Eiji Yoshikawa

Thạch Kiếm

Dịch giả: Cung Vũ

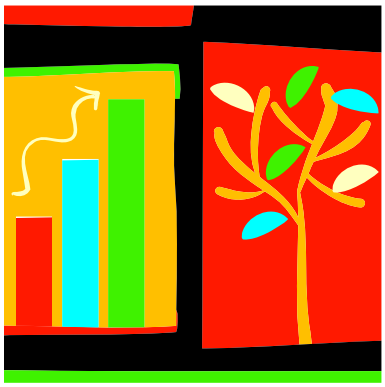

Hồi 1

Tiếng chuông

Thạch Kinh Tử nằm giữa những xác chết. Xác nhiều lắm, có đến hàng ngàn chứ không ít. Hắn thấy thế giới xung quanh hắn đảo lộn, quay cuồng, dường như điên khùng hết cả. Kiếp người thật quá mong manh, chẳng khác gì chiếc lá thu, mặc cho gió đưa đẩy.

Cũng như những xác chết bất động nằm kia, Thạch Kinh Tử phó mặc mưa nắng hành hạ. Chưa bao giờ hắn thấy yếu đến thế. Hắn tự hỏi không biết đã nằm đây từ bao giờ, thử cất đầu lên nhưng cố lắm cũng chỉ khỏi mặt đất được chừng non tấc.

Ruồi bay vo ve trên đầu. Thạch Kinh Tử định đưa tay xua nhưng không đủ sức. Tay hắn cứng đơ, chỉ vài ngón là còn cử động. “Có lẽ mình nằm đây khá lâu rồi. Chẳng biết bị thương ở những chỗ nào”, hắn thầm nghĩ.

Mây đen từng đám, thấp và nặng những đe dọa đuổi nhau trên bầu trời u ám. Đêm trước, có trận mưa lớn đổ như trút lên đồng cỏ

Sekigahara này, bây giờ tuy quá ngọ nhưng thỉnh thoảng vẫn còn những giọt mưa lớn lộp bộp rơi lên chiếc áo vải thô bết bùn và máu hắn đang mặc.

Cổ họng Thạch Kinh Tử khô rang. Mỗi lần thấy nước mưa rơi lên mặt, Thạch Kinh Tử há miệng hớp hớp những giọt mưa như con cá mắc cạn ngáp tìm dưỡng khí. Hắn khoan khoái uống những giọt nước ngọt lịm, tưởng mình là kẻ hấp hối đang được thân nhân thấm nước lên môi.

Đầu Thạch Kinh Tử nặng trĩu. Ý tưởng hắn mơ hồ, nhưng Thạch Kinh Tử cũng biết được phe hắn đã thua. Vào phút chót, Cổ Xích Anh bí mật phản chủ, trở cờ thành ra cánh quân của hắn bị đánh tập hậu. Trận chiến kết thúc mau chóng. Tôn Điền Tùng Cương, một sứ quân nổi tiếng mưu lược và thế lực nhất vùng Edo, không còn nghi ngờ gì nữa, sẽ trở thành sứ quân đầu lĩnh.

Hình ảnh chị hắn và dân làng Miyamoto, một ngôi làng nhỏ miền sơn cước, nơi hắn sinh trưởng, hiện ra bềnh bồng trong sương khói. “Có lẽ ta sắp chết”, Thạch Kinh Tử tự nhủ. “Thì ra chết như thế này đây”. Nhưng Thạch Kinh Tử chẳng mảy may buồn rầu hay sợ hãi. Hắn chỉ thấy yên bình, có cảm giác như đang bị lôi cuốn vào một cõi mông lung nào đó như đứa trẻ bị mê hoặc khi nhìn ngọn lửa bập bùng cháy.

- Thạch Kinh Tử !

Tiếng gọi thình lình khiến Thạch Kinh Tử sực tỉnh. Hình ảnh dân làng và chị hắn nhạt nhòa, biến mất. Như vừa từ cõi âm trở về, hắn nghe âm thanh quen thuộc lắm nhưng không rõ là ai.

- Thạch Kinh Tử ! Mày còn sống chứ ?

Nỗi vui mừng bỗng tràn ngập, Thạch Kinh Tử dường như vừa được

tiếp thêm sinh lực; vì giọng ấy chính là giọng Mãn Hà Chí, bạn chí thân cùng dự trận Sekigahara với hắn.

- Mãn ... Mãn Hà Chí hả ?

- Ừ ! Thì ra ngươi cũng chưa chết !

Thạch Kinh Tử muốn hét thật to và cười thật lớn để tỏ nỗi vui mừng. Hắn không chết ! Mà bạn hắn cũng không chết ! Thật không gì sung sướng cho bằng, nhưng tiếng cười của hắn khàn khàn, vướng trong cổ họng, không ai rõ là hắn cười hay hắn khóc.

Thạch Kinh Tử nghiêng đầu về phía Mãn Hà Chí, thấy bạn đang bò lại gần. Hắn đưa tay ra nắm tay bạn. Qườ quạng mãi mới nắm được một ngón. Cử chỉ này khiến hai đứa nhớ đến lúc còn nhỏ chơi với nhau thường ngoắc tay như thế mỗi khi có điều gì giao kết. Bất giác, trên bộ mặt nhem nhuốc bùn đất của chúng, phát một nụ cười thỏa mãn.

- Có lẽ chỉ hai đứa mình sống sót.

- Có lẽ thế. Nhưng đừng mừng vội. Tao yếu quá.

Thạch Kinh Tử:

- Tao cũng thế. Nhưng không sao. Mình sẽ dìu nhau ra khỏi bãi này mới hy vọng.

Câu nói của hắn bị đứt quãng vì có tiếng đất chuyển lục ục như nước sôi.

- Nằm xuống ! Nằm xuống ! Chúng trở lại !

Một đoàn người ngựa đen ngòm phóng tới. Mãn Hà Chí kinh hãi định bò vào bụi trốn. Thạch Kinh Tử giữ tay gã lại.

- Chớ động đậy ! Giả chết đi. Đừng để chúng nghi mình còn sống. Nguy lắm !

Đoàn ngựa chiến to lớn rần rần qua mặt hai kẻ bại trận. Hàng trăm

cặp móng sắt sắc như dao bổ lên đám thây người rải rác khắp nơi. Hết đợt này đến đợt khác, toán kỵ binh phóng ào ào, bụi đất văng tứ tung, binh khí chạm vào giáp sắt nghe rổn rảng.

Mãn Hà Chí dán mặt xuống cỏ, mắt nhắm nghiền, nhưng Thạch Kinh Tử vẫn mở mắt thao láo nhìn đoàn chiến mã chạy qua, gần đến nỗi hắn ngửi thấy cả mùi mồ hôi ngựa.

Đoàn quân đi đã xa, hai đứa vẫn còn nằm yên chưa hết sợ. Lúc sau, đứa nọ đưa mắt nhìn đứa kia, không tin ở sự may mắn phi thường chúng vừa được hưởng. Thật là kỳ diệu:

chúng không bị phát giác !

- Lại thoát lần nữa !

Mãn Hà Chí và Thạch Kinh Tử nắm chặt tay nhau, nụ cười vui mừng nở trên cặp môi tím còn run rẩy vì xúc động. Giọng Mãn Hà Chí nghẹn ngào:

- Chắc có quý nhân phù hộ !

Trên cao, mây vần vũ. Bãi chiến trường vào một buổi chiều ảm đạm, thê lương vô hạn. Hai kẻ chiến bại dìu nhau đứng dậy giữa những tiếng quạ kêu, rẽ cỏ hướng về phía đồi xa chậm chạp bước. Thạch Kinh Tử hy vọng khu rừng rậm hắn trông thấy trước mặt có thể tạm dùng làm nơi ẩn náu. Đến chiều, tới được khu rừng, đói và mệt rã rời, cả hai nằm lăn ra ngủ, chẳng nghĩ gì đến mà cũng không còn sức để đi tìm thức ăn và nước uống nữa.

Hai ngày liền lang thang trong khe núi Ibuki, Mãn Hà Chí và Thạch Kinh Tử đào rễ cây rừng và nhặt hạt dẻ sống để ăn. Sức khỏe của họ đã hồi phục được đôi chút, các vết thương cũng bắt đầu lành nhưng Mãn Hà Chí bị đau bụng. Thức ăn dường như không giữ được lâu trong cơ thể hắn. Mỗi khi đau hắn gập đôi người lại, mặt

mày xanh mét.
Trong hai đứa, Thạch Kinh Tử bây giờ lại là đứa khỏe nhất.
Trận mưa vừa rồi là trận mưa cuối mùa. Mãn Hà Chí và Thạch Kinh Tử ngày nghỉ đêm đi, tránh sự ruồng xét của quan quân tuần tiễu. Họ biết đi trốn vào những đêm trăng sáng như đêm nay rất nguy hiểm vì dễ bị phát giác, nhưng họ cứ liều, Cả hai đều thèm cơm hoặc một thứ gì đã được nấu chín, mà Mãn Hà Chí lại đau bụng quá, nếu không có thuốc chữa, sẽ bỏ mạng trong rừng. Cho nên lần theo dòng suối, chúng đi về phương nam, đến một nơi mà theo trí nhớ của Thạch Kinh Tử, có thể là thị trấn Tarui. Mãn Hà Chí xem chừng khó mà đi được xa vì cứ vài chục bước lại phải vào trong bụi. Dù đã dùng một cành cây khô làm gậy chống, mỗi bước hắn đi là một bước cực nhọc. Thạch Kinh Tử phải kiên nhẫn đỡ lưng gã, miệng luôn luôn khích lệ:
- Cố lên mày ! Cố lên ! Nằm lại là chết.
Những lúc tạm nghỉ, Mãn Hà Chí luôn mồm kêu khổ, than vãn đủ điều.
- Hay để tao ngồi đây, mày đi đi. Tại tao làm mày chậm trễ.
Lúc đầu, Thạch Kinh Tử còn gạt đi, sau phát cáu:
- Thôi ! Đáng lẽ tao phải xin lỗi mày mới phải, vì chính tao đã kéo mày vào hoàn cảnh này mà ! Mày nhớ không ? Tao đã kể mày nghe ý tao muốn làm một cái gì để ba tao phải nể, đừng nhiếc tao là đồ vô dụng nữa. Đâu phải lỗi tại mày !
Quả vậy, cha Thạch Kinh Tử, ông Mưu Ni Sai, trước đây là bộ thuộc của sứ quân Sĩ Miên ở Iga. Cha hắn là kiếm khách, tất nhiên hắn cũng phải là kiếm khách. Hắn nóng lòng muốn tỏ can trường, chặt đầu tướng địch, danh vang làng xóm để chứng tỏ hắn là người đáng

được kính nể chứ không phải vô dụng như cha hắn vẫn nhiếc móc, nên khi nghe tin có chiêu binh mãi mã, Thạch Kinh Tử thấy thời cơ đã đến, rủ Mãn Hà Chí đăng lính ngay.

Thạch Kinh Tử nhắc lại tất cả những chuyện ấy cho bạn nghe.

- Ừ, tao biết, tao biết ! ...

- Lại còn bà cụ đẻ ra mày nữa, rêu rao khắp nơi tao là thằng vô tích sự, thành ra ...

- Ừ ừ ... mẹ tao tính vẫn thế.

- Tao muốn mày theo tao vì làm việc gì, tao với mày cũng đều có nhau. Mày nhớ không, chị tao chẳng muốn tao đi, mà phần mày vợ chưa cưới của mày cũng vậy. Họ bảo trai làng phải sống ở làng ...

Ngừng một lát, hắn mỉm cười:

- Có lẽ họ nói đúng. Hơn nữa tao với mày con một, chết đi ai nối dõi. Nhưng thây kệ, sống như vậy thật không đáng sống.

Mãn Hà Chí và Thạch Kinh Tử yên lặng ngồi nhìn trời. Chúng nghĩ đến lúc trốn khỏi làng, non năm trước, tin chắc sẽ được công thành danh toại. Nhưng đến trại của sứ quân Sĩ Miên, cả hai chưng hửng trước sự thật phũ phàng. Họ cho biết, mặc dù ông Mưu Si Nai có làm gì đi nữa chúng cũng không thể tức thì là kiếm khách. Phải tập luyện, phải xông pha trận mạc đã. Bây giờ chúng chỉ được coi như những nông dân thô lậu chẳng khác gì những thiếu niên mới tập vài đường giáo mác. May lắm là cho làm lính trơn. Trách nhiệm, nếu được gọi là trách nhiệm, chỉ là khuân vác binh khí, gạo muối và đồ làm bếp, cắt cỏ, đắp đường, đôi khi theo chân người khác đi do thám chút đỉnh.

- Kiếm khách ? Chém đầu tướng địch ? Thạch Kinh Tử cười hềnh hệch. Có bao giờ tao được đến gần một kiếm khách đâu mà hòng

chém tướng ? Nhưng thôi, chuyện đã lỡ rồi, giờ làm gì đây ? Tao không thể bỏ mày ở đây được vì còn mặt mũi nào trông thấy bà cụ và Oa Tử, vợ chưa cưới của mày nữa ?

Mãn Hà Chí gật đầu:

- Chung qui cũng tại thằng Cổ Xích Anh phản chủ mà mình nên nông nỗi này. Tội nó thật đáng giết. Thạch Kinh Tử, giúp tao đứng dậy chút. Mày có chắc con suối này chảy đến Arui không ?

Thạch Kinh Tử không đáp. Thật ra, trong bụng hắn cũng không tin tưởng gì. Đi một lúc lâu, có lẽ đêm đã khuya lắm, Thạch Kinh Tử và Mãn Hà Chí mới đến ven một cánh đồng nhỏ, lác đác nhiều đám cỏ gai và ở ven suối những đám sậy tả tơi như sau một cơn bão.

Không một căn nhà. Không một ánh lửa. Dưới trăng chỉ thấy ngổn ngang thây người, lúc chết thế nào giờ vẫn nguyên thế. Có xác đầu khuất trong đám cỏ cao, có xác nằm vắt vẻo trên cành cây thấp, nửa thây trên bờ, nửa thây dưới suối. Có xác còn trên yên ngựa, người vật lẫn lộn với nhau, chẳng ra hình thù gì.

Nước mưa đã rửa sạch hết vết máu. Dưới ánh trăng, những thớ thịt chết lộ ra, trắng bợt tựa vẩy cá.

Xung quanh hai đứa, trong đêm thu tiếng dế kêu ri rỉ, đều đều buồn bã. Mãn Hà Chí bỗng thấy nước mắt đầy tròng, tràn xuống hai gò má bẩn thỉu. Nó thở dài, cái thở dài sầu thảm của một người ốm nặng không tin mình có thể qua khỏi.

- Thạch Kinh Tử ! Tao chết đi mày có săn sóc Oa Tử hộ tao được không ?

- Mày nói nhảm gì vậy ?

- Hình như tao sắp chết.

Thạch Kinh Tử bực mình:

- Ừ thì chết. Mày nghĩ vậy thì mày sẽ chết !

Thạch Kinh Tử giận lắm. Hắn mong bạn có đôi chút nghị lực về tinh thần để hai đứa dựa lẫn nhau. Không ngờ thằng này hèn yếu quá.

- Thôi đừng than nữa mày !

Tuy nói dỗ và mắng bạn như thế, nhưng hắn vẫn thương thằng bạn gặp cảnh không may.

- Mẹ tao còn có người chăm sóc, chứ Oa Tử mồ côi, chẳng có ai. Lúc nào nó cũng cô đơn. Thạch Kinh Tử ! Nếu tao chết, mày hứa săn sóc nó hộ tao !

- Yên tâm ! Tiêu chảy sao chết được. Sớm muộn gì mình cũng tìm được chỗ nằm nghỉ và uống thuốc. Rồi khỏi. Đừng than mà cũng đừng nói chuyện chết nữa.

Xa hơn một chút, chúng thấy một chỗ xác người nằm chất đống. Hai đứa bây giờ đã quen với ruột gan người chết sổ lòng thòng nên đứng nhìn cảnh đó chẳng xúc động gì. Chúng đến bên gốc cây ngồi nghỉ. Thình lình, giữa đám tử thi có tiếng động. Thạch Kinh Tử giật mình thụp xuống theo bản năng tự vệ, mắt mở banh, mọi giác quan căng thẳng tột độ. Một bóng đen giữa những thây ma nhảy vụt ra, bất ngờ như con thỏ bị người bắt gặp rồi lại lẳng lặng ngồi lẩn vào trong đám xác chết. Tưởng gặp tay kiếm khách nguy hiểm, Thạch Kinh Tử và Mãn Hà Chí sẵn sàng chấp nhận một cuộc giao đấu một còn một mất, nhưng cả hai ngạc nhiên hết sức khi bò đên gần, thấy đó là một thiếu nữ. Nàng trạc mười lăm, mười sáu, mặc áo rộng tay, chiếc obi (thắt lưng to bản) quấn quanh ngườ i chạy chỉ vàng lóng lánh tuy đã sờn cũ. Dưới ánh trăng vằng vặc, giữa đám tử thi, cảnh đó thật là kỳ dị.

Nàng ngồi đó, giương đôi mắt đen láy nhìn Thạch Kinh Tử và Mãn

Hà Chí, vừa tinh quái vừa nghi kỵ.

Cả hai tự hỏi:

“Chẳng biết một người con gái, nửa đêm làm gì ở cái bãi hoang đầy tử khí và ma quỷ này ?”. Nhưng chúng không nói, chỉ giương mắt tò mò nhìn lại thiếu nữ.

Sau cùng, Thạch Kinh Tử lên tiếng:

- Cô là ai ? Làm gì ở đây ?

Không đáp, thiếu nữ vùng bỏ chạy.

- Cô kia, đứng lại ?

Nhưng thiếu nữ đã vụt ra xa, chạy chữ chi, tránh dẫm lên những xác chết. Áo trắng của nàng loang loáng dưới ánh trăng. Có tiếng chuông lanh canh vọng lại rồi cũng xa dần, kỳ bí chìm dần vào bóng đêm sâu thẳm cùng những bụi gai dày ở xa.

Sương xuống mờ mờ. Thạch Kinh Tử nhìn sương, nói khẽ:

- Người hay ma ?

Mãn Hà Chí run nhong nhóc, cười gượng:

- Nếu là ma, chắc là ma lính.

- Bỏ đi mày ! Sợ hả ? Nó chạy đằng này chắc là phải có làng mạc quanh đây. Biết đâu nó chẳng chỉ đường cho mình ?

Quên cả nghỉ, cả hai tiếp tục hành trình, leo lên ngọn đồi gần nhất. Dốc đồi bên kia là bãi lầy chạy đến chân núi Fuwa. Xa xa, khoảng chừng nửa dặm, một đốm lửa leo lét.

Thạch Kinh Tử và Mãn Hà Chí cho đó là một căn lều. Dù sao cũng tốt, một căn lều tránh mưa nắng, tạm dưỡng bệnh còn hơn không. Đến gần thì ra là một trang trại, xung quanh có lớp tường đất dầy bao bọc. Cổng vào, trước kia chắc rất lớn, nhưng nay đã đổ nát. Tất cả ẩn dưới những tàng cây rậm rạp và lau cao hơn đầu người, mang

một vẻ hoang phế khó tả. Thạch Kinh Tử đến trước trại, đập cửa:
- Có ai trong nhà không ?
Không nghe trả lời, hắn lại đập cửa lần nữa.
- Xin lỗi làm rộn quý trại vào giờ này. Bạn tôi đau nặng. Chúng tôi thật chẳng muốn phiền, chỉ xin nghỉ chân đôi chút.
Trong nhà có tiếng thì thào rồi một giọng con gái vọng ra:
- Các chú là tàn quân trận Sekigahara phải không ?
- Dạ phải. Chúng tôi là quân dưới trướng sứ quân Sĩ Miên ở Iga.
- Đi đi ! Quan quân đang ruồng bắt những lính bỏ ngũ. Nếu họ thấy các chú ở đây thì phiền lắm !
- Xin thứ lỗi vì chúng tôi đi đã nhiều rồi. Bọn tôi cần được nghỉ đôi chút.
- Không ! Đi ngay đi !
- Vậy xin cô cho ít thuốc đau bụng. Bạn tôi đau bụng lắm, không đi nổi nữa.
- Trời ơi ! Các chú lằng nhằng quá … Sau câu nói, có tiếng chân bước và tiếng chuông ngân nhè nhẹ đi về phía nhà trong.
Ngay lúc ấy, cả hai đều nhìn thấy khuôn mặt. Một khuôn mặt trắng của đàn bà đang chăm chú quan sát chúng qua cửa sổ bên hông.
- A Kế Mỹ ! Người đàn bà lên tiếng. Cho họ vào. Lính trơn đấy mà, có gì mà sợ.
Tụi kia hơi đâu mất thì giờ với họ.
Lúc sau A Kế Mỹ ra mở cửa. Người đàn bà tự giới thiệu mình là Ôkô. Nghe chuyện xong, bà bằng lòng để cả hai tá túc trong nhà và ngụ Ở kho chứa củi.
Bà cho Mãn Hà Chí uống bột than tử dương để trị chứng tiêu chảy và nấu cho ăn cháo loãng với hành lá.

Mấy ngày sau đó, Mãn Hà Chí ngủ li bì. Thạch Kinh Tử vừa săn sóc bạn vừa tự lấy rượu trị những vết thương ở đùi. Một tuần qua đi, hai đứa ngồi dậy chuyện gẫu được.

- Chắc bà ấy phải làm nghề gì chứ !

- Chẳng biết nghề gì, nhưng giúp mình thế này là quý rồi !

Nhưng Mãn Hà Chí tò mò bứt rứt không yên.

- Bà mẹ còn trẻ. Hai mẹ con như vậy sống cô độc trên núi, thực là kỳ ! Hà, mà mày thấy cô con giống Oa Tử không ?

- Có vài điểm hao hao, nhưng tao không thấy giống. Mỗi người một vẻ. Lần đầu tiên thấy nàng, mày nghĩ cô ta đang làm gì ở bãi hoang cạnh những xác chết đó ? Cô ta có vẻ không bối rối, lúc nào mặt cũng thanh thản như một con búp bê bằng sứ vậy.

Cảnh đó tao thấy còn như hiện ra trước mắt.

Bỗng Mãn Hà Chí khẽ suỵt, bảo im:

- Nghe có tiếng chuông ngân. Chắc nàng tới.

Tiếng gõ cửa cạch cạch như tiếng mỏ chim gõ thân cây.

- Mãn Hà Chí ! Thạch Kinh Tử !

- Ai đó ?

- Tôi, A Kế Mỹ.

Thạch Kinh Tử đứng dậy kéo then gài. Nàng bước vào, tay bưng cái khay đựng thức ăn và thuốc, rồi hỏi thăm sức khỏe cả hai.

- Cảm ơn cô. Nhờ ơn bà và cô, chúng tôi khá hơn trước.

- Mẹ tôi bảo nếu các chú đã đỡ thì chớ ra ngoài mà cũng đừng nói lớn.

- Chúng tôi thật áy náy đã phiền bà và cô … - Không sao, nhưng các chú phải để ý, Tôn gia cho quan quân tuần tiễu ngặt lắm, vì chưa bắt được Mịch Nã Lý. Ai chứa tàn quân của Sĩ Miên cũng bị liên lụy.

- Thật hả ?
- Vì vậy mẹ tôi bảo dù các chú là lính trơn, quan quân bắt gặp, chúng tôi cũng bị tội.
- Dạ, chúng tôi hứa sẽ theo lời bà và cô. Tôi đã có khăn sẵn để bịt mồm Mãn Hà Chí, phòng khi hắn ngáy lớn.
A Kế Mỹ mỉm cười quay ra:
- Thôi, các chú ngủ ngon. Mai tôi lại đến.
- Thưa cô. Thạch Kinh Tử chạy theo. Sao cô không lưu lại chuyện vãn chút nữa ?
- Không được đâu.
- Sao vậy ?
- Mẹ tôi không cho phép.
- Cần gì ! Cô bao nhiêu tuổi ?
- Mười sáu.
- Có hơi nhỏ người phải không cô ?
- Cảm ơn chú cho biết.
- Cha cô đâu ?
- Cha tôi mất rồi.
- Chết, xin lỗi. Vậy bà và cô sống bằng gì ?
- Chúng tôi chế ngải cứu.
- Thứ thuốc vẫn dùng để trên da rồi đốt xông khói trị bệnh ấy hả ?
- Phải rồi. Ngải cứu vùng Ibuki này nổi tiếng. Mùa xuân chúng tôi lên núi hái thuốc, đến hè thì phơi, thu đông chế thành ngải đem đi Tarui bán. Khách thập phương mua đông lắm.
- Làm chuyên đó, cô cần đàn ông giúp không ?
A Kế Mỹ nguýt Mãn Hà Chí:
- Nếu chú chỉ muốn biết chuyện ấy thì tôi đi đây.

- Xin cô lưu lại chút nữa, tôi có câu này muốn hỏi.

- Gì vậy ?

- Đêm trước, cái đêm chúng tôi đến xin ngủ nhờ nhà cô đó, tôi có gặp một cô gái ở bãi hoang cạnh các xác chết, giống cô như hệt. Phải cô không ?

A Kế Mỹ quay phắt ra, mở cửa.

- ... Cô làm gì ở đó ?

Nàng đóng sập cửa lại và khi nàng chạy lên nhà, Thạch Kinh Tử và Mãn Hà Chí còn nghe vọng lại tiếng chuông ngân lanh tanh, theo một nhịp khác thường và kỳ dị.

Thạch Kiếm

Dịch giả: Cung Vũ

Hồi 2

Cái lược

Thạch Kinh Tử cao một thước bảy lăm, so với những người cùng tuổi, có thể coi là lớn vóc. Hắn như con tuấn mã, khỏe và dai sức, chân tay dài rắn chắc, môi đầy đặn đỏ hồng, mày đen rậm nhưng thanh tú chứ không quăn rối, kéo dài quá đuôi mắt làm tăng thêm vẻ ngang tàng của gương mặt.

Nhờ có những nét khôi ngô trên mức trung bình ấy, dân làng gọi hắn là "thằng bé được mùa". Tuy chẳng ngụ ý gì giễu cợt, nhưng hỗn danh này làm cho những đứa trẻ đồng tuổi lánh xa, hắn lấy thế làm phiền muộn.

Còn Mãn Hà Chí, tuy không tuấn tú nhưng hỗn danh trên đôi với nó hợp hơn. Mập và lùn hơn Thạch Kinh Tử, Mãn Hà Chí tròn quay, gương mặt cũng tròn. Mỗi khi nói, đôi mắt tròn xoe hơi lồi đưa láo liên trông khôi hài như một thằng hề. Mọi người thường chế giễu, ví hắn như con ếch.

Thanh niên đang tuổi lớn, nếu có bị thương cũng mau lành. Khi cả hai đã hoàn toàn bình phục, Mãn Hà Chí bứt rứt, không chịu nổi cảnh tù túng. Nó bực dọc đi lại trong nhà chứa củi như con thú bị nhốt trong chuồng, mồm không ngớt than vãn cảnh giam hãm. Nhiều lần

nó tự ví là con dế kẹt trong hang tối khiến Thạch Kinh Tử được dịp chế nhạo:
- Thì dế với ếch có khác gì ! Dế ở được thì ếch cũng ở được !
Đôi khi chắc Mãn Hà Chí có để tâm dò xét hai mẹ con ở căn nhà trên, vì một hôm nó ghé tai người bạn đồng cảnh thì thầm ra vẻ quan trọng:
- Đêm nào bà mẹ góa cũng đánh phấn làm đẹp mày ạ !
Thạch Kinh Tử cau mặt. Như đứa trẻ mười hai không ưa con gái, thấy bạn bắt đầu chú ý đến ỡ lũ ấy, nó nhìn Mãn Hà Chí khinh bỉ.
Mãn Hà Chí bắt đầu lên nhà trên, lân la gần bếp lửa cạnh A Kế Mỹ và bà mẹ góa.
Sau ba bốn ngày chuyện cà kê và đùa cợt, Mãn Hà Chí mặc nhiên được coi như người nhà. Nó không trở về ngủ ở vựa củi nữa, năm thì mười họa có về thì cũng say sưa, hơi thở sặc mùi sa-kê và cố gò Thạch Kinh Tử lên ở nhà trên bằng cách khoe khoang cảnh sống vui thú ở cách đó chỉ vài bước.
Thạch Kinh Tử khó chịu:
- Mày điên hả ? Rồi đến bị giết hết, nếu không cũng bị bắt cả đám. Đã thua phải trốn còn không biết thân. Tao với mày bây giờ phải lẩn cho kỹ, chờ khi nào yên đã.
Nhưng mãi rồi cũng chán. Không khuyên bảo được tên bạn thích hưởng lạc ấy, Thạch Kinh Tử chỉ trả lời gióng một:
“Tao không ưa rượu sa-kê “, hoặc “tao thích ở vựa củi, thoải mái hơn”.
Cho đến một hôm, không chịu nổi nếp sống buồn tẻ, Thạch Kinh Tử đã có những dấu hiệu yếu đuối.
- Mày có chắc là không có lính tuần không ? Có thật không can gì không ?
Và Thạch Kinh Tử, sau hai mươi ngày tự trốn mình trong vựa củi, đã chịu thò đầu ra ngoài. Hắn như tên tù sắp chết, da xanh mét, chẳng bù với Mãn Hà Chí, hồng hào vì nắng và rượu. Thạch Kinh Tử ngước nhìn trời, mắt hấp háy, vươn vai ngáp dài như con thú mới được thả. Ngáp xong, hắn nhíu lông mày, nét mặt đăm chiêu. Rồi sau một lúc suy nghĩ, khẽ nói:
- Chúng ta lợi dụng lòng tốt của hai mẹ con nhà này nhiều rồi. Nếu cứ ở đây mãi họ sẽ bị nguy. Phải về thôi !
- Mày nói đúng. Nhưng ra khỏi vùng này khó lắm. Chúng đang kiểm soát gắt gao.
Bà mẹ cho biết hai đường Kyoto và Ise đều không đi được, phải ở đây đợi đến đầu mùa tuyết. Cô con gái cũng đồng ý, bảo mình nên

tạm ẩn thân thêm một thời gian nữa. Nó nói phải vì hàng ngày nó đi khắp nơi, không xó xỉnh nào không biết.
- Vậy như mày ngồi nhậu nhẹt cạnh bếp là ẩn thân đấy hả ?
- Chứ sao ! Hôm trước có lính tuần qua đây lục soát trong nhà. Mày biết tao làm thế nào không ? Tao điềm nhiên bước ra cửa đón. Thế mà chẳng thằng chó nào biết.
Chúng nhìn qua rồi bỏ đi.
Thạch Kinh Tử trố mắt không tin. Mãn Hà Chí cười lớn:
- Nghe tao. Ra ngoài an toàn hơn là nằm trong đó rình rập từng bước chân người qua lại, đến phát điên mất.
Rồi nó là cười nhạo báng. Thạch Kinh Tử phân vân:
- Có lẽ mày nói phải. Cách đó xem ra hay đấy.
Tuy còn ngờ vực nhưng Thạch Kinh Tử cũng dọn đồ lên nhà trên ở.
Ôkô hoan hỉ ra mặt. Bà ta có vẻ thích đàn ông, tiếp đãi chúng nồng nhiệt, nhưng có lúc đã làm chúng giật mình vì ngỏ ý muốn gả con gái cho một trong hai đứa.
Mãn Hà Chí hơi bẽn lẽn, nhưng Thạch Kinh Tử coi thường, không để ý hoặc tìm cách gạt đi bằng những câu nói đùa khéo.
Đã đến mùa nấm hương trổ đầy bên những gốc thông già trên rặng núi sau trại.
Khi nấm bắt đầu thơm và mập, Thạch Kinh Tử cùng với A Kế Mỹ mang giỏ đi hái nấm.
Cô bé đi từ gốc này sang gốc khác. Mỗi khi ngửi thấy hương nấm bốc lên ở chỗ nào, nàng lại chạy tới, giọng hồn nhiên vang dội cả khu rừng tịch mịch:
- Thạch Kinh Tử ! Đến đây ! Chỗ này nhiều lắm !
Nhưng chàng thanh niên chỉ đáp suông, mắt không ngớt tìm kiếm:
- Chỗ này cũng chẳng thiếu gì !
Qua đám cành thông nhỏ đan nhau, nắng thu chiếu dịu dàng xuống hai người.
Dưới gốc thông già mát rượi, lớp thảm lá khô dầy ửng lên màu hồng nhạt như vừa được rắc phấn.
Khi hái đã mệt, A Kế Mỹ quay lại cười và thách:
- Nào xem ai hái nhiều hơn nào !
- Ừ, coi đây !
Thạch Kinh Tử đáp, vẻ tự mãn.
A Kế Mỹ giật lấy giỏ của hắn mở ra và, với một niềm vui rạng rỡ chỉ thấy ở những thiếu nữ mười sáu, không pha một chút bối rối hoặc e lệ giả tạo, nàng vừa cười vừa nói:
- Biết ngay mà ! Chú hái cả nấm độc !

Rồi lấy tay nhặt từng cái vất ra xa, cố tình và thong thả đến nỗi dù không đếm, Thạch Kinh Tử có nhắm mắt cũng phải thấy.
Nhặt xong, nàng ngẩng mặt lên, hài lòng:
- Nào, bây giờ giỏ của tôi có nhiều hơn của chú không nào !
Thạch Kinh Tử đỏ mặt lẩm bẩm:
- Muộn rồi, về thôi !
- Chú giận vì thua cuộc chứ gì ?
Nói đoạn A Kế Mỹ chạy xuống đồi, bước chân thoăn thoắt như bước chân trĩ.
Đến lưng chừng đồi, đột nhiên nàng khựng lại, lộ vẻ sợ hãi. Một người to lớn như trái núi đang bước những bước dài từ một chỗ rẽ đi tới. Gặp A Kế Mỹ hắn trừng mắt nhìn. Vẻ hung dữ như dã thú của hắn làm cô bé rùng mình:
lông mày chổi xể xếch ngược, môi dày, răng vổ, kiếm nặng giắt ngang lưng, giáp sắt, áo da thú, tất cả đều mang vẻ man rợ của một kẻ chỉ biết có luật rừng để tranh sống. Hắn đến gần cô gái, nhe hàm răng cải mả ra cười và nói như bò rống:
- A Kế Mỹ !
Mặc dầu hắn cười, A Kế Mỹ cũng không khỏi sợ hãi.
- A Kế Mỹ ! Con mẹ xinh đẹp của mày có nhà không ?
Hắn hỏi, vẻ giễu cợt.
A Kế Mỹ đáp lí nhí:
- Dạ có.
Hắn làm bộ lễ phép:
- Vậy tao nhờ mày chút việc. Làm ơn giúp tao được không ?
- Dạ được.
Giọng hắn đanh lại:
- Bảo mẹ mày đừng có qua mặt tao. Tao sẽ đến lấy phần đấy nghe chưa ?
A Kế Mỹ lặng thinh.
- Đừng tưởng tao không biết. Người mua hàng đã nói hết với tao ! Còn mày nữa, tao cá là mày cũng đến Sekigahara, đúng không, nhỏ ?
A Kế Mỹ phản đối yếu ớt:
- Đâu có.
- Vậy được ! Nhắn mẹ mày như thế. Nếu cứ tiếp tục, tao tống cổ ra khỏi nơi này đấy !
Hắn giận dữ đứng nhìn A Kế Mỹ một lúc, rồi nặng nề lê bước về bãi lầy phía dưới chân núi. Thạch Kinh Tử trông theo, quay lại hỏi cô bé:
- Thằng đó là ai vậy ?

Mặt tái mét, A Kế Mỹ run rẩy đáp:
- Chu Kế Phong Thử Mạch ở thôn Fuwa.
Giọng Thạch Kinh Tử trầm xuống:
- Cướp phải không ?
Cô bé gật.
- Sao nó dữ vậy ?
A Kế Mỹ lặng thinh.
- Sao không cho tôi biết ? Tôi không nói với ai đâu !
A Kế Mỹ ngần ngại, dáng băn khoăn thiểu não. Đột nhiên ghé đầu gần ngực Thạch Kinh Tử, nàng khẩn khoản:
- Chú hứa không nói cho ai biết, nhé !
- Cô coi tôi là người thế nào ?
- Chú có nhớ cái đêm chú thấy tôi ở Sekigahara không ?
- Nhớ !
- Vậy chú vẫn chưa biết tôi làm gì à ?
- Chưa. Tôi không bao giờ nghĩ tới.
- Tôi ăn cắp đó !
Nói xong, nàng nhìn Thạch Kinh Tử, dò xét.
- Ăn cắp ?
- Ừ, ăn cắp. Cứ sau mỗi trận đánh nhau, tôi lại ra bãi lấy cắp đồ của xác chết:
gươm giáo, đồ trang sức, áo mũ ... bất cứ thứ gì bán được cũng lấy ...
Nàng liếc nhìn Thạch Kinh Tử xem hắn có tỏ thái độ gì bất bình không, nhưng hắn vẫn thản nhiên. Nàng khẽ thở dài:
- Cũng sợ lắm, nhưng biết sao ! Chúng tôi cần sống. Nếu không đi, mẹ tôi mắng !
Mặt trời chưa lặn. A Kế Mỹ kéo Thạch Kinh Tử cùng ngồi xuống cỏ. Xa xa dưới chân đồi, căn nhà của hai mẹ con nàng hiện ra sau những tàng thông cao.
Thạch Kinh Tử khẽ gật đầu như vừa hiểu chuyện. Một lúc sau hắn mới nói:
- Vậy chuyện chế thuốc là chuyện bịa à ?
- Không ! Cũng có làm chứ, nhưng mẹ tôi ưa xa hoa nên tiền bán thuốc không đủ.
Khi cha tôi còn sống, chúng tôi ở căn nhà lớn nhất làng, có khi lớn nhất cả trong bảy làng vùng Ibuki này nữa. Nhiều gia nhân lắm. Mẹ tôi lúc nào cũng ăn vận sang trọng.
- Chắc cha cô buôn bán ?
- Không. Ông là chúa đảng cướp vùng này.

Mắt A Kế Mỹ sáng lên kiêu hãnh. Bây giờ nàng không ngại Thạch Kinh Tử bất bình nữa. Nàng nghiến răng, nắm chặt hai bàn tay nhỏ bé:
- Chính thằng Chu Kế Phong vừa rồi đã giết chết ông. Mọi người đều nói thế.
- Vậy là cha cô bị ám sát hả ?
A Kế Mỹ yên lặng gật đầu và nước mắt trào ra. Thạch Kinh Tử không cầm được xúc động. Lúc đầu hắn chẳng ưa gì cô bé, vì so với các thiếu nữ khác cùng lứa, A Kế Mỹ hơi nhỏ người lại nói năng như bà cụ làm nhiều khi hắn phải giữ kẽ. Nhưng bây giờ thấy những giọt nước mắt chứa chan trên đôi mi đen dài, hắn động lòng thương, muốn ôm cô bé vào lòng, nói những lời an ủi và che chở.
A Kế Mỹ không được dạy dỗ. Nàng cho rằng không có nghề nào cao quý hơn nghề của cha mình. Mẹ nàng dạy nàng lột đồ của người chết đem bán là một điều hợp pháp để kiếm sống, hơn thế nữa, để sống sung sướng. Nhiều tên cường đạo khác đâu dám làm chuyện đó !
Sau nhiều năm chịu cảnh chiến tranh phong kiến, không thiếu gì những tên vô lại ở miền quê sống về lột các xác chết như vậy, lâu rồi người ta cũng coi thường.
Khi có chiến tranh lâu, các tay đầu mục địa phương cần đến bọn vô lại này, thuê chúng đốt nhà, cướp lương, cướp ngựa, phao tin thất thiệt ... Thường thường chúng được trả công, nhưng trong thời chiến, chúng chẳng cần gì công xá. Ngoài những đồ vật quý giá lột được ở các xác chết ra, có khi chúng còn chặt đầu những kiếm khách chẳng may bỏ mình nơi trận địa đem về lĩnh thưởng.
Chỉ một trận quan trọng cũng đủ cho những tên vô lại như vậy sống sung túc hàng năm hay ít nhất sáu tháng. Vào những năm quá tao loạn, giới tiều phu và trại chủ lương thiện cũng học thói kiếm lời trên xương máu và sự đau khổ của người khác. Khi chiến tranh xảy ra gần làng, trồng trọt cày cấy không được, họ vội vã khai thác ngay hoàn cảnh mới, tìm cách sống như những con kên kên trên xác chết đồng loại. Cũng vì thế các tay cường đạo chuyên nghiệp đã phải kiểm soát gắt gao khu vực làm ăn của chúng và ra tay trừng phạt không thương xót kẻ nào xâm phạm vào những khu vực ấy.
A Kế Mỹ rùng mình nói:
- Bây giờ làm sao ? Tôi chắc bộ hạ của Thử Mạch thế nào cũng đến đây.
- Cô đừng lo ! Nếu chúng đến tôi sẽ cho chúng biết tay.
Khi hai người xuống đến chân núi, hoàng hôn đã bắt đầu phủ lên

miền hoang dã.
Cảnh vật đìu hiu, cô tịch. Một vệt khói lam từ trong bếp do Ôkô đun nước tắm bốc ra còn vương trên đầu những ngọn sậy cao, như con rắn uốn éo trên không.
Ôkô đã trang điểm xong, đứng tựa cửa sau nhìn ra ngoài. Thấy con gái đi cùng với Thạch Kinh Tử, bà cất cao giọng:
- A Kế Mỹ ! Mày làm gì ở ngoài đó mà đến bây giờ mới về ?
Ánh mắt bà có vẻ nghiêm khắc. A Kế Mỹ giật mình. Hơn tất cả mọi thứ, nàng sợ nhất những cơn thịnh nộ của mẹ. Ôkô biết vậy nên lợi dụng sự sợ hãi ấy, sai khiến nàng như sai khiến một con rối, nhiều khi chỉ bằng cái lừ mắt hoặc cái trỏ tay.
A Kế Mỹ rời Thạch Kinh Tử, mặt đỏ bừng, chạy vào trong nhà.
Ngày hôm sau, A Kế Mỹ kể cho mẹ nghe chuyện gặp Thử Mạch. Bà mẹ không giữ được bình tĩnh:
- Sao mày không nói ngay cho tao biết ?
Rồi như con điên, bà vò đầu bứt tai, mở tung các ngăn kéo lấy ra đủ thứ đồ linh tinh lỉnh kỉnh xếp một đống giữa nhà.
- Mãn Hà Chí ! Thạch Kinh Tử ! Giúp tôi một tay ! Phải đem giấu hết !
Ôkô bảo Mãn Hà Chí lật tấm ván trên trần chui vào đó. Trần gian nhà hẹp, chỉ vừa đủ chỗ cho một người chui lọt, nhưng cách xếp đặt để giấu những đồ vật trên đó chắc là do thâm ý của Ôkô mà cũng là của người chồng xấu số trước kia của bà nữa.
Thạch Kinh Tử đứng trên ghế đẩu giữa hai mẹ con, luân phiên chuyền tay cho Mãn Hà Chí những vật dụng mà nếu không được nghe chuyện A Kế Mỹ kể hôm trước, có lẽ hắn phải ngạc nhiên lắm. Tuy biết hai mẹ con Ôkô sống về nghề lột xác chết đã lâu, nhưng hắn không ngờ số vật dụng lại nhiều và tạp nhạp đến thế ! Nào giáo, nào đầu mũi mác, một cái tay áo giáp, một chiếc mũ đã mất vành, một bàn thờ Phật nhỏ xíu, chuỗi tràng hạt, cái cán cờ... có cả một bộ yên ngựa bằng gỗ sơn then, chạm trổ tinh vi cẩn xà cừ và nạm vàng bạc nữa.
Xếp dọn một hồi, Mãn Hà Chí ở trên trần thò đầu ra:
- Hết rồi à ?
- Chưa. Còn một thứ nữa.
Ôkô chạy ra khỏi phòng và trở lại mang theo một thanh kiếm gỗ sồi màu đen, dài chừng ba thước. Thạch Kinh Tử cầm thanh kiếm định trao cho Mãn Hà Chí nhưng thấy kiếm đẹp, dáng thuôn thuôn vừa tay, thật cân đối nên mân mê mãi không muốn rời.
Quay sang Ôkô, ham muốn lộ trên ánh mắt, hắn ngượng ngùng hỏi:
- Bà cho tôi nhé ?

Nhưng vội cúi ngay xuống vì tự biết chưa làm gì xứng đáng để được tặng món quà ấy. Như bà mẹ hiền từ, Ôkô dịu dàng hỏi lại:
- Chú thích lắm hả ?
- Dạ, thích lắm.
Và tuy chẳng nói là cho, Ôkô mỉm cười, đôi má lúm đồng tiền quyến rũ. Thạch Kinh Tử biết là mình đã được thanh kiếm.
Mãn Hà Chí nhảy từ trên trần nhà xuống, giận dỗi giơ tay vỗ vào vỏ kiếm.
Ôkô bật cười:
- Coi kìa, chú bé không có quà đương giận kìa !
Bà cho Mãn Hà Chí một cái túi da cẩn mã não nhưng Mãn Hà Chí vẫn không hài lòng. Nó đưa mắt nhìn thanh kiếm tỏ vẻ hờn dỗi, rõ ràng không kìm nổi lòng tự ái bị thương tổn.
Khi trượng phu còn sống, Ôkô thường có lệ mỗi chiều phải tắm nước nóng, khoan thai trang điểm rồi uống một chút sa-kê. Nàng kề cà trong phòng tắm thật lâu không khác gì một danh kỹ được hậu đãi. Không phải ai cũng như vậy, nhưng Ôkô ưa nếp sống xa hoa và tập cho con gái sống theo mình dù A Kế Mỹ không thích và thấy không cần thiết. Ôkô không những ưa sống xa hoa mà còn quyết tâm muốn giữ cho trẻ mãi.
Đêm đó mọi người ngồi quanh bép lửa. Ôkô rót rượu cho Mãn Hà Chí và cố mời Thạch Kinh Tử một chén.
Thạch Kinh Tử từ chối. Nàng để chén rượu vào tay hắn, cầm cổ tay bắt hắn đưa lên miệng uống.
- Đàn ông phải biết uống rượu. Nếu chú không uống được, tôi giúp.
Mãn Hà Chí nhìn nàng không bằng lòng. Ôkô biết thế, càng tỏ ra thân mật với Thạch Kinh Tử. Nàng để tay lên đùi hắn, miệng khe khẽ hát một bài ca tình tứ.
Lần này thì thật quá lắm ! Mãn Hà Chí quay sang Thạch Kinh Tử gằn giọng:
- Chúng ta sắp đi thôi !
Câu nói có hiệu quả ngay tức khắc. Ôkô ngạc nhiên, lắp bắp:
- Các ... các chú định đi đâu ?
- Trở về Miyamoto. Mẹ và vợ chưa cưới của tôi ở đó.
Ôkô chưng hửng nhưng lấy ngay được bình tĩnh. Đang vui, nàng lim dim đôi mắt nhỏ như hai sợi chỉ, thôi không cười nữa và cất giọng chua như giấm:
- Vậy xin lỗi đã giữ các chú ở đây, cho các chú tá túc và tiếp đãi các chú. Nếu có cô nào đang đợi các chú thì xin cứ tự tiện, tôi chẳng giữ làm gì ?

Từ khi được thanh kiếm gỗ đen, Thạch Kinh Tử nâng niu, không chịu rời nó nửa bước. Cầm trong tay thanh kiếm, hắn sung sướng vô hạn. Hắn thường nắm chặt chuôi kiếm hoặc vuốt nhẹ lưỡi kiếm để hưởng cái thú cảm thấy trong tay đường cong rất mực cân đối và tuyệt mỹ của nó.
Khi ngủ, hắn cũng ôm nó vào lòng. Cảm giác mát rượi và nhẵn của lưỡi kiếm gỗ áp trên má làm hắn nhớ lại mảnh sàn trơn bóng nơi võ đường xưa kia về mùa đông hắn vẫn thường tập luyện. Thứ võ khí đẹp và chết người đó đã đánh thức tinh thần tranh đấu hắn hấp thụ được của cha khi trước.
Thạch Kinh Tử rất yêu mẹ, nhưng mẹ hắn đã bỏ ra đi ngay từ khi hắn còn nhỏ.
Cha hắn, ông Mưu Ni Sai, là một hiệp sĩ rất cương nghị và ưa nguyên tắc, giá có muốn chiều con cũng chẳng biết làm thế nào. Vì vậy đứng trước mặt cha, Thạch Kinh Tử luôn luôn sợ sệt, không bao giờ được thoải mái.
Khi lên chín, hắn thèm những lời âu yếm đến nỗi đã có lần trốn nhà, một mình lặn lội tới tỉnh Harima gặp mẹ. Thạch Kinh Tử chẳng hiểu sao cha mẹ hắn lại không cùng ở với nhau. Chẳng ai giải thích cho hắn biết, mà ở tuổi ây giá có giải thích cũng bằng thừa. Mẹ hắn lấy một kiếm sĩ khác ở Harima và có một con với người ấy.
Đến Harima, hắn tìm thấy mẹ chẳng khó khăn gì. Hai mẹ con đưa nhau vào một khu rừng thưa sau miếu để mọi người khỏi trông thấy. Mẹ hắn ôm ghì hắn vào lòng, nước mắt chan hòa, nức nở khuyên hắn trở về với cha. Thạch Kinh Tử không bao giờ quên được cảnh đó vì những chi tiết cuộc gặp gỡ hôm ấy suốt đời vẫn ghi vào tâm khảm hắn.
Dĩ nhiên Mưu Ni Sai, con người chỉ biết có nguyên tắc, sau khi thấy con bỏ đi, đã sai gia nhân lùng bắt. Người ta đoán biết chỗ hắn trốn nên tìm được hắn dễ dàng, trói gô lại rồi tải lên lưng ngựa mang về như bó củi.
Mưu Ni Sai không tha thứ cho thằng con hỗn láo đánh hắn một trận thừa chết thiếu sống trong cơn giận dữ như điên dại. Thạch Kinh Tử nhớ nhất lời ông đe dọa, quyết liệt:
- Nếu mày còn trở lại theo mẹ mày nữa, tao từ mày !
Chẳng bao lâu sau, Thạch Kinh Tử được tin mẹ bị bệnh chết.
Cái chết của mẹ hắn đã thay đổi nội tâm hắn ghê gớm. Từ một đứa trẻ hiền lành và đa cảm, Thạch Kinh Tử trở nên tên côn đồ hung bạo nhất làng, Mưu Ni Sai cũng phải sợ. Mưa Ni Sai đánh hắn bằng gậy, hắn đánh lại bằng chày. Chỉ Mãn Hà Chí là dám đương đầu với hắn,

còn những đứa trẻ khác đều sợ chạy cả. Năm mười hai, mười ba tuổi, hắn đã lực lưỡng như người lớn.
Một năm có tay kiếm khách giang hồ tên Arima đến dựng đài diễn võ, thách dân làng tỉ thí. Thạch Kinh Tử lên đài, giết Arima dễ như bỡn. Dân làng hoan hô hắn nhiệt liệt, nhưng lòng ngưỡng mộ chẳng được bền. Càng ngày Thạch Kinh Tử càng tỏ ra hung bạo và bất trị. Nhiều người cho là hắn hiếu sát, thấy mặt đâu là lánh. Thái độ hắn đối với dân làng càng làm cho dân làng lạnh nhạt.
Đến khi người cha nghiêm khắc chết đi, bản tính hung tợn của Thạch Kinh Tử còn ghê gớm hơn nữa. Nếu không nhờ chị hắn là Ô Nhiên can thiệp, chắc Thạch Kinh Tử đã bị đuổi khỏi làng từ lâu rồi.
Hắn thương chị hết sức. Mỗi khi thấy chị khóc, hắn không đành lòng từ chối chị một điều gì cả.
Việc Mãn Hà Chí và Thạch Kinh Tử đăng lính đánh dấu một khúc quanh quan trọng trong đời hắn. Ít ra nó cũng chúng tỏ là Thạch Kinh Tử vẫn còn muốn hội nhập vào xã hội, nhưng trận thất bại Sekigahara đã tàn nhẫn đập tan những ước vọng ấy và lại đẩy hắn rơi vào vực sâu đen tối hắn tưởng vừa thoát khỏi.
Tuy nhiên Thạch Kinh Tử có một tâm hồn vô tư lạ lùng, chỉ thấy trong những thời kỳ loạn lạc. Khi ngủ, mặt Thạch Kinh Tử bình thản như một đứa trẻ không nghĩ đến ngày mai. Hắn cũng có những mộng ước, dù thức hay ngủ, nhưng chưa bao giờ phải chịu nỗi thất vọng sâu xa. Bước vào đời tay trắng, hắn chẳng có gì để mà tiếc nuối. Nếu bảo hắn là một tên mất gốc thì cũng phải công nhận rằng hắn chẳng bị một điều gì ràng buộc.
Thạch Kinh Tử nằm kia, tay ôm thanh kiếm gỗ, cánh mũi phập phồng, nhịp thở đều hòa trong giấc ngủ. Có lẽ hắn đang mơ, nụ cười tươi hé trên môi. Dưới đôi hàng mi đen, hắn thấy gì ? Người chị hắn thương yêu hay ngôi làng bé nhỏ bình yên ở đó hắn đã sinh trưởng ?
Ôkô tay cầm đèn bước vào phòng. Nhìn Thạch Kinh Tử, nàng đứng yên, khẽ thốt:
“Nét mặt mới bình thản làm sao !”. Rồi đưa tay phớt nhẹ lên đôi môi hé mở của hắn, nàng thổi tắt đèn, rón rén nằm xuống bên cạnh như con mèo cuộn tròn trên tấm thảm.
Thong thả, nàng xích lại gần Thạch Kinh Tử từng chút, khuôn mặt nhồi phấn trắng và bộ áo ngủ sặc sỡ hiện rõ trong bóng tối.
Bên ngoài hoàn toàn yên lặng. Vài giọt sương đêm rơi nhẹ trên thành cửa sổ.
Ôkô tự nhủ:
“Không biết anh chàng này đã biết mùi đàn bà chưa !” và đưa tay

định cầm thanh kiếm gỗ. Nhưng vừa chạm vào thanh kiếm, Thạch Kinh Tử đã giật mình chồm dậy, hất nàng ra và kêu ầm ĩ:
- Ăn trộm ! Ăn trộm !
Ôkô bị hất bắn ra ngoài, va phải cây đèn. Thạch Kinh Tử nhảy tới bẻ tay nàng quặt ra sau.
- Trời ơi ! Chú làm gẫy tay tôi bây giờ !
- Ủa, tôi tưởng kẻ trộm ! Xin bà tha lỗi !
- Úi chà, đau ! ... Chú làm gì mà dữ vậy ?
- Tôi xin lỗi. Thế bà vào đây làm gì ?
Ôkô nắn tay xuýt xoa, không đáp. Đột nhiên nàng dùng cánh tay ấy ôm chặt lấy cổ Thạch Kinh Tử vít xuống, âu yếm:
- Thạch lang, chàng khỏi phải xin lỗi.
Rồi đưa tay vuốt má hắn. Thạch Kinh Tử nhảy lui:
- Bà làm gì vậy ? Điên hả ?
- Thạch Kinh Tử ! Làm gì mà rầm lên vậy ? Không biết tôi thương chú lắm sao ?
Nàng dùng những lời ngon ngọt để dụ dỗ, nhưng chàng thanh niên ngu ngốc cố né như người bị Ong đốt.
- Biết chứ. Anh em chúng tôi rất ơn bà đã thương cho trú ngụ lại còn giúp đỡ mọi thứ.
- Không phải thế ! Tôi muốn nói tình tôi thương chú, tình âu yếm của tôi đối với chú ...
- Khoan ! Để thắp đèn lên đã !
- Sao độc ác thế ?
Nàng khóc thút thít rồi lại định giơ tay ra ôm lấy Thạch Kinh Tử.
- Đừng động vào tôi ! Tôi nói thật ! ...
Giọng nói và dáng điệu hắn có một cái gì mạnh mẽ, quyết liệt làm Ôkô sợ hãi, khựng lại.
Hai hàm răng đánh vào nhau lập cập, chân mềm như bún, Thạch Kinh Tử kinh sợ quá chừng ! Chưa bao giờ hắn gặp một địch thủ ghê gớm đến thế ! Cả lúc nhìn đoàn người ngựa chạy rầm rầm trên bãi hoang còn tanh mùi máu ở Sekigahara, tim hắn cũng không đập loạn đến thế ! Hắn giật lùi vào góc phòng:
- Bà về đi ! Bà trở về phòng đi ! Nếu không, tôi đánh thức Mãn Hà Chí và cả nhà dậy bây giờ.
Ôkô đứng lặng người trong bóng tối, thở hổn hển, mắt nhìn Thạch Kinh Tử không chớp. Nàng nhất định không chịu để bị ruồng rẫy như vậy.
- Thạch lang không hiểu lòng tôi hay sao ?
Thạch Kinh Tử không trả lời.

- Thạch Kinh Tử, chú phải hiểu ...
- Bà cũng phải hiểu chứ ! Tôi đang ngủ, bà làm tôi giật mình, như con cọp cái trong bóng tối xông đến ...
Đến lượt Ôkô đứng lặng. Cơn giận ứ lên cổ, nàng dằn từng tiếng:
- Tại chú mà tôi bối rối thế này !
- Sao lại tôi được !
- Chú làm tôi cụt hứng !
Hai người nhìn nhau, tinh thần căng thẳng, không để ý đến tiếng đập cửa gấp rút bên ngoài. Tiếng đập cửa càng mau rồi những tiếng nói vội vàng vọng vào:
- Chuyện gì trong ấy vậy ? Thạch Kinh Tử ! Mở cửa mau !
Áng sáng đèn bên ngoài chiếu qua khe vách. A Kế Mỹ đã thức dậy, tiếp theo là bước chân vội vã của Mãn Hà Chí:
- Chuyện gì thế ?
Tiếng A Kế Mỹ ở ngoài hành lang gọi mẹ, lo lắng:
- Mẹ có ở trong ấy không, mẹ ?
Ôkô sờ soạng đi lần về phòng mình sát với phòng Thạch Kinh Tử rồi trả lời vọng ra.
oo Bên ngoài, bóng người lố nhố. Có lẽ bọn họ vừa phá cửa chính xông vào phòng khách. Ôkô thấy sáu bảy người đàn ông lực lưỡng đứng chen nhau trên nền đất nện thấp hơn nhà ngoài một bậc. Một người trong bọn lớn tiếng:
- Chu đại ca đã đến ! Thắp đèn lên !
Đèn thắp, họ ùa ra phòng khách. Chẳng thèm cởi bỏ giầy, họ chia nhau lục soát khắp nơi, mở tủ, mở ngăn kéo, lật chiếu, giật rèm ... không chỗ nào không ngó tới.
Chu Kế Phong Thử Mạch ngồi giữa nhà nhìn bộ hạ tung hoành. Một lúc sau như không vừa ý, hắn đập tay xuống chiếu.
- Ôkô, những đồ ấy đâu cả rồi ?
- Ta không hiểu ngươi định nói gì.
Ôkô ở phòng bên đáp vọng sang, giọng hơi run.
- Đừng vờ ! Ta biết những thứ đó ở nhà này. Mang ngay ra đây !
- Chả có gì cả !
- Không có gì ?
- Không có.
- Vậy người ta báo cáo sai hay sao ?
Hắn ngờ vực nhìn Ôkô, đưa tay gãi râu. Lúc sau quay sang bảo bộ hạ:
- Thôi, chúng bay ngừng lại. Đủ rồi !
Ôkô vẫn ngồi trong phòng, tỏ vẻ bất cần như thách thức bọn Thử

Mạch. Chu Kế Phong cao giọng, hách dịch:
- Ôkô !
- Gì ?
- Có gì uống không ?
- Có, nước lã !
- Coi chừng ! Đừng trêu gan ta ! Giọng hắn đanh lại, đe dọa.
- Sa-kê ở trong tủ ấy ! Muốn uống lấy mà uống !
Chu Kế Phong hơi ngán sự bướng bỉnh và gan dạ của Ôkô, gã dịu giọng:
- Thôi mà, đã lâu không đến thăm, chẳng lẽ tiếp ta như thế sao ?
- Viếng thăm gì lạ vậy ?
- Một phần lỗi tại nàng. Người ta nói nhiều về nàng quá, bỏ qua không được ! Họ đồn nàng bán thuốc trên núi làm ăn khá lắm. Có người còn bảo nàng cho con gái đi lột xác chết. Đúng không ?
- Nói láo ! Chứng cớ đâu ?
- Nếu muốn chứng cớ, ta đâu cần cảnh cáo con A Kế Mỹ ! Luật lệ Ở đây, nàng biết chứ ? Vùng này là lãnh thổ của ta, nếu làm ngơ, mọi người còn coi ta ra gì nữa ?
Ôkô quay lại nhìn Thử Mạch, mắt sắc như dao, mặt hơi vênh lên, thách đố.
- Thôi, lần này ta tha cho. Đặc ân đấy nhé !
- Đặc ân cái gì ? Bộ ngươi ra ơn cho ta hả ?
- Ôkô ! Lại đây rót rượu !
Ôkô vẫn ngồi yên không nhúc nhích.
- Đồ ngốc ! Mày không thấy nếu ngoan ngoãn nghe lời ta thì đâu đến nỗi vất vả thế ?
Rồi một lúc sau đã bình tĩnh, hắn khuyên:
- Hãy nghĩ lại đi, Ôkô ...
- Chà, quý hóa quá !
- Nàng không có thiện cảm với ta mấy nhỉ !
- Vậy ta hỏi ngươi:
Ai giết chồng ta ?
- Nếu nàng muốn báo thù, ta sẵn sàng giúp. Hết sức.
- Này, đừng có làm bộ ngây thơ.
- Nàng nói gì vậy ?
- Nối gì thì ngươi biết ! Ai cũng bảo thủ phạm giết trượng phu ta là Chu Kế Phong Thử Mạch. Chỉ có ngươi giả vờ không rõ. Ta là vợ tướng cướp thật, nhưng không khốn nạn đến độ đi lăng nhăng với tên đã giết chồng ta đâu !
- Hà ! Ra thế đấy !

Hắn ực nốt chén rượu cầm trên tay, rót thêm rồi tiếp:
- Hãy giữ mồm miệng ! Có hại cho nàng và cả con A Kế Mỹ lắm đấy !
- Ta dạy con ta nên người. Nó lấy chồng xong, sẽ cho ngươi biết tay ! Thề với ngươi như vậy !
Thử Mạch phá lên cười, toàn thân rung động. Hắn uống nốt ngụm rượu, làm hiệu cho tên bộ hạ cầm giáo đứng cạnh gần bếp:
- Mày cầm giáo chọc lên trần nhà tao coi thử, mày !
Tên cướp đi quanh phòng lấy mũi giáo chọc lên trần mấy cái. Những vật dụng Ôkô lấy được giấu trên đó rơi xuống loảng xoảng.
- Hà hà, đúng như ta đã dự đoán từ đầu. Chúng mày thấy chưa ? Chứng cớ đấy chứ đâu ! Con mẹ này coi thường bọn ta. Hãy bắt nó đem ra trị tội !
Bộ hạ Thử Mạch ào vào phòng, nhưng đột nhiên khựng lại. Ôkô đứng ở ngưỡng cửa, điềm nhiên như tượng, lạnh lùng thách đố.
- Chúng mày đợi gì nữa ? Bắt nó đem ra đây !
Không một ai động đậy, tuồng như không nghe thấy lời hắn nói. Ôkô đứng trên bực cửa cao, nhìn chúng từ đầu đến chân, khinh bỉ.
Thử Mạch giận dữ, tặc lưỡi đứng lên, hăm hở xông vào. Nhưng đến gần cửa, hắn cũng đột nhiên dừng lại:
Đằng sau Ôkô, nấp trong bóng tối, hai thanh niên lực lưỡng, dáng dữ dằn đã chực sẵn.
Thạch Kinh Tử, tay cầm ngang thanh kiếm gỗ, sẵn sàng phạt gãy cẳng tên nào ngu dại xông vào trước. Bên kia, Mãn Hà Chí lăm lăm cây đoản đao, chỉ chờ bổ xuống gáy những kẻ nhảy qua cửa. Còn A Kế Mỹ biệt tăm, không thấy bóng dáng đâu cả.
- Á à ... Thì ra tên này đây !
Thử Mạch nhớ lại cuộc gặp gỡ ven rừng mấy hôm trước.
- Tao biết thằng cầm gậy, còn thằng kia là đứa nào ?
Mãn Hà Chí và Thạch Kinh Tử không nói câu gì, nhất định dùng võ lực.
Tình hình căng thẳng, không khí như bốc lửa.
Thử Mạch gầm lên:
- Ta không ngờ trong nhà này có đàn ông. Hai đứa mày ở Sekigahara phải không ?
Liệu hồn, đừng trách tao không báo trước !
Mãn Hà Chí và Thạch Kinh Tử vẫn không đáp.
- Vùng này ai cũng nghe danh Chu Kế Phong. Đồ lính chết, chúng mày sẽ biết tay ta !
Im lặng.
Thử Mạch lấy tay gạt bộ hạ sang bên. Một đứa mất thăng bằng ngã

ngồi ngay vào bếp than, tàn bắn tung tóe. Lửa tắt, khói bốc lên mù mịt.
- Á á á ...
Thử Mạch thét một tiếng dài, nhảy vào phòng. Mãn Hà Chí, hai tay nắm chắc đốc đoản đao, hạ xuống như vũ bão, nhưng Thử Mạch nhanh chân tránh được. Lưỡi đao trượt trên đầu vỏ kiếm của hắn dội lại. Mãn Hà Chí cảm thấy đau điếng, tưởng rách hồ khẩu.
Ôkô chạy nấp vào góc phòng.
Thạch Kinh Tử chỉ chờ có thế, dùng hết sức đưa thanh kiếm gỗ phạt ngang một đường thấp là là mặt đất. Trong bóng tối, gió kiếm nghe đánh vù nhưng không có tiếng người ngã. Thử Mạch đã nhảy lên vừa kịp. Khi rớt xuống, hắn lấy hết sức bình sinh đè lên Thạch Kinh Tử như một tảng đá. Thạch Kinh Tử tưởng gặp một con gấu. Chưa bao giờ hắn phải đối địch với một người khỏe như thế. Thử Mạch chặn cổ hắn, tay kia đấm lên đầu làm hắn choáng váng mặt mày, sọ như vỡ ra. Trong cơn nguy khốn, Thạch Kinh Tử nghiến răng, thu hết sức đạp thật mạnh một cái. Thử Mạch bắn tung lên không, rơi đập vào tường. Cả căn nhà rung chuyển.
Nhanh như cắt, Thạch Kinh Tử vung kiếm giáng xuống địch thủ. Thử Mạch lăn tròn, tránh được, chồm dậy nhảy ra ngoài chạy trốn. Thạch Kinh Tử đuổi theo sát nút, nhất định không để Thử Mạch chạy thoát. Hắn mà thoát được thì nguy hiểm quá !
Thạch Kinh Tử đã quyết định:
không đánh hắn nửa chừng, hoặc Thạch Kinh Tử chết, hoặc Thử Mạch phải chết !
Bản chất Thạch Kinh Tử như vậy:
lúc nào cũng cực đoan. Từ nhỏ, trong máu hắn đã có một cái gì man rợ, hung bạo của những võ sĩ thời cổ Nhật Bản, một cái gì vừa dã man vừa thuần túy:
không biết ánh sáng văn minh, không có sự Ôn nhu của tri thức, và không biết dung hòa là gì.
Tính đó tự nhiên nhưng cha hắn không chấp nhận. Mưu Ni Sai đã nhiều lần dùng những hình phạt nghiêm khắc theo lề lối quân ngũ, cố kiềm chế bản chất hung tợn ấy, nhưng hình phạt chỉ làm hắn tàn bạo hơn, tỷ như con lợn rừng càng trở nên hung dữ khi không được ăn đủ. Dân làng càng khinh ghét hắn bao nhiêu, hắn càng kháng cự lại kịch liệt chừng ấy.
Đến khi trưởng thành, gã thanh niên hoang dại ấy chán không muốn ở làng phá phách nữa. Hắn bắt đầu mơ mộng những chuyện to lớn. Sekigahara đã dạy hắn bài học thực tế đầu tiên về cuộc sống. Những

mộng ước của hắn thuở thiếu thời mặc dù chẳng có bao nhiêu, đã tan vỡ. Hắn chẳng thèm để tâm suy nghĩ gì về những thất bại đã qua hoặc lo tương lai đen tối. Hắn không biết, hay chưa biết đến ý nghĩa của sự tự khép mình vào kỷ luật và thản nhiên chấp nhận những đổ vỡ ấy. Ngẫu nhiên bây giờ gặp Chu Kế Phong, tay tướng cướp nổi tiếng, một địch thủ xứng đáng hắn hằng mong ước được gặp mặt ở Sekigahara.

- Đồ hèn ! Đứng lại !

Trên cánh đồng tối đen như mực, Thạch Kinh Tử xẹt nhanh như lằn chớp. Còn mười bước nữa hắn đuổi kịp Thử Mạch. Tóc bạt ra đằng sau, gió thổi vù vù bên tai, hắn cảm thấy sung sướng như chưa bao giờ trong đời hắn được sung sướng như thế ! Càng chạy hắn càng tận hưởng cảm giác đê mê, thuần túy thú vật đang thức dậy trong người hắn.

Thạch Kinh Tử chồm lên lưng tướng cướp. Một tia máu phọt ra trên đầu kiếm. Một tiếng thét ghê rợn xé màn đêm tịch mịch. Thân hình nặng nề của Thử Mạch đổ xuống, lật ngược trở lại, chân tay giật liên hồi rồi mới im lặng.

Dưới ánh sao lờ mờ, sọ tên cướp vỡ toang, mắt lồi ra khỏi tròng trợn trắng dã.

Thạch Kinh Tử giáng thêm mấy nhát kiếm nữa. Vài rẻ xương sường gãy đâm ra khỏi lồng ngực.

Bấy giờ, Thạch Kinh Tử mới đưa tay áo lên quẹt mồ hôi chảy đầy mặt.

Thạch Kinh Tử thong thả trở bước. Khách qua đường không biết, tưởng hắn đi dạo về, thanh thản. Hắn thấy hoàn toàn thoải mái, không một chút hối hận. Thạch Kinh Tử đã biết, nếu địch thủ của hắn thắng, hắn sẽ như cái thây ma nằm kia, cô độc.

Trong bóng tối, tiếng Mãn Hà Chí vang lên:

- Thạch Kinh Tử ! Mày hả ?

- Ừ, gì thế ?

Mãn Hà Chí chạy đến, hổn hển:

- Tao giết được một thằng. Mày sao ?

- Tao cũng giết được một thằng.

Mãn Hà Chí giơ đoản đao, màu còn nhuốm đến tận chuôi, ưỡn ngực kiêu hãnh:

- Tụi nó chạy hết rồi. Những thằng chó chết ấy chẳng có tài cán gì, hèn và nhát như cáy. Chỉ ra bộ can đảm khi ăn cắp của xác chết. Ha ha, hợp lắm, hợp lắm !

Đầy vẻ tự mãn, cả hai áo quần nhuốm máu, vừa đi vừa chuyện như

pháo ran, trông hướng đèn ở xa xa mà tiến. Thạch Kinh Tử cầm thanh kiêm gỗ bê bết máu tươi, Mãn Hà Chí vác đoản đao máu còn rỏ giọt.
oo Một con ngựa đi lạc thò đầu qua cửa sổ, ngơ ngác nhìn vào trong nhà. Tiếng hí của nó làm hai thanh niên đang ngủ giật mình tỉnh giấc. Thạch Kinh Tử bực tức, đập vào mõm nó một cái. Mãn Hà Chí ngồi dậy vươn vai ngáp, khoan khoái vì vừa được một giấc say sưa.
- Mặt trời lên cao rồi đó !
- Trưa rồi hả mày ?
- Ừ, chắc thế !
- Sau giấc ngủ dài, Thạch Kinh Tử và Mãn Hà Chí gần như quên hết chuyện hôm trước. Đối với chúng, chỉ hôm nay và ngày mai là đáng kể.
Thạch Kinh Tử chạy ra phía sau nhà, cởi áo ngồi xổm bên bờ suối, bụm tay hắt nước lên rửa mặt. Hắn chụm hai tay múc nước trong và mát té lên đầu, lên lưng, lên ngực, khoan khoái, rồi ngẩng mặt hít những hơi thật dài như muốn hớp cả bầu không khí trong lành và ánh sáng ban mai tươi đẹp vào lồng ngực.
Mãn Hà Chí còn ngái ngủ, lệt sệt sang phòng khách. Nhìn Ôkô và A Kế Mỹ ngồi ủ rũ, hắn ngạc nhiên:
- Ô hay, sao hai mẹ con mặt như đưa đám vậy ? Thử Mạch bị giết rồi, đàn em nó chạy tứ tán, còn lâu mới dám ho he, có gì mà buồn vậy ?
Mãn Hà Chí ngồi xuống chiếu, cầm tách trà A Kế Mỹ đưa. Uống từng ngụm trà đắng ngắt, hắn lắc đầu tự nhủ:
“Thật khó hiểu ! Khó làm vừa lòng bà này quá !”. Ôkô cười mệt mỏi. Nàng muốn được như chàng thanh niên vô tư kia, chẳng biết cuộc đời là gì.
- Mãn Hà Chí ! Hình như chú chưa hiểu. Thử Mạch có hàng trăm bộ hạ.
- Dĩ nhiên ! Những thằng như vậy tất nhiều lâu la chứ ! Nhưng chúng tôi đâu có ngán. Giết được chủ thì cũng giết được tớ. Nếu chúng đến, tôi sẽ ...
- Không làm gì được ! Ôkô ngắt lời.
- Sao vậy ? Cứ để những đồ ăn hại đó đến. Bà tưởng chúng tôi là những thằng hèn sẽ chạy trốn sao ?
- Các chú không phải là những thằng hèn, nhưng còn ngây thơ lắm. Thử Mạch có một thằng em tên là Cố Hải. Nó mà mò đến trả thù thì cả hai chú có nhập một cũng đừng hòng thoát !
Mãn Hà Chí không muốn nghe chuyện đó, nhưng nghĩ kỹ thấy Ôkô

có lý ! Cố Hải có nhiều đồng đảng trong vùng Kiso, gã lại là tay cao thủ, định giết ai toàn đánh lúc xuất kỳ bất ý. Kẻ thù gã không mấy khi toàn mạng. Đánh nhau tay đội, Mãn Hà Chí không sợ, nhưng bất ngờ bị đột kích, hắn cũng ngán, nhất là vào lúc hắn đang ngủ.
- Ờ ờ ... Tôi có tật ngủ say lắm, khi ngủ chẳng biết trời đất gì !
Mãn Hà Chí ngồi chống tay vào cằm suy nghĩ. Theo ý Ôkô, tình thế này không thể lưu lại đây được nữa rồi, phải bỏ nhà đi xa lánh mặt ít lâu mới được.
Nàng hỏi Mãn Hà Chí xem ý kiến Thạch Kinh Tử thế nào.
- Tôi sẽ bàn với hắn. Không biết hắn đâu rồi ?
Mãn Hà Chí bước ra cửa, đưa mắt tìm bạn. Gã đưa tay lên che mắt, thấy xa xa ở ven đồi, Thạch Kinh Tử đang cưỡi con ngựa hoang hồi nãy. Mãn Hà Chí nghĩ thầm:
"Thằng này thật liều lĩnh !". Gã lấy tay bắc loa gọi:
- Thạch Kinh Tử ! Về ngay có chuyện cần bàn.
Một lát sau, hai đứa nằm ở chân đồi, miệng nhai lá cỏ tóp tép, cùng nhau bàn tính những chuyện phải làm.
- Thế nào ? Mày nghĩ chúng ta có nên về không ?
- Về chứ ! Ở đây hoài với họ thế nào được !
- Tao cũng nghĩ thế.
- Tao không ưa đàn bà.
- Vậy thì cùng về.
Mãn Hà Chí ngẩng lên nhìn trời:
- Bây giờ đã định xong, tao nóng ruột muốn về quá ! Nhớ Oa Tử lạ ! Kìa, đám mây kìa ! Mày xem có giống mặt nàng nhìn ngang không ? Lại cái dạng mây chung quanh nữa, không khác gì những lọn tóc của Oa Tử khi mới gội đầu xong.
Mãn Hà Chí vừa nói vừa dậm chân chỉ trỏ.
Thạch Kinh Tử mãi nhìn con ngựa hoang vừa thả đương lững thững đằng xa. Hắn thương ngựa hoang như thương những kẻ lang bạt, khi không ai cần đến chúng nữa, chúng lặng lẽ bỏ đi, không đòi hỏi một điều gì.
A Kế Mỹ gọi hai người về ăn cơm chiều. Thạch Kinh Tử đề nghị chạy thi. Cả hai ra sức ganh nhau trên con đường nhỏ về nhà, hất bụi bắn tung lên phủ trắng những ngọn cây thấp.
Sau bữa cơm, Ôkô ngồi trang điểm rất kỹ. Đôi mắt nàng trong gương đăm đăm nhìn Thạch Kinh Tử. Hắn thấy rõ và đột nhiên nhớ lại mùi hương nồng ấm ở tóc nàng tỏa ra trong đêm trước.
Mãn Hà Chí với hũ rượu trên kệ, san ra bình nhỏ và ngồi xuống chiếu cạnh Thạch Kinh Tử, tự nhiên như chủ nhà. Vì là đêm cuối nên

cả ba quây quần bên khay rượu uống say túy lúy. Ôkô lè nhè:
- Uống cạn hết đi. Để lại cho chuột vầy hay sao ?
- Ờ ... Ờ ... hay để sâu bọ làm hư cũng thế !
Ôkô dựa đầu vào vai Mãn Hà Chí, ngả nghiêng cười cợt làm Thạch Kinh Tử đôi lúc khó chịu quay mặt nhìn đi nơi khác.
Ôkô say quá, Mãn Hà Chí phải dìu nàng về phòng. Đến cửa, nàng quay lại hướng về phía Thạch Kinh Tử, hờn dỗi nói mát:
- Ngủ nhà ngoài nghe ! Thích ngủ một mình mà !
Thạch Kinh Tử không đáp, gục xuống chiếu rượu. Hắn say rồi, mà đêm cũng đã khuya lắm.
oo Khi Thạch Kinh Tử tỉnh dậy, trời đã sáng rõ. Hắn mở mắt, linh cảm một điều gì khác lạ. Hình như mọi người đã bỏ đi cả.
Bọc quần áo của mẹ con Ôkô xếp cạnh vách hôm qua, giờ không còn nữa. Hắn gọi tên mọi người, không có tiếng trả lời. Cửa trước, hiên sau, vựa củi, tất cả đều vắng lặng.
Căn nhà hoang phế có một cái gì lạnh lẽo, cô đơn, buồn khó tả.
Một chiếc lược màu đỏ son nằm chơ vơ trên nền đất, cạnh cái máng nước tre.
Thạch Kinh Tử nhặt chiếc lược lên, mùi hương thoang thoảng tỏa ra làm hắn sực nhớ đến cái đêm Ôkô vào phòng hắn. Hắn nghĩ thầm: “Mãn Hà Chí thua vì cái này đây !”.
Và tự nhiên ở đâu cơn phẫn nộ kéo đến, không dằn được:
- Đồ súc vật ! Mày lừa dối Oa Tử như vậy không đủ sao !
Vất chiếc lược xuống đất, hắn lấy chân đi lên, giận đến phát khóc chẳng phải vì hắn, mà vì thương cho Oa Tử, hắn mường tượng, đang đợi ở làng, một lòng son sắt.

Thạch Kiếm

Dịch giả: Cung Vũ

Hồi 3

Ngày Hội Hoa

Vào đầu thế kỷ thứ , con đường Mimasaka là một trục lộ giao thông lớn.
Khởi đầu từ Tatsimo thuộc tỉnh Harima, đường này chạy dài, uốn khúc như bất tận, lên đèo xuống dốc, hun hút qua vùng Vạn Thiên Sơn đồi núi chập chùng và song song với hàng cột mốc phân ranh hai tỉnh Mimasaka và Harima.
Khách du đứng trên đèo cao, nhìn thấy thung lũng sông Aida dưới chân và ở triền sông, một ngôi làng. Đấy là làng Miyamoto.
Miyamoto thực ra chẳng phải là một làng mà chỉ là tên một khu tập hợp nhiều sơn thôn nhỏ rải rác:
mấy căn nhà cất dọc theo bờ sông, một hai cái chòi vắt vẻo trên sườn đồi, vài trang trại cũ giữa cánh đồng bỏ hoang lâu ngày vì sỏi đá không trồng cấy được.
Tuy vậy, dân cư cũng khá đông, đủ mang danh là một làng, theo tiêu chuẩn thời ấy.
Cho đến mãi mấy năm trước đây, đầu mục Yết Mân vẫn cư ngụ Ở vùng này trong một tòa lâu đài ngay trên thượng lưu sông Aida, cách bờ sông khoảng non một dặm. Phía bắc lại có mỏ bạc, bây giờ đã cạn, nhưng trước kia trong những năm thịnh vượng, quy tụ rất nhiều công nhân từ phương xa tới.
Khách thương từ Totori đi Hemeji, muốn dùng sơn đạo đến Bizen, tất phải theo đại lộ Mimasaka và nghỉ chân tại Miyamoto. Do đấy, Miyamoto là chỗ giao lưu của hai sơn lộ chính thời đó và vì thế mang một sắc thái riêng do dân từ nhiều nơi khác đem đến.
Làng có quán ăn, tiệm bán quần áo, và cả một trà thất nhỏ với mấy cô ca kỹ ngực thoa phấn trắng theo thời trang quẩn quanh trước cửa như bầy dơi trắng quanh tổ.

Đấy là Miyamoto, nơi mà hai gã thanh niên nông phu Thạch Kinh Tử và Mãn Hà Chí đã từ biệt để lên đường theo đuổi công danh.

Oa Tử ngồi mơ mộng nhìn những nóc nhà rải rác dưới chân. Nước da tươi mát, tóc đen mượt, chân tay nhỏ nhắn, dáng người thanh tú, Oa Tử có một vẻ đẹp siêu thoát, khác với những thôn nữ hồng hào, vạm vỡ đang làm công việc đồng áng dưới kia. Ngồi đăm chiêu trên bậc đá cổng chùa Tiểu Sơn, trông nàng như một pho tượng bằng sứ toàn mỹ.

Oa Tử bị bỏ rơi từ khi còn trứng nước, được chùa đem về nuôi nên có dáng cách khiêm cung ít thấy ở những thiếu nữ mười sáu. Ngay từ nhỏ, nàng đã không được tiếp xúc nhiều với những trẻ khác cùng trang lứa. Vì sống cách biệt với thế giới bên ngoài nên trong ánh mắt nàng có một vẻ gì trang nghiêm trầm mặc, làm cho những thanh niên ưa nếp sống phóng túng ngại không dám gần. Năm trước, nghe lời sư cụ, nàng đã nhận lời cầu hôn của Mãn Hà Chí. Nhưng ít lâu sau, vị hôn phu của nàng cùng với Thạch Kinh Tử bỏ làng ra đi, cho đến nay vẫn bặt tin tức. Những tháng đầu xuân trôi qua trong chờ đợi. Bây giờ đã là tháng tư, nàng không còn dám hy vọng nữa.

Oa Tử ngước nhìn trời, dõi những đám mây theo nhau bay đi, nghĩ vơ vẩn. “Chẳng bao lâu nữa đã hết năm rồi, chị anh Kinh Tử cũng không nhận được tin gì của hai người, sao ta lại điên cứ nghĩ rằng họ còn sống !”.

Đôi lúc tâm sự với người quen, qua ánh mắt cũng như giọng nói, nàng như ngầm ý van lơn họ khuyên nàng rán chờ thêm ít lâu nữa, nhưng không ai để ý. Những nông dân thô lậu chất phác ấy thấy quan quân đã chiếm đóng lâu đài thì cho rằng hai người không lý gì còn sống. Gia nhân, thủ túc của Yết Mân chẳng ai trở về, vì họ là

kiếm sĩ, đã thua trận, còn mặt mũi nào gặp lại người quen ? Nhưng Thạch Kinh Tử và Mãn Hà Chí là lính trơn, có chuyện gì ngăn trở chúng đâu ? Chắc chết rồi, chứ không, sao đến nay vẫn tuyệt vô âm tín ?

"Tại sao ? Ừ, tại sao ?" Oa Tử nhiều lần tự hỏi. Rồi suy nghĩ miên man, nàng thấy đàn ông ưa chiến tranh quá, không như nàng. Sự khác biệt ấy khiên Oa Tử buồn. Hôm nay, đã hàng giờ, ngồi cô đơn trên bậc đá trước cổng chùa, Oa Tử vẫn chưa tìm được lời giải đáp.

- Oa Tử !

Tiếng gọi thình lình khiến Oa Tử giật mình tỉnh mộng. Từ phía giếng, một người đàn ông tuổi trung niên thong thả đi tới. Ông ta mặc vỏn vẹn một miếng vải thô làm khố.

Màu da bánh mật ánh lên dưới trời chiều trong như nước sơn lâu ngày trên pho tượng cũ.

Đấy là một thiền sư ngụ tại chùa. Ông từ tỉnh Tajima đến bốn năm trước, mến cảnh chùa Tiểu Sơn u tịch, xin với sư cụ lưu lại rồi không đi nữa.

- Oa Tử ! Ngươi nghĩ gì vậy ?

Oa Tử không đáp, mỉm cười chào nhà sư. Nàng có cảm tình với vị thiền sư này vì sự hiểu biết uyên bác và vì tính tình phóng dật tuy hơi kỳ dị của ông, đôi khi ngây thơ như con trẻ, đôi khi lại hành động tựa người điên, nhưng lúc nào cũng vô hại.

Thấy Oa Tử không nói gì, nhà sư lẩm bẩm:

- Xuân sắp qua rồi đấy. Mùa xuân đem phước lành tới, nhưng xem chừng chẳng phải là chân phúc ! Chỉ thấy chấy rận bò ra, đông và khó trị.

Lúc sau lại nói:

- Chiếc áo mình giặt rồi chẳng biết phơi đâu ! Treo lên cành mận này chắc không được ! Ai lại đi xúc phạm thiên nhiên, đem che đi những bông hoa đẹp thế kia bao giờ ?

Hà hà ... chùa thế này mà không tìm được chỗ phơi áo. Oa Tử ! Cho ta mượn sợi dây một chút !

Trông thấy nhà sư trần trùng trục, Oa Tử hơi ngượng:

- Thầy Đại Quán ! Thầy cởi trần như vậy đi dạo đợi áo khô hay sao ?

- Vậy ta đi ngủ được không ?

- Mô Phật ! Thầy thật quá quắt !

- Đáng lẽ ta nên để đến mai giặt áo mới phải.

Rồi Đại Quán một tay giơ lên trời, một tay chỉ xuống đất, bắt chước dáng điệu tượng Phật cởi trần Phật tử vẫn đem ra tắm nước trà đường hàng năm, nói tiếp:

- Ngày mai Phật Đản, mồng tám tháng tư, nếu ta cứ đứng thế này đợi trà dội lên đầu có phải được dịp liếm môi thưởng thức trà, nhưng chắc mọi người bất bình lắm !

Rồi với giọng sùng kính, Đại Quán nhại lời Phật:

- Thiên thương địa hạ, duy ngã độc tôn !

Nhìn dáng điệu Đại Quán, Oa Tử cười như nắc nẻ:

- Thầy bắt chước giống quá !

- Dĩ nhiên, ta là hiện thân của thái tử Tất Đạt Đa mà !

- Vậy thầy cứ đứng yên, con đi lấy nước trà đổ lên đầu !

Một con ong vo ve bay quanh mình Đại Quán. Nhà sư sợ Ong đốt, lấy tay xua lia lịa. Ong bị xua, chui vào khe vải khố. Nhà sư rối rít vừa nhảy vừa khoa chân múa tay làm Oa Tử lại cười như phá.

Từ khi Đại Quán đến tá túc tại chùa, không mấy ngày là không có những chuyện khôi hài như vậy, làm Oa Tử dù trang nghiêm đến đâu

cũng không thể không lây niềm vui của nhà sư tính tình kỳ dị. Một lúc sau nàng nói:

- Thôi, không đùa nữa. Con phải đi làm vài việc cần đây.

Oa Tử xỏ chân trắng muốt vào đôi dép, đứng dậy. Đại Quán ngây thơ hỏi:

- Việc gì vậy ?

- Thầy quên à ? Dáng điệu thầy lúc nãy làm con sực nhớ lời sư cụ sai con đi hái hoa treo trong chùa và sửa soạn buổi lễ tắm Phật ngày mai. Chiều nay con còn phải nấu trà nữa.

- Hái hoa ở đâu ?

- Ở bờ sông, gần cánh đồng.

- Ta đi với.

- Thầy cởi trần vậy mà đi à ?

- Ta không giúp thì hái không đủ hoa đâu. Vả lại người ta sinh ra đâu có quần áo gì. Vậy cứ để tự nhiên, đâu có sao !

- Thầy nói cũng có lý, nhưng con không thấy thế là tự nhiên. Thôi, để con đi một mình.

Oa Tử quày quả ra đi, vòng về phía sau chùa để tránh Đại Quán. Nàng đeo giỏ sau lưng, tay cầm liềm, men theo cửa hông ra con đường nhỏ. Một lúc sau quay lại, nàng đã thấy Đại Quán lặng lẽ đi theo, mình quấn một tấm vải thô lớn, thứ vải vẫn thường được dùng để gói đồ, Đại Quán cười rất tự nhiên:

- Mặc thế này coi được không ?

- Dĩ nhiên là không được. Trông thầy kỳ cục quá, như thằng khùng !

- Sao vậy ?

- Chẳng sao cả, nhưng thầy đừng đi cạnh con.

- Có phải đây là lần đầu tiên ngươi không muốn có đàn ông đi cạnh

không ?
- Thầy Đại Quán, thầy thật bất trị !
Oa Tử chạy nhanh đi trước, Đại Quán theo sau, chân bước chững chạc như những bước chân đức Phật hạ sơn, tấm vải thô quấn quanh mình theo gió bay phần phật.
- Oa Tử ! Ngươi đừng giận, ta đùa đấy mà ! Nếu ngươi hay hờn giận như vậy, những người yêu ngươi sẽ chán không theo đuổi ngươi nữa !
Dưới chân đồi, ở ven sông cách chùa khoảng non một dặm, hoa xuân nở đầy. Oa Tử để giỏ xuống. Giữa hàng ngàn vạn cánh bướm muôn màu sặc sỡ bay lượn xung quanh, nàng bắt đầu đưa liềm cắt từng cụm hoa sát đến gốc.
Đại Quán ngồi yên một lúc rồi khẽ thở dài như vừa qua một cơn tư lự:
- Ở đây yên tĩnh quá nhỉ ! Niết bàn đầy hoa tươi đẹp thế này sao mọi người không chịu ở, lại thích lao đầu vào chốn cuồng phong đầy dục vọng để rồi mãn kiếp đau khổ, khóc than và phải chịu cực hình nơi địa ngục. Oa Tử, ta ước mong ngươi đừng phải chịu cảnh ấy !
Oa Tử vẫn tiếp tục cắt hoa xếp vào giỏ. Đủ loại:
cúc dại trắng như bông, mào gà đỏ thắm, hoa cải vàng tươi mong manh như cánh bướm, hoa tử thảo tím ngắt.
- Thôi mà thầy, đừng thuyết pháp nữa. Cẩn thận kẻo ong đốt đấy !
- Ta sợ gì ong đốt. Ta chỉ muốn nhắc lại cho ngươi biết những lời dạy của đức Phật về thân phận phụ nữ như ngươi mà thôi.
- Thân phận những phụ nữ như con thầy để ý làm chi ?
- Mô Phật, ngươi lại vọng ngôn rồi ! Ta có bổn phận phải để ý đến chúng sinh chứ !

Tuy nghề của ta có hơi tò mò thật nhưng không đến nỗi vô ích hơn những nghề khác như thợ may, thợ mộc, lái buôn hay kiếm sĩ. Nghề ta phải có là vì cần thiết.

Oa Tử dịu giọng:

- Có lẽ thầy nói đúng !

- Không ai lạ gì từ ba ngàn năm nay, phái tăng lữ vẫn kỵ phụ nữ. Kinh Phật đã dạy đàn bà là ngạ quỷ xấu xa, từ ngục A Tỳ lên quấy nhiễu dương thế. Ta đã nhiều năm dày công nghiên cứu kinh điển nên biết chẳng phải ngẫu nhiên mà ta và ngươi hay có thái độ xung khắc.

- Thế theo kinh điển, tại sao đàn bà lại xấu xa ?

- Vì họ ưa lừa dối đàn ông.

- Thế đàn ông không lừa dối đàn bà bao giờ à ?

- Có chứ ! Nhưng tại ... tại ... đức Phật là đàn ông !

- Theo ý thầy thì nếu đức Phật là đàn bà, kinh điển sẽ dạy ngược lại à ?

- Đức Phật là đàn bà thế nào được ! Ngạ quỷ sao thành Phật được !

- Điều thầy nói phi lý lắm !

- Dĩ nhiên. Nếu những lời dạy trong kinh điển đều có lý cả thì đâu cần chư tăng đi hoằng pháp !

- Thầy chỉ ngụy biện để cầu lợi.

- Đúng là lập luận đàn bà ! Tại sao ngươi lại thích công kích riêng ta ?

Oa Tử ngưng tay liềm, chán nản:

- Thôi chẳng nói nữa. Hôm nay con không muốn nói thêm đâu !

- Nữ nhân đa ngôn quá !

- Chính thầy nói nhiều thì có !

Đại Quán nhắm mắt yên lặng như muốn thêm kiên nhẫn:
- Để ta giải thích thêm cho ngươi rõ. Lúc đức Phật ngồi tĩnh tọa dưới gốc bồ đề, nhiều quỷ cái ngày đêm hiện ra cám dỗ nên ngài không có hảo cảm với đàn bà. Nhưng Phật là đấng chí nhân nên lúc về già, ngài cũng vẫn thu nhận nữ đệ tử.
- Vì ngài khôn hơn hay vì ngài già rồi ?
- Đừng có báng bổ ! Và ngươi cũng phải nhớ rằng đức Bồ Tát Na-già-giu-na tuy rất ghét, đúng hơn, rất sợ đàn bà như đức Phật vậy, cũng phải khen bốn loại phụ nữ:
những cô em ngoan ngoãn, những người vợ hiền thục, những bà mẹ tốt và những nữ tỳ biết chiều chuông. Ngài tán dương đức hạnh những người đó và khuyên đàn ông chỉ nên lấy những người đó làm vợ mà thôi.
- Em ngoan ngoãn, vợ hiền thục, mẹ tốt, nữ tỳ khéo chiều ... con thấy chỉ có lợi cho đàn ông.
- Tự nhiên là thế. Xã hội Ấn độ thời đó trọng nam khinh nữ hơn xã hội Nhật. Dù sao Na-già-giu-na đã khuyên phụ nữ một câu bất hủ ...
- Khuyên sao thầy ?
- Ngài nói:
“ữ nhân ! Đừng phối ngẫu với đàn ông” ...
- Sao kỳ vậy ?
- Khoan ! Ta chưa nói hết. Ngài nói:
“Đừng phối ngẫu với đàn ông, hãy phối ngẫu với chân lý”.
Oa Tử nhìn nhà sư, không hiểu.
- Ngươi không thấy ư ? Câu ấy có nghĩa là không nên mê một người thường mà nên tìm gửi thân cho một điều gì vĩnh cửu.
- Nhưng thưa thầy, thế nào là chân lý ?

Đại Quán bỏ thõng hai tay, mắt nhìn xuống đất, trầm mặc:
- Thực ra chính ta cũng không rõ nữa.
Oa Tử phì cười, nhưng Đại Quán không để ý.
- Nhưng có một điều ta biết chắc là đối với phụ nữ, điều đó có nghĩa ngươi phải thủ tiết. Chớ nên ra thành thị để rồi sinh ra những đứa con yếu đuối như gà chết. Hãy ở lại nông thôn, nơi đó hợp với ngươi, lập gia đình và sinh những đứa con lành mạnh.
Oa Tử bực mình không kiên nhẫn được, giơ liềm lên:
- Thầy đến đây giúp con hái hoa phải không ?
- Phải, ta có hứa.
- Vậy đừng thuyết lăng nhăng nữa, thầy cầm liềm cắt hoa đi !
- Nếu ngươi không muốn ta hướng dẫn tinh thần thì thôi, ta cũng không ép.
Nhà sư ra vẻ giận.
- Trong khi thầy cắt hoa, con chạy đến nhà Ô Nhiên xem chị ấy đã khâu xong thắt lưng chưa. Ngày mai con phải dùng.
- Ô Nhiên là chị Kinh Tử đã có lần ngươi dẫn lên chùa phải không ? Để ta đi với.
- Thầy ăn mặc như vậy à ?
Đại Quán làm như không nghe, tiếp tục:
- Chắc ta sẽ được mời uống trà. Khát quá !
Oa Tử không cách gì từ chối, đành gật đầu. Và cả hai men theo bờ sông cùng đi.
Ô Nhiên là một thiếu nữ trạc hai mươi lăm, tuy không còn ở tuổi trăng tròn nữa nhưng cũng không xấu. Mặc dầu ai cũng sợ Thạch Kinh Tử, nhưng không phải vì thế mà nàng thiếu người nhòm ngó. Ô Nhiên có dáng chững chạc, cách cư xử mềm mỏng làm mọi người

chú ý. Nàng chưa lấy chồng cũng chỉ vì muốn có thêm thì giờ để săn sóc đến em mà thôi. Căn nhà nàng ngụ hiện nay là do Mưu Ni Sai, cha nàng dựng lên từ lúc sinh thời, khi ông còn coi việc quản giáo binh sĩ dưới trướng Yết Mân. Vì dốc lòng thờ chủ nên ông được mang họ Yết Mân.

Căn nhà xây trên nền đá tảng dầy, tường đất cao vây quanh, đứng ngạo nghễ trong ra sông, thật quá lớn đối với một kiếm sĩ thôn quê. Căn nhà trước đồ sộ nhưng nay đã đổ nát, hoa dại mọc đầy trên mái. Nơi võ đường xưa kia Mưu Ni Sai thường ra giảng võ bây giờ trắng những phân chim. Cảnh điêu tàn trông thấy rõ. Mưu Ni Sai bị thất sủng, mất hết chức tước và qua đời trong cảnh nghèo túng. Sau khi ông chết đi, gia nhân tán lạc, nhưng đôi khi vẫn lui tới thăm hỏi vì họ đều là người địa phương cả. Họ mang rau đậu đến làm quà, dọn dẹp phòng ốc hoang phế, khiêng nước đổ đầy chum vại, quét tước cổng ngõ và tìm mọi cách giữ cho căn nhà không đến nỗi tiêu điều quá.

Ô Nhiên đang khâu vá ở phòng trong, nghe tiếng mở cửa sau, tưởng là một trong những gia nhân cũ tới thăm. Đột nhiên thấy Oa Tử, nàng giật mình:

- Ồ, Oa Tử đấy ư ? Em làm chị hết hồn ! Chị vừa khâu xong thắt lưng cho em đây.

Ngày mai em cần dùng phải không ?

- Vâng, cảm ơn chị. Đáng lẽ em phải làm lấy mới phải, nhưng vì bận nhiều việc ở chùa quá nên không có thì giờ.

- Thì giúp em chị cũng vui chứ ! Chẳng làm gì, chị thấy buồn và ngày dài quá !

Oa Tử ngửng lên. Trên bàn thờ hai ngọn nến cháy leo lét. Ánh sáng lờ mờ chiếu không rõ đôi bài vị làm sơ sài bằng gỗ đặt sau chén

nước và đĩa hoa cúng. Trên mỗi bài vị là một tấm giấy viết nắn nón trang trọng những hàng chữ:

Chân linh Yết Mân Thạch Điền Kinh Tử, mười bảy tuổi.

Chân linh Hồ Điểu Mãn Hà Chí, mười bảy tuổi.

Oa Tử hoảng hốt:

- Chị Ô Nhiên ! Chị được tin họ chết cả rồi à ?

- Lạy Trời Phật, chưa em ạ. Nhưng còn mong gì nữa ! Chị tin là họ đã bỏ thây ở Sekigahara rồi. Đành chấp nhận vậy.

Oa Tử lắc đầu:

- Đừng nói vậy, chị Ơi ! Xui lắm ! Họ không chết đâu. Rồi nay mai họ lại trở về mà.

Ô Nhiên cúi xuống nhìn chiếc áo đang khâu dở, dịu dàng hỏi:

- Em có mơ thấy Hà Chí không ?

- Có, thường mơ thấy luôn. Có sao không chị ?

- Vậy phải rồi. Hắn đã chết thật. Chị không lúc nào là không mơ thấy Kinh Tử.

- Ô Nhiên, em van chị đừng nói thế !

Rồi Oa Tử chạy đến bàn thờ bóc hai mảnh giấy trên bài vị ra:

- Bỏ nó đi chị ạ ! Để làm gì, chỉ thêm xui xẻo !

Nước mắt rưng rưng, nàng với tay tắt nến, mang hoa và nước chạy sang phòng bên vất hoa ra xa và tiện tay đổ nước qua thành cửa sổ. Nước dội trúng đầu Đại Quán đang ngồi xổm bên ngoài.

- Ái chà ! Nước gì lạnh dữ !

Đại Quán vừa la vừa nhảy lên lấy vạt áo lau đầu.

- Ngươi làm gì vậy ? Ta đến đây để uống trà, đâu phải để tắm !

Oa Tử cười. Những giọt lệ sầu muộn đã trở thành những giọt lệ tươi vui.

- Xin lỗi, con không biết thầy ngồi đó !

Và nàng chạy vội đi lấy trà mang lại. Ô Nhiên nhìn ra hiên, hỏi:

- Ai thế em ?

- Sư bác trên chùa. Chắc chị nhớ cái ông sư dơ bẩn chị gặp hôm đi cùng với em lên chùa đấy nhỉ, cái ông nằm sấp ở ngoài nắng, tay chống cằm nhìn chăm chắm xuống đất xem rận chọi nhau đó !

- À ra ông ấy đó hả ?

- Vâng, tên thầy là Đại Quán.

- Thầy ta tính hơi kỳ dị phải không em ?

- Kỳ dị còn là ít đấy !

- Thầy ấy mặc áo gì thế ? Trông không phải áo người tu hành.

- Đâu phải áo. Miếng vải bố đấy chứ.

- Mặc áo bằng vải bố à ? Lạ nhỉ. Thầy ta bao nhiêu tuổi ?

- Thầy ấy bảo băm mốt, nhưng em tưởng em còn đáng làm chị thầy ta nữa đấy !

Thầy ngớ ngẩn lắm ! Thế mà các thầy trên chùa bảo trông bên ngoài như vậy nhưng Đại Quán là một nhà sư đáng trọng.

- Có thể lắm, chả nên trông mặt mà bắt hình dong. Thầy ta ở đâu đến thế ?

- Ở Tajima chị ạ. Quy y từ năm lên mười, bốn năm sau vào tu trong thiền viện Tịnh Giác. Ở thiền viện ra, thầy ta là đệ tử của một hòa thượng tại Đại Từ cổ tự, cùng với thầy đi hành hương đến Kyoto và Nara rồi lại theo học nhiều danh tăng khác. Thầy ta dành nhiều thì giờ nghiên cứu kinh điển lắm.

- Có lẽ vì thế nên thầy ta hơi khác người.

- Vâng. Thầy Đại Quán trước đã là viện trưởng thiền viện Ngân Sơn và có sắc phong trụ trì chùa Đại Từ, nhưng không hiểu sao mới được

ba ngày đã bỏ đi.

Ô Nhiên khẽ gật đầu. Oa Tử nói tiếp:

- Nghe nói hình như những danh tướng và những nhà quý tộc như Khải Mạng Tăng và Tôn Điền Tùng Cương nhiều lần đã cố giữ thầy lại, xây chùa để cầm chân thầy nhưng thầy không màng. Thầy thích cuộc đời phiêu lãng khất cái, đi đâu mang rận chấy đến đấy. Em cho là thầy ta hơi khùng.

- Có lẽ theo nhãn quan của Đại Quán, chúng ta mới là những người không bình thường.

- Thì thầy ta vẫn nói thế !

- Thầy Đại Quán định lưu lại chùa bao lâu ?

- Nào ai biết được. Nay đến mai đi là thường.

Đại Quán đứng ngoài hiên nói vọng vào:

- Hà hà ... ta nghe hết rồi đấy nhé !

- Con có nói xấu gì thầy đâu ?

- Ngươi thích nói xấu thì cứ nói, ta không cần, nhưng ít ra phải cho ta cái bánh gì để uống trà chứ ?

- Đấy chị coi, thầy Đại Quán lúc nào cũng như vậy đó !

- Như vậy là thế nào ? Đại Quán nói vọng ra. Ngươi ngồi đó làm ra vẻ hiền lành, không làm hại đến con ruồi con muỗi, nhưng thật ra tàn nhẫn vô cùng !

- Đâu, con tàn nhẫn ra sao ?

- Thì bỏ ta một mình với chén trà nguội rồi ngồi đó mà than khóc mối tình dang dở là tàn nhẫn chứ sao !

oo Chuông trên hai chùa Đại và Tiểu Sơn thong thả buông từng tiếng ngân nga.

Những hồi chuông lễ bắt đầu từ sáng sớm, đến bây giờ đã quá ngọ

rồi vẫn không dứt.
Suốt buổi sáng, thiện nam tín nữ nô nức lên chùa không lúc nào ngớt:
thiếu nữ thắt lứng đỏ tươi, vợ các thương gia và những người đứng tuổi mang thắt lưng màu trang nhã hơn.
Đây đó một vài bà già mặc kimono màu sẫm, tay dắt trẻ.
Đại sảnh chùa Tiểu Sơn chật ních những người. Thanh niên đông vô kể. Họ đến hình như cốt để ngắm Oa Tử hơn là để lễ Phật. Một chàng khẽ rỉ tai bạn:
- Nàng đấy !
- Ờ, đẹp thật !
Giữa đại sảnh là một cái kiệu làm theo hình ngôi chùa nhỏ, mái kết bằng lá bồ đề, cột quấn từng tràng hoa tươi. Trong ngôi “chùa hoa” ấy có một tượng Phật màu đen, cao chừng sáu tấc, một tay chỉ lên trời, một tay chỉ xuống đất, đứng trong một cái bể cạn bằng sành.
Thiện nam tín nữ xếp hàng đi qua, dùng gáo tre múc nước trà đường dội lên đầu Phật.
Đại Quán túc trực cạnh kiệu, đổ nước cam lộ vào ống tre để phân phát cho Phật tử mang về lấy phước. Vừa phân phát, Đại Quán vừa quyên giáo:
- Chùa nghèo, xin quý thí chủ mở lòng đại lượng. Bần tăng biết quý vị dư giả, mặc áo lụa, mang thắt lưng thêu, nhưng đa tài tất đa nạn. Xin quý thí chủ phát bồ đề tâm, công đức thật vô lượng.
Phía bên kia kiệu, Oa Tử ngồi sau chiếc bàn thấp sơn then. Mặt nàng rạng rỡ phớt hồng như những cánh hoa treo trên vách. Nàng mang chiếc thắt lưng mới, tay thoăn thoắt viết bài kệ ngắn trên giấy ngũ sắc thỉnh thoảng lại lăn đều ngọn bút trên nghiên mực dát vàng

để cạnh:

Mồng tám tháng tư Ấy ngày đại cát Sâu độ bọ hoang Phá mùa hại tiết Mau mắn diệt tan Hăng hái trừ hết.

Từ ngàn xưa, dân vùng này vẫn có lệ lên chùa vào ngày Phật Đản, thỉnh những câu kệ như trên về dán vách không những để trừ trùng, mà còn để phòng bệnh và tránh vận xui. Oa Tử chép đi chép lại bài kệ hàng trăm lần, đã thấy mỏi tay, nét chữ không còn sắc sảo như trước. Bỏ bút xuống nghỉ, nàng nói vọng sang phía dưới:

- Thôi thầy ạ, chẳng nên đòi nhiều. Họ cũng không có.

- Ta quyên những nhà giàu đấy chứ ! Đa tài đa nạn. Tiền bạc nhiều thì lắm khổ đau. Cất đỡ cho họ gánh nặng khổ đau là làm phúc đấy !

- Thầy nói như vậy thì ra những tên đạo chích lấy tiền bạc của người ta đều là phát tâm bồ đề cả sao ?

Đại Quán mãi nhận lễ cúng nên không đáp. Nhà sư bận ngăn đám đông đang chen lấn nhau đến gần tượng Phật.

- Mô Phật ! Xin quý thí chủ cứ thong thả. Ai cũng đến lượt được cầu phúc. Xin đừng chen lấn !

Một thanh niên gọi to:

- Này sư bác !

Đại Quán ngưng tay phát lộc, tự chỉ vào mũi, hỏi lại:

- Thí chủ gọi ta đấy à ?

- Phải, thầy nói chúng tôi cứ thong thả đợi đến lần, nhưng sao thầy luôn luôn phát cho phụ nữ trước vậy ?

- Vì ta thích phụ nữ hơn.

- Vậy ra thầy đây là một trong những thầy chùa hiếu sắc người ta thường nói tới trong vùng này đấy ư ?

- Anh ngốc này ! Anh tưởng ta không biết anh đến đây để làm gì hả ?

Anh đến chẳng phải để lễ Phật hay cầu phúc mà chỉ để nhìn Oa Tử cho sướng mắt. Có đúng thế không ? Đừng chối. Này, ta nói thật, nếu anh kẹo quá thì chẳng ăn thua gì đâu !

Oa Tử đỏ mặt:

- Thầy Đại Quán, thầy nói gì thế ?

Và nàng ngẩng lên nhìn ra cửa sổ để tránh những tia mắt tò mò của mọi người.

Bỗng thoáng thấy một bộ mặt quen hiện ra, Oa Tử ngạc nhiên hết sức, đánh rơi cây bút đang cầm trên tay, chạy vội ra cửa suýt làm đổ cả bàn viết.

Nhưng bộ mặt vừa thoáng hiện ra đã biến mất, như con cá lặn dưới nước sâu.

Quên tất cả mọi người chung quanh, Oa Tử lật đật chạy ra ngoài, vừa chạy vừa gọi rối rít:

- Thạch Kinh Tử ! Thạch Kinh Tử !

Thạch Kiếm

Dịch giả: Cung Vũ

Hồi 4

Cơn cuồng nộ

Gia đình Mãn Hà Chí thuộc dòng dõi Hồ Điểu, là một trong những gia đình hào phú miền quê nhiều đời làm kiếm sĩ và tự cầy lấy ruộng đất. Chủ gia đình, lão bà Hồ Điểu Anh, mẹ Mãn Hà Chí, là một lão phụ cương nghị, bướng bỉnh không ai bì kịp.

Tuy xấp xỉ lục tuần, bà vẫn còn cai quản gia nhân và làm việc quần quật suốt ngày ngoài đồng không chịu kém ai. Mùa cấy, bà nhổ mạ cấy lúa. Mùa gặt, bà phơi, đập. Đến chiều, xong công việc, bao giờ bà cũng cố mang về nhà một chút gì, khi bó rơm, lúc bó lá dâu. Nhiều bận, bó rơm lớn đến nỗi che khuất cả người, làm thân bà còng xuống.

Buổi tối, bà bận chăn tằm.

Trưa ngày hội hoa ở chùa Tiểu Sơn, đang hái dâu trong vườn, bà Hồ Điểu thấy cháu chạy đến, chân không mang dép. Nó thở hổn hển.
- Đi đâu về đấy ? Bà hỏi giọng nghiêm khắc. Lại ở trên chùa xuống phải không ?
- Hì ... hì ... Dạ !
- Oa Tử có trên chùa không ?
- Dạ ... có. Nó vừa thở vừa đáp. Chị ấy đang viết kệ, thắt lưng mới đẹp lắm.
Nghe nói viết kệ, bà sực nhớ ra:
- Thế mày có mang trà và kệ trừ sâu về cho bà không ?
- Dạ, không !
Đôi mắt nhăn nheo của bà bỗng nhiên mở lớn:
- Sao lại không ?
- Chị ấy không đưa. Chị ấy bảo cháu chạy ngay về nói với bà ...
- Nói gì ?
- Thạch Kinh Tử. Chị ấy trông thấy Thạch Kinh Tử, ở bên kia sông.
Giọng bà Hồ Điểu bỗng dưng trầm xuống:
- Thật hả ? Có thật Oa Tử trông thấy nó không ?
- Thật !
Hồ Điểu Anh đột nhiên như mất hết nghị lực. Tâm thần cường tráng của bà bỗng nhiên yếu hẳn đi. Mắt nhòa lệ, bà quay lại, tưởng như trông thấy đứa con trai yêu quý của mình đứng sau lưng. Nhưng không có ai. Bà vội lấy lại bình tĩnh:
- Mày hái dâu cho bà.
- Bà đi đâu ?
- Về nhà chứ còn đi đâu. Nếu Kinh Tử về được thì Mãn Hà Chí cũng về được.
- Cháu về với.
- Không, mày ở lại đây.
Đoạn quày quả bước, để đứa cháu một mình đứng ngẩn ngơ, chẳng hiểu ra sao cả.
Trang trại nhà Hồ Điểu khá lớn, hàng sồi cổ thụ bao quanh. Bà Hồ Điểu rảo bước len lỏi qua hàng sồi cao, thẳng hướng đến lẫm thóc, chỗ gia nhân đang làm việc.
Còn cách một thôi đường bà đã gọi rối rít:
- Ngừng tay, ngừng tay ! Mãn Hà Chí đã về ! Nó có đấy không ?
Mọi người ngạc nhiên, tưởng bà mất trí.
- Không ! Một người mau mắn đáp.
Nhưng dường như bà Hồ Điểu không để ý. Trong cơn xúc động, bà cho đấy không phải là một lời đáp. Nhìn mọi người đứng ngơ ngác,

bà thấy họ đần độn quá sức. Nếu Thạch Kinh Tử về được, thì Mãn Hà Chí cũng về được. Trong thâm tâm bà, đó là lẽ đương nhiên và bà không chấp nhận bất cứ một giải thích nào khác.
Hồ Điểu Anh hách dịch ra lệnh cho mọi người phải đổ đi tìm, mỗi người một ngả, còn bà ở nhà chờ tin. Thấy tiếng chân ai đến gần, bà cũng vội vã ra ngay hỏi xem đã tìm được Mãn Hà Chí chưa.
Gần tối, vẫn chưa có tin tức gì của con, nhưng Hồ Điểu Anh không thất vọng. Bà đi thắp đèn, đặt trước hàng bài vị trên bàn thờ gia tiên rồi ngồi xuống chiếu trước bàn thờ. Lòng nặng trĩu ưu tư, bà lâm râm cầu nguyện.
Bà cứ ngồi như thế, như pho tượng giữa ánh đèn vàng vọt vây bọc chung quanh.
Mọi người chưa ai về, bếp lửa vắng lạnh. Mãi sau, bà mới uể oải đứng dậy, bước ra tựa cửa ngoài, trong bóng tối của buổi chiều chạng vạng. Qua những cành sồi, trăng suông mờ ảo chiếu xuống. Đằng xa, một màn sương trắng đục trùm lên đồi núi. Mùi hoa lê ngòn ngọt dâng lên phảng phất trong không khí.
Đứng như vậy chẳng biết bao lâu, đột nhiên bà thấy có bóng đen men theo vườn lê đến gần. Nhận ra Oa Tử, bà lên tiếng gọi.
- Oa Tử ! Có người nói con thấy Thạch Kinh Tử phải không ?
- Vâng. Chắc chắn là anh ấy ! Anh ấy lẩn trong đám đông trước chùa.
- Thế có trông thấy thằng Mãn Hà Chí không ?
- Không. Con chạy vội ra hỏi tin nhưng Kinh Tử bỏ trốn. Con bắt gặp ánh mắt anh ấy thoáng nhìn con rồi mất luôn. Tính Kinh Tử từ trước đến nay vẫn khác thường nhưng không hiểu sao lần này lại phải trốn như vậy.
Bà Hồ Điểu phân vân nhắc lại:
- Trốn à ?
Bà cau mày suy nghĩ. Một mối nghi ngờ hiện lên trong trí, rồi càng lúc càng in vào trong óc làm bà tin rằng chính Thạch Kinh Tử, tên vô lại mà bà ghét cay ghét đắng đã dụ dỗ con bà đi lính, lại làm chuyện gì bậy rồi. Giọng bà trở nên dọa nạt:
- Đồ khốn kiếp ! Chắc nó lại để cho Mãn Hà Chí chết dấm chết dúi ở đâu rồi một mình bỏ trốn về chứ gì. Thằng hèn mạt !
Tức giận, bà rít lên giữa hai hàm răng:
- Rồi nó biết tay bà !
- Con chắc không phải thế đâu. Nếu Mãn Hà Chí có mệnh hệ nào thì Kinh Tử phải mang thư hoặc một kỷ vật gì về chứ !
Nàng có vẻ bất bình vì bà cụ đã hấp tấp kết tội Thạch Kinh Tử.

Nhưng Hồ Điểu Anh lắc đầu, nhất định cho ý mình là đúng:
- Không ! Không phải ! Thằng đó làm gì có tình nghĩa. Con ta chẳng nên kết bạn với nó mới phải.
- Thôi, bà ... Oa Tử giọng làm lành. Hay chúng ta đến nhà Ô Nhiên, may ra gặp Kinh Tử ở đó.
Bà lão có vẻ nguôi giận:
- Ừ, cũng được. Ô Nhiên là chị nó, chắc nó không đến nhà ai khác đâu !
- Vậy bà cháu ta đi.
Nhưng bà Hồ Điểu khựng lại:
- Á ! Tại sao ta lại phải đến nhà nó kìa ! Nó biết em nó dụ con ta vào chỗ chết mà chẳng bao giờ thèm đến xin lỗi hoặc thăm ta lần nào. Bây giờ em nó trở về, nó cũng chẳng báo ta biết. Sao ta phải hạ mình đến nhà nó ! Không được, ta cứ đợi ở đây.
Oa Tử đáp:
- Nhưng đây là trường hợp bất thường. Ta phải gặp Kinh Tử càng sớm càng tốt để xem sự thể ra sao chứ ! Thôi, con xin bà, cứ đi với con đi, bà không phải làm gì cả, để mặc con xử sự.
Tuy bực mình nhưng Hồ Điểu Anh cũng nghe theo lời Oa Tử. Bà nóng lòng muốn biết tin con trai nhưng thà chết chứ không chịu xin xỏ điều gì của gia đình Yết Mân cả.
Ô Nhiên ở cách trang trại gia đình Hồ Điểu chừng non một dặm. Cả hai gia đình đều thuộc giai cấp hào trưởng thôn quê, từ mấy đời trước cùng chung một đảng tộc. Bây giờ mỗi nhà riêng một ven sông, tuy không tranh dành quyền lợi gì của nhau nhưng cũng chẳng giao thiệp với nhau thân thiết.
Đến trước cửa nhà Ô Nhiên, hai người thấy cổng đóng. Vườn cây dày, lá đan chằng chịt không để lọt ánh sáng ra ngoài. Oa Tử định vòng ra phía sau nhưng bà lão không đi theo, nhất định đứng ở cổng trước.
- Ta là gia trưởng nhà Hồ Điểu, không đời nào lại vào cửa sau nhà Yết Mân. Nhục lắm !
Thấy không kéo được bà đi, Oa Tử một mình rảo bước về phía cửa hậu. Lát sau, có ánh đèn lấp ló trong vườn rồi thấy chính Ô Nhiên bước ra đón bà vào.
Hồ Điểu Anh đột nhiên thay đổi thái độ. Từ một bà già quê mùa cầy sâu cuốc bẫm, bà bỗng trở thành một mệnh phụ cao ngạo:
- Xin lỗi đến làm rộn lúc đêm khuya nhưng ta có chuyện cần không đợi được. Nhà ngươi ra đón ta thế này thật quý hóa !
Rồi đường bệ qua mặt Ô Nhiên vào trong nhà, bước thẳng tới phòng

danh dự như một sứ giả trên trời sai xuống, bà đĩnh đạc ngồi trước bức liễn đại tự, cạnh bình hoa cắm tỉa công phu, rồi mới sẵn sàng đón nhận những lời chúc tụng của chủ nhân.
Thủ tục xã giao thường lệ xong, bà nói thẳng vào vấn đề. Bà không mỉm cười giả dối nữa mà lạnh lùng nhìn thẳng mặt Ô Nhiên:
- Ta nghe nói tên quỷ sứ nhà này mới lén về phải không ? Bảo nó ra đây cho ta hỏi.
Hồ Điểu Anh vẫn nổi tiếng là tay độc miệng nhưng lần này câu nói tàn ác trên làm Ô Nhiên tức giận. Tuy vậy nàng cố nhịn:
- Thưa bà, bà nói tên quỷ sứ nào vậy ?
Hồ Điểu vội đổi ngay chiến thuật. Như con tắc kè đổi màu, bà vừa cười vừa đáp:
- Ồ ! Ta lỡ lời. Tại người trong làng vẫn gọi thế nên ta bắt chước. Ta muốn nói Thạch Kinh Tử ấy mà ! Cậu ấy trốn ở nhà này phải không ?
- Mô Phật ! Không !
Ô Nhiên ngạc nhiên thật sự nhưng cũng không giấu vẻ khó chịu khi thấy người ta gọi em mình là quỷ sứ. Nàng cắn môi suy nghĩ. Oa Tử vội giải thích là nàng có trông thấy Thạch Kinh Tử trong ngày hội hoa trên chùa. Và để trấn an, nàng thêm:
- Lạ nhỉ ! Anh ấy không về đây sao chị ?
- Không. Chị chẳng biết gì về chuyện này. Nhưng nếu nó có về đây thật thì chẳng bao lâu nữa cũng gọi cửa thôi !
Bà lão ngồi xếp bằng trên gối, hai tay nghiêm túc bắt chéo để trên đùi, dáng điệu như một bà mẹ chồng bị xúc phạm, cau mặt lớn tiếng:
- Sao ? Nhà ngươi nói không được tin tức gì của nó mà nghe được à ? Nhà ngươi không biết con ta đã bị thằng em vô lại của ngươi dụ dỗ đi lính hay sao ? Ngươi không biết nó là đứa con độc nhất kế thừa dòng họ Hồ Điểu hay sao ? Nó bị thằng em ngươi lôi vào chỗ chết. Nếu nó chết thì chính em ngươi đã giết nó và đừng tưởng là cứ men tường trốn về nhà mà xong đâu !
Bà nói một hơi không kịp thở, ngưng một chút lại tiếp tục, mắt đỏ hào quang:
- Còn ngươi nữa ! Ai cũng biết nó trốn về một mình mà ngươi là chị nó lại không đưa nó đến cho ta hỏi. Cả hai đứa chúng bay đối xử với một người già cả như thế à ?
Thật đáng phỉ nhổ. Các ngươi không coi ta ra gì cả !
Rồi không đợi trả lời, bà lại thao thao:
- Nếu thằng Kinh Tử có trở về thì dẫn Mãn Hà Chí lại cho ta. Nếu không được, ít nhất cũng phải điệu thằng quỷ non ấy đến ngay đây để tra hỏi nó xem nó đã làm gì con ta, đứa con yêu quý của ta bây

giờ ở đâu ...
- Bây giờ bà muốn tôi làm gì ? Em tôi không có đây !
- Nói láo không biết ngượng miệng. Mày phải biết nó ở đâu !
- Không, tôi không biết !
Giọng Ô Nhiên run run, mắt đầy lệ. Mặt nàng hơi cúi về phía trước. Trong thâm tâm, Ô Nhiên thầm mong cha nàng còn sống.
Thình lình có tiếng động ngoài hiên, rồi những bước chân người chạy rầm rập. Hồ Điểu đảo mắt nhìn láo liên. Oa Tử định đứng dậy. Một tiếng thét ghê rợn trong bóng đêm từ bên ngoài đưa vào, tiếp theo là tiếng kêu đau đớn kéo dài như tiếng hú của con vật bị chọc tiết. Rồi một giọng đàn ông hét lớn:
“Bắt lấy nó !”.
Lại tiếng chân người chạy rầm rập, tiếng la hét cùng với tiếng rào rào của những cành gấy và những nhánh tre rung động.
Hồ Điểu Anh thét lên:
- Thạch Kinh Tử rồi !
Bà đứng phắt dậy, quắc mắt nhìn Ô Nhiên quỳ dưới chân, gay gắt nói:
- Ta biết nó ở đây. Thật rõ như ban ngày mà ngươi còn cố giấu. Nhưng ta không quên đâu !
Rồi bà vụt chạy ra, mở tung cửa. Cảnh tượng bên ngoài làm cho mặt bà đã tái lại càng thêm nhợt nhạt:
một thanh niên, ống chân còn mang giáp cứng, nằm ngửa mặt lên trời, đang giẫy chết, máu từ mắt và mũi ri rỉ chảy ra thành từng đường đen sẫm. Cứ xem như vết thương trên sọ của nạn nhân cũng đủ thấy kẻ chém hắn phải mạnh lắm và võ khí là một vật bằng gỗ !
Bà lão lắp bắp:
- Có ... có ... người chết ngoài kia !
Oa Tử mang đèn ra hiên rồi cùng với Hồ Điểu Anh đến gần xác chết. Bà run sợ nhìn chăm chú vào mặt nạn nhân. Không phải Thạch Kinh Tử mà cũng không phải Mãn Hà Chí, chỉ là một kiếm sĩ còn trẻ tuổi cả hai đều không biết rõ danh tính.
Hồ Điểu Anh lẩm bẩm:
- Ai giết hắn vậy ?
Rồi quay lại Oa Tử, bà bảo:
- Ta đi chỗ khác thôi, đừng nên dính vào chuyện này.
Nhưng Oa Tử không đành lòng bỏ đi chỗ khác. Bà lão đã nói nhiều câu bất công và độc ác với Ô Nhiên, nàng thấy nếu không ở lại an ủi Ô Nhiên đôi chút thì thật là tàn nhẫn. Nếu Ô Nhiên có điều gì che giấu, hẳn phải có lý do chính đáng, bèn nói với Hồ Điểu Anh xin bà

cứ về trước rồi nàng sẽ trở lại sau.
- Tùy ngươi.
Bà đáp khô khan và định cất bước. Oa Tử đưa đèn lồng cho bà nhưng bà gạt đi, giọng kiêu hãnh:
- Ta không cần ! Gia trưởng nhà Hồ Điểu đâu đã lẫn mà phải dùng đèn !
Rồi vén áo kimono, bà bước những bước dài, mạnh bạo xông vào màn sương đêm mỗi lúc một dày đặc.
Đi được một quãng, một bóng đen gọi giật bà lại. Bóng đen cầm gươm trần, ống chân và cánh tay mang giáp sắt trong như kiếm sĩ chuyên nghiệp, không phải người trong làng. Bóng đen hỏi lớn:
- Bà vừa ở nhà Yết Mân ra hả ?
- Phải.
- Bà có họ hàng gì với nhà Yết Mân ?
- Lạy trời, ta đâu có họ hàng gì với chúng ! Ta là gia trưởng họ Hồ Điểu ở bên kia sông.
- Vậy bà là mẹ Mãn Hà Chí hả ? Thạch Kinh Tử với hắn dự trận Sekigahara mà !
- Phải ! Nhưng con ta đâu có tự ý đăng lính. Thằng quỷ đó dụ con ta đi đấy chứ !
- Thằng quỷ nào ?
- Thì thằng quỷ Thạch Kinh Tử chứ ai ?
- Hình như tên đó không được lòng dân làng phải không ?
- Được lòng gì ? Ngươi không biết đấy thôi chứ nó là một tên vô lại ai cũng gớm !
Từ khi con ta chơi với nó, gia đình ta chịu không biết bao nhiêu là phiền nhiễu.
- Hình như con bà đã chết ở Sekigahara rồi mà !
- Chết rồi ! Trời ! Mãn Hà Chí chết rồi ư ?
- Không ! Ta cũng không biết rõ lắm ! Nhưng để bà đỡ buồn phiền, ta sẽ giúp bà trả thù.
Hồ Điểu Anh nhìn người đàn ông nghi hoặc:
- Quan nhân là ai vậy ?
- Ta thuộc binh đoàn của Tôn gia. Sau trận chiến, ta được phái đến trấn thủ ở lâu đài trên thượng lưu sông này. Theo lệnh thượng cấp, ta có cho chặn đường chỗ biên giới liên tỉnh Harima để khám xét người qua lại. Tên Thạch Kinh Tử, nhà ở đằng kia - hắn giơ tay chỉ xóm Ô Nhiên ở - phá rào chặn rồi phóng chạy về phía làng Miyamoto này. Ta phái người đuổi theo nhưng hắn khá quỷ quyệt. Tưởng đâu vài ngày hắn phải nhược, nhưng đến nay vẫn chưa tìm ra hắn.

Trước sau thế nào rồi cũng tóm cổ được. Sức đâu mà hắn trốn mãi.
Hồ Điểu Anh gật đầu. Bây giờ bà mới hiểu tại sao Thạch Kinh Tử phải lẩn trốn trong ngày hội hoa ở Tiểu Sơn tự và tại sao hắn không dám về nhà, vì chắc chắn lính sẽ đến xét nhà hắn trước tiên. Nhưng nghe tin Thạch Kinh Tử trở về làng có một mình, cơn giận của bà càng tăng. Còn tin Mãn Hà Chí chết, bà thấy khó lọt tai quá. Bà nói khéo:
- Tên Thạch Kinh Tử khỏe và quỷ quyệt thật, nhưng gặp quý quan binh, làm gì mà không bị bắt.
- Ờ ... Ở ... lúc đầu ta cũng nghĩ thế. Nhưng bọn ta ít người mà mới đây nó lại giết mất một rồi !
Bà không biết cấp bậc của người đối thoại nhưng cứ gọi bừa là đội trưởng:
- Đội trưởng cho phép già khuyên một câu nhé !
Rồi cúi đầu ghé sát tai người kia nói nhỏ. Những lời bà thì thầm có lẽ làm viên đội trưởng khoái chí lắm. Thỉnh thoảng hắn lại gật đầu đồng ý và thốt lên:
- Hay lắm ! Hay lắm ! Tuyệt !
Bà lão quay đi nhưng không quên dặn với:
- Nhớ đấy ! Mà phải làm đến nơi, chớ có bỏ nửa chừng mà mang họa.
Ô Nhiên và Oa Tử ngồi trên chiếu, đang than thở và lau nước mắt bỗng giật mình trông ra.
Bốn, năm kẻ lạ mặt mặc binh phục nhẩy qua cửa sổ xông thẳng vào phòng khách, kéo lê bùn đất bê bết. Oa Tử tái mặt, nhưng Ô Nhiên không hổ danh con gái Mưu Ni Sai, vẫn bình tĩnh. Nàng lạnh lùng hỏi:
- Các ngươi là ai, vào đây làm gì ?
Một tên cao giọng:
- Đứa nào là chị thằng Thạch Kinh Tử ?
- Ta. Ô Nhiên điềm tĩnh đáp. Đêm khuya, các ngươi tự tiện vào phá nhà phụ nữ, không biết xấu hổ sao ?
Viên đội trưởng vừa vào tới, giơ tay chỉ Ô Nhiên, quát lớn:
- Trói con bé này lại !
Vừa nghe tiếng quát, đèn đóm tắt hết, tối om. Nhà cửa rung động, bàn ghế đổ lổng chổng. Lính ùa đến bắt Ô Nhiên. Nàng kháng cự mãnh liệt, nhưng đàn bà sức vóc bao nhiêu, chỉ mấy phút sau đã bị trói gô như bó giò nằm vất chỏng chơ dưới đất. Những tên lính dã man còn xúm lại đạp thêm cho mấy cái. Oa Tử sợ quá vùng chạy ra cửa.

Nàng không nhớ đã chạy ra ngả nào, nhưng trốn thoát được bọn lính. Tâm thần hoảng hốt, chân không còn cả dép, nàng nhắm mắt chạy bừa trong làn sương dày mờ mịt trắng xóa như sữa dưới ánh trăng suông, hoàn toàn phó mặc cho bản năng định hướng, hy vọng về được đến chùa Tiểu Sơn. Sống yên ổn từ tấm bé trong một khung cảnh êm đềm thuần hậu, Oa Tử cực kỳ xúc động và thấy thế giới xung quanh mình như vừa sụp đổ.
Gần đến chân đồi, bỗng nghe tiếng gọi. Ngẩng nhìn bóng người ngồi trên phiến đá dưới tàn cây, nàng nhận ra là Đại Quán.
- Mô Phật ! Ngươi đấy ư ? Ta đang lo không biết hôm nay sao ngươi về trễ.
Đại Quán nhìn xuống chân Oa Tử:
- Dép ngươi đâu ?
Đại Quán chưa hết ngạc nhiên thì Oa Tử đã chạy đến bên, miệng không ngớt rên rỉ:
- Thầy ơi ! Ghê quá ! Ghê quá !
Đại Quán lấy giọng bình tĩnh, cố trấn an thiếu nữ:
- Nào ... nào ... cái gì mà ghê quá ? Tên đời này làm gì có chuyện gì ghê đến thế !
Bình tĩnh kể ta nghe chuyện gì nào !
- Ghê quá ! Chúng bắt chị Ô Nhiên trói lại rồi ! Không có tin gì của Mãn Hà Chí mà chị Ô Nhiên hiền dịu như vậy bị chúng đá, thật khổ ! Thầy, bây giờ phải làm sao, thầy ?
Vừa run rẩy vừa khóc nức nở, Oa Tử sợ hãi bám chặt lấy Đại Quán, đầu nép vào ngực nhà sư cầu xin che chở.
oo Buổi trưa mùa xuân ẩm ướt và lặng gió. Thạch Kinh Tử lang thang trong rừng, mồ hôi chảy đầy mặt. Sương mờ mờ như còn lãng đãng xung quanh. Hắm mệt lắm rồi, tưởng không còn cất nổi bước. Một tiếng chim đậu trên cành cũng làm hắn hốt hoảng thủ thế.
Sau cơn thử thách vừa qua, con người hắn trở lại hung bạo và man rợ cũng như bản năng sinh tồn của hắn. Thạch Kinh Tử giận dữ văng tục:
- Tổ cha những thằng khốn nạn chó má !
Không tìm được vật gì trút bỏ nỗi bực dọc trong lòng, hắn vung mạnh thanh kiếm gỗ, thuận tay chặt một cành cây lớn trước mặt. Trừng trừng nhìn chỗ vết thương trên vỏ cây, thấy giòng nhựa trắng chảy ra ri rỉ, hắn nghĩ đến sữa mẹ. Mất mẹ, không còn ai để quay về những khi tuyệt vọng, Thạch Kinh Tử thấy cô đơn lạ lùng. Ngọn suối trong, rặng đồi uốn éo đằng xa kia, ở chính quê hương hắn mà sao hắn thấy vô tình quá, đôi khi còn như chế nhạo hắn nữa.

Đã bốn ngày nay, Thạch Kinh Tử lẩn trốn trong vùng rừng rậm triền núi Sanumo.
Qua làn sương mong ban chiều, thấp thoáng ngôi nhà của cha hắn xưa kia, bây giờ do chị hắn ở. Dưới thung lũng là chùa Tiểu Sơn, mái chùa ẩn hiện sau những tàn cây dày lá.
Hắn biết những nơi đó nguy hiểm không thể đến được vì đấy là những chỗ đầu tiên lính tới khám xét. Ngày Phật Đản vừa qua, hắn đã dám bò tới gần chùa. Mặc dầu đông người dễ trốn nhưng quả thật hắn đã quá liều lĩnh. Khi nghe tiếng gọi, hắn bỏ chạy vì không còn cách nào khác. Ngoài mục đích tự cứu, hắn không muốn gây phiền cho Oa Tử.
Đêm hôm trốn về nhà, ngẫu nhiên có bà mẹ Mãn Hà Chí ở đó. Đứng ngoài hiên, ghé mắt qua khe cửa nhòm vào, hắn đương mãi nghĩ cách giải thích cho bà cụ biết tại sao con bà không về thì bị lính bắt gặp. Hắn phải giết chết một tên rồi vùng chạy, vẫn không có dịp nói với ai câu nào.
Từ đó sống chui nhủi trong vùng rừng núi này, hắn thấy như bị bao vây càng ngày càng chặt. Binh sĩ Tôn gia kiểm soát gắt gao các miền phụ cận, chúng tuần tiễu khắp các nẻo đường từ chân núi trở đi và bắt dân làng chia nhau thành từng toán lục soát khắp sườn núi.
Thạch Kinh Tử tự hỏi chẳng biết Oa Tử nghĩ gì về hắn và bắt đầu nghi có lẽ nàng cũng chẳng ưa gì hắn. Biết mọi người ai cũng coi mình như kẻ thù, Thạch Kinh Tử thấy bị dồn vào ngõ cụt. Hắn nghĩ: giải thích cho Oa Tử hiểu tại sao vị hôn phu của nàng không về, thật khó quá ! Chi bằng kể cho bà già nghe, tốt hơn. Ừ phải, để ta nói cho bà cụ biết rồi bà cụ sẽ từ từ khuyên giải Oa Tử sau. Xong chuyện này, ta đi đâu cũng được, không còn gì phải bận tâm !
Ý đã quyết, Thạch Kinh Tử lại cất bước nhưng hắn biết hắn không thể về làng trước khi trời tối. Nhặt hòn đá, đập thành từng mảnh, hắn ném chim bay ngang. Vì đói qua, giết được con nào hắn vặt lông sơ rồi ngồm ngoàm ăn sống. Cầm con chim máu bê bết, hắn vừa đi vừa ngoạm vào thịt chim nóng hổi, ăn ngon lành không nghĩ gì đến chuyện khác.
Đột nhiên có tiếng kêu khẽ trong bụi cây. Hắn khựng lại. Một người nhảy ào ra, chạy trốn. Nghĩ đến chuyện ai cũng khinh ghét và tìm cách xa lánh hắn một cách vô cớ, Thạch Kinh Tử tức giận hét:
- Đứng lại !
Và không đợi phản ứng, hắn chạy theo nhanh như thú dữ vồ mồi. Chỉ một loáng đã đuổi kịp. Thì ra là một người làng hắn biết mặt thường lên núi đốt than. Hắn nắm cổ lôi lại dẫn vào khu rừng thưa

gần đấy.
- Sao chú bỏ chạy ? Chú không nhận ra ta à ? Thạch Kinh Tử ở Miyamoto đây mà !
Ta có ăn thịt chú đâu mà sợ ? Người làng gặp nhau chẳng chào hỏi gì cả, xấu thế ?
- Dạ ... dạ ...
- Ngồi xuống !
Hắn buông tay ra, nhưng người kia vừa được thả đã vội co cẳng chạy. Thạch Kinh Tử chận phía sau, giơ kiếm lên như định chém. Người kia ngã ngồi xuống, hai tay chắp lại, lạy như tế sao:
- Lạy ngài, xin ngài tha cho con !
- Vậy trả lời câu ta hỏi đây !
- Dạ dạ ... xin ngài đừng giết. Con còn vợ con nhỏ dại.
- Không ai giết chú. Quanh đây nhiều lính lắm phải không ?
- Dạ.
- Dân làng hôm nay còn đi kiếm ta không ?
Không có tiếng trả lời.
- Chú có phải là một trong những người đi kiếm ta không ?
Người kia đứng dậy lắc đầu quầy quậy:
- Dạ không ! Không !
Thạch Kinh Tử lại tóm cổ người đốt than:
- Thôi được ! Chị ta ra sao ?
- Chị nào ?
- Chị ta, Ô Nhiên nhà Yết Mân. Đừng làm bộ ngớ ngẩn. Chú đã hứa trả lời những câu ta hỏi. Ta không trách dân làng, họ bị lính bắt phải theo, nhưng ta muốn biết chị ta có sao không ?
Người kia làm bộ ngây ngô đáp:
- Dạ, con không biết gì hết.
- A ! Nghi quá ! Không nói ta chém chết tức khắc !
Nói rồi hắn giơ kiếm.
- Ấy, lạy ngài ! Con xin nói ! Con xin nói !
Rồi hai tay chắp lại run rẩy, người đốt than sợ hãi lắp bắp kể lại chuyện Ô Nhiên bị bắt dẫn đi và lệnh rao trong làng hễ ai chứa chấp Thạch Kinh Tử sẽ bị coi như đồng lõa. Hàng ngày, lính dẫn từng nhóm dân lên núi bắt đi sục sạo và mỗi nhà cứ hai ngày lại phải cử một người tham dự.
Thạch Kinh Tử nghe chuyện, tóc dựng ngược, không phải vì sợ mà vì giận. Hắn hỏi lại cho chắc:
- Chị ta có tội gì ?
Và mắt hắn mờ lệ.

- Trong làng không ai biết. Lệnh trên như vậy, chẳng ai dám trái.
- Thế chúng dẫn Ô Nhiên đi đâu ?
- Có lẽ lên đồn Hinagura. Ấy là nghe nói vậy, con cũng không chắc.
Thạch Kinh Tử lẩm bẩm nhắc lại:
- Hinagura ... Hinagura ...
Và hắn quay nhìn rặng núi xa, sát vùng biên hai tỉnh, mây chiều đã kéo đến làm loang lổ vài nơi trên đỉnh.
Thạch Kinh Tử thả người đốt than. Anh ta vừa mừng vừa sợ chạy xuống chân đồi.
Thạch Kinh Tử vừa ngao ngán vừa tức giận những kiếm sĩ đê mạt đã bắt một người con gái yếu đuối không phương tự vệ. Một mình, hắn lững thững quay đi, yên lòng vì không bị ai làm rộn. Hắn cần yên tĩnh để suy nghĩ.
- Ta phải cứu Ô Nhiên. Trời ơi, chị ta ! Nếu chúng làm gì chị ta, ta sẽ giết hết !
Trời đã chiều. Thạch Kinh Tử rảo bước xuống núi, nhắm hướng làng Miyamoto thẳng tiến.
Một giờ sau, Thạch Kinh Tử đến gần chùa Tiểu Sơn. Chuông thu không vừa ngưng tiếng, hoàng hôn sập xuống. Chùa đã lên đèn, Thạch Kinh Tử trông thấy người đi lại rộn rịp dưới bếp và cả ở tăng phòng.
“Giá Oa Tử ra ngoài được một lúc !”, hắn nghĩ.
Ngồi thu lu trong xó tối cạnh hành lang dẫn từ bếp lên chùa, mùi thức ăn lởn vởn trong không khí khiến bụng hắn cồn cào, nghĩ đến những bát cháo thơm phức. Đã mấy ngày nay, chỉ ăn toàn thịt sống và cỏ dại, bây giờ con tỳ con vị hắn làm reo, nước miếng ứa ra suýt làm hắn sặc.
- Tiếng gì thế ? Một giọng nói cất lên.
- Chắc con mèo.
Oa Tử đáp. Ở bếp bước ra, hai tay bưng mâm thức ăn dành cho bữa tối, Oa Tử men theo hành lang ngay trên đầu Thạch Kinh Tử. Hắn định gọi, nhưng cơn xúc động làm nghẹn lời. Thật may cho hắn vì đúng lúc đó có tiếng đàn ông hỏi ngay đằng sau Oa Tử:
- Phòng tắm chỗ nào cô ?
Người đàn ông đi sau mặc kimono mượn của nhà chùa, ngang lưng giắt chiếc khăn mặt nhỏ. Thạch Kinh Tử nhận ra đó là một kiếm sĩ đồn trú tại lâu đài Himeji. Hiển nhiên phải là cấp chỉ huy vì như vậy hắn mới được ở trong chùa, suốt ngày ăn uống no say để mặc quân lính dưới quyền và dân làng vất vả ngày đêm tìm Thạch Kinh Tử.
Oa Tử đáp:

- Ngài muốn dùng phòng tắm xin đi phía này.
Đặt mâm thức ăn xuống, nàng dẫn người lạ mặt đến cuối hành lang. Đột nhiên, người kia giơ hai tay ôm ngang lưng Oa Tử. Bằng một giọng cợt nhả, hắn nói:
- Nàng vào phòng tắm với ta đi !
- Mô Phật !
Nhưng hắn đã giữ chặt Oa Tử và ghé môi hôn lên má nàng. Oa Tử vùng vẫy.
- Sao vậy ? Không thích đàn ông à ?
Oa Tử sợ hãi kêu:
- Bỏ ra ! Không được làm hỗn !
Tên kia hoảng hốt, bịt mồm nàng lại. Nhưng nhanh như cắt, Thạch Kinh Tử chồm lên khỏi chỗ nấp, nhảy xổ tới, đấm một cú tựa trời giáng vào gáy tên kiếm sĩ. Trong lúc bất ngờ không kịp phản ứng, hắn ngã nghiêng, tay vẫn bám lấy Oa Tử. Oa Tử vừa hét vừa vùng vẫy tìm cách gỡ ra rồi đẩy mạnh hắn ngã ngồi xuống đất. Hắn la hoảng:
- Bắt lấy nó ! Thạch Kinh Tử đây rồi ! Quân lính đâu, bắt nó ! Bắt nó !
Từ trong chùa, tiếng chân rầm rập chạy ra lẫn với tiếng la hét. Chuông mõ gióng liên hồi, ai cũng kêu:
Bắt được Thạch Kinh Tử ! Bắt được Thạch Kinh Tử !
Nhưng Thạch Kinh Tử đã không còn ở chùa nữa. Một số người chia nhau lên núi, vào rừng tìm kiếm. Chính Thạch Kinh Tử cũng không rõ tại sao hắn đã may mắn thoát khỏi màng lưới bủa vây hắn. Trong khi mọi người ra công lục soát khắp nơi thì hắn đã sang bên kia sông, chạy vào trong căn bếp rộng lớn nền đất nện của nhà Hồ Điểu.
Áng sáng căn bếp lờ mờ. Thạch Kinh Tử cất tiếng gọi khẽ:
- Bà ơi ! Bà !
- Ai đó ? Giọng bà già hách dịch hỏi lại.
Hồ Điểu Anh tay cầm đèn lồng từ phòng trong bước ra. Trông thấy hắn, bộ mặt nhăn nheo của bà tái đi. Bà hỏi:
- Mày hả ?
Thạch Kinh Tử vội đáp:
- Con có chuyện gấp muốn nói. Mãn Hà Chí chưa chết đâu, hắn vẫn khỏe nhưng giờ theo một người đàn bà đi nơi khác ở rồi. Con chỉ biết có thế. Bà làm ơn bảo cho Oa Tử biết, con không thể gặp nàng để báo tin được !
Nói xong những lời đó, Thạch Kinh Tử thoải mái như vừa cất được gánh nặng.
Định bước đi thì bà Hồ Điểu gọi giật lại:

- Mày định đi đâu bây giờ ?
- Con lên đồn Hinagura cứu Ô Nhiên. Giọng hắn buồn bã. Xong rồi đi đâu cũng được. Con chỉ muốn nói để bà và Oa Tử biết là không phải con đã bỏ Mãn Hà Chí, ngoài ra chẳng còn chuyện gì khác.
Bà Hồ Điểu đổi tay cầm đèn, lặng thinh suy nghĩ. Bà muốn kéo dài thì giờ, bèn ra hiệu cho Thạch Kinh Tử:
- Mày có đói không, Kinh Tử ?
- Mấy hôm nay chẳng được hột cơm nào.
- Tội quá ! Vậy vào đây. Bà đang làm cơm, xong ngay bây giờ. Vào ăn cơm nóng đã. Trước khi đi, bà đãi con bữa cơm nhé ! Hay là con đi tắm, đợi bà làm bữa.
Thạch Kinh Tử ngạc nhiên ngẩn người.
- Đừng làm bộ mặt vậy ! Gia đình ta và gia đình con cùng một tộc, con không biết à ? Ta nghĩ con chẳng nên đi, nhưng nếu ý con đã quyết thì bà muốn đãi con bữa cơm trước khi lên đường vậy mà !
Thạch Kinh Tử chẳng biết trả lời sao. Hắn giơ tay chùi nước mắt. Đã lâu lắm hắn không thấy ai thương và nói với hắn những lời âu yếm như thế. Hắn tưởng ai cũng khinh miệt và nghi kỵ hắn, ngờ đâu ... Hắn bỗng thấy một cảm giác kỳ lạ khi được đối xử như một người.
- Thôi con đi tắm đi. Hồ Điểu Anh nói với hắn như bà nói với cháu. Đứng đây có người trông thấy thì nguy hiểm lắm. Để ta mang khăn cho, trong khi con tắm ta lấy cái áo của thằng Hà Chí để sẵn đây, tắm xong thì mặc. Vào phòng, tắm đi cho khỏe.
Bà đưa Thạch Kinh Tử cây đèn rồi trở lên nhà. Lúc sau, thấy cháu bà chạy đi, biến vào trong đêm tối.
- Thế nào ? Nước vừa đủ nóng không con ?
- Vừa vặn bà ạ. Con thấy như tỉnh hẳn lại.
- Cứ thong thả, cơm chưa được đâu.
- Cảm ơn bà. Nếu biết thế này con đã đến sớm hơn.
Thạch Kinh Tử nói thêm vài câu nữa, nhưng tiếng nước rào rào làm át tiếng hắn.
Vả bà già cũng không còn đứng đó nữa.
Không bao lâu sau, đứa cháu đã trở về, thở hổn hển, theo sau lục tục những binh sĩ và dân làng mang gậy gộc. Hồ Điểu Anh ở trong nhà bước ra, ghé tai thì thầm với viên đội trưởng.
- Hay lắm ! Tuyệt diệu ! Bà đã dụ cho hắn tắm. Thật diệu kế ! Lần này có chạy đằng trời !
Rồi chia hai toán, mọi người cẩn thận nằm rạp xuống theo hướng bếp lửa bò vào như đàn cóc châu vào đốm lửa sáng.
Đột nhiên Thạch Kinh Tử linh cảm một điều gì khác lạ khó tả làm hắn

nhột nhạt.
Ghé mắt nhìn qua khe cửa, hắn nổi da gà, tóc dựng ngược.
- Chết rồi ! Ta bị trúng bẫy rồi !
Nhà tắm nhỏ và chật. Hắn thì trần như nhộng, ngoài cửa, người mang gậy gộc giáo mác lố nhố sắp tiến vào. Trông trước trông sau vô kế khả thi, hắn đâm liều. “Được rồi !
Nếu chúng bay muốn, ta sẽ cho biết tay !”.
Hắn chẳng cần biết bên ngoài có bao nhiêu người. Từ trước đến nay hắn vốn là tên liều mạng, luôn luôn tấn công trước. Trong khi mọi người đang theo nhau từ từ bò vào, không do dự, hắn đột nhiên đạp tung cửa phòng ra, thét một tiếng rợn người !
Không mảnh vải che thân, tóc bay tung tứ phía, Thạch Kinh Tử cướp ngay ngọn giáo của tên lính gần nhất đang chĩa vào hắn, thuận chân đạp tên kia bắn văng vào bụi. Hai tay cầm ngang ngọn giáo, hắn quay cuồng như điên trong đám đông, mạnh tựa vũ bão.
Trong trận Sekigahara, hắn đã học được bài học này và thấy thật hiệu nghiệm khi phải đối đầu với số địch thủ đông gấp bội. Cán giáo nhiều khi còn lợi hại hơn ngọn giáo. Hắn đá đông, phạt tây, đâm nam, gạt bắc, ào ào như gió cuốn làm mọi người sợ hãi dạt ra hai bên. Toán binh sĩ không cho người vào phá nhà tắm trước khi tấn công, đến khi biết lầm thì đã muộn. Lính và dân chỉ đứng vòng ngoài la hét, rõ ràng ai cũng sợ không dám xông vào. Khi ngọn giáo của hắn giáng xuống lần thứ mười thì bị gẫy làm hai đoạn. Thạch Kinh Tử nhặt hòn đá lớn ném vào phía quan quân và thừa cơ nhốn nháo phóng ra khỏi vòng vây.
- Nó chạy vào nhà rồi !
Mẹ con Hồ Điểu Anh bỏ chạy ra vườn. Thạch Kinh Tử vừa chạy vào nhà vừa hét:
- Áo tao đâu ? Áo tao đâu ?
Trong nhà quần áo ngổn ngang, có cả một chiếc rương to đựng đầy kimono mở nắp, nhưng Thạch Kinh Tử không để ý. Hắn đảo mắt nhìn quanh tìm bộ áo rách bươm của hắn. Thấy nó cạnh bếp, hắn vơ quàng nhảy vội lên lò đất, chui qua lỗ trần leo lên mái nhà.
Dân chúng ở dưới chỉ trỏ, mắng nhiếc và đổ lỗi cho nhau đã để hắn trốn thoát.
Đứng trên nóc nhà, Thạch Kinh Tử khoan thai mặc lại bộ kimono cũ, lấy răng xé một miếng thắt lưng buộc mớ tóc ướt. Hắn thắt sợi dây vải chặt đến nỗi chân tóc bị kéo mạnh ra đằng sau, làm đôi lông mày hắn xếch ngược.
Bầu trời đêm ấy trên đầu hắn lấp lánh đầy sao.

Thạch Kiếm

Dịch giả: Cung Vũ
Hồi 5
Trí Dũng

Thạch Kinh Tử bị truy nã gắt. Khắp ngả đường và trước cổng nhà xã trưởng đều có treo cáo thị trọng thưởng cho ai giết chết hay bắt sống được Thạch Kinh Tử hoặc chỉ chỗ hắn ẩn nấp. Cáo thị mang triện son của Phổ Đà Mã Tử, tổng trấn lâu đài Himeji.
Dân trong làng lo lắng ra mặt, nhất là gia đình bà Hồ Điểu. Công việc đồng áng bỏ bê, chẳng ai có thì giờ cày cấy hay tầm tang gì nữa. Đêm nào bà Hồ Điểu cũng thúc giục gia nhân chặn hết mọi lối ra vào trang trại, khóa cửa cài then kỹ lưỡng đề phòng Thạch Kinh Tử trở về báo thù. Dân quân họp nhau nhiều bận bàn kế lùng bắt phạm nhân mà vẫn không kết quả.
Hôm nay, mới tinh sương, đã có thanh niên hớt hải chạy về báo cáo:
- Lại một người nữa bị giết !
- Ở đâu ? Lần này ai vô phúc vậy ?
- Một kiếm sĩ không rõ tên. Xác còn nằm ở đường mòn chân núi.
Dân xóm tuy sợ nhưng không nén được tò mò, kéo nhau đi xem. Xác nạn nhân dựng ngược, đầu chúi vào bụi cây bên cạnh cái cọc treo bảng cáo thị còn dính máu. Nạn nhân bị vỡ sọ, có lẽ bị đánh bằng cọc này.
Ai ai cũng lắc đầu lè lưỡi. Đọc cáo thị, mọi người không khỏi ngao ngán trước sự thật phũ phàng:
Thạch Kinh Tử mạnh quá. Nó ra tay tàn nhẫn như thế, ai còn lòng nào đi bắt nó hay dám chỉ chỗ nó trốn ?
Oa Tử cũng theo dân xóm đến coi xác chết. Rời khỏi đám đông, sắc mặt nàng nhợt nhạt, hình ảnh kẻ bất hạnh còn lởn vởn trong trí. Trở về chùa, đến chân núi, nàng gặp viên đội trưởng dẫn năm sáu thuộc hạ đi tra xét. Oa Tử khép nép tránh sang vệ đường, không muốn cho gã trông thấy.
Nhưng đã muộn. Thấy thiếu nữ, gã cười toe toét:
- Oa Tử đi đâu về thế ?
- Đi mua đồ.
Oa Tử đáp cụt lủn, rồi không đợi gã nói thêm câu nào, vội vã trèo những bậc đá để lên chùa. Nàng không có thiện cảm với viên đội trưởng, có lẽ vì bộ ria lởm chởm như bàn chải của gã làm nàng gớm ghiếc và nhất là sau cái đêm hắn làm hỗn với nàng, nàng càng ghê

sợ.
Đến cổng chùa, Oa Tử thấy Đại Quán đang đùa với một con chó hoang. Nàng len lén tránh xa, ghê con vật bẩn thỉu, không ngờ nhà sư đã trông thấy, gọi:
- Oa Tử ! Ngươi có thư đấy ?
Ngạc nhiên, nàng hỏi lại:
- Thư của con ư ? Ai gửi đến thế ?
- Không biết ! Nhưng vì ngươi không có ở chùa, ta giữ hộ cho đây.
Đoạn thò vào tay áo lấy ra một cuốn giấy trao cho thiếu nữ.
- Trông ngươi không vui. Có chuyện gì vậy ?
- Chuyện đau lòng, thầy ạ. Có người chết ở ven rừng, mắt còn mở và máu đọng ...
- Hừ. Những cảnh ấy chẳng nên xem. Ít lâu nay ta cũng thường thấy xác chết, cứ đà này đi đâu có lẽ phải nhắm mắt lại mất ! Vậy mà mình cứ tưởng đất này là tiên cảnh...
- Sao Thạch Kinh Tử hạ sát nhiều người quá vậy thầy ?
- Thì để cho hắn khỏi bị giết chứ sao ! Nam mô a di đà Phật, lòng hiếu sinh và hiếu sát của gã thiếu niên ấy thật ghê gớm. Họ đi tìm giết hắn thì hắn phải tự vệ ...
- Nếu hắn về làng này giết người thì thầy phải làm sao ?
Đại Quán ngồi yên không đáp. Mây đen đùn lên từng đám che khuất cả đỉnh núi.
Oa Tử mở cửa phòng, đặt cuộn thư lên chiếc bàn thấp, định ngồi xuống bồ đoàn đọc cho yên tĩnh. Liếc nhìn khung cửi, một tấm lụa còn đang dệt dở. Từ năm ngoái, Oa Tử đã ươm tơ định dệt một tấm kimono cho Mãn Hà Chí, với lòng thành khẩn mong mỗi đường tơ sẽ là một sợi dây ràng buộc nàng với vị hôn phu thêm bền chặt. Và nàng thầm ước tấm áo đừng bao giờ hư rách. Nhưng Mãn Hà Chí đã bỏ đi dự trận Sekigahara, và đến bây giờ vẫn không tin tức.
Oa Tử đăm chiêu nhìn cuộn giấy trên bàn rồi băn khoăn tự hỏi: “Chẳng biết thư của ai ?”.
Nàng đọc đi đọc lại địa chỉ nhiều lần, sợ nhầm lẫn. Nhưng rõ ràng thư đề tên nàng, địa chỉ là chùa Tiểu Sơn, làng Miyamoto. Giấy bọc ngoài sờn rách nhem nhuốc nước mưa và vết tay chứng tỏ nó đã được chuyển qua nhiều trạm.
Oa Tử bật dấu niêm, thấy rơi ra hai mảnh giấy. Mảnh thứ nhất mang bút tự của một thiếu phụ nàng không quen và có lẽ nhiều tuổi hơn nàng:
“Thiếm nữ viết thư này để xác nhận những điều Mãn Hà Chí nêu trong thư kia là đúng nên không nói rõ chi tiết.

Xin thông cảm. Thiếm nữ đã thành hôn với Mãn Hà Chí và coi Mãn Hà Chí như người nhà. Nhưng thấy anh ta còn áy này về cô nên phải gửi thư này. Đường đời mỗi người một ngả, mong cô nương hãy quên người cũ. Vạn cảm. Ôkô".
Oa Tử tái mặt, tay run run mở mảnh giấy kia. Rõ ràng bút tích của Mãn Hà Chí, vị hôn phu nàng. Trong thư, Mãn Hà Chí kể lể tại sao hắn không về làng được và xin rút lại lời hứa hôn để nàng có cơ hội đi lấy chồng khác. Mãn Hà Chí còn nói thêm hắn không dám gửi thư cho mẹ vì khó viết quá và nhờ Oa Tử chuyển lời nói với bà cụ hắn vẫn khỏe mạnh và hiện đang cư ngụ tại một tỉnh khác.
Đọc xong hai lá thư, Oa Tử bủn rủn cả chân tay, mắt đờ ra không chớp mà cũng không khóc. Những ngón tay cầm thư trắng bệch tựa da người chết nàng vừa thấy cách đây một lúc.
Thời gian trôi qua. Người làm trong bếp chẳng biết nàng đi đâu. Viên đội trưởng để thuộc hạ ngủ trong rừng, một mình trở về chùa đòi được cung phụng những tiện nghi xứng với cấp bậc của hắn. Nào nước tắm phải vừa nóng, món cá tươi mới bắt ở sông lên phải nấu cho khéo hợp với khẩu vị và rượu sa-kê phải là thứ ngon nhất xóm. Hầu hạ đội trưởng công phu lắm, dĩ nhiên Oa Tử phải gánh một phần trách nhiệm, nhưng bây giờ chẳng biết nàng ở đâu thành ra bữa ăn tối của đội trưởng bị trễ.
Đại Quán đi tìm Oa Tử chẳng phải vì quan tâm gì đến bữa ăn sớm hay muộn của viên đội trưởng nhưng vì lo cho Oa Tử. Chưa bao giờ Oa Tử đi đâu lâu mà không nói cho chùa biết. Đại Quán băng vườn sau, vừa đi vừa gọi. Nhiều lần qua phòng dệt thấy cửa đóng, ông cũng sơ ý không nhìn vào.
Sư cụ lộ vẻ hoảng hốt:
- Mô Phật ! Không thấy nó trong chùa. Hay thầy sai người xuống chân núi xem sao.
Nếu không có nó đứng hầu, đội trưởng không chịu uống rượu.
Đại Quán sai người cầm đèn xuống núi nhưng đồng thời cũng tự đi lục soát khắp chùa một lần nữa. Lần này ông không quên mở cửa ngó vào phòng dệt. Cảnh tượng bên trong làm ông giật mình:
Oa Tử gục đầu trên khung cửi, bất động. Đại Quán rón rén bước vào phòng, đứng lặng nhìn hai phong thư nhàu nát vật dưới đất như bị giầy xéo lên chẳng khác gì những hình nhân bằng giấy sau buổi cúng cháo thí. Nhà sư nhặt những phong thư, dịu dàng bảo Oa Tử:
- Có phải thư sáng nay không con ? Sao không cất đi ?
Oa Tử lắc đầu mệt mỏi.
- Ai cũng lo không biết con đi đâu. Ta đã tìm khắp nơi mà không thấy.

Thôi, lên chùa đi. Ta biết con không thích nhưng con còn nhiều việc phải làm như hầu cơm đội trưởng chẳng hạn. Sư cụ đang cuống lên vì con đó !
- Con nhức đầu lắm ... Thưa thầy con muốn được yên tĩnh ... chỉ tối nay thôi.
Đại Quán thở dài:
- Thực ra ta nghĩ con chẳng có bổn phận gì phải hầu đội trưởng, dù tối nay hay bất kỳ tối nào khác. Nhưng sư cụ không nghĩ vậy. Người phải lo việc thế tục lại không đủ uy đức làm cho họ nể và giúp đỡ cho nên người thấy có bổn phận phải chăm sóc đội trưởng.
Và Đại Quán nhẹ nhàng vỗ vai Oa Tử:
- Sư cụ là người đã cưu mang con, tất nhiên con phải đền đáp. Mọi người đang đợi... Thôi, con lên chùa đi.
Oa Tử bất đắc dĩ đứng dậy. Mắt còn ngân lệ, nàng ngập ngừng nói:
- Con sẽ đến đó, nhưng thầy phải ở lại với con.
- Ta không thấy trở ngại. Có điều thằng "râu bàn chải" ấy chẳng ưa gì ta, mà mỗi khi thấy nó, ta chỉ muốn bảo thẳng vào mặt nó là bộ râu nó làm ta phì cười. Thật trẻ con, nhưng có những người làm ta có cảm giác như vậy !
- Con không muốn đến đó một mình.
- Sư cụ cũng ở đó mà !
- Vâng, nhưng mỗi khi con đến người lại bỏ đi.
- Hừ, vậy không tốt. Thôi để ta cùng đi với con. Bây giờ ra rửa mặt đi.
Khi Oa Tử lên đến chùa, viên đội trưởng đã ngà ngà say. Thấy nàng, nét mặt hắn tươi hẳn lên. Hắn sửa lại vành mũ lệch và đòi chuốc thêm rượu. Nhưng niềm vui của hắn không trọn vì có Đại Quán ngồi thu lu ở góc phòng, đầu cúi xuống đọc mãi miết một cuốn sách đặt trên đùi.
Cho đó chỉ là một chú tiểu vô danh trong chùa, viên đội trưởng hất hàm, sẵng giọng:
- Này chú kia !
Đại Quán vẫn chăm chú đọc. Oa Tử phải lấy khuỷu tay hích làm hiệu, nhà sư mới chậm rãi nhướng mắt:
- Đội trưởng gọi bần tăng ?
- Ừ, ta không cần ngươi. Đi chỗ khác.
Đại Quán làm bộ ngớ ngẩn:
- Bần tăng ngồi đây không phiền gì mà !
- Vậy hả ? Ngươi không cho là phiền hà ?
- Không ! Không phiền gì ! Nói xong, Đại Quán lại cúi xuống đọc sách.

- Nhưng ta, ta thấy phiền ! Hắn cao giọng. Có người đọc sách ngồi bên, ta uống rượu mất ngon !
- Mô Phật ! Vậy xin gấp sách lại.
- Ta không muốn ...
- Hay để Oa Tử cất sách đi.
- Ta không nói sách ! Đồ ngu, ta nói mày. Thấy mày ta khó chịu.
Đại Quán nghiêm giọng:
- Rất tiếc bần tăng không làm được như Trang Chu, hóa thành bướm đậu lên mâm rượu của đội trưởng.
Bị chế nhạo, viên đội trưởng căm giận, cổ bạnh ra đỏ gay, mắt lồi trông như con cá nóc:
- Cút ngay ! Cút khỏi đây tức khắc !
Đại Quán điềm nhiên cúi đầu:
- Xin tuân lệnh.
Rồi cầm tay Oa Tử, nhà sư nói:
- Qúy khách đây muốn độc ẩm. Bậc hiền giả vốn ưa tĩnh mịch, ta chẳng nên làm rộn.
- Sao ? Sao ? Mày định ...
- Đội trưởng bất bình chuyện gì vậy ?
- Ai cho phép mày dẫn Oa Tử đi, thằng ăn xin khốn nạn kia ?
Khoanh tay trước ngực, Đại Quán nhìn hắn khinh bỉ.
- Càng sống lâu ta càng thấy phái tăng lữ chẳng mấy ai coi được. Phái kiếm sĩ thì lại tệ quá ! Như nhà ngươi chẳng hạn !
Mắt viên đội trưởng tóe lửa:
- Mày nói gì vậy ?
- Ngươi có soi gương bao giờ không ? Có tự hỏi xem bộ râu ngươi có trông được không ?
Viên đội trưởng với tay ra phía sau, cầm thanh kiếm dựa bên vách:
- Mày liệu hồn !
Đại Quán liếc mắt nhìn hắn chống tay đứng dậy:
- Liệu hồn sao ?
Viên đội trưởng nắm đốc kiếm, hét:
- Rồi mày biết !
Đại Quán cười ngất trước cơn cuồng nộ của tên vũ biền, thong thả đáp:
- Nhà ngươi định chặt đầu ta chứ gì ? Ha ha ! Thật vô ích !
- Hả ? Mày nói gì ?
- Ta nói:
Thật vô ích. Vì không có gì phi lý hơn là chém đầu thầy chùa. Nếu ta có rơi đầu thì ta cũng vẫn cười, nhà ngươi chẳng giải quyết được gì

mà võ công ấy có gì là oanh liệt ? Thật vô ích !
- Ít ra ta cũng khóa được cái mõm hỗn láo của nhà ngươi lại.
Hắn cười khành khạch, đầy vẻ tự mãn và kiêu căng của hạng người ỷ có vũ khí trong tay, lăm lăm cầm kiếm tiến đến trước mặt Đại Quán:
- Thôi chứ, đội trưởng !
Thái độ điềm tĩnh của nhà sư làm hắn càng uất, kiếm trên tay run lẩy bẩy. Oa Tử sợ hắn không dằn được cơn giận, chạy vội ra đứng giữa hai người mong dàn hòa và tìm cách che chở cho Đại Quán:
- Sao thầy lại nói với một kiếm sĩ như thế ? Nàng khẩn khoản. Thầy xin lỗi đội trưởng đi.
Nhưng Đại Quán vẫn tiếp tục:
- Tránh ra, Oa Tử, ta không hề gì đâu ! Ngươi tưởng cái thằng ngu xuẩn này có thể chém đầu ta được hay sao ? Chỉ huy cả hàng mấy chục người có vũ khí trong tay mà ròng rã gần tháng trời không bắt được tên phạm nhân kiệt lực sắp chết đói thì làm sao gạt ta nổi !
- Thằng kia ! Có giỏi cứ đứng đó ! Oa Tử tránh ra để ta xả thằng to mồm này ra làm hai mảnh.
Oa Tử quỳ xuống chân viên đội trưởng, van lạy:
- Xin đội trưởng bớt nóng, tha cho thầy Đại Quán. Thầy tâm trí không được bình thường, gặp ai cũng nói thế nhưng chẳng có tâm địa gì đâu !
Và nàng khóc nức nở.
Đại Quán vội chữa:
- Oa Tử lầm rồi. Ta hoàn toàn bình thường, ta chỉ nói sự thật mà sự thật thì khó làm cho người nghe lọt tai. Thằng này ngu thì ta gọi nó là đồ ngu, sao có thể gọi khác được. Như vậy chẳng hóa ra ta dối trá à ?
- Mày nhắc lại câu nói ấy là ta giết ngay, đừng hỗn !
- Ta thích nói thì cứ nói, đâu sợ ! Đối với tụi lính tráng như ngươi, bắt được Thạch Kinh Tử hay không cũng chẳng hề gì, nhưng đối với những nông dân ở đây, chúng bây là một gánh nặng cho họ. Nếu cứ tiếp tục như thế này, ta đoan chắc vụ mùa này sẽ thất thu và rồi đói cả làng ! Ngươi là cấp chỉ huy mà không nghĩ gì đến chuyện họ phải bỏ tất cả công việc để đi "săn vịt trời" cho nhà ngươi. Thật xấu hổ !
- Câm mồm lại ! Mày muốn phỉ báng chính quyền Tôn gia hả ?
- Ta không chỉ trích chính quyền Tôn gia, ta chỉ chê những tên vô dụng như ngươi, ăn cơm của Tùng Tôn gia để bảo vệ dân mà làm không được việc. Ngươi không xứng đáng với đồng lương được lãnh. Thứ nhất, lấy danh nghĩa gì mà ngươi la cà trong chùa, ăn ngon mặc đẹp, đòi phải có gái tơ hầu rượu trong khi quân sĩ của

ngươi vất vả ngoài rừng. Như vậy là phục vụ chủ soái đó sao ?
Viên đội trưởng đứng yên lặng không nói.
- Bổn phận của một kiếm sĩ phải chăng là trung thành và tích cực phụng sự chủ soái, lo bảo vệ dân đang khốn khổ nai lưng ra làm lụng để đón góp giữ vững quyền lực Tôn gia ? Ngươi bắt họ bỏ bê công việc, những công việc mà nếu không làm họ sẽ không có ăn. Ngươi làm ngơ trước sự vật vả của thuộc cấp, lợi dụng địa vị để có phì mã với khinh cừu, ở nhà tốt, uống rượu ngon. Ta nói thẳng:
ngươi chỉ là hạng tồi bại, thối nát, vị kỷ, mượn danh thượng cấp để mưu cầu tư lợi mà thôi !
- ...
- Bây giờ hãy chặt đầu ta đi ! Mang đầu ta đến trình cho Tùng Tôn gia rõ. Ngài sẽ hỏi mình ta đâu, bấy giờ ngươi khó mà giải thích. Chắc ngươi không rõ ta đã nhiều lần uống trà với Tôn gia ở Mẫn Giác tự và là bạn thân của người khi ta còn trụ trì tại chùa Đại Từ.
“Râu bàn chải” nghe Đại Quán nói, nửa tin nửa ngờ nhưng cũng hơi ngán, đứng im có ý sợ. Cơn say đã bớt đi nửa.
Đại Quán được thể, tấn công luôn:
- Bây giờ đội trưởng hãy ngồi xuống. Nếu không tin, ngày mai ta sẽ đích thân đi với đội trưởng đến yết kiến Tôn gia và mang biếu Tôn gia một ít nếp than ta biết người rất thích. Thực ra ta cũng chẳng muốn, nhưng nếu gặp người, ta không thể nói dối. Nếu chuyện này đến tai Tôn gia, ta e ngươi sẽ phải tự xử vì đã tỏ ra bất lực trước nhiệm vụ.
Ngay từ trước, ta đã khuyên ngươi chớ có dọa ta nhưng các ngươi có bao giờ suy nghĩ sâu và lường hậu quả đâu. Nào, bỏ gươm xuống, ta có chuyện khác muốn nói.
Như bị thôi miên, viên đội trưởng dựng kiếm vào vách rồi ngồi vào chỗ cũ.
- Chắc đội trưởng không lạ gì binh pháp của Tôn Tử, nhà chiến lược nổi danh của Trung quốc. Binh gia cấp bậc như đội trưởng tất phải đọc qua. Vì thế ta chỉ lưu ý đội trưởng về một nguyên tắc rất quan trọng trong sách. Ta sẽ chỉ cách cho đội trưởng bắt Thạch Kinh Tử mà không tốn thêm một người nào nữa và khỏi làm phiền đến dân làng.
Vì là nhiệm vụ của đội trưởng, hãy nghe cho kỹ.
Rồi quay sang Oa Tử, Đại Quán bảo:
- Oa Tử, rót cho đội trưởng chung rượu.
Viên đội trưởng trạc tứ tuần, hơn Đại Quán đến gần chục tuổi, nhưng trông nét mặt hai người lúc bấy giờ thấy rõ sức mạnh tinh thần không

đợi tuổi tác. Những lời đanh thép của Đại Quán làm cho viên đội trưởng cảm thấy mình hèn mọn và tội lỗi. Bao nhiêu dáng điệu hung hăng trước tự nhiên biến mất.
- Thôi, không uống nữa. Ta tin ngươi là bạn của Tôn gia. Tha lỗi cho ta tội lỗ mãng khi nãy, ta sợ đã quá chén.
Đại Quán không nói thêm, chỉ khẽ bảo:
- Bỏ chuyện ấy đi. Bây giờ hãy bàn cách bắt Thạch Kinh Tử, vì đó là chủ ý và cũng là cách bảo toàn danh dự cho đội trưởng, đúng thế không ?
- Đúng.
- Chắc đội trưởng không quan tâm mấy đến việc bắt Thạch Kinh Tử sớm hay muộn. Muộn có lẽ tốt vì đội trưởng có thì giờ lưu lại chùa ăn uống thỏa thuê và ngắm Oa Tử.
- Thiền sư đừng nhắc đến chuyện ấy nữa, nhất là trước mặt Tôn gia. Viên đội trưởng có vẻ thành khẩn.
- Được rồi, ta sẵn sàng giữ kín chuyện. Nhưng nếu ngày nào ngươi cũng cứ trưng tập dân làng đi làm một việc thật vô ích thì tai hại lắm. Không phải chỉ nông dân bị thiệt mà còn nhiều người khác nữa. Họ lo sợ không còn lòng nào làm việc. Chỉ vì ngươi đã dùng sai chiến thuật hay chẳng hiểu chiến thuật gì hết. Nếu ta không lầm thì có lẽ ngươi chưa đọc binh pháp ?
- Quả vậy !
- Đáng thẹn ! Đáng thẹn ! Đội trưởng mà kiến thức nông cạn như thế thật đáng thẹn. Vậy không nên bàn thêm nữa làm gì. Ta chỉ có một đề nghị:
ta sẽ thay ngươi bắt Thạch Kinh Tử trong vòng ba ngày !
- Thầy mà bắt được Thạch Kinh Tử ?
- Ngươi tưởng ta đùa chăng ?
- Không, nhưng ...
- Nhưng sao ?
- Kể cả quân tiếp viện từ Hameji đến và dân làng luân phiên lùng kiếm có đến hàng trăm người suốt gần tháng nay mà không bắt được Thạch Kinh Tử ...
- Ta biết chuyện đó.
- Bây giờ mùa xuân, thức ăn trên núi không thiếu, Thạch Kinh Tử có thiên thời, khó lắm ...
- Vậy ngươi đợi đến mùa tuyết hay sao ? Còn những tám tháng nữa ...
- Không ! Làm sao đợi được !
- Dĩ nhiên ! Vì vậy ta mới đề nghị thay ngươi để bắt hắn. Ta không

cần ai giúp, một mình ta sẽ làm chuyện đó. Hay nghĩ cho cùng, có thể nhờ Oa Tử một tay cũng được.
- Thầy không nói giỡn đấy chứ ?
- Đại Quán này không phải lúc nào cũng nói giỡn. Ta tin là ngươi đã thất bại thảm hại cũng chỉ vì không biết cách dụng binh. Ta tuy là thiền sư nhưng cũng tự hào lý hội được phần nào ý của Tôn Tử. Nhưng với một điều kiện, nếu ngươi không thuận, ta sẽ không làm, để tùy ngươi ngồi chờ ngày tuyết rơi và cái đầu ngươi cũng rụng luôn thể.
- Hừ ... điều kiện gì ?
- Bắt được tên đó, phải để ta quyết định số phận hắn.
Viên đội trưởng lấy tay gãi râu, suy nghĩ:
- Thế là thế nào ?
Những ý tưởng hắn lộn xộn trong trí. Làm sao biết được nhà sư kia không gạt hắn ?
Y nói thì hùng biện lắm nhưng có thể là một thằng khùng hay bạn đồng lõa với Thạch Kinh Tử và biết chỗ ẩn nấp của nó. Nhưng dù sao, cứ để y thi hành cái kế điên khùng ấy cũng chẳng hại gì. Biết đâu đến phút chót y chẳng bỏ cuộc ?
Nghĩ vậy, viên đội trưởng gật đầu:
- Được ! Nếu bắt được, thầy cứ định đoạt số phận hắn. Nhưng trong ba ngày, nếu không bắt được thầy tính sao ?
- Ta nguyện sẽ chịu chết treo trên cành cây đại bách sau chùa.
Hôm sau, mới sáng sớm, chú tiểu đã hớt hải chạy xuống bếp báo tin:
- Hỏng rồi ! Thầy Đại Quán mất trí rồi ! Thầy hứa đi bắt Thạch Kinh Tử cho đội trưởng.
Mọi người trố mắt:
- Thật không ?
- Mô Phật. Vọng ngôn là phạm vào ngũ giới đấy, chú đừng nói bậy.
- Thầy Đại Quán làm sao mà bắt được Thạch Kinh Tử !
Đa số mỉm cười không tin, nhưng cũng có người thì thầm lo ngại. Sư cụ lắc đầu, cho rằng miệng lưỡi chúng sinh quả là nhân duyên của nhiều nghiệp chướng.
Nhưng Oa Tử bối rối hơn cả. Mới hôm qua thư Mãn Hà Chí đến đã làm nàng đau xót hơn là tin hắn chết. Nàng tin tưởng vào mối tình chung thủy của vị hôn phu và chấp nhận về làm dâu nhà Hồ Điểu, nhưng bây giờ ...bây giờ nàng biết than thở cùng ai ?
Trong cơn thất vọng, nàng chỉ thấy còn Đại Quán là niềm an ủi duy nhất, tia sáng cuối cùng mà nàng trông cậy. Hôm qua ở phòng dệt, Oa Tử đã khóc hết nước mắt và điên cuồng, cầm dao rạch nát tấm

áo kimono mà trong những tháng gần đây, nàng đã để hết tâm hồn tạo nên. Nàng đương có ý định đâm cổ tự vẫn thì Đại Quán đến. Những lời an ủi và thương xót của nhà sư làm nàng nguôi ngoai đôi chút, cánh tay trìu mến vỗ vai nàng truyền một hơi ấm dễ chịu nàng tưởng như vừa được nghe những lời khuyên bảo của đấng Từ Bi. Thế mà bây giờ thầy Đại Quán lại hứa làm chuyện điên rồ ấy ! Oa Tử lo sợ mất người bạn độc nhất còn lại. Nàng cảm thấy bối rối vừa vì sự an nguy của nhà sư vừa vì sự an nguy của chính nàng. Người bình thường không ai tin được Đại Quán và nàng có thể bắt được Thạch Kinh Tử trong một thời gian ngắn như thế.
Hơn nữa, Đại Quán còn dám đến miếu thần linh thề với "Râu bàn chải" trước bàn thờ, cái đó mới thật liều lĩnh. Oa Tử trách Đại Quán quá táo bạo nhưng nhà sư chỉ mỉm cười, nói rằng chẳng có gì đáng quan ngại.
Ông có ý muốn giải thoát cho dân làng khỏi một gánh nặng, để cho đường xá an ninh hơn và nhất là chấm dứt những vụ giết người vô ích. So với số người khỏi bị Thạch Kinh Tử tàn sát, mạng nhà sư thật chẳng đáng gì. Đại Quán muốn Oa Tử hiểu ý ấy, khuyên nàng đi nghỉ sớm để chiều hôm sau lên đường và mong nàng hết lòng tin tưởng nơi ông.
Oa Tử quá xúc động, không phản đối. Nếu cứ ở lại chùa, nàng còn bối rối lo âu hơn, thà đi với Đại Quán.
Hôm sau đã quá ngọ, nhà sư vẫn còn ngủ say trong góc phòng với con mèo nằm cạnh. Nét mặt tiều tụy, Oa Tử đi ra đi vào. Sư cụ và những người giúp việc trong chùa, ai cũng can Đại Quán, khuyên nên trốn đi, nhưng Oa Tử không hiểu sao, đã không thêm ý kiến gì khác.
Bóng chiều xuống nhanh. Khe núi hai bên ven sông Aida bắt đầu đổi màu đen sẫm. Con mèo nằm cạnh Đại Quán trở dậy vươn vai nhẩy ra khỏi cửa, và chẳng bao lâu sau, nhà sư cũng bước ra hiên ngoài.
- Oa Tử, ta sắp sửa đi thôi !
- Vâng. Con đã sửa soạn xong hết:
giầy cỏ, gậy, xà cạp, giấy dầu ... đủ cả.
- Ngươi còn quên một thứ.
- Gì vậy ? Chắc thầy muốn mang thêm vũ khí, thanh gươm hay cây giáo ...
- Không. Ta muốn mang thêm chút thức ăn. Ta đi bắt giặc mà ! Đâu phải đi du ngoạn !
- Ấy thế mà cần lắm đấy. Ta muốn con mang thêm gạo, đậu muối và chút sa-kê nữa. Có cái gì ngon ngon cứ mang theo. Cả nồi niêu. Nhớ

gói thành gói lớn rồi kiếm cái gậy để ta với con khiêng.
Trời tối đã lâu. Những ngọn núi gần chùa đen như mực, cắt rõ trên nền trời xám đục. Dãy núi xa nhạt màu hơn, lẫn trong sương đêm mờ ảo. Tiết quý xuân, trời mát, gió thổi hiu hiu thoảng đưa mùi hương nồng ấm và ngai ngái của đồng nội. Những lá tre đã bắt đầu thấm ướt sương đêm. Đại Quán và Oa Tử càng đi sâu vào triền núi càng thấy quang cảnh như chìm trong một màn mộ vũ, lá rừng loang loáng dưới mưa xuân.
Hai thầy trò kẻ trước người sau gánh chiếc đòn tre treo lủng lẳng một bọc lớn, khấp khểnh theo nhau trên con đường khúc khuỷu.
- Tối nay trời êm đi du ngoạn thật đẹp, phải không Oa Tử ?
- Cũng chẳng đẹp lắm, nhưng chúng ta đi đâu vậy thầy ?
Đại Quán dừng chân, suy nghĩ:
- Ta chưa có định kiến. Có lẽ tiến tới chút nữa tốt hơn.
- Không sao. Đi thêm nữa cũng được.
- Con không mỏi chân chứ ?
- Không.
Tuy nói thế nhưng Oa Tử thật không thoải mái. Cây đòn cứng và nặng làm nàng phải đổi vai luôn.
- Lính đâu cả ấy nhỉ ? Từ nãy đến giờ đã lâu mà chẳng gặp ma nào !
- Chắc "Râu bàn chải" gọi họ về hết rồi, để mặt ta rảnh tay trong ba ngày. Thầy Đại Quán ! Thế kế bắt Thạch Kinh Tử của thầy ra sao ?
- Yên tâm, chớ ngại. Ta có cách làm Thạch Kinh Tử sớm muộn gì cũng phải ra mặt.
- Nếu hắn không ra thì sao ? Bị bao nhiêu người săn bắt bấy lâu nay, hắn tới đường cùng rồi ! Hắn chẳng nghe lời ai, thế nào cũng chống lại kịch liệt. Hắn còn khỏe lắm, cứ nghĩ đến con đã bủn rủn cả chân tay.
- Cẩn thận ! khéo ngã !
Tiếng Đại Quán đột nhiên làm Oa Tử giật mình khựng lại.
- Trời ơi, cái gì vậy ? Thầy làm con hết hồn !
- Không sao. Ta muốn lưu ý con đi cho cẩn thận. Thạch Kinh Tử chưa thò mặt ra đâu, nhưng ở đây nhiều bẫy và bụi gai lắm, lỡ chân thì khốn.
- Lính giăng bẫy bắt Thạch Kinh Tử hay sao ?
- Ừ. Nếu không chú ý, không chừng chính chúng ta lại rơi vào bẫy của họ.
- Thôi thầy đừng nói nữa, con sợ chẳng dám bước đâu !
- Nói vậy chứ nếu có sập bẫy, ta sẽ rơi trước, ngươi đừng theo ta là được !

Và Đại Quán quay lại cười hì hì.
- Thật vô ích, phí sức mà chẳng được việc gì.
Hai người lại lầm lũi đi. Một lúc sau Đại Quán hỏi:
- Hình như đường hẹp hơn trước phải không Oa Tử ? Đây là đâu rồi ?
- Con không biết, nhưng đã quá đồi Sanumo lúc nãy. Đây chắc là Tsujinohara.
- Như vậy ta phải đi cả đêm chắc ?
- Con có biết thầy định đi đâu đâu ? Sao thầy lại hỏi con ?
- Hay ta đứng lại nghỉ chân chút đã ?
Để bọc vải và đòn tre xuống đất xong, Đại Quán men đến gần một ghềnh đá.
- Thầy đi đâu thế ?
- Tiểu.
Hàng chục trượng dưới chân nhà sư, giòng sông Aida cuồn cuộn chảy, nước đổ như thác từ mỏm đá này đến mỏm đá khác. Đại Quán vừa đi tiểu vừa ngửa mặt lên trời đếm sao, thấy trong lòng lâng lâng khoái hoạt.
- Chà ! Thật dễ chịu ! Không biết ta đang hợp nhất với vũ trụ hay là vũ trụ đang hợp nhất với ta ?
- Thầy Đại Quán ! Sao lâu thế ?
Đại Quán trở ra, dáng trầm ngâm:
- Trong khi tiểu, ta ôn lại kinh Dịch. Bây giờ đã rõ đường đi, thật sáng như ban ngày.
- Thầy mang theo kinh đấy à ?
- Ngươi dốt quá ! Ta nói kinh Dịch trong lòng chứ đâu phải kinh sách ! Đứng ở ghềnh đá ngoài kia, xem kỹ thế đất, chỗ nước chảy và chiều trời, ta đã biết chỗ nấp của Thạch Kinh Tử, và có thể khẳng định “đến chỗ ấy” !
Rồi Đại Quán lấy tay chỉ mỏm núi.
- Thầy muốn đến mỏm Takateru hả ?
- Ta không biết tên. Nhưng chỗ mỏm núi ở lưng chừng có đám rừng thưa ấy !
- Vâng. Chỗ đó là bãi hoang Itadori.
- Vậy hả ? Bãi đó cũng có tên ư ?
Khi hai người tới triền núi mới thấy rõ bãi hoang thực ra là một đồng cỏ trải dài thoai thoải về phía đông nam, từ đấy có thể bao quát cả vùng lân cận. Các trại chủ quanh vùng hay thả bò, ngựa đến ăn cỏ, nhưng tối hôm ấy chẳng thấy bóng một sinh vật nào, chỉ có gió đêm thổi nhẹ làm xào xạc rặng lau thưa.

- Ta hại trại ở đây thôi ! Chờ địch quân rơi vào tay ta như Khổng Minh tiên liệu Tào Tháo chạy vào đường hẻm Hoa Dung vậy !
Đặt gánh và xếp dọn xong, Oa Tử hỏi:
- Bây giờ phải làm gì, thầy ?
- Ngồi xuống đây chứ làm gì !
- Thầy nói lạ. Ngồi đây làm sao bắt được Thạch Kinh Tử ?
- Giăng lưới tất bắt được chim, cần gì bay mới bắt được !
- Thế lưới đâu ? Chắc thầy bị chồn hớp hồn rồi !
- Đốt lửa lên con ạ ! Nếu ta bị chồn hớp hồn thì có lửa, chắc nó sẽ chạy mất, không sao !
Hai thầy trò nhặt củi khô, chụm lại nhóm lửa. Có việc làm và nhìn ngọn lửa bốc cao, Oa Tử tự nhiên thấy phấn khởi:
- Ấm hơn phải không thầy ? Ở trong rừng mà cứ phải chui rúc chỗ tối tăm, chịu sao nổi ! Nhưng ngộ mưa thì sao ?
- Gần đây ta thấy có cái hang nhỏ có thể đến trú mưa được.
- Thầy nói đúng. Có lẽ Thạch Kinh Tử chọn chỗ này vì nhiều hang hốc, dễ trốn tránh.
- Dĩ nhiên rồi ! Nó không khôn lắm nhưng cũng biết cách đụt mưa chứ !
Oa Tử đăm chiêu:
- Không hiểu sao dân làng ghét hắn đến thế ?
- Một phần do giới cầm quyền đẩy họ. Dân quê vốn chất phác, quan trên bảo sao thì làm vậy. Nếu ra chiếu chỉ bắt họ phải từ bỏ người thân trong nhà, chắc họ cũng làm.
- Như thế là họ chỉ nghĩ đến bản thân mình thôi hay sao ?
- Thực ra họ chẳng có tội gì. Họ thấp cổ bé miệng, không có quyền hành, mình cũng phải rộng lượng cho đó là sự đương nhiên, một phương cách để tự vệ. Họ chỉ ước có một điều:
được yên ổn làm ăn không bị ai quấy rầy.
- Thế binh gia kiếm sĩ làm gì mà phải náo động lên vì một chuyện nhỏ, không đáng kể như chuyện cá nhân Thạch Kinh Tử ?
- Thạch Kinh Tử tượng trưng cho sự hỗn loạn, phá hoại trật tự của phái kiếm sĩ cầm quyền. Sau trận Sekigahara, hắn bị ám ảnh bởi mặc cảm bị ruồng rẫy, bị săn đuổi như thú vật. Hắn đã phạm vào một lỗi lầm lớn là phá hàng rào cản ở biên giới. Khôn ra thì nên tìm một kế gì đó mà lẩn trốn, hoặc cải trang, hoặc lợi dụng bóng tối ban đêm, mưa gió ... cách gì cũng được, nhưng đừng dùng vũ lực. Thạch Kinh Tử không nghĩ thế, hắn đánh tên lính gác rồi xuống tay giết thêm nhiều người nữa, thành ra chuyện nọ kéo chuyện kia, bây giờ như cục tuyết lăn từ núi xuống, càng ngày càng lớn. Mà hắn vẫn tưởng

phải làm thế mới cứu được mạng sống của hắn. Tựu trung cũng chỉ vì hắn cạn nghĩ.
- Thầy cũng ghét Thạch Kinh Tử à ?
- Ghét sự ngu xuẩn của hắn. Nếu ta nắm quyền chính, ta sẽ cho hắn nếm mùi hình phạt nào nặng nhất. Hắn chẳng khác gì con thú dữ. Làm nhà cầm quyền, phải biết duy trì trật tự xã hội, nếu không, sao bảo vệ được dân lành, nhất là trong thời buổi tao loạn như thế này !
- Con tưởng thầy tốt, không quan tâm gì đến luật lệ, hóa ra trong thâm tâm, thầy khắc nghiệt quá lắm !
- Sao ta lại không quan tâm đến luật lệ ? Khuyến thiện trừng ác là cần, mà cũng vì lý do ấy chúng ta mới đến đây chứ !
Đột nhiên Oa Tử hạ giọng:
- Có tiếng chân bước sau gốc cây.
- Tiếng chân bước ?
Đại Quán ngạc nhiên, nghe ngóng rồi chạy ra phía gốc cây, lúc sau trở lại cười ha hả:
- Không phải người đâu ! Khỉ đấy !
Và lấy tay chỉ một con khỉ mẹ đương bế con đánh đu trên cành cây.
Oa Tử thở mạnh, ngồi xuống:
- Thế mà con tưởng ... Sợ quá !
Rồi hai thầy trò lại ngồi yên, mắt đăm đăm nhìn lửa cháy bập bùng nhảy nhót trên đám củi khô. Họ bỏ thêm củi vào cho lửa bốc to hơn.
- Con đương nghĩ gì thế, Oa Tử ?
- ...
- Ta ít nói, nhưng thật ra cũng rất sợ phải độc thoại.
Khói củi làm Oa Tử cay mắt. Nàng ngửa mặt nhìn trời đầy sao lấp lánh, khẽ thở dài:
- Tạo vật thật kỳ diệu, thầy nhỉ ! Những vì sao trên kia, trong khoảng không vô tận... Không, con lầm, không phải khoảng không. Vũ trụ thật tròn đầy, ôm ấp ta, phải không thầy ? Trông những ngôi sao lấp lánh, con thấy chúng như đang chuyển động và vũ trụ cũng chuyển động theo. Và thầy với con trong vũ trụ bao la này là hạt bụi, hạt bụi nhỏ nhoi do một đấng quyền năng nào điều khiển mà con không thấy được. Đúng lúc này, ngồi đây, con cảm thấy số phận con như đang bị xoay vần từng chút, từng chút. Ý nghĩ con bị quay cuồng không biết đâu là nhân đâu là quả nữa !
Đại Quán nghiêm nghị:
- Oa Tử, con không nói thật. Con tuy có những ý tưởng ấy nhưng ta biết con còn nghĩ đến một chuyện khác.
Oa Tử ngồi yên không đáp.

- Xin lỗi, ta hơi tò mò. Ta đã đọc hai lá thư của con.
- Ý ! Thầy đọc rồi à ? Hồi nào vậy ? Dấu niêm còn nguyên mà !
- Ta đọc sau khi ở phòng dệt ra. Vì con không muốn giữ nữa nên ta đã bỏ chúng vào tay áo để đọc chơi lúc rảnh.
- Xấu quá ! Sao thầy lại có thể làm việc ấy được, nhất là để đọc chơi lúc rảnh.
- Xấu hay không xấu, không quan hệ. Bây giờ ta đã biết tại sao con khóc đến thế.
Nhưng thôi, đó là may cho con, thà là chuyện xảy ra như vậy. Con thử nghĩ coi.
- Thầy bảo nghĩ gì ?
- Mãn Hà Chí là tên vô trách nhiệm. Nếu con lấy nó, thế nào cũng có ngày nó bỏ con, bấy giờ con phản ứng ra sao ? Đừng nói, ta biết. Con sẽ thất vọng nhảy xuống ghềnh đá mà chết. Bây giờ xong rồi, ta mừng rằng chuyện đó kết thúc như vậy.
- Đàn bà nghĩ khác, thầy ạ.
- Nghĩ thế nào ?
- Lúc bấy giờ con giận lắm, muốn hét to cho hả.
Nàng không dằn được cơn tức bực, nghiến răng cắn lấy áo cho khỏi khóc.
- Con đã thề thế nào cũng phải gặp Mãn Hà Chí. Con sẽ mắng vào mặt và nói cho hắn biết con nghĩ sao về hắn. Cho đáng đời và đáng với dã tâm của con mẹ Ôkô.
Oa Tử bật lên khóc nức nở. Đại Quán nhìn nàng thương hại, lẩm bẩm:
- Đã bắt đầu rồi đấy phải không ?
Mắt đăm đăm nhìn ngọn lửa, nhà sư thong thả nói:
- Oa Tử, ta thực tâm hằng mong con tránh được mọi nỗi đau thương và dối trá, để bản chất ngây thơ và nhu hòa của con được nguyên vẹn trên những bước đường con đi ở đời này. Nhưng cơn gió phũ phàng của định mệnh hình như không muốn buông tha con và đã lay chuyển con như đã lay chuyển thân phận của nhiều người khác !
- Đại Quán ! Thầy Đại Quán, con khổ lắm !
Nàng gục đầu vào hai tay, thổn thức.
Sáng hôm sau, mặt trời vừa ló dạng, hai thầy trò rút vào hang nằm nghỉ sau một đêm canh thức. Oa Tử mệt mỏi vì khóc nhiều. Đêm thứ hai, họ lại ra chỗ trống đốt lửa, rồi ban ngày lại trở về hang. Họ không thiếu thực phẩm, nhưng Oa Tử tỏ vẻ băn khoăn không biết Đại Quán dùng cách gì để bắt Thạch Kinh Tử. Đại Quán, trái lại, vẫn điềm nhiên, không nóng nảy khi không thấy phạm nhân. Đêm thứ ba, hai

thầy trò lại đốt lửa canh thức như những đêm trước.
Oa Tử không kiên nhẫn được nữa:
- Thầy Đại Quán, đêm nay là đêm chót. Mai hết hạn rồi đấy !
- Hừ ... đến hạn rồi à ?
- Thầy định sao chứ ?
- Định gì ?
- Thì thầy biết đấy. Thầy hẹn đội trưởng ba ngày ...
- Dĩ nhiên, dĩ nhiên ...
- Nếu ta không dẫn được Thạch Kinh Tử về ...
- Ta biết chứ. Ta sẽ tự treo cổ trên cây đại bách. Nhưng yên chí, ta chưa sẵn sàng chết đâu !
- Vậy sao thầy không đi tìm Thạch Kinh Tử ?
- Nếu ta đi tìm, biết có thấy hắn không ? Núi non trùng điệp thế kia ...
- Con chẳng hiểu được thầy. Nàng cười. Nhưng con cũng cảm thấy vững tâm ngồi đây mặc cho chuyện ra sao thì ra.
Rồi cười to hơn:
- Có lẽ con cũng điên theo thầy mất !
- Ta đâu có điên. Ta chỉ cả gan một chút. Quan trọng là ở đó !
- Chỉ vì cả gan mà thấy dám làm chuyện này đấy ư ?
- Đúng vậy.
- Chỉ vì cả gan thôi ! Thật chẳng đáng khích lệ chút nào. Con lại tưởng thầy có kể gì hay lắm chứ !
Oa Tử thất vọng ra mặt. Nàng tin tưởng vào Đại Quán, không ngờ sự thể lại xẩy ra như vậy. Hay là nhà sư này điên thật. Nhiều khi có những người điên làm cho người khác tưởng họ là bậc kỳ tài. Đại Quán có thể vào hạng này lắm. Và Oa Tử bắt đầu nghi hoặc, tìm cách tự cứu.
Trong khi đó, nhà sư vẫn điềm nhiên ngồi nhìn lửa cháy. Một lúc sau ông mới lẩm bẩm một mình:
- Khuya rồi nhỉ ?
- Vâng, khuya rồi. Chẳng bao lâu nữa thì sáng !
Oa Tử cay đắng thêm, và nàng tự trách sao lại ngu xuẩn đi tin ông sư điên khùng này.
- Kỳ thật !
- Thầy nói gì nữa thế ?
- Ta đột nhiên có cảm giác Thạch Kinh Tử sắp tới.
- Chắc hắn quên giờ hẹn với thầy đấy mà !
Không thấy Đại Quán mỉm cười, Oa Tử hối hận, dịu giọng:
- Thầy chắc hắn tới không ?
- Dĩ nhiên là cái chắc.

- Tại sao hắn ngu nhảy vào bẫy như vậy ?
- Không phải hắn ngu. Đó chỉ là bản chất con người. Lòng người vốn yếu chứ không mạnh. Bản chất con người không chịu được cô đơn, nhất là khi bị bao vây tứ phía. Có thể con cho là tự nhiên, nhưng ta sẽ lấy làm lạ nếu hắn không mò đến sưởi ấm bên đống lửa này.
- Thầy mong thế thì tưởng thế chứ. Biết đâu hắn không ở cách xa đây hàng chục dặm.
- Không, không phải ta mong thế thì tưởng thế đâu. Đây không phải là ý kiến ta nhưng là ý kiến của một bậc thầy về chiến thuật.
Nghe Đại Quán nói một cách tin tưởng như thế, Oa Tử cũng đỡ lo lắng.
- Ta nghĩ rằng Thạch Kinh Tử cũng chỉ quanh quẩn đâu đây thôi, nhưng hắn chưa biết chúng ta là thù hay bạn. Hắn đang phân vân không biết nên tiến hay lùi. Ta đoan chắc với con rằng giờ phút này, hắn đương nấp ở đâu đó trong bóng tối để nhìn trộm chúng ta đấy. À, nghĩ ra rồi. Con đưa ta mượn cây sáo.
- Cây sáo trúc của con ?
- Ừ, cho ta mượn thổi một bài.
- Không được. Không bao giờ con cho ai mượn.
- Sao vậy ?
Oa Tử lắc đầu:
- Con không nói lý do được !
- Để ta thổi một bài, có sao đâu ? Sáo càng dùng nhiều càng tốt, ta không làm hỏng đâu !
- Không !
Và nàng đưa tay giữ chặt chiếc túi đựng cây sáo giắt ở thắt lưng.
Đại Quán ngạc nhiên. Ông biết Oa Tử quý cây sáo lắm, đi đâu cũng mang theo, nhưng không ngờ nàng lại nhất định không cho ông mượn. Nhà sư phải năn nỉ:
- Ta không làm hỏng sáo của con đâu. Trước đây ta đã dùng qua hàng chục chiếc; ta chỉ mượn một lúc thôi.
- Không.
- Nhất định ?
- Nhất định.
- Cô này bướng quá !
- Thì con bướng thế đấy !
Đại Quán đành chịu thua:
- Vậy con thổi ta nghe một bản. Chỉ một bản thôi.
- Cũng không được.
- Tại sao thế ?

- Vì ... vì cứ thổi sáo thì con lại xúc động phát khóc. Con không thể nào khóc mà thổi sáo được !
Đại Quán ngồi yên, dáng đăm chiêu suy nghĩ.
- Hừ ...
Cảm thông sự trống trải vô cùng trong tâm hồn những đứa trẻ côi cút, nhà sư càng thêm thương xót Oa Tử. Những đứa con côi như thế suốt đời bị đà y đọa trong một ước mơ không bao giờ đạt: tình yêu thương của cha mẹ chúng hằng thiếu thốn. Tuy không biết cha mẹ là ai nhưng Oa Tử không lúc nào là không nghĩ đến. Cây sáo trúc là kỷ vật độc nhất cha mẹ nàng để lại, hình ảnh của những người thân nàng chưa từng biết mặt.
Khi mới mở mắt chào đời, Oa Tử đã như con mèo hoang, bị bỏ rơi trước thềm chùa Tiểu Sơn với một cây sáo trúc đặt nằm cạnh. Cây sáo là sợi dây liên lạc duy nhất giúp nàng nhận diện được người thân, hơn thế nữa, nhận được tiếng của song thân mà nàng không hề biết.
“Thảo nào mỗi khi thổi sáo, Oa Tử lại khóc. Thảo nào nàng không cho ai mượn sáo!”. Và Đại Quán lại càng thêm thương cảm.
Đêm thứ ba trong rừng, lần đầu tiên, vầng trăng trong như ngọc hiện ra, rực rỡ trên nền trời cao. Đàn ngỗng trời thiên di về phương nam trong mùa thu, nay thấy tiết xuân ấm áp, đã bắt đầu trở lại, tiếng kêu đồng vọng trên những tầng mây xa.
Đại Quán chợt tỉnh giấc mơ. Ông khẽ gọi Oa Tử:
- Lửa sắp tàn rồi, con bỏ thêm củi vào ! Kìa, con sao thế ?
Oa Tử không đáp.
- Con khóc đấy ư ?
Vẫn không có tiếng trả lời.
- Ta rất ân hận đã gợi lại quá khứ làm con đau lòng. Ta không có ý ấy.
- Không sao đâu thầy. Đáng lẽ con chẳng nên bướng như thế mới phải. Đây, thầy cầm lấy sáo mà thổi.
Nàng lấy cây sáo trong bọc ra, đưa cho Đại Quán. Cây sáo được gói trong một cái bao gấm cũ, đường chỉ và dây đeo đã sờn nhiều chỗ, nhưng tất cả vẫn còn mang một vẻ thanh lịch tàn tạ.
Đại Quán hỏi:
- Ta mở được không ?
- Vâng, thầy cứ mở. Bây giờ chẳng còn gì quan trọng nữa.
- Con thổi đi. Để con thổi ta ngồi đây nghe có lẽ hơn.
Nhà sư cúi đầu, tay bó gối, yên lặng. Oa Tử khiêm tốn:
- Con thổi không hay lắm, nhưng xin cố gắng, thầy đừng cười.

Nàng trịnh trọng quỳ xuống cỏ, xốc lại cổ áo, đặt cây sáo trước mặt rồi kính cẩn cúi đầu. Đại Quán ngồi yên như tượng, tâm hồn ông để tận đâu đâu, như tan biến vào không gian cô tịch. Trong cái hun hút của đêm sâu, hình ông ngồi đó mà thật chẳng khác gì phiến đá ở sườn non.
Đầu hơn nghiêng, Oa Tử đưa cây sáo trúc lên môi. Bây giờ nàng là hiện thân của nghệ thuật, quyền uy và chững chạc. Nàng khẽ thấm ướt miệng sáo rồi quay lại Đại Quán nghiêng đầu xin lỗi một lần nữa. Nhà sư trang trọng đáp lễ theo nghi thức.
Trong bầu không khí tĩnh mịch của đêm khuya, tiếng sáo bắt đầu nổi lên, trong vắt. Những ngón tay búp măng thoăn thoắt nhẹ nhàng nhảy múa trên ống trúc. Đại Quán thấy tâm hồn phiêu diêu theo điệu sáo bay vút tận trời xanh, vương vấ n cùng mây ngàn trên những đỉnh cao sơn thanh khiết. Khi trầm, tiếng sáo tựa nước chảy qua khe, khoan như gió thoảng rừng thông, mau như chim ca ríu rít, tiếng nọ theo tiếng kia cùng nhau hòa hợp gây thành một âm hưởng mê hồn, vừa như ca ngợi niềm hoan lạc, vừa như than thở nỗi phù du của cuộc sống.
Đại Quán ngồi yên nghe sáo, ngơ ngẩn xuất thần. Ông mường tượng sống trong huyền thoại về hoàng tử Hiromasa đương thổi sáo dưới trăng trước một cổng chùa ở Kyoto bỗng nghe tiếng địch đâu đâu họa lại. Hoàng tử lần theo điệu nhạc tìm đến thì thấy một người cũng đang say mê đắm chìm trong tiếng nhạc. Hai người đổi sáo cho nhau và cùng hợp tấu đến khi trời sáng. Sau biết ra thì tri âm của ông chính là một ngạ quỷ biến thành người.
“Đến giống quỷ xấu xa còn cảm thông được với âm nhạc huống chi con người có thất tình, làm sao mà cưỡng lại được tiếng sáo của Oa Tử”. Ông muốn khóc nhưng mắt vẫn khô.
Lửa lụi dần, chẳng ai để ý. Người thổi sáo cũng như người nghe đều thả hồn theo âm thanh réo rắt, thể xác đó mà lòng tận đâu đâu, hòa đồng cùng với cỏ cây trời đất.
Đêm càng khuya, tiếng sáo càng tha thiết. Nàng gọi ai trong đêm tối ? Cha nàng ?
Mẹ nàng ? hay đã xen lẫn trong tiếng sao bi thương, nỗi lòng cay đắng của một thiếu nữ bị ruồng bỏ đương tuổi xuân thì ?
Oa Tử say sưa với âm nhạc, chìm ngập trong niềm xúc cảm của chính mình. Mặt nàng ửng đỏ và mồ hôi rịn ra quanh chân tóc. Nước mắt chảy ròng ròng, nàng cố nén để không bật ra tiếng nức nở.
Đột nhiên, có tiếng động trong bụi cây gần đó, chỉ cách đống lửa chừng năm, sáu thước, nghe như tiếng chân thú. Đại Quán ngẩng

đầu lên nhìn chăm chú rồi giơ cao tay lên như chào đón.
- Này anh kia ! Trong rừng lạnh lắm, hãy đến đây sưởi ấm và trò chuyện cho vui.
Oa Tử giật mình, đặt sáo xuống:
- Thầy Đại Quán, thầy nói lảm nhảm gì thế ?
Đại Quán chỉ bóng người đang bò tới:
- Thạch Kinh Tử đến từ lâu ngồi nghe con thổi sáo, thấy không ?
Oa Tử quay lại, kêu một tiếng khẽ. Thạch Kinh Tử giật mình nhỏm dậy, chạy biến vào trong rừng. Đại Quán có cảm tưởng màng lưới ông khổ công xếp đặt vừa bị đứt, con cá sắp bắt được tuột khỏi tầm tay. Ông đứng bật dậy, gọi lớn:
- Thạch Kinh Tử ! Đứng lại !
Giọng ông có một cái gì uy mãnh khiến Thạch Kinh Tử đang chạy phải dừng ngay lại, ngơ ngác. Hắn nhìn ông, nghi hoặc. Nhà sư khoanh tay trước ngực, lặng yên. Cả hai nhìn nhau không chớp, tưởng cùng hòa chung một nhịp thở. Dần dần mắt Đại Quán dịu xuống, những nét nhăn trên mặt báo hiệu nụ cười thân thiện. Ông dang hai tay ra, hiền từ gọi:
- Nào, đến đây, con !
Nghe tiếng gọi, Thạch Kinh Tử chớp mắt, vẻ ngạc nhiên còn như đọng trên khuôn mặt đen sạm và sợ sệt của hắn.
- Đến đây, chúng ta ngồi nói chuyện cho vui.
Yên lặng, phân vân.
- Có cơm đây, có thức ăn ngon lại cả rượu nữa. Chúng ta là bạn con mà ! Đến bên lửa này sưởi ấm đi con.
Vẫn im lặng.
- Thạch Kinh Tử ! Con đã phạm vào một điều lầm lẫn quan trọng. Ở làng có lửa ấm, có cơm, có rượu và tình người. Sao lại dại dột cứ khăng khăng vất vưởng trong cõi u minh con tự tạo ra như vậy ! Con nhìn mọi người xung quanh sai lạc cả rồi ! Nhưng thôi, ta chẳng bàn luận thêm nữa. Tình trạng con bây giờ thật không phải là lúc để nghe lời phải trái. Lại đây con, ngồi nghỉ cho đỡ mệt. Oa Tử bỏ thêm khoai vào nồi cháo đi, ta cũng đói rồi.
Oa Tử gây cho lửa bốc cao hơn, thêm khoai vào cháo, còn Đại Quán lấy vò rượu hâm nóng. Cảnh êm đềm, ấm cúng làm Thạch Kinh Tử yên lòng. Hắn nhích lại gần từng tấc, từng tấc. Khi đến bên đống lửa, hắn dừng lại, rụt rè chưa quyết.
Đại Quán thúc giục:
- Ngồi xuống đây con !
Thạch Kinh Tử sợ hãi, nhưng cũng ngồi xuống. Oa Tử tránh không

nhìn người bạn cũ của vị hôn phu của mình ; nàng có cảm tưởng như ngồi bên một con thú.
Đại Quán mở vung nồi cháo:
- Có lẽ được rồi đấy !
Rồi lấy đũa gắp khoai, thổi ngược bỏ vào miệng.
- Chà ! Ngon quá, vừa chín tới. Thạch Kinh Tử "làm" một miếng không ?
Thạch Kinh Tử gật đầu. Lần đầu tiên hắn cười, nhe hàm răng trắng nhởn. Oa Tử múc khoai ra bát đưa hắn. Hắn vừa thổi vừa húp xì xụp, tay run rẩy, răng đánh vào thành bát lập cập. Hắn đói quá rồi, không sao kềm chế được lòng ham muốn, trông thật tội nghiệp. Đại Quán để đũa xuống.
- Ngon đấy chứ, con ? Uống chút sa-kê nhé ?
- Không, không uống.
- Con không thích rượu à ?
- Có, nhưng bây giờ con chưa muốn uống.
Bao nhiêu lâu ở trong rừng, chịu đói khát, hắn sợ rượu làm hắn bệnh. Một lúc sau, hắn lễ phép hỏi:
- Cám ơn thầy và Oa Tử.
- Con ăn đủ chưa ?
- Thưa đủ.
Thạch Kinh Tử đưa trả bát cho Oa Tử và hỏi:
- Cô lên đây làm gì ? Đêm trước tôi cũng thấy cô đốt lửa.
Câu hỏi đột nhiên làm Oa Tử ngẩn người, chẳng biết đáp ra sao. Mau mắn, Đại Quán đỡ ngay:
- Thật ra bọn ta đến bắt ngươi đấy !
Thạch Kinh Tử không tỏ vẻ ngạc nhiên nhưng hơi lo lắng, hết nhìn Đại Quán lại nhìn Oa Tử. Nhà sư thấy đã đến lúc phải hành động. Ông nhìn thẳng vào mặt Thạch Kinh Tử, nghiêm giọng:
- Con nghĩ cho kỹ, sớm muộn gì rồi con cũng bị bắt. Luật của Tôn gia là luật, mà luật của Phật gia cũng là luật, nhưng Phật pháp nhân ái, từ bi ...
- Không, không ... Thạch Kinh Tử lắc đầu.
Đại Quán vẫn dịu dàng tiếp tục:
- Con hãy nghe ta. Ta biết con nhất định kháng cự đến cùng, nhưng vấn đề là con có thắng được hay không ...
- Thầy nói sao ?
- Ta muốn nói liệu con có kháng cự được luật lệ của cả làng, cả tỉnh, và điều này quan trọng, liệu có thắng được chính lòng con không ?
Nước mắt lưng tròng, Thạch Kinh Tử nhăn mặt, đau đớn:

- Con biết sẽ thua, sẽ bị giết như một con vật, nhưng con thề trước khi chết, sẽ hạ cho bằng được con mẹ Hồ Điểu và tụi lính. Giết càng nhiều càng tốt, con thù chúng nó.
- Thế còn chị con thì sao ?
- Ơ ...a..a ...
- Ô Nhiên đấy ! Chắc con biết chị con hiện giờ đang bị giam tại đồn Hinagura ?
Nghe nhắc đến Ô Nhiên, Thạch Kinh Tử thấy bao nhiêu hào khí như tiêu tan hết.
- Con phải biết Ô Nhiên đã hết lòng với con như thế nào ! Lại còn bổn phận con phải giữ thanh danh và nối dõi giòng Yết Mân nữa chứ. Con quên rằng con thuộc hệ phái Hirato trong đảng tộc Yết Mân, một đảng tộc danh giá hay sao ?
Thạch Kinh Tử lấy tay che mặt, đầu gục xuống. Hắn khóc, hai vai gầy guộc rung động. Bị khích động vì quá khứ vinh hiển của giòng họ, hắn tự giận mình, nhưng không biết làm sao, chỉ khóc. Những giòng nước mắt cay đắng chảy dài trên má, hắn lắc đầu:
- Con biết, nhưng giờ phải làm sao ?
Đại Quán nắm tay đấm một quả như trời giáng vào mặt Thạch Kinh Tử làm hắn ngã ngửa.
- Đồ ngu ! Đồ phản bội ! Đồ vô ơn ! Mày không có bố mẹ để dạy mày, ta sẽ dạy mày ! Mày phải sống, tu tâm dưỡng tính để ra người xứng đáng với tổ tiên ! Này, hãy nhớ lời ta !
Và Đại Quán bồi thêm một quả đấm nữa. Thạch Kinh Tử không phản ứng, chỉ khóc.
- Có đau không con ?
- Đau !
- Nếu biết đau thì vẫn còn nhân tính đó. Oa Tử, đưa sợi dây đây, ta trói lại. Đây không phải là sợi dây của thế quyền mà là sợi dây trắc ẩn của Phật pháp. Con đã hiểu ý ta. Còn con, Oa Tử, từ nay con không phải thương xót và sợ hắn nữa.
Thạch Kinh Tử nằm yên dưới đất, mặc cho Đại Quán trói. Nếu muốn, hắn có thể vùng dậy dễ dàng, hất Đại Quán bắn đi như một cọng rơm, nhưng không hiểu một sức mạnh vô hình gì đã giữ hắn lại không cho phản ứng.

Thạch Kiếm

Dịch giả: Cung Vũ

Hồi 6
Cây Đại Bách

Trời còn tối mà chuông chùa Tiểu Sơn đã rộn rã đổ hồi vang dội khắp nơi, lan đến tận khu rừng già chân núi. Dân làng giật mình tỉnh giấc. Hôm nay, ngày chót Đại Quán phải dẫn phạm nhân về nên ai cũng nóng lòng ngóng đợi. Mọi người tự hỏi không biết nhà sư có làm được như lời đã hứa không, thì có tin đến.

- Thạch Kinh Tử bị bắt ! Thạch Kinh Tử bị bắt !

Một đồn mười, mười đồn trăm, câu Thạch Kinh Tử bị bắt truyền từ miệng người này đến miệng người khác nhanh như mồi lửa cháy.

- Ai bắt Thạch Kinh Tử ?
- Thầy Đại Quán.
- Thật hả ? Thầy Đại Quán giỏi quá, chắc có võ !

Rồi họ sầm sập chạy lên chùa. Đã thấy phạm nhân bị trói chặt vào lan can trước tiền đình đại sảnh, xung quanh người bu đông nghịt, ồn ào bàn tán. Có người miệng há hốc, mắt tròn xoe, đứng trân trân nhìn Thạch Kinh Tử như nhìn ma quỷ hiện hình. Có người nuốt nước bọt.

Đại Quán ngồi trên thềm đá cao, chống khuỷu tay ra sau lưng, trầm ngâm không nói một lời. Lát sau, khi dân làng đến đông, ông mới khoan thai đứng dậy, giọng sang sảng:

- Xin yên lặng ! Kể từ nay, thế là chúng ta có thể yên tâm lo việc đồng áng. Binh gia sẽ không còn đóng ở làng này nữa !

Tiếng hoan hô vang dậy không ngớt. Đối với dân quê chất phác, Đại Quán giờ đây là một anh hùng, một hiệp sĩ đã cứu vớt và che chở họ. Nhiều người đến trước mặt ô ng cúi đầu tỏ vẻ biết ơn. Có người sụp lạy hoặc tranh nhau đến gần sờ tay, sờ gấu áo.

Đại Quán bối rối, ông không quen với sự sùng kính cá nhân thái quá như vậy nên ngượng nghịu thấy rõ. Rẽ đám đông, ông chắp tay trước ngực, ấp úng:

- Mô Phật ! Xin quý thí chủ giữ trật tự, bần tăng có điều quan trọng muốn nói.

Mọi người đứng giãn ra xung quanh, yên lặng.

Thạch Kinh Tử trở về là do thiên định, bần tăng thật chẳng dám nhận công lao.

Luật trời như vậy, mọi người chúng ta ai cũng phải theo, ai trái tất sẽ bị trừng phạt !

- Không, không phải ! Thầy quá khiêm ! Chính thầy bắt được nó mà,

đâu phải luật trời gì !
- Chúng tôi biết công thầy !
- Chúng tôi cảm ơn thầy đã bắt nó !
Đại Quán đỏ mặt:
- Thôi cũng được. Nếu quý thí chủ muốn cám ơn, bần tăng xin nhận, nhưng luật pháp thì phải theo. Bây giờ việc đã xong, xin quí thí chủ giúp cho một tay.
Đám đông hơi ngạc nhiên, tò mò hỏi:
- Giúp gì vậy ?
- Giúp việc này:
Thạch Kinh Tử đã bị bắt, giờ phải làm gì ? Bà con chắc rõ nếu không bắt được hắn, bần tăng sẽ phải treo cổ trên cây đại bách, ngược lại nếu bắt được hắn, bần tăng có quyền làm gì hắn thì làm ...
- Có, chúng tôi có biết chuyện đó !
- Vậy bây giờ phải làm gì ? Thạch Kinh Tử kia kìa, hắn bị trói chặt rồi, bằng xương thịt hẳn hoi chứ không phải hồn ma của hắn đâu ! Cũng chẳng có gì ghê gớm lắm ! Nói cho đúng ra, hắn đã tự đến nộp mình, không kháng cự. Giờ ta tha hay giết ?
Tiếng bàn tán xầm xì. Đa số phản đối ý kiến tha Thạch Kinh Tử. Một người mạnh miệng:
- Phải giết ! Đồ vô tích sự ! Tội nó nặng lắm ! Thả ra, dân làng sẽ khốn khổ với nó!
Đại Quán im lặng, đảo mắt nhìn quanh. Tiếng ồn ào nổi lên, rồi những người đứng phía sau la lớn:
- Giết ! Giết !
Bỗng một bà già ở đâu hớt hải chạy lại, rẽ đám đông, hích bên nọ, gạt bên kia, chen lấn lên trước. Khi tới được hàng đầu, Hồ Điểu Anh, vì bà ta chính là Hồ Điểu Anh, vừa thở hổn hển vừa trừng trừng nhìn vào mặt Thạch Kinh Tử. Bà cầm cây gậy dâu, quay lại nhìn dân làng, mặt đằng đằng nộ khí:
- Không được ! Không giết ngay được ! Phải cho nó đau đớn ê chề rồi hãy giết !
Coi kìa ! Trông bộ mặt nó, thật gớm ghiếc !
- Bà đến gần Thạch Kinh Tử giơ cao cây gậy vụt lấy vụt để xuống thân hình tiều tụy của hắn.
- Đồ khốn kiếp ! Đồ đốn mạt ! Này ...này ...
Những ngọn roi liên tiếp giáng xuống đầu, xuống mình Thạch Kinh Tử như mưa bấc làm hắn đau đớn, dẫy dụa. Hắn không kêu la, còn bà Hồ Điểu thì mệt nhoài, thở hổn hển. Đánh chán tay, bà quay sang nhìn Đại Quán:

- Thằng này làm con lão hư hỏng !
Rồi giọng run lẩy bẩy, đứt quãng, bà tiếp:
- Mãn Hà Chí bỏ đi, lấy ai nối dõi tông đường cho lão ?
- Mô Phật ! Mãn Hà Chí đâu phải là đứa tốt lành gì, sao bà không để cho rể kế tự ?
Bà ngó Đại Quán trân trân:
- Sao nhà thầy lại nghĩ về con lão như thế ?
Tủi thân, bà khóc:
- Ai nghĩ sao, mặc ! Con ta ... nó chẳng phải là đứa xấu !
Nhưng cơn giận kéo đến lại làm cho bà đột nhiên khác hẳn, liều lĩnh và ương ngạnh. Bà trỏ Thạch Kinh Tử:
- Mày làm hư nó ! Nó trở nên vô lại cũng vì mày. Tao có quyền băm vằm mày rạ..
Rồi quay lại đám đông, bà năn nỉ:
- Bà con cô bác để cho lão quyết định. Lão xin xử nó xứng đáng ...
Một tiếng thét giận dữ cắt ngang lời Hồ Điểu. Đám đông quay lại nhìn về phía sau, rồi không ai bảo ai, đứng giạt sang hai bên, nhường chỗ cho một người ăn mặc theo lối binh gia, hùng hổ tiến vào. Đội trưởng "râu bàn chải" nghênh ngang trước mặt Đại Quán, quay một vòng nhìn đám đông và lên giọng hách dịch:
- Có chuyện gì vậy ? Đây không phải là trò chơi ! Mọi người hãy giải tán, ai về nhà nấy lập tức.
Đám đông yên lặng, ngần ngừ nhưng không ai chịu bỏ đi.
- Các ngươi nghe ta nói không ? Giải tán ngay, không được tụ họp nữa !
"Râu bàn chải" tay nắm đốc kiếm, nét mặt gườm gườm, dọa nạt, nhìn những người đứng ở hàng đầu làm cho họ sợ hãi, mắt mở lớn, lùi xa thêm vài bước.
- Không ! Đại Quán lên tiếng. Họ không có lý do gì phải dời khỏi nơi đây. Chính bần tăng đã mời họ đến để định đoạt số phận Thạch Kinh Tử !
- A ! Thầy mời họ lại ? Nhưng thầy lấy quyền gì can thiệp vào chuyện này ?
Rồi tay nắm đốc kiếm, ưỡn ngực, viên đội nhìn Đại Quán, lão bà Hồ Điểu Anh và đám đông bằng đôi mắt hống hách. Hắn cao giọng:
- Tên Yết Mân Thạch Kinh Tử này không những đã phạm trọng tội đối với luật pháp hàng tỉnh, hắn lại còn là đào binh trong trận Sekigahara nữa. Dân chúng không được làm tội hắn mà phải để nhà cầm quyền xét xử !
Đại Quán lắc đầu:

- Nhảm ! Vọng ngôn !
Thấy viên đội trưởng định nói thêm, nhà sư giơ tay chận lại:
- Đấy không phải là những điều đội trưởng đã hứa với ta !
Thấy tình hình nghiêm trọng có thể làm hại đến uy tín của mình, "Râu bàn chải" bèn dịu giọng:
- Chắc chắn thầy Đại Quán sẽ được trọng thưởng. Nhưng ở đây, ta là đại diện chính thức của Tôn gia, ta có bổn phận phải giữ phạm nhân lại. Bà con không cần phải lo lắng !
Đại Quán không trả lời, bật lên cười ha hả. "Râu bàn chải" quay lại, nghiêm trọng:
- Thầy hãy giữ thái độ đứng đắn. Ta không đùa và chẳng có chuyện gì đáng cười !
- Thái độ đứng đắn ? Đại Quán vẫn không thể nén cười. Thế nào là thái độ đứng đắn ? Này "Râu bàn chải", nhà ngươi quên lời hứa với ta rồi chăng ? Nếu thật vậy thì cứ nói, ta sẵn lòng và lập tức thả ngay Thạch Kinh Tử !
Mọi người giật mình lùi ra xa, lấm lét nhìn Đại Quán và viên đội trưởng ?
- Sẵn sàng chưa ?
Đại Quán vừa hỏi vừa kề dao gần dây trói.
"Râu bàn chải" ngẩn người, luống cuống. Đại Quán trỏ viên đội trưởng:
- Ta sẽ cho hắn xông đến ngươi trước để hắn tự xử. Ta không trách nhiệm. Để xem ngươi có khả năng đối phó với hắn không !
- Khoan ! ... Khoan ! ... "Râu bàn chải" hối hả xua tay.
- Ta đã giữ lời hứa ! Bây giờ ... tùy ngươi.
Mồ hôi đổ lấm tấm trên trán, "Râu bàn chải" vội nói:
- Khoan ...khoan ... Đừng cắt !
- Vì sao ?
Hắn lắp bắp:
- Bắt ... bắt ... bắt được nó rồi thì đừng thả. Nguy hiểm lắm. Bây giờ thế này:
Thầy giết nó đi. Đây gươm đây, nhưng để ta mang đầu về. Thế là công bằng. Thầy nghĩ sao ?
- Hà ...hà ...Để ngươi lấy đầu nó hả ? Không đời nào ! Chùa chỉ nhận làm tang lễ, đâu có bao giờ giết người, giao xác hay giao một phần nhục thể cho người khác ! Vậy còn ra thể thống gì nữa ? Hà ... hà ... ngươi nghĩ xem, làm thế còn ai dám lên chùa tụng niệm mà chư tăng còn ai được đồng xu nào nữa ?
Ngay cả trong tình trạng như vậy mà Đại Quán vẫn không ngớt trêu

trọc “Râu bàn chải”. Nhưng nói xong, ông vội vã quay lại trước mặt dân làng và nghiêm giong:
- Xin quý thí chủ xét cho kỹ, bây giờ ta phải làm gì ? Hay ta treo nó trên cây đại bách vài ngày, mặc cho gió mưa vùi dập, quạ sẽ đến mổ mắt nó. Qúy thí chủ nghĩ sao ?
Trước ý kiến quá tàn bạo, ai cũng rùng mình, nhưng chẳng ai dám phản đối. Chỉ có Hồ Điểu Anh lên tiếng:
- Ý thầy Đại Quán rất hay, nhưng lão cho vài ngày chưa đủ. Phải lâu hơn thế nữa.
Treo nó chừng nửa tháng cho nó thật đói khát để rồi chính tay lão đưa nó về âm phủ !
Đại Quán gật đầu:
- Cũng được ! Vậy cứ y thế mà làm !
Rồi Đại Quán cởi dây buộc Thạch Kinh Tử khỏi lan can, lôi hắn đi như lôi một con vật ra sau chùa, đến bên cây đại bách. Tội nhân đầu cúi gầm, lầm lũi đi không nói, những vết roi hằn trên da thịt còn rướm máu làm mọi người động lòng thương hại. Tuy nhiên, trong lúc say sưa vừa mới bắt được tên tội nhân nguy hiểm, họ vẫn tiếp tay nối thêm dây và hè nhau kéo hắn lên cao buộc vào cành đại bách lớn nhất.
Bị trói chặt chân tay, treo lủng lẳng trên cây, Thạch Kinh Tử trông chẳng khác gì một hình nhân bằng dạ ướt.
Từ trên núi về chùa, một mình trong gian phòng lạnh lẽo, Oa Tử cảm thấy mỏi mệt và buồn vô hạn. Niềm trống trải đối với Oa Tử không phải là một điều mới lạ, nhưng sao bữa nay nàng thấy cô đơn hết sức. Chùa đông gia nhân, tương đối đủ tiện nghi, Oa Tử vẫn không cảm thấy bình yên như khi chỉ có nàng và Đại Quán ở trên núi. Ngồi một mình bên chiếc bàn thấp, ngó mông lung ra cửa sổ, nàng suy nghĩ về những tình cảm phức tạp của lòng mình mà vẫn không sao tìm được một kết luận thích đáng. Nhưng biến cố vừa qua đã mở mắt cho nàng thấy rõ lòng mình hơn. Nàng cho rằng nỗi cô đơn giống như cơn đói, không phải ở ngoài vào mà chính ở trong lòng mình. Cảm thấy cô đơn không khác gì cảm thấy thiếu một cái gì hết sức cần thiết, tối quan hệ cho cuộc sống, một cái gì không có không được. Nhưng cái gì ? Nàng không biết ... Chẳng phải người chung quanh, cũng chẳng phải những tiện nghi của đời sống yên ổn trong chùa.
Những thứ đó không làm giảm bớt được cảm giác đơn độc đang đè nặng lên tâm hồn nàng bữa nay. Ở trên núi chỉ có cây rừng tịch mịch, sương mù âm u, nhưng có Đại Quán. Đột nhiên nàng chợt hiểu và

bừng tỉnh. Phải rồi ! Sự thông cảm ! Những lời an ủi, khích lệ của nhà sư bàng bạc một niềm cảm thông đi thẳng vào tâm hồn nàng làm cho Oa Tử thấy ấm áp dễ chịu như chưa một ngọn lửa nào sưởi ấm được như thế ! Và tự nhiên, nàng cảm thấy sự thiếu vắng nhà sư đã làm tăng thêm nỗi cô đơn ấy.
Oa Tử đứng dậy, óc suy nghĩ vẩn vơ về những ý tưởng vừa qua. Sau khi quyết định treo Thạch Kinh Tử lên cây, Đại Quán gần như bận rộn suốt ngày trong nhà khách với các kiếm sĩ từ Himeji đến. Ông không có lúc nào rảnh rỗi ngồi nói chuyện với nàng như những ngày ở trên núi. Oa Tử thở dài, lại ngồi xuống.
Giá nàng có một người bạn. Không cần nhiều, chỉ một người bạn thôi, một người hiểu nàng, để cho nàng dựa dẫm, một người bạn trung thành, có khí phách và đáng cho nàng tin cậy. Nhưng biết ai bây giờ ?
Dĩ nhiên nàng còn cây sáo trúc, nhưng một thiếu nữ mười sáu tuổi có những cảm nghĩ, những băn khoăn, vật vô tri như cây sáo làm sao giải đáp ? Nàng trông cậy một tâm hồn biết thông cảm, tham dự hẳn vào cuộc sống của nàng chứ không phải chỉ làm khách bàng quang.
Những giọt nước mắt chua cay chảy trên má, nàng thấy người nóng hừng hực, máu dồn lên thái dương khiến nàng khó chịu, muốn hét to lên cho hả cơn bi phẫn.
Cánh cửa khép hờ phía sau nhẹ nhàng mở. Trong bếp, lửa cơm chiều đã bắt đầu nhóm và tiếng động nồi niêu theo cửa mở tràn vào. Oa Tử quay lại, bóng Hồ Điểu đã in đậm trên nền khung cửa sáng.
- Á à, cô này trốn ở đây hả ? Chiều rồi, cả ngày không làm việc gì sao ?
Nàng hơi ngạc nhiên, chưa kịp phản ứng. Quên cả chào hỏi, nàng luống cuống xếp gối ngay ngắn và mời bà lão ngồi. Hồ Điểu Anh không làm khách, thản nhiên ngồi xuống vào đề ngay, giọng trịnh trọng:
- Này con dâu ta ...
Trước dáng điệu đầy tự tin và kẻ cả ấy, Oa Tử khẽ dạ, cúi rạp đầu xuống chiếu.
- Ừ ! Bây giờ con đã nhận làm dâu ta, ta có điều muốn nói. Nhưng hãy mang trà lại đã. Ta vừa nói chuyện với thầy Đại Quán và các kiếm sĩ từ Himeji tới, khát khô cả cổ mà chẳng được hớp nước.
Oa Tử lật đật đi pha trà mang lại.
- Ta muốn nói chuyện với con về thằng Mãn Hà Chí. Ta không tin thằng Thạch Kinh Tử, nhưng hình như Mãn Hà Chí vẫn còn sống và

hiện nay đang ở tỉnh khác, phải không con ?
Oa Tử đáp, lạnh nhạt:
- Thế ạ ?
- Ta không chắc, nhưng có điều là sư cụ đã đồng ý cho con kết hôn với nó mà gia đình Hồ Điểu ta cũng đã coi con như vị hôn thê của nó rồi. Dù sao đi nữa, mong con chớ từ ...
- Mô Phật !
- Con vẫn giữ lời hứa chứ, Oa Tử ?
Oa Tử khẽ thở dài.
- Vậy được ! Ta bằng lòng lắm.
- ...
- Con biết đấy, miệng lưỡi thế gian, làm sao mà bịt được ? Ta không biết bao giờ thì Mãn Hà Chí trở về nên ta muốn con đến ở với gia đình ta, giúp ta một tay. Công việc bề bộn quá, rể và gái ta làm chẳng xuể ...
- Thưa bà ...
- Ngoài con là dâu ra, còn ai đến ở với ta được ?
- Thưa bà, con không biết, nhưng ...
- Con không muốn đến hả ? Con không thích hay sao ? Nhiều người khác chắc không ngần ngại gì mà không nhảy vào ngay đấy !
- Không phải thế ... nhưng chỉ vì ...
- Không nhưng gì hết. Cô đi sắp xếp quần áo ngay đi !
- Ồ, đi ngay à ? Con nghĩ nên đợi ít lâu thì hơn.
- Đợi gì ?
- Đợi Mãn Hà Chí về.
- Không được ! Nhất định không được !
Giọng bà đanh lại, không cho cãi.
- Để cô một mình, cô nghĩ đến những đứa khác hả ? Bổn phận tôi phải trông nom cô. Tôi sẽ dạy cô chăn tằm, làm công việc đồng áng, may vá thêu thùa và giữ phong cách con nhà chứ !
Oa Tử phân vân không biết phản đối ra sao. Hai bên thái dương nàng nóng rần rật.
Chuyện Mãn Hà Chí làm lòng nàng đau thắt. Nàng sợ. Nàng sợ bất cứ lời nói gì cũng sẽ tăng thêm nỗi đau đớn ấy và làm nàng bật khóc.
Không để ý gì đến nỗi phiền muộn của Oa Tử, bà Hồ Điểu tiếp theo, ngạo mạn:
- Còn chuyện nữa, ta vẫn không rõ rồi sư bác sẽ xử thằng Thạch Kinh Tử ra sao, nên muốn con để mắt canh chừng nó cho đến khi nó chết hẳn. Cả ngày lẫn đêm. Nhất là về đêm vì ta nghi chúng nó đồng lõa với nhau quá !

- Vậy bà vẫn để con lưu lại đây chứ ?
- Ừ, tạm thời thôi. Không lẽ bắt cô phân thân ra được à ! Khi thấy nó chết hẳn rồi, cô mang quần áo lại ngay nhà ta, nghe chưa ?
- Dạ.
- Nhớ kỹ đấy !
Đoạn bà hối hả bước ra khỏi phòng.
Ngay lúc đó có bóng người thấp thoáng bên song cửa. Rồi một giọng đàn ông gọi khẽ:
- Oa Tử !
Tưởng Đại Quán, nàng chạy vội ra, nhưng vừa đến bên cửa thì dừng ngay lại.
Người đứng ngoài là "Râu bàn chải". Hắn thò tay qua cửa sổ nắm chặt lấy tay nàng.
- Oa Tử, nàng đối với ta rất tốt, nhưng đáng tiếc, ta phải đi Himeji ngay bây giờ !
Oa Tử không trả lời, cố rút tay ra, nhưng viên đội trưởng càng giữ chặt.
- Nghe đâu Himeji đang phái người đến điều tra chuyện Thạch Kinh Tử. Ta hận không lấy được đầu nó. Giá ta giết được Thạch Kinh Tử thì cũng gọi là làm tròn trách nhiệm, nhưng thằng trọc cản không cho ta làm theo ý định. Ta biết nàng có cảm tình với ta nên đến đây đưa thư này, lúc nào rỗi thì đọc, đừng cho ai biết. Ta đi đây !
Nói xong, hối hả dúi phong thư vào tay Oa Tử và đi vội, tiếng chân bước trên những bậc thang gỗ cọt kẹt nghe đến tận cửa ngoài.
Cuốn giấy không phải chỉ có bức thư mà còn một đồng tiền vàng nữa. Ý tứ thật rõ ràng:
"Râu bàn chải" yêu cầu Oa Tử chặt đầu tội nhân mang đến Himeji, hắn sẽ kết hôn với nàng, Oa Tử sẽ là vợ hắn, suốt đời giàu sang, phú quý. Cuối thư, hắn ký tên Hoa Kính Áo Đại Môn và xác nhận hắn là một trong những hiệp sĩ thuộc dòng dõi thế phiệt nhất trong vùng.
Oa Tử phẫn nộ nhưng chỉ mỉm cười thương hại. Vừa lúc đó, Đại Quán đến.
- Oa Tử, chưa ăn cơm chiều à ?
- Chưa ! Con không đói mà nhức đầu quá !
- Ngươi cầm vật gì vậy ?
- À, bức thư.
- Lại thư !
- Vâng.
- Của ai vậy ?
- Thật là ... Thầy thóc mách quá !

- Không, tò mò tìm hiểu thôi, đâu có thóc mách !
- Thầy muốn xem không ?
- Nếu ngươi không thấy gì phiền ...
- Để thầy đọc chơi lúc rảnh thôi nhé !
- Thì cớ nào cũng là cớ, có gì quan trọng !
- Đây, thầy cứ đọc, chẳng sao.
Oa Tử chìa lá thư ra. Đại Quán đọc xong cười ha hả. Oa Tử cũng không nhịn được, nhìn nhà sư hỏi ý.
- Tội nghiệp ! Hắn thất vọng quá đấy mà ! Phải dùng cả tình lẫn tiền để dụ ngươi.
Bức thư này thật khôi hài, may mà xã hội ta lại có những hiệp sĩ kiêu hùng như hắn, dám yêu cầu một thiếu nữ cắt đầu giặc thay mình và lại còn viết thư nữa mới đáng phục chứ !
- Con chẳng lưu tâm đến thư, nhưng tiền thì phải làm gì hả thầy ?
Oa Tử đưa đồng tiền vàng cho Đại Quán xem. Ông nhấc thử trong lòng bàn tay:
- Khá nặng đấy ! Có giá lắm !
- Thế mới phiền.
- Việc gì mà phiền ! Ta biết cách dùng, đừng lo.
Đại Quán đến bên thùng phước sương kê sát vách, định bỏ vào, nhưng nghĩ sao lại đổi ý. Ông đến trước bàn thờ Phật, thắp hương và cúi đầu làm lễ. Một lúc sau, đứng dậy, ông nói:
- Con giữ lấy. Sau này sẽ có dịp dùng đến.
- Con chẳng giữ làm gì, chỉ gây thêm oan nghiệt. Lỡ có người hỏi đến thì biết nói sao. Con tưởng cứ coi như không có là hơn.
- Vàng này không còn là của Áo Đại Môn nữa, ta đã đem cúng đường tam bảo và đức Phật cho lại con đấy. Con cứ giữ lấy.
Oa Tử ngần ngại, nhưng cũng nghe lời Đại Quán, giắt đồng tiền vào thắt lưng, đoạn nghiêng đầu nhìn trời qua khe cửa, lẩm bẩm:
- Trời nổi gió. Chắc đêm nay mưa mất. Đã lâu lắm không thấy mưa.
- Đầu tháng ba rồi còn gì ! Đêm nay hẳn mưa to. Càng tốt, mưa lớn làm rụng bớt hoa úa và làm lòng người thêm mát mẻ.
- Bạch thầy, nếu mưa to thì Thạch Kinh Tử ra sao ?
- Hừ ...Thạch Kinh Tử ...
Đại Quán nhìn ra phía cây đại bách, không nói.
Ngoài kia, đột nhiên có tiếng tội nhân gọi vọng vào:
- Đại Quán ! Đại Quán !
- Á à ! Thạch Kinh Tử còn sống hả ?
Tiếng Thạch Kinh Tử gay gắt, tục tằn:
- Thằng trọc chó lợn kia ! Đồ sư hổ mang ! Đến đây ta nói câu

chuyện !
Gió thổi qua cành cây rào rào, tiếng hắn chửi rủa nghe khi được khi mất. Những lá úa bắt đầu rụng tơi tả, quay cuồng quanh gốc cây rồi tản mát trên những ngọn cỏ đã chớm vàng vì thiếu nước.
Nhà sư bật cười, bước ra sân, nhìn lên tàng cây cao:
- Khá lắm ! Ngươi còn khỏe lắm ! Hy vọng sinh lực ấy không phải như ngọn đèn dầu phựt sáng trước khi sắp tắt.
- Câm mồm ! Nếu sợ chết, ta đâu có để cho nhà ngươi trói dễ như vậy !
- Ngươi bị trói vì ta khỏe, ngươi yếu !
- Láo ! Nói láo ! Ngươi phải biết là ngươi đang nói láo !
- Vậy ta nói khác đi:
Ta khôn, ngươi dại. Dại hết sức !
- Ừ, dại thật ! Tự nhiên chui vào bẫy ! Thật là dại !
- Đừng dãy dụa như vậy, mất sức vô ích !
- Ở trên núi, nếu ta muốn thoát thân thì dễ quá. Ta có thể giết ngươi dễ dàng như dẫm chết con giun vậy !
Đại Quán cười khà khà:
- Sự so sánh làm ta chẳng hài lòng chút nào. Nhưng việc đã rồi, có hối cũng không kịp nữa. Bây giờ phân bua làm gì !
- Đồ khẩu Phật tâm xà ! Tại ta nghe lời dụ dỗ ngon ngọt của ngươi nên tin tưởng, giờ bị lừa. Ta tưởng ngươi là một thầy tu khác với những người khác chứ !
- Thôi đừng khùng nữa, muốn gì nói đi !
- Tại sao ngươi đối với ta tàn nhẫn vậy ? Sao không giết ngay đi ? Ngươi muốn giết thì cứ giết, sao để chúng hành hạ ta thế này ? Ngươi là người tu hành, tất biết thế nào là hiệp sĩ đạo ...
- Dĩ nhiên biết chứ, biết hơn ngươi chứ !
- Giá ta để cho dân làng bắt lại hơn ! Họ còn ít ác độc hơn ngươi.
- Đấy là lỗi lầm độc nhất của ngươi đấy ư, Thạch Kinh Tử ? Chuyện gì ngươi làm cũng lầm lỗi, không nhiều thì ít. Ở trên đó sao ngươi không suy nghĩ về những việc ngươi đã làm đôi chút ?
- Đồ giả nhân giả nghĩa ! Ta chẳng làm điều gì đáng phải xấu hổ. Mẹ Mãn Hà Chí tìm đủ mọi cách hại ta, nhưng trước sau ta vẫn coi hắn là bạn. Bổn phận ta phải trở về báo cho mẹ hắn biết tin. Ta phá rào, giết người cũng vì vậy, đâu có gì xấu, đâu có gì trái với đạo người hiệp sĩ ?
- Không phải vậy ! Vấn đề của ngươi là không biết cân nhắc, suy nghĩ. Không phải cứ khinh cái chết là trở nên hiệp sĩ. Chết lúc chưa đáng chết chỉ là xuẩn động. Tin tưởng vào một điều gì phải, là tốt

nhưng cứ nhắm mắt làm bừa chỉ có hại, chỉ đưa ngươi đến tình trạng như ngày nay, bị trói thúc thủ trên cây cao này mà thôi.
Đại Quán ngừng một lát rồi hỏi kháy:
- Thế nào, ở trên đó nhìn phong cảnh có đẹp không ?
Thạch Kinh Tử hét lên:
- Thằng trọc ! Ta sẽ không bao giờ quên mối nhục này !
- Sẽ quên ! Sẽ quên ! Trước khi trở thành cái xác khô đét, còn chút thì giờ, ngươi hãy cố gắng quan sát mọi vật xung quanh, quan sát mọi người rồi bỏ những ý nghĩ thiển cận, vị kỷ của ngươi đi. Chừng nào về chầu tổ tiên, nhớ nói với các cụ rằng một tăng sĩ nghèo tên Đại Quán đã khuyên ngươi như vậy. Tổ tiên ngươi sẽ hối tiếc ngươi không nghe ta nên đã chết, mang tủi nhục về cho dòng họ.
Oa Tử đứng gần đó lắng tai nghe, chạy vội lại:
- Thầy Đại Quán ! Sao thầy lại có thể tàn nhẫn với người không còn tự vệ được như thế ? Thầy là người tu hành hay chỉ khoác áo thầy tu ? Thạch Kinh Tử đã tin tưởng ở thầy, không kháng cự ...
- Này, chuyện gì vậy ? Đồng minh của ta bây giờ quay lại chỉ trích ta đấy hả ?
- Xin thầy thương hắn. Thầy đối với hắn như thế con không trọng. Nếu thầy muố n giết thì giết quách ngay đi, hắn chịu chết mà, để cho linh hồn hắn được siêu thoát.
Trong cơn phẫn khích, Oa Tử nắm vạt áo Đại Quán giật liên hồi. Đại Quán gạt tay nàng, giọng nghiêm nghị:
- Yên ! Đàn bà biết gì mà nói ! Nếu ngươi không im, ta sẽ treo lên cây như nó !
- Không im ! Con có quyền nói ! Con có công đi lên núi bắt hắn, con có quyền !
- Không được ! Đại Quán này muốn phạt Thạch Kinh Tử ra sao thì phạt !
- Vậy thầy giết hắn đi ! Giết ngay đi ! Làm nhục hắn trong khi hắn nửa sống nửa chết thật không xứng đáng ...
- Đó là nhược điểm duy nhất của ta. Ta thích hành hạ những thằng ngu như nó !
- Bất nhân !
- Đi đi, để ta yên !
- Không !
- Đừng bướng ! Đi !
Đại Quán lấy tay đẩy mạnh Oa Tử. Nàng ngã ngồi xuống đất, bên gốc đại bách.
Cạnh gốc cây, áp má vào lớp vỏ xù xì, nàng rên khe khẽ. Nước mắt

trào ra, Oa Tử không ngờ Đại Quán tàn nhẫn đến mức ấy. Người trong làng ai cũng tưởng Thạch Kinh Tử chỉ bị treo ít lâu rồi sẽ được thả, ai ngờ chính Đại Quán vừa xác nhận ông thích nhìn Thạch Kinh Tử đau đớn. Oa Tử rùng mình ghê sợ cho sự dã man của con người. Nếu Đại Quán, người mà nàng tin tưởng bấy lâu nay, đã tỏ ra tàn ác như vậy thì ở ngoài kia, xã hội còn ghê gớm đến bực nào ! Nàng còn ai để trông cậy nữa ? Bất giác, Oa Tử cảm thấy thân cây đại bách ấm áp hơn, dường như máu tội nhân từ trên cành cao dồn xuống đang luân lưu trong những thớ gỗ. Thạch Kinh Tử kiên cường, không hổ với dòng dõi hiệp sĩ. Lúc đầu bị trói ở trên núi và ngay bây giờ đây, nàng thấy Thạch Kinh Tử vân còn nhân tính. Hắn còn biết khóc. Không hiểu sao cái gì đã là mọi người khinh ghét hắn, coi hắn như một con quỷ và xua đuổi hắn đến thế ?

Nước mắt tràn trề, hai vai rung động, Oa Tử ôm gốc cây, không kể gì đến gió rít bên ngoài và những giọt mưa bắt đầu rơi trên vai và cổ áo. Đại Quán kéo vạt tăng bào lên che đầu, gọi:

- Oa Tử ! Vào thôi, ướt hết bây giờ !

- ...

- Lỗi tại ngươi đó ! Tại ngươi hay khóc nên trời cũng bắt chước.

Không nghe trả lời, ông đổi giọng nghiêm trang:

- Gió mạnh rồi. Có lẽ bão. Về phòng thôi, đừng dư nước mắt khóc một người chẳng còn sống bao lâu nữa !

Nói xong, nhà sư tay giữ vạt áo, tay che đầu chạy vào hậu liêu !

Vài giây sau, nước đổ như trút. Những giọt mưa to rơi lộp bộp trên sân đất. Oa Tử ngồi bất động dưới gốc cây, mặc cho mưa rơi trên đầu trên tóc. Chiếc kimono nàng mặc dán vào mình ướt sũng và lạnh buốt, nhưng nghĩ đến nỗi đau khổ Thạch Kinh Tử phải chịu, nàng thấy mưa gió không có nghĩa lý gì. Nàng thầm cầu nguyện cho tính mệnh hắn toàn vẹn.

Oa Tử quanh quẩn bên gốc cây, thỉnh thoảng ngẩng đầu lên nhìn, nhưng mưa to quá, không trông thấy Thạch Kinh Tử đâu hết. Nàng gọi tên hắn. Không nghe tiếng trả lời. Có lẽ giọng nàng đã lạc đi trong mưa bão, mà cũng có lẽ hắn không trả lời thực, vì hắn coi nàng như mọi người khác trong làng có ý tưởng thù nghịch, chỉ tìm đến để làm khổ hắn mà thôi.

Mưa thế này mà không cứu Thạch Kinh Tử thì hắn chết mất. Trong cơn tuyệt vọng, nàng bỏ chạy vào chùa, gió thổi sau lưng khiến nàng suýt ngã.

Trong chùa, cửa bếp cũng như cửa các tăng phòng đều khép kín. Nước mưa từ các máng xối đổ xuống, đào những rãnh nhỏ sâu trên

sân đất, ào ào chảy xuống chân đồi.
Đến phòng Đại Quán, nàng vừa đập cửa vừa gọi lớn.
- Ai đó ?
- Con đây ! Oa Tử !
- Ngươi còn ngoài đó hả ? Làm gì ngoài đó ?
Cửa mở, nước mưa theo gió tạt vào làm Đại Quán lùi lại mấy bước. Ông ngạc nhiên nhìn Oa Tử trong bộ quần áo ướt sũng, giục:
- Vào đi !
- Không cần ! Con không đến để trú mưa, chỉ xin thầy rủ lòng thương, cho hắn xuống !
- Không ! Nhất định không được !
- Con lạy thầy, thầy cứu hắn, con đội ơn thầy suốt đời.
Nàng quỳ xuống, không nghĩ gì đến chiếc kimono bê bết bùn đất:
- Xin thầy đừng quan tâm đến con, mà thương hắn. Thầy không thể để hắn chết thế được ! Con xin làm theo bất cứ lệnh gì của thầy, nhưng lạy thầy, xin thầy cứu hắn !
Tiếng gió ù ù, mưa đổ sầm sập át cả tiếng Oa Tử van xin khóc lóc. Hai tay chắp trước ngực, trông nàng chẳng khác gì một phật tử đang thành kính đội mưa chịu lễ sám hối trước tòa sen.
Đại Quán đứng im như tượng, mắt nhắm nghiền. Không ai biết bên trong khuôn mặt bình thản ấy có những xao động thầm kín gì. Lúc sau, mở mắt ra, ông nghiêm nghị:
- Oa Tử, về phòng ngay đi ! Sức ngươi yếu đuối, để bị cảm hàn là tự chuốc lấy cái chết vô ích.
- Con lạy thầy, con van thầy ! Xin thầy thương hắn ...
Trước mắt Đại Quán, Oa Tử vẫn quỳ, đầu cúi rạp. Nhà sư với tay đóng cửa. Một giọng nói như băng vọng ra lẫn trong tiếng mưa rơi vẫn còn nặng hạt:
- Khuya rồi, ta đi nghỉ. Ngươi cũng nên về thôi. Ta khuyên ngươi đấy.

Thạch Kiếm

Dịch giả: Cung Vũ
Hồi 7
Cương Thạch Và Đại Thụ

Sáng hôm sau, những dấu vết của mùa xuân gần như đã bị trận bão đêm trước quét sạch. Nắng ban mai gay gắt làm những người đi làm đồng bắt đầu phải mang nón. Bà Hồ Điểu nhọc mệt leo lên chùa, thở hổn hển. Cổ khô, miệng khát, mồ hôi đẫm trán chảy dài xuống má

làm khó chịu, nhưng bà vẫn không nghỉ. Và nóng nảy muốn tới chùa ngay để xem Thạch Kinh Tử thế nào. Mới đến cổng, bà đã gọi tới tấp:
- Thầy Đại Quán ! Thằng đó liệu có qua khỏi không ?
Đại Quán bước ra hàng hiên, mắt hấp háy:
- À, bà Hồ Điểu ! Đêm qua mưa to quá há !
- Phải. Bà cười ác độc. Trận mưa chết người chứ không bỡn.
- Dầm mưa vài đêm chẳng sao. Sức người bền bỉ lắm, nhưng nắng buổi trưa mới thật ghê gớm.
Hồ Điểu hướng bộ mặt nhăn nhúm về phía cây đại bách:
- Thầy nghĩ hắn còn sống à ?
Bà lấy tay che mắt cho đỡ chói, đôi mắt sắc nheo lại dưới ánh nắng, đứng chăm chú nhìn một lúc rồi lẩm bẩm:
- Trông như cái giẻ rách thế kia, khó sống lắm, khó sống lắm !
- Không thấy quạ bu xung quanh mổ mắt, vậy là chưa chết.
- Ờ phải ! Mô Phật, sức học uyên bác như thầy, khó ai mà lừa được.
Rồi nghểnh cổ, đưa mắt tò mò nhìn qua vai Đại Quán vào trong, bà nói:
- Không thấy dâu lão đâu. Thầy gọi nó giùm lão với !
- Bần tăng biết dâu bà là ai mà gọi.
- Chà ! Thầy gọi giúp chút mà ! Nó ở trong chùa ấy !
- Nhưng ai mới được chứ ?
- Oa Tử. Hồ Điểu sốt ruột. Oa Tử chứ ai nữa !
- Vậy sao bà không bảo Oa Tử lại bảo dâu bà ? Cô ấy đâu đã về làm dâu nhà Hồ Điểu ?
- Chưa. Nhưng lão có ý định đưa nó về giới thiệu với họ hàng là dâu của lão.
Đại Quán mỉm cười:
- Liệu được không ? Bần tăng chưa từng thấy ai lấy chồng vắng mặt như thế bao giờ !
Bà Hồ Điểu giọng bất mãn:
- Thầy nhiều chuyện ! Thì cứ gọi hộ lão ! Đâu phải việc của thầy !
- Chắc cô ấy còn ngủ trong phòng !
- Ờ nhỉ, lão quên mất. Bà nói nửa như với mình, nửa như với Đại Quán. Lão có bảo nó ban đêm phải để ý trông thằng Thạch Kinh Tử, chắc sáng ra nó mệt. Nhân thể hỏi thầy, có phải ban ngày thầy trông chừng hắn không ?
Nhưng không đợi Đại Quán trả lời, bà bước vội ra gốc đại bách, nhìn chăm chú lên cây một lúc, thừ người ra suy nghĩ, lát sau quày quả bỏ đi, tay vung vẩy cây gậy dâu.

Đại Quán không nói, cũng trở về phòng, ngồi tư lự đến chiều.
Oa Tử ở cách phòng Đại Quán không xa. Nàng đóng cửa phòng từ sáng, trừ hai bận mở cho một chú tiểu mang bát thuốc và liễn cháo đến. Đêm trước, người ta đã phải khiêng Oa Tử về khi thấy nàng ngất đi ở ngoài hiên dưới mưa gió. Dỗ dành lắm nàng mới uống hết chung trà nóng. Sư cụ quở Oa Tử không biết bao nhiêu, nàng chỉ yên lặng không đáp. Giờ đây, ngồi dựa lưng vào vách ván, đầu nặng và nhức như búa bổ, nàng thấy cơn sốt kéo đến, trong người nóng hầm hập. Cố lắm nàng mới húp được vài thìa cháo loãng.
Hoàng hôn tắt đã lâu, bóng tối ập xuống bao phủ cả gian phòng hiu quạnh. Trái với đêm trước, vầng trăng hôm nay hiện lên rực rỡ, ánh sáng long lanh như rung động trên nền trời sâu thẳm.
Chờ mọi người ngủ yên, Đại Quán mới bỏ sách xuống, xỏ chân vào đôi guốc gỗ, bước ra sân. Ông khẽ gọi:
- Thạch Kinh Tử !
Tiếng đáp lớn từ trên cây vọng xuống, mạnh và đầy giận dữ:
- Gì vậy, thằng trọc ?
Ít khi Đại Quán bị bất ngờ như vậy. Ông không giấu được vẻ ngạc nhiên:
- Sắp chết mà còn hét to nhỉ ! Ngươi là cá hay thuộc loài thủy quái gì vậy ? Cứ sức này thì còn chịu được vài trận mưa nữa. Sao, giờ thấy đói chưa ?
- Đừng hỏi lôi thôi. Chặt phứt đầu tao đi cho rồi !
- Không được ! Chặt bây giờ để đầu ngươi rớt xuống cắn ta hả ?
Rồi nhìn trời, ông nói:
- Trăng đẹp quá ! Ở trên đó, ngươi ngắm trăng chắc thú hơn ta.
- Này thằng trọc hổ mang kia ! Mở mắt nhìn cho rõ:
ta chưa yếu sức đâu, ta muốn làm gì vẫn còn làm được.
Dứt lời, Thạch Kinh Tử uốn cong mình tung lên cao rồi buông xuống, vùng vẫy dãy dụa như con cá mắc câu. Sức mạnh của hắn làm cành đại bách rung chuyển, lá và vỏ cây rơi lả tả trên đầu Đại Quán. Nhà sư vẫn thản nhiên, nhưng vẻ ung dung có hơi giả tạo. Ông đưa tay khoan thai phủi lá cây rụng trên vai:
- Được lắm. Cứ giận, càng giận điên cuồng càng tốt. Hãy tỏ cho mọi người biết ngươi hãy còn sung sức ! Có người nói kềm chế được nóng giận là cương nghị, khôn ngoan, nhưng ta, ta cho đó là ngu xuẩn. Ta không khen những người biết tự kềm chế và có giáo dục như vậy. Thanh niên phải tỏ ra có nhiều sức lực hơn bậc đàn anh chứ ! Giữ sức mà làm gì ! Dãy đi, cứ dãy cho khỏe, càng mạnh càng tốt.

- Ta giật đứt sợi dây này, xuống ăn thua đủ với ngươi !
- Dọa hay làm thật vậy ? Nếu thấy đủ sức thì cứ làm, ta đợi.
- Câm họng !
- Ngươi còn khỏe lắm ! Dãy rung cả cành đại bách, nhưng tiếc rằng đất vẫn chưa chuyển. Khỏe nhưng vẫn yếu. Sự cuồng nộ của ngươi chỉ do lòng hung bạo mà ra, vì xúc cảm nhất thời mà có, không phải là sự phẫn nộ của người vì thấy điều bất bình mà giận dữ. Sự phẫn nộ chỉ đáng kể khi nó bắt nguồn từ một niềm bất mãn tinh thần. Giận những chuyện không đâu là cái giận của đàn bà, không giải quyết được gì hết !

Thạch Kinh Tử không nghe, vừa chửi rủa vừa giẫy dụa. Càng dãy, sợi dây càng thắt chặt. Hắn mệt phờ người, những chỗ dây thừng siết vào da thịt rớm máu.

Đại Quán đứng nhìn một lúc, lắc đầu. Ông lấy giọng thân thiết khuyên nhủ:

- Thạch Kinh Tử ! Ngươi chẳng nên ngu ngốc như vậy. Dãy dụa bao nhiêu cũng chẳng làm cây gẫy được mà thế gian này đâu có sứt mẻ đi chút nào ?

Thạch Kinh Tử rên khe khẽ. Cơn cuồng nộ của hắn đã qua, hắn thấy lời Đại Quán nói đúng.

- Ta khuyên ngươi mang sức mạnh dùng vào việc gì có ích cho nhà cho nước. Hãy cố gắng làm một điều gì hữu ích cho những người chung quanh, tuy bây giờ có hơi trễ.

Ngươi cứ thử cố gắng đi, Trời Phật sẽ độ trì cho. Cả những người dân tầm thường trong làng này cũng sẽ cảm động và đối xử với ngươi khác trước.

Giọng Đại Quán trở nên buồn và nhu hòa:

- Thật đáng tiếc ! Ngươi sinh ra làm người mà hành động như loài dã thú, không bằng giống sói lang. Thật buồn ! Một thanh niên đang tuổi hăng hái như ngươi mà chết vô dụng, không có cơ hội nên người !
- Thế ngươi là người đấy hả ?
- Lúc nào ngươi cũng ỷ và sức mạnh vô địch. Bây giờ ai thắng, ai bại, ngươi đã thấy rõ.
- Ta không có gì phải xấu hổ. Cuộc đấu không ngay thẳng.
- Có gì khác đâu ? Ngươi bại không phải vì thiếu sức mạnh mà vì bất trí. Ta không dại gì đấu sức với một người khỏe như ngươi. Bạo hổ băng hà, tử nhi vô hối ! Ai đưa tay không ra bắt cọp bao giờ ! Người khôn hơn cọp là vì thế. Trong cuộc giao đấu giữa người và cọp, nếu cọp thua, chẳng ai bảo là cuộc đấu không ngay thẳng.

Thạch Kinh Tử không tỏ dấu hiệu gì nghe lời Đại Quán.

- Vũ dũng của ngươi cũng thế, không hơn gì sự hung tợn của một con vật. Đấy không phải là cái dũng của người hiệp sĩ. Lòng dũng cảm thật phải biết thế nào là sợ, sợ những điều đáng sợ. Người hiệp sĩ yêu cuộc sống, coi cuộc sống là vật báu vô giá và chỉ chết khi cần, tự quyết định lúc nào đáng chết và chết một cách đĩnh đạt ...
Vẫn không có tiếng đáp lại.
- Thạch Kinh Tử, tội nghiệp cho ngươi ! Ngươi dũng cảm và có sức mạnh, nhưng thiếu kiến thức và không ngoan. Dũng cảm, sức mạnh chỉ là phương tiện. Kiến thức, khôn ngoan mới thực sự là cốt tủy của người hiệp sĩ khi hành đạo. Hợp những điều ấy lại, ngươi sẽ chỉ thấy có một đường ! Ngươi rõ không, Thạch Kinh Tử ? Một đường thôi !
Cây đại bách vẫn yên lặng. Yên lặng như phiến đá Đại Quán ngồi, như bóng đêm vây quanh gốc đại thụ.
Lát sau, Đại Quán đứng dậy:
- Nghĩ kỹ đi, Thạch Kinh Tử ! Nghĩ thêm một đêm nữa rồi chết cũng không muộn !
Nói xong, ông bỏ đi, đầu cúi, lòng nặng trĩu ưu tư. Nhưng được vài bước, tiếng Thạch Kinh Tử đã gọi giật ông lại:
- Thầy Đại Quán !
- Gì vậy ? Ngươi đã nghĩ chín rồi hả ?
- Đại Quán ! Xin thầy cứu con !
Tiếng Thạch Kinh Tử vang lên trong đêm khuya yên tĩnh. Một cơn gió nhẹ thoảng qua, lá cây xào xạc như than khóc càng làm tăng thêm nỗi bi thiết của lời kêu cứu.
- Con muốn trở nên người tốt. Sắp chết, con mới hiểu được giá trị của sự sống thì đã muộn, xin thầy giải thoát cho con.
- Lần đầu ta thấy con nói như một người. Con đã biết suy xét rồi đó !
- Con không muốn chết. Con muốn cố gắng làm lại tất cả.
Và hắn khóc:
- Đại Quán ! Xin thầy giúp con !
Nhưng nhà sư lắc đầu:
- Ta rất tiếc chẳng có quyền ấy. Đó là quyền của tạo hóa. Đầu chặt đi rồi, không gắn lại được nữa, luật thiên nhiên như vậy. Ta thương con nhưng không cởi trói cho con được, vì không phải ta đã trói con mà chính con đã tự trói con đấy ! Ta chỉ còn một điều khuyên:
Hãy anh dũng trước cái chết, và vì danh dự của ông cha, hãy cố giữ vẻ bình thản. Đọc kinh đi, ta mong sẽ có người nghe thấy lời con sám hối.
Rồi Đại Quán bước đi hẳn, tiếng guốc gỗ xa dần về phía tăng phòng. Thạch Kinh Tử không kêu nữa. Nghe lời khuyên của nhà sư, hắn

nhắm mắt lại lâm râm cầu nguyện và quên hết mọi sự, cả sự chết cũng như sự sống. Tâm hồn hắn lâng lâng, siêu thoát. Đối với hắn giờ đây mọi việc đều là hư ảo dưới bầu trời vằng vặc trăng sao, với gió đêm thì thào thổi qua những tàn lá. Hắn thấy lạnh, lạnh lắm.
Thời gian trôi qua. Thạch Kinh Tử cảm thấy như có người ở dưới gốc cây đang tìm cách trèo lên. Người đó ôm thân cây, cố gắng một cách vụng về bám lấy cành thấp nhất nhưng hai ba lần đều trượt và tuột xuống. Hắn nghe tiếng vỏ khô rào rạo mỗi khi người đó rướn mình lên và tiếng thở hổn hển. Sự vụng về và yếu đuối của người trèo làm hắn mường tượng có lẽ tay chân người ấy bị xây xát nhiều hơn là lớp vỏ xù xì của cây đại bách. Nhưng hình như người đó quyết tâm lắm, vì chẳng bao lâu sau đã thấy một bóng đen bò đến gần chỗ cành cây treo hắn. Thạch Kinh Tử nhịn thở, banh mắt ra nhìn. Có tiếng gọi đứt quãng, nhẹ như tơ lẫn trong hơi thở hổn hển:
- Thạch Kinh Tử !
- Ai đấy ?
- Oa Tử. Oa Tử lên cứu chàng.
- ...
- Nghe chàng van xin, tiếng đau thương tự tâm khảm, Oa Tử không nỡ ...
- Nàng định cởi trói cho ta thoát sao ?
- Vâng, trốn đi ... Oa Tử cũng muốn rời khỏi chỗ tàn bạo và vô lý này. Oa Tử sẽ giúp chàng, chúng ta cùng nhau đi trốn.
Bấy giờ Thạch Kinh Tử mới nhận thấy Oa Tử đã sẵn sàng. Nàng mặc áo chẽn, một túi vải hành trang đeo sẵn trên vai.
- Vậy nhanh lên ! Cắt ngay dây đi, Oa Tử !
- Đây ! Cắt ngay đây !
Nàng rút trong lưng ra một con dao nhỏ, một tay ôm cành cây, một tay cứa vào sợi dây. Sợi chão đứt dần và sau một tiếng phựt, Thạch Kinh Tử rơi xuống như hòn đá, kéo theo cả thiếu nữ. Một cành thấp gần gốc cây đập vào lưng hai người làm nàng đau điếng rồi cả hai ngã lăn trên nền đất.
Thạch Kinh Tử ê ẩm cả người. Oa Tử ngất đi, nằm yên như khúc gỗ. Một lúc sau tỉnh lại nàng mới gượng đau, bò đến chỗ Thạch Kinh Tử nằm, cắt nốt dây trói cho hắn.
- Nàng không sao chứ ?
- Cũng không biết nữa, nhưng chắc còn đi được.
- May mà có cái cành thấp này đỡ, nếu có việc gì cũng không đến nỗi nặng lắm !
- Còn chàng thì sao ? Có yếu quá không ?

- Ờ ...ờ ...ta ...ta ...
Hắn ngưng lại một chút, giơ tay định hét lớn, bỗng nhiên khựng lại, vui mừng ghé vào tai Oa Tử:
- Sống rồi ! Ta sống thật rồi !
- Dĩ nhiên là chàng sống.
- Sống ! Không dĩ nhiên gì cả ! Rõ ràng là ta sống rồi !
- Bây giờ phải trốn khỏi nơi này ngay. Chần chừ có người trông thấy, mình khó thoát lắm !
Rồi chống tay đứng dậy, Oa Tử khập khiễng bước đi, theo sau là Thạch Kinh Tử, yên lặng và run rẩy như hai con sâu yếu ớt bị thương trong trận tuyết giá đầu mùa.
Họ lầm lũi đi như trong mơ, thất thểu trên con đường rừng rậm rạp cho đến khi tiếng gà văng vẳng đằng xa làm họ thức tỉnh. Oa Tử dừng chân trông về hướng đông, bảo Thạch Kinh Tử:
- Trời hửng sáng rồi đấy !
- Đây là đâu thế ?
- Đỉnh đồi Nakayama.
- Đã đến đỉnh đồi Nakayama rồi cơ à ? Nhanh quá nhỉ !
Oa Tử mỉm cười yếu ớt. Nàng gắng gượng đáp lời Thạch Kinh Tử mà như nói với chính mình:
- Ờ, nhanh thật ! Nếu quyết tâm, ta có thể làm những việc không ai ngờ được !
Rồi bỗng sực nghĩ ra điều gì, nàng vội vã thêm:
- Chết ! Quên mất. Chắc anh đói lắm. Mấy ngày nay có được ăn gì đâu !
Nghe nói đến ăn, Thạch Kinh Tử thấy bụng cồn cào, đau quặn, nước rãi ứa đầy miệng. Oa Tử ngồi xuống vệ đường, mở đẫy lấy ra bốn chiếc bánh nếp. Ngồi trông nàng mở đẫy, hắn thấy sao chậm quá, tưởng có đến hàng giờ mới xong. Tay run run bóc bánh, mùi thơm của lá gói đưa lên mũi khiến hắn choáng váng. Hắn nhai trệu trạo vài cái đã nuốt ngay, nhưng vẫn tận hưởng được hương vị ngọt ngào của đậu xanh quyện với bột nếp nhuyễn tan trong miệng.
“Ta sống thật rồi !”, hắn nguyện thầm sẽ khôn ngoan hơn và quyết tâm sống một cuộc đời khác.
Trên trời, mây hồng lên rực rỡ. Thạch Kinh Tử nhìn nét mặt người bạn đồng hành đã rõ hơn. Hắn no bụng, yêu đời và không còn lo sợ nữa.
- Trời sáng rồi ! Oa Tử nói. Chúng ta phải hết sức cẩn thận. Đây là ranh tỉnh rồi đó!
Thạch Kinh Tử ngạc nhiên:

- Ranh tỉnh ... Ta phải đi Hinagura kia mà !
- Đi Hinagura làm gì ?
- Cứu Ô Nhiên. Ô Nhiên bị giam ở đó. Nàng với ta chia tay tại đây thôi !
Oa Tử nhìn hắn, kinh ngạc:
- Chàng muốn đi một mình à ? Nhưng nếu biết thế, Oa Tử đã không bỏ Miyamoto.
- Làm sao được ? Chẳng lẽ cứ để Ô Nhiên bị giam ở đấy mãi !
Oa Tử cầm tay Thạch Kinh Tử nhìn vào mắt hắn, chứa chan thông cảm và say đắm:
- Thạch Kinh Tử, khi nào thuận tiện, Oa Tử sẽ nói rõ chàng nghe cảm tình của Oa Tử đối với chàng, nhưng bây giờ chàng đừng bỏ Oa Tử ở đây. Đi đâu cho Oa Tử theo với!
- Không được đâu.
- Chàng nên nhớ - Nàng nắm chặt tay Thạch Kinh Tử - lúc nào Oa Tử cũng muốn ở bên chàng. Đi cứu Ô Nhiên, nếu thấy Oa Tử theo làm phiền thì Oa Tử sẽ đến Himeji đợi chàng vậy !
- Cũng được ! Như thế tiện hơn !
- Thế nào chàng cũng trở lại nhé.
- Dĩ nhiên.
- Oa Tử đợi chàng ở cầu Hanada ngoại ô thành Himeji đấy ! Dù lâu một trăm hay một ngàn ngày, Oa Tử cũng đợi !
Thạch Kinh Tử gật đầu, rảo bước lên núi. Oa Tử đứng lặng trông theo cho đến khi bóng hắn khuất dần trong những lùm cây rậm rạp.

Thạch Kiếm

Dịch giả: Cung Vũ
Hồi 8
Vết Chân Dã Thú

Mặt trời mới lên khỏi con sào, cháu ngoại bà Hồ Điểu đã hốt hoảng chạy tới, tay xách dép, tay quệt mũi, thở hổn hển:
- Bà ơi, bà ! Trên chùa có chuyện !
Bà Hồ Điểu mãi quạt lò, tiếng quạt giấy phành phạch. Bà không lưu ý mà cũng hầu như không nghe tiếng thằng bé.
- Bà ! Có chuyện trên chùa !
- Chuyện gì ?
- Thạch Kinh Tử trốn rồi !
- Trốn rồi ? Thật hay bỡn ?

Trong cơn thảng thốt, bà vô tình để cây quạt bị lửa cháy táp một miếng. Bà lấy chân dậm tắt, hỏi lại:
- Chắc không ? Mày bịa chuyện đấy chứ ?
- Thì ai cũng nói vậy. Trên chùa đương rối loạn cả kia kìa. Oa Tử và thầy Đại Quán cũng biến mất luôn.
Mặt bà Hồ Điểu tái mét, chân tay run lẩy bẩy như bị trúng gió. Thằng cháu giương mắt ngạc nhiên nhìn bà và sợ hãi giật lùi ra cửa.
- Kỳ Ô Nô !
- Dạ.
- Chạy ba chân bốn cẳng tìm ba mày về đây. Rồi đến nhà cậu Ngô mời cậu lại ngay bà bảo. Nhanh lên, không được la cà dọc đường, chết ...chết đòn đấy !
Giọng bà có vẻ luống cuống.
Nhưng thằng bé chưa bước ra khỏi cổng ngoài, bà Hồ Điểu đã thấy một đoàn người lũ lượt kéo đến, đi đầu là cậu Ngô cùng con rể bà và một số lực điền trong xóm.
Họ xôn xao bàn tán:
- Oa Tử chắc theo thằng Thạch Kinh Tử rồi !
- Cả sư bác cũng không thấy đâu, lạ quá !
- Thì một đồng một cốt cả. Không biết bà già nghĩ sao đây ? Gia đình Hồ Điểu phen này cứ gọi là mất hết danh giá.
Cậu Ngô và rể bà Hồ Điểu mỗi người mang một ngọn giáo cũ, binh khí của tổ phụ để lại. Bên ngoài họ làm bộ hung hăng lắm nhưng trong lòng bối rối chưa có định kiến.
Họ kéo vào nhà báo tin bà Hồ Điểu hay để xem bà xử trí ra sao vì từ trước đến nay đối với họ, bà vẫn là tay cứng cỏi.
- Thạch Kinh Tử bỏ trốn rồi, bà biết chưa ?
- Biết rồi. Đợi đấy, ta ra ngay.
Hồ Điểu Anh thật không hổ là người cầm đầu đảng tộc. Khi biết chuyện Thạch Kinh Tử bỏ trốn, sau phút chấn động ban đầu, bà lấy ngay được bình tĩnh. Bà vào nhà trong, yên lặng quỳ trước bàn thờ gia tiên cầu xin phù hộ rồi đến bên tủ đựng đồ gia bảo, mở ngăn kéo lấy thanh kiếm cũ. Kính cẩn nâng ngang mày, bà lâm râm khấn vái và giắt kiếm vào thắt lưng. Rồi thay áo chẽn, đi dép cỏ, buộc chặt quai dép vào cổ chân, bà điềm tĩnh mở cửa bước ra nhà khách. Mặt bà đanh lại.
Đám gia nhân yên lặng đứng nhìn, lòng ngưỡng phục lộ ra trên những khuôn mặt rám nắng. Họ đã hiểu và tin tưởng:
gia chủ nhà Hồ Điểu không làm họ thất vọng.
- Chuyện đâu còn có đấy. Ta sẽ thân hành đi bắt nó đem về xử tội

xứng đáng.
Hồ Điểu Anh bước ra cửa giữa hai hàng người đứng dạt ra hai bên. Một kẻ lên tiếng:
- Nếu bà già đi thì chúng ta đâu ở nhà được !
Thế là đám đông cùng ùa ra cổng, gặp gì cầm nấy. Dao gậy không đủ, họ chặt tre vót nhọn làm vũ khí, náo nhiệt ồn ào trong bầu không khí hỗn loạn. Họ theo chân Hồ Điểu lên núi, hăng hái đi không nghỉ. Đến trưa tới đỉnh đồi. Mặt trời đã đứng bóng, chỉ thấy nắng chói chang đổ trên đồng cỏ gianh xa tắp, không bóng người cũng như bóng vật.
- Trốn rồi ! Chúng nó trốn xa rồi !
Họ giận dữ sục sạo khắp nơi ra đến tận ranh tỉnh gần đồn thương chánh. Binh sĩ trong đồn cản lại không để số đông như vậy vượt ranh giới. Cậu Ngô bước ra giải thích:
- Thạch Kinh Tử là một tên tội phạm nguy hiểm, Oa Tử là gái mất nết, nếu không cho chúng tôi đuổi theo bắt chúng thì còn mặt mũi nào nhìn ai nữa. Gia đình chúng tôi mất hết thể diện, đến phải bỏ làng đi mất.
Viên đội trưởng thông cảm nhưng nhất quyết không để mọi người vượt ranh tỉnh.
Luật như vậy, muốn đi phải có giấy phép, mà xin được phép cũng lâu lắm. Hồ Điểu bàn cùng mọi người rồi quay lại nói:
- Thế ta và cậu Ngô, hai người đi được không ?
- Được ! Luật cho phép tới năm người.
Hồ Điểu Anh gật đầu vừa ý. Bà nói với gia nhân:
- Vậy mọi người hãy trở về. Không phải lo gì cả. Ta biết chuyện này trước khi đi nên đã khấn tiền nhân và mang sẵn gươm đây. Ta thề phải làm xong hai việc, một là bắt Oa Tử, nó bôi tro trát trấu vào danh dự nhà ta ; hai là tìm cho được thằng Mãn Hà Chí về để có người nối dõi, dù phải buộc dây lôi cổ nó về cũng không ngại. Ta sẽ tìm cho nó một con vợ đức hạnh gấp trăm lần con Oa Tử để bảo toàn danh giá nhà ta. Ta thề như vậy !
Tiếng hoan hô vang dậy, nhưng con rể bà cúi mặt không nói. Hồ Điểu Anh chăm chú nhìn hắn, tiếp lời:
- Ta và cậu Ngô nhiều tuổi rồi, đáng lẽ được quyền nghỉ ngơi, nhưng ý ta đã quyết.
Dù đôi ba năm ta cũng phải đi khắp, tìm bằng được nó. Trong khi ta không có nhà, anh là con rể hãy thay ta quán xuyến mọi việc. Còn các ngươi phải chịu khó chăm chỉ làm ăn, không được biếng nhác. Ai trễ nải việc chăn tằm, nhổ cỏ, ta sẽ không để yên đâu !

Các ngươi nghe rõ cả chứ ?
Cậu Ngô đã gần năm mươi, bà Hồ Điểu hơn cậu mười tuổi. Đám gia nhân ngại không muốn để hai người xông pha chống cự với một địch thủ hiển nhiên vừa khỏe, vừa trẻ hơn nhiều, lại có tiếng là hung bạo và khát máu như Thạch Kinh Tử.
- Hay bà với cậu mang thêm vài người chúng tôi nữa đi cùng. Họ cho phép tới năm cơ mà !
Bà lão lắc đầu quầy quậy:
- Không cần ! Không cần ! Ta đâu đã yếu sức ! Ai cũng cho là Thạch Kinh Tử khỏe nhưng ta không sợ. Nó là đứa con nít, ta biết từ khi còn ẵm ngửa. Nó trẻ và có sức mạnh thật, nhưng mình dùng mưu chứ ! Vả lại cậu Ngô cũng chưa già kia mà. Thế nào chúng ta cũng bắt được nó ! Giờ về đi, nhớ lời ta dặn đấy !
Hồ Điểu Anh làm hiệu xua mọi người trở lại rồi cùng cậu Ngô tiến qua hàng rào ranh tỉnh. Không ai ra cản, hai chị em bà thong thả qua cổng đồn. Có người còn bắt loa tay gọi lớn:
- Nếu đau ốm, nhớ báo tin anh em chúng tôi biết !
- Nhớ giữ gìn sức khỏe !
Họ quay lại nói với nhau:
- Bà già thế mà còn gan dạ lắm !
Cậu Ngô sống về nghề thợ săn, lúc trẻ cũng là tay giang hồ tham dự nhiều trận chiến đẫm máu. Giờ có tuổi nhưng trông cậu vẫn còn trang kiện, tóc chưa bạc, da chưa mồi. Cậu là em bà Hồ Điểu, chính tên là Ngô Gia Kế, dân làng gọi tắt là cậu Ngô. Trước những biến cố mới đây làm nhục gia phong, cậu Ngô rất quan tâm nên hết lòng nghe theo những quyết định của bà chị.
- Chị Hồ Điểu này !
- Gì thế cậu ?
- Chị đi xa đã sắp xếp trước, còn tôi chẳng có gì, vẫn đeo bộ quần áo thường ngày.
Phải dừng chân chỗ nào cho tôi kiếm đôi dép và cái nón đã chứ !
- Ờ, gần đây hình như có quán trà.
- Chắc quán của chú Mã Khôi. Quán khá lớn bán đủ đồ nhật dụng.
- Vậy ta tạt qua đấy, cần gì thì mua.
Gần đến quán, họ ngạc nhiên thấy trời đã về chiều. Trên núi, ánh sáng vẫn còn thịnh, họ tưởng còn lâu mới tối, nhất là đương mùa hè, ngày dài đêm ngắn.
Hai chị em rảo bước vào quán, gọi trà uống và nghỉ ngơi. Bà Hồ Điểu nói:
- Từ đây tới Takano còn xa, cứ mửng này đi hết đêm chưa chắc tới.

Hay ta qua quán Thiên Phúc trọ tạm, cậu nghĩ thế nào ?
- Thì cứ đi được đến đâu hay đến đấy.
Nghỉ ngơi và mua đồ nhật dụng xong, cậu Ngô cầm nón đứng dậy, nhưng nghĩ sao lại để xuống.
- Chị đợi tôi một chút.
- Cậu đi đâu ?
- Tôi đi lấy nước mang theo phòng khi khát.
Cậu Ngô tháo ống tre đeo vai, lần theo sân ra suối. Dìm ống tre xuống dòng nước đợi cho bong bóng không sủi lên nữa, cậu mới xách ống, men theo phòng trọ trở về. Qua cửa sổ hé mở, tò mò nhìn vào, cậu ngạc nhiên thấy có người nằm đắp chiếu trùm chăn.
Tuy không rõ mặt, nhưng nhìn mớ tóc đen dài xõa ra hai bên, cậu cũng đoán chừng là phụ nữ. Mùi thuốc sắc hăng hăng cay từ trong phòng bay ra đến tận cửa ngoài.
Tiếng bà Hồ Điểu sốt ruột gọi:
- Cậu Ngô ! Làm gì lâu thế ?
- Xong rồi đây.
- Mau lên còn đi chứ !
Cậu Ngô bước vội đến gần bà, rụt rè giải thích:
- Hình như có người ốm nằm trong phòng.
- Trong phòng có người thì có gì lạ ! Quán trà mà ! Cậu chỉ để ý những chuyện đâu đâu, chẳng khác gì trẻ nít !
Cậu Ngô cười bẽn lẽn. Cũng như mọi người, cậu thường bị bà Hồ Điểu nạt nộ, nhưng khác với số đông, cậu biết tính bà nên tìm cách khôn khéo tránh né không để bà giận dữ.
Hai người lầm lũi theo đường đồi dốc, hướng về phía thị trấn Harima. Vì là con đường hàng ngày có nhiều người và lừa ngựa tới lui khu mỏ bạc nên mặt đường lồi lõm rất khó đi.
- Chị cẩn thận kẻo ngã !
- Chà ! Giờ trứng lại khôn hơn vịt đấy ! Đường này ta nhắm mắt đi cũng được. Có cậu phải dè chừng thì có !
Đột nhiên có tiếng vó ngựa và tiếng nói sau lưng:
- Hai bác đi nhanh gớm nhỉ !
Quay lại, bà Hồ Điểu thấy chủ quán trà cưỡi ngựa gần tới.
- Phải ! Chúng tôi mới nghỉ ở quán xong nên khỏe thêm được chút. Còn bác đi đâu đấy ?
- Đi Tatsumo.
- Đi Tatsumo giờ này hả ?
- Ở đó mới có thầy lang. Đi ngựa thì chừng nửa đêm sẽ tới.
- Bác gái đau hả ?

- Không. Chủ quán hơi cau mặt. Nếu vợ con thì còn nói gì. Đây là khách qua đường đấy chứ !
- À, người đàn bà nằm trong phòng ấy phải không ? Lúc lấy nước ở suối về tôi có thấy.
Cậu Ngô đỡ lời chị. Lần này đến lượt bà lão cau mặt.
- Phải đấy. Cô ta tạt qua quán nghỉ chân nhưng trông có vẻ sốt nặng. Tôi mời vào phòng trong nằm, đến bây giờ cũng không đỡ. Tôi sợ còn nặng thêm !
Hồ Điểu Anh cắt ngang:
- Có phải cô bé khoảng mười sáu mười bảy tuổi, người mảnh dẻ không ?
- Dạ phải, cỡ tuổi ấy. Cô ấy bảo từ Miyamoto đến.
Bà lão đưa mắt nhìn cậu Ngô rồi lấy tay sờ vào thắt lưng như muốn tìm vật gì. Lúng túng một lát, bà thất vọng kêu lên:
- Thôi rồi ! Lại quên rồi !
- Chị quên gì ?
- Chuỗi tràng hạt. Tuổi già lú lấp quá, bây giờ mới nhớ ra, hình như ta để trên ghế đẩu ở quán trà. Lúc đi vội, quên khuấy mất !
Chủ quán nhanh nhẩu đỡ lời:
- Thế để tôi quay ngựa lại lấy giúp.
- Không sao, không dám phiền bác. Bác đương đi tìm thầy thuốc kia mà. Cứu bệnh như cứu hỏa, chớ nên trì hoãn. Để chúng tôi trở lại lấy cũng được.
Dứt lời, Hồ Điểu Anh liếc nhìn cậu Ngô, rồi bước vội theo đường cũ trở lại quán nước.
Hai người hối hả đi trong bóng chiều bắt đầu đổ xuống nhanh trên thung lũng. Họ thở hổn hển, không ai nói với ai lời nào. Trong thâm tâm, cả hai đã biết chắc đó là Oa Tử.
Sau khi bị nhiễm lạnh vì trận mưa ngoài sân chùa mấy hôm trước, Oa Tử vẫn chưa bình phục. Nàng đã cố gắng rất nhiều để cứu Thạch Kinh Tử và trên đường đi trốn, bản năng sinh tồn đã làm nàng quên hết mệt mỏi. Nhưng từ khi Thạch Kinh Tử bỏ đi, sự chán nản về tinh thần và đau đớn về thể chất đã làm nàng không chịu đựng được nữa.
Cơn sốt hừng hực kéo đến, nàng thất thểu đến gần quán trà, đầu nhức như muốn vỡ, chân tay rời rã.
Oa Tử chỉ nhớ mang máng đã vào trong quán, nhưng không biết tại sao lại nằm đây và nằm đây từ bao giờ. Trong cơn mê sảng, nàng chỉ thấy khát, xin nước uống luôn miệng. Hình như chủ quán có nói gì và cho nàng uống thuốc nhưng Oa Tử không nhớ rõ.

Da khô, miệng đắng, nàng thì thào:
- Có ai đấy không, cho tôi xin hớp nước:
Không thấy trả lời, nàng chống tay ngồi dậy bò ra cửa. Đến bên lu nước, với tay cầm chiếc gáo tre, nàng bỗng nghe ngoài cửa có tiếng động như tiếng liếp sập xuống.
Quán trà tuy lớn nhưng vẫn là một ngôi hàng miền sơn cước, cửa ngõ đến khuya mới khóa, khách vãng lai chỉ cần đẩy chiếc then gỗ cài lỏng lẻo là vào được dễ dàng.
Bà Hồ Điểu và cậu Ngô bước qua ngưỡng cửa. Trong nhà tối đen như mực. Bà lão rỉ tai em:
- Tối quá ! Nó nằm ở đâu vậy ?
- Để tôi đi nhóm lửa. Hồi chiều tôi thấy nó ở bên này.
Khi mồi lửa đã gây xong, ánh sáng vàng vọt càng làm tăng thêm sự trống trải của gian phòng rộng. Hai chị em bước nhẹ sang căn bên: chiếc chiếu vẫn còn nguyên đó nhưng trên chiếu chỉ trơ trọi một túi vải thô. Oa Tử không còn nằm đấy nữa !
Bà Hồ Điểu nhìn cánh cửa hé mở phía sau và bóng Oa Tử thấp thoáng cạnh lu nước. Bà kêu lên:
- Kia kìa ! Nó kia kìa !
Oa Tử giật mình, tiện tay cầm chiếc gáo ném ngay vào mặt bà lão rồi bỏ chạy xuống đồi, vạt kimono xòe rộng như cánh hạc trắng trong đêm tối. Hồ Điểu Anh vuốt nước lạnh trên mặt, gọi rối rít:
- Cậu Ngô ! Cậu Ngô ! Đuổi theo nó đi !
- Nó chạy rồi hả ?
- Dĩ nhiên nó chạy rồi ! Tại cậu mở cửa làm rơi tấm liếp, nó thấy động chạy mất rồi. Thật chẳng được cái tích sự gì !
Bà dậm chân tức giận, cầm gậy đuổi theo. Trong màn đêm bắt đầu xuống dày đặc ở ven rừng, bóng Oa Tử thấp thoáng trên đồng cỏ gianh như một con nai vừa vượt thoát khỏi tay đám thợ săn tàn ác.
- Không sao ! Chị để tôi. Nó đang ốm mà chân con gái bì với tôi thế nào được. Bắt lại khó gì !
Cậu Ngô hít một hơi dài, phóng theo. Tiếng bà Hồ Điểu chạy sau dặn với:
- Dùng gươm dọa nó chứ đừng giết. Đem nó về đây cho ta hỏi tội !
Nhưng mới được một quãng, cậu Ngô kêu lên kinh ngạc. Hồ Điểu Anh lo sợ hỏi:
- Cái gì thế ?
- Chị coi kìa !
Bà lão chạy đến:
ngay dưới chân hai người, sâu chừng một trượng là một khe đất hở

khá rộng chạy dài mãi đến tận khu rừng kế cận, bụi gai và tre chen nhau mọc chi chít.
- Sao ? Nó nhảy xuống đấy à ?
- Vâng. Chắc cũng không sâu lắm !
Hồ Điểu Anh nắm vai câu em lắc mạnh:
- Vậy cậu còn đợi gì nữa ?
Có tiếng sột soạt trong lòng khe như tiếng vải bị xé rách và tiếng chân đạp cành khô tìm chỗ đứng.
- Trời tối như thế, chị thử nhảy xuống coi ! Phải về quán đốt đuốc mới tìm được chứ !
oo Thạch Kinh Tử khoanh tay ngồi trên phiến đá lớn, chăm chú nhìn đồn Hinagura bên kia thung lũng. Chị hắn đang bị giam tai đó. Hắn ngồi từ sáng đến chiều hôm trước, rồi gần như cả ngày hôm nay vẫn chưa tìm được cách gì cứu Ô Nhiên. Hắn nhất định không chịu rời khỏi nơi này khi chưa cứu được chị. Binh sĩ trong đồn có đến trên dưới năm chục người canh gác. Nhìn địa thế xung quanh, cân nhắc đường tiến thoái, hắn thấy khó quá. Sau đồn có khe núi sâu hiểm trở; trước đồn, hai lần cửa gỗ dày kiên cố.
Hơn nữa tứ bề đều là bãi hoang, cỏ thấp và cằn cỗi, không một lùm cây hay bụi rậm khả dĩ len lỏi trốn tránh. Vào một ngày trong sáng như ngày hôm nay, tấn công vào đấy chỉ làm bia cho tên đạn trong đồn bắn ra. Có lẽ phải đợi đến đêm. Nhưng Thạch Kinh Tử quan sát thấy cửa đồn đóng sớm lắm, ngay sau khi mặt trời lặn. Ban đêm, bò đến gần mở cửa, chắc chắn sẽ làm cho đường dây báo động rung các mõ gỗ đánh thức cả đồn dậy. Suy đi tính lại mãi mà không tìm được kế gì tạm gọi là an toàn để lẻn vào đồn một cách êm thấm. Thạch Kinh Tử buồn bã vì bất lực.
“Cách gì cũng nguy hiểm vừa cho chị ta và cũng cho ta nữa. Mà không biết có kết quả gì không !”. Hắn thở dài. “Sao bây giờ ta hèn quá ! Trước đây đâu có vậy, cần gì đắn đo sống chết !”.
Hôm sau hắn lại ra chỗ cũ, ngắm đồn Hinagura, bồn chồn lo lắng. Hắn không dám lại gần, chỉ quanh quẩn bên hốc núi, tự trách mình mất hết can đảm. Chưa bao giờ hắn thấy kém cỏi như vậy, phân vân không biết như thế là hèn nhát hay thận trọng. Hắn đăm chiêu suy nghĩ về những lời khuyên của Đại Quán:
bạo hổ băng hà tử nhi vô hối.
Hắn có một mình phải đương đầu với mấy chục người, thất bại là chết. Hắn chết, chị hắn chết. Hai cái chết vô ích. Hắn trở lại bình tĩnh hơn, tính chất nghiêm trọng của vấn đề làm hắn tự thấy mình có trách nhiệm phải đắn đo, cân nhắc.

Dũng cảm không phải là hung bạo. Đột nhiên hắn thấy rõ ý nghĩa của những lời nói khôn ngoan ấy.
Thạch Kinh Tử thở phào nhẹ nhõm như vừa giải quyết xong được một chuyện khó khăn, như vừa trút bỏ được cái xác nặng nề của một con vật để trở thành người dũng cảm, không ngoan, không bị những hành động hiếu thắng nhất thời chi phối.
Như viên ngọc thô, mạng sống của hắn là một vật báu vô giá, nếu không được giũa mài, viên ngọc chỉ là đồ vô dụng.
Thạch Kinh Tử ngửa mặt nhìn trời cao, màu xanh trong vắt huyền diệu. Tâm hồn hắn hôm nay cũng giống như màu xanh kia, không bị một đám mây thù hận nào làm vẩn đục. Nhưng nghĩ đến chị, lòng hắn lại dạt dào thương xót. Không lẽ để Ô Nhiên cứ bị giam mãi trong đó ! Hắn nhất định cứu chị ra, dù lần này có phải dùng đến những hành động trái với bài học hắn vừa mua bằng nhiều đau thương nhục nhã. Hắn quyết định thi hành kế hoạch.
“Đợi đêm khuya, ta vòng ra sau núi. Ghềnh đá dốc như vậy mà lại hay, chắc chúng ỷ vào địa thế thiên nhiên hiểm trở không canh gác kỹ. Chờ xem động tĩnh ra sao, ta sẽ trèo vào đồn sau”. Vừa nghĩ đến đó, một mũi tên bay đến cắm phập xuống đất, cạnh chỗ hắn ngồi chừng vài bước. Bên kia thung lũng, lính canh lố nhố chỉ trỏ. Chắc chúng đã trông thấy hắn và bắn thử một mũi tên xem phản ứng. Hắn yên lặng, ngồi nguyên chỗ cũ.
Mặt trời sắp lặn. Từ sau những chỏm núi về phương tây, ánh nắng chiếu lên các tầng mây hắt xuống tỏa ra thành những tia sáng như nan quạt vàng rực. Một con chim bay ngang, Thạch Kinh Tử cầm đá ném. Con vật bất hạnh rơi xuống cỏ, hắn nhặt lên vặt lông ăn bữa chiều. Cắn vào thịt chim bê bết máu và nóng hổi, hắn lại thấy khơi dậy bản năng dã thú, lòng sôi sục đau thương và căm giận, hắn muốn giết.
Tiếng la hét từ chân núi theo chiều gió vang đến tai Thạch Kinh Tử. Một toán chừng hai chục binh sĩ trong đồn cầm vũ khí ào ào leo đường mòn đến gần chỗ hắn đứng. Họ chỉ trỏ bao vây hắn.
- Nó đấy ! Nó đấy ! Bắt lấy nó !
- Thạch Kinh Tử ở Miyamoto đấy. Cẩn thận, nó khỏe lắm !
Thạch Kinh Tử chưa ăn hết con chim. Đưa mắt nhìn toán lính, ánh mắt hắn đầy tức giận như mắt của loài dã thú nguy hiểm bị quấy rối lúc đang ăn.
Hắn ngồi xổm xuống, hai tay quơ hai hòn đá lớn.
- A ...á ...á Sau tiếng thét ghê hồn, hai hòn đá bung ra, thây người ngã xuống. Hàng rào binh sĩ dạt ra hỗn loạn. Bóng Thạch Kinh Tử

như lằn chớp phóng xuống chân đồi chạy thẳng đến cổng đồn. Không ai kịp phản ứng, lúc sau mới ùa theo la hét. Thạch Kinh Tử đã như con hổ bị thương, nhảy đến cổng đồn vượt qua lần cửa thứ nhất. Hắn say máu không để ý đến toán binh sĩ đuổi phía sau, đấm một quả như trời giáng vào đầu tên lính gần đó định nhảy lại cản hắn. Tiện tay hắn nhổ luôn cây cột rào, vung loạn xạ, gặp gì đánh nấy.

Không cần biết là người hay vật, hắn đập liên hồi trong tiếng kêu thất thanh của bọn lính, phá tung lần cổng gỗ thứ hai chạy vào các phòng giam.

- Ô Nhiên ! Chị Ô Nhiên ! Em đây, Thạch Kinh Tử ! Em vào cứu chị ...

Mắt hắn đỏ lửa, nhìn láo liên. Phòng nào cửa đóng, hắn lấy cây cột rào đập tan nát. Trong bóng đêm chập choạng, những tiếng kêu đau đớn lẫn với tiếng chân sầm sập chạy tứ tán, điên cuồng như trong một trận hỗn chiến.

- Ô Nhiên ! Ô Nhiên ... ! Ô Nhiên ... !

Không thấy Ô Nhiên, tiếng Thạch Kinh Tử kéo dài và lạc đi như tiếng hú.

Trong bóng tối một gian phòng giam bẩn thỉu, có người đương tìm cách chui ra ngoài. Thạch Kinh Tử nhảy bổ tới, lấy chân chặn cổ. Hình thù nhỏ thó ấy kêu thất thanh, lạy van rối rít. Thạch Kinh Tử nắm cổ áo gã xách lên, gầm như rống:

- Chị tao đâu ? Ô Nhiên đâu ? Không nói tao đập chết !
- Dạ ...dạ ...Ô Nhiên không ở đây nữa, bị giải đi nơi khác rồi.
- Bao giờ ? Ở đâu ?
- Dạ ... hôm kia, đi Himeji.
- Himeji ?
- Dạ phải.
- Mày nói láo tao giết.

Thạch Kinh Tử nắm tóc hắn. Hắn rên rỉ:

- Dạ dạ ... tôi không nói láo ... Tôi thề ...
- Vậy được. Mong mày nói đúng, nếu không ...

Toán lính ập tới cửa. Thạch Kinh Tử tung người đó ra như một võ khĩ, ném vào đầu bọn lính rồi lẩn vào bóng tối nhà giam, thoát ra cửa sau chạy trốn.

Hàng chục mũi tên bắn theo veo véo. Một mũi tên trúng vào vạt áo hắn như một cây kim khâu lớn. Thạch Kinh Tử vụt qua sân, nhảy lên hàng rào rồi nhanh như chớp, vượt ra khỏi đồn. Đằng sau hắn, tiếng súng nổ hồi vang dội trong đêm tối.

Thạch Kinh Tử tụt nhanh xuống ghềnh đá. Hắn nghe văng vẳng lời

khuyên của Đại Quán:
“Người hiệp sĩ yêu cuộc sống ... Hung tợn là sức mạnh của loài thú ... Phải sợ những điều đáng sợ ...”.

Thạch Kiếm

Dịch giả: Cung Vũ
Hồi 9
Thạch Điền Đạt Lang

Thạch Kinh Tử đợi ở vùng ngoại ô thành Himeji, lúc đứng trên cầu Hanada kín đáo ngó người qua lại, lúc ẩn dưới chân cầu, lần theo những đường phố nhỏ hẹp ra vào thị trấn hay đi lẫn trong đám đông. Chiếc nón sụp xuống tận mắt, manh chiếu cũ quấn quanh mình đến cằm, trông hắn chẳng khác gì một tên ăn mày nghèo khó.
Hắn ngạc nhiên không thấy Oa Tử đâu. Nàng hứa đợi trăm ngày hay ngàn ngày cũng đợi mà sao mới có một tuần đã không thấy bóng dáng. Thạch Kinh Tử rất sợ khi hứa với ai điều gì không giữ được lời. Đã nhiều lần hắn muốn bỏ đi, nhưng còn nấn ná, một phần vì chưa gặp Oa Tử, một phần muốn nhân cơ hội tìm chỗ giam chị.
Theo dòng người tiến sâu vào thị trấn, đương miên man suy nghĩ, đột nhiên hắn nghe tiếng gọi phía sau:
- Thạch Kinh Tử !
Giật mình quay lại, thấy Đại Quán rảo bước đi tới. Hắn ngạc nhiên bực bội, không ngờ nhà sư này đã nhận ra hắn trong bộ cải trang rách rưới.
Đại Quán nắm tay Thạch Kinh Tử, giọng gọn và sắc:
- Theo ta !
Giữa đường phố chẳng biết phản ứng ra sao, hắn lúng túng. Nhìn ánh mắt hiền hòa nhưng nghiêm nghị của Đại Quán, Thạch Kinh Tử như bị thôi miên.
- Đừng làm bậy ! Ta mất công tìm ngươi đã lâu.
Thạch Kinh Tử líu ríu theo nhà sư. Hắn không mảy may biết Đại Quán dẫn mình đi đâu, nhưng một lần nữa, không thể nào chống lại ý muốn của vị tăng kỳ lạ này. Không hiểu sao, hắn linh cảm mình sẽ bị dẫn về cây đại bách sau chùa hoặc đem đi nhốt ở một căn hầm tối tăm nào đó trong lâu đài, có thể cùng một chỗ với chị hắn. Tự nhiên hắn mong được gặp mặt chị. Bây giờ nếu có phải chết thì Ô Nhiên, người mà hắn thương yêu nhất, sẽ là người cùng hắn chia sẻ những giây phút cuối cùng trên dương thế.

Đại Quán dẫn Thạch Kinh Tử đi một lúc thì thấy lâu đài Himeji sừng sững hiện ra trước mặt. Nhìn tòa nhà đồ sộ, hắn hiểu tại sao người ta lại gọi nó là Bạch Hạc lâu. Lâu đài trắng toát, uy nghi đứng trên thành đá hoa cương cao vút không khác gì một loài kỳ điểu từ trên trời đậu xuống ngạo nghễ.
Thạch Kinh Tử theo Đại Quán qua chiếc cầu lớn bắc ngang chiến hào bên ngoài.
Toán lính mặc giáp sắt, nghiêm chỉnh canh phòng trước cổng thành, gươm giáo loang loáng dưới nắng hè làm hắn chột dạ. Đại Quán không quay đầu nhìn lại nhưng cũng biết ý, nắm chặt tay hắn để trấn an và khích lệ. Hai người qua cổng thành thứ nhất, đến cổng trong, thấy binh sĩ còn đông và nghiêm túc hơn như sẵn sàng đối phó với mọi bất trắc. Đây là nội điện, nơi quan đầu lãnh cư trú. Những cảnh này, dân chúng không khỏi sợ hãi. Sống trong cảnh tranh chấp hỗn loạn đã lâu, cũng như tại nhiều lâu đài ở các địa phương khác, sự thanh bình là một nếp sống xa xỉ làm họ bỡ ngỡ không quen.
Đại Quán đến gần toán lính canh, nói với viên đội trưởng:
- Hắn đây !
Rồi yêu cầu làm theo những điều ông dặn:
- Đội trưởng cẩn thận ! Mãnh sư chưa thuần, đừng có khinh lờn, nguy hiểm lắm !
Và tiếp tục đi qua cổng lớn tiến vào nội điện. Mọi người để ông tự do, dường như đã quen với sự lui tới của vị thiền sư này.
Viên đội trưởng yên lặng nhìn Thạch Kinh Tử, giơ tay ra hiệu mời hắn theo mình đến một dãy nhà thấp và bảo hắn vào tắm cho sạch sẽ. Thạch Kinh Tử ngần ngại. Hắn nghĩ đến lần tắm trước ở nhà bà Hồ Điểu và cái bẫy hắn đã ngu dại chui đầu vào để suýt nữa thì mất mạng. Đứng giáp vào tường, khoanh tay trước mặt, hắn đưa mắt nhìn quanh.
Nơi đây thật yên tĩnh. Đúng là cảnh thái bình, an lạc ; cây cỏ xanh mướt, tươi tốt như ở một hoang đảo, xa mọi chuyện thị phi. Chắc Tùng Tôn gia dùng nơi này để hưởng mọi lạc thú sau khi trận mạc vất vả.
Một gia nhân bước vào mang bộ kimono đã gấp sẵn, cung kính để trên ghế cùng với các đồ trang phục khác.
- Để ngài dùng khi tắm xong. Cần gì, đại nhân cứ truyền, tiểu tốt túc trực ngoài kia.
Rồi lặng lẽ cúi đầu lui bước.
Những đồ trang phục để trên ghế, ngoài bộ kimono đen, còn có một cây quạt, vài chiếc khăn lụa với một cặp kiếm, một trường, một đoản.

Tất cả đều giản dị, không đắt tiền nhưng đủ dùng cho một kiếm sĩ. Thấy được đãi ngộ một cách quý trọng, hắn cảm động, muốn cúi xuống cầm khăn lên áp vào má để hưởng mùi thơm và hơi ấm của lụa mới. Hắn yên tâm, mở cửa bước vào phòng tắm.
Tôn Điền Tùng Cương đứng tì tay trên lan can trước hàng hiên tư dinh, nhìn ra vườn. Ông lùn và mập, nửa đầu phía trước cạo trọc theo kiểu các kiếm sĩ đã được thụ phong, mặt lấm tấm rỗ hoa. Tuy không mặc triều phục nhưng dáng điệu rõ ra phong cách đại gia, nghiêm trang và đĩnh đạt.
Thấy Thạch Kinh Tử từ đằng xa, ông cầm quạt chỉ và hỏi Đại Quán:
- Phải hắn đấy không ?
- Dạ phải.
Nhà sư cung kính cúi đầu.
- Trông được đấy chứ. Đại sư cứu hắn là phải lắm !
- Đó là nhờ ơn đại gia, không phải do bần tăng.
- Đại sư quá khiêm tốn ! Nếu ta được vài người như đại sư giúp đỡ thì biết bao kẻ hữu ích đã không uổng mạng và toàn dân miền này cũng khá hơn !
Nói xong, ông ta thở dài:
- Điều làm ta đau lòng là hầu như tất cả thủ hạ của ta đều chỉ biết có việc bắt trói và chặt đầu bách tính.
Lát sau, Thạch Kinh Tử được dẫn đến trình diện Tôn gia. Ngồi trong vườn, đầu hơi cúi, hay tay kính cẩn để trên đùi, hắn nghe tiếng Tôn Điền Tùng Cương hỏi, giọng trầm và ấm:
- Ngươi tên Yết Mân Thạch Kinh Tử phải không ?
Thạch Kinh Tử ngước mắt nhìn khuôn mặt của nhân vật đệ nhất quyền uy hắn mới chỉ nghe danh nhưng lần đầu diện kiến, rồi tỏ vẻ tôn kính đáp:
- Dạ, thưa phải.
- Họ Yết Mân là một chi trong đảng tộc Khải Mân Tử và Khải Mân Mã Song, chắc ngươi biết, trước đây là lãnh chúa cư ngụ tại lâu đài này.
Thạch Kinh Tử thấy cổ họng như thắt lại. Hắn chẳng biết trả lời sao. Là đứa nghịch tử của dòng họ, từ nhỏ hắn đã làm nhiều chuyện động trời, không kiêng nể gì các lãnh chúa nhưng không ngờ đồi trụy đến mức làm mất cả danh giá tổ tông như thế ! Bây giờ có người nhắc lại quá khứ, hắn xấu hổ mặt đỏ bừng.
- Những điều ngươi làm không tha thứ được !
Lời Tôn gia trở nên nghiêm khắc như những lời buộc tội:
- Ta buộc lòng phải trừng phạt ngươi.
Quay sang Đại Quán, Tôn Điền Tùng Cương hỏi:

- Thủ hạ của ta, Hoa Kính Áo Đại Môn, đã tự tiện hứa nếu đại sư bắt được tên này thì có toàn quyền muốn trừng phạt ra sao mặc ý, đúng không ?
- Xin đại gia hỏi thẳng Áo Đại Môn.
- Ta hỏi hắn rồi.
- Vậy đại gia cho rằng bần tăng đã dối gạt đại gia chăng ?
- Dĩ nhiên là không. Áo Đại Môn đã thú nhận, nhưng ta muốn đại sư xác quyết.
Mặc dầu không được phép, nhưng hắn là thủ hạ của ta. Lời hắn đã hứa, ta phải trọng.
Cho nên tuy là đầu lãnh vùng này, ta không có quyền phạt Thạch Kinh Tử nữa. Tùy đại sư định liệu.
- Bần tăng đã có dụng ý.
- Ta đoán không sai. Vậy đại sư cho nghe cao kiến.
- Bần tăng thiển nghĩ nên giữ tội nhân lại một thời gian để huấn phục.
- Nữa ?
- Bần tăng nghe nói phía nam lâu đài có một căn thạch thất bỏ phế lâu ngày, không ai dám lai vãng vì nhiều ma quỷ ...
- Đúng ! Thạch thất đó ở riêng một khu, không dùng được việc gì nên tối tăm ẩm thấp lắm. Đã lâu không ai mở cửa.
- Vậy đại gia không phiền lòng khi trong lâu đài của một lãnh tụ có nhiệm vụ soi sáng muôn dân lại có một căn phòng không ánh sáng hay sao ?
- Ờ, ta chẳng bao giờ nghĩ đến điều đó đấy !
- Bá tánh có thể nghĩ như vậy và có hại đến uy tín đại gia. Bần tăng đề nghị xin được soi sáng ngôi thạch thất ấy !
- Hừ ...
- Nếu đại gia cho phép, bần tăng sẽ sử dụng nó làm nơi giam giữ Thạch Kinh Tử cho đến khi nào hắn đủ sáng suốt. Hắn sống tối tăm đã lâu rồi, bây giờ là lúc cần chỉ cho hắn một con đường quang đãng.
Thạch Kinh Tử, ngươi nghe ta nói không ?
Thạch Kinh Tử không đáp, nhưng Tôn đầu lãnh cười ha hả. Ông gật đầu vừa ý:
- Được lắm ! Được lắm ! Thật hợp ý ta !
Đại Quán và Tôn Điền tuy không cùng địa vị trong xã hội nhưng thông cảm nhau thật dễ. Cả hai đều là thiền hữu và coi nhau thân thiết tựa anh em. Ông tiếp:
- Sau khi dẫn hắn đến thạch thất, xin đại sư trở lại dùng trà. Ta đợi.
Nói xong, ông khoan thai trở vào nội sảnh. Hình dáng Tôn đầu lãnh tuy thấp lùn nhưng sự hiện diện của ông như bao trùm khắp tòa lâu

đài to lớn.
oo Đêm đã khuya lắm. Trong căn nhà đá trên đỉnh vọng lâu, Thạch Kinh Tử vẫn còn ngồi suy nghĩ. Ở đây, thời gian như ngưng hẳn, không đồng hồ, không lịch, không xuân hạ thu đông, bốn mùa qua đi chẳng ai hay biết. Trong phòng tối âm u, chỉ còn ngọn đèn dầu leo lét tỏa ánh sáng vàng vọt lên khuôn mặt xanh xao của Thạch Kinh Tử ngồi yên lặng trước tập Tôn Tử binh pháp đặt trên chiếc kỷ thấp. Cuốn sách mở tới thiên "Địa hình":
"Tôn Tử nói:
Hình đất có chỗ thông, chỗ vướng, chỗ trống, chỗ hẹp, chỗ hiểm, chỗ xa. Hình thông, chiếm trước chỗ cao sáng, giữ đường lương thuận thì lợi. Hình vướng, quân địch không phòng, ra quân sẽ thắng. Quân địch có phòng, ra quân không thắng, rút về khó, ắt không lợi ...".
Mỗi khi đọc đoạn nào không hiểu, Thạch Kinh Tử lại ngồi thừ người suy nghĩ, đọc đi đọc lại. Đoạn nào hay, hắn lẩm nhẩm thuộc lòng tựa người tụng kinh. "Cho nên kẻ biết việc binh, công không lầm, thủ không quẫn. Biết mình biết người, phần thắng đã đành ; biết đất biết trời, trăm trận trăm được ...".
Khi mỏi mệt hoặc buồn ngủ, hắn với tay lấy bát nước để sẵn bên vã lên mặt cho tỉnh táo. Hết dầu, hắn rót ở hũ ra. Góc phòng, sách xếp hàng đống:
binh thư, kiếm pháp, kinh điển, chữ Nhật có, chữ Hán có, nhiều vô số kể. Suốt ngày, hắn vùi đầu vào đọc theo những thư chỉ dẫn của Đại Quán gửi vào, cùng với các bộ sách tham khảo mượn trong thư các của Tôn đầu lãnh.
Trước khi tự nguyện giam mình vào thạch thất, Thạch Kinh Tử đã nghe lời Đại Quán:
- Ta sẽ gửi sách vào cho ngươi đọc. Hãy trau dồi kiến thức trước khi trau dồi võ công. Một danh tăng đã nói:
"Vùi đầu trong kinh điển, ta đọc thiên thư, vạn quyển. Đọc xong, thấy lòng thông suốt". Ngươi hãy coi căn thạch thất này như bụng mẹ và hãy chuẩn bị tái sinh. Nếu ngươi coi nó bằng mắt thì đây chỉ là một căn phòng tầm thường, trống rỗng, tối tăm ; nhưng nếu ngươi coi nó bằng trí óc rồi để tâm phán đoán, suy xét thì phòng này chính là con thuyền đại giác đưa ngươi tới ánh chân quang. Tùy ngươi quyết định.
Thạch Kinh Tử từ lâu đã không còn đếm ngày tháng. Trời lạnh là mùa đông, trời nóng là mùa hè, hắn không cần biết thêm mà bốn mùa cũng không ảnh hưởng gì đến hắn. Không khí trong phòng lúc nào cũng ẩm thấp. Nhưng có điều chắc chắn là lần này nếu chim én

lại bay đến làm tổ dưới mái vọng lâu thì là lần thứ ba, kể từ khi hắn đến ở căn thạch thất. Mùa xuân thứ ba trong bụng mẹ !
Hắn tự nhủ:
“Sắp hăm mốt rồi ! Ta đã làm gì đời ta trong suốt hăm mốt năm ấy?”.
Nghĩ đến những điều đã làm, nhiều khi hối hận khóc rưng rức lên như đứa trẻ. Cơn đau đến dằn vặt làm hắn mệt mỏi, ê chề có khi cả ngày, lòng đau như cắt.
Cho đến một hôm, khi đàn én đầu xuân đã bắt đầu bay đến chao đi chao lại trên mái vọng lâu, hắn bỗng nghe tiếng ai gọi tên ngoài cửa sắt. Âm thanh quen thuộc, nhưng tiếng nói dường như lạ tai. Đã lâu lắm, hắn không được nghe tiếng đồng loại.
- Thạch Kinh Tử, ngươi vẫn mạnh chứ ?
Sau tiếng mở khóa lách cách, dáng quen thuộc của Đại Quán hiện ra trên khung cửa. Thạch Kinh Tử quá xúc động, không nói nên lời, giơ tay vụng về nắm áo nhà sư kéo vào phòng. Mấy năm nay, những gia nhân mang cơm nước vào cho hắn đều như câm điếc, bây giờ nghe lại giọng và trông mặt người quen cũ, hắn không thể nào không mừng rỡ.
- Ta mới đi xa về. Ba năm rồi đấy nhỉ, chắc giờ ngươi đã giác ngộ hơn trước.
- Thầy Đại Quán ! Con biết thầy hết lòng thương con. Con thành thật cảm ơn thầy.
Đại Quán ngạc nhiên, mỉm cười vỗ vai Thạch Kinh Tử:
- Trong căn thạch thất vắng vẻ này, mấy năm nay không có ai trò chuyện, vậy mà bây giờ con đã biết xử sự như một người. Tốt lắm ! Hôm nay ta dẫn con ra khỏi nơi đây.
Hãy giữ lấy những kiến thức đã thu thập được sau nhiều năm tháng khổ luyện. Ra đời, tiếp xúc với xã hội, vốn đó quý lắm đấy con ạ !
Đại Quán dẫn Thạch Kinh Tử đến ra mắt Tôn Điền, lần này trong đại sảnh chứ không ở ngoài vườn như trước. Sau phần nghi lễ thường lệ, Tôn đầu lãnh ngỏ ý muốn thu hắn làm thuộc hạ, Thạch Kinh Tử từ chối:
- Tiểu nhân rất cảm kích, nhưng tự xét bây giờ chưa phải lúc. Vả lại vong hồn người đã khuất hẳn sẽ ngăn cản không cho tiểu nhân nhận ân sủng ấy.
- Sao vậy ? Ngươi đã gặp những hồn ma trong căn thạch thất chăng ?
- Thưa không. Khi còn ở căn nhà đá, tiểu nhân có thấy trên xà nhà và vách tường nhiều vết đen lấm tấm. Mới trông tưởng là sơn, nhưng cầm đèn soi kỹ thì không phải.

Đó là những vệt máu người, máu tổ tiên của tiểu nhân còn lưu lại trước khi chết để bảo vệ dòng họ.
- Hừ ... có thể lắm !
- Nhìn những vết máu ấy, tiểu nhân đau đớn và xấu hổ. Ông cha tiểu nhân đã có một thời oanh liệt, rồi vì lầm lỗi đã thất bại và chết thảm, oan hồn vật vờ như lá thu trước gió. Nhưng những giọt máu hào hùng ấy vẫn còn luân lưu trong huyết quản của tiểu nhân đây ...
Thạch Kinh Tử nói đến đấy, mắt quắc lên, sáng như đổ lửa:
- Một ngày nào đó, giòng máu ấy sẽ khôi phục lại khí thế xưa. Tuy bất xứng, nhưng tiểu nhân vẫn thuộc dòng họ của tổ tiên. Anh linh các Người sẽ đưa đường chỉ nẻo để tiểu nhân trả mối cừu hận, bấy giờ e rằng tiểu nhân không thể không nghe lời ... Thưa đại gia, thời này chưa phải thời thái bình. Vì dân và vi ơn đức của đại gia, tiểu nhân có bổn phận không nên để mối thù ấy khơi dậy.
Đại Quán gật đầu:
- Ta hiểu ý. Đi là phải, nhưng đi đâu ? Con định trở về Miyamoto, sống cả đời ở đó chăng ?
Thạch Kinh Tử mỉm cười buồn bã:
- Con muốn một mình trở lại Miyamoto một lần thôi.
Tôn đầu lãnh quay lại nói với Đại Quán:
- Ta hiểu. Vậy xin đại sư bảo với thuộc hạ lo tiền bạc và quần áo chu tất cho hắn.
Đại Quán cúi đầu:
- Đa ta đại gia đã quan tâm.
Tôn đầu lãnh mỉm cười:
- Đại Quán ! Lần đầu tiên ta thấy đại sư cám ơn ta đấy !
Thiền sư cũng cười:
- Quả có thế. Bần tăng sẽ không tái phạm nữa.
- Hắn còn trẻ, đi cho biết đó biết đây là tốt. Tái sinh, có phải đại sư dùng chữ tái sinh không, thì phải có tên mới chứ. Hắn sinh tại vùng đất sỏi đá, đặt tên là “Thạch Điền” để không quên cái gốc. Đại sư nghĩ thế nào ?
- Đại gia nói rất phải. Thạch Điền còn nghĩa là đồ vô dụng, nhưng bây giờ hắn không còn vô dụng nữa, ta mong hắn đạt được chí hướng, vậy bần tăng xin thêm vào hai chữ “Đạt Lang” cho hợp với tình ý và khai triển ý tái sinh ...
- Hay lắm ! Hay lắm ! Tôn Điền gật đầu. Thạch Kinh Tử ! Kể từ nay, tên ngươi là “Thạch Điền Đạt Lang”. Gắng giữ lấy cái chí để trở nên người hữu ích !
Thạch Kinh Tử cúi rạp đầu, kính cẩn:

- Tiểu nhân xin tuân mệnh !
- Thạch Điền Đạt Lang ! Cái tên thật hay ! Nào chúng ta hãy uống rượu mừng tên mới !
Tôn đầu lãnh đứng dậy, theo sau là Đại Quán và Thạch Kinh Tử. Ba người kéo nhau sang phòng bên, khay rượu bày ra, chén thù chén tạc cho đến tối. Thân hữu và bộ tướng của Tôn gia cũng được mời đến. Trong bữa tiệc, Đại Quán cao hứng đứng dậy, biểu diễn một vũ điệu xưa.
Thạch Kinh Tử, bây giờ là Thạch Điền Đạt Lang, ngạc nhiên không ngờ ân nhân của mình không những là một học giả uyên bác mà còn là một nghệ sĩ tài hoa làm hắn càng thêm cảm phục.
Cuộc vui kéo dài đến khuya mới dứt.
Hôm sau, Thạch Điền Đạt Lang và Đại Quán cùng rời khỏi lâu đài. Thạch Đạt Lang chập chững những bước đầu tiên trong nếp sống mới, một nếp sống khắt khe hắn tự nguyện tuân theo để rèn luyện kiếm pháp mà trong ba năm khổ hạnh hắn đã phần nào lãnh hội được lý thuyết.
Còn Đại Quán có những dự tính riêng:
ông tiếp tục cuộc hành hương thăm các chùa chiền để trau dồi thêm về thiền đạo.
Bây giờ đã đến lúc hai người phải chia tay. Ra khỏi thị trấn, Thạch Đạt Lang quay lại giã từ ân nhân. Đại Quán nắm tay hỏi:
- Con muốn gặp ai nữa không ?
- Ai ?
- Ô Nhiên.
- Chị con còn sống hả thầy ?
Hắn không ngờ người chị thương yêu đã nhiều lần săn sóc hắn như một người mẹ vẫn còn trên dương thế, nhưng hắn không dám hỏi.
Đại Quán cho biết ba năm trước đây, Ô Nhiên bị giải đến lâu đài, nhưng vì không chứng cớ nên đã được tha. Chị hắn không muốn trở về làng cũ, hiện ở cùng với người bà con xa tại trấn Sayo, cuộc sống bình yên và sung túc.
- Con muốn gặp chị con không ? Nàng mong lắm. Ba năm trước ta đã nói với nàng là con chết rồi, nhưng ta có hứa sẽ dẫn đến thế cho nàng một người em mới, khác với Thạch Kinh Tử xưa kia.
Thạch Đạt Lang giơ hai tay chắp ngang trán, tỏ vẻ kính trọng như đứng trước Phật đài, giọng run run cảm động:
- Không những thầy đã hết lòng thương con mà còn quan tâm đến chị con như thế, lòng từ bi ấy con biết lấy gì báo đáp !
- Vậy để ta dẫn con đến thăm Ô Nhiên, đấy là cách con cảm ơn ta

đó.
- Không, con nghĩ không cần thiết. Thầy cho con biết tin là đủ. Để chị con coi con như chết, và con cũng tin như thế. Bây giờ không phải lúc quay lại dĩ vãng mà cần hướng về tương lai. Con đường chập chững trên đường đi tìm chính mình, không biết có đủ quyết tâm để cải thiện bản thân hay không, chừng nào tiến bộ đôi chút, bấy giờ có lẽ nhìn về quá khứ cũng không muộn, nhưng bây giờ thật chưa phải lúc.
- Ừ, con nghĩ thế cũng được.
- Con nói không được gãy gọn, mong thầy hiểu cho.
- Ta hiểu chứ. Ta rất vui lòng thấy con quyết tâm theo đuổi mục đích như vậy. Hãy cứ làm những gì con cho là đúng với lương tâm.
- Vậy xin giã biệt thầy. Một ngày nào đó, nếu còn hơi thở, con xin lại đến bái yết.
- Tốt lắm, nếu có cơ hội, con chớ bỏ qua.
Đại Quán quay lưng đi, nhưng được vài bước lại dừng lại.
- À, còn chuyện này nữa. Bà Hồ Điểu và cậu Ngô đương tìm con và Oa Tử đấy. Họ nhiều tuổi rồi, nhưng nhất quyết đi tìm để trả hận. Có thể họ cũng làm phiền con, nhưng không quan trọng lắm đâu, đừng để tâm. Lại còn Áo Đại Môn nữa. Con không biết hắn, hắn là viên đội trưởng chỉ huy toán binh sĩ lùng bắt con ngày trước, vì không làm tròn bổn phận, giờ bị loại ra khỏi đám thuộc hạ của Tôn gia rồi. Chắc ngày nay hắn cũng chỉ là thảo mãng trong vùng mà thôi !
Đại Quán trở nên đăm chiêu:
- Thạch Điền Đạt Lang ! Đường con đi không phải là không có trở ngại. Phải cẩn thận mới được !
- Con sẽ cố gắng.
- Vậy ta yên tâm. Thôi, ta đi đây.
Đại Quán quay gót về hướng tây. Thạch Đạt Lang đứng nhìn theo cho đến khi bóng nhà sư khuất hẳn, hắn mới cất bước. Để tay vào đốc kiếm, hắn vừa đi vừa suy nghĩ:
“Bây giờ chỉ còn thanh kiếm này là vật duy nhất trên đời ta tin cậy”. Hắn lẩm bẩm như nói với chính mình. “Ta sẽ tuân theo kỷ luật, coi thanh kiếm này như chính hồn ta, tu tỉnh thành người khôn ngoan và lương thiện. Đại Quán theo thiền đạo, còn ta theo kiếm đạo, chưa chắc ai đã hơn ai. Ta còn trẻ, đâu đã lấy gì làm trễ !” Bước đi của Thạch Đạt Lang vững vàng, mạnh mẽ. Hất vành nón lá lên cao, nhìn quãng đường tương lai trước mặt, quãng đường vô định ai cũng phải qua, chẳng nhiều thì ít, hắn thấy lòng chứa chan tin cậy và hy vọng. Thạch Đạt Lang chưa đi xa, mới ra khỏi ngoại ô thành Himeji được

một quãng thì một thiếu nữ ở trên cầu Hanada chạy tới. Hắn nheo mắt, lấy tay che cho khỏi chói, rồi ngạc nhiên kêu lớn:
- Oa Tử !
Oa Tử chạy đến nắm áo hắn:
- Thạch Kinh Tử ! Chàng nhớ cầu này là cầu gì không ? Chàng có nhớ Oa Tử hứa đợi chàng ở đây không ?
- Oa Tử đợi ta ba năm ở đây đấy ư ?
- Vâng. Bà Hồ Điểu và cậu Ngô suýt nữa bắt được thiếp khi thiếp nằm bệnh ở quán trà chân núi, nhưng may sao thiếp thoạt chạy được và trốn đến đây. Oa Tử vẫn đợi chàng.
Nàng chỉ một cửa hàng nhỏ, làm những vật kỷ niệm bằng tre đan bán cho khách qua đường gần đó:
- Oa Tử kể tình cảnh họ nghe. Họ thương tình nhận cho vào giúp việc, nên mới có chỗ trú đợi chàng đấy chứ. Hôm nay là ngày thứ chín trăm bảy mươi, Oa Tử đâu có quên lời hứa !
Nàng nhìn mặt Thạch Đạt Lang như dò xét:
- Thạch Kinh Tử ! Chàng dẫn thiếp theo chứ ?
Thạch Đạt Lang thật chẳng có chút ý định gì mang theo Oa Tử hay bất cứ ai. Lúc này hắn vội đi, trong lòng đã quyết muốn tìm chỗ tự mình luyện kiếm. Đến chị hắn, người hắn thương yêu và muốn gặp mặt nhất, hắn cũng phải cố quên, nói gì đến Oa Tử hắn vẫn coi là vị hôn thê của Mãn Hà Chí, bạn hắn. Vả lại, làm sao đủ sáng suốt tự buộc mình vào kỷ luật khi luôn luôn có người đi kèm làm rộn. Những ý tưởng này mặc nhiên hiện lên nét mặt không dấu được. Hắn hỏi, giọng hơi sẵng:
- Dẫn Oa Tử đi ? Nhưng đi đâu mới được chứ ?
- Thì chàng đi đâu, thiếp theo đó.
- Cuộc hành trình của ta dài và gian khổ, không phải là một cuộc du ngoạn.
- Oa Tử sẽ không làm rộn chàng. Oa Tử chịu được chút ít cực khổ.
- Chút ít thôi ư ?
- Không. Gian khổ thế nào Oa Tử cũng chịu.
- Oa Tử ! Không phải chuyện ấy đâu. Làm sao một người muốn quyết tâm trở thành kiếm sĩ, lại để phụ nữ đi theo được ? Kỳ lắm. Người ta sẽ bảo:
“Kìa trông Thạch Đạt Lang, hắn là kiếm sĩ mà phải có vú nuôi đi theo chăm sóc !”.
Oa Tử vẫn giữ chặt lấy vạt áo hắn.
- Oa Tử ! Bỏ ta ra !
- Không ! Không bỏ ! Chàng đã lừa dối thiếp !

- Lừa dối lúc nào ?
- Ở trên đồi, chàng đã hứa mang Oa Tử theo mà.
- Chuyện xảy ra đã lâu rồi. Bấy giờ ta vội nên không nghĩ. Vả lại tại nàng đưa ra ý đó, ta gật vì không có cách gì chọn lựa !
- Không ! Không phải ! Nhất định không phải ! Chàng không nói thật phải không ?
Oa Tử tức giận đẩy Thạch Đạt Lang vào thành cầu.
- Ô hay ! Oa Tử làm gì thế ? Người ta nhìn kìa !
- Không cần. Ai nhìn mặc kệ ! Bấy giờ chàng bị trói trên cây, hỏi có muốn Oa Tử giúp không, chàng mong quá mà. Chàng bảo tôi cắt dây rồi đi trốn, còn chối nữa không?
Giọng Oa Tử run run, cố nói gãy gọn, nhưng nước mắt cứ trào ra, chảy dài trên má.
Khi nhỏ đã chịu cảnh côi cút, không cha không mẹ, lớn lên, vị hôn phu bỏ đi, bây giờ lại gặp cảnh này, nàng uất hận nấc lên tức tưởi.
Thạch Đạt Lang xúc động, nhưng chẳng biết làm sao. Hắn lắp bắp:
- Kìa Oa Tử, đừng làm thế, người ta trông kìa. Ban ngày ban mặt, mua cười cho khách qua đường ư ?
Oa Tử buông áo Thạch Đạt Lang, gục đầu trên thành cầu thổn thức, tóc rồi bời xõa xuống hai vai.
- Chàng tha lỗi cho thiếp. Đáng lẽ thiếp chẳng nên nói những lời ấy. Thôi, chàng quên đi, thiếp chẳng làm ơn gì cho chàng cả.
Thạch Đạt Lang cúi xuống, vén mớ tóc để lộ khuôn mặt đẫm nước mắt của Oa Tử rồi nhìn thẳng vào mắt nàng, nói bằng một giọng dịu dàng đầy thương cảm:
- Oa Tử ! Trong suốt thời gian Oa Tử chờ ta, ta đã bị giam trong thạch thất ở lâu đài Himeji. Suốt ba năm trường ta không nhìn thấy ánh sáng mặt trời.
- Thiếp biết.
- Oa Tử biết ? Ai nói cho Oa Tử biết ?
- Thầy Đại Quán.
- Vậy hả ? Thầy có nói rõ hết không ?
- Cũng đủ để thiếp hiểu. Khi thiếp bị ngất đi dưới đáy vực, thầy Đại Quán đã cứu và dẫn đường cho về đây. Ba năm rồi, thầy vẫn thỉnh thoảng đến thăm. Hôm trước thầy có ghé dùng trà, nói chuyện về chàng. Thầy nói nếu gặp chàng “thì đấy là chuyện của hai người, ai biết rồi sau sẽ ra sao ?”. Bấy giờ thiếp không hiểu, nhưng nay thiếp đã rõ.
Thạch Đạt Lang bỏ tay xuống. Hắn nhìn quãng đường về hướng tây, tự hỏi chẳng biết rồi có còn gặp lại người đã cứu hắn không. Lòng

bác ái của nhà sư bao la như biển, thương vạn vật chúng sinh chứ không riêng gì hắn. Ai đau khổ, hoạn nạn, Đại Quán đều ra tay cứu vớt, an ủi, khích lệ, dạy dỗ với một tinh thần vị tha tuyệt đối không mong đền đáp. So với lòng từ bi ấy, hắn thấy mình nhỏ nhen, hẹp hòi quá đỗi. Bất giác, trong lòng hắn dâng lên một niềm ao ước mạnh mẽ, muốn được trở nên người như thế, dù phải hy sinh tất cả mọi lạc thú trên đời.
"Ấy là chuyện của hai người", lời nói của Đại Quán do Oa Tử nhắc lại đè nặng lên tâm hồn hắn làm hắn suy nghĩ. Qua hàng đống sách vở đã đọc, không có chương nào, mục nào nói về tình trạng khó khăn như tình trạng Oa Tử và hắn đương trải qua. Không biết ý Đại Quán muốn nói đó là chuyện riêng của hai người, chỉ hai người trong cuộc mới có thể giải quyết được, hay đó là chuyện nhỏ không đáng nói, hay đó là một vấn đề quan trọng, một thử thách lớn lao chính hắn và Oa Tử phải giải quyết.
Mãi suy nghĩ miên man, hắn cúi nhìn nước dưới chân cầu. Nước trôi mau, không trở lại.
- Thiếp đi với nhé !
Tiếng nàng cầu khẩn làm hắn tỉnh mộng.
- Chủ tiệm đã hứa cho thiếp thôi việc lúc nào cũng được. Để thiếp chạy về nói với chủ và thu xếp quần áo xong quay lại ngay.
Thạch Đạt Lang đặt tay hắn lên bàn tay nhỏ bé của Oa Tử trên thành cầu:
- Oa Tử nghe ta, hãy suy nghĩ một chút ...
- Suy nghĩ gì nữa ?
- Về điều ta mới nói với Oa Tử. Ta vừa trở nên một người khác. Đã ba năm nay bị giam trong thạch thất tối tăm, chỉ đọc sách, ta đã khóc cho thân thế, đã hối hận biết bao nhiêu nhưng cũng đã tìm thấy ánh sáng. Ta mang tên mới:
Thạch Điền Đạt Lang, tên là Đạt Lang mà chưa đạt nên phải cố. Ta muốn dành tất cả thì giờ trong đời để tập nên người toàn thiện, không màng lạc thú gì khác. Nếu nàng theo ta, nàng sẽ không bao giờ có hạnh phúc, chỉ có thử thách và khổ đau. Rồi cùng với thời gian, tuổi tác, khổ đau càng thêm chồng chất ...
- Chàng nói như vậy làm thiếp càng thấy gần chàng hơn. Bây giờ thiếp biết chắc thiếp không lầm. Thiếp đã thấy nơi chàng một người lý tưởng có lẽ suốt đời tìm kiếm cũng không chắc đã gặp ...
Thạch Đạt Lang giật mình, hắn đi sai đường, kết quả trái với ý muốn !
- Oa Tử, ta rất tiếc không để Oa Tử cùng đi được.

- Để thiếp theo vậy. Thiếp không làm gì trở ngại đến công phu luyện tập của chàng đâu. Chàng cũng sẽ không biết có thiếp đi theo nữa.
Thạch Đạt Lang không biết trả lời ra sao.
- Thiếp không làm phiền gì mà ! Thiếp hứa với chàng như vậy.
Hắn vẫn im lặng.
- Vậy đồng ý nhé ! Chàng đợi thiếp ở đây, thiếp trở ra ngay. Chàng đi là thiếp giận đấy !
Oa Tử hối hả trở về cửa hàng bán đồ tre. Được vài bước, nàng quay mặt lại dặn với:
- Nhớ không được bỏ đi đấy !
Và trong niềm vui sướng, nàng cười, để lộ đôi má lúm đồng tiền xinh đẹp.
Thạch Đạt Lang vô tình khẽ gật. Bây giờ là lúc hắn có thể bỏ đi dễ dàng, nhưng sao chân hắn vẫn dính chặt xuống đất, lưu luyến như bị đôi má lúm đồng tiền và giọng nói van lơn giữ lại. Con người mới duyên dáng và dễ mến làm sao ! Có lẽ ngoài chị hắn ra, nàng là người yêu thương hắn nhất và hắn cũng dành cho nhiều cảm tình nhất. Hắn nhìn trời, nhìn nước, tay nắm chặt thành cầu, lòng băn khoăn, bối rối. Rút thanh đoản kiếm trong bọc ra, hắn vạch chữ lên thành gỗ.
Oa Tử trở lại cầu. Nàng mang dép cỏ mới, quấn xà-cạp vàng và đội nón lá rộng vành dùng để đi đường xa, quai lụa đỏ buộc dưới cằm trông thật rực rỡ, tươi tắn. Nhưng Thạch Đạt Lang đã không còn ở đấy nữa.
Oa Tử khẽ kêu lên một tiếng kinh ngạc, rồi như vừa ý thức được sự việc xảy ra, nàng òa lên khóc. Trên thành cầu, chỗ Thạch Đạt Lang đứng trước, một hàng chữ mới khắc, rõ ràng như đập vào mắt:
“Tha lỗi cho ta, tha lỗi cho ta !”.

Thạch Kiếm

Dịch giả: Cung Vũ

Hồi 10
Hoa Sơn Phái

Năm mươi năm trọn kiếp
Hư ảo là cuộc đời
Cơn mê, đừng luyến tiếc
Hiu hắt lá phong rơi ...
Nhân sinh quan coi cuộc đời là phù du, tạm bợ do tướng Y Đằng

thâu tóm trong bốn câu thơ ngắn như trên rất được phổ biến trong xã hội Nhật vào đầu thế kỷ mười bảy.
Tướng Y Đằng sau thất trận vì bị phản bội. Ông tự tử tại Kyoto năm bốn mươi tám tuổi.
Hai thập niên sau, vào khoảng , cuộc nội chiến giữa các sứ quân kết thúc.
Tôn Điền Tùng Cương chiến thắng, nắm hết quyền bính, thế lực chỉ thua có hoàng gia ở kinh đô mà thôi. Khắp nơi thái bình an lạc, chỗ nào cũng mở hội, đèn treo hoa kết như trong những thời cực thịnh ngày trước. Nhưng sau cái vỏ thanh bình ấy, chẳng ai thấy cuộc sống yên vui này được bền. Kinh nghiệm hơn một thế kỷ nội chiến đã làm dân chúng càng tin vào tính chất phù du của kiếp người và kích thích họ nhiều hơn trong những cuộc tìm vui thâu đêm suốt sáng.
Lãnh chúa Tôn Điền Tùng Cương tuy vẫn nắm quyền nhưng chức tước đã chính thức trao cho người con thứ ba tên Dã Hạc. Có tin đồn tân đầu lãnh Dã Hạc sẽ đi Kyoto bái kiến hoàng thượng, nhưng ai cũng biết chuyến đi này không phải chỉ có mục đích nghi lễ suông. Ở miền tây, Hòa Giả Nghị, người kế vị Y Đằng cũng là một lãnh chúa uy quyền rất lớn, trước đây từng là địch thủ của Tôn gia. Thân phụ Giả Nghị đã cố duy trì quyền đầu lãnh cho dòng họ Hòa, chờ con trai khôn lớn, nhưng thất bại. Họ Hòa hiện ở thành Osaka, bề ngoài chịu thần phục Tôn gia nhưng bề trong vẫn ngấm ngầm mưu phản.
Tôn Điền không phải là không biết. Ông rất quan tâm đến vùng Osaka, cho đó là một lãnh địa tập trung nhiều kẻ bất mãn chống đối ông. Một số người cũng biết vậy, khôn ngoan lui tới cả đôi bên, khi thì tư dinh Giả Nghị, lúc thì phủ Tôn gia để cầu lợi.
Có người nói gia đình họ Hòa tiền bạc như nước, lâu đài đầy rẫy, giá muốn thu dụng tất cả những tay kiếm sĩ giang hồ trong vùng cũng chẳng khó gì. Họ dự đoán tình hình mỗi người một phách, nhưng tựu trung cái tinh thần hưởng lạc không mấy ai không có.
- Đấy rồi các bác xem, chẳng chóng thì chầy, sẽ có đánh nhau ghê lắm !
- Ờ ...chắc cũng chẳng lâu đâu !
- Còn hồ nghi gì nữa ! Đèn này cứ là sẽ dẹp hết !
- Các bác chỉ lo hão ! Còn sống ta chơi cho thỏa cái đã, rồi muốn ra sao thì ra !
Lợi dụng tâm lý ấy, thanh lâu trà thất mọc lên như nấm. Tối đến, thiên hạ đổ xô nhau đi mua vui giải trí, mọi chuyện đều gác sang bên. Từ căn nhà đường Tân Hổ gần Cấm thành, một toán võ sĩ trung niên ồn ào bước ra, cũng không ngoài mục đích tầm hoa hưởng lạc, tiếng

cười nói oang oang, binh khí chạm nhau rổn rảng. Đó là một trang trại khá lớn có tường gạch quét vôi trắng bao bọc.
Cổng ra vào đồ sộ, mái lợp ngói xanh kiên cố. Bên cổng, một tấm biển gỗ to dày nhưng đã cũ, loang lổ và nứt nẻ nhiều chỗ, khắc hàng chữ lớn nét mòn vì mưa nắng:
Võ Đường Hoa Sơn Kyoto. Ở dưới, hàng chữ nhỏ hơn đề tên trại chủ:
Hoa Sơn Khổ Bích.
Trông dáng điệu, toán võ sĩ có vẻ ham luyện kiếm và sở trường về môn này, vì ngoài hai thanh kiếm thép mang trên lưng, một số còn đeo thêm kiếm gỗ. Vài thanh niên trẻ tuổi hơn vác cả giáo dài.
Mặt họ dữ tợn, trông phát khiếp:
mắt đỏ au như lúc nào cũng sẵn sàng gây ẩu đả.
Họ đi nghênh ngang, vây quanh một người trẻ tuổi ăn mặc sang trọng.
- Đêm nay đại ca muốn đi chơi đâu đây ?
Một người hỏi. Người được gọi là đại ca trả lời dõng dạc:
- Đi đâu cũng được, miễn là đừng đến chỗ hôm qua.
- Sao vậy ? Các em thích đại ca lắm mà. Họ chỉ nhìn đại ca, đâu thèm để mắt gì đến tụi này !
- Đại ca nói phải. Sao ta không tìm đến nơi nào mới, không ai biết chúng ta là ai có hơn không ?
Họ cãi nhau om sòm, không ngoài chuyện uống rượu và tìm gái.
Sau cùng, cả bọn kéo nhau đến xóm bờ sông, nơi tập trung nhiều nhà mới dựng.
Những năm trước đây xóm náy là một bãi hoang, cỏ dại cùng lau lách mọc đầy, cảnh tiêu điều hiu quạnh, chứng tích của một thời tương tàn còn để lại. Nhưng từ khi hòa bình vãn hồi, lác đác có người đến cư ngụ, rồi người nọ bảo người kia, xóm bờ sông bây giờ thành đông đúc. Giá đất tăng lên vòn vọt. Nhiều thanh lâu được mở ra, ngoài cửa treo rèm màu hồng hay hoàng yến, bên trong kỹ nữ ra vào tấp nập, nhất là về đêm. Thôn nữ từ các vùng xa mới vào nghề, mặt trát phấn trắng còn vụng, loang lổ, e thẹn nấp sau khung cửa vẫy gọi khách qua đường. Những thiếu phụ nghèo khó nhiều khi do chủ thanh lâu mua đi bán lại hàng loạt, ngồi túm tụm trong phòng, gảy đàn shamisen hát những bài hát huê tình hoặc thô tục rồi cười với nhau rúc rích.
Người được gọi là đại ca tên Hoa Sơn Sĩ Khánh, vóc dáng cao lớn, mặc bộ kimono màu vỏ già sẫm. Vừa bước chân đến xóm, Sĩ Khánh đã quay lại nói với một gã trung niên đồng bọn:

- Hồ Định ! Gọi người đi mua cho ta cái nón !
- Để che mặt phải không đại ca ? Ở xóm này, đại ca cần gì che mặt ?
- Không cần thì nói làm gì ? Đi ngay đi ! Ta không muốn thấy mọi người xầm xì chưởng môn phái Hoa Sơn đến giải trí ở khu này.
Hồ Định cười:
- Vậy chỉ tổ làm người ta chú ý. Ở đây nàng nào cũng biết ai đội nón rộng vành là con nhà phú quí. Đại ca lại đẹp trai, họ chẳng để yên đâu. Hà ...hà ...kìa, nàng đứng đằng kia khá đấy chứ !
Hồ Định vừa khéo đùa vừa khéo nịnh. Mọi người cười tủm tìm. Tuy nói thế nhưng hắn cũng sai gia nhân chạy đi mua nón và cả bọn đứng ở dưới mái hiên chờ. Nón mang về, Sĩ Khánh đội lên đầu, vành lớn che lấp nửa mặt. Sĩ Khánh thấy yên tâm và thoải mái hơn.
- Đại ca đội nón này được quá, đẹp trai nhất vùng đấy !
Rồi quay sang đồng bọn, Hồ Định đưa thêm một câu nịnh gián tiếp:
- Kia kìa, thấy không ! Các nàng đổ xô ra cửa nhìn đại ca đấy !
Thực ra Sĩ Khánh trông cũng rất có phong độ:
dáng người cao lớn, đi đứng hiên ngang, bên hông đeo song kiếm vỏ chạm trổ công phu, rõ ra con nhà quyền quý. Mặc dầu đội chiếc nón bình dân, hắn cũng không khỏi làm người ta chú ý.
- Ê ! Ê ! Anh chàng đẹp trai kia, mang nón gì kỳ vậy ?
- Vào đây cho chúng em xem mặt nào !
- Thẹn gì nữa ! Vào đây ! Vào đây !
Nghe những lời mời chào sỗ sàng, Sĩ Khánh lại càng làm ra vẻ kiêu kỳ, tuồng như không để ý. Nghe lời Hồ Định, đây là lần đầu tiên hắn đến xóm này, thấy được chú ý cũng nở mũi, nhưng lôi kéo quá, hắn hơi ngán. Là trưởng nam của Hoa Sơn Khổ Bích, từ nhỏ hắn chẳng phải quan tâm gì đến tiền bạc, nhưng cũng vì vậy mà không rõ đời sống xã hội bên ngoài. Đứng trước mặt phụ nữ, hắn cả thẹn mặc dầu bản tính kiêu căng.
Những lời xu nịnh của bộ hạ cùng với dáng điệu mời mọc của các ả giang hồ như liều độc dược dễ nuốt làm kích thích tính kiêu căng của hắn.
Một nàng đứng trước cổng nói lớn:
- Tưởng ai, té ra là đại ca đường Tân Hổ. Đại ca che mặt làm gì vậy ?
Sĩ Khánh quay sang vờ nói với Hồ Định, tuy trong lòng khoan khoái nhưng giả vờ bất mãn:
- Sao họ biết danh tính ta ?
- Dễ quá mà ! Nàng kia đáp. Ở đây ai cũng biết đệ tử phái Hoa Sơn thường mặc áo màu vỏ già, gọi là màu hoa sơn. Nhiều người mặc

lắm !
- Nếu nhiều người mặc, sao nàng lại biết ta ?
- Vì không phải trên tay áo ai cũng có phù hiệu hình hoa thị !
Sĩ Khánh nhìn xuống tay áo:
- Hừ ! Bận sau phải cẩn thận hơn mới được !
Ngay lúc ấy, thình lình một bàn tay thò ra nắm chặt lấy áo hắn. Hồ Định kêu lên:
- Chà chà ! Đại ca che mặt nhưng quên che phù hiệu trên áo. Bây giờ thì mọi người đều biết cả rồi, ta phải vào đây thôi !
Sĩ Khánh lúng túng:
- Ừ thì vào ! Nhưng bảo nàng bỏ ta ra chứ !
Hồ Định hét to:
- Bỏ ra ! Đại ca nói sẽ vào, làm gì mà níu kéo thế ?
Cả bọn chui qua tấm rèm vào trong phòng. Cảnh nghèo nàn của căn phòng với vài cành hoa đã úa héo cắm lộn xộn trong một cái lọ rẻ tiền làm Sĩ Khánh phát chán. Nhưng hình như không để ý đến khung cảnh tồi tàn ấy, mọi người khác vẫn ồn ào cười nói:
- Mang rượu ra đây ! Có bánh trái gì thêm cành tốt !
Ưng Đằng, môn đệ ngang cấp với Hồ Định, cũng cất giọng khàn khàn truyền lệnh:
- Mang các em ra đây !
Mọi người phụ họa, bắt trước giọng Ưng Đằng:
- Mang các em ra đây, đừng để ông già đợi !
- Á à ! Ta đâu đã già mà các ngươi nói vậy ? Ta nhập môn lâu hơn các ngươi thật nhưng chưa già, tóc chưa sợi nào bạc !
- Ngươi nhuộm đi, ai biết !
- Tên nào nói vậy ? Đáng phạt chén rượu !
- Mệt quá ! Mang rượu lại đây ta uống.
Ưng Đằng tung chén rượu về phía người vừa nói. Người kia bắt lấy, ném ngược lại.
Tình hình có vẻ căng thẳng, Sĩ Khánh phải can thiệp:
- Ưng Đằng ! Hãy biểu diễn màn vũ xem còn trẻ không nào !
Ưng Đằng nén giận:
- Xin tuân lệnh !
Đứng lên đi vào góc phòng gần bếp, Ưng Đằng lấy tấm vải đỏ con hầu vẫn dùng đeo trước ngực để nấu ăn, quấn lên đầu, tiện tay ngắt cành hoa mận cài vào khăn, rồi vớ cây chổi dài, dậm chân đánh bịch xuống sàn mở đầu màn vũ.
Mọi người cười bò, la hét:
- Lão huynh đi bài vũ Du Tử Nghinh Xuân đấy. Hát theo đi, Hồ Định !

Hồ Định gật đầu, mời mọi người phụ họa. Đồng bọn cầm đũa gõ lên chén, có người còn dùng cả que gắp than đập vào thành hỏa lò đánh nhịp:
Qua dậu tre xanh Ý ...a ...là dậu tre xanh Cái giậu tre xanh ...
Lá trúc buông mành, Tình tang kìa bóng ai áo trắng, Bóng ai áo trắng ...ý ...a ...
Bên nhành liễu non ...
Tiếng vỗ tay rào rào sau đoạn giáo đầu. Hồ Định vui vẻ cúi đầu chào. Kỹ nữ trong phòng bấm đàn samisen hát tiếp điệp khúc:
Cô em bữa trước, Hôm nay còn đâu.
Cô em hôm nay, Ngày mai chẳng thấy.
Ấy ai âu sầu, Thôi đừng mai mốt tìm lâu, Hãy yêu em nhỏ bên lầu hôm nay ...
Một đệ tử ngồi ở góc phòng, tay cầm bát rượu lớn vừa đưa cho bạn vừa lè nhè:
- Sao không cạn hết đi, bằng hữu ?
- Đủ rồi !
- Đủ rồi ? Thế mà cũng gọi là kiếm sĩ ! Kiếm sĩ gì mà không uống hết bát rượu ?
- Cũng được. Nhưng nếu ta uống hết, ngươi cũng phải uống với ta.
- Được, thế là công bằng.
Họ đổi rượu cho nhau, người này bắt kẻ kia uống, rượu tràn cả ra ngoài mép chẳng khác gì đàn trâu bên máng nước. Một giờ sau, ai nấy mặt đỏ gay, người nôn mửa ra chiếu, người ngồi thừ nhìn quãng không, mắt hằn những tia máu. Một người bị rượu kích thích, hoa chân múa tay thách đố:
- Trong anh em đây, ngoài đại ca ra ... hự ...ai dám tự hào biết hết các chiêu thức...hự ...của kiếm phái Hoa Sơn ?
Thanh niên ngồi gần đó, cạnh Sĩ Khánh, xem chừng còn tỉnh, cất tiếng dõng dạc:
- Ngươi chỉ khéo nịnh ! Kyoto này có nhiều kiếm phái mà Hoa Sơn chúng ta chỉ là một, có gì mà kiêu ngạo thế !
- Nhiều kiếm phái là những kiếm phái nào ?
- Như Võ Đằng Tôn Các ở Kurotani, Bạch Hạc ở Kitano; ấy là chưa kể Vạn Mai Kiếm ở Sài Hồ, mặc dầu phái này còn ẩn danh không thu đồ đệ.
- Những phái đó hơn gì Hoa Sơn ta ?
- Ta không luận hơn kém. Ta chỉ muốn nói chúng ta chẳng nên tự phụ coi môn phái mình là nhất.
Người kia khoan thai đứng dậy:

- Được lắm ! Ta muốn biết tài ngươi tới mức nào. Ngươi là đệ tử phái Hoa Sơn mà làm hạ giá bản môn, coi kiếm kỹ của sư tổ không ra gì, không biết ngươi là người thế nào?
- Ta không hạ giá ai cả, chỉ nêu lên những sự kiện. Sư tổ là bậc đệ nhất kiếm khách một thời, từng chỉ dẫn những chiêu kiếm trác tuyệt cho nhiều lãnh chúa, nhưng thời ấy đã qua rồi. Ngày nay số người trau dồi kiếm đạo không phải là hiếm, không những ở Kyoto này mà còn ở Edo, Hitachi, Echizen và khắp các tỉnh khác nữa. Sư tổ là bậc đại kiếm khách nhưng không phải vì thế mà chúng ta là đại kiếm khách cả. Đấy là sự thật, hà tất phải bàn cãi ?
- Đồ hèn nhát ! Ngươi là kiếm sĩ Hoa Sơn mà lại đi sợ những phái khác !
- Ai nói sợ ? Ta chỉ muốn cảnh cáo mọi người đừng quá tự mãn.
- Mày lấy quyền gì dạy dỗ chúng ta ?
Dứt lời, hắn thoi một quả đấm làm tên kia ngã lăn chiêng ra chiếu. Hồ Định và Ưng Đằng chạy vội đến can, đẩy hai tên ra, mắng:
- Thôi, không được đánh nhau ! Trước mặt đại ca, không được vô lễ !
Mọi người xúm vào dàn hòa, chuốc thêm rượu và lái câu chuyện sang hướng khác.
Một lúc sau không khí đã dịu, tiếng cười lại nổi lên trong khi anh chàng ưa chỉ trích lúc nãy còn ngồi phân bua với Ưng Đằng:
- Đấy lão huynh coi, chỉ vì sự an nguy của bản môn mà đệ nói chứ không có ý gì kia khác. Nếu không lưu tâm chấn chỉnh, lòng hợm hĩnh của mọi người sẽ làm phái Hoa Sơn ta rồi không còn đất đứng.
Một mình, Sĩ Khánh ngồi yên lặng, chán nản như chẳng buồn để ý gì đến chuyện vừa xảy ra. Hắn chưa say, nhưng rõ ràng là không thấy thoải mái trong khung cảnh náo nhiệt này. Hồ Định nhận thấy điều đó, ghé tai Sĩ Khánh nói nhỏ:
- Đại ca không được vui phải không ?
- Ừ. Ta tự hỏi không biết những huynh đệ kia có vui chăng ?
- Vui chứ ! Họ cho thế là vui !
- Ta không thấy thế ! Ta không hiểu sao họ có thể vui được !
- Hay chúng ta đi nơi khác yên tĩnh hơn. Đại ca nghĩ thế nào ?
Như được gãi đúng chỗ ngứa, Sĩ Khánh bằng lòng ngay:
- Ta muốn đến chỗ hôm qua.
- Vân Nghê quán ấy hả ?
- Ừ.
- Chỗ ấy được lắm. Đệ biết đại ca thích quán đó nhưng không tiện dẫn những tên thô lỗ kia tới. Để họ Ở đây tốt hơn, hợp với họ mà lại

rẻ tiền.
- Vậy đi thôi. Ưng Đằng lo chuyện ở đây cũng được.
- Đại ca giả bộ đi tiểu, đợi tiểu đệ ngoài hiên, đệ ra ngay.
- Lúc sau, Sĩ Khánh khéo léo rút êm, mọi người không ai chú ý.
oo Trước một căn nhà tại xóm yên hoa ngoại thành Kyoto, một thiếu phụ đang bận treo lại chiếc đèn lồng gió mới thổi tắt. Nàng kiễng cao chân. Áng sáng ngọn đèn rung rinh in bóng những lọn tóc mới gội chưa kịp chải vẽ thành những vết đen lay động lên đôi cánh tay trần trắng muốt. Mùi hoa mận thơm ngọt dịu dàng vương trong gió thoảng từ ngoài vườn vào.
Vừa mới đi tới, Hồ Định đã nhanh nhảu:
- Ôkô ! Cần ta giúp không ?
- Đại ca đấy ư ? Thế thì còn gì bằng nữa !
- Vậy đợi ta chút.
Hồ Định bước nhanh vào vùng ánh sáng ngọn đèn. Ôkô biết là mình lầm:
nàng tưởng nghe tiếng nói của Sĩ Khánh. Hồ Định cầm đèn treo lên móc rồi hỏi:
- Thế này được chưa ?
- Được rồi. Cảm ơn lắm.
Nhưng Hồ Định nghiêng đầu nhìn và cho là chưa được. Hắn tháo ra treo lại đèn cho ngay ngắn hơn. Ôkô mỉm cười thấy có những người đàn ông ở nhà chưa chắc đã chịu giúp ai làm việc gì, nhưng đến nơi này lại tỏ ra rất dễ thương và ưa giúp đỡ. Nhiều khi họ tự tay rót rượu lấy, mang gối ra hay mở cửa hoặc vui vẻ làm nhiều việc linh tinh khác mà ở nhà họ không bao giờ chịu làm.
Treo đèn xong, Hồ Định cùng Sĩ Khánh bước vào phòng. Trong nhà thật yên tĩnh.
Sĩ Khánh buột miệng:
- Ở đây yên lặng quá nhỉ !
Hồ Định nói:
- Để đệ ra mở cửa.
Đứng trên hiên, Sĩ Khánh nhìn giòng sông Takase chảy êm đềm; xa hơn nữa, về phía nam, qua cây cầu nhỏ bắc ngang, khu Teramachi rải rác đền miếu bên kia một cánh đồng hoa dại nở rộ gợn sóng dưới ánh trăng.
Ngồi chờ một lát không thấy ai, Hồ Định bắt đầu sốt ruột:
- Hừ ! Sao thế này ? Các em đâu cả ? Hôm nay xem chừng vắng khách mà Ôkô cũng đi đâu mất, mãi chưa thấy mang trà ra.
Không dằn được nôn nóng, hắn đứng dậy xăm xăm vào nhà trong,

suýt và phải A Kế Mỹ từ trong phòng bước tới. Chùm khánh nhỏ đeo bên hông nàng vang lên lanh canh, rồi tiếng kêu của cô bé:
- Cẩn thận ! Chú làm đổ trà bây giờ !
- Sao lâu vậy ? Đại ca đang đợi ngoài kia. Cô không mong đại ca à ?
- Đó ! Đó ! Chú làm đổ trà ra khay rồi ! Có đi lấy cái khăn để người ta lau đi không?
- À há ! Gớm hách nhỉ ! Ôkô đâu ?
- Đang trang điểm trong nhà.
- Chưa xong kia à ? Lâu thế !
- Trời ơi ! Cả ngày hôm nay bận tíu tít ...
- Bận gì ? Hôm nay tiếp ai thế ?
- Tò mò vậy ? Đâu phải việc chú ! Tránh ra để người ta đi.
Hồ Định né người sang bên. A Kế Mỹ bưng khay trà vào phòng, chào Sĩ Khánh:
- Kính chào khách quan. Hân hạnh được khách quan quá bộ ...
Sĩ Khánh vờ thản nhiên, không nhìn cô bé, hờ hững đáp:
- A Kế Mỹ đấy à. Cảm ơn chuyện hôm qua nhé !
Hắn có vẻ ngượng. A Kế Mỹ đặt khay lên bàn, cầm chiếc đĩa nhỏ chạm trổ tỉ mỉ trên để một chiếc ống điếu bằng sành:
- Xin mời khách quan dùng thuốc.
- Ta tưởng thuốc lá bị cấm.
- Vâng. Nhưng chẳng ai tuân, mọi người vẫn cứ dùng như thường. Vậy tốt, ta hút một điếu.
A Kế Mỹ mở nắp hộp xà cừ, dúm một chút thuốc, nhanh nhẹn nhồi vào ống điếu:
- Xin mời khách quan, để tiểu nữ châm lửa.
Sĩ Khánh không quen hút, vụng về rít một hơi ngắn rồi nhăn mặt ho sặc sụa:
- Đắng quá !
A Kế Mỹ quay đi che miệng.
- Hồ Định đâu ?
- Chắc ở trong phòng mẹ.
- Hắn mê Ôkô lắm. Có lẽ hắn trốn ta đến đây đã nhiều lần, phải không, A Kế Mỹ ?
A Kế Mỹ cười khúc khích không đáp.
- Cớ gì mà cười. Chắc mẹ nàng cũng yêu hắn lắm chứ gì ?
- Tiểu nữ không rõ.
- Hẳn rồi. Mà thế cũng tiện, đôi bên cùng vui vẻ cả: mẹ nàng với Hồ Định, còn nàng với ta !
Làm vẻ tự nhiên, hắn đặt tay mình lên tay A Kế Mỹ để trên đùi. A Kế

Mỹ cau mặt, hất tay hắn và nhích ra xa. Cử chỉ ấy càng khiến hắn cả gan hơn. Hắn giơ tay ra quàng ngang lưng cô bé, định kéo tấm thân mảnh dẻ ấy lại gần:
- Ấy chớ có chạy ... Ta không làm hỗn nàng đâu !
A Kế Mỹ gỡ tay Sĩ Khánh:
- Khách quan bỏ ra để tiểu nữ còn đi lấy rượu.
- Ta không uống rượu !
- Nhưng nếu không mang rượu đến mẹ tiểu nữ mắng.
- Mẹ nàng đang ở trong phòng trò chuyện với Hồ Định, mắng gì !
Hắn ghé mặt lại gần A Kế Mỹ. Nàng quay phắt đi gọi lớn:
- Mẹ Ơi ! Mẹ !
Hắn buông tay. Nàng chạy vội vào nhà trong. Sĩ Khánh thất vọng. Hắn không vừa ý nhưng cũng không muốn nài ép cô bé. Ngồi một mình buồn, một lúc lâu chẳng có ai tiếp, hắn nói lớn:
"Ta về đây !" rồi đứng lên khật khưỡng ra hành lang.
- Đại ca đi đâu đấy ? Ở lại chứ đã về đấy à ?
Ôkô chạy ra, ôm Sĩ Khánh. Hắn thấy tóc và son phấn trên mặt nàng vẫn còn nguyên vẹn. Nàng rối rít gọi Hồ Định ra giữ Sĩ Khánh, lại ngọt ngào chuốc rượu còn Hồ Định vào trong nhà tìm A Kế Mỹ dẫn trở lại phòng. Thấy vẻ mặt khách sượng sùng, A Kế Mỹ nhoẻn miệng cười.
Ôkô liếc nhìn con gái, nói nhỏ:
- A Kế Mỹ, rót rượu mời đại ca đi !
- Dạ !
- Đại ca thấy đấy, nó còn dại lắm, chẳng khác gì con nít !
Hồ Định chen vào:
- Ấy thế mới dễ thương ! Cô ấy còn trẻ mà !
- Hăm mốt rồi đấy !
- Hăm mốt cơ à ! Ta không ngờ, trông chỉ độ mười sáu, mười bảy là cùng !
Đột nhiên nét mặt A Kế Mỹ trở nên rạng rỡ:
- Thật hả thúc thúc ? Tiểu nữ chỉ muốn cứ mười sáu mãi ...
Nàng chắp hai tay lên ngực, nói khẽ:
- Vì năm mười sáu, tiểu nữ đã gặp một chuyện thật thần tiên.
- ...
- Tiểu nữ không nói với ai nhưng chuyện đó xảy ra đẹp quá ! Bấy giờ là năm có cuộc chiến Sekigahara, ở tỉnh ... Ở tỉnh nào thúc thúc biết không ?
Ôkô cắt ngang, giọng đe dọa:
- Cái con lắm mồm này ! Đừng nói nhảm nữa, vào phòng lấy cây đàn

shamisen ra đây !
A Kế Mỹ cụt hứng, phụng phịu đứng dậy đi vào phòng mang cây đàn ra. Nàng đặt đàn ngồi xuống và bắt đầu dạo một khúc ngắn. Tiếng đàn vừa dứt, mắt xa vắng nhìn vào quãng không, nàng cất tiếng ca nho nhỏ như kể lể với chính lòng mình hơn là làm vui cho khách:
Mây che thì kệ mây che, Mắt em nhòa lệ chẳng hề thấy trăng ...
Ngừng lại, nàng quay sang hỏi Hồ Định:
- Thúc thúc có hiểu không ?
- Không hiểu rõ. Hát tiếp đi.
Trong đêm vần vũ tối tăm, Tình anh là ngọn thần đăng soi đường ...
Hồ Định nói bâng quơ:
- Còn trẻ lắm, mới hăm mốt mà !
Sĩ Khánh từ nãy đến giờ ngồi yên, hai tay ôm đầu, bấy giờ mới ngẩng lên:
- A Kế Mỹ, ta muốn mời nàng chén rượu.
Hắn đưa chén cho A Kế Mỹ, tự tay mang bình rượu đã hâm nóng rót vào. A Kế Mỹ bình tĩnh dốc một hơi cạn rồi trao chén cho Sĩ Khánh. Ngạc nhiên, hắn hỏi:
- Nàng uống đượu rượu à ?
Đến phiên Sĩ Khánh uống xong, hắn lại mời A Kế Mỹ chén nữa. Nàng vui vẻ nhận lời, nhưng hình như thấy chén quá nhỏ, với tay lên kệ lấy chiếc bát lớn. Trong nửa giờ sau đó, hai người thay phiên nhau uống rượu bằng bát. Tửu lượng A Kế Mỹ chẳng kém gì Sĩ Khánh khiến hắn ngạc nhiên quá đỗi. Một cô gái trông chỉ độ mười sáu, mười bảy, môi trinh non thế mà nốc rượu như nốc nước lã. Chẳng biết rồi rượu nó đi đâu trong cái thể nhỏ bé nhường kia ?
Ôkô can:
- Thôi, đại ca chẳng nên thi nữa. Không biết sao ? Con bé nó có tài uống rượu cả đêm cũng không say đâu. Để nó chơi đàn thôi.
Nghe nói thế, Sĩ Khánh sửng sốt:
- Vậy hả ? Thật không ngờ !
Nhưng hắn đã có vẻ lảo đảo ngồi không vững. Hồ Định chạy đến bên ân cần bảo:
- Đại ca say rồi, chẳng nên uống thêm nữa !
Sĩ Khánh khoát tay:
- Can gì ! Này Hồ Định, có lẽ đêm nay ta không về được. Ngủ lại đây thôi !
- Không sao. Tùy đại ca muốn ở bao lâu cũng được. Phải không, A Kế Mỹ ?
Hắn nheo mắt nhìn Ôkô, kéo nàng sang phòng bên, thì thầm:

- Đại ca đêm nay vui lắm, chắc muốn ngủ lại. Nếu A Kế Mỹ không bằng lòng thì phiền lắm đấy ! Dĩ nhiên mẹ phải có bổn phận phải lo cho con cái, vậy nàng tính bao nhiêu ?
Ôkô để tay lên má, suy nghĩ. Hồ Định giục:
- Định ngay đi !
Rồi ghé sát tai Ôkô, hắn thêm:
- Đám này khá lắm ! Chưởng môn phái Hoa Sơn, tiếng tăm lừng lẫy thuộc hạng danh gia thế phiệt, tiền bạc chẳng thiếu. Lại chưa vợ con. Bề gì cũng là một mối không phải dễ kiếm !
- Cũng được, nhưng ...
- Không nhưng gì cả. Đồng ý nhá ! Đêm nay chúng ta ở lại !
- Trong phòng, ánh sáng lờ mờ, Hồ Định để tay lên vai Ôkô. Đúng lúc ấy một tiếng động mạnh ở phòng sau làm hai người giật mình.
- Gì vậy ? Nàng có khách đấy à ?
Ôkô gật đầu, yên lặng đưa đôi môi ướt nhẫy sát vào tai Hồ Định thì thầm:
- Chốc nữa !
Rồi lấy dáng điệu tự nhiên, cả hai đứng dậy, sánh vai nhau bước ra phòng ngoài.
Sĩ Khánh đã ngủ gục bên khay rượu.
Hồ Định vào phòng kế, ngả lưng trên chiếu. Hắn nằm ngước mặt nhìn trần, tay khẽ gõ nhịp, đợi lúc lâu không thấy Ôkô đến, mắt hắn dần dần nặng trĩu.
Hôm sau tỉnh dậy, trời đã gần trưa, Hồ Định cảm thấy buồn bực. Sĩ Khánh ngồi trong phòng trông ra ngoài hiên, đang uống rượu. Dáng điệu tươi cười, Ôkô và A Kế Mỹ dường như không để ý gì đến chuyện đêm qua. Cả hai đùa cợt với Sĩ Khánh, đòi Sĩ Khánh hứa một điều gì:
- Thế đại ca đưa bọn thiếp đi nhé !
- Ờ thì đi. Bảo làm ít món ăn nguội và nhớ mang theo bình rượu.
Thì ra hai mẹ con Ôkô muốn đi xem tuồng của gánh Okumi trên đường lưu diễn mới đến dựng rạp ở xóm bờ sông gần đường Tân Hổ. Gánh này không phải chỉ là một gánh tuồng cổ như những gánh khác, nhưng biết cách canh cải các tích cũ, đệm thêm nhạc và hát nên rất được sự hâm mộ của quần chúng. Gần đây, trên các nẻo đường đông đúc trong xóm, rất nhiều gánh hát mới được lập ra, đào kép thi đua nhau trổ tài lôi kéo khách mộ điệu. Gánh nào cũng cố tạo ra vài nét đặc thù, bài bản hay điệu múa riêng biệt. Nhiều nữ diên viên trước đây là gái giang hồ, nay vào nghề mới, thành nổi tiếng, được mời đến hát trong những rạp lớn tại kinh đô. Có nàng còn

mang tên và cải nam trang, thủ những vai hiệp sĩ khá thành thạo.
Sĩ Khánh ngồi thừ người nhìn qua cửa sổ. Dưới chân cầu ven sông, lác đác vài phụ nữ giặt áo, đập vải kêu bồm bộp. Trên cầu, khách qua lại tấp nập.
Hắn quay hỏi Hồ Định:
- Qúa trưa rồi. Họ sửa soạn chưa xong à ?
Rượu ngà ngà, Sĩ Khánh chờ mãi đã chán, hết hứng muốn dẫn hai nàng đi coi hát.
Hồ Định vẫn còn buồn bực và thất vọng vì chuyện đêm trước, cau có:
- Đi chơi với họ thật bực mình. Đến phút chót còn thay áo, chải tóc. Mất thì giờ quá !
Sĩ Khánh nghĩ lan man đến võ đường ở nhà. Chắc giờ này môn đệ hắn đang tập luyện. Hắn mường tượng nghe tiếng gươm giáo chạm nhau, tiếng thét xung trận chói tai của võ sinh và cả đến những lời ngạc nhiên bất mãn của đàn em khi thấy hắn vắng mặt trong giờ giảng võ.
- Hồ Định, ta chẳng còn lòng nào muốn đi coi hát nữa. Hay về thôi !
- Thế đại ca bỏ lời hứa hả ?
Sĩ Khánh thở dài. Hồ Định tiếp:
- Họ đang hớn hở vì chuyện đi coi hát, đại ca làm thế họ giận, bận sau đến ta đâu được tiếp đãi niềm nở nữa. Để đệ vào giục.
Tới cuối hành lang, liếc mắt nhìn vào phòng Ôkô, Hồ Định thấy quần áo vất bừa bãi nhưng không thấy bóng dáng hai mẹ con đâu. Ngạc nhiên, hắn chạy sang phòng kế.
Phòng kế cũng vắng lặng. “Không biết Ôkô đi đâu ?”. Hồ Định tự nhủ và sục sạo ra tận sau nhà tìm.
Đến một căn buồng nhỏ bẩn thỉu, hắn rón rén nhìn qua cửa sổ. Buồng tối om như hũ nút, mùi ẩm mốc của quần áo lâu ngày không giặt lẫn với mùi rượu xông ra nồng nặc.
Tò mò, Hồ Định lấy ta kéo nhẹ cánh cửa.
- Ai ?
Tiếng quát giận dữ từ trong buồng phát ra làm hắn giật nẩy mình nhảy lui.
Bóng một người đàn ông nằm ngửa trên mảnh chiếu rách trong cảnh tranh tối tranh sáng có một cái gì rờn rợn bí ẩn. Hắn lợm giọng.
Người đàn ông quần áo bẩn thỉu, chân tay thô kệch, chiếc chuôi kiếm lộ bên hông. Trong cách phục sức, không ai không bảo là một tay kiếm giang hồ thường thấy lang bạt khắp nơi trong nước từ quê đến tỉnh.

Anh ta nằm trên chiếu, mắt dán lên trần nhà, chẳng thèm ngồi dậy hay tỏ ra có ý định gì muốn tiếp hắn.
- Xin lỗi. Hồ Định nói. Tôi không biết có khách trong phòng.
- Ta đâu phải khách.
Người nằm trong buồng sẵng giọng, mắt vẫn nhìn lên trần.
Tiếng hắn khàn khàn, hơi rượu sặc sụa. Hồ Định chẳng biết là ai, nhưng thấy rõ hắn có ý đuổi mình.
- Vậy xin lỗi đã làm rộn.
Nói xong định quay gót. Người kia chống tay ngồi dậy:
- Khoan ! Đi thì đóng cửa lại !
Hồ Định bực mình về sự thô lỗ ấy. Hắn giơ tay khép cửa và lẩm bẩm câu gì không rõ.
Lúc sau Ôkô đến. Nàng mới băm tám nhưng rõ ra vẻ kẻ cả, lên giọng mắng người nằm trong phòng:
- Mãn Hà Chí ! Anh lại làm bậy gì rồi hả ?
A Kế Mỹ theo sau mẹ nói vọng vào:
- Sao thúc thúc không đi với mẹ ?
- Đi đâu ?
- Xem tuồng Okumi.
Miệng Mãn Hà Chí nhệch xuống, gã cười cay đắng:
- Thằng chồng nào lại muốn đi cùng với tình nhân của vợ mình bao giờ !
Ôkô như vừa bị cái tát. Nàng quắc mắt giận dữ:
- Anh nói cái gì ? Có phải anh muốn ám chỉ tôi với Hồ Định không ?
- Ai ám chỉ cái gì ?
- Thì anh vừa nói đó !
Mãn Hà Chí ngậm miệng quay mặt vào tường.
Mặt cho Ôkô tỏ vẻ khinh miệt, Mãn Hà Chí vẫn giữ yên lặng.
- Anh làm tôi lên ruột ! Chỉ được cái ghen hão ghen huyền. Thôi đi ! A Kế Mỹ !
Mặc thằng khùng ấy ...
Mãn Hà Chí với tay nắm áo Ôkô:
- Mày bảo ai khùng ? Nói với chồng như thế hả ?
Ôkô giật áo ra, gay gắt:
- Ai cấm được tôi nói ? Nếu là chồng, anh phải biết bổn phận làm chồng chứ ! Ai nuôi anh cơm ăn, rượu uống ? Đồ ăn hại, vô tích sự !
- ...
- Từ khi đến đây, anh kiếm được đồng xu nào ? Chỉ bám vào gấu áo tôi để rượu chè bê tha, anh còn than nỗi gì ?
- Ta đã nói sẽ đi làm. Làm phu khuân đá nàng không cho, bảo tiền

công không đủ sống ! Nàng nói không ăn được thứ này, không mặc được thứ kia, không ở được nhà bé ... Không cái nọ, không cái kia ... trăm thứ không ...Ta muốn kiếm một nghề lương thiện, nàng gạt đi, mở cái phòng trà khốn nạn này ! Nàng phải thôi ngay !- Hắn hét lên.- Thôi ngay !
Khắp người hắn nóng ran, tay chân run lẩy bẩy.
- Thôi cái gì ?
- Thôi mở phòng trà này !
- Thế lấy gì mà ăn ?
- Ta đi vác đá cũng đủ nuôi cả ba.
- Nếu anh muốn đi vác đá hay cưa gỗ thì cứ đi, muốn làm phu, thợ hay gì cũng được để đủ nuôi cái miệng anh. Anh là thằng nhà quê thì cứ ở nhà quê, sao lại bỏ làng mà đi. Tôi chẳng giữ anh làm quái gì !
Mãn Hà Chí cố giữ cho nước mắt khỏi trào ra. Hắn nuốt lệ cùng với những nỗi uất ức chua cay đang dâng lên bóp nghẹn cổ họng.
Ôkô và A Kế Mỹ bỏ đi từ bao giờ, hắn vẫn ngồi cắm mặt nhìn xuống đấ t. Nghĩ lại từ khi Ôkô cho hắn tá túc tại căn nhà nhỏ của nàng ở sườn núi Ibuki, hắn tự cho là có diễm phúc được một người thông cảm, yêu thương và săn sóc. Nhưng bây giờ ... hắn không biết như thế có phải là may mắn không ...Làm con chó trung thành của một góa phụ tính tình thất thường và dâm đãng hay để giặc bắt, đằng nào hơn ? Hắn còn phải là người nữa hay không ? Những ước ao của hắn xưa kia, giờ không còn gì nữa ! Hắn luôn bị chế giễu, khinh rẻ.
Mãn Hà Chí đập tay xuống chiếu, giận run:
- Đồ đĩ rạc ! Đồ điếm thối tha !
Ngồi một mình, hắn để mặc nước mắt trào ra ướt đẫm má. “Ừ, tại sao ta lại không về làng ? Oa Tử còn đó chắc vẫn một lòng chờ đợi. Mẹ, cậu Ngô, chị ta và anh rể ta, ai cũng tha thiết đến ta, sao ta không về nhỉ ? Giờ này, chuông chùa Tiểu Sơn đã sắp đổ hồi rồi đấy !”.
Những hồi chuông chiêu mộ văng vẳng trong tâm tư đưa hắn trở về tuổi niên thiếu, sông Aida êm đềm cuộn khúc, hoa dại nở đầy hai bên bờ sông cùng với những loài chim khuyên, chim sao; chim chìa vôi ríu rít trên cành mận sau nhà ...
Mãn Hà Chí đập hai tay lên đầu than vãn:
- Ta điên rồi ! Ta điên mất rồi !
Cơn say như biến mất, hắn vùng đứng dậy nói lớn với chính mình:
- Phải quyết đi hôm nay !
Thanh âm hắn vang dội trong căn nhà trống khiến hắn ngạc nhiên.
Đột nhiên, Mãn Hà Chí nhận thức được mình đang tự do không ai

cản giữ, không còn gì vương vấn.
Đồ đạc vỏn vẹn chỉ có một thanh gươm, hắn cúi xuống nhặt lên giắt vào thắt lưng, lẩm bẩm:
“Ít ra ta cũng vẫn con là người !”.
Như một ông tướng vững vàng tự tin trước khi lâm trận, Mãn Hà Chí định hiên ngang giơ cao vũ khí xông ra cửa chính, nhưng thói quen vẫn làm hắn xỏ chân vào đôi dép cũ rách, len lén theo cửa bếp ra ngoài.
Mới được vài bước, hắn khựng lại. Không phải vì trời bên ngoài đẹp quá, trong sáng quá hay ánh sáng làm hắn chói mắt, nhưng vì hắn không biết đi đâu. Đối với Mãn Hà Chí, thế giới bên ngoài chẳng khác gì mặt biển sóng cồn, hắn như người đang vùng vẫy để khỏi chết đuối, không biết bấu víu vào đâu. Ngoài Kyoto ra, hắn không còn biết nơi nào khác trừ làng hắn và Sekigahara, nơi xảy ra trận chiến độc nhất mà hắn tham dự. Trong khi đang phân vân, đột nhiên một ý nghĩ làm hắn hối hả trở lại:
“Tiền ! Mình quên mất, đi thì phải có tiền chứ !”.
Mãn Hà Chí chạy thẳng đến phòng Ôkô, lục lọi khắp chỗ, mở tủ, mở ngăn kéo, vất tung cả quần áo ra sàn, hy vọng tìm được thứ hắn muốn. Nhưng vô ích. Ôkô chẳng dại gì để tiền ở nhà cho hắn thấy. Thất vọng, Mãn Hà Chí ngồi bệt xuống sàn cạnh đống quần áo và vật dụng bừa bãi. Mùi nước hoa Ôkô ưa dùng thoang thoảng từ những món đồ lót đắt tiền bay lên quanh quẩn bên hắn. Giờ này chắc nàng đang chăm chú xem diễn tuồng ở rạp hát, làn da nhồi phấn trắng và khuôn mặt đỏm dáng của Ôkô như theo với mùi nước hoa phảng phất hiện lên trêu chọc Mãn Hà Chí. Hắn nhổ bọt, chửi thề một câu tục tằn rồi ngồi dựa lưng vào thành tường, thừ người ra buồn bã. Ý tưởng lộn xộn đến trong óc:
Oa Tử, gia đình hắn ở Miyamoto. Hắn thấy dại dột quá sức, nghe lời người đàn bà ấy viết thư dứt tình với Oa Tử. Chẳng biết vị hôn thê của hắn bây giờ nghĩ sao, có ruồng bỏ hắn không ? Hắn muốn gọi mẹ và những người thân khác. Cái gì ở làng hắn bây giờ cũng tươi cũng đẹp, cả đến đất trong làng, hắn cũng có cảm tưởng như ấm áp hơn và gợi nhớ hơn trước.
Suy nghĩ miên man, Mãn Hà Chí không để ý gì đến tiếng đập cửa dồn dập. Mãi khi có tiếng chân người bước vào, hắn mới giật mình quay ra.
- Xin các hạ thứ lỗi, tại hạ Ở võ đường Hoa Sơn muốn hỏi thăm sư huynh Sĩ Khánh.
Không biết vị đó có còn ở đây không ?

Mãn Hà Chí cau mặt càu nhàu:
- Làm sao ta biết được ?
- Tại hạ chắc vị đó còn ở đây. Tại hạ không dám tự tiện làm rộn, nhưng có chuyện khẩn cấp can hệ đến danh dự của bản phái. Xin các hạ làm ơn thông báo giúp !
- Cút đi ! Ta không biết ai là Sĩ Khánh cả !
Người kia ngạc nhiên định quay ra, nhưng nghĩ thế nào lại vớt vát:
- Xin các hạ nói với sư huynh của tại hạ, có một kiếm khách tự xưng là Thạch Điền Đạt Lang ở Miyamoto đến võ đường khiêu khích. Anh em không ai địch nổi, hắn ngồi chờ sư huynh để tỷ kiếm. Vậy xin mời sư huynh về ngay cho.
Mãn Hà Chí mở to mắt, nhìn vào quãng không:
- Miyamoto ? Thạch Điền Đạt Lang ? Ai vậy ?

Thạch Kiếm

Dịch giả: Cung Vũ

Hồi 11

Mãnh Hổ, Quần Hồ

Thật là một mối nhục lớn. Trong lịch sử lập phái, Hoa Sơn chưa bao giờ phải chịu một sự thất bại nặng nề đến thế !
Hai bên hành lang võ đường, võ sinh ngồi bất động, mặt cúi gầm, bàn tay nắm chặt để lên đùi, đốt ngón tay nhợt nhạt chứng tỏ sự tức giận đến cùng cực. Trong phòng kế cận, một số huynh đệ họp bàn, tiếng tranh luận qua khe cửa lọt ra ngoài nghe không rõ, nhưng âm thanh đầy căm phẫn.
Trời đã xế chiều. Giờ này, thường ngày họ ngưng luyện tập, chuẩn bị đi uống rượu hay mua vui ngoài phố, nhưng hôm nay chẳng ai nghĩ đến chuyện ấy. Không khí yên lặng, nặng nề; thỉnh thoảng một tiếng kẹt cửa càng làm tăng vẻ thê lương của gian đại sảnh rộng lớn.
- Đại ca đã về đấy hả ?
- Không, chưa thấy gì cả.
Mẩu đối thoại của người trong phòng với võ sinh đứng đợi ở cửa sổ suốt buổi chiều, vang dội qua dãy hành lang. Mọi người ngẩng nhìn ra ngoài, nhưng rồi lại cúi mặt xuống, không giấu được thất vọng. Vài tiếng nói nhỏ từ trong phòng lọt ra nghe loáng thoáng:
- Có lẽ đại ca không ở đó đâu. Người đã đi tìm những chỗ khác chưa ?
- Dạ chưa, nhưng đã sai người đi khắp các trà thất. Vẫn không được

tin tức gì.
Trên bàn thờ chưởng môn tiền bối, nến cháy leo lét. Mọi người không ai ngăn được những ý tưởng chua chát cho rằng anh em Sĩ Khánh thật bất xứng với tổ phụ. Lúc sinh thời, Khổ Bích không bao giờ vắng mặt ở võ đường quá một ngày, chứ đừng nói để bị sỉ nhục như vậy.
Hoa Sơn Khổ Bích xuất thân từ một gia đình bình dân làm nghề thợ nhuộm. Lúc còn trẻ, vì hàng ngày phải làm những động tác nhịp nhàng trong nghề nhuộm lụa như giặt, vắt, phơi, xếp, ông nảy ra ý nghĩ khi học võ, đem áp dụng những động tác ấy vào việc luyện kiếm. Khổ Bích thụ huấn kiếm pháp của một danh tăng ở Kyoto, về sau tự trau dồi, tôi luyện mãi thành kiếm pháp biến ảo khôn lường. Nhiều chiêu thức đặc biệt do ông phát minh đã khiến kiếm kỹ của ông trở thành độc đáo. Ông nổi tiếng đương thời và nghiễm nhiên giữ một địa vị cao trong trong chốn giang hồ, trở thành giảng sư về kiếm thuật cho một số lãnh chúa, và sau đó sáng lập ra phái Hoa Sơn, thu dụng đồ đệ.
Suốt đời, Hoa Sơn Khổ Bích đã tỏ ra là một kiếm sĩ gan dạ và tài trí. Hai con trai ông, Sĩ Khánh và Điền Chính, cũng được khổ luyện ngay từ khi còn nhỏ, nhưng sau thời kỳ nghiêm phụ mất, tinh thần và kiếm thuật của họ dần dần sa sút. Có người bảo có lẽ vì họ đã được hưởng một gia tài và một danh vọng quá lớn.
Ai cũng gọi Sĩ Khánh là đại ca hay Hoa Sơn chưởng môn, nhưng so về kiếm kỹ và đức độ, hắn còn xa mới được như thân phụ. Vì vậy số môn đệ không được đông đảo như trước. Người ta nhập môn Hoa Sơn chỉ vì háo danh, bởi làm đồ đệ Hoa Sơn cũng đủ bảo đảm một chỗ đứng khiến giang hồ phải e dè và kính nể.
Trong những thập niên gần đây, sau vụ thất trận của lãnh chúa Hoàng Giả, võ đường Hoa Sơn không còn được trợ giúp dồi dào như thời sinh tiền Khổ Bích, nhưng nhờ nếp sống giản dị và cần kiệm của lão chưởng môn, các con trai ông ngày nay vẫn dư dật. Ngoài ra do sự đóng góp của môn đệ phần nhiều thuộc thành phần giàu có, Hoa Sơn phái không mất đi chút nào vẻ phong lưu ngày trước. Nhưng vì thế mà nói rằng đó là một võ đường giá trị bậc nhất thì không đúng. Về kiếm thuật, Hoa Sơn ngày nay chỉ còn là một bóng mờ, một môn phái hữu danh vô thực.
Thế giới bên ngoài bức tường cao, sơn trắng kia đã thay đổi nhiều, nhưng những người bên trong vẫn không hề hay biết hoặc lưu ý. Họ đã quen khoe khoang những chiến tích cũ, ngủ yên trên những chiến tích ấy mất rồi nên ăn chơi buông thả, sao lãng việc luyện tập cho

mãi đến hôm nay mới mở mắt bừng tỉnh, ê chề, bất lực trước những hành động hạ nhục của một kiếm khách vô danh, chẳng biết từ đâu đến.
Bấy giờ là khoảng trước giờ ngọ, gia nhân gác cửa vào thông báo có một kiếm khách tự xưng Thạch Điền muốn được tiếp kiến. Khách có vẻ quê mùa, chừng hăm hai hăm ba tuổi, vóc người cao lớn, tóc không chải, buộc túm về phía sau, màu đỏ quạch vì phơi nắng và bụi bặm. Bên hông đeo một cái túi bằng da sống, thứ túi các tay kiếm khách giang hồ thường dùng mỗi khi phải lang bạt nay đây mai đó. Bộ kimono cũ và rách, đã bạc phếch, không biết trước đây màu gì, đen hay nâu nữa.
Khách nói quê quán ở Miyamoto, vùng Mimasaka. Trông dáng điệu và y phục, đúng là loại kiếm sĩ lang bạt không nơi nương tựa, thấy nhan nhản ở khắp thôn quên cũng như thành thị thời ấy. Thạch Điền Đạt Lang trông còn có vẻ tệ hơn:
hình như hắn không lưu tâm gì đến chuyện phục sức bề ngoài, chỉ chú ý vào việc luyện võ. Mắt hắn sắc như dao, dáng đi ngang tàng, nên tuy quần áo rách rưới, tên gia nhân cũng giật mình lui bước. Nếu hắn chỉ làm một kiếm sĩ lỡ độ đường đến nhờ tá túc hoặc xin bữa ăn lót dạ thì không nói làm gì. Đằng này lại muốn gặp chưởng môn Hoa Sơn Sĩ Khánh để tỷ kiếm.
Cái đó mới làm mọi người ngạc nhiên cười ha hả.
Viên quản gia định đuổi thằng điên đó ra ngoài, nhưng có người tò mò muốn biết hắn thuộc môn phái nào và sư phụ của hắn là ai nên đã sai người ra hỏi lai lịch. Thạch Đạt Lang chỉ vắn tắt trả lời hắn không có sư phụ, tự học kiếm trong những năm qua, và suốt năm vừa rồi đã ở trong rừng trau dồi kiếm thuật cùng với cỏ cây và muông thú, tạo nên những đường kiếm riêng biệt. Hắn không xuất thân từ môn phái nào nhất định và muốn được so kiếm với các bậc cao thủ ngày nay như Hoa Sơn Sĩ Khánh để lãnh giáo những cao chiêu. Mục đích và tham vọng của hắn chỉ có thế. Mặc dầu hắn tự cho còn nhiều khuyết điểm nhưng hắn ước mong phái Hoa Sơn không làm hắn thất vọng.
Tên gia nhân trở vào trình lại, còn nhại giọng nói nhà quê của địa phương hắn để tăng vẻ khôi hài làm mọi người cười lăn lộn:
- Chà chà ! Thằng đó điên hẳn rồi ! Cái gì mà tự tạo nên những đường kiếm riêng, coi người bằng nửa con mắt như thế !
Bèn lại sai đầy tớ ra hỏi một cách giễu cợt:
- Bản phái có lệ không an táng những kẻ đến làm rộn võ đường. Vậy quý khách đã chỉ định ai là người đến mang xác quý khách đi chưa ?

Thạch Đạt Lang thật thà đáp:
- Nếu chẳng may tại hạ bị thất thế, xin cứ vất xác xuống sông hay để cho dòi bọ đục rỉa, không quan hệ. Thế nào cũng được, tại hạ không phiền lòng.
Lần này thì cả võ đường không cười nữa. Hiển nhiên hắn đã thách thức một cách đứng đắn và mang sinh mạng ra đánh cuộc.
Bàn tán một hồi, những người thuộc hàng huynh trưởng ra lệnh:
- Dẫn nó vào !
Trong phút đầu, họ tưởng để một vài tay em ra dậy tên điên khùng đó một bài học cũng đủ, nhưng mới qua đường gươm thứ nhất, họ đã kinh hãi cực điểm. Thạch Đạt Lang không phải là một tay kiếm tầm thường.
Bình tĩnh đứng giữa phòng, sau một tiếng thét, hắn đã chém môn đệ Hoa Sơn lăn long lóc trên sàn, cánh tay cụt đến khuỷu, bàn tay văng vào góc tường giật liên hồi vẫn còn nắm chặt thanh đoản kiếm.
Hai người khác luân phiên nhau xông ra, một trong hai người thuộc hàng cao thủ, nhưng Thạch Đạt Lang nhanh như chớp xuống tấn tránh lưỡi kiếm chém ngang đầu, thuận tay đưa ngược gươm từ bụng lên cổ người đó. Rút kiếm ra, máu phun như tưới trên mình hắn, Thạch Đạt Lang nhăn mặt, quay lại tiếp chiêu ngay, vừa kịp gạt bắn tanh kiếm đâm xéo hông đã đá người kia một cái như trời giáng lăn xuống sàn, lộn vào chân tường, giãy đành đạch.
Mọi người sửng sốt, hét lên phẫn nộ, cùng rút kiếm ra khỏi vỏ. Tình hình không còn là một cuộc so tài thử sức nữa mà là một cuộc nhất tề xông tới lấy số đông áp đảo giết cho được Thạch Đạt Lang.
Nhưng hắn như con cọp dữ, đâu có để cho dễ bắt. Hắn chém đông, gạt tây, đâm, phát; kiếm quang loang loáng dưới ánh chiều xuyên qua cửa sổ. Thạch Đạt Lang hét lên những tiếng ghê rợn, mỗi nhát kiếm lia tới đâu là có người ngã tới đó, không chết thì cũng thương tích trầm trọng.
Môn đệ Hoa Sơn đã bắt đầu e ngại không dám xông xáo như trước. Thạch Đạt Lang đưa mắt nhìn quanh, nhận rõ tình hình, bèn nói lớn, thanh trường kiếm vẫn nắm chắc trên tay, máu nhỏ giọt.
- Như vậy đã đủ, không nên để chết thêm nhiều người nữa. Ta muốn tỷ kiếm với Sĩ Khánh chứ không phải với các ngươi.
Môn đệ Hoa Sơn yên lặng vây quanh Thạch Đạt Lang, tuy không nói ra nhưng trong lòng ai cũng kinh hãi. Gờm nhau một lúc, tất cả đều đồng ý tạm dứt cuộc tỷ võ, dẫn Thạch Đạt Lang ra nhà khách để gia nhân khiêng những xác chết và người bị thương đi, dọn dẹp võ đường chờ Sĩ Khánh trở về quyết định.

Mặt trời lặn đã lâu, tiếng xôn xao và tiếng chân người bước rầm rập ở cổng ngoài mới nghe rõ. Từ trong hành lang, toán võ sinh ngồi bất động từ trước vội đứng dậy ra đón, dẫn chưởng môn Hoa Sơn và hai huynh trưởng Hồ Điểu cùng Ưng Đằng vào hậu sảnh. Chưa kịp an tọa, Hồ Định hỏi ngay:
- Sao ? Chuyện gì vậy ? Kể qua cho đại ca nghe.
Giọng hắn gay gắt nhưng không dấu nổi xúc động. Một võ sinh quỳ bên thi thể bạn đồng môn, quay lại hằn học trách:
- Lỗi ở huynh trưởng đã dẫn đại ca xuống xóm. Tên đó đến làm loạn võ đường như thế này, huynh trưởng phải chịu trách nhiệm.
- Im mồm ! Ngươi nói láo ta cắt lưỡi.
- Khi sinh tiền, lão chưởng môn chưa bao giờ bỏ võ đường đi đâu lâu đến thế !
- Đại ca cần giải trí. Chúng ta đi xem tuồng Kabuki, ngươi là cái thá gì mà dám hạch hỏi ?
- Xem tuồng Kabuki đâu cần phải vắng mặt suốt ngày đêm, huynh trưởng tất phải biết chứ !
Hồ Định gầm lên nhảy đến định chẹt cổ tên võ sinh hỗn láo. Trong khi mọi người đang tìm cách can gián thì một tiếng nói nhỏ đầy bi phẫn làm ai cũng phải chú ý:
- Bây giờ đại ca đã về, không phải lúc đổ lỗi cho nhau nữa. Xin đại ca cứu vãn danh dự cho bản phái, không thể để tên đó thoát khỏi đây mà không trừng trị !
Những người bị thương, tay chân buộc vải đẫm máu, mặt ủ rũ buồn thiu ngồi rải rác khắp phòng. Có người khóc, có người căm giận chửi rủa. Họ là nhân chứng hùng hồn tỏ rõ sự bất lực của môn phái và mặc nhiên bảo ngầm cho Sĩ Khánh biết địch thủ dũng mãnh đến bực nào.
Trong giới kiếm sĩ, điều hệ trọng nhất là danh dự. Các môn phái tranh nhau hơn kém cũng vì danh dự. Cho tới những năm gần đây, các chính phủ đương quyền đều có đặt ra luật pháp để thống nhất việc cai trị và xét xử, nhưng thời bấy giờ, ngay cả ở Kyoto, luật lệ chẳng có gì nhất định. Tất cả sinh hoạt trong nước đều chiếu theo phong tục, tập quán là những thứ luật bất thành văn mà mọi người, từ thứ dân đến sĩ phu đều chấp nhận. Môn phái Hoa Sơn cũng vậy, tuy gồm nhiều võ sinh vô học, lỗ mãng nhưng không phải là những kẻ vô liêm sỉ không có căn bản đạo đức gì. Vì thế, sau trận thất bại nhục nhã vừa qua, điều họ nghĩ đến trước tiên là danh dự ; danh dự của tông môn, của sư phụ và của chính họ. Lời người vừa nói nhắc họ nhớ đến danh dự ấy, gạt hết mọi hiềm khích cá nhân và có tác

dụng như chất keo gắn họ liền với nhau trong niềm tủi hổ.
Tất cả đứng dậy theo Hồ Định vào phòng trong, cùng Sĩ Khánh bàn cách đối phó.
Nhưng thật không may, đúng vào lúc này, sau một ngày đêm truy hoan hưởng lạc, chưởng môn phái Hoa Sơn cảm thấy mỏi mệt, tâm trí rời rã, bao nhiêu nhuệ khí như tiêu tan hết. Tuy nhiên, Sĩ Khánh không thể làm gì khác hơn là chấp nhận cuộc thách đấu.
Hắn xắn tay áo lên, dùng dây da buộc cho gọn rồi hất hàm hỏi:
- Thằng đó đâu ?
- Thưa ngồi ở bên nhà khách, phía vườn sau.
- Bảo nó đến đây !
Sĩ Khánh thấy môi se, cổ khô. Hắn nuốt nước bọt, bước ra đại sảnh ngồi vào ghế giữa, sửa soạn nhận lễ tiếp kiến theo nghi thức với tư cách chưởng môn. Thanh trườ ng kiếm do một đồ đệ lấy ở giá xuống dựng bên cạnh.
Ba bốn võ sinh định ra vườn sau mời Thạch Đạt Lang thì Hồ Định và Ưng Đằng vội cản lại. Hai người muốn thảo luận thêm tìm cách bắt giết cho được Thạch Đạt Lang.
Họ dẫn nhau vào phòng, nhiều huynh trưởng trong phái cũng đi theo, gây nên một cuộc bàn cãi sôi nổi. Sau cùng đa số đồng ý là hồi này đại ca không được khỏe, kiếm thuật cũng không có những chiêu thức gì xuất sắc hơn kiếm thuật của những người mới bị đánh bại, nếu cứ để một chọi một thì nguy hiểm lắm. Số thương vong vừa rồi cũng đã đủ làm mất mặt phái Hoa Sơn, huống chi để chưởng môn bị thua nữa thì còn gì là danh dự, hiểm họa to lớn không biết chừng nào và hậu quả ghê gớm lắm chứ không phải tầm thường.
Giá Điền Chính còn ở nhà thì không ngại, vì so về kiếm kỹ, Điền Chính có phần hơn Sĩ Khánh một bậc. Hắn đáng mặt chưởng môn hơn, nhưng là con thứ không có trách nhiệm gì nặng nề, Điền Chính thường hay bỏ đi chơi xa, mặc anh lo liệu. Mới cách đây mấy hôm, hắn cùng vài người bạn lên đường đi du ngoạn miền tây, chẳng bảo cho ai biết bao giờ về cả.
Hồ Định đến gần Sĩ Khánh nói nhỏ:
- Bọn tiểu đệ có một kế mọn ...
Và ghé tai Sĩ Khánh, hắn thì thầm trình bày cái kế hoạch hắn và đồng bọn đặt ra để bắt Thạch Đạt Lang.
- Thế là đánh lừa nó hả ?
Hồ Định khoát tay ra hiệu bảo đừng nói lớn, nhưng Sĩ Khánh không nghe:
- Không được ! Ta không khi nào chấp nhận một hành động như vậy

! Hèn lắm !
Nếu chuyện đó đồn đại ra ngoài thì còn gì thanh danh phái Hoa Sơn nữa ! Họ sẽ cho mình vì sợ một tên giang hồ lạc thảo mà phải dụ nó vào bẫy ...
- Ấy chơ ! Đại ca đừng ...đừng ...
Nhưng mặc cho Hồ Định cản, Sĩ Khánh vẫn tỏ vẻ bất bình, mặt đỏ gay, thốt ra những lời phản đối. Hồ Định phải đánh trống lấp:
- Đại ca để đàn em lo liệu ...Đại ca cứ yên tâm !
- Ngươi tưởng Hoa Sơn Sĩ Khánh này, chưởng môn kiếm phái Hoa Sơn lại chịu thua tên ...tên Thạch Điền gì đó ...ở Mimasa hả ?
- Không ! Không ! Tiểu đệ đâu có ý ấy ! Đại ca ở bậc cao trọng, can chi phải hạ mình đối địch với một tên mãi võ vũ phu tầm thường như vậy ? Chuyện này xin đừng nói lớn, người ngoài biết không tốt. Vấn đề quan trọng là đừng để nó thoát !
Trong khi ấy bọn môn đệ Sĩ Khánh đã dần dần phân tán gần hết, lặng lẽ rút êm như một đàn mèo, không một tiếng động. Người ra vườn sau, kẻ nấp trong những xó kẹt hoặc biến đi như tan vào bóng tối của khu trang tại rậm rạp. Một lúc sau không còn thấy ai, Hồ Định mới rút gươm, giọng cương quyết:
- Đại ca, giờ này không nên chần chừ nữa.
Và hắn thổi tắt đèn.
Một mình ngồi trong bóng tối, giữa bầu không khí hoang vắng và căng thẳng đến rợn người, Sĩ Khánh đột nhiên cảm thấy cô đơn và buồn khôn tả. Dù cao ngạo đến đâu, hắn cũng đã nhận rõ đồ đệ hắn coi võ công hắn chẳng ra gì, không đủ sức bảo vệ thanh danh môn phái. Từ khi thân phụ quy tiên đến nay, hắn quả đã sao lãng việc luyện tập, giữ được những đường kiếm uy mãnh như xưa cũng đã khó, nói gì đến việc bồi dưỡng hay khai triển.
Sĩ Khánh buồn rầu thở dài đứng lên đi ra gần cửa sổ. Qua khung giấy mỏng, hắn nhìn sang phía vườn sau, chỗ Thạch Điền ngồi, thấy có ánh sáng chập chờn leo lét. Đó là ngọn đèn độc nhất còn thắp sáng trong trại.
Ngoài kia, bao nhiêu cặp mắt khác cũng đương chú mục vào ngọn đèn ấy. Những bóng đen nằm rạp xuống đất, nín thở bò lại gần từng chút, từng chút, lắng tai nghe ngóng động tĩnh.
Hồ Định tuy là con người thích hưởng lạc, nhưng khi cần hành động hắn cũng tỏ ra có bản lãnh và khôn ngoan. Hắn tự đặt mình vào địa vị Thạch Đạt Lang, tự nêu nhiều câu hỏi và tự giải đáp:
“Thạch Đạt Lang là kẻ vô danh, vùng này không ai biết, nhưng phải nhận là hắn khỏe và có võ công thượng thừa. Nếu không, sao chỉ

trong khoảnh khắc đã đả thương được tới năm sáu cao thủ Hoa Sơn. Hắn lại nhiều mưu lược, biết tiến thoái khi cần để giữ sức. Nếu ta là hắn, ta sẽ làm gì ? Không lẽ cứ ngồi nhà khách chờ chưởng môn về ? Hắn ngu gì mà không biết hắn có thể bị bao vây như chuột trong rọ.
Vậy chắc giờ này hắn đã chuẩn bị kỹ, sắn sàng nghênh chiến. Nhưng sao hắn không thổi tắt đèn đi để gây hỗn loạn trong bóng tối mà nắm phần thắng chứ ? À, phải rồi !
Hắn để đèn lừa ta, tưởng hắn không chuẩn bị, rồi nấp đâu đó xuất kỳ bất ý ...Đúng rồi !
Phải rồi ! Ở địa vị hắn, ta cũng làm vậy !" Hồ Định nhìn chung quanh. Dưới ánh sao lờ mờ, môn đệ Hoa Sơn như những âm binh lom khom từ khắp vườn tiến tới. Đến gần cửa phòng, Hồ Định lên tiếng.
- Thạch Điền ! Xin lỗi để các hạ phải chờ lâu. Chưởng môn Hoa Sơn muốn được tiếp kiến !
Không nghe trả lời. Hồ Định đồ chừng Thạch Đạt Lang án binh bất động, nằm phục đâu đó chờ lúc thuận tiện đánh ra. Hắn đưa mắt lần nữa, thấy bộ hạ đã tề tựu đông đủ, bèn quát như sấm động:
- Giê ...ết !
Đồng thời lấy chân đạp toang cửa. Cánh cửa bằng gỗ mỏng vỡ tung, bay vào trong phòng làm tắt ngọn đèn độc nhất đặt trên kỷ. Căn phòng tối om. Đồ đệ Hoa Sơn mạnh ai nấy hét, phá cửa sổ nhảy vào như vũ bão, đao kiếm cầm tay chặn hết các lối.
Nhưng phòng trống không, Thạch Đạt Lang đã đi đâu mất ! Mọi người nhìn nhau lao xao, nổi lửa châm đèn, ngạc nhiên đến cực điểm. Quái lạ, ấm trà vẫn đây, chén trà rót ra vẫn còn nguyên chưa ai động đến. Người canh cửa bên ngoài nói có trông thấy Thạch Đạt Lang cách đây chừng vài khắc đi vào phòng tắm, sao bây giờ đã mất dạng ?
Tiếng chân bước rậm rịch khắp nơi vang động cả khu vườn yên tĩnh.
- Nó là ma à ? Thoát ra đường nào được ?
- Lạ thật !
Hồ Định nổi nóng sai bộ hạ sục sạo không thiếu chỗ nào, vừa văng tục vừa dọa nạt. Bỗng có tiếng reo hò mừng rỡ:
- Đây rồi ! Hắn trốn chỗ này !
Tất cả đổ xô vào buồng tắm, thấy sàn nhà bị gỡ một mảng lớn vừa người chui lọt.
Hiển nhiên Thạch Đạt Lang đã chui qua lỗ này trốn ra ngoài.
Hồ Định ra lệnh:
- Nó mới thoát đây thôi ! Anh em đuổi theo tức khắc !

Ai ai cũng hoan hỉ. Vậy Thạch Đạt Lang là một thằng hèn, đã không dám ở lại tỷ đấu với chưởng môn, thế thì còn đáng sợ gì nữa ! Mọi người thấy cơn nguy hiểm đã qua, đều lên tinh thần và can đảm, hùa nhau từng tốp ào ra cổng ngoài bắt gian khách.
Được vài bước đã có người chỉ trỏ kêu rầm rĩ:
- Kia kìa ! Nó kia kìa !
Một bóng đen từ trong bụi rậm gần cửa sau vọt ra, lẩn vào đường hẻm bên hông trại. Môn đệ và gia nhân Hoa Sơn la hét đuổi theo. Khi bóng đen chạy gần đến bãi hoang thì bị toán phục kích ở đó đổ ra chận bắt làm hắn ngã sóng soài. Nhưng bóng đen đã nhanh nhẹn đứng ngay dậy được và chống trả kịch liệt làm ba đệ tử Hoa Sơn phải lui bước.
Bọn đuổi theo chạy đến nơi trông thấy hắn vội nói:
- Không phải tên này ! Nhầm rồi !
Đương phân vân thì Hồ Định tới:
- Á à ! Ta biết tên này. Nó đâu phải Thạch Điền ...gì đó !
- Huynh trưởng biết hắn hả ?
- Ừ, ta thấy hắn ở quán Vân Nghê.
Mãn Hà Chí, vì chính hắn là Mãn Hà Chí, đứng ngây người nhìn Hồ Định. Không ai nói câu gì. Mãn Hà Chí vụng về buộc lại tóc và sửa lại bộ áo xốc xếch.
- Hắn là chủ quán Vân Nghê hả ?
- Không. Ôkô bảo không phải. Hắn chỉ là kẻ ở đậu.
- Trông khả nghi lắm. Hắn rình rập ở cửa sau làm gì thế ?
Nhưng Hồ Định đã quay gót đi và dặn bộ hạ:
- Bỏ thằng đó đấy, mất thì giờ vô ích. Chia hai ra, cánh tả lên phía bắc, cánh hữu xuống phía nam. Nếu không bắt được nó, ít ra cũng biết nó trú ngụ Ở đâu.
Xôn xao một lúc, chúng chia thành hai nhóm làm theo lệnh Hồ Định. Mãn Hà Chí ngồi trên phiến đã trông đám gia nhân phái Hoa Sơn chạy đi chạy lại vội vã. Thấy người tới gần, gã giữ lại hỏi.
- Ngươi muốn gì ?
- Anh chàng tên là Thạch Điền gì đó chừng bao nhiêu tuổi ?
- Làm sao ta biết được !
- Cỡ trạc tuổi ta không ?
- Để coi nào ...Ừ, cũng đại khái vậy.
- Hắn nói ở làng Miyamoto, tỉnh Mimasaka à ?
- Ừ.
- Chắc Thạch Điền cũng là Thạch Kinh Tử đấy thôi. Viết khác nhưng đọc cũng tương tự.

- Sao ngươi hỏi ta những câu ấy ? Bạn ngươi hả ?
- À không. Muốn biết vậy thôi mà !
- Này ta bảo thật, lần sau gặp những chuyện như thế này, nên tránh ra xa kẻo lụy vào thân đấy !
Nói xong rảo cẳng bước đi.
Mãn Hà Chí cũng đứng dậy, men bờ lạch đi về phía bắc. Thỉnh thoảng ngước lên nhìn trời đầy sao lấp lánh, hắn tự nhủ:
“Nghĩ cho cùng, ta cũng chẳng nên gặp hắn làm gì, chỉ thêm xấu hổ. Nhưng để cho tụi Hoa Sơn bắt được thì chúng giết chết. Không biết hắn trốn đâu ! Bạn bè, ít ra mình cũng phải báo cho hắn biết để đề phòng” ...

Thạch Kiếm

Dịch giả: Cung Vũ
Hồi 12
Gặp Gỡ Trên Đạo

Con đường đá dốc gồ ghề dẫn lên chùa Phổ Quang ngoằn ngoèo tựa rắn lượn.
Hai bên đường lác đác vài căn nhà xiêu vẹo, vách ván nhô ra thụt vào như hàm răng khểnh. Trước thềm, cỏ dại mọc đầy, rêu phong loang lổ cả trên mái. Dưới ánh nắng gay gắt ban trưa, mùi cá phơi bốc nồng nặc.
Từ trong một căn nhà ven phố, tiếng la hét tục tằn vang lên, tiếp theo là bát đĩa ném ra cửa rơi vỡ loảng xoảng. Một gã đàn ông trạc trung niên từ trong nhà vùng chạy ra, mặt nhăn nhó, mụ vợ đuổi theo sau, tay cầm chổi, tóc chưa kịp búi, áo xốc xếch, đôi vú mướp lộ ra thỗn thện như vú bò.
- Mày chạy đi đâu, thằng già khốn nạn kia ? Đi rượu chè bỏ vợ con đói khát giờ còn vác mặt về hả ...hả ?
Trong nhà có tiếng trẻ khóc. Vài người hàng xóm thò mặt ra cửa nhìn nhau bàn tán chỉ trỏ.
Thạch Đạt Lang mỉm cười. Hắn đã quen với cảnh đó từ khi đến tạm trú ở vùng này chừng hơn một tháng. Đứng trước một cửa hàng xiêu vẹo bán đồ gốm, hắn tò mò nhìn hai người thợ đang chăm chú làm việc cạnh chiếc bàn xoay, mặt ngay ra, say mê như đứa trẻ. Hai người thợ không để ý gì đến hắn, mãi miết chân đạp tay nặn, cả người như hòa đồng với khối đất sét đặt trên bàn.
Thạch Đạt Lang thích làm đồ gốm lắm. Ngay từ khi còn nhỏ, hắn đã

say mê mọi thứ công việc bằng tay chân, nhất là những việc cần đến sự khéo léo và mỹ thuật. Hắn mong ước làm được một chén trà bằng đất nung, và bây giờ, đúng lúc này, hắn thấy người thợ già đang chăm chú làm một chiếc chén như thế. Nhìn người thợ gọn gàng phối hợp những động tác, chân đạp bàn xoay, tay giữ chén đưa đẩy cho thành hình, hắn ngạc nhiên không ngờ muốn làm một đồ vật giản dị như thế mà cũng cần đến một kỹ thuật tinh vi nhường ấy !
Tự nhiên hắn thấy tôn trọng những con người nghèo khó trước mặt đã đem hết khả năng, nghệ thuật và tấm lòng vào những việc làm tầm thường hàng ngày. Thạch Đạt Lang kính cẩn đứng nhìn. Trên chiếc kệ thô sơ ghép bằng gỗ tạp treo ở góc phòng; chén, bát, ấm trà mới nung xếp thành hàng, dưới đất ngổn ngang đất sét, thùng nước và những vật dụng linh tinh khác.
Cửa hàng tồi tàn, hai người thợ quần áo nhem nhếch nhưng làm việc với vẻ mặt đầy vui thích. Những ấm chén họ làm ra bán chẳng được bao nhiêu, nhiều lắm là một vài đồng, cho khách thập phương qua lại lên chùa lễ Phật. Thạch Đạt Lang chẳng biết với số tiền khiêm nhượng thu được họ có đủ ăn không, đời sống ngày càng đắt đỏ, không dễ dàng gì ! Trước nỗi cực nhọc và sự kiên nhẫn của hai người thợ, Thạch Đạt Lang cảm thấy con đường hắn đi còn dài và gian khổ; sự cần cù của họ là tấm gương để hắn noi theo, cho hắn sức mạnh để không nhụt chí.
Suy nghĩ miên man, hắn nhớ đến những ngày ở thạch thất, vụ thách đấu với phái Hoa Sơn, rồi mới đây những lần đến thăm viếng một vài môn phái tại Kyoto, đâu đâu hắn cũng toàn thắng, không nơi nào dạy cho hắn được một bài học đáng nhớ. Thạch Đạt Lang băn khoăn không biết vì sở học mình cao hay vì kiếm pháp những người kia còn thấp, không đáng tay đối thủ. Hay hắn quá khắt khe với mình ? Có lẽ nào ! Kyoto là nơi tập trung nhiều danh gia, sao lại tồi tệ đến thế ? Thạch Đạt Lang thất vọng. Nếu tất cả chỉ tầm thường như vậy thì nền võ nghệ xứ này chẳng hóa ra đáng buồn lắm sao ? Thạch Đạt Lang hít mạnh một hơi, khoan khoái và kiêu hãnh. Nhưng đột nhiên hắn nghĩ đến lời nói của người xưa trong sách hắn đã đọc và rùng mình kinh hãi:
“Không gì giết chết tài năng nhanh chóng bằng lòng kiêu ngạo !”. Hắn quay nhìn lần chót người thợ già đang chăm chú vào công việc, tay chân nhem nhuốc bùn đất, rồi lặng lẽ bước đi theo con đường đá lên chùa.
Được một quãng, bỗng có tiếng gọi từ dưới chân núi:
- Này tráng sĩ mang kiếm !

Thạch Đạt Lang quay lại:
- Ngươi gọi ta ?
Nhìn người gọi mình tay cầm cây đòn dài, mặc áo chẽn đệm bông ở hai vai, chân trần đi dép cỏ đã vẹt gót, Thạch Đạt Lang đoán chừng anh ta là một phu xe hoặc phu cáng. Anh ta đáp bằng một giọng lễ phép ít thấy ở giới thấp kém như vậy trong xã hội:
- Vâng. Tráng sĩ có phải là Thạch Điền Đạt Lang xã Miyamoto không ?
- Phải.
- Cám ơn tráng sĩ.
Nói xong bước thẳng về phía cuối phố. Thạch Đạt Lang nhìn theo thấy người phu cáng bước vào một tiệm trà. Sực nhớ sáng nay khi qua phố, hắn thấy có một đám xa phu ăn mặc như vậy đứng ngồi lố nhố trong tiệm. Không hiểu chuyện gì nhưng thấy người gọi, Thạch Đạt Lang cũng đứng đợi, chừng tàn nén hương, không ai chạy ra hắn mới bỏ đi, thong thả leo lên núi.
Dọc đường, Thạch Đạt Lang dừng lại nhiều lần trước những ngôi đền nhỏ rải rác, mỗi lần dừng chân lại khấu đầu làm lễ cầu xin thần Phật phù hộ cho chị hắn. Có nơi hắn còn xin thần linh giúp cho đủ nghị lực và khôn ngoan để trở nên một kiếm sĩ xứng đáng như lòng mong ước. “Nếu chẳng được như nguyện, xin đừng cho đệ tử hưởng lộc trời”. Thạch Đạt Lang lâm râm khấn nguyện, hy vọng lòng thành của hắn làm các đấng thiêng liêng xúc động. Gần đỉnh núi, Thạch Đạt Lang tìm một phiến đá nhẵn nhụi ngồi nghỉ, chiếc nón lá để bên. Nhìn giải thung lũng chạy dài dưới chân, phong cảnh tươi đẹp như trong tranh vẽ, hắn cảm thấy hãnh diện vô cùng vì còn được sống và thưởng ngoạn. Niềm biết ơn dâng lên dào dạt trong lòng, ơn Trời Phật, ơn các đấng sinh thành, ơn Đại Quán thiền sư đã chỉ cho hắn con đường mà ngày nay hắn đang theo đuổi.
Thạch Đạt Lang nghĩ đến một chuyện cổ tích về thế kỷ thứ mười, có hai anh chàng tên Mã Tử Kiên và Sùng Mạch, cả hai cùng tham vọng ngút trời, cùng nhau hợp tác, hẹn nhau nếu bá chủ được võ lâm sẽ chia hai sơn hà, hùng cứ mỗi người một phương. Chuyện thật khó khăn như trong huyền thoại, nhưng xét cho cùng giấc mơ của hai người ấy so với ước vọng của hắn bây giờ không khác nhau là mấy. Lại như tướng Y Đằng và Hòa Giả Nghị với những trận chiến ghê hồn trong thập niên vừa qua cùng với mưu đồ thống nhất nước Nhật của họ chẳng phải là những toan tính, mưu lược và kiên trì đáng cho hắn phải ngưỡng phục sao ?
“Ta sinh chẳng gặp thời. Bây giờ không phải lúc dùng đao kiếm để

mưu cầu sự nghiệp, nhưng chẳng hề gì, ước vọng của ta khác". Hắn nhủ thầm và đưa tay vuốt ve thanh kiếm đeo bên sườn. Trông giây phút, trực giác mẫn nhuệ của hắn lóe lên như một tia sáng giữa đêm sâu giúp hắn nhận chân được đâu là tinh hoa của kiếm đạo và càng làm hắn vững ý chí.
Mãi suy nghĩ, Thạch Đạt Lang không để ý đến tên phu cáng lại vừa xuất hiện trên sườn núi, miêng kêu tay chỉ:
- Kìa, Thạch Điền Đạt Lang kia kìa !
Theo sau là một toán xa phu vừa vạch lau vừa trèo lên phía hắn. Định tránh mặt, Thạch Đạt Lang đứng dậy, đến gần tấm bảng gỗ vờ đọc những lời yết cáo trên đó, nhưng vẫn ngấm ngầm đưa mắt quan sát. Hắn thấy có một toán xa phu nữa cầm gậy xuất hiện chặn lối lên và tìm cách bao vây hắn vào giữa. Thạch Đạt Lang định thét một tiếng thật lớn cho đám xa phu sợ mà bỏ chạy, nhưng nghĩ cho kỹ, hắn thấy không cần. Hắn chưa hiểu ất giáp ra sao và cũng tò mò muốn biết họ vì lý do gì lại tìm cách gây hấn với hắn.
Thạch Đạt Lang không muốn sát hại đám người nghèo khổ ấy. Chắc có sự hiểu lầm, nếu mọi chuyện sáng tỏ, họ sẽ bỏ đi. Nghĩ thế nên hắn yên tâm đứng đợi.
Thấy ồn ào ở cổng ngoài, một số tăng ni chạy ra sân chùa thập thò sau hàng rào gỗ. Khách vãng lai hiếu kỳ cũng dừng lại mỗi lúc một đông, lẫn lộn trong đám xa phu, hoặc đứng ngồi rải rác chờ động tĩnh.
Từ xa xa, tiếng chân người rậm rịch đi tới, dường như đang khiêng một vật gì nặng, ì ạch lên núi. Đến gần, thì ra là bốn xa phu khiêng một chiếc cáng nghèo nàn, kiểu hai người ngồi đã cũ, sơn bên ngoài loang lổ nhiều chỗ. Họ đặt cáng xuống khoảng đất trống cạnh chùa. Một bà lão mặc áo chẽn nâu đã bạc màu cùng với một ông già trang phục lối kiếm sĩ thôn quê vén rèm bước ra. Cả hai trạc độ sáu mươi, sáu lăm, tuy đã trọng tuổi nhưng còn quắc thước mặc dầu có vẻ mỏi mệt. Bà lão nheo mắt, lấy tay che cho khỏi chói, quay nhìn về phía Thạch Đạt Lang rồi nói với ông già:
- Lần này thì đừng để nó thoát, nghe không cậu Ngô !
Thì ra đây là hai chị em bà Hồ Điểu. Cậu Ngô gật đầu:
- Chị đừng lo, để mặc tôi !
Rồi quay sang hỏi người phu cáng kế bên:
- Đâu ? Nó đâu ?
Họ chỉ Thạch Đạt Lang đứng trước tấm bảng gỗ ở đằng xa đang mãi mê đọc cáo thị như không để ý gì đến xung quanh. Cậu Ngô nhổ nước bọt vào tay, nắm đốc kiếm hùng dũng rẽ đám đông đi thẳng

đến phía Thạch Đạt Lang đứng. Theo sau, bà Hồ Điểu khấp khểnh bước, chân hãy còn tê dại vì ngồi quá lâu. Có tiếng ai gọi với:
- Cẩn thận, lão trượng ! Nó khỏe lắm đó !
Vài người khác hùa theo dặn dò:
- Lão bá cứ thong thả, chuẩn bị kỹ là hơn, đừng vội !
Mọi người giương mắt nhìn, theo dõi cuộc tranh hùng sắp tới mà họ cho là sẽ hào hứng lắm. Họ cười nói ồn ào như sắp được xem một màn kịch ít khi xảy ra tại một nơi hẻo lánh như vậy.
- Bà lão liều quá ! Tuổi bà đáng lẽ phải ở nhà vui với con cháu mới phải !
- Ờ ...ờ ...Nhưng cũng đáng phục lắm chứ ! Danh dự gia đình là trọng ...
- Nghe đâu con dâu bà bỏ đi theo thằng đó đấy !
Một người cầm gáo nước chạy theo:
- Lão bá ! Lão bá ! Uống chút nước đã !
Bà Hồ Điểu dừng lại cầm gáo nước uống một hơi, lấy tay chùi mép rồi đưa cho em:
- Này cậu, giải khát đi. Hình như nó có học võ chút đỉnh, nhưng theo ta, nó vẫn chỉ là thằng con nít, không bằng cậu đâu !
Qua cổng chùa, bà Hồ Điểu nhìn vào. Thói quen kính ngưỡng thần Phật làm bà khựng lại rồi không biết nghĩ sao, bà quỳ xuống ngay trên bực đá trước cổng, mở bọc lấy tràng hạt ra nhắm mắt lâm râm khấn khứa. Cậu Ngô cũng dừng lại phía sau chắp tay yên lặng.
Sự việc xảy ra vừa bất ngờ vừa mang vẻ khôi hài làm mọi người bỡ ngỡ. Có người che miệng khúc khích, nhưng cũng có người tán thưởng.
- Phải lắm. Có gì mà cười ! Trước khi đối đầu với một tên hung dữ như thế, xin thần Phật phù hộ cho là phải chứ ! Lão bà đi khắp nơi không gặp kẻ thù, nay thấy nó ở đây, tất do cơ duyên hãn hữu, cám ơn Trời Phật là đúng lắm !
Tiếng khen chê nổi lên, mỗi người một phách, nhưng tựu trung ai cũng cho bà già can đảm.
- Nếu bà lão không bắt được nó giải về làng, ta phải giúp !
Một người nói.
- Ờ. Không có lý gì mà những trai tráng như chúng mình lại không can thiệp !
Khách bàng quan khi biết rõ lý do gì đã khiến hai chị em bà Hồ Điểu phải ra tay như thế đều tỏ lòng kính phục. Họ còn khuyến khích đám xa phu tiếp sức nữa.
Thạch Đạt Lang vẫn yên lặng, bất động. Hắn đứng dựa lưng vào

tảng đá lớn suy nghĩ nhưng vẫn chưa tìm ra được cách phản ứng thế nào cho phải.
Đại Quán đã một lần cảnh cáo hắn trên đường hành hiệp thế nào cũng có lúc gặp hai chị em Hồ Điểu, nhưng không ngờ câu chuyện lại xoay ra thế này. Chưa bao giờ hắn có ý tưởng là hắn đã làm tan nát gia đình nhà họ Hồ. Hắn luôn luôn coi Oa Tử là vị hôn thê của bạn, có thân chăng cũng chỉ như người em gái nhỏ đã một lần cứu hắn, hắn biết ơn, thế thôi ! Bây giờ chẳng biết làm sao, dù phải tự vệ, hắn cũng không thể nào rút gươm chống lại hai người già kia, nhất lại là thân mẫu và cửu phụ của bạn mà hắn biết chắc là võ công không thể nào là đối thủ của hắn được.
Thạch Đạt Lang đứng nhìn đám đông bao vây trước mặt, bối rối không tìm ra cách giải quyết thỏa đáng. Mọi người đều về phe Hồ Điểu, coi hắn như một tên sát nhân đáng ghê sợ và xấu xa, hắn không có cách gì biện minh được. Phải chi Mãn Hà Chí có mặt ở đây, may ra mới hy vọng hóa giải được sự hiểu lầm này.
Bà Hồ Điểu lần xong chuỗi hạt, đã đứng dậy, giọng run run nhưng dáng điệu cương quyết, nói với đám xa phu:
- Ta vừa khấn Trời Phật phù hộ ta và cậu Ngô bắt tên nghịch tử này. Giờ ta cám ơn tất cả anh em. Ta không cần ai giúp mà anh em cũng đừng nhiều lời. Nếu chẳng may ta và cậu Ngô có mệnh hệ nào, xin anh em cứ đưa thi thể chúng ta về Miyamoto, sẽ có người đền công xứng đáng.
Dứt lời, rút thanh đoản kiếm gia bảo do tổ phụ để lại mà bà đã cẩn thận giắt theo trước khi lên đường, bà Hồ Điểu hướng về phía Thạch Đạt Lang nói lớn:
- Thạch Kinh Tử ! Mày là Thạch Kinh Tử ở Miyamoto phải không ? Nghe nói mày mới đổi tên gì hay lắm, nhưng ta không cần biết. Đối với ta, mày vẫn là thằng Thạch Kinh Tử dẫn con ta đi mất tích và còn dụ dỗ dâu ta nữa ! Bốn năm nay, giờ mới gặp ! Ta với mày một còn một mất. Hãy rút kiếm ra, thằng kia ! Ta đợi !
Cơn giận làm mặt bà đỏ gay, tiếng nói lạc đi, giọng cao the thé như xoáy vào tai, những nếp nhăn dưới cằm rung động, cổ bà bạnh ra tựa cổ rắn. Hiển nhiên bà muốn trút hết niềm căm phẫn dồn nén từ lâu lên đầu địch thủ trước khi giết hắn để trả hận.
Thạch Đạt Lang không nói gì. Hắn chẳng muốn phân trần, chỉ đứng yên như pho tượng nhìn hai người. Cậu Ngô điềm tĩnh hơn. Tay cầm kiếm, cậu nói với bà chị:
- Để tôi ...
- Không được ! Giọng bà Hồ Điểu dứt khoát. Thần Phật đã phù hộ ta,

tiền nhân đã ứng vào lưỡi gươm này, ta phải đích thân lấy đầu thằng nghịch tử. Mày không rút kiếm ra cũng không cần, trông đây !
Bà vừa nói vừa giơ đoản kiếm chạy đến trước mặt Thạch Đạt Lang. Nhưng rủi thay, vì quá vội, bà vấp ngã sóng soài chỉ trước mặt hắn có vài bước, thanh kiếm văng sang bên cạnh. Mọi người kinh hãi, kêu lên:
- Chết rồi ! Nó giết bà lão mất !
Cậu Ngô sợ quá, đứng lặng như trời trồng. Một số xa phu vừa định ùa tới thì may sao bà lão đã lồm cồm bò dậy, nhặt thanh kiếm chạy vội về phía em. Bà hơi ngượng, nhưng lấy giọng giận dữ khỏa lấp:
- Cậu chẳng được cái tích sự gì ! Rút gươm ra cầm chơi đấy à, sao không chạy lại đâm cho nó một nhát ?
Thạch Đạt Lang bên ngoài mặt lạnh như tiền, nhưng trong lòng không khỏi xúc động. Hắn thương bà lão và ông già, nạn nhân của bao nhiêu ràng buộc, của những quan niệm hẹp hòi và lễ nghi phiền phức. Hắn tiếc chẳng đủ thì giờ cùng uy tín đánh tan những ngộ nhận giữa hắn và gia đình Hồ Điểu. Một ngày kia, biết đâu một ngày kia, cơ may nào đó cho hắn được dịp biện bạch, thù hận sẽ qua đi, chỉ còn lại tình người nồng ấm như thuở nào lúc còn thơ ấu, hắn vẫn sang chơi nhà Mãn Hà Chí, ăn cơm và làm giúp mẹ bạn những công việc lặt vặt trong nhà.
Thạch Đạt Lang lắc đầu tự nhủ:
“Không được ! Ta không thể làm thế được !”. Hắn hét lên một tiếng to như sấm động, mọi người giật mình, vòng vây vô tình dãn ra đôi chút. Hắn đi thẳng tới trước. Bà Hồ Điểu lắp bắp:
- Thạch Kinh Tử, mày đi đâu vậy ?
- Nó trốn đấy ! Nó trốn đấy !
Bà Hồ Điểu hoảng hốt:
- Rút kiếm ra, Thạch Kinh Tử ! Ta đợi đã bốn năm ...
Nhưng Thạch Đạt Lang lắc đầu. Trong dáng đi và trên vẻ mặt hắn có một cái gì kiêu hùng làm mọi người phải kính nể, e dè không dám ngăn cản. Đến gần nơi ghềnh đá dốc, cỏ cao ngập đầu người, bỗng nhiên hắn nhảy xuống nhanh như tên bắn, một loáng đã mất dạng trong những lùm cây, không còn dấu tích gì nữa.

Thạch Kiếm

Dịch giả: Cung Vũ
Hồi 13
Tên Tiểu Đồ

Cơn mưa trái mùa tầm tã đổ xuống ngoại ô vùng Kyoto. Tiếng mưa rào rào cùng với tiếng chày giã gạo trong xóm quyện vào nhau tạo nên một âm thanh đều đều buồn tẻ làm tăng vẻ tiêu điều của những căn nhà ảm đạm, mái ra. sũng nước và cửa gỗ mục nát không đủ ngăn cơn gió phũ phàng từ đồng không thốc tới.
Đây là một xóm nhỏ nghèo dựng trên một khu đất bỏ hoang ở ven cổ thành, cư dân chỉ độ vài chục người, tay làm hàm nhai, vất vả lắm mới kiếm đủ sống. Có những ngày hoàng hôn tắt đã lâu, sương chiều bắt đầu xuống làm mờ những mái ra. mà bếp núc trong xóm vẫn lạnh tanh, chỉ lác đác vài căn nhà có khói bốc lên chứng tỏ có cơm tối.
Trước một căn lều trông tiều tụy chẳng kém gì những căn khác, khách vãng lai nhìn chiếc nón nan cũ rộng vành treo bên cửa, trên đề mấy chữ vụng về thì mới biết đó là một cái quán. Nhưng quán mới xơ xác làm sao ! Đồ đạc chả có gì, vài chiếc chiếu trải ngay trên mặt đất dùng làm giường ngủ cho khách trọ qua đêm. Góc quán cũng có ổ rơm, nhưng ai muốn nghỉ lưng phải tra thêm tiền nên ít khi có khách sang dám đụng tới món hàng xa xỉ ấy. Xế vào phía trong, gần cửa ra sân sau là một cái bệ đất đắp cao tới đầu gối, giữa khoét sâu xuống vừa dùng làm bếp vừa dùng làm lò sưởi.
Một đứa bé trai trạc mười, mười một tuổi đứng dựa lưng vào bệ đất. Tóc nó ướt sũng nước mưa, những giọt nước chảy đầy trên cổ, trên trán xuống chiếc kimono rộng thùng thình, bùn đất bắn lên đến tận gáy. Bụng nó quấn sợi dây thừng lớn thay dây lưng, mặt mũi đen đủi nhem nhếch, trông chẳng khác gì một con thủy quái vừa rẽ nước sông lên như thường thấy vẽ trên các bức tranh dân gian bán ngoài chợ.
Đứng một lúc, nó cất tiếng gọi:
- Có ai ở nhà không ?
Trong quán vắng, giọng nó vang át cả tiếng mưa rơi bên ngoài.
- Thằng Giang đấy hả ? Tiếng chủ quán trong phòng vọng ra.
Giang là đứa bé hầu bàn ở quán rượu gần đấy, được chủ nuôi để sai vặt.
- Vâng. Hôm nay ông có lấy rượu không ?
- Không. Ông khách chưa về. Hôm nay khỏi.
- Ngộ Ông khách muốn về uống thì sao ? Để cháu cứ mang sang như thường lệ.
- Ông ấy uống ta sẽ đi lấy.
Giang tiu nghỉu. Nó bước vào phòng, đưa mắt nhìn quanh rồi tò mò hỏi:

- Ông làm gì đấy ?
- Tao viết thư để kịp gửi xe ngựa ngày mai đi Kuruma. Mà khó viết quá, ngồi mãi đau cả lưng.
- Ông già vậy mà chưa biết viết hả ? Lạ nhỉ !
- Im mồm ! Đi chỗ khác chơi. Đừng làm rộn !
- Ông để cháu viết giúp được không ?
- Mày mà viết gì !
- Được, cháu viết được.
Giang bước đến sau lưng chủ quán nhìn ông già gò lưng trên tờ giấy, tay lem nhem những mực. Nó chăm chú dò từng chữ đã viết rồi bật cười như nắc nẻ:
- Sai rồi ông ơi ! Chữ "than" đâu có nét này. Nếu có thành ra "thang" à ? Ông muốn gửi than hay thang cho người ta ?
- Ờ ...ờ ...tao muốn gửi than.
- Vậy phải xóa nét này đi. Ông đưa chau đọc xem nào ...Thế này không được, ông viết lăng nhăng khó hiểu quá !
- Mày giỏi viết thử tao coi !
Lão quán đưa bút cho Giang:
- Lau cái đầu đi đã ! Nước rỏ ướt hết giấy bây giờ !
- Thôi bỏ tờ này đi, để cháu lấy lau đầu. Ông lấy tờ khác cháu viết hộ. Nào đọc đi !
Giang ngồi xuống, lăn bút vào nghiên mực rồi thoăn thoắt viết theo lời ông già nói.
Thư viết xong thì ông khách trọ cũng vừa về. Đã hơn nửa tháng nay, Thạch Đạt Lang đến trọ Ở quán, thấy chủ quán thật thà chất phác rất hợp ý, vả chỗ trọ cũng vừa túi tiền nên hắn cứ nấn ná mãi. Để nón ngoài hiên, hắn vắt khô những chỗ áo ướt:
- Mưa to quá, rụng hết cả hoa mận.
Hắn vừa nói vừa nhìn cây mận ngoài sân, hoa trắng rơi đầy đất, lẫn với bùn và nước. Mưa tuy đã bớt nặng hạt nhưng thỉnh thoảng vẫn còn cơn gió mạnh lay cành làm cánh hoa rơi lả tả.
Vào trong bếp, Thạch Đạt Lang ngạc nhiên thấy thằng bé vẫn mang rượu đến cho mình đang ngồi cạnh ông già chủ quán chăm chú viết. Hắn đứng sau lưng đọc và mỉm cười.
Giang ngẩng đầu lên, thấy Thạch Đạt Lang, bèn quơ vội lá thư và cây bút giấu sau lưng:
- Xấu lắm ! Xem trộm như vậy là xấu lắm !
- Đưa ta xem ngươi viết gì vậy.
- Không !
Thạch Đạt Lang muốn trêu thằng bé:

- Cứ đưa ta xem chút nào !
- Ông mua rượu cháu mới cho xem.
- À ra thế ! Được rồi, ta mua rượu.
- Ba xị nghe ?
- Nhiều quá.
- Vậy hai xị.
- Không, ta không uống nhiều thế đâu !
- Vậy bao nhiêu ? Kẹo thế !
- Ta nghèo, tiền đâu mà dám tiêu phí.
- Thôi được, đây ông xem đi. Nhưng đừng quên kể chuyện như ông đã hứa đấy.
Thạch Đạt Lang mỉm cười gật đầu. Hắn cầm tờ thư lẩm nhẩm đọc trong khi Giang kéo áo che đầu chạy ra khỏi quán. Đọc xong, hắn ngạc nhiên quay sang hỏi ông lão:
- Thằng Giang viết thư này đấy hả ?
- Phải, nó viết đấy. Nó có vẻ rành lắm.
Thạch Đạt Lang gật gù đi vào trong nhà rửa mặt thay áo, khi ra ngoài đã thấy chủ quán treo xong ấm nước lên móc trên bếp và đương lấy cơm cùng cải muối chua sắp ra đĩa. Hắn ngồi bên bếp lửa, tiếp tục câu chuyện bỏ dở khi nãy:
- Ông biết nó bao nhiêu tuổi không ?
- Hình như mười một. Tôi nhớ có lần nó bảo vậy.
- Có vẻ khôn sớm, phải không ông ?
- Thì làm ở đó từ năm lên bảy, tiếp xúc với đủ mọi hạng người, gì mà chẳng khôn sớm !
- Ờ ờ ...chữ nó viết còn non nhưng dáng cách khoáng đạt, lời thư chân thật. Thằng ấy chắc sau này sẽ khá.
- Vậy hả ?
Lão quán mở nắp ấm, bỏ trà vào:
- Hừ ! Quái lạ. Đến giờ này vẫn chưa mang rượu sang. Lại la cà ở đâu rồi !
Vừa lúc ấy Giang bước vào, tay cầm bình rượu.
- Sao lâu thế ? Mày làm ông khách đợi.
- Cháu phải hầu bàn. Có ông khách mới tới hỏi nhiều chuyện mất thì giờ lắm.
- Chuyện gì ?
- Chuyện về Thạch Điền Đạt Lang.
- Này giữ mồm giữ miệng, nói bậy chết đó con !
- Cháu biết chứ, nhưng cần gì. Ở đây ai cũng rõ chuyện xảy ra hôm nọ Ở trên chù a.

Chị Tiểu Khê và cô con gái ông thợ sơn hôm ấy cũng ở đó mà ! Họ biết hết.
Thạch Đạt Lang lắng tai nghe nhưng cả hai yên lặng không nói thêm gì nữa.
Thằng Giang cứ quanh quẩn trong quán, nó nhìn Thạch Đạt Lang như dò xét và có ý muốn hỏi điều gì.
- Ông khách này !
- Hả ?
- Cháu có chuyện muốn nói. Cháu ở lại đây với ông một lúc được không ?
- Được chứ, nhưng phải xin phép ông chủ cháu trước đã.
- Không sao, hôm nay trời mưa vắng khách, cháu cũng rảnh.
- Vậy được !
- Để cháu đi hâm rượu.
Và nó nhanh nhẹn để bình rượu lên bếp, một lúc sau rượu nóng, bày ra khay gọn gàng trước mặt ông khách trọ. Thạch Đạt Lang nhìn thằng bé lăng xăng trong quán, thấy vui bụng và quyến luyến.
- Ông thích rượu sa-kê không ?
- Thích.
- Nhưng nghèo không có tiền uống phải không ?
- Ờ.
- Cháu thấy kiếm sĩ phần nhiều giàu lắm mà. Lương cao, bổng hàng nghìn gia. lúa.
Ở quán, cháu nghe có người nói như tướng quân Bình Cảnh Hồ đi đâu cũng hàng năm sáu chục gia nhân theo hầu, ngựa xe thật nhiều, lại mang chim cắt để săn mồi nữa ...
- Đúng đấy.
- Rồi tướng Sơn Hoành, thuộc hạ của lãnh chúa Hòa Giả Nghị, bổng lộc mỗi năm năm chục ngàn gia. ...
- Đúng.
- Vậy sao ông nghèo thế ?
- Ta còn đang học.
- Bao giờ thì ông có đồ đệ ?
- Không biết. Chắc chẳng bao giờ có.
- Sao vậy ? Võ nghệ Ông dở lắm phải không ?
- Cháu đã nghe người ta nói về ta, hôm ở trên chùa. Dù sao đi nữa, ta là kẻ chạy trốn ...
- Phải rồi ! Mọi người đều bảo ông hèn, cháu nghe thật tức.
- Hà hà ...Việc gì mà tức, họ có nói cháu đâu ?
- Nhưng tức hộ Ông. Mà sao ông bỏ chạy ? Phải đánh lại chứ ! Bây

giờ thì trễ rồi, nhưng ở gần đây có cái sân rộng, hàng ngày con ông tiệm giày, con ông thợ đẽo guốc và cả con ông thợ sơn nữa, thường hay tụ tập ở đấy để luyện võ. Ông ra đấy đánh một đứa đi để lấy tiếng chứ !
Thạch Đạt Lang cười:
- Cũng được, nếu cháu muốn ta sẽ làm.
Thạch Đạt Lang không muốn làm phật ý thằng bé. Hắn còn trẻ, rất hiểu tâm trạng những đứa trẻ giống như hắn trước kia ; hơn nữa trong thâm tâm cảm thấy yêu mến thằng bé, muốn chiều chuộng nó như trước kia hắn vẫn mong được người lớn chiều chuộng.
- Thôi, nói chuyện khác. Bây giờ đến phiên ta hỏi cháu vài câu nhé. Cháu sinh ở đâu ?
- Ở Himeji.
- Vậy là vùng Harima rồi.
- Đúng. Ông ở Mimasaka phải không ? Người ta bảo thế.
- Ờ, ta ở Mimasaka phải không ? Thế bố cháu làm gì ?
- Bố cháu là kiếm sĩ. Kiếm sĩ thứ thiệt, có lính hầu đàng hoàng !
Thạch Đạt Lang không ngạc nhiên. Thảo nào thằng bé biết đọc và biết viết khá.
- Bố cháu tên gì ?
- Hoa Kính Áo Đại Môn. Bố cháu có bổng hàng ngàn gia. lúa, nhưng khi cháu lên bảy thì bố cháu bỏ đi và dẫn cháu đến Kyoto này. Tiêu hết tiền, ông gửi cháu ở tiệm rượu rồi vào chùa tu. Cháu chả muốn làm ở tiệm rượu, cháu muốn học làm kiếm sĩ như bố cháu và học đánh kiếm như ông. Ông nghĩ có phải không ?
Nghỉ một chút, nó nhìn Thạch Đạt Lang giọng say sưa:
- Cháu muốn như ông, đi khắp nơi học đánh kiếm. Hay ông cho cháu theo làm đồ đệ ?
Thằng bé có cái vẻ bướng bỉnh, muốn làm gì phải được. Nó nhìn Thạch Đạt Lang, kiên nhẫn chờ câu trả lời và không ngờ đã xin làm học trò một người trước đây gây ra sự bất hạnh cho bố nó. Thạch Đạt Lang chẳng biết đáp ra sao, vì vấn đề không phải là nhận hay không nhận. Hắn chẳng biết có nên kể cho Giang nghe lai lịch cùng những sự liên hệ giữa hắn với Áo Đại Môn hay không. Hắn thương thằng bé và cảm thấy có trách nhiệm đối với nó. Con đường người kiếm sĩ theo đuổi thật nhiều bất ngờ, không phải chỉ giản dị có giết người hoặc bị người giết. Tấm gương Hoa Kính Áo Đại Môn và những bon chen của cuộc sống, trách nhiệm cá nhân đứng trước xã hội, cá nhân với cá nhân làm vầng trán hắn nhăn lại.Vài chén rượu uống trước đây không đủ làm Thạch Đạt Lang lên tinh thần mà chỉ

làm hắn thấy cô đơn hơn. Hắn cần suy nghĩ.
Giang ngồi bên cạnh, thấy Thạch Đạt Lang mặt lầm lì không nói thì hơi sợ. Nhưng bản tính bướng bỉnh, nó cố hỏi. Lão quán chạy ra đuổi không cho làm rộn khách, nó vùng vằng đáp lại. Nó nắm tay, kéo áo Thạch Đạt Lang, sau cùng òa lên khóc.
Thạch Đạt Lang không còn cách gì, bao giờ hắn cũng thấy lòng mềm lại trước nước mắt:
- Được rồi, được rồi ! Ta sẽ thu cháu làm đồ đệ, nhưng cháu phải xin phép chủ đã!
Giang mừng rỡ, chạy ù ra cửa.
Sáng hôm sau, Thạch Đạt Lang dậy sớm nói với chủ quán:
- Ông sắp giùm ta một ít món ăn nguội mang đi, nhân thể tính tiền trọ. Mấy ngày nay ở đây thật dễ chịu, nhưng không nấn ná mãi được. Ta phải đi Nara bây giờ.
Ngạc nhiên, lão quán không ngờ Thạch Đạt Lang lại có quyết định ấy. Lão hỏi:
- Khách quan không ở đây nữa ư ? Hay tại thằng nhỏ làm phiền đấy ?
- Không. Ta có ý định đi Nara từ lâu để tham quan phép xử trường thương của Quang Minh hội. Nghe nói có nhiều ngón đặc sắc lắm !
Phút sau, hắn tiếp:
- Còn thằng Giang. Đêm qua không thấy lại. Nếu sau khi ta đi, nó đến làm phiền ông điều gì thì cũng xin bỏ qua cho nó.
- Chậc ! Có gì mà phiền ! Con nít bất quá la hét khóc lóc một hồi rồi quên ngay ấy mà !
- Ta nghĩ chủ nó chẳng cho đi đâu ! Ông vào làm thức ăn hộ, ta đợi.
oo Cơn mưa bữa trước đã tạnh hẳn. Buổi sáng tươi mát hứa hẹn một ngày rực rỡ. Gió thổi hây hây, nhẹ như mơn trên da thịt. Nước sông Kamo dâng cao, đục ngầu. Đằng kia, chỗ ngã ba đầu cầu bắc qua sông đi Nara, một toán tuần cảnh đang ồn ào xét hỏi những người qua lại. Họ kháo nhau vì sắp có quan đầu lãnh tới kính lý nên lính tuần phải có trách nhiệm giữ an ninh cho ngài. Thạch Đạt Lang cũng bị gọi lại khám xét, nhưng thấy không có gì khả nghi nên được phép qua cầu.
Câu chuyện tình cờ nhắc hắn nghĩ đến thân phận những kiếm sĩ giang hồ như hắn, lang thang không biết đâu là định sở và cũng không có lãnh chúa nào để thần phục. Năm năm trước, Thạch Đạt Lang cùng với Mãn Hà Chí đầu quân dưới trướng hệ phái Osaka cũng vì lòng trung thành cố hữu của gia đình hắn đối với hệ phái ấy. Cha hắn làm quản giáo cho Yết Mân bấy giờ là thuộc hạ thân tín của

đảng tộc họ Hòa ở Osaka nên chỉ biết có họ Hòa. Lúc còn nhỏ trong những khi ngồi gần bên bếp lửa, nghe cha thuật lại các chiến công hiển hách của đảng tộc, hắn hết sức thán phục. Lòng ngưỡng mộ ấy còn lưu lại trong ký ức đến ngày nay và làm hắn có thành kiến coi những lãnh chúa khác như những phe phản loạn. Thân phụ Hòa Giả Nghị cũng như Yết Mân tuy đã khuất, nhưng bây giờ ai hỏi hắn là người của phe nào, hắn chẳng ngần ngại nói hắn thuộc dòng họ Yết. Những năm lang bạt làm hắn khôn lớn và chính chắn hơn. Hắn thấy những điều hắn làm trong tuổi niên thiếu thật vô ích và rồ dại. Phụng sự chủ soái đâu phải chỉ là nhắm mắt xông bừa ra trận, giết cho được nhiều người, mà phải có khả năng, tận tụy và trung thành, nhất là trung thành cho đến chết. Bấy giờ hắn và Mãn Hà Chí không hiểu và cũng không có một chút ý niệm gì về lòng trung thành. Hai đứa mới chập chững vào đời, hăm hở đi tìm công danh, không ngờ suýt nữa vong mạng trong tăm tối. Thiền sư Đại Quán dạy cho hắn biết thân mình là quý, không ngờ vì thiếu suy xét, hắn đã mang cái mạng sống trân quý ấy đổi lấy chút hư danh bèo bọt.
Trời đã gần trưa, sắp tới thị trấn Daigo, trán lấm tấm mồ hôi, hắn định dừng lại nghỉ mệt. Bỗng có tiếng gọi sau lưng làm hắn quay lại.
- Ông ơi ! Ông đợi cháu !
Thạch Đạt Lang nhận ngay ra là Giang, thằng bé làm ở quán rượu. Nó chạy theo, thở chẳng ra hơi, vừa chạy vừa gọi, miệng la tay vẫy rối rít. Đến gần, chưa kịp yên chỗ, nó đã trách:
- Ông nói dối cháu ! Ông nói dối cháu ! Sao ông làm vậy ?
Mặt đỏ gay, lời nói đứt quãng, câu trách móc thật nghiêm khắc nhưng trông vẻ mặt nó thiểu não như sắp khóc. Nó ăn mặc mới thật nực cười. Bộ quần áo hầu bàn cũ lem luốc nay được thay bằng một chiếc kimono mới, nhưng chiếc kimono lại quá ngắn, tay áo chỉ đến khuỷu và gấu áo chỉ vừa quá bụng được một chút. Nó đeo bên sườn thanh kiếm gỗ dài hơn người và sau lưng một cái nón nan thật lớn to như cái dù.
Thạch Đạt Lang nhìn thằng bé không khỏi phì cười. Hắn ôm lấy Giang và lấy vạt áo chùi những giọt nước mắt bắt đầu chảy xuống đôi má đen sạm của nó. Thằng bé hình như vẫn chưa vừa lòng, còn sụt sịt ấm ức:
- Ông người lớn mà ông nói dối cháu, không biết xấu hổ ! Ông nhận cháu làm đồ đệ rồi lại bỏ đi, không đợi. Người lớn nào cũng nói dối như thế sao ?
- Ta thật không phải. Thôi ta xin lỗi.
Giang nhoẻn miệng cười.

- Ta không có ý định nói dối cháu đâu, nhưng vì cháu còn bố cháu, còn chủ quán... Tối qua không thấy cháu sang, ta tưởng chủ cháu không bằng lòng.
- Thì ít nhất ông cũng phải chờ để cháu nói cho biết chứ !
- Vì vậy ta xin lỗi. Thế chủ cháu có bằng lòng không ?
- Có.
Giang với tay hái chiếc lá dâu bên vệ đường hỉ mũi. Nó nói:
- Ông chủ bảo cứ đi, không có võ đường hay một kiếm sĩ nào biết tự trọng lại thu dụng cháu làm đồ đệ. Cháu bảo cháu theo ông thì ông chủ phá lên cười. Ông bảo:
“Thằng đó nhận mày là đúng rồi. Mày theo mang gươm cho nó chứ làm gì !”. Ông ấy còn cho cháu thanh kiếm này làm quà đấy !
Thạch Đạt Lang mỉm cười.
- Cháu chạy qua quán chỗ ông trọ, không thấy ai. Chủ quán không có đấy, cháu giật luôn cái nón này đội đầu.
- Bảng hiệu của người ta mà mày lấy đội đầu. Mày biết chữ gì viết trên đó không ?
“Giường cho thuê” đó !
- Mặc kệ. Khi mưa đội cũng đỡ lắm chứ !
Thái độ của thằng bé bấy giờ rõ ràng là bất cần. Điều quan trọng đối với nó là gặp Thạch Đạt Lang, được hắn cho thờ làm thầy để học võ. Cảm thấy vậy, Thạch Đạt Lang không muốn nói thêm gì làm cho nó bối rối. Hắn nghĩ có lẽ đây là điều tạo hóa đã an bài để hắn săn sóc thằng bé, đền lại phần nào những bất hạnh mà bố nó phải chịu.
Thấy Thạch Đạt Lang vui vẻ, không có ý xua đuổi, Giang rụt rè:
- Từ nay cháu sẽ gọi ông bằng thầy.
Thạch Đạt Lang mỉm cười gật đầu. Thằng bé yên bụng, mặt tươi hẳn lên. Bỗng sực nghĩ đến chuyện gì, nó nói:
- Ấy quên ! Có cái này cho ông ...à cho thầy ...
Giang thò tay vào áo lấy cuộn giấy đưa ra. Thạch Đạt Lang ngạc nhiên:
- Gì thế ? Thư ai vậy ?
- Thầy nhớ không ? Hôm qua con đã nói có ông khách đi ngang vào uống rượu hỏi con nhiều chuyện lắm. Ông ấy đưa thư này bảo con chuyển cho thầy. Ông ấy uống rượu như hũ chìm.
Thạch Đạt Lang không đoán ra là ai, cậy khằn đóng trên bì thư, mở ra nhìn xuống chữ ký ở dưới mời biết là của Mãn Hà Chí. Hắn càng ngạc nhiên. Chữ viết nghiêng ngả, tuồng như người viết đã say lắm. Thạch Đạt Lang thong thả đọc từng chữ, thấy ý tứ lộn xộn, câu kệ không rõ ràng, nhưng cũng hiểu đại lược:

“Từ khi bỏ mày ở Ibuki, tao vẫn không quên làng cũ, không quên mày. Tao nghe nói đến tên mày ở gần võ đường Hoa Sơn. Chúng tìm mày đó. Tao muốn gặp mày, mà thôi, chẳng cần. Tao uống rượu ở quán này. Say quá !” Đến đây thì một hàng chữ bị nhòe, có lẽ vì rượu đổ vào.
“ ... bị giữ trong thành lâu, sa đọa quá lắm. Năm năm vô công rồi nghề, chẳng biết làm gì. Nghe nói mày thành công, tao mừng cho mày. Có người nói mày là tay kiếm vô địch, nhưng ở đây người ta cho mày là thằng hèn. Giỏi hay hèn, tao cóc cần, miễn là mày làm cho người ta nói tới là tao sướng. Mày đã có danh, còn tao chỉ thụt lùi trong vũng bùn nhơ nhớp. Tao chẳng muốn gặp mày đâu, xấu hổ lắm. Nhưng đời còn dài, mày ạ. Sau này ai biết ai ! Còn mày còn tao. Chúc mày mạnh khỏe”.
Góc thư còn mấy câu tái bút, dặn dò:
“Bảo trọng lấy thân, đừng chết uổng. Thành danh thì phải sống để làm gương cho tao. Sẽ có dịp gặp mày kể nhiều chuyện”.
Thạch Đạt Lang đọc xong thư, cuốn lại, lòng buồn man mác.
- Giang ! Con có hỏi ông ấy ở đâu không ?
- Không.
- Ở quán có ai biết ông ấy là ai không ?
- Chắc không ai biết.
- Ông ấy đến quán uống rượu thường không ?
- Không. Lần đầu con thấy.
Thạch Đạt Lang tự nhủ nếu biết địa chỉ của Mãn Hà Chí, có lẽ hắn sẽ đến thăm.
Hắn muốn an ủi, khích lệ người bạn cũ, đưa bạn trở về con đường lành mạnh, nếu không bạn hắn dám phẫn chí tự hủy hoại cuộc đời lắm ! Hắn muốn dẫn Mãn Hà Chí về làng gặp mẹ để đánh tan những hiểu lầm của bà Hồ Điểu đối với hắn.
Hai thầy trò yên lặng bước trên con đường núi gập ghềnh dẫn đến thị trấn Daigo, chẳng bao lâu đã thấy ngã tư đầu thị trấn hiện ra trước mặt. Thạch Đạt Lang tạt vào ven rừng ngồi nghỉ. Hắn quay nói với đồ đệ:
- Giang ! Ta muốn nhờ con một việc.
- Dạ.
- Con mang cho ta bức thư.
- Mang đi đâu vậy thầy ?
- Đi Kyoto.
- Trở lại à ?
- Ừ. Con mang thư đến võ đường Hoa Sơn đường Tân Hổ.

Giang không nói gì. Nó lấy chân đá những hòn cuội ở ven đường.
Thạch Đạt Lang nhìn thẳng vào mặt nó:
- Con không muốn đi phải không ?
Giang ngập ngừng đáp:
- Không phải con không muốn đi, nhưng ngộ thầy lại bỏ con thì sao ?
Thạch Đạt Lang hối hận. Vì một quyết định sai lầm, hắn đã làm mất lòng tin của thằng bé:
- Không. Thầy đã nhận con làm đồ đệ, thầy không bỏ. Lấy danh dự một kiếm sĩ, thầy nói với con như thế. Thầy rất tiếc đã có chuyện hiểu lầm ban sáng, thầy xin lỗi.
- Vậy con đi.
Đến ngã tư, cả hai cùng vào quán, gọi trà và cơm. Thạch Đạt Lang mua giấy, thảo thư gửi cho chưởng môn Hoa Sơn:
"Sĩ Khánh chưởng môn nhân nhã giám, Tại hạ được biết quí phái đang cho người đi tìm. Hiện nay, tại hạ trên đường đi Yamoto, có ý định lưu lại vùng Iga và Ise chừng một năm để nghiên cứu thêm về kiếm pháp.
Tại hạ ân hận không được tiếp kiến huynh đài, người mà tại hạ hằng ngưỡng mộ đại danh, để trau dồi thêm sở kiến. Nhưng sang năm, vào ngày trọng xuân, thế nào tại hạ cũng trở lại kinh thành. Từ nay đến đó, hy vọng tiện kỹ sẽ xứng đáng với quý phái hơn và cũng mong quý phái đừng để tại hạ thất vọng.
Thư bất tận ngôn, kính mong huynh đài lượng thứ.
Yết Mân Thạch Điền Đạt Lang kính bái." Bức thư lễ độ nhưng cũng thật cao ngạo, đầy tự tin, không những có ý thách thức chưởng môn Hoa Sơn mà còn cả mọi người trong phái.
Viết xong, Thạch Đạt Lang buông bút, niêm phong lại giao cho đồ đệ.
- Con để thư ở ngoài cổng được không ?
- Không. Phải đích thân giao tận tay cho người giữ cửa.
- Dạ.
- Còn điều nữa ta muốn nhờ con làm nhưng hơi khó.
- Chuyện gì vậy thầy ?
- Ta muốn con tìm ông khách đến uống rượu ở quán đưa thư cho con trước đây.
Tên ông ta là Hồ Điểu Mãn Hà Chí. Ông ấy là bạn cũ của ta.
- Việc ấy dễ lắm.
- Con làm sao nói ta nghe thử.
- Thì con cứ đi một vòng hỏi thăm tất cả các quán rượu là thấy ngay chứ gì !
Thạch Đạt Lang cười ha hả, khen thằng bé lém lỉnh.

- Ý kiến hay, nhưng theo thư thì hình như ông ta có quen ai ở Hoa Sơn. Con thử hỏi dò tại đấy xem.
- Thế khi gặp, con phải nói những gì ?
- Con bảo sang năm, nội trong bảy ngày đầu xuân, ngày nào ta cũng đến đợi ở chân đại kiều đường Gojo, mời ông ấy đến gặp ta.
- Còn gì nữa không thầy ?
- Bảo ta muốn gặp ông ấy lắm.
- Dạ. Vậy khi trở về, con sẽ tìm thầy ở đâu ?
- Đến Nara, con tìm Quang Minh hội. Hội này ở một ngôi đền lớn lắm, nổi tiếng về môn sử trường thương, không ai là không biết.
- Thật nhé ! Thầy đợi con đấy !
- Con không tin ta hả ? Lần này không thấy ta, con cứ chặt đầu ta đi.
Hai thầy trò Thạch Đạt Lang cùng cười lớn, bước ra khỏi quán. Đến ngã tư, chia tay mỗi người một ngả, Thạch Đạt Lang đi Nara, còn tên tiểu đồ trở lại Kyoto theo đường cũ.
Nơi ngã tư đông nghẹt khách thương hồ, kẻ mua người bán tấp nập, ngựa hí vang rân. Trên trời, én nhỏ như mũi kim, gió thổi qua hàng vi lô xào xạc.
Giang quay nhìn Thạch Đạt Lang, thấy sư phụ cũng đang ngoái cổ lại nhìn mình, nó toét miệng ra cười, giơ tay vẫy.

Thạch Kiếm

Dịch giả: Cung Vũ

Hồi 14
Chim Trời Cá Nước

A Kế Mỹ ngồi cạnh bờ sông, vừa giặt áo vừa khe khẽ hát một khúc tình ca học được khi xem tuồng Kabuki ở đường Tân Hổ. Lời ca nhẹ nhàng, tiết điệu êm ái ru nàng vào ảo tưởng như được cùng đong đưa với làn gió xuân bên những cành đào nở đầy hoa vẽ trên nền lụa mỏng.
Gió xuân, kìa gió xuân lơi.
Thoáng nhẹ trên đồi.
Phất phơ tung áo, bồi hồi lòng em ...
Gió xuân có nặng bên rèm.
Sao lòng em nặng ...
Giang đứng bên bờ sông nhìn thiếu nữ giặt áo và hát. Trong khung cảnh thanh bình êm đềm ấy, nó bỗng thấy vui lây và tuy chẳng hiểu gì cũng mỉm cười:

- Cô nương hát hay quá !
A Kế Mỹ giật mình quay lại, ngạc nhiên nhìn thằng bé, nhỏ và đen đủi, đeo thanh kiếm gỗ dài hơn người và đội một cái nón lớn rộng vành trông như cái nấm.
- Em là ai vậy ? Sao gọi chị bằng cô nương ?
Khi nói, A Kế Mỹ vô tình để một chiếc áo tuột tay trôi theo dòng nước. Bắt không kịp, nàng kêu lên:
- Trời ơi ! Trôi mất cái áo rồi !
- Để em vớt hộ.
Giang chạy trên bờ sông, cầm kiếm gỗ chận áo rồi khều lên. Nó cười vui vẻ:
- Ít ra thanh kiếm này cũng không đến nỗi vô dụng !
A Kế Mỹ cười theo, thấy thằng bé dễ thương và nhanh nhẹn.
- Tên em là gì ?
- Giang.
- Em ở đâu, muốn hỏi chị điều gì thế ?
- Chị biết gần đây có trà thất nào tên là Vân Nghê quán không ?
- Biết chứ ! Nhà chị đấy ! Ở ngay trong khu vườn đằng sau chỗ em đứng đó !
- Vậy hả ! Thật là may. Thế mà em đi tìm mãi.
- Em tìm làm gì ? Em ở đâu tới ?
- Ở đằng kia.
Nó lấy tay khua khua chỉ phía trước mặt, không rõ ràng nhất định vùng nào.
- Đằng kia là chỗ nào ?
- Em cũng không biết nữa.
A Kế Mỹ mỉm cười:
- Thôi khỏi cần. Thế em muốn tìm nhà chị làm gì ?
- Em muốn tìm một người tên Hồ Điểu Mãn Hà Chí. Em hỏi ở võ đường Hoa Sơn, người ta bảo cứ đến quán Vân Nghê thì thấy.
- Ông ấy không ở quán.
- Chị nói dối !
- Không, chị không nói dối đâu ! Trước kia ông ấy có ở quán nhưng nay đi rồi.
- Đi đâu ?
- Chị cũng không biết.
- Nhưng ở quán, chắc phải có người biết chứ ?
- Không. Mẹ chị cũng không biết. Ông ấy trốn đi chẳng để lại tin tức gì.
- Lạ quá nhỉ ? Sao lại thế được ?

Giang ngồi xuống cỏ, mắt đăm đăm nhìn dòng nước chảy, chẳng biết phải làm thế nào.
- Ai sai em đến đây ?
- Sư phụ.
- Sư phụ em là ai ?
- Thạch Điền Đạt Lang.
- Em có mang thư gì của thầy em không ?
Giang lắc đầu:
- Không.
- Thằng này thật kỳ ! Mang tin gì mà không biết ở đâu đến lại chẳng có thư từ gì cả là thế nào ?
- Sư phụ em chỉ dặn miệng thôi.
- Dặn điều gì cho chị biết được không ? Có thể ông ấy không trở lại nữa, nhưng nếu gặp, chị sẽ chuyển lời cho.
- Không biết em có nên nói cho chị biết không ? Chị nghĩ thế nào ?
- Tùy em, chị chẳng nghĩ gì cả.
Ngồi yên một lúc, Giang mới mở miệng:
- Sư phụ em muốn gặp ông Mãn Hà Chí nên bảo em tin cho ông ấy biết thầy em sẽ đợi ông ở Đại Kiều đường Gojo trong vòng bảy ngày đầu năm tới. Sư phụ em muốn gặp ông ấy lắm !
A Kế Mỹ che miệng cười ngặt nghẽo:
- Thật chưa bao giờ chị thấy chuyện lạ vậy ! Bây giờ thầy em sai đi tìm một người, bảo đợi đến sang năm mới cho gặp. Thầy em cũng kỳ cục chẳng kém gì em cả !
Và nàng lại che miệng cười như nắc nẻ. Giang tức giận:
- Ô hay ! Sao chị cười hoài vậy ? Chuyện có gì đáng cười đâu !
- Em giận chị đấy hả ?
- Chứ gì nữa ! Em hỏi chị tử tế, nhờ chị giúp em một việc mà chị lại cười chế giễu!
A Kế Mỹ bình tĩnh lại:
- Thôi chị không cười nữa. Ừ, để khi nào gặp chị sẽ nói cho ông Mãn Hà Chí biết.
- Thật nhé.
- Thật.
Nhưng A Kế Mỹ vẫn không nhịn được cười. Nàng cắn môi một lát mới hỏi:
- À, thế em nói lúc nãy tên sư phụ em là gì ?
- Thạch Điền Đạt Lang, chị chóng quên quá !
- Viết thế nào ?
Giang nhặt một cành tre khô viết chữ Thạch Điền lên cát.

- Ô, đấy là họ Thạch, họ của Thạch Kinh Tử mà !
- Sư phụ là Thạch Điền, không phải Thạch Kinh Tử !
- Họ Thạch cũng viết thế.
- Nhưng không phải là Thạch Kinh Tử.

A Kế Mỹ lặng thinh, không cãi. Nàng nhìn chữ Thạch viết trên cát, tâm hồn như để tận đâu đâu. Một lúc sau mới ngẩng lên nhìn Giang, ngắm nghía nó từ đầu đến chân và dịu dàng hỏi:

- Sư phụ em có phải ở vùng Mimasaka không ?
- Phải. Chị biết à ? Em ở Harima còn sư phụ em người làng Miyamoto, cũng gần đấy.
- Ông người cao lớn khỏe mạnh, tóc trên đầu không cạo hết như kiểu các kiếm sĩ phải không ?
- Đúng rồi ! Vậy chị có biết ông ấy ?
- Chị nhớ có lần sư phụ em nói vì cái sẹo lớn ở đỉnh đầu nên không muốn cạo hết tóc.
- Sư phụ nói với chị như vậy à ? Lúc nào thế ?
- Năm năm rồi còn gì, bấy giờ chị mới mười sáu.
- Chị biết sư phụ em lâu thế kia à ?

A Kế Mỹ không đáp. Những kỷ niệm ngày xưa ấy nay lại hiện lên, rõ ràng và thân thiết như mới xảy ra hôm qua làm nàng bồn chồn không yên. Nghe thằng bé nói, không còn hồ nghi gì nữa, sư phụ nó chính là Thạch Kinh Tử. Nàng không lạ gì nếp sống phóng đãng của mẹ, lại chứng kiến tận mắt sự trụy lạc của Mãn Hà Chí nên khi chọn Thạch Kinh Tử, nàng càng vững tin ở sự chọn lựa của mình. Tư cách Thạch Kinh Tử khác tư cách Mãn Hà Chí bao nhiêu ! Rất may nàng chưa lấy ai, mặc dầu ở trà thất đã có nhiều người lui tới xin cưới nàng làm vợ. Đối với những khách làng chơi say sưa và khả ố ấy, nàng thường tỏ vẻ khinh bỉ. Bên cạnh họ, Thạch Kinh Tử thật là con người lý tưởng, thường hiện ra trong những giấc mơ êm ái nhất của nàng và trong những lúc nàng hát những bài diễm tình cố ý dâng cho người trong mộng.

Thấy A Kế Mỹ không trả lời, Giang nói:

- Nhé ...Chị đừng quên đấy ! Nếu gặp ông Mãn Hà Chí, chị nói hộ em.

Và bỏ cô thiếu nữ ngồi mơ mộng bên dòng sông, nó nhanh nhẹn chạy vào trong xóm.

oo Chiếc xa bò chất đầy ngô, gạo và các thổ sản khác đang ì ạch leo dốc. Trên nóc xe, một tấm biển chữ đen viết đậm nét:

“Công đức khách thập phương cúng chùa Đại Từ ở Nara” rung rinh theo nhịp bánh xe quay cút kít.

Giang theo sau xe, vừa đi vừa huýt sáo, thỉnh thoảng nhặt viên sỏi ném vào bụi rậm hoặc cuốn lá làm kèn thổi te ... te ... Bỗng nhiên mắt nó sáng lên như vừa tìm được điều gì thú vị. Nó chạy theo xe, bám lấy tấm ván phía sau lấy đà đánh đu leo lên, nhẹ nhàng như một con mèo nhảy trên mái ngói.
Ngồi yên trên một bao gạo thấp, chân bỏ thõng đong đưa theo nhịp xe đi, Giang sung sướng nhìn cây cối hai bên đường như chạy lùi trước mặt. Xa xa, những giải đồi tròn trặn trồng toàn trà xanh uốn éo trải dài đến tận chân trời rồi lẩn vào màn sương mờ trắng đục. Vài cây anh đào nở muộn còn hoa lấm tấm hồng, đây đó hai ba nông dân mặc áo chàm lúi húi làm rẫy. Cảnh vùng Yamoto bấy giờ thật thanh bình và tươi đẹp.
Gió mát hây hây thổi, đôi mắt Giang nặng trĩu. Nó cố giữ cho khỏi buồn ngủ nhưng thiếp đi lúc nào không hay. Chiếc xe va phải hòn đá lớn chao mạnh làm Giang giật mình tỉnh giấc. Nó ước giá đường gồ ghề hơn chút nữa để đỡ buồn ngủ, sợ đến Nara không ai đánh thức.
Xe qua dưới một tàn cây, Giang đưa tay ra hái lá kẹp vào hai hàm răng thổi một điệu nhạc nó vẫn thường nghe trong các đám hát dân dã. Tiếng kèn làm gã xa phu chú ý, dừng xe lại. Ngó hai bên không có ai, gã làm lạ bèn vòng ra phía sau thấy Giang đang ngồi trên bao gạo. Tức giận, gã túm lấy nó lớn giọng hỏi:
- Ranh con ! Mày làm gì trên đó ?
- Tôi có làm gì đâu !
- Ai cho mày trèo lên xe tao ?
- Tôi đi nhờ mà ! Mà ông có phải kéo xe đâu, bò nó kéo chứ !
- A thằng này hỗn.
Vừa nói gã vừa nắm cổ áo Giang xách lên ném xuống đất, thuận chân đá nó một cái vào mông đau điếng. Giang ngã chúi vào gốc cây, nhưng biết phận chẳng dám ta thán, chỉ lẩm bẩm nhìn gã xa phu vừa nguyền rủa vừa đánh xe đi khuất, tiếng lọc cọc của cỗ xe trên đường gồ ghề còn vọng lại như chế giễu.
Ngồi một lúc, bỗng sực nhớ ra chuyện gì, Giang đứng bật dậy dáo dác tìm quanh.
Nó sờ lên cổ, lục trong tay áo, nét mặt càng lúc càng tỏ ra lo lắng. Nó vừa nghĩ đến chiếc ống quyển đựng thư phúc đáp của võ đường Hoa Sơn bảo nó mang về đưa sư phụ.
Nó nhớ rõ đã cẩn thận buộc ống quyển đó bằng một sợi dây gai đỏ, bây giờ không biết rơi đâu mất. Giang chạy ra chỗ chiếc xe bò dừng lại lúc nãy rồi lại trở về bên gốc cây, vòng ra xa, lấy ta gạt những đám cỏ cao để tìm cũng không thấy. Nó tỏ ra bối rối thật sự.

Nhìn vẻ mặt hoảng hốt của thằng bé, một thiếu nữ trang phục theo lối lữ hành đi qua chợt dừng lại:
- Em đánh mất vật gì phải không ?
Qua chiếc nón rộng vành, Giang ngước nhìn thiếu nữ, gật đầu.
- Tiền hả ?
Giang không nói, chỉ lắc đầu rồi lại cúi xuống tiếp tục tìm quanh quẩn.
- Vậy chắc là cái ống tre dài chừng ba tấc, buộc dây đỏ phải không ?
Giang giật mình cuống quít:
- Phải rồi ! Phải rồi ! Sao cô nương biết !
- Vậy em đúng là thằng bé đã chọc cho ngựa chạy ở gần trại Mã Phố rồi ! Em đánh rơi ống quyển ở đó, có người nhặt được gọi trả mà em cứ chạy hoài !
- Em lại tưởng họ đuổi theo bắt ! Cô nương trông thấy ai nhặt được ?
- Một vị ăn mặc theo lối kiếm sĩ, người cao lớn.
- Cô nương chắc không ?
- Chắc.
- Vậy em phải trở lại.
Nhưng mới chạy được vài bước, Giang đã nghe tiếng thiếu nữ gọi:
- Thôi đừng trở lại nữa. Ông ấy kia kìa, ở phía cánh đồng, đang đi đến đây đấy !
Giang mở to mắt nhìn. Một tráng sĩ cao lớn trạc ba mươi lăm, bốn mươi tuổi bước những bước dài vội vã đến gần chỗ nó đứng. Cái gì ở ông ta cũng khác với người thường:
vai nở, lưng rộng, râu rậm và đen mọc gần kín cả mặt, tay để trần to lớn, chân đi dép cỏ đã cũ nhưng y phục còn tươm tất lắm. Trông dáng dấp, Giang chắc đây phải là một kiếm sĩ có danh vọng, bổng lộc đến ngàn gia. lúa chứ không ít. Nó hơi ngại, giật lùi lại phía sau, không dám hỏi.
May sao tráng sĩ lên tiếng gọi nó trước:
- Bé con ! Có phải mày đánh rơi cái ống đựng thư này gần trại Mã Phố không ?
- Dạ phải.
Tráng sĩ đưa ống quyển, Giang vội vàng giật lấy.
- À há ...Không biết cám ơn à ?
Giang lí nhí:
- Dạ, cảm ơn ông.
- Thư quan trọng mà mày không giữ gìn cẩn thận để rớt dọc đường, thật đáng đánh đòn.
- Dạ.
Chợt nghĩ không biết sao ông này lại biết là thư quan trọng, Giang

vội hỏi:
- Ông mở ống ra xem thư đấy à ?
- Dĩ nhiên ! Nhặt được cái gì thì phải mở chứ ! Nhưng ta không xem thư đâu, vẫn còn nguyên niêm đấy. Mày kiểm lại đi !
Giang mở ống quyển, ghé mắt nhìn vào thấy phong thư vẫn còn nguyên vẹn thì yên dạ, đậy nắp lại đeo lên cổ. Nó tự nhủ:
- Lần này mình phải cẩn thận hơn mới được !
Thiếu nữ thấy thằng bé lúng túng, vội đỡ lời:
- Cảm ơn tráng sĩ. Giá không có tráng sĩ thì cuốn thư chắc bị mất rồi.
Tráng sĩ cười:
- Thằng bé này đi với cô nương đấy à ?
- Không. Tiểu nữ mới gặp nó ở đây thôi.
- Nó đội cái nón gì lạ quá, lại có chữ viết "giường cho thuê" là thế nào ?
Thiếu nữ cũng cười:
- Tiểu nữ cũng không hiểu, nhưng thấy nó có vẻ lo lắng, tội nghiệp quá !
Quay sang Giang, nàng hỏi:
- Em định đi đâu ?
Tìm lại được ống thư, Giang yên tâm vui vẻ đáp:
- Em đi Nara, đến Quang Minh hội. Cô nương cho em đi cùng nhé ?
Thiếu nữ gật đầu. Bước sau người con gái, Giang bỗng chú ý đến một cái túi nàng giắt ngang lưng, đựng một vật dài như ống tre nó đương đeo trên cổ. Giang tò mò hỏi:
- Cô nương cũng mang thư đấy à ?
- Không. Sao em hỏi thế ?
- Thế cái gì cô nương giắt ở thắt lưng đó ?
Thiếu nữ mỉm cười:
- À, cái sáo !
- Cái sáo ?
Giang bước vội đến gần hơn, không ngần ngại ghé sát mắt vào lưng thiếu nữ nhìn cây sáo. Đột nhiên nó có cảm giác là lạ. Tuy còn bé, nó cũng biết thế nào là một người đẹp và bản năng của nó mơ hồ cho biết đây là một thiếu nữ còn thanh khiết. Giang ngẩng lên nhìn thiếu nữ, xúc động trước vẻ dịu dàng và cao quý của gương mặt nàng. Nó lùi lại, nửa e thẹn nửa sợ hãi, không dám nhìn nữa, tự nhủ:
"Chà ! Cô nương này sao đẹp quá ! Mình có người bạn đồng hành như thế này từ đây đến Nara thật là may !" Nó ấp úng:
- Em thấy cái sáo rồi. Cô nương biết thổi sáo à ?
Tiếng "cô nương" nó dùng xưng hô với thiếu nữ làm nó liên tưởng

đến phản ứng của người con gái giặt áo ven sông nó mới gặp chiều qua nên không đợi trả lời, nó hỏi tiếp ngay:
- Cô nương tên gì thế ?
Thiếu nữ đưa mắt nhìn tráng sĩ đi cùng với mình, mỉm cười. Ông này cũng nhếch mép bảo Giang:
- Thằng này thật chẳng biết lễ độ gì ! Phàm lệ nếu muốn hỏi danh tính ai, phải xưng tên mình trước đã chứ !
- Tên cháu là Giang.
Thiếu nữ và tráng sĩ cùng cười. Giang phản đối:
- Các vị làm vậy không công bằng. Cháu đã nói tên rồi, sao các vị lại cười ?
Tráng sĩ hơi thẹn, lập nghiêm:
- Tên ta là Sử Đà.
- Chắc đó là tên họ. Thôi cũng được. Còn cô nương tên gì ? Nếu cô nương không nói thì vị này sẽ chê là vô lễ đó !
- Tên ta là Oa Tử.
- Oa Tử ! Oa Tử ! Nghe quen quá !
Nó lặng yên, đi một lúc, rồi lại liến thoắng:
- Cô nương mang sáo đi đâu vậy ?
- À, ta thổi sáo kiếm tiền độ nhật.
- Cô nương làm nghề thổi sáo à ?
Oa Tử cười:
- Ta không rõ có nghề nào là nghề thổi sáo không, nhưng nhờ ống sáo này ta mới có tiền chi dụng. Nếu em cho là nghề cũng được.
- Cô nương thổi sáo trong những cuộc lễ lạc ở chùa hay ở miếu phải không ?
- Không.
- Hay cho những ban nhạc rong diễn tuồng Kabuki ?
- Cũng không phải.
- Vậy cô nương thổi điệu gì ?
- Thì những khúc dân nhạc mọi người vẫn thường nghe ấy mà !
Riêng tráng sĩ rậm râu lại chú ý đến thanh kiếm gỗ của Giang:
- Chú bé đeo vật gì sau lưng thế ?
- Thanh kiếm gỗ. Ông không nhìn thấy thanh kiếm gỗ bao giờ à ? Cháu tưởng ông là kiếm sĩ chứ !
- Ta chính là kiếm sĩ, nhưng thấy mày còn bé lại mang thanh kiếm quá dài nên hỏi cho biết.
- Cháu học kiếm thuật.
- Chà ! Vậy mày có sư phụ chưa ?
- Có rồi !

- Người mày mang thư hộ đấy hả ?
- Vâng.
- Chắc sư phụ mày giỏi lắm nhỉ !
- Cũng chẳng giỏi lắm đâu ông.
- Sao ? Mày nói gì ?
- Sư phụ cháu đánh kiếm xoàng lắm, ai cũng chê.
- Thế sao mày theo ông ấy ? Sư phụ kém, mày không buồn à ?
- Không. Cháu đánh kiếm cũng không ra gì nên chẳng cần.
Tráng sĩ nghe thằng bé nói muốn phì cười nhưng giữ ngay được, mặt tuy lập nghiêm mà khóe mắt không dấu nổi vẻ khoái trá.
- Thế mày đã học được chút gì về kiếm thuật chưa ?
- Chưa. Thật ra chưa học được gì !
Lần này thì tráng sĩ không giữ nổi nữa, phá lên cười ha hả. Thiếu nữ nghe chuyện cũng lấy tay che miệng.
- Hà hà ... Đi đường chung với thằng bé này cũng đỡ buồn. Đường ngắn được chút!
Quay sang Oa Tử, trung niên tráng sĩ lại hỏi:
- Còn cô nương đi đâu ?
- Tiểu nữ đi Nara, nhưng chưa định trọ Ở chỗ nào cả. Tiểu nữ muốn tìm một người quen cũ là kiếm sĩ. Nghe nói dạo này kiếm khách giang hồ lạc thảo đến tụ Ở Nara đông lắm, may ra nhờ ơn trời Phật ...
Qúa trưa, cả ba người tới chân cầu Uji. Dưới mái hiên quán trà nhỏ ven đường, một ông lão râu tóc bạc như cước ngồi giữa chiếu, dùng gáo tre chuyên trà từ ấm lớn sang các bát sành cho khách đứng ngồi lố nhố xung quanh. Thấy Sử Đà, ông lão ngừng tay gọi lớn:
- Sử đại nhân, vào đây đã ! Lâu lắm lão phu chẳng thấy ai ở Trúc Lâm cốc đi qua.
Nhớ quá ! Nhớ quá !
- Bọn tại hạ chỉ muốn nghỉ chân một lát. Xin lão trượng cho tự nhiên.
Cả ba người cùng bước vào quán:
- Xin lão trượng cho vài cái bánh, thằng nhỏ này chắc đói rồi.
Bánh mang ra, Giang nhót lấy hai chiếc, vòng cửa sau mang lên đồi ăn. Với những trẻ hiếu động như nó, ngồi yên chuyện vãn thật chẳng hứng thú gì. Oa Tử nhấp trà, hỏi lão quán:
- Từ đây đến Nara còn xa không lão trượng ?
- Còn xa. Nếu đi nhanh thì chỉ quá Kizu trước khi trời tối. Sức cô nương, chắc là phải nghỉ ở Taja hay Ide.
Sử Đà đỡ lời:
- Cô nương đây muốn đến Nara tìm người quen nhưng không rõ địa

chỉ.
Rồi ngập ngừng, hắn gãi râu:
- Nghĩ chẳng nên phải không lão trượng ? Nara bây giờ không như trước. Thân gái dặm trường đến Nara một mình e không tiện.
Lão quán nhìn Oa Tử, gật gù:
- Phải, đại nhân nói phải lắm ! Thật không nên !
Khách hàng nghe chuyện cũng phụ họa:
- Đúng vậy. Nara bây giờ nguy hiểm lắm ! Khách phương xa cứ tưởng nơi đó là thị trấn cổ kính, đền đài lăng tẩm mỹ lệ, không giặc giã cướp bọc gì, nhưng lầm lắm. Từ sau vụ Sekigahara, số kiếm sĩ thất trận không biết chạy đi đâu đổ về ẩn trốn ở đó rất nhiều.
Có người khá, nhưng phần đông nghèo đói, sống về nghề thảo khấu, ước lượng có đến hàng ngàn không đủ cơm ăn chứ đừng nói gì khôi phục lại địa vị cũ. Thế lực Tôn gia ngày càng mở rộng, vùng Nara thế nào cũng bị càn quét, nhưng hiện nay số kiếm khách lưu lạc lợi dụng nơi người thưa rừng rậm này đặt sào huyệt tụ họp ăn hàng không phải là ít. Khách lạ nếu không rõ đường đi nước bước, khó mà được an toàn.
- Ờ ờ ...Các tay kiếm lừng lẫy giang hồ một thời như Hà Nguyên Cát, Hồ Uy Thạch, Hoàng Tế ...nghe nói đều lẩn quất ở đấy cả.
- Phải rồi. Nhiều tay nghèo đói quá, bán cả gươm lấy tiền độ nhật. Rồi rượu chè, ẩu đả, gây hỗn loạn mong kéo dài tình trạng bất ổn để thừa cơ nước đục thả câu. Cô nương chẳng nên đến chỗ đó làm gì ! Mỗi người một câu, ai cũng cho Nara là nơi gió tanh mưa máu làm Oa Tử lo sợ.
Nàng ngồi yên lưỡng lự. Giá có tin gì, dù không đích xác đi nữa, là Thạch Đạt Lang có mặt ở đó thì nàng cũng quyết tâm đi cho bằng được. Đằng này, từ khi bỏ nàng lại trên cầu Himeji, hắn như chim trời cá nước, chẳng để lại tung tích gì.
Sử Đà thấy nàng do dự, hỏi:
- Cô nương tên là Oa Tử, lại biết chơi sáo phải không ?
- Dạ phải.
- Tại hạ đề nghị thế này có hơi đường đột, nhưng như cô nương biết đấy và các vị Ở đây đều đã nói rõ, cô nương nên bỏ ý định đi Nara, theo tại hạ đến Trúc Lâm cốc. Tại hạ sẽ tiến dẫn cô nương lên cốc chủ.
Rồi như muốn biện minh thêm cho ý định ngay thẳng của mình, Sử Đà tiếp:
- Tại hạ là Sử Đà Chu An Môn, phục thị tại Trúc Lâm cốc. Chủ nhân tại hạ bây giờ đã già, trên tuổi, chán cảnh bon chen giang hồ nên treo

kiếm quy ẩn. Được cô nương vui lòng thỉnh thoảng cho nghe một vài thanh điệu, chắc người cũng đỡ cô tịch.
Lão quán vui vẻ thêm vào:
- Cốc lão nhân chính là tay đại kiếm sĩ Trúc Mộ Chính, từ khi về ở ẩn còn có biệt hiệu là Trúc Lâm cư sĩ. Thật là một đại gia, danh vọng ít ai bằng. Hân hạnh ấy, cô nương chẳng nên từ chối.
Oa Tử từ khi ở chùa cũng đã nghe danh Trúc Mộ Chính. Nàng cho là may mắn có cơ duyên gặp được Sử Đà nhưng vẫn ngần ngại:
- Chỉ sợ tiện kỹ không đáng để lọt tai cốc lão chủ.
- Không sao ! Không sao ! Trúc Mộ lão nhân gia tính tình khoáng đạt, không như các kiếm sĩ khác đâu ! Người ưa sự bình dị, có lẽ cô nương quá khiêm tốn đó thôi !
Oa Tử ngồi suy nghĩ. Nàng tính nếu đi Nara, không chắc gì đã tìm được Thạch Đạt Lang. Vả lại, hiện nay giới giang hồ đều đồng ý cho rằng Trúc Mộ gia là nơi tập trung nhiều kiếm khách cao thủ, có phần danh tiếng hơn cả Hoa Sơn phái. Vậy rất có thể Thạch Đạt Lang cũng đến đó. Nếu nàng tìm thấy tên Thạch Đạt Lang trong danh sách quan khách đến viếng Trúc Lâm cốc thì may mắn chừng nào ! Biết đâu ...
Nghĩ thế, Oa Tử vui vẻ gật đầu:
- Nếu tráng sĩ thấy tiểu nữ không đến nỗi bất tài thì xin vâng.
- Vậy hay lắm ! Xong tuần trà này ta lên đường thôi. Hành trình còn xa mà cô nương sức yếu ...Cô nương biết cưỡi ngựa không ?
- Dạ biết.
Sử Đà lấy tiền trả chủ quán rồi nhờ người đi thuê ngựa để Oa Tử cưỡi, còn hắn và mã phu đi bộ dẫn đường. Hắn gọi Giang. Thằng bé chạy từ trên đồi xuống, thở hổn hển:
- Các vị đã đi rồi à ?
- Ừ, chúng ta đi thôi kẻo tối.
Dọc đường, Sử Đà hỏi Giang làm gì trên đồi. Giang đáp:
- Cháu xem người ta đánh bạc. Có đến chục người quây quần dưới gốc cây cãi nhau ỏm tỏi.
Gã giữ ngựa cười:
- Chắc lại mấy tên kiếm khách giang hồ đó chứ gì ! Chẳng có việc gì làm, chúng tụ nhau lại sát phạt.
- Họ kiếm ăn bằng nghề đó à ?
- Vậy còn khá. Có đứa đi cướp đường, cướp chợ, bắt cóc trẻ con đòi tiền chuộc, chẳng chuyện gì tệ hại đến đâu mà chúng không làm !
- Sao quan quân không bắt ?
- Bắt không xuể. Lính tuần thì ít mà chúng thì đông, nhiều đứa võ

nghệ khá lắm, lính cũng nể.
Giang đỏ mặt chen vào:
- Này ông kia ! Sao ông vơ đũa cả nắm vậy ? Kiếm khách giang hồ cũng có người tốt kẻ xấu chứ ! Thầy tôi là một kiếm khách giang hồ đấy !
- Vậy hả ? Chả trách mày bênh thầy mày !
- Thầy tôi không phục vụ ai nhưng là một kiếm khách có danh dự.
- Thầy mày thuộc môn phái gì ?
- Không biết.
- Thằng này lạ ! Đồ đệ mà không biết tông môn.
Rồi quay sang Sử Đà, gã giữ ngựa tiếp:
- Bây giờ ai cũng tự cho mình là kiếm sĩ. Khách quan cứ đi trên đường này một lúc là thấy hàng chục kẻ mang kiếm nghênh ngang, chẳng hiểu có tài cán gì không nhưng cũng làm nhiều người e ngại !
Gã liếc nhìn Giang:
- Đến như cái thằng bé này cũng vậy. Trông có khác gì con rận vác cái tăm ! Họ cứ tưởng đeo gươm là trở thành kiếm sĩ, có biết đâu không bỏ thây dọc đường thì cũng chết đói.
Nghe giọng khinh mạn của gã mã phu, Giang tức đỏ mặt. Nhưng nghĩ đến chuyện bị tên đánh xe ném xuống đất, nó yên lặng quay đi không phản ứng.
Toán người ngựa đi theo đường chính đến tận bến đò sông Kizu. Tới bến, Sử Đà bảo Giang:
- Bé con ! Chúng ta chia tay nhau ở đây. Chiều rồi, chẳng bao lâu nữa mặt trời lặn.
Mày nên để ý đừng làm mất ống thư, và cũng đừng la cà dọc đường.
Giang ngạc nhiên:
- Thế còn cô nương ? Cô nương đi với em chứ ?
Oa Tử xuống ngựa vội nói:
- Xin lỗi, ta quên không cho em biết. Ta đi theo tráng sĩ này đến Trúc Lâm cốc.
Giang sững sờ, đứng lặng. Oa Tử tần ngần nói với nó:
- Thôi em đi. Hãy bảo trọng lấy thân.
Giang gắng gượng hỏi:
- Cô nương định tìm ai, tên gì ? Cho em biết được không ?
Nhưng Oa Tử không trả lời. Nàng lẳng lặng bước xuống thuyền, vẫy tay từ biệt.
Giang buồn rầu nhìn người lái đò chở cả bọn sang bên kia sông. Nó nhặt một viên đá ném thia lia trên mặt nước. Viên đá tưng lên vài lần

rồi chìm, để lại những vòng tròn theo nhau lan rộng ra xa, xa dần, trên mặt sông sáng loáng dưới bầu trời chiều đỏ rực.

Thạch Kiếm

Dịch giả: Cung Vũ
Hồi 15
Quang Minh Hội

Trong giới võ lâm, Quang Minh không phải là một bang hội nhỏ. Từ lâu, hội này đã từng làm chấn động gian hồ nhờ tuyệt kỹ trường thương và những thế mâu, bổng không ai cự nổi. Tổng doanh hội đặt tại khu rừng thông rậm rạp trên triền núi Abura, trong một ngôi đền kiến trúc uy nghi, cổ kính. Xung quanh đền, vách đá sừng sững bao bọc. Trùng trùng điệp điệp, những gốc tùng vạn niên vỏ xù xì, ba người ôm không xuể, cành lá xum xuê xanh biếc, ngọn vươn cao vút, chứng tích thiên nhiên của bao nhiêu triều đại phế hưng, như làm tăng thêm vẻ hùng vĩ của cảnh trí.
Vào những hôm trời u ám, cả khu đền lờ mờ ẩn hiện, bập bềnh trôi trong màn sương mù dày đặc, khiến khách du đứng trước cảnh bao la huyền bí ấy không khỏi ngơ ngẩn xuất thần, thấm thía nỗi hèn mọn của kiếp nhân sinh phù ảo.
Trước đây, rừng này trong thời đại Nara đã nổi danh nhờ một nhà tắm công cộng do một lãnh chúa phu nhân cho xây cất. Nhưng công trình ấy ngày nay chẳng còn gì, họa chẳng chỉ lưu lại chút di tích trên nền đá xanh giờ đây rêu và cỏ dại đã phủ gần kín.
Khách thập phương vãn cảnh đền Quang Minh một phần vì vẻ đẹp hùng vĩ hoang sơ ấy, một phần cũng vì muốn được tận mắt chiêm ngưỡng ngôi đền danh tiếng, nhưng ít ai biết nơi đó còn là chỗ tàng trữ một kho cổ ngoạn vô giá có một không hai trong nước Nhật.
Thạch Đạt Lang leo vội những bậc đá gồ ghề và trơn trượt trên triền núi Abura trước khi trời tối. Hắn đảo mắt nhìn quanh, thấy rải rác lẩn khuất trong rừng thông rất nhiều đền miếu. Sau cơn mưa lớn vừa qua, những tàn lá thông xanh biếc hẳn lên giữa đám thân cây nâu sẫm vững vàng ngạo nghễ trên sườn núi. Vài vạt nắng hoàng hôn còn đọng lại trên những đỉnh đồi cao làm ửng vàng cả một vùng sơn lĩnh.
Thạch Đạt Lang chú mục nhìn những ngôi đền, tuyệt nhiên không thấy có doanh trại gì chứng tỏ đông người cư trú nên đồ chừng đền Quang Minh phải ở sâu trong rừng rậm. Đi một quãng xa chừng hơn

dặm nữa, hắn thấy hiện ra tam quan một ngôi chùa cũ kỹ. Dưới mái, một bảng gỗ khắc ba chữ "Quang Minh Tự" dát vàng trên nền gỗ gơn then, tuy lâu ngày sương tuyết đã làm loang lổ, nhưng nét chữ vẫn còn xương kính. Hắn bước qua tam quan nhưng nghĩ sao lại trở gót, ngước mắt lên đọc kỹ thì thấy là Quang Hân chứ không phải Quang Minh. Hai chứ Minh và Hân chỉ khác nhau vài nét, trong lúc vội vàng và nóng lòng muốn được tiếp kiến, hắn đã trông nhầm, tưởng đây là đền Quang Minh, tổng doanh của Quang Minh hội.
Thạch Đạt Lang tần ngần đứng trước tam quan, tự trách mình thiếu điềm tĩnh.
Một nhà sư ở trong chùa đi ra, dừng lại nhìn hắn soi mói. Hắn vội vã bỏ nón thi lễ và hỏi:
- Tại hạ muốn được thỉnh giáo vài điều.
- Thí chủ muốn hỏi điều gì ?
- Phải chăng đây là Quang Hân tự ?
- Phải. Nhà sư vừa gật đầu vừa chỉ tay lên bảng gỗ. Có viết rõ ràng trên bảng này.
- Tại hạ được biết đền Quang Minh cũng ở gần đây, sao không thấy ?
- Đền Quang Minh ở phía sau chùa. Chắc thí chủ đến dự thí võ ?
- Dạ phải. Tại hạ quả có ý ấy.
- Vậy bần tăng có lời khuyên, thí chủ nên bỏ qua ý ấy đi.
- Sao thế ?
- Nguy hiểm lắm ! Bần tăng thấy chỉ người què mới đến xin Phật độ cho lành, nhưng người lành mấy ai muốn thành què bao giờ !
Thạch Đạt Lang mỉm cười. Nhà sư này trông khỏe mạnh và ưa hí lộng, khác với những nhà sư khác. Có lẽ vị tăng này đã tiếp xúc với nhiều người đến xin thí võ tại đền Quang Minh, thấy kết quả không hay nên khuyên vậy. Nhà chùa là nơi hoằng dương Phật pháp, phổ độ chúng sinh, dĩ nhiên chăm lo Phật sự là công việc chính, nếu có dùng đến võ công cũng chỉ là điều bất đắc dĩ.
Nhà sư giảng giải:
- Vô Niệm đại sư, vị tiền bối sáng lập ra Quang Minh hội, nay đã già, lẫm cẫm.
Trước đây, người thường giao du với Trúc Mộ Chính cùng bằng hữu của đại kiếm sĩ này nên có thời kỳ quan tâm đến võ học. Ấy cũng chỉ vì người muốn bảo vệ đền chống lại quân cường đạo nên đã nghiên cứu khai triển một vài thế võ dùng thiền trượng để tự vệ mà thôi. Nhưng bây giờ tuổi đã cao, người trên tám mươi nên không còn minh mẫn và cũng chẳng muốn tiếp khách thập phương nữa chứ nói

gì đến chuyện truyền dạy võ học.
Về cách sử trường thương, người không còn để ý gì đến.
Nhà sư tiếp:
- Vì thế thí chủ chẳng nên tìm hiểu thêm làm gì. Người đã ở ẩn, thí chủ chắc không được tiếp kiến đâu, mà có tiếp kiến cũng vô ích !
Trông dáng điệu và nghe cách nói của nhà sư, rõ ràng là vị tăng này có ý ngầm bảo Thạch Đạt Lang đi cho khuất mắt. Nhưng không lẽ dụng công tới đây, hắn lại để bị đuổi dễ dàng như thế ! Bèn khẩn khoản:
- Tại hạ cũng có nghe nói đến Vô Niệm đại sư, nhưng được biết vị thủ tòa hiện nay là Vô Tướng cũng là tay cao thủ. Người tuy chưa phải là chưởng môn nhưng đã thấu triệt mọi nguyên tắc căn bản và bộ pháp của tôn phái. Tuy đã thâu nhận nhiều đồ đệ nhưng người không bao giờ từ chối chỉ dẫn cho bất cứ ai đến bái kiến ...
- Hừ ! Vô Tướng ... - Nhà sư nói với giọng khinh thường - Người ta đồn vậy chứ chưa chắc đã đúng. Thực ra Vô Tướng còn là đồ tử của viện chủ tệ tự, Ngộ Không thiền sư. Khi Vô Niệm tỏ ra có những triệu chứng tinh thần không được mẫn duệ, bản viện chủ thấy cần phải duy trì nên võ học mà người đã khổ công nghiên cứu với Vô Niệm trước kia, nên chọn Vô Tướng để truyền thụ và vận động đặt lên chức thủ tòa.
Thạch Đạt Lang gật đầu:
- À ra thế !
- Vậy thí chủ còn muốn thí võ nữa chăng ?
- Mô Phật ! Tại hạ cất bao nhiêu công lao tới đây ...
- Vậy tùy thí chủ.
- Xin đại sư cho biết phải đi đường nào mới tới đền, rẽ phải hay trái ?
- Không cần rẽ bên nào cả, cứ xuyên qua tệ tự là nhanh nhất. Nhưng bây giờ sắp tối rồi, thí chủ nên vào hậu liêu nghỉ, ngày mai đến cũng không muộn.
Thạch Đạt Lang cảm ơn, theo nhà sư vào hiên chùa ngồi, giở cơm nắm và thức ăn nguội ra dùng bữa tối.
Sáng hôm sau, mặt trời vừa ló dạng, Thạch Đạt Lang đã sẵn sàng. Đi qua sân chùa nhìn nhà kho, củi chất ngổn ngang, khói bếp bốc cao, một gia nhân đang quảy nước tưới cây, hắn thấy khung cảnh chẳng khác gì một trang trại nhỏ vùng quê. Sau sân là mảnh vườn rộng chừng hai ba sào, giồng đủ thứ rau đậu.
Bước xuống vườn, men theo những luống cải tươi tốt, sương đêm còn đọng lóng lánh trên những tàu lá xanh non, Thạch Đạt Lang thấy lòng lâng lâng khoái hoạt, sức sống dạt dào luân lưu trong cơ thể.

Cuối vườn, một ông lão cắm cúi cào cỏ, vuông khăn vải sô quấn quanh đầu giữ cho tóc khỏi xõa. Ông lão chăm chú làm việc, Thạch Đạt Lang trông không rõ mặt, chỉ thấy đôi lông mày dài rủ trắng như tuyết. Ngoài tiếng răng cào thỉnh thoảng chạm phải hòn đá kêu "cạch" khô khan, cảnh vật yên lặng như tờ, không nghe tiếng động gì khác.
Thạch Đạt Lang định hỏi thăm, nhưng thấy ông lão mãi việc quá lại thôi. Khi đi ngang, hắn đột nhiên thấy ông liếc mắt nhìn chân mình, tuy đầu vẫn cúi và tay vẫn đều đều cào cỏ. Một sức mạnh vô hình toát ra từ tia mắt khiến hắn giật mình nhảy tránh sang bên. Tia mắt bất ngờ có uy lực dũng mãnh tựa tiếng sét xé mây đen trong những đêm giông bão. Hắn cảm thấy nhột nhạt khó thở, thân thể nóng ran như vừa thoát khỏi một ngọn lửa táp tới hay như vừa tránh kịp một thế kiếm giết người phạt ngang hạ chỉ.
Phản ứng tự nhiên khiến hắn để tay lên đốc kiếm. Nhìn quanh chẳng có ai, chỉ có lão làm vườn vẫn yên lặng đưa cây cào đều đều bên luống rau, hắn ngạc nhiên kinh sợ. Thế này là thế nào ? Hắn không mơ ngủ, sau một đêm nghỉ ngơi, đang thoải mái dễ chịu, công lực tràn trề, tự nhiên trong một sát na, kinh mạch như đảo lộn. Lạ ! Lạ quá !
Thạch Đạt Lang yên lặng bỏ đi, trong lòng phân vân không biết sao giải đáp.
Tiếp tục đi về hướng nam, một lúc sau quả nhiên thấy đền Quang Minh hiện ra trước mặt. Trước cổng đền, hắn đứng suy nghĩ:
"Theo lời vị tăng thì tất Vô Tướng phải còn trẻ. Vô Niệm đã già và lẫn, không quan tâm gì đến võ công nữa. Nhưng xem ra lão già làm vườn là tay ghê gớm lắm chứ không vừa. Hay là ... hay là ..." Kinh nghiệm quý báu vừa qua bảo hắn phải thức tỉnh đề phòng mọi bất trắc.
Thạch Đạt Lang giơ tay đập cửa hai lần không ai trả lời. Ngó quanh thấy chiếc khánh treo trong góc, hắn cầm dùi gióng lên mấy tiếng. Một lát có tiếng chân người ra mở cổng. Đấy là một tăng nhân còn trẻ, áo màu vỏ dà vắt trên vai để lộ cánh tay trần lực lưỡng, bắp thịt cuồn cuộn. Nếu là võ sĩ dưới trướng một lãnh chúa nào đó, nhà sư này tất phải làm đến chức đoàn trưởng.
Chắc đã quen tiếp xúc với những người như Thạch Đạt Lang hàng ngày đến ghi danh xin thí võ, nhà sư thản nhiên hỏi:
- Thí chủ là võ sĩ ?
- Phải.
- Thí chủ muốn điều gì ?

- Tại hạ muốn được bái kiến vị thủ tòa.
- Vậy vào đi.
Tăng nhân đứng tránh sang bên, đưa tay chỉ về phía khạp nước, ngầm bảo phải rửa chân trước khi lên đại sảnh. Một ống tre dẫn nước chảy lanh tanh không ngớt xuống khạp. Bên cạnh để cái gáo cũng làm bằng tre vàng óng. Xung quanh la liệt dép cỏ, cũ có mới có, nhiều đôi đã mòn vẹt và bám đầy bùn đất.
Rửa chân xong, tăng nhân đưa Thạch Đạt Lang qua dãy hành lang mờ mờ đến một căn phòng nhỏ bảo ngồi đợi. Mùi hương trầm thoang thoảng trong không khí, vài tàu tiêu in bóng mờ ảo lên nền giấy tàu bạch phất khung cửa sổ gió thổi kêu phần phật. Ngoài cách ăn nói hơi khiếm nhã của tăng nhân trẻ tuổi, cảnh đền thật tịch mịch chẳng có gì khác thường.
Tăng nhân trở lại, mang theo một quyển sổ, một cây bút và nghiên mực, hách dịch nói như người lớn bảo trẻ con:
- Ghi danh tính, sinh quán và môn phái vào đây !
Thạch Đạt Lang nhìn bìa sổ thấy ở trên đề "Danh sách võ sinh", ở dưới là tên cùng chữ ký của vị tăng chấp quản. Hắn mở sổ, trang nào cũng đặc những chữ. Đến gần cuối, thấy còn chỗ trống, Thạch Đạt Lang theo cách những người tới trước, điền tên và sinh quán vào. Nhưng về môn phái, không biết nên viết ra sao, hắn chỉ viết sơ sài là đã thụ huấn môn đánh côn của thân phụ từ khi còn nhỏ. Hắn không có sư phụ, tự luyện tập lấy theo sách vở và theo thiên nhiên, rồi kết luận:
"Tiểu nhân còn phải học hỏi nhiều, muốn được các bậc cao minh chỉ giáo".
Nhà sư đứng bên theo dõi những điều hắn viết, cắt ngang:
- Thí chủ hẳn rõ bản hội chuyên về trường mâu, danh tiếng lừng lẫy thiên hạ.
Ngay trong những cuộc đua tài giữa võ sinh hay môn đệ, những thế côn bổng cũng rất nguy hiểm, mất mạng là thường. Đao thương không có mắt, thí chủ hãy suy nghĩ kỹ trước khi giao đấu và nên đọc những lời cảnh cáo trên đầu sổ.
Thạch Đạt Lang lật trang đầu, quả nhiên thấy ghi rõ trong phần giới luật:
"Võ sinh phải nhận hết trách nhiệm nếu bị thương tích hay tử vong khi giao đấu". Hắn mỉm cười:
- Điều này dĩ nhiên rồi. khi chấp nhận giao tranh, nếu có xảy ra chuyện gì, trách nhiệm còn quy về ai nữa ?
- Vậy tốt ! Thí chủ hãy theo ta đến nơi giảng võ.

Võ sảnh rộng mênh mông. Thạch Đạt Lang chưa bao giờ thấy nơi luyện võ nào lớn như thế. Hai hàng cột chu vi có đến mấy sải tay chạy dài suốt dọc võ sảnh, đỡ những rầm nhà chạm trổ tinh vi, thếp vàng trên nền gỗ sơn then bóng lọng. Ven tường để nhiều giá binh khí cắm toàn trường mâu, mũi mâu đúc thành hình đầu rồng, đuôi rắn và đủ các loại thú cổ quái.
Thạch Đạt Lang không phải là võ sinh độc nhất trong sảnh. Khi hắn đến, trên sàn đã có chừng chục người khác ngồi đợi sẵn. Nhiều võ sinh trang phục theo lối kiếm sĩ và tăng lữ đứng nghiêm chỉnh phía sau, chắc là làm nhiệm vụ giám sát. Tất cả đều chăm chú theo dõi cuộc đấu giữa hai người đeo mặt nạ và sử dụng trường côn nên chẳng ai lưu ý đến Thạch Đạt Lang được nhà sư dẫn vào chỉ chỗ cho ngồi trong góc.
Yên vị rồi, Thạch Đạt Lang nhìn lên tường. Tấm bảng cáo thị treo nêu rõ nếu ai muốn dùng binh khí thật cũng sẽ có người bồi tiếp, nhưng thông thường trong khi tỷ thí, chỉ mộc côn được sử dụng mà thôi. Tuy là mộc côn, nhưng loại này cứng và nguy hiểm không kém gì côn sắt, nếu trúng có thể làm gãy tay chân hay đưa hồn về chín suối như bỡn.
Hai đối thủ quần thảo một hồi, một người trúng thương, ôm đùi tập tễnh bước ra khỏi vòng chiến. Gã lê chân vào góc phòng, ngồi phịch xuống, mặt mày nhăn nhó.
Đấu thủ thắng trận bỏ mặt nạ ra. Tiếng gã vang lên sang sảng:
- Người kế tiếp !
Đây có lẽ là một trong những tăng sĩ cao thủ của Quang Minh hội, giữ chức vụ trắc nghiệm và tuyển chọn võ sinh. Thân hình gã lực lưỡng trong bộ quần áo chẽn màu đen, hay tay giữ chặt một cây côn gỗ sồi dài chừng hai sải. Gã đưa mặt gườm gườm nhìn mặt từng người ngồi ở dưới sàn, không giấu vẻ kiêu ngạo tự đắc.
Một võ sĩ tuổi trung niên thấy hắn đưa mắt nhìn mình, vội vàng đứng dậy nhận thách đấu. Tráng sĩ xắn tay áo, dùng dây da buộc gọn cửa tay lại, điềm tĩnh đến bên giá binh khí chọn một cây trường mâu rồi thong thả bước vào đấu trường, trong khi tăng sĩ nọ vẫn lăm lăm cây côn gỗ đứng đợi.
Theo lệ, hai bên cúi đầu chào nhau trước khi giao chiến. Nhưng võ sĩ nọ vừa cúi đầu xong thì nhanh như chớp, cùng với tiếng thét làm rung động cả những giá binh khí đặt tại võ sảnh, tăng sĩ đã giơ côn bổ một nhát như trời giáng lên đầu đối thủ. Võ sĩ nọ ngã gục, tắt thở ngay đương trường, máu và óc phọt tung tóe.
Gia nhân chạy đến khiêng xác chết đi, lau rửa vội vã không nói một

lời. Tăng sĩ đứng trong góc phòng lại tiếp tục cất giọng sang sảng:
- Người kế tiếp !
Gọi đến lần thứ hai, không ai động đậy. Cả võ sảnh im lặng như tờ. Thạch Đạt Lang tưởng vị tăng sĩ đó là Vô Tướng đại sư, thủ tòa Quang Minh hội, nhưng sau hỏi ra thì không phải. Một võ sinh cho biết đó là Cổ Bất Úy, một trong thất trụ của viện chấp pháp, vô địch thiết côn và rất tàn nhẫn. Vô Tướng đại sư không bao giờ phải ra chiêu vì từ trước đến nay chưa có ai qua khỏi tay bảy vị đó.
Cổ Bất Úy cầm ngang cây côn, đứng dõng dạc hỏi:
- Còn ai nữa ?
Tăng nhân chấp quản lấy danh sách võ sinh, nhìn mặt, gọi tên từng người.
- Xin lỗi, vãn sinh hôm nay không sung sức, để khi khác.
- Anh kia ?
- Vãn sinh xin miễn.
Danh sách đọc lên, ai cũng thoái thác. Cuối sổ, viên chấp quản đọc tên và chỉ tay vào Thạch Đạt Lang.
- Còn thí chủ thế nào ?
- Xin tùy tiện.
- Tùy tiện là thế nào ? Muốn giao đấu hay không ?
- Tại hạ muốn giao đấu.
Mọi con mắt đổ dồn cả vào Thạch Đạt Lang. Hắn khoan thai đứng dậy.
Cổ Bất Úy không còn ở trên đấu trường này. Gã đã lui vào phía trong võ sảnh, sau cây cột lớn đứng chuyện trò với nhiều tăng sĩ khác. Nghe có người nhận thách đấu, gã hơi bực mình, khó chịu:
- Chán thật ! Hay vị nào thay tại hạ bồi tiếp hắn đi !
- Thôi quý hữu gắng giải quyết nốt. Chỉ còn một người nữa thôi mà !
Bất đắc dĩ, Cổ Bất Úy uể oải bước ra, nhấc cây côn gỗ bóng loáng quen thuộc dựng ở góc phòng rồi đứng vào bộ vị.
Đột nhiên gã quay phắt người lại, rồi như để áp đảo đối phương, thét lên một tiếng ghê rợn, giơ cao cây côn đâm thẳng vào tường võ sảnh. Tường võ sảnh lát bằng gỗ dầy, tiếng gỗ vỡ nứt cùng với tiếng thét của Cổ Bất Úy khiến ai nấy giật bắn người. Trông ra, sức mạnh cây côn đã chọc thủng tường một lỗ to bằng cái bát !
Mọi người đều kinh hãi, duy Thạch Đạt Lang vẫn điềm nhiên như không, đứng bất động giữa sàn, hai tay cầm kiếm gỗ thủ thế. Cổ Bất Úy rút côn, di chuyển chậm chạp quanh Thạch Đạt Lang như mèo vờn chuột.
Có tiếng cười gằn phát ra gần cửa sổ, rồi một giọng nói vọng vào:

- Đồ ngu ! Nhìn cho kỹ ! Nó đâu phải là bức tường vô tri vô giác !
Cổ Bất Úy mắt vẫn dán vào Thạch Đạt Lang, quát:
- Ai đó ?
Nhưng tiếng cười lại nổi lên, thanh âm lần này trầm xuống vừa thương hại, vừa chế nhạo. Thấp thoáng ngoài song, làn tóc bạc phơ với đôi mày trắng như tuyết.
- Cổ Bất Úy ! Không xong đâu ! Hãy đợi Vô Tướng về xử trí.
Thạch Đạt Lang liếc mắt nhìn ra. Trong một sát na, hắn trông thấy đầu ông già làm vườn hồi sáng, nhưng ngay sau đó đã biến mất. Cảnh lại trở về tịch mịch.
Cổ Bất Úy phân tâm, hai tay nới lỏng cây côn, lòng hơi rung động. Thấy Thạch Đạt Lang vẫn đứng nguyên chỗ cũ, gã thốt một lời rủa ngắn, vận sức hai cánh tay vào cây côn quyết tâm tấn kích. Gã đổi bộ vị.
Thạch Đạt Lang xoay chuyển theo bước đi của Cổ Bất Úy, hai tay vẫn lăm lăm thanh kiếm gỗ nhưng không đổi vị trí. Hắn trầm giọng:
- Sẵn sàng !
Sự bình tĩnh của Thạch Đạt Lang làm Cổ Bất Úy nổi xung. Mắt gã lồi ra. Gã múa cây mộc côn, đâm dứ một chiêu, hai chân nhảy lên khỏi mặt sàn rồi hạ xuống ở một bộ vị khác, nhẹ nhàng như ánh trăng đùa sóng nước. Phải công nhận công phu của gã tuyệt luân, những thế côn của gã nhanh nhẹn và uy mãnh, địch thủ chỉ mất bình tĩnh một chút là có thể mất mạng như chơi.
Nhưng Thạch Đạt Lang không dại. Thế thủ kiếm của hắn không có gì khác thường, hay người ngoài trông vào tưởng thế. Hai tay giữ kiếm dọc trước mặt, thân hình hắn hơi lùn hơn đối phương một chút và không lực lưỡng bằng, nhưng điểm khác nhau chính là ở đôi mắt. Mắt Thạch Đạt Lang không chớp, sắt như dao, tinh như mắt chim cắt. Hắn đứng im nhìn địch thủ múa côn, tìm một điểm sơ hở.
Cổ Bất Úy không ngớt giương đông kích tây, phóng ra những hư chiêu làm phân tâm Thạch Đạt Lang, người mà gã coi như một đối thủ đáng sợ. Gã lắc đầu mấy cái để mồ hôi khỏi chảy xuống mắt hay để xua đuổi những lời cảnh cáo của ông già tóc bạc, không ai biết, nhưng mọi người đều thấy tinh thần gã bắt đầu rối loạn. Gã thay đổi cách cầm côn nhiều lần. Nhìn Thạch Đạt Lang vẫn đứng trơ trơ trong thế thủ kiếm, gã nghiêng mình đi rồi xuất kỳ bất ý, vung tay ngược lại dùng côn như một cây thương đâm thẳng vào ngực địch thủ trong một tiếng thét xung trận tựa trời long đất lở.
- Gi ...ết !
Không ai rõ chuyện gì xảy ra, chỉ thấy trong võ sảnh, tiếng vang chưa

dứt, Cổ Bất Úy đã nằm dài sóng sượt, mặt úp sấp xuống sàn, ở vết kiếm chém trên lưng máu bắt đầu loang ướt đẫm hai bên áo. Cây côn gỗ cắm sâu vào tường trước mặt còn rung rung theo tiếng chân mọi người rầm rập chạy đến.
- Sao vậy ? Sao vậy ?
- Cổ Bất Úy nguy rồi ! Lấy thuốc, lấy thuốc rịt mau lên !
- Không kịp nữa rồi ! - Lão già ở ngoài hiên bước vào nói - Nếu ta biết là dùng thuốc mà chữa được, ta đã không khuyên hắn đợi Vô Tướng trở về !
Mọi người vội vàng xé tấm tăng bào bịt vết thương, không ai để ý đến Thạch Đạt Lang lầm lũi đi ra cửa.
Hắn sắp sửa xỏ chân vào dép thì ông già đầu bạc đã theo tới.
- Này thí chủ !
Thạch Đạt Lang quay lại:
- Tiền bối gọi hậu bối ?
- Phải. Bần tăng có vài điều muốn hỏi thí chủ.
Thạch Đạt Lang theo ông già đến một tăng phòng nhỏ sau đại sảnh, một phòng vuông vức, ngoài khung cửa vào độc nhất không còn lối nào khác. Sau khi đã phân ngôi chủ khách, ông lão cất tiếng:
- Đại sư thủ tòa đáng lẽ đích thân tiếp kiến thí chủ, nhưng rất tiếc hiện nay người đang vân du, có thể đến cuối tuần trăng mới trở về, nên bần tăng đại diện.
Thạch Đạt Lang cúi đầu:
- Đa tạ lão tiền bối. Hậu bối rất cảm kích về bài học quí hội đã ban, nhưng cũng xin lão tiền bối lượng thứ cho kết quả cuộc giao đấu xảy ra như vừa rồi ...
- Cõi nhân sinh vô thường, thí chủ để ý làm gì ! Hãy coi như là quả nghiệp.
- Thương thế Cổ Bất Úy ra sao, thưa lão tiền bối ?
- Hắn chết rồi.
Lời vị lão tăng không khác gì cơn gió lạnh tạt vào mặt Thạch Đạt Lang. Hắn nhắc lại:
- Chết rồi ?
Và lẩm bẩm “mô Phật” rồi cúi đầu đọc một lời cầu nguyện ngắn cho người quá vãng. Hắn thấy lòng buồn khôn tả.
- Thí chủ !
- Thưa lão tiền bối ?
- Thí chủ tên là Thạch Điền Đạt Lang ?
- Dạ phải.
- Thí chủ học võ công môn phái nào ?

- Kẻ hậu bối không có sư phụ theo nghĩa thông thường như mọi người hiểu. Trước đây, lúc còn nhỏ, gia phụ chỉ cho một vài miếng côn quyền, sau đó nhờ có duyên may mắn, hậu bối có được đọc sách rồi cứ theo sách mà luyện kiếm giữa cảnh núi cao sông rộng. Vì vậy có thể nói võ công của hậu bối đã được đào luyện trong thiên nhiên.
Vị lão tăng trầm ngâm một lúc rồi gật gù:
- Có lẽ thí chủ đã đi đúng đường. Công lực dồi dào quá !
Cho đó là một lời khen, Thạch Đạt Lang sượng sùng đỏ mặt:
- Lão tiền bối quá khen ! Kẻ hậu bối còn phải học nhiều !
- Không ! Không ! Ý bần tăng không phải vậy mà chỉ muốn nói công lực thí chủ quá mạnh, cần kiềm chế bớt. Cường bất khiển tất nhược.
Thạch Đạt Lang ngạc nhiên, nhướng mắt nhìn lão tăng.
- Thí chủ còn nhớ lúc gặp bần tăng ở vườn rau sáng nay không ?
- Dạ nhớ.
- Trông thấy bần tăng, thí chủ nhảy vội sang bên để tránh ?
- Đúng vậy.
- Tại sao thí chủ làm thế ?
- Hậu bối cũng không rõ. Bấy giờ, cảm thấy có một sức mạnh vô hình đe dọa, hậu bối đã phản ứng tự nhiên. Có lẽ vì tự vệ, cũng như người tránh một thế kiếm ...
Lão tăng mỉm cười:
- Trái lại, khi thí chủ cách bần tăng chừng một trượng, chính bần tăng cảm thấy không khí ngột ngạt, sát khí bừng bừng phát ra từ ánh mắt cũng như dáng đi của thí chủ nên bần tăng đề phòng. Một nông dân chất phác nào đó đi qua chắc chỉ nhìn bần tăng như một kẻ làm vườn vô hại, nhưng thí chủ lại khác. Tham vọng cùng với nội lực hết sức sung mãn của thí chủ không kềm chế tuôn ào ào như thác lũ, gặp bần tăng bị dội lại nên thí chủ tưởng bần tăng sắp động thủ ...
Thạch Đạt Lang nghe nói, không ngờ lão tăng này là một kỳ nhân về khí công.
Khả năng cảm nhận và phản xạ đã đạt tới mức tinh nhuệ lạ thường. Hắn thấy mình chỉ là tên học trò ngờ nghệch. Nhìn lão tăng, trên vẻ mặt quắc thước vẫn còn phảng phất nụ cười nửa bí mật, nửa từ bi, hắn không đoán được trong lòng vị này đang nghĩ gì.
- Đa tạ lão tiền bối đã chỉ điểm. Dám xin lão tiền bối cho biết quý tính cao danh và hiện giữ chức vụ gì trong Quang Minh hội ?
- Bần tăng không thuộc Quang Minh phái. Bần tăng là Ngộ Không, trú trì Quang Hân tự.
- À ra thế !

- Vô Niệm với bần tăng là chỗ cố cựu. Trong những thập niên trước, người và bần tăng có lưu tâm đến võ học và hợp sức nghiên cứu về thương pháp. Nhưng bây giờ bần tăng nguyện không động đến đao thương nữa.
- Vậy ra thủ tòa Quang Minh hội, Vô Tướng đại sư chính là đồ tử lão tiền bối ?
- Nói thế cũng được. Vì không muốn sử dụng võ khí vào bất cứ việc gì, nhưng lại tiếc không muốn để mai một nền võ học đã được Vô Niệm khổ công tìm tòi, bần tăng có luận với Vô Tướng nhiều lần về những yếu quyết của thương pháp, vì xét ra hắn là người có căn bản nhất.
- Hậu bối thật vô lễ, nhưng muốn xin được tá túc tại quý tự ít lâu, chờ Vô Tướng đại sư trở lại.
- Thí chủ định tranh phong với hắn ?
- Hậu bối từ xa tới đây vẫn có ý muốn được người chỉ giáo.
Ngộ Không hòa thượng lắc đầu:
- Vô ích ! Thí chủ không có gì phải học ở Quang Minh hội cả.
- Thật ư ?
- Trong cuộc tỷ võ vừa rồi, thí chủ đã nhận thấy hết những yếu quyết về việc sử thương của Cổ Bất Úy. Nếu còn muốn biết thêm gì nữa, thí chủ cứ nhìn vào mắt bần tăng đây.
Ngộ Không phóng mục quang thẳng vào Thạch Đạt Lang, mắt mở lớn như lòi ra đằng trước. Thạch Đạt Lang chăm chú nhìn hai đồng tử Ngộ Không lấp lánh như sao, ánh mắt đỏ tía tựa hai cục than hồng, dần dần đổi ra màu xanh biếc, sâu thăm thẳm.
Ánh bích quang tỏa ra một ma lực kỳ lạ thu hút hết ý chí của hắn làm hắn tê dại, không khác gì một con ếch nhỏ đứng trước miệng một con rắn sắp nuốt mình. Hắn buồn ngủ, mê đi, cố gắng lắc mạnh đầu để tránh đôi mục quang giết người ấy. Tiếng cười hắc hắc của vị lão tăng nghe mơ hồ thoảng như hơi gió.
Tiếng cười vẫn chưa dứt thì một chú tiểu từ cửa ngoài bước vào, ghé tai vị sư già nói nhỏ. Ngộ Không khẽ đáp:
- Được, con cứ mang vào đây.
Chú tiểu đi ra, bưng vào một liễn cơm, đũa bát và một đĩa dưa muối để trên cái khay đặt lên kỷ. Vị sư già xới cơm ra bát:
- Thí chủ dùng tạm. Cơm nhà chùa đạm bạc nhưng ai đến vãn cảnh cũng được tệ tự đãi một bữa cơm chay. Đó là thường tình chứ không phải biệt lệ gì, xin thí chủ đừng bận tâm.
Thạch Đạt Lang sực tỉnh, đưa tay áo lau mồ hôi, nhìn vị sư già thấy trên nét mặt tuy thản nhiên nhưng thoáng điểm một chút gì giễu cợt.

- Đây là dưa leo và khổ qua muối chua. Ngon lắm. Món đặc biệt của tệ tự.
Vị sư già cười nhẹ, tiếp:
- Nổi tiếng vùng này đấy ! Thí chủ từ xa đến chắc không rõ chứ ở tệ tự nhiều người làm khéo lắm. Họ gọi là dưa muối Quang Hân. Khác với những cách muối khác là có thêm chút húng quế và ớt đỏ, nhiều ớt đỏ ...
Thạch Đạt Lang nói mấy tiếng cảm ơn và cầm đũa. Trong khi ăn, hắn vẫn cảm thấy mục quang sắc như dao và mạnh như kiếm thép của vị sư già phóng thẳng vào mình. Kinh mạch hắn nhộn nhạo khó chịu, chẳng biết đó là sức phản xạ mãnh liệt của chính ý chí hắn hay tạc lực ghê gớm của bậc kỳ nhân ngồi trước mặt. Thạch Đạt Lang cắn một miếng vào quả dưa, tiếng cắn ròn tan khiến hắn có cảm tưởng như nghe mũi thương đâm qua lần giáp sắt hay như một thoi quyền đánh vào mặt, khiến những đốt xương trong đầu hắn nứt rạn.
Rời khỏi Quang Minh hội, dư vị món dưa muối vẫn còn tê tê trên đầu lưỡi, Thạch Đạt Lang không quên được sự thật phũ phàng. Vị cay đắng của ớt đỏ muối với khổ qua nhắc hắn biết hắn đã thua. Bước nhanh dưới những vòm lá rậm xanh đen của hàng bách cổ thụ che khuất cả ánh mặt trời chiều đang xuống, Thạch Đạt Lang tự nhủ, chua chát:
“Ngoài khung trời này còn có những khung trời khác, cái ta hiểu thật là nông cạn. Ta đã thắng bên ngoài, nhưng bên trong, phần tâm ý ...”
Một con nai nhỏ nghe tiếng chân người, sợ hãi vùng chạy, lẩn vào trong bóng tối của khu rừng sâu thẳm. Sực nghĩ đến Giang, Thạch Đạt Lang quay gót theo đường cũ trở lại đền Quang Minh. Trong đền đã lên đèn, tăng chúng đi lại vội vã, có vẻ chưa hết xúc động sau biến cố vừa qua. Thạch Đạt Lang gọi cổng, đứng chờ một lúc lâu mới thấy một nhà sư bước ra. Nhà sư giật mình khi nhận ra hắn trong bóng tối chập choạng.
- Thí chủ ...thí chủ quên gì chăng ?
- Tại hạ quên một điều, xin quý tự vui lòng giúp. Ngày mai hoặc ngày kia, nếu có ai đến tìm, quý tự bảo giùm là tại hạ tới trọ Ở khu bờ hồ Sarusawa. Chỗ đó nhiều phạn điếm nhưng chắc tìm cũng không khó.
- Được !
Nghe lời đáp cụt lủn, Thạch Đạt Lang không yên bụng. Hắn thêm:
- Người tìm tại hạ là một đứa trẻ mươi, mười hai tuổi. Nó tên Giang. Phiền quý tự chỉ dẫn tường tận cho.
Thạch Đạt Lang trở lại khu rừng, theo đường mòn xuống núi. Hắn không thoải mái, bực dọc với chính mình. Tuy là chuyện vặt, nhưng

rõ ràng việc này chứng tỏ tâm trạng bối rối của hắn sau khi bị thua vị sư già mày trắng. Hắn chưa đủ bình tĩnh, quên cả những chuyện cần phải làm, chưa đủ trưởng thành chấp nhận lẽ hơn thua, chưa phá được sai lầm của chấp ngã thì làm sao đạt tới chân như, mục đích tối hậu của kiếm học?

oo Trong hai thập niên vừa qua, vùng hạ lưu sông Sai và bờ hồ Sarusawa phát triển mạnh. Nhà cửa, hàng quán đủ loại mọc lên như nấm. Mới đây, quan đầu xứ đặt bản doanh tại thị trấn gần đó nên số công sai, nha lại lui tới rất đông làm vùng này trở thành một xóm sầm uất.

Cũng như ở các nơi khác, hễ chỗ nào đông người là có người Tàu đến buôn bán.

Một người Tàu mở cửa hàng ăn chuyên nghề làm bánh bao mới đến lập nghiệp chừng một năm bây giờ đã phát đạt. Nghe nói bác ta học được nghề làm bánh chân truyền của Hồ Vọng Xương, mà bánh bao Hồ Vọng Xương thì nổi tiếng là ngon không ai bì kịp.

Thạch Đạt Lang đến xóm bờ hồ, trời đã gần khuya vậy mà hàng quán vẫn còn để đèn sáng trưng, khách ra vào tấp nập. Phạn điếm tuy nhiều, nhưng Thạch Đạt Lang kén kỹ, không dám đến những nơi có vẻ sang trọng. Hắn chẳng có bao nhiêu tiền; số bạc Tôn gia tặng đã vơi đi nhiều, tuy nhiên hắn lại muốn trọ Ở một nơi nào không đến nỗi xa mặt phố để đồ đệ dễ tìm. Thạch Đạt Lang mới ăn cơm ở chùa mà bây giờ đã đói vì phải đi một quãng khá xa từ trên núi xuống. Mùi xào nấu và mùi bánh bao vừa chín tời từ một quán ăn đưa ra ngào ngạt làm con tì con vị hắn cồn cào. Hắn đứng tần ngần dưới hiên quán ăn một lúc rồi mạnh dạn bước vào. Quán đông người, tửu bảo bận tíu tít. Thạch Đạt Lang gọi vài cái bánh bao, thấy cái nào trên mặt cũng có đóng dấu chữ “Hồ ” đỏ chót. So với bữa cơm chay ăn hồi chiều, bánh tiệm này quả thật thơm ngon, chưa bao giờ hắn được thưởng thức bánh ngon như thế.

Thiếu nữ đứng rót trà, nhìn dáng điệu và y phục Thạch Đạt Lang khác lạ bèn hỏi:

- Qúy khách từ phương xa đến ?

- Phải.

- Qúy khách đã định trọ đâu chưa ?

Thạch Đạt Lang đương phân vân, nghe hỏi như người được gãi đúng chỗ ngứa, vội nắm ngay lấy cơ hội:

- Chưa, cô nương biết quán nào chỉ giùm. Ta ở xa đến, chẳng rõ đường lối.

- Vậy may quá. Tiểu nữ có người bà con, nhà còn dư căn phòng rộng

vẫn thường để khách vãng lai đến tạm trú. Vừa dịp ông khách trước mới đi, phòng còn để trống, để tiểu nữ hỏi xem.
Rồi không đợi trả lời, nàng quay gót đi ngay, bước nhanh và gọn như bước chân chim. Lát sau, dẫn đến bàn một thiếu phụ, lông mày cạo nhẵn và vẽ cong như kiểu lông mày các phụ nữ đã xuất giá, có lẽ là vợ chủ quán. Thiếu phụ giới thiệu sơ sơ nhà trọ, tuy ở gần thị trấn nhưng yên tĩnh, thật hợp ý Thạch Đạt Lang. Hắn gật đầu ưng thuận.
- Nhà đó của bà chị ta. Qúy khách yên tâm không phải lo tiền trà nước đâu !
Thạch Đạt Lang đứng dậy, gọi tửu bảo trả tiền rồi theo thiếu phụ ra cửa.
oo Căn nhà có gác, ở lui vào phía trong một khu vườn nhỏ, trông ấm cúng và dễ thương lạ. Thiếu phụ gõ cửa, một tỳ nữ bước ra mở cổng. Hai người đàn bà nói nhỏ với nhau một hồi, thỉnh thoảng lại đưa mắt liếc về phía Thạch Đạt Lang. Hắn đứng xa xa, đảo mắt nhìn quanh. Gốc tùng cổ thụ bên hòn đá rêu phong, vài khóm cúc đầu mùa điểm hoa vàng lấm tấm bên hàng giậu tre thưa, gây cho hắn một cảm tình quyến luyến đặc biệt.
Người tỳ nữ mời Thạch Đạt Lang vào nhà và đưa lên phòng trên gác. Căn phòng đối với hắn thật quá sang trọng làm hắn hơi bối rối. Hắn thắc mắc không hiểu sao một gia đình vào loại khá giả như thế này lại cho khách ở trọ, bèn hỏi thì người nữ tỳ chỉ cười mà không nói.
Thạch Đạt Lang đã ăn chiều, thay quần áo đi tắm rồi vào phòng nằm nghỉ. Tuy nhiên, ý nghĩ này vẫn lởn vởn trong trí cho đến khi giấc ngủ đến nhẹ nhàng, ru hắn vào một thế giới bình yên không mộng mị.
Sáng hôm sau, Thạch Đạt Lang nói với ả nữ tỳ:
- Ta đang đợi một người nên muốn lưu lại đây một hai ngày, được không ?
- Xin quý khách tùy tiện. Chủ nhân đã đến kia !
Vừa hay một thiếu phụ trạc ba mươi tuổi bước vào, phong tư thanh nhã, nét mặt như hoa, dung nhan thật diễm lệ. Thạch Đạt Lang cúi chào, nhân thể hỏi lý do vì sao bà nhận khách trọ. Nữ lang che miệng cười chúm chím:
- Chẳng giấu gì quý khách, tiện thiếp là góa phụ. Tiên phu trước đây diễn tuồng Nô, khi còn sinh thời cũng có đôi chút danh tiếng. Thiếp sống một mình, nhiều phen sợ hãi, nhất là vào lúc này ở Nara, quân cường khấu dòm dỏ khắp nơi nên e ngại lắm.
Ngừng một chút, nữ lang lại tiếp:
- Như quý khách thấy đấy, trong vùng thiếu gì hồng lâu và quán rượu, nhưng bọn chúng vẫn chưa vừa lòng, thường tụ tập đến quấy

nhiễu những tư gia lương thiện, nhất là những nhà không có đàn ông. Chúng gọi như thế là “đi thăm quả phụ”.
Thạch Đạt Lang mỉm cười:
- Thế ra phu nhân nhận khách trọ vì cần người bảo vệ đấy !
Nữ lang cười theo, cúi đầu e lệ:
- Quả vậy ! Trong nhà không có đàn ông, quý khách cứ tùy tiện ở bao lâu cũng được.
- Cảm ơn phu nhân. Xin cứ yên tâm, tại hạ còn ở đây ngày nào, sẽ cố gắng giữ an toàn cho phu nhân ngày ấy. Duy có điều, tại hạ đang đợi người thân, phiền phu nhân cho treo bảng ngoài cửa đề tên tại hạ để người quen dễ kiếm.
Nữ lang hớn hở sai nữ tỳ viết tên khách vào mảnh giấy dán ra cổng ngoài.
Thằng Giang cả ngày hôm đó không tới, nhưng trưa hôm sau có ba người ăn mặc theo kiểu kiếm sĩ giang hồ đến thăm. Nữ tỳ ra mở cổng. Bọn này chẳng hỏi han gì, gạt phắt sang bên xăm xăm bước thẳng lên lầu. Thạch Đạt Lang trông bọn họ phảng phất quen mặt, mãi sau mới nhớ ra là những người hắn đã gặp tại võ sảnh đền Quang Minh khi tỉ đấu với Cổ Bất Úy.
Phân ngôi chủ khách xong, ba kiếm sĩ tranh nhau tâng bốc Thạch Đạt Lang:
- Đại ca thật là vô địch ! Tiểu đệ chưa bao giờ thấy ai giỏi như thế ! Không phải nịnh đại ca, chứ chuyện vừa rồi lọt ra giang hồ thì Quang Minh chỉ còn nước đeo mo vào mặt.
- Phải ! Phải ! Đại ca là khách phương xa mà chỉ một nhát kiếm đã hạ đệ nhất cao thủ của thất trụ Quang Minh hội. Chà chà ...
Hắn vừa nói vừa múa tay diễn lại thế kiếm của Thạch Đạt Lang.
- Đại ca biểu diễn chiêu đó vô song, không tiền khoáng hậu.
- Đúng là thánh kiếm !
- Lại còn trẻ nữa chứ ! Nhất ! Nhất !
- Phái lạc thảo võ lâm chúng đệ mới được biết đến phương danh lần này là lần đầu, rất lấy làm bội phục !
Thạch Đạt Lang nghe mà đỏ mặt. Hắn ngượng nghịu không biết đáp ra sao và cũng không biết đáp vào lúc nào nữa vì cả ba người kia tranh nhau tán tụng không ngớt miệng. Kẻ nói, người ăn bánh uống trà xì xụp, vụn bánh vãi tung tóe quanh chỗ ngồi.
Chờ cho cả bọn nói đã chán, Thạch Đạt Lang mới từ tốn hỏi danh tính. Một người xem chừng là đàn anh trong đám vội lên tiếng:
- Ấy quên ! Tiểu đệ tên là Thang Mộc, phục thị dưới trướng quan đầu xứ Nhiễm Chúc. Tên này là Châu Toàn Thông.

Rồi hất hàm về phía người thứ ba - Còn tên kia là Hoàng Dung Am, ba đời lạc thảo, bây giờ vẫn đói rách. Anh em cả mà, đại ca !
Thạch Đạt Lang tự hỏi không biết bọn này có mục đích gì, sao không nói ra mà cứ quanh co mãi. Hắn hỏi thẳng:
- Tại hạ đoán các vị đến đây chắc phải có chủ ý. Vậy xin cho biết cao kiến.
- Cao kiến mẹ gì ! Muốn mời đại ca nhập đảng mà.
Nhưng người có dáng đàn anh tên Thang Mộc trừng mắt nhìn, gạt đi và nói:
- Thật ra bọn tiểu đệ phải có mục đích chứ ! Chả là anh em tiểu đệ có dự tính tổ chức một màn thí võ dưới chân đồi Kasuga để mời bách tính đến coi, trước mua vui đánh cuộc, sau để tìm danh thủ võ lâm. Võ đài đã dựng xong rồi, nhưng bọn đệ tự thấy tài còn kém cỏi, nếu chẳng may bị thua thì bao nhiêu tiền bạc thành nước lã ra sông hết.
Thấy Thạch Đạt Lang vẫn ngồi im, hắn tiếp tục:
- Bọn đệ muốn mời đại ca hợp tác. Nếu đại ca bằng lòng thì sẽ chia tiền lời đánh cá, ngoài ra bao nhiêu phí khoản ăn uống, cư trú, bọn đệ sẵn sàng bao biện hết. Đại ca thử nghĩ coi, với tài sức của đại ca thì có lợi cho cả đôi bên, bọn đệ có tiền uống rượu mà đại ca cũng không phải lo độ nhật.
Thạch Đạt Lang cười khẩy:
- Nếu đó là những điều các vị tính toán thì chẳng nên bàn thêm nữa làm gì. Tại hạ không lưu tâm.
- Sao vậy ?
Thang Mộc ngạc nhiên hỏi:
Sự phẫn nộ của Thạch Đạt Lang thình lình nổ tung ra như tiếng sét. Hào khí bừng bừng, hắn quát lớn:
- Tại sao hả ? Tại vì ta không phải là thảo khấu ! Ta ăn cơm bằng đũa chứ không phải bằng gươm !
Bọn kia ngạc nhiên há hốc mồm:
- Thế nghĩa là thế nào ?
- Chúng bay không hiểu ư, đồ ngu ! Ta là kiếm sĩ, suốt đời sẽ giữ danh dự kiếm sĩ, dù có phải chết đói cũng không theo chúng bay, hiểu chưa ? Bây giờ thì cút đi !
Một tên trong bọn nhép miệng định nói gì lại thôi. Thang Mộc mặt đỏ như gấc, lắp bắp:
- Được rồi ! Ngươi sẽ biết tay !
Chúng nhất tề đứng dậy nhưng biết dù cả ba hợp lực lại cũng khó mà địch nổi Thạch Đạt Lang nên hỗn độn rút ra cửa. Rời khỏi phòng, rầm rập xuống lầu, chúng vẫn còn day tay mắm miệng làm ra vẻ đe

dọa.
Tối hôm đó trời sáng trăng suông. Sương đêm mờ mờ, cả khu vườn như tắm trong một màn khói mơ hồ trắng đục. Chủ nhân mời Thạch Đạt Lang xuống dùng cơm chiều, đãi hắn một vài món đặc biệt do chính tay bà nấu và rượu sa-kê hảo hạng. Men rượu thấm dần vào da thịt, hắn say phơi phới.
Trở lên phòng trọ, ngồi dựa lưng bên kỷ, Thạch Đạt Lang nghĩ ngợi mông lung.
Hắn nhớ đến Ngộ Không, vị lão tăng kỳ dị, sự thua kém của mình rồi khẽ lắc đầu:
“Thật xấu hổ !”.
Những địch thủ trước đây hắn đã giết hoặc đánh bị thương trên bước đường giang hồ, chẳng bao giờ hắn nghĩ đến. Chúng như những bông tuyết tan đi khi ánh mặt trời chiếu tới, nhưng với Ngộ Không thì khác hẳn. Hình ảnh vị sự già với đôi mắt sáng quắc, sâu thăm thẳm và đầy ma lực cùng với những tràng cười hăng hắc theo đuổi hắn mãi không thôi. Một cảm giác thua kém khó chịu làm hắn bực bội.
Hay kiếm đạo tự nó không phải là cứu cánh. Hắn tự học kiếm, không đủ khách quan để lượng giá kỹ thuật của chính mình, nay gặp thất bại lại càng nghi ngờ. Ngộ Không nói công lực hắn quá mạnh, cần kềm chế, hắn thật không hiểu. Từ trước đến nay, hắn vẫn cho công lực là căn bản. Công lực mạnh đâu phải là khuyết điểm ! Ngày trước hắn không ưa suy nghĩ, chỉ hành động theo bản năng. Sau khi ở thạch thất ra, qua nhiều năm đọc sách và suy tư, hắn đã trở thành người khác:
việc gì làm cũng không khỏi qua nhận thức, phán đoán rồi mới chấp nhận hay gạt bỏ. Không những đối với những thế kiếm hắn sáng tạo ra mà còn trong mọi cách cư xử. Hay Ngộ Không muốn nói đến công lực tinh thần, sức mạnh nội tâm man rợ hắn chưa kềm chế được chứ không phải công lực thể chất. Có thể vậy lắm. Vị sư già không biết đã nhận thức được như thế hay chỉ đoán mò ...
Thạch Đạt Lang nhức đầu không nghĩ nữa. Để tự trấn an, hắn cho rằng sự hiểu biết thuần túy sách vở chẳng ích lợi gì. Đối với một kiếm sĩ, chậm một sát na có thể mất mạng. Nếu gặp đối thủ ngang tài thì liệu vị lão tăng kia còn sống nổi không, nếu chỉ trong một thoáng, ông chớp mắt ?
Bước chân vội vã lên thang gác làm hắn tỉnh mộng. Nữ tỳ vào phòng, theo sau là Giang. Da Giang vốn đen, bấy giờ trông càng sậm lại vì nắng gió và bùn đất, tóc phủ đầy bụi như rắc một lượt phấn trắng.

Thạch Đạt Lang mừng rỡ đứng lên giơ hai tay đón tên học trò nhỏ. Giang ngồi bệt xuống sàn thở dốc:
- Mệt quá !
- Con tìm ta có dễ không ?
- Dễ gì ! Con muốn bỏ cuộc luôn, chỗ nào cũng xông vào mà không thấy. Sao thầy lại ở đây ?
- Vậy con không hỏi đền Quang Minh à ?
- Có chứ, nhưng họ không biết thầy là ai.
- Vậy hả ?
Mắt Thạch Đạt Lang khép nhỏ lại:
- Ta đã nói rõ nhờ họ chỉ con đến khu này mà ! Nhưng thôi, gặp được con là mừng rồi. Đói không ?
Giang không trả lời, tháo ống quyển trên cổ đưa Thạch Đạt Lang:
- Đây là thư Hoa Sơn phúc đáp. Con không tìm được ông Mãn Hà Chí nhưng đã nhờ người nhắn tin cho ông ấy biết.
- Vậy tốt. Bây giờ đi tắm rồi xuống nhà ăn cơm.
Thạch Đạt Lang mở thư đọc. Sĩ Khánh nhận lời thách đấu, sẵn sàng gặp hắn vào mùa xuân năm sau, nếu không đến thì hắn bị coi như hèn nhát và phái Hoa Sơn sẽ yết cáo thị khắp nơi thông báo chuyện đó để giang hồ biết. Nét chữ xiêu vẹo, lời thư huênh hoang, tuồng như không phải do chính chưởng môn phái Hoa Sơn viết.
Đọc thư xong, Thạch Đạt Lang châm lửa đốt. Tàn tro bay cao lập lờ trên không như những cánh bướm đen rồi chậm rãi rơi xuống sàn. Hắn lơ đãng nhìn tàn tro, lòng buồn vời vợi. Sang năm, cuộc gặp gỡ xảy ra hiển nhiên không phải là cuộc gặp gỡ tầm thường, nhưng là một cuộc tỷ đấu sinh tử giữa một môn phái đông người và hắn, một kiếm sĩ cô thế.
Thạch Đạt Lang chấp nhận cuộc sống giang hồ không có ngày mai. Sống bữa nay chưa biết hoàng hôn hôm sau ra sao, mình hay Sĩ Khánh sẽ giống như cánh bướm đen kia, âm thầm rã mục cùng cây cỏ ? Ý nghĩ ấy làm hắn thở dài ảo não. Còn bao nhiêu việc phải làm, hắn muốn trở nên một kiếm sĩ trừ gian khử bạo, nhưng cho đến nay vẫn chưa thực hiện được điều gì theo sở nguyện. Lòng Thạch Đạt Lang lúc này còn vướng mắc nhiều ham muốn:
tiền bạc, ngựa xe, kẻ hầu người hạ, một căn nhà ấm cúng với vợ con quấn quít. Đôi khi hắn mơ một mối tình nồng nàn, nhưng suốt trong những năm theo đuổi kiếm học, chưa có lúc nào có hay không dám có một người tình. Thạch Đạt Lang đã đi nhiều nơi, gặp nhiều phụ nữ khả ái, không phải chỉ khuôn mặt kiều diễm của họ làm hắn ưa thích mà đôi khi lòng khao khát xác thịt của tuổi dậy thì bừng bừng nổi dậy

làm hắn khó chịu. Hắn phải dẹp đi không nghĩ đến nữa.
Những ý tưởng lan man đưa hắn nhớ đến Oa Tử. Con người hiền dịu ấy, hắn coi như cô em gái dễ thương, lần cuối cùng gặp mặt cách đây thế mà hơn một năm rồi, nhưng mỗi khi nghĩ đến, hắn không khỏi bâng khuâng xúc động.
Ngồi mơ mộng chẳng biết bao lâu, khi Giang ăn cơm xong lên phòng, hắn mới bừng tỉnh. Thằng bé tắm sạch sẽ, đã thay áo mới, đến ngồi nghiêm túc bên kỷ trà. Nó hãnh diện làm xong nhiệm vụ thầy giao phó, nhưng mỏi mệt không còn liến thoắng nữa, một lúc sau ngủ gục ngay trên chiếu. Thạch Đạt Lang cúi xuống bế nó lên giường.
oo Mặt trời vừa mọc, Giang đã tỉnh dậy cùng với tiếng chim sẻ ríu rít. Thạch Đạt Lang cũng dậy sớm vì hắn có ý định rời Nara ngay ngày hôm đó. Đương xếp hành trang thì bà chủ vào, hai tay ôm một hộp quần áo.
- Nghe nói quý khách ra đi, sao vội thế ?
- Phu nhân tha lỗi, tại hạ có chuyện cần.
- Qúy khách lưu lại nơi đây thời gian tuy ngắn ngủi, nhưng cũng làm cho cảnh nhà đỡ lạnh lẽo, nên có món quà mọn này tặng quý khách. Xin đừng từ chối.
Góa phụ mở hộp lấy ra một chiếc kimono lụa và một áo khoác ngoài bằng gấm, nét vẽ đơn sơ nhưng trang nhã. Thạch Đạt Lang ngạc nhiên trố mắt nhìn không hiểu.
- Những món này là của tiên phu, trong nhà còn nhiều lắm. Thiếp đã sửa lại cho vừa, nếu quý khách không nhận, thiếp cũng chẳng biết làm gì. Để vô dụng uổng lắm.
Trước sự thành tâm của thiếu phụ, Thạch Đạt Lang không tiện từ chối, đành cảm ơn và líu ríu vâng lời như đứa trẻ khi mẹ bảo thử áo. Nữ lang vòng ra phía sau, cầm áo cho hắn xỏ tay. Hắn bẽn lẽn, mặt đỏ rừ.
- Khéo như in, vừa lắm rồi !
Giang đứng bên, hai tay chắp sau lưng, ngắm nghía:
- Thế còn cháu, phu nhân cho cháu cái gì ?
Nữ lang cười vui vẻ:
- Cháu đi theo sư phụ tài ba này, đẹp trai này, còn đòi gì nữa ?
Nó dỗi:
- Áo cũ mèm, đẹp nỗi gì ?
- Thế cháu muốn thứ gì ?
Giang chạy ngay ra hành lang, gỡ chiếc mặt nạ tuồng Nô treo trên vách rồi nói:

- Cháu muốn cái này !
Giang đã để ý chiếc mặt nạ ngay từ sáng sớm, thích lắm. Nó cầm chiếc mặt nạ trong tay, áp vào má để thấy cảm giác mát rượi của thớ gỗ. Thạch Đạt Lang ngạc nhiên vì trình độ thẩm mỹ của thằng bé. Hắn cũng đã để ý đến chiếc mặt nạ ngay từ khi mới đến trọ, khen công trình điêu khắc của người làm ra nó tinh vi và sống động. Mặt nạ không biết làm từ thời nào nhưng chắc là xưa và đã được dùng nhiều trong những màn vũ long trọng. Không giống như những chiếc khác sơn vẽ lòe loẹt, mặt nạ này để mộc, có những nét thanh nhã của gương mặt một thiếu nữ nhan sắc. Duy một điều mép bên trái nhếch cao lên phô hàm răng trông dễ sợ với những sợi tóc thưa rủ xuống dài và đỏ quạch. Không phải mặt một người thường mà là mặt của một thiếu nữ điên dại.
- Không được ! Cái đó không được đâu !
Nhưng Giang đã đeo mặt nạ lên đầu, tránh né bà chủ vừa cười vừa đuổi theo nó chạy quanh phòng.
- Phu nhân cho cháu ! Bây giờ phu nhân còn dùng cái này làm gì ?
Thạch Đạt Lang bối rối vì cử chỉ của tên đồ đệ, quát:
- Giang !
Rồi giơ tay định túm lấy nó. Giang nhanh nhẹn luồn qua tay sư phụ, chạy xuống lầu. Nữ lang đuổi theo, tuy không tỏ vẻ gì phật ý, nhưng rõ ràng không muốn để mất chiếc mặt nạ.
Thạch Đạt Lang thu dọn xong, ngồi trên bực gỗ định đợi tên tiểu đồ về sẽ trách mắng. Bỗng Giang ở đâu chạy ra “òa” một tiếng. Hắn giật bắn mình đứng phắt dậy.
Trong cảnh tranh tối tranh sáng của căn phòng, thằng bé trông như con quỷ, mép nhếch lên, tóc buông dài xõa ra sau gáy. Thì ra nó đeo cái mặt nạ dữ tợn và sinh động đến nỗi Thạch Đạt Lang không ngăn nổi hồi hộp.
- Giang ! Sao chưa trả lại cho bà chủ ?
- Bà chủ cho con rồi mà !
- Nói bậy ! Cho lúc nào ?
- Mới đây, ở ngoài vườn. Con đã trả cho bà, nhưng bà nghĩ lại, lại cho con. Bà bảo nếu con thích thì cứ giữ, nhưng phải giữ cẩn thận. Con đã hứa với bà rồi !
- Thật cái thằng này ! Ta chẳng biết phải xử trí ra sao nữa !
Thạch Đạt Lang chưa giúp được nữ lang điều gì mà đã nhận áo, nay học trò lại lấy chiếc mặt nạ mà bà ưa thích. Hắn ngượng, muốn trả ơn nhưng thấy bà chẳng cần tiền, món tiền nhỏ của hắn chỉ tổ mua cười, mà trong hành trang hắn chẳng có vật gì đáng giá.

Hắn xuống lầu gặp bà chủ, ngượng ngùng xin lỗi về hành động vô lễ của học trò và cầm chiếc mặt nạ hoàn lại. Nhưng nữ lang cười, nói:
- Không ! Qúy khách chẳng nên quản ngại. Nghĩ cho cùng, thiếp chẳng dùng nó làm gì mà thằng bé có vẻ thích lắm. Cái đẹp nhất và đẹp mãi là cái đẹp mình dành cho người khác thưởng ngoạn, có phải không quý khách ?
Thạch Đạt Lang cảm động cúi xuống buộc lại quai dép.
Từ giã căn nhà trọ, mới đi được vài bước, hai thầy trò thấy vợ người chủ quán bán bánh bao hớt hải chạy đến:
- Khách quan ! Khách quan ! Dừng lại đã ...
Bà ta thở hổn hển, giọng lạc đi:
- Quang Minh hội biết tin khách quan ra đi nên cho người phục kích ngoài cách đồng Hannya. Đông lắm ...
- ...
- Có cả vị thủ tòa nữa. Trượng phu ta biết chuyện, bảo đến báo khách quan hay.
- Thật ư ? Sao lại có chuyện đó ?
- Không biết, nhưng rất nguy hiểm. Khách quan nghĩ lại, tránh voi chẳng xấu mặt nào, hãy lưu lại đây vài ngày, chờ tối trời lẻn đi đừng để ai biết ...
Thạch Đạt Lang bình tĩnh:
- Phải chăng đại nương nói họ đợi tại hạ Ở đồng Hannya ?
- Không rõ địa điểm có đúng không nhưng thấy đi về hướng ấy. Ngoài chư tăng ra còn nhiều tay kiếm giang hồ khác nữa. Khách quan có nói xấu gì đền Quang Minh hay làm điều gì xúc phạm đến các vị ấy không ?
- Không.
- Hình như tăng chúng trong đền giận dữ về việc khách quan sai người yết bảng khắp nơi làm nhục họ, vẽ hình một vị tăng bị chém chết.
- Họ lầm. Tại hạ đâu có thuê ai yết bảng bao giờ.
- Vậy thì khách quan lại càng không nên chết vì việc người khác làm bậy.
Thạch Đạt Lang ngước nhìn trời, tư lự. Hắn nghĩ tới ba tên du đãng tới thăm hắn bữa trước, có thể chính chúng đã đồn đại và phao vu cho hắn thuê chúng làm nhục Quang Minh hội. Chí đã quyết, Thạch Đạt Lang nói:
- Tại hạ cám ơn, nhưng không thể lưu lại được.
Rồi xốc lại hành lý trên vai, hắn bảo Giang:
- Đi con !

Nữ lang chủ trọ thấy ồn ào ngoài cổng, chạy ra nghe chuyện, giữ hắn lại.
- Tại hạ phải đi. Còn lưu lại ngày nào chỉ gây thêm phiền phức cho phu nhân mà thôi !
Nước mắt chạy quanh, nữ lang khẩn khoản:
- Không sao, không phiền gì hết ! Qúy khách ở lại an toàn hơn.
- Không được ! Giang, con cám ơn phu nhân đi rồi lên đường.
Nghe lời sư phụ, Giang cúi chào cảm ơn hai người đàn bà. Nó cũng sụt sịt, không phải vì tiếc phải từ giã một nơi êm ấm nhưng vì lo lắng. Nó chưa rõ tài năng của người nó thờ làm sư phụ. Ở Kyoto, người ta vẫn cho thầy nó là tên khiếp nhược. Nghĩ đến bao nhiêu cao thủ Quang Minh đang chờ thầy trò nó để ra tay, Giang sợ hãi quá chừng. Trong trái tim bé bỏng của nó, một nỗi lo âu dâng lên tràn ngập.

Thạch Kiếm

Dịch giả: Cung Vũ
Hồi 16
Đồng Cỏ Hoang

Giang lầm lũi theo chân sư phụ, cúi đầu đi, buồn rầu không nói. Đối với nó, mỗi bước đi là một bước dẫn dần đến cái chết chắc chắn. Những giọt sương đêm còn đọng lại trên tàn cây rậm rạp và ẩm ướt ven đường thình thoảng lại rơi xuống gáy, chui vào cổ lạnh buốt. Nó rùng mình. Đàn quạ đen thấy động vỗ cánh bay, tiếng kêu khàn khàn ghê rợn. Quạ bay trên đầu là điềm gở, Giang nghĩ thầm trong bụng và càng thêm sợ hãi.
Hai thầy trò đi một lúc khá lâu, đã xa cổ thành đến vài dặm. Qua hàng tùng cổ thụ, đường đồi thoai thoải dốc xuống dần, bên kia là đồng cỏ hoang Hannya, màu xanh chỗ đậm chỗ nhạt từng mảng, di chuyển theo bóng mây. Trời nhẹ và trong, tươi mát, khác hẳn với lòng thầy trò Giang ngổn ngang trăm mối.
Giang thấy thầy mình cứ xăm xăm đi tới thì lấy làm lạ. Đồi bên kia chẳng có chỗ nào để ẩn nấp, trừ vài tảng đá lớn nhô cao trên nền cỏ dại. Đi như thế chẳng khác gì làm bia cho địch. Nếu tăng sĩ phái Quang Minh trông thấy thì làm sao trốn kịp ? Giá như nó, nó sẽ trốn trong rừng hoặc vào tạm trú trong ngôi miếu hoang nào đó, chờ tối mới qua đồng cỏ. Như vậy an toàn hơn. Mặc dầu Thạch Đạt Lang không nói, nhưng Giang nghĩ có lẽ thầy nó muốn gặp vị thủ tòa để xin lỗi. Nó không biết phải trái về ai và sư phụ mình đã làm gì để phật

lòng các vị, nhưng nếu Thạch Đạt Lang xin lỗi thì nó cũng sẽ rập đầu lạy theo để được tha mạng. Tránh voi chẳng xấu mặt, lúc này không phải lúc cạnh tranh ai hơn ai kém.
- Giang !
Giang giật mình nghe tiếng gọi. Mặt nó tái đi, tưởng chừng như thầy đã đọc được hết những ý nghĩ thầm kín trong đầu. Nó không dám nhìn sư phụ, chỉ khẽ "dạ" rồi đứng sững ngước mặt lên trời. Thạch Đạt Lang đăm đăm nhìn, làm nó càng thêm bối rối. Một lúc sau, bằng một giọng nửa an ủi, nửa bông đùa, thầy nó nhẹ nhàng hỏi:
- Trời đẹp quá ! Tiếng họa mi hót đó, con nghe thấy không ?
- Tiếng họa mi ?
- Ừ, tiếng họa mi ! Con không nghe tiếng chim hót ư ?
Nhìn nét mặt xám ngắt của tên tiểu đồ, Thạch Đạt Lang cảm thấy tội nghiệp. Hắn thương thằng bé ít tuổi đã phải xông pha. Đối với Giang bây giờ, cảnh có đẹp, chim hót có hay, nó cũng không màng. Sáng nay, qua chiếc mặt nạ, đôi mắt nó long lanh tinh nghịch, giờ đây nặng trĩu những ưu tư và lo lắng. Hắn nói:
- Ta chia tay ở đây thôi ! Con còn nhỏ, theo ta chỉ thêm bận. Nếu ta mệnh hệ nào, ai người bảo vệ cho con. Để con sa vào ổ mai phục này, lòng ta không nỡ !
Giang không đáp, nước mắt trào ra. Nó bậm môi, lấy tay áo quệt ngang, đôi vai non dại rung rung rồi bật lên tiếng nức nở. Giang khóc ngất, tưởng chừng lần chia tay này là vĩnh biệt, không bao giờ còn mong gặp lại thầy nữa. Giang níu áo sư phụ, giậm chân xuống đất bành bạch, những tiếng nấc nghẹn ngào không làm nó nói được lời nào.
Thạch Đạt Lang nhẹ nhàng vỗ về:
- Không ! Ta không bỏ con đâu ! Trên bước đường hành hiệp, đây là bài học đầu tiên. Ra nấp sau tảng đá trên ngọn đồi kia nhìn cho kỹ. Nếu ta thoát về hướng nào, chạy theo hướng ấy ; nếu không, trở về Kyoto đến trú tạm ở quán rượu cũ.
Nhưng Giang vẫn không nín. Nó run run nắm áo sư phụ lôi vào ven đường, ngập ngừng:
- Hay thầy với con trốn đi ?
- Không được ! Kiếm sĩ gì mà hèn thế ? Con muốn thành kiếm sĩ không ?
- Nhưng con sợ. Chắc chết mất ! Thầy không đánh lại họ được đâu !
Và lôi Thạch Đạt Lang vào sau lùm cây, Giang khẩn khoản:
- Nghe con đi thầy ! Con xin thầy ! Bây giờ ta trốn còn kịp.
Thạch Đạt Lang giật mạnh tay áo, quắc mắt nhìn Giang:

- Không ! Ta là kiếm sĩ, con là giòng dõi kiếm sĩ, không trốn được !
Trước thái độ cương quyết của sư phụ, Giang không dám nói gì thêm. Nó ngồi phịch xuống đất, kéo vạt áo lau mặt. Bụi đất cùng nước mắt quyện vào nhau làm nhem nhếch thêm khuôn mặt vốn đã đen đủi của nó.
- Cứ yên tâm, ta sẽ thắng ! Không việc gì phải hoảng sợ !
Nhưng lời trấn an của Thạch Đạt Lang không làm Giang yên bụng. Nó không tin thầy nó sẽ thắng. Ngay một chọi một cũng chưa chắc ăn chứ đừng nói gì thầy nó phải chống lại cả hàng chục người, mà toàn là những tay cao thủ. Huống chi trong thâm tâm nó, Thạch Đạt Lang vẫn chỉ là một tay kiếm giang hồ không tên tuổi, lại mang tiếng hèn nhát.
Tiếng khóc thút thít của Giang làm Thạch Đạt Lang khó chịu. Tuy yêu thương và tội nghiệp đồ đệ, nhưng trong hoàn cảnh này, hắn hối hận đã để nó theo bên mình. Hắn ỷ vào sức mạnh và lưỡi gươm bén đeo bên sườn, nhưng biết đâu ...Kẻ địch quá đông, ở đời nhiều sự bất ngờ không thể lường trước được. Dưới đồng cỏ kia, bao nhiêu người đang chờ giết hắn, cuộc chiến đấu sẽ là một trận sinh tử khốc liệt, không phải để đo lường hơn kém mà để giành lấy sự sống. Tiếng khóc cùng nét mặt sợ hãi đến ngơ ngác của thằng bé làm hắn bực mình. Thạch Đạt Lang phát bẳn:
- Thôi câm đi ! Mày còn khóc, ta không nhận mày làm đồ đệ nữa. Hèn như thế thì ở xó nhà bưng rượu có hơn không ?
Và lấy tay đẩy nó ngã lăn ra vệ đường, Thạch Đạt Lang bỏ đi như chạy.
Giang ngạc nhiên lồm cồm bò dậy, kéo vạt áo chùi mũi. Nó muốn gọi sư phụ, muốn chạy theo, nhưng nghĩ sao lại ngồi im, môi mím chặt.
Rừng vắng. Gió thổi rì rào.
Đâu đây, một hai tiếng chim lảnh lót càng làm khu rừng thêm quạnh quẽ. Sự vắng lặng lùa vào tâm hồn non dại của nó một nỗi cô đơn không bút nào tả xiết.
Thạch Đạt Lang bước nhanh, không nhìn lại. Tiếng khóc của tên học trò nhỏ như còn văng vẳng bên tai, tia mắt sợ hãi của nó vẫn như theo sau gáy, van lơn và cầu khẩn.
Cây rừng mỗi lúc một thưa. Cỏ dại mọc cao quá đầu gối bắt đầu che lấp cả lối đi, đứng xa chục bước không nhìn rõ đâu là đường nữa.
Đột nhiên từ sau một tảng đá lớn, một bóng người nhảy vọt ra, giơ cao tay chào đón:
- Thạch Điền đại huynh, đại huynh đi đâu vậy ?
Thạch Đạt Lang đứng khựng lại, tay nắm đốc kiếm. Khi nhận ra đó là

Thang Mộc, một trong ba tên du đãng đã đến thăm hắn bữa trước ở nhà trọ tại cổ thành, hắn yên tâm mỉm cười đáp lễ.
- Gặp lại đại huynh thật là vạn hạnh. Tiểu đệ xin đại huynh đại xá cho về tội đã xúc phạm đại huynh bữa trước.
Giọng gã ngọt như mía lùi. Vừa nói, Thang Mộc vừa đưa mắt liếc ngang Thạch Đạt Lang để dò phản ứng.
- Hôm ấy tiểu đệ nói năng thật vô lễ, mong đại huynh thứ lỗi.
Thang Mộc đã chứng kiến tận mắt trận đấu giữa Thạch Đạt Lang và Cổ Bất Úy tại võ sảnh đền Quang Minh, nghĩ đến hãy còn rùng mình. Nhưng gã vẫn nghi hoặc. Một người trẻ như vậy, lại vô danh trong giới giang hồ không thể có ngón đòn thuần thục và kinh nghiệm già dặn mức đó, nên gã không tin Thạch Đạt Lang có thể thoát khỏi tay bọn gã phen này, nhất là bọn gã lại được sự trợ giúp của Quang Minh hội. Nghĩ thế nhưng Thang Mộc vẫn dùng giọng ngọt sớt, hỏi lại:
- Đại huynh đi đâu ?
- Tại hạ theo sơn đạo này ra đại lộ Ise, bằng hữu nghĩ có tiện không ?
- Tiện chứ ! Tiện chứ ! Tiểu đệ cũng ra đó để đi Phương Lâm. Ta làm bạn đồng hành, thật không gì thú bằng !
- Phương Lâm chắc gần Trúc Lâm ?
- Gần. Trúc Lâm cốc là nơi Trúc Mộ Chính ở ẩn. Đại huynh nên đến đấy một lần xin yết kiến vị kiếm sĩ đại danh này. Tuổi lão đã cao, nghe nói bây giờ chỉ chuyên về trà đạo, nhưng kinh nghiệm kiếm học của lão không phải là không bổ ích.
- Bằng hữu nói phải lắm. Nhưng tại hạ chẳng có danh vọng gì, e người không cho gặp mặt.
Vừa đi vừa chuyện vãn, nhưng Thạch Đạt Lang không bỏ sót một cử chỉ nào của kẻ đồng hành. Hắn đi sau Thang Mộc chừng hai bước, luôn luôn cảnh giác đề phòng. Đồng cỏ xanh mướt trải dài trước mặt, đây đó vài gốc cổ tùng mọc trơ trọi, tàng lá xanh đen in rõ như cắt trên nền trời trong sáng. Dưới một gốc cổ thụ, lẩn sau đám loạn thạch, có vệt khói bốc lên nhẹ như tơ. Thạch Đạt Lang ngạc nhiên cất tiếng hỏi:
- Gì vậy ?
- Cái gì ? Đại huynh thấy gì ?
- Khói.
- Khói thì có gì là lạ ! Chắc tụi mục đồng tụ họp. Đâu ? Khói đâu ?
Thạch Đạt Lang đưa tay chỉ về phía trước mặt:
- Đằng kia. Khả nghi quá !

Lời nói chưa dứt, một tiếng “soạt”. Cả thân hình Thang Mộc đâm chúi về phía trước. Gã không ngờ khi mãi nhìn theo ngón tay chỉ, Thạch Đạt Lang đã rút kiếm ra từ bao giờ và đâm xéo vào hông gã suốt lên đến ngực. Thạch Đạt Lang rút kiếm khỏi sườn tên du đãng, xác gã đổ xuống như cây mục, mặt úp sấp, tay chân quều quào. Một giòng máu từ vết thương rỉ ra, loang đỏ áo ngoài.
Đằng xa, hai bóng người chạy tới. Trông thấy Thạch Đạt Lang đứng vững bàn như núi bên xác Thang Mộc, tay cầm thanh kiếm lấp loáng ánh dương quang, đầu mũi kiếm chúc xuống, máu tươi còn nhỏ giọt, chúng kêu lên một tiếng kinh hãi, quay đầu bỏ chạy.
Thạch Đạt Lang leo lên mô đất dưới gốc cổ tùng. Da hắn nóng bỏng, bắp thịt căng ra như sắp nổ tung. Bản năng thú vật trong cơ thể hắn bùng dậy mãnh liệt. Cơn gió mát mùa xuân không làm dịu đi chút nào cảm giác hừng hực tựa lửa đốt trong người. Đứng trên mô đất, hắn phóng mục quang nhìn xuống sườn đồi cách chỗ hắn chừng vài trượng.
Nhóm người lố nhố chỉ trỏ. Thạch Đạt Lang nhận dạng được hai tên trước đây cùng đi với Thang Mộc đến thăm hắn tại nhà trọ. Cùng với các tăng sĩ Quang Minh, bọn người chờ giết hắn đông có đến ba chục chứ không ít.
- Nó đấy ! Nó đã đến đấy !
Toán mai phục phần lớn toàn là những tay giang hồ lạc thảo, chuyên sinh nhai bằng nghề cướp của giết người hay những hành động bất lương khác. Số còn lại gồm chừng một chục tăng nhân mang trường mâu hình thù cổ quái, đuôi rắn đầu rồng; có kẻ cầm binh khí giống như hai ngọn bút viết, đầu nhọn hoắt.
Nhìn Thạch Đạt Lang đứng trên đỉnh đồi, nét mặt dữ tợn tựa hung thần, bọn thảo khấu ớn lạnh xương sống. Gió mát thổi hiu hiu mà ai nấy đều nổi gai ốc. Chúng không ngờ ổ mai phục của chúng bị phát giác sớm như vậy. Cuộc chiến đã bắt đầu. Thay vì lừa Thạch Đạt Lang vào bẫy, chúng đã để cho Thạch Đạt Lang chiếm thượng phong và giết mất của chúng một tay cao thủ.
Nhưng mũi tên bắn đi không giữ lại được nữa. Bọn mai phục chia làm hai toán tỏa ra hai bên sườn đồi, cốt ý không để Thạch Đạt Lang trốn thoát. Một bên là những tay giang hồ thảo khấu khét tiếng vùng Nara, một bên là các tăng sĩ Quang Minh hội, tay áo màu vỏ dà thẩm xắn cao, đầu cạo trọc, đằng đằng sát khí như quỷ A Tỳ , sẵn sàng trả thù cho đồng đạo.
Bị bao vây, Thạch Đạt Lang vẫn không tỏ vẻ bối rối. Hắn chậm rãi di chuyển từng bước, thanh trường kiếm nắm chắc trong tay, mắt sắc

như mắt vọ tìm chỗ sơ hở của cả hai toán để xuất thủ. Mặt hắn đanh lại, chỉ đôi mắt là linh động, mắt một dã thú chờ mồi !
Không khí nặng những đe dọa. Hai bên cùng gờm nhau, không thốt một tiếng.
Phái thảo khấu và Quang Minh có vẻ lạc quan hơn vì cậy đông người, nhưng Thạch Đạt Lang tập trung tinh thần vào nhát kiếm đầu tiên hơn cả. Chí hắn đã quyết. Những tên du đãng lạc thảo thường ô hợp và vô kỷ luật, hạ một tên dễ làm nhụt chí những tên khác.
Hắn sẽ áp dụng chiến thuật giương đông kích tây, vờ tấn công phái tăng lữ trước để rồi xuất kỳ bất ý quay ngược kiếm lại phá vòng vây phía sau thoát hiểm. Vừa khi đó, một tăng sĩ đứng đằng xa dõng dạc lên tiếng:
- Thạch Điền ! Ta là Vô Tướng, thủ tòa Quang Minh hội đây ! Ngươi đã giết Cổ Bất Úy lại còn cả gan cáo yết khắp nơi nhục mạ bản tòa. Có đúng vậy không ?
- Không đúng. Ta không có lý do gì làm vậy ! Đại sư giữ chức vị thủ tòa, phải biết suy xét. Cứ nghe lời đồn đại rồi tin là thật, sao hồ đồ quá thế !
Phái tăng sĩ ồ lên giận dữ. Họ cho lời nói của Thạch Đạt Lang xấc láo. Bọn thảo khấu phía sau cũng phụ họa, mỗi người một câu đổ tội cho hắn. Thạch Đạt Lang chỉ đợi có thế. Trong lúc cả bọn phân tâm, hắn thét lên một tiếng long trời lở đất rồi như cọp dữ vồ mồi, nhảy chéo về phía sau đến sát tên gần nhất. Một tiếng gió rít, một tiếng "phập" như người chặt chuối, tiếng thét ghê rợn bị cắt đứt nửa chừng, tiếng thân người đổ xuống, tất cả chỉ trong nháy mắt. Máu phun có vòi, đầu tên thảo khấu lăn lông lốc văng ra khỏi mình đến hơn một trượng.
Trong tiếng kêu thất thanh hỗn loạn, Thạch Đạt Lang tựa cọp dữ giữa đàn dê, tung hoành vung kiếm né tả đâm hữu. Tiếng binh khí rít lên vù vù. Lưỡi gươm bén của hắn chém xương thịt người ngọt và gọn gàng như gọt khoai vậy ! Cánh tay, ngón tay, óc lẫn mảnh sọ còn dính tóc bay tung tóe. Áo ngoài hắn loang lổ những máu, tay cầm kiếm đã bắt đầu nhớp nháp. Mồ hôi trộn lẫn máu chảy xuống mắt làm hắn khó chịu. Chỉ trong khoảng chừng nửa khắc, số người chết nằm la liệt dưới cỏ và đám loạn thạch đã lên đến hàng chục. Số còn lại kinh hoảng cùng cực, vừa đánh dứ vừa lui ra xa dần, miệng la hét kêu tăng sĩ Quang Minh đến trợ giúp.
Giang nấp sau tảng đá bên kia đồi, mắt mở to đến nứt kẽ, chăm chú nhìn sư phụ chiến đấu. Nó không ngờ Thạch Đạt Lang dũng mãnh như thế. Một niềm hân hoan và hãnh diện dâng lên, Giang nín thở

khi thấy thầy bị bao vây, rồi phá vòng vây giết bao nhiêu kẻ địch. Nó khấn thầm trong bụng:
“Lạy Trời, lạy Phật, lạy đức Bồ Tát từ bi, xin các ngài giúp thầy con thắng trận, con sẽ không quên ơn các ngài. Con sẽ đốt thật nhiều hương cúng các ngài. Thầy con là Thạch Điền Đạt Lang là người rất tốt, hôm nay vì bị đánh bất ngờ nên phải giết nhiều người. Mọi hôm, ông hiền lành, thỉnh thoảng có uống chút rượu nhưng không làm điều gì quấy. Xin trời Phật thương ông, giúp ông !” - Úi cha ! Thằng bên trái thầy ơi !
Đương khấn, Giang thấy có kẻ đánh lén, vội kêu to báo cho thầy biết. Nhưng ở xa, tiếng nó loãng đi trong khoảng không, làm sao nghe rõ. Tuy thế Thạch Đạt Lang cũng né mình tránh kịp và thuận tay đưa ngược mũi kiếm về phía sau. Một tiếng thét, một thân người ngã gục. Giang chồm dậy vừa nhảy vừa la, vui mừng như chính nó mới đánh thắng kẻ địch !
Võ Tướng xốc lại áo, nắm chặt trường côn, hét một tiếng lớn, ra lệnh công kích.
Tăng sĩ Quang Minh không ai bảo ai, như đã có chủ đích sẵn, tản ra bốn phía bao vây cả Thạch Đạt Lang lẫn bọn thảo khấu vào giữa. Trên đồi, Giang sợ hãi há hốc mồm, đứng sững như trời trồng. Phen này chắc chết.
Nó lẩm bẩm:
- Hỏng rồi ! Trời không thương Phật không độ rồi !
Nó chạy ào xuống đồi, nón và chiếc mặt nạ đeo đằng sau đập vào lưng bình bịch.
Mặc kệ, Giang vừa chạy vừa la lớn:
- Đếch đốt hương nữa ! Thầy ta chết, ta đếch đốt hương nữa !
Chẳng ai biết nó muốn nói gì !
Nhìn thế trận, Thạch Đạt Lang giật mình. Hắn bỏ tụi thảo khấu, lui dần về phía cây tùng già. Ít ra gốc tùng khá lớn và những hòn loạn thạch cũng giúp che cho hắn được ở phía sau, không bị bất ngờ tập hậu. Hắn đổi bộ vị luôn luôn, vừa lùi vừa di động không ngừng để tránh làm mục tiêu cho những ngọn lao của các tăng sĩ Quang Minh có thể bất thần phóng tới. Đốc kiếm hắn dính nham nháp những máu, Thạch Đạt Lang lấy tay chùi vào vạt áo. Mồ hôi đọng trên mí mắt làm hắn nhìn không rõ. Như con thú bị dồn vào bẫy, hắn tức giận cực điểm, nhất quyết phải thoát khỏi vòng vây bằng bất cứ giá nào. Nếu không thì bỏ xác trên cánh đồng hoang Hannya này, và trước khi chết, hắn sẽ đánh một trận quyết liệt rồi sẽ chết trong danh dự.

Nhưng Thạch Đạt Lang ngạc nhiên hết sức. Những tăng sĩ phái Quang Minh dường như không có ý gì muốn tấn công hắn. Ngược lại, họ quay giáo sang cả bọn du đãng không cho chạy trốn và nhất tề xông vào đâm không nới tay những kẻ mới đây là đồng minh của họ. Bọn kia ngạc nhiên chẳng kém gì Thạch Đạt Lang, đứng sững không kịp phản ứng. Trong khoảnh khắc kinh hoàng ấy, phái tăng sĩ Quang Minh mặc tình đâm chém, nhiều khi dùng đầu những ngọn giáo nhuộm đầy máu thọc hai ba lần vào những xác người đã ngã xuống hoặc còn ngắc ngoải. Tên nào thoát được, chạy trốn đều bị bọn tăng sĩ đuổi theo giết sạch.
Đứng dựa vào gốc cây, Thạch Đạt Lang vừa ngạc nhiên vừa bất bình. Hắn không hiểu tại sao phái Quang Minh lại ra tay tàn nhẫn đến thế đối với những người trước đây là bạn. Hắn, chính hắn cũng vừa mới giết người xong, không ghê tay, không hối hận, nhưng hành động của phái tăng lữ làm hắn công phẫn. Nhìn họ giết người man rợ tựa thú vật, hắn như người say tỉnh rượu. Trở lại bình tĩnh hơn, bản năng tàn bạo tự nhiên biến đâu mất, hắn chỉ còn thấy ngạc nhiên và một niềm bi phẫn vô hạn.
Đột nhiên Thạch Đạt Lang nghe tiếng động nhỏ phía sau, trong bụi cỏ gần gốc tùng. Cúi gập người giữ thế thủ, hắn nhìn kỹ. Thì ra Giang, tên học trò nhỏ đã nằm bẹp ở đó từ bao giờ. Hắn thở dài nhẹ nhõm và cảm thấy thoải mái.
Trận đấu cũng vừa kết thúc. Tuy nhiên Thạch Đạt Lang không dám khinh xuất.
Hắn vẫn đứng nguyên chỗ cũ, hai tay nắm chặt đốc kiếm, mắt trừng trừng nhìn Vô Tướng đại sư bước tới. Dáng đi của Vô Tướng ung dung, tự nhiên, nét mặt ông tươi cười không có vẻ gì thù nghịch. Đến gần Thạch Đạt Lang, ông giơ tay vồn vã:
- Thí chủ là Thạch Điền Đạt Lang ở Miyamoto phải không ? Bần tăng hân hạnh được tiếp kiến thí chủ.
Vô Tướng vóc cao lớn, phong thái đĩnh đạt, khoan thai nét mặt điềm tĩnh làm Thạch Đạt Lang vì nể. Hắn lúng túng chưa biết đáp ra sao, lau lưỡi gươm vào áo, tra vào bao rồi mới cúi đầu thi lễ.
- Bần tăng là Vô Tướng, thủ tòa Quang Minh hội.
- A ! Vậy đại sư đây vô địch về thương học. Tại hạ nghe đại danh đã lâu, bây giờ mới được tiếp kiến. Thật là vạn hạnh.
- Bần tăng rất tiếc hôm trước không có mặt ở nhà bồi tiếp thí chủ. Cổ Bất Úy tài năng kém cỏi, thật không đáng để thí chủ quan tâm.
Thạch Đạt Lang chột dạ. Vị thủ tòa Quang Minh hội ngầm có ý gì khi đề cao hắn quá đáng và không đả động gì đến việc rửa hận như thế,

hắn không hiểu. Lại còn vụ tăng sĩ Quang Minh quay giáo lại giết bọn kiếm khách lạc thảo như vừa rồi nữa ...
- Áo thí chủ dính đầy máu, ta lại đây nghỉ một lát, gột sạch đi chứ !
Vô Tướng dẫn Thạch Đạt Lang đến bên đống lửa. Giang lật đật theo sau. Một số tăng sĩ đã ngồi sẵn ở đó đang xé vải lau binh khí. Số khác lục tục kéo đến, vái chào Thạch Đạt Lang tỏ vẻ cung kính.
Đàn quạ đen ngửi mùi tử khí rủ nhau đến đậu đầy trên những cành thông trụi lá, tranh nhau và mổ lẫn nhau, kêu "quạ quạ" vang đông cả khu đồi hoang dã.
- Sao chúng không đáp xuống rỉa thịt mấy cái xác kia nhỉ ?
- Chúng đợi ta đi hết đã. Giống quạ như vậy, ưa thịt thối và khôn lắm.
Họ chuyện vãn những chuyện không đâu, coi như biến cố vừa xảy ra không có gì đáng lưu ý.
Thạch Đạt Lang vẫn không hiểu tại sao Quang Minh hội lúc đầu đồng lõa với bọn thảo khấu, sau lại ra tay giết sạch chúng, bèn quay sang hỏi Vô Tướng:
- Tại hạ có điều muốn xin chỉ giáo. Khi ở Nara, tại hạ được biết quý hội sẽ cho người mai phục giết tại hạ tại đây nên tại hạ đã quyết tâm chống cự. Không hiểu sao bây giờ lại đổi cách cư xử như vậy ?
Vô Tướng mỉm cười:
- Có gì đâu ! Bữa nay bản hội muốn thanh lọc hàng ngũ, gạt bỏ những phần tử xấu xa làm ô uế võ lâm nên mượn tay thí chủ giúp đỡ. Quả nhiên thí chủ chẳng từ chối.
- Đại sư gọi như thế là thanh lọc hàng ngũ sao ?
- Chính vậy ! Ý kiến này do Ngộ Không đại sư đưa ra, bần tăng chỉ thừa hành.
Nhưng thôi, nếu thí chủ muốn biết thêm, cứ hỏi Ngộ Không. Người đã đến kia.
Nói rồi cầm gậy chỉ về phía chân đồi. Mọi người trông ra quả nhiên thấy một lão ông quắc thước, đầu quấn khăn bỏ múi, mày trắng như tuyết, vội vã đi đến. Theo sau là năm kỵ mã, y phục dáng dấp có vẻ như những công sai. Tuy họ cưỡi ngựa nhưng thần sắc mệt mỏi và dáng điệu chậm chạp hơn ông già nhiều.
Ngộ Không đi tới, mọi người dạt ra chào cung kính. Thạch Đạt Lang cũng vòng tay thi lễ. Không để mất thì giờ vào những lời xưng tụng rườm rà, Ngộ Không hướng về phía Vô Tướng hỏi ngay:
- Mọi việc kết thúc như đã định cả chứ ?
Thủ tòa Quang Minh hội cúi đầu đáp:
- Bẩm sư phụ, hoàn hảo cả.
Năm công sai hối hả xuống ngựa. Người lớn tuổi nhất ra lệnh cho

những người kia mang bút giấy ra ghi chép, kiểm điểm xác chết, coi mặt từng tử thi. Sau khi xong, hắn tiến đến trước mặt Vô Tướng và Ngộ Không, nói:
- Xin đa tạ các vị đã giúp anh em chúng tôi. Từ giờ đến sáng mai, sẽ có người tới mang những xác này đi chôn cất. Xin các vị đừng bận tâm.
Nói xong, cả năm người cùng cáo biệt lên ngựa đi thẳng.
Vô Tướng và các tăng sĩ phái Quang Minh cũng đứng hàn huyên một lúc rồi mới chia tay về Nara.
Thạch Đạt Lang quỳ xuống trước mặt Ngộ Không, kính cẩn:
- Tại hạ vừa được vị thủ tòa Quang Minh cho biết lý do về những hàng động mới đây của quý hội. Dám xin đại sư chỉ dẫn thêm.
Ngộ Không đưa tay đỡ Thạch Đạt Lang đứng dậy:
- Thí chủ bất tất phải đa lễ. Có gì bí mật đâu ! Sở dĩ bần tăng phải bày ra kế này vì viên quan chấp pháp mới đến nhậm chức, chưa rõ tình hình để bọn du đãng lộng hành quá đỗi. Gặp cơ duyên, được biết thí chủ là tay nghĩa hiệp nên bần tăng có bàn với Vô Tướng, mạn phép thí chủ. Xin vì ích chung mà thứ lỗi cho.
- Đại sư dạy quá lời. Bài học vừa rồi làm tại hạ suýt mất mạng.
- Không đâu ! Bần tăng biết chứ ! Và đó cũng là lý do bần tăng đã kể Vô Tướng giả hợp tác với chúng ban đầu cho chúng khỏi nghi kỵ và đỡ thí chủ một tay khi cần.
Nghe thủng câu chuyện, mọi người đều vui vẻ. Vui nhất có lẽ là Giang. Nó hớn hở thấy thầy nó còn sống, vui mừng và kiêu hãnh vì được chứng kiến tận mắt sư phụ chiến đấu dũng mãnh, một tay giết bao nhiêu là côn đồ, thảo khấu. Nó sung sướng nhảy cẫng, miệng hát líu lo.
Ngộ Không mỉm cười, gọi:
- Này cháu nhỏ, lại đây ta bảo !
Nhà sư chỉ những viên cuội tròn rải rác khắp đồi:
- Cháu nhặt cho ta chừng hai chục hòn đá như thế này !
- Dạ. Nhưng nhặt làm gì vậy ?
- Thì cứ nhặt mang lại đây rồi biết !
Khi đá được mang đến, Ngộ Không viết lên trên mỗi hòn đá câu chú "Nam mô Thích ca Mâu ni Phật", sai Giang đem đến đặt bên mỗi tử thi một hòn. Ông đứng ra giữa đồng làm lễ cầu siêu cho linh hồn những người quá cố, niệm kinh vãng sinh giữa những tiếng quạ kêu và đồi chiều bắt đầu nổi gió.
Trong khung cảnh bao la của đồng hoang Hannya chiều hôm ấy, ba

người tượng trưng cho ba thế hệ, cúi đầu cầu nguyện. Bóng họ đổ dài trên nền cỏ xanh còn loang vết máu.

Thạch Kiếm

Dịch giả: Cung Vũ

Hồi 17
Nhành Mẫu Đơn

Trúc Lâm cốc chạy dài dưới chân núi Kasagi, về phía đông bắc Nara. Gọi là cốc, nhưng thật ra là một thung lũng hẹp, bốn bề vách đá hiểm trở bao vây, ban ngày chỉ thấy mặt trời từ giờ tị đến cuối giờ mùi. Những lúc khác, cả thung lũng chìm trong bóng tối hoặc ẩn sau một màn sương mù dày đặc, nhất là vào những ngày u ám.
Vào đầu thế kỷ , một làng được lập ngay trong cốc. Dân làng khá đông, chuyên nghề tằm tang và dệt lụa. Vì ít tiếp xúc với những thị trấn bên ngoài, Trúc Lâm cốc vẫn giữ nguyên được nền nếp thanh bình như khi mới lập. Giữa cốc là một tòa nhà lớn, dân làng thường gọi là Đại lâu, vừa dùng để hội họp, vừa để gìn giữ những di sản văn hóa trong cốc. Một tường đá kiên cố với lũy tre dầy bao bọc quanh làng, kín như rừng, nên cốc có tên là Trúc Lâm.
Cảnh trí Trúc Lâm đẹp như tranh vẽ. Vách đá sừng sững cao đâm thấu trời xanh, cổ thụ mọc trên vách đá không biết từ đời nào và chịu bao sương tuyết mà thân cành vặn vẹo, nhưng không vì thế kém tươi tốt. Những chùm lá xanh đen, cứ vào mỗi đầu xuân lại thi nhau đâm chồi nẩy lộc, tung ra sức sống mãnh liệt tiềm ẩn trong thớ gỗ. Vào những ngày đẹp trời, ánh dương mới mọc chênh chếch chiếu lên sườn núi làm ửng lên muôn ngàn sắc độ của thảm rêu trên những mỏm đá cheo leo trông rất ngoạn mục. Nước suối thì trong và mát, đem pha trà thật không gì sánh kịp. Vườn mai gần đó nở trắng hoa, mỗi khi xuân đến rộn tiếng họa mi véo von, trong như nước suối.
Xã trưởng Trúc Lâm là một tay kiếm sĩ tuổi trung niên. Tổ tiên ông đến đây lập nghiệp đã lâu đời và đã góp phần rất lớn vào việc dựng nên cốc này. Ông theo truyền thống tiền nhân, đem hết tâm lực bảo vệ cho cốc không bị cường khấu quấy phá, lại giữ gìn hảo tục thuần phong, lo cho dân làng có đủ đất đai cày cấy, thành ra mọi người đều yên vui no đủ lắm. Trong cảnh hỗn loạn sứ quân của nước Nhật vào cuối thế kỷ mười sáu, Trúc Lâm cốc thật là một nơi lý tưởng để sinh sống và di dưỡng tính tình.

“Địa linh sinh nhân kiệt”, người xưa nói quả không sai. Trúc Lâm là nơi sinh trưởng của một đại kiếm sĩ, bốn mươi năm trước đây danh tiếng lừng lẫy giang hồ tên Trúc Mộ Chính. Kiếm thuật của Trúc Mộ gia không huê dạng nhưng nhanh và gọn vô cùng. Ông cho rằng kiếm không phải là một thứ đồ chơi, múa lấy đẹp mắt. Ông ít khi sử kiếm, vì cho rằng kiếm thuật không phải là cứu cánh của kiếm đạo, nên chỉ dùng kiếm khi vạn bất đắc dĩ và khi nội tâm thật bình tĩnh, không bị thất tình và ngoại cảnh chi phối. Ông thường nói với môn sinh:
“Mục đích tối hậu của kiếm đạo là không dùng kiếm”. Quan niệm này của Trúc Mộ Chính đã được nhiều danh kiếm đương thời đem ra thảo luận và cũng chính là trọng tâm, nếu không nói là cốt tủy của trường phái Trúc Mộ.
Trúc Mộ lão giờ tuổi đã cao, lui về ở ẩn trong một ngôi nhà cỏ cách Đại lâu không xa. Ông không quan tâm gì đến thế sự nữa, mọi tiếng thị phi đều gác bỏ ngoài tai. Con cháu Trúc Mộ là những người có khả năng, ông thấy không có lý do gì mà không rửa tay treo kiếm.
oo Khi thầy trò Thạch Đạt Lang đến Trúc Lâm cốc, chuyện xảy ra tại đồng cỏ Hannya đã qua được mười ngày. Trên đường đi, Thạch Đạt Lang có dịp viếng thăm nhiều thắng tích, trong lòng rất lấy làm khoái hoạt. Hắn cùng tiểu đồ vào trọ trong quán Mãn Ý ngay đầu làng, với dự định nghỉ ngơi ít bữa, đồng thời tìm cách liên lạc để được yết kiến Trúc Mộ tiên sinh.
Nhân lúc nhàn rỗi lại gặp tiết trời ấm áp, Thạch Đạt Lang mặc áo mỏng cùng tiểu đồ đi dạo. Thầy trò đi một lúc, Thạch Đạt Lang quan sát cảnh vật xung quanh, miệng lẩm bẩm:
- Lạ ! Lạ quá !
Hắn nhắc đi nhắc lại nhiều lần chữ “lạ quá” làm Giang chú ý, ngẩng lên nhìn sư phụ:
- Thầy nói cái gì lạ ?
Đối với Giang, làng này chẳng có gì lạ. Nó cũng như trăm nghìn làng khác mà thôi. Có điều thấy thầy nó lẩm bẩm một mình, nó cho rằng thầy nó lại sắp giở chứng. Ấn tượng một người tâm trí không bình thường vẫn chưa thoát khỏi khối óc ngây thơ của nó.
- Hơn một năm nay ta đã đi nhiều nơi, Settsu, Kawachi, Izumi, Kyoto, Narạ..
nhưng chưa nơi nào ta thấy cảnh vật như ở đây.
- Cảnh vật ở đây thế nào, khác với nơi khác ra sao, thầy ?
- Ở đây nhiều cây hơn.
Giang cười như nắc nẻ:

- Nhiều cây hơn ? Cây thì chỗ nào gần rừng mà chả nhiều !
- Ờ, nhưng cây ở đây khác. Cây vùng này to, lại nhiều cổ thụ. Như vậy có nghĩa là từ lâu không ai đốt rừng, không có giặc giã, dân cũng không đến nỗi nghèo phải chặt cây mang về làm củi sưởi.
Giang gật đầu, cho là sư phụ nói đúng.
- Đồng lúa xanh tốt, ruộng dâu mơn mởn, vậy là có người chăm sóc. Này ! Con có nghe tiếng xa quay tơ kêu cút kít không ? Hình như nhà nào cũng có khung cửi thì phải !
Mọi người đều vui tươi, thấy khách lạ ăn mặc lành lặn đi qua không nhìn với đôi mắt ganh tị, vậy là tốt lắm !
- Dạ. Thầy còn thấy điều gì khác nữa không ?
- Có chứ ! Cứ thế mà suy ra thì dân vùng này phần nhiều đều no đủ. Ta chắc xã trưởng phải là người sáng suốt, khôn khéo; hẳn ông ta có sẵn dưới tay nhiều binh khí tốt, tráng đinh khỏe mạnh, giỏi chiến đấu ...
- Chắc thế. Nhưng chuyện đó can dự gì đến ta ?
- Hừ ! Thằng này chẳng biết gì !
- Sao thầy bảo đi học kiếm ? Thầy đến đây để ngắm cảnh đấy à ?
- Con còn bé, chưa hiểu, nhưng ta cũng nói để con rõ, sau này biết đâu con chẳng còn được gần ta nữa. Mang kiếm không phải để bon chen, tìm miếng đỉnh chung. Kẻ nào chỉ biết ban ngày ăn cho nó, tối ngủ cho yên, ỷ có võ khí hăm dọa người khác, kẻ đó chỉ là phường cường khấu. Muốn theo kiếm đạo, con phải quyết tâm giữ cho lòng trong sạch, nghiêm khắc với chính mình, quan sát và luôn học hỏi để thăng tiến, đồng thời nắm vững kỹ thuật khi giao đấu. Cho nên con cần đi nhiều hiểu rộng để biết suy xét mọi người mọi việc chung quanh, tìm hiểu các căn nguyên của sự việc trước khi dùng kiếm. Lưỡi kiếm của con sẽ là lưỡi kiếm để bảo vệ lẽ phải ...
Nói đến đây Thạch Đạt Lang khựng lại. Trong cơn cao hứng, hắn đã đi quá xa, nói những điều chắc thằng bé không thể hiểu được, nhưng hắn không hối hận. Trong lúc nói, hắn đã thật lòng giải tỏ cả tâm can, phơi bày những ước mong, chí hướng của mình.
Giang lắng nghe sư phụ, hỏi nhiều câu ngây ngô, Thạch Đạt Lang vẫn nhẫn nại giải đáp bằng tất cả tấm lòng thành, chỗ nào không biết thì bảo là không biết, tuyệt nhiên chẳng hề giấu diếm.
Hết cả ngày hôm ấy, hai thầy trò thơ thẩn rong chơi, vừa đi vừa trò chuyện, đến khi mặt trời xế bóng mới trở lại quán.
Một ả nữ tỳ trạc mười ba, mười bốn tuổi, thấy khách về đon đả chạy ra đón:
- Khách quan vãn cảnh có được đẹp ý không ?

- Cảnh trí làng này thật đẹp, ta rất ưa.
- Tiểu nữ đã sắp sẵn nước nóng, để mời khách quan vào tắm.
Thạch Đạt Lang theo ả nữ tỳ qua hàng hiên đến trước phòng tắm công cộng. Trên ghế dài có vài bộ quần áo gấp sẵn, hắn độ chừng trong phòng có người, bèn cởi bỏ áo ngoài để lên ghế rồi mở cửa bước vào.
Hơi nước nóng cùng với tiếng cười nói theo cửa mở tỏa ra phà vào mặt. Thấy khách lạ, ba người đàn ông đang tắm chung trong bồn gỗ vội quay mặt nhìn ra, bỏ dở chuyện đang nói.
Thạch Đạt Lang kín đáo đi đến góc phòng, bước vào bồn tắm. Vóc dáng to lớn của hắn làm trào cả nước ra sàn gỗ. Những người kia đưa mắt nhìn nhau, nhưng Thạch Đạt Lang không để ý, dựa lưng vào thành bồn khoan khoái thở phào nhẹ nhõm và nhắm mắt lại, làm như chỉ chú tâm tận hưởng lạc thú của làn nước ấm ôm ấp quanh mình.
Sau một lúc yên lặng, tiếng nói chuyện lại rì rầm nổi lên, nhỏ hơn, nhưng cũng đủ để Thạch Đạt Lang nghe rõ:
- Quản gia nhà Trúc Mộ tên là gì nhỉ ?
- Hình như là Sử Đà.
- Trúc Mộ cốc chủ phái hắn đến khước từ không tiếp chúng ta, chắc có điều gì e ngại.
- Biết đâu lão chỉ có hư danh, thực tài thì chưa chắc ...
- Có thể lắm. Nghe Sử Đà nói bây giờ lão quy ẩn, chẳng biết hư thực ra sao !
- Hoa Sơn cho người đến lãnh giáo kiếm thuật mà lão làm như thế thì mười phần chắc bảy là sợ.
- Nhưng phái người đến tặng quà và đưa thiếp thì cũng tế nhị đấy chứ !
Đang lim dim, nghe nói đến Hoa Sơn, Thạch Đạt Lang lắng tai chú ý, mở hé mắt ra nhìn. Khi còn ở Kyoto, hắn được biết tay kiếm đệ nhất của Hoa Sơn phái là Hoa Sơn Điền Chính, tính ưa du ngoạn, không mấy khi ở nhà. Giờ đây, bốn tay này tự xưng là Hoa Sơn, chắc hẳn là Điền Chính và đàn em chứ không sai. Nhưng trong ba người, không biết ai là Điền Chính ? Thạch Đạt Lang nghĩ thầm:
“Mình thật chẳng may mắn, mấy lần tắm đều gặp bất trắc. Lần trước bà già Hồ Điểu đã lừa mình vào tròng, suýt nữa thì khốn đốn với quan quân, bây giờ lại bọn này. Nếu Điền Chính biết mình là Thạch Điền Đạt Lang ở Miyamoto thì ngu gì mà chúng không ra lấy gươm vào tấn công mình trong nháy mắt !”.
Nhưng cả ba người kia hình như không có ý nghi ngờ gì cả. Họ vẫn

tiếp tục chuyện vãn. Qua những mẩu đối thoại nghe lỏm được, Thạch Đạt Lang đã hiểu trước kia khi Hoa Sơn Khổ Bích còn sinh tiền, Trúc Mộ Chính nhiều lần có giao thiệp với Hoa Sơn nên nay vì tình cố cựu, cho gia nhân mang quà và thư đến phúc đáp. Thạch Đạt Lang tự nhủ:
"Bọn này như ếch ngồi đáy giếng, tầm mắt thiển cận, nhìn trời trên đầu không to hơn cái vung úp. Trong những năm gần đây, thực lực nhà Trúc Mộ ra sao ai cũng biết.
Trúc Mộ lão tuy ở ẩn nhưng bao nhiêu tinh hoa của nền kiếm học và những kinh nghiệm ông thu thập được khi còn ngang dọc giang hồ đều đã truyền lại cho hai con trai lớn và người cháu. Trúc Lâm cốc lại là nơi hiểm trở, lương thảo tích trữ đầy đủ. Thế mà bọn này chẳng biết gì, có mắt không biết nhìn, có tai không biết nghe, thật đáng thương hại".
Thạch Đạt Lang bước ra khỏi bồn tắm, vào phòng kế, tháo khăn quấn tóc, bốc một nắm đất sét để sẵn ở đó xoa lên đầu. Hắn kỳ cọ một lúc rồi gội sạch. Đã lâu lắm, Thạch Đạt Lang mới gội đầu theo lối cổ truyền như thế và nghĩ đến những lúc đi tắm sông hồi còn nhỏ. Hắn nhớ đến làng cũ, khẽ thở dài.
Ba người kia cũng vừa tắm xong, trắng nhễ nhại từ bồn bước ra, cười nói oang oang không coi ai ra gì cả.
- Chà ! Khỏe quá.
- Dễ chịu hẳn ra. Nơi sơn cước mà có được quán như thế này, khá đấy chứ ! Ta gọi chủ quán bảo mang sa-kê và các em vào phòng hầu rượu, bằng hữu nghĩ thế nào ?
- Tuyệt ! Ý kiến hay tuyệt !
- Vậy còn chờ gì nữa ?
Cả ba khoác vội áo ngoài đi ra hiên. Tiếng họ cười ha hả còn vọng đến tai Thạch Đạt Lang đang lau mình trong phòng kế.
oo Trúc Mộ Chính ngồi trên chiếu, trước bộ kỷ trà thấp, tóc bạc phơ rủ xuống hai vai, phong thái siêu thoát như cánh hạc vẽ trên bức cổ họa trên vách. Ông trạc ngoài bát tuần, người mảnh khảnh, nước da hồng hào, đôi mắt sáng quắc chứng tỏ sức khỏe còn rất dồi dào.
Trúc Mộ Chính vẫn thường nói với gia nhân:
"Trong mình ta không có dấu hiệu gì suy yếu, chắc phải thọ đến trăm tuổi". Lời tiên đoán chẳng làm ai ngạc nhiên, trông ông vẫn quắc thước và minh mẫn, vả lại chuyện thọ yểu một phần hình như cũng do gia truyền:
tổ tiên nhà Trúc Mộ, trừ những người tương đối chết trẻ vì xông pha chiến trận, hầu hết đều vượt mức bát tuần cả.

Riêng phần Trúc Mộ Chính, ông sống rất tiết độ. Năm gần sáu mươi, vì lý do riêng, ông từ bỏ không tham dự vào những chuyện giang hồ thị phi, mặc dầu hai đảng tộc đương thời là Tôn Điền và Hòa Giả hết lòng chèo kéo. Ông đã có chủ ý:
trong cảnh tương tàn phe phái thời bấy giờ, ông thấy cách khôn khéo nhất là đứng ngoài mọi sự tranh chấp.
Quyết định của Trúc Mộ Chính quả sáng suốt, nhờ vậy Trúc Lâm cốc và Trúc Mộ gia không những đã tránh được nạn binh đao mà còn phát triển mạnh hơn nhiều địa phương khác. Ông có quyết định ấy, một phần vì đã thấu hiểu thời cuộc bấy giờ, nhưng một phần cũng nhờ ở sức mạnh tinh thần và căn bản đạo đức của mình. Ông không chạy theo vinh hoa phú quý như phần đông các kiếm sĩ khác, chỉ vì món lợi nhỏ nhiều khi quên cả liêm sỉ.
Sư phụ Trúc Mộ Chính là Tiết Dung Am, một lãnh chúa và cũng là một danh gia kiếm sĩ, trên dường bôn tẩu giang hồ, một hôm ghé ngang Trúc Lâm cốc, khi Trúc Mộ Chính còn là một thanh niên nhiều nhiệt huyết và tham vọng. Tiết Dung Am ba lần tỷ kiếm với Trúc Mộ Chính, ba lần đều thắng, sau đó mến tài Trúc Mộ, thu nhận làm đồ đệ.
Tiết Dung Am lưu lại Trúc Lâm cốc một thời gian khá lâu, chỉ điểm cho Trúc Mộ Chính về kiếm pháp. Trước khi lên đường, ông bảo đồ đệ:
“Đường ta còn dài, mà cõi nhân sinh thì hạn hẹp, không biết ta có đủ thì giờ theo đuổi đến cùng không ! Con còn trẻ, tư chất thông minh, hẳn có cơ duyên, mong con hiểu và nối chí ta”. Ông trao cho Trúc Mộ Chính một pho sách, nhan đề Vô kiếm kiếm phổ và ra đi biệt tích. Từ đó không ai nghe nói đến Tiết Dung Am nữa.
Vô kiếm kiếm phổ gồm ba phần, một phần luận về đạo của người kiếm sĩ, một phần về nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh, phần còn lại mới luận về kiếm thuật chính thức. Trúc Mộ Chính ngày đêm nghiền ngẫm pho sách, sau ba năm suy tư và khổ luyện vẫn không tìm ra chân lý. Về sau, nhân một buổi ngồi thiền, Trúc Mộ Chính đột nhiên giác ngộ, thấu hiểu lẽ tương dung của trời đất, đem suy diễn ra thấy lẽ đó bàng bạc khắp trong sách. Bấy giờ đọc lại, không còn thấy chỗ nào tối nghĩa nữa, bèn đem áp dụng vào kiếm thuật thì thấy những thế kiếm tự nhiên hơn, nhẹ nhàng và linh động vô cùng, đem dùng làm căn bản cho thái độ của mình đối với thiên nhiên và vạn vật thì thấy dễ dàng hòa đồng với mọi người, tránh được bao nhiêu là hệ lụy.
Từ đó, ông quý trọng bộ kiếm phổ như một bảo vật không gì thay thế

được, lúc nào cũng để gần chỗ ngồi. Những lời luận trong sách giúp ông khắc phục được bao nhiêu khó khăn về tinh thần, những khó khăn trước kia ông tưởng không bao giờ qua nổi.
Những đồ hình vẽ trong kiếm phổ lại đầy đủ và chính xác đến độ nhiều khi ông không tin công phu ấy đã được thực hiện bởi một cá nhân trong thời gian một kiếp. Ông nhớ ngày ra đi của sư phụ Tiết Dung Am, không năm nào không thành kính đốt hương tưởng niệm.
Vì bản tính ưa bình dị và khoáng đạt, Trúc Mộ Chính không thích ở trong Đại lâu.
Ông chọn gian nhà cỏ xuềnh xoàng bên rừng trúc để cư ngụ, có suối nước trong thuận tiện cho ông pha trà hàng ngày và lấy biệt hiệu là Trúc Lâm cư sĩ. Mặc dầu ưa cuộc sống đạm bạc, nhưng từ khi có Oa Tử đến ở, gian nhà cỏ của ông cũng đỡ phần cô tịch. Trong tuần trà sớm, tiếng sáo của nàng thêm đầm ấm, và buổi chiều, dáng nàng đi yểu điệu trong bộ y phục màu nhạt tha thướt như điểm một nét tươi vui giữa màn sương mù xanh xám bắt đầu tỏa xuống bao phủ căn thảo thất.
Sau khi cắm xong nhành mẫu đơn độc nhất vào chiếc bình sứ men gạo nếp sản xuất tại Iga, Trúc Mộ Chính quay sang hỏi Oa Tử:
- Sao ? Cô nương thấy được không ?
- Tiền bối quả thấu triệt nghệ thuật cắm hoa. Chắc tiền bối đã theo học kỹ thuật này từ khi còn trẻ ?
Trúc Mộ Chính cười:
- Cô nương lầm rồi ! Lão phu không phải xuất thân từ một gia đình quý tộc, trong thời niên thiếu lại không có thì giờ học cách cắm hoa hay trà đạo.
- Thế mà trái lại, trông cách xếp đặt, ai bảo tiền bố không biết cắm hoa !
- Thế ư ! Lão phu đã cắm hoa như dùng kiếm vậy mà !
Oa Tử ngạc nhiên:
- Tiền bối nói thế là thế nào ?
- Lưỡi kiếm trong tay phải sinh động, nắm chặt quá tất không sử dụng uyển chuyển được theo ý muốn, lơi quá nó bay đi mất. Cành hoa cũng thế, khi ngắt khỏi thân, chớ làm cho hoa chết. Bất cứ ở vị thế nào, hoa cũng phải sống động, hòa hợp với ngoại cảnh, thể hiện cảm xúc của mình. Cô nương thấy bông mẫu đơn này có sống động không ?
Oa Tử khẽ gật đầu mỉm cười. Sau mấy tháng cư ngụ tại Trúc Lâm cốc, nàng đã học được rất nhiều ở Trúc Mộ Chính và nhận thấy vị đại kiếm sĩ này tuy sống khắc khổ nhưng có một nhân sinh quan rất

phóng dật. Ông dạy nàng làm thơ Đường tuy ông thích thơ hài cú hơn vì loại thơ này nhẹ nhàng, không gò bó, gần với thiên nhiên. Ông dạy nàng những nghi lễ phiền toái của trà đạo nhưng trong những buổi hầu trà, nàng hiểu rõ hơn ai hết, ông không bao giờ câu nệ những nghi lễ ấy.
Cũng vì thế mà Oa Tử thoải mái ở cạnh Trúc Mộ lão, tiếng sáo của nàng tự do hơn, khi tha thiết, khi vui tươi, khi thương nhớ, nàng mặc cho lòng mình phát hiện qua âm thanh, đôi lúc mê mãi quên cả ngoại cảnh làm Trúc Mộ lão phải ngạc nhiên. Nàng đem tài khéo ra đan cho Trúc Mộ lão một chiếc mũ lông cừu như mũ của những người ưa uống trà thường đội làm ông rất thích thú.
Một già một trẻ ý hợp tâm đầu, nhiều khi Oa Tử quên cả những việc xảy ra bên ngoài thung lũng. Ngoài những lúc để lòng quay về dĩ vãng hoặc bâng khuâng tưởng nhớ mối tình vô vọng, nàng thấy nơi đây quả là thiên đường, chỗ để nàng dung thân, yên tâm cả về tinh thần lẫn thể chất.
Có tiếng người gọi ở cổng ngoài. Oa Tử vội vàng chạy ra. Sử Đà Chu An Môn đã đứng đó tươi cười thăm hỏi và nhờ nàng vào trình với Trúc Mộ cư sĩ xin cho được tiếp kiến. Oa Tử vui vẻ:
- Đại huynh thật ngược đời ! Không thấy sao ?
- Chuyện gì mà ngược đời ?
- Trong nhà này, đại huynh là cánh tay phải của lão nhân gia, ra vào lúc nào mà chẳng được. Còn tiểu nữ chỉ là kẻ hầu thổi sáo, đại huynh nhờ vậy chẳng hóa ra ngược đời lắm ư ?
Sử Đà mỉm cười gật đầu:
- Cô nương nói phải, nhưng địa vị cô nương trong nhà này rất đặc biệt. Dù sao cũng cứ xin vào thưa trước với lão chủ cho, nói Sử Đà này muốn được đến trình về việc gặp gỡ với đại diện Hoa Sơn.
Oa Tử lui gót. Sử Đà một mình đứng chờ bên cổng trúc, rất mãn ý vì đã tiến dẫn Oa Tử. Con người mới xinh đẹp và khiêm cung làm sao ! Tài ấy, đức ấy, chắc Trúc Mộ lão gia không thể không hài lòng được.
Oa Tử ra mời Sử Đà vào. Trúc Mộ Chính lên tiếng hỏi ngay, giọng sang sảng:
- Sử Đà đấy ư, sao về sớm thế ?
- Thừa lệnh lão tiền bối, vãn bối đã tới gặp họ, đưa thiếp và quà tặng.
- Thế họ đi cả rồi à ?
- Thưa chưa ! Họ có thư trình lên muốn xin được tham quan võ đường của ta và mong được lão tiền bối chỉ giáo. Họ hiện ở nhà trọ đầu làng chờ ta phúc đáp.
Trúc Mộ Chính cau mặt:

- Hừ ! Phường vô hạnh ! Ta không muốn tiếp. Thế ngươi có nói rõ cho chúng biết các con ta đều ở Edo, hiện nay trong cốc không còn ai không ?
- Dạ, vãn bối đã nói rõ.
- Thế mà chúng vẫn đòi đến ! Có phải chúng định ép ta chăng ?
Yên lặng một lúc, Trúc Mộ Chính tiếp:
- Hậu duệ phái Hoa Sơn xem ra toàn đồ vô dụng !
- Quả vậy ! Khi tiếp xúc, vãn bối thấy không có gì xuất sắc.
- Hừ ! Ta có biết Hoa Sơn Khổ Bích và trước đây đã uống rượu với ông một đôi lần.
Sinh thời, Khổ Bích là tay kiếm sĩ khôn ngoan, tính tình hào sảng, sao từ khi ông ta chết đi, lũ con chẳng ra gì. Chúng tưởng cứ mang danh Hoa Sơn phái là qua được cửa nhà ta sao ?
- Qua nhận xét của vãn bối, Hoa Sơn Điền Chính có dáng cao ngạo, coi thường mọi người. Thiết tưởng hay cứ để hắn tới, vãn bối sẽ dạy cho hắn một bài học !
Trúc Mộ Chính không nói gì, ông lặng lẽ nhấp trà, một lúc sau mới lên tiếng:
- Thôi, chẳng nên quan tâm. Lũ thanh niên ỷ vào tiền bạc và danh tiếng ông cha để lại thường không có tại lại hay kiêu. Ngươi đánh chúng thua, sẽ sinh ra thù oán, chúng lại tìm cách phao vu nói xấu, dây dưa tới giới quan lại tại kinh thành, phiền lắm !
- Vậy xin lão tiền bối chỉ bảo.
- Có cách này ta thấy tiện hơn cả. Chúng tự coi là con nhà đại gia thì ta cứ xử với chúng như con nhà đại gia. Ngươi không khéo mồm miệng, cử ngươi đi lần này sợ không được việc.
Quay nhìn Oa Tử, Trúc Mộ lão tiếp:
- Ta nghĩ đàn bà chắc là khéo léo hơn. Oa Tử, cô nương giúp ta việc này được chăng ?
- Tiền bối đã dạy, tiểu nữ đâu dám từ chối. Đi ngay bây giờ sao ?
- Chẳng vội gì ! Cứ thong thả. Ngày mai ta muốn nhờ cô nương mang giùm cho một lá thư và một nhành mẫu đơn đến xem họ xử trí ra sao.
Sáng hôm sau, Oa Tử dậy sớm đến quán Mãn Ý. Nàng trùm tấm khăn dài mỏng.
Mặc dầu bấy giờ ở Kyoto, trùm khăn không còn hợp thời trang nữa, nhưng những thiếu nữ trung lưu tại các thị trấn nhỏ vẫn còn giữ cách ăn mặc như vậy mỗi khi có việc phải ra ngoài. Nàng đến chuồng ngựa dắt một con. Người mã phu già đương bận chải lông ngựa, ngưng tay hỏi:

- Cô nương đi đâu đấy ?
- Lão nhân gia sai tiểu nữ ra đầu làng có chút việc.
- Lão bộc có cần phải đi theo không ?
- Thôi chả cần. Tiểu nữ đi một mình cũng được.
- Cô nương phải cẩn thận. Con ngựa này hay giở chứng lắm !
Oa Tử cười:
- Không sao ! Tiểu nữ cưỡi ngựa đã quen. Hồi nhỏ, cưỡi voi còn được mà !
Nàng nhờ người mã phu thắng yên rồi vỗ khẽ vào lưng con vật, nhảy thoắt lên, gọn gàng như một tay kỵ mã lành nghề. Buông cương để ngựa đi bước một, Oa Tử hít một hơi dài làn không khí trong lành và tươi mát buổi sáng, tấm khăn mỏng che mặt theo gió bay phơ phất. Những nông dân đi làm đồng sớm, thấy nàng, tránh sang một bên, vui vẻ chào hỏi. Lòng kính mến Trúc Mộ lão như lan cả sang Oa Tử, người thiếu nữ xinh đẹp và nhu hòa họ biết đang được cốc chủ rất mực trọng đãi. Oa Tử cúi đầu đáp lễ từng người, miệng cười tươi như hoa nở.
Đến trước quán Mãn Ý, Oa Tử buộc ngựa vào gốc hòe, khoan thai tiến qua cổng. Ả thị tỳ chạy ra đon đả:
- Kìa, cô nương ở Trúc Mộ thất ! Mời cô nương quá bộ vào nhà trong, Cô nương đi đâu sớm thế ?
Rồi không đợi trả lời, ả liến thoắng:
- Em đi lấy điểm tâm. Cô nương có định ở lại dùng bữa trưa không ?
- Không, cám ơn em. Ta có chút việc cần gặp một khách quan trọng trong quán rồi phải về ngay. Em vào nói với chủ nhân cho ta hỏi câu chuyện.
- Vậy mời cô nương dùng trà, chờ em một lát.
Hai khách trọ, dáng cao lớn, mặc áo chàm vải thô, đang buộc quai dép và sửa soạn hành tranh ở hiên ngoài, thấy Oa Tử vội ngẩng lên nhìn. Họ ngạc nhiên không ngờ ở chốn sơn dã hẻo lánh lại có người thanh tú đến thế, đưa mắt nhìn nhau hỏi khẽ:
- Ai đấy nhỉ ?
- Chẳng biết tìm ai ? Hay là tìm chúng ta đấy ?
Người vừa nói câu ấy cho là có duyên lắm, phá lên cười ha hả.
Một lúc sau, chủ quán bước ra, lau tay ướt vào vạt áo. Oa Tử tỏ ý định muốn gặp Hoa Sơn Điền Chính đến trọ Ở quán từ mấy bữa trước.
- Các vị đó không biết đã dậy chưa, hôm qua thấy uống rượu khuya lắm. Để thiểm quán vào báo.
Trong phòng, bọn Điền Chính cũng vừa dậy, nghe chủ quán trình tự

sự, bèn cho mời khách vào. Cửa lùa vừa mở, bọn họ cùng ồ lên một lượt ngạc nhiên. Ai cũng tưởng khách là vị đại hán tên Sử Đà ở Trúc Mộ thất trở lại, không ngờ lại là một nữ lang xinh đẹp, tay cầm một phong thư buộc lụa đỏ và một cành mẫu đơn trắng muốt. Vẻ bối rối hiện trên nét mặt, họ luống cuống xếp dọn lại chăn gối, sửa áo buộc tóc, miệng không ngớt xin lỗi:
- Tệ quá ! Tệ quá ! Chủ quán chẳng nói rõ khách là ai nên không kịp chuẩn bị nghênh tiếp, xin giai nhân tha lỗi !
Oa Tử cười thầm trong bụng. Nàng thấy những lời văn hoa ấy vừa sáo vừa rẻ tiền nhưng cũng áy náy đã làm cho ba ông khách phải bối rối:
- Tiểu nữ thành thật xin lỗi đã làm phiền các vị sớm như thế này, nhưng Trúc Mộ lão nhân gia có sai tiểu nữ đến trình các vị phong thư này và một món quà nhỏ. Xin các vị vui lòng để mắt đến cho, tiểu nữ chờ phúc đáp.
Điền Chính liếc nhìn cuốn thư và bông mẫu đơn để trên kỷ, đưa tay cầm cởi giải lụa đỏ kéo ra đọc. Những hàng chữ nhỏ viết trên giấy hoa tiên màu nước trà nhạt mang một vẻ thanh thoát tựa như những cánh bướm trên thảm cỏ xanh non lúc xuân vừa chớm.
“Thâm tạ quý phái nghĩ tình cố cựu sai người thăm hỏi, nhưng rất tiếc hiện nay lão phu trong mình không được khỏe nên không thể đích thân thù tiếp được. Vả lại lão phu bây giờ không còn quan tâm đến thế sự, vậy có chút quà mọn, một bông hoa trong tệ viên, lão phu cậy tay một bông hoa mang tới, mong quý bằng hữu thu nhận. Dù sao cũng thích thú hơn là ngồi nói chuyện với một ông già bệnh hoạn. Qúy bằng hữu thể tình lượng thứ !”.
Điền Chính nhếch mép không dấu vẻ khinh mạn:
- Có thế thôi ư, cô nương ?
- Lão cốc chủ sai tiểu nữ trình với quý vị là người rất muốn dùng trà với quý vị, ngặt vì trong cốc toàn kẻ võ biền không ai thấu hiểu lề luật trà đạo nên e làm trò cười cho quý vị là những bậc danh gia ở kinh thành tới. Người nhờ tiểu nữ xin quý vị thứ lỗi và hẹn một dịp khác.
Một trong ba gã Hoa Sơn có vẻ hồ nghi, nói:
- Hừ ! Chúng ta đến đây đâu phải để bàn luận về trà đạo. Chúng ta là kiếm sĩ, có quan tâm gì đến chuyện đó, chỉ muốn đích thân vấn an cốc chủ và xin người chỉ giáo.
Cốc chủ chắc phải biết rõ ý ấy chứ ?
Oa Tử vẫn mỉm cười, nhỏ nhẹ:
- Lão nhân gia biết lắm, nhưng bây giờ vì người ở ẩn nên đã dùng ngôn ngữ của một kẻ uống trà mà diễn đạt, mong quý vị hiểu cho.

Điền Chính đưa mắt nhìn hai người kia, một lúc sau mới đáp:
- Vậy chẳng nên ép lão làm gì. Cô nương về nói với cốc chủ là lần sau chúng ta đến, xin đừng từ chối.
Rồi với tay cầm nhành mẫu đơn đưa trả lại Oa Tử.
- Các vị không ưa mẫu đơn ư ? Mẫu đơn là hoa vương, mà mẫu đơn trắng băng thanh ngọc khiết trên cả các hoa khác, tiểu nữ thật không hiểu ...
Hoa Sơn Điền Chính cảm thấy như bị xúc phạm. Hắn gằn giọng:
- Cốc chủ tặng hoa cho ta là nghĩa gì ?
Rồi quay sang Oa Tử:
- Ta thấy khôi hài. Cô nương về nói với cốc chủ, ở Kyoto, chúng ta cũng trồng mẫu đơn, loại này không thiếu.
Oa Tử cúi đầu, kính cẩn cầm cành hoa lui ra, đáp khe khẽ:
- Các vị đã không vừa ý, tiểu nữ không dám tự tiện ...
Nàng cảm thấy những người ngồi trước mặt như đang bị một vết thương, không khéo buộc, vết thương to ra chẳng ích lợi gì mà chỉ di lụy.
Ra ngoài hành lang, Oa Tử nghĩ đến chuyện vừa rồi, cười thầm.
Nhìn sàn gỗ trơn bóng vì chân người đi lại, nàng thoáng thấy ở phía cuối một căn phòng nhỏ cửa khép kín. Không biết đó là phòng Thạch Đạt Lang đương trọ, Oa Tử đi ngược chiều ra cửa. Ả nữ tỳ từ trong phòng vừa ra, thấy Oa Tử, vội chạy theo gọi với:
- Cô nương xong rồi à ?
- Xong rồi ! Ta phải về đây !
- Nhanh nhỉ !
Nhìn bông hoa trên tay Oa Tử, ả khen:
- Ô, bông hoa đẹp quá ! Có phải mẫu đơn không cô nương ?
- Phải - Em chưa thấy mẫu đơn trắng bao giờ. Bông này kép, lại tươi làm sao !
- Mới hái ngoài vườn đấy, em thích không ?
- Thích !
Oa Tử đưa bông mẫu đơn cho ả nữ tỳ:
- Vậy cho em đấy.
Ả thò tay ra định cầm, nhưng lại vội rụt ngay lại:
- Thật không cô nương ? Cho em thật à ?
- Thật. Oa Tử cười. Trong vườn ta còn nhiều, em thích ta cho.
- Cảm ơn cô nương.
Ả nữ tỳ sung sướng ngắm bông hoa rồi đưa lên mũi ngửi:
- Ứ ừ ! Chẳng thơm gì cả !
Nhưng vẫn vui vẻ cầm cành hoa chạy vào bếp khoe với mọi người.

Trong bếp bận rộn, chẳng ai lưu ý đến hoa. Thất vọng, ả trở lại phòng ông khách trọ. Thạch Đạt Lang ngồi một mình đăm chiêu suy nghĩ. Tên học trò nhỏ của hắn bỏ ra vườn chơi từ sớm. Hắn băn khoăn chưa tìm ra cách gì để vào được Trúc Mộ thất yết kiến Trúc Mộ lão và sau đó thỉnh giáo vài thế kiếm. Ả nữ tỳ bước vào phòng, hắn cũng không để ý, mãi đến khi nghe hỏi mới ngẩng đầu lên nhìn.
- Khách quan có thích hoa không ?
- Hoa à ? Hoa gì thế ?
- Mẫu đơn, bạch mẫu đơn ! Đẹp mà tươi lắm !
Hắn nhìn bông hoa trên tay nữ tỳ rồi hất hàm bảo:
- Ừ, đẹp đấy. Em cắm vào lọ đằng kia đi !
- Khách quan cắm lấy, tiện nữ không biết cắm hoa, sợ xấu !
- Vẽ ! Ta cũng có biết cắm đâu ! Cứ để tự nhiên vào lọ là được.
- Vậy để hoa đây, tiện nữ đi lấy nước.
Thạch Đạt Lang lơ đãng nhìn bông mẫu đơn đặt trên kỷ. Đột nhiên, không biết có cái gì khích động sự chú ý của hắn, Thạch Đạt Lang với tay cầm bông hoa đưa lên ngắm nghía.
Bông hoa đẹp thật, nõn nà như tuyết, cánh mỏng và trong tựa những cánh bướm rung rung trong ánh nắng ban mai. Không một tỳ vết. Nhụy hoa mới hé như còn e ấp sau những cánh nhỏ bên trong màu vàng nhạt. Hắn xoay đóa hoa trên tay, nghiêng đầu nhìn kỹ nhưng vẫn không hiểu tại sao bông hoa này lại gây cho hắn một cảm giác kỳ lạ như thế !
Ả thị tỳ mang nước vào, đỡ nhành hoa trong tay Thạch Đạt Lang cắm vào lọ. Ả loay hoay mãi vẫn không sao giữ cho hoa được tự nhiên.
- Cuống dài quá, để ta cắt bớt.
Hoa vừa rút ra khỏi lọ, xoẹt một cái, cuống hoa đã bị cắt đứt một đoạn chừng nửa tấc. Thạch Đạt Lang tra đoản kiếm vào vỏ. Rút kiếm, cắt hoa, tra kiếm vào bao, thời gian chỉ trong nháy mắt. Ả thị tỳ đứng sững, há hốc mồm không kịp kêu thành tiếng. Khi mọi việc đã xong, ả mới thấy sợ:
- Khách quan làm gì thế ?
Thạch Đạt Lang không đáp, cầm cành hoa trong tay người tỳ nữ, xem xét. Bây giờ hắn đã hiểu:
vết cắt của hắn trên cuống hoa và vết cắt trước trông khác nhau thấy rõ.
- Khách quan làm tiện nữ hết hồn ! Sao không bảo tiện nữ lấy dao ?
- Ta xin lỗi. Em hái bông mẫu đơn này ở đâu ?
- Người ta cho tiện nữ.

- Ai cho ?
- Một người ở Trúc Lâm thất.
- Một kiếm sĩ phải không ?
- Không ! Một cô còn trẻ lắm, người hầu của Trúc Mộ lão cốc chủ.
- Hừ ! Vậy người hái hoa này chắc ở trong Đại lâu.
- Tiện nữ không biết.
- Thôi, hoa cắt vừa khéo rồi đó, em cắm vào lọ đi !
Ả nữ tỳ ra khỏi phòng, Thạch Đạt Lang ngắm mãi bông hoa. Hắn rút hoa, so sánh hai vết cắt ở cuống, ngồi thừ người ra suy nghĩ. Hắn chắc đóa hoa này đã được ngắt không phải bằng dao mà bằng kiếm. Mẫu đơn thân thảo, cuống nó mềm và dai, phi một tay kiếm tuyệt luân dùng một lưỡi lưu cầu cực mỏng chém thì không thể nào có được vết cắt ngọt và gọn như thế ! Bất kỳ ai ngắt bông hoa này cũng không phải là người tầm thường. Cầm nhánh hoa trên tay, hắn rút kiếm đánh soạt. Kiếm quang vừa tắt, một đoạn cuống hoa lại rơi xuống. So sánh vết cắt mới với vết cắt trước thấy vẫn còn thua xa, như những nét khắc trên pho tượng Phật của một nghệ sỹ tài ba và điêu luyện bên nét chạm thô lậu của một pho tượng bán ở chợ.
“Nếu một điền tốt giữ vườn nhà Trúc Mộ mà còn làm được như thế này thì quả thật Trúc Mộ kiếm danh bất hư truyền, ta không bì kịp”. Tự nhiên hắn không còn tự tin nữa.
“Vô ích ! Mình chưa sẵn sàng !”. Nhưng tuổi thanh niên và lòng quyết thắng của hắn lại như một làn gió mạnh đánh tan mọi ý tưởng chán nản. Thạch Đạt Lang hy vọng và tự nhủ:
“Nếu không thắng được, ta có thể bỏ mạng ở đây, nhưng biết đâu ! Ừ biết đâu ta sẽ không học hỏi được nhiều điều chưa ai dạy ta nổi !”.
Nhìn bông mẫu đơn trắng cắm đơn độc trên bàn, Thạch Đạt Lang mường tượng đến bộ mặt một người. Vẻ thanh tao tươi mát của bông hoa gợi cho hắn một niềm thoải mái nhưng cũng mang theo nỗi bâng khuâng tiếc nhớ vu vơ.
oo Trên đường trở lại thảo thất, Oa Tử ngồi trên lưng ngựa, khe khẽ hát một khúc dân nhạc. Nàng còn trẻ, trong khung cảnh hiền hòa như cảnh Trúc Lâm cốc ngày hôm ấy, bản tính hồn nhiên của Oa Tử dễ dàng bộc lộ. Nàng đong đưa theo bước chân ngựa trên đường đồi, vó ngựa đều đều đệm nhịp cho giọng hát. Gần tới Trúc Mộ thất, đột nhiên tiếng động bên bờ suối làm Oa Tử giật mình. Một đứa trẻ từ bụi rậm sau ghềnh đá nhảy ra chạy theo ngựa. Nàng hơi ngạc nhiên vì trẻ con trong làng thường nhút nhát, ít có đứa dám đến gần phụ nữ. Nàng dừng ngựa quay lại nhìn.
Giang trần như nhộng, tóc ướt sũng nước, hai tay ôm bọc áo trước

bụng, toét miệng cười. Nó thản nhiên như không để ý gì đến sự trần truồng của mình, kêu lớn:
- Đúng rồi ! Cô là cô nương thổi sáo ! Cô nương ở đây đấy hả ?
Oa Tử nhìn Giang, ngượng ngùng quay đi chỗ khác, nói:
- Phải. Em là cậu nhỏ ta gặp đứng khóc ở ven đường Yamoto chứ gì !
- Khóc đâu ? Em đâu có khóc !
- Ờ thôi, thì không khóc. Em đến đây từ bao giờ ?
- Từ hôm kia.
- Một mình hả ?
- Không, với sư phụ.
- A, ta nhớ ra rồi. Em nói đi học kiếm. Thế em làm gì ở đây mà quần áo không mặc vậy ?
- Cô nương muốn em mặc cả quần áo nhảy xuống suối sao ?
- Trời ơi, mùa này nước còn lạnh lắm, ai lại đi bơi bao giờ !
- Em không bơi, em tắm. Sư phụ bảo hôi quá nên em đi tắm đấy chứ !
Oa Tử bật cười. Thằng bé vẫn chất phác và lém lỉnh như độ nào.
- Thế em ở đâu ?
- Ở quán Mãn Ý.
- Ô, ta cũng vừa ở đấy ra.
- Tiếc quá ! Thế mà cô nương chẳng đến thăm sư phụ em. Hay bây giờ cô nương trở lại đấy đi !
- Không được, ta phải về có việc.
- Vậy thôi, em cũng đi đây.
- Này em, khi nào rảnh vào cốc chơi nhé !
Nhưng nói xong Oa Tử lại hối. Nàng chưa biết rõ gốc gác Giang ra sao và sư phụ nó là ai ...
- Nhưng nhớ phải mặc quần áo tề chỉnh đấy !
- Vậy em không đến đâu ! Em ghét tới những nơi kiểu cách lắm.
Giang bỏ đi rồi, Oa Tử cho ngựa thong dong bước một về thảo thất. Qua cổng chính, nàng dẫn ngựa vào chuồng trao cho mã phu rồi đến ngay Trúc Mộ thất trình bày tự sự.
Trúc Mộ lão cười đáp:
- Ta biết chuyện đó tất phải xảy ra. Tính họ như vậy, chẳng phải lỗi ở họ. Còn bông mẫu đơn, cô nương vất đi rồi chăng ?
- Tiểu nữ thấy có người trong quán thích nên đã cho họ.
- Cũng được, chẳng sao. Hoa Sơn Điền Chính có xem kỹ bông mẫu đơn không ?
- Dạ có. Khi Điền Chính đọc thư, cầm bông mẫu đơn ngắm rồi trả lại,

ông ta có vẻ giận, không hiểu vì sao tiền bối lại tặng hoa và nói tại Kyoto nhà ông có trồng rất nhiều loại hoa ấy.
- Hắn không xem vết cắt ở cuống hoa sao ?
- Dạ, không thấy xem, mà cũng không đả động gì đến chuyện ấy.
Trúc Mộ lão nghiêm mặt:
- Ta không cho bọn hắn gặp là phải. Chúng không đáng để ta tiếp. Trúc Mộ gia từ nay không muốn liên quan gì với Hoa Sơn nữa.
oo Võ đường Trúc Mộ nằm ở phía tả Đại lâu, cách đại sảnh một cái sân rộng. Võ đường thật đồ sộ, do chính tay Trúc Mộ Chính vẽ kiểu và đôn đốc xây cất khi ông còn trẻ, lúc khoảng tứ tuần. Bây giờ, sàn gỗ đã lên nước bóng lộn và những cây cột lớn gỗ sồi đã đổi thành nâu sẫm, vân đen nổi lên như gụ. Sau võ đường là hai dãy phòng lớn nhỏ nối với nhau ở hai mặt đông và tây. Khi hữu sự, những phòng này và cả võ đường có thể dùng làm nơi tạm trú cho tráng đinh họp lại bảo vệ cốc.
Sử Đà Chu An Môn ngồi ở một phòng lớn sau võ đường, chú ý giám sát hai võ sinh đang tập luyện. Võ khí họ dùng không phải là thứ côn gỗ như thường thấy, nhưng là một loại kiếm đặc biệt dài chừng sải tay, làm bằng nhiều thanh tre ghép lại và quấn da xung quanh. Kiếm không có lá chắn cũng không có chuôi, trông tựa như cây gậy lúc thường thì cứng nhưng đụng vào vật gì lại mềm. Tuy không nguy hiểm bằng kiếm gỗ, nhưng chém trúng có thể gây thương tích trầm trọng.
Sử Đà chăm chú lược trận, thỉnh thoảng ghi điểm vào một cuốn sổ nhỏ đặt trên đùi hay nói vài câu khuyến khích hoặc chỉ dẫn.
- Nhẹ thôi ! Đừng chú mục vào mũi kiếm, giữ tâm cho ngay, tấn công bằng lòng mình chứ không phải chỉ bằng kiếm !
Hai võ sinh hăng say quần thảo, mồ hôi ướt đầm cả lưng áo. Bên trong mặt nạ, bốn mắt quắc lên như đổ lửa. Tiếng hét xung trận, tiếng kiếm tre đập vào nhau chan chát cả võ sảnh.
Bỗng Sử Đà giơ tay làm hiệu:
- Ngưng !
Rồi nhìn ra ngoài cửa sổ, thấy người lính tuần dẫn một đứa nhỏ vào, hắn cất cao giọng:
- Tuần vệ ! Đi đâu thế ?
Trông đứa nhỏ hơi quen, mới ngờ ngợ thằng bé đã nhanh nhảu:
- Kính chào đại hiệp, cháu là Giang.
Sử Đà sực nhớ ra, gật gù thấy thằng bé đã học được bài học trên đường Yamoto tháng trước. Hắn hỏi:
- Ngươi vào đây làm gì ?

- Cháu đã xin phép ông này.
Giang vừa nói vừa chỉ người lính.
Sử Đà quay sang tên túc vệ:
- Ngươi dẫn thằng bé này vào đây làm gì ?
- Thưa Sử quản gia, nó muốn xin gặp đại nhân.
- Xin gặp ta ? Ai muốn gặp ta, ngươi cũng dẫn vào hay sao ? Này bé con !
- Dạ.
- Đây không phải là chỗ chơi, đi nơi khác.
- Cháu có đến chơi đâu, cháu mang thư của sư phụ mà.
- Sư phụ ngươi là giang hồ lạc thảo đang tìm thầy học đạo như ngươi nói trước đây phải không ?
Nghe lời khinh miệt, Giang có ý giận. Nó đáp:
- Thì đại hiệp cứ đọc thư khắc biết.
- Ta không đọc.
- Sao vậy ? Đại hiệp không biết chữ à ? Chỉ có không biết chữ mới không đọc được thư.
- Thằng bé này lém miệng quá ! Ta không đọc không phải vì không biết chữ mà vì thấy vô ích.
- Đại hiệp cho là vô ích thì đừng trả lời. Nhưng ít nhất người có lễ độ cũng phải đọc thư người khác gửi cho mình chứ.
- Thời nay bọn lạc thảo nhiều như ruồi, nếu ta phải giữ lễ với tất cả bọn đó thì thời giờ đâu ta làm việc khác ! Ta không cần đọc thư cũng thừa biết trong đó nói cái gì, đại khái thầy ngươi ca tụng Trúc Mộ gia là kiếm sĩ siêu phàm, muốn tiếp kiến để mở rộng tầm mắt hoặc xin tá túc ít lâu chứ gì ! Có đúng thế không ?
Giang đỏ mặt:
- Cháu không biết.
- Theo tục lệ Ở đây, ai đến Trúc Mộ gia xin việc gì cũng đều được đãi ngộ tử tế.
Ngươi đi theo người lính này xuống nhà ngang, đưa thư cho ông đội trưởng. Ông sẽ tìm một chỗ cho thầy trò ngươi ở tạm và khi nào đi sẽ giúp thầy ngươi một số tiền nhỏ làm lộ phí.
Giang lắc đầu. Mặt nó trở nên nghiêm nghị:
- Đại hiệp đừng trông bề ngoài mà xét người. Cháu không phải ăn mày mà sư phụ cháu chắc cũng không xin xỏ gì đại hiệp.
Sử Đà hơi bẽ, hắn nhìn Giang, tuy tức nhưng thấy thằng bé có hào khí cũng nể.
- Vậy sao ? Ngươi muốn gì ?
- Cháu chỉ xin đại hiệp đọc thư. Sư phụ cháu không như những

người khác. Mà đại hiệp đọc thư thì có ai cắt cổ đại hiệp đâu !
Sử Đà bật cười. Ừ, thằng bé nói có lý. Qua hàm râu quai nón rậm, tiếng cười của hắn vang vang làm mọi người trong phòng cũng cười theo. Hắn giơ tay:
- Đưa đây. Ngươi thật là đứa bất trị.
Giang cầm cuốn thư đưa cho Sử Đà. Hắn cởi dây, bật niêm, yên lặng ngồi đọc.
Mặt hắn dần trở nên nghiêm trang. Khi đọc xong, Sử Đà ngẩng lên hỏi Giang:
- Ngươi có mang theo cái gì cùng với thư này không ?
- Ấy quên, có. Còn cái này nữa.
Và Giang lật đật lấy trong tay áo kimono ra một đoạn cuống hoa đưa cho Sử Đà.
Sử Đà ngồi đăm chiêu nhìn lá thư rồi lại nhìn đoạn cuống hoa. Hắn gãi râu không hiểu ý của người viết:
“Tại hạ không biết ai đã cắt nhành mẫu đơn này. Có một cái gì kỳ lạ làm tại hạ vô cùng ngưỡng phục toát ra từ vết cắt, thúc đẩy tại hạ tìm hiểu bậc cao nhân nào đã ra tay tinh mật đến thế. Chuyện không có gì, nhưng nếu các hạ không cho đó là phiền, xin cho biết danh tính của bậc cao nhân ấy, tại hạ hết lòng đa tạ”.
Thư không đả động gì đến chuyện xin tá túc hoặc muốn vào nhập môn nhà Trúc Mộ hay đòi tỷ kiếm với bất cứ ai trong cốc.
- Hừ, lạ thật !
Sử Đà lại cầm đoạn cuống hoa lên ngắm nghía thật kỹ, vẫn không phân biệt được sự khác nha giữa hai vết cắt.
- Mạnh Đạt ! Hắn gọi. Vào đây xem cái này. Lạ lắm !
Mạnh Đạt vào. Sử Đà đưa cho xem lá thư và cuống hoa, nhưng Mạnh Đạt cũng không phân biệt được.
- Theo trong thư thì vết cắt hai đầu có khác. Tiểu đệ không nhận ra. Thử hỏi Quách Mục xem !
Hai người bèn mang thư và cuống hoa lên văn phòng Quách Mục. Quách Mục cũng là tay kiếm sĩ tinh thục, nhiều kinh nghiệm bôn tẩu giang hồ, hiện giúp việc quản trị sổ sách và chi thu trong nhà Trúc Mộ. Sử Đà và Mạnh Đạt đem thư đến thì Quách Mục cũng vừa định xuống võ sảnh.
Nghe chuyện, xem thư và cuống hoa, Quách Mục tỏ ra băn khoăn chẳng kém gì hai bạn đồng bối. Nhưng hắn nói:
- Hôm qua, đệ có thấy lão nhân gia cắm bông mẫu đơn trắng trong phòng rồi sai Oa Tử mang một bông hoa y như thế ra quán Mãn Ý. Chắc chỉ có lão nhân gia cắt hoa chứ không ai ! Bấy giờ hình như có

Sử huynh ở đó mà !
- Có, đệ có thấy nhưng không rõ có phải lão nhân gia cắt không !
Đột nhiên Sử Đà giật mình, lấy tay đập vào bức thư:
- Á ! Chúng ta có mắt mà như không ! Thật vô ý quá ! Tên người viết rành rành ra đây. Yết Mân Thạch Điền Đạt Lang. Có phải Thạch Điền, người đã giúp Quang Minh hội trừ sạch bọn gian ác ở đồng cỏ Hannya không ?
Ba người truyền tay nhau lá thư đọc lại.
- Ừ, có thể lắm !
- Có thể lắm !
- Xem thư biết khẩu khí. Nếu quả vậy thì hắn có con mắt tinh đời hơn chúng ta, trông vết cắt trên cuống hoa biết công phu nhà Trúc Mộ. Đồng thanh tương ứng, tay này đáo để lắm, không coi thường được.
Quách Mục bàn:
- Nếu đúng là Thạch Điền Đạt Lang thì ta nên gặp. Để xem tài hắn đến đâu và hỏi cho ra cái lẽ ở đồng cỏ Hannya.
Sử Đà vội nói:
- Nhưng lão nhân gia đã có lệnh không tiếp ai. Ta không thể để hắn vào võ đường mà không trình lão nhân gia biết được.
- Hay là thế này. Bây giờ là mùa hoa tử thảo mà đỗ quyên cũng sắp đâm bông. Ta tổ chức một bữa tiệc nhỏ, uống rượu ngắm hoa để lấy cớ mời hắn đến. Hắn thì chắc không từ chối rồi, mà lão nhân gia có biết chắc cũng chẳng quở, vì là chuyện riêng mà !
- Hay lắm ! Ý kiến ấy hay lắm ! Nhân thể có thằng nhỏ đợi, ta thảo thư phúc đáp ngay đi.
oo Giang chờ trong phòng, không biết nói chuyện với ai, buồn quá bỏ ra hiên đứng nghênh trời nghênh đất. Vườn sau rộng thênh thang, cây rậm rạp rất hợp với ý nó. Giang len lén ra vườn, đi quanh quẩn. Một con chó đen lớn trông thấy Giang, ve vẩy đuôi. Nó dừng lại, để hai tay ra sau gáy, gọi. Chó và người nhìn nhau một lúc rồi con vật đến gần ngửi áo và tay chân Giang. Giang vuốt đầu con chó. Cả hai làm quen với nhau được một lúc thì thân mật rõ ràng. Thằng bé ôm cổ con chó và con chó thè lưỡi liếm mặt thằng bé.
Trong khi chơi đùa, Giang bỗng nảy ý nghĩ muốn giữ mõm con chó lại xem nó có cắn được không, bèn đưa hai tay ghì chặt lấy mõm chó, miệng nói:
- Nào, xem mày làm sao nào !
Con vật kêu ư ử, vẫy đầu lia lịa cố gỡ ra. Giang càng giữ chặt. Nó lấy chân quào Giang làm rách một miếng áo. Giang vội bỏ tay, chó thoát được sủa ầm ĩ. Sợ mọi người nghe tiếng, Giang lấy thanh kiếm gỗ

gõ mạnh lên đầu chó khiến con vật nổi hung nhảy vào cắn tới tấp. Giang kinh hãi, hai tay che mặt, người và chó lăn lộn dưới đất. Tiếng Giang kêu cứu lẫn tiếng chó sủa và tiếng chân người chạy rầm rập vang động cả khu vườn yên tĩnh.

Thạch Kiếm

Dịch giả: Cung Vũ
Hồi 18
Tiếng Sáo

Về phòng trọ, Giang đến trình diện sư phụ. Những vết xây xát ngang dọc trên mặt làm nó đau lắm, nhưng Giang gan không than thở, chỉ móc trong bọc lá thư đưa cho Thạch Đạt Lang:
- Thưa thầy, có thư phúc đáp.
Giang kể lại vắn tắt chuyện gặp Sử Đà, nhưng không đả động gì đến vụ vật nhau với con chó. Trong khi nói, những vết thương trên mặt nó căng ra, rướm máu. Thạch Đạt Lang nhìn Giang trừng trừng nhưng thấy nó không kêu ca hay giải thích nên cũng không hỏi. Hắn bảo học trò xuống nhà dưới rửa mặt rồi vội vàng mở thư ra đọc.
Đến cửa bếp, Giang gặp ả nữ tỳ. Nhìn mặt Giang, ả ngạc nhiên:
- Ủa, sao vậy ? Lại nhảy vào bụi gai bắt chim phải không ?
- Không. Chó cào !
- Chó cào ? Chó nào vậy ? Trêu nó hả ?
- Chó trong vườn sau Đại lâu.
- A ...con chó đen phải không ? Dữ lắm, sức anh sao địch được nó. Trước đây có tên trộm vào rình rập trong vườn bị nó cắn suýt chết đấy.
Ả dẫn Giang ra suối, ân cần vã nước lạnh lên mặt rửa các vết thương cho nó rồi đưa vào phòng kho bảo ngồi ở chân đống rơm đợi ả đi lấy thuốc. Thuốc bôi xong, mặt Giang trông nhem nhuốc như con gà bôi phẩm. Không nín được cười, ả quay đi lấy tay che miệng, sau nghĩ sao lại ngồi bên cạnh Giang, dịu dàng cầm tay nó đặt vào tay mình.
Một cảm giác ấm áp truyền từ cô bé sang làm Giang thấy dễ chịu. Nó đỏ bừng mặt nhìn người bạn gái mới. Ngoài kia, ánh nắng ửng lên, chan hòa trên những cánh hoa đào bắt đầu nở rộ.
Tối hôm ấy, Thạch Đạt Lang đóng cửa ngồi một mình trong phòng không nói với ai lời nào. Đến đêm, hắn cũng không ngủ, nằm yên mắt dán lên trần nhà, suy nghĩ lung lắm. Giang co ro trên chiếc chiếu

ở góc phòng, thỉnh thoảng đưa mắt nhìn trộm sư phụ, tự hỏi không biết ông có rõ chuyện mình bị chó cào không ! Nó cũng nghĩ lan man, vừa tức giận và có ý trả thù con vật, vừa vui thích khi tưởng đến chuyện ngồi bên ả thì tỳ trong gian nhà kho, rồi cơn buồn ngủ kéo đến làm nó thiếp đi lúc nào không biết.
Sáng hôm sau, vừa tỉnh dậy, Giang đã thấy sư phụ ngồi một mình uống trà bên cửa sổ, mặt lầm lì, dáng tư lự. Nó len lén đi ra ngoài hiên thì Thạch Đạt Lang gọi giật lại.
Ruột thót lên cổ, Giang chắc phen này bị mắng hoặc phải đòn, nhưng không, thầy nó chỉ sai đi gọi chủ quán để tính tiền và bảo sửa soạn để buổi chiều lên đường. Giang thở phào, vui vẻ chạy ra cửa.
Trời vừa ngả bóng, thầy trò Thạch Đạt Lang đã sẵn sàng. Chủ quán đứng đợi tiễn khách trước cổng. Ông cảm thấy quyến luyến và có cảm tình đặc biệt với người khách trọ trẻ tuổi trang nghiêm và hào sảng tuy khách mới ở được non một tuần.
Đi một lúc, Thạch Đạt Lang linh cảm có điều gì khang khác, quay lại quả nhiên không thấy Giang đâu. Hắn lên tiếng gọi, không ai trả lời, bèn trở lại quán thấy tên tiểu đồ đang bịn rịn từ biệt cô hầu nhỏ.
Thạch Đạt Lang quắc mắt, sẵng giọng:
- Giang !
Giang líu ríu theo thầy, trong khi cô bé quay đi kéo vạt áo chùi mắt.
Khỏi làng được một quãng, Thạch Đạt Lang hỏi đồ đệ:
- Còn xa không ?
- Thầy đi đâu ?
- Đến Đại lâu.
- Ta ngủ đêm ở đó hả thầy ?
- Không chắc. Ta được mời đến đó bữa nay. Ngủ đêm ở đó hay đi đâu còn tùy, sẽ liệu sau.
- Vậy gần tới rồi. Cái cổng lớn đằng kia là cổng Đại lâu đấy.
Thạch Đạt Lang đến trước cổng. Những tảng đá lớn dưới chân cổng loang lổ rêu xanh, rặng tre già mọc sát bờ lũy rì rào, kẽo kẹt, vài vạt nắng chiều còn thoi thóp đọng trên những ngọn cây cao. Chiều rồi.
Buổi chiều êm đềm trong một thung lũng cô tịch. Có ai mới lên đèn trong căn nhà gỗ nhỏ phía bên kia cổng dùng làm điếm canh. Thạch Đạt Lang lên tiếng gọi. Khi người lính tuần cầm giáo ra mở cổng, Thạch Đạt Lang trao thư cho hắn và xưng danh:
- Tại hạ là Thạch Đạt Lang, được mời đến gặp vị chấp quản. Xin báo cho biết tại hạ có mặt ở ngoài này.
- Dạ. Tiểu tốt đã được lệnh đón đại hiệp ở đây. Xin mời đại hiệp vào.
Thầy trò Thạch Đạt Lang theo chân người lính tuần qua nhiều dãy

hành lang đến một căn phòng rộng. Trong ánh chiều chập choạng, hắn để ý các phòng dọc theo hành lang, phòng nào cũng kê đầy những kệ sách. Chắc không phải chỉ là binh thư, kiếm phổ vì làm gì mà nhiều đến thế, mà còn đủ loại sách khác. Nhìn cách trần thiết trang nhã, cổ kính; những lối đi, vườn tược gọn gàng cùng phong cách khiêm cung của lính tuần, hắn thấy chủ nhân là người ưa nếp sống thanh đạm, những người chung quanh ông hẳn không đến nỗi thô lỗ. Mặc dầu Trúc Lâm cốc nổi tiếng về kiếm thuật nhưng bản chất dân Trúc Lâm, nhất là ở Đại lâu này, hẳn là bản chất hiếu hòa, ưa đọc sách hơn dùng kiếm.

Thạch Đạt Lang cởi dép bước vào phòng ngồi đợi trong khi người lính dẫn Giang đến một phòng khác ở vườn sau và đi thông báo cho Sử Đà biết.

Căn phòng rộng trần thiết đơn giản, ngọn đèn lồng không đủ soi sáng hết mọi phía. Trên tường đối diện cửa sổ treo một bức cổ họa vẽ một người ra vẻ đạo sĩ đang múa kiếm dưới trăng, bên dưới đặt một bình hoa nhỏ, men xanh da rạn cắm độc nhất bông hồng trà mới nở. Trong cái khung cảnh khắc khổ của gian phòng, có lẽ bông hoa này là vật duy nhất mang lại đôi chút vui tươi cho tân khách. Ngoài hiên, dưới ánh đèn đá thấp, rặng tử thảo đã nở hoa, màu xanh tía thẫm nhạt chen nhau, hương tỏa nhẹ nhàng ngây ngất. Thạch Đạt Lang giật mình nghe tiếng ếch kêu, tiếng ếch đầu mùa báo hiệu mùa mưa sắp tới. Hắn lắng tai chờ nó kêu nữa, nhưng không nghe động tĩnh gì, chỉ thoảng như có nước chảy ở quanh nhà. Tiếng róc rách nhẹ lắm, nghe rất xa mà đôi lúc lại thật gần như ngay bên vách tường hay dưới chân. Một cảm giác mát rượi, thoải mái bao quanh lấy hắn, nhưng trong thâm tâm hắn bồn chồn lo ngại. Không biết đấy có phải là phản ứng mãnh liệt do bản chất hiếu chiến của hắn phát ra cả trong những lúc yên ổn như thế này không. Hắn nhớ đến nhà sư già mày trắng, cố giữ cho lòng bình thản nhưng vẫn không dằn được, đảo mắt nhìn quanh. “Trúc Mộ là kiếm sĩ, ta cũng là kiếm sĩ. Trúc Mộ giàu kinh nghiệm nhưng già rồi, chưa chắc ăn đứt được ta. Hãy thử. Kiếm học nhà Trúc Mộ chỉ có ta mới lượng định được !”.

- Tráng sĩ tha lỗi, để người phải chờ, thật đắc tội !

Sử Đà Chu An Môn vừa bước qua cửa đã cúi đầu thi lễ và xin lỗi ngay, theo sau là Mạnh Đạt và Quách Mục. Giới thiệu xong, vừa an tọa thì kẻ hầu đã bưng rượu ra. Rượu sa-kê cất ngay tại trong cốc, không được trong lắm nhưng vị đậm mà êm, lại được rót vào bát sành theo kiểu xưa, mới hâm nóng nên hương tỏa ngào ngạt. Sử Đà vui vẻ:

- Ở chốn thôn dã hủ lậu, chẳng có gì đặc biệt khoản đãi, xin tráng sĩ vui lòng dùng tạm.
Thạch Đạt Lang tươi cười đáp lễ. Hắn cảm ơn, nâng bát uống cạn. Tuy thích sa-kê nhưng không phải là tay sành rượu, hắn không thưởng thức được hết hương vị đậm đà của thứ danh tửu này cất ngay tại cốc bằng chính gạo nếp và nước suối địa phương.
Mỗi người rót mừng một bát, Thạch Đạt Lang trong người nóng ran, sự dè dặt ban đầu bớt đi nhiều. Quách Mục gật gù:
- Các hạ tửu lượng thật hào ! Hôm nay gặp nhau hãn hữu lắm đấy, xin uống say, đừng vì sơ kiến mà e ngại.
Rồi nghiêng đầu lại gần Thạch Đạt Lang:
- Các hạ có biết ai cắt nhành mẫu đơn ấy không ? Chính Trúc Mộ lão nhân gia đó!
Thạch Đạt Lang đập tay lên đùi cười lớn:
- Biết ngay mà ! Tại hạ đoán không lầm. Thật là tuyệt diệu !
Mạnh Đạt chen vào:
- Có điều bọn tại hạ không hiểu tại sao các hạ phân biệt được nhát kiếm đó với nhát kiếm của những người khác. Xin nói rõ được chăng ?
Thạch Đạt Lang đáp cầm chừng, vì thật ra hắn cũng không hiểu tại sao hắn nhận ra điều ấy nữa:
- Vậy hả ? Các vị không rõ thật ư ?
- Dĩ nhiên. - Sử Đà tiếp theo - Tại hạ không thấy gì đặc biệt trong vết cắt, nhưng các hạ đã phân biệt được hẳn phải có con mắt chẳng tầm thường. Dám xin chỉ cho biết rõ.
Thạch Đạt Lang nâng bát rượu lên uống một hớp, mắt đăm đăm nhìn về phía trước, lúc sau mới đáp:
- Cũng chẳng có gì lạ, chỉ nhờ may mắn ...
- Xin đừng quá khiêm ! Bọn tại hạ ngưỡng mộ tài năng các hạ, mời đến đây, chớ nên giấu diếm.
- Tại hạ quả không dám giấu, có lẽ nhờ trực giác nên trong một phút xuất thần, cảm quan ...
Ba người kia lắc đầu tỏ vẻ không tin. Là những tay giang hồ nhiều kinh nghiệm và có nhiệm vụ bảo vệ cố khi hữu sự, làm sao họ có thể tin dễ dàng như vậy được. Huống chi cả ba đã ngầm ý quan sát và phân tích con người cùng sở học của Thạch Đạt Lang.
Họ để ý đến dáng điệu quê kệch khi hắn cầm bát, lối giơ tay chùi mép sau mỗi lần uống, những cử chỉ tuy nhỏ nhặt nhưng tố giác gốc nông dân của hắn. Điều làm họ ngạc nhiên là không hiểu võ công Thạch Đạt Lang ra sao mà hắn có một trực giác bén nhậy và những

nhận xét tinh tế đến thế ! Mạnh Đạt đã ngà ngà say, không còn giữ gìn nữa:
- Cảm quan gì ? Tại hạ biết được không ?
- Đã gọi là trực giác thì cảm hoặc không cảm, thế thôi ! Làm sao giải thích ? Điều này bất khả ngôn truyền, chỉ so kiếm mới rõ, không có cách gì khác !
Sử Đà nhìn hai bạn đồng bối. Tuy không nói toạc ra nhưng lời vừa rồi của Thạch Đạt Lang rõ ràng ngụ ý thách thức.
Cả bốn người ngồi im như tượng. Ngọn đèn dầu thông tỏa khói đen đặc quánh bốc thẳng lên cao trong bầu không khí ngột ngạt. Một tiếng ếch kêu từ ngoài vườn vọng vào, cô độc và tắc nghẹn.
Sử Đà là người đầu tiên cười lớn, phá tan bầu không khí yên lặng căng thẳng đó:
- Hà hà ...phải lắm ! Các hạ nói rất phải ! Làm sao truyền thụ được !
Rồi lái sang chuyện khác. Họ đàm luận về võ công, thiền học, kể lại những trận chiến danh tiếng họ đã tham dự như trận Sekigahara trước đây. Thạch Đạt Lang ngồi nghe chỉ ừ hữ cho qua. Chưa say lắm, hắn vẫn còn đủ khôn ngoan không để lộ những thành tích của mình:
trong trận ấy, hắn chỉ là tên lính quèn trong hàng ngũ đối địch với nhà cầm quyền và thua trận. Vả lại mục đích của Thạch Đạt Lang không phải đến đây đàm luận những việc đã qua. Hắn cần gặp Trúc Mộ Chính. Thời gian đi mau, hắn biết nếu không gặp lão đêm nay thì không bao giờ còn hy vọng nữa.
Sử Đà gọi gia nhân mang cơm và thức ăn ra. Bữa rượu gần tàn, đêm đã khuya mà hắn vẫn chưa tìm được cách gì làm cớ ra mắt Trúc Mộ Chính. Thất vọng, Thạch Đạt Lang mượn chén nói nhiều câu khích bác với ý định chọc giận Sử Đà, Mạnh Đạt và Quách Mục nhằm gây náo loạn, nhưng ba người chỉ cười không để ý. Vô kế khả thi, hắn đứng dậy đến gần cửa sổ. Gió mát bên ngoài thổi lên da mặt nóng và ẩm mồ hôi của hắn, Thạch Đạt Lang thấy dễ chịu tỉnh táo hơn.
Đột nhiên có tiếng chó sủa về phía vườn sau, trước còn rời rạc sau mau dần làm mọi người chú ý. Quách Mục đưa mắt nhìn Sử Đà:
- Sử huynh có nghe thấy gì không ?
- Có. Tiếng con Ta-rô. Không hiểu chuyện gì mà nó sủa dữ thế !
Ta-rô là tên con chó mực mới hôm qua đè Giang xuống, cào nó sướt cả mặt, nếu không có gia nhân trong cốc chạy đến cứu kịp thì nó đã bị thương nặng rồi.
Tiếng chó sủa mỗi lúc một dữ dội, tru lên từng hồi dài, báo hiệu có

người rình rập.
Dạo này trong cốc không được yên, tuy đa số những phần tử phản loạn đã bị dẹp gần hết, nhưng thỉnh thoảng một vài tên thảo khấu vẫn đi lại dòm ngó, nhất là Trúc Lâm cốc vốn có tiếng là một địa phương trù mật.
Sử Đà, Mạnh Đạt, Quách Mục nhìn nhau, vẻ bồn chồn lộ ra mặt.
Quách Mục đề nghị:
- Để tiểu đệ chạy ra xem ...
Hai người kia gật đầu, nhưng ngay sau khi Quách Mục vừa bước ra khỏi cửa, tiếng kêu của con chó vang lên ghê rợn, tiếp theo là một tràng hú dài, vài tiếng ằng ặc rồi im hẳn.
Sử Đà nhìn Thạch Đạt Lang:
- Nó chết rồi !
Không giữ được kiên nhẫn, Sử Đà phất tay áo đứng dậy:
- Ta phải ra xem sao. Mạnh huynh ở lại tiếp khách.
Thạch Đạt Lang vội ngăn lại:
- Khoan ! Tên tiểu đồ của tại hạ còn ở phòng sau không ?
Không ai biết. Mạnh Đạt chạy vội ra ngoài và trở lại ngay nói thằng bé không còn ở đó nữa. Thạch Đạt Lang quay sang Sử Đà:
- Tại hạ đã hiểu đôi phần. Xin cùng đi được không ?
Sử Đà không đáp, chỉ gật đầu bước vội ra cửa, theo sau là Mạnh Đạt. Gần đến khu vườn cạnh võ sảnh, một đám đông tụ họp lố nhố, người gậy kẻ đuốc, chỉ trỏ hò hét inh ỏi. Vài kẻ ở trần, chưa kịp cả mặc áo.
Đứng ngoài, Thạch Đạt Lang nghểnh cổ nhìn vào, ruột thót lại. Đúng như hắn dự đoán, thằng Giang học trò hắn, mặt mũi bê bết máu, đương ngồi thở hổn hển trong vòng, tay lăm lăm thanh gươm gỗ. Ta-rô, con chó đen, nằm chết bên cạnh, mắt mở trừng trừng, một dòng máu lẫn rớt rãi rỉ ra từ mõm. Dưới ánh đuốc bập bùng, khói nhựa thông đen cuồn cuộn, trông Giang thật ghê sợ. Chó và người, máu với đất quện đầy mình không khác gì hai con quỷ mới ở âm ty chui lên.
Có giọng nói lớn át cả mọi tiếng ồn ào:
- Súc sinh ! Ngươi giết chó của lão nhân gia, ngươi phải đền mạng !
Ai nấy la hét:
- Đúng ! Đúng ! Bắt nó ! Đừng để nó chạy thoát !
Như được kích thích, kẻ vừa nói lập tức nhảy vào giơ tay chộp thằng bé. Nhanh như cắt, Giang lăn một vòng, người kia vồ hụt ngã sóng soài. Mọi người cười ồ. Không khí nửa bi nửa hài, cảnh đốt đuốc làm tội phạm nhân ở ngục A Tì chắc cũng chỉ đến thế!

Giang chạy đến dựa lưng vào gốc cây, một tay giữ ngực, tay kia cầm kiếm giơ lên chùi máu trên mặt, giọng đứt quãng:
- Phải ...Ta giết ...ta giết đấy !
- Sao ngươi giết nó ?
- Trả thù !
Mọi người ồ lên một tiếng ngạc nhiên. Không ai trả thù chó bao giờ, huống chi con Ta-rô này là chó quý, loại rặt giống chó săn do chính tay Trúc Mộ cốc chủ giao cho hai tên túc vệ săn sóc. Bây giờ chuyện xảy ra như thế này, hai tên kia thoát sao khỏi bị trừng phạt.
Người lính ngã lúc nãy đã đứng dậy. Cơn giận nổi lên, mắt đỏ hào quang, hắn vung nắm đấm thoi vào mặt Giang. Giang né, nhưng lần này tránh không kịp, quả đấm trúng vào vai. Nó ngã ngồi, bậm chặt môi giữ cho khỏi khóc.
Giang ngạc nhiên hết sức. Trong thâm tâm nó, hành động trả thù con chó rất là tự nhiên và chính đáng:
con vật đã cào rách mặt nó. Đối với một kiếm sĩ, đấy là một việc làm tổn thương đến danh dự, phải có phản ứng. Mà phản ứng thích đáng nhất, theo nó, là giết con vật. Không biết sao người lớn không hiểu chuyện ấy, đã không giúp nó thì thôi, lại còn tìm cách hành tội nó. Giang là một đứa trẻ liều lĩnh và bướng bỉnh, điều gì nó cho là phải, nó giữ vững, nhất định không chịu nhượng bộ.
- Ta không làm gì quấy, nó cắn ta, ta phải trả hận.
Người lính hét:
- Súc sinh ! Câm mồm ! Ngươi là con nít mặc kệ ngươi ! Ngươi giết chó của lão nhân gia, ta phải bắt ngươi trị tội !
Hắn đảo mắt nhìn quanh. Có kẻ gật đầu, có kẻ bàn bạc, tiếng ồn ào càng lớn. Xuất kỳ bất ý, hắn giơ tay chộp lấy vai thằng bé xách lên. Giang vùng vẫy, tay chém chân đạp lia lịa. Bọn Sử Đà cảm thấy bất nhẫn, nhưng vẫn đứng yên không can thiệp. Người lính xách Giang quay mòng mòng một vòng rồi vứt nó đánh bịch xuống đất. Giang ngã lăn ra. Nó lồm cồm bò dậy. Vừa nhục vừa tức, mặt nó xám lại. Người lớn, khi tức giận, còn có thể suy nghĩ hơn thiệt, dằn cơn tức để tìm cách đối phó sau; nhưng trẻ con lúc giận lên thì ngay đến mẹ nó cũng không sao bảo được. Dáng điệu Giang lật đật trẻ con, nhưng mắt nó bây giờ không còn là mắt trẻ con nữa. Lòng căm thù hừng hực, nó gầm lên man rợ tựa con thú bị thương dồn vào đường cụt, cong mình nắm chặt đốc kiếm gỗ, quyết chống cự đến cùng:
- Này bắt ! Vào đây bắt đi !
- Á à ! Thằng này giỏi. Ta giết ngươi như giết chó !
Dứt lời, gã đưa gây đập xuống. Miếng đòn ấy nếu trúng Giang thì đã

rồi đời thằng bé, nhưng theo phản ứng tự nhiên, nó giơ kiếm lên đỡ. Rắc ! Thanh kiếm gãy làm hai, tung lên trời. Giang thấy người lính nhào về phía trước, bèn thuận đà nhảy phắt lên lưng gã, chân quặp vào hai bên sườn, răng cắn vào cổ áo, còn hai tay thọc mạnh vào nách người lính. Thế đánh bất ngờ này khiến người lính lúng túng, đánh rớt cây gậy, còn Giang như con rắn lục bám vào cành cây, giữ chắc, những ngón tay móng sắc nhọn cào như điên vào nách kẻ địch. Thạch Đạt Lang ở vòng ngoài, cho đến bây giờ vẫn khoanh tay bất động. Một kẻ khác trong đám đông nhảy vào, giơ gậy định phang sau lưng thằng bé. Thạch Đạt Lang liếc mắt trông thấy, quát lớn:
- Hèn !
Lập tức tung mình nhảy qua đầu những người đứng xem vào giữa vòng chiến.
Ngọn cước đặt đúng chỗ của hắn làm tên đánh lén bắn ra ngoài. Thạch Đạt Lang nắm lấy áo Giang kéo ra, tiện chân đạp người lính ngã sấp. Giang mừng rỡ kêu lên:
- Thầy !
Hai tay Thạch Đạt Lang đỡ đồ đệ lên cao khỏi đầu. Dưới ánh đuốc đã lụi, giọng hắn sang sảng hướng về phía tên lính:
- Ta đứng ngoài kia quan sát chuyện này từ đầu. Thằng bé là đồ đệ ta, nếu ngươi muốn gì phải hỏi ta trước !
Người lính đứng dậy, giọng vẫn còn hách dịch:
- Vậy tốt ! Ta bắt cả hai thầy trò ngươi.
- Được ! Bắt thằng bé này trước !
Thạch Đạt Lang rỉ tai Giang:
“Giơ chân phóng vào ngực nó” đồng thời tung Giang đến trước mặt tên lính. Mọi người kêu lên kinh hãi. Họ chưa từng bao giờ thấy ai liều lĩnh đến thế:
dùng người làm võ khí, nhất là người đó lại là một đứa trẻ. Nhưng chưa kịp hoàn hồn, họ đã nghe đánh “hự”, người lính ngã ngửa về đằng sau. Giang dội ngược lại, lộn hai vòng rồi như quả bóng, lăn vào các lùm cây rậm rạp.
Diễn biến đột ngột làm mọi người sửng sốt. Không ai chú ý đến Giang nữa và đều quay lại nhìn Thạch Đạt Lang:
- Thằng này là ai ?
- Đứa nào vậy ? Nó đến đây làm gì ?
- Thằng điên hay quân cường đạo ?
Không ai biết gốc tích Thạch Đạt Lang và tại sao hắn có mặt trong cốc trừ Sử Đà, Mạnh Đạt và Quách Mục. Bọn gia nhân vây xung quanh hò hét, tay hờm sẵn đốc kiếm.

Nhưng Thạch Đạt Lang vẫn điềm tĩnh như không. Giữa những tiếng chân huỳnh huỵch của bọn người mang thêm đuốc chạy tới, hắn giơ tay, mặt đanh lại, nghiêm trọng:
- Đồ đệ ta có lỗi, ta chịu trách nhiệm. Thầy trò ta sẵn sàng chịu lỗi, nhưng ta cảnh cáo các ngươi biết chúng ta không để các người giết như giết một con vật ! Nào, ai muốn bắt ta, vào đây !
Mọi người cùng ồ lên một lượt. Họ không ngờ tên này khùng đến thế. Thay vì nhận lỗi, hắn lại lên tiếng thách thức. Giá hắn chịu nhún một chút có lẽ cũng xong vì dù sao hẵn cũng là khách, Sử Đà sẽ bỏ qua và chuyện sẽ không đến tai cốc chủ. Nhưng không hiểu vì lý do gì hắn lại nhất định khiêu khích và có thái độ đổ dầu vào lửa như thế ?
Mạnh Đạt cau mặt quay sang nói với Quách Mục:
- Thằng này điên thực rồi. Để nó đấy cho bọn túc vệ xử trí, ta nên tránh thì hơn.
Nhưng Sử Đà lắc đầu. Hắn bước ra dưới ánh đuốc, giọng oang oang ra lệnh:
- Tên này dường như chủ mưu đến đây gây loạn. Nếu ta mắc mưu nó để có người mất mạng hay thương tật, tất sẽ bị quở trách. Con Ta-rô tuy quý nhưng không quan trọng bằng một mạng người. Bây giờ khuya rồi, tất cả hãy về nghỉ, chuyện gì cũng để ba chúng ta đối phó !
Nhiều người gật đầu, có người phản đối nhưng Sử Đà quả thật có uy quyền trong cốc. Hắn trừng mắt. Đám đông lục tục ra về. Vài kẻ còn ngập ngừng chưa chịu đi, Quách Mục phải đích thân giải tán.
Một lúc sau, trong vườn chỉ còn lại Thạch Đạt Lang, Sử Đà, Mạnh Đạt và Quách Mục, nhưng đây không phải là khách với chủ mà là tội nhân trước mặt các phán quan.
Đuốc đã mang đi hết. Dưới ánh sao lờ mờ nhìn không rõ mặt người, giọng Sử Đà nghiêm khắc khác thường:
- Yết Mân Thạch Điền Đạt Lang ! Ta rất tiếc âm mưu của ngươi đã bại lộ. Ta không rõ ai sai ngươi đến đây, nhưng việc làm ấy thật vô ích ...
Một bóng đen bé nhỏ len lén đến gần Thạch Đạt Lang. Không nhìn xuống hắn cũng đoán biết là đồ đệ. Hắn để tay lên vai Giang, xoa nhè nhẹ trấn an. Vai áo nó cứng những máu đọng.
- Thạch Đạt Lang ! Ngươi thất bại rồi, chỉ còn cách tự xử. Mặc dầu là đứa bất lương, nhưng ngươi đã tỏ ra khá can đảm, dám một mình cùng với thằng nhỏ này đến do thám. Hãy tỏ ra xứng đáng là người cầm kiếm, đừng để chúng ta phải ra tay vô ích !
Đối với Sử Đà, đó là cách giải quyết êm đẹp nhất. Hắn không được

phép của Trúc Mộ cốc chủ mời Thạch Đạt Lang đến cốc nên nếu Thạch Đạt Lang chết thì câu chuyện coi như xong, không gây hậu quả gì phiền phức.
Thạch Đạt Lang cười nhạt:
- Ta chưa muốn chết.
- Hay lắm ! Quách Mục nói bằng giọng hòa giải. Chúng ta đã hết lời tử tế với ngươi, nhưng ngươi cố tình lạm dụng lòng tốt ...
Mạnh Đạt nóng nảy:
- Thôi, không nói nhiều. Đi !
- Đi đâu ?
- Vào ngục.
Thạch Đạt Lang cười ha hả. Hắn cầm tay Giang gật đầu:
- Ừ thì đi !
Nhưng lại xăm xăm bước về phía Đại lâu. Mạnh Đạt nhảy ra ngăn lại:
- Ngươi đi đâu vậy ? Ngục thất ở đằng này !
Thạch Đạt Lang khẽ đẩy đồ đệ ra, bảo nhỏ:
- Lại ngồi đằng kia, con.
Giang hiểu ngay. Cảnh chiến đấu trên đồng cỏ Hannya buổi chiều hôm nào hiện rõ mồn một trong trí nhớ. Nó vụt đi nhanh như tên bắn.
- Ta không muốn vào ngục.
- Không vào ngục ? Vậy ngươi muốn gì ?
- Gặp Trúc Mộ Chính !
Câu trả lời của Thạch Đạt Lang khiến cả ba đứng sững. Không ai ngờ Thạch Đạt Lang liều lĩnh tới mức đó. Sử Đà là người cao niên nhất cũng phải cau mặt:
- Ngươi gặp cốc chủ làm gì ?
- Ta muốn thỉnh giáo vài thế kiếm.
- Á à ! Sao không nói trước ?
- Trúc Mộ lão không cho ai gặp, lại không bao giờ tiếp khách giang hồ đến xin yết kiến, phải vậy không ?
- Đúng vậy.
- Vậy ta thách các ngươi ! Ta tuyên chiến với cả cốc !
Đối với ba người, Sử Đà, Mạnh Đạt và Quách Mục, tiếng tuyên chiến nghe quá lớn và có vẻ kiểu cách, nhưng đối với Thạch Đạt Lang, tiếng đó mới chỉ đúng ý muốn của hắn. Vì đây là một trận đấu không phải hơn thua nhau về kỹ thuật của từng thế kiếm mà là một cuộc chiến toàn diện, đem cả sinh mạng mình ra đánh cuộc. Chiến tranh giữa hai quốc gia hay thị tộc có thể khác nhau về hình thức, nhưng trên căn bản cũng không khác.
Trong đêm tối bôn người nhìn nhau không nói, sự cảm thông gần

như trọn vẹn.
Một con cú lớn bay ngang qua, tiếng đập cánh nhẹ tựa gió thoảng. Dưới ánh sao thưa, bóng nó thoáng hiện ra rồi lẫn ngay trong những tàn lá rậm.
Mạnh Đạt xắn tay áo:
- Được lắm ! Ngươi muốn chiến tranh sẽ có chiến tranh. Không có tù và, trống trận nhưng ta vui lòng tiếp ngươi. Sử huynh, Quách huynh, xin lược trận cho.
Hắn rút kiếm đánh soạt. Kiếm quang vừa lóe, hắn đã nhảy ngay về phía trước, lưỡi kiếm bổ xuống đầu Thạch Đạt Lang mạnh như vũ bão. Thạch Đạt Lang không né tránh, chỉ trầm mình xuống rút kiếm đỡ ngọn đòn của Mạnh Đạt. Một tiếng choang, ánh lửa thép nhoáng lên như than nổ trong lò, Thạch Đạt Lang xoay kiếm quét một đường vòng cung dưới chân Mạnh Đạt nhưng hắn khôn ngoan nhảy lui ra xa một trượng thủ thế.
Hai người đứng cách nhau chừng năm bước, im lặng và quyết liệt.
Sử Đà nói nhỏ với Quách Mục:
- Có chuyện đấy, không khinh thường được đâu !
Tuy hai người không trực tiếp giao đấu nhưng Sử Đà và Quách Mục luôn trong tư thế sẵn sàng. Sau đường kiếm vừa rồi, họ thấy Thạch Đạt Lang không phải tay tầm thường, đáng là đối thủ của Mạnh Đạt.
Mạnh Đạt cầm kiếm hai tay ngang tầm ngực, lưỡi kiếm thẳng đứng, toàn thân im như tượng. Thạch Đạt Lang đứng nghiêng, im không kém, tay phải giữ kiếm gần lá chắn, cườm tay cao, vai hơi đưa ra đằng trước. Trong đêm tối, mắt hắn đen hơn cả bóng đêm, nhìn địch thủ không chớp.
Chiến tranh cân não giữa hai người kéo dài như vô tận, nhưng bóng tối quanh mình Mạnh Đạt hình như hơi rung. Người tinh ý thấy hắn thở nhanh hơn, nội tâm hắn dường giao động.
Quách Mục hừ một tiếng khẽ. Câu chuyện ban đầu không đáng gì, bây giờ thành quan trọng. Mũi tên đã bắn đi không lấy lại được nữa. Hắn cũng nghĩ như Sử Đà, việc này cần giải quyết sớm chừng nào hay chừng nấy, mà cách giải quyết tốt nhất là phát lạc nhanh chóng cho Thạch Đạt Lang. Không ai bảo ai, cả hai cùng rút kiếm khỏi vỏ, di chuyển sang tả hữu, vây Thạch Đạt Lang vào một gọng kìm.
Ngay lúc đó, một tiếng thét rùng rợn rung động cả đêm sâu, một đường kiếm xẹt nhanh như sao lạc, Thạch Đạt Lang đã đổi bộ vị, đứng dựa lưng vào gốc cây lớn với ba đối thủ trước mặt. Thế gọng kìm bị phá vỡ.
Dưới bóng cây tối đen như mực, ánh sao thưa lờ mờ yếu ớt, nhưng

từ đó Thạch Đạt Lang nhìn ra ngoài, trông rõ mọi cử động của cả ba địch thủ. Bóng Thạch Đạt Lang nhập với bóng đêm làm một. Trong cái lúc mà biên giới sống chết chỉ cách nhau một sợi tơ, đầu hắn lạnh như băng nhưng da hắn nóng hừng hực. Sinh lực tràn trề trong cơ thể, từ những thớ thịt đường gân muốn bứt tung qua khắp các lỗ chân lông, trên những ngọn tóc, những đầu móng tay. Không biết đấy có phải là chân như của nhà Phật, lẽ huyền đồng của Đạo gia hay chỉ là sự tương dung của hai thái cực trong quá trình sinh tồn của vật chất ?

Không khí nặng như chì. Không một cơn gió, không cả tiếng côn trùng. Giờ phút ấy, người ta thường nghĩ đến cái chết. Thạch Đạt Lang thì không, mặc dầu hắn không nắm chắc phần thắng.

Có tiếng động nhẹ về bên trái. Thạch Đạt Lang biết Sử Đà vừa thay đổi bộ vị. Lập tức hắn cũng di chuyển theo. Thế trận này không có lợi cho hắn nếu không có một biến chuyển gì làm thay đổi cục diện. Mồ hôi lấm tấm trên mặt, hắn liếc mắt nhìn bên phải, chỗ Quách Mục đứng. Hắn muốn tốc chiến tốc thắng, một đường gươm chớp nhoáng và chính xác có thể phá vòng vây, đồng thời giải quyết cuộc chiến chóng vánh.

Quang cảnh thật kỳ lạ. Dưới ánh sao thưa, bóng ba người lờ mờ đứng đóng đinh xuống đất, quây xung quanh một gốc cây tối đen như mực. Trong cái yên tĩnh ngột ngạt, đột nhiên từ xa vọng lại một âm thanh không ai ngờ tới, âm thanh của cây sáo trúc.

Tiếng sáo nhẹ nhàng thanh thoát rót vào tai mọi người, theo gió đưa đến trong vắt.

Thạch Đạt Lang giật mình. Hắn không lầm được, đó là tiếng sáo của Oa Tử với những âm hưởng mê hồn đã lôi hắn vào tay Đại Quán. Trong nháy mắt, lòng hắn dịu lại, hắn quên kẻ địch trước mặt, quên cả sống chết, trí lâng lâng như tan loãng vào không gian. Một nháy mắt phân tâm nhưng đủ để định thành bại cả cuộc chiến.

Trong tiếng thét mạnh như sấm động xé tan màn đêm tịch mịch, Mạnh Đạt phóng tới, lưỡi kiếm hắn như dài thêm mấy tấc. Kiếm quang lóe cạnh thái dương, Thạch Đạt Lang cảm thấy lạnh ở bả vai, tay áo hắn bị cắt đứt một đường dài đến khuỷu. Bắp thịt toàn thân Thạch Đạt Lang co lại, hắn chắc bị thương. Chỗ áo rách phơi thịt trần đã thấy rát. Lòng tự tin không còn nữa, Thạch Đạt Lang hét lên một tiếng bi ai, lấy hết sức bình sinh đạp vào gốc cây nhảy qua đầu Mạnh Đạt lên một cành thấp gần đó. Hắn chuyền cành nọ sang cành kia, nhảy mãi nhảy mãi cho đến tận bờ hào Đại lâu mới buông mình rơi xuống, lẩn vào các bụi lau sậy mất dạng.

Xa xa, tiếng sáo vẫn văng vẳng đưa tới càng lúc càng thêm tha thiết ...

Thạch Kiếm

Dịch giả: Cung Vũ
Hồi 19
Cánh Chim Hồng

Hào sâu hay nông, khô hay cạn, Thạch Đạt Lang không biết. Trời tối quá, hắn nhìn xuống dưới chỉ thấy hun hút. Thạch Đạt Lang chuyền cành, tay bám vào cây, tay cầm đá ném. Không nghe tiếng đa chạm mặt nước, bèn yên chí tụt dần xuống đến khi chân chạm đất mới nằm phục vào bụi cỏ. Một lúc sau đỡ mệt và thấy kinh mạch vẫn điều hòa, Thạch Đạt Lang biết là vết thương không nguy hiểm. Sờ vào cánh tay, máu đã se nhưng hắn cũng cứ xé vạt áo ra buộc lại.
Tiếng sáo đã im hẳn. Đâu đây có tiếng cú rúc làm đêm khuya càng thêm tĩnh mịch. Thạch Đạt Lang tự nhủ:
"Rõ ràng tiếng sáo của Oa Tử. Không biết sao nàng lưu lạc tới đây ! Ở đời thật lắm chuyện ngẫu nhiên khó mà lường được !". Một phút phân tâm đủ thay đổi cả những dự định của hắn, làm hắn lỡ cơ hội gặp Trúc Mộ Chính nhưng cũng dạy hắn bài học quý báu.
Nhìn ánh sao lờ mờ ẩn hiện trên trời cao, Thạch Đạt Lang không thể nào không nghĩ tới Oa Tử. Lòng mềm hẳn lại, bao nhiêu kỷ niệm cũ ào đến:
cũng dưới bầu trời sao thưa và lộng gió như đêm nay, hắn đã chia tay cùng Oa Tử trên đỉnh đồi Nakayama.
Nàng hứa đợi, trăm ngày, ngàn ngày cũng đợi. Rồi lúc ở trên cầu Hanada, hắn cũng đã bỏ đi sau khi khắc trên thành cầu bốn chữ: "Tha lỗi cho ta". Bây giờ Oa Tử ở đâu ? Nàng làm gì, có nghĩ đến hắn không ? Thương cảm tràn ngập, hắn lẩm bẩm một mình trong đêm tối, nước mắt lưng tròng:
"Tha lỗi cho ta ! Tha lỗi cho ta !".
Gió thổi rì rào qua hàng lau sậy. Trong gió dường như có tiếng than vãn lẫn với những tiếng rì rầm to nhỏ. Thạch Đạt Lang định thần, lắng tai. Tiếng rì rầm càng lúc càng lớn, ánh đuốc lập lòe ẩn hiện qua những bụi cây rậm rạp trên bờ rào. Gia nhân trong cốc đổ đi tìm hắn, lấy gậy và giáo dài xỉa vào các bụi cây, phạt ngang đầu những ngọn cỏ cao, la gọi nhau ơi ới. Thạch Đạt Lang nằm yên không động đậy, kiếm tuốt trần nắm sẵn trong tay, sẵn sàng vùng dậy nếu bị phát

giác. Nhưng hình như bọn kia không biết có hắn trốn ở đó. Sau một lúc tìm kiếm vô hiệu, họ bỏ đi; tiếng ồn ào và ánh đuốc xa dần sau những bụi tre cao và rậm.
Thạch Đạt Lang đưa tay áo quệt nước mắt. Hắn giận mình đã yếu lòng và đã khóc.
Hắn tự nhủ:
"Chắc chúng cho mình hèn. Nhưng chưa đâu, phần thắng bại chưa rõ rệt.
Để rồi xem ! Trúc Mộ Chính mới chính là đối thủ của ta !".
Thạch Đạt Lang men theo bờ hào, lầm lũi đi trong bóng tối. Một lúc lâu lắm hắn đến một nơi có tường đá chắn ngang, hắn dừng lại nhìn lên, không thấy trời đâu, chỉ thấy tàng cây xòe ra đen nghịt. Đằng trước là bức tường sừng sững, sờ vào ẩm ướt và trơn trợt, không sao leo lên được. Thất vọng, hắn định quay trở lại, bỗng nghĩ ra một kế. Hắn bẻ cành cây cắm luồn vào khe đá làm bậc, tay nắm chân đạp, hì hục trèo lên khỏi hào.
Trời đã khuya lắm hay sắp sáng, hắn cũng không rõ. Trong một thoáng, Thạch Đạt Lang nghe như có tiếng Giang gọi, nhưng lắng tai chú ý, chỉ thấy gió rì rào. Hắn nghĩ đến đồ đệ, không biết thằng bé ra sao, nhưng tin là nó tháo vát có thể trốn được. Không còn thấy ánh đuốc, Thạch Đạt Lang chắc bọn gia nhân trong cốc đã đi xa hoặc bỏ cuộc rồi. Sự tháo chạy vừa qua làm Thạch Đạt Lang càng nghĩ càng tự giận mình. Mặc cảm thất bại ám ảnh, hắn nhất định phải tìm cho được chỗ ở của Trúc Mộ Chính để thách đấu. Chủ quán Mãn Ý đã cho hắn biết Trúc Mộ lão ở ẩn trong một thảo am ven suối cạnh rừng trúc, nhưng không rõ về hướng nào. Vả lại trời tối quá không sao định hướng được nên hắn cứ đi bừa, lợi dụng bóng đêm tránh bọn gia nhân trong cốc.
Đi mãi, đi mãi ... Lũy đất dài như vô tận báo cho hắn biết hắn vẫn còn quanh quẩn trong vòng rào đại lâu. Trời bắt đầu hửng sáng, bóng núi xa đã hiện lên mờ mờ trên nền trời hồng nhạt. Thạch Đạt Lang nghe tiếng nước chảy đâu đây, bấy giờ mới nhận ra mình khát. Lần theo tiếng nước chảy, hắn vạch cỏ tìm đường, đến một nơi hình như là đầu ngọn suối. Chỗ này khoáng đãng, cỏ gai và bụi rậm bớt đi nhiều, chỉ còn những gốc tùng, bách cổ thụ già đến hàng mấy trăm năm sừng sững bên đám loạn thạch ngổn ngang. Một dòng nước nhỏ từ hốc đá trên cao chảy ra trong suốt, đổ xuống phía dưới tung bọt trắng phau. Thạch Đạt Lang đứng sững, ngây người nhìn cảnh thiên nhiên ấy.
Dòng suối tươi mát chảy ào ạt bên những gốc thông già trầm lặng kia

gợi hắn liên tưở ng đến dòng đời, tuổi trẻ, thế yếu mạnh của mọi vật. Ánh dương quang chênh chếch chiếu trên những phiến đá lớn vững vàng như những nét điêu khắc mạnh mẽ của một nghệ sĩ đại gia. Lòng yêu mến cảnh đẹp làm hắn quên cả khát và nhọc mệt.
Thạch Đạt Lang ngồi xuống phiến đá, bụm tay vốc nước uống. Nước suối trong, ngọt và mát làm sao ! Sau mỗi ngụm, hắn cảm thấy dễ chịu. Những giọt nước theo huyết quản hắn luân lưu trong cơ thể, lòng hắt dạt dào sung sướng như cùng với thiên nhiên hòa đồng một nhịp. Gió trên cành thông là hơi thở của hắn, nước suối kia là máu và những tiếng róc rách là tiếng đập của chính con tim hắn. Không cầm được khích động, hắn để nguyên cả quần áo nhảy xuống nước, ngụp lặn vùng vẫy say sưa ...
Ở suối lên, Thạch Đạt Lang như trở thành một người khác hẳn. Tâm hồn cũng như thể xác hắn lâng lâng bay bổng. Hắn cởi bộ quần áo sũng nước hong lên phiến đá rồi chọn một chỗ khuất ngồi nghỉ.
Mặt trời lên khỏi ngọn cây, chắc vào khoảng cuối giờ mão. Sương lam trên sườn núi bắt đầu tan dần. Thạch Đạt Lang nhìn xa xa thấy một rừng trúc xanh biếc. Dòng suối dưới chân hắn quanh co lượn khúc, đến khu rừng thì bị lớp sương chưa tan hết che khuất. Ẩn hiện trong rừng hình như có nhiều gian nhà cỏ. Thạch Đạt Lang mừng hết sức.
Ngẫu nhiên hắn đã tìm ra chỗ ở của Trúc Mộ Chính.
Hắn hối hả lấy quần áo mặc vào và đi vội xuống núi. Quần áo chưa kịp khô, gió sớm thổi qua lành lạnh, nhưng mặc, hắn cứ đi tới. Bao nhiêu lâu chờ đợi, bây giờ thấy đây, hắn quyết không bỏ lỡ dịp.
Thạch Đạt Lang đã có định kiến, quyết tâm gặp Trúc Mộ Chính và thách đấu. Sự thành bại ngày hôm nay rất quan trọng:
cởi bỏ cho hắn cái mặc cảm thua kém hay là chết; hắn không có lý do gì để lui bước.
Vườn nhà Trúc Mộ rộng vô cùng. Từ cổng nhìn vào, ngõ lát đá quanh co, hai bên giồng toàn trúc, thân cao mà thẳng, xanh biếc, cây nào cây nấy to bằng bắp chân, gốc tỉa cắt gọn gàng trên nền rêu xanh tươi mát. Ngõ sâu hun hút, bóng trúc che khuất không thấy nhà bên trong, có một vẻ gì huyền ảo và trang nghiêm phảng phất trong cảnh trí.
Thạch Đạt Lang đã có ý định cứ đẩy cổng bước bừa vào, nhưng khung cảnh thanh khiết của khu vườn làm hắn e ngại. Hắn bước tới ngồi trên tảng đá cạnh chân cột dưới mái tranh, vuốt lại tóc và sửa lại nếp áo xô lệch. Dù sao, hắn cũng chỉ là một kiếm khách vô danh, trước khi tiếp xúc với Trúc Mộ Chính, người hắn kính phục cả về tài

năng cũng như nhân cách, hắn không muốn bị coi thường và bị cho là vô lễ. Hắn chờ.
Gió mát thổi hây hây mơn man trên da thịt, Thạch Đạt Lang ngủ quên lúc nào không biết.
Tiếng chim oanh ríu rít làm Thạch Đạt Lang giật mình thức giấc. Mặt trời lên đã cao, ánh nắng chan hòa đổ trên cây cỏ. Thạch Đạt Lang đứng dậy vươn vai, trong mình khoan khoái. Bao nhiêu nỗi mệt nhọc dường như tiêu tan đi cả. Hắn trông trước trông sau, định tâm tìm một vật gì làm dùi gõ cổng thì bỗng nhiên chú ý đến một tấm bảng gỗ dựng bên trong. Tấm bảng hơi nhỏ, có mái che mưa nắng, trên khắc nhiều hàng chữ.
Thạch Đạt Lang tò mò bước lại xem, té ra là hai bài thơ, nét chữ xương kính và vết khắc thật sắc sảo. Người viết đã dùng một thứ mực màu chàm trộn kim nhũ bôi lên nên những chữ khắc vàng rực dưới ánh nắng ban mai trông rất ngoạn mục. Bài thơ thứ nhất là một bài ngũ ngôn tứ tuyệt:
Đầu non mây trắng bay Nhẹ tênh lòng thế sự Nghìn năm không trú xứ Chân như, cánh hạc gầy.
Bài thứ hai là thất ngôn tứ tuyệt:
Cành thưa nắng rọi, rộn tiếng oanh Liễu hoa theo gió rụng bên mành Tâm hư, dõi bước người viên giác, Ngõ trúc, ta về gối cỏ xanh.
Hai bài thơ đều do Trúc Lâm cư sĩ sáng tác, có ghi chú ngày tháng và đóng triện son nhà Trúc Mộ. Thạch Đạt Lang đọc xong hai bài thơ, đứng lặng cúi đầu, tay khoanh trước ngực. Hiển nhiên đây không phải là hai bài thơ Trúc Mộ lão đã làm chơi nhân khi ngẫu hứng mà chính là để bày tỏ chí hướng của mình. Ông không tiếp khách giang hồ đến cầu học không phải vì có ý khinh miệt gì họ, ông từ khước tiếp xúc với mọi người vì không muốn bị ràng buộc với những hệ lụy nhân thế. Lợi danh ông không màng, thì thành bại đối với ông có nghĩa lý gì nữa ?
Thạch Đạt Lang khẽ lắc đầu. Hắn không còn muốn gõ cổng nhà Trúc Mộ. Ý định khiêu khích và thách đấu Trúc Mộ lão đối với hắn bây giờ là một sự xúc phạm, hành động của kẻ thất phu, man rợ. Hắn tự lấy làm hổ thẹn. “Ta còn trẻ quá ! Đây là một bậc cao nhân thoát tục rồi, ta chẳng nên và cũng không có quyền làm rộn. May mà ta đọc hai bài thơ này, chứ không đã làm trò cười cho dân trong cốc !”.
Thạch Đạt Lang bỏ ra cổng. Đột nhiên nghe có tiếng chim xào xạc và tiếng chân người bước trên nền đá. Hắn nấp sau bụi cây nhìn vào, thấy một nữ lang áo trắng, thấp thoáng giữa những thân tre xanh biếc. Bóng nàng đổ dài trên cỏ. Nhìn nữ lang, hắn sững sờ, tim như

muốn ngừng đập. Vì người bước tới chính là Oa Tử, xinh đẹp vô cùng, rạng rỡ dưới ánh nắng. Oa Tử thật rồi, không còn ngờ gì nữa, chính nàng đã thổi điệu sáo ấy !
Thạch Đạt Lang định chạy ra gọi Oa Tử nhưng không biết có sức mạnh gì ghìm chân hắn lại. Con người hắn quả mâu thuẫn:
vừa nhạy cảm đam mê, vừa thực tế lạnh lùng. Nấp trong bụi rậm, hắn phân vân bất định.
Oa Tử đến gần cổng bỗng quay lại khẽ kêu một tiếng ngạc nhiên:
- Ủa, mình vẫn tưởng nó đi theo sau ...
Nàng trở lại đường cũ:
- Giang ! Giang ! Chạy đâu rồi ?
Nghe giọng nói quen thuộc, Thạch Đạt Lang như sực tỉnh. Hắn lui vào bụi cây sâu hơn.
- Giang ! Giang !
- Đây ! Em đến ngay bây giờ đây ! Cô nương ở đâu thế ?
- Ngoài này, gần cổng. Ta đã bảo em không được đi xa, sao em không nghe ?
- Tại thấy con trĩ, em đuổi theo bắt ...
- Đuổi bắt con trĩ ? Em thật không biết gì hết ! Em quên đã nói với ta là sáng nay chúng ta phải làm một việc rất quan trọng hay sao ?
- Không, em không quên đi tìm sư phụ đâu, nhưng em biết ông không hề gì, ông gặp nhiều may mắn lắm. Thế nào cũng thấy mà !
- Ờ ! Tối hôm qua sao không thấy em nói thế ? Lúc mếu máo đến tìm ta, em đâu có như bây giờ ?
- Tại lúc ấy em vừa lo vừa sợ.
Oa Tử cười:
- Ta cũng thế ! Khi em kể chuyện và nói tên sư phụ em, ta hết hồn.
- Cô nương với sư phụ em là thế nào ?
- Ông ta là người làng.
- Người làng thôi à ?
- Chứ còn gì nữa ?
- Lạ quá nhỉ ! Người làng với nhau mà mới nghe tên đã khóc hết nước mắt !
Oa Tử bẽn lẽn:
- Ta khóc nhiều lắm sao ?
- Khóc nhiều lắm ! Sư phụ em đánh nhau với ba người, bị chém rách tay áo, em đã kể rồi cô nương không nhớ ư ? Nghe tiếng sáo, em nghĩ đến cô nương nên tìm đến cầu cứu ...
Oa Tử rùng mình. Hình ảnh Giang áo quần bê bết máu, chạy vào phòng nàng lúc nửa đêm như hiện ra trước mắt. Nàng săn sóc, nấu

cháo cho nó ? Nàng quay nhìn Giang, mặt nó đã bớt sưng, nàng cũng vui bụng đôi chút.
- Thôi, chuyện đó khoan nói ... Việc phải làm ngay bây giờ là đi tìm sư phụ em.
Oa Tử dắt tay Giang ra cổng. Trong dáng đi vội vã của Oa Tử có một vẻ gì hớn hở như trẻ con đi đón mẹ về chợ. Má nàng ửng hồng, đôi mắt long lanh. Lo âu hay vui thích? Giang nhìn Oa Tử chằm chằm, ngạc nhiên không hiểu.
Thạch Đạt Lang nấp trong bụi, nhìn rõ hết. Oa Tử đẹp hơn trước nhiều, khác hẳn với cô bé âu sầu và lạnh nhạt khi còn ở Tiểu Sơn tự. Bấy giờ Oa Tử chưa yêu, bản tính kín đáo, không thích giao du của nàng có lẽ bắt nguồn từ tâm sự hổ thẹn mình là đứa trẻ bị bỏ rơi từ tấm bé. Nàng như con ốc cuộn tròn trong vỏ, dễ mếch lòng và hay hờn giận.
Khi Mãn Hà Chí viết thư từ hôn, tâm trạng bị ruồng rẫy ấy càng thêm nặng khiến nàng suýt liều thân. Thạch Đạt Lang đến. Lòng thương người cô thế dần đổi sang tình yêu và kính trọng. Bây giờ, sau nhiều năm xuôi ngược, nàng đã trưởng thành cả về tinh thần lẫn thể chất, sẵn sàng phấn đấu cho mối tình gần như vô vọng của mình.
Thạch Đạt Lang muốn nhảy ra ôm Oa Tử, thổ lộ nỗi lòng với nàng rồi dẫn nàng đi thật xa, sống một cuộc đời hạnh phúc, bỏ hết mọi tham vọng khác. Những lời Oa Tử nói với hắn trên đỉnh đồi Nakayama bữa nào còn như vang vọng bên tai. Hắn muốn xin lỗi Oa Tử về sự phản bội của mình. Nhưng sao trí óc hắn không cho như thế là phải. Con người thực tế trong hắn bảo hắn dại dột, từ bỏ mục đích cả đời người vì một người đàn bà là điều ngu xuẩn. Đâu là lẽ phải ? Thạch Đạt Lang như đứng trước hai con đường.
Bao nhiêu kiến thức thu thập được qua sách vở hắn đọc được khi còn ở thạch thất cũng không giúp hắn quyết định dứt khoát. Nỗi đau khổ dày vò hiện cả lên nét mặt.
Cách chỗ hắn đứng không bao xa, Oa Tử vẫn vui vẻ cùng Giang đi tới. Thằng bé cúi xuống nhặt vật gì gần cổng làm nàng dừng chân khẽ trách:
- Giang, nhanh lên chứ ! Lại nghịch gì thế ?
- Cô nương, lại đây xem cái này !
Giang đưa miếng vải vừa nhặt được cho Oa Tử:
- Miếng vải này ở áo sư phụ em.
Oa Tử mở to mắt nhìn Giang rồi giật lấy miếng vải. Miếng vải, thực ra là miếng lụa, dài chừng hai gang tay, loang vết máu đã khô, có dệt chìm hình lá phong với một hàng chữ nhỏ. Giang kiễng chân, lấy tay

chỉ hàng chữ:
- Đây này, cô nương xem. Hôm qua đến đây, sư phụ em mặc chiếc áo này do bà chủ trọ Ở bờ hồ Sarusawa tặng. Hàng chữ này là Hồ Vọng ... chắc là Hồ Vọng Xương.
Đúng là áo sư phụ em rồi ...
- Trời ơi, Giang ! Em nói thật hay bỡn ? Thạch Đạt Lang đến cổng này đấy ư ?
Oa Tử chạy vội ra ngoài, mắt nhớn nhác tìm quanh. Giang cũng theo bén gót. Nó gọi lớn:
- Sư phụ !
Trong lùm cây có tiếng lá rung động, rồi tiếng chân người chạy. Oa Tử quay phắt lại đuổi theo.
- Cô nương ! Cô nương đi đâu đấy ?
- Thạch Đạt Lang ! Thạch Đạt Lang vừa chạy ... ngả này ...
Giang đến gần. Oa Tử thở hổn hển nói không ra hơi:
- Ta vừa thấy ... vừa thấy ... sư phụ em ... chạy ngả này ...
- Sao em không thấy ?
- Rõ ràng mà. Thạch Đạt Lang ở bụi cây này chạy ra ...
Oa Tử vừa nói vừa đuổi theo.
- Cô nương ! Khoan đã ! Chắc cô nương lầm rồi ! Nếu là sư phụ em thì việc gì ông lại chạy ?
Ừ, việc gì phải chạy ? Giang không hiểu nhưng Oa Tử hiểu. Nàng dừng lại, hít một hơi thật mạnh, gào lên:
- Thạch Đạt Lang ! Thạch Đạt Lang ... Đạt ... L..ang ...
Tiếng gào của nàng to quá, những âm sau lạc hẳn đi lẫn với tiếng gió. Oa Tử không ngăn nổi xúc động, ngã ngồi xuống cỏ, hai tay ôm mặt. Nàng khóc nức nở.
Giang chạy đến bên.
- Giang ! Gọi sư phụ đi Giang ! Gọi đi !
Nhưng Giang không gọi. Nó kinh hãi nhìn Oa Tử. Nét mặt này nó đã nhìn thấy ở đâu ... Đôi mắt lạc thần, da trắng bệch như sáp ... Đúng rồi ! Nét mặt của chiếc mặt nạ tuồng Nô, nét mặt của người thiếu nữ điên dại. Chỉ thiếu có đôi mép nhếch cao, còn các điểm khác giống như tạc. Giang sợ quá, giật lùi, miệng há hốc.
Oa Tử nói với nó qua nước mắt:
- Gọi đi Giang ! Không gọi, sư phụ em không về nữa, em sẽ ở với ai ?
Bấy giờ Giang mới hoàn hồn. Nó bắc loa tay, lấy hết sức gọi lớn:
- Sư phụ ! Sư phụ Thạch Đạt ... L..ang ... !
Sau mỗi lần gọi, tiếng vọng từ núi xa vang lại như nhại và chế giễu

nó cùng Oa Tử.
Trời xanh thăm thẳm trên cao, vài cụm mây trôi hờ hững.
Giang đứng trên đồi nhìn xuống con đường đất đỏ vắng hoe ẩn hiện dưới những gốc tre già, lòng buồn vời vợi. Nó vẫn không hiểu tại sao thầy nó lại bỏ đi không nói gì với nó.
Oa Tử dựa đầu vào một thân cây phong, mặc cho nước mắt trào ra đầy má. Hai tấm lòng cô đơn dưới bầu trời yên lặng, những con người lạc lõng bị ruồng rẫy, bỏ rơi như những đứa trẻ mồ côi không ai đón nhận. Giang thấy cay cay ở mắt. Nó đến bên Oa Tử, nắm áo nàng, an ủi:
- Thôi, cô nương chẳng nên buồn phiền. Cô và em đi tìm, thế nào cũng gặp.
Oa Tử mỉm cười héo hắt:
- Cảm ơn em.
Rồi nước mắt lại tuôn ra như suối. Nàng không thể tưởng tượng được mối tình của nàng đối với Thạch Đạt Lang đằm thắm là thế mà chàng chẳng hề để cho nàng gặp mặt được một chút sau bao nhiêu năm mong nhớ; kể từ cái ngày chàng bỏ đi trên cầu Hanada. Nàng đã thề không làm phiền Thạch Đạt Lang, không can thiệp gì vào sự nghiệp của chàng, sao chàng vẫn tìm cách lẩn tránh ? Chỉ có một lý do:
Thạch Đạt Lang không yêu nàng say đắm như nàng tưởng. Oa Tử phải hỏi cho ra:
trong trái tim rướm máu của người thiếu nữ đương thì ấy, thần tượng nàng chọn không dễ gì bị gạt bỏ.
Một cơn gió thoảng qua. Lá phong rung động dường cảm thông với nỗi lòng người thiếu nữ.
Bỗng Giang reo to:
- Cô nương ! Có người lên kìa !
Oa Tử chùi nước mắt, sửa lại mái tóc và nếp áo rồi ngồi xuống gốc cây giả như ngồi nghỉ. Người đi lên dốc là một nhà sư. Trong khung cảnh tĩnh mịch của khu rừng vắng, nhà sư mặc áo dà đột nhiên xuất hiện sau ngọn đồi tựa như Phật giáng thế, Oa Tử vừa ngạc nhiên vừa vui mừng vì nhà sư đó không ai khác hơn là Đại Quán.
- Nam mô a di đà Phật ! Ta không ngờ gặp ngươi ở đây !
- Con cũng thế. Thầy đi đâu vậy ?
- Ta với con trai Trúc Lâm cư sĩ vốn là chỗ thân tình, lại nhận được thư của cốc chủ mời, tiện đường qua đây đến thăm cốc chủ.
Trông mặt Oa Tử, Đại Quán đã đoán ra phần nào. Đôi mắt đỏ mọng và làn da trắng bệch của nàng chứng tỏ nàng vừa trải qua một cuộc

khủng hoảng trầm trọng. Ông ôn tồn hỏi:
- Dạo này hình như ngươi không được khỏe ?
Không dằn được cảm xúc, nước mắt Oa Tử lại trào ra. Nàng không giấu diếm nữa, kể cho Đại Quán nghe hết nỗi niềm u uẩn.
- Ta hiểu lòng con. Con muốn ta khuyên điều gì không ?
- Không cần thầy ạ ! Chí con đã quyết.
- ...
Oa Tử nhìn chằm chằm xuống đất. Nàng như đắm chìm trong nỗi thất vọng cùng cực.
- Nếu còn điều gì nghi ngờ, con đã không bỏ Tiểu Sơn tự. Con biết lòng con lắm và nhất định phải gặp Thạch Đạt Lang. Con sẽ hỏi nếu sự có mặt của con trên dương thế này làm chàng vướng bận thì con đã có cách.
Đại Quán nghiêm khắc:
- Ngươi nói thế là nghĩa gì ?
- Xin thầy đừng hỏi thêm nữa.
- Oa Tử ! Hãy cẩn thận. Đó không phải là cách giải quyết vẹn toàn. Trong trường hợp con, chết không giải quyết được gì hết. - Ông cười, tiếp:
Nhất là lại chết vì một mối tình không được đáp ứng.
Oa Tử không đồng ý, nhưng nàng cắn môi không nói thêm gì nữa.
- Ngươi sinh lầm kiếp, đáng lẽ làm đàn ông mới phải. Ý chí sắt đá như ngươi, xã hội hẳn được nhờ lắm !
- Như vậy, những phụ nữ như con không đáng sống hay sao ? Con cản bước tiến thủ của Thạch Đạt Lang chăng ?
- A di đà Phật ! Đừng xuyên tạc lời nói của ta. Trong cõi sinh diệt vô thường, không gì ngăn nổi sự biến chuyển. Bước tiến thủ của Thạch Đạt Lang chỉ có hắn mới định được.
- Con yêu Thạch Đạt Lang. Chàng là lẽ sống của con. Dù phải chịu muôn ngàn gian truân, đau đớn, con cũng không để hạnh phúc đó mất !
- Điều con gọi là hạnh phúc đó không phải là chân hạnh phúc.
- Từ bé, con chưa biết thế nào là chân hạnh phúc.
Giọng Đại Quán trở nên nghiêm nghị:
- Thế mà vẫn có ! Oa Tử, ngươi được nuôi dưỡng trong chùa từ nhỏ, há không biết dục vọng chỉ đưa đến khổ đau. Cởi bỏ dục vọng, gieo mầm từ bi để tự giải thoát khỏi cảnh giới vô minh và sinh diệt là chân hạnh phúc ! Con đường ngươi định đi là con đường tối tăm của ngã chấp và ngã ái. Theo đường ấy là tự mang dây oan nghiệt buộc vào mình.

Oa Tử im lặng cúi đầu. Nhà sư cầm tay, giục:
- Oa Tử, theo ta về cốc ! Cả cháu này nữa !
Nhưng Giang cắt ngang, dứt khoát:
- Không ! Cháu phải đi tìm thầy cháu ! Cháu không biết đường nào tối tăm, sáng sủa, ngã chấp ngã ái là gì, nhưng cháu thấy có bổn phận phải theo sư phụ ...
Lời nói của Giang làm Oa Tử bừng tỉnh. Nàng ngẩng nhìn Đại Quán:
- Con cảm ơn thầy đã cố sức giúp con nhưng ít con không thể nghe lời thầy được !
- A di đà Phật ! Tùy ngươi, nhưng ít nhất cũng nên trở về từ biệt cố chủ chứ !
- Nhờ thầy từ biệt và tạ lỗi hộ con. Cốc chủ khoáng đạt, chắc chẳng lưu tâm đến những tiểu tiết.
Quay sang Giang, nàng nói:
- Giang, em chạy về lấy hành trang hộ chị.
Trở ra, Giang đeo chiếc mặt nạ làm Đại Quán giật mình đứng lặng. Vì mặt nạ ấy chính là nét mặt Oa Tử sau khi trôi nổi trong biển trầm luân, quả nghiệp chập chồng không dứt. Ông cúi đầu niệm Phật:
- Oa Tử ! Trên bước đường con đi, nếu khi nào gặp tột cùng đau khổ, hãy gọi tên ta, hãy gọi tên ta !

Thạch Kiếm

Dịch giả: Cung Vũ
Hồi 20
Cát Xuyên Mộc

Về phía nam thành Kyoto có một ngọn đồi nhỏ tên gọi Mokoyama có sông khá lớn lượn khúc bao quanh xuyên qua một vùng đồng bằng phì nhiêu đến tận chân thành Osaka mới đổ ra biển. Nhờ có thủy đạo thuận tiện ấy, sự thông thương giữa hai thị trấn Kyoto và Osaka thật dễ dàng. Chuyện nào xảy ra ở trấn này ngày hôm trước, hôm sau trấn kia đã biết, nên các nhà cầm quyền nhất cử nhất động đều rất kín đáo và thận trọng.
Trên đồi Mokoyama, một công trường xây cất mới được mở ra theo lệnh quan đầu lãnh để chỉnh trang lại tòa lâu đài ngài hiện đang cư ngụ. Tôn Điền Tùng Cương có ý muốn thay đổi nếp sống dân chúng trong vùng, công trình này chỉ là một phần của toàn bộ chương trình xây cất rộng lớn do ngài chủ trương nhằm cải tổ kinh tế và dùng kinh tế làm sức mạnh để cai trị. Song song với sự chỉnh trang các lâu đài

tại Kyoto, nhiều công tác kiến thiết khác cũng được thực hiện tại Edo, Nogoya và hàng chục thị trấn khác trong nước. Bởi kiến thiết tạo ra công ăn việc làm, dân không bất mãn, các quan đầu xứ địa phương bận rộn công tác không có dư thì giờ nghĩ đến việc chống đối. Riêng tại đồi Mokoyama, số phu phen lên đến hàng ngàn. Hàng ngày thuyền bè đi lại tấp nập chở đá to nhỏ đủ cỡ đổ lên bến chất đống cao như núi, phiến to bằng cái bàn, phiến nhỏ cũng bằng mặt ghế, cát bay mù mịt, mái nhà và rặng liễu ven sông phủ bụi trắng xóa. Cùng với thợ thuyền phu phen là đám người đánh hơi thấy lợi bu đến, thôi thì đủ mặt con buôn cùng gái giang hồ già trẻ.
Bấy giờ trời đã sang thu, nhưng nắng quý hạ vẫn còn gay gắt. Mặt sông loang loáng, lấp lánh tựa sao sa trông lóa mắt. Buổi trưa, tiếng ve kêu ra rả.
Mãn Hà Chí ngồi nghỉ trong bóng râm của hai phiến đá lớn, khuất sau một lùm cây gai xơ xác. Suốt buổi sáng làm việc cực nhọc, bây giờ hắn đã thấm mệt. Hắn lấy tay xua đàn ruồi bay quanh và kéo vạt áo lau mặt. Da Mãn Hà Chí xạm đen, tròng mắt hõm sâu xuống, trên gương mặt gầy guộc ấy chỉ còn phảng phất một vài nét của anh chàng Mãn Hà Chí béo tốt khi xưa, nếu không tinh mắt đố nhìn ra được.
- Dưa không ? Ai ăn dưa không ?
Một cô bé nhà quê đầu đội thúng dưa hấu vừa đi vừa rao lảnh lót từ tốp thợ này đến tốp thợ khác, đon đả chào mời với hy vọng bán được mối hàng trong giờ nghỉ.
- Dưa, lại đây ! Ta muốn ăn dưa nhưng không có tiền, được không ?
Cô bé nguýt dài, không đáp. Cả bọn cười hô hố. Cô bé đến bên Mãn Hà Chí:
- Bác mua dưa không ? Trời nắng thế này, ăn dưa đỡ khát lắm !
Mãn Hà Chí lờ đờ nhìn người bán hàng, một lúc sau mới nghiêng mình móc trong bọc ra vài đồng tiền để trong lòng bàn tay, khều khều mấy cái đếm rồi đưa cả cho cô bé.
Cầm quả dưa để lên lòng, hắn ngồi yên lặng, mắt nhìn ra xa như không còn sinh lực gì nữa.
Mãn Hà Chí buồn và chán nản vô cùng. Hắn lẩm bẩm rủa thầm "Khốn nạn !", chẳng biết rủa ai, những người đã gây ra cho hắn cảnh cơ cực này hay chính cuộc sống cơ cực của hắn. Có điều Mãn Hà Chí rất hận Ôkô và Thạch Kinh Tử, thằng bạn đã kéo hắn vào cuộc chiến Sekigahara và con đàn bà dâm đãng mặt lúc nào cũng trát phấn trắng như vôi. Nếu không vì chúng thì bây giờ hắn đâu có thân tàn ma dại như thế này.

Mãn Hà Chí nghĩ đến ngôi làng nhỏ bé Miyamoto êm đềm và thân thiết, mẹ hắn và Oa Tử, người vị hôn thê đôn hậu, xinh đẹp hắn đã dứt tình bỏ đi. Hắn đập tay xuống đùi, muốn gào lên uất hận, nhưng tiếng kêu không ra khỏi cổ, cả tâm thân gầy guộc vẫn ngồi ì ra đấy. Ruồi nhặng vo ve trên đầu, hắn chẳng thèm đuổi, thấm thía nỗi bất lực cùng cực của mình. Sự trụy lạc tinh thần hơn cả sự trụy lạc thể chất làm hắn sống mà không khác gì một xác chết !
Năm năm rồi ! Hắn đã bỏ phí năm năm kể từ ngày bị con đàn bà ấy mê hoặc !
Chẳng biết bây giờ Oa Tử ra sao ! Hắn trở về xin lỗi liệu nàng có tha thứ cho hắn không?
Và còn thằng Thạch Kinh Tử nữa, nghe nói nó đã đổi tên và nổi danh kiếm sĩ ... Nỗi ghen tức ngấm ngầm trào lên làm hắn tắc nghẹn ở cổ họng.
Một người phu đẽo đá cùng công trường lại gần:
- Mãn Hà Chí ! Mày sao thế ? Sao mặt mày xanh vậy ?
Mãn Hà Chí mỉm cười héo hắt. Nước bọt trào đầy miệng, hắn buồn nôn, quay sang bên cạnh nhổ, rồi chậm rãi:
- Không sao ! Có lẽ trúng gió ! Để tao nghỉ lát nữa chắc đỡ.
Người phu nhìn Mãn Hà Chí ái ngại, thấy nó yếu quá, muốn giúp nhưng chẳng biết làm thế nào. Gã hỏi bâng quơ:
- Mày không ăn được dưa thì mua làm gì ?
Bấy giờ Mãn Hà Chí mới sực nhớ đến quả dưa để trên đùi:
- Ừ, mày mang ra đem chia cho chúng nó, tao thết. Nói giùm với ông cai tao mệt, xin nghỉ buổi nay.
- Ê ! Tụi bây lại ăn dưa ! Thằng Mãn Hà Chí thết đây này !
Mãn Hà Chí nhếch mép cười thiểu não, chẳng biết là cười hay mếu. Năm sáu người phu chạy đến đập dưa vào thành đá, tranh nhau ăn nhồm nhoàm, không ai để ý đến kẻ thết dưa ngồi ủ rũ ở một góc. Qúa ngọ, một người bước ra, tay cầm roi gọi thợ vào làm. Chẳng bao lâu, phu phen lại chia thành từng tốp bốn người một, quàng thừng vào vai kéo những phiến đá lớn.
Tiếng hò nổi lên, không khí oi nồng buổi trưa trở lại nhộn nhịp. Những bài hò kéo đá bấy giờ không biết ai đặt ra, rất được phổ biến trong dân gian, đến nỗi quan đầu xứ có thế lực lúc ấy là Hà Chính Y Tô cũng phải chép vào sớ tâu lên hoàng thượng. Trong các điệu hò, có điệu sau đây được khuyến khích hơn cả và được coi như điệu chính thức của phu kéo đá tại những công trường như Kyoto và Edo:
Đá kia trong núi ... dô ta là hò dô ta, Ta đục mang về ... dô ta !
Mang về ta xẻ ... dô ta là hò dô ta, Ta xẻ ta cưa ... dô ta !

Xây nhà cho chúa ... dô ta là hò dô ta, Chúa bảo ta nghe ... dô ta ! Hết lòng đến chết !
Trẻ hò, già hò, riết rồi quen tai, ai cũng thuộc lòng, thành ra những bài hò này đi vào đời sống dân dã. Dưới thời lãnh chúa An Chính Cảnh Môn, các điệu hò phần nhiều đồi trụy, dâm dật, thường chỉ thấy xuất hiện trong các thanh lâu tửu quán. Đến thời Hò a Giả Nghị, vào những năm sung túc, có nhiều điệu hò tươi vui, rồi khi Tôn gia lên nắm quyền chính, các điệu hò dần dần đổi khác. Nghe kỹ thì những tiết điệu và lời ca có phần gò bó. Khi uy quyền Tôn gia đã vững, những điệu hò dân gian càng ngày càng kém đi, không còn được tự do cởi mở như trước. Tình cảm không còn bộc lộ tự nhiên, lời ca thì nhạt nhẽo đầy xu nịnh phần nhiều do bọn nhạc nô đặt ra để ca tụng giới cầm quyền.
Mãn Hà Chí ngồi ngả người, dựa lưng vào thành đá, một tay co lại gối đầu. Da hắn nóng hầm hập, lỗ tai lùng bùng. Tiếng hò của thợ thuyền vang đến, hắn chẳng nghe rõ, chỉ văng vẳng như có người đánh trống. Trên cao, mặt trời vẫn hắt xuống những tia lửa gay gắt, tàn nhẫn. “Cứ đà này chắc không kham nổi. Năm năm mười năm cũng đến thế thôi, làm ngày nào chỉ đủ ăn ngày đó, nghỉ làm thì nghỉ ăn ...”. Trong cơn thất vọng cùng cực, ý tưởng tự sát lởn vởn trong óc, Mãn Hà Chí lắc đầu như để xua đuổi ý tưởng hắc ám ấy.
Bỗng nhiên, hắn có cảm tưởng có người đến gần bên. Hắn ngẩng nhìn, quả nhiên thấy một thanh niên đứng đó từ bao giờ. Gã đội chiếc nón nan chụp xuống tận mắt, quần áo phu trắng bụi đường, bên hông đeo trường kiếm và một túi vải thô giống như túi của khách giang hồ vẫn thường dùng, trên nón gắn một phù hiệu hình quạt, cứng, có lẽ tết bằng sợi kim khí mưa nắng đã làm đen xỉn. Thanh niên đứng nhìn Mãn Hà Chí một lúc rồi lên tiếng hỏi:
- Bác này không làm hay sao mà ngồi đây ?
- Tôi mệt.
- Chắc cảm nắng rồi !
Nói xong, hắn bỏ đến đứng trong bóng rợp một tảng đá lớn quan sát công trường.
Gã rút trong bọc ra quyển sổ, tìm phiến đá bằng phẳng đặt lên rồi ngồi bên cạnh hí hoáy biên chép. Nắng như đổ lửa trên đầu gã, nhưng hình như gã không để ý, chẳng coi vào đâu. Nhìn Mãn Hà Chí, thanh niên đột nhiên nhớ ra điều gì, mở bọc lấy một cái lọ sơn then dẹp, dốc vào lòng bàn tay hai viên thuốc đỏ như chu sa và nhỏ bằng mắt tôm, đem đến cho hắn:
- Bác kia, uống thuốc này đi, kiến hiệu lắm !

- Cám ơn đại hiệp.
Mãn Hà Chí bỏ thuốc vào miệng, nhấm nhấm trên đầu lưỡi. Mùi thuốc thơm sực nức, trong giây lát hắn thấy dễ chịu hẳn.
- Bác còn ngồi nghỉ đây lâu không ?
- Dạ, cũng định ngồi cho khỏe hẳn đã.
- Vậy ta nhờ chút việc này. Bác trông chừng có ai đến thì báo cho biết. Ném hòn sỏi chẳng hạn.
- Dạ được.
Thanh niên trở về chỗ cũ, lại giở sổ ra ghi chép và hình như vẽ cả họa đồ. Dưới vành nón nan, đôi mắt gã đưa đi đưa lại, thỉnh thoảng lại ngẩng nhìn về phía lâu đài có vẻ tư lự. Trước khi xảy ra chiến dịch Sekigahara, đạo quân tây biên của lãnh chúa họ Hòa đã tiến đến chân thành này và đã tấn công làm sát mất một góc thành. Công tác trùng tu được dự định từ lâu, bây giờ mới thực hiện. Mãn Hà Chí nghĩ thầm có lẽ đây là người thuộc phe Hòa Giả Nghị đến dò xét tình hình, nhưng hắn không nói gì. Trước kia, hắn cũng đầu quân dưới trướng họ Hòa, hơn nữa lại có cảm tình với gã thanh niên đã cho hắn hai viên thuốc.
Có tiếng chân người bước lại gần. Mãn Hà Chí thoáng thấy bóng viên đốc công, định nhặt hòn sỏi ném nhưng quá trễ, bèn huýt gió làm hiệu. Viên đốc công đã đến sau lưng, gã thanh niên mải biên chép không biết, đến khi giơ tay đập con ruồi trên gáy mới chú ý. Gã ngẩng nhìn, một thoáng lo sợ lộ ra trong ánh mắt.
- Ngươi làm gì vậy ?
Vừa nói, viên đốc công vừa đưa tay định cầm quyển sổ đặt trên phiến đá, nhưng gã thanh niên đã nắm vội lấy cổ tay:
- Ngươi không có quyền !
Bốn mắt nhìn nhau, thách đố.
- Sao không có quyền ? Ta làm nhiệm vụ !
- Ngươi là ai ?
- Đốc công công trường này ! Ta muốn xem ngươi vẽ gì.
Rồi giằng tay ra đoạt quyển sổ. Gã thanh niên giật lại. Đôi bên giằng co, quyển sổ đứt làm hai mảnh.
- A tên này gớm thật ! Ngươi định phi tang phải không ? Ngươi đến đây do thám chứ gì ?
- Ta học kiến trúc, không do thám gì hết !
Viên đốc công giật tay ra:
- Nói láo ! Nếu không đưa sổ, ta bắt !
- Ta không làm gì trái, ngươi lấy quyền gì bắt ta ?
- Ta có bổn phận ngăn gian tế. Theo ta về đồn, chuyện gì nói sau !

- Không.
Viên đốc công rút roi ra.
- A tên này bướng ! Có đi không ?
Nhưng gã thanh niên chẳng phải tay vừa, nhanh như chớp nhảy xổ lại, một tay nắm cổ áo, tay kia bẻ quặt tay viên đốc công ra sau lưng rồi cứ thế đẩy về phía trước. Gã dùng thủ pháp gì không biết, viên đốc công đau đớn há mồm, mặt đỏ gay, những tiếng ú ớ như tắc nghẹn trong cổ họng. Thanh niên đẩy viên đốc công đến một tảng đá lớn, chẳng nói chẳng rằng, đập mạnh đầu ông ta vào một tảng đá.
- Đồ chó đ ...
Tiếng rú thê thảm của viên đốc công khỏa lấp lời chửi bới tục tằn. Mãn Hà Chí kinh hãi tột độ, giơ tay bưng đầu nhưng mắt vẫn nhìn rõ máu và óc nạn nhân phọt ra tung tóe. Một cơn lốc nổi lên cuốn bụi cát bay mù mịt, thổi chiếc nón nan của gã thanh niên rớt xuống đất. Dưới ánh nắng chói chang, nét mặt gã hiện rõ, da mặt xạm đen, rỗ chằng chịt và cằm hơi lẹm. Mồ hôi Mãn Hà Chí đổ ra như tắm. Hắn không ngờ con người đối với con người lại có thể tàn nhẫn đến thế, dù trong cơn tức giận. Hắn thấy thanh niên kia tàn bạo quá, tự nhiên bao nhiêu thiện cảm dành cho gã mất hết.
Gã lẹm cằm không chạy ngay, cúi xuống nhặt những mảnh quyển sổ bị gió thổi bay tan tác. Cầm chiếc nón nan đội lên đầu, buộc quai cẩn thận xong, gã mới bỏ đi, trước còn thong thả sau rảo bước nhanh như chạy. Mãn Hà Chí vừa sợ vừa e liên lụy, lẩn vào trong một bụi cây rậm.
Diễn biến xảy ra rất nhanh, thợ thuyền phu phen chẳng ai biết. Họ vẫn tiếp tục gò lưng kéo những phiến đã lớn đặt trên những khúc gỗ tròn cho dễ di chuyển dưới trời nắng gắt. Nhưng trên chòi cao giữa công trường, có người nhìn rõ hết. Phu canh trên chòi báo tổng giám thị, lập tức tiếng tù và báo động nổi liên hồi, phu phen chạy tán loạn.
- Gì vậy ? Chuyện gì vây ?
- Đánh nhau hả ?
- Chắc cháy chỗ nào rồi ! Nắng khô thế này ...
Tuyệt nhiên không ai ngờ viên đốc công vừa bị hạ sát. Có người nói: "Gian tế đến do thám", thế là một đồn mười, mười đồn trăm, họ bỏ việc ào ào đi bắt kẻ gian, làm như kẻ gian có thù riêng với họ !
- Đâu ? Kẻ gian đâu ? Nó chạy lối nào ?
- Cổng đằng tay !
Trên chòi nói vọng xuống.
Mọi người ùa ra cổng tây. Đúng lúc ấy có chiếc xe bò chở cỏ vừa tới, gã lẹm cằm chạy ra bám vào thành xe định leo lên trốn bị ngay tên

lính canh dùng cây gậy móc xuống. Gã ngã sóng soài. Mọi người xông vào định bắt sống nhưng gã như cọp dữ vùng lên giật cây gậy trong tay người lính, đập anh ta chết tốt. Tiếng viên tổng giám thị Oang oang ra lệnh:
- Bắt lấy nó ! Bắt lấy nó ! Đừng để nó thoát !
Hàng trăm người la hét phụ họa:
- Bắt ! Bắt !
Nhưng người la hét thì nhiều nhưng không ai chịu vào bắt. Những kẻ hăng hái nhảy vào đầu tiên đều bị gã lẹm cằm dùng gậy đánh dạt ra cả. Vòng vây càng lúc càng dày. Gã vất gậy, rút trường kiếm đánh soạt, đứng thủ thế. Chiếc nón nan che kín mắt, không biết gã nhìn ai nên ai cũng sợ. Tiếng reo hò inh ỏi, bụi cát mù mịt, quanh cảnh không khác gì một bãi chiến trường nhỏ. Đột nhiên có hòn đá không rõ ai ném, trúng vào lưng gã thanh niên. Gã quay lại vung kiếm, vòng vây rộng ra được khoảng chừng vài thước. Lại hòn đã nữa ném tới, rồi không ai bảo ai, đá lớn nhỏ quăng vào như mưa, tiếng hò reo chửi rủa vang trời dậy đất. Gã thanh niên tối tăm mặt mũi, giơ kiếm đỡ, chẳng may một hòn đá khá to trúng ngay đầu, gã ngã lăn ra. Ai cũng tưởng rồi gã sẽ vùng dậy, không ngờ gã cứ nằm ì ra đấy, tay chân giật không ngớt, thanh trường kiếm văng sang bên cạnh. Ba bốn người phu lực lưỡng nhảy vào đè chặt lấy gã nằm yên dưới đất, rồi mạnh ai nấy tới, đánh, đạp không còn sợ hãi gì nữa.
Viên tổng giám thị chạy đến gần thì gã đã mềm như bún, mắt trợn ngược, máu ở miệng và mũi chảy ra lẫn với đất cát bê bết trên mặt. Người ta hè nhau trói gã lại buộc vào phiến đá gần đó. Ồn ào một lúc rồi dịu dần, công trường trở lại như cũ, trừ vài người được cắt cử lo việc quàn xác hai nạn nhân bị gã thanh niên đánh chết.
Mãn Hà Chí ở bụi cây chui ra, tò mò đến gần gã thanh niên lẹm cằm bị trói còng queo dưới nắng, cạnh người lính cầm gậy đứng canh chừng.
- Này gã kia ! Không đi làm hả ? Đứng đấy làm gì ?
Người lính gọi.
- Ơ ... Ơ ... tôi ốm, nghỉ bữa nay.
- Vậy hả ? Vậy ngươi trông chừng tên này giùm, ta ra nhà sau chút. Nó chết rồi, không sợ !
Mãn Hà Chí không đáp, nhìn gã thanh niên, mắt lạc thần. Hắn thở dài:
“Kiếp người sao mà mong manh quá ! Mới đây còn là thanh niên trai tráng, ngồi đó chăm chú ghi chép bây giờ đã ra người thiên cổ ! Có phải gian tế không hay thực chỉ là một thanh niên hiếu học, quá

nhiều máu nóng, dễ bị công phẫn, khích động ?" Nhìn xác gã lẹm cằm, hắn động lòng trắc ẩn. Mặt gã loang lổ những vết máu với đất cát, hàm răng vẫn còn nghiến chặt như căm giận chưa nguôi, quần áo rách tơi tả, một ống chân thò ra để lộ vết thương máu đã đen lại dưới nắng. Khúc xương - xương hay gân ? - trắng hếu. Đàn kiến đen bắt đầu bu lại gần, bò quanh quẩn. Bất giác hai hàng nước mắt ứa ra, Mãn Hà Chí thương cho số phận người thanh niên không quen biết.

"Gã này còn trẻ, chắc nhiều tham vọng lắm. Như ta. Không biết cha mẹ là ai, còn sống không ? Quê quán ở đâu ? Mong ước những gì mà vì một chút vụng tính, bỏ xác nơi đây ? Nếu gã thông minh một chút, chắc đã xử sự khôn khéo hơn, biết đâu sau này chẳng thành công trong xã hội ...". Hắn giật mình, hồi tưởng lại những hành động dại dột của mình trong năm năm qua. Sự ao ước nổi danh như Thạch Đạt Lang vẫn không giảm, nhưng theo kiếm đạo mà kết cục ra thế này thì hắn không màng. Con đường ấy quá cam go và nguy hiểm.

Đột nhiên, Mãn Hà Chí thấy tay xác chết dường như động đậy. Ngạc nhiên và sợ hãi cắt đứt dòng tư tưởng của hắn. Hắn chú ý nhìn kỹ hơn, quả nhiên thấy ngón tay giữa của gã thanh niên co vào duỗi ra từ từ có vẻ như khó khăn lắm. Mắt gã vẫn trợn ngược nhưng bây giờ thấy có sinh khí hơn, hình như gã muốn nhắm mắt lại, nhưng máu đọng khô cứng trên mi, không cho gã làm theo ý muốn.

Ngón tay bây giờ cử động mạnh hơn, rồi cả bàn tay quều quào co vào duỗi ra một cách khó nhọc dường như vẫy gọi. Mãn Hà Chí mở banh mắt nhìn, ngạc nhiên tột độ.

Xác gã thanh niên lẹm cằm từ từ lật sấp, hai bàn tay đầy máu đen cứng cào vào đất nhích từng chút từng chút, không khác gì con rùa bò ra bể sau khi vừa đẻ trứng xong ở trên bờ. Tảng đá to như thế, nặng có đến hàng trăm cân mà gã kéo đi được, thật đáng sợ cho sức vóc gã và sức mạnh của con người khi phải tranh đấu với cái chết.

Từ cổ họng gã thanh niên phát ra những tiếng khò khè. Gã muốn nói gì chăng ? Đôi mắt van lơn cầu khẩn. Mãn Hà Chí quỳ xuống ghé tai sát miệng kẻ sắp chết cố nghe xem gã nói gì.

- X ... xi ... xin ...

Nhưng chỉ có thế. Những tiếng khò khè lục ục trong cổ họng gã thanh niên làm Mãn Hà Chí không thể nào nghe rõ những lời trối trăn của gã. Mắt gã thanh niên lạc thần hẳn đi, miệng méo lại trông thật ghê sợ, một dòng máu lẫn nước rãi trào ra bên khóe mép. Gã rướn mình lên một cái, đầu ngoẹo sang bên, thế là hết !

Mãn Hà Chí trừng trừng nhìn xác chết:
những vết sẹo rỗ lõm hẳn xuống dưới ánh nắng, cái cằm lẹm thêm, chân râu trước đây trông không rõ bây giờ đâm ra tua tủa. Hắn giơ tay vuốt mắt người chết, miệng lẩm bẩm một câu kinh ngắn.
Trong trận Sekigahara, Mãn Hà Chí đã thấy nhiều xác người, nhưng chưa bao giờ chứng kiến một cái chết đau thương và tức tưởi như của gã thanh niên này. Hắn uể oải đứng dậy định bỏ đi, nhưng nghĩ sao lại ngồi xuống. “Không biết gã này định nói gì ?”.
Mãn Hà Chí thấy mình có phần nào trách nhiệm trong cái chết của gã thanh niên. Nếu hắn trông thấy viên đốc công sớm một chút, báo cho gã biết, có lẽ ... có lẽ ... Hắn đoán gã thanh niên lúc lâm chung, chắc muốn nhờ hắn giúp chuyện gì đó, bèn bò đến gần nắn áo và thắt lưng. Bốn bề vắng lặng như tờ. Dưới ánh nắng chang chang, chỉ có đàn ruồi vo ve trên những chỗ vết thương máu đọng.
“Chắc gã muốn nhờ mình mang những vật tùy thân và kỷ niệm về cho người ở nhà. Âu cũng được. Ta có một mình, dò hỏi thân nhân và quê quán gã chắc không khó”.
Bèn thò tay vào trong bọc xác chết lấy ra được một cái túi buộc ngay vào bọc mình. Hắn còn định cắt mớ tóc của gã thanh niên để làm tin, nhưng nhìn nét mặt người chết, hắn rùng mình, vả nghe tiếng chân người đi tới, nên thôi.
Mãn Hà Chí lẩn vội vào sau một tảng đá nhìn ra. Hai người lính với người cai mang một chiếc cáng làm sơ sài bằng tre đến khiêng xác đi. May quá ! Trễ chút nữa, chắc hắn bị xét hỏi và làm rầy rà rồi !
Chờ cho cả ba người đi khỏi, Mãn Hà Chí mới men theo đường mương cạn, lợi dụng bóng những phiến đá lớn che khuất mắt lính canh, bò ra ngoài. Đến xế chiều, hắn về tới nhà trọ sau một tiệm bánh. Bước qua sân, nhìn bà chủ đang gội đầu, cánh tay trần trắng nhễ nhại, hắn lẻn ra phía sau không muốn cho ai biết, nhưng bà ta trông thấy, gọi:
- Bác Mãn Hà Chí hả ?
Hắn ậm ừ, bước nhanh vào phòng, quơ vội cái áo nhét vào tay nải, tháo thanh kiếm treo trên tường, buộc cái khăn lên đầu rồi hối hả ra ngoài.
- Bác không ở nhà ăn cơm ư ?
- Không. Tôi bận ra phố ngay bây giờ có chút việc.
- Về sớm không ?
- Chắc khuya. Khi về tôi gọi cửa. Cám ơn bà nhé !
Rồi hắn tất tả đeo tay nải ra cổng, theo đường mòn đến giữa cánh đồng, ngoái cổ lại nhìn đã thấy lính tuần đứng lố nhố trước cửa tiệm

bánh. Hú vía ! Mãn Hà Chí mừng thầm trong bụng. Suýt nữa thì bị tóm ! Tuy không làm điều gì trái, vì hắn tự cho có bổn phận phải theo ý người chết, nhưng lúc nào hắn cũng nơm nớp lo sợ. Tình ngay, lý gian!
Có điều chắc chắn hắn không dám trở lại công trường nữa rồi. Thế là mất toi một ngày công, rồi mai làm sao đây ? Hắn phân vân chẳng biết tính thế nào nữa.
Trời mỗi lúc một tối dần. Những bụi đài bi mọc đầy bãi hoang đổi sang màu đen sẫm, và trên ngọn đã lãng đãng vài vệt sương mờ mờ như khói. Trong xóm nhìn ra, khó mà phân biệt được người với vật. Giờ này trốn đi thật dễ, nhưng trốn đi đâu ? Osaka ?
Nagoya ? Edo ? Chẳng đâu hắn có bạn hay người quen thuộc, thôi thì cầm bằng như gió đưa, muốn đến đâu thì đến ... Mãn Hà Chí tặc lưỡi, cứ xông bừa tới trước. Càng đi càng sâu vào vùng hoang dã. Bên cạnh những bụi đài bi, bây giờ lại có cả lau sậy cao quá đầu người, lá sắc và ráp cắt vào mặt hắn xon xót. Gió đầu thu thổi hơi lạnh, Mãn Hà Chí hoang mang chẳng biết nên lùi hay nên tiến. Cơn sốt buổi trưa đã hết, bây giờ hắn khát và đói dữ dội, chỉ mong được một chỗ có nước uống và bát cơm với chút dưa muối thì tốt quá !
Đi một lúc nữa, Mãn Hà Chí trông thấy hình như có ngôi nhà lẩn trong đám lau sậy. Hắn rảo bước, mừng thầm được chỗ trú chân nhưng đến gần mới biết ngôi nhà bị bỏ hoang. Hàng rào đổ nghiêng, mái thủng nhiều chỗ để lộ cả rui mè loang lổ rêu xanh.
Nhà trước kia lợp ngói, bây giờ lợp cỏ, chắc của gia đình nào vào hạng khá giả, tuy đổ nát nhưng cách kiến trúc vẫn còn mang một vẻ thanh lịch tàn tạ. Vài con chim nhỏ thấy động bay ra, chao đi chao lại trên mái.
Cảnh vật đìu hiu khiến Mãn Hà Chí liên tưởng đến bốn câu thơ thường được nghe khi còn ở quán Vân Nghê, do các nàng chiêu đãi ngâm lúc kể chuyện cho khách:
Hà xứ thu phong chí Tiêu tiêu tống nhạn quần ?
Triều lai nhập đình thủ Cô khách tối tiên văn.
Dịch:
Gió thu phương nào tới.
Hiu hiu đuổi nhạn về ?
Sớm qua cây trước ngõ.
Khách lạ trước tiên nghe.
Mãn Hà Chí ôn lại những câu thơ. Cả một trời kỷ niệm xốn xang trong ký ức. Hắn chính là kẻ cô khách, đến đây mong tìm chút lửa ấm.

Căn nhà tối đen, vắng lặng. Đúng lúc hắn bước lên hiên định vào trong nhà thì có ánh đèn ai mới thắp leo lét qua tấm phên tre. Mãn Hà Chí nhảy vội sang bên, nín thở, ghé mắt nhìn vào. Trên chiếc bồ đoàn rách nát, một người đàn ông gầy khoác tấm vải gai, ngồi trầm mặc. Ngọn đèn dầu độc nhất chỉ đủ chiếu ánh sáng vàng vọt lên khuôn mặt khắc khổ, không rõ tuổi của người ấy. Người đàn ông lấy sáo ra thổi, điệu nhạc thê lương, nghẹn ngào có lẽ chỉ để riêng ông ta nghe khiến Mãn Hà Chí rùng mình. Không biết người đàn ông ấy thuộc hạng người nào, nhưng trông cách ăn mặc thì có vẻ nửa đạo sĩ, nửa khất cái. Thổi xong một điệu, ông ta lại ngồi một mình lẩm bẩm. Mãn Hà Chí lắng tai:
- Cứ bảo tứ thập nhi bất hoặc, sao ta vẫn còn mê muội ? Tình ái, danh vọng, tiền tài, vì những thứ đó mà nghiệp báo không dứt ! Giang ! Giang ! Bây giờ con ở đâu ? Ta nhẫn tâm bỏ con, thật đáng trách !
Người đàn ông cúi thấp đầu dường như xin lỗi ai hay tự trách phạt, rồi lại ngẩng lên nhắc lại những câu vừa nói. Mãn Hà Chí chẳng hiểu gì, đồ chừng gã này điên. Hắn tránh không muốn vào, định tìm chỗ khuất trong bếp hay nhà sau nghỉ tạm thì vừa lúc ấy người đàn ông đứng lên, cầm sáo, gậy và nhặt luôn cả chiếc bồ đoàn rách mang theo, khập khiễng bước ra cửa lầm lũi đi như một bóng ma trong màn đêm bắt đầu buông dày đặc.
Mãn Hà Chí bước vào, đến bên ngọn đèn lẻ loi. “Lão già thật cẩu thả ! Để lửa thế này rồi bỏ đi, chẳng may nó bén vào cái gì thì cháy hết !”. Hắn nghĩ đến những ngôi cổ tự hoang phế tự nhiên bị thiêu rụi, một phần chắc cũng vì những tên thiếu trách nhiệm, điên khùng như lão này cả.
Thấy lành lạnh, Mãn Hà Chí chạy ra ngoài nhặt cành khô đem vào nhóm lửa rồi bó gối nhìn. Ánh sáng bập bùng làm căn phòng ấm và sáng thêm chút đỉnh. Hắn ngước nhìn trần, cột kèo tuy cũ nhưng đẽo gọt tinh vi, có vẻ trước đây là một ngôi đền chứ không phải tư thất. Ở góc phòng, đột nhiên hắn trông thấy một vật làm hắn reo lên mừng rỡ. Chẳng phải đồ cổ ngoạn hay vật gì quý giá nhưng là một cái nồi đất đen xì, trên đậy tàu lá, bên cạnh là một hũ sành con mẻ miệng. Mãn Hà Chí đến mở nồi thấy có cơm, bèn bưng cả ra bên đống lửa. Trong hũ sành còn một chút sa-kê, hắn bưng hũ tu rồi thò tay vào nồi bóc cơm ăn. Bữa ăn chưa bao giờ ngon đến thế !
Ăn hết chỗ cơm, bụng mới hơi lưng lửng, Mãn Hà Chí nằm dài, giơ tay vươn vai khoan khoái. Sực nhớ đến điều gì, hắn vội nhỏm dậy, móc trong bọc ra cái túi của gã thanh niên lẹm cằm chết hồi chiều.

Hắn mở túi dốc cả ra sàn:
một cái lọ đen nhỏ xíu đựng thuốc, ít bạc vụn, một cái túi nhỏ nữa bằng da thuộc màu đỏ tía và một vật mềm gói giấy dầu. Hắn cởi túi da ra xem. Trong túi toàn tiền vàng, hắn không biết giá là bao nhiêu nhưng quả chưa bao giờ được cầm nhiều vàng như thế. Vừa mừng vừa sợ, tay run run, hắn buộc ngay lại, nhét vội vào trong bọc mình, ngồi thừ người ra một lúc:
"Ơ ...
tiền này ... tiền này ... để rồi trả lại cho thân nhân gã !".
Hắn lại nắn cái gói giấy dầu. "Không biết trong này đựng gì ? Chắc là vật gì bí mật và quý giá lắm gã muốn mình mang về quê quán cho gã. Hay thôi, chuyện bí mật của người ta, mình chẳng nên biết !".
Mãn Hà Chí ngần ngại, cất đi rồi lại lôi ra mấy lượt.
Sau không dằn được tò mò, hắn run run mở gói giấy. Một tờ hoa tiên đã vàng rơi ra, hắn trải tờ hoa tiên trước đống lửa, lẩm nhẩm đọc:
"Chứng thư, Võ đường Cổ Môn chứng nhận Cát Xuyên Mộc đã thụ huấn xong toàn bộ giáo lý và kỹ thuật thuộc bảy môn học gia truyền của bổn kiếm phái, gồm:
- Phần bí truyền:
Hoa vũ kiếm, xa luân kiếm, trảm nhạn kiếm.
- Phần công truyền:
Phiên phiên lưu thủy kiếm, khinh chủy vô hình kiếm, bằng dực song kiếm, truy hồn đoạt mệnh kiếm.
Vậy cấp cho Cát Xuyên Mộc chứng thư này để làm bằng.
Cổ Môn lâu, trọng đông năm quý ngọ, Chưởng môn:
Cát Đằng Cổ Tư Nhiễm Chúc".
Cầm tờ chứng thư, Mãn Hà Chí biết được tên gã thanh niên lẹm cằm là Cát Xuyên Mộc. Như vậy cũng đỡ cho hắn phải dò hỏi lôi thôi. Nhưng tên Cát Xuyên Mộc và cả tên Cát Đằng Cổ Tư Nhiễm Chúc, người chưởng môn kiếm phái Cổ Môn cũng không gợi cho hắn thêm được điều gì. Hắn chỉ biết Y Tô, người cũng theo kiếm phái Cổ Môn và nổi danh lắm, nhưng đâu có rõ Y Tô còn là học trò Nhiễm Chúc.
"Thật đáng tiếc ! Một thanh niên nhiều triển vọng như vậy mà phải chết uổng !".
Mãn Hà Chí gấp tờ chứng thư lại, gói cẩn thận vào giấy dầu rồi cất vào trong bọc cùng với túi tiền của Cát Xuyên Mộc. Hắn đọc một bài kinh ngắn cầu cho linh hồn người chết được siêu sinh tịnh độ, tự hứa sẽ đem tiền và chứng thư trao trả đầy đủ cho thân nhân gã rồi cởi áo nằm ngủ. Trong lúc chập chờn, Mãn Hà Chí tưởng như nghe tiếng

sáo nghẹn ngào của lão khất cái điên dại văng vẳng trên đầu những ngọn lau lách xa xa.

Thạch Kiếm

Dịch giả: Cung Vũ
Hồi 21
Đường Công Danh

Trời hửng sáng, căn nhà hoang giữa rừng lau càng thêm tiêu điều, hiu quạnh.
Sương mù đọng trên mái chưa tan, gió sớm qua kẽ ván lùa hơi lạnh bên ngoài vào gian phòng trống trải. Mây xám giăng ngang bầu trời nặng trĩu và ảm đạm.
Thu đến rồi, đến thực rồi ! Nỗi u buồn bao trùm cả cảnh vật và len lỏi vào lòng người cô khách.
Đạo sĩ khất cái, lưng đeo sáo, tay xách bồ đoàn, chống gậy khập khiễng trở về, tấm vải gai khoác trên lưng ướt đẫm sương đêm. Đến cửa, lão dường như quá mệt, đặt bồ đoàn bên vách dựa lưng ngồi nghỉ, dáng thiểu não chẳng khác gì một linh hồn phiền muộn. Cơn gió lạnh thổi qua, đạo sĩ hắt hơi luôn mấy cái, mũi rãi ròng ròng chảy xuống bộ râu lốm đốm bạc lão cũng chẳng thèm lau, cứ ngồi thở dốc. Một lúc sau mới chống tay đứng dậy mở cửa bước vào nhà.
Việc đầu tiên lão nghĩ đến là hũ rượu, nhưng bước vào phòng, lão ngạc nhiên không thấy đâu. Trong cảnh tranh tối tranh sáng của gian phòng đổ nát chỉ có đống củi đã tàn, và bên cạnh, một người co quắp nằm ngủ. Đạo sĩ giật mình, định thần nhìn. Hũ rượu mẻ miệng và nồi cơm vất lăn lóc gần đó. Cúi xuống nhặt, lão ghé hũ sát vào tai lắc mấy cái:
không nghe tiếng gì, bình rỗng tuếch ! Chắc tên lang bạt này đã uống rượu của lão. Hừ ! Đáng giận thật ! Cơm có thể bỏ qua, nhưng có chút rượu để uống cho ấm bụng cũng tu hết thì thật tàn nhẫn. Không dằn được cơn tức, lão co cẳng đá anh chàng nằm ngủ một phát như trời giáng.
Mãn Hà Chí choàng dậy, nhìn lão đạo sĩ.
- Ngươi là ai, sao vào đây uống rượu của ta ?
Mãn Hà Chí tỉnh hẳn ngủ, hắn nhăn mặt:
- Thế ra rượu của lão đấy hử ?
- Không của ta thì còn của ai ? Ai cho phép ngươi uống rượu ấy ?
- Trót mất rồi, đạo sĩ tha lỗi.

- Này trót !
Và bồi thêm một cước nữa.
- Cha ! Lão này dữ quá ! Ta xin lỗi rồi mà !
- Xin lỗi không, không đủ !
- Vậy lão muốn gì ?
- Trả lại rượu cho ta !
Mãn Hà Chí cười hềnh hệch. Hắn vỗ vào bụng:
- Rất tiếc, ta không mổ bụng ra lấy rượu trả lại được.
Nhưng lão đạo sĩ không nghe, vươn cổ sát tận mặt hắn:
- Đồ ăn cướp ! Ngươi không biết ta phải vất vả đi từng nhà mới xin được một chút cơm và một chút rượu ! Ta già nhưng cũng phải sống chứ ! Ngươi đói, ta cho cơm, nhưng rượu, phải trả lại cho ta !
Trong cơn tức giận, giọng lão lạc đi, môi run run, nước bọt bắn cả vào mặt Mãn Hà Chí. Hắn phải quay đi, lê mình sang bên vách tránh.
- Này lão già, đừng có làm quá ! Đáng gì vài giọt rượu chua với chút cơm nguội, ta trót ăn rồi, đã xin lỗi ! Làm gì mà nhặng lên thế ?
- A, ngươi bảo ai nhặng ?
Đạo sĩ nắm tay áo Mãn Hà Chí. Hắn giật ra định đạp ông già xuống sàn thì lão đã nhanh nhẹn né tránh và thuận tay dùng một thế nhu đạo tung hắn qua cửa sổ. Mãn Hà Chí chưa kịp kinh ngạc về ngón đòn sử dụng một cách tinh thục này thì đã rơi ra ngoài hiên. Sàn hiên mục đổ đánh rầm, bụi bay mù mịt, kéo theo hàng lan can gỗ và tấm liếp phủ lên đầu Mãn Hà Chí. Hắn lúng túng như ếch nằm trong rọ, tay chân vướng vít không sao thoát ra được.
Đạo sĩ chạy lại nắm áo hắn lên giật liên hồi, sẵn gậy để bên, cầm bổ xuống đầu hắn như mưa bấc. Áo Mãn Hà Chí bị giật, tiền vàng trong bọc đổ ra rổn rảng. Lão già trố mắt:
- Chà chả ! Tiền đâu lắm thế này ?
Vớ được cơ hội tốt, Mãn Hà Chí vùng dậy. Hắn bị đánh đau, thở hổn hển, hằn học nhìn lão đạo sĩ:
- Lão khùng kia ! Thấy chưa ? Ta thừa tiền trả cho lão, nhưng lão đánh ta thì phải để ta đánh lại. Đánh bao nhiêu cái, ta phải đánh lại bằng ấy cho đủ số.
Đạo sĩ không đáp, mắt đăm đăm nhìn những đồng tiền vàng không chớp. Cơn giận dường đã nguội, lão đứng thừ người, tiền không nhặt mà cũng chẳng để ý gì đến gã thanh niên lão vừa đánh. Một lúc sau mới lẩm bẩm:
- Mê muội ! Ngần này tuổi đầu vẫn còn mê muội ! Hỉ nộ ái dục theo năm lỗ sáo bay đi, ta vẫn không nhớ ! Thật đáng xấu hổ ! Rượu ta không uống, người khác uống, hà cớ gì phải phân biệt của người,

của ta ? Này anh kia, vào trong này sưởi ấm, ta không trách anh nữa !
Mãn Hà Chí ngạc nhiên vô hạn. Lão này tính nết thay đổi khó lường, cơn giận thoắt đến thoắt đi, chắc đã trải qua nhiều chuyện đau khổ. Hắn bất giác động lòng thương xót, nhặt mấy đồng tiền đặt vào tay lão. Đạo sĩ giật mình tỉnh mộng, rụt tay lại:
- Không, ta không lấy. Ta không cần tiền làm gì.
- Tiền bối dưỡng như trong mình không được khỏe. Cần vãn bối giúp điều gì chăng?
- Không !
- Nghe giọng nói, hình như tiền bối quê quán ở miền tây ...
- Ờ, ngươi nhắc ta mới nhớ. Ta sinh quán ở Himeji.
- Vãn bối ở Mimasaka.
- Mimasaka hả, làng nào vậy ?
- Miyamoto.
Đạo sĩ yên lặng, nét mặt thoáng buồn. Lát sau chậm rãi như nói với chính mình:
- Miyamoto ! Nơi đó có nhiều kỷ niệm. Đồn Hinagura, ta đã đóng quân ... Chùa Tiểu Sơn ...
Mãn Hà Chí ngạc nhiên:
- Xin lỗi, thế ra tiền bối trước đây là một kiếm sĩ ?
- Phải, ta là Hoa Kính Áo Đại ...
Nhưng vội xua tay:
- Không, không phải ! Ta lẫn rồi, ngươi đừng để ý !
Rồi cúi xuống nhặt ống sáo và bồ đoàn:
- Ta đi đây, có lẽ mai mới về. Củi dưới bếp, nếu trời lạnh, lấy mà sưởi.
Nói xong, lom khom bước ra cổng, dáng đi phiền muộn khuất dần sau những rặng lau thưa.
oo Mãn Hà Chí ngồi một mình trong gian nhà trống trải. Gió lạnh đầu thu khiến hắn co ro, hai tay thủ bọc vẫn không đủ ấm. Hắn thèm chén trà nóng và một chút đường để lấy sức, nhưng trong cảnh này kiếm đâu ra. Nghĩ lan man, Mãn Hà Chí không biết vừa rồi hắn định lấy tiền của ngươi thanh niên tặng cho lão đạo sĩ có phải là một việc làm chính đáng không, nhưng hắn tặc lưỡi tự nhủ:
“Thì dù sao muốn trao tiền tận tay cho thân nhân gã cũng phải chi phí chút đỉnh chứ ! Mình không có tiền, hiển nhiên phải mượn của gã”õ. Hắn tự cho là phải và bằng lòng với lập luận ấy, tin rằng vong hồn người chết chắc không phản đối gì, miễn đừng tiêu nhiều quá. Có điều Mãn Hà Chí băn khoăn chẳng hiểu thân nhân Cát Xuyên Mộc là

những ai và phải đi tìm bao lâu mới thấy !
Trong thời gian tìm kiếm, lỡ tiêu hết số tiền thì tính sao ? Mãn Hà Chí định dò hỏi Y Tô, người môn đệ kiếm phái Cổ Môn hắn nghe danh và cũng là nguồn hy vọng độc nhất giúp hắn phanh ra manh mối.
Mãn Hà Chí đứng dậy thu dọn quần áo, kiểm lại số vàng và bọc giấy dầu rồi vòng quanh căn nhà xem xét một lượt. Dưới trời thu ảm đạm, cảnh điêu tàn càng thêm rõ rệt.
Vết chân chồn cáo ngang dọc khắp nơi, cỏ dại cành gai mượn đường giậu đổ, leo lên tận mái. Nhìn cảnh hoang phế của căn nhà, Mãn Hà Chí liên tưởng đến sự trụy lạc của lòng người và cái chết của Cát Xuyên Mộc. Hắn thở dài ngao ngán. Đường đao kiếm chắc không phải là con đường dành cho hắn.
Mãn Hà Chí theo đường bộ đi từ Fushimi đến Osaka, không lữ quán nào là không tạt qua dò hỏi tin tức về Y Tô, nhưng không nơi nào biết.
Bữa kia, gặp kẻ đồng hành, hắn lân la làm quen, hỏi thăm Cổ Môn kiếm phái và Cát Đằng Cổ Tư Nhiễm Chúc.
- Ờ ờ ... tại hạ cũng có nghe. Nhưng nếu Cát Đằng Cổ Tư Nhiễm Chúc còn sống thì bây giờ đã già lắm. Nghe đâu ông ta quy ẩn trong một làng nhỏ vùng sơn cước. Nếu các hạ muốn rõ thêm, cứ đến Osaka hỏi một người tên Sơn Tỉnh Môn làm quản giáo cho vệ binh trong phủ Hòa thì biết.
Lời chỉ dẫn mơ hồ quá nhưng Mãn Hà Chí phải theo vì không có cách nào khác.
Đến Osaka, hắn thuê một phòng nhỏ trong một lữ quán gần nơi thị tứ rồi hỏi thăm Sơn Tỉnh Môn. Chủ quán gật gù:
- Có nghe. Ở đây ai không biết Sơn Tỉnh Môn, cháu Cát Đằng Cổ Tư Nhiễm Chúc.
Ngài dạy kiếm cho vệ binh trong phủ, nhưng đã bỏ đi từ đầu năm ngoái, hình như lui về cố xứ, đâu như Echizen. Ờ phải, Echizen ! Khách quan cứ đến Echizen hỏi, nhưng bản quán không bảo đảm ngài còn ở đó đâu nhé !
Mãn Hà Chí lại hỏi thăm về Y Tô.
- Y Tô hả ? Cũng cùng môn phái với Sơn Tỉnh Môn đấy. Nghe danh thôi, không rõ ông ta ở đâu.
Lại đi hỏi thăm nhiều nơi khác. Có người nhớ mang máng đã gặp Y Tô ở một căn nhà nhỏ ngoại ô thành Kyoto, lâu lắm rồi, không biết bây giờ ra sao !
Mãn Hà Chí thất vọng quá, muốn tung hê tất cả. Giữa đô thị rộng lớn, náo nhiệt như Osaka này, ai dại gì phí thời giờ điều tra gốc gác một

thanh niên đã chết. Cuộc sống rộn rịp ngoài kia như liều thuốc kích thích tinh thần hắn. Ở khắp nẻo đường, ca lâu tửu quán, bảng cáo yết dán chi chít những lời kêu gọi, tuyển mộ vệ binh cho phủ họ Hòa. Bất cứ tay giang hồ kiếm khách nào đầu quân cũng được trọng đãi. Người ta tung ra nhiều tin tức lạ lùng, như tin những lãnh chúa thất trận trước đây đều quy tụ cả dưới cờ Hòa Giả Nghị, rồi tay anh chị khét tiếng, đầu sỏ hàng mấy trăm du đãng vùng bến tàu bây giờ đã cạo trọc đầu, cải danh hiệu là Đại Mộng, chỉ chờ dịp nổi dậy cùng đàn em phò giúp Hòa Giả Nghị dành quyền chính. Họ nói tụi này sống đế vương lắm, nhờ vào tiền trong phủ chu cấp.
Hai tháng trời ròng rã, Mãn Hà Chí rong chơi ở Osaka, ăn ngon mặc đẹp, thân thể đã béo tốt hồng hào, không còn như khi mới đến. Hắn phấn khởi tinh thần, chẳng quan tâm gì đến số tiền của người chết bị thâm lạm. Thấy trọ Ở lữ quán không tiện và đắt, hắn thuê một căn phòng nhỏ vùng ngoại ô, ban ngày ăn tiệm và rong chơi, rình rập cơ hội gặp người thần thế tiến dẫn vào trong phủ giữ một chức vụ gì kha khá.
Mãn Hà Chí nghe nhiều chuyện khiến hắn nuôi hy vọng lớn:
nào tên giang hồ lạo thảo này trước đây phải làm phu đổ rác trong tiệm ăn, được người đề bạt, nay võng lọng nghênh ngang, đi cáng bốn người khiêng, kẻ kia chỉ biết sơ sài vài thế kiếm nay cũng trở thành quản giáo lương bổng hàng năm trên ngàn gia. lúa. Chờ cơ hội mãi không gặp, đôi khi Mãn Hà Chí cũng thất vọng. Bây giờ người khôn của khó, cảnh phong lưu ở bên kia bức tường cao, đá ghép khin khít khó có kẽ nào mà chui lọt. Nhưng hy vọng vốn là lẽ sống của cuộc đời, ngày nọ qua tháng kia, chưa gặp dịp đấy thôi, hắn còn trẻ và khỏe mạnh, đâu đến nỗi. Huống chi số vàng tính ra mới vơi non nửa, nếu khéo tiêu cũng cầm cự được hàng năm nữa.
Trời mùa đông thế mà rét ngọt. Viễn ảnh mùa tuyết sắp đến làm cho mọi sinh hoạt vội vàng hẳn lên. Trên những bãi hoang ven đô, buổi sáng cỏ đã bắt đầu đóng giá. Đến trưa, những cửa hàng và những lều diễn tuồng rong cùng những quán lá tạm thời dựng lên để gá bạc đã phải trải chiếu trước cửa cho đỡ lầy lội. Càng về chiều, tiếng thanh la, tiếng trống, tiếng hò hét, chào mời càng hăng. Chỗ này chiếu bán thuốc, chỗ kia quán ăn. Mùi thịt nướng, mùi xì dầu xông lên ngào ngạt. Khi hoàng hôn chập choạng, hàng đoàn gái giang hồ phất trát như bôi vôi, tay áo kimono rộng thùng thình như những con bướm đêm, tản ra tứ phía.
Tại một quán rượu đầu phố có kê ghế đẩu ra tận hiên ngoài, hai kẻ trông ra vẻ thợ thuyền đang đấu khẩu, trước còn cãi vã, sau dùng tay

chân đấm đá. Lúc Mãn Hà Chí đến, bọn người hiếu kỳ vây quanh đã có hàng chục. Hắn cũng tò mò đứng ngoài khoanh tay nhìn. Nhưng hoặc vì nhờ bộ quần áo sang trọng hắn mặc, hoặc nhờ thanh kiếm hắn đeo bên sườn mà hai kẻ kia e ngại, bỏ đi không đánh nhau nữa. Đám đông tản mát. Chủ quán chạy ra niềm nở:
- Đa tạ đại hiệp. Không có đại hiệp chắc chúng còn làm dữ, gãy cả đồ, vỡ cả chén. Xin mời đại hiệp quá bộ vào trong để thiểm quán kính cẩn tạ vài chung rượu.
Chủ quán cúi đầu mấy lượt, ân cần vồn vã lắm. Mãn Hà Chí thấy vui vui, tự cho mình quan trọng. Hắn hắng giọng:
- Thế nào ? Đông khách chứ ông quán ?
- Dạ, cũng khá. Gần cuối năm, ai cũng vội thành ra không mấy người ngồi lâu.
Chủ quán sai người hâm rượu ngon mang ra. Mãn Hà Chí tay bưng bát rượu, tự hỏi không biết mình lại bắt đầu uống rượu từ bao giờ. Hắn đã thề không đụng vào rượu khi rời Vân Nghê quán vào làm phu vác đá tại công trường Mokoyama, nay số mệnh run rủi làm sao vẫn còn rượu ngon uống, áo đẹp mặc. Không hẳn hoàn toàn phì mã với khinh cừu, nhưng cũng không đến nỗi quá tệ. Hắn sung sướng dùng đũa gõ nhịp, nghêu ngao hát. Bát nọ theo bát kia, mặt Mãn Hà Chí đỏ gay. Hắn lè nhè:
- Thì đôi lúc cũng phải có chén giải sầu chứ ! Nếu không, đời người còn gì là sinh thú ...
- Hà hà, phải lắm ! Ở đời cứ đắc ý vui chơi, chớ để chén vàng trơ với nguyệt ...
Người vừa nói là một thanh niên cao nhỏng, phục sức ra dáng giang hồ hiệp khách, lưng đeo trường kiếm nhưng quần áo bẩn thỉu gớm ghiếc. Y đẩy ghế đến bên bàn Mãn Hà Chí, nhìn hắn từ đầu tới chân, rồi buông sõng:
- Chào huynh đài !
Tiếp theo, tay ngoắc tửu bảo:
- Cho ta một bình, thứ tốt ! Đừng hâm nóng quá !
Mãn Hà Chí nhìn gã thanh niên, thấy y có vẻ như khách quen trong quán, bèn nói:
- Bằng hữu hãy dùng tạm rượu của tại hạ. Chờ hâm nóng xong cũng lâu đấy !
Thanh niên không khách sáo, tự rót rượu ra bát, uống một hơi cạn:
- Hà ! Rượu uống được lắm !
Rồi giơ tay cầm bình rót nữa, liên tiếp năm lần, không đổi sắc diện:
- Tửu lượng bằng hữu khá lắm nhỉ. Mỗi lần uống mấy bát ?

- Không biết nữa. Đệ không tính bát, nhưng chừng mười, mười hai bình gì đó.
- Chà, dữ vậy ? Tại hạ chỉ một bình là đủ.
- Đời bây giờ không say thì tỉnh làm gì ? Mấy anh cầm quyền đó tài ba gì đâu, chẳng qua chỉ nhờ vài thủ đoạn chính trị vặt mà lên, chẳng đáng cho ta phục.
Y lấy tay che miệng, ra vẻ như lỡ lời, nhưng lại ghé sát tai Mãn Hà Chí:
- Nếu Osaka lại chiến tranh với Edo lần nữa thì huynh đứng về phe nào ?
Mãn Hà Chí cũng say. Hắn nhớ trước đây đã chiến đấu dưới cờ Osaka nên đáp ngay không do dự:
- Osaka !
- Hoan hô ! Vậy mừng ông bạn mới !
Thanh niên vừa nói vừa lấy tay vỗ vào lưng Mãn Hà Chí, tay kia cầm bình rượu rót nữa:
- Đệ xin tự giới thiệu:
Điểu Sơn Minh, quận Isai. Chắc huynh đài từng nghe danh Điều Quang Trích Mộ, chưởng ấn quân nhu trong phủ ? Bạn đệ đấy !
Tướng quân Hà Quang Anh cũng là chỗ thân hữu, biết nhau từ thuở hàn vi. Mấy tay kia, Huỳnh Quan Phát, Bộ Mịch Lâm Phong, đoàn trưởng vệ binh trong phủ, biết cả, nhưng đệ ít giao du.
Tính họ không dễ dãi thoải mãi như anh em mình, giao du không sướng !
Uống xong bát rượu, anh chàng cao nhỏng tự xưng là Điểu Sơn Minh kia làm như hối hận đã tiết lộ nhiều điều không nên nói, lấy tay chùi mép:
- Nhưng huynh là ai ? Đệ chưa rõ quý danh tính ...
Mãn Hà Chí tuy không tin, nhưng nghe những điều y vừa nói, cũng mừng gặp được tay quyền thế, bèn khoa trương:
- Bằng hữu có nghe danh Cổ Môn kiếm phái bao giờ chưa ?
Điểu Sơn Minh gật gù:
- Có nghe qua !
- Sư phụ tại hạ là Cát Đằng Cổ Tư Nhiễm Chúc, ba mươi năm trước danh trấn giang hồ. Bây giờ tiên sinh ở ẩn nhưng những đường kiếm bí truyền người tạo ra để truyền lại cho tại hạ hết ...
- Quả không ngoa ! Đệ thoạt trông đã biết ngay huynh phải là tay kiếm sỹ có hạng! Cử chỉ khoan hòa nhưng ẩn tàng một phong cách hiên ngang. Dám hỏi tôn tính đại danh là gì ?
- Tại hạ là Cát Xuyên Mộc, đồng môn với Y Tô Gia Nghĩa.

- Chà, đây là Cát Xuyên Mộc đấy ư ?
Mãn Hà Chí thót ruột, định rút lại lời nói, thì gã thanh niên kia đã quỳ mọp xuống chân bàn, khấu đầu làm lễ:
- Dám xin các hạ tha lỗi cho kẻ ngông cuồng này đứng trước Thái Sơn mà không biết ! Qúy tính cao danh vang dội võ lâm, ai nghe cũng phải kính nể. Nhưng đây là lần đầu tiên tại hạ được bái yết tôn nhan, làm sao biết được ! Thật là đắc tội, đắc tội !
Mãn Hà Chí ngạc nhiên khoan khoái. Hắn không ngờ cái tên Cát Xuyên Mộc nổi danh đến thế ! Nếu anh chàng Điểu Sơn Minh này là bạn bè hay thân thích gì với Cát Xuyên Mộc thì thật khó xử, đến phải so kiếm, nhưng sự thể đã ra thế này, âu là trời định, bèn lên giọng kẻ cả:
- Bất tất phải đa lễ. Nếu bằng hữu khách sáo như thế thì làm bạn sao được.
- Xin đa tạ ! Mong rằng những lời nói ngông cuồng của tại hạ không làm rác tai các hạ.
- Thôi mà ! Bằng hữu cứ coi ta như bạn thiết, chuyện đó chẳng hề gì.
- Càng để ý càng thấy đại huynh đúng là tay cao thủ. Nhưng vẫn không hiểu sao đại huynh chưa có chức vụ gì quan trọng ?
- Ta dành thì giờ chú tâm vào việc luyện kiếm. Vả lại cũng ít giao du ...
- Như vậy, đại huynh không muốn ai biết hoặc không thích giữ địa vị gì chăng ?
- Không hẳn thế ... Ta cũng muốn mang tài ba ra giúp đời, nhưng chưa gặp cơ hội.
- Nếu chỉ có thế thì có gì khó ! Cổ Môn kiếm vang chấn thiên hạ, tiểu đệ lại quen biết nhiều, chỉ sợ đại huynh không ưng, chứ nếu muốn, tiểu đệ xin hết lòng giúp.
Mãn Hà Chí không nói gì. Chờ lúc sau, Điểu Sơn Minh lại tiếp:
- Chiều mai đệ có hẹn với Hà Quang Anh tướng quân. Đệ xin tiến cử đại huynh lên Hà tướng quân xem sao. Hà tướng quân là bạn cũ, chắc thế nào cũng thuận.
Mãn Hà Chí mừng thầm trong bụng nhưng bên ngoài ra vẻ lãnh đạm. Hắn gọi tửu bảo trả tiền. Điểu Sơn Minh lo lắng:
- Thế nào, đại huynh tính sao ?
- Chỗ này trống trải chả nên nói những chuyện ấy. Ta đi tìm nơi khác kín đáo hơn.
Điểu Sơn Minh thở phào nhẹ nhõm:
- Vậy xin đưa đại huynh đi.
Hai người tới một khu ăn chơi, đủ loại ca lâu tửu quán. Mãn Hà Chí

muốn dẫn Điểu Sơn Minh vào một quán rượu sang trọng nhưng y gạt đi, nói những nơi đó đắt tiền mà không thoải mái. Y đề nghị đến cuối xóm, vào một khu thanh lâu mà thương vụ phát đạt, theo y, chỉ riêng đèn mỗi đêm tiêu thụ cũng đến hàng trăm thùng dầu thắp.
- Rồi đại huynh xem, chỗ này nhiều thứ lạ, đáng tiền lắm. Khách làng chơi vẫn gọi là Lạc Hoa Mộng.
Mãn Hà Chí vẫn ngại phải chi nhiều, nhưng thấy không khí phóng túng quyến rũ, nên tặc lưỡi theo luôn.
Họ vào một căn nhà làm trên bờ hào sát chân thành có rạch ăn thông ra biển. Mỗi khi thủy triều lên, nước tràn tới, đập vào những cột gỗ cắm làm kè phía sau nhà kêu phì phọp. Ở trên lầu nhìn xuống, nếu chú ý, người ta thấy cả những con cáy con còng, gọng đỏ như son, chạy ngang dọc trên bùn tìm mồi. Mãn Hà Chí rùng mình ghê sợ, có cảm tưởng như đấy là những con nhện độc. Khu Lạc Hoa Mộng này đông dân thật ! Trời mới xế chiều mà đã thấy vô số các nàng nhộn nhịp trong ngõ. Đôi khi cũng bắt gặp một khuôn mặt trẻ trung, nhưng phần lớn đều xấp xỉ tứ tuần, phấn son không che dấu được nỗi buồn trong khóe mắt hay vẻ tiều tụy của thân hình.
Điểu Sơn Minh giải thích:
- Nhiều người đến đây chỉ cốt tìm hoa. Dĩ nhiên là thú vui xác thịt đầy dẫy ra đấy, nhưng nếu đại huynh muốn hưởng những thú vui tao nhã cũng không phải là không có.
Vào một đêm đông tuyết rơi đầy đất, ngồi với các nàng nghe thủ thỉ tâm tình thì cuộc đời các nàng cũng đáng thương lắm ! Đa số do hoàn cảnh đưa đẩy buộc phải làm nghề này, có người trước là phi tần trong cung lãnh chúa hoặc con em những kiếm khách danh tiếng một thời, vì cha anh thất sủng hoặc chết trận mà thành bơ vơ. Nhiều nàng tài hoa rất mực nhưng số kiếp long đong, thật đáng thương ! Nghĩ cho cùng, như đại huynh thấy đấy, ở đời này chốn ô uế, rác rưởi thiếu gì những cánh hoa rụng !
Mãn Hà Chí mặc cho Điểu Sơn Minh gọi rượu và chọn những nàng chiêu đãi. Y xem ra nhiều kinh nghiệm và từng trải nên Mãn Hà Chí tin tưởng lắm.
Qua một đêm hoan lạc, sáng hôm sau cả hai dậy trễ. Mãn Hà Chí nghe mệt mỏi trong mình, có ý muốn về nhà trọ, nhưng Điểu Sơn Minh giữ lại:
- Đại huynh ở lại đến chiều đã.
- Để làm gì ?
- Đệ đã nói chiều nay có hẹn với Hà tướng quân, nhân thể tiến cử đại huynh.

Quên rồi sao ? Bây giờ đến thì sớm quá, vả đại huynh chưa cho biết điều kiện.
- Ta chẳng muốn đòi hỏi nhiều.
- Không nên ! Tay kiếm sĩ danh tiếng như đại huynh không nên nhún nhường quá.
Đòi ít, người ta coi thường đi. Đệ đòi ba ngàn gia. lúa một năm, đại huynh nghĩ sao ?
- Cũng được, tùy bằng hữu.
Buổi chiều trời mùa đông chóng tối. Xóm Lạc Hoa này ở ngay dưới chân thành, bị bóng thành che khuất nên người ta có cảm tưởng đêm đến mau hơn.
Mãn Hà Chí và Điểu Sơn Minh dẫn nhau ra khỏi xóm thì lác đác đã có nhà lên đèn. Qua cầu treo vào thành, đi một thôi đến khu gia cư thanh lịch, Điểu Sơn Minh chỉ một ngôi biệt thự lớn, tường cao vây kín, vườn cây rậm rạp bao quanh, bảo đó là tư thất của Hà tướng quân. Gió chiều trở lạnh, hơi men tan dần, cả hai rét run như cầy sấy.
- Hà Quang Anh trước cũng chẳng có gì, như đệ thôi, nhưng nhờ được người tiến dẫn, bây giờ thành công như thế ! Nào, bây giờ đệ xin vào yết kiến Hà tướng quân để tiến cử đại huynh. Nhưng ... - Điểu Sơn Minh ngập ngừng - nhưng ... phải có cái gì ra mắt chứ ?
Mãn Hà Chí biết rõ, cầu cạnh chuyện gì cũng cần chút lễ, nên không ngần ngại:
- Tất nhiên ! Tất nhiên !
Bèn rút túi tiền vàng trong bọc ra, đếm một số đưa cho Điểu Sơn Minh.
- Hà tướng quân địa vị cao trọng, đại huynh cũng nên liệu cái lễ thế nào coi cho được ...
Mãn Hà Chí ngần ngừ. Điểu Sơn Minh vội trấn an:
- Xin cứ yên tâm. Nếu Hà Quang Anh không nhận, đệ sẽ mang lại trả đại huynh, lo gì. Vả lại đệ quen biết rất lớn, không người này thì người khác, ở đây thiếu gì kẻ giúp đỡ chạy việc, chỉ cần tiền trà nước phải chăng.
Mãn Hà Chí dốc số vàng ra tay, giữ lại một đồng, còn trao cả cho Điểu Sơn Minh:
- Đây, ta chỉ mang theo có thế. Bằng hữu gắng làm cho được !
- Đại huynh cứ yên tâm.
- Thế ta đứng đây đợi hay sao ?
- Đợi cũng được, nhưng không biết bao giờ mới xong. Đêm lạnh, hay đại huynh cứ về nghỉ, mai sẽ gặp.

- Ở đâu ?
Điểu Sơn Minh do dự một lúc.
- Bãi đất trống vẫn dùng diễn trò và hát rong gần chợ cửa Nam, đại huynh biết chứ?
- Biết !
- Hay cứ chờ tiểu đệ trong quán rượu, chỗ gặp nhau hôm qua ấy.
- Cũng được.
Điểu Sơn Minh bỏ tiền vào bọc, giơ tay từ biệt. Y thong thả bước qua cổng ngôi biệt thự, dáng điệu đầy tự tin. Mãn Hà Chí gật gù, trong lòng không nghi ngờ gì nữa:
“Anh chàng này quả có quen Hà Quang Anh thật !”.
Và đêm hôm ấy, trong phòng trọ, hắn mơ thấy cảnh xa mã dập dìu.
oo Hôm sau Mãn Hà Chí lò dò đến bãi đất hoang vùng ngoại ô sớm lắm. Cỏ còn ướt sương. Gió sáng gây gây lạnh. Các chủ sạp trong chợ đã bắt đầu chuyển hàng từ những gian lều xiêu vẹo ra ngoài, xếp la liệt trên chiếu.
Mãn Hà Chí la cà quanh bãi đất trống, đảo mắt nhìn quanh, chú ý tìm anh chàng họ Điểu. Quán rượu mở cửa, hắn vào chọn một chỗ khuất trong góc ngồi nhìn ra ngoài, quan sát khách qua lại. Ngồi lâu không ăn uống gì bất tiện, hắn gọi một bình rượu nhỏ nhâm nhi, đợi mãi đến chiều vẫn không thấy Điểu Sơn Minh đến. Mãn Hà Chí hơi thất vọng, tự an ủi:
“Chắc bận chuyện gì, có lẽ mai hắn mới đến”. Hôm sau, Mãn Hà Chí lại tới quán, lòng thấp thỏm. Chờ đến khi mặt trời ngả bóng, uống hết hai bình rượu cũng không thấy Điểu Sơn Minh đâu, hắn chột dạ. Sự nghi ngờ bắt đầu nhen nhúm. Lúc phố chợ lên đèn và các quán trong bãi rục rịch che liếp, Mãn Hà Chí rầu rầu bước ra thất thểu về phòng trọ. Ngồi một mình trong phòng vắng đâm lo nghĩ vẩn vơ, đôi lúc hắn tự bắt mình lầm bầm nguyền rủa thằng lừa gạt và bực bội vì đã quá tin người, nhưng vẫn cố bám lấy tia hy vọng vẫn còn le lói:
“Hay nó ốm ? Chắc thế ! Thằng ấy xem ra cũng không đến nỗi nào !”.
Ngày thứ ba, Mãn Hà Chí lại mò đến quán rượu, loanh quanh bên ngoài một lúc rồi mới bước vào. Thấy chủ quán, hắn làm bộ vui tươi che nỗi ngượng nghịu:
- Rượu quán này ngon lắm ! Ta mê rồi đó !
- Khách quan đợi người quen ?
- Phải, một người tên Điểu Sơn Minh, mới quen ở quán này đấy.
- Có phải anh chàng cao và gầy như cây tre miễu không ?
- Chính thị.
Chủ quán hỏi thêm chi tiết, Mãn Hà Chí không giấu diếm.

- Thế hắn nói đi chạy việc cho khách quan rồi ăn cắp hết tiền ?
- Không, hắn không ăn cắp. Ta đưa cho hắn nhờ vận động giúp với tướng quân Hà Quang Anh, tìm một chân kha khá trong phủ đấy chứ ! Hắn bảo ta đợi ở đây chờ kế t quả.
Chủ quán nhìn Mãn Hà Chí, thương hại:
- Khách quan đợi hắn đến trăm năm cũng chẳng gặp !
Mãn Hà Chí nhướng lông mày:
- Sao lão biết ?
- Thì ở đây ai còn lạ gì ! Hắn lừa không biết bao nhiêu người rồi. Khu chợ này thiếu gì những kẻ như Điểu Sơn Minh. Trông dáng điệu và cách ăn nói của nó, tưởng quan khách cũng biết mà đề phòng rồi chứ ! Thật rủi, bây giờ biết đâu mà tìm ?
Mãn Hà Chí vừa buồn vừa thẹn. Chủ quán ái ngại:
- Thôi, khách quan cũng chẳng nên buồn. Của đi thay người, ai mà luôn luôn giữ miếng được ! Bạn bè còn không tin thì biết tin ai ?
Nhưng Mãn Hà Chí không phải chỉ buồn mà thôi. Hắn lo ngại thực sự. Cả số tiền coi như mất hết, kéo theo bao nhiêu hy vọng đặt vào đấy:
nào phì mã với khinh cừu, kẻ hầu người hạ, nghênh ngang trở về làng cũ. Bây giờ biết nói làm sao với mẹ, với Oa Tử ?
Nhìn những người qua lại chẳng khác gì những con rối trước mặt, hắn ngẩn ngơ như mất hồn.
- Còn cách này - Tiếng chủ quán kéo hắn về thực tại - nhưng không chắc gì kết quả. Khách quan thử tìm ở chỗ hay làm trò rong xem. Gần đấy có một sòng bài, tụi nó hay tụ họp, tên lưu manh ấy có tiền, thế nào cũng la cà vào đó sát phạt.
Mãn Hà Chí mừng rỡ đứng bật dậy:
- Phải lắm ! Cảm ơn lão quán. Khu trò rong ở về phía nào nhỉ ?
oo Mãn Hà Chí đi vòng ra phía sau chợ, đến một chỗ có hàng rào nứa vây quanh; Trên các cột trồng rải rác từng quãng, cờ đuôi nheo màu sặc sỡ treo tứ tung bay lật phật trước gió. Một cái cổng dựng sơ sài cạnh cây phướn cao, buộc tấm vải đỏ dài chừng ba sải tay viết la liệt những hàng chữ đen khoe sự lành nghề của nhà ảo thuật trứ danh nhất Osaka, những cọp những gấu mới bẫy được và bao nhiêu trò lạ khác. Bên cổng đặt cái trống lớn, một người cởi trần trùng trục chít khăn đầu rìu, đóng khố, tay cầm dùi đánh liên hồi lên mặt trống. Tùng ... tùng ... tùng ... Đứng cạnh là một gã trạc tam tuần, da mặt sần sùi như vỏ cam sành, miệng lưỡi dẻo quẹo luôn mồm mời chào, níu người này kéo người nọ, thỉnh thoảng lại đưa tay thu tiền những kẻ hiếu kỳ vào xem và đẩy họ qua cổng.

Mãn Hà Chí đi qua đám làm trò rong, bọc về phía sau, thấy một khoảng đất vuông bằng cái sân nhỏ, quây chiếu tứ bề. Nhìn qua khe chiếu, vô số người ngồi đứng, chỉ trỏ cãi cọ Ồn ào. Tiếng chửi thề tục tĩu vang ra tận bên ngoài.
Đang phân vân, bỗng có kẻ đến đằng sau vỗ vai:
- Muốn chơi hả ?
Mãn Hà Chí giật mình quay lại. Tên kia cười hì hì, cầu tài:
- Đánh bạc không ?
Mãn Hà Chí gật đầu. Hắn trỏ một cái cửa hẹp, cũng có chiếu che, nếu không để ý thì không biết.
- Vào đi !
Bên tường, xung quanh tấm vải bố lớn, con bạc ngồi xổm thành vòng tròn lố nhố.
Thấy khách lạ, nhà cái ngừng tay quay ra. Mọi người ngoái cổ lại nhìn. Một người yên lặng đứng lên nhường chỗ. Mãn Hà Chí do dự rồi đánh bạo hỏi:
- Điểu Sơn Minh có đấy không ?
- Điểu Sơn Minh ? Cữ này không thấy hắn lại. Chuyện gì đấy ?
- Liệu hắn có đến không ?
- Mẹ ! Thằng này hỏi lẩn thẩn, bố ai mà biết được. Có chơi thì ngồi xuống.
Nghe giọng nói xách mé, Mãn Hà Chí ngại, ấp úng:
- Xin lỗi, xin lỗi ... Ta ... ta muốn tìm Điểu Sơn Minh ... Xin lỗi !
- Không chơi hả ? Mẹ ! Mất thì giờ. Đi chỗ khác mà tìm !
Mãn Hà Chí giật lùi về phía cửa. Nhưng một tay anh chị đã chống tay đứng dậy tiến đến trước mặt:
- Ê, không được ! Đâu có dễ dàng thế ! Không chơi cũng phải trả tiền chỗ.
- Ta không có tiền.
- Không có tiền ? Vậy mày đến đây làm gì ? Định ăn cắp hả ? Không trả chúng ông đánh bỏ mẹ !
Mãn Hà Chí nóng mặt:
- Tụi này láo ! Ai ăn cắp ?
Và làm bộ để tay vào đốc kiếm. Tên anh chị cười hô hố:
- Thôi đi ! Nếu chúng ông sợ thì đâu còn sống đến ngày nay ở cái đất Osaka này !
- Này, ta không giỡn. Các chú có biết ta là ai không ?
Tiếng cười càng to, đầy chế giễu:
- Ai biết mày là thằng chó đẻ nào ! Là ai thì cũng phải trả tiền chỗ.
- Ta là Cát Xuyên Mộc, đệ tử chân truyền của đại kiếm sĩ Cổ Tư,

chưởng môn kiếm phái Cổ Môn ...
Mãn Hà Chí nói một hơi, tưởng xưng danh Cát Xuyên Mộc thì bọn kia phải ngạc nhiên bỏ ngay thái độ hỗn láo. Ngờ đâu, tên anh chị chẳng nói chẳng rằng, nhổ bãi nước bọt đánh bẹt một cái xuống đất, quay gọi đám đông:
- Ê, tụi bay coi thằng khùng này nó lắp bắp gì đây này ! Để xem ...
Mãn Hà Chí rút kiếm đánh soạt, dùng đầu mũi kiếm chích vào mông tên anh chị, khiến hắn nhảy lên la hoảng:
- Á à ... thằng này ...
Mọi người nhốn nháo. Có kẻ vơ tiền trên chiếu bạc. Tiếng kêu la, tiếng chửi tục ồn ào như chợ vỡ. Thừa lúc lộn xộn, Mãn Hà Chí lẻn qua khe chiếu che, chuồn ra ngoài nấp sau một cái thùng rỗng. Bọn du côn chia nhau đổ đi tìm, may sao không để ý đến chỗ hắn nấp. Hắn nín thở ngồi thu lu ở đó, một lúc yên tĩnh trở lại mới hoàn hồn. Hắn để ý nghe ngóng, đưa mắt nhìn quanh, bỗng thấy một khe hở gần hàng rào nứa, cỡ con chó to chui lọt, đồ chừng mình cũng có thể chui được, bèn len lén bò vào. Bên trong tối thui. Thì ra đó là cái gầm sàn gỗ của bọn làm trò dạo. Hắn nép mình sát đất, cứ thế bò, một lát sau mới ra khỏi sàn gỗ.
Nơi này gần đống rác, vắng vẻ không có ai. Mãn Hà Chí đứng dậy phủi sạch quần áo, sửa lại đầu tóc rồi giả bộ như khách nhàn du, ung dung vừa đi vừa nhìn ngắm. Có điều hắn trông người đàn ông nào có dáng cao gầy gầy cũng từa tựa Điểu Sơn Minh cả !
Đứng trước một cái dàn tre căng tấm da hổ lớn Mãn Hà Chí dừng lại sau một đám đông.
Tấm da hổ dường đã cũ, nhiều chỗ trụi cả lông nhưng vẫn còn nguyên cả đầu và chân, nhe nanh giơ vuốt. Trong lều tranh tối tranh sáng, hình chúa sơn lâm tuy chỉ là tấm da nhưng cũng cho hắn một cảm giác ghê ghê rờn rợn. Bỗng có tiếng nói rất quen của hai ông bà già cách chỗ hắn đứng vài người làm hắn chú ý dỏng tai nghe.
- Con cọp này chết rồi phải không cậu ?
Tiếng ông già trả lời, ra vẻ hiểu biết:
- Dĩ nhiên chết rồi ! Đây chỉ là da nói. Mắt nó sáng thế kia nhưng là mắt thủy tinh, không phải thật !
- Thế sao ở bên ngoài hộ quảng cáo là cọp mới bẫy được ? Làm cứ như là còn sống!
- Ối dào ! Quảng cáo ấy mà ! Họ cũng thêm thắt đôi chút chứ !
- Đâu được ! - Bà già nói có vẻ tức giận - Thế là nó lừa mình. Ra đòi lại tiền.
- Thôi, bà đừng vẽ chuyện, người ta cười cho.

- Ai cười ? Mình làm gì mà họ cười ? Mình có phải là trẻ nít đâu mà để chúng lừa như vậy ! Cậu không đòi, ta đòi.
Bà già vùng vằng đi ra. Ông lão cũng quay lại. Vừa lúc tấm vải dùng làm cửa lều mở cho khách mới vào, ánh sáng bên ngoài chiếu rõ mặt hai ông bà lão. Mãn Hà Chí nhận ngay ra mẹ mình và cậu Ngô, vội quay đi để tránh nhưng không kịp nữa, cậu Ngô đã trông thấy hắn.
- Ai như thằng Mãn Hà Chí ! Phải Mãn Hà Chí đấy không ?
Bà Hồ Điểu ngạc nhiên tột độ, quay nhìn em:
- Cái gì ? Cậu nói cái gì thế ?
- Thằng Chí, Mãn Hà Chí, bà không thấy ư ?
- Đâu ? Đâu ? Cậu chỉ trông gà hóa cuốc !
Mãn Hà Chí nghe cậu và mẹ nói về mình, không biết nghĩ sao, cúi đầu thật thấp, lủi vào đám đông trốn mất.
- Tôi thấy nó rõ ràng mà ! Nó vừa đứng đây, nhưng sao bây giờ không thấy nữa !
Kìa, nó chạy kia kìa !
- Thật không ? Thật nó không ? Bớ Mãn Hà Chí !
Cậu Ngô vừa lôi chị vừa chạy ra cửa. Mấy năm sau này, bà Hồ Điểu lang thang đây đó tìm con, ăn ngủ thất thường lại gặp sương gió nên yếu đi, không còn được như trước.
- Khoan, khoan ! Cậu làm ta ngã chết bây giờ !
Mọi người nhìn hai ông bà già ngạc nhiên. Họ không biết ất giáp gì nhưng cũng chạy đến giúp, đỡ bà già ra cửa.
Mãn Hà Chí vừa chạy vừa quay lại nhìn, thấy mẹ và cậu đuổi theo, miệng gọi tay vẫy rối rít:
- Mãn Hà Chí ! Mãn Hà Chí ! Ta đây mà, sao lại chạy ?
Mãn Hà Chí phân vân. Hắn dừng lại một lát rồi nghĩ thế nào lại cắm cổ nhảy ra khỏi hàng rào nứa. Cậu Ngô nhất định đuổi theo, miệng không ngớt gọi tên hắn. Bà Hồ Điểu run rẩy chạy theo sau. Bỗng bà lấy hết sức, gân cổ gào lớn:
- Bớ làng nước ! Thằng ăn cắp ! Nó ăn cắp của tôi ! Bắt lấy nó !
Thế là người ta rầm rầm đuổi theo. Vài thanh niên khỏe mạnh rút bậy cây sào hoặc quơ vội cái cán chổi, chạy theo đám đông, ồn ào như bắt giặc. Mãn Hà Chí bị bao vây tứ phía. Họ nắm cổ hắn, dìm đầu xuống, tống cho vài quả thụi.
- Bắt được nó rồi ! Nó ăn cắp của bà lão cái gì ?
- Nó giật túi tiền. Bà già mất hết cả tiền.
Mỗi người nói một câu chờ bà lão đang lệt bệt chạy tới. Sẵn gậy, họ phang ngay cho tên ăn cắp một trận. Mãn Hà Chí kêu la, trần tình. Mặc ! Không ai nghe, không ai tin hắn !

Khi bà Hồ Điểu đến nơi, bà mệt nhoài thở không ra hơi, hổn hển ôm lấy Mãn Hà Chí:
- Con ! Con ! Mẹ đây mà ! Sao con lại chạy thế con ?
Ai nấy trố mắt kinh ngạc:
- Thằng này là con bà đấy à ?
Bà Hồ Điểu quay lại đám đông, dang hai tay ra như để che cho Mãn Hà Chí đứng sau lưng, trả lời đứt quãng:
- Dĩ nhiên ... dĩ nhiên là con lão. Không con lão thì ai vào đấy !
- Thế sao bà lại hô hoán là thằng ăn cắp ?
- Lão không kêu thế thì sao bắt được nó ! Lão kêu bắt nó chứ có kêu đánh nó đâu ?
Các người thật vô duyên, vô tích sự !
Mọi người cười ồ. Cậu Ngô phải đứng ra cảm ơn, giải thích, đám đông mới giải tán, nhưng ai cũng cho bà lão nhiều mưu trí. Hú vía, chậm chút nữa thì Mãn Hà Chí không gãy tay cũng thành tật rồi !
Bà Hồ Điểu nắm cổ áo con trai, kéo vào ngôi đền gần đó. Hắn líu ríu đi theo, quần áo xốc xếch. Cậu Ngô thương hại bảo:
- Bà đừng làm thế ! Nó lớn rồi, đâu còn là con nít nữa.
Bà Hồ Điểu trừng mắt:
- Cậu biết gì ! Con ta ta phải dạy. Cậu lo việc của cậu ấy. Mãn Hà Chí, mày vào đây !
Cả ba vào sân đền. Đền vắng, ít người lễ bái, bỏ hoang lâu ngày, khe đá lót sân đã có rêu xanh và cỏ mọc. Bà ấn đầu Mãn Hà Chí bắt nằm dài ra sân rồi bẻ một cành cây mềm làm roi.
- Mãn Hà Chí ! Mày có còn là con ta nữa không ? Sao gặp mẹ và cậu lại chạy ?
Mày đâu phải ở lỗ nẻ chui ra ?
Nói xong bà quất roi vào lưng hắn. Mãn Hà Chí không thấy đau. Bà già yếu rồi, đánh như phủi bụi, nhưng nước mắt hắn tuôn ràn rụa. Hắn đã làm cho mẹ đau lòng nên không cầm được hối hận.
- Ta tưởng mày chết mất xác ở đâu rồi, không ngờ còn gặp tại Osaka này. Thật xấu hổ ! Đồ vô tích sự ! Mấy năm nay sao không về cúng giỗ ông bà, mà cũng không thư từ thăm hỏi gì người đã sinh ra mày ? Mày có biết cả nhà ai cũng lo lắng vì mày không ?
Sau mỗi câu, bà lại quất cho Mãn Hà Chí một roi. Hắn khóc như đứa trẻ:
- Xin mẹ tha tội. Con biết lỗi và hối hận lắm. Thật con không có ý muốn trốn mẹ và cậu nhưng bất ngờ quá, con sợ và xấu hổ không dám gặp mặt.
Bà Hồ Điểu mủi lòng, quay đi chùi dấu nước mắt. Tuy già nhưng lòng

cương nghị vẫn không giảm, bà không muốn đứa nghịch tử biết sự mềm yếu của lòng mình.
- Hừ ! Mày nói có lỗi và xấu hổ không dám về nhà. Vậy chắc trong những năm qua, mày làm nhiều điều xằng bậy lắm ?
Cậu Ngô không nhịn được, xen vào:
- Thôi bà ! Bắt nó khai thì lại đau lòng thêm, ích gì cơ chứ ?
- Cái cậu này ! Đã bảo mặc xác ta, việc gì đến cậu ? Đàn ông mà nhu nhược thế thì dạy ai được ? Thân phụ nó qua đời, ta là mẹ phải biết giáo dục nó chứ ! Mãn Hà Chí, cho ngồi dậy, nhìn vào mặt ta đây !
- Dạ.
Mãn Hà Chí quần áo xốc xếch, mặt nhem nhếch những bụi đất và nước mắt, lồm cồm bò dậy nhưng hắn vẫn không dám nhìn thẳng mặt mẹ. Lòng sợ mẹ từ tấm bé khiến hắn coi bà là một thần linh, ra oai tác phúc thế nào cũng được. Sự thiếu sót bổn phận làm con trong gia đình và dòng họ khiến hắn cảm thấy tội nặng thêm và mặc cảm ấy làm hắn sợ hãi.
- Mãn Hà Chí ! Hãy kể ta nghe trong những năm xa nhà, mày ở đâu ? Làm những gì điếm nhục đến cha ông ? Nói cho thật, ta cấm mày không được bỏ sót.
- Dạ dạ ...
Mãn Hà Chí kéo vạt áo lau nước mắt, sụt sịt kể chuyện đã qua, từ khi thua trận Sekigahara vào nương náu nhà Ôkô, rồi vì giết tên Chu Kế Phong, phải bỏ đi lưu lạc ở Ibuki, ăn nhờ ở đậu trong quán rượu của Ôkô, sau bị bạc đãi, uất hận ra đi như thế nào, nhất nhất kể lại hết. Tuy nhiên vẫn giấu không cho mẹ biết thời kỳ hắn làm phu vác đá cực khổ ở công trường, may vớ được món tiền rồi bị lừa ra sao. Kể xong hắn khóc sướt mướt, cảm thấy nhẹ nhõm sau khi thú tội.
Cậu Ngô nghe chuyện, thỉnh thoảng lắc đầu:
- Hừ ... hừ ... thật không ngờ ...
Bà Hồ Điểu thương con tuy không lộ ra nét mặt:
- Mày làm những điều thật xấu xa, nhưng đã biết hối, thôi cũng được ! Thế bây giờ làm ăn gì ? Trông quần áo cũng không đến nỗi ... Chắc có việc làm rồi chứ ?
- Dạ có.
Hắn đáp ngay không suy nghĩ, nhưng lại vô chừa:
- Ấy không ! Con muốn nói là không có việc đều đặn.
- Vậy lấy gì sống ?
- Con dạy võ, đánh kiếm.
Bà khách tỏ vẻ mừng rỡ, mặt tươi hẳn lên. Quay sang cậu Ngô, bà nói:

- Này cậu, cháu cậu có phải con giòng không ? Nó dạy đánh kiếm đấy !
Cậu Ngô vui vẻ gật đầu:
- Phải chứ ! Con nhà tông mà ! Dòng Hồ Điểu nhà ta, đời nào cũng có người khí phách. Lầm lỡ chút đỉnh, bỏ qua được.
Cả hai ông bà cười vui vẻ làm Mãn Hà Chí cảm thấy kiêu hãnh.
- Này con !
Giọng bà dịu hẳn lại.
- Dạ.
- Con học kiếm của ai ?
- Của Cổ Tư Nhiễm Chúc.
- Chà ! Đó là tay đại kiếm sĩ, sao nhập môn đó được ?
Nét mặt bà Hồ Điểu càng thêm rạng rỡ. Mãn Hà Chí muốn làm vui lòng mẹ, rút trong bọc ra tờ chứng thư, lấy ngón tay cái bịt tên Cát Xuyên Mộc đi rồi khoe:
- Mẹ coi đây này !
Bà Hồ Điểu chăm chú đọc hàng chữ, giơ tay định cầm lấy để xem cho rõ thì Mãn Hà Chí đã vội giấu ra sau lưng:
- Đấy, mẹ coi, mẹ cần gì phải lo lắng cho con.
Bà cười vui vẻ:
- Ừ, ta biết. Cậu Ngô xem, ta nói có đúng không ? Ngay từ khi còn nhỏ, ta đã bảo nó khôn lắm, có phần hơn cả thằng Thạch Kinh Tử và những đứa khác. Bây giờ kiếm sĩ rồi đó, có bằng cấp chứng minh hẳn hoi chứ đâu phải dở.
Bà sung sướng quá, nói văng cả nước bọt. Mãn Hà Chí cũng vui lây cái sung sướng của mẹ, quên dùng ngón tay để che tên, giơ tờ chứng thư đến trước mặt cậu. Cậu Ngô đọc giấy chứng nhận tên Cát Xuyên Mộc, lấy làm lạ, hỏi:
- Mà sao không đề tên mày lại đề Cát Xuyên Mộc. Cát Xuyên Mộc là ai ?
- À ... à ... đấy là biệt danh cháu !
Hắn ấp úng đáp.
Bà Hồ Điểu nhìn con:
- Cái tên Hồ Điểu Mãn Hà Chí không đủ danh giá sao mà phải lấy tên khác ?
- Dạ ... dạ ... Danh giá lắm chứ, nhưng ... nhưng ... - hắn nghĩ nhanh tìm cớ - nhưng vì con đã phạm nhiều tội quá, nêu danh ấy ra sợ mang tiếng.
- Ừ ừ ... thôi được, thế cũng được ! Chúng ta tin mày. Từ khi mày đi đến giờ, mày biết chuyện gì xảy ra ở làng không ?

Hắn lắc đầu. Bà đem chuyện gia tộc nhà Hồ Điểu bị sỉ nhục ra sao, Oa Tử không về làm dâu bà, bỏ đi theo Thạch Kinh Tử làm bà và cậu Ngô suốt mấy năm nay phải đi tìm chúng rửa hận. Bà kể lại hết, lúc đầu còn ôn tồn sau không giữ được xúc động, giọng bà the thé, mắt đẫm ướt.
Ngồi nghe mẹ nói, đầu hơi cúi, Mãn Hà Chí thấy lòng xốn xang vô hạn. Điều hắn quan tâm nhất không phải là danh dự gia tộc hay kiếm phái tông môn mà chính là mối tình của Oa Tử đối với hắn. Như mẹ nói thì Oa Tử đối với hắn thật không còn tình nghĩa gì nữa, và Thạch Kinh Tử chỉ là thằng phản bạn. Sự ghen tị đã có từ lâu trong lòng hắn bây giờ lại được dịp bùng lên. Hắn nghiến răng nhìn mẹ:
- Có thể thế được sao ?
Bà Hồ Điểu cho rằng con mình vì thấy danh dự tông môn bị xúc phạm nên tức giận, lấy làm bằng lòng lắm. Bài học đã có kết quả, bà đăm đăm nhìn Mãn Hà Chí:
- Bây giờ mày đã rõ hết chuyện, và cũng hiểu tại sao chúng ta ở tuổi này đáng lẽ được quyền nghỉ dưỡng già lại phải bôn ba như thế này. Làm con phải hết sức rửa mối nhục của gia đình, tổ tiên. Chừng nào chúng ta không giết được hai đứa đó, chúng ta không trở về làng vì không còn mặt mũi nào đứng trước bàn thờ của dòng họ Hồ Điểu.
Mãn Hà Chí cúi đầu, thấm thía những lời nói đầy phẫn khích ấy.
- Còn con nữa. Không trả xong mối thù này con cũng không nên về Miyamoto làm gì.
- Con không về ! Con không muốn về làng nữa !
- Không phải chuyện ấy. Ý ta muốn nói con phải giết cho được hai đứa đó trước khi về cáo gia tiên. Nghe rõ chưa ?
Mãn Hà Chí lí nhí:
- Dạ dạ con xin làm.
- Xem chừng mày không lấy gì làm hăng hái lắm ! Sao ? Mày sợ không đủ sức hay sao ?
Cậu Ngô tiếp lời:
- Cháu đừng lo, cậu sẽ giúp một tay.
- Cả mẹ mày nữa. Ta già rồi nhưng còn đủ sức. Ta nguyền sẽ lấy đầu chúng nó mang về làng để mọi người cùng biết họ Hồ Điểu không dễ gì chịu nhục. Mày có thề rửa mối nhục ấy không, Mãn Hà Chí ?
- Dạ có.
- Vậy tốt ! Cậu Ngô, đứng ì ra đấy à ? Lại đây khen cháu cậu đi ! Nó thề sẽ giết chết thằng Thạch Kinh Tử và con Oa Tử để rửa hận đấy !
Cậu Ngô không biết nói gì, cứ nhắc đi nhắc lại như cái máy:

- Tốt ! Tốt ! Vậy tốt ...
Xem chừng đã thỏa mãn, bà Hồ Điểu chống tay đứng dậy, nhưng bà nhăn mặt đau đớn:
- Ối, ối, đau quá !
- Gì vậy chị ?
- Ngồi lâu, đất lạnh và ẩm, phong thấp nó lại hành tôi đây !
Mãn Hà Chí nhìn mẹ. Trong một lúc, tình thương và lòng hiếu thảo dào dạt, hắn đến bên mẹ:
- Mẹ để con cõng.
- Con cõng ta ư ? Con tôi ngoan quá !
Hai tay bà ôm cổ con trai, nước mắt sung sướng tràn ra trên đôi má nhăn nheo, chảy xuống gáy Mãn Hà Chí:
- Đã lâu lắm, mấy năm rồi cậu Ngô nhỉ ! Cậu Ngô, con tôi nó cõng tôi đây này !
Mãn Hà Chí cũng sung sướng. Một cảm giác lạ lùng hắn chưa từng có bao giờ chạy khắp cơ thể. Hắn nhún nhảy bà lão trên lưng, nói:
- Mẹ nhẹ quá nhỉ ! Nhẹ quá ! Không như tảng đá ở công trường.

Thạch Kiếm

Dịch giả: Cung Vũ
Hồi 22
Trảm Nhạn Kiếm

Con thuyền rẽ sóng lướt phăng phăng, những đợt sóng bạc đầu tung bọt trắng xóa. Xa xa, đảo Awaiji mờ dần trong màn sương trắng đục. Gió thổi mạnh, cánh buồm lớn kêu phần phật át cả tiếng sóng vỗ.
Vào một ngày trọng đông, vùng trung nam nước Nhật, chiếc thuyền đò chở đầy giấy bồi và chàm từ đảo Shikoku thẳng đường về bến Osaka. Trên thuyền, ngoài số hàng đăng ký, chắc còn hàng lậu, vì mùi thuốc lá tươi hăng ngai ngái phảng phất khắp chỗ.
Thuốc lá bấy giờ là món quốc cấm, nhưng được nhiều người chuộng và bán lời lắm.
Một số khách thương đi theo hàng, nhân dịp cuối năm trở về tỉnh cười nói râm ran:
- Đại huynh khá không ? Dạo này làm ăn ra sao ?
- Cũng không tệ. Nghe nói ở vùng Sakai hốt bạc. Muốn thử thời vận, nhưng để còn nghe ngóng ...
- Chỗ đó cần nhiều tay thợ, đâu phải cánh mình. Nếu huynh biết nghề rèn binh khí hay làm áo giáp thì phất đấy !

Một người khác góp chuyện:
- Phải rồi ! Đệ có người bà con chuyên nghề rèn giáo và làm mộc, trước làm ăn khá lắm ...
- Thế hả ?
- Nhưng bây giờ cũng trung bình thôi. Tụi nó học đếm rồi !
- Thế là thế nào ?
- Mình chỉ bán hàng cho tụi kiếm sĩ, nhưng tụi nó càng ngày càng khó tính và chi li. Trước kia, sau mỗi trận đánh, cứ đi mua lại những đồ sứt càng gẫy gọng của bọn lượm xác lột đồ về sửa chữa sơ sài, thế là đem bán có tiền. Xong một chuyến, đợi đến trận sau, những món ấy lại quay về mình. Bây giờ tụi nó đòi thế này thế nọ, còn đếm đủ số mới mua và trả giá cẩn thận lắm.
- Ấy cứ như mấy tay liều mạng lại hay ! Phải đi xa kiếm những món hàng lạ. Mạo hiểm một tí, nhưng có ăn.
- Tụi kiếm sĩ thế mà đáng thương ! Nhiều gã chẳng biết bữa cơm ngon là gì !
Nói xong hắn nhổ bãi nước bọt, lấy tay quệt ngang.
- Bọn quyền quý sống phè phỡn thật đấy, nhưng chóng chầy gì rồi cũng phải đánh nhau, tranh đất, tranh ruộng, chết để quạ rỉa thây, sướng gì phải không quý huynh ?
- Ừ, suy cho cùng, thời nay chỉ như chúng ta là phải. Phi thương bất phú. Có tiền, ta làm gì cũng được !
Có tiếng cười hề hề.
- Vậy mà cũng có lúc phải cúi đầu lạy chúng nó.
- Có sao ? Lạy đôi ba cái ăn nhằm gì ! Cứ ních vàng đầy túi là an ủi rồi ! Vả lại chúng dễ mua, phóng tiền ra việc gì chả xong.
Vài người mỉm cười gật gù. Bọn thương nhân này xem chừng buôn bán phát đạt, quần áo mặc toàn hàng lụa đắt tiền, tấm thảm họ ngồi cũng làm bằng lông cừu ngoại hóa.
Sau khi họ Hòa thua trận, tài sản của một số đầu mục bị thất tán, phần lớn chuyển qua tay giới doanh thương hơn là vào tay phe kiếm sĩ thắng trận. Lợi dụng nước đục thả câu, giới này phất dần. Bấy giờ, đến ngay những kẻ buôn bán cò con nhưng khéo léo, cũng giàu có chẳng kém gì, có khi còn hơn cả những tay kiếm sĩ bổng lộc hàng năm vài ngàn gia. lúa. Mà bấy giờ, vài ngàn gia. lúa mỗi năm đã là phong lưu lắm !
Chuyện gẫu mãi đã chán, rảnh rỗi chẳng biết làm gì, một người đề nghị:
- Buồn quá ! Hay đánh bài chăng ?
- Ừ, đánh thì đánh !

Thế là màn che được trương lên, rượu sa-kê mang đến, cỗ bàn bày ra. Họ ngồi quây quần trên thảm, chơi bài Umsummo, một kiểu chơi bài của Bồ Đào Nha mới du nhập. Từng cọc tiền vàng xếp đầy chiếc bàn thấp, giá gom lại cũng đủ cứu cho dân năm sáu làng khỏi chết đói, nhưng họ coi như rác.
Trong đám hành khách trên thuyền có một số thuộc thành phần mà bọn khách thương liệt vào hạng không biết thưởng thức khoái lạc ở đời:
một nhà sư, vài tay kiếm khách giang hồ quần áo tả tơi, một nho sĩ mắt lúc nào cũng dán vào quyển sách nát cầm trên tay cùng dăm tráng sĩ nhìn cách ăn mặc biết ngay là những kiếm sĩ chuyên nghiệp. Họ ngồi rải rác trên thuyền, cạnh những cuộn thừng lớn hoặc dựa lưng vào các bồ giấy có phủ vải sơn, dáng trầm mặc.
Gần chiếu bạc, một thanh niên còn rất trẻ, lơ đãng bắt rận cho một chú khỉ nhỏ bế trên tay. Chú khỉ thật đẹp, lông vàng óng, luôn luôn cựa quậy kêu chíu chít. Thanh niên thỉnh thoảng vỗ nhẹ lên đầu cho nó ngồi yên hoặc mắng khẽ:
- Yên nào ! Để ta bắt rận cho !
Con khỉ dường như chưa thuần, không nghe lời chủ, nhảy tới nhảy lui, thoắt trên vai thoắt trên đầu, lăng quăng múa may, nhe răng ra như trêu chọc.
- Tráng sĩ mua chú khỉ này ở đâu thế ?
- Tại hạ không mua, tại hạ bắt nó trong rừng Awa lúc nó còn nhỏ.
- Thế ư ? Trông ngộ quá nhỉ !
- Tại hạ suýt mất mạng vì nó đấy ! Khi bắt nó, cả đàn xúm vào tấn công, nếu không nhanh tay nhanh mắt trốn vào hốc đá thì ngã xuống vực chết rồi còn gì !
Mọi người chú ý đến chàng thanh niên không phải chỉ vì con khỉ mà còn vì dáng dấp và cách phục sức của chàng ta khác thường lắm. Thanh niên mặc kimono màu xanh tươi, thêu chỉ kim tuyến vàng lóng lánh, bên ngoài khác một chiếc áo choàng đỏ như hoa lựu. Mặc dầu bấy giờ có phong trào ăn mặc sặc sỡ, nhưng cách phục sức như thế thật lòe loẹt quá đáng. Hơn nữa, đầu chàng cũng không cạo phía trước như phần đông các thanh niên đã trưởng thành mà buộc tóc thành cái chỏm tựa đuôi gà bằng một dải lụa cũng màu đỏ. Cách ăn mặc không khác gì trẻ thơ, tuy thế nhìn nét mặt thì trang nghiêm, cương nghị rõ ràng là của một thanh niên trạc ,. Làn da tươi sáng, mắt đen mà sắc, môi đỏ tựa thoa son, thân thể vạm vỡ tràn đầy sinh lực có một cái gì toát ra làm mọi người kiêng nể nhưng vẫn không giấu được vẻ ngây thơ của một thiếu niên mới bước vào đời.

Cũng không ai đoán được chàng ta thuộc về giai cấp nào trong xã hội. Quần áo tuy sặc sỡ nhưng không phải là hàng đắt tiền, gã cũng mang dép cỏ như mọi người. Phong thái có uy nghi đĩnh đạt nhưng đối với hành khách trên thuyền, kể cả với những chân sào rách rưới, gã tỏ ra khiêm cung không có gì hách dịch. Người ta chỉ có thể tạm liệt gã thanh niên vào loại kiếm sĩ giang hồ nhưng thuộc hạng cao, có tư cách nhờ thanh kiếm dài quá khổ gã đeo sau lưng. Thanh kiếm đã cũ, đốc và chuôi lên nước bóng loáng như đồng đen. Kiếm tuy dài nhưng phần chuôi và phần lưỡi cân đối, trông không kỳ dị. Bao kiếm chạm trổ tinh vi. Người sành kiếm thoạt trông phải nhận ngay là một báu vật.
Hồ Định đứng gần chàng thanh niên không khỏi tấm tắc khen thầm. Thanh kiếm đẹp dường ấy dễ gì mua được ở Osaka này; ngay cả ở Kyoto, nơi sản xuất kiếm nổi danh cũng khó ! Hắn tò mò muốn biết chủ nhân nó là ai, thuộc hạng người nào.
Sau nhiều ngày du thuyết khắp vùng Osaka và Kyoto, Hồ Định thấy mệt mỏi. Tình hình tài chánh võ đường Hoa Sơn mỗi ngày một sa sút mà Hoa Sơn Sĩ Khánh chẳng lưu tâm gì đến. Trình sổ sách lên, Sĩ Khánh chỉ nói cho có lệ:
“Thế à ? Ta không ngờ tồi tệ quá !”. Vậy thôi, rồi bỏ đi chơi. Phòng trà tiệm rượu, không nơi nào là không có mặt. Số môn sinh đóng niên liễm không tăng mà nợ cứ chồng chất, viên chấp quản đề nghị cắt mười mẫu đất bán để trả nợ. Cứ như thế này, nếu không có biện pháp gì sửa đổi, tất phá sản mất.
Sau nhiều lần thảo luận, hàng huynh trưởng đồng lòng áp dụng một kế hoạch vừa kiếm được thêm tiền vừa mở rộng môn phái. Họ dự định phát quang khu vườn rộng lớn phía sau trại, xây thêm một võ sảnh nữa và cổ động rầm rộ để tuyển võ sinh mới. Nhưng muốn thi hành kế hoạch, phải có tiền. Hồ Định được cử mang thư của chưởng môn Sĩ Khánh đến các môn đệ cũ đã thành danh yêu cầu giúp đỡ. Không biết số trời bắt Hoa Sơn chịu cảnh mạt kiếp hay sao mà kết quả không ra gì!
Đi đến đâu cũng vậy, Hồ Định toàn gặp những phản ứng tiêu cực. Mặc dầu đã trổ hết tài hùng biện, hắn chỉ nhận được những lời hứa suông:
“Để đệ xét xem” hoặc “tại hạ sẽ phúc đáp sau”, v.v ... làm hắn chán nản. Thành ra số tiền quyên được không đáng là bao, chỉ đủ chi phí cho cuộc hành trình mà thôi.
Hồ Định là kẻ có lòng, nhưng trong cái không khí ăn chơi phóng đãng của phái Hoa Sơn thời bấy giờ, kể từ chưởng môn Sĩ Khánh trở

xuống, một mình hắn không thể làm gì được. Hắn nghĩ đến Ôkô, tự hỏi không biết bức thư hắn nhờ chuyển cho nàng tuần trước đây đã đến tay nàng chưa. Nếu đến rồi tất Ôkô phải ra bến chờ hắn. Khuôn mặt Ôkô hiện ra trong trí. Nàng đã đứng tuổi nhưng trang điểm vào vẫn còn xinh đẹp lắm. Nhất là những kinh nghiệm chốn phòng the của nàng, hắn nghĩ mà xốn xang trong bụng.
Hồ Định đến gần gã thanh niên, cười cầu thân:
- Chào thiếu hiệp ! Thiếu hiệp đi Osaka ?
- Dạ phải. Kính chào đại hiệp.
- Chắc thiếu hiệp về thăm nhà ?
- Không. Gia đình tại hạ không ở đó.
- Vậy chắc ở Awa ?
- Không.
Lời đáp chắc nịch, xem chừng thanh niên không muốn bắt chuyện. Hồ Định quay đi nhìn trời. Vài con hải âu bay xa xa:
những chấm trắng trên nền mây xám vần vũ. Hắn thử gợi chuyện lần nữa:
- Thiếu hiệp có thanh kiếm đẹp quá ! Hẳn là báu vật ?
Thấy có người khen kiếm, thanh niên mau miệng hẳn lên:
- Cảm ơn đại hiệp. Kiếm này là vật gia bảo, tiên tổ phụ tại hạ vẫn dùng xung kích khi ra trận. Phải cái nó hơi dài nên tại hạ đến Osaka định tìm thợ khéo nhờ sửa lại đeo bên sườn cho tiện.
- Quả có hơi dài thật.
- Hơn ba thước cơ đấy. Nhưng tại hạ thiển nghĩ, đã gọi là kiếm sĩ thì không thể không biết dùng kiếm này !
- Dĩ nhiên rồi, kiếm dài hơn cũng dùng được. Tuy nhiên muốn sử dụng cho xảo diệu tất phải là tay tinh thục. Ngày nay có những kẻ đeo kiếm dài nghênh ngang, khinh thế ngạo vật, tài chẳng bằng ai, gặp chuyện gì nguy hiểm thường co cẳng chạy trước. Hà hà ... Thế thiếu hiệp thuộc môn phái nào ?
Nói đến kiếm thuật, Hồ Định không giấu vẻ tự mãn. Hắn nhìn thanh niên ra dáng miệt thị, tuy không nói ra nhưng ý khinh rẻ lộ rõ trên khóe mắt.
- Tại hạ theo Vạn Mai kiếm.
- Vạn Mai kiếm dùng kiếm ngắn, đâu có dài như thế này !
Hồ Định hách dịch làm ra vẻ hiểu biết.
- Đúng ! Tại hạ theo kiếm chiêu Vạn Mai nhưng không dùng kiếm ngắn như đệ tử phái ấy. Thấy kiếm dài lợi thế hơn, tại hạ tập luyện bằng kiếm dài, bị sư phụ bắt được và trục xuất.
- Chà, thanh niên ưa phản kháng lắm nhỉ ! Rồi sao nữa ?

- Nghe nói vùng Echizen có Nhiễm Chúc là bậc dị nhân phát huy nhiều đường kiếm tinh diệu, bèn đến xin nhập môn. Sau bốn năm khổ luyện, tại hạ được sư phụ cho nhập võ lâm, vừa hành hiệp vừa thu thập kinh nghiệm.
- Hừ ! Cổ Tư Nhiễm Chúc ? Ông ta là người có chút danh vọng, sao cấp chứng chỉ bừa bãi thế ?
Nghe giọng khinh mạn của Hồ Định, thanh niên tức lộn ruột nhưng vẫn giữ bình tĩnh:
- Bình sinh, sư phụ tại hạ chỉ mới cấp chứng chỉ cho đệ nhất môn sinh là Y Tô Gia Nghĩa mà thôi. Tại hạ là người thứ hai được chấp nhận, thực ra chưa có chứng thư vì khi mới được phép thì có tin huyên đình lâm bệnh phải về săn sóc.
- Ở đâu vậy ?
- Ở Iwakumi, tỉnh Suo.
Nói đến đó, thanh niên ngừng lại, mắt lơ đãng nhìn ra xa, tay vuốt nhè nhẹ trên lưng con khỉ. Hồ Định đợi một lát, không thấy kể tiếp, bèn khẽ nhắc:
- Thiếu hiệp đang kể đến lúc về phụng dưỡng từ mẫu ...
Thanh niên như chợt tỉnh:
- Ờ ... Ờ ... phải. Lưu lại quê nhà ít lâu, tại hạ thường giải khuây bằng cách ra bờ sông múa kiếm chơi và chém én bay thấp khi trời sắp dông bão hay tập chẻ đôi những nhành liễu nhỏ rũ ven bờ. Dần dần luyện thêm được nhiều chiêu kiếm đặc biệt riêng của tại hạ, rất tinh xác. Trước khi quy tiên, gia mẫu có lấy ra thanh kiếm này trao cho, dặn phải giữ gìn cẩn thận, vì nó do chính tay nhà luyện kiếm danh tiếng Tư Dưỡng Trai đặc chế.
Thanh niên tháo kiếm, đưa cho Hồ Định xem. Hắn cầm ngắm nghía, quan sát rất kỹ những nét chạm trổ trên bao rồi rút ra khỏi vỏ. Kiếm quang sáng lòa, ánh thép xanh biếc làm hắn tấm tắc:
- Tốt thật ! Tốt thật ! Nhưng sao không thấy khắc tên kẻ luyện kiếm ?
- Không khắc tên nhưng đích thực là kiếm Tư Dưỡng Trai đấy ! Ở vùng tại hạ, không ai còn hồ nghi gì. Nó còn có hỗn danh là “cây sào phơi”.
Chàng thanh niên lúc trước ít lời, bây giờ thao thao bất tuyệt, lan man kể cả những chuyện đáng lẽ không nên nói với người lạ buổi sơ kiến.
- Khi ở quê nhà, được tin sư phụ đau nặng rồi mất, tại hạ buồn rầu khôn tả. Cháu của người, tên Tử Kỳ, được giao phó trách nhiệm chuyển chứng thư và một số tiền cùng kiếm phổ đến tay tại hạ nhưng cho đến nay vẫn không thấy tin tức gì. Anh ta, ngoài kiếm

thuật ra, còn nghiên cứu về kiến trúc. Không biết bây giờ lang bạt đâu, tại hạ đang để tâm tìm kiếm.
- Vậy ư ? Sao khi được tin lệnh sư mất, thiếu hiệp không tới chịu tang ?
- Sư phụ tại hạ ẩn cư tại một vùng hẻo lánh và xa xôi lắm. Vả bấy giờ cũng trùng vào dịp gia mẫu quy tiên nên không bỏ đi được. Thật ân hận. Thế còn đại hiệp, chắc ở Osaka ?
- Không, ta ở Kyoto.
Hai người đứng lặng hồi lâu, nhìn sóng biển rập rình đánh vào mạn thuyền, mỗi người theo đuổi một ý nghĩ riêng. Hồ Định là người đầu tiên phá tan sự yên lặng đó:
- Vậy ra thiếu hiệp có ý góp mặt với võ lâm, dùng kiếm đạo lập công danh đấy ?
Câu hỏi nghe như vô hại, nhưng trong giọng nói hàm ý khinh bỉ chế giễu. Mặc cảm gì đã làm Hồ Định có thái độ ấy, không ai biết. Phải chăng vì đã hai mươi năm phục vụ Hoa Sơn phái, hắn vẫn chưa lập được thành tích gì đáng chú ý ? Hay vì thấy thanh niên kia còn trẻ mà đã huênh hoang, nào kiếm chiêu nào kiếm phổ, hắn bực mình mỉa vài câu cho bỏ ghét ?
Thanh niên không đáp, chỉ đăm đăm nhìn màu nước biển xanh đen. Đột nhiên ngẩng lên nhìn Hồ Định:
- Đại hiệp ở Kyoto, vậy có biết Hoa Sơn kiếm phái không ? Nghe nói Sĩ Khánh, con trưởng Hoa Sơn Khổ Bích làm chưởng môn. Phái ấy còn hoạt động gì không ?
Hồ Định nhếch mép cười. Hắn muốn đùa thanh niên này chơi.
- Biết chứ ! Hoa Sơn kiếm phái đang thời hồi thịnh. Thiếu hiệp đã đến thăm bao giờ chưa ?
- Chưa, nhưng tại hạ mong có dịp tới Kyoto gặp Sĩ Khánh lãnh hội mấy chiêu kiếm xem sao !
Hồ Định giả vờ ho, đưa tay lên che miệng giấu nụ cười. Hắn thương hại gã thanh niên chẳng có kinh nghiệm giang hồ gì. Nếu biết hắn là ai và địa vị của hắn tại võ đường Hoa Sơn, chắc gã thanh niên sẽ hối hận vì nói câu ấy. Hồ Định vẫn nửa nạc nửa mỡ:
- Thiếu hiệp có chắc sau khi gặp Sĩ Khánh không bị sứt mẻ gì không ?
- Sao không chắc ?
Lần này Hồ Định không nhịn được nữa. Hắn phá lên cười ha hả.
Thanh niên không để ý, tiếp:
- Hoa Sơn là môn phái lớn và hình như Hoa Sơn Khổ Bích đã một thời danh chấn giang hồ. Nhưng hai người con ngày nay không ra gì

cả. Phải thế không ?
- Chưa gặp thì làm sao biết được ?
- Ấy, tại hạ thấy kiếm sĩ khắp nơi đồn đại như vậy. Cũng không tin lắm, nhưng đa số cứ bảo là Hoa Sơn hết thời rồi.
Hồ Định muốn nói toạc ra cho thanh niên kia biết mình là ai nhưng nghĩ lại thôi.
Nói ra mất mặt. Hắn cố dằn cơn giận:
- Bây giờ chỗ nào cũng thấy những kẻ ra vẻ ta đây thạo tin nên không thể trách thiên hạ đã đánh giá quá thấp phái Hoa Sơn. Phái này đâu đến nỗi thế ! Nhưng thôi, ta nói chuyện khác thì hơn. Lúc nãy thiếu hiệp bảo vẫn dùng kiếm chém én đang bay để giải khuây, phải thế không ?
- Tại hạ quả có nói vì sự thật như thế.
- Bằng thanh kiếm dài này ư ?
- Đúng vậy !
- Nếu thế chắc thiếu hiệp cũng có thể dùng kiếm này hạ vài con hải âu đang bay để anh em coi chơi chứ ?
Thanh niên không đáp. Chàng vừa nhận ra ý mỉa mai của kẻ cùng thuyền nên đăm đăm nhìn thẳng không chớp vào mắt Hồ Định:
- Được, nhưng chém làm gì, vô ích !
Hồ Định phưỡn ngực, dằn giọng:
- Thiếu hiệp chưa biết phái Hoa Sơn mà đã giở giọng chê bai ...
- Ồ, thì ra tại hạ đã làm đại hiệp giận.
- Ta đâu có giận gì. Nhưng là dân Kyoto, không ai muốn nghe những lời nói xấu Hoa Sơn phái.
- Tại hạ chỉ nhắc lại lời thiên hạ đồn đại đấy thôi. Tại hạ không có, hoặc chưa có ý kiến gì về phái này.
Hồ Định lên giọng kẻ cả:
- Này thiếu hiệp !
- ...
- Ngươi hiểu câu “bất tri tự lượng” là thế nào không ? Tuổi trẻ hay khoe khoang, ta thông cảm mà tha thứ, nhưng cái gì cũng phải có giới hạn. Vì lợi ích cho ngươi, ta khuyên hậu sinh các ngươi đừng khoác lác thái quá. Ngươi tưởng ai cũng thộn cả hay sao? Cái gì mà chẻ liễu với chém nhạn, làm như không ai biết sử kiếm, chỉ một mình ngươi biết !
- Kìa, sao đại hiệp vội nóng quá thế ? Đại hiệp cho những lời tại hạ là khoác lác cả chăng ?
- Hẳn đi rồi chứ còn gì nữa ! Nghe chuyện ngươi, ta đã nhịn không muốn xưng danh. Bất quá ngươi chỉ là một thiếu niên miệng còn hôi

sữa, chẳng chấp làm gì, nhưng thấy ngươi huênh hoang quá sức, mạt sát cả phái Hoa Sơn chúng ta nên phải cảnh cáo.
Ngươi biết ta là ai không ? - Hắn vừa nói vừa chỉ tay vào mũi - Hồ Định, đệ nhất cao thủ kiếm phái Hoa Sơn Kyoto đây ! Còn nói bậy, ta mổ ruột !
Cơn giận dồn ép từ nãy, bây giờ bùng ra ! Hồ Định mặt đỏ như gấc, nói một hơi không nghỉ, sùi cả bọt mép. Khách trên thuyền nghe to tiếng, dừng tay chơi bài, quay đầu nghểnh cổ về phía hai người chỉ trỏ.
Hồ Định bỏ đi, bước những bước dài ra đằng cuối thuyền, khoanh tay ngẩng mặt giương giương tự đắc. Thanh niên nín lặng một lúc rồi nghĩ sao, thong thả bước theo.
- Đại hiệp ?
- Gì ?
- Vừa rồi, trước mặt bá chúng, đại hiệp bảo tại hạ là khoác lác. Vì danh dự, buộc lòng tại hạ phải chấp nhận điều đại hiệp thách làm, mặc dầu thấy vô ích. Tại hạ muốn đại hiệp chứng kiến.
- Ta thách điều gì ?
- Đại hiệp quên rồi ư ? Nghe tại hạ nói vẫn dùng kiếm này chém nhạn chơi, đại hiệp có ý chế giễu và thách tại hạ chém một con hải âu đang bay.
- Ờ phải, vậy ngươi làm được không ?
- Nếu làm được, đại hiệp chịu thua chứ ?
- Ờ ... Ờ ... đương nhiên !
- Vậy tại hạ sẽ làm.
- Tốt lắm ! Hồ Định cười gằn ác độc. Nhưng nếu thất bại, ta mổ ruột ngươi !
Thanh niên không đáp, gật đầu. Rồi vụt một cái, gã nhảy phắt lên mặt chiếc thùng gỗ gần chỗ Hồ Định đứng, tay để vào đốc kiếm, hét lớn:
- Gọi hải âu xuống, ta hạ cho xem !
Hồ Định thấy mình như bị lừa, đưa cổ vào tròng làm trò cười cho thiên hạ. Hắn nhớ đến mẩu chuyện xưa của Vô Ngại thiền sư nội dung cũng tương tự, nên ấp úng:
- Vô lý ! Ngươi chém hải âu được thì cũng gọi hải âu được chứ ?
- Biển mênh mông hàng ngàn dặm, mà kiếm ta chỉ dài hơn ba thước, nếu hải âu không có, làm sao ta giết ?
Hồ Định bước tới một bước:
- Này cậu nhỏ kia, ta bảo thật:
Đừng hòng giở thói láu cá để tìm cớ thoát thân.

Nếu không giết được thì nói thẳng đi, quỳ xuống xin lỗi, ta tha cho không chấp.
Thanh niên cười ha hả:
- Sao không giết được ? Không có hải âu ta dùng vật khác. Trông đây !
Một tiếng soạt. Ánh kiếm lóe lên. Hồ Định cảm thấy lạnh ở đỉnh đầu vội trầm mình xuống. Lưỡi kiếm như một lằn chớp hình vòng cung phóng ra rồi lẫn ngay vào màu áo đỏ. Trong nháy mắt, thanh niên đã tra kiếm vào vỏ, chiếc áo bào tía chưa hết rung động. Kiếm dài ba thước mà thanh niên sử dụng nhanh không khác gì một lưỡi trủy thủ.
Hồ Định kinh hãi tột đỉnh. Hắn đưa tay lên sờ đầu, không thấy đau đớn. Nhưng quái lạ, một cảm giác kỳ dị khiến hắn đoán có sự khác thường xảy ra.
Đột nhiên Hồ Định để ý đến một vật nhỏ màu đen to bằng ngón tay cái nằm run rẩy bên đống dây chão, gió thổi như sắp hất xuống biển. Một đầu vật đó buộc sợi dây lụa đỏ. Hắn sờ tay lên đầu lần nữa, tóc bung ra:
chỏm tóc hắn đã bị lưỡi kiếm của gã thanh niên kia chém đứt ! Trời ơi ! Chỏm tóc yêu quý của hắn ! Chỏm tóc mà không một kiếm sĩ nào biết tự trọng không gìn giữ cẩn thận như gìn giữ chính sinh mạng mình. Hồ Định thét lên một tiếng đau đớn, tay để vào đốc kiếm.
Thình lình một cơn gió thổi mạnh làm rung chuyển cả thuyền. Tiếng chân người rầm rập, những tiếng kêu “Bắt nó ! Bắt nó !” cùng tiếng sóng vỗ rào rào, tiếng gió hú qua cách bành giấy bổi xếp hàng trên sàn, tiếng kẽo kẹt của dây chão căng như sắp đứt tung dưới sức mạnh của gió biển làm không khí trong thuyền sôi động hẳn lên.
Hồ Định tay để vào đốc kiếm, sắp rút gươm thì một ý tưởng vụt hiện. Sau cuộc hành trình vừa qua, hắn đã thấm mệt, nội lực hẳn nhiên sút kém. Lại gã thanh niên kia, tuy thân thế và tài năng chưa lộ hẳn nhưng đường kiếm trảm nhạn gã vừa thi triển đã chứng tỏ gã quả là tay địch thủ đáng ngại. Bậy hơn nữa, Hồ Định đã dại dột tiết lộ danh tính, cả thuyền đều nghe, chẳng may trong lúc giao tranh, nếu thất thế thì còn gì là thể diện phái Hoa Sơn nữa !
Hồ Định rất thực tế và biết tự lượng. Hắn ý thức rõ so kiếm với gã kia trong lúc này, bất cứ vì lý do gì, cũng là vọng động. Nắm ngay lấy cơ hội cả thuyền nhốn nháo, hắn to miệng mắng gã thanh niên hòng giữ thể diện:
- Giỏi lắm ! Lên bờ ta sẽ cho ngươi một bài học. Bây giờ xem chuyện gì đã !
Nói xong quay vội đi, nhưng không ra mũi thuyền mà bước xuống

khoang dưới, kéo vạt áo lên đầu che chỏm tóc mới bị hớt.
Ngoài mũi thuyền, tiếng la hét, tiếng chân người chạy rầm rập vẫn không giảm.
Con thuyền chòng chành vì sóng lớn, bây giờ theo dòng người hỗn độn chạy dọc ngang càng chòng chành hơn. Có tiếng gọi chủ thuyền. Một người béo lùn chạy ra, thấy bọn khách thương đang la hét đuổi theo một con khỉ. Hỏi duyên cớ mới biết con khỉ đã nhân lúc mọi người vô ý, nhảy vào chiếu bạc ôm trọn cỗ bài chạy. Bây giờ nó đang ngồi trên cuộn dây chão kêu khẹc khẹc nhe răng ra hăm dọa bọn người đuổi bắt. Nó chuyền cỗ bài trên tay, bắt chước cử chỉ của những con bạc. Dáng điệu nó vụng về thật tức cười càng chọc giận thêm những người đuổi.
Đột nhiên con vật bỏ cuộn dây, tót lại phía cột buồm, thoắt thoắt trèo lên rồi ngất ngưởng đánh đu trên đó. Cột buồm cao có đến bốn năm trượng, gió thổi lồng lộng. Con khỉ con như không, lại còn ra vẻ thích thú, nhảy qua nhảy lại nhạo báng những kẻ đứng dưới.
- Á à ! Kìa, nó xé bài rồi ! Nó xé bài rồi !
- Chủ nó đâu ? Gọi nó xuống đi chứ !
Mọi người nhìn gã thanh niên, chờ đợi. Nhưng gã lờ đi như không nghe thấy. Chủ thuyền xem chừng cũng biết chủ nhân con khỉ là ai, nhưng không rõ vì ngại dáng dấp cao lớn của gã hay vì thanh trường kiếm gã đeo trên vai mà không nói gì, chỉ hỏi bâng quơ:
- Ai là chủ con khỉ đó ?
Không có tiếng trả lời. Thanh niên vẫn điềm nhiên đứng dựa bục gỗ, lơ đãng nhìn bọt nước.
- Vùng rừng núi Awaji nhiều loại khỉ lông vàng như con này lắm. Nếu không ai nhận là chủ, tất nó là dã hầu lạc đàn, ta sẽ có cách đối phó.
Bèn chạy vào khoang, một lát mang ra cây hỏa mai đã nạp đạn sẵn. Hắn vừa liếc nhìn thanh niên vừa khum tay mồi lửa, miệng phân bua:
- Đã nói rồi đấy nhé ! Các vị Ở đây làm chứng cho, thú vô chủ là dã thú, bắn chết đừng có trách !
Mọi người bớt ồn ào. Có người tỏ thái độ bất bình. Một số hồi hộp như sắp được xem màn kịch đến hồi gay cấn.
Chủ thuyền nâng súng đặt lên vai. Một tiếng “bùm !”, mùi thuốc súng bay tỏa khét lẹt. Nhưng viên đạn không trúng con vật. Gã thanh niên bào tía đã nhảy đến bên chủ thuyền từ lúc nào, đưa tay gạt chếch mũi súng:
- Thuyền chủ làm gì vậy ? Ngươi định bắn con khỉ bằng thứ đồ chơi này đấy hả ?
- Sao không ?

- Con khỉ có tội gì ?
- Nó lấy cỗ bài của người ta.
- Lấy cỗ bài mà đáng tội chết ư ? Ngươi tàn nhẫn quá !
- Tàn nhẫn hay không, không cần biết. Ta đã cảnh cáo rồi. Tráng sĩ có phải là chủ con vật đó không ?
- Chính thị.
- Vậy phải đền cỗ bài.
Thanh niên cười ha hả:
- Này thuyền chủ ơi, đừng có hàm hồ ! Ta không xúi con khỉ lấy cắp cỗ bài. Nó là con vật, không biết phân biệt phải trái, nhìn người chơi thì cũng bắt chước, sự thiệt hại đáng là bao mà định giết nó ? Huống chi ngươi không phải là chủ cỗ bài, bắt ta đền sao được ? Mấy người kia chơi bài hay con khỉ chơi bài thì cũng thế ! Nào, ai là chủ cỗ bài, muốn ta bồi thường, nói lên !
Không nghe tiếng đáp. Toán khách thương trước đây miệt thị phái kiếm sĩ, bây giờ đứng im thin thít giữa tiếng cười gằn của gã thanh niên ngạo ngược. Chỉ duy viên nho sĩ khẽ nhếch mép mỉm cười rồi lại tiếp tục cúi đầu xuống trang sách bỏ dở, trong khi các chân sào rộn rịp sửa soạn để thuyền cập bến.

Thạch Kiếm

Dịch giả: Cung Vũ
Hồi 23
Vỏ Ốc Lú

Khi thuyền bỏ neo, trời đã chạng vạng tối. Mùi cá khô phơi chưa được nắng, tanh tanh mằn mặn phảng phất trong không khí. Dãy phố nhỏ trước bến đã lên đèn, ánh sáng vàng úa chiếu qua những khung cửa sổ vuông dán giấy như trong những bức tranh cổ.
Thuyền buôn đã về. Khu bến chợ rộn rịp hẳn lên. Đèn lồng không biết ở đâu túa ra vô số kể, trẻ con cầm lố nhố đứng trên bến. Trên mỗi lồng đèn đều có viết tên một quán trọ, một món ăn đặc biệt của nhà hàng hoặc có khi chỉ để quảng cáo một sản phẩm địa phương nào đó.
Tiếng chân sào la ơi ới, tiếng mời chào, cười nói, gọi nhau, trẻ con chí chóe tranh nhau từng bước trên tấm ván bắc lên thuyền. Vài người ra đón thân nhân đứng đằng xa giơ dù vẫy; những bóng đen khi ẩn khi hiện trong vùng ánh sáng mờ tỏ của lồng đèn ngang dọc.
- Công tử lệnh lang của ngài tổng trấn có trên đó không ?

- Công tử nào ?
- Trịnh Đức Nhị Lang.
- Không. Đi thuyền sau.
- Mời khách quan đến trọ Ở quán cháu. Có cửa sổ trông ra biển, đẹp lắm !
- Xin ngài đến quán Mỹ Sinh. Phòng rộng rãi, quý khách mang theo con khỉ không tính tiền.
- Không, ông khách này của tao. Mời khách quan theo cháu.
Nghe lời mời chào của hai đứa trẻ, thanh niên mặc bào tía chỉ mỉm cười. Gã nhẹ nhàng gạt tay chúng nắm áo, xốc lại hành trang, bế con khỉ lên vai rồi bước theo tấm ván xuống bến. Không ai đợi gã cả. Nhưng hình như đã có chủ định, gã xăm xăm đi tới, rẽ vào một ngõ tối khuất dạng.
Trên thuyền, đám khách thương vẫn còn hậm hực, vừa coi phu rỡ hàng vừa bực tức:
- Tên đó ngông nghênh quá đỗi ! Chỉ nhờ vài đường kiếm mà coi người chẳng ra gì... Đáng tiếc là cánh mình chẳng ai biết võ, chứ nếu không ...
- Thôi, để tâm làm gì ! Kệ cho nó làm cha thiên hạ. Cao nhân tắc hữu cao nhân trị. Danh chẳng qua như cái hoa, nhường cho nó hưởng, mình ăn quả có hơn không ?
Chuyện hôm nay bỏ đi. Kìa, các em đã đến đón kìa !
Bọn kỹ nữ trèo lên thuyền, bước những bước nhanh và ngắn, vịn vào nhau cười khúc khích. Quanh ánh đèn lồng, trông các nàng không khác gì những con bướm đêm bu xung quanh ngọn nến.
Một trong những người rời thuyền sau chót phải kể Hồ Định. Chưa bao giờ hắn gặp một hoàn cảnh đáng buồn và đáng giận như thế ! Thật mất hết cả thể diện. Mặt mày bí xị, hắn lấy tâm khăn vuông choàng lên đầu che chỗ tóc bị cắt đứt, nhưng không sao giấu được vẻ ảo não và cau có trên mặt.
- Hồ lang ! Hồ lang ! Thiếp ở đây mà !
Thấy Hồ Định ở trên thuyền bước xuống, Ôkô vẫy gọi rối rít. Đứng ngoài trời khá lâu, và có lẽ cũng vì gió đầu đông thổi mạnh, Ôkô run rẩy như chiếc lá. Những vết nhăn trên mặt nàng hiện ra mờ mờ dưới ánh đèn và dưới lớp phấn trắng. Hồ Định nở nụ cười gượng gạo:
- Ôkô đấy à ? Tưởng nàng không đến chứ !
- Ô hay ! Sao nỡ nói vậy ? Chàng viết thư bảo thiếp ra đón mà !
- Ờ ờ ... nhưng tưởng thư chưa đến kịp.
- Kỳ không ! Hồ lang có vẻ không muốn gặp thiếp. Có chuyện gì không vui mà trông mặt chàng như mặt thằng đánh dậm bị cua cắp

vậy ?
Hồ Định đang buồn cũng phải phì cười:
- Thế nào là mặt thằng đánh dậm bị cua cắp ?
Ôkô che miệng rúc rích.
- Không, chẳng có chuyện gì đâu. Chắc tại ta say sóng nên hơi mệt. Ta lên xóm trên, đến quán Thu Nguyệt nghỉ một lát, nếu còn phòng thì trọ luôn. Quán ấy ở cũng được !
- Không, thiếp đã thuê cáng đến đón chàng. Phu cáng đợi ngoài kia.
- Ồ, chu đáo quá ! Thế đã giữ phòng chưa ?
- Rồi. Mọi người đang đợi chàng đấy.
Hồ Định ngạc nhiên:
- Mọi người ? Mọi người là những ai ?
- Thì anh em trong phái Hoa Sơn của chàng chứ ai ?
- Trời ! Nàng mời họ đến làm gì thế ? Ta tưởng chỉ có mình nàng với ta sống vài ngày với nhau ở một nơi vắng vẻ. Bây giờ hỏng hết chuyện rồi, làm thế nào đây ?
Hắn giơ tay bứt đầu bứt tai, luôn mồm kêu hỏng chuyện.
- Thôi, ta không tới đâu !
Ôkô rối rít xin lỗi:
- Thiếp đâu có biết, mà chàng cũng không nói rõ. Họ là bạn cả mà ...
Ôkô đến sát bên Hồ Định. Hắn giận dữ đẩy nàng ra. Bao nhiêu bực dọc và bất lực cảm thấy trên thuyền bây giờ nổ bùng ra, hắn dồn cả lên đầu Ôkô như nước lũ:
- Ngu quá ! Trời ơi, nàng ngu quá ! Nàng về đi, bảo phu cáng về đi. Nàng chẳng hiểu gì cả, chẳng hiểu ta một tí gì cả !
Ôkô phục xuống, nắm vạt áo Hồ Định. Hắn giật mạnh ra, rảo bước bỏ đi. Ôkô chạy theo, bước chân xiêu vẹo suýt ngã. Cả hai đến phía sau chợ cá. Trời tối, chợ đã vãn, các quán đều đóng cửa. Trăng non mới mọc, vẩy cá rải rác đầy dẫy, lóng lánh dưới ánh sáng trăng như những mảnh ngọc trai nhỏ xíu. Khu chợ vắng teo, Ôkô ôm chặt lấy Hồ Định tỏ tình và lơi lả.
- Bỏ ra !
- Nếu chàng đi trọ chỗ khác thì họ sẽ nghĩ chàng với thiếp có chuyện gì ...
- Mặc kệ ! Họ muốn nghĩ sao kệ họ !
- Hồ lang ! Sao chàng đối xử với thiếp như thế ?
Ôkô áp má mình vào má Hồ Định. Mùi thơm ngòn ngọt trên mái tóc Ôkô quyện với mùi phấn sáp trên môi, trên má nàng làm Hồ Định ngất ngây. Nỗi bực dọc cũng bớt đi được đôi phần. Ôkô nũng nịu:
- Thôi cho thiếp xin ...

- Nàng không biết ta thất vọng chừng nào !
- Biết chứ ! Thiếp biết chứ !
- Thế sao nàng lại để cho nhiều người đến như vậy ? Nàng không muốn ở một mình với ta phải không ? Nàng không yêu ta như ta yêu nàng rồi !
Ôkô nhìn Hồ Định ra vẻ trách móc, mắt rơm rớm ướt:
- Đó ! Đó ! Lại nói vậy rồi !
- Thế tại sao ?
- Tại thiếp không từ chối được. Khi nhận được thư, thiếp đã quyết một mình đi Osaka để đón chàng, nhưng không may ngay tối hôm ấy Sĩ Khánh lại đến chơi cả đêm.
A Kế Mỹ lỡ miệng nói thiếp sẽ đi Osaka, thành thử Sĩ Khánh và các bạn chàng cũng đòi đi theo. Thiếp không từ chối được. Họ cùng đến đây cả thảy tời mười người.
Hồ Định nghe trần tình, biết Ôkô chẳng làm gì được, nên cũng nguôi ngoai đôi chút nhưng vẫn không vui. Hắn lo ngại phải tường trình những thất bại trong cuộc du thuyết, rồi còn mái tóc của hắn. Mái tóc ! Trời ơi, biết nói làm sao đây ! Hồ Định bối rối quá !
- Thôi được ! Ta bằng lòng đi với nàng. Gọi phu cáng lại đây !
Ôkô mừng quá, ôm cổ Hồ Định, áp má vào ngực hắn rồi chạy trở lại về phía bến.
Hoa Sơn Sĩ Khánh vừa tắm xong, choàng kimono ấm nằm dài trên nệm bông trong một phòng sang nhất quán trọ. Họ đợi Hồ Định và Ôkô. Chuyện vãn đã chán, một người đề nghị:
- Ta làm chút gì chăng ? Đại ca nghĩ thế nào ? Ngồi không mãi thế này buồn chết !
- Ừ thì bảo mang rượu đến.
Chén thù chén tạc, câu chuyện lan man đi đến mục nhảm nhí. Chẳng ai còn nhớ mình đang đợi Hồ Định nữa.
- Quán này không có kỹ nữ hay sao ?
Một người hỏi.
- Ừ nhỉ ! Sao không gọi chủ quán bảo cho mấy em đến ? Ông chủ đâu ?
Thế là chẳng bao lâu sau, ba bốn kỹ nữ mang đàn tới. Bữa rượu nhộn nhịp hơn trong tiếng cười đùa lơi lả, không còn phân biệt ai chưởng môn ai đồ đệ nữa.
Cũng như mọi lần, Sĩ Khánh uống rượu được một lúc thì say, ngồi thừ người trên chiếu nhìn đàn em vui chơi không mấy thích thú. Là người đứng đầu môn phái, tác phong hắn có phần đĩnh đạc hơn. Hắn không chịu được sự đùa cợt thô lỗ của đàn em.

Ưng Đằng ngồi bên ghé tai Sĩ Khánh nói thầm. Hắn gật gù ra vẻ ưng chịu. Dù sao, vào phòng riêng, bên lò than ấm, một mình với A Kế Mỹ cũng sướng hơn ngồi nghe tụi này pha trò thô tục.
Sĩ Khánh chống tay đứng dậy. Cả phòng chẳng ai để ý. Cuộc vui cứ tiếp diễn, bình rượu xếp đầy góc nhà, các ca kỹ thay phiên nhau hát nhưng bản huê tình đệm đàn samishen nhiều cái phím đã long, tàn tạ chẳng khác gì chủ nó.
Rượu đương nồng, một nữ tỳ bước vào thông báo có khách. Tiếng lè nhè vọng ra:
- Khách nào thế ? Khuya rồi, bảo mai đến !
- Vị khách này tên Hồ Định.
- Hồ Định ... Hồ Định ...
Á à, bấy giờ cả bọn mới nhớ ra là đang đợi Hồ Định. Vài người ngồi dậy khi Hồ Định và Ôkô bước vào, giơ tay vẫy, chào hỏi qua loa. Cả bọn không một ai còn tỉnh táo.
Rượu đã vẽ lên mặt họ những nét ngờ nghệch, biến họ thành những hình nhân ngu độn vây quanh mấy ả ca kỹ múa may như những con rối.
Hồ Định chán nản hết sức. Nghe lời Ôkô, hắn tưởng mình sẽ được đón tiếp long trọng, ngờ đâu ... Hắn lắc đầu, gọi nữ tỳ dẫn sang phòng Sĩ Khánh. Nhưng hành động này không cần thiết, vì chưởng môn Hoa Sơn phái, nghe tin cánh tay phải của mình về, đã chạy vội ra đón. Sĩ Khánh say mèm, chân nam đá chân chiêu, mồm lắp bắp:
- Hồ Định đấy ư ? Ta đợi ... đợi ngươi mãi. Lại đi vui thú với con mẹ này bây giờ mới tới chứ gì ? Không sao ... không sao ...
Hắn đến ôm vai Hồ Định nhưng tuột tay ngã xô về phía trước. Hồ Định giơ tay đỡ.
Sĩ Khánh níu vội lấy đầu Hồ Định. Không kịp nữa rồi ! Vuông khăn trên đầu hắn tuột ra.
- Ồ, cái gì thế này ? Sao tóc ngươi mất một mảng thế này ?
Hồ Định luống cuống, giật vuông khăn trên tay Sĩ Khánh quấn vội lên đầu:
- Không có gì ! Không có gì ! Tiểu đệ bị cái nhọt trên đầu phải cắt tóc đi cho dễ tri.....
Mọi người quay lại nhìn, đa số chẳng để ý. Có tiếng hỏi:
- Huynh trưởng đi quyên góp thế nào ? Có thu được khá không ?
- Cũng chẳng được bao nhiêu. Chuyện này sẽ giải thích sau.
- Ha ha ... chắc lại chỉ có cái nhọt mang về làm kỷ niệm ...
Cả bọn phá lên cười. Câu nói đầy châm chọc làm Hồ Định xám mặt. Hắn chẳng biết nói sao và xem chừng tuy say nhưng bọn này chẳng

một ai tin lời hắn.
Sáng hôm sau, một số môn đệ phái Hoa Sơn tụ họp tại bãi cạnh quán. Họ đã tỉnh hẳn rượu. Mặt ai nấy đều tỏ vẻ nghiêm trọng. Ưng Đằng lên tiếng trước:
- Thật nhục nhã. Ta không ngờ xảy ra chuyện ấy !
- Đầu đuôi thế nào, xin huynh trưởng thuật lại cho anh em biết.
- Ta không được nhìn tận mắt, nhưng Hoàng Diệp nghe rõ. Hoàng Diệp ! Ngươi nghe thấy những gì, nói lại để anh em cùng biết.
- Dạ dạ ! Sáng nay tiểu sinh dậy sớm, cảm thấy mệt mỏi vì hôm qua thức khuya, uống rượu nhiều ...
- Thôi nhanh nhanh lên, bỏ qua những đoạn không cần thiết ...
- Dạ. Tiểu sinh đi tắm. Đang tắm thì có hai người ăn mặc ra dáng thương gia bước vào. Họ kể cho nhau nghe những chuyện xảy ra hôm qua trên thuyền giấy. Hình như có một kiếm sĩ thuộc phái Hoa Sơn ta bị một thanh niên lạ mặt mặc áo đỏ dùng kiếm hớt đứt mất chỏm tóc trên đầu, vậy mà kiếm sĩ đó không dám làm gì. Tiêu sinh nghĩ có lẽ đó là đại huynh Hồ Định.
- Bậy nào ! Ngươi lấy gì làm chắc ?
- Có thể lắm ! Này Hoàng Diệp, ngươi không nói láo đấy chứ ?
- Tiểu sinh đâu dám. Sở dĩ tiểu sinh ngờ như vậy vì một trong hai người còn nói:
“Tay kiếm sĩ kia tự xưng là cao nhân phái Hoa Sơn ở Kyoto. Nếu danh tính hắn đúng thì chẳng hóa ra Hoa Sơn dạo này bạc nhược lắm sao ! Không ngờ phái đó thế mà hữu danh vô thực !”.
Nghe đến đây, bọn đồ đệ phái Hoa Sơn không kềm được tức giận:
- Láo ! Láo ! Phải trị cho thằng đó một trận.
- Cắt tóc nó đi !
- Không ! Cắt tóc không đủ ! Cắt cổ nó !
Nhưng Ưng Đằng đã đứng dậy khoát tay:
- Khoan ! Khoan ! Anh em đừng nóng. Chuyện xảy ra như thế nhưng chúng ta chưa biết có phải kiếm sĩ ấy đích thực là huynh trưởng Hồ Định không ? Để ta vào hỏi cho ra nhẽ.
Cả bọn theo Ưng Đằng vào quán. Nhưng đến nơi mới biết Hồ Định đã cùng với Ôkô đi Kyoto từ sớm rồi. Tin này làm cả bọn không còn hoài nghi gì nữa. Sĩ Khánh còn ngủ, họ không đánh thức. Ưng Đằng được coi như người thay mặt Sĩ Khánh, cắt đặt mọi việc, chia anh em đổ đi khắp ngả tìm gã thanh niên áo đỏ.
A Kế Mỹ, áo vén cao, đứng trên bãi cát gần bờ biển chăm chú nhặt vỏ ốc. Mỗi khi tìm được một vỏ ốc lạ, nàng lại tò mò ngắm nghía hoặc để lên tai nghe. Từ sáng, cứ như vậy, nàng đã nhặt và vất đi

hàng trăm con ốc.
Trời mới sang đông, khí hậu ven biển chưa lấy gì làm lạnh lắm. Mặt trời đã lên cao, nước biển xanh biếc, sóng nhè nhẹ vỗ vào ghềnh đá tung bọt trắng như những cánh hoa mai trước gió. Trên bãi vắng, một mình A Kế Mỹ trong bộ áo trắng, nhỏ bé trước cảnh bao la của trời nước, chẳng khác gì một con hạc khờ dại lạc bầy từ cảnh tiên nào đậu xuống.
Một môn sinh Hoa Sơn đi qua, thấy A Kế Mỹ, vội dừng lại:
- A Kế Mỹ ! Làm gì ngoài bãi sớm thế ?
- Tiểu nữ ... tiểu nữ tìm vỏ ốc.
- Tìm vỏ ốc ? Đằng kia thiếu gì mà phải tìm ở đây ?
- Không. Vỏ ốc đặc biệt chỉ vùng Sumiyoshi này mới có.
- Gì mà quý thế ?
- Vỏ ốc lú.
Gã kia ngạc nhiên mở to mắt:
- Vỏ ốc lú ? Vỏ ốc lú là cái gì ?
- Là một thứ vỏ ốc khi người ta để vào tai nghe hay giữ trong mình thì quên được hết mọi sự.
Gã cười ha hả:
- Cô này điên rồi ! Vô tâm như cô chưa đủ hay sao mà còn đi tìm vỏ ốc lú ?
A Kế Mỹ lắc đầu cười gượng gạo:
- Tiểu nữ không điên, nhưng có những lúc muốn quên. Thế còn khách quan, khách quan đi đâu vội thế ?
- À, ta đi tìm một người.
- Tìm làm gì ?
- Tìm để trả hận.
A Kế Mỹ quay đi. Nàng không quan tâm đến sự tranh chấp của đàn ông mà nàng cho là tàn bạo, ích kỷ, ngoại trừ một người. Khi nghĩ đến người ấy, lòng nàng không khỏi rung động. Hình bóng người ấy luôn lởn vởn trong trí và trong những giấc mơ làm nàng bồi hồi không muốn tỉnh. Đôi lúc, bên những cuộc truy hoan của khách lạ tại quán Vân Nghê, nàng cũng muốn quên hết đi để nghĩ đến tương lai. Nàng tin rằng người nàng yêu mến không biết, hay chẳng quan tâm gì đến mối tình của nàng cả. Mối tình vô vọng ấy nàng thật tình muốn quên nhưng không sao quên được. Nếu quả có vỏ ốc lú, nàng sẽ sung sướng bao nhiêu khi tìm được nó.
Gã môn sinh Hoa Sơn nhìn nét mặt âu sầu của A Kế Mỹ không khỏi ái ngại. Thấy nàng không nói gì thêm, gã lặng lẽ bỏ đi.
A Kế Mỹ lơ đãng nhìn ra xa, khe khẽ ngâm bài thơ quen thuộc:

Nữ la, chàng là cỏ Thổ ti, thiếp làm hoa Cành mềm không đi nổi Nghiêng theo gió xuân qua, Nương mình thông trăm trượng Quấn quít nên một nhà Ai rằng dễ gặp mặt Núi biếc cách chia xa Nhìn nước biển trong xanh và sâu thẳm, A Kế Mỹ tưởng như đó là nguồn an ủi, sự giải thoát. Nàng trừng trừng nhìn những đợt sóng hiền hòa vỗ nhè nhẹ như ru vào ghềnh đá. Đứng trên ghềnh này, chỉ một cử động thôi, một cử động nhỏ, dễ dàng quá, nàng sẽ nằm trong lòng biển xanh, sóng yêu đương ru nàng vào một giấc mộng êm đềm không bao giờ dứt.
Tiếng chân người và tiếng gọi đột nhiên lôi A Kế Mỹ trở về thực tại.
- A Kế Mỹ ! A Kế Mỹ ! Đại ca đang chờ nàng đấy. Ra đây làm gì vậy ?
A Kế Mỹ giật mình, theo chân ả nữ tỳ trở về phòng trọ.
Bốn bề yên lặng. Gió sớm xào xạc trên cành thông. Đôi chim sâu lích chính trong bụi rậm trước cửa sổ. Sĩ Khánh ngồi một mình trong phòng, bên chiếc lò sưởi vừa nhóm.
Sau giấc ngủ vừa qua, hắn thấy trong người khỏe khoắn lạ thường, nhìn A Kế Mỹ bước vào, âu yếm hỏi:
- Buổi sáng lạnh, nàng ra ngoài làm gì thế ?
- Tiểu nữ không thấy lạnh. Ngoài bãi, nắng đẹp và ấm lắm.
- Nàng ra bãi làm gì ?
- Tiểu nữ tìm vỏ ốc.
Sĩ Khánh mắng yêu:
- Nàng làm như còn trẻ con lắm !
- Thì tiểu nữ vẫn là trẻ con.
- Đến tháng chạp này, nàng bao nhiêu tuổi biết không ?
- Tiểu nữ không để ý. Tiểu nữ vẫn tự thấy là còn trẻ con, có hại gì đâu ?
- Hại lắm chứ ! Nàng đã lớn rồi, phải nghĩ đến tương lai, như mẹ nàng muốn.
- Mẫu thân tiểu nữ ? Bà có nghĩ gì đến tiểu nữ đâu, bà vẫn tưởng bà còn trẻ.
- Nàng ngồi xuống đây.
- Xin khách quan tha lỗi. Trong phòng nóng quá, cho phép tiểu nữ ra sân.
- A Kế Mỹ !
Sĩ Khánh sẵng giọng, nắm cổ tay A Kế Mỹ kéo xuống.
- Hôm nay chỉ có mình ta với nàng. Mẹ nàng đi Kyoto rồi.
A Kế Mỹ nhìn đôi mắt đỏ ngầu của Sĩ Khánh. Nàng cong người vùng vẫy cố kéo ra, nhưng bàn tay Sĩ Khánh cứng như sắt chỉ làm cổ tay

nàng đau thêm.
- Sao nàng tìm cách trốn ta ?
- Tiểu nữ không trốn.
- Sáng nay không có ai ở quán. Cơ hội tốt như thế này ...
- Cơ hội gì ?
- Nàng đừng có giả vờ. Có đến hơn năm nay rồi, ta với mẹ con nàng quen nhau.
Nàng thừa biết lòng ta đối với nàng ra sao rồi, mà mẹ nàng cũng đồng ý. Mẹ nàng thường bảo tại ta vụng. Hôm nay xem ta có vụng không !
- Bỏ ra !
- Nàng thật không ưng ta phải không ?
- Bỏ ra, không ta kêu lên bây giờ !
Sĩ Khánh cười gằn, chua chát:
- Kêu đi ! Kêu đi ! Không có ai ở quán cả ! Ta đã ra lệnh không ai được làm rộn.
A Kế Mỹ vùng vẫy, tay đấm chân đạp.
- Bỏ ra, bỏ ta ra ! Ta không bằng lòng, để ta đi ...
- Không được.
- Thân ta không thuộc về khách quan.
- Á à ... Nàng lầm ! Hỏi mẹ nàng xem. Ta đã trả tiền ...
- Mẹ ta bán ta, nhưng ta không chịu bán thân ta. Nhất là cho một tên hèn hạ đáng khinh như ngươi !
- Hỗn ! Nàng hỗn !
Sĩ Khánh giật sấp A Kế Mỹ xuống sàn, lấy chăn trùm kín. A Kế Mỹ kêu như điên dại, nhưng những tiếng kêu chỉ còn là những tiếng ú ớ tắc nghẹn.
- Kêu đi ! Kêu to nữa đi ! Không ai đến cứu nàng đâu !
Sĩ Khánh đè lên mình A Kế Mỹ.
Bên ngoài, cảnh vật vẫn điềm nhiên. Nắng sớm vô tình chiếu bóng cành thông lay động bên song cửa sổ. Xa xa, tiếng sóng biển rì rào đưa lại cùng với tiếng chim gáy hót sau nhà.
Sĩ Khánh bước vào phòng tắm, mặt tái xanh, tay trái giơ cao, những vết móng tay cào trên da còn rướm máu. Bỗng cửa phòng mở toang rồi đóng đánh rầm, bóng A Kế Mỹ chạy vụt ra ngoài. Sĩ Khánh kêu một tiếng khẽ, nhảy tới cản nhưng không kịp nữa. Hắn đưa mắt nhìn theo, trên môi nở nụ cười đắc thắng, nụ cười bằng lòng của một con thú vừa được thỏa mãn.

Thạch Kiếm

Dịch giả: Cung Vũ

Hồi 24
Vị Nghĩa Vong Thân

- Cậu Ngô !
- Gì thế chị ?
- Cậu mệt rồi hả ?
- Vâng, cũng không được khỏe.
- Thảo nào trông thờ thẫn. Hai chân ta cũng mỏi nhừ, nhưng còn quãng nữa thì đến chùa Sơn Nhai. Gắng lên, chẳng lẽ tới đây không vào chùa lễ Phật, phải tội chết !
- A di đà Phật !
- Chùa này có xá lợi do vị cao tăng Tây vực mang đến cúng đã mấy trăm năm, lại trồng được cây bồ đề chiết từ gốc nguyên thủy lấy ở nơi đức Phật ngồi đắc đạo ...
- Sao chị biết ?
- Thì người ta nói thế, sao ta lại không biết !

Bà Hồ Điểu và cậu Ngô đến gần tam quan. Cảnh chùa u nhã, tiếng chim rừng văng vẳng gõ thân cây, mùi hương trầm phảng phất giục lòng người trút bỏ hết niềm tục lụy. Cạnh tam quan thấy cắm vô số bảng lớn nhỏ, chữ viết chi chít.

- Họ viết gì trên bảng này thế chị ?
- À, họ bảo lấy lá bồ đề trong chùa nấu nước uống thì khỏi bệnh nghiến răng.

Cậu Ngô cười chế giễu:

- Nhảm nhí !
- Này đừng báng bổ, đức Phật ngài linh thiêng lắm !

Bỗng bà quay lại, nhớn nhác như tìm ai:

- Thằng Mãn Hà Chí đâu ?
- Chắc nó đi sau.
- Hay lại lạc rồi cũng nên !

Bà quay trở lại, thấy Mãn Hà Chí ngồi trên phiến đá thừ người chán nản. Đã mười ngày nay theo mẹ và cậu lang thang chùa này đền khác trong vùng Sumiyoshi, hắn mệt mỏi không hứng thú. Bản tính ham chơi, ưa chỗ đông người, bây giờ thiếu cái không khí ồn ào của trà đình tửu quán, hắn bực dọc. Đã nhiều lần Mãn Hà Chí nói với mẹ xin tách ra đi riêng tìm Thạch Đạt Lang thì mới hy vọng gặp nhưng bà Hồ Điểu không chịu. Bà nói:

“Tết sắp đến nơi rồi. Sáu bảy năm nay, mày đã không ở nhà lễ gia tiên, năm nay mẹ con sum họp, biết đâu chẳng là lần chót. Nhờ Trời

Phật, nếu còn được lâu dài nữa thì hay, bằng không thì cũng không ân hận ...". Mãn Hà Chí biết không thể làm xiêu lòng mẹ được, đành thôi, nhưng nỗi buồn bực lộ hẳn ra nét mặt. Hắn nhất định sau Tết nguyên đán sẽ bỏ đi ngay, mặc bà muốn nói gì thì nói.
- Mãn Hà Chí ! Có đi nhanh lên không ? Con trai gì mà yếu như sên ấy !
Nghe mẹ quở, Mãn Hà Chí càng bực thêm. Hắn đứng lên, lầu bầu:
- Đi nhanh ! Đi nhanh ! Lúc nào cũng đi nhanh ! Nhanh để làm gì ? Chỉ la cà ở các chùa chiền, phí thì giờ !
- Mày nói gì ? Vào chốn tôn nghiêm, không biết kính Phật trọng tăng thì sa địa ngục đời đời không ngóc đầu lên được con ạ ! Ta không thấy mày lễ Phật bao giờ, rồi hối không kịp đấy !
- Thật là cái nợ !
- Mãn Hà Chí, mày nói ai là cái nợ ?
Giọng bà tức giận, the thé.
Mấy ngày đầu khi mẹ con gặp nhau, còn có đôi chút hòa khí, nhưng dần dần mối bất đồng ngày càng tăng. Bà Hồ Điểu lại khắc nghiệt, không tối nào không bắt con quỳ nghe bà thuyết giáo làm Mãn Hà Chí bực dọc không để đâu cho hết. Nể mẹ, hắn không cãi nhưng sự bực bội dồn ép mãi đến lúc nào đó phải xì ra. May mà hắn còn biết trong uy quyền của bà, chỉ đáp lại bằng những lời chế nhạo hoặc những tiếng lầu bầu bất mãn.
Cậu Ngô đứng bên, biết không tránh khỏi sự va chạm đưa đến cãi vã, nghĩ thầm:
"Thật mẹ nào con nấy !". Để xoa dịu sự bực bội của hai người, cậu cố gắng lái câu chuyện sang hướng khác:
- Hình như chỗ ghềnh đá đằng kia có cái quán, ta ra đấy xem có gì uống cho ấm bụng chứ !
Nói xong, không đợi trả lời, cầm tay chị và cháu lôi đi. Không ai tỏ vẻ hoan nghênh nhưng cậu cũng kéo bằng được cả hai đến gần quán. Quán nhỏ. Hàng rào sậy thưa ngăn quán với khu vườn hoang gió đánh tơi tả. Cả ba tìm một bàn bên ngoài ngồi nhìn ra bãi. Mẹ con bà Hồ Điểu buồn thiu, chẳng ai nói với ai lời nào. Cậu Ngô chạy vào trong đem bình rượu sa-kê mới hâm nóng ra rót vào chén mời bà lão:
- Chị uống một tí. Nó còn trẻ người non dạ, để rồi dạy dần dần mới được.
Bà Hồ Điểu hừ một tiếng, quay phắt đi, buông sõng:
- Không uống.
Bị tẽn, cậu Ngô đưa rượu cho Mãn Hà Chí. Đương cơn bực bội, hắn

cầm chén rượu uống liền, nốc một hơi cạn sạch, rồi lại tự tay rót thêm, vừa uống vừa mời cậu, Mãn Hà Chí có ý trêu tức bà lão. Khi hắn cầm bình định rót lần nữa, bà Hồ Điểu quay mặt lại giận dữ quát lớn:
- Thôi ! Không phải lúc say sưa ! Chỗ này đâu phải chỗ vui chơi ! Còn cậu nữa, liệu hồn cậu ! Già đầu rồi thì phải biết điều hơn nó chứ !
Như đứa trẻ bị mắng, cậu Ngô khẽ dạ, bẽn lẽn đứng bên hàng rào nhìn ra biển.
Thấy sắc mặt đỏ gay và dáng điệu bất cần của con trai, bà Hồ Điểu giận uất, dùng ngón tay chỉ mặt Mãn Hà Chí, mắng như tát nước. Bà không còn e dè gì nữa, bao nhiêu tiếng xấu xa đem ra đổ hết lên đầu hắn, không lưu ý gì đến chủ quán và số thực khách ngồi ở bàn trong, nhìn ra khó chịu.
Mãn Hà Chí chỉ lặng thinh, lầm lì nhìn khay rượu. Chờ mẹ nói xong, hắn mới ngửng lên nhìn bà lão:
- Vậy con là đồ bất hiếu, bạc bẽo, không có liêm sỉ gì phải không ?
- Chứ còn gì nữa ! Cho đến bây giờ mày đã làm gì để rạng rỡ tổ tông, hoặc ít ra cũng tỏ ra là đứa con hiếu thảo ? Mày chỉ là đồ vô tích sự !
- Mẹ không hiểu ...
- Sao ta lại không hiểu ! Biết con không ai bằng cha mẹ ! Ta xấu hổ đã sinh ra mày, làm nhục cả họ Hồ Điểu. - Bà thở dài ảo não - Càng nghĩ càng thêm xấu hổ ...
- Nếu tôi vô dụng thì tôi theo bà làm gì nữa ! Tôi đi đây !
Mãn Hà Chí tức giận, dằn mạnh chén rượu xuống bàn, đứng lên đi thẳng.
Bà lão giật mình nhìn theo, trong cơn thảng thốt, miệng lắp bắp nói không nên lời.
Bà run run quơ chiếc gậy tre, nhưng rồi lại vẫn ngồi nguyên chỗ cũ, quay đầu về phía em:
- Cậu Ngô ! Cậu Ngô !
Cậu Ngô như không nghe gọi, vẫn chăm chú nhìn ra bãi.
- Kệ nó ! Muốn đi đâu thì đi, không ai giữ !
Chẳng biết bà nói với ai, với cậu em hay với chính mình. Lát sau cậu Ngô mới lên tiếng, nhưng không phải để đáp lời chị:
- Kỳ thật ! Người con gái đằng kia định làm gì mà kỳ quá !
Rồi không đợi trả lời, cậu hối hả nhảy qua hàng rào thấp, chạy vội ra bãi.
- Cậu Ngô ! Cậu Ngô ! Đi đâu thế ? Thằng Mãn Hà Chí ...
Chưa nói hết câu, bà đã lật đật đứng lên đuổi theo, chẳng may vấp

phải đám rong ngã sấp mặt xuống đất. Chủ quán và một số thực khách chạy ra đỡ bà dậy, quần áo mặt mũi lem luốc những cát ướt. Bà gạt tay mọi người, phủi vội quần áo, mắt vẫn không rời bóng cậu Ngô trên bãi:
- Điên à ! Chạy đi đâu thế ? Nó đi về phía này mà !
Mọi người nhìn theo đều lấy làm lạ. Cậu Ngô chạy thẳng ra biển. Ghềnh đá ngược ánh mặt trời đen sẫm che khuất bóng cậu, một lúc sau mới thấy cậu hiện ra thì nước đã lên đến đầu gối. Trước cậu chừng vài trượng, một thiếu nữ đương vùng vẫy, áo, tóc xõa trên mặt biển loang loáng dưới ánh nắng.
Bà Hồ Điểu đến bờ nước, chạy tới chạy lui gọi em, giọng lạc đi trong gió lộng:
- Cậu Ngô ! Cậu Ngô !
Người trong quán ùa ra theo cũng phụ họa, nhưng không ai dám bước xuống nước.
Họ chỉ đứng bàn tán:
- Chỗ này sát ghềnh đá, ở đây thì thế nhưng qua chút nữa là hố sâu, vô ý hụt chân nguy hiểm lắm !
Bỗng có tiếng kêu. Nhìn ra không thấy bóng ông già và thiếu nữ đâu nữa.
- Chìm rồi ! Chết rồi, chìm rồi !
Bà Hồ Điểu lo sợ cuống cuồng. Không biết làm sao, bà giơ gậy đập mọi người làm họ chạy tán loạn.
- Nhảy xuống cứu đi ! Chết rồi ! Ông ấy chết đuối rồi !
Bà mếu máo:
- Các người bất nhân quá ! Thấy ông già sắp chết không cứu. Cậu Ngô ơi ! Cậu Ngô ơi ! Ai cứu em tôi !
Người ta vội vã đi gọi thuyền chài. Lặn ngụp hồi lâu mới vớt được cả hai lên. Thiếu nữ còn nắm chặt vạt áo cậu Ngô, nhưng cả hai mắt nhắm nghiền không thở nữa. Mọi người phụ vào gỡ ra và đặt nằm trên bãi cát.
- Anh em mỗi người một tay. Phụ nữ giúp cô bé còn chúng tôi lo cứu ông già. Ngồi lên bụng nhấn mạnh cho nước ộc ra mới được !
Thiếu nữ mặc kimono trắng, mặt còn nguyên son phấn nên trông còn có chút sinh khí, nhưng cậu Ngô thì trái lại, mặt xám ngoẹt, những sợt tóc thưa thớt, bạc và ướt nhẹp dán lên trán và hai bên thái dương. Bình nhật cậu không đến nỗi gầy, sao bây giờ trông hom hem quá ! Bà Hồ Điểu không cầm được xúc động, khóc òa lên.
- Yên nào bà già ! Làm người ta rối trí !
Những kẻ hiếu kỳ bu quanh thì thầm:

- Tự tử hả ? Tự tử vì tình hả ?
- Bậy nào ! - Có người cười đáp - Ông già cứu cô bé đấy chứ !
- Thiếu nữ này trông quen quen. Có phải cô bé nhặt vỏ ốc không ?
- Hình như thế ! Cô ta trọ Ở trong xóm !
Từ đằng xa, bốn năm người chạy lại. Hoa Sơn Sĩ Khánh gạt đám đông len lỏi đến gần nạn nhân. Nhìn cô bé nằm thiêm thiếp trên cát, mặt hắn tái đi. Hắn kêu khẽ:
- A Kế Mỹ !
Một người hỏi:
- Đại hiệp quen cô này hả ?
Sĩ Khánh không đáp chỉ đứng trừng trừng nhìn thiếu nữ. Người ta đập lưng móc miệng cô, nước và rãi rớt ộc ra ướt cả một khoảng cát. A Kế Mỹ thở mạnh rồi cựa quậy chân tay. Mọi người reo lên vui mừng:
- Sống rồi ! Cô bé sống rồi !
Họ tiếp tục hà hơi, vỗ lưng, lau mặt cho A Kế Mỹ. Sĩ Khánh lùi ra ngoài, ghé tai môn hạ nói nhỏ. Một lúc sau, cáng được mang đến, người ta vực cô bé lên đưa vào trong xóm.
Cậu Ngô vẫn nằm bằn bặt trên cát. Mọi người xúm vào làm đủ cách, cậu vẫn không tỉnh. Mắt nhắm nghiền, chân tay lạnh ngắt, da mặt mỗi lúc càng trắng bệch. Vài người lắc đầu:
- Ông già khéo hỏng mất !
Quả thật, thần chết đang rình rập đâu đây và có lẽ đã điểm cậu Ngô rồi ! Xấp xỉ lục tuần, cậu đã già, trước khi nhảy xuống nước cứu cô bé, cậu lại còn uống vài chén rượu thì làm sao mà đủ sức chống lại cái lạnh của nước biển về mùa đông ?
Bà Hồ Điểu ngồi bên em, miệng rên khe khẽ. Thấy không kết quả, số người cứu chữa lần lượt đứng lên dần:
- Hỏng rồi ! Trễ quá, không sao cứu được nữa !
Bà Hồ Điểu khóc rống lên, gọi tên em rồi quay ra hằn học với mọi người xung quanh:
- Hỏng là thế nào ? Hai người cùng mang lên một lúc, một người sống một người chết là sao ? Tại ... tại các ngươi không hết sức !
Bà vừa gạt nước mắt vừa ôm lấy cậu Ngô, kéo tay bóp chân, giật tóc mai, không còn cách gì bà biết mà không làm. Lại lật đật mở bọc ra lấy lọ thuốc nhỏ, đổ vài viên vào mồm em. Nhưng cậu Ngô vẫn nằm trơ ra đó. Cậu đã ra người thiên cổ.
Ai ai trông thấy cũng ngậm ngùi. Có kẻ quay đi chùi vội nước mắt. Trời đã về chiều. Ngoài biển xa, phía chân trời, chỉ còn vài vệt sáng hồng báo hiệu một ngày sắp tắt. Những kẻ hiếu kỳ bỏ đi gần hết. Vài

người ở lại nhặt cành khô nhóm đống lửa nhỏ bên cạnh bà lão. Trong cái yên lặng của buổi chiều quý đông nơi đất khách, bà Hồ Điểu ngồi ôm xác em, tiếng bà nức nở hòa với tiếng sóng rì rào thành một điệu nhạc bi ai tiễn đưa người anh hùng bất hạnh.
A Kế Mỹ nằm trong phòng thiêm thiếp, thỉnh thoảng lại giật tay chân, miệng kêu ú ớ. Sĩ Khánh ngồi bên trầm ngâm yên lặng. Nhìn cổ tay yếu ớt của cô bé có những đường gân xanh nổi rõ dưới làn da trắng bệch, hắn cảm thương vô hạn. Cầm tay nghe mạch, mạch nhẹ như tơ, Sĩ Khánh khẽ lắc đầu:
“Mạch yếu quá !”.
Trong thâm tâm, hắn tự trách mình đã tàn bạo và ngu xuẩn.
- A Kế Mỹ ! Tha thứ cho ta ... Tình ta mãnh liệt làm nàng sợ hãi. Nhưng đàn ông nào cũng như thế ...
Hắn lẩm bẩm nói một mình, không biết để tự bào chữa hay để cho A Kế Mỹ nghe, song lúc bấy giờ hắn thật là thành thực. Mới hay lòng người phức tạp; sáng còn như dã thú, chiều nặng những tình trắc ẩn.
Trời tối đã lâu. Ngọn đèn nhỏ tỏa ánh lờ mờ qua chiếc chụp giấy, vân giấy màu ngà nổi lăn tăn như mây vần trên nền trời sáng. Trong phòng yên lặng, cửa sổ khép kín không để lọt tiếng động bên ngoài.
A Kế Mỹ khẽ cựa mình kêu lên thảng thốt:
- Bỏ ra, bỏ tôi ra !
Sĩ Khánh lay vai cô bé:
- A Kế Mỹ ! Đừng sợ ! Đừng sợ ! Hãy tỉnh dậy !
Có tiếng thở dài. A Kế Mỹ mở mắt lờ đờ nhìn lên trần, không ý thức chuyện gì xảy ra chung quanh, thều thào hỏi:
- Hôm nay là mấy rồi !
- Cái gì ? Nàng nói gì ?
- Hôm nay ngày mấy ? Còn bao lâu nữa thì hết năm ?
- Mười ngày nữa. Cứ yên tâm tĩnh dưỡng, khỏe rồi ta sẽ đưa nàng về Kyoto ...
A Kế Mỹ mệt nhọc quay đầu lại nhìn. Dưới ánh đèn mờ, hình như vừa nhận diện được kẻ vừa nói, nàng kêu lên một tiếng kinh hoàng, ngất đi bất tỉnh.
Sĩ Khánh loay hoay đắp khăn ướt lên vầng trán nóng bỏng của cô bé. Hắn tránh không gọi tên, sợ làm nàng kinh hãi, chỉ cặm cụi làm. Thay khăn mấy lượt, mới thấy A Kế Mỹ hơi tỉnh. Trong cơn mê, cô bé gọi tên Thạch Điền Đạt Lang và lẩm bẩm những tiếng gì hình như là “Đại kiều đường Gojo ...”. Sĩ Khánh nghe không rõ nhưng cái tên Thạch Điền Đạt Lang làm hắn chú ý. Thạch Đạt Lang ... Thạch Đạt Lang ... Không biết có phải là tên lãng tử trẻ tuổi đã từng đến làm

náo loạn võ đường Hoa Sơn của hắn dạo nào ?
Sĩ Khánh nhìn môi cô bé, chờ đợi. Nhưng A Kế Mỹ không nói thêm lời nào nữa.
Nàng đã thiếp đi rồi !
Ngoài song, bóng cây lay động. Tiếng ngựa hí từ xa vẳng đến. Sĩ Khánh lắng tai nghe:
tiếng chân người bước vội và tiếng con hầu vọng vào:
- Đây ! Đại hiệp ở trong này !
Sĩ Khánh vội bỏ sang phòng bên, quàng tay ra sau khép cửa. Một môn đệ Hoa Sơn, trang phục theo lối lữ hành, nón nan, vai áo trắng bụi đường hối hả tiến vào. Thấy Sĩ Khánh, hắn vội vàng thi lễ.
- Chuyện gì thế ?
- Mời đại ca về ngay cho.
- Nhưng chuyện gì mời được chứ ?
Ở phòng bên, thình lình tiếng thét của A Kế Mỹ vọng sang, rõ mồn một:
- Bỏ ta ra ! Ta không ưng ! Đừng ...
Tiếng thét pha lẫn sợ hãi làm gã đồ đệ Hoa Sơn đang mãi tìm thư trong bọc phải khựng lại, ngẩng đầu nhìn Sĩ Khánh.
- Không can gì ! Kẻ đó sốt, thỉnh thoảng nói sảng ... Đâu ? Thư của ai ? Đưa ta coi !
- Dạ, của Thạch Điền Đạt Lang.
Sĩ Khánh sửng sốt. Hắn vừa nghe tên đó từ miệng A Kế Mỹ thốt ra, bây giờ lại nhận được thư, chẳng biết là điều gì, lành hay dữ. Một cảm giác lo sợ bâng quơ làm hắn ớn lạnh.
Sĩ Khánh cầm thư, lật đật đến bên chiếc bàn thấp, cạy niêm và ghé sát vào ánh sáng ngọn bạch lạp. Lời thư rõ ràng, không uẩn khúc:
“Trong thư trước, tại hạ đã hứa ngày trọng xuân sắp tới sẽ có mặt ở kinh thành.
Xin quý phái cho biết nơi và giờ hội ngộ. Tại hạ không sở trường đặc biệt về loại vũ khí nào nên để tùy quý phái ấn định.
Xin quý phái cho yết ngày giờ và địa điểm lên bảng cáo thị Ở chân Đại kiều đường Gojo trước tiết nguyên tiêu, tại hạ rất hân hạnh.
Hy vọng trong thời gian qua, quý kiếm pháp đã đạt mức trác tuyệt. Về phần tại hạ cũng có tiến bộ đôi chút, không dám để phụ lòng quý phái.
Thư bất tận ngôn, Thạch Điền Đạt Lang kính bái “ Vẫn cái giọng tuy lễ độ nhưng rất cao ngạo trong thư trước. Sĩ Khánh xem xong, tái mặt. Hắn thừ người suy nghĩ. Trác tuyệt cái gì ? Cả năm nay có luyện tập gì đâu mà trác với tuyệt ? Không những chỉ riêng hắn mà

thôi, các môn đệ khác, nhưng tay được coi như trụ cột của môn phái, Hồ Định, Ưng Đằng ... cũng thế. Bây giờ không phải là lúc đắm mình trong hoan lạc. Phải hành động và cấp kỳ đặt ngay kế hoạch. Càng nghĩ Sĩ Khánh càng thấy nguy cấp. Từ nay đến tiết nguyên tiêu chẳng còn bao lâu nữa, nếu hắn không trở về Kyoto ngay để thảo luận cùng anh em trong phái thì không kịp.
Thấy tên đồ đệ vẫn còn đứng xớ rớ ở góc phòng chờ lệnh, Sĩ Khánh giận dữ:
- Ra ngoài chờ ta. Gọi chủ quán đến đây. Lập tức !
Đồ đệ ra khỏi. Sĩ Khánh giở cuốn thư đọc lại. Những lời ngạo mạn ngụ ý châm chọc của Thạch Điền Đạt Lang khiến hắn giận run. Ngày hôm nay đối với hắn quả là một ngày buồn tủi, đáng giận. Chuyện A Kế Mỹ xúc phạm lòng tự ái của hắn chưa nguôi, nay lại Thạch Đạt Lang thách thức. Không do dự, Sĩ Khánh quyết ý trở về Kyoto, quay lưng lại nơi sầu thảm này, nơi không để lại một kỷ niệm gì vui tươi trong lòng hắn.
Chủ quán bước vào, Sĩ Khánh căn dặn săn sóc A Kế Mỹ chu đáo. Hắn mở tủ lấy một số tiền trao cho chủ quán và gọi đồ đệ:
- Thu xếp hành trang và để ngựa ta cưỡi, ngươi về sau.
Cả đêm hôm ấy Sĩ Khánh không chợp mắt. Vừa tinh sương, hắn đã lên ngựa bỏ đi như chạy trốn, mặc cho tên đồ đệ theo sau, đến đâu hay đó.

Thạch Kiếm

Dịch giả: Cung Vũ
Hồi 25
Giang Biên Liễu

- Thanh niên bế con khỉ lông vàng ? Dạ có, có thấy đi ngang qua đây hồi trưa.
- Đi về phía nào ?
- Phía cầu gỗ, nhưng không qua cầu. Hình như rẽ vào hàng bán đồ sắt.
Bọn đồ đệ Hoa Sơn hấp tấp bỏ đi, quên cả cám ơn bác nông phu làm bác ngạc nhiên nhìn theo, không hiểu chuyện gì.
Trời đã về chiều. Đường chân núi vắng vẻ ít người qua lại, hàng quán ven đường lục tục đóng cửa nhưng may làm sao gian hàng bán đồ sắt và lò rèn vẫn thấy còn người kéo bễ. Cả bọn ùa vào. Nhìn đoàn khách lạ Ồn ào, có dáng giận dữ, binh khí đeo bên sườn kêu

rổn rảng, gã kéo bễ chột dạ, ngưng tay chạy vội ra.
- Hồi trưa có ai đến đây không ?
- Dạ có.
- Người thế nào ?
- Một thanh niên cao lớn mang bào tía, đeo trường kiếm, nhưng đầu không cạo như các kiếm sĩ khác thường thấy.
- Hắn ẵm một con khỉ nhỏ phải không ?
- Dạ phải.
- Đúng rồi ! Hắn có hỏi gì không ?
- Có. Thanh niên đòi xem võ khí chế tạo tại bổn tiệm, nhưng hình như không được vừa ý, vì thấy ý chỉ lắc đầu ...
- Hừ ...
- Lại tháo cả trường kiếm đeo trên vai xuống và hỏi ý kiến tiểu nhân nhưng tiểu nhân không dám đáp, vì thật ra tiểu nhân chỉ là thợ phụ không chuyên nghề rèn kiếm ...
- Vậy bây giờ tên đó đâu ?
- Dạ, bỏ đi ngay sau khi biết chủ nhân bổn tiệm đi vắng.
- Đi về phía nào ?
- Về phía bến đò Temma.
Cả bọn lại ùa ra cửa, theo đường bờ sông trực chỉ bến đò Temma. Họ rảo bước, chẳng ai nói với ai lời nào, lầm lũi đi không nghỉ vì trời đã chạng vạng tối. Trăng hạ tuần chưa mọc, sương chiều bắt đầu bao phủ mặt nước làm mờ những ngọn cỏ lác ven sông và run rẩy các đốm lửa chài lúc ẩn lúc hiện tít tận đằng xa, phía bên kia bờ.
Gần đến bến, một người trong bọn kêu lên:
- Thôi rồi ! Nó trốn rồi !
- Sao ngươi biết ?
- Thì quán vắng ngắt, người ta đang xếp dọn bàn ghế. Vậy là thuyền mới nhổ sào, ta lỡ chuyến đò này rồi !
Thất vọng, cả bọn tản ra quanh bến, hỏi thăm người xung quanh thì được biết hồi chiều quả có một thanh niên với con khỉ lên thuyền đi đã hơn một khắc rồi. Tuy nhiên, theo họ, cũng chưa phải là trễ.
- Mùa này nước chảy xiết. Thuyền đi ngược dòng chậm lắm. Chư vị vào quán nghỉ chân một lúc đã, rồi cứ theo đường ven sông này đuổi theo đến bến Kurushi ắt là gặp vì thế nào thuyền cũng cập bến này đón khách.
Đồ đệ Hoa Sơn cho là phải, vào quán gọi bánh trà ăn uống, một lúc sau mới lại lên đường tiếp tục cuộc hành trình.
Sông Temma là một phụ lưu của đại hà Yodo, về mùa nước lớn, ngã ba sông rộng mênh mông như biển. Bọn đồ đệ Hoa Sơn cứ cắm cúi

theo đường mòn mà đi, răng nghiến chặt chống lại cái rét căm căm của gió bấc cuối năm. Trăng mọc đã lâu, trắng như sữa trên nền trời trong xanh không một vẩn mây và lạnh buốt. Bên đường, lá sậy khô đóng giá ánh lên dưới ánh trăng chẳng khác gì những lưỡi kiếm thép tí hon sáng lóng lánh.
Giữa sông, lẩn trong màn sương trắng đục, một khối xám lừ lừ tiến ngược dòng nước, ánh đèn chai thấp thoáng ẩn hiện.
- Thuyền kia rồi ! Đấy ! Thuyền ấy đấy !
Cả bảy người không ai bảo ai cùng rảo bước mau thêm. Sự khích động khiến họ quên cả lạnh. Chẳng bao lâu con thuyền hiện ra rõ hơn trước, tiếng mái chèo khua nước rào rào. Một người trong bọn nóng nảy bắc loa tay gọi lớn:
- Bớ thuyền ngoài kia ! Dừng lại !
Trên thuyền có tiếng đáp:
- Ai đó ?
- Dừng lại !
- Nhưng các vị là ai ? Muốn gì ?
- Ta muốn nói chuyện với một người khách mặc áo đỏ !
Lời nói vừa thốt ra, bọn Hoa Sơn thấy thật là dại dột. Đằng nào thuyền cũng ghé bến sắp tới. Thà cứ để yên như thế, bọn hắn chia nhau ra phục kích, chờ cho thuyền đậu, rồi bất ngờ nhảy lên tấn công, nếu không bắt sống thì cũng giết được tên trẻ tuổi xấc láo đó. Bây giờ làm náo động lên, nó nhảy xuống sông trốn mất hay ít ra cũng đã đề phòng. Sự tấn công thành ra mất một yếu tố quan trọng, khó khăn thêm ! Người đứng tuổi nhất trong bọn xem ra giận dữ lắm, bứt tóc giậm chân, tự trách mình ngu xuẩn.
Nhưng đã trót rồi, chỉ còn cách dọa và làm chủ đò sợ hãi.
- Chủ đò đâu ? Ghé thuyền vào bờ !
Không nghe tiếng đáp, chỉ thấy mái chèo vẫn đều đặn khua nước. Hiển nhiên trên thuyền, chủ và khách cho bọn này là thảo khấu bày chuyện để ăn cướp. Muốn an toàn, cách tốt nhất là cứ giữ cho thuyền đi giữa sông, gươm giáo nào đến gần được !
- Nếu không ghé vào bờ, đến bến ta lấy đầu chủ đò. Báo cho mà biết trước !
Trên đường mòn, cả bọn theo nhau đuổi con thuyền sát nút, thỉnh thoảng dừng lại nghe động tĩnh. Họ mang giầy cỏ, bước chân tuy êm nhưng vẫn làm đứt quãng những tiếng côn trùng kêu ri rỉ đều đều trong đám lau sậy.
Trời đã khuya lắm. Trăng sáng vằng vặc mà sương cũng bớt dần. Đò đến gần bến Kurushi, bọn Hoa Sơn chạy trước ra cầu tàu đón.

Nhưng kìa lạ quá, sao thuyền không vào mà dừng lại ở giữa sông, quay hai ba vòng như do dự. Có lẽ trên thuyền đang có sự bất đồng ý kiến giữa hai phe hành khách, một phe muốn cập bến và một phe muốn thuyền đậu giữa sông chờ sáng hoặc đợi lính tuần đến bảo vệ.
- Gã tiểu tử hỗn láo mặc áo đỏ có đó không ?
Một người trong bọn Hoa Sơn hỏi lớn.
Tức thì thanh niên ôm con khỉ bước ra mũi thuyền:
- Bọn ngươi là ai ? Nếu không là giặc cướp thì cũng là đồ vô lại tùng tam tụ ngũ để làm bậy bắt nạt kẻ qua sông. Trong thuyền không có ai mặc áo đỏ , chỉ có ta. Vậy chắc bọn ngươi muốn gặp ta. Muốn cái gì ?
Tiếng xì xào nổi lên. Trẻ em và phụ nữ ngồi thu vào góc khoang niệm Phật. Trên bờ, một hai quán vội thổi tắt đèn, đóng cửa. Thời buổi nhiễu nhương, người dân thấp cổ bé miệng chỉ mong yên thân; đao thương không có mắt, kinh nghiệm đã dạy cho họ biết chẳng dại gì mà dính vào những chuyện tranh chấp không đâu.
- Tiểu tặc ! Hãy giữ mồm miệng. Chúng ta là người của Hoa Sơn đến hỏi tội ngươi đây !
- Muốn sống thì ghé thuyền vào bến, đừng để cho chúng ta phải trèo lên !
Thanh niên cười gằn:
- Đồ ngu ! Không biết tự lượng !
Chưa dứt lời, gã giật ngay cây sào trong tay người lái đò và chỉ đẩy vài cái, thuyền đã phăng phăng rẽ nước vào bờ. Con thuyền lướt tới càng lúc càng nhanh tưởng như sắp đâm sầm vào chân cầu gỗ. Mạn thuyền cọ vào chân cầu kêu rắc rắc, tiếng người la hét cùng với tiếng quang quác của những giống thủy cầm thấy động bay lên làm huyên náo cả khúc sông vắng.
Thình lình, một vật tròn đen xẹt qua ngọn lau, bắn thẳng vào vai tên đồ đệ Hoa Sơn đứng trước. Tên này luống cuống giật lùi vung gươm chém loạn. Cả bọn la hoảng.
Cầu tàu thì hẹp, bọn chúng lại đông, sự tháo lui vô trật tự khiến một tên trượt chân ngã lăn tòm xuống nước. Khi định thần nhìn kỹ lại thì mới biết đó là con khỉ. Chúng tức giận chửi bới om sòm.
Thanh niên áo đỏ đứng trên mui thuyền cười ha hả:
- Đây là chư vị kiếm sĩ Hoa Sơn đấy ư ? Giỏi quá ! Giỏi quá ! Ta chưa ra tay mà đã có kẻ uống nước rồi.
Nói vừa dứt câu, nhanh như cắt, thanh niên đã nhảy xuống cầu tàu, áo bào xòe rộng và lưỡi kiếm rút đánh soạt, lóe sáng dưới ánh trăng. Tên đệ tử Hoa Sơn đứng gần nhất chưa kịp trở tay đã bị lưỡi kiếm

đâm suốt ngực. Rút kiếm ra, thân người chưa kịp đổ, thanh niên đã nghiêng mình né nhát gươm bổ xuống mạnh như vũ bão của tên Hoa Sơn thứ hai, đồng thời lia trường kiếm chênh chếch theo đường vòng cung từ trên xuống.
Một tiếng thét hãi hùng nhưng đứt quãng, đầu tên môn đệ Hoa Sơn thứ hai đã rơi tõm xuống nước. Mình gã còn quỳ trên cầu, hai tay nắm chặt chuôi kiếm và lưỡi kiếm chém vào thành gỗ vẫn bị giữ chặt ở đó. Máu từ cổ gã phun ra có vòi. Trước hai chiêu kiếm nhanh như chớp xẹt và chính xác cực độ của thanh niên áo đỏ, năm tên còn lại biết gặp phải tay ghê gớm, tản ra chung quanh như năm cánh hoa vây thanh niên vào giữa.
Chúng định lấy số đông áp đảo.
- Gi ... ết !
Tiếng hét xung trận vừa được tung ra như sấm động, một tên đã nhắm hướng thanh niên đứng, chĩa kiếm đâm thẳng vào tựa tên bắn. Chỉ tiếc kỹ thuật còn kém lại không lường kịp phản ứng thần tốc của đối phương nên đường kiếm không trúng đích. Hắn quá đà chúi về đằng trước, chưa kịp gượng dậy đã bị thanh niên nhảy lên lưng đạp cho ngã sấp và dùng chiêu trảm nhạn hớt đầu tên đứng bên hữu khi tên này chưa kịp xuất thủ.
May sao, gã nhanh mắt, trầm mình xuống tránh khỏi, nhưng cũng bị thanh kiếm dài quá khổ chém xả vai. Tiếng rú thê thảm của hai đệ tử Hoa Sơn bất hạnh làm sởn gai ốc ba tên còn lại. Chúng hoảng hốt múa bậy vài chiêu rồi hè nhau bỏ chạy.
Thanh niên áo đỏ nhìn theo lắc đầu:
- Không biết Hoa Sơn còn cao nhân nào nữa không chứ nếu ai cũng thế này cả thì bất xứng quá ! Chả trách làm trò cười cho thiên hạ !
Vừa lúc đó, tiếng vó ngựa từ xa vẳng đến rồi thấy xuất hiện trên đê một kỵ mã, theo sau là một tên hầu chạy bộ. Ánh trăng khuya vằng vặc chiếu rõ trang phục của người cưỡi ngựa:
chiến bào màu vỏ dà viền kim tuyến, nón nan trên đầu, trường kiếm bên hông. Con ngựa ô khỏe mạnh đi nước kiệu, hơi thở phì ra đằng mũi như hai luồng khói trắng.
Ba đệ tử Hoa Sơn tháo thân chạy lên đê suýt đâm phải kiếm sĩ. Chúng khựng lại kịp, rồi đột nhiên cùng reo lên vui mừng:
- Đại ca !
Vì kiếm sĩ cưỡi ngựa đó chẳng ai khác hơn là Hoa Sơn Sĩ Khánh.
- Đi đâu thế này ? Sao lại ở đây ? Ta tưởng các ngươi phải còn ở nhà trọ chứ ?
- Dạ, xin đại ca xá lỗi. Bọn tiểu đệ ra đi từ sáng.

- Hừ ! Lại rượu chè ở đâu rồi ! Thật đáng phạt.
- Trình đại ca không phải thế. Vì bọn tiểu đệ được tin có một tên trẻ tuổi xấc láo phạm đến uy danh của bản phái, nên họp nhau truy nã.
- Đúng vậy không ?
- Bọn tiểu đệ đâu dám nói láo. Tiểu tặc đó ở gần đây. Nó tuy còn nhỏ tuổi nhưng dũng mãnh lắm. Đường kiếm của nó thần sầu quỷ khốc ...
- Nói bậy ! - Tên tiểu đồ chạy theo ngựa của Sĩ Khánh vội cướp lời - Để mất lòng tự tin thì lâm trận thắng sao được ! Không đường kiếm nào thần sầu quỷ khốc bằng đường kiếm của đại ca !
Ba tên kia định kể thêm thì Sĩ Khánh ngăn lại:
- Thôi ! Ta biết rồi. Bây giờ tên đó đâu ?
- Dạ, ở đằng kia !
Và chúng chỉ tay về phía bến đò.
Vừa hay thanh niên áo đỏ đi tới. Dáng hắn lênh khênh, tay còn lăm lăm thanh trường kiếm mà hắn mệnh danh là "cây sào phơi". Ánh trăng chiếu bóng và kiếm hắn đổ dài trên cỏ.
Ba tiểu đồ Hoa Sơn đưa mắt nhìn nhau, tên hầu ngựa Sĩ Khánh chạy vội tới trước, rút gươm quát lớn:
- Tiểu tặc này phải không ?
Và phóng chiêu ra liền. Thanh niên áo đỏ chỉ khẽ quay mình né tránh rồi thuận tay bổ xuống một nhát, tên hầu ngựa chúi về phía trước tưởng chết đến nơi, may sao chỗ đó gần bờ sông, đất lở khiến hắn rơi tòm xuống nước thoát được thế kiếm cực kỳ nguy hiểm. Lóp ngóp dưới sông, bùn và nước lạnh tràn cả vào mũi và miệng, hắn vừa sợ vừa tức. Nhìn lên thấy ba bạn đồng môn đang bị gã áo đỏ đánh tơi bời, hắn nằm im thin thít không dám chửi to, chỉ rủa thầm trong bụng. Kiếm hắn rơi đâu mất mà lòng tự tin của hắn cũng bỏ hắn rồi !
Trên bờ, bọn đệ tử Hoa Sơn chạy tán loạn không rõ về hướng nào. Thanh niên áo đỏ mắt sáng quắc lừ lừ tiến lại phía Sĩ Khánh. Tình thế khẩn cấp quá, Sĩ Khánh không ngờ cục diện thay đổi nhanh như thế. Lúc đầu hắn không sợ, vì dù sao phía Hoa Sơn cũng có tới bốn người không kể hắn. Bây giờ chỉ còn một mình hắn phải đơn độc chống với gã thanh niên dũng mãnh kia mà kiếm thuật của gã, hắn vừa được dịp quan sát, không phải là hạng tầm thường. Nhìn thanh trường kiếm dài quá khổ gã thanh niên áo đỏ sử dụng, đột nhiên Sĩ Khánh như sực nhớ ra điều gì. Một ý nghĩ vụt hiện, hắn gọi lớn:
- Giang Biên Liễu !
Rồi rút một chân khỏi bàn đạp để lên yên, tay hắn vỗ nhẹ vào đầu ngựa. Con ô câu hí một tiếng dài, co cẳng trước phóng qua đầu

thanh niên trong khi Sĩ Khánh uốn mình như con tôm, lộn ngược lại phía sau đồng thời rút kiếm ra khỏi vỏ, đứng vững vàng cách thanh niên áo đỏ chừng non một trượng.
- Tuyệt hảo !
Lời khen nhiệt thành phát xuất từ một tấm lòng tri đắc, ngưỡng mộ làm Sĩ Khánh hả dạ. Là chưởng môn nhân một môn phái lớn, hắn quen được xưng tụng nhiều rồi, nhưng những lời xưng tụng ấy đều do thuộc cấp của hắn nói ra nên hắn coi thường. Giờ đây đứng trước một đối phương mà thành tích vừa qua làm hắn phải kiêng nể, đối phương ấy lại tỏ ra tâm phục hắn vì một xảo kỹ hắn vẫn thường tự hào thì bảo sao hắn không vui lòng cho được ! Và dĩ nhiên, Sĩ Khánh nắm ngay lấy lợi thế ấy. Bằng một giọng vui mừng, hắn gọi:
- Giang Biên Liễu Cát Xuyên Mộc !
Thanh niên áo đỏ ngạc nhiên:
- Đại hiệp là ai, sao biết đến ngoại hiệu của tại hạ ?
Tiếng cười ha hả vang dội trong đêm vắng, tiếng cười vui vẻ, đắc thắng và pha chút hợm hĩnh. Sĩ Khánh vỗ đùi:
- Đại danh thiếu hiệp ai mà không rõ. Tại hạ được nhiều người cho biết uy danh đã lâu, bây giờ mới may mắn được gặp. Thật là đại hạnh !
- Nhưng đại hiệp là ai ?
- Tại hạ là Sĩ Khánh, chưởng môn phái Hoa Sơn, tri hữu của Y Tô khi ngài còn ngụ tại một căn nhà nhỏ ở ngoại thành Kyoto.
- Ồ thế ư ? Vậy đại hiệp là bạn của sư huynh tại hạ đấy !
- Đúng vậy !
- Nếu thế chúng ta là đồng đạo rồi, còn chống nhau làm gì nữa !
Và không chờ Sĩ Khánh phản ứng, thanh niên tra kiếm ngay vào vỏ. Sĩ Khánh chỉ đợi có thế. Hắn cũng đút gươm vào bao, mở rộng tay nói:
- Hôm nay tại hạ hết sức vui mừng được gặp thiếu hiệp lại là huynh đệ của một bạn cố tri. Phải mời thiếu hiệp đến thăm tệ xá ở Kyoto mới được !
- Sẵn lòng lắm. Tiểu đệ hiện nay chưa có chủ đích gì, hơn nữa cũng muốn viếng Kyoto để cho sửa lại thanh kiếm. Vậy xin theo đại huynh.
- Thế thì còn gì bằng.
- À, có điều muốn hỏi sao đại huynh đoán được tiện danh, lại còn biết cả ngoại hiệu nữa ?
- Có gì đâu. Trong những lúc mạn đàm với Y Tô, ngài thường nhắc đến tên thiếu hiệp. Lại thường nói ngoại hiệu “liễu ven sông” do Cổ lệnh sư đặt cho thật đã lột tả được hết cái phong thái và kiếm thuật

của thiếu hiệp nên tại hạ mới trông nhận ra ngay ...
Giang Biên Liễu Cát Xuyên Mộc vui vẻ cười thích thú. Lòng tự ái tuổi thanh niên được những lời ca tụng văn hoa của Sĩ Khánh thổi phồng lên bay bổng tựa diều gặp gió.
Hắn vỗ vai Sĩ Khánh cười ha hả:
- Hảo tri kỷ ! Hảo tri kỷ !
Thế là cả hai sánh vai nhau trở lại bến sông. Bọn đồ đệ bị đánh tan tác thấy tình thế đã yên, chưởng môn chúng cùng với thanh niên áo đỏ đi bên nhau ý hợp tâm đầu như đôi bạn lâu ngày thì lấy làm lạ nhưng yên bụng lắm. Cát Xuyên Mộc quay qua hỏi Sĩ Khánh:
- Tiểu đệ vẫn không hiểu chuyện gì làm quý phái sai người đuổi theo và tấn công tiểu đệ. Trộm nghĩ chắc chỉ do việc xích mích nhỏ trên thuyền buôn mà ra. Có phải thế không.
Sĩ Khánh vội gạt ngang để trấn an Cát Xuyên Mộc:
- Phải đấy. Nhưng đó là chuyện nhỏ. Tại hạ thật rất ân hận về thái độ của Hồ Định. Để về Kyoto, tại hạ sẽ quở hắn.
- Không sao. Tiểu đệ nghĩ họ có một điểm hay là biết bảo vệ danh dự cho môn phái. Cái đó mới là chính. Kỹ thuật chưa cao thì trau dồi thêm, có gì đáng trách ? Thôi ta quên chuyện đó đi là hơn.
- Phải rồi, chẳng nên nói đến nữa.
Bèn hô bộ hạ tìm ngựa dẫn lại. Cát Xuyên Mộc cũng huýt sáo gọi. Con khỉ không biết từ đâu nhẩy đến ngồi trên vai. Cả bọn đến bến đò.
Nhìn thấy bọn đàn em, đứa nằm vắt trên cầu gỗ, đứa mắc vào đám sậy ven bờ, thân thể đã cứng đơ, lòng Sĩ Khánh thắt lại. Dẹp nỗi đau, hắn bảo bọn bộ hạ sống sót ở lại chữa thương và chôn cất những người xấu số, rồi cố lấy vẻ tươi cười mời Cát Xuyên Mộc lên ngựa.
Nhưng Cát Xuyên Mộc từ chối:
- Đa tạ đại huynh, tiểu đệ đâu dám. Đại huynh chức vụ cao trọng xin cứ ngồi. Tiểu đệ niên kỷ cũng như danh phận đều kém đại huynh một bực, được đi cạnh cầm cương cũng đã hân hạnh lắm rồi !
Thấy không nài được Cát Xuyên Mộc, vả lại nghe hắn nói cũng phải, Sĩ Khánh trè o lên lưng ngựa nói:
- Vậy ta ngồi một lúc. Khi nào thiếu hiệp mỏi thì ta thay thế.
Trong thâm tâm, hắn mừng như mở cờ. Từ nay đến tiết nguyên tiêu không còn bao lâu nữa. Được tay kiếm tuyệt luân này giúp sức, Thạch Đạt Lang đâu còn là một đối thủ đáng sợ.

Thạch Kiếm

Dịch giả: Cung Vũ

Hồi 26
Đại Bàng Sơn

Vào hạ bán thế kỷ thứ mười lăm, những kiếm phái danh tiếng như Võ Đằng Tôn Các ở miền bắc, Bạch Hạc ở đông nam rất được võ lâm sùng mộ. Vùng Kyoto có Hoa Sơn, bấy giờ Khổ Bích còn giữ chức chưởng môn. Ở bang Kuwana, tướng quân Điền Quang Tĩnh nổi danh hào kiệt, vì không những ông là một danh gia kiếm sĩ mà còn là một nhà cai trị quyền uy và khôn khéo. Khi ông mất, dân chúng nhớ ơn người đã đem lại ấm no cho bang, lập đền thờ truyền tụng công đức ông mấy đời sau chưa dứt.

Điền Quang Tĩnh lúc còn trẻ là môn đệ Bạch Hạc phái. Nhờ có kiến thức và đức hạnh, Điền Quang Tĩnh được sư phụ đặc biệt yêu mến, truyền hết các bí quyết cho mà chính con ruột tiên sinh cũng không biết. Theo truyền thuyết thì sau khi sư phụ qua đời, Điền Quang Tĩnh đến lập nghiệp tại bang Kuwana, mở trường dạy võ. Sư huynh ông tới thăm, dùng mẹo hỏi về những chiêu kiếm kỳ bí ấy, Điền Quang Tĩnh chỉ điểm cho hết, song vì tư chất kém cỏi, vị sư huynh này không lý hội được, chỉ học có cái kỹ thuật bên ngoài còn cái tâm vốn là tinh hoa của Bạch Hạc kiếm thì lại sao lãng, nên Bạch Hạc kiếm miền đông nam không sao bằng được kiếm thuật của Điền Quang Tĩnh. Vì thế khi nói đến Bạch Hạc kiếm là phải đến bang Kuwana. Tiếc rằng từ sau khi Điền Quang Tĩnh chết đi, môn học ấy cũng thất truyền và bây giờ thì không còn mấy ai nhớ rõ những yếu quyết ấy nữa.

Trên đây là một trong những truyền thuyết cư dân vùng Kawana ưa kể lại cho khách vãng lai nghe khi học đặt chân đến vùng sơn cước này. So với các chuyện truyền ký khác nhuộm đầy vẻ thần bí phát sinh từ óc tưởng tượng của những người dân rất nặng lòng với mảnh đất quê hương trên đó họ đã cư ngụ hàng mấy mươi đời thì truyền thuyết này cũng không có gì xa sự thật mấy. Đền thời Điền Quang Tĩnh còn kia và danh ông vẫn còn lưu lại hậu thế như một nhà cai trị sáng suốt và một kiếm sĩ lỗi lạc.

Thạch Điền Đạt Lang nghe chuyện trên đây qua miệng người mã phu kể lại sau khi rời thị trấn Kuwana. Hắn chỉ gật đầu và thỉnh thoảng đáp vài tiếng nhát gừng lấy lệ.

Trời gần cuối năm, đang tiết đại hàn, gió tây bắc thổi lạnh buốt như cắt da thịt.

Thạch Đạt Lang mặc phong phanh có cái kimono mỏng, ngoài

choàng một tấm áo khoác đã cũ nhàu nát và cáu bẩn, nhiều chỗ bụi đường bám loang lổ. Mặt hắn đen sạm, chiếc nón nan đội trên đầu tơi tả, giá có đánh rơi cũng không ai thèm nhặt. Tóc hắn buộc túm về phía sau, trông rõ ra cung cách kẻ giang hồ khất cái. Tuy nhiên đôi mắt sáng như sao, hàm răng trắng bóng, mỗi khi hắn ngước lên nhìn hay cười nghe chuyện người mã phu kể, khóe miệng cũng như tia mắt ấy có một cái gì ngây thơ tương phản hẳn với khuôn mặt khắc khổ sạm đen vì phong sương của hắn. Một cái gì rất hấp dẫn mà cũng rất quyền uy làm người đối thoại phải kính nể.
Người mã phu, khi nghe hắn gọi dẫn ngựa đến, đã có vẻ e ngại nhưng không cưỡng được. Bây giờ hắn đã ngồi trên lưng ngựa rồi, đi đã quá nửa đường, gã mã phu càng thấy khó có hy vọng đòi được tiền thuê của ông khách lại này ! Gã rụt rè nhắc:
- Thưa khách quan ...
- Gì thế ?
- Chiều nay thì tới Kameyama, nhưng đến đêm chưa chắc đã tới làng Ujii được !
- Hừ ...
Thạch Đạt Lang tuy nghe nhưng không để ý. Dường như hắn mãi ngắm cảnh vật xung quanh. Thực ra về mùa đông, rừng núi tiêu điều chẳng có gì đáng ngắm. Vài gốc cổ thụ trơ trọi đưa những cành đen khẳng khiu lên trời tựa những cánh tay gầy guộc, lá úa rụng đầy lối đi, những mảng rêu trên các tảng đá nứt nẻ đã đổi màu, chỗ vàng chỗ nâu sẫm. Duy chỉ có hàng tùng bách là vẫn xanh tốt, tàn lá sum sê không coi gió lạnh ra gì cả. Hàng tùng bách này hợp với tâm trạng hắn chăng mà sao hắn cứ quay đầu nhìn mãi?
- Ujii là một xóm nhỏ ở lưng chừng núi, vắng teo vắng ngắt, khách quan đến đấy làm gì ?
- Ta đến thăm một người.
- Chỉ có hai ba nông dân nghèo khổ ở đó làm rẫy cùng với mấy lão tiều phu già, chặt củi đốt than chứ có ai đâu ...
- Tại Kuwana, ta nghe nói ở đó có tay giỏi nghề sử loại võ khí đặc biệt lắm.
- Chắc khách quan muốn nói Chu Kế Phong ...
- Phải rồi, Chu Kế Phong. Nhưng đấy là họ, tên hắn là gì ?
- Tất Đạt.
- Ờ ! Chu Kế Phong Tất Đạt ! Phải rồi !
- Y làm nghề thợ rèn liềm và lưỡi hái. Y có chế ra một thứ võ khí giống như cái hái, lợi hại vô cùng, làm nhiều kẻ mất mạng. Thế ra khách quan cũng là kiếm sĩ đấy !

- Hừ ... hừm ...
- Khách quan là kiếm sĩ, hay để tiểu nhân dẫn đi Matsuzaka. Nơi đó có nhiều tay giang hồ hảo hán kiếm thuật nổi tiếng lắm.
- Những ai, kể ta nghe thử ?
- Trúc Vô Công Tử Hãn, Dương Nguyên Sinh chẳng hạn.
Thạch Đạt Lang gật đầu:
- Ta cũng có nghe tên những người ấy.
Hắn không nói gì thêm nữa khiến người mã phu tưởng ông khách lạ biết rõ, nhưng không lưu tâm. Cả hai, kẻ dẫn ngựa và người cưỡi ngựa theo đường núi gập ghềnh lầm lũi tiến về phía trước.
Đến Kameyama, Thạch Đạt Lang xuống ngựa, vào một quán ven đường ăn lót dạ.
Hắn bước khập khiểng vì vết thương ở gan bàn chân do cái đinh hắn dẫm phải khi còn ở trấn Kuwana bây giờ nung mủ làm hắn nhức nhối khó chịu. Hắn phải thuê ngựa cưỡi chứ không dám đi bộ. Thạch Đạt Lang xin chủ quán chậu nước, tháo dép ra coi, thấy chỗ vết thương đỏ ửng như quả hồng sắp chín, sờ vào nóng và đau lắm. Hắn rửa sạch, dùng vải buộc lại và tự trách đã vô ý để xảy ra chuyện đáng tiếc ấy.
Theo tiêu chuẩn của hắn thì như vậy là hắn thua cái đinh. Là kiếm sĩ, hắn đã không cảnh giác đến nỗi cái đinh nằm nhô đầu lên rõ ràng như vậy mà không tránh nổi:
giác quan của hắn chưa đủ linh mẫn. Tệ hơn nữa, sự phản ứng lại chậm chạp để đầu đinh xuyên qua dép và sâu trong gan bàn chân. Đáng lý ra hắn phải nhảy tránh ngay khi cảm thấy mũi đinh chạm vào da mới phải.
Thạch Đạt Lang bực bội về sự non kém ấy. Óc và toàn thân hắn chưa đồng nhất thì nội lực hắn dù có dồi dào đến đâu chăng nữa, những cảm nhận vẫn còn chậm chạp, xuất thủ không đủ thần tốc, chiêu kiếm sẽ vì thế mà kém phần uy mãnh.
Trên đường theo đuổi kiếm đạo, Thạch Đạt Lang luôn luôn bị ám ảnh bởi sự tận thiện tận mỹ, và những ám ảnh ấy đã làm hại đến lòng tự tin của hắn. Không lúc nào hắn không lo tự tu tự kiểm. Ngày hôm nay phải hơn ngày hôm qua, nếu không được như thế, hắn cho là mình đang xuống dốc. Mặc dầu trong những năm gần đây, từ khi rời khỏi căn thạch thất, hắn đã giao đấu với nhiều người, một số là cao thủ võ lâm, nhưng vẫn chưa tìm được ai đáng gọi là người có khí phách, một người đủ nhân, trí, dũng xứng đáng là đối thủ của hắn.
Võ lâm tuy đông đảo, nhưng sự thiếu vắng mẫu người lý tưởng làm Thạch Đạt Lang thất vọng. Đôi khi hắn chỉ còn biết tự an ủi cho là vì

mình chưa đủ từng trải nên chưa gặp. Những lúc ấy, hắn lại liên tưởng đến Đại Quán, nhà sư lạ lùng đã hé mở cánh cửa thiền, chỉ cho hắn thế nào là cái tâm của người cầm kiếm. “Đời người có số mệnh. Nếu số mệnh đã run rủi ta gặp Đại Quán thì ta phải cố gắng đừng để những lời ông chỉ bảo ta không mang lại kết quả”.
Thạch Đạt Lang tự nhủ. Đại Quán là một người khác thường. Không thể bảo ông là người bất trí. Quan niệm về nhân và dũng của ông cũng khác lạ. Nghĩ đến đây, hắn cảm thấy đau nhói ở cổ tay và cảm giác ấy lan dần ra khắp thân thể như cơn đau hắn cảm thấy khi bị treo lủng lẳng trên cành đại bách sau chùa Tiểu Sơn dạo nào. Cảm giác ấy phát sinh hoàn toàn trong cõi vô thức, hắn dùng ý chí dẹp đi và tự nhủ sau này sẽ tìm cách lừa và bắt Đại Quán trói vào cây đại bách như ông đã trói mình khi trước. Nghĩ như vậy, tuyệt nhiên hắn không có ý gì muốn trả thù, có lẽ chỉ muốn giải tỏa những ẩn ức. Nhưng ý nghĩ ấy khiến Thạch Đạt Lang mỉm cười. Đại Quán chắc không tức giận đâu, có lẽ ông chỉ mỉm cười mà nói:
“Đồ ngu. Cũng tiến bộ đôi chút đấy, nhưng làm thế để làm gì hở thằng ngốc ?.
Thạch Đạt Lang lạc trong những ý nghĩ mung lung ấy. Trong những lúc suy tư khắc khoải hoặc nghi ngờ khả năng của chính mình, hắn thường lên núi cao sống cảnh cô đơn tịch mịch giữa thiên nhiên. Hắn sống ra sao, chỉ có cây rừng, đá núi và hắn biết.
Lúc trở về, má hắn hõm, mặt hắn sạm đen, tóc cứng như rễ tre, quần áo lôi thôi lem luốc, nhưng mắt hắn sáng hơn, tựa như những hòn than hồng trong lò sẵn sàng tung ánh lửa ra xung quanh, thiêu đốt. Bấy giờ hắn không khác gì một con thú với sức mạnh vô biên, hung hãn, chỉ có hắn mới chế ngự được. Hắn ra đi, đông tây nam bắc, bất kỳ chỗ nào nghe nói có những quái nhân hay kiếm khách hơn người là hắn cũng tìm đến cho bằng được. Để tự chứng minh tài năng. Để củng cố lòng tự tin gần như ngạo mạn. Và cũng vì thế mà hắn có mặt tại sơn đạo ngày hôm nay.
Còn nửa tháng nữa mới đến tiết thượng nguyên, Thạch Đạt Lang không dằn lòng được khi nghe người ta nói đến Chu Kế Phong Tất Đạt nên nhất quyết đến vùng núi này tìm con chim lạ ấy:
Tất Đạt, một con người khí phách hay chỉ là giá áo túi cơm như muôn ngàn giá áo túi cơm khác hắn đã gặp trên bước đường hành hiệp ?
Thạch Đạt Lang và gã mã phu đến xóm Ujii thì trời đã khuya. Hắn cảm ơn, trả công xong, định vào trong xóm thì người mã phu giữ lại, rụt rè hỏi:

- Khách quan đến nhà ai ?
- Chu Kế Phong.
- Bây giờ khuya rồi, từ đây về đến trấn cũng hết đêm. Khách quan cho tiểu nhân theo được không ? Tiểu nhân ngủ ngoài hiên, tìm cái gì cho ngựa ăn, rồi sáng mai kiếm mối trở lại trấn, cũng được thêm chút tiền.
Nhìn gã mã phu, Thạch Đạt Lang thương hại. Thân thể gã gầy yếu, chiếc áo chẽn với sợi giây thừng thắt ngang lưng đã sờn rách, đôi dép cỏ mòn vẹt gót. Đêm nay lạnh, có thể có tuyết rơi, đi tắt đường nào thì cũng không về đến Kuwana trước khi trời sáng.
Hắn gật đầu:
- Vậy theo ta. Nếu không tìm được nhà Chu Kế Phong thì mình tìm chỗ khác !
Chu Kế Phong mở một lò rèn. Giá trời chưa tối, hỏi thăm quanh đấy chắc họ chỉ đường cho ngay, nhưng khuya khoắt thế này bất tiện quá. Trong thôn yên lặng, ngoài tiếng chày gỗ đập thình thịch đều đều, không còn nghe tiếng gì khác.
Thạch Đạt Lang đồ chừng có người còn giã gạo hay đậu gì đó, bèn cùng với người mã phu theo hướng tiếng chày mà đi tới. Một lúc sau thấy lập lòe ánh sáng qua lùm cây, rồi cả hai đến trước một căn nhà ngoài hiên than củi xếp ngổn ngang và lù lù một đống sắt vụn. Cánh cửa hé mở, ánh sáng vàng vọt của bếp lửa đặt giữa nhà bập bùng vẽ lên vách lem nhem mồ hóng những hình thù cổ quái đang nhảy múa. Trước bếp lửa, một người đàn bà ngồi xoay lưng ra ngoài, tay áo xắn cao, đang dùng một cái chày gỗ ra sức đập vào mớ quần áo để trên phiến đá.
Thì ra họ đã đến đúng cửa hàng lò rèn của Chu Kế Phong. Gã mã phu đẩy cửa bước vào. Người đàn bà giật mình kêu lên một tiếng ngắn.
- Chào bác. Trong này ấm quá nhỉ, bác cho sưởi nhờ chút.
- Ngươi là ai ? Hỏi gì ?
Gã mã phu đến ngồi xổm bên bếp, xòe hai tay ra đưa đi đưa lại trên ngọn lửa:
- Tôi là mã phu ở trấn dưới. Có khách quan đây muốn gặp bác Tất Đạt.
Người đàn bà quay ra, vừa lúc Thạch Đạt Lang bước vào. Nhìn y phục và dáng khập khiễng của hắn, thiếu phụ hơi cau mặt, giọng hách dịch:
- Đóng cửa lại ! Gió lùa làm thằng bé cảm bây giờ !
Thạch Đạt Lang lùi lại khép cửa rồi ra ngồi trên khúc gỗ cạnh vách.

Phòng trong có tiếng động, thiếu phụ bỏ đống quần áo đang giặt, chạy vội vào. Thạch Đạt Lang nhìn theo thấy bà ta lật chăn, bế một đứa trẻ nhỏ lên cho bú.
Hắn đảo mắt nhìn quanh. Căn phòng hắn ngồi có lẽ là cửa hàng vì ở góc thấy có một cái bễ bỏ không, trên vách treo la liệt những lưỡi liềm, cuốc, dao phát và một vài nông cụ lặt vặt khác. Trần nhà mồ hóng bám đen, rủ xuống lòng thòng như thạch nhũ.
Gần cửa vào phòng trong, có treo một nông cụ hình thù quái dị hắn đoán chừng là món võ khí người mã phu nói đến hồi nãy. Mắt Thạch Đạt Lang sáng lên. Hắn để ý quan sát, quả là một thứ võ khí kỳ lạ, giống như cái gậy ngắn, rất tiện giắt thắt lưng, đầu có khoen, móc sợi dây xích sắt. Cuối sợi xích là một quả đầu tròn không biết làm bằng gì nhưng trông có vẻ nặng. Tiếng người đàn bà trong phòng vọng ra.
- Chắc khách quan cũng là một trong những lãng nhân giang hồ đi khất cái để tìm thầy học võ chứ gì ! May mà trượng phu ta đi vắng chứ nếu không thì hẳn không toàn thây ra khỏi chỗ này đâu !
Người mã phu tỏ vẻ bất bình. Gã nhìn vào phòng trong rồi liếc xéo Thạch Đạt Lang thấy hắn vẫn giữ vẻ điềm tĩnh. Thiếu phụ cười hích hích ra vẻ tự mãn và bằng lòng với câu nói này lắm. Không muốn để mất lòng người đàn bà, Thạch Đạt Lang hỏi:
- Thế ra Chu gia đi vắng hả ? Đi đâu vậy ?
- Đền Arakida.
- Đền Arakida ở đâu ?
- Đến Ise mà không biết đền Arakida thì lạ thật !
Tiếng thằng bé cựa quậy và khóc. Người đàn bà ru khe khẽ:
À ơi cái ngủ mày ngủ cho say Đừng theo những trẻ quấy ngày khóc đêm Cái ngủ mày ngủ cho bền Quấy nhiều khóc lắm chỉ phiền mẹ cha ...
Tiếng ru nghe không rõ nhưng điệu ru thật quen thuộc. Nó gợi cho Thạch Đạt Lang nhớ lại những ngày tháng xa xôi thuở nào, khi hắn còn bé, bé lắm. Hắn ngồi im nhìn ngọn lửa bập bùng, lòng mềm hẳn lại, thèm khát một mái nhà êm ấm, một mối tình dịu dàng chưa bao giờ được hưởng.
Người đàn bà đặt đứa bé nằm yên, bước tới bên bếp lửa từ bao giờ và móc lên cái móc trên bếp một ấm nước rồi hỏi hai người:
- Uống trà nhá !
Thạch Đạt Lang không đáp, chỉ hất hàm về phía món võ khí treo bên cửa, hỏi thiếu phụ:
- Cái này của lệnh phu vẫn dùng đấy ư ?
- Phải ! Người đàn bà đáp với giọng hãnh diện. Trượng phu ta tự chế

ra đấy.
- Ta coi một chút được không ?
- Được !
Thiếu phụ với tay tháo món võ khí trao cho Thạch Đạt Lang. Hắn nhấc thử quả cầu đúc bằng sắt to bằng quả cam thấy nặng chừng hai cân. Trong lúc giao đấu, vung cầu này lên trúng đầu địch thủ có thể làm vỡ sọ, trúng tay chân thì gãy tay gãy chân như chơi. Dọc cán cầm, có một cái rãnh và một nút bấm. Thạch Đạt Lang bấm nút, một cái lưỡi như lưỡi hái bật ra, cong cong tựa càng bọ ngựa, móc cũng được mà chém cũng được, thật là lợi hại.
- Loại võ khí này ghê gớm quá, nhưng không biết sử dụng ra sao !
Hắn cầm võ khí tay trái, tay phải giữ quả cầu sắt.
Tiếng người đàn bà cười hinh hích:
- Không phải thế ! Đưa ta chỉ cho.
Thiếu phụ nắm cán võ khí, thu sợi dây xích và quả cầu vào một tay, quay mình rồi xuất kỳ bất ý tung giây xích ra đánh rẹt. Sợi dây xích móc vào cây dao phát treo trên giá, cuốn luôn cây dao giật trở lại. Trong nháy mắt, cây dao đã nằm gọn trong tay trái thiếu phụ.
Thạch Đạt Lang và gã mã phu trố mắt nhìn. Gã mã phu xuýt xoa:
- Ghê thật !
Vợ Tất Đạt treo võ khí lên vách, nói:
- Công dụng của sợi dây xích là thế. Nó dùng để đoạt kiếm địch thủ. Nếu cần, bật lưỡi hái ra cắt tay địch thủ nếu hắn không chịu buông kiếm.
Thạch Đạt Lang trân trân nhìn người đàn bà. Đối với hắn, giờ đây thiếu phụ này là một người khác. Sau thủ pháp vừa rồi, bà ta không còn là một người tầm thường, đần độn nữa.
Vợ Tất Đạt ở lứa tuổi trung niên, da ngăm ngăm đen lại lùn, bình thường kể như vào hạng xấu. Nhưng sự khéo léo và nhanh nhẹn vừa qua, cách tung quả cầu ra và thu lưỡi dao về có một cái gì linh động, uyển chuyển khác thường làm hắn ngạc nhiên như vừa được xem một điệu vũ đặc biệt. Hắn hùa theo người mã phu:
- Ghê thật !
Và trong lòng hắn nghĩ không biết Tất Đạt ra sao, kỹ thuật sử dụng võ khí của y cao đến mức nào mà vợ y lành nghề như thế ! Ý tưởng này làm hắn càng háo hức muốn gặp Tất Đạt. Lợi dụng lúc thiếu phụ vào nhà trong lấy trà, hắn hỏi nhỏ người mã phu:
- Đền Arikida là đền gì, ở đâu ?
- Đó là đền xử nữ, thờ thần Thái Dương, ở cách đây mấy dãy núi. Dòng họ Arikida trông nom đền, trồng trọt lấy thóc lúa và hoa quả

dùng vào việc cúng lễ.
- Vậy ta tìm Tất Đạt chắc cũng không khó.
Họ uống trà đến khuya. Khi vợ Tất Đạt vào nhà trong rồi, cả hai chia phiên nhau canh bếp lửa tới sáng.
Hôm sau, Thạch Đạt Lang trở dậy sớm. Vết thương ở chân hắn sưng to. Hắn lên cơn sốt không đi bộ được nữa nên lại phải thuê ngựa cưỡi đến trấn Yamada nghỉ tạm. Ở đó có chỗ trọ tử tế và may ra có lương y chữa trị. Thạch Đạt Lang ngỏ lời với người mã phu, được gã bằng lòng ngay vì thấy ông khách lạ này cũng sòng phẳng tử tế, và nhất là ở Yamada dễ tìm được khách thuê ngựa đi ngược trở lại trấn Kuwana hơn.
Qúa trưa, Thạch Đạt Lang đến Yamada, tìm chỗ trọ, trả tiền mã phu, rồi mượn người đến đền xử nữ hỏi thăm tin tức Tất Đạt.
Yamada là một thị trấn nhỏ hẻo lánh, về mùa đông lại càng vắng vẻ. Vài chục ngôi nhà gỗ nghèo nàn bên một sơn đạo, tuyết rơi đêm trước còn phủ trắng mái nhà và lấp kín những gốc cây đổ sau trận bão vừa rồi. Quán Thạch Đạt Lang ở trọ là một trà thất đơn sơ, hắn cũng lại là người khách duy nhất trong quán. Rủi cho Thạch Đạt Lang, trấn này trước đây vẫn có tiệm thuốc, nhưng nay vì vắng khách, không còn ai ở lại hành nghề nữa. Người hắn mướn đi hỏi tin tức cũng đã về, nói không có ai tên Tất Đạt ở đền Arikida cả, Thạch Đạt Lang thất vọng, đành ngồi trong phòng chuyên tâm vào việc trị thương. Nghe nói dùng quả muồng muồng giã nhỏ đắp vào chỗ đau có thể khỏi, hắn cũng làm theo. Mùi muồng muồng xông lên hắc và ngái khiến hắn buồn nôn và hối hận đã rẽ vào vùng này mà chẳng được việc gì. Chỉ còn vài ngày nữa hết năm, Thạch Đạt Lang đã viết thư gửi đi, hẹn tiết Nguyên tiêu trở lại Kyoto gặp Hoa Sơn phái, không lẽ bây giờ hủy bỏ cuộc gặp gỡ ấy chỉ vì cái chân đau. Lại còn việc hội ngộ với Mãn Hà Chí ở đại kiều đường Gojo nữa. Suy đi tính lại, việc quan trọng nhất bây giờ là phải làm sao cho vết thương ở chân được lành đã rồi rời nơi này ngay để đi Kyoto thì mới kịp.
Đêm ấy Thạch Đạt Lang sốt nặng. Chủ quán đến săn sóc cho hắn, lột bỏ lớp đậu muồng muồng đi và rửa sạch chỗ chân đau, buộc lại cẩn thận. Sáng hôm sau cơn sốt lui nhưng vẫn còn sưng và đau lắm. Hắn có cảm tưởng như đeo một cục chì. Trong đời, Thạch Đạt Lang chưa bao giờ bị bệnh nặng đến phải nằm liệt giường ba ngày liền, ngoại trừ một lần, lúc còn nhỏ bị cái nhọt trên đỉnh đầu.
“Bệnh hoạn thật là một kẻ thù đáng sợ mà ta không làm gì được ! Kẻ thù bên ngoài còn dễ đối phó, chứ kẻ thù từ trong ra, nó ăn ruỗng cơ thể và tâm hồn mình lúc nào không hay, khó mà lường nổi”. Nhưng

nghĩ như thế, hắn lại thấy tâm thần khích động cho đó là một thách đố. Hắn tung chăn ngồi dậy, lẩm bẩm:
“Một vết thương nhỏ như thế này mà mình không quyết tâm khắc phục thì làm sao đương đầu với cả Hoa Sơn phái ?”.
Hắn nghiến răng chịu đau, thu chân lại ngồi theo thế kiết già, nước mắt chảy ràn rụa, tưởng ngất đi ngay trong lúc ấy. Nhưng sau một khắc tự chủ, hô hấp trở lại điều hòa, hắn thấy mắt bớt hoa, mạch máu hai bên thái dương dường như bớt đập mạnh và trong người thư thái hơn trước. Trước ý chí mãnh liệt của hắn, con quỷ đau đớn đã nhường bước, hắn nghĩ vậy. Thạch Đạt Lang nhắm mắt, hai tay để lên đùi, tập trung hết ý chí vào việc điều hòa kinh mạch, đẩy máu độc ra ngoài. Mồ hôi vã ra như tắm, hắn cảm thấy vết thương dưới chân đang nứt ra, lần vải buộc ướt nhớp nháp.
Một lúc sau dừng lại, hắn duỗi chân. Lại lần nữa sự đau đớn làm mặt hắn co rúm.
Thạch Đạt Lang thong thả cởi lần vải ngoài, quả nhiên máu mủ đã loang đầy mấy lần vải trong, ướt đẫm. Máu đen và mủ đặc vẫn tiếp tục ri rỉ chảy từ miệng vết thương ra, nhưng máu mủ chảy đến đâu, hắn thấy nhẹ người đi đến đấy. Hắn gọi người hầu lấy chậu nước, rửa sạch chỗ đau, buộc lại bằng vải mới, rồi ngồi xếp bằng nhìn ra ngoài.
Trước cửa sổ, rừng bách trải dài trên tuyết, gần đấy là đồi Mi Sơn, xế về phía đông, đồi Thạch Ấn nhô đầu khỏi hàng bách tuyết phủ trắng xóa. Giữa hai quả đồi là một ngọn núi cao, sườn dốc và trên đỉnh một tảng đá lớn nhô ra trông tựa mỏ chim. Trái núi giống con đại bàng nghiêng đầu nhìn cánh rừng trước mặt. Thạch Đạt Lang càng nhìn càng thấy giống, không ngờ chính ngọn núi ấy mang tên Đại Bàng sơn, một tên do dân địa phương đặt cho không biết tự bao giờ.
Trông ngọn núi ngạo nghễ, hắn nghĩ đến Trúc Mộ tiên sinh, từ trên mây nhìn xuống, chế giễu sự yếu đuối, vô dụng của hắn. Thạch Đạt Lang nóng nảy muốn đi ngay, làm một cái gì, không phải vì hiếu thắng mà vì muốn chứng tỏ với chính mình sự quyết tâm và ý chí khắc phục trở ngại. Nhu cầu ấy cấp thiết, từ trong cõi sâu kín nhất của tâm thức thôi thúc, không cho hắn trì hoãn, mặc dầu cơ thể hắn đang trải qua cơn đau đớn ê chề. Hắn gọi chủ quán đến tính tiền, gói cho một ít lương khô để ngày hôm sau đi sớm.
Hôm sau, mới đầu giờ mão, Thạch Đạt Lang đã trên đường dẫn đến đền Arikida.
Mỗi bước chân đi là một khó nhọc vô cùng, cơn đau dày vò làm hắn có cảm tưởng như chân sắp rời ra từng mảnh. Thạch Đạt Lang biết

rõ chuyện đó từ khi rời khỏi quán, nhưng hắn nghiến răng mà đi vì đây là một thử thách. Lội qua nước suối lạnh buốt, sang đến bờ bên kia thuộc địa phận đền Arikida, hắn gục xuống bên gốc cổ tùng rễ nổi cao trên mặt đất. Không khí trong lành, phong cảnh tịch mịch quanh ngôi đền và từ xa, xa lắm mơ hồ vẳng lại tiếng sáo theo một điệu nhạc cổ làm hắn thiếp đi. Trong giấc mơ, dướng như hắn nghe tiếng chim hót và cả tiếng nghẹn ngào đứt quãng của những thiếu nữ hát đệm trong những buổi tế lễ xưa.

Thạch Đạt Lang tỉnh dậy, nắng đã chan hòa đổ trên các mảng tuyết chưa tan. Hắn chỏi mắt, lấy tay sửa lại chiếc nón rồi men theo bờ suối đi ngược lên, khó nhọc trèo qua những tảng đá rêu phủ trơn trượt. Được một quãng thấy bức tường đất chắn ngang, chỉ còn để lại một lối đi nhỏ, và gần đấy có cửa khép kín, Thạch Đạt Lang tháo kiếm và hành trang dựa cửa ngồi nghỉ. Hắn lấy lương khô ra ăn, múc nước suối uống rồi ngồi trên bờ suối cởi vết thương ra xem. Vết thương tuy còn đau nhưng đã đỡ nhiều, không sưng tấy lên như trước. Thò chân xuống nước lạnh, hắn lại thấy dễ chịu, nên nghĩ sao, cởi luôn quần áo nhảy xuống tắm. Hắn vùng vẫy, ngụp lặn dưới nước, tưởng như muốn để cho dòng nước trong sạch này rửa hết mọi nhơ bẩn của tâm hồn và thân thể cho hắn được thanh khiết hơn. Nghe tiếng chim véo von, hắn cũng hòa theo mà ca hát. Giá có ai đi qua nhìn Thạch Đạt Lang tắm vào lúc này tất cho hắn là một thằng điên, vì hỗn hào bị thần linh quở phạt như trước đây đã phạt hóa điên một tên thợ săn vào bắn trộm chim trong đền.

Đối với Thạch Đạt Lang, sự tắm nước lạnh và dự định trèo lên đỉnh Đại Bàng sơn ngày hôm nay có một ý nghĩa đặc biệt. Cuộc giao đấu với Hoa Sơn phái là cuộc giao đấu sinh tử. Hắn không sợ chết, cũng không muốn chết anh hùng. Hắn muốn thắng một cách anh hùng nên hắn phải chuẩn bị. Để có một ý chí vững chắc như sắt đá. Để có một lòng tự tin không gì lay chuyển.

So sánh với Trúc Mộ tiên sinh, Ngộ Không lão tăng và Đại Quán thiền sư, rõ ràng hắn còn yếu đuối, chưa đủ trưởng thành để biết phải làm gì và làm vào lúc nào. Cho nên hắn phải học cái dũng của họ, cái dũng của kẻ chiến thắng bản thân trước khi chiến thắng ngoại vật.

Thạch Đạt Lang bơi sang bên kia suối, chui qua ngọn thác nhỏ, nước đổ xuống như trăm ngàn lưỡi dao bén chém vào da thịt. Da hắn đỏ au. Dưới chân hắn là vực sâu, bên kia, ngọn Đại Bàng sơn lừng lững đè lên hắn. Thạch Đạt Lang đã quyết tâm chưa, đủ nghị lực chưa ? Bây giờ là lúc quyết định. Hắn hét to, vang động cả sơn cốc:

- Ta sẽ thắng !
Tiếng vọng từ khắp các vách đá dội lại, thôi thúc, cổ võ:
- Ta sẽ thắng ! Ta sẽ th ... ắng ! Ta sẽ th ... ắng ...
Nắm một dây leo dài, Thạch Đạt Lang đánh đu xuống vực rồi chuyền cành nọ sang cành kia, chẳng mấy chốc đã đứng dưới chân núi. Nhìn hắn trần truồng leo qua những cành cây, bám vào ghềnh đá mới thấy sự táo bạo vô biên của hắn. Chỉ một cái xẩy tay hay trượt chân là tan xác. Không khác một người tiền sử ra sức chế ngự thiên nhiên để tìm sự sống. Gió núi thổi ào ào, tai hắn ù đi. Mỗi lần bám vào vách đá cao để leo lên, hắn lại gọi tên người hắn muốn tranh thắng. Này Đại Quán này ! Này Ngộ Không này ! Này Trúc Mộ này ! Hắn trèo. Hắn đạp. Hắn bấu. Chỉ còn vài trượng nữa là tới đỉnh. Da hắn gai cào sứt đến rướm máu. Một chút cố gắng nữa ! Một chút nữa thôi !
Nói thì dễ nhưng làm thật khó. Chút cố gắng ấy chính là để phân định sự khác biệt giữa lưỡi gươm chiến thắng và lưỡi gươm chiến bại. Thạch Đạt Lang và trái núi bây giờ là một, nhưng trái núi ngạc nhiên và không muốn người ta làm rộn nên thỉnh thoảng lại đổi xuống rào rào sỏi với đá, không kiên trì bám vào những bụi cây mọc chồi ra, có lẽ đã bị kéo văng xuống vực rồi !
Đột nhiên, trong một cố gắng phi thường, Thạch Đạt Lang rướn mình đi lên bám vào một phiến đá. Hắn nằm sấp trên phiến đá ấy, trông ra bốn bề không có gì ngăn cản, chỉ thấy trời xanh biếc. Bên dưới, mây nhẹ như khói bao phủ cả một vùng.
- Thắng rồi ! Ta thắng rồi !
Hắn đã lên tới đỉnh, bao nhiêu sức lực như sợi dây cung căng quá độ đứt phựt, bỏ hắn. Thạch Đạt Lang thở hắt ra, nhắm mắt, bất tỉnh.
Khi tỉnh dậy, hắn nhìn xuống chân. Máu mủ ở vết thương tuôn ra, Thạch Đạt Lang tưởng như đang kéo trôi tất cả những nhu nhược và mặc cảm của hắn. Trong cái thanh khiết chốn cao sơn dường như có mùi tinh lực con người, mùi dịu ngọt của phiền não đang tiêu tán.

Thạch Kiếm

Dịch giả: Cung Vũ
Hồi 27
Phù Du Trước Gió

Buổi kinh sớm vừa xong, toán lễ sinh ôm sách theo nhau đến học quán. Họ toàn là xử nữ được tuyển dụng vào đền Arikida phụ giúp

việc tế lễ và ca múa nên ngoài phần vụ hàng ngày, còn phải học thêm cổ thi và nhạc lý. Trong những buổi lễ chính thức, toán thiếu nữ lễ sinh vận đồng phục áo trắng, quần lụa ống rộng màu huyết dụ gọi là hakama, nhưng ngày thường, đồng phục của họ là kimono ngắn tay và hakama bằng vải trắng.
Đền Arikida ở biệt lập một khu trên ngọn đồi cao, kiến trúc đơn sơ nhưng cổ kính, trong một khung cảnh u tịch. Đền ở xa các sơn đạo nên ít khách vãng lai. Nếu có ai muốn đến chiêm bái thì phải gọi cổng, thủ đền đích thân ra hướng dẫn vào đại sảnh.
Quanh đền lũy đất đắp cao quá đầu người, chỉ để một cửa nhỏ thông ra suối.
Hôm ấy, phụ trách việc quẩy nước vào đền là hai thiếu nữ lễ sinh tuổi chừng đôi tám. Cả hai mang gàu tre từ nhà bếp đi ra chuyện trò ríu rít, bước chân ngắn và mau vẽ thành những vệt dài trên cỏ ướt.
Đến cổng sau, vừa mở cửa, nàng nhỏ tuổi nhất giật mình lùi lại đưa tay lên miệng giữ tiếng kêu khẽ. Vì cái túi vải không biết của ai để đó từ bao giờ, theo đà cửa mở, lăn vào trong thềm đá.
- Mô Phật !
Cả hai nhìn chiếc túi vải chằm chằm. Túi bằng vải khô màu chàm đã bạc vì mưa nắng, miệng sờn rách, đổ nghiêng đè lên một thanh kiếm gỗ, vỏ đen bóng như mun.
- Túi này của ai ?
Hai thiếu nữ phân vân nhìn nhau. Cô lớn lẩm bẩm:
- Đồ ăn trộm. Chắc đồ ăn trộm rồi ! Kẻ nào đem vào đây giấu ...
Không ai bảo ai, họ thò đầu ra ngoài cổng nháo nhác nhìn quanh rồi bỗng nhiên ù té chạy về hướng bếp. Đến dãy nhà gỗ dùng làm phòng vãng lai cho khách, họ tranh nhau gọi:
- Cô nương ! Cô nương ! Ngoài cổng sau có vật gì lạ lắm !
Oa Tử bỏ dở quyển kinh đang chép, đặt vội xuống bàn chạy ra.
- Có cái túi vải của ai để ngoài cổng. Bọn tiểu nữ chắc là đồ ăn trộm.
- Sao không đem vào đưa cho lão quản ?
- Không biết bên trong đựng gì. Bọn tiểu nữ sợ lắm !
Oa Tử tò mò, định cùng ra cổng sau với hai thiếu nữ, nhưng thấy họ lộ vẻ hoảng hốt quá nên thôi. Nàng ân cần bảo:
- Vậy để ta coi. Các em vào làm việc khác đi vậy !
Nhìn chiếc túi vải nằm chơ vơ bên cánh cổng khép hờ, Oa Tử có cảm giác kỳ lạ.
Chiếc túi cũng cô đơn như nàng, cũng phiêu bạc như nàng. Chủ nó là ai, ở đâu, nàng không biết, nhưng trông cái màu chàm đã bạc, cái miệng túi đã sờn, nàng đoán chắc người mang nó cũng phong

sương lắm. Oa Tử cúi xuống lấy tay nhấc thử thấy nặng quá, bèn dùng cây gươm móc vào miệng túi mà kéo lê trên cỏ.
"Nặng thế này mà cũng đeo được !". Thế rồi động lòng trắc ẩn, nàng lại thương kẻ vô danh.
Đã hơn hai tháng nay, Oa Tử và Giang đến tá túc ở ngôi đền này sau khi lang bạt trên khắp các ngả đường đi tìm Thạch Đạt Lang. Bấy giờ là mùa đông, nhiều sơn đạo tuyết phủ kín, sức nàng yếu đuối chắc không thể nào tiếp tục được. Nhân một buổi trọ tại lữ quán kia, nàng đem sáo ra thổi cho vơi niềm u uẩn thì được một khách quan chú ý. Không ngờ khách lại là một người có chức vị trong đền Arikida, mời nàng về dạy nhạc cho các xử nữ. Ở hoàn cảnh tứ cố vô thân như nàng bấy giờ, thôi thì đâu cũng là nhà, khác gì cánh phù du mùa đông mặc cho gió đưa đẩy. Nàng gật đầu ưng thuận.
Thế là Oa Tử và Giang được vị khách quan kia dẫn về đền. Chỉ phiền một nỗi Giang lại là con trai, mặc dầu còn nhỏ tuổi, nhưng theo luật lệ không được phép ở cùng một khuôn viên với các xử nữ. Vì thế người tá điền giao cho nó việc phụ giúp lão làm vườn và buổi tối cùng ngủ chung trong vựa củi với lão.
Thời gian trôi qua, Oa Tử càng ngày càng yêu cảnh u tịch của ngôi đền. Thông reo gió sớm, giọng chim lảnh lót lúc ban mai, và những buổi chiều tà, tiếng vạc kêu sương gợi cho nàng biết bao hoài cảm. Có những lúc ngồi lặng trước cảnh yên tĩnh của thiên nhiên, Oa Tử ngơ ngẩn xuất thần mặc cho hồn phiêu diêu ngược dòng thời gian trở về những năm tháng cũ. Nàng tưởng như đương ngồi trên bực đá ở thềm chùa Tiểu Sơn, lòng lâng lâng không vương vấn. Những lúc ấy, Oa Tử lại đem sáo ra thổi:
thanh ba tinh khiết của tiếng trúc dâng cao, lòng nàng quyện vào những âm thanh đó mỗi lúc một say sưa làm nàng ngây ngất.
Đằng xa, một vệt khói xanh bốc lên trong khu vườn hoang. Oa Tử nhớ đến Giang, tội nghiệp thằng bé đã phải lao động cực nhọc ở cái tuổi mà trẻ con chỉ biết chơi đùa.
Chắc bây giờ nó đang nhặt cành khô và đốt lá. Nàng bắc loa tay gọi lớn:
- Gi ... ang ! Gi ... ang ơi !
Có tiếng đáp và lúc sau, Giang chạy tới. Bộ mặt đen đủi lém lỉnh của nó loang loáng dưới ánh nắng qua khe những cành cây trong vườn. Giang lấy tay quệt mồ hôi trán, toét miệng cười:
- Ngỡ là ai. Cô nương gọi em làm gì vậy ?
Đột nhiên, Giang nhìn thấy cái túi vải Oa Tử để bên cạnh:
- Cái này của ai thế ?

Vừa hỏi, Giang vừa giơ tay định kéo cái túi, nhưng Oa Tử ngăn lại:
- Không được ! Không biết của ai. Để ta gọi người mang lên giao cho lão quán.
Không được đụng đến đấy !
Bỗng từ xa, một lễ sinh chạy tới trước mặt Oa Tử:
- Xin mời cô nương về ngay. Viện chủ muốn gặp.
- Thế à. Ta về ngay đây. Nhân thể nhờ em mang cái túi này trao cho lão quản, để hễ có ai đến hỏi thì hoàn lại cho họ.
Giang nhìn cái túi vải và thanh gươm người thiếu nữ lôi đi, mắt nó buồn và môi bậm chặt. Nắng sáng rọi qua cành thưa, vài chiếc lá khô còn sót lại rủ bóng loang lổ lên mặt Giang khiến miệng nó trông như mếu. Oa Tử nhìn Giang lo lắng hỏi:
- Chuyện gì thế em ? Em nhìn gì vậy ?
Giang lắc đầu buồn bã:
- Không ! Em trông cái túi và thanh gươm, lại nhớ đến thầy em !
Nghe Giang nói, Oa Tử không nén được xúc động, mắt đỏ hoe. Nghe lời Đại Quán, nàng đã cố quên con người ấy, nhưng hình ảnh Thạch Đạt Lang vẫn luôn luôn ám ảnh. Lời nói của thằng bé khơi dậy sự nhớ thương mãnh liệt làm Oa Tử đau khổ vô cùng.
Nàng có cảm tưởng nó như cơn đau răng, lúc bận quên đi thì thôi, nhưng hễ ai động đến thì nhức nhối. Nỗi đau nhọn sắc tựa gai đâm sâu vào vết thương chảy máu. Đại Quán chưa yêu, hay không biết yêu là gì, hiểu thế nào được tâm trạng của nàng lúc ấy. Nàng đưa tay áo lên chùi nước mắt, lầm lũi bước đi. Có lẽ nàng phải bỏ nơi này, dù gian nan đến mấy cũng chịu, chỉ cốt nhìn mặt người yêu, ghé đầu vào ngực người nàng thương nhớ. Vui buồn lẫn lộn, nước mắt lại trào ra, hình ảnh Thạch Đạt Lang nhòe nhoẹt. Như trong giấc mơ, ảo tưởng làm Oa Tử quên cả thực tại khiến hai lần Giang phải chạy đến lo ngại hỏi:
- Cô nương ! Cô nương làm sao thế ?
Mãi khi thằng bé kéo áo, ngập ngừng:
“Cô nương giận em đấy à ?”. Oa Tử mới sực tỉnh. Nàng gượng cười với thằng bé:
- Không. Ta có tâm sự buồn. Thôi em đi làm đi, ta lên xem viện chủ bảo gì, đến bữa chiều sẽ lại gặp em.
Viện chủ Arikida gọi văn phòng của ông là Văn Mặc Viện, nơi ông vừa tiếp khách, vừa hội họp và nghiên cứu cổ thư để soạn thảo văn liệu cho đền. Sát với viện là một ngôi nhà gỗ dùng làm trường học cho các lễ sinh, đồng thời cũng là nơi dạy dỗ một số các trẻ nhỏ trong mấy quận lân cận. Ông có ý dạy cho phái thiếu niên biết về cổ

sử Nhật, một điều mà các nhà giáo dục thời bấy giờ cho là vô ích. Nhưng ông, ông nghĩ khác. Đa số dân chúng thường có khuynh hướng liên kết quốc gia với lịch sử các triều đại, nên chỉ giữ lòng trung với một triều đại nào đó thôi mà quên mất lòng trung với quốc gia. Hưng vong của giai cấp, họ cho là hưng vong của cả dân tộc, họ chỉ biết xả thân cho giai cấp, vì vậy cảnh tương tàn phe phái làm quốc gia suy yếu. Cho nên ông đi tìm cái gốc, dạy cho trẻ hiểu đâu là nguồn, hy vọng sau này sự tha thiết với nguồn gốc sẽ đơm hoa kết trái để dân tộc còn mãi với thời gian.
Với lòng thành khẩn, kiên trì, ông san định lại cổ thư, phả vào đó luồng sinh khí mới để phái thiếu niên dễ cảm thông với cổ nhân hơn. Ông làm việc ấy cả mười năm rồi, tuy chưa đáng gọi là có kết quả gì đặc biệt nhưng dân trong vùng đã giác ngộ:
triều đại này suy vi, triều đại kia hưng thịnh thì đó cũng chỉ là những chuyển biến của quốc gia, tỷ như những ngôi sao lúc mọc, lúc lặn, ánh sáng mờ nhạt không thể bì với ánh thái dương, tiêu biểu cho dân tộc được.
Viện chủ Arikida vừa ra khỏi phòng học thì một lễ sinh đã đến trình với ông là Oa Tử đang chờ ở viện. Ông sực nhớ ra, có vẻ bối rối:
- Ờ, ta quên khuấy đi mất đấy.
Bèn vội vã vào văn phòng. Gặp Oa Tử, ông nhã nhặn xin lỗi:
- Để cô nương phải chờ, lão phu thật đắc tội. Cô nương tới đã lâu chưa ?
- Dạ, tiện nữ cũng vừa đến. Viện chủ cho gọi có việc gì ?
- Không quan trọng lắm, nhưng có đôi chút liên quan đến cô nương. Cô nương dùng trà đã.
Vừa hay, lão quản bước vào, nói nhỏ với viện chủ điều gì. Ông nghiêm sắc mặt, khẽ gật. Quay sang Oa Tử, ông hỏi:
- Cô nương có nghe lão quản vừa nói gì với ta không ?
- Dạ, tiện nữ đâu dám vô lễ.
- Một cái túi vải và thanh kiếm vừa được tìm thấy trong khuôn viên đền. Chắc không phải do khách thập phương đến chiêm bái để lại.
- Tiện nữ đã biết.
- Cô nương biết rồi ?
- Dạ ! Chính tay tiện nữ kéo vật đó từ cổng sau vào và đã nhờ một em lễ sinh mang giao cho lão quản.
Viện trưởng lặng thinh, nhìn Oa Tử, lúc sau mới nói:
- Chắc lại của một kiếm sĩ nào đó muốn chọc ghẹo người trong đền thôi.
- Viện chủ nghi có kẻ đột nhập đền xử nữ này chăng ?

- Có thể lắm. Nhân chuyện này, ta cũng muốn nói đến việc của cô nương.
- ...
- Thật là bất đắc dĩ. Cô nương hẳn hiểu ta không có ý gì ...
- Xin viện chủ giải thích thêm, tiện nữ quả không biết rõ.
Viện chủ Arikida thở dài, vẻ bối rối ra mặt:
- Chuyện không quan hệ, nhưng không nói thẳng để cô nương biết thì không được.
Nhiều người xầm xì về việc ta để cô nương ở trong đền cùng với các xử nữ. Cô nương biết đấy, vì tiếng tăm của viện ...
- Thưa viện chủ, tiện nữ đã làm gì ...
- Không ! Không ! Cô nương đừng giận. Ta không trách, trái lại còn rất cảm ơn. Cô nương đã giúp rất nhiều cho viện. Nhưng ... nhưng ... Ông bối rối gãi râu ... Cô nương đã từng trải, trên bước đường lịch lãm, hẳn không tránh được việc gặp gỡ phái nam. Cô nương tha thứ cho, hoàn cảnh cô nương không hợp với tiêu chuẩn của bản viện, nên có điều ...
Mặc dầu viện chủ đã rào trước đón sau, dùng những mỹ từ để che giấu điều khó nói, Oa Tử nghe vẫn khó chịu. Nàng bực bội. Quả thật, Oa Tử đã đi nhiều nơi, làm nhiều nghề độ nhật, lại luôn luôn mang hình bóng một người đàn ông trong tim, nhưng thật nàng vẫn còn là xử nữ. Bông hoa trên suối, theo dòng nước cuốn đi, ai biết đâu vẫn còn phong nhụy !
Hai hàng nước mắt trào ra, vừa thương phận mình, vừa giận người, Oa Tử cảm thấy tắc nghẽn ở cổ họng.
Viện chủ Arikida còn nói nhiều, nhưng nàng có nghe gì đâu. Nàng cũng chẳng muốn trần tình, chỉ ghê cho miệng lưỡi thiên hạ. Thôi thế cũng xong, lòng nàng tuy lưu luyến nơi này nhưng sự ra đi chẳng phải do nàng đề nghị. Phù du đâu quản gió đông, một lần nữa lưu lạc, biết đâu may mắn chẳng gặp người nàng mong ước ?
- Tiện nữ xin đa tạ viện chủ đã cho tá túc và không dám ở lại làm phiền quý viện thêm nữa. Vậy ngay từ bây giờ, xin bái biệt, viện chủ cho tiện nữ tạ lỗi để về thu xếp hành trang ....
- Ồ. Gì mà vội thế, cô nương !
Tuy nói vậy, nhưng ông vẫn đứng dậy mở tủ, lấy một ít vàng gói vào một phong bao nhỏ. Nhìn ra cửa, thấy Giang đứng lấp ló, ông vẫy tay gọi vào. Giang khép nép đến bên Oa Tử.
Viện chủ cầm phong bao đưa cho nàng:
- Có chút quà mọn, lão phu trả ơn cô nương ...
Nhưng Oa Tử từ chối. Nàng nói:

- Tiện nữ không dám. Đáng lẽ tiện nữ phải trả tiền ăn ở mới phải chứ đâu dám lấy công vài điệu sáo tầm thường ấy.
Khẩn khoản thế nào cũng không nhận. Sau viện chủ Arikida phải cười bảo:
- Cô nương bướng bỉnh quá. Thế lão phu muốn nhờ một việc, cô nương có chịu làm cho chăng ?
- Viện chủ cứ dậy, tiện nữ đâu dám từ chối.
- Làm việc này hộ lão phu cũng tốn công sức. Hay là để lão phu đưa tiền cho cháu Giang đây làm lộ phí, rồi cháu giúp lão phu. Cô nương chỉ giám sát thôi cũng đủ.
Nói xong, ông đưa phong bao cho Giang. Thằng bé giơ tay ra nhận liền, nhưng nghĩ sao, lại để xuống bàn quay lại hỏi Oa Tử:
- Em lấy nhé ?
Dáng điệu của nó khiến mọi người mỉm cười. Trước sự đã rồi, Oa Tử đành gật đầu và cảm ơn lão viện chủ.
- Điều lão phu muốn nhờ là xin cô nương cho phép cháu bé mang vật này đến biếu ngài Tả Xuyên Hầu Lưu Cát ở Kyoto.
Ông với tay lên kệ lấy cái ống tre, rút ra một cuốn giấy trải trên bàn. Thì ra là một bức thủy thái họa khá lớn:
- Hai năm trước, ngài Tả Xuyên Hầu có cậy lão phu vẽ cho một bức tranh, ngài sẽ đề thơ bình chú để dâng lên hoàng thượng. Vì vậy lão phu không muốn giao cho bất cứ ai sợ tranh bị hư rách. Cậy đến cô nương xin hết lòng cẩn trọng cho.
Viện chủ giở dần bức tranh. Tranh họa một cảnh triều đình cổ. Vì lời bình chú chưa đề, nên Oa Tử không rõ đời nào, nhưng nhìn những nét thanh nhã và các chi tiết được ghi lại rất trung thực và chính xác, nàng thấy tác giả có óc nhận xét thật tinh tế.
Nó có vẻ đẹp riêng, tuy nhiên so với lối họa của Trúc Mộ tiên sinh, nàng cho nét bút của viện chủ kém phần phóng khoáng.
- Cô nương ! Cô nương ! Lửa này vẽ đẹp quá, trông bập bùng như thật !
Giang vừa khen vừa toan giơ tay sờ vào chỗ vẽ.
- Giang ! Không được mó vào ! Xem thôi, sờ vào hư mất !
Trong khi mọi người mãi mê xem tranh, một gia nhân đến gần viện chủ ghé tai nói thầm. Viện chủ gật đầu, đáp lại:
- Thôi thế cũng được. Nếu người ta đã xác nhận được túi và gươm là của người ta thì trao cho họ cũng không hề gì. Nhưng giá bảo họ biên nhận thì hơn.
oo Nghe tin Oa Tử ra đi, toán lễ sinh trong viện xôn xao hẳn lên. Mấy tháng nay Oa Tử dạy sáo và nhạc cho họ, họ rất thích thú và quý

trọng. Nàng luôn luôn như người chị cả tài hoa, không những từng trải việc đời mà còn khéo léo tế nhị, hướng dẫn họ trong mọi việc và cách cư xử hàng ngày. Đôi khi có sự bất hòa, nàng đứng ra dàn xếp, mọi người đều vừa lòng và hoan hỉ.
Tan giờ học, bọn lễ sinh kéo nhau đến phòng Oa Tử, ríu rít hỏi thăm:
- Cô nương đi thật đấy à ?
- Cô nương có trở lại không ?
- Sao cô nương lại bỏ đi. Chúng em nhớ lắm. Biết bao giờ mới lại có thầy dạy nhạc được như cô nương.
Nhiều thiếu nữ lộ vẻ rầu rĩ vì phải xa Oa Tử. Họ đến ôm nàng, cầm tay bịn rịn. Vài người giúp Oa Tử thu xếp hành trang. Hành trang nào có gì đâu, mấy bộ quần áo, gương lược linh tinh thu gọn vào vừa một gói Oa Tử đeo trên lưng. Cuộc đời lưu lạc sông hồ, mang nhiều theo càng thêm bận. Đối với Oa Tử, buổi ra đi hôm nay sao lạ kỳ, nàng phân vân vui buồn lẫn lộn. Một cảm giác vừa như lưu luyến vừa như được giải thoát đến xâm chiếm tâm hồn, Oa Tử thở dài nghĩ thầm:
“Sự thay đổi nào mà không nhiều sầu muộn ?”.
Cả đoàn lễ sinh theo Oa Tử ra khỏi phòng. Mắt mọi người đỏ hoe, vài thiếu nữ không cầm được xúc động, sụt sịt khóc.
Oa Tử cố lấy giọng bình tĩnh, khuyên giải:
- Thôi thì chẳng nên buồn phiền. Ở đời, ly biệt là sự thường. Có hợp thì có tan. Rồi một ngày ta sẽ gặp lại các em. Hãy bảo trọng lấy thân và trau dồi tài đức ...
Nàng nói mà trong lòng áy náy vì dư biết lần này ra đi là vĩnh biệt. Làm gì còn có cơ hội nào trở lại đây nữa.
Một lễ sinh đề nghị tất cả cùng đi tiễn Oa Tử ra tận chân cầu Isuzu. Gió đông thổi se sắt luồn vào tay áo ngắn, các nàng cảm thấy lạnh, nép vào nhau run rẩy.
Bước xuống thềm, Oa Tử đưa mắt nhìn Giang, đã thấy thằng bé ngồi chờ ở đó từ lúc nào. Nó trả lại đền bộ đồng phục trắng, mặc chiếc kimono ngắn cũ trước kia, vai đeo thanh kiếm gỗ dài cùng chiếc ống tre viện chủ giao cho nó mang đi. Trong túi vải nhỏ bên sườn còn chiếc mặt nạ và bộ áo để thay đổi.
Thấy Oa Tử, Giang phụng phịu:
- Sao cô nương lâu thế ?
Oa Tử cười, hỏi lại:
- Thế em làm gì trong lúc chờ ta ?
- Chả làm gì cả. Em ngắm cảnh đồi. À, em thấy một người trông giống thầy em lắm, đi về phía chân núi.

- Trời ! Em thấy Thạch Đạt Lang sao ?
- Giống thôi, nhưng nhìn kỹ có lẽ không phải vì ông này đi khập khiễng.
Oa Tử thở dài, im lặng. Trong cuộc hành trình cùng với Giang, sự nhầm lẫn như vậy xảy ra rất thường:
khi thì người mang gươm cưỡi ngựa trên quan lộ, lãng nhân đội nón nan bên cửa lữ điếm, khi thì kiếm sĩ vừa bước xuống đò ... hai cô cháu trông ai cũng thấy Thạch Đạt Lang, đến gần mới biết là không phải. Hy vọng lóe lên rồi vụt tắt, chuyện xảy ra có lẽ đến hàng chục lần, bây giờ Oa Tử không còn hồi hộp cuống quýt nữa. Nàng chỉ yên lặng an phận. Và thở dài.
Giang lon ton đi trước. Một thiếu nữ hỏi nhỏ Oa Tử:
- Em bé là con cô nương đấy à ?
Oa Tử ngạc nhiên nhìn thiếu nữ. Đột nhiên nàng hiểu, hơi đỏ mặt:
- Sang năm ta mới hăm mốt, làm sao có con lớn như vậy được !
- Thế mà người ta cứ đồn ...
Oa Tử nhớ lại những lời viện chủ nói, nhưng nàng tự trấn an ngay, nghĩ rằng Thạch Đạt Lang chắc chẳng tin những lời dèm pha đồn đại ấy.
Đến cuối vườn, Oa Tử rẽ vào phía miếu thờ Đức Thái Dương thần nữ.
- Cô nương lầm đường rồi. Ra cổng phía này kia mà !
- Không, ta muốn vào lễ Đức Bà.
Đến trước cửa miếu, nàng chắp tay kính cẩn đọc một bài kinh ngắn và cúi đầu lâm râm cầu nguyện.
Đi một quãng, không thấy Oa Tử, Giang quay trở lại. Thấy nàng ở trước cửa miếu, nó đứng sững nhìn. Một lễ sinh bảo nó:
- Sao em không vào lễ với cô nương ?
- Em không lễ. Việc gì em phải lễ ?
- Đây là Đức Bà thần nữ, thủy tổ và cai quản muôn loài, không phải như những thần linh khác. Vào lễ đi, Đức Bà phù hộ cho.
- Không. Em không lễ. Ngốc thế !
Cả bọn sững sờ vì thái độ cục cằn khiếm nhã của thằng bé. Oa Tử lễ xong quay ra, thấy vẻ bất bình trên mặt họ, bèn hỏi nguyên do. Nàng cau mặt mắng Giang:
- Giang hỗn lắm nhé. Nếu em không tin thì cũng phải trọng tín ngưỡng của kẻ khác chứ. Nhưng em nên lễ là phải.
- Tại sao ?
- Vì Đức Bà là thủy tổ giống nòi ta, ta phải biết ơn và tôn kính. Vả lại có phải chính em đã nói với ta lúc ở cánh đồng hoang Hannya, em

cũng cầu Trời lạy Phật cho thầy em thoát nạn mà. Em lạy Đức Bà đi, Ngài sẽ phù hộ cho chóng gặp thầy.
Giang cúi đầu, một lúc sau mới nói:
- Nhưng các cô này cứ nhìn em ...
- Ừ thì chúng ta sẽ quay mặt đi. Vào lễ đi.
Giang đến vội cửa miếu, chắp tay lại mấy cái thật nhanh rồi ù té bỏ chạy, chiếc ống quyển và thanh gươm đập vào lưng nó lịch bịch.

Thạch Kiếm

Dịch giả: Cung Vũ
Hồi 28
Cái Chong Chóng

Thạch Đạt Lang ngồi yên lặng đợi đò ngang dưới mái hiên hẹp của một quán bán hải vị trông ra biển.
Ăn xong đĩa nghêu luộc mà người hắn nhờ đi mua dép cỏ vẫn chưa về, sốt ruột, hắn cởi miếng vải buộc vết thương ở chân ra. Chỗ đau đã xẹp nhiều, da xung quanh bàn chân bây giờ màu tím hồng và hơi nhăn. Không bị vướng víu khó chịu như trước, Thạch Đạt Lang đứng dậy đi ra phía ghềnh đá vốc nước rửa. Buộc lại vết thương xong, trở về quán, hắn đã thấy dép và xà-cạp mới mua để ở đó từ bao giờ, bên túi hành trang chỗ hắn ngồi cũ.
Chủ quán nướng nghêu trong bếp, trông ra nhắc:
- Bác chân sào tìm khách quan đấy. Thuyền sắp rời bến rồi.
- Ồ vậy ư ? Để ta trả tiền và ra ngay bây giờ. Hôm nay ngày mấy rồi quán chủ ?
Chủ quán cười:
- Khách quan thật là hạnh phúc. Nghe hỏi, biết ngay chẳng nợ nần ai. Hôm nay hăm bốn, sắp hết năm rồi còn gì.
- Chà ! Thế mà ta cứ tưởng muộn, hăm bảy hăm tám gì đó !
Chủ quán lắc đầu:
- Thanh niên có khác, vô tư quá !
Thạch Đạt Lang trả tiền xong, xỏ chân vào đôi dép mới, buộc vội dây xà-cạp rồi hối hả chạy ra bến. Hắn thấy dễ chịu quá, có thể đi bộ thêm được đến vài chục dặm. Từ tình trạng tàn tật bỗng nhiên trở thành khỏe mạnh, hắn yêu đời hẳn lên. Nhất là sự thành công của hắn trên đỉnh Đại Bàng sơn ngày hôm qua khiến hắn vô cùng tin tưởng vào ý chí mãnh liệt hắn có. Thạch Đạt Lang hít mạnh một hơi dài:

không khí dường như nhẹ và thơm hơn, những bước chân trên cát của hắn vững vàng như những bước chân con tuấn mã.
Đò đã đầy người nhưng bác chân sào vẫn cố xếp cho hắn một chỗ ngồi gần mũi.
Biển lặng. Mặt nước trong xanh phẳng lỳ tựa tấm gương soi phản chiếu vài cụm mây lờ lững. Thạch Đạt Lang nhìn về phía bến: dãy quán ven bờ, ngôi chợ cũ khuất dần trong tàn trắc xanh đen và xa xa là sơn đạo đi Matsuzaka, ngoằn ngoèo giữa những đám tuyết trắng chưa tan. Giá có thì giờ, có lẽ hắn cũng đi gặp Trúc Tử Hãn ở Matsuzaka, nhưng bây giờ thì muộn mất rồi. Hắn cần phải về Kyoto trước tết nguyên tiêu, nên tự hẹn sẽ tìm gặp vị kiếm sỹ này vào một dịp khác.
Vừa từ trên thuyền bước xuống, Thạch Đạt Lang chú ý tới ngay một gã đàn ông trung niên đi trước, lưng giắt đoản côn, ngang hông đeo kiếm bao bằng da trâu. Gã trạc độ bốn mươi bốn hai, mày rậm, mắt lồi, mặt lại rỗ chằng chịt. Mớ tóc đỏ quạch buộc ngược về phía sau thành một túm, dáng điệu dữ dằn. Nếu không có thằng bé trạc độ trên mười tuổi vác túi đồ nghề thợ rèn theo sau thì ai cũng ngỡ là kẻ cướp.
Thằng bé má còn dính vệt than và mồ hóng, chắc là thợ phụ. Chân nó ngắn, đuổi không kịp bước của thầy nên thỉnh thoảng phải chạy. Chiếc túi vải gai đeo trên lưng to gần bằng mình nó kêu lịch kịch theo bước đi. Mỗi khi chạy, nó phải lấy tay đỡ túi cho khỏi va vào lưng.
Đột nhiên thằng bé khựng lại la hoảng:
- Ý ! Thầy đợi con với. Con quên cái búa rồi !
Thạch Đạt Lang phì cười. Nhưng gã đàn ông quay lại trừng mắt:
- Thật hay bỡn ?
- Dạ thật ! Con để quên trên thuyền.
- Hà ! Bây giờ mày lại quên cả đồ nghề độ nhật nữa. Muốn sống đi lấy ngay ! Bận sau mà quên nữa thì chết với ông !
Đứa bé líu ríu vâng lời, cắm cổ chạy.
Con đường từ bến tàu đến chợ chẳng thiếu gì quán bán các vật dụng linh tinh, nhất là đồ kỷ niệm. Thằng bé đi tìm búa quay trở lại không thấy thầy đâu, lo lắng nhìn quanh. Khi thấy gã đàn ông trong tiệm bán đồ chơi bước ra, tay cầm cái chong chóng bằng giấy sặc sỡ, mắt nó sáng lên vui sướng.
- Hứa Hoành !
Nghe gọi, thằng bé chạy vội lại.
- Mang cái này cho ta ! Có tìm thấy búa không.
- Dạ có. Con để trong túi rồi !

- Thầy mua cho bé Hồ nhi đấy à ?
- Ừ.
Hai thầy trò gã thợ rèn đi trước Thạch Đạt Lang tuồng như dẫn đường cho hắn, vì hắn thấy hắn định rẽ phía nào thì họ cũng đã rẽ trước về phía ấy. Trông dáng điệu, y phục và những đồ nghề thằng bé mang theo, Thạch Đạt Lang đoán mười phần chắc chín gã đàn ông là Chu Kế Phong Tất Đạt, người thợ rèn xóm Ujii, nổi tiếng về ngón đòn với thứ võ khí cổ quái như cái hái do gã chế ra.
Muốn kiểm chứng và nhân thể tìm cơ hội làm quen, hắn rảo bước đến gần, niềm nở hỏi:
- Chào đại hiệp. Đại hiệp cũng đi Ujii đấy à ?
- Phải. Ngươi hỏi gì ?
- Phải chăng đại hiệp là Tất Đạt ?
- Chính thị. Thế ngươi là ai ?
- Tại hạ tên Thạch Điền Đạt Lang, đi tìm thầy học võ. Mới đây qua quý xá, có được gặp lệnh khổn ...
- Á à ! Vậy ngươi đã gặp chuyết kinh đấy. Thế ngươi có phải là khách trọ Ở Yamada không ?
- Phải Tất Đạt mỉm cười ngạo mạn:
- Có người cho biết ngươi muốn tìm ta để học vài ngón sở trường. Vô ích ! Vô ích !
Thủ pháp của ta ngươi chẳng dùng được vào việc gì đâu.
- Sao vậy ?
- Vì vừa nhìn ra thì ngươi đã thành người thiên cổ rồi ! Ta phát lạc nhanh lắm !
Gã nói xong cười ha hả. Tiếng cười vang động cả khu rừng vắng.
Thạch Đạt Lang đã từng nghe vợ Chu Kế Phong thốt ra những lời như vậy, tuy lời không hẳn là thế, nhưng ý khinh miệt tương tự. Mụ vợ có vẻ hống hách, song chồng mụ xem ra còn kiêu căng hơn nhiều.
Hắn muốn dạy gã thợ rèn này một bài học ngay tại đây, nhưng nghĩ lại chẳng việc gì mà vội. Đại Quán đã cho hắn kinh nghiệm đầu tiên về cuộc đời:
đừng tưởng mình là nhất, gầm trời này thiếu gì kẻ hơn ta. Tự cao tự đại chỉ chuốc lấy những thất bại đau đớn. Trước khi thử sức với ai, hãy tìm hiểu và đánh giá kỹ địch thủ.
Nghe tiếng cười ngạo mạn của Chu Kế Phong vang động bên tai, Thạch Đạt Lang chỉ lặng thinh. Lát sau hắn mới khiêm tốn:
- Tại hạ đã hiểu. Nhưng may mắn được gặp đại hiệp ở đây, tại hạ không muốn để lỡ dịp hạnh ngộ. Chỉ xin chỉ bảo cho vài điều về thứ

binh khí kỳ dị.
- Ha ha ! Vậy ra ngươi cũng đã biết đến thứ võ khí ấy của ta sao ? Ai dạy ngươi biết ?
- Lệnh khổn đã chỉ cho một chiêu ...
- Được lắm ! Ta cũng thương ngươi thật lòng cầu học. Nếu chỉ muốn nghe ta nói thôi thì về nhà, ta nói rõ cho nghe.
- Đa tạ đại hiệp. Và cũng xin cho tá túc qua đêm.
- Được ! Nhưng ngươi phải ngủ trong bếp với thằng Hứa Hoành. Nhà ta không có chỗ dư.
Trời chiều đỏ rực, cả ba đến chân núi Suzuka. Xóm Ujii hiền lành nằm ở cuối con đường nhỏ, ráng hoàng hôn nhuốm hồng các mái tranh như trong một bức cổ họa.
Hứa Hoành chạy vội về nhà báo tin trước nên khi Chu Kế Phong đến ngõ đã thấy vợ bế con nhỏ ra cửa đứng đón, tay cầm chiếc chong chóng gió thổi quay tít.
Vợ Tất Đạt vừa nựng con vừa chỉ vào chồng:
- Hồ nhi ! Bố kìa ! Bố đã về kìa !
Chu Kế Phong nhìn đứa bé, nét mặt tươi hẳn lên, vẻ thô lỗ kiêu căng biến mất. Gã bế đứa nhỏ trong tay, đong đưa rồi rúc đầu vào nách nó. Nó cười khanh khách. Chu Kế Phong cầm cái chong chóng dứ dứ trước mặt con. Nó nhoài người ra, tay quơ chân vẫy, và người mẹ cũng cười như nắc nẻ. Gã bế đứa nhỏ đi vào nha trong, vợ theo sau, để mặc cho Thạch Đạt Lang đứng một mình ở ven cổng.
Cảnh gia đình êm ấm, tiếng cười rộn rã hồn nhiên của vợ con người thợ rèn làm hắn vui lây, nhưng sao hắn cảm thấy lẫn lộn một chút gì chua xót. Hình như trong tiềm thức, hắn đã được hưởng cảnh này. Kiếp này hay tiền kiếp, hẳn cũng không biết nữa.
Thấy trong nhà gần bếp lò có lửa, Thạch Đạt Lang bỏ nón, tháo túi đeo lưng tiến đến gần ngồi sưởi. Cửa hàng vẫn thế, vẫn những nông cụ lặt vặt để trên kệ, vẫn những dây mồ hóng đen rủ lòng thòng từ trên trần xuống như thạch nhũ. Bên ngoài bóng tối phủ đầy. Ánh lửa bật bùng của khúc củi gần tàn chiếu bóng Thạch Đạt Lang rung rinh trên vách.
Chu Kế Phong tắm gội xong sắp ăn cơm mới sực nhớ đến người khách trẻ. Gã gọi vợ:
- Dọn thêm phần nữa cho khách. Ở nhà ngoài ấy, ta ra bây giờ !
Vợ Tất Đạt bưng khay rượu ra. Mụ đặt bình sa-kê lên hâm trên bếp than, liếc nhìn Thạch Đạt Lang rồi đi vào trong nhà, lầu bầu khó chịu:
- Lần trước đã tới rồi, giờ lại tới nữa.
Chu Kế Phong đến ngồi bên bếp. Bộ mặt rỗ của gã trông hiền hậu

hơn, không biết vì mới tắm xong hay vì ánh lửa không soi rõ hết những vết lồi lõm. Gã hất hàm hỏi Thạch Đạt Lang:
- Uống chút rượu nhá ?
- Vâng, đại hiệp đã cho thì xin nhận.
Chu Kế Phong cầm bình rượu rót ra đĩa đưa Thạch Đạt Lang. Hắn uống một hơi cạn, mím môi lại chép chép miệng. Rượu hơi chua nhưng hắn cũng cảm thấy dễ chịu.
Máu nóng chạy râm ran trong người. Hắn vui vẻ:
- Để tại hạ rót mừng đại hiệp một lần.
- Không sao. Ta có đĩa riêng đây rồi !
Cả hai im lặng ngồi nhìn lửa và những cục than hồng trong lò. Lúc sau, Chu Kế Phong mới hỏi:
- Ngươi năm nay bao nhiêu tuổi ?
- Hăm hai.
- Quê quán ở đâu ?
- Mimasaka.
Mắt Chu Kế Phong đột nhiên lộ vẻ chú ý. Gã quan sát Thạch Đạt Lang từ đầu đến chân rồi nói:
- Lúc nãy ngươi bảo tên ngươi là gì nhỉ ?
- Tại hạ là Thạch Điền Đạt Lang.
- Hừ. Thạch Điền. Họ Thạch như Thạch Kinh Tử chứ gì ?
Vừa lúc ấy vợ Tất Đạt mang thức ăn ra, một bát canh, một đĩa cá muối, một liễn cơm, mụ đặt cả vào cái khay lớn trên chiếu. Mụ nói với Thạch Đạt Lang, không khách sáo:
- Ăn đi.
Thạch Đạt Lang cúi đầu cảm ơn. Chu Kế Phong vẫn thắc mắc, nhưng gã làm bộ tự nhiên rót thêm sa-kê vào đĩa:
- Uống chút rượu nữa đã. Thế khi còn nhỏ người ta gọi tên ngươi là gì. Phải Thạch Kinh Tử không ?
- Dạ phải.
- Tên đó ngươi giữ cho đến khi mười bảy mười tám chứ gì ?
- Đúng vậy.
- Năm mười bảy, ngươi có dự trận Sekigahara cùng với một thanh niên nữa cùng trạc tuổi ngươi phải không ?
Đến đây thì Thạch Đạt Lang ngạc nhiên thật sự. Hắn chậm rãi đáp:
- Phải. Sao đại hiệp biết ?
Chu Kế Phong cười xòa:
- Ta biết nhiều chuyện vì ngày đó ta cũng dự trận Sekigahara. Thảo nào trông ngươi quen quen, có lẽ chúng ta đã gặp nhau ở trận tiền.
Bản tính trung trực, Thạch Đạt Lang tin ngay và trong lòng chớm nở

một mối hảo cảm với gã thợ rèn.
- Chắc đại hiệp thuộc cánh quân của Uất Tảng ?
- Phải rồi. Ta ở gần đó nên đầu quân với các kiếm sĩ địa phương. Không may mà phe mình thua trận.
Hai người nhìn nhau, mỗi người một ý nghĩ.
- Thế người bạn đồng ngũ với ngươi bây giờ đâu ?
- Cũng không rõ vì đã lâu không gặp lại.
- Ngay từ sau trận chiến ấy sao.
- Không hẳn thế. Tại hạ với nó phải lẩn trốn một thời gian tại vùng chân núi Ibuki chờ vết thương lành thì chia tay. Về sau nó đi đâu, tại hạ không biết.
Chu Kế Phong gọi vợ lấy thêm rượu nhưng người đàn bà đã vào nằm với con ở trong phòng. Mụ nói vọng ra:
- Hết rượu rồi !
- Hết thì đi mua, ta muốn uống nữa.
- Sao bữa nay uống nhiều thế ?
- Có chuyện vui muốn uống, được không ?
- Bây giờ khuya rồi, tiệm đầu xóm đã đóng cửa, mua khó lắm.
Chu Kế Phong lộ vẻ tức giận, cao giọng gọi:
- Hứa Hoành !
Không nghe tiếng đáp. Gã gọi lần nữa, to hơn. Một lát mới thấy cửa sau mở, Hứa Hoành thò đầu ra hỏi, giọng ngái ngủ:
- Thầy gọi con ?
- Ờ, chạy đến nhà Hòa San vay bình rượu mang về đây ! Bảo nhà có khách.
Thạch Đạt Lang đã say. Hắn không uống được nhiều nên gạt đi:
- Thôi thôi, nếu vì tại hạ mà đi vay rượu thì chẳng nên.
- Không được. Phải uống với ta thêm vài bình nữa. Vả lại ta chưa cho ngươi chút biết những điều ngươi hỏi ta mà.
Hứa Hoành mang rượu về. Chu Kế Phong đặt lên bếp. Trong khi đợi rượu nóng, gã thao thao kể lại những võ công đã trải ở chốn giang hồ, không quên thêm thắt cho câu chuyện được hứng thú. Rồi rượu rót ra, gã vừa uống vừa ép Thạch Đạt Lang, thành ra tuy đã cẩn thận, đề phòng, hắn cũng không thể từ chối được.
Khi luận đến thứ võ khí cổ quái gã chế ra, Chu Kế Phong say, nói không còn gãy gọn. Tuy vậy Thạch Đạt Lang chú ý theo dõi cũng hiểu được đôi phần:
nào cách dùng quả cầu sắt ném vào mặt địch thủ, dùng dây xích đoạt võ khí, dùng lưỡi hái móc tay chân ...Lại thuật phối hợp dây xích với quả cầu làm địch hoa mắt để dễ bề giương đông kích tây cùng các

yếu quyết và phương vị của chân đứng, tay ném ...
Nghe những lời Chu Kế Phong dẫn giải, Thạch Đạt Lang nghĩ thầm gã thợ rèn này cũng khá, đã cố công nghiên cứu và chắc khai triển được nhiều chiêu thức lợi hại. Người ta có hai tay, nếu lúc chiến đấu chỉ sử dụng một tay cầm kiếm thì uổng phí. Để rồ i có dịp hắn sẽ lưu tâm học thêm song kiếm.
Bình rượu mới mang về chẳng mấy chốc đã cạn. Cả hai cùng say mèm. Trong đời Thạch Đạt Lang chưa bao giờ say đến thế. Chu Kế Phong lè nhè gọi vợ:
- Này mẹ nó ! Bế con vào ngủ ở phòng trong đi. Để giường cho khách.
Vợ Tất Đạt không trả lời. Mụ nghe rõ lời chồng, song không muốn rời chỗ ấm.
Tiếng lè nhè của Chu Kế Phong lớn hơn:
- Nghe ta nói không ? Khách mệt rồi, phải để cho người ta nghỉ. Bế con vào phòng trong !
- Sau không để chú ấy ngủ ngoài đó ?
- Đừng nhiều chuyện. Ta bảo phải nghe.
Nói xong, gã chống tay đứng lên, đi vào phòng lôi vợ dậy. Tiếng gã thở khò khè.
Mụ Tất Đạt cau có buộc lại tóc trong khi gã thợ rèn bế đứa nhỏ nói vọng ra:
- Ngươi nghỉ tạm đây nghe ! Nếu khát, có sẵn ấm nước trên bếp và trà ở đầu giường ấy.
Thạch Đạt Lang ngồi bên bếp lửa, trí óc tan loãng không còn suy nghĩ gì được nữa.
Hắn với tay cầm ấm nước, rót một chén uống. Nước trà nguội ngắt, chan chát đắng làm hắn tỉnh đôi chút. Hắn nghe tiếng đàn bà văng vẳng:
- Vào trong phòng ngủ đi. Ta mang gối mới ...Trượng phu ta say chắc. Mai dậy trễ...làm bữa sáng nóng cho ăn.
Thạch Đạt Lang lẩm bẩm “cảm ơn, cảm ơn” rồi đi vào trong phòng. Hắn quên cả cởi dép. Ngồi trên chiếu, hắn mới sực nhớ ra, đưa tay tháo dép, ngả mình lên giường và kéo chăn trùm kín mặt. Hơi chăn ấm lẫn với mùi sữa thơm thoang thoảng khiến đầu óc hắn lâng lâng.
Trước khi nhắm mắt, hình như Thạch Đạt Lang thoáng thấy mụ Tất Đạt thổi tắt đèn và lẩn vào trong bóng tối sập xuống dầy đặc.
Thạch Đạt Lang có cảm giác như ai đã dùng vòng sắt đánh đai vào đầu mình và siết chặt. Đầu hắn nhức vô cùng, mạch máu hai bên thái dương đập thình thịch. Muốn ngồi nhưng chân tay rời rã, hắn không

còn làm chủ được những cử động của chính mình nữa. Ánh sáng từng vòng, vàng, đỏ, xanh lẫn lộn thi nhau nhảy múa trước mặt. Giữa lằn biên giới của tỉnh thức và hôn mê ấy, Thạch Đạt Lang bỗng thấy hiện ra một thiếu phụ, hắn không nhìn rõ dung nhan, nhưng dáng đi nhẹ nhàng như những vệt sương trên sóng nước.
“À ơi ...Cái ngủ mày ngủ cho say ...”. Điệu ru quen thuộc văng vẳng bên tai đưa hắn trở về dĩ vãng:
một căn nhà gỗ nhỏ, bức tường đá rêu phong với những dây leo, rễ bám chằng chịt mang nhiều chùm hoa tím nhỏ li ti. Cạnh hàng rào, rặng cây rậm rạp cành rủ la đà, mỗi khi đêm xuống, ôm ấp bao nhiêu bí mật. Mẹ hắn bế hắn trên tay, hát ru khe khẽ. Ngọn đèn trên vách, ánh sáng không đủ chiếu khắp gian phòng, nhưng cũng cho thấy những giọt nước mắt long lanh trên gò má mẹ hắn. Mặt bà hiện ra lờ mờ trong ký ức, trắng lắm mà lại phơn phớt xanh, như màu hoa lê mới nở.
Từ phòng trong, giọng ông Mưu Ni Sai, cha hắn, vọng ra giận dữ:
“Cút đi ! Cút về nhà mày đi !”. Mẹ hắn nấc lên, áp má hắn vào mặt. Những giọt nước mắt nóng hổi chả y vào miệng hắn, mằn mặn. Hắn cũng khóc theo. Khối óc thơ ngây ấy không đoán được chuyện gì đã xảy ra trong gia đình và ngay đến bây giờ hắn vẫn không hiểu tại sao cha hắn lại đuổi mẹ hắn đi. Hắn thấy mẹ Ôm chặt mình vào lòng, chạy ra ngoài. Gió thổi ào ào bên tai làm hắn khóc to hơn. Mẹ hắn càng ôm chặt. Đến một nơi hình như là bờ sông, hắn nghe tiếng mẹ hỏi trong nức nở:
“Thạch Kinh Tử ! Con là con mẹ hay con cha?”. Mẹ hắn đặt hắn xuống ven sông, bên những hòn đá cuội. Bà lội ra giữa dòng, mặc hắn gào thét giữa bụi cỏ hoang, cạnh những đám bồ công anh hoa vàng lấm tấm. Cơn gió lạnh thổi, hắn rùng mình, mở mắt.
Thạch Đạt Lang ú ớ trong miệng, khẽ cựa mình. Thiếu phụ ấy là ai, có phải mẹ hắn không ? Hắn cố vận dụng ký ức để nhớ lại nhưng vẫn không sao mường tượng được nét mặt của bà. Qúa mệt mỏi, Thạch Đạt Lang lại thiếp đi trong bóng tối.
Bóng người thiếu phụ hiện ra lúc xa lúc gần, lãng đãng. Bà giơ tay vẫy. Ô hay ! Sao đêm nay, hắn mộng thấy mẹ hắn luôn vậy ! Hắn gọi, nhưng tiếng gọi tắc nghẹn trong cổ họng. Hắn vùng vẫy, và đột nhiên mở mắt.
Cơn say đã tan. Miệng khô đắng, Thạch Đạt Lang nằm yên nhìn lên trần. Lửa phòng ngoài tắt từ lâu, ánh than hồng hắt lên các vì kèo loang lổ mồ hóng mang một vẻ mơ hồ quái dị.
Trong cảnh tranh tối tranh sáng ấy, đột nhiên Thạch Đạt Lang chú ý

đến cái chong chóng giấy cắm trên trần. Mùi da thịt, mùi sữa thơm ngòn ngọt của đứa trẻ và mẹ nó còn như quyện vào chăn gối. Chiếc chong chóng quay nhè nhẹ. Chong chóng quay thì có gì lạ vì người ta làm chong chóng để cho ...nó quay. Nhưng muốn quay phải có gió. Thạch Đạt Lang nằm yên, đoán chắc có người vừa mở cửa. Quả nhiên, hắn nghe tiếng cửa khép nhẹ, rất nhẹ rồi những bước chân rón rén mỗi lúc một xa. Cái chong chóng thôi quay.
Trong một thoáng, Thạch Đạt Lang ý thức ngay được nguy cơ sắp xảy ra. Hắn đã hiểu tại sao vợ chồng người thợ rèn lúc đầu tỏ vẻ lãnh đạm thờ ơ, sau lại vồn vã với hắn, để hắn ngủ trong căn phòng êm ấm kín đáo như thế này. Hắn đã hiểu tại sao người chồng nhất quyết đòi mua thêm rượu và phục cho hắn uống say. Hắn tự giận mình không cảnh giác sớm để suýt nữa thì mất mạng.
Thạch Đạt Lang tỉnh rượu hẳn. Bản năng tự vệ thức dậy, hắn lắng nghe động tĩnh như một con sâu nằm dưới lá nghe thời tiết xung quanh. Hệ thần kinh bén nhạy của hắn căng thẳng cực độ. Thạch Đạt Lang tự hỏi:
Đây là đâu, ổ đạo tặc hay hắc điếm ? Gã thợ rèn này có thù gì với mình ? Soát lại ký ức, hắn chắc chắn chưa bao giờ gặp gã này. Vậy lý do gì ... Nhưng bây giờ không phải lúc tìm hiểu, suy luận. Phải phản ứng ngay, khẩn cấp lắm rồi.
Thạch Đạt Lang trườn mình xuống cuối giường, khều đôi dép xỏ vào chân, buộc quai, sửa lại chăn đắp cho ra vẻ vẫn còn người nằm ngủ rồi len lén cầm thanh kiếm lẩn vào trong bóng tối dày đặc sau đống củi, than xếp hỗn độn.
Tàn nén hương, đã nghe tiếng chân người bước ngoài hiên và tiếng xì xào khe khẽ.
Cánh cửa lùa hé mở. Dưới ánh sáng lờ mờ của bếp than gần lụi, cái chong chóng quay tít.
Bên tấm màn cửa mỏng, đôi mắt trắng dã của một kẻ mặc y phục lối dạ hành ló ra, tay lăm lăm lưỡi kiếm tuốt trần. Theo sau là một người cao lênh khênh, cầm giáo. Cả hai men theo vách, đến trấn hai đầu giường. Gã thợ rèn vào sau chót, một tay cầm lưỡi hái, một tay giữ quả cầu.
Chúng đưa mắt nhìn nhau, rồi như cùng theo một mật hiệu, quát lớn:
- Thạch Kinh Tử !
Đồng thời phóng chiêu ra như chớp xẹt. Giá Thạch Đạt Lang còn nằm đó chắc trở tay không kịp mà có chết cũng chẳng toàn thây. Nhưng không một ai trông thấy phản ứng gì hết. Ba loại võ khí đã đánh vào quãng không, hay đúng ra, đã đánh vào một đống chăn gối

bỏ không. Tiếng thét làm rung chuyển căn nhà gỗ chỉ đánh thức đứa nhỏ dậy làm nó khóc ré lên ở trong phòng.
Gã thợ rèn phóng cước đá tung chiếc chăn đắp. Không thấy Thạch Đạt Lang, gã chửi thề một câu tục tĩu, chạy vội ra ngoài:
- Bọn ngươi đứng đây có thấy nó trốn không ?
- Không ! Sao ! Nó trốn rồi à ?
- Còn hỏi gì nữa ? Toàn đồ ăn hại, không được việc gì hết.
- Nhưng nó trốn đi đâu ? Bọn tiểu đệ canh ở đây ngay từ khi đại ca bảo, có thấy gì đâu !
- Kia kìa, cái cửa mở hé kia kìa. Đồ ngu, ở đó chứ đâu nữa !
Chu Kế Phong giận sùi bọt mép, đi đi lại lại bên bếp lửa như con thú dữ trong cũi.
Gã cao giọng:
- Anh em lại đây ! Tất cả ! Ta nói chuyện !
Mọi người tề tựu xung quanh gã, lố nhố có đến chục tên chứ không ít. Gã thợ rèn tiếp tục:
- Thằng này nguy hiểm lắm, tên Thạch Kinh Tử. Nó khỏe vô địch. Trước đây năm năm, chém bào huynh ta là Thử Mạch một kiếm vỡ sọ trên đồi Ibuki. Mà bào huynh ta thì các ngươi đã biết, đâu phải kém cỏi gì ! Bây giờ nó trốn rồi. Chỉ có hai đường về trấn, ta phải chia ra thành hai toán, đuổi bắt bằng được. Tên này có súng - gã chỉ một người vác cây hỏa mai - dẫn đầu toàn năm người đi về hướng nam, còn lại bao nhiêu theo ta qua cầu, hướng đền Irakida. Gặp nó, bắn phát súng làm hiệu, chúng ta sẽ đến giúp sức.
Mọi người y kế thi hành, rầm rộ ra đi, đuốc thông đốt khét lẹt. Tụi này chính là tay chân của Chu Kế Phong Cố Hải, em Chu Kế Phong Thử Mạch, tên tướng cướp bị Thạch Đạt Lang giết khi hắn còn ẩn náu tại nhà Ôkô trên đồi Ibuki năm nào. Cố Hải giờ đổi tên là Tất Đạt, tuy bên ngoài làm ra vẻ làm ăn lương thiện, nhưng vẫn cùng lâu la tụ tập giết người cướp của. Khách vãng lai vô ý sa vào ổ chúng thường bị thủ tiêu, xác vất cho quạ rỉa trong rừng sâu hoặc bên khe suối.
Đêm mỗi lúc một khuya. Căn nhà gỗ tối đen, vắng lặng, đìu hiu như cảnh vật xung quanh. Gà đã hai lần gáy, vẫn chưa thấy toán nào trở lại.
Mãi sau, lâu lắm, khi sương đã xuống mờ mờ bao phủ cả vùng rừng núi, khí hậu bắt đầu lạnh buốt và các vì sao cũng run rẩy ở trên cao, mới thấy chúng lục tục kéo nhau về. Đầu tiên là toán của tên mang súng hỏa mai, sau đến Tất Đạt và đồng bọn. Chúng lẳng lặng mở cửa vào nhà, ngồi la liệt trên sàn, gây lửa cháy to thêm. Mệt nhọc và chán nản lộ trên nét mặt, Tất Đạt là người đầu tiên lên tiếng:

- Thằng nào đi lấy rượu uống chứ !
Một kẻ chạy đi. Cả bọn lại đăm đăm ngồi nhìn ngọn lửa.
- Thằng đó thật hên. Nếu ta tóm được ...
- Đại ca chắc nó là Thạch Kinh Tử không ?
- Sao lại không ? Ta đã hỏi kỹ lai lịch. Vả trông vóc dáng cao lớn và trạc tuổi thì đúng nó. Có lẽ hương hồn bào huynh ta đã run rủi cho nó tới ...
- Bây giờ đại ca tính sao ?
- Còn tính sao nữa ? Ta chỉ tiếc đã không ra tay ngay. Vì muốn ăn chắc nên gọi anh em đến giúp sức.
Chu Kế Phong rót hết chén này đến chén khác. Bình rượu lớn cạn dần. Mặt xám lại, đôi mắt lạc thần nhìn ngọn lửa như bị thôi miên, gã có vẻ muốn gục xuống chiếu.
Bọn đàn em xúm đến đơ, gã gạt tay ra, lè nhè:
- Thôi bọn ngươi về cả đi. Để mặc ta. Chưa say ...chưa say mà ...
Trời sắp sáng. Tiếng gà văng vẳng trong khe núi. Nhiều bóng người từ căn nhà lò rèn bước ra, lầm lũi tản mát trên các đường mòn trong xóm. Chu Kế Phong ngủ thiếp trên chiếu rượu, tiếng ngáy vang làm rung động cả những dây mồ hóng rủ trên trần.
Ngoài hiên, lẩn sau bóng tối của đống than, gỗ chất cao lên đến tận nóc, một cái áo vải sơn đen bỗng nhiên chuyển động. Cái áo vươn cao từng chút, từng chút, rồi khuôn mặt đen nhẻm của Thạch Đạt Lang lộ ra, đôi mắt long lanh như mắt vọ.
Thì ra Thạch Đạt Lang vẫn còn đây, chưa lúc nào rời căn nhà gỗ. Sau khi bước khỏi giường, hắn đã cẩn thận mở hé cánh cửa hông, núp ngay sau đống than ngoài hiên, dùng chiếc áo vải sơn treo ở đó ngụy trang và lắng nghe hết mọi động tĩnh trong nhà.
Êm như ru, hắn rón rén đến gần bếp. Chu Kế Phong vẫn ngáy như sấm.
Thạch Đạt Lang đứng lặng nhìn gã thợ rèn, mỉm cười thương hại. Trong cuộc gặp gỡ này, rõ ràng hắn thắng. Tuy nhiên, gã thợ rèn có một điểm đáng khen, đã vì mối thù giết anh mà ra tay. Vậy có nên giết gã không ? - Thạch Đạt Lang tự hỏi - Nếu không, có thể còn nhiều hậu hoạn. Khôn ra thì phải giết. Nhưng một câu hỏi khác lại được đặt ra:
Gã có đáng giết không ? Thạch Đạt Lang cứ phân vân mãi. Lúc sau, hắn nghĩ được một cách cho là hay nhất. Với tay lấy món võ khí quái dị treo gần đó, hắn bật nút bấm cho lưỡi bung ra, dùng giẻ bọc lại rồi đặt nó gần cổ gã thợ rèn, quả cầu một bên và lưỡi hái một bên.
Hắn giật lùi lại ngắm công trình của mình. Khi thức giấc, gã thợ rèn

chắc phải ngạc nhiên lắm, nhưng lưỡi hái đã được bao lại rồi cũng như cái chong chóng đã bọc lại thì còn quay sao được ! Năm năm về trước, khi giết Chu Kế Phong Thử Mạch, Thạch Đạt Lang đang trong cơn say máu. Hắn như con thú hoang, giết là một bản năng tranh sống, nhưng nay, đứng trước gã thợ rèn nằm im vô hại dưới chân, hắn thấy thật vô ích. Và biết đâu, nếu giết gã, tiểu chủ nhân của chiếc chong chóng kia sẽ lại để cả đời mình đi tìm hắn trả thù cho bố. Oan nghiệt sẽ chập chồng, bao giờ mới dứt ?
Đứng trước căn phòng ấm cúng, mùi sữa mẹ còn như thoang thoảng từ trong chăn gối bay ra, Thạch Đạt Lang cảm thấy ghen tức và hơi tiếc vì phải từ giã nơi này.
Hắn nói thầm trong bụng:
“Ta xin lỗi đã làm rộn. Xin cứ ngủ bình yên”.
Rồi nhẹ nhàng mở cửa bước ra.

Thạch Kiếm

Dịch giả: Cung Vũ
Hồi 29
Con Ngựa Bay

Đến đồn kiểm tra gần biên giới quận thì trời đã tối, Giang và Oa Tử vào nghỉ chân qua đêm tại một quán trọ. Hôm sau, mới hửng sáng, sương mù chưa tan, nàng đã đánh thức Giang dậy để lên đường sớm, tránh cái nắng gay gắt buổi trưa.
Đường đèo khấp khểnh, nhưng không khí tươi mát lúc ban mai làm hai người dễ chịu. Trên bầu trời trong phớt xanh, các vì sao thưa dần rồi những dải mây hồng ở đỉnh núi đằng xa bắt đầu vàng ánh lên như mới được rắc một lượt kim nhũ. Mặt trời hiện ra đỏ rực làm bừng sáng cả một khu sơn lĩnh.
Oa Tử đứng sững trước cảnh thiên nhiên mới tỉnh giấc, lòng nôn nao, rộn rã. Nàng cho rằng đây là một trong những lúc kỳ diệu nhất tạo hóa đã ban cho chúng sinh, kể cả những sinh vật nàng vẫn thường gọi là vô tri vô giác như cây cỏ. Tự nhiên nàng thấy sung sướng và hãnh diện được sống trên thế gian này.
Nhìn mặt trời to và đỏ như cái đèn lồng lớn do một bàn tay vô hình nào đó thắp lên, lừ lừ hiện ra khỏi rặng núi xanh lam, Giang vui mừng nhảy cẫng, vỗ tay reo:
- Đẹp quá ! Cô nương trông kìa, đẹp quá !
Oa Tử khẽ suỵt, bảo Giang đừng kêu lớn, dường như sợ sự vui vẻ

thái quá của thằng bé làm mất vẻ trang trọng của cảnh thiên nhiên hùng vĩ. Hai cô cháu đứng lặng ngắm cảnh mặt trời mọc, một lúc lâu Giang mới lên tiếng:
- Cô cháu mình là người đầu tiên đi trên đường ngày hôm nay đấy !
- Sao em biết ?
- Cô xem có ai đi trước mình đâu !
- Ừ nhỉ. Nhưng đi đầu thì ích gì ? Đường ngắn hơn chăng ?
- Không phải. Nhưng khỏi đi sau ngựa với cáng, đỡ hít bụi !
Oa Tử liếc nhìn Giang thấy thằng bé quả nhiên láu thật.
- Hơn nữa, đi đầu thích thú hơn chứ. Vì chẳng có ai trên đường, em có cảm tưởng như cả con đường thuộc về em, muốn làm gì thì làm, sướng lắm !
Oa Tử mỉm cười. Để chọc thằng bé, nàng nói đùa:
- Vậy sao em không tự coi như một tướng quân quyền uy, được mọi người trọng vọng đương cưỡi ngựa đi thị sát lãnh thổ của mình ? Ta đóng vai người hầu dắt ngựa.
Giang cười phụ họa:
- Ờ phải đấy ! Phải đấy ! Em làm tướng công, cô nương dắt ngựa. Cô nương đi trước đi !
Oa Tử ngó quanh không thấy ai, bèn bẻ cành tre làm roi chỉ sang hai bên đường, vừa đi vừa nhại giọng lính tuần vệ:
- Qùy xuống ! Tất cả quỳ xuống ! Giang tướng công đi tuần sát !
Giang tháo ống quyển trên vai, cưỡi lên giả làm ngựa và cười như nắc nẻ. Nó nhảy chân sáo, dường như cái trò chơi giản dị này đã cho hai cô cháu những phút vui hồn nhiên và sung sướng thật sự.
Nghe tiếng léo nhéo bên ngoài, một ông già mở hé cửa ra nhìn. Oa Tử hơi thẹn, vất roi xuống đất, lầm lũi đi. Giang ngạc nhiên:
- Ô hay, sao cô nương làm thế ? Cô nương không sợ tướng công giận có thể phạt chém đầu à ?
- Thôi, không chơi nữa.
- Sao vậy ? Mình đang chơi vui mà !
- Thôi ! Kỳ quá ! Có người ở quán nhìn kia kìa. Chắc họ cho mình là hai đứa khùng!
Giang quay lại thấy một quán ăn nhỏ, vách ván đã cũ, bên một đống rơm lớn, người dân vùng sơn cước thường đắp lên dành cho gia súc ăn về mùa đông. Cạnh đó buộc một con ngựa.
Nhìn quán ăn, Giang bống thấy đói bụng.
- Cô nương, hay ta vào quán nghỉ đi.
- Vào làm gì ?
- Em đói ! Ta vào uống trà rồi lấy cơm nắm ra ăn.

- Khoan đã. Mới đi được vài dặm mà đã đói. Cứ thế này thì phải ăn năm bữa một ngày chắc.
Giang giận dỗi:
- Nhưng em chạy bộ chứ đâu được cưỡi ngựa như cô nương !
- Thì hôm qua ta mới thuê ngựa đi một lần, chỉ vì trời tối mà mình lại vội. Nếu em không bằng lòng thì hôm nay ta đi bộ với em cả ngày.
- Không ! Hôm nay đến phiên em cưỡi ngựa.
- Trẻ con không cưỡi ngựa được !
Giang phụng phịu:
- Nhưng em muốn tập !
- Để lúc khác. Hay chốc nữa, khi nào mệt hãy hay. Bây giờ còn đi được, thuê ngựa cưỡi phí tiền.
Giang không đáp mà cũng chẳng nói gì thêm. Nó cung cúc đi trước, bỏ mặc Oa Tử lẽo đẽo theo sau.
- Giang ! Em giận ta đấy à ?
Giang đứng lại đợi. Một lúc au, khi Oa Tử đến gần, nó mới nói:
- Cô nương thừa biết em đi bộ cả ngày cũng chẳng mệt. Đợi mệt thì bao giờ mới có ngựa cưỡi !
Oa Tử cười làm lành:
- Ừ thì cưỡi, nhưng một lần này thôi nhé !
Giang chỉ đợi có thế. Nó mừng rỡ chạy ngược lại, đập cửa quán rầm rầm. Chủ quán mở cửa thò đầu ra, thấy Giang, gắt:
- Cái gì mà ầm lên thế ? Hỏi gì ?
- Cô nương ta cần một con ngựa đi Minakuchi, bao nhiêu tiền ? Nếu giá phải chăng, ta mướn đến tận Kusatsu.
- Mày con cái nhà ai ?
- Con bố mẹ ta !
Giang vênh mặt đáp.
- Ta tưởng mày con bà La Sát !
- Chắc vợ lão là bà La Sát còn lão là ông Thiên Lôi. Sao lão dữ quá thế ?
- Dữ hay không dữ ta không cần biết. Ngựa ta không cho thuê.
Muốn thuê ngựa, Giang đành phải làm lành:
- Thôi, lão trượng cho cháu thuê đi. Cháu trả tiền đàng hoàng mà !
- Không được !
- Sao không được ?
- Không có mã phu đi kèm dắt về.
Vừa lúc ấy, Oa Tử tới. Nàng hỏi rõ sự tình, đề nghị xin trả tiền trước rồi khi đến Kinakuchi sẽ nhờ người dắt ngựa hoàn lại tử tế. Thấy Oa Tử có dáng nhu mì thực thà, chủ quán phân vân một lúc rồi nói:

- Thôi cũng được. Nể cô nương lắm đấy, xong việc nhớ trả lại ngựa cho lão.
Nàng hỏi giá, trả tiền rồi cầm cương dắt ngựa đi. Ra đến đường, Giang vẫn chưa nguôi cơn tức:
- Lão già dịch !
- Ô hay Giang ! Sao hỗn thế ? Lão ta có làm gì em đâu ?
- Cô nương không biết, lão coi em như rác, nhất định không cho thuê ngựa. Thế mà thấy cô nương đến lại bằng lòng ngay. Thấy con gái đẹp thì híp mắt lại ...
Oa Tử cười thầm trong bụng. Nàng cảnh cáo thằng bé:
- Này, nói nho nhỏ chứ. Con ngựa này nó nghe hết đấy. Nó dám hất ngã em để trả thù cho chủ nó lắm !
- Thật hả cô ? Để em thử ...
Dứt lời, Giang trèo lên ngựa.
- Em không biết cưỡi ngựa phải không ?
- Biết chứ ! Em thấy người ta cưỡi nhiều lần rồi !
- Thế sao em lại trèo đằng sau ?
Giang thẹn nói chữa:
- Tại cái bàn đạp này cao quá. Cô đỡ em chút !
Oa Tử xốc nách bế Giang ngồi lên yên. Con ngựa đi bước một, Giang hơi nghiêng ngả theo nhịp bước chân ngựa, nhưng nó hài lòng lắm. Mặt tươi rói, nó lấy vẻ nghiêm trang, một tay giữ bờm ngựa, một tay chống nạnh, nhìn Oa Tử mỉm cười.
- Cô nương đi trước đi.
- Nhưng em ngồi chưa vững, ta phải đi bên cạnh ...
- Không sao, em để chân được vào hai bàn đạp mà. Cái yên vải bố này tuy hơi ráp nhưng buộc chắc lắm !
Oa Tử đi trước, tay cầm cương. Tiếng lộp cộp của chân ngựa đạp trên đá lẫn với tiếng nhạc ngựa long coong bấy giờ đối với Giang thật là một tiết điệu vui tai lần đầu tiên nó được hưởng.
Mặt trời đã lên cao nhưng trên con đường đèo, nhiều chỗ sương còn đọng từng mảng mờ mờ xám nhạt. Đi được chừng một quãng khá xa, bỗng nghe phía sau có tiếng chân người vội vã và tiếng gọi lớn. Hai cô cháu nép vào vệ đường. Giang lo lắng hỏi:
- Hình như họ gọi chúng ta !
- Không biết có phải không. Chờ xem.
Lúc sau, thấy hiện ra mờ mờ trong màn sương một bóng người. Bóng đó rõ dần và khi còn cách Oa Tử một trượng thì cả hai nhận ra đấy là một người đàn ông trung niên, mặt rỗ và dữ dằn, chân quấn xà cạp, đi hài xảo bằng cỏ bện. Xung quanh gã còn như bọc một lớp

sương gã kéo theo từ đêm, chiếc áo dày gã mặc bên ngoài ướt nhẹp.
Gã đàn ông đến gần Oa Tử, giật mạnh dây cương từ tay nàng làm Oa Tử chúi xuống suýt ngã rồi quát như sấm động:
- Tiểu tử này ! Xuống !
Con ngựa nghe tiếng quát giật mình lùi lại giơ hai cẳng trước hí một tiếng dài.
Giang sợ quá, suýt bị hất xuống đất, vội nắm chặt lấy bờm ngựa. Hoàn hồn, nó tức giận đáp:
- Bác này ! Làm gì kỳ vậy ? Ngựa của ta thuê mà !
- Mặc kệ, có xuống không ?
- Không ! Tráng sĩ là ai ?
- Ta là Chu Kế Phong Tất Đạt ở xóm Ujii, bên kia ranh quận. Ta cần ngựa để đuổi theo một người tên Thạch Đạt Lang. Hắn đi về phía này từ sớm. Đưa ngựa đây.
Gã nói nhanh như bắp rang, vừa nói vừa thở hổn hển. Trong sương sớm lạnh, những giọt nước nhỏ li ti đọng trên râu và chân tóc gã bắn ra cùng một lúc với hơi thở mờ mờ như khói. Trên cành khô, sương còn đọng giá, vậy mà cổ hắn bóng nhẫy mồ hôi, mạch máu ở hai bên cổ nổi cao lên như hai chiếc đũa.
Oa Tử đứng lặng tựa trời trồng, mặt tái mét, dường như bao nhiêu máu đã bị đất dưới chân nàng hút đi mất cả. Môi nàng run run, nàng muốn hỏi lại cho rõ những điều vừa nghe được, nhưng chẳng thốt ra lời nào.
- Tráng sĩ nói đi tìm Thạch Đạt Lang à ?
Giang hỏi mà tay run lập cập, chân để vào bàn đạp không còn vững nữa.
Chu Kế Phong hình như không để ý đến dáng điệu kỳ lạ của cả hai người, chỉ gắt:
- Có xuống ngay không ? Nếu không ta nắm cổ lôi xuống.
- Không ! Ngựa này cô nương ta thuê.
- Mặc kệ cô nương mày. Ta nói tử tế vì thấy chúng mày chỉ là đàn bà con nít. Ta vội nên mượn tạm ...
- Cô nương ! Em nói có phải không ? Ngựa này mình thuê, sao cho ông ấy mượn được ...
Oa Tử muốn ôm lấy Giang. Điều nàng quan tâm nhất không phải là chuyện thuê con ngựa mà chính là không muốn cho gã này có phương tiện đi nhanh hơn, đuổi kịp được Thạch Đạt Lang, gây khó cho chàng. Oa Tử bèn đáp ngay:
- Đúng vậy ! Ngựa bọn ta thuê. Tráng sĩ vội thì chúng ta cũng vội,

không nhường cho tráng sĩ được !
- Em nhất định không xuống ! Chết cũng không xuống !
- À, tiểu tặc chó đẻ này ! Mày nhất định không xuống phải không ?
Vừa nói, Chu Kế Phong vừa nắm chân Giang định lôi nó xuống ngựa. Đây là cơ hội hãn hữu để Giang dùng đến thanh kiếm gỗ đeo trên lưng, nhưng trong lúc bối rối, nó quên mất. Vả cả hai tay nói còn bận ôm chặt cổ ngựa nên dù có nhớ cũng không làm gì được. Chỉ còn cách đánh miếng võ nó vẫn thường sử dụng là nhổ nước bọt vào mặt địch thủ. Nghĩ đến, làm liền. Giang bụm một bãi nước bọt lớn, ra sức bình sinh nhổ đánh bẹt một cái vào mắt Chu Kế Phong, đồng thời thuận chân đạp mạnh vào ngực gã. Chu Kế Phong bị tấn công bất ngờ, giơ tay ôm mặt. Mất thăng bằng, gã ngã ngồi xuống đất. Gã chửi thề một tiếng tục. Vừa lúc ấy, Oa Tử rút thanh gươm ngắn nàng vẫn mang theo để tự vệ ra khỏi vỏ, xông tới đâm Chu Kế Phong. Gã lăn một vòng tránh. Oa Tử mất đà chúi về đằng trước, nhưng vẫn cảm thấy hình như múi gươm chạm phải vật gì. Oa Tử ngã sóng soài bên vệ đường, một tia máu phun vào mặt rồi tiếng con ngựa hí vang. Thì ra lưỡi gươm Oa Tử đâm trượt Chu Kế Phong nhưng lại chạm vào mông ngựa. Con vật giơ cao hai chân trước hí một tiếng dài nữa, lao đi như tên bắn. Trên lưng nó, Giang hết cả hồn vía, hai tay giữ chặt cổ ngựa, chân quặp vào bất cứ sợi dây gì nó khều được ở dưới yên, miệng la như mất cướp:
- Cô nương cứu em ! Cô nương ...cứu ...u ...u ...
Chu Kế Phong đuổi theo, định ghìm con ngựa lại nhưng không kịp. Ngựa bị đau, phóng ào ào xuống núi, bất kể cây cối, trở ngại ; trên lưng nó Giang đeo cứng, tựa như cái hình nộm mới bị đứt giây, vật vờ theo gió.
Chu Kế Phong lảo đảo trở lại chỗ Oa Tử ngã, thì không thấy nàng đó nữa. Nháo nhác nhìn quanh, chỉ thấy thanh gươm ngắn nàng dùng định đâm gã lúc nãy lăn lóc bên bụi gai, gã nhặt lên, ngắm kỹ, chùi vết máu rồi giắt vào thắt lưng. Một ý tưởng thoáng hiện ra trong trí. Gã đoán nàng này hẳn có liên hệ gì với Thạch Đạt Lang, nếu tìm bắt được, dùng nàng làm cái mồi dụ hắn sa bẫy thì tốt lắm. Hay ít ra cũng biết hắn đi đường nào hoặc trốn ở đâu.
Bèn sục sạo khắp nơi. Đến một trang trại nghèo, không có ai, ngoài một bà lão còng đang quay tơ, gã chạy vào hỏi, kéo cả màn cửa, lật cả đống củi ra tìm, làm bà lão sợ chết khiếp. Không thấy Oa Tử, gã thất vọng giận dữ bước ra. Vừa đi khỏi ngõ, chợt thấy bóng một thiếu nữ thoáng lẩn vào rặng bách xanh um, Chu Kế Phong kêu một tiếng mừng rỡ, đuổi như bay, chẳng mấy chốc đã gần bắt kịp. Quả nhiên

là Oa Tử.
Oa Tử sợ cuống cuồng, chân ríu lại, ngã lăn ra. Đám cỏ lún xuống như một cái hố.
Kinh hãi, nàng kêu thất thanh, may có cái rễ lớn đâm ngang, vội bám chặt lấy. Dưới kia là vực thẳm tối đen, sâu bao nhiêu nàng cũng chẳng biết. Oa Tử nhờ bám vào rễ cây lơ lửng trên vực. Sỏi, đá, đất đổ rào rào trên đầu. Ngẩng lên, thấy Chu Kế Phong đã tới, đôi mắt hung dữ chăm chú nhìn nàng. Gã cười gằn độc ác:
- Hà ! Thử xem cô em có thoát khỏi tay ta không nào !
Nhìn xuống, Oa Tử chỉ thấy tối đen. Nếu muốn khỏi bị bắt, nàng buông tay ra là xong, nhưng buông tay ra là chết. Tâm thần bất định, Oa Tử mê đi. Nàng nhìn thấy Thạch Đạt Lang. Hình ảnh Thạch Đạt Lang rõ ràng lắm, sáng như vầng trăng trong một đêm giông bão.
Chu Kế Phong không đợi phản ứng, quỳ xuống bờ vực kéo tay Oa Tử lôi lên. Oa Tử vùng vẫy kêu cứu, nhưng những tiếng kêu thất thanh của nàng chỉ làm gã thợ rèn giữ nàng thêm chặt. Gã lôi Oa Tử khỏi vực, vứt xuống cỏ như vứt một mớ giẻ. Giận dữ và tuyệt vọng ứ nghẹn cổ, Oa Tử ngất đi, trên gò má trắng bệch, xanh xao, vết gai cào còn rướm máu.
Tiếng gọi Chu Kế Phong và tiếng chân người rầm rập chạy trên triền núi. Gã thợ rèn bắc loa tay hét lớn:
- Hồ, Tích ! Xuống cả đây ! Ta ở dưới này !
Bọn lâu la ào ào đổ dốc như đàn lợn rừng đuổi mồi, thở hồng hộc, đao kiếm đeo bên sườn chạm nhau loảng xoảng. Đến gần chủ soái, chúng khựng lại, ngạc nhiên nhìn Oa Tử nằm thiêm thiếp trên cỏ.
Chu Kế Phong kể qua tự sự rồi ra lệnh:
- Trói nó lại. Còn chúng bay, có được tin tức gì của thằng đó không ?
- Có. Lão chủ điếm trà bảo sáng nay có một kiếm khách đến mua cơm sớm lắm rồi đi ngay. Chắc là hắn. Hắn đi về phía quận Tsuchi.
Nhưng không hề gì, đi đường nào cũng thế, vì hai đường Fusuka và Tsichi sẽ gặp nhau ở ngã tư Ishibe. Nếu ta nhanh chân đến trước mai phục ở Ishibe thì thế nào cũng gặp.
- Được rồi. Ta đi tắt đến đấy ngay bây giờ. Bọn ngươi canh chừng con bé đừng để nó chạy thoát.
Nghĩ một lúc, gã nói tiếp:
- Sẽ gặp nhau ở Yasugawa. Bọn ngươi cứ đường thẳng mà đi, nhớ để ý đến những thằng cao lớn có dáng dấp lãng tử.
Dứt lời, Chu Kế Phong xốc lại áo, chạy như bay lên núi. Một loáng đã không thấy bóng dáng đâu nữa.
Trên đường đồi khấp khểnh, con ngựa phi nước đại vùn vụt, vó nện

lộp cộp, bụi cát bay mù. Vết thương ở mông nó cùng những tiếng kêu thét của Giang hình như kích thích nó chạy nhanh hơn. Gió thổi ù ù, mấy lần Giang tưởng bị hất ngã vì những cành cây thấp chắn ngang, nhưng nhờ nhanh trí, nó cúi xuống tránh được.
Giang càng kêu, ngựa càng chạy khỏe. Khản cổ, lạc giọng, tiếng kêu của nó sau chỉ còn là những tiếng rên đứt quãng. Nó ôm chặt cổ ngựa, áp má vào bờm, nhắm chặt mắt mặc cho số phận. Dần dần Giang nhận ra rằng nếu mình cứ nằm bò trên lưng ngựa rồi nhấp nhỏm theo đà ngựa chạy thì đỡ ê đít, nhưng chẳng thú vị gì. Nhớ lúc trước khi đòi cưỡi ngựa, nó mong làm sao được ngồi trên lưng một con tuấn mã, giật cương cho phóng như bay, băng rừng băng suối mới thật sướng ! Bây giờ có sướng gì đâu, chỉ thấy sợ.
Loáng một cái, đã đến làng Mikumo. Thấy có người đi ngược chiều, Giang tiếp tục kêu cứu. Nhưng ngựa chạy nhanh, người bộ hành tưởng là khoái mã của quan quân, nép vào vệ đường tránh vạ. Qua làng, gà kêu quang quác, chó sủa râm ran, vài người hé cửa nhìn nhưng chẳng ai giúp được gì. Tâm lý chung, chẳng ai muốn dính vào những chuyện không đâu, nhất là lại nguy hiểm như chuyện ghìm một con ngựa bất kham, không chết người cũng bị thương tật.
Đường đèo vắng vẻ. Nắng đã lên cao, người ngựa mồ hôi nhễ nhại. Xa xa một cây sồi cổ thụ vươn cành thấp xòe ra che cả lối đi. Giang nhìn thấy. Sống chết ở lúc này. Nó chuẩn bị. Khi lá sồi vừa chạm mặt, Giang lập tức níu ngay lấy, đánh đu lên như con nhái bén bám cành tre, cả người lủng lẳng đong đưa cách mặt đất chừng ba thước. Ngựa tiếp tục phóng đi, dường như không chú ý gì đến kỵ mã tí hon bất đắc dĩ vừa rời khỏi lưng nó.
Giang nhìn xuống đất. Sâu thăm thẳm, nó không dám bỏ tay ra, chỉ vùng vẫy co chân cố quắp lấy cành đu lên, định bụng sẽ chuyền vào thân cây. Không ngờ cành nhỏ gãy cái “rắc”, kéo theo nó ngã lăn ra đất.
Giang ngạc nhiên thấy không đau đớn gì, chỉ hơi ê ẩm. Đứng dậy phủi quần áo, sực nhớ đến Oa Tử, nó vội chồm lên, chạy ngược lại con đường đã qua, mắt tìm nháo nhác. Cứ chạy một quãng nó lại dừng lại gọi:
- Cô nương ! Cô nương ! Cô nương ở đâ ...âu ...
Sự bấn loạn lộ trên nét mặt ngơ ngác của nó.
- Không biết cô ấy có thoát được không ? Nếu bị thằng giặc đó bắt thì khổ quá !
Giang lo lắng, tự trách đã không bảo vệ được người thiếu nữ yếu đuối. Mồm nó méo xệch, vừa đi vừa lấy tay áo chùi nước mắt. Bỗng

có người từ ven rừng bên trái đi đến. Tới gần thì ra là một thanh niên, tuổi chừng hăm bảy hăm tám, da ngăm ngăm đen, vận y phục lữ hành, chân đi giầy cỏ, lưng đeo kiếm. Thanh niên nhìn Giang hỏi:
- Bé này con cái nhà ai, phải ở làng Mikumo không ? Sao lại vừa đi vừa khóc ?
- Cháu lạc mất cô cháu !
- Cô ngươi là ai ?
- Oa Tử ! Đại hiệp ở phía rừng lại có thấy cô cháu không ? Cô cháu trạc hai mươi tuổi, nhỏ nhắn, vận áo chẽn ...
- À ...à ...có ! Nhưng tay bị trói, có hai nông dân lực lưỡng dẫn đi.
- Đi với hai nông dân ? Không ! Chúng cháu bị một tên mặt rỗ cướp ngựa. Cô cháu mặc áo chẽn trắng chấm đen ...
- Vậy đúng rồi. Ta chắc đây là bọn Chu Kế Phong. Hắn làm thợ rèn ở quận gần đây, nhưng nghe nói thỉnh thoảng có tụ tập lâu la đi ăn cướp.
- Thế thì cháu phải đi ngay cứu cô cháu mới được !
- Khoan ! Cả hai cô cháu người đi chung với nhau hay sao ? Câu chuyện thế nào kể ta nghe.
Giang bèn thuật lại. Thanh niên gật đầu:
- Vậy chúng làm loạn quá rồi, chẳng coi quan quân ra gì nữa. Nhưng bọn chúng dữ lắm, chớ nên khinh xuất. Ngươi còn bé, không làm gì được đâu, để ta giúp ...Oa Tử...mphải tên cô ngươi là Oa Tử không ?
Tự nhiên Giang thấy tin người thanh niên lạ mặt. Nó gật đầu, ngây thơ hỏi:
- Đại hiệp bắt chúng giao cô Oa Tử lại cho cháu hay sao ?
Thanh niên mỉm cười:
- Ừ, để ta xem. Cứ đợi ở đây, nấp vào bụi đằng kia, đừng làm ồn lên, thế nào chúng cũng đi qua. Ta sẽ liệu.
Giang nghe lời, chạy vào ẩn trong bụi nhìn ra thấy chàng thanh niên theo đường dốc đi xuống núi.
Đợi mãi mà không thấy gì, hơi sốt ruột, nó thầm nghĩ tráng sĩ kia muốn đánh lừa nó, chỉ nói vậy cho qua rồi chuồn êm chứ chắc gì cứu được Oa Tử. Giang định bụng nhảy ra, tự mình đi tìm lấy. Đột nhiên nghe tiếng chân lạo xạo trên lá khô, nó dừng lại.
Bóng ba người hiện ra:
hai nông dân dáng lực lưỡng, râu ria xồm xoàm kèm một thiếu nữ mặc áo trắng bị trói tay đi ở giữa.
Đúng là Oa Tử rồi không còn hồ nghi gì nữa. Giang định cất tiếng gọi, bỗng sực nhớ đến lời khuyên của chàng thanh niên, khựng lại kịp. Nó còn nhỏ quá, không những không giúp ích được gì cho cô nó

mà còn nguy hiểm nữa.
Đợi cả ba đi khuất, Giang mới len lén bò ra theo hút, vừa đi vừa lẩn vào các thân cây mọc rải rác trong rừng thưa.
Thình lình, chàng thanh niên ban nãy, lần này đội nón nan che kín mặt, tay cầm gậy ra vẻ một khách bộ hành đi đường xa, ở chân núi hiện ra. Thanh niên vừa đi vừa nói khá lớn, dường như cốt để cho Oa Tử và hai kẻ kia nghe rõ:
- Ghê quá ! Thật đáng sợ !
- Chuyện gì mà đáng sợ ?
- Dưới chân núi có một tên kiếm khách giang hồ tự xưng Thạch Đạt Lang đứng chắn lối, gặp ai cũng nhìn, kiếm tuốt trần, mắt dữ tợn trông phát khiếp.
- Thật hả. Thế sao ngươi đi thoát ?
- Hắn gọi ta lại, hỏi tên tuổi. Khi biết ta là Sảnh Trung thì cho đi. Hắn nói hắn chỉ cần tìm giết Chu Kế Phong Tất Đạt và lâu la của gã thôi. Không biết thù hằn gì mà ghê thế !
- Hai nông dân lực lưỡng đưa mắt nhìn nhau. Oa Tử mặt trắng bệch, run rẩy muốn ngất tại chỗ.
- Nhà ngươi có chắc như vậy không ?
- Thì chính mắt ta nhìn thấy, chính tai ta nghe, sao lầm được. Các bác phải cẩn thận, nên đi đường khác !
Nói xong gã chống gậy lầm lũi đi, miêng còn lẩm bẩm:
- Không biết thù hằn gì mà ghê thế !
Hai tên lâu la của Chu Kế Phong kéo Oa Tử vào ngồi bên đường bàn nhau khe khẽ.
Lúc sau, một đứa trở lại canh chừng Oa Tử, đứa kia chạy theo gọi Sảnh Trung.
Chúng ta muốn nhờ ngươi giúp một tay.
- Sao phải nhờ ta giúp ? Sảnh Trung đáp. Các bác là đàn em Chu Kế Phong hả ?
- Không. Chúng ta muốn bắt tên cướp hỗn láo đó !
- Chịu thôi. Ta không giúp được. Trông dáng dấp nó khỏe lắm, bốn người chưa chắc địch nổi chứ đừng nói ba. Nhất là lại còn cô này vướng chân vướng cẳng, làm gì được ?
- Thế ngươi bảo bây giờ phải làm sao ?
- Theo ta nghĩ thì chỉ có cách này là thượng sách. Trói cô bé vào gốc cây đằng kia rồi hai bác với ta xuống núi tìm mẹo mà bắt nó. Xong việc trở lại dẫn cô bé này đi.
Hai tên gật gù cho là phải. Bèn sẵn dây, trói Oa Tử vào gốc cây. Một tên còn cẩn thận xé vạt áo bịt miệng để nàng khỏi kêu cứu.

- Thôi được rồi. Đi mau mới kịp.
Dứt lời, cả ba theo nhau xuống núi.
Giang chờ cho cả bọn đi khuất mới chạy ra. Nó ôm lấy Oa Tử, nước mắt tràn đầy má:
- Cô nương ! Cô nương !
Đôi mắt Oa Tử cũng sáng lên vui mừng nhưng nàng chỉ ú ớ. Bấy giờ Giang mới sực nhớ, vội cởi miếng giẻ bịt miệng và dây trói Oa Tử ra. Hai cô cháu ôm nhau. Giang khóc tấm tức, Oa Tử vỗ lưng nó nhè nhẹ. Trong đời Giang, chưa lúc nào nó thấy sung sướng bằng lúc ấy. Nó lẩm bẩm một câu cảm ơn đức Phật linh thiêng học mót được khi còn ở đền Arakida. Oa Tử nghe, thấy sai, cười thầm trong bụng, định sửa lại cho nó, nhưng lại thôi. “Ồ, hà tất ! Miễn lòng thành thực thì đức Phật ngài cũng chứng giám”.

Thạch Kiếm

Dịch giả: Cung Vũ
Hồi 30
Bướm Đông

A Kế Mỹ tung chăn ngồi dậy. Phòng trọ vắng vẻ, ánh chiều nhạt dần. Bóng một cành thông thấp thoáng lay động in lên khugn giấy vàng úa trên song cửa, và con chim gáy sau nhà cũng thôi không còn buông những tiếng kêu cúc cu đều đều buồn bã.
Một mình trong phòng, A Kế Mỹ cảm thấy cô đơn tràn ngập. Vết thương Sĩ Khánh để lại trong lòng nàng thật sâu đậm, A Kế Mỹ càng nghĩ càng tủi thân, khóc rấm rứt.
Thôi thế là hết. Tấm thân giữ gìn bấy lâu nay, giờ đây hoen ố, nàng biết làm sao giải thích cho người yêu trong mộng.
Vừa thoát chết, A Kế Mỹ mất hết can đảm, không dám nghĩ đến chuyện ra bãi biển lần nữa. Với tay lấy cái lược chải sơ mái tóc, thắt lại chiếc “obi” rồi bò ra khỏi chiếu nằm, nàng kéo cửa lùa rón rén bước khỏi phòng trọ.
Gió lạnh bên ngoài làm A Kế Mỹ dễ chịu. Cơn nóng trong người đột nhiên giảm bớt, nàng có cảm tưởng như vừa được uống một chén nước lạnh.
Như con chim mới sổ lồng còn e sợ không dám vỗ cánh bay cao, A Kế Mỹ dựa lưng vào hàng hiên, ngồi suy nghĩ. Đi đâu ? Về đâu ? Mẹ nàng đã bỏ đi theo Hồ Định, nàng chẳng tìm làm gì, mà ví dù có tìm được, nàng cũng quyết không để cho mẹ bán mình lần nữa. Tứ cố

vô thân, cánh bướm mong manh lạc giữa mùa đông, biết nơi nào an toàn mà nương tựa. A Kế Mỹ kéo vạt áo lau nước mắt, đứng dậy: Thôi thì cũng liều ! Và men theo hàng giậu thấp, lẻn ra cửa sau trốn. Ở bến đò, người đi lại tấp nập, gồng gánh chen đẩy. A Kế Mỹ nhìn đám đông, trông ai cũng thẹn, tưởng như họ đều đã biết rõ cảnh ngộ mình. Giống như chim bị tên sợ cây cong, nàng né tránh hết mọi người và ngồi ẩn trong một bụi rậm chờ trời tối.
Những ngày cuối năm, tại bến đò chỗ nào cũng đông nghẹt khách vãng lai thuộc đủ mọi giai tầng xã hội:
tăng lữ, kiếm sĩ, thương nhân, kẻ chợ người quê, chen nhau mua sắm hoặc đáp thuyền về quê quán.
A Kế Mỹ chẳng biết đi đâu. Bầu trời xám nặng như chì, nước sông cuồn cuộn chảy.
Lòng nàng còn nặng gấp mấy bầu trời, mà khối nước của dòng sông kia giá đem rửa những vết nhơ trên thân thể nàng thì cũng khó mà sạch. Mối tình u uẩn của nàng, tuy Thạch Đạt Lang không hay biết, nhưng đã ăn sâu vào tâm khảm người thiếu nữ. Nó là bông hoa dại, khi ở đồi Ibuki mới còn là nụ, theo năm tháng nay đã đến độ mãn khai, được chăm bón bằng thương yêu, mong nhớ và cảm phục. Thân nàng dù bị dày xéo, bông hoa yêu đương vẫn nguyên vẹn. Nàng chỉ tiếc nó chẳng được hoàn toàn như lòng mong ước.
Nghĩ đến Thạch Đạt Lang, A Kế Mỹ sực nhớ đến lời chàng nhắn Mãn Hà Chí qua miệng tên tiểu đồ:
chân đại kiều đường Gojo, ngày nguyên đán. Một tia hy vọng lóe lên, A Kế Mỹ lau vội nước mắt. Tay run run, nàng lấy trong bọc ra cái túi đựng số bạc vụn dành dụm bấy lâu nay, lẩm nhẩm tính, rồi cả quyết theo chân bọn khách thương bước xuống thuyền đi Kyoto.
Đối với A Kế Mỹ, Kyoto chẳng xa lạ gì. Ở bến tàu bước lên, trời đã chạng vạng tối.
Nàng không muốn về xóm cũ, nơi có quán Vân Nghê của mẹ nàng khi trước, sợ gặp người quen, nên theo đường nhỏ vòng ra phía cổ thành đến khu Teramachi. Ở đó nhiều đền miếu, A Kế Mỹ hy vọng tìm được ngôi chùa nào có vị trụ trì nhân từ cho nàng tá túc qua đêm, rồi sáng hôm sau hãy tính.
Giữa hàng liễu úa, cành rủ lưa thưa, A Kế Mỹ lủi thủi đi. Gió sông thổi lạnh căm, nàng xuýt xoa run rẩy kéo vạt áo giữ hơi ấm.
- Cô em ! Này cô em, đi đâu vội thế ?
A Kế Mỹ giật mình quay lại. Một người vừa gầy vừa cao, không đoán được tuổi, quần áo rách rưới bẩn thỉu, theo chân nàng từ bao giờ. Râu tóc gã lởm chởm gớm ghiếc, bên hông đeo song kiếm, dáng

điệu nửa hành khất, nửa giang hồ lãng tử. A Kế Mỹ hơi sợ, cắm cúi đi, chân bước nhanh hơn.
- Cô em ! Giải "obi" của cô tuột rồi đó, có muốn thắt lại, ta giúp !
Nàng không nói gì, chỉ rảo bước. Qua mấy năm sống ở Cổ thành, nàng nghe đồn có nhiều tên du đãng nghèo đói thường hay la cà ở các quán rượu, hoặc núp tại các khu đường vắng chờ khách cô thế đi qua xông ra ăn cướp. A Kế Mỹ đoán tên này chắc cũng thuộc vào loại ấy.
- Xinh đẹp như vậy sao không bới tóc cho cao, đến những nơi thanh lịch chứ ở chỗ hoang vắng này làm gì ? Hay chán cảnh gia đình rồi bỏ nhà đi hoang đấy ? Để ta đưa về...
- ...
- Em nên cẩn thận, đêm khuya thân gái, thiếu gì đứa vô lại rình mò, nó bắt đem bán cho lái buôn, gái Kyoto có giá lắm ! Ở Edo bây giờ nhiều thanh lâu, hay em về ở với ta, mình tính kế làm ăn ...
Gã cười hô hố, lúc đe dọa lúc dụ dỗ. A Kế Mỹ bực mình vì những lời lải nhải, gắt:
- Ngươi là ai ? Đi đi, ta không dễ gì dụ dỗ.
- Á à ! Nói thật đó. Ta thương cô em, thật tình muốn giúp ...
- Cút đi !
Bị mắng, gã chỉ cười, hàm răng khấp khểnh cáu bẩn trông gớm chết.
- Cút đi ! Không ta ném hòn đá này thì bỏ mạng.
Tuy bên ngoài nói cứng nhưng trong lòng A Kế Mỹ sợ lắm. Ven đường cây cỏ um tùm. Thấy lẫn trong những bụi cây cỏ ấy, vài gốc tùng trắc mọc hoang, lùn tè, trong bóng tối, mới dâng, có thể tạm làm chỗ ẩn thân được, A Kế Mỹ cúi xuống vờ nhặt hòn đá, vung tay ném, gã kia né tránh. Thừa dịp tốt, A Kế Mỹ lẩn ngay vào bụi rậm. Trên cao, nền trời sẫm xuống dần. Vài ngôi sao mới mọc lấp lánh. Tiếng ễnh ương lẻ loi kêu trong đám cỏ. Con đường mòn ven sông vắng vẻ mờ mờ sau màn sương mỏng xanh lam, nhẹ như khói.
A Kế Mỹ cúi rạp người, như một con chồn, lủi giữa các bụi cây thấp. Chỗ này chắc xưa kia cũng là vườn tược của đền chùa chi đây, bây giờ hoang phế, nhưng thỉnh thoảng vẫn còn di tích những lối đi lát gạch. Nàng thở thật khẽ, cố di chuyển nhẹ nhàng như bơi giữa biển lau sậy.
Đột nhiên, một bóng người từ trong bụi cây vụt nhảy ra đẩy nàng ngã sấp. A Kế Mỹ chỉ kịp kêu một tiếng ngắn, bóng đen đã đè lên người nàng, ôm chặt, một tay bịt miệng, một tay giật dải thắt lưng. A Kế Mỹ vùng vẫy, chân đạp tay tát.
Thì ra gã du đãng lúc nãy. Nó thông thuộc đường lối khu này nên

nấp sắn một chỗ đón đầu, chờ đợi.
Gã thở hổn hển. Mùi rượu và mùi hôi thối từ miệng gã xông ra nồng nặc làm A Kế Mỹ muốn ngất xỉu. Những sợi râu ngắn cứng đâm vào má, vào cổ nàng như những cái gai nhọn sắc. A Kế Mỹ đau muốn kêu cứu nhưng những tiếng kêu chỉ là những tiếng ú ớ trong cổ họng.
Tên này gầy mà sao khỏe quá, nàng dùng tay cố đẩy mặt gã ra khỏi mặt mình nhưng không nổi. Trong lúc bối rối, bất ngờ một ngón tay nàng thò vào lỗ mũi nó. Nàng chọc mạnh một cái.
- Á !
Tiếng kêu ngạc nhiên đau đớn của tên du đãng làm A Kế Mỹ giật mình. Gã lăn người sang bên, hai tay ôm mặt.
- Đồ chó đẻ ! Ông giết mày !
A Kế Mỹ ngồi dậy, chống hai tay giật lùi về phía sau. Thấy chỗ rắn, nàng đoán chừng là một hòn đá, dựa lưng vào đó thở hổn hển. A Kế Mỹ kinh hãi tột độ. Vạt áo nàng rách toạc một miếng, để lộ lần áo lót bên trong và phần ngực trần, trắng nõn dưới ánh sao đêm. A Kế Mỹ chỉ kịp làm một phản ứng tự nhiên:
kéo vạt áo kia che lại rồi hai tay giữ chặt lấy ngực, tự vệ. Nàng lắp bắp:
- Ngươi ...ngươi muốn gì ?
Gã kia đã đứng lên, cười gằn độc ác. Nhìn người thiếu nữ yếu đuối trước mặt, không cách gì thoát khỏi nanh vuốt của gã, gã khoái trá, đi đi lại lại, tựa như con mèo vờn con chuột trước khi ăn thịt.
- Muốn gì ? Hề hề ...Muốn gì thì nàng biết đấy !
Và chồm tới định đè sấn nàng xuống.
A Kế Mỹ nhanh mắt, lăn một vòng tránh được. Gã vồ hụt, ngã sóng soài. Cái ngã này làm gã đau điếng, vì sau tiếng “hự” va vào đá, không thấy gã trở dậy nữa.
A Kế Mỹ lóp ngóp đứng lên, hai tay giữ áo, chạy thục mạng. Trong đêm tối, như một bóng ma, tà áo trắng bay phần phật giữa những bụi đỗ quyên và tử dương hoa đã tàn và lá xơ xác.
A Kế Mỹ vừa chạy vừa kêu:
- Trời ơi ! Cứu tôi ! Cứu tôi với !
Tiếng kêu đứt quãng của nàng lạc trong hơi gió. Trong cái hoang tịch của cánh đồng Teramachi đêm đó, mảnh trăng hạ tuần cũng chưa mọc. Một tiếng cú rúc xa xa nhại lời kêu cứu của nàng và càng làm tăng thêm vẻ hoang vu, vắng lặng.
Tên côn đồ tỉnh dậy, giận uất người. Nghe tiếng kêu của A Kế Mỹ, gã loạng choạng đuổi theo, miệng lầm bầm chửi rủa. Gã đuổi theo mỗi

lúc một nhanh, những tiếng chửi tục tằn càng ngày càng gần lại và tiếng chân chạy nặng nề của gã làm A Kế Mỹ rối ruột. Bước chân A Kế Mỹ không còn vững, nàng thở hồng hộc, đến bên một vũng lầy thì kiệt sức quỵ xuống. Lá lau khô cứa vào mặt vào môi, nàng thấy xót và ở miệng có vị mằn mặn.
A Kế Mỹ thở dốc tuyệt vọng. Lạnh, lạnh quá. Máu trong người nàng dường như chảy đi đâu hết. A Kế Mỹ nhìn những ngôi sao lấp lánh đằng xa như trong giấc mơ, nhỏ dần, nhỏ dần rồi bóng tối chụp xuống toàn thân nàng, đen và sâu thăm thẳm. Nàng không còn biết gì nữa.
oo Tiếng gọi văng vẳng bên tai làm A Kế Mỹ sực tỉnh. Chân tay nàng lạnh giá và trên mặt hình như có ai lấy nước lã vã vào. A Kế Mỹ mở mắt lờ đờ nhìn xung quanh. Một bóng đen đang cúi xuống, giật tóc mai nàng và gọi khe khẽ:
- Cô nương ! Cô nương ! Tỉnh dậy !
A Kế Mỹ cựa mình, thở dài. Tiếng người kia vui mừng:
- Mô Phật !
Và tiếp theo, giọng ái ngại:
- Ngươi khát không ?
- Đây là đâu ? Phải bãi biển Symiyoshi không ?
Bóng đen lắc đầu:
- Hãy còn mê sảng. Giá có lửa sưởi thì tốt.
Đoạn cởi áo ngoài đắp lên mình A Kế Mỹ. Nhưng nàng vùng dậy, hốt hoảng:
- Không ! Không !
Ngươi đừng sợ ! Tên đó chết rồi !
Và lấy tay chỉ người nằm cách đấy chừng một thước.
A Kế Mỹ nhìn xác chết, giật lùi lại rồi nhìn người ngồi bên cạnh không hiểu. Giữa bóng đen âm u của những lùm cây rậm rạp, nàng không phân biệt được người đó thuộc thành phần nào trong xã hội, nhưng theo giọng nói, đoán chừng thuộc loại trung niên trở lên, và nghèo khổ. Tấm áo người ấy vừa đắp lên mình nàng làm bằng vải gai, chỉ những người bần cùng hoặc giai cấp đạo sĩ mới mặc.
- Lão ...lão là ai ?
- Ta là Áo Đại Môn đi khất thực qua đây, nghe tiếng cô nương kêu cứu, chạy lại thì đúng lúc tên côn đồ này định làm hỗn. Ta đập gậy lên đầu nó, tưởng đâu dọa cho nó bỏ, nào ngờ trúng chỗ phạm làm nó chết tốt.
- Mô Phật. Đa tạ lão trượng đã cứu tiểu nữ.
- Thế còn cô nương ? Nhà ở đâu ? Đêm hôm khuya khoắt đến chỗ

này làm gì ?
- Thưa lão trượng ...
- Gọi ta là đạo sĩ. Ta là kẻ tu hành.
- Thưa lão đạo sĩ, tiểu nữ không có nhà và cũng không thân thích. Tiểu nữ ở xa đến, trời tối, không tìm được nơi quán xá nào hợp với túi tiền nên định vào khu Teramachi, xem cảnh chùa nào rộng cho tiện nữ ở qua đêm thì tá túc. Không ngờ ...
- Cô nương thật bất cẩn. Vùng Kyoto bây giờ nhiễu nhương lắm, bọn đãng tử hoành hành khắp nơi, đàn bà con gái ban ngày còn không dám ra chỗ vắng, huống chi ban đêm.
Nghe giọng nói và xem cách xử sự của đạo sĩ, A Kế Mỹ yên tâm phần nào. Tuy nhiên nàng vẫn dè dặt:
- Gần đây có ngôi chùa nào không, lão đạo sĩ ?
- Không ! Ngôi chùa gần nhất cũng cách đây chừng một dặm. Cô nương sức còn yếu, không đi nổi đâu. Hay cô nương đến ngụ tạm chỗ ta ở ?
A Kế Mỹ không nói gì, lòng lo lắng. Biết rõ ý nghĩ của nàng, đạo sĩ trấn an:
- Ấy là ta khuyên như thế, còn tùy cô nương quyết định.
- Thưa, thế nhà lão đạo sĩ ở đâu ?
Lão già mỉm cười:
- Ta cũng như cô nương, không có nhà. Ta ở nhờ một ngôi đền gần đây, cùng với một lão khất cái nữa. Nếu cô nương chẳng chê là hủ lậu thì cứ tự tiện.
- Đa tạ lão đạo sĩ.
- Vậy cô nương ngồi nghỉ, chờ ta một lát. Ta đọc bài kệ vãng sinh và lấy đá lấp cái xác kia lại, kẻo để quạ rỉa tội nghiệp.
Khi đạo sĩ làm xong việc thì trời đã khuya. Mảnh trăng lưỡi liềm vàng úa nhô lên khỏi đám tùng bách đen sẫm. Một con chim đêm bay ngang, cánh vỗ phành phạch, tiếng “quác” buông khô khan trong đêm tối vắng lặng.
Lão đạo sĩ đưa cho A Kế Mỹ mượn cây thiền trượng chống tạm, rồi cả hai, kẻ trước người sau, theo con đường hẹp đi sâu mãi vào cảnh hoang dã.
Đến một nơi lau sậy rậm rạp cao quá đầu người, đạo sĩ dừng lại nói:
- Sắp đến rồi !
Nhưng A Kế Mỹ nhìn trước nhìn sau chẳng thấy nhà cửa gì cả, chỉ thấy bốn bề lau lách mọc đầy, tiếng côn trùng ri rỉ trong đám cỏ.
Nàng ngạc nhiên hỏi:
- Lão đạo sĩ ở đây sao ?

- Sau rừng kia là ngôi đền ta ở. Đối với cô nương chắc chẳng đủ tiện nghi, nhưng đối với ta thế cũng đủ.
Đi hết rừng lau, quả nhiên thấy một căn nhà. Một căn nhà gỗ hoang tàn, đổ nát hơn là một cảnh đền miếu. Lão đạo sĩ trèo lên thềm. Hàng lan can gỗ nghiêng ngả từ khi Mãn Hà Chí bị lão dùng thế nhu đạo hất ra ngoài, vẫn còn nguyên đó, không sửa chữa.
Lão già kéo tấm liếp sang bên, đàn dơi thấy động bay tới tấp. A Kế Mỹ giật mình, do dự không dám bước vào.
- Không sao đâu, bên trong ấm hơn nên dơi làm tổ. Chúng sinh cả, mình trọng nó, nó chẳng hại mình. Ta với nó sống hòa hợp chẳng bên nào cảm thấy phiền lụy. Để ta mồi chút lửa cho ấm.
Đạo sĩ nói đoạn đánh đá vào bùi nhùi, bẻ cành khô gây lửa. Chẳng bao lâu, gian phòng sáng hẳn lên, ngọn lửa vàng tươi bập bùng, nổ lách tách, tàn bắn ra xung quanh như những chiếc pháo bông nhỏ xíu.
- Cô nương có sợ ta giống như tên côn đồ lúc nãy không ?
A Kế Mỹ lắc đầu. Đạo sĩ Áo Đại Môn này hình dung kỳ dị, nhưng phong cách nhân hậu, vả dưới ánh lửa trông lão già lắm, có lẽ đến ngoài sáu mươi. Râu tóc bạc nhiều, da mặt nhăn nheo, dáng dấp mang một vẻ gì phiền muộn, chắc ở tuổi thanh niên lão gặp nhiều đau khổ.
Nàng đưa mắt nhìn quanh phòng. Cảnh bần hàn không còn có thể nào hơn được, nhưng những đồ dùng cần thiết hàng ngày lão thu góp để hỗn độn làm nàng ngạc nhiên:
hai cái nồi đất, một cái đã mẻ miệng, cái hỏa lò, vài chiếc bát đĩa, mấy đôi đũa cắm trong cái ống tre treo trên vách. Gần đấy là một manh chiếu cũ, một cái gối cáu bẩn.
- Để ta đi nấu cháo. Chắc cô nương cũng đói rồi.
- Cảm ơn đạo sĩ, tiểu nữ không đói. Chỉ thấy sốt và mệt.
- Cảm hàn rồi đấy. Cô nương ra chỗ kia nằm nghỉ đi. Nghỉ là cách tốt nhất giữ sức khỏe chống bệnh. Đợi ta nấu cháo xong, ăn bát cháo nóng là khỏi.
A Kế Mỹ cảm động. Nàng thấy lão đạo sĩ này dễ thương quá và đột nhiên nhìn căn phòng dơ bẩn của lão không còn ghê tởm nữa.
Lão đạo sĩ đổ gạo, nước vào nồi, bắc lên bếp rồi lấy ở góc nhà ra một mảnh gỗ. Lão tìm được ở đâu mấy cọng hành lá, rút dao găm ra, dùng mảnh gỗ làm thớt thái hành trên đó. Thái xong, lão trút vào bát, lau thớt đặt sang bên, lẩm bẩm:
- Để làm cái khay cũng tiện.
A Kế Mỹ xin phép đi nằm nghỉ. Đạo sĩ mỉm cười:

- Vẽ. Mệt thì đi ngủ. Có cái màn rách đắp tạm, khi nào cháo được ta gọi dậy ăn.
A Kế Mỹ không nề hà, nàng ngả mình xuống chiếu, định quơ tấm màn đắp thì một con vật gì nhảy vụt ra. A Kế Mỹ giật mình ôm mặt kêu lớn. Lão đạo sĩ chồm dậy:
- Gì thế ? Cái gì thế ?
- Không biết vật gì trong đống chăn nhẩy ra.
- Chắc là chuột.
- Không phải. Nó to như con mèo, màu vàng ...
- Vậy chắc là con sóc. Khu này nhiều sóc và cầy cáo ...Thảo nào ta thấy gạo vương vãi.
A Kế Mỹ vẫn còn lo sợ, đảo mắt nhìn quanh:
- Kia kìa ! Nó kia kìa ! ...
Lão đạo nhìn theo tay chỉ, trông lên cái kệ xiêu vẹo gần nóc nhà, thấy có đôi mắt tròn xoe, long lanh nhìn xuống không chớp. Đôi mắt nấp sau pho tượng Phật cụt đầu, loang lổ và ám khói mang một vẻ gì vừa tinh nghịch vừa chế nhạo làm pho tượng trở nên sinh động một cách kỳ dị. Lão vỗ tay, dậm chân, đôi mắt bỏ bức tượng chạy sang bên. Thì ra đó là một con khỉ nhỏ. Nó đánh đu vào xà nhà, đuôi quắp lên xà gỗ, bỏ thõng mình đu đưa, nhe răng kêu khèn khẹc, da mặt nhăn nheo như quả táo phơi nắng.
- Cái con quỷ này không biết ở đâu đến. Từ trước ta có thấy nó bao giờ đâu ?
- Trong rừng không có khỉ à ?
- Đây là rừng lau, làm gì có. Chắc của ai nuôi đi lạc. Không sao đâu, ngươi cứ nằm nghỉ. Để cho nó vài cái hạt dẻ. Chúng sinh cả, chẳng nên đuổi nó làm gì !
- Nó phá lắm đấy !
- Trông thì cũng có vẻ thuần rồi, không ngại.
Lão đạo sĩ đem mấy quả thông và hạt dẻ ra để lên kệ rồi ngồi xuống mở nồi cháo ra khuấy nhè nhẹ. Mùi cháo nóng bốc lên thơm nức, tỏa khắp gian phòng. Lão hít hà, nuốt nước bọt ừng ực. Trông lão bấy giờ sung sướng, bồn chồn, tưởng như nồi cháo hoa kia chứa đựng tất cả cái tuyệt đích của khoái lạc trong cõi nhân sinh mà lão sắp được hưởng.
Chuông chùa Kiyomi từ xa vọng đến. Năm cũ sắp qua, năm mới gần kề, trong tháng này, chùa nào cũng thỉnh chuông lúc sang canh như để cảnh tỉnh chúng sinh ôn việc đã qua, tránh cảnh trầm luân trong biển u mê, hư vọng. Tiếng ngân nga theo gió thoảng đưa, êm êm như những tiếng vỗ về từ cõi cao cả xa xôi nào vọng tới, thay lời đức

Phật từ bi xoa dịu nỗi đau khổ trong lòng người thiếu nữ. A Kế Mỹ lắng nghe tiếng chuông, thiêm thiếp dần rồi đắm mình vào giấc mộng.
- Đồ súc vật ! Bỏ ta ra !
Tiếng kêu thất thanh của A Kế Mỹ trong giấc chiêm bao khiến đạo sĩ giật mình bỏ dở bài kinh. Lão đến bên chiếu, lay thiếu nữ. Nàng ngồi dậy ngơ ngác. Nỗi sợ hãi còn như ngưng lại trên đôi mắt lạc thần và trên đôi môi run rẩy trắng bệch của A Kế Mỹ.
- Sao vậy ? Chuyện gì kinh động ngươi quá vậy ? Nói ta biết, họa chăng ta giúp ngươi được gì chăng ?
A Kế Mỹ khóc òa. Đạo sĩ khẽ vỗ lưng nàng:
- Chuyện gì rồi cũng qua. Cứ nói đi. Nói đi thì vơi được sầu khổ. Ngẫu nhiên ta gặp ngươi, âu cũng là tiền định. Biết đâu những kinh nghiệm của ta chẳng giúp ngươi được phần nào.
A Kế Mỹ lắc đầu thổn thức.
- A di đà Phật ! Xin đấng Vô Lượng cứu vớt chúng sinh.
- Đạo sĩ có thương con không ? Đạo sĩ khuyên con phải làm gì bây giờ ?
Thì ngươi phải nói cho ta biết chuyện gì chứ ?
A Kế Mỹ cắn môi. Nàng đã tự nhủ không hở chuyện này cho ai biết nhưng sao đêm nay, cái đêm gần hết năm, chấm dứt một chặng đường trong cõi vô thủy vô chung, nàng không còn can đảm một mình mang gánh nặng tội lỗi và khổ đau ấy trên vai nữa.
Nàng muốn làm lại tất cả. Cũng như cây cỏ sang xuân đâm chồi nảy lộc, nàng thấy cần phải trút bỏ hết mọi ưu phiền cũ để cho dòng nhựa mới luân lưu trong cơ thể.
Nghĩ thế, A Kế Mỹ lau nước mắt. Và nàng kể hết cho Áo Đại Môn nghe cuộc đời của mình, những chuyện xảy ra từ khi còn thơ ấu trên đồi Ibuki, phải vâng lời mẹ lột xác chết trên bãi hoang bán lấy tiền cung phụng mẹ, rồi gặp Thạch Kinh Tử, theo mẹ mở trà thất, sông những năm sa đọa ở Kyoto, bị Hoa Sơn Sĩ Khánh cưỡng hiếp, nàng tự tử và được cứu sống ra sao, nhất nhất thuật lại. Nhiều đoạn không dằn được xúc động, A Kế Mỹ nức nở.
Lão đạo sĩ ngồi nghe, không nói gì chỉ thỉnh thoảng lắc đầu. Nước mắt A Kế Mỹ thấm ướt vạt áo gai trên đùi lão. Thương cho A Kế Mỹ bao nhiêu, lão không khỏi không ghen tức với Sĩ Khánh. Ôi chao ! Lòng trần còn nặng, dứt đi thật khó. Nhìn đầu A Kế Mỹ gục trên gối mình, phô làn da gáy trắng ngần, mịn màng. Áo Đại Môn giơ tay vuốt nhè nhẹ. Lão tự nhủ lòng:
“À thì ra da thịt này hắn đã làm chủ !”.

Mùi thơm da thịt quyện mùi phấn sáp thoang thoảng đưa lên ngây ngất. Hơi thở Áo Đại Môn nặng nề hơn. Đã lâu lắm lão không ngửi mùi này, bây giờ gần A Kế Mỹ, lòng ham muốn của lão trỗi dậy. Tấm thân suy nhược tưởng khô cằn, giờ đây sống lại.
Một ý tưởng tội lỗi vụt hiện. Nhưng lão vẫn ngồi yên, vẻ trầm mặc, mục quang dán vào làn gáy đầy, trắng có những sợi tóc đen mướt chải thẳng hàng của A Kế Mỹ. Trong phút hôn mê của lý trí ấy, màu trắng dường như mở rộng mãi ra, bao bọc lấy lão làm lão ngộp thở.
Một tiếng "kịch" ở đằng sau. Lão đạo sĩ quay lại. Con khỉ đã ngồi đấy từ bao giờ, loay hoay đang tìm cách mở nồi cháo. Đạo sĩ như tỉnh giấc, đẩy đầu A Kế Mỹ ra, đến bên bếp lửa. Tưởng có người đến đuổi, con khỉ chạy vội ra hiên. Lão quỳ xuống, đầu cúi rạp, miệng lẩm bẩm chẳng hiểu là một đoạn kinh, một bài sám hối hay một lời cảm tạ.
Lúc sau, lão quay vào, A Kế Mỹ vẫn còn phủ phục trên chiếu. Lão ôn tồn nói:
- Con ạ, đời người là bể khổ. Nhưng cái khổ của con so với cái khổ của bao nhiêu người khác vẫn chưa phải là to lớn. Đức Phật từ bi thương xót tất cả, cứu vớt tất cả. Con chỉ là nạn nhân của dục vọng. Quan trọng là tấm lòng. Tấm lòng con trong trắng thì con vẫn trong trắng. Múc cháo ăn đi con, cháo có lẽ khê rồi đó.
Nói xong, lão đạo sĩ nhặt bồ đoàn, cầm gậy lặng lẽ bước ra cửa.
Đêm tàn, trăng lụn. Một tiếng vạc trên từng không vọng xuống, báo hiệu bình minh sắp rạng.
oo Cuối đông, vùng hoang địa quanh khu Teramachi lạnh buốt. Sương mù chỗ xanh lam, chỗ trắng đục, trên những ngọn lau khô còn vương vất chưa tan mặc dầu bấy giờ là cuối giờ thìn sang giờ tỵ. Một tiếng "choét" sắc, gọn, vài cái lông rơi lả tả, tiếng vỗ cánh bay đi của con chim cắt. Thế là hết. Cuộc đời một sinh vật vừa được cáo chúng. Cắt tha mồi bay đến đậu trên cườm tay của Cát Xuyên Mộc. Hắn giơ con mồi lên, quay gọi Sĩ Khánh:
- Đại huynh ! Bữa nay mình đi săn thế là hên đấy chứ ! Mới sáng mà đã được chú chim gáy này rồi. Cắt này khá lắm !
Con chó săn theo sau, cất tiếng sủa vang, đuôi ve vẩy.
Cát Xuyên Mộc bỏ mồi vào bị đeo bên hông, lấy tay đập nhẹ nhẹ lên đầu chim cắt, đậy chiếc mũ da nhỏ xíu che mắt nó lại rồi tiếp tục len lỏi giữa hàng lau.
Hôm qua cũng gần chỗ này đây, con chó cắn đuôi con khỉ khiến nó bỏ chạy.
Không biết bây giờ đâu, đệ đoán nó trốn ở trong tàn cây đằng kia thôi

...
Không nghe trả lời. Ngạc nhiên, Cát Xuyên Mộc ngoái cổ nhìn, không thấy Sĩ Khánh đâu, bèn quay trở lại.
Nửa tháng nay, ngụ tại võ đường Hoa Sơn, Cát Xuyên Mộc chẳng có việc gì làm, bày trò tiêu khiển, thường cùng với chưởng môn nhân Hoa Sơn mang cắt đi săn bắn. Bữa trước qua đây, chẳng may con khỉ của hắn sợ hãi bỏ đi, bữa nay hắn muốn trở lại tìm.
Sĩ Khánh chẳng có lòng dạ nào đi săn, chỉ vì cần đến võ tài Cát Xuyên Mộc mà hắn phải chiều. Hai tuần chung sống với gã thiếu niên, nhiều khi hắn bực mình thấy rõ sự trưởng thành không đi đôi với tuổi trẻ. Cát Xuyên Mộc ưa rong chơi, tính nết phóng đãng gần như buông thả, y phục sặc sỡ không ra thế nào. Sĩ Khánh đôi khi dùng lời bóng gió nhắc nhở, Cát Xuyên Mộc chỉ cười, không để ý.
- Tiểu đệ còn trẻ, để khi nào lập gia đình, sống vào khuôn phép cũng còn kịp chán.
Nhìn Sĩ Khánh cau có, buồn rầu ngồi trên tảng đá, Cát Xuyên Mộc đến bên vồn vã:
- Đại huynh trong người không được khỏe chăng ?
- Không, tại hạ vẫn bình thường.
Một lát lại nói:
- Dạo này ta với thiếu hạ làm điều đó thật lầm.
- Điều gì ?
- Đi săn. Cứ rong chơi mãi chẳng luyện tập, ngày nguyên tiêu gần đến rồi, sao đủ sức địch với hắn !
Cát Xuyên Mộc cười để lộ hàm răng trắng bóng:
- Không sao. Theo ý đệ, ta chẳng nên lo lắng vô ích.
- Nhưng thiếu hạ phải biết hắn là tay ghê gớm, chẳng nên khinh thường. Binh pháp có nói không bao giờ được khinh địch. Trước khi tranh đua, phải chuẩn bị và tập luyện kỹ càng.
- Đệ biết chứ. Nhưng bây giờ trễ rồi. Cách tốt nhất là giữ cho lòng bình thản thoải mái. Thắng địch tùy thuộc nhiều yếu tố ...
Tuy nói thế, nhưng trong thâm tâm Cát Xuyên Mộc coi thường Sĩ Khánh lắm. Hắn cho Sĩ Khánh hẹp hòi, không biết nhìn xa trông rộng và thiếu những dự phóng tương lai.
Tài năng lại kém cỏi, mấy lần thử so gươm với Sĩ Khánh, hắn lấy làm lạ một người như vậy mà giữ chức chưởng môn một môn phái danh tiếng. Chả trách gì Hoa Sơn càng ngày càng lụn bại.
Theo ý riêng hắn, có lẽ em Sĩ Khánh là Điền Chính nhiều khả năng hơn, nhưng nghe nói Điền Chính rượu chè be bét, lại vô trách nhiệm, việc gì cũng phó mặc ông anh nên chưa chắc Điền Chính bảo vệ

được gia phong. Vả có muốn tìm cũng khó. Hạc nội mây ngàn, biết tung tích hắn đâu mà tìm về cho kịp.
Cát Xuyên Mộc lắc đầu, thương hại Sĩ Khánh và cả phái Hoa Sơn. Nếu chưởng môn nhân Hoa Sơn đọc được những điều Cát Xuyên Mộc đang nghĩ, chắc hắn mất tinh thần lắm.
Có tiếng chó sủa dữ dội đằng xa. Cát Xuyên Mộc nói:
- Chó thấy mồi rồi. Để đệ ra xem sao.
- Thiếu hiệp cứ đi săn, nếu muốn. Ta về đây !
Cát Xuyên Mộc sửng sốt định nói gì, nhưng nghĩ lại thôi. Hắn mặc kệ Sĩ Khánh, theo hướng chó sủa, vạch lau xăm xăm đi tới.
Tiếng chó sủa mỗi lúc một gần. Đến nơi, thấy con chó săn đứng trước thềm một căn nhà đổ nát, vươn mình sủa dữ dội. Hắn đá con chó một cái, ghé mắt nhìn vào trong nhà tối như hũ nút. Hắn giơ tay kéo liếp. Con chó nhảy xổ vào nhanh như tên bắn. Tiếng kêu thét hãi hùng, tiếng chó sủa ủng oẳng, đồ đạc đổ vỡ rầm rầm lẫn với tiếng la hét thất thanh của một thiếu nữ làm căn vách ván rung rinh như sắp sập.
Trong cảnh tranh tối tranh sáng, Cát Xuyên Mộc nhìn con chó đè lên hình thù một người nằm trên chiếu. Mõm nó ngoạm vào cánh tay người ấy, lắc đi lắc lại định rứt đứt tay áo. Con khỉ lông vàng của hắn nhảy choi choi trên cái kệ gỗ, nhe răng kêu khẹc khẹc.
Không suy nghĩ, Cát Xuyên Mộc nhẩy xổ đến, hai tay nắm hai hàm răng con chó bửa mạnh. Một tiếng rắc, tiếp theo là những tiếng ằng ặc, máu tuôn xối xả, bắn cả vào mặt mũi hắn. Con chó dẫy đành đạch, máu lẫn với rãi rớt phun ra ướt đầm mảng lông cổ trước ngực. Một lát sau thì tắt thở hẳn.
Cát Xuyên Mộc quỳ bên A Kế Mỹ nằm thiêm thiếp. Hắn vạch tay áo nàng lên, vết răng chó cắn sâu vào tận trong thịt, máu loang ướt cánh tay trần. Áng sáng bên ngoài hắt qua khe liếp hé, trông nàng như một đóa phù dung bị xéo nát.
Cát Xuyên Mộc ghé miệng hút máu từ vết thương ra, nhổ đi mấy lần, rồi xé vạt áo buộc lại. Hắn lượm xác con chó vất ra sân, đoạn xốc A Kế Mỹ lên vai.
Gió lạnh bên ngoài làm hắn rùng mình. Hắn kéo vạt áo che cho người thiếu nữ.
oo Đến khuya, lão đạo sĩ trở về. Cảnh hoang vắng của căn nhà thê lương hơn và tự nhiên lão linh cảm có một chuyện gì ghê rợn vừa xẩy ra. Lão hốt hoảng gọi:
- Cô nương ! Cô nương còn đấy không ?
Không có tiếng trả lời. Chỉ thấy lão hành khất già ở phía sau lê bước

tới.
- Nàng bị bắt đi rồi.
- Ai bắt ?
- Một tráng sĩ cao lớn còn trẻ lắm, mặc áo đỏ viền xanh, đeo trường kiếm.
- ...
- Chà ! Con người mới khỏe và đẹp làm sao ! Đẹp trai hơn ta và lão nhiều ! Sức lão chẳng giữ được nàng đâu !
Nói xong như rất vừa ý về câu pha trò đó, lão hành khất cười hềnh hệch.

Thạch Kiếm

Dịch giả: Cung Vũ
Hồi 31
Tình Huyết Nhục

Sĩ Khánh về đến võ đường, mặt cau có. Hắn ném con cắt cho một đệ tử bảo nhốt vào lồng rồi ngồi phịch xuống ghế.
- Cát Xuyên tráng sĩ không về cùng với đại ca ư ?
- Không. Nhưng chắc hắn cũng sắp lại.
Sĩ Khánh vào nhà tắm thay áo rồi ra ngồi ở đại sảnh.
Võ đường đóng cửa từ ngày hăm lăm, phần lớn võ sinh đã tản mát về quê ăn Tết cả. Những tiếng đao kiếm không còn rộn rã như mọi ngày và lò sưởi cũng không nhóm vì tiết kiệm than củi. Không khí lạnh lẽo càng thêm giá buốt và làm tăng vẻ rộng lớn của gian đại sảnh. Sàn gỗ đen im lìm. Đây đó vài giá binh khí đứng trơ trọi. Sĩ Khánh bước vào, nhận ngay thấy cái cảnh hoang vắng ghê người ấy. Ngồi bên chiếc bàn thấp, hắn bất giác thấm thía nỗi cô đơn của chính lòng mình và sự bất lực của cả môn phái. Hắn rùng mình, mất hết ý chí chiến đấu. Sự trụy lạc trong tâm hồn của Sĩ Khánh còn đáng sợ gấp mươi lần sự trụy lạc của võ phái hắn đang đảm trách.
Sĩ Khánh rung chuông gọi đệ tử hầu cận. Chẳng thấy ai tới, hắn uể oải đứng dậy vén màn cửa nhìn ra ngoài.
Bên kia vườn, trước gian nhà gỗ dùng làm văn phòng của viên tổng quản, vô số người ngồi đứng lố nhố. Đủ các hạng. Thợ mộc, thợ nề, lái buôn, chủ tiệm rượu, thấp thoáng có cả bóng phụ nữ. Họ là những khách thương và phu phen bấy lâu nay vẫn thường cung cấp nhu yếu phẩm hoặc sửa chữa võ đường đến đòi nợ cuối năm. Ai nấy nếu không bồn chồn thì cũng lo lắng, vẻ giận dữ hiện ra nét mặt.

- Không biết bao giờ ông quản mới đến ? Nợ bác nhiều không ?
- Cũng đến vài ngàn.
- Của tôi thì số nợ năm trước coi như xong, nhưng năm nay chưa được đồng nào cả.
- Lúc sinh tiền Khổ Bích lão gia, đâu có bao giờ phải chầu chực thế này. Chẳng biết các ngài trong ấy ăn tiêu ra sao mà ông quản này chậm chạp đến thế ?
Họ hỏi han nhau, trao đổi những lời than phiền. Tuy thế một phần lớn vẫn còn giữ lễ độ. Danh vọng các bậc tiền bối Hoa Sơn còn để lại trong lòng họ một sự tôn kính mà hậu duệ của phái, dù hèn kém, chưa làm mai một.
Mãi đến trưa, khi mặt trời đứng bong, một toán chừng sáu bảy người, dẫn đầu là Ưng Đằng, mới khệnh khạng đến. Ưng Đằng nhìn đám chủ nợ, thấy toàn là thứ dân, bèn lên tiếng hách dịch:
- Tổng quản đi vắng, chưa về.
Quả thật, tổng quản Hồ Định đã trốn rồi, ẵm luôn cả số tiền hắn quyên được của những đồ đệ và thân hữu, cùng với Ôkô đi biệt tích.
Một chủ nợ đứng lên trần tình:
- Anh em tiểu nhân bất đắc dĩ phải đến đây. Năm cùng tháng tận rồi, xin các ngài trong quý phái trả nợ cho. Nếu không được hết thì cũng chi cho mỗi người một ít để bọn tiểu nhân lo trang trải nợ nần.
- Đúng rồi ! Bọn tiểu nhân không đợi lâu hơn được nữa.
Người khác nói.
- Nếu ngài không trả được thì cho bọn tiểu nhân gặp chưởng môn.
Ưng Đằng ghé tai đồ đệ nói nhỏ. Hắn chạy đi, lát sau trở lại thì thầm:
- Đại ca bảo nói đại ca không có nhà.
Ưng Đằng cau mặt. Tiến thoái lưỡng nan, hắn phân vân không biết xử trí ra sao, nhưng vì thân danh là một trong mười cột trụ của phái, hắn cao giọng:
- Bản chưởng môn không có nhà. Để thư thả, ta sẽ hoàn trả chu tất.
- Thư thả là đến bao giờ ? Hôm nay cuối năm rồi, không trả ngay không được !
Nghe giọng nói có vẻ hỗn xược, Ưng Đằng nóng mặt:
- Đứa nào nói không được ?
Mọi người im thin thít.
- Ta đã nói trả là trả. Bây giờ các ngươi về đi, ta còn nhiều việc khác.
Nhưng chẳng ai nhúc nhích. Một chủ nợ than phiền:
- Vay thì năn nỉ, trả thì khó khăn, còn lên mặt mục hạ vô nhân, không biết nhục !
- Đứa nào nói đấy.

- Ta nói !
Ưng Đằng đứng dậy, xăm xăm đến bên người vừa cất tiếng, xuất kỳ bất ý, thoi cho một quả. Mọi người ồ lên một tiếng kinh ngạc và bất nhẫn. Ưng Đằng nắm cổ áo người đó nhấc bổng lên ném ra cửa.
- Trông đấy ! Đứa nào còn nói hỗn sẽ biết tay ta !
Rồi đưa mắt cho đàn em:
- Dồn chúng nó ra cổng trước, đóng cửa lại !
Đồ đệ Hoa Sơn nhất tề xắn tay áo, mặt hầm hầm. Mọi người nhìn nhau cung cúc bước ra. Khỏi bờ mới quay lại chửi mắng thậm tệ Ưng Đằng và đồng bọn.
Sĩ Khánh ngồi trong sảnh, nghe tiếng ồn ào đã biết chuyện gì rồi nhưng vẫn cúi mặt làm ngơ. Vấn đề chi tiêu trong nhà, hắn chẳng bao giờ lý tới, mặc quản gia lo liệu.
Từ khi Hồ Định bỏ đi, tất cả mọi việc đều do Ưng Đằng quán xuyến, cho nên thấy đàn em làm bậy, hắn cũng chẳng nói năng gì. Bản tính rụt rè, ưa hưởng thụ, hắn sợ, không muốn làm mất lòng kẻ tay chân.
Ưng Đằng bước vào thấy Sĩ Khánh vẫn còn ngồi thờ thẫn bên chiếc bàn thấp.
- Đại ca, có chuyện gì không vui thế ?
Nhìn bọn thuộc hạ, Sĩ Khánh vững dạ. Hắn đáp:
- Không. Chẳng có chuyện gì. Sắp đến ngày rồi phải không Ưng Đằng ?
- Sắp rồi ! Bọn tiểu đệ đến đây cũng vì việc ấy. Đại ca phải tính chỗ và giờ hẹn đi chứ, để còn thông báo cho nó biết, không chần chờ được nữa đâu.
- Ờ ...ờ ... chỗ nào tiện nhỉ. Ngươi nghĩ cánh đồng Đại Tỉnh Môn phía bắc Cổ Thành có được không ?
- Chỗ đó được. Đệ nghĩ chẳng còn chỗ nào hơn. Thế còn ngày giờ, đại ca định ra sao ?
- Ngươi tính nên hẹn trước hay sau ngày hạ nêu ?
- Đệ cho là càng sớm càng tốt. Đừng để nó kiếm cớ trốn mất.
- Mùng tám được không ?
- Mùng tám là kỵ nhật lão tiền bối tổ khảo, đại ca quên rồi sao ?
- Ừ nhỉ, vậy vào ngày mùng chín đi. Đầu giờ thìn, bấy giờ sương chưa tan, mình dễ xoay sở.
- Dạ. Bọn tiểu đệ sẽ cho yết bảng ngay tối nay dưới chân cầu.
- Vậy tốt !
- Đại ca sẵn sàng cả rồi chứ ?
- Dĩ nhiên, dĩ nhiên !
Nói thế nhưng Sĩ Khánh không an tâm. Tuy Thạch Đạt Lang chỉ là

một tên kiếm khách, nhưng gần đây có tin đồn đại gã đã giao đấu với nhiều cao thủ võ lâm và đều thắng cả. Sĩ Khánh hơi sợ. Hắn không muốn tự nhận mình tư chất kém cỏi, không đủ khả năng bảo vệ danh dự một môn phái lớn, mà chỉ cho là hiện giờ tâm không tĩnh, một phần vì tình hình tài chính của Hoa Sơn kiệt quệ quá, một phần cũng vì A Kế Mỹ. Trong vụ Sumiyhoshi, A Kế Mỹ cự tuyệt hắn làm lòng tự ái của hắn thương tổn, hắn càng nghĩ càng giận. Lại Hồ Định bỏ đi. Tất cả những biến cố ấy khác nào những mũi thương ác độc đâm thủng lòng tự tin của hắn, giảm nhuệ khí của hắn không ít.
Sĩ Khánh gọi người hầu, hỏi tin Cát Xuyên Mộc. Thấy trình Cát Xuyên Mộc chưa về, hắn ngạc nhiên. Nắng xiên khoai đã đổ dài bóng những gốc tùng, bách cao lớn sau nhà mà người hắn mong đợi tiếp tay vẫn còn mãi mê săn bắn làm hắn khó chịu, cảm thấy như bị phản bội.
Ưng Đằng trở lại, theo sau là một đệ tử mang tấm bảng gỗ mới cắt, chữ viết còn đen nhánh nét mực chưa khô. Sĩ Khánh nhìn tấm bảng, lẩm nhẩm đọc:
“Cáo yết Thạch Đạt Lang lãng nhân kiếm khách, Phúc đáp yêu cầu của ngươi, bản phái quyết định ngày giờ gặp gỡ như sau:
Địa điểm:
Đồng Đại Tỉnh Môn, phía bắc Cổ Thành Ngày giờ:
đầu giờ thìn, ngày mùng chín tháng một xuân năm mùi.
Bản chưởng môn sẽ hiện diện. Nếu vì lý do gì ngươi không đến, bản phái dành toàn quyền tiếu mạ ngươi trước công chúng. Phần bản phái, nếu không giữ lời hứa, xin quỷ thần tru diệt.
Làm tại sảnh đường Hoa Sơn ngày quý đông năm Ngọ Chưởng môn:
Hoa Sơn Sĩ Khánh”.
Sĩ Khánh đọc xong, gật gù:
- Được đấy !
Lời văn rõ ràng trong cáo thị làm hắn hết do dự. Ít nhất, tình thế đã ngã ngũ rồi, hay có lẽ bây giờ hắn mới ý thức được như vậy.
Ưng Đằng ra lệnh cho đồ đệ mang bảng ra cắm ngay dưới chân đại kiều đường Gojo và trở vào ngồi cùng Sĩ Khánh bàn các việc sắp tới.
oo Dưới chân đồi Yoshida, Thạch Đạt Lang len lỏi giữa những ngôi nhà nghèo nàn của các kiếm sĩ vọng tộc nhưng ít tiền. Những kiếm sĩ này phần lớn mang tư tưởng bảo thủ, cầu an, không ưa hay không thể làm được những việc xuất chúng, đành cam phận sống tầm thường như mọi người.
Thạch Đạt Lang vừa đi vừa đảo mắt đọc những tấm bảng gỗ nhỏ đề

tên gia chủ treo trước cửa mỗi nhà. Hắn tìm gia đình người dì, vì hắn chỉ còn có bà dì này với Ô Nhiên, chị hắn, là hai người thân duy nhất. Dì hắn lấy chồng kiếm sĩ, phục thị dưới trướng Tôn Điền. Có điều hắn không ngờ chú dượng hắn cũng chẳng giàu có gì, tư thất ở hỗn độn trong khu gia cư thanh bạch này, tìm được thật khó. Nhà nào cũng nhỏ chỉ hai gian, chen chúc nhau, co ro như sợ cái lạnh mùa đông, nấp sau mấy thửa vườn hẹp xơ xác, cây cối khẳng khiu, tuyết trong trận bão vừa qua vẫn còn đọng trên cành cây gầy guộc.
Cửa đóng kín mít. Ngày ba mươi Tết, tuy có đôi nhà trang trí trúc và cành thông theo tục lệ cổ truyền ở trước hàng hiên, nhưng thiếu hẳn cái không khí rộn rịp ngoài đại lộ.
Đi mãi không tìm được nhà, mà tứ bề vắng vẻ không biết ai hỏi thăm, Thạch Đạt Lang tự nhủ:
"Chắc di mẫu ta dọn đi nơi khác rồi". Bèn đi ngược trở lại. Đến gần chợ, sương chiều phủ kín khắp nơi nhưng phố xá ngày Tết vẫn còn tấp nập. Đèn đường nhòe nhoẹt rung rinh giữa những vòng ánh sáng vàng úa. Khách bộ hành mang xách đi lại vội vàng, lúc ẩn lúc hiện. Một phụ nữ đứng tuổi bước ngang trước mặt Thạch Đạt Lang. Đột nhiên hắn có cảm giác kỳ lạ, hình như đã thấy người này ở đâu rồi. Những nét quen thuộc lắm. Người đàn bà đi đã xa mà hắn vẫn còn ngẩn ngơ nhìn theo. Đứng một lúc, hắn sực nhớ :
nét mặt này là nét mặt của mẹ hắn, hắn vẫn mường tượng trong giấc mơ. Đúng rồi, chắc bà đó là di mẫu hắn. Tuy không gặp dì mười năm nay, nhưng cái vẻ mặt và cái dáng đi ấy, hắn không sao quên được. Thạch Đạt Lang chạy theo gọi. Bà kia dừng lại, nhìn hắn ngạc nhiên tột độ, nhưng trong khóe mắt nhăn nheo và trong tròng mắt bắt đầu mờ đục vì cuộc sống khó khăn, thoáng một niềm nghi kỵ:
- Ngươi là Thạch Đạt Lang, con ông Mưu Ni Sai phải không ?
Đến lượt Thạch Đạt Lang ngạc nhiên. Hắn tự hỏi không hiểu sao dì hắn lại gọi hắn là Thạch Đạt Lang mà không là Thạch Kinh Tử. Trực giác bén nhậy của hắn cho biết rõ ràng hắn không được tiếp đón nồng nhiệt. Nhưng vẫn thành thật đáp:
- Vâng, tiểu điệt là Thạch Kinh Tử, dòng họ Yết Mân.
Bà dì nhìn Thạch Đạt Lang từ đầu đến chân, không một lời mừng rỡ: "Ồ ! Mày đã lớn thế này rồi cơ à !" hoặc "cháu đấy ư, lâu lắm dì chẳng gặp cháu" ... Bà chỉ lạnh nhạt nói:
- Ngươi đến đây làm gì ?
- Thưa di mẫu, cũng không có lý do gì đặc biệt. Nhân đi qua Kyoto, tiểu điệt tạt vào thăm di mẫu và chúc di mẫu cùng di trượng sang năm mới an khang.

Hắn nhìn nét mặt, chân tóc bà dì. Nhiều nếp nhăn ở đuôi mắt, vành môi, chân tóc cũng đã bắt đầu nhuốm bạc. Nếu mẹ hắn còn sống, bà cũng tuổi này và chắc còn nhiều vết nhăn hơn. Giọng nói hẳn cũng thế.
Bà dì tỏ vẻ không tin:
- Mày đến thăm ta ư ?
- Dạ, tiểu điệt cáo lỗi đã không báo trước.
Bà giơ tay đuổi Thạch Đạt Lang:
- Vậy bây giờ đã gặp ta rồi thì thôi, đi đi !
Kinh ngạc về lời nói quá vô tình ấy, Thạch Đạt Lang giận dữ:
- Tại sao di mẫu lại đối với con như thế ? Nếu di mẫu đuổi con, con xin đi ngay chẳng dám làm phiền, nhưng con muốn biết tại sao. Hay con đã làm điều gì để di mẫu phật ý. Ít nhất di mẫu cũng cho con biết chứ !
Dường như hối hận vì thái độ lạnh nhạt của mình, bà đi quay đi, không trả lời vào câu hỏi. Bả nói lảng:
- Ừ, thôi đã đến đây thì về nhà, chào dượng mày một câu. Ta là dì mày, cũng không muốn mày đi khỏi nơi này rồi đem lòng oán giận ta.
Thạch Đạt Lang theo bà về nhà. Hắn đợi ở phòng ngoài chờ bà vào báo cho dượng hắn biết. Tiếng ho khan và thở khò khè của một người bị bệnh suyễn ở phòng trong vọng ra cùng với lời nói bực tức:
- Sao ? Con ông Mưu Ni Sai à ? Nó đến đây làm gì thế ? Sao bà để nó vào nhà mà không báo cho tôi biết trước ?
Tiếng dì hắn nói thầm những gì không rõ, rồi tiếng lục đục của người ở trên giường bước xuống tìm dép. Sau cùng, cánh cửa lùa mở và ông Mã Xuyên bước ra, mắt hấp háy.
Mã Xuyên là dượng hắn, dáng thấp lại hơi gù, hai vai so lại vì bệnh hoạn. Nhìn Thạch Đạt Lang, ông tỏ vẻ khinh rẻ ra mặt, một sự khinh rẻ thường thấy ở những người tình thành nhìn bà con thô lỗ của họ Ở quê ra thăm:
- Thằng Kinh Tử đấy à ? Mày đến làm gì thế ?
- Tiểu điệt nhân có việc đi qua Kyoto, đến thăm di trượng.
- Láo !
- ...
- Mày trí trá lắm, ta lạ gì. Đừng tìm cách dối gạt. Ở Mimasaka người ta đuổi mày nên mày trốn lên đây chứ gì ?
Thạch Đạt Lang đứng sững. Hắn không ngờ dượng hắn lại có thái độ như vậy.
Dưới ánh đèn lờ mờ, dì hắn ngồi lặng thinh trong góc phòng, đầu hơi cúi.

- Mày giết người, dụ dỗ con dâu người ta, làm bại hoại gia phong, thật đáng xấu hổ, bây giờ còn đến đây định bêu xấu chúng ta nữa ư ?
Nói xong dượng hắn thở hổn hển. Dường như câu nói dài và sự tức giận làm ông mệt nhọc, ông giơ tay đỡ ngực. Thạch Đạt Lang buồn rầu, tuy biết bị hàm oan nhưng trước cảnh ấy không giữ được lòng thương xót.
- Thưa di nương di trượng, tiểu điệt biết đã làm nhiều điều không phải, nhưng bấy giờ tiểu điệt còn dại. Bây giờ xin sửa đổi.
Ông lão hình như không để ý đến lời hắn nói. Ông ngồi xuống chiếu tiếp tục mắng nhiếc:
- Dân làng ruồng bỏ mày, chắc mày phải bỏ đi cũng vì thế. Gieo gió gặt bão, ông Mưu Ni Sai dưới mồ hẳn không được nằm yên.
Thạch Đạt Lang thấy di trượng, di mẫu tỏ ra phiền lòng và giận dữ quá, bèn cáo thoái:
- Thôi, tiểu điệt chỉ đến để chào di trượng và di mẫu. Bây giờ xin cho tiểu điệt được kiếu ...
- A ! Không được ! - Ông Mã Xuyên giận dữ cắt ngang - Mày không đi bây giờ được. Mày biết ai đợi mày ngoài ấy không ? Mụ Hồ Điểu. Mày mà gặp mặt mụ thì phiền lắm.
- Ô ! Bà Hồ Điểu đến đây ư ?
- Chứ gì nữa. Tháng trước mụ tới đây, kể cho chúng ta nghe hết về mày. Nếu không phải vì tình huyết nhục thì ta đã trói mày giao cho mụ ấy rồi. Nhưng mày là cháu, chúng ta nghĩ tình đối với ông Mưu Ni Sai và mẹ mày nên giữ mày lại. Mày nên đợi đến khuya hãy trốn đi.
Thạch Đạt Lang buồn phiền khôn tả, biết có trần tình cũng vô ích nên chỉ ngồi cắm mặt xuống đất. Những lầm lỗi của hắn trong tuổi thiếu thời không ngờ đã bị bà Hồ Điểu thổi phồng lên và đã gieo vào lòng di mẫu và di trượng hắn một ấn tượng xấu xa đến thế.
Dì hắn nhìn hắn thương hại, bảo hắn ra nhà sau nằm nghỉ. Một mình trong bóng tối, dựa lưng vào đống củi, một lần nữa, Thạch Đạt Lang lại thấm thía nỗi đơn độc của mình. Hắn cởi cây gươm đeo bên sườn, vuốt nhẹ lên bao gỗ nhẵn bóng. Cảm giác mát rượi của vỏ gươm làm hắn thoải mái như những lời an ủi của người bạn cố tri.
Thạch Đạt Lang ngồi đã lâu, không một ai hỏi han gì. Không khí trong vựa củi ẩm ướt lạnh tanh. Đói, mệt và buồn ngủ, hắn thiếp đi lúc nào không biết.
Tiếng chuông giao thừa đổ hồi làm Thạch Đạt Lang bừng thức giấc. Năm mới rồi, năm mới rồi đấy ! Giấc ngủ vừa qua đã đem lại cho hắn sự sảng khoái. Tâm trí lâng lâng thư thái, những bắp thịt sau một thời

gian nghỉ ngơi như được dãn nở thêm ra và một luồng sinh lực mới chu lưu khắp thân thể.
Thạch Đạt Lang đứng dậy vươn vai. Chuông chùa vẫn thong thả buông những tiếng ngân nga, uy nghi đĩnh đạt, đủ một trăm lẻ tám tiếng cho một trăm lẻ tám mê vọng của người đời, mỗi tiếng là một lời nhắc nhở họ về tính chất phù ảo của kiếp nhân sinh.
Thạch Đạt Lang tự hỏi có bao nhiêu người trong đêm nay, cái đêm trừ tịch này, đã nói được:
"Ta đã làm xong điều ta phải làm, ta chẳng có điều gì hối tiếc". Riêng đối với hắn, mỗi tiếng chuông lại làm hắn rùng mình nghĩ đến những tư tưởng, những hành động xấu xa hắn đã phạm phải trong năm qua, năm trước và những năm trước nữa.
Không năm nào không có những điều hắn không hối tiếc. Người đời thay vợ đổi chồng, đối đãi với tổ tiên, cha mẹ, anh em, con cái, ai dám tự hào đã không có điều gì xúc phạm ?
"Ta vẫn tự nhủ:
nhất định không mong nhờ ai điều gì mà sao vẫn còn hy vọng ở họ lòng thương yêu ? Thật là ngu xuẩn và dại dột. Ta phải quyết tâm và ghi điều này lên giấy mới được !". Thạch Đạt Lang mở hành trang, lấy ra một mẩu nến, đánh lửa thắp lên rồi rút ra quyển sổ giấy đã vàng trong đó hắn ghi những điều nhận xét về võ công, về địa lý cũng như những ý tưởng hỗn độn của hắn trên bước đường giang hồ, kèm theo với cây bút nhỏ. Hắn nhổ nước bọt vào cái nghiên con, mài mực, viết câu khai bút:
"Ta muốn không có điều gì phải hối tiếc". Nhưng viết thôi, không đủ, hắn cần tìm một câu ngắn, gọn, ý nghĩa súc tích như một thành ngữ để có thể nhắc đi nhắc lại hàng ngày. Có thế hắn mới không quên.
Bèn sửa:
"Ta sẽ không hối tiếc những điều ta làm". Nhưng vẫn chưa vừa ý, hắn lại sửa lần nữa:
"Không làm những gì phải hối tiếc". Thạch Đạt Lang lẩm nhẩm nhắc đi nhắc lại câu này giữa những tiếng chuông lớn ngân nga và những tiếng chuông nhỏ đổ hồi báo hiệu một năm mới vừa điểm.
Cửa lùa xịch mở. Dì hắn thò đầu vào và nói, giọng run run thì thầm:
- Kinh Tử ! Mày ở đây không được nữa rồi. Mụ Hồ Điểu đến ngoài kia và đòi chúng ta phải điệu mày ra. Chúng ta đã nói mày không có đây nhưng mụ không nghe. Đầu năm, đừng để xảy ra chuyện không hay.
Giọng bà dì hạ thấp hơn:
- Kinh Tử, trốn đi mau. Dượng mày đang giữ mụ ngoài nhà khách.

Bà lẻn vào, cầm nón đội lên đầu Thạch Đạt Lang và đẩy hắn ra phía cửa bếp.
Hắn vừa đi vừa khoác vội túi hành trang lên vai:
- Con ân hận và xin lỗi đã làm phiền di mẫu.
Bà tạt vào bếp lấy năm cái bánh dầy nhỏ, gói vào vuông vải trắng dúi vào tay hắn.
Thạch Đạt Lang cung kính giơ bánh lên ngang trán tỏ dấu cảm ơn và đi vội ra cửa:
- Con xin vĩnh biệt di mẫu.

Thạch Kiếm

Dịch giả: Cung Vũ
Hồi 32
Dưới Chân Đại Kiều

Như cánh chim bạt gió, Thạch Đạt Lang lầm lũi đi trong đêm tối, dưới trời giá buốt. Chiếc nón nan mong manh không đủ che đầu, gió lạnh lùa qua lần khăn mỏng quấn quanh trán, hắn phải cắn chặt hai hàm răng cho khỏi và vào nhau kêu lập cập. Hơi hắn thở ra trắng tựa khói, vướng vào hàng lông tơ trên mép chẳng mấy chốc đã đọng thành những giọt sương nhỏ li ti.
“Chà, lạnh dữ !”. Trước nay, lạnh như thế này đối với hắn có nghĩa gì đâu, sao đêm nay hắn run rẩy như chiếc lá ? Chắc chẳng phải vì cái lạnh bên ngoài mà vì lòng hắn nhu nhược. Như đứa trẻ nhỏ thích được mẹ Ôm ấp nâng niu, hắn vẫn còn trông cậy vào tình thương của người khác. Trong thâm tâm, hắn chưa gạt bỏ được sự mong ước nắm một bàn tay trắc ẩn, nghe một lời âu yếm, hay nhận một cử chỉ vuốt ve, hắn vẫn còn bị tình cảm ràng buộc. Sự thất vọng vừa qua tại nhà người dì đã như một gáo nước dội vào dập tắt tất cả những mong ước ấy làm hắn lạnh tê, nhưng đồng thời cũng khích động lòng tự ái của hắn không ít. Hắn chẳng trách người dì và ông chú dượng, chỉ giận mình chưa đủ trưởng thành để sống một đời tự lập. Tự lập ! Trong cơn phẫn nộ với chính mình, Thạch Đạt Lang nói to như hét:
- Tự lập ! Ta phải sống cuộc đời tự lập ngay tự trong lòng ta !
Tiếng kêu giận dữ phát xuất từ tâm khảm hắn vang lên tựa sấm động bên tai.
Trong giờ khắc trang nghiêm của buổi nguyên đán, giữa những tiếng chuông chùa dõng dạc uy nghi, tiếng kêu bi thiết ấy là lời hứa long

trọng với chính mình, Thạch Đạt Lang sung sướng như người vừa được giải thoát. Hắn bước nhanh hơn, hơi thở dồn dập, một thay đổi sâu xa đương làm đảo lộn cả tâm hồn và thể chất hắn.
“Kiếm đạo không phải là con đường dành cho những kẻ yếu hèn, không lý tưởng.
Người mang kiếm không lý tưởng chỉ là kẻ ăn mày lang bạt. Sự khác biệt giữa một kẻ ăn mày lang bạt và một hiệp sĩ giang hồ nằm trong đáy lòng mình chứ không ở nơi nào khác”. Thạch Đạt Lang vừa lòng với những suy tư ấy. Hắn bước những bước dài, mạnh trên đường cỏ ướt sương và không còn thấy tê cóng trên đầu ngón chân như trước nữa.
Hồi lâu, cảnh trí xem chừng đổi khác. Rặng liễu ven đường nhiều thêm ra và nhà cửa cũng thưa dần. Dưới chân Thạch Đạt Lang đã có những vũng nước đóng váng. Đôi lúc, hắn phải tránh đường mòn, đi lên bờ cỏ cho khỏi ướt chân.
Ngoài xa, một dải sương trắng đục mờ mờ, có lẽ là sông Kamo. Không ngờ hắn đến bờ sông Kamo chóng đến thế ! Trời còn tối lắm. Lau sậy và cỏ lác mọc rậm rạp ven sông càng làm cho bờ sông tối thêm, hắn không phân biệt được đâu là bờ, đâu là nước nữa.
Thạch Đạt Lang men theo rặng liễu đến chỗ lũng cao. Trời chưa sáng, vả hẵn cũng không gấp nên quyết định ngồi nghỉ chân trên lũng. Nhìn quanh, vô số cành lá gãy, lá khô, hắn nhặt gom lại thành đống, mồi lửa đốt. Gió sông thổi ào ào, mấy lần lửa đã bắt lại tắt ngấm. Kiên nhẫn, hắn lấy nón che, thả từng chiếc lá làm mồi, đến khi lửa bốc cao, hắn xoa hai tay vào nhau khoan khoái và cởi hài xảo hong bên đống lửa. Ngọn lửa theo gió thổi tạt vào mặt nóng rát.
Thạch Đạt Lang lùi lại, bỗng tay chạm vào một túi nặng đeo bên mình. Sực nhớ đến mấy chiếc bánh dì hắn cho lúc sang canh, cơn đói ở đâu kéo đến khiến hắn ứa nước rãi. Hắn tháo túi, lấy bánh ra bày trước mặt, dùng cành khô xiên từng chiếc hơ lên lửa.
Bánh dầy gặp lửa phồng to tựa quả cam, vàng ngộm, nhắc hắn nhớ đến những ngày Tết nguyên đán xưa, khi còn nhỏ, hắn cũng nướng bánh ăn như thế này. Bánh dầy nhạt, không tẩm đường và cũng không có muối, nhưng dẻo và thơm, càng nhai càng có vị. Bất giác, hắn so sánh những chiếc bánh thuần hậu với cuộc đời hành hiệp hắn đang theo đuổi, đạm bạc mà cao khiết.
Thạch Đạt Lang vui vẻ, vừa ăn bánh vừa ngó ngọn lửa bập bùng. Cơn gió thổi, ngọn lửa rạp sang bên rồi lại tỏa ra cháy xuê xoang hơn trước. Những tiếng nổ lách tách reo vui, một chút vui nhỏ trong niềm vui lớn sáng tạo của vũ trụ.

“Năm nay ta ăn một cái Tết nguyên đán của riêng ta ...Giang hồ lãng tử như ta mà cũng có bánh ăn đầu năm thì chắc Trời Phật chẳng để ai đói lòng. Này sông Kamo là bạn, băm sáu ngọn Hải Nhai sơn làm bối cảnh trang trí cho cây tùng xanh tốt ngoài kia !
Thật là hùng vĩ ! Ta phải làm cái gì mới được ! Ờ ờ ...ăn xong, ta sẽ xuống sông tắm gội cho thân thể thanh khiết đợi ánh sáng đầu tiên của năm mới.” Thạch Đạt Lang lần ra bờ sông, cởi bỏ quần áo, xếp cùng với hành trang bên gốc liễu rồi nhảy xuống tắm. Nước lạnh quất vào da thịt làm cho bắp thịt hắn săn lại nhưng Thạch Đạt Lang thấy sảng khoái vô cùng. Hắn vùng vẫy bơi lội, bọt nước bắn tứ tung chẳng khác gì một loài thủy cầm đang đùa nghịch.
Thạch Đạt Lang vừa tắm xong, chân trời phía đông cũng vừa hửng sáng. Hắn bước lên bờ, linh cảm làn dương quang mới hé chiếu trên lưng, quay lại thì đúng lúc mặt trời vừa ló.
Xúc động trước vẻ đẹp bao la của cảnh vật, bóng tối lui dần dưới bầu trời rạng rỡ, sông dài, trời rộng trải thênh thang, Thạch Đạt Lang cứ để nguyên thân thể trần truồng như kẻ cổ sơ, dạng chân giơ tay hít một hơi dài bầu không khí trong lành buổi ban mai vào ngực.
Giây phút huyền diệu ! Đột nhiên, hắn cảm thấy tâm hồn lâng lâng bay bổng, bừng lên một sự cảm thông với vô cùng và hòa đồng cùng vạn vật. Hắn không còn là hắn nữa, hắn là cái cây, là đám mây, là ngọn núi. Hơi thở của hăn, những tế bào trong cơ thể hắn chỉ là những mắt xích của vô cùng, ảo giác mà thôi, hiện ra rồi lại tan loãng vào thiên nhiên để mà luân lưu mãi. Không ngờ trong giây phút linh thiêng này, hắn vừa lý hội được cái nghĩa sắc, không của nhà Phật.
Thạch Đạt Lang lau khô mình, sắp sửa mặc quần áo thì vừa hay nhìn lên lũng cao, thấy bóng một bà già bên đống lửa. Bà đó không ai khác hơn là bà Hồ Điểu.
Hồ Điểu lão bà trông thấy hắn cũng không khỏi kinh ngạc:
- Đúng rồi ! Đúng hắn rồi !
Mới kêu được có thế, bà đã hụt hơi vì xúc động, hai tay giữ ngực rồi sụp xuống.
Chân tay run rẩy, bà thều thào:
- Lạy Trời lạy Phật, vong hồn cậu sống khôn thác thiêng run rủi cho ta gặp thằng ác tặc đây rồi !
Từ khi cậu Ngô gặp nạn chết đi, bà luôn luôn đem theo trong mình một cái túi nhỏ đựng vài sợi tóc và lóng xương của người em bạc mệnh như một giải bùa để những khi trái gió trở trời, hoặc gặp chuyện gì phiền não, bà mang ra cầu nguyện. Tuy cậu mới chết chẳng bao lâu, nhưng không ngày nào bà không khấn vái vong linh

cậu. Bà nguyền sẽ trả mối thù cho dòng họ đến hơi thở cuối cùng, giết cho bằng được tên đại gian đại ác, cho dù có phải tan xương nát thịt cũng cam lòng.
Nghe đồn có bảng cáo thị dưới chân đường Gojo của Hoa Sơn phái hẹn Thạch Đạt Lang tỉ võ ngày nguyên tiêu, bà Hồ Điểu không ngần ngại, vội vàng đến Kyoto xem hư thực. Bà chỉ sợ trễ, Thạch Đạt Lang mà chết dưới tay Hoa Sơn rồi thì còn đâu để bả trả hận. May sao Trời Phật và đức Quan Âm bồ tát đã chứng giám lời cầu xin thành khẩn của bà, lại nhờ vong hồn cậu Ngô linh thiêng, bà bắt gặp nó ở đây.
Thấy ánh lửa ven sông, bà đinh ninh cho là lửa của kẻ ăn xin nào đó đốt lên sưởi ấm, không ngờ lại chính là Thạch Đạt Lang. Khi nhìn dáng dấp cao lớn của người dưới nước bước lên, dám khinh thường cái lạnh, tắm sông về mùa này, bà không còn hồ nghi gì nữa.
Thạch Đạt Lang trần truồng là một dịp rất tốt cho bà tấn công, chờ lúc hắn đang mãi bận quần áo, xuất kỳ bất ý xông ra đâm cho một nhát, tất hắn tránh không kịp.
Nhưng bộ Óc già nua của bà không cho thế là phải. Bà nhắm mắt chắp tay cảm ơn Thần Phật, tin rằng Thần Phật sẽ phù hộ bà cho đến lúc chết. Mà có Thần Phật phù hộ thì lo gì bà không giết được nó ?
Khi bà Hồ Điểu mở mắt ra, Thạch Đạt Lang đã mặc xong quần áo. Túi hành trang trên vai, song kiếm giắt lưng, thoắt cái hắn đã nhảy qua vũng nước lớn, rảo bướ c đi về phía đại kiều đường Gojo.
Bà Hồ Điểu há hốc miệng, không ngờ hắn nhanh quá đến thế. Rút kiếm ra rồi, bà lại tra kiếm vào vỏ, chạy theo. Bà cũng khôn ngoan không lên tiếng thách thức, chỉ men theo hàng liễu và lẩn sau những bụi lau sậy, dõi bước chân hắn.
Bóng chiếc cầu gỗ đã bắt đầu hiện ra lờ mờ trong sương sớm cùng với những mái nhà rêu màu xám nhạt. Còn một thôi nữa thì đến chân cầu, Thạch Đạt Lang bước nhanh. Hắn dư biết bà Hồ Điểu đang đuổi theo nhưng hắn không quay lại. Vì quay lại, tất nhiên phải đối đầu với bà. Hắn phải tự vệ nhưng lại không muốn làm bà lão bị thương. “Thật là khó xử !”. Hắn tự nhủ thầm, và mỉm cười:
“Thật là một đối thủ lợi hại!”.
Nếu như hắn vẫn là thằng Thạch Kinh Tử xưa kia, khi còn ở Miyamoto thì dễ quá:
hắn chỉ đấm cho một quả, bà sẽ nằm liệt giường hàng tháng. Nhưng nay hắn là người khác rồi.
Thực ra Thạch Đạt Lang chẳng ưa gì bà Hồ Điểu, nhưng hắn không

căm thù bà như bà căm thù hắn. Hắn cho rằng lòng căm thù của bà sinh ra từ một điều ngộ nhận.
Hắn muốn trần tình, nhưng cái thế không cho phép. Chắc chắn hắn nói thế nào bà cũng chẳng nghe, bà vẫn nổi tiếng là người bướng nhất làng. Chỉ Mãn Hà Chí nói, may ra bà mới để vào tai, vì thực ra ngoài Mãn Hà Chí, còn ai có thể chứng minh chính con bà đã viết thư từ hôn với Oa Tử ?
Đến đầu cầu đường Gojo, Thạch Đạt Lang chậm bước. Dịp may để bà Hồ Điểu đuổi mau hơn. Trăm thước. Năm chục thước. Ba chục thước. Trông dáng đi của Thạch Đạt Lang, sao bà ghét lạ ! Đến những vết chân hắn in trên đất, bà cũng ghét cay ghét đắng. Bà ngoảnh mặt đi, nhổ bọt, rồi không giữ nổi kiên nhẫn, hét lớn:
- Thạch Kinh Tử !
Nhưng Thạch Đạt Lang không chú ý, làm như không nghe tiếng.
- Thạch Kinh Tử ! Mày điếc à ? Sao không nghe ta gọi ?
Thạch Đạt Lang vẫn điềm tĩnh tiến bước.
Bà Hồ Điểu tức uất, hai tay nắm chặt, cổ bạnh ra, chạy lên chặn đường hắn.
- Đứng lại !
Thạch Đạt Lang giả vờ ngạc nhiên:
- Chà ! Ai như bà Hồ Điểu ? Sao bà lại ở đây ?
- Tiểu tặc gian ác, đừng vờ vịt ! Sao ta lại ở đây ! Đáng lẽ ta phải hỏi mày câu ấy.
Ta đã để mày chạy khỏi tay ta trên sơn đạo chùa Phổ Quang, bây giờ không thể cho mày trốn thoát được. Ta phải lấy đầu mày !
Mặt bà Hồ Điểu đỏ gay, gân cổ nổi lên như chiếc đũa. Giọng bà the thé phun ra từ cái miệng nhăn nheo có hàm răng vổ, thưa làm Thạch Đạt Lang thấy sợ hãi hơn là tiếng thét xung trận của một đối thủ lợi hại.
Sự sợ hãi của hắn bắt nguồn từ hồi nhỏ, khi hắn và Mãn Hà Chí đang mãi hái trộm dâu trong vườn thì bị bà bắt được. Bấy giờ hắn tám chín tuổi gì đó. Tiếng hét của bà làm hắn sợ hãi quá chừng, bỏ chạy mà trống ngực đập thình thịch. Thời gian trôi qua, cường độ của sự sợ hãi giảm bớt nhưng âm hưởng tiếng hét vẫn còn vang dội bên tai làm hắn giật mình khó chịu.
Phần bà Hồ Điểu, tuy bây giờ Thạch Đạt Lang đã thành niên, nhưng ấn tượng một đứa bé hỗn láo và man dại vẫn còn ghi trong ký ức. Khi Mãn Hà Chí đăng lính, rồi Oa Tử, con dâu tương lai của bà bỏ đi, bà đều quy tội cho Thạch Đạt Lang dụ dỗ. Vì những lời đàm tiếu trong làng, sự tức giận của bà mỗi ngày một tăng và nay trở thành

thù hận.
Bây giờ, tất cả kỳ vọng của bà trước khi nằm xuống là được cắt đầu Thạch Kinh Tử cáo gia tiên để trả mối hận đó.
Bà Hồ Điểu giơ tay quệt mép, nhổ bọt vào gan bàn tay rồi rút kiếm đánh soạt:
- Thạch Kinh Tử ! Thằng vô lại du đãng kia ! Rút kiếm ra nếu không đừng trách ta không báo trước.
Tích xưa, chuyện con bọ ngựa đá xe không biết có từ đời nào nhưng so vớ i cảnh này thì thật hợp. Bà Hồ Điểu chân tay khô đét chẳng khác gì càng bọ ngựa, mắt lồi, da mặt nhăn nhúm, chiếc áo chẽn bà mặc ngắn đến lưng, gió thổi phồng lên như hai cái cánh. Còn Thạch Đạt Lang chẳng nói chẳng rằng, lừng lững như cỗ xe vững chãi, đưa mắt nhìn lão bà bọ ngựa múa kiếm chạy quanh. Cảnh tượng thật nực cười, nhưng Thạch Đạt Lang không cười được. Hắn chỉ thấy thương. Khi bà Hồ Điểu đến gần, giơ kiếm định đâm, hắn không tránh, giơ tay nắm chặt lấy khuỷu tay bà.
- Thôi mà, bà bớt giận để con nói.
Giọng hắn cầu khẩn. Đang đà, bà Hồ Điểu ngã xô vào người hắn. Hắn nhẹ nhàng đẩy ra.
- Bà hiểu lầm con rồi !
- Mày đừng tìm cách lừa gạt. Ta từng này tuổi đầu, ăn hơn mày bốn mươi cái Tết, mày chỉ đáng con cháu ta, chuyện gì ta phải nghe mày nói ?
Mặt bà đỏ gay, bọt sùi ra bên mép qua hai hàm răng vổ và thưa.
Thạch Đạt Lang lắc đầu:
- Bướng quá sức ! Thật chẳng hổ danh dòng Hồ Điểu.
- Tiểu tặc đừng hỗn. Ta không nghe những lời tán tụng của mày đâu. Bỏ tay ta ra !
- Bà hãy nghe con giải thích ...
- Không ! Không giải thích gì cả. Đọc kinh sám hối đi là vừa, trước khi ta chặt cổ mày !
Bà Hồ Điểu vùng vẫy giằng tay ra, dáng điệu hung hăng như con gà chọi.
- Bà không nghe con nói thì con phải đoạt thanh kiếm này.
- Hứ ! Đoạt đi ! Nó là đồ gia bảo nhà ta. Mày giết ta mới lấy được. Đừng hòng !
- Xin bà bớt giận. Tuổi bà đã cao, giận dữ không tốt. Hãy để Mãn Hà Chí nói bà rõ.
- Á ! Mày nói gì thằng Mãn Hà Chí ?
- Con có hẹn hôm nay gặp Mãn Hà Chí ở chân cầu. Nó biết rõ

chuyện, bà đợi nó nói hết cho bà nghe.
- Xì ! Chỉ láo ! Thật xấu hổ, mày có phải con ông Mưu Ni Sai dòng họ Yết Mân không ? Ông ấy có dạy mày khì phải chết thì chết cho đĩnh đạt không ? Đừng tìm cách gạt ta để rồi trốn như lần trước !
Mắt bà long sòng sọc ngước nhìn Thạch Đạt Lang. Thấy hắn lặng thinh, bèn giật mạnh tay, nhưng vì dùng quá sức, bà bắn ra xa, ngã ngồi xuống. Thạch Đạt Lang định đến nâng dậy song bà đã đứng lên kịp, cầm gươm xông tới:
- Nam mô quan thế âm bồ tát !
Bà Hồ Điểu vừa niệm kinh vừa phóng ra một chiêu. Kiếm chiêu vừa run lại vừa chậm. Thạch Đạt Lang khẽ nghiêng mình né tránh. Bỗng thấy nhói bên mí mắt, hắn đưa tay lên sờ. Không có máu, chỉ thấy cay và hơi ngứa.
Bà Hồ Điểu quay lại tấn công lần nữa. Hắn nheo mắt nhìn. Mắt bên trái hắn cay như xát ớt, nước mắt chảy ra ràn rụa, hắn không hiểu tại sao.
- Nam mô a di đà Phật !
- Nam mô quan thế âm bồ tát !
Mỗi câu niệm Phật lại kèm theo một chiêu kiếm. Lão bà Hồ Điểu Anh điên cuồng chạy xung quanh Thạch Đạt Lang, phóng kiếm đâm chém liên tiếp. Đôi dép da trâu dưới chân bà kêu lép nhép, mà hắn chỉ nghiêng mình tránh né.
Thạch Đạt Lang phiền lòng quá. Nếu muốn, hắn chỉ giơ tay bà sẽ ngã ngay nhưng thấy bà yếu, hắn không nỡ. Mắt hắn bị thương, bây giờ cộm và ngứa. Hắn muốn giải quyết vụ này cho chóng xong mà chưa biết phải làm thế nào.
Đột nhiên, bà Hồ Điểu giả chạy quá đà, quay ngược lại dùng thế hồi mã chém một nhát vào đầu Thạch Đạt Lang. Đạt Lang giơ tay đỡ. Soạt ! Lưỡi kiếm cắt đứt miếng áo ngoài và chạm vào cườm tay hắn. Hồ Điểu Anh thấy đã chém trúng địch thủ, mừng rỡ nhảy lên:
- Mô Phật ! Phen này mày chết với ta !
Thạch Đạt Lang cau mặt. Từ trước hắn vẫn coi thường bà lão, không quan tâm điều thắng bại, nhưng bây giờ biết là lầm. Binh thư cũng như kinh nghiệm đều dậy không bao giờ được khinh địch. Theo luật giang hồ, như vậy là hắn bại rồi. Vết thương ở cườm tay tuy nhẹ, nhưng chứng tỏ hắn đã bất cẩn, một điều hết sức tránh trong khi giao đấu.
Thạch Đạt Lang hét một tiếng, chờ cho Hồ Điểu Anh đến gần, vòng tay ra sau lưng bà điểm mạnh một cái. Bà lão ngã sấp, kiếm văng sang bên. Bà không đứng dậy được nữa, mặt nhăn nhó. Thạch Đạt

Lang dùng cầm nã thủ pháp khóa tay bà lại, đồng thời móc vào nẹp áo xách bà lên như xách con mèo. Tay kia hắn nhặt thanh gươm, cầm lăm la)m.
Bà Hồ Điểu rên rỉ:
- Thằng này hỗn, thằng này hỗn ! Mày làm gì ta vậy ? Ối chao, đau ! Bỏ ta ra !
Không còn Thần Phật gì nữa hay sao ? Thạch Kinh Tử. Thằng súc sinh này, mày hỗn quá!
Bà Hồ Điểu giẫy đạp như điên, mồm la bai bải. Mặc ! Thạch Đạt Lang làm như không nghe gì hết. Hắn giơ bà ra xa để bà khỏi đạp vào chân hắn rồi lầm lũi đi về phía đại kiều.
Đang phân vân không biết xử trí ra sao, bỗng xa xa gần bờ sông có chiếc thuyền nhỏ neo bên gốc liễu. Thuyền dường như bỏ trống. Một ý nghĩa thoáng hiện. Hắn xăm xăm xách bà Hồ Điểu đến bên thuyền, tìm dây trói chặt chân tay bà lại.
- Trời ời ! Thạch Kinh Tử, mày làm gì ta thế này ? Mày định trôi sông ta hay sao ?
Ừ giết ta đi, mày làm nhục ta quá rồi !
Thạch Đạt Lang không đáp. Nét mặt hắn đăm chiêu, vẻ buồn và hối hận thoáng lộ trên khóe mắt.
- Qúa lắm rồi ! Thật không còn Thần Phật trời đất gì nữa ! Thạch Kinh Tử ! Sẵn gươm kia sao mày không cho ta một nhát ?
Thạch Đạt Lang nhẹ nhàng đặt bà lão lên thuyền.
- Bà nằm tạm đây, con đi tìm Mãn Hà Chí.
Rồi hắn bỏ đi.
Nhưng bà Hồ Điểu không chịu. Bà la hét, gọi tên Thạch Đạt Lang chửi rủa, dùng hai chân bị trói đạp lung tung khiến chiếc thuyền nhỏ chòng chành tưởng sắp lật.
Đi một quãng, nghĩ thế nào, Thạch Đạt Lang quay trở lại. Hắn tìm giây chão buộc chặt hai đầu thuyền vào gốc liễu. Lại nhặt thanh kiếm gia bảo nhà Hồ Điểu tra vào bao rồi cẩn thận đặt lên thuyền bên bà lão.
Lần này hắn bỏ đi hẳn, giữa những tiếng mắng nhiếc và câu nói sau cùng nghe được của bà Hồ Điểu:
- Thạch Kinh Tử ! Mày nói theo kiếm đạo mà ngu quá, có biết gì về kiếm đạo. Lại đây ta dạy cho, thằng tiểu tặc ...
Thạch Đạt Lang mỉm cười, lẩm bẩm:
- Để rồi sẽ học sau.
oo Mặt trời đã lên cao, đỏ chói trên bầu trời xanh nhạt không vẩn mây. Thạch Đạt Lang tưởng như những tia nắng mới của vầng thái

dương xuyên thấu tâm can.
Hắn nghĩ đến điều dân gian thường tin tưởng:
mỗi năm vào ngày mồng một, đúng lúc bình mình, tia sáng đầu tiên của mặt trời sẽ làm tiêu tán con sâu tư kỷ nó đục khoét tâm ta và ràng buộc ta vào những ham muốn ti tiện. Ai bắt gặp tia sáng đó, suốt năm sẽ hưởng hạnh phúc, an vui.
Thạch Đạt Lang phanh ngực áo, hít một hơi dài. Hắn hy vọng.

Thạch Kiếm

Dịch giả: Cung Vũ
Hồi 33
Cố Nhân

"Đại Tỉnh Môn, bắc Cổ Thành, đầu giờ thìn tháng mạnh xuân, ngày mồng chín ...".
Thạch Đạt Lang vẻ tư lự, lẩm nhẩm đọc ngày giờ và điểm hẹn cáo yết trên bảng gỗ dựng dưới chân cầu rồi thong thả lui vào một chỗ khuất đứng ngó mông lung.
Thấy mắt còn cộm, hắn đưa tay dụi, không ngờ chạm phải một vật cứng dính gần cổ áo. Rút ra xem, ra là một cây châm nhỏ bằng sắt giống như cái kim khâu nhưng không có lỗ chỉ, một đầu nhọn, đầu kia hơi loe buộc vài sợi tơ ngắn.
- À ra cái này đây !
Thạch Đạt Lang không ngờ bà già ghê gớm thế ! Trên bước đường giang hồ, hắn đã từng nghe nói nhiều đến thuật phóng châm của một số phụ nữ. Hắn không tin mấy, mặc dầu cho rằng thuật đó không hẳn là vô căn cứ. Nhưng dù có thật đi chăng nữa, chắc cũng chỉ là một tiểu kỹ của những kẻ yếu thế, gặp lúc cùng thì dùng để tự vệ, hắn chẳng quan tâm. Song qua kinh nghiệm vừa rồi, Thạch Đạt Lang thấy thuật phóng châm quả là một đòn nguy hiểm không thể coi thường. Cây châm nếu được phóng trúng vào con ngươi và chiêu kiếm của bà già nhanh hơn chút nữa thì trong lúc lúng túng dụi mắt, hắn đã bị khốn rồi. Hơn nữa, nếu cây châm lại được tẩm thuốc độc, kết quả còn đáng sợ gấp mấy ! Nghe nói người sử dụng tuyệt kỹ này có thể giấu rất nhiều châm trong tay áo hoặc trong miệng rồi xuất kỳ bất ý phóng ra có khi hai ba cái một lúc. Châm phóng bằng miệng phải luyện tập công phu và nếu không phải tay lão luyện, không dám dùng châm độc.
Chẳng biết bà Hồ Điểu đã sử dụng tuyệt kỹ nào, nhưng may cho

hắn, châm của bà không tẩm độc chất, hắn chỉ thấy mí mắt ngứa xoàng và hơi cộm. Hắn vận khí thấy kinh mạch vẫn điều hòa không có triệu chứng gì tỏ ra bị ngộ độc thì yên dạ. Thạch Đạt Lang mở bọc định lấy lọ thuốc bột rắc vào chỗ ngứa, thình lình nghe sột soạt phía sau lưng.
Một thiếu nữ đã đứng đó tự bao giò, tay cầm giải lụa trắng đưa cho hắn, nói:
- Chớ dụi. Càng dụi mắt càng ngứa thêm. Thạch lang, chàng hãy lấy giải lụa này mà buộc !
Thạch Đạt Lang ngạc nhiên:
- Cô nương là ai ? Sao biết tại hạ ?
Thiếu nữ không đáp, chỉ đăm đắm nhìn. Lát sau thấy hắn vẫn đứng im như phỗng thì ra vẻ bối rối. Không giấu được vẻ buồn đượm chút tủi thân, nàng cúi đầu nói khẽ:
- Thạch Kinh Tử ...à ...à ...Thạch Đạt Lang ! Chàng thật không nhận ra thiếp sao ?
Thạch Đạt Lang nhìn kỹ. Thiếu nữ này chắc thuộc hạng quyền quí trong xã hội.
Lối trang phục xa xỉ, áo bằng hàng lụa đắt tiền thêu hoa chim, nhưng nếp áo xô lệch.
Cửa tay và thân áo nhiều chỗ đã rách, vạt áo loang lổ những vết bùn dường như chưa được gột rửa kỹ. Da mặt nàng hơi xanh dưới lớp phấn thoa vội. Đôi môi nàng mọng, tô son đỏ thắm run run như sắp khóc hay định nói điều gì song cố giữ.
Trông nàng như con chim non bị bão, vậy mà trong cái tơi tả ấy, diện mạo thiếu nữ vẫn còn giữ được một vẻ đẹp lạ kỳ. Những đường cong của môi, của má, của cằm nàng mang một sức quyến rũ đặc biệt, đầy nữ tính. Thạch Đạt Lang so sánh thiếu nữ đứng trước mặt với Oa Tử. Hai người xấp xỉ cùng trạc tuổi như nhau, nhưng Oa Tử đẹp thanh cao, trang nhã và quý phái còn nàng này cũng đẹp nhưng đẹp cách khác. Ở khóe mắt bờ môi có một vẻ gì nồng nàn nó lôi kéo, thu hút người khác phái như một thứ nam châm hút sắt. Thiếu nữ trông quen lắm, hình như hắn đã gặp ở đâu rồi mà không tài nào nhớ ra được.
Sự im lặng của Thạch Đạt Lang làm thiếu nữ càng bối rối thêm. Sau cùng không nhịn được nữa, nàng òa lên khóc, giang tay ra ôm chặt lấy hắn:
- Thạch Kinh Tử.
Cử chỉ tự nhiên và tiếng kêu xuất phát tự đáy lòng có một cái gì khích động làm bừng dậy trong tiềm thức Thạch Đạt Lang những kỷ

niệm cũ tưởng đã quên lãng từ lâu.
Văng vẳng, hắn nghe đâu đây tiếng nhạc khánh leng keng như khi ở trên đồi Ibuki, hắn còn là tên lính bại trận phải trốn tránh trong vựa củi của một căn trại đổ nát.
Và hắn sửng sốt kêu lớn:
- A Kế Mỹ ! Ồ A Kế Mỹ ! Nàng đã lớn từng này rồi đấy !
Nụ cười sung sướng nở trên môi, A Kế Mỹ gật đầu, trong khi mắt vẫn còn long lanh hai hàng lệ:
- Phải rồi ! Chàng đã nhớ ra người cũ ! Hơn năm năm rồi còn gì ...
Nàng ôm chặt lấy Thạch Đạt Lang hơn và nói như trong giấc mộng:
- Thiếp đợi mãi mới có ngày nay. Thạch Kinh Tử, chàng có nhớ thiếp không ?
Thạch Đạt Lang chẳng biết trả lời sao. Đối với hắn, những ngày ẩn nấp trên đồi Ibuki là một giai đoạn kỳ thú trong cuộc đời trôi nổi của hắn. Mang ơn Ôkô, thanh mộc kiếm đen bóng như mun vẫn còn đeo bên sườn đây là kỷ niệm Ôkô tặng, nhưng hắn cũng không quên vì người phụ nữ đa tình ấy mà Mãn Hà Chí đã bỏ đi, gây cho hắn không biết bao nhiêu phiền lụy với gia đình nhà Hồ Điểu. Còn A Kế Mỹ, nàng chỉ là một cô bé ngây thơ ngẫu nhiên gặp trong những ngày đầu của cuộc đời phiêu bạc, rồi tan biến với thời gian, chẳng để lại một cảm tình gì sâu đậm trong lòng hắn. Đột nhiên bây giờ nàng lại hiện ra, đôi vai thổn thức, ánh mắt dậy thì đam mê trông hắn như van lơn, như cầu khẩn. Hắn biết trả lời sao đây ?
Thạch Đạt Lang không muốn làm phật lòng người thiếu nữ đáng thương kia, nhưng cũng không muốn nói dối. Bèn đánh trống lảng:
- Sao nàng biết ta ở đây mà tìm ? Nàng còn ở Ibuki không ? Mẹ nàng đâu rồi ?
Nghe hỏi đến mẹ, A Kế Mỹ như bị tổn thương, chỉ thổn thức mà không đáp.
- Còn Mãn Hà Chí nữa ? Ngày đó Mãn Hà Chí cũng bỏ đi với mẹ con nàng mà.
Bây giờ còn ở chung với mẹ nàng không ? Ta có hẹn gặp Mãn Hà Chí ở đây hôm nay, nàng biết chứ ?
Mỗi câu hỏi lại nhưng một mũi dao đâm sâu vào vết thương phiền muộn của A Kế Mỹ. Áp mặt vào ngực Thạch Đạt Lang, nàng chỉ biết nức nở lắc đầu.
- Mãn Hà Chí đâu, A Kế Mỹ ? Chuyện gì vậy ? Nàng không trả lời ta thì ta biết làm sao mà giúp nàng được ?
A Kế Mỹ nói qua nước mắt:
- Mãn Hà Chí không đến đâu. Thiếp đâu có nhắn cho ông ấy biết.

Thạch Đạt Lang gỡ tay A Kế Mỹ ra, nhìn thẳng vào mặt nàng. Nước mắt chan hòa nhòe nhoẹt cả son phấn. Hắn lấy tay áo lau mặt cho nàng. A Kế Mỹ giữ chặt tay hắn, muốn kể rõ mọi chuyện từ khi bỏ Ibuki đi ra sao và thổ lộ hết tâm sự với Thạch Đạt Lang nhưng có một cái gì làm nghẹn cổ họng. Nàng chỉ đứng lặng nhìn hắn, nước mắt chứa chan.

oo Trời đã sáng rõ. Tiết trời đầu năm bỗng ấm hẳn. Nắng xuân chan hòa loang loáng trên những cành tùng xanh biếc, vẽ loang lổ từng miếng ánh sáng màu nâu tươi trên nền đất ẩm. Gần bờ sông, ở một vài chỗ cỏ còn ướt, tia nắng rọi qua những giọt sương đọng trên lá chiếu thành những vòng hào quang ngũ sắc óng ánh như những chiếc cầu vồng nhỏ.

Người đi trên cầu mỗi lúc một đông:

phụ nữ mặc áo mới hoa sặc sỡ, thoa cài đầu lóng lánh dưới ánh nắng mai; đàn ông đứng tuổi trang nghiêm trong những bộ y phục sẫm hồ bột cứng nhắc. Họ đến chùa hoặc đi thăm bạn hữu ngày nguyên đán. Lẫn trong đám đông ấy, Giang cũng lên cầu, mắt nhớn nhác nhìn ngược nhìn xuôi tìm sư phụ.

Bỗng Giang reo lên một tiếng vui mừng. Nó vừa trông thấy Thạch Đạt Lang.

Nhưng này, ồ, lạ quá ! Sao thầy nó lại ôm trong lòng một thiếu nữ ? Mà thiếu nữ này không phải Oa Tử. Ai thế nhỉ ? Giang nhăn mặt khó chịu. Nó nheo mắt, lấy tay che nắng nhìn cho rõ. Đúng rồi ! Người đứng dưới chân cầu là Thạch Đạt Lang, sư phụ nó.

Cái dáng dấp cao lớn, ngang tàng, đôi song kiếm giắt bên hông, túi hành trang màu chàm đã bạc vì sương nắng, Giang không thể lẫn. Nhưng Oa Tử đâu ? Mà thiếu nữ kia là ai, sao thầy nó lại ôm nàng vào lòng giữa chỗ đông người qua lại như thế này mà không biết ngượng ?

Nó thường được dạy dỗ người tự trọng phải biết kềm chế dục tính, không bày tỏ tình cảm một cách thái quá trước công chúng, sao vị tôn sư khả kính của nó lại có thái độ tồi bại như vậy ? Giang mím môi, vừa mừng vừa giận, lại ghen hộ cho cô Oa Tử. Nó muốn chạy đến níu áo thầy. Đã lâu không gặp, thầy nó thấy nó chắc vui lòng, nhưng còn thiếu nữ kia, nó e dè không dám. Giang tuy nhỏ, nhưng cũng đã biết thế nào là tế nhị, không muốn làm người khác phải lúng túng.

Ít lâu nay, Giang và Oa Tử tạm nương náu trong khuôn viên lâu đài của Tả Xuyên Hầu Lưu Cát. Khi hai cô cháu mang tranh của viện chủ viện Arakida đến làm quà, Tả Xuyên Hầu thấy Oa Tử đang trong

cảnh lưu lạc, người thân không có mà năm cũ sắp hết, bèn ngỏ ý lưu lại. Giang và Oa Tử bằng lòng ngay vì nghĩ không còn nơi nào an toàn hơn nữa.
Mới tối hôm trước, tin rằng thế nào Thạch Đạt Lang cũng có mặt tại đại kiều đường Gojo ngày nguyên đán, Oa Tử đã sắp sẵn bộ y phục nàng ưng ý nhất và tính những chuyện gì cần phải nói với chàng.
Mới canh ba, Oa Tử đã dậy gội đầu chải tóc thật kỹ, lòng rộn ràng vui sướng như đứa trẻ sắp sửa được đi trẩy hội. Giang cũng đòi đi cùng, song Oa Tử không muốn. “Lần này ta để em cùng đi, nhưng lần này ta muốn gặp thầy em nói câu chuyện riêng. Thế nào em cũng gặp thầy mà, nhưng đến sau đi, ta và thầy em hứa sẽ đợi”.
Giang phụng phịu. Nó lơ mơ hiểu cảm tình của Oa Tử đối với thầy nó, có điều nó không biết tại sao một thiếu nữ đẹp, tài hoa và khôn khéo như Oa Tử lại cứ khóc mỗi khi nhắc đến Thạch Đạt Lang. Chắc có điều gì làm nàng phiền muộn lắm nên nó thương và bằng lòng để nàng có cơ hội giải bày tâm sự với thầy nó.
Giang ngó nháo nhác tìm quanh. “Kỳ thật ! Không lẽ cô Oa Tử không biết đường ?
Đáng lý ra phải đến đây lâu rồi chứ ! Hay lại tạt vào đền chùa nào cầu khấn gì chăng ?”.
Nó đi ngược đám đông quay trở lại, lòng bồi hồi lo lắng.
Trên cầu, khách vãng lai càng lúc càng tấp nập. Thạch Đạt Lang kéo A Kế Mỹ đến một chỗ khuất nẻo hơn.
Dưới gốc liễu ngay bờ sông, chỗ mọi ngày đàn sếu trắng vẫn thường đến đậu chờ mồi, hôm nay chẳng thấy có con nào. Một thanh niên còn trẻ lắm, y phục sặc sỡ, đứng ngay ở đó, lưng dựa vào cành liễu cỗi có đầu cành vặn vẹo sà trên mặt nước giống con rắn lớn. Gã thanh niên khoanh tay trước ngực, mắt chăm chú hướng về phía Thạch Đạt Lang và A Kế Mỹ.
Bên Thạch Đạt Lang, thiếu nữ vẫn sụt sùi, giọng thành khẩn kể lể nỗi niềm. Nàng đã quyết rũ bỏ hết lòng tự ái, không giấu Thạch Đạt Lang điều gì, chỉ mong mối tình vô vọng nàng ấp ủ bấy lâu nay được đáp ứng.
Tội nghiệp cho nàng ! Những lời kể lể ấy chẳng biết có lọt tai chàng thanh niên lãng tử kia không mà chỉ thấy hắn ừ hử hoặc gật đầu cho qua hay trả lời gióng một.
Mối tình thơ dại đẹp bao nhiêu cũng chỉ như đám bọt nước kia tung lên trắng xóa dưới chân cầu. Mà chân cầu thì hờ hững. Mà bọt nước thì tan đi, còn gì đâu dấu vết ?
Như linh cảm thấy mình đang bị dò xét, Thạch Đạt Lang chú ý nhìn

quanh. Mục quang hắn quét từ gần ra xa, soi mói những bụi sậy xơ xác ven bờ, kín đáo dừng ở từng tảng đá. Sau cùng, nó ngưng lại, chăm chú vào gã thanh niên trang phục sặc sỡ đứng bên gốc liễu. Thạch Đạt Lang mắt nâu. Lúc sinh tiền, ông Mưu Ni Sai vẫn bảo hắn: "Thằng này mắt nâu, không như mắt ta, đen. Chắc nó giống cụ tổ cữu cũng có đôi mắt sắc như thế, tàn nhẫn lắm !". Bây giờ, dưới ánh nắng chênh chếch, mắt Thạch Đạt Lang hồng lên rồi đỏ rực như hổ phách.

Hắn nhìn gã thanh niên. Gã thanh niên cũng nhìn lại hắn. Hai làn mục quang chạm nhau tưởng chừng tóe lửa.

Binh pháp có dạy trước khi lâm trận, hãy xét khả năng địch thủ trên đầu kiếm.

Đúng vậy, hai gã này đang thủ thế với nhau, không phải bằng kiếm mà bằng mắt. Như hai con dã thú gờm gờm nhìn nhau trước khi xông vào nhau cắn xé.

"Hừ !". Gã thanh niên bên gốc liễu nghĩ thầm. "Chắc thằng này là Thạch Đạt Lang đây. Một địch thủ ta phải cẩn thận !".

Thạch Đạt Lang càng lúc càng chú mục. Mắt hắn lộ hung quang xoáy về phía thanh niên thách đố. Và gã thanh niên không vừa, dường như gật đầu chấp nhận.

Bây giờ cường độ mục quang của cả hai không phải do mắt phóng ra nữa mà tự tâm khảm phát xuất. Nó là cường độ của ý chí, của quyết tâm không cần lời nói và cũng không gì lay chuyển.

Cả hai tuổi tác tương đương, Thạch Đạt Lang chỉ hơn gã kia chừng hai tuổi, cùng ở vào cái tuổi ngang tàng, không biết e sợ là gì, đầy tự tin và ngạo mạn đến liều lĩnh. Hai cá tính đó đối nhau, tất không khỏi va chạm. Và như hai con thú dữ, bản năng của chúng đều ngầm bảo chúng:

đối phương trước mắt là một kẻ thù nguy hiểm và đáng sợ !

Một lúc, thanh niên y phục sặc sỡ quay mặt đi, tránh tia mắt của Thạch Đạt Lang, khẽ nhếch mép. Thạch Đạt Lang thấy rõ nụ cười ngạo mạn ấy, nhưng hắn tin chắc trong trận vừa rồi, hắn đã thắng.

Cúi nhìn thiếu nữ đứng trước mặt, Thạch Đạt Lang để tay lên vai nàng:

- A Kế Mỹ !

Thiếu nữ ngước trông lên, lệ còn hoen má.

- Người đó là ai ?

A Kế Mỹ ngạc nhiên, nhìn về phía Thạch Đạt Lang hất hàm chỉ. Bỗng giật mình.

- Người đó có vẻ biết nàng. Hắn đã theo nàng đến đây để dò xét ta

phải không, A Kế Mỹ ?
A Kế Mỹ lau nước mắt:
- Thiếp không rõ, nhưng người đó thiếp chỉ mới biết đây. Y là ân nhân của thiếp.
- ...
- Hai hôm trước thiếp bị chó cắn, nhờ y cứu và gọi thầy thuốc đến chữa cho mới được thế này.
- Thế bây giờ nàng ở với hắn phải không ?
A Kế Mỹ cúi mặt.
- Tên hắn là gì ?
- Cát Xuyên Mộc. Người ta còn gọi là Giang Biên Liễu.
- Giang Biên Liễu ?
- Phải. Giang Biên Liễu là ngoại hiệu của y. Sao ?
- Ta nghe cái tên quen lắm, hình như trong giang hồ đã có nhiều người nhắc đến tên hắn.
Thạch Đạt Lang lại đưa mắt nhìn về hướng Cát Xuyên Mộc đứng và hỏi:
- Có phải hắn sử dụng một cây trường kiếm hỗn danh là cây sào phơi không ?
- Thiếp không biết, nhưng thanh kiếm của y quả có dài hơn kiếm thường.
Thấy Thạch Đạt Lang nhìn mình, Cát Xuyên Mộc mỉm cười, đôi má lúm đồng tiền.
Một điều lạ, Thạch Đạt Lang cũng mỉm cười đáp lại, nhưng nụ cười của cả hai chẳng giống nụ cười của đức Phật khi thấy đệ tử mình là Ananda bóp cánh hoa trong tay. Nụ cười Giang Biên Liễu ngạo mạn và mỉa mai; nụ cười của Thạch Đạt Lang ẩn một ý chí tranh đấu mãnh liệt, đầy thách thức.
A Kế Mỹ đưa mắt nhìn hết người này đến người kia, không hiểu.
Thạch Đạt Lang khẽ vỗ vào vai nàng:
- A Kế Mỹ, thôi bây giờ hãy về phòng trọ đi. Ta sẽ lại thăm nàng sau.
A Kế Mỹ khóc nấc. Hắn phải cầm tay an ủi:
- Đừng ngại. Ta sẽ lại thăm nàng mà !
- Thạch Kinh Tử ! Thật nhé, thiếp đợi.
Thạch Đạt Lang gật.
- Thiếp trọ Ở thương điếm Hải Âu, trước thiền viện đường Quan Ngoại.
Thạch Đạt Lang lại gật.
Dường như không được hài lòng về thái độ của hắn, A Kế Mỹ nắm tay Thạch Đạt Lang bóp chặt, giọng run run qua hai hàng lệ:

- Nhé ! Thạch Kinh Tử ! Chàng nhớ đến nhé ! Nhớ đấy !
Cát Xuyên Mộc cất tiếng cười vang, trở gót. A Kế Mỹ vừa bước đi vừa ngoái lại.
Thạch Đạt Lang tần ngần đứng một mình dưới chân cầu, nhìn theo hai người, lòng buồn vô hạn.
oo Len lỏi giữa dòng người đi lễ tết đầu năm, Giang tìm mãi không thấy Oa Tử. Trên cầu hẳn là không có rồi. Nó chắc như thế vì đã đi lên đi xuống mấy lượt. Chỉ còn góc phố đằng kia, chỗ ngã ba cầu tiếp giáp với đường lên đền thờ đức Quan Âm là chưa tới.
Nó đến nơi, đang đứng ngơ ngác nhìn lên đền thì nghe tiếng gọi khẽ:
- Giang !
Quay lại, thấy Oa Tử ngồi nấp sau chiếc xe bò chở cỏ. Giang vui mừng quá sức, chạy ngay lại ôm chầm lấy nàng, vội vàng thế nào suýt đâm phải chiếc càng xe.
Hôm nay Oa Tử bới tóc cao, có thoa phân và bôi sáp môi đỏ. Nàng trang điểm trau chuốt, nhưng không được tinh luyện lắm. Nàng lại mặc bộ kimono mới có thêu những bông mẫu đơn trắng trên nền lụa nõn màu hoa đào cho hợp với cảnh tươi đẹp mùa xuân và lòng nàng bấy giờ.
Oa Tử giơ tay đón Giang vào lòng. Nhưng nó kéo nàng đứng dậy, liến thoắng:
- Sao cô nương lại nấp ở đây. Cô nương theo em, sư phụ đằng kia kìa. Không ra ngay, sư phụ bỏ đi mất.
- Không ! Em vào đây với ta, ta không ra đâu !
Giang ngạc nhiên, mở to mắt nhìn Oa Tử:
- Sao vậy ?
- Đừng hỏi tại sao. Em ngồi đây với ta.
- Chà ! Sao cô nương kỳ quá vậy ? Cô nương nói bao nhiêu lần là muốn gặp sư phụ, bây giờ thầy em ngoài kia, cô nương lại trốn nấp ở đây. Cô nương mặc đẹp thế này để ngồi dưới gầm xe bò hả ?
Lời nói ngây thơ của thằng bé như roi quất những vết hằn đau đớn trong lòng Oa Tử. Nàng lắc đầu, mắt rưng rưng lệ:
- Giang ! Em đừng nói thế, đau lòng ta. Em mà cũng tàn ác với ta đến thế ư ?
Giang ôm lấy vai Oa Tử. Nó không dám để đầu gần tóc nàng sợ hư mái tóc chải công phu. Thấy vạt áo Oa Tử ướt, nó biết nàng đã khóc nhiều:
- Em xin lỗi, em không có ý ấy. Nhưng em không biết tại sao ...
Oa Tử lau nước mắt:
- Tìm hiểu làm gì, em !

- Thế cô nương có trông thấy sư phụ Ở dưới chân cầu không ?
Oa Tử gật đầu.
- Vậy em biết rồi nhé ! Cô nương ghen phải không ? Cô nương trông thấy thầy em ôm người con gái ấy chứ gì ?
Oa Tử thấm nước mắt, lắc đầu.
- Cô nương không biết gì hết, chỉ biết khóc thôi. Mình nghi ngờ thì phải đến hỏi cho ra lẽ chứ ! Đi ! Đi với em mau lên, không sư phụ em không còn ở đó nữa.
Giang cầm tay Oa Tử kéo ra khỏi chỗ nấp. Nàng giằng lại. Thằng bé phân vân một lúc rồi rảo bước lên cầu đứng trông xuống, không thấy thiếu nữ kia đâu. Bỗng nó reo lên như chợt nhớ ra điều gì, chạy ngược lại chỗ Oa Tử:
- A Kế Mỹ ! Phải rồi ! Đi mau cô nương, A Kế Mỹ không còn ở đấy nữa !
- A Kế Mỹ là ai ?
- Là cô gái đứng nói chuyện với sư phụ đó. Em nhớ ra rồi. Một lần em gặp cô ấy giặt áo ở ven sông, có nhờ cô ấy chuyển lời nhắn ông Mãn Hà Chí mà. Đúng rồi ! Đúng rồi !
Oa Tử lính quýnh theo Giang. Khi nhìn rõ không còn A Kế Mỹ ở đó nữa, nàng mới yên dạ. Nhưng nàng cũng trở lại chỗ cũ sửa lại mái tóc và nếp áo xô lệch, thoa thêm chút phấn lên mặt.
- Trời ơi ! Cô nương ! Giờ này mà cô nương còn làm dáng thì trễ mất !
Giang vừa kêu vừa dậm chân xuống đất bành bạch.
Quả nhiên, Thạch Đạt Lang đã không còn ở dưới chân cầu. Biết chắc Mãn Hà Chí không tới, hắn vội vàng men theo bờ sông, đến chỗ buộc thuyền giữ bà Hồ Điểu.
Bà già thấy hắn đến, đưa mắt nhìn lo sợ. Thạch Đạt Lang rút đoản kiếm, nhưng hắn chỉ nói:
- Mãn Hà Chí không đến.
- Bây giờ mày giết ta phải không ?
- Không. Con cởi trói cho bà để bà đi tìm Mãn Hà Chí hỏi cho ra lẽ, dẫn hắn về nhà. Con nghĩ như thế hơn là bà tìm cách cắt cổ con.
Thạch Đạt Lang vừa nói vừa cười. Hắn đưa mũi kiếm cắt dây trói. Bà Hồ Điểu lúng túng ngồi dậy:
- Ta biết phải làm gì. Ta không cần mày khuyên !
Thời gian bà cởi được hết dây trói thì Thạch Đạt Lang đã đến chỗ khúc sông hẹp, nhảy qua các ghềnh đá sang bờ bên kia, lẩn vào những bụi lau sậy mất dạng.
Trên lũng cao, Giang thoáng thấy bóng thầy. Nó kêu lớn:

- Cô nương ! Cô nương ! Ở dưới lũng, sư phụ Ở dưới lũng gần bờ sông !
Giang ba chân bốn cẳng đổ dốc. Nó còn nhỏ, nhanh như con sóc. Nhưng Oa Tử vướng áo, chỉ bước được những bước ngắn. Đến gần bờ sông nàng ngừng lại, lên tiếng gọi.
Trên mặt sông rộng, tiếng nàng bay bổng vang xa. Cơn gió thoảng đưa đôi lúc dội lại nghẹn ngào tha thiết như tiếng hò trong đêm vắng.
- Oa Tử !
Âm thanh nhọn hoắt, the thé bỗng làm nàng giật mình. Ngoảnh lại, bà Hồ Điểu đã đứng chỉ cách chỗ nàng chừng vài chục bước. Oa Tử kinh hãi vô cùng. Trong lúc thảng thốt, toàn thân như bị tê liệt, nàng đứng sững. Khi hoàn hồn, bà Hồ Điểu đã tiến tới gần ? Bấy giờ Oa Tử mới kịp phản ứng. Tim nàng đập mạnh, máu dồn lên mặt, Oa Tử quay phắt đầu, cắm cổ bỏ chạy.
Bà Hồ Điểu nhìn theo, gọi:
- Oa Tử ! Đứng lại ! Ta muốn nói câu chuyện !
Trong bộ Óc đa nghi của bà, dần dần hiện ra một ý nghĩ. Bà đã hiểu tại sao Thạch Đạt Lang lại trói bà bỏ lên thuyền. À thì ra hai đứa nó có hẹn với nhau, nó trói mình lại để tự do gặp nhau. Chắc con này đã làm gì phật lòng thằng kia nên nó bỏ đi. Ta biết mà, chúng nó lừa ta thế nào được. Con Oa Tử này thật bất trị !
Trong thâm tâm, bà Hồ Điểu còn ghét Oa Tử hơn Thạch Đạt Lang. Nó đáng lẽ là con dâu bà mà thành ra vì nó mà gia đình bà mất cả thanh danh. Bà cất giọng giận dữ:
- Oa Tử !
Tiếng kêu chưa dứt, bà đã bị một cái đạp vào bắp chân suýt ngã. Giang đứng đằng sau, hai tay chống nạnh:
- Bà là ai, làm gì mà lại đuổi cô Oa Tử ?
- A ! Thằng ranh con, mày ở đâu tới ?
Oa Tử chạy được một quãng, không thấy chân người đuổi theo, bèn dừng lại thở.
Nhìn về phía sau, xa xa, thấy Giang và bà Hồ Điểu đứng đối diện nhau tự a hai con gà chọi, nàng hơi lo. Oa Tử chẳng lạ gì tính bà lão, già nhưng còn hung hăng lắm mà Giang thì nàng thừa biết, nó loắt choắt nhưng nhanh nhẹn vô cùng. Nếu cả hai cùng xông vào quần thảo nhau, tất Giang rút cây kiếm gỗ ra. Bà Hồ Điểu cũng đến phải dùng thanh gươm gia bảo. Dám một hay có khi cả hai bị thương hoặc vong mạng cũng chưa biết chừng.
- Ranh con, mày đi cùng với con Oa Tử phải không ?
- Phải ! Bà là ai ?

- Ta là mẹ nó !
Giang giật mình. Bà già này là mẹ Oa Tử à ? Sao không bao giờ thấy Oa Tử nói đến. Nhưng nghe xưng danh, Giang cũng khựng lại, không dám hỗn.
- Thế sao bà lại đuổi cô Oa Tử cháu ?
Thấy thái độ thằng bé đổi khác, bản tính quỷ quyệt của bà Hồ Điểu nổi dậy. “Phải dùng mưu mới được”, bà tự nhủ. “Đối với thằng Kinh Tử có lẽ nó chẳng tin ta đâu, nhưng con Oa Tử và thằng nhỏ này, chắc lừa không khó. Mình cứ vui vẻ tử tế dụ chúng vào tròng, sau làm thịt mấy chốc !”. Nghĩ đoạn, bà làm bộ tươi cười:
- Ờ ! Tại ta bảo nó không nghe. Nhưng mẹ nào chả thương con, ta muốn gọi nó về, để nó lang bạt tội nghiệp.
- ...
- Thế còn cháu ! Sao cháu biết Oa Tử ? Cháu con cái nhà ai ?
Giang thấy bà lão vui vẻ, lại ngồi xuống bên gốc cây nói năng hòa nhã, cũng nhẹ nhàng đáp lại:
- Tên cháu là Giang. Cháu không có nhà, gặp cô Oa Tử cùng đi tìm sư phụ.
- Ồ ! Vậy ư ? Cháu ngoan quá. Cháu lên mấy rồi ?
- Thưa mười hai.
- Ta muốn nhờ cháu một việc, cháu làm giúp ta được không ?
Giang phân vân. Bà Hồ Điểu kéo tay áo chấm nước mắt rồi nói giọng buồn bã:
- Oa Tử là con dâu ta đấy. Từ ngày nó bỏ đi, ta thương nhớ lắm, mấy lần bảo nó về mà nó chẳng nghe.
Bà Hồ Điểu sụt sịt:
- Ta nhờ cháu đến bảo Oa Tử lại đây ta nói chuyện !
Giang mủi lòng. Bà này chắc nói thật. Nếu cô Oa Tử không muốn về thì trở lại nói chuyện với bà lão một lúc cũng chẳng hề gì. Bèn nói:
- Thật hả bà. Thế để cháu đi gọi !
Bà Hồ Điểu vui vẻ gật đầu, nhìn Giang chạy đi, cười thầm trong bụng.
Lát sau, Giang dắt Oa Tử trở lại. Tuy còn nghi hoặc, nhưng nghe lời Giang, Oa Tử thấy đây cũng là dịp tốt để nói cho bà Hồ Điểu biết hết mọi sự, hầu đánh tan những hiểu lầm từ trước.
Bà già cười hí hí:
- Oa Tử đấy à ? Sao gặp ta con lại chạy ?
Oa Tử phủ phục xuống đất:
- Bà tha lỗi cho con.
Bà Hồ Điểu đưa tay đỡ Oa Tử dậy, bảo nàng ngồi cạnh:

- Con dâu ta có lỗi gì đâu ! Lỗi ở thằng Mãn Hà Chí cả. Trước ta giận con lắm, nhưng nay ta biết, ta thương con. Dễ đã đến năm năm rồi đấy nhỉ, từ bấy đến nay, bao nhiêu nước chảy qua cầu ...
- Nếu bà biết như thế thì may cho con lắm.
Bà Hồ Điểu giơ tay lên má, đập mạnh:
- Chà ! Cái con muỗi quỷ này. Mới nắng lên đã thấy muỗi ! Ở, nhưng mà này Oa Tử ạ ! Ta là mẹ thằng Mãn Hà Chí, có tha lỗi cho con thì cũng phải dàn xếp để đẹp lòng nó chứ. Mặc dầu nó bỏ con đi với người khác nhưng nay đã biết hối trở về. Ta muốn con về nhà, rồi cả hai vợ chồng con ngồi trước mặt ta để ta khuyên bảo. Như thế ta mới yên lòng làm mẹ.
Oa Tử muốn nói một lời phản đối, nhưng nghĩ có lẽ chưa phải lúc. Nàng chỉ ấp úng:
- Dạ, con hiểu.
Bà Hồ Điểu cũng đoán biết ý nghĩ thầm kín của Oa Tử. Đã khôn lại ngoan, bà chặn ngay:
- Nếu con không muốn chung sống với nó nữa thì ta tưởng đây cũng là dịp tốt, trước mặt ta, nói thẳng cho nó biết. Như thế thì dứt khoát và ta nghĩ, vậy có lẽ lợi cho tương lai của con hơn.
Oa Tử thấy bà lão nói phải. Nhưng chưa vững tin, nàng hỏi vặn:
- Thưa bà, nếu con bằng lòng thì biết tìm Mãn Hà Chí ở đâu ?
Bà Hồ Điểu cười:
- Dễ quá mà. Ta lạ gì chỗ nó ở. Nếu con bằng lòng, ta chỉ cho người đến gọi vài ngay là nó trở về ngay. Nó là con ta, ta bắt nó làm gì nó chả phải làm ?
Một con cáy càng đỏ tía từ trong cái hốc nhỏ ở bờ sông bò ra. Giang rình chộp ngay được. Nó cầm con cáy rón rén bước đến đằng sau bà Hồ Điểu bỏ nhẹ lên khăn đội đầu.
Oa Tử muốn chắc có kết quả, đề nghị:
- Con xin tiếp tay bà, đi tìm Mãn Hà Chí.
Bà Hồ Điểu nắm ngay lấy cơ hội:
- Vậy còn gì bằng. Thế con đến trọ cùng với ta. Năm nào đến Kyoto ta cũng ở trọ tại một quán nhỏ trên đồi Sĩ Miên. Ở đó tĩnh, lễ Phật không ai làm rộn mà lại rẻ tiền, con ạ !
Bà Hồ Điểu thấy nhột sau lưng giữa hai lần áo. Ngoái tay ra sau, bà vớ được con cáy giơ lên.
- Con quỷ này, sao lại bò vào áo ta được kìa !
Giang đứng sau gốc liễu, bưng miệng cố nín cười. Oa Tử cúi mặt vờ như không thấy nhưng cũng mỉm cười. Thằng bé tinh nghịch quá !
Cả ba người, Giang, Oa Tử và bà Hồ Điểu, rời bờ sông theo đường

mòn ra đại lộ.
Oa Tử bảo bà Hồ Điểu đi trước. Nàng muốn lui lại phía sau nói với Giang vài lời để nó biết chuyện và trấn an nó:
- Em cứ trở về chờ ta ở khuôn viên lâu đài Lưu tướng công. Nếu ngài có hỏi thì bảo một hai hôm ta sẽ trở lại. Ta phải đi dàn xếp việc riêng nhé !
- Dạ ! Cô nương đừng ngại. Em sẽ chờ cho đến khi nào cô nương về.
- Nếu em rỗi, thử dò xet tin tức Thạch Đạt Lang hộ cho ta.
- Thế lúc sáng sao thấy sư phụ, cô nương lại trốn.
Oa Tử thở dài:
- Ta dại quá !
Đến đầu cầu trời đã gần trưa. Người đi lại trên cầu vẫn tấp nập. Một đám đông lố nhố đứng vây quanh tấm bảng gỗ dựng ở dưới chân cầu, bàn tán:
- Thạch Điền Đạt Lang, tôn huynh có biết là ai không ?
- Có, tại hạ có nghe nói. Chắc tay này cũng phải là một tay cao thủ mới dám đơn thương độc mã chống với phái Hoa Sơn chứ.
Giang cũng chen vào đọc bảng cáo yết. Tin lãng nhân kiếm sĩ Thạch Điền Đạt Lang đương đầu với Hoa Sơn được truyền đi nhanh như mồi thuốc súng !

Thạch Kiếm

Dịch giả: Cung Vũ
Hồi 34
Đồng Cỏ Úa

Đại Tỉnh Môn là một đồng cỏ, trước kia dành cho hoàng cung dùng làm mục trường nuôi gia súc. Đồng rộng bao la nhưng không bằng phẳng, đồi nọ tiếp đồi kia trải dài đến tận chân núi. Đây đó vài khu rừng phong thưa, lẫn với nhiều gốc tùng cổ thụ điểm những nét xanh đen trên nền cỏ úa. Đường mòn ngang dọc khắp nơi, ngoằn ngoèo ẩn hiện giữa những hàng lau già xơ xác mà hoa lau muộn từ cuối thu năm ngoái vẫn còn bạc phau, nghiêng ngả.
Vào thế kỷ trước, đồng này có một cái giếng lớn lộ thiên, nước luôn luôn trong và ngọt nên mới có tên là đồng Đại Tỉnh. Giếng sau bị cạn không hiểu vì lẽ gì, cỏ cũng kém xanh dần, thành ra đồng bị bỏ phế. Hoàng cung sai người mang gia súc đi chăn nơi khác, từ đấy đồng Đại Tỉnh trở thành hoang địa.

Đồ đệ Hoa Sơn khoảng chừng hai chục người tụ tập dưới chân đồi từ sáng sớm, gần sơn đạo đi Nara. Sau vài ngày nắng dịu đầu năm, tiết trời bỗng trở lại lạnh. Gió đông bắc thổi nhiều, chúng ngồi sát vào nhau quây quần bên đống lửa, mặt ai nấy đăm chiêu tư lự. Về phía nam cổ thành, đỉnh núi Vân Sơn, tuyết phủ trắng phau, lấp lánh giữa những cành phong trơ trụi. Thỉnh thoảng một tiếng chim sớm lảnh lót vang lên nhưng rồi tắt phụt, thê lương như cánh đồng hoang phế. Chúng ngồi như vậy dường đã lâu lắm, chẳng ai nói vưới ai câu gì. Bỗng Ưng Đằng lên tiếng phá tan bầu không khí yên lặng:
- Mấy giờ rồi ?
Bọn đàn em cùng ngửng lên nhìn trời, đồng thanh đáp:
- Dễ đến cuối giờ thìn.
- Sương tan gần hết rồi. Sao không thấy đại ca đâu nhỉ ?
- Đại ca bảo cứ ngồi đây chờ. Chắc cũng sắp tới !
Một người nóng ruột, chạy ra phía sơn đạo, nhìn xuống dưới dốc. Đường đất đỏ vắng tanh, gió thổi rạp đầu những ngọn bông lau hiu quạnh. Bóng một con sóc đen vụt qua, lẩn vào bụi cây, êm và nhẹ như chiếc lá rụng. Ưng Đằng bồn chồn. Hắn sửa lại y phục, xắn cao tay áo, buộc cổ tay bằng hai sợi dây da cho gọn rồi nói:
- Ta nóng ruột quá ! Giờ hẹn qua đã lâu ...
- Huynh trưởng có nghĩ là đại ca ở phía gần giếng không ? Mình hẹn gặp nhau ở khu Đại Tỉnh Môn mà !
- Có thể lắm. Đứa nào chạy ra đó coi xem sao !
Nhưng chẳng ai động tĩnh, vì chẳng ai muốn một mình làm chuyện nguy hiểm ấy mà Ưng Đằng xem ra cũng không có chủ ý gì nhất định. Cả bọn vẫn ngồi lẳng lặng nhìn ngọn lửa lụi dần, khói đen cuồn cuộn bốc cao rồi tản theo chiều gió. Một đứa nói bâng quơ:
- Không biết đại ca bảo đợi ở đây hay bên ấy ?
- Ở đây ! Chắc chắn ở đây !
Xác nhận xong, Ưng Đằng đưa mắt nhìn thuộc hạ:
- Thằng Đạt Lang đó bây giờ ở chỗ nào thì mình không biết, nhưng đại ca bảo mình đợi ở đây thì cứ đợi ở đây. Chúng ta không thể phân tán ra nhiều nơi được, nguy hiểm lắm. Vả cũng không nên đi tìm, giang hồ sẽ bảo mình ỷ chúng hiếp cô, còn gì là danh dự của bản phái ?
Ngồi yên một lúc, hắn lại tiếp:
- Mà thằng đó là cái gì mà mình phải quan tâm ? Chẳng qua chỉ là một tên nhà quê có chút sức mạnh. Dù nó có học mót được vài đường kiếm thì cũng khó mà địch được đại ca ...
Tuy một số trong bụng không đồng ý vì đã chứng kiến trận đấu kiếm

năm trước giữa Thạch Đạt Lang và môn đệ bản phái tại võ trường Hoa Sơn, nhưng lời nói của Ưng Đằng tựa như liều thuốc an thần, nếu không làm phấn khởi bọn đàn em thì nhất thời cũng giữ vững được tinh thần của chúng.
Vẻ mặt đa số bây giờ trông tươi hơn. Chúng bàn tán xôn xao:
- Ưng lão huynh nói phải lắm ...
- Phải rồi ! Chúng ta nên nhớ trong cuộc tỷ võ này, đại ca sẽ cho thằng ấy một bài học để nó câm cái mõm chó má của nó lại, đừng huênh hoang khoác lác nữa.
- Lần này võ lâm thế nào cũng có người theo dõi. Ta phải cẩn thận lắm mới được.
Nếu không trực tiếp trợ giúp đại ca ta cũng nên đi theo để cổ võ ...
- Đại ca đã căn dặn đợi ở đây. Dù sao cũng cứ chờ lệnh đã.
Mặt trời lên cao. Giờ thìn qua từ lâu, sang đến giờ tỵ, rồi cuối tỵ mà Sĩ Khánh vẫn chưa đến. Thạch Đạt Lang cũng chẳng thấy tăm hơi đâu. Vẻ lo lắng hiện trên nét mặt của cả bọn.
Dọc theo sơn đạo đi Nara, ở ven suối cũng như trong các lùm cây rải rác đã thấy lỗ nhỗ bóng người. Đấy là những kẻ hiếu kỳ nghe nói có cuộc tỷ võ thì đến coi cho biết.
Tiếng bàn tán theo gió thoảng đưa đến tai bọn đồ chúng Hoa Sơn:
- Thạch Đạt Lang đâu ?
- Không biết ! Cả Sĩ Khánh hình như cũng không có mặt.
- Lạ nhỉ ! Thế đám ngồi kia là những ai ?
- Nếu không phải là phen bên này thì cánh bên kia. Đến để ủng hộ chứ gì ?
- Lạ ! Tỷ kiếm gì mà đối thủ chả thấy đâu, chỉ thấy có người cổ võ.
Ưng Đằng và thuộc hạ nghe những lời bàn tán tiếng còn tiếng mất không rõ ràng nhưng cũng đoán được ý chính. Hắn bực lắm, định bảo một tên đàn em ra đuổi bọn đó đi nhưng nghĩ thế nào lại thôi. Dù sao, những điều họ nói ra đều là sự thật. Vả chăng, họ cũng khôn ngoan đứng ở phía xa, nấp sau bụi cây nói lén, mình đến dọa nạt chỉ tổ mua cười cho thiên hạ. Đám người hiếu kỳ mỗi lúc một đông thêm, thấp thoáng có cả bóng phụ nữ.
Giang cũng là một trong số những kẻ hiếu kỳ đó. Nó đội nón nan rộng vành, chữ “giường cho thuê” viết trên đó nay đã nhạt màu, trông lờ mờ không rõ nét. Chân nó đi đôi hài xảo cũ, lưng đeo kiếm gỗ, dài như cái đòn gánh, bên hông lủng lẳng túi hành trang vải thô lớn trông thật tức cười, nhưng ra phết giang hồ lãng sĩ lắm. Giang len lỏi đi từ toán người này đến toán người khác, chú ý nhìn khắp mặt phụ nữ.
“Quái nhỉ, cô Oa Tử đâu sao không thấy ? Cô cũng đã đọc bảng cáo

yết rồi mà !
Hay là bà cụ già lại không cho đi !”.
Hôm nay Giang ra đây, hy vọng thế nào cũng tìm được sư phụ. Nó không sợ sư phụ nó gặp nguy hiểm vì nó đã mấy lần chứng kiến tài năng của ông, khi ở cánh đồng Hannya cũng như khi giao đấu với ba đại hiệp nhà Trúc Mộ. Nó tin tưởng vào sức mạnh cũng như những chiêu kiếm thần tốc của thầy nó, những chiêu kiếm mà Giang ước mong một ngày nào rảnh rỗi, thầy nó sẽ truyền thụ lại cho nó. Điều làm Giang lo lắng nhất là sự không có mặt của Oa Tử. Nó không biết nàng đang gặp những trở ngại gì.
Trong trí tưởng tượng ngây thơ và phong phú của nó, Giang hình dung ra Oa Tử bị yếu đau không ai săn sóc. Bà già kia tuy nói là mẹ nhưng không làm nó yên tâm. Không hiểu sao Giang linh cảm bà tìm cách lừa dối và ly gián cô cháu nó. Thâm tâm, Giang coi bà già kia nhưng một con mẹ phù thủy nham hiểm hiện ra để bắt cô Oa Tử đi, như trong các chuyện thần tiên nó đã thường được nghe kể, những bà lão mũi khoằm răng vổ bắt các thiếu nữ xinh đẹp đem đi giết chết. Nghĩ đến Oa Tử bị giết chết, Giang sợ hãi quá chừng. Nó kêu lên một tiếng nhỏ rồi tự trấn an:
“Chắc không có chuyện ấy đâu !”.
Nhưng rồi nó vẫn lầm bầm nguyền rủa bà già độc ác.
Mãi suy nghĩ không để ý, Giang đâm sầm vào một thanh niên cao lớn. Nó giật mình, lí nhí một lời xin lỗi. Thanh niên kia nhìn nó từ đầu đến chân, nói:
- Hà ! Bé con ! Mấy hôm nay sao ta không thấy mày ở đầu cầu đường Gojo ?
Giang ngạc nhiên, trố mắt:
- Tráng sĩ là ai, sao gặp cháu ở đó ?
Nhưng nói xong, nó đã sực nhớ ra ngay người vừa gọi nó:
- À, phải rồi. Tại hôm nay tráng sĩ không mặc áo đỏ nên cháu không nhận ra !
Thanh niên mỉm cười:
- Ờ ! Hôm đó ta gặp mày đi với một thiếu nữ kia mà. Thiếu nữ đâu rồi ?
- Đấy là cô Oa Tử.
- Thiếu nữ đó tên Oa Tử à ?
- Dạ phải.
- Có bà con gì với Thạch Đạt Lang không ?
Nghe hỏi, Giang bực mình, đáp lơ lửng:
- Dạ, dạ ...

- Dạ dạ cái gì ? Nàng là em họ Thạch Đạt Lang phải không ?
- Dạ không.
- Em gái ?
- Cũng không phải.
- Vậy bà con ra sao ?
- Cô Oa Tử yêu Thạch Đạt Lang.
- Vậy là ý trung nhân hả ?
- Cháu không biết. Thạch tiên sinh là sư phụ cháu.
Lần đầu tiên Giang gọi Thạch Đạt Lang bằng tiên sinh vì cô Oa Tử đã dạy nó phải trọng thầy. Nó vênh mặt nhìn gã thanh niên. Gã nhìn lại nó, quắc mắt:
- Thảo nào mày ra đây. Sư phụ mày đâu, sao không thấy. Mọi người đang chờ.
Giang tức giận thật sự:
- Sao tráng sĩ hỏi vậy ? Cháu không biết, cháu không cùng đi với sư phụ.
Chợt một bọn ba người chạy đến, dẫn đầu là Ưng Đằng. Nhìn gã thanh niên, hắn reo lên:
- Cát Xuyên đại hiệp ! Chà ! Bữa nay mới thấy đại hiệp đấy !
- Ưng lão huynh ! Tại hạ cũng vừa tới.
Ưng Đằng mừng rỡ dắt tay thanh niên đến bên đống lửa. Đồ đệ Hoa Sơn đứng cả dậy thi lễ.
Thấy mọi người vây chung quanh một trang thanh niên dáng cao lớn, đeo trường kiếm, khách bàng quan truyền miệng nhau ra vẻ hiểu biết:
- Chắc là Thạch Đạt Lang. Trông người khí phách đấy chứ !
- Chắc không ?
- Thì còn ai vào đấy nữa ?
- Ờ, dáng dấp hiên ngang thế kia. Phải cái y phục hơi diêm dúa !
- Không ! Không phải Thạch Đạt Lang đâu. Giang vội cải chính. Thạch Đạt Lang gì mà ăn mặc như kép tuồng vậy.
Mọi người cười ồ, chưa rõ thằng bé này là con cái nhà ai thì Giang đã phưỡn ngực đáp:
- Ta là học trò của Thạch tiên sinh !
Đám đông xúm lại hỏi han, Giang hãnh diện tả hình dáng sư phụ, nhưng đến khi bị hỏi sư phụ đâu, sao không đến, nó lúng túng chẳng biết trả lời làm sao. Mọi người bán tín bán nghi, nghểnh cổ nhìn. Có kẻ kiên nhẫn chờ, có kẻ chán nản bỏ về không quan tâm đến vụ tỷ thí nữa.
Cát Xuyên Mộc đến ngồi bên Ưng Đằng. Từ sau ngày nguyên đán,

hắn không còn lui tới võ đường Hoa Sơn, mà Sĩ Khánh thì buồn bực có ý giận ông khách kém nhã nhặn và vô tâm nên cũng chẳng sai người đi tìm. Phần Cát Xuyên Mộc, hắn chẳng chú ý đến cuộc tranh chấp nữa, vì kể từ khi gặp Thạch Đạt Lang dưới chân cầu đường Gojo, đối phó với tia mắt đầy hung quang và quyết liệt của gã, Cát Xuyên Mộc đã biết kết quả ra sao rồi. Nhìn bọn đồ đệ Hoa Sơn, kể cả những tay trụ cột trong phái như Ưng Đằng chẳng hạn, ngồi ỳ ra bên đống lửa chờ lệnh, Cát Xuyên Mộc đem lòng thương hại. Hắn đã định chẳng nói ra nhưng không dằn được bất nhẫn:
- Thạch Đạt Lang không đến, thật là phúc cho Hoa Sơn lắm. Các vị còn ngồi đây làm gì. Sao chẳng chia nhau ra đi đón đại ca các vị dẫn về võ đường thôi, kẻo mà mất mạng sớm !
Mọi người ồ lên một tiếng. Có người giận quá định cất tiếng thóa mạ thì Cát Xuyên Mộc đã chặn ngang:
- Tại hạ nói như vậy cũng chỉ có ý mưu cầu an lạc cho chưởng môn quý phái chứ chẳng có hậu ý gì khác. Trong cuộc giao đấu này, Sĩ Khánh không thủ thắng được. Nếu y không bị Thạch Đạt Lang giết thì cũng mang thương tật suốt đời.
Ưng Đằng đứng phắt dậy, tay để vào đốc kiếm, trừng mắt hét lớn:
- Thằng con nít này, sao dám buông những lời ngông cuồng quá sức, không coi ai ra gì cả ?
Cát Xuyên Mộc cười khẩy:
- Tại hạ biết những lời nói thẳng của tại hạ sẽ làm quý vị mếch lòng. Trung ngôn nghịch nhĩ. Nếu quả thật các vị không ưa, tại hạ xin rút lại lời nói ấy vậy ! Có điều, tại hạ cũng xin kiếu, không thể tiếp tay các vị được !
- Ai nhờ ngươi tiếp tay ?
- Thì Hoa Sơn Sĩ Khánh và cả các vị nữa. Các vị đã mặc nhiên có thái độ ấy !
- Láo !
- Vậy nếu không thì tại sao các vị lại đãi ngộ tại hạ như đã làm trong mấy tuần nay?
- Đó chỉ là vì lòng hiếu khách. Chúng ta muốn xử tốt với ngươi. Thế thôi !
- Ha ha ! Nếu chỉ có thế thì tại hạ cám ơn ! Nhưng này, tại hạ cảnh cáo:
nếu các vị bỏ ngoài tai lời tiên đoán của tại hạ, các vị sẽ hối không kịp. Thạch Đạt Lang không phải con người tầm thường. Y rất nguy hiểm. Nguy hiểm không những cho chưởng môn các vị mà còn cho cả phái Hoa Sơn nữa. Tại hạ đã có dịp nhìn đôi mắt y, quyết liệt vô

cùng mà cũng tàn nhẫn vô cùng ...
- Thôi ! Đủ rồi ! Giờ này không phải lúc để ngươi nói những lời làm nhụt nhuệ khí bọn ta !
Nhưng Cát Xuyên Mộc làm như không nghe tiếng. Hay hắn chẳng coi những lời ấy vào đâu. Hắn tiếp, còn cay độc hơn nữa:
- Những kẻ trong cảnh suy tàn thường không chịu nhận lời nói thẳng.
Và chế giễu:
- Tấm cáo thị các vị cho cắm dưới chân cầu là bảng cáo phó của phái Hoa Sơn !
Thật đáng buồn tại hạ phải chứng kiến cảnh trụy lạc của một môn phái vẫn được coi là có nhiều hảo thủ.
Ưng Đằng nhổ bọt vào Cát Xuyên Mộc và soạt một tiếng, đã rút kiếm ra khỏi vỏ.
Đồ chúng Hoa Sơn cũng nhất tề đứng dậy, đao kiếm cầm tay, mặt đằng đằng sát khí.
Nhưng như cắt, Cát Xuyên Mộc phóng cước đá đống lửa bắn tung, xoay mình một vòng. Người ta chỉ thấy tấm thanh bào của hắn rung động, lưỡi kiếm dài như cây sào phơi đã lăm lăm trong tay, ngân quang lấp lánh và lưng hắn đã dựa vào gốc cổ thụ gần đó.
Cát Xuyên Mộc cười gằn. Hiển nhiên nếu bọn Hoa Sơn cùng xông lại công kích thì hắn đã sẵn sàng.
Nhìn cục diện đột nhiên biến chuyển, người tinh ý biết ngay gã thanh niên tuy trẻ người mà mánh lới thâm độc. Hắn đã dùng những lời khiêu khích để, trước mặt bọn đồ đệ Hoa Sơn và bao nhiêu khách bàng quan gần đó, có cơ hội chứng tỏ tài năng. Nếu cần, hắn sẽ ra tay tàn sát hầu làm lu mờ và áp đảo cả phái Hoa Sơn lẫn Thạch Đạt Lang.
Thật là một hành động cao ngạo và liều lĩnh, nhưng là một sự liều lĩnh có tính toán.
Cát Xuyên Mộc chậm rãi đưa tay kiếm lên ngang mặt, mũi kiếm trỏ thẳng về đằng trước.
Giữa lúc ấy, tiếng một thiếu nữ vang lên lanh lảnh từ phía sơn đạo:
- Cát Xuyên Mộc !
Mặt gã thanh niên vẫn lạnh như tiền. Gã chăm chú nhìn bọn Hoa Sơn, không bỏ sót một cử chỉ. Ưng Đằng đứng trước mặt hắn, hai tay nắm chuôi kiếm, lưỡi kiếm chênh chếch chúc xuống, mũi kiếm chĩa vào hông địch thủ. Thế kiếm thật vững vàng, thủ không sơ hở mà lúc công chỉ cần xoay nhẹ cườm tay, mũi kiếm đã sát bên sườn, làm địch thủ lúng túng.
Tiếc thay, thế kiếm không thi triển được, vì đột nhiên hàng ngũ Hoa

Sơn rối loạn.
Một môn sinh vừa chạy tới vừa kêu thảng thốt:
- Các vị hãy dừng tay ! Ưng lão huynh ! Mau đi cứu đại ca. Nguy lắm.
Mọi người quay cả lại. Môn sinh này tên Tạ Minh Chí, là võ sinh mới nhập môn được Sĩ Khánh cho theo hầu để sai vặt. Tạ Minh Chí vừa chạy đến trước mặt Ưng Đằng đã phục xuống. Gã thở hổn hển:
- Ưng lão huynh ! Đại ca nguy rồi !
- Làm sao ? Chuyện gì ? Đại ca bây giờ ở đâu ?
Đứng trước cảnh bối rối của nội bộ Hoa Sơn, Cát Xuyên Mộc không nói và cũng không có hành động gì. Hắn thong thả tra kiếm vào vỏ rồi lui ra xa chừng và i trượng đến gặp thiếu nữ vừa gọi tên hắn:
- A Kế Mỹ ! Nàng đến đây làm gì ?
Thiếu nữ chẳng những không đáp còn hỏi ngược lại:
- Thạch Đạt Lang đâu ?
Cát Xuyên Mộc trừng mắt:
- A Kế Mỹ, ta đã bảo nàng không được đến đây, sao còn đến ?
- Ngươi là gì của ta mà có quyền cấm ?
- Câm mồm ! Về ngay nhà trọ đường Quan Ngoại chờ ta ở đấy !
- Không về ! Ta muốn gặp Thạch Đạt Lang, ngươi đừng tìm cách ngăn cản, vô ích!
Cát Xuyên Mộc khó chịu. Càng bảo, A Kế Mỹ càng bướng mà người hiếu kỳ, thấy to tiếng xúm lại mỗi lúc một đông. Hắn đấu dịu:
- Thôi được. Tùy nàng muốn làm gì thì làm. Để ta đến nghe tin tức Sĩ Khánh xem sao.
Đồ chúng Hoa Sơn với Ưng Đằng quây xung quanh Tạ Minh Chí mới nghe được vài câu đã mặt cắt không còn hột máu, rầm rập kéo nhau chạy về hướng bắc như đàn mãnh thú trốn lửa cháy rừng. Cát Xuyên Mộc cũng đi theo. Hắn đoán sơ sơ chắc Sĩ Khánh trúng thương nặng, nhưng không hiểu Thạch Đạt Lang thế nào. Dù sao, Sĩ Khánh cũng là chưởng môn nhân một phái, tất phải thi triển một vài chiêu kiếm. Hai cọp đánh nhau, cọp này thương tích nặng thì cọp kia cũng chẳng vẹn toàn. Cứ đến xem sao, tùy cơ ứng biến, nếu diệt được cả hai thì càng tốt. Nghĩ đến đây, Cát Xuyên Mộc khoan khoái, cười thầm trong bụng.
Ưng Đằng và bọn thuộc hạ chạy chừng một quãng khá xa đến ven bờ giếng cạn.
Cỏ cháy vàng loang lổ bao quanh, loạn thạch đủ cỡ đủ màu, ngổn ngang xếp thành vô số hình cổ quái. Tới chân một đồng đất nổi lên như cái gò, cỏ gianh cao tới vai, Tạ Minh Chí vạch cỏ cúi xuống gọi:
- Đại ca !

Đồ đệ Hoa Sơn kẻ trước người sau cũng vừa tới. Nhìn Sĩ Khánh nằm dài thiêm thiếp, mặt gục trên đám cỏ khô, chúng vừa kinh ngạc vừa đau lòng. Sĩ Khánh mặc kimono hoa xanh, tay áo xắn cao buộc bằng hai sợi dây da màu nâu thẫm, đầu quấn giải lụa trắng viết hai chữ "Hoa Sơn". Hắn như bất tỉnh, không còn cử động gì, hơi thở thoi thóp. Trên đầu cũng như ngực áo không có vết máu, nhưng sắc mặt Sĩ Khánh trắng bệch, môi tái nhợt mang vẻ đau đớn vô hạn.
- Còn thở mà !
Một người để tay lên mũi Sĩ Khánh, hơi thở nhẹ như tơ, không đủ làm rung động sợi chỉ mảnh.
- Còn, nhưng yếu lắm.
- Đỡ đại ca ngồi dậy !
Tạ Minh Chí quỳ xuống cùng với một tên đồ đệ nhấc tay Sĩ Khánh lên định quàng vào vai mình thì Sĩ Khánh choàng mở mắt. Mắt hắn lạc thần, da mặt co rúm lại, mồ hôi ra lấm tấm trên trán.
- Ôi chao, đau !
Hắn chừng muốn kêu to, nhưng người ngoài nghe tiếng hắn như tiếng dế. Đôi con ngươi lờ đờ nhìn phía trước. Hai giọt nước mắt hiện ra lăn dài trên má. Sĩ Khánh rướn người lên, đầu ngoẹo sang bên rồi im lặng, bất động. Hắn đã hôn mê mất rồi !
- Phải kiếm cái gì làm cáng khiêng đại ca về. Ngươi chạy đi mời y sư ngay, nói đại ca bị nội thương nguy kịch lắm.
Ưng Đằng vừa ra lệnh vừa cởi áo đắp lên mình người chưởng môn thất thế. Đồ chúng hối hả chạy đi chặt cành cây, Ưng Đằng cạy miệng Sĩ Khánh bỏ vào mấy viên chỉ thống đơn rồi quỳ bên cạnh nghe động tĩnh.
Một lúc sau, sắc mặt Sĩ Khánh đã bớt nhợt nhạt, bắp thịt bên mép giật liên hồi.
Ưng Đằng thở dài như vừa trút được gánh lặng:
- Đại ca ! Đại ca có nhận ra đệ không ?
Sĩ Khánh từ từ mở mắt. Hắn khẽ chớp hai hàng mi như nhận biết người vừa gọi rồi nhắm mắt lại.
Cáng được mang đến, làm bằng hai cành phong xỏ vào tay chiếc kimono bằng vải dày của một tên đệ tử. Mọi người xúm lại nhấc Sĩ Khánh để lên cáng, cánh tay phải hắn lủng lẳng tựa một vật thừa sắp rời khỏi thân thể. Sĩ Khánh cau mặt nghiến răng không kêu la nhưng ai cũng thấy rõ hắn đang cố vật lộn với sự đau đớn. Mồ hôi ở chân tóc và trên mép chảy rỏ giọt, Ưng Đằng phải dùng khăn thấm bớt. Nhiều người quay mặt đi không dám nhìn cảnh ấy, vì nó thương tâm quá và sợ xúc phạm đến vị chủ soái họ hằng kính trọng.

Bốn người khiêng chiếc cáng bước đi, theo sau là đồ chúng Hoa Sơn lặng lẽ và buồn thảm như một đám tang.
Nhờ mấy viên thuốc, Sĩ Khánh đã tỉnh đôi chút. Hắn rên khe khẽ:
- Đau quá ! Trời ơi đau quá ! Đứa nào chặt tay này đi cho ta ! Đau quá.
Phu cáng đi nhanh hơn. Đường đất đỏ gập ghềnh. Sĩ Khánh càng nhăn mặt:
- Chặt tay này đi ! Trời ơi ! Ta bảo đứa nào chặt tay này đi hộ ta nếu không ta chết mất !
Một đệ tử chạy trở lại nói với Ưng Đằng:
- Ưng lão huynh ! Đại ca đau quá không chịu nổi, bảo phải chặt tay đi. Bây giờ làm thế nào ?
- Đồ ngu. Đại ca đau nhưng không chết. Nếu chặt tay mà không có thuốc rịt thì máu chảy ra hết, đại ca sẽ chết ngay. Thôi đi đi, đừng có nhiễu sự. Tốt hơn là ngươi ba chân bốn cẳng chạy về võ đường bảo y sinh đem thuốc cầm máu đến đây lập tức để rồi ta liệu !
Thấy có người lố nhố trong những bụi cây đằng xa, Ưng Đằng bực tức bảo:
- Gọi anh em đuổi những tên kia đi. Đừng để đại ca làm trò cười cho chúng !
Bọn đồ đệ chạy đi rồi, Ưng Đằng vẫy Tạ Minh Chí lại. Gã đồ tử họ Tạ tưởng huynh trưởng mình quở phạt, len lén đến bên dập đầu xin lỗi.
- Ngươi đi với đại ca từ sáng sớm phải không ?
- Dạ.
- Đại ca gặp Thạch Đạt Lang ở đâu ?
- Dạ, vừa tới chân gò thì Thạch Đạt Lang xuất hiện.
- Thạch Đạt Lang đi một mình hay với nhiều người khác ?
- Dạ, hắn đi một mình.
- Chuyện xảy ra thế nào, kể lại ta nghe ! Đại ca biết chúng ta chờ ở gần sơn đạo mà !
Thấy Ưng Đằng ôn tồn, Tạ Minh Chí bớt lo.
- Trước khi đến đồng Đại Tỉnh, đại ca có nói nếu vạn nhất đại ca bị bại về tay họ Thạch thì phải đem xác đại ca đến chỗ các huynh trưởng chờ ở đồng bên cạnh. Đại ca không muốn đệ cho ai biết trước khi cục diện ngã ngũ. Đại ca nói có những lúc người lãnh tụ phải biết nhận trách nhiệm và không muốn cho võ lâm chê cười mình đã dùng những hành động nhơ nhuốc và hèn hạ để thủ thắng. Đại ca có vẻ buồn nhưng rất dũng cảm và tự tin.
- Rồi sao nữa ?
- Lúc Thạch Đạt Lang đột xuất, hắn hơi mỉm cười. Đệ tử trông rõ lắm

tuy lúc bấy giờ sương chưa tan hẳn. Hai bên cúi chào nhau, không ai nói một lời. Bỗng có tiếng thét, thanh kiếm của đại ca bắn tung lên, đại ca ngã chúi xuống cỏ, còn Thạch Đạt Lang nhảy lùi lại, đứng trên một phiến đá trong đám loạn thạch, tóc dựng đứng.
- Sao lúc bấy giờ ngươi không nhảy vào đỡ đại ca ?
- Dạ, vì nhanh quá. Vụt một cái, không đầy nháy mắt. Sau đó, tên kia nhìn đệ tử, mắt hắn đỏ như rực lửa, đệ tử sợ quá. Quay lại, không thấy hắn đâu nữa !
Tạ Minh Chí kể xong như trút được gánh nặng. Ưng Đằng mắt đăm đăm nhìn về phía xa, vẻ tư lự. Chòm râu lão lốm đốm bạc, gió thổi dạt quấn cả vào mang tai.
Cát Xuyên Mộc đứng bên A Kế Mỹ dưới gốc thông già, nhìn bọn đệ tử Hoa Sơn khiêng chủ soái đi qua. Một niềm trắc ẩn hiển lên thay cho nụ cười khinh mạn trên môi hắn, nhưng nghe tiếng rên rỉ của Sĩ Khánh, hắn cau mặt.
Hắn bước đến bên cáng. Đồ đệ Hoa Sơn khựng lại thủ thế. Cát Xuyên Mộc tới gần khẽ gọi:
- Hoa Sơn đại huynh !
Sĩ Khánh nhọc mệt hé mắt. Nhìn thấy Cát Xuyên Mộc, hắn nở nụ cười héo hắt:
- Trễ mất rồi !
Cát Xuyên Mộc trông bàn tay phải xám ngoẹt của chưởng môn nhân phái Hoa Sơn, lắc đầu:
- Gẫy xương bả vai. Thế là cánh tay này bị phế bỏ ...Đại huynh chẳng nên nằm, máu dồn lên óc không tốt.
- Ối chao ! Đau ! Giá ai cắt cánh tay này hộ ta ...
- Trước sau gì thì cánh tay này cũng phải bỏ. Nếu tâm phế không bị chấn động tất còn cứu vãn được. Đại huynh còn cánh tay trái, thiết nghĩ nên bảo tồn lấy tính mệnh và giữ vững hào khí. Khi bình phục sẽ tìm cách rửa hận.
Sĩ Khánh chớp chớp mắt, ra vẻ đồng ý.
- Bây giờ đừng để tâm đến nỗi đau vật chất nữa ...
Sĩ Khánh cau mặt:
- Túc hạ ...túc hạ ...không ở địa vị ta ...
- Tại hạ biết lắm chứ. Nhưng phải khắc phục. Quan trọng là nỗi đau tinh thần.
Đại huynh phải nghĩ đến danh dự và lòng kỳ vọng của môn phái, của cha ông. Có thể nào đại huynh cứ nằm thế này cho môn đệ khiêng về Kyoto, dưới mắt khinh rẻ và chế giễu của mọi người được à ?
Sĩ Khánh quay hẳn đầu sang nhìn Cát Xuyên Mộc. Ánh kiêu ngạo lóe

lên trong khóe mắt nhưng tắt ngay. Hắn rên rỉ.
- Nếu cần, tại hạ xin giúp ...
Tiếng Sĩ Khánh thều thào:
- Phải rồi ! Các ngươi để ta xuống. Túc hạ đỡ ta ...
Cát Xuyên Mộc giơ tay dìu Sĩ Khánh. Hắn rú lên:
- Trời ơi ! Đau ! Chết mất. Cho ta mượn lưỡi kiếm. Ưng Đằng đâu, chặt cái tay vô dụng này đi !
Nhưng Cát Xuyên Mộc đã rút cây chủy thủ trong áo:
- Nếu đại huynh không ngại ...
- Ờ ! Túc hạ giúp ta ...
Xoẹt ! Cánh tay Sĩ Khánh đứt lìa đến tận bả vai. Máu tuôn xối xả. Hắn gục xuống ngất đi.
Vừa hay hai khoái mã mang thuốc phong tới như bay. Đồ chúng xúm quanh rịt thuốc rồi lấy vải buộc chặt vết thương. Sĩ Khánh tỉnh lại, muốn một mình trở về võ sảnh đường Tân Hổ, nhưng mới đi được vài bước đã quỵ xuống. Đồ đệ vực hắn lên ngựa, cắt y sinh ngồi giữ. Hắn cũng chẳng con hơi sức đâu mà phản kháng nữa.
Cát Xuyên Mộc trở lại bên gốc thông, đến bên A Kế Mỹ:
- Nàng nhìn rõ không ? Chắc nàng vui lòng lắm !
A Kế Mỹ mặt tái xanh, nghẹn họng không nói nên lời. Nàng thấy hắn tàn ác và bất nhân. Chưa kịp phản ứng, Cát Xuyên Mộc đã tiếp:
- Nàng vẫn nói nếu trả thù được y, sẽ sung sướng lắm. Bây giờ y như thế, nàng đã toại nguyện chưa ?
A Kế Mỹ nhướng mắt nhìn Cát Xuyên Mộc. Không hiểu sao, lúc này nàng thấy ghê tởm hắn. Xem ra, tâm địa hắn còn đáng khinh và đáng sợ hơn Sĩ Khánh nữa. Sĩ Khánh đã làm hại đời nàng, nhưng không đến nỗi là một con người độc ác. Tên Cát Xuyên Mộc này, dưới cái lớp vỏ trẻ trung dễ thương, thật là giống ngạ quỷ nham hiểm. Hắn không phạm những điều lầm lỗi mà thế nhân thường phạm, không gian dối, không ăn cắp, không tà dâm, nhưng là một con quỷ gian ác có những ý nghĩ lệch lạc, thấy người khác đau khổ thì thích thú, khoái chí. Hắn còn nguy hiểm hơn những kẻ tội lỗi thường tình nhiều. A Kế Mỹ muốn chạy trốn, thoát khỏi sự kềm tỏa của giống ác quỷ này nhưng không đủ can đảm.
Cát Xuyên Mộc kéo tay nàng, nàng líu ríu theo sau. Con hoàng hầu trên vai Cát Xuyên Mộc quay lại nhe răng kêu khèng khẹc chế giễu. Nàng muốn mắng nó nhưng không thể. A Kế Mỹ có cảm tưởng nàng và con khỉ kia cùng chung số phận. Nàng ghét Sĩ Khánh và Cát Xuyên Mộc nhưng hai người đó sao cứ thu hút nàng như ngọn lửa thu hút những con thiêu thân đến gần để đốt chết.

Dịch giả: Cung Vũ
Hồi 35
Hương Trà

Thạch Đạt Lang men theo bờ suối tìm đường ra khỏi đồng Đại Tỉnh. Lau sậy cao quá đầu người, dầy chi chít, hắn phải vạch lối mà đi, chân đạp lên những lớp lá khô nghe rào rạo.
Một con chim nhỏ trong bụi bay vụt lên, bụng trắng phau như bụng cá thoáng quẫy trong đám rong trước khi lẩn đi biệt tích.
Đạt Lang không ngờ cuộc tỷ đấu dễ dàng và kết thúc nhanh như vậy. Quay nhìn gò đất cao gần đám loạn thạch, hắn lẩm bẩm:
"Mình mới phóng một chiêu, sao y không đỡ. Lẽ nào chưởng môn một danh phái mà tồi tàn đến thế !". Nhưng nghĩ cho cùng, hắn chẳng lấy làm lạ. Ở đời kẻ bất tài thường hay huênh hoang. Khi may mắn được thừa hưởng cái hào quang của đảng tộc để lại, họ được đàn em đua nhau xu nịnh, lâu ngày lộng giả thành chân, họ tưởng mình có tài cán thật. Sống trong ảo tưởng như thế, đến khi hữu sự, họ không ngờ mình quá kém và đã phải trả giá đắt sự ngu dại của mình. Trường hợp Hoa Sơn Sĩ Khánh này là một. Y không huênh hoang nhưng nhu nhược. Vì không có một khả năng gì đáng kể, y đã làm cho chính bản thân và cả môn phái y thân bại danh liệt.
Rút mộc kiếm ra xem kỹ, Thạch Đạt Lang không thấy một vết máu, một chỗ trầy nào. Lưỡi kiếm đạo đen như mun vẫn bóng mịn, chuôi kiếm nằm trong tay hắn chắc, gọn. Hắn có cảm tưởng lưỡi kiếm với thân thể hắn là một, sinh động, vững vàng, sẵn sàng đương đầu với mọi thử thách.
Nhớ lại lúc mới gặp nhau, Sĩ Khánh hơi giật mình. Phản ứng đó tuy rất nhẹ nhưng không qua được tia mắt sắc bén của Thạch Đạt Lang. Hai bên cúi chào. Dáng điệu Sĩ Khánh rụt rè, có đôi chút hoa mỹ, rõ ràng là phong thái của người chỉ tập luyện trong võ sảnh, ít bôn tẩu giang hồ. Dưới mắt Thạch Đạt Lang, những chi tiết nhỏ nhặt ấy đã tố giác võ công và ý chí của Sĩ Khánh.
Sau đường kiếm độc nhất làm Sĩ Khánh quỵ ngay tại chỗ, Thạch Đạt Lang thất vọng vô cùng. Hắn mong đợi một đối thủ khá hơn, ít nhất cũng thi triển được vài cao chiêu để hắn mở rộng kiến thức và không uổng công chuẩn bị. Nhưng đối thủ ấy đã không nhiệt thành, mà ngay đến lòng tự tin cũng không có. Nếu biết trước, có lẽ hắn đã tìm cách hủy bỏ cuộc gặp gỡ. Hắn chỉ muốn có cơ hội thử nghiệm tài

năng chứ đâu phải muốn tìm hư danh trong cuộc tranh chấp.
Thạch Đạt Lang bất giác sinh lòng lân mẫn:
“Thật đáng tiếc !”. Nhưng đã muộn.
Mũi tên bắn đi không thu về được nữa. Hắn thở dài, ngồi xuống tảng đá bên bờ suối, cúi đầu thành tâm cầu cho Sĩ Khánh không đến nỗi tử thương. Và rút quyển sổ nhỏ, lẳng lặng ghi niềm hối tiếc đầu tiên trong năm về một hành động hắn cho là vô ích.
Trời gần trưa, Thạch Đạt Lang lầm lũi đi. Con suối cạn về mùa đông, giờ đây tuyết tan, đã có nước chảy róc rách. Gặp phiến đá chắn ngang, nước phân ra hai dòng, đổ bọt trắng phau, kéo theo cành gãy lá khô bít cả một quãng lòng suối.
Tần ngần nhìn nước chảy miên miên, Thạch Đạt Lang liên tưởng đến cuộc đời hắn, những trở ngại hắn đã vượt qua như phiến đá kia ngăn chặn dòng nước và rồi còn bao nhiêu trở ngại trong tương lai nữa. Dòng nước chảy đi đâu ? Có lợi ích gì cho ai không ? Nhìn dòng nước, hắn nhớ đến lời Lão Tử trong Đạo Đức Kinh đọc được khi còn ở thạch thất:
“Bậc thượng thiện giống như nước, làm lợi cho vạn vật mà không tranh. Bản thể của Đạo cũng như nước, không làm gì cả mà kỳ thực không có gì là không do cái làm của nó mà ra”. Trước đây, hắn không hiểu ý ấy, bây giờ có lẽ đã lý hội được phần nào.
Bước chân Thạch Đạt Lang rào rạo trên đường sỏi làm một bà lão đang lúi húi hái rau giật mình ngửng đầu lên. Bà lão người bé nhỏ, tay xách giỏ tre đan, mặc một bộ kimono đơn giản, bên ngoài khoác chiếc áo ngắn màu nâu sẫm. Y phục bà là y phục của người thế tục, nhưng bà lại trùm trên đầu một vuông khăn xám như các ni sư. Bà già có dáng thanh tú của những người sống ở thị thành, quen nhàn nhã từ tấm bé.
Thạch Đạt Lang xuất hiện thình lình khiến bà mở to mắt kinh hãi. Một tay để lên ngực, những ngón tay nhỏ, trắng xanh run run, mặt bà tái đi. Chuỗi tràng hạt đeo bên mình theo nếp áo rung động.
Thạch Đạt Lang cũng không ngờ chỗ này có người, nhưng trấn tĩnh được ngay.
Hắn tươi cười hỏi:
- Lão bá làm gì thế ?
Bà già không trả lời, ngó trước ngó sau, quay đầu chạy, chiếc giỏ tre rớt xuống cỏ bà cũng không biết. Bà vừa chạy vừa kêu:
- Cổ Huy Đạo ! Cổ Huy Đạo !
Thạch Đạt Lang chẳng hiểu sao bà lão lại sợ mình đến thế, đứng ngẩn ngơ nhìn theo. Rồi cúi xuống nhặt chiếc giỏ tre lên. Trong giỏ

toàn một thứ rau khúc, chắc do bà già hái được từ sớm. Sợ bỏ đi thì uổng, hắn xách lẵng rau rảo bước theo sau.
Đến một khu rừng thưa trên sườn đồi thoai thoải, chợt thấy bóng hai người đàn ông, một người ngồi trên tấm vải thay chiếu trải lên cỏ và một hình như đang lúi húi nhóm lửa. Vài sợi khói lam tỏa nhẹ lên cao trong bầu thinh không trong vắt. Khung cảnh thật yên tĩnh và êm đềm một cách lạ !
Thạch Đạt Lang đến gần. Bên tấm vải, bày la liệt những đồ dùng để uống trà, nào khay, nào chén, nào ấm sành. Trên bếp lửa lại treo sẵn một cái ấm sắt đun nước. Rõ ràng đây là cuộc du ngoạn của một nhóm người thấy trời đẹp, cảnh trí vui tươi thì dừng lại pha trà thưởng thức.
Người đàn ông ngồi trên tấm vải dường như đang vẽ tranh. Ông trạc ngũ tuần, nước da mịn và trắng hồng nhưng tóc đã lốm đốm bạc. Nhìn Thạch Đạt Lang, ông không tỏ vẻ gì ngạc nhiên. Dáng điệu vẫn bình tĩnh và ung dung, ông lên tiếng:
- Có chuyện gì thế, tráng sĩ ?
- Vãn bối mang hoàn lại giỏ rau.
Ông vội bỏ bút, cúi đầu thi lễ:
- Giỏ rau này của gia mẫu. Người đã có tuổi, chắc bỏ quên. Xin đa tạ tráng sĩ.
Thạch Đạt Lang vội quỳ xuống:
- Vậy té ra là lệnh đường. Vãn bối thật đắc tội, đã làm lão bá sợ hãi. Vãn bối đột nhiên đi tới, lão bá kinh hãi đánh rơi giỏ rau nên vãn bối mang lại trả chứ không có chuyện gì.
Vừa hay người lão bộc dẫn bà cụ đến. Trông thấy giỏ rau, mặt bà tươi hẳn lên.
- Mẫu thân ! Tráng sĩ đem trả giỏ rau đây này !
Bà cụ cúi đầu cảm tạ:
- Già thật hồ đồ quá. Xin cảm ơn tráng sĩ.
Người đàn ông trung niên tự giới thiệu:
- Tiện danh là Cổ Huy Đạo, nhà ở ngõ Kim Phong.
Nghe tên Cổ Huy Đạo, Thạch Đạt Lang ngạc nhiên. Trên giang hồ, hắn đã nghe nhiều người nhắc đến tên này. Ông không phải là kiếm sĩ, nhưng nổi danh suốt một dải trung nam nước Nhật là một nhà luyện kiếm vô song. Học lực về kiếm phổ của ông uyên bác, đức hoàng đế có khi còn phải triệu ông vào cung để hỏi xuất xứ và tiểu sử của những thanh kiếm lạ. Riêng về tài năng này, giới học giả và kiếm sĩ cầm quyền rất khâm phục. Nghe nói trước đây, lãnh chúa họ Hòa, thân phụ Hòa Giả Nghị, đã viết di chúc dặn người thừa kế phải

trích ra hàng năm ba ngàn gia. lúa để tặng gia đình ông chi dụng. Với số lợi tức ấy, ông thừa sức sống phong lưu. Căn nhà ông ở tại ngõ Kim Phong của tổ phụ để lại, rộng như một trang trại, thiết bị đủ thứ dụng cụ để đúc và mài dũa gươm quý.
Nhưng quan trọng và đầy đủ nhất, phải kể cái thư khố đựng toàn sách chuyên môn về kỹ thuật luyện kiếm và kiếm phổ do tổ phụ Ông sưu tập và truyền lại. Không những thế, Cổ Huy Đạo còn là một nghệ sĩ tài hoa về nhiều phương diện. Ông làm đồ gốm và đồ sơn mài, vẽ tranh thủy mặc, viết bút thiếp và hiểu biết rất sâu rộng về cổ họa Nhật.
Kim Phong Cổ Huy Đạo vang danh khắp nơi đến nỗi nhiều kẻ hậu sinh quá ngưỡng mộ Ông, khi đi qua ngõ Kim Phong, tự động xuống ngựa để tỏ lòng cung kính.
Tuy vậy mà nếp sống của ông rất giản dị. Ông không ưa lụa là, cái ăn cái mặc chỉ vừa đủ cần thiết. Cùng với bà mẹ già xấp xỉ bảy mươi, ông thích du ngoạn đó đây, hòa mình với thiên nhiên và như hôm nay, dùng nơi hoang vu này làm bối cảnh cho một buổi uống trà và vẽ tranh để di dưỡng tính tình.
Lần đầu diện kiến, nếu ông không xưng danh, có lẽ Thạch Đạt Lang không ngờ con người trung niên có cái dáng quan chức ngồi kia lại là Cổ Huy Đạo, nhà kiếm học và nghệ sĩ tài danh lừng lẫy.
Thạch Đạt Lang hỏi lại:
- Phải chăng tiên sinh chính là nhà luyện kiếm nổi tiếng tại ngõ Kim Phong ở cố đô.
Cổ Huy Đạo mỉm cười:
- Đa tạ tráng sĩ quá khen. Lão phu chẳng qua nhờ phúc trạch mà nên, có tài cán gì. Tiện danh bất quá chỉ được một số ít bằng hữu biết đến.
Đoạn tươi cười nói với bà mẹ:
- Lúc nãy, mẫu thân có vẻ kinh hãi. Con thấy tráng sĩ đây rất thuần nhã, có gì đáng e ngại đâu !
Bà lão vui vẻ, lấy tay che miệng:
- Nói ra thì xấu hổ. Lúc bấy giờ nhìn tráng sĩ đột nhiên xuất hiện, ta thấy sát khí bừng bừng, nên sợ quá. Già này hồ đồ, tráng sĩ thứ lỗi.
Trực giác hết sức linh mẫn của bà lão khiến Thạch Đạt Lang kinh ngạc. Bà đã nhìn rõ hơn, hay đúng hơn, cảm thấy nội lực phi thường toát ra từ thân thể hắn, y như là trước kia, Ngộ Không lão tăng ở vườn rau chùa Quanh Minh đã cảm thấy. Gần một năm rồi, công lực sung mãn ấy vẫn chưa kiềm chế được, trách gì chẳng làm cho bà sợ hãi.

Cổ Huy Đạo có lẽ cũng có được sự cảm nhận mẫn nhuệ như thế, nhưng ông điềm tĩnh hơn và có lẽ ông đã chỉ chú ý đến khía cạnh tốt, cái phần thiện trong con người Thạch Đạt Lang mà thôi. Ông giơ tay mời:
- Tráng sĩ vừa chiến đấu xong, hãy lưu lại nghỉ một chút cho thoải mái. Trời trong và đẹp như thế này, cảnh trí lại tịch mịch, vội gì ?
Thạch Đạt Lang đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác. Thế ra ông cũng đã rõ mình vừa tỷ kiếm với Sĩ Khánh. Sao ông không có phản ứng gì. Có lẽ ông cho đó là những sinh hoạt của một giới khác với giới của ông chăng. Hắn nghĩ thế, nhưng không để lộ ra, chỉ vắn tắt cảm ơn rồi tháo dép ngồi xuống:
- Vãn bối tên Thạch Điền Đạt Lang ở Myamoto.
- Lão phu cũng đã đoán biết vậy.
Bà cụ thân mẫu cũng ngồi xuống hỏi han gia cảnh và sở học của hắn. Bây giờ bà vui vẻ tươi cười, coi Thạch Đạt Lang như một đứa cháu nên hắn thích thú vô cùng. Hắn đem tâm sự ra kể, những thất vọng và kinh nghiệm đã trải qua cùng những ước mơ hắn thường ấp ủ.
Không biết cơ duyên nào đưa đẩy cho hắn gặp hai mẹ con nhà kiếm học Cổ Huy Đạo ngày hôm nay, nhưng hắn có cảm tưởng hai người này cảm thông với hắn từ bao giờ và tự nhiên hắn tin cậy họ. Không phải vì Cổ Huy Đạo danh vọng lẫy lừng mà hắn có cảm tưởng ấy. Giá ông đừng xưng danh, có lẽ hắn còn thấy thoải mái hơn.
Bà cụ hỏi con trai:
- Con thử đoán xem Thạch tráng sĩ bao nhiêu tuổi ?
Cổ Huy Đạo nhìn Thạch Đạt Lang, mỉm cười đáp:
- Khoảng hăm lăm hăm sáu.
Thạch Đạt Lang vội chữa:
- Vãn bối năm nay mới hăm ba.
- Chà ! Thế ra lão phu trông tráng sĩ già hơn tuổi ! Chắc phong sương nhiều cho nên thế ! Nhưng không sao, những vết phong sương ấy là chứng tích của sự từng trải đấy!
Mọi người cười ồ, vui vẻ.
Chuyện vãn hồi lâu, Cổ Huy Đạo ngỏ ý muốn ra bờ suối vẽ tranh còn bà cụ giúp người lão bộc làm bánh lá khúc.
Một mình Thạch Đạt Lang ngồi ngó mông lung ra phía xa. Trời đã quá trưa.
Nắng không còn thịnh nhưng khí hậu ấm áp. Tuy nhiên mới là đầu xuân, cây cỏ chưa xanh tốt, du ngoạn lúc này quả hơi sớm. Hắn nghĩ hai mẹ con Cổ Huy Đạo phải là người yêu thích thiên nhiên lắm, bị

bó cẳng suốt mùa đông không ra ngoài được nên mới vội vàng thế. Riêng đối với thanh niên hiếu động như hắn, ngồi mãi cũng chán. Hắn bèn đứng dậy đi quanh.
Một gốc mai già khẳng khiu mọc nghiêng bên bờ suối. Đầu cành, có bông mai độc nhất nở, trắng muốt, rung rinh theo gió. Hắn nhìn cành mai, thấy đẹp vô cùng, đứng sững ngắm không biết chán. Không biết cái cảnh "trúc phong, mai vũ" như thế nào, nhưng bông mai độc nhất trong cái khung cảnh hoang vu ngày đầu xuân này khích động hắn lạ thường.
Men theo bờ suối, đến gần chỗ Cổ Huy Đạo ngồi, Thạch Đạt Lang lẳng lặng nhìn nhà nghệ sĩ dùng ngọn bút lông ghi lại những nét động của dòng nước đương chảy.
Ông vẽ nhiều lần, nhưng có lẽ không lần nào vừa ý nên tranh để la liệt bên cạnh.
Vẽ xong một bức, cho là chưa được, ông lại vẽ lại, không nản chí.
Hừ, Thạch Đạt Lang nghĩ thầm. Vẽ cũng không phải là dễ. Ngọn bút trong tay nghệ sĩ chỉ là dụng cụ, cũng như thanh gươm trong tay kiếm sĩ. Quan trọng là cái tâm, phải để tâm mình hòa hợp với thiên nhiên thì mới diễn tả được thiên nhiên. Phải cảm thông trước đã. Cũng như hắn, khi chiến đấu, kiếm và tâm hợp nhất thì mới đạt tới mức siêu hóa. Ông vẽ nước chảy mà vẫn coi nước là đối nghịch thì không thể nào thành công được.
Thạch Đạt Lang lững thững trở về chỗ cũ. Sợ nhàn rỗi quá thành ra u trệ, hắn ngỏ ý cáo từ hai vị chủ nhân. Cổ Huy Đạo giữ lại:
- Tráng sĩ lưu lại chút nữa, chờ uống trà với lão phu. Trà là thứ di dưỡng tình tình tốt nhất.
Nghỉ một lúc ông lại nói:
- Vả lại theo thiển ý, động là cao điểm của tĩnh. Tráng sĩ muốn giữ cao điểm mãi cũng không thể được. Có động thì có tĩnh. Tĩnh bây giờ để chuẩn bị cho cái động về sau.
Chắc tráng sĩ hiểu ý lão.
- Đa tạ tôn ý. Nếu quả vãn bối không làm phiền gì thì xin ở lại.
Cổ Huy Đạo thu xếp giấy bút và đậy nắp bình mực. Vàng, bạc ánh lên cùng với xà cừ cẩn trên nắp bình lóng lánh làm Thạch Đạt Lang chú ý. Hắn xin phép cầm xem.
Nắp bình mực sơn then bóng lộn, vẽ hai bông cúc bên một hàng giậu nhỏ. Nét vẽ xương kính, cánh bố cục chặt chẽ. Tuy là tranh tĩnh vật nhưng hai bông hoa sinh động lạ thường, nhờ cách rắc bột vàng và bạc, điểm những miếng xà cừ và cách mài sơn tuyệt khéo.
Cổ Huy Đạo nhìn Thạch Đạt Lang. Hắn không giấu lòng thán phục,

hai tay bưng bình mực trả chủ nhân và nói:
- Đẹp quá ! Tác giả tạo nên bảo vật này là ai, tiền bối có biết không ?
- Bảo một mình lão phu làm thì không đúng hẳn, vì cũng còn một người nữa là Vương Tích đề thơ và tự tay viết thủ bút, cho nên phải nó Vương tiên sinh và lão phu cùng làm mới phải.
- Vương Tích có liên hệ gì với Vương Trung, quan nhiếp chính đại thần tiền triều không ?
- Vương tiên sinh chính là trưởng tử quan đại thần Vương Trung.
- Chả trách được ! Vãn bối có được nghe đại danh ngài là người viết bút thiếp nổi tiếng nhất kinh thành.
Thân mẫu Cổ Huy Đạo đặt bộ đồ trà lên chiếu vải, nói:
- Già chẳng có gì đãi tráng sĩ, chỉ lưu tráng sĩ lại dùng trà.
Đoạn, mở nắp hộp, lấy trà cho vào bát, dùng gáo tre đong nước sôi, đánh trà nổi bọt. Cử chỉ của bà gọn gàng và chính xác, chứng tỏ bà rất thành thạo. Những ngón tay nhỏ nhắn thoăn thoắt lướt trên các đồ dùng, nhẹ nhàng linh hoạt mà vẫn thanh lịch tự nhiên một cách lạ. Tuổi đã thất tuần, dáng điệu bà không có vẻ già, vẫn nhanh nhẹn, trang nhã và kín đáo, thật đáng tiêu biểu cho vẻ đẹp phụ nữ cùng lứa tuổi.
Càng nhìn hắn càng thấy cảm mến. Nói theo ngôn ngữ kiếm đạo thì những thủ pháp của bà hoàn toàn, không chỗ nào sơ hở. Khi bà giơ cao chiếc gáo nhỏ đong nước vào bát, hắn có cảm tưởng nhìn một tay kiếm tuyệt luân vừa xuất thủ. Hắn nghĩ thầm:
“Đó mới chính là đạo, đó mới là tinh hoa của nghệ thuật, luôn luôn tìm sự tận thiện, tận mỹ !”.
Thạch Đạt Lang ngồi yên quỳ gối, hai tay để lên đùi, trịnh trọng ngắm bà lão bưng trà và xếp bánh ra đãi khách. Ở giữa chốn hoang vu, những chiếc bánh mướt xanh như ngọc thạch trên tấm lá màu nõn chuối đã được cắt vuông vắn để trong cái khay sơn then, trông sao mà ngon mắt thế ! Hắn tưởng mình đang ngồi trong trà thất của một đại gia mà chủ nhân, tuy ưa thích cảnh thiên nhiên nhưng vẫn còn lưu luyến với những nghi lễ của trà đạo. Hắn đâm ngại.
Nhìn Cổ Huy Đạo và bà thân mẫu uống trà, đĩnh đạt, thư thả, hắn lúng túng:
- Vãn bối sinh trưởng nơi cô lâu, không rõ lề lối uống trà ở kinh đô, chẳng biết phải làm thế nào ?
Bà cụ cười mà nói:
- Già này thật mến cái tính ngay thẳng của tráng sĩ ! Thì có gì quan trọng đâu !
Nghệ thuật uống trà chẳng bí mật hay phiền toái gì. Tráng sĩ sinh

trưởng ở nhà quê thì cứ uống như người nhà quê ...
- Lão bá nói như vậy, ra uống trà dễ lắm sao ?
- Dĩ nhiên ! Chân lịch sự phát xuất tự trong lòng. Nếu ta quá chú trọng đến cái vỏ bề ngoài thì mất thú đi. Muốn tận hưởng hương vị của trà, cứ để cho lòng ta thoải mái tự nhiên. Cũng như khi sử kiếm, tráng sĩ đâu có giữ cho thân mình quá gò bó. Làm thế, sự hòa hợp giữa kiếm và người không còn nữa, phải vậy không tráng sĩ ?
- Dạ thưa phải.
Bà già lại cười, tiếng trong như thủy tinh:
- Ấy đấy ! Già này lại lộng ngôn rồi. Tráng sĩ tha lỗi, đáng lẽ ta chẳng nên bàn về cách sử kiếm là một môn ta chẳng biết gì cả ...
- Nhưng Thạch Đạt Lang đã cúi đầu, hai tay nâng bát trà lên:
- Vãn bối xin thất lễ.
Vị trà đắng ngắt. Dù có lịch sự đến đâu, hắn cũng không thể cho là ngon được.
Không hiểu tại sao bao nhiêu người đua nhau ca tụng cái hương vị mà họ gọi là thanh lương ấy. Chắc trong cách pha trà, uống trà phải có những điều gì khác cao quý, hắn còn ít tuổi chưa tìm ra hoặc chưa biết thưởng thức, chứ nếu không, sao nó lại được coi như một triết lý sống và được nâng lên hàng trà đạo ? Hắn nghĩ đến Trúc Mộ và Đại Quán, hai người trọng cách uống trà lắm. Đại Quán tán dương đức tính thâm trầm của nó, còn Trúc Mộ thì dành những năm tàn của mình trong việc nghiên cứu trà đạo.
- Tráng sĩ dùng thêm chút nữa ?
- Đa tạ lão bá, xin đủ.
Thạch Đạt Lang miên man nghĩ đến vị dật sĩ dùng kiếm cắt cành mấu đơn dạo nào và đột nhiên chú ý nhìn bát trà trước mặt, hắn ngạc nhiên và khích động đến cùng cực. Không biết lúc đó hắn có thốt ra tiếng kêu nào không ?
Cầm chiếc bát sành lên ngắm nghía, mắt hắn sáng rạng rỡ:
chiếc bát cân đối, màu men tươi, không tì vết, nét vẽ sắc sảo, giản dị mà không tầm thường. Dưới trôn bát, chú ý nhìn những vết bay gọn gàng, vững mạnh của người nghệ sĩ đã tạo ra nó, hắn như lại được nhìn thấy một lần nữa sự tinh vi, sắc bén khác thường của đường kiếm Trúc Mộ.
Thật là sản phẩm của một vị kỳ nhân, hàm chứa niềm giao cảm huyền diệu giữa tâm linh và vật chất. Hắn không hiểu tại sao, chỉ cam thấy như vậy. Có lẽ trực giác của hắn bén nhậy hơn trực giác của những người khác chăng ? Thạch Đạt Lang vuốt ve thành bát. Hắn muốn được tiếp xúc lâu hơn nữa với mỹ tác tuyệt kỹ này.

- Tiền bối ! Vãn bối không biết gì về cách uống trà và những đồ dùng để uống trà, nhưng đây là một chiếc bát hết sức tinh xảo. Ai làm ra nó hẳn phải là một nghệ sĩ siêu đẳng.
- Sao tráng sĩ lại nói thế ?
Lời Cổ Huy Đạo dịu dàng nhưng nghiêm trang. Ông nhìn chàng thanh niên, hình như trên mặt ông thoáng một chút kiêu hãnh.
- Vãn bối không giải thích được, chỉ nói ra điều mình cảm thấy.
- Tráng sĩ cảm thấy đích thực những gì ?
Đạt Lang suy nghĩ một lát rồi nói:
- Vãn bối không thể nói rõ được. Nhìn những vết bay dưới trôn bát thì cảm thấy có một cái gì phi thường làm khích động vãn bối vô cùng.
- Hừ ...
Cổ Huy Đạo là một nghệ sĩ tài hoa, ai cũng biết. Ông lại nhã nhặn nữa nên ai cũng mến yêu. Nhưng dưới cái lớp vỏ nhã nhặn ấy, ông vẫn tự cho không mấy người hiểu được nghệ thuật của ông. Thạch Đạt Lang này chắc gì hơn những người khác. Ông cắn môi:
- Những vết bay ấy thế nào ?
- Mạnh và sắc. Rất sắc.
- Có thế thôi ư ?
- Không ...Còn nữa, còn có một cái gì cao cả và táo bạo như muốn vươn lên, thoát ra ngoài khuôn sáo.
- Gì nữa ?
- Người làm nó có một kinh nghiệm và hiểu biết sâu xa về mỹ thuật nên đã đem sở học và tài thiên phú ra tạo nên chiếc bát, toàn thể đẹp thanh thoát như thế này. Trông thì giản dị mà thật ra rất cầu kỳ. Nhìn những vết bay quét ngược, vãn bối còn thấy người này kiêu ngạo, mục hạ vô nhân, có thể rất danh tiếng mà cũng có thể cô đơn lắm. Tiền bối mua bát này ở đâu hay có biết ai đã tạo ra nó chăng ?
Cổ Huy Đạo cười ha hả:
- Biết ! Tên người tạo ra nó là Cổ Huy Đạo. Nhưng lão phu chỉ làm đồ gốm để tiêu khiển những khi rảnh rỗi mà thôi.
Thạch Đạt Lang nghe đồn nhà chuyên môn về kiếm học này nhiều tài năng, nhưng không ngờ môn gì ông cũng hơn người. Hắn hơi hối đã nói thẳng ra những điều hắn nghĩ, vì có vài ý xúc phạm. Hắn lúng túng:
- Vì tiền bối hỏi nên vãn bối thưa thực. Tiền bối tha lỗi nếu có điều gì chẳng lọt tai.
- Chà ! Chàng thanh niên này khách sáo quá ! Có gì mà không lọt tai ? Xem ra tráng sĩ cũng ưa đồ gốm lắm nhỉ ?

- Trước vẻ đẹp, ai mà không xúc động. Tuy nhiên, vãn bối chẳng biết gì mấy về đồ gốm.
- Dĩ nhiên rồi. Tạo nên một tác phẩm đắc ý, có khi phải dùng đến kinh nghiệm cả đời người. Làm sao mong tráng sĩ biết nhiều về kỹ thuật ấy được ? Nhưng tráng sĩ quả có khiếu thẩm mỹ, một sự hiểu biết về mỹ thuật thiên bẩm. Luyện kiếm đã giúp tráng sĩ phát triển khiếu này, có đúng không ?
Ông dừng lại, không nói thêm mà Thạch Đạt Lang cũng không hỏi gì nữa.
Trời sắp chiều. Hai chiếc bánh nhỏ không đủ dằn bụng một thanh niên đang tuổi lớn. Thể chất và tinh thần hắn đều cần đến những thực phẩm bổ dưỡng hơn, tuy nhiên hôm nay dừng chân trên khu đất hoang dã này, hắn đã được dịp thưởng thức hương vị thanh đạm của một nếp sống xa lạ đối với hắn. Có lẽ hắn còn phải học hỏi nhiều ở Cổ Huy Đạo và Cổ bà. Thạch Đạt Lang quay lại cáo từ hai vị chủ nhân:
- Bây giờ cũng đã muộn. Xin nhị vị cho vãn bối được kiếu. Vãn bối đa tạ lòng yêu mến của nhị vị và những lời chỉ bảo hai vị đã ban cho.
Bà lão nhìn Thạch Đạt Lang trìu mến:
- Nếu có dịp nào tráng sĩ qua ngõ Kim Phong, xin nhớ ghé thăm tệ xá.
- Phải đấy ! Cổ Huy Đạo tiếp. Chúng ta sẽ nói chuyện nhiều.
Ông thêm:
- Có nhiều thứ lão phu tin chắc tráng sĩ sẽ rất ưa thích.
Đi một quãng xa, Thạch Đạt Lang còn quay lại nhìn hai người ngồi trên tấm vải.
Con đường gai góc hắn quyết theo chắc không bao giờ đưa đến cảnh giới bình yên như hai người đang sống.
Nét mặt đăm chiêu, hắn lặng lẽ đi trong đồng cỏ hoang như một chiếc bóng.

Thạch Kiếm

Dịch giả: Cung Vũ
Hồi 36
Được Mất

Trong quán rượu ven đô, mùi cá nướng nồng nặc bốc lên lẫn với mùi củi đun khét lẹt.
Quán rượu tồi tàn:

nền đất nện, mồ hóng với bụi lâu năm đóng lem nhem trên vách. Vài cái ghế đẩu đặt không hàng lối xung quanh một tấm ván mộc kê làm bàn trên đôi ngựa gỗ. Sát bếp, chiếc tủ cũ đựng đủ thứ linh tinh, nào đũa tre, bát sành, khay trà, chén ấm phần nhiều đã sứt mẻ, thô kệch.
Ngoài kia ráng chiều đỏ khé. Về phương đông, ngọn tháp chuông chùa Kiyomi đen sẫm nổi như cắt trên nền trời sáng rực tựa có đám cháy. Vài con quạ bay lượn quanh tháp:
những đốm đen nhỏ li ti như những tàn than gió thổi bốc cao trong bầu trời dữ dội.
Trong quán, hai gã đàn ông trung niên dáng khách thương ngồi uống rượu. Bốn gã khác xúm nhau đánh cò quay ở một góc. Cò quay là thanh gỗ có cái đinh đóng lên mặt tấm ván có viết chữ và vẽ những hình thô sơ. Chiếu bạc tuy nghèo nhưng cũng đủ làm khích động người chơi. Họ nói to, cãi nhau, vỗ đùi, đập tay cười ha hả.
Tít trong cùng, một du tăng cúi đầu ngồi yên lặng dường như không quan tâm gì đến việc chung quanh. Gần bếp là một bóng đen dựa lưng vào đống củi ngáy khò khò.
Bóng đen ngồi ngược sáng, lại bị đống củi khá lớn che khuất nên chẳng ai để ý.
Bỗng tiếng một khách thương gọi to, hách dịch:
- Quán ! Mang thêm rượu !
Sau tiếng “dạ” khan, tiếng chén hũ va chạm lách cách, chủ quán bước ra, hai tay bưng khay rượu. Chủ quán vừa lùn vừa mập. Giải khăn rằn ri vắt trên vai buông dài tới gối không làm cho gã trông cao hơn chút nào. Người ta vẫn thấy gã giống như quả dưa bở.
- Tối quá ! Sao không có đèn đóm gì cả thế này quán chủ ? Chẳng biết rượu đưa vào mồm hay vào mũi nữa.
Bọn đánh bạc cười ồ, quay ra phụ họa:
- Ờ phải đấy, tối quá rồi ! Đốt lửa lên chứ.
Lật đật đặt khay rượu lên bàn, chủ quán cơi lửa trong bếp cho bốc cao hơn rồi mang ra một đĩa đèn dầu thông đặt lên giá gỗ. Ngọn lửa vàng khè tỏa khói đen khét lẹt.
Gian quán ấm hơn. Câu chuyện bắt đầu râm ran vui vẻ. Hai gã khách thương nói chuyện làm ăn:
- Năm ngoái đi đòi nợ Hoa Sơn. Con mẹ nó, đã không lấy được đồng nào còn bị nắm cổ tống ra ngoài. Tổ cha quân khốn kiếp.
- Bác không tính kỹ. Ta ấy à, chỉ mất một lần, thấy không trả được thì thôi liền không bán chịu nữa.
- Ai biết đâu ! Tưởng võ đường bề thế như vậy, ngờ đâu toàn đồ ăn quỵt !

Rồi như sực nhớ ra điều gì, gã hạ thấp giọng:
- Này ! Nghe nói Sĩ Khánh chết rồi phải không ?
- Ủa vậy hả ? Sao bác biết ?
Gã chưa kịp đáp đã có tiếng cắt ngang:
- Đâu có ! Chưa chết !
Mọi người cùng quay lại nhìn về phía kẻ vừa nói, ai nấy đều tỏ ra khích động hết sức.
- Phải, chưa chết. Chính mắt ta trông thấy người ta khiêng hắn từ đồng Đại Tỉnh về. Máu loang ra tận áo ngoài, hắn vẫn còn rên rỉ. Nghe đâu gãy tay, chắc tàn tật suốt đời rồi. Võ công thế là bị phế !
- Đáng kiếp ! - Gã khách thương nhổ đánh bẹt bãi nước bọt xuống đất - Nó ăn quỵt thì trời phạt nó !
- A di đà Phật ! Vị du tăng bỗng lên tiếng. Các vị đừng nói thế phải tội. Những việc xảy ra kiếp này đều là quả nghiệp kiếp trước. Có nhiều căn duyên lắm. Nếu chỉ vì ăn quỵt mà suốt đời tàn phế, chẳng hóa ra hình phạt của Trời Phật nặng quá ru ?
- Dù sao, như vậy cũng là rồi đời phái Hoa Sơn.
- Như bảng cáo yết nói thì hắn tỷ kiếm với Thạch Đạt Lang. Bác biết Thạch Đạt Lang là ai không ?
- Nghe đồn là một tay kiếm khách giang hồ còn trẻ mà công lực ghê gớm lắm.
Hắn đả bại Sĩ Khánh bằng một kiếm, cái mới làm cho Hoa Sơn thêm nhục.
Cả quán im lặng bùi ngùi. Tin ấy như gợi ở họ một chút tình thương xót. Họ đăm đăm nhìn lửa cháy, sau mới có người lên tiếng:
- Thế đồ đệ Sĩ Khánh tính sao ?
- Còn tính sao nữa. Phải trả thù chứ, mất mặt quá mà !
- Hoa Sơn còn ai nữa mà trả thù ?
Chủ quán từ trước vẫn dỏng tai nghe, đứng trong bếp nói vọng ra góp chuyện:
- Còn chứ ! Còn Điền Chính !
Đang uống rượu, khách bỗng ho sặc sụa phun cả rượu ra ngoài. Khách dằn mạnh chén lên bàn, cười hăng hắc:
- Con mẹ nó ! Điền Chính thì làm gì được ! Thằng đó ngỗ nghịch, rượu chè bê tha, vùng này ai còn lạ ! Nó chỉ dựa tiếng tổ phụ để lừa đảo vay mượn.
- Ấy thế mà là tay khá nhất đấy - Chủ quán đáp, giọng nghiêm trang - Hắn tuy là út nhưng có khí phách và võ nghệ lại còn cao hơn Sĩ Khánh, phải cái ham hưởng lạc quá!
Bóng đen bên đống củi ngồi đã lâu không động tĩnh, bỗng cựa mình.

Bóng đen này vào quán từ chiều, ít nói, gọi rượu uống say túy lúy mà chủ quán không thắc mắc.
Gần đây thiếu gì những bậc kỳ nhân, cao thủ chán cảnh bon chen hoặc bị thất sủng, đi phiêu bạc giang hồ qua lại vùng này như cơm bữa. Gặp những người tính tình kỳ lạ, chủ quán cũng cho là thường. Vả cũng ngại, lỡ dây vào tay hung hãn thì chỉ thiệt thân, cho nên cùng lắm mới dám hỏi vài câu cần thiết.
Nhìn áo bóng đen sắp chạm vào lửa trong bếp, gã đến bên lay dậy:
- Khách quan ! Khách quan !
Bóng đen mở mắt đỏ ngầu nhìn. Gương mặt hốc hác, ánh lửa bập bùng soi hai má trũng sâu càng làm đôi gò má cao thêm. Bóng đen đáp buông sõng:
- Gì ?
- Khách quan ngồi tránh ra một chút. Lửa bén vào áo bây giờ !
Bóng đen vén áo, đổi cách ngồi. Dưới ánh lửa sáng, bây giờ mặt bóng đen trông rõ từng nét, phô ra một gương mặt còn trẻ, nhưng gầy và da mặt đen xạm. Nhìn kỹ thì là Mãn Hà Chí, nhưng một Mãn Hà Chí chán nản và bệ rạc vô cùng, trán hằn nhiều vết nhăn, mắt lờ đờ đục ngầu đờ đẫn vì rượu.
Chủ quán hơi giật mình, hỏi giọng lo lắng:
- Khách quan sao vậy ? Trong mình có được khỏe không ?
- Không. Ta không sao.
- Trông khách quan xanh quá.
- Đã bảo không sao mà ! Đem cho ta bình rượu nữa.
Nói xong, Mãn Hà Chí gục đầu xuống ngực. Hắn thấy nóng, chẳng biết vì ngồi lâu gần lửa hay vì uống nhiều rượu. Bèn phanh áo ra nhưng vẫn không hết bực bội. Lòng hắn chán nản và buồn rầu không kể xiết.
Từ Osaka, nghe tin Thạch Đạt Lang sẽ tỉ đấu với Sĩ Khánh, hắn lần mò tìm tới để xem cuộc đấu ra sao và cũng hy vọng gặp thằng bạn cũ. Nhưng đến nơi đã muộn. Trên đường đi, ở quán, điếm nào cũng thấy có người nói đến tin Sĩ Khánh bị thương hoặc chết và tài sử kiếm thần tốc của Thạch Đạt Lang. Mãn Hà Chí đã cạn tiền, lại thấy mình thua kém bạn quá sức, càng tỏ ra buồn phiền ganh tị. Lòng đố kỵ đưa đến sự căm ghét, hắn mong phái Hoa Sơn trả thù.
“Hoa Sơn đông người, toàn những tay cao thủ. Thằng Kinh Tử kiêu ngạo quá, thế nào cũng có lúc bị hạ. Ai cũng cho nó là kiếm sĩ, nhưng kiếm sĩ thì làm cóc gì. Cốt là có tiền. Có tiền mới hơn người. Ta sẽ làm ra tiền bất cứ bằng cách gì. Nó với ta còn trẻ, con đường còn dài, ai biết sau này ai sẽ hơn ai !”. Nghĩ đến đây, Mãn Hà Chí

cảm thấy tinh thần phấn khởi hơn đôi chút. Nhưng sao miệng hắn khô và đắng quá. Hắn liếm môi:
- Khát quá !
Bèn đứng dậy vịn tay lên vách men ra chỗ để khạp nước múc uống ừng ực. Chiếc gáo tre run run trên tay, nước lạnh làm hắn dễ chịu. Nỗi buồn rầu dường như tiêu tan, hắn thấy trong người sảng khoái hơn, bèn đến bên cửa vén màn bước ra, chân vẫn còn loạng choạng.
Trong bếp, chủ quán đảo mắt nhìn quanh, ngạc nhiên không thấy khách. Nhìn ra ngoài, sương buông mờ mờ. Đằng xa, bóng một người chân nam đá chân chiêu, nghiêng ngả đi trong màn sương giữa những hàng cây âm u như ẩn như hiện.
- Khách quan ! Khách quan !
Không có tiếng trả lời. Bóng người cứ lầm lũi đi. Chủ quán chạy theo:
- Khách quan ! Khách quan chưa trả tiền !
- Hả ? Cái gì ?
- Khách quan quên ...
- Quên gì ? Chẳng quên gì hết !
- Khách quan quên chưa trả tiền rượu.
- Vậy hả ? Nhưng ta không có tiền !
- Không có tiền !
Chủ quán tức giận lập lại.
- Ừ. Không có ! Không có một đồng dính túi.
- Nói bậy ! Không được ! Không tiền sao dám vào quán ?
Chủ quán đổi giọng, nhảy tới nắm áo Mãn Hà Chí. Nhưng hắn nhanh chân đã nhảy lùi lại mấy bước, thò tay lấy cái hộp đựng kim đơn trong bọc ném tới trước mặt người chủ quán. Hộp kim đơn này hắn đoạt được của người thanh niên lẹm cằm chết trên đồi Mokoyama ngày trước.
- Này giữ lấy ! Ta trả tiền rượu đó !
Không may, cái hộp đập trúng ngay vào mặt chủ quán. Gã ôm mặt kêu váng lên.
Mọi người chạy ùa ra bao quanh lấy Mãn Hà Chí.
Cũng như phần đông các sâu rượu khác, thấy kẻ nào uống quỵt thì phẫn nộ làm như kẻ đó làm mất danh giá của giới lưu tinh, hai khách thương cũng xông ra hoa tay múa chân chửi rủa rầm rĩ.
Mãn Hà Chí sợ hãi tỉnh rượu nhưng vẫn làm ra vẻ anh hùng, hắn để tay vào đốc kiếm hét lớn:
- Chúng mày biết ta là ai không ?
Có tiếng cười gằn, chửi thề:

- Là đồ ăn quỵt chứ còn ai nữa !
- Ta là Cát Xuyên Mộc, thuộc kiếm phái Cổ Môn, đồng đạo với Y Tô, học trò Cổ Tư Nhiễm Chúc.
Mãn Hà Chí nêu một hơi những danh tính hắn cho là lừng lẫy võ lâm, hy vọng làm bọn kia phải sợ hãi mà tháo lui. Không ngờ chỉ nghe tiếng cười và chế giễu đáp lại:
- Đó là những tên chó nào, chúng ta không cần biết. Anh em ! Xông vào bắt lấy nó!
Một kẻ nhảy đến định ôm Mãn Hà Chí. Hắn rút gươm đánh soạt, thuận tay chém một nhát. Lưỡi gươm hớt qua tay kẻ kia, máu tuôn xối xả. Gã bèn lùi lại kêu ầm ĩ:
- Trời ơi ! Nó chặt cụt tay ta rồi !
Nghe tiếng kêu, trông máu chảy, cả bọn sợ hãi tưởng đâu chính máu mình tuôn ra.
Không ai bảo ai, tất cả cùng tản ra xa đến hàng trượng.
Mãn Hà Chí được thể vác gươm xông tới, đâm dứ người này một chiêu, chém giả kẻ kia một nhát. Cả bọn hè nhau chạy như vịt.
- Ha ha ! Chúng mày tưởng ta không phải Cát Xuyên Mộc chăng ? Cát Xuyên Mộc là ta đây ! Vô địch ! Vô địch !
Hắn vung kiếm veo véo, chém dọc phạt ngang, đắc ý như chưa bao giờ được thế, rồi ngửa mặt nhìn trời cười khanh khách, răng trắng bóng dưới ánh sao. Đột nhiên lòng hắn buồn rười rượi, miệng cười mà hai hàng lệ chứa chan. Hắn vụng về tra kiếm vào vỏ, loạng choạng bước.
Dưới đất, chiếc hộp sơn then nằm trơ trọi. Miếng xà cừ cẩn trên nắp hộp phản chiếu ánh sao, lóe sáng như con đom đóm.
Tò mò, lão du tăng nhặt cái hộp lên. Lão ngạc nhiên, tay mân mê chiếc hộp sơn then rồi trở ngược lại quán, ghé vào chỗ ánh sáng gần cửa, quan sát kỹ.
- Hừ ! Hộp này là hộp đựng kim đơn của sư huynh ta đây mà. Triện son đóng dưới đáy còn rõ. Nhưng ông chết rồi, sao cái hộp lại ở đây ?
Bèn chạy theo Mãn Hà Chí:
- Cát Xuyên Mộc ! Cát Xuyên Mộc !
Mãn Hà Chí vẫn thản nhiên đi. Trong cơn chán nản, hắn chẳng nhớ tên mình đã mạo nhận là gì nữa. Cho đến khi lão tăng ở đằng sau kéo áo hắn mới sực tỉnh:
- Đại sư muốn gì ?
- Ngươi có phải là Cát Xuyên Mộc không ?
Giọng vị tăng nghiêm nghị khiến Mãn Hà Chí chột dạ:

- Phải. Ta là Cát Xuyên Mộc.
- Ta muốn hỏi một câu, ngươi phải nói thật.
- ...
- Ngươi lấy hộp kim đơn này ở đâu ?
- Hộp kim đơn nào ?
Mãn Hà Chí làm bộ lơ đãng.
- Hộp này.
Vừa nói, lão tăng vừa giơ chiếc hộp sơn then cẩn xà cừ ra trước mặt, tay kia nắm chắc cây thiền trượng. Chiếc nón nan hất ngược về phía sau, gương mặt lão dưới ánh sao tuy trông không rõ nhưng rắn rỏi, gương mặt của một tráng niên chứ không phải của một người tu hành đã có tuổi.
Mãn Hà Chí giật mình:
- Ngươi là ai ?
- Không cần nói tên ... Hãy trả lời câu ta hỏi:
Hộp này ngươi lấy ở đâu ?
- Không ở đâu cả. Ta vẫn mang trong mình từ trước.
- Nói láo ! Ngươi không thú nhận hả ?
Mãn Hà Chí ra vẻ ngây thơ:
- Thú nhận cái gì ?
- Ngươi không phải là Cát Xuyên Mộc !
Câu nói vừa dứt, cây thiền trượng đã vụt đánh véo một cái. Tránh không kịp, Mãn Hà Chí bị trượng đập trúng, ngã lăn quay. May không trọng thương, hắn bật dậy cắm đầu chạy.
Du tăng đuổi, nhặt gậy phóng theo. Chiếc thiền trượng lướt qua tai hắn rớt xuống đất. Mãn Hà Chí kinh hãi, gia tăng cước lực. Hắn cứ chạy như thế, chạy thục mạng, chẳng biết phương hướng trời đất gì nữa. Đằng sau, nhà sư đuổi theo phóng gậy liên tiếp. Theo những ngõ hẻm ngoằn ngoèo, may mắn hắn mấy lần tránh được chiếc gậy phóng tới.
Đến một chỗ cỏ rậm cao, nhà cửa thưa thớt, quay lại nhìn không thấy ai, hắn mới liều ngồi xuống thở dốc. Mãn Hà Chí bị một phen vừa mệt vừa sợ. “Ghê quá ! Cây trượng thật lợi hại. May nhờ mấy cái hẻm mình mới tránh được. Chẳng biết tên hòa thượng giả đó là ai, có thù gì với mình. Thời buổi này, quả không còn biết tin ai nữa !”.
Mãn Hà Chí khát quá. Bả vai đau, hắn đưa tay nắn, không thấy có triệu chứng gì gãy xương, chỉ ê ẩm, chắc bầm bắp thịt vai thôi. Mừng thầm, hắn đi sâu vào trong ngõ, chú ý tìm nước. Gặp cái giếng lộ thiên, thành xây đá ong cao tới bụng, lại sẵn gầu để gần, hắn thả gầu xuống múc nước uống một hơi rồi lấy nước vã vào mặt.

Mồ hôi nhễ nhại, nước lạnh làm hắn rùng mình khoan khoái. Đã khát, Mãn Hà Chí ngồi nghỉ, dựa lưng ngay vào thành giếng. Nhìn lên trời, sao thưa lấm tấm. Sương chiều tan từ bao giờ. Mảnh trăng thượng tuần nhô lên khỏi đầu hồi căn nhà gỗ, chiếu ánh sáng mờ đục trên mái ra. tồi tàn vào những khung cửa sổ nhỏ xíu dán giấy.
Đám mây đen kéo qua mặt trăng trông như hình người, rìa đám mây vàng úa. Mãn Hà Chí mường tượng nhìn thấy bộ mặt hấp hối của người thanh niên lẹm cằm, đôi mắt lạc thần, cái miệng méo xệch trông thật ghê sợ và dòng nước rãi lẫn máu trào ra bên khóe mép. Hắn lấy tay dụi mắt, lắc lắc đầu như để xua đuổi hình ảnh thương tâm vừa hiện ra. Hắn hối hận đã tiêu hết cả số tiền của người chết, nhưng tự hứa khi nào thành công sẽ hoàn lại đủ số cho gia đình kẻ bất hạnh và sẽ dựng cho y một bia mộ bằng đá nữa.
Liên tưởng đến tờ chứng thư đề tên Cát Xuyên Mộc, hắn đưa tay vào bọc tìm cuộn giấy dầu, thấy nó vẫn còn ở nguyên đó thì yên dạ. Dù sao, tờ chứng thư và cái tên giả cũng đã giúp hắn rất nhiều. Mấy tháng gần đây, hắn thường lang thang đến các nhà giàu xứ quê, trưng tấm chứng thư ra hoặc dùng cái tên Cát Xuyên Mộc bịp những anh ngốc nghếch muốn học võ để kiếm bữa ăn và chỗ ngủ qua ngày. “Tấm giấy này thế mà đắc dụng đáo để !”. Hắn tự nhủ, “Tội gì mà bỏ !”. Mãn Hà Chí nhìn những căn nhà tồi tàn trong xóm. Dân khu này nghèo quá, nhà cửa xập xệ, đổ nát, mái ra. lồi lõm chắc đã lâu không được lợp lại, chẳng biết có đủ che mưa che nắng không. “Nhưng họ cũng còn hơn ta, ít nhất họ cũng có một chỗ trú !”. Hắn nghĩ vậy. Qua khung cửa sổ, một gia đình đang ngồi ăn cơm. Hai vợ chồng, mấy đứa con cùng bà mẹ già quây quần xung quanh cái liễn sành độc nhất đựng món ăn trong ngày !
Người nghèo hình như lại càng thương nhau hơn, hắn nhận thấy vậy. Nghĩ đến mẹ già hắn đã giận dữ bỏ lại một mình trong cái quán nhỏ bên bờ biển vào một chiều lộng gió, hai hàng nước mắt hắn lại chực tuôn rơi. Hắn thế mà nhiều tình cảm lắm. Bà cụ nóng tính nhưng thương hắn vô cùng. Hắn còn kém cả những người nghèo kia, tuy nghèo mà vẫn nặng tình người và vẫn còn được xum họp. Bất giác, hắn đưa tay lên chùi nước mắt !
Mãn Hà Chí nhớ lại lời mẹ dặn, những khi buồn rầu hay thất vọng hãy đến cầu đức Phật Bà Quan Âm, ngài sẽ phù hộ cho qua cơn đau khổ. Mẹ hắn thường lui tới cửa Phật. Tối nay chẳng biết ngủ nhà ai, hay là hắn cũng đi tìm một ngôi chùa nào đó để tá túc, nhân thể lễ Phật cầu xin và biết đâu lại gặp được mẹ.
Men theo những ngõ tối trong xóm, Mãn Hà Chí bị hai ba con chó đói

theo sau gầm gừ, thỉnh thoảng sủa những tiếng vu vơ. Quen với sự xua đuổi, hắn cũng chẳng thèm để ý, cứ mặc kệ.
Hết ngõ hẻm, ra chỗ thoáng, đến ven một cái miễu nhỏ với nhiều lùm cây rậm rạp, âm u, đen sẫm, lại có đàn chó nữa vây quanh một gốc cây lớn.
Sao nhiều chó thế. Chúng chạy lui chạy tới, sủa ầm ĩ. Con thì quào chân trước vào thân cây định trèo, con tung mình nhẩy lên. Mấy con chó theo hắn cũng bỏ đi nhập bọn với lũ chó dưới gốc cây, thi nhau sủa, hú vang động cả một vùng.
Tò mò, Mãn Hà Chí đến gần nhìn lên. Trên cây dường có người mà hình như là một thiếu nữ. Hắn nhặt hòn đá ném đàn chó. Chúng cúp đuôi chạy tản ra xa, nhưng vẫn quay đầu lại sủa. Chẳng bao lâu lại trở lại xúm quanh Mãn Hà Chí, sủa còn dữ dội hơn trước. Mãn Hà Chí nhặt đá ném lia lịa. Chẳng ăn thua gì. Đàn chó đuôi cúp vào bụng, nhe nanh gầm gừ. Mãn Hà Chí trông rõ lông chúng dựng đứng, thân hình gầy guộc, xương sườn phô ra từng rẻ như sóng gợn.
Nghe nói tụi chó đói này khó đuổi lắm. Muốn trị chúng, phải bắt chước chúng đi bốn chân và sủa như chúng. Mãn Hà Chí bèn quỳ xuống thử hành ngay ý định, nhưng cũng không kết quả. Tiếng sủa của hắn lạc lõng chẳng giống tiếng sủa của lũ chó thật kia chút nào. Một lúc, hắn bỗng thấy mình khôi hài và trơ trẽn. Mình làm cái gì thế này ? Ít ra cũng là một kiếm sĩ mang song kiếm, sao lại quỳ mà hú như chó ? Thiếu nữ trên cây nhìn xuống còn coi mình ra gì nữa ?
Bèn vùng dậy, rút trường kiếm phóng một chiêu vào con chó gần nhất. Chiêu kiếm trượt. Chó vụt chạy. Lại phóng chiêu nữa vào con chó thứ hai. Lần này trúng, con chó ngã lăn ra, kêu oẳng một tiếng, giãy đành đạch. Những tiếng thở hằng hặc, rồi khò khè của con vật sắp chết làm đồng loại nó sợ hãi chạy xa nhưng vẫn không ngớt sủa. Mãn Hà Chí dậm chân đuổi xong con này đến con khác, một lúc sau chúng mới tản hết. Quay lại gốc cây nhìn lên, Mãn Hà Chí vẫn thấy thấp thoáng còn bóng người.
- Ai ở trên đó, xuống được rồi đấy !
Không nghe đáp. Chỉ thấy tiếng nhạc khánh mơ hồ kêu lanh canh như giọt nước rơi vào vại sành.
- Ồ, ai như A Kế Mỹ ! Phải A Kế Mỹ không ?
- Ai đấy ?
- Mãn Hà Chí. Nàng không nhận được tiếng ta sao ?
- Ồ, Mãn Hà Chí. Thúc thúc đi đâu thế ?
- Nàng làm gì trên ấy. Sợ chó hả.

- Không !
- Vậy xuống đi.
Ở trên cây, A Kế Mỹ đưa mắt nhìn bốn phía. Trăng suông mờ mờ. Cây cỏ chỗ nào cũng như phủ đầy sương khói, nhưng trong những bụi rậm ở ven đường dẫn đến miếu, giá có ai ẩn nấp thật khó mà biết.
- Thúc thúc đi đi. Đừng đứng đấy, nó thấy. Nó đang tìm tiểu nữ.
- Nó là ai ?
- Một người thúc thúc không biết đâu. Năm ngoái nó giúp tiểu nữ nhưng tiểu nữ không ngờ nó làm thế chỉ để lợi dụng. Nó hành hạ tiểu nữ đủ điều. Không chịu nổi tiểu nữ phải trốn đi.
- Ai ? Hồ Định hả ?
- Không phải. Người đó thì tiểu nữ chả sợ. Ối ! Kìa, nó đã tới kia kìa ...Chạy đị..Thúc thúc chạy đi ...Nó thấy thì khốn.
A Kế Mỹ rối rít, luống cuống. Từ trên cây tiếng nhạc khánh vang xuống nhanh và rõ mồn một:
lanh canh, lanh canh ...rồi bỗng ngưng hẳn. Có lẽ nàng đã tìm cách buộc chặt chùm khánh nhỏ vào tay áo.
- Đừng sợ ! Sao phải chạy ? Ta không bảo vệ được nàng ư ?
Vừa khi ấy, một bóng đen hiện ra trên đường hẻm. Mãn Hà Chí mặc kệ A Kế Mỹ trên cây, xốc kiếm xăm xăm đi tới.
- Ai ?
Tiếng hét đồng thanh cùng thoát ra một lúc trên cửa miệng hai người. Bóng đen vừa tới nhìn lưỡi kiếm tuốt trần còn dính máu trên tay Mãn Hà Chí, hỏi lớn:
- Ngươi là ai ? Muốn gì ?
Mãn Hà Chí lặng thinh. Lúc nãy, nghe giọng nói cuống quýt của A Kế Mỹ hắn có đôi chút e ngại, nhưng bây giờ nhìn kỹ bóng đen mới đến, hắn thấy không có gì đáng sợ.
Bóng đen cao lớn thật nhưng dáng điệu không hiên ngang, quần áo sặc sỡ như con nít, chắc chẳng tài cán gì. Nhà sư vừa rồi còn làm hắn hoảng chứ với tên thiếu niên này hắn đâu ngán ! Bèn lấy bộ mặt khinh mạn, cười khẩy mà không đáp.
Bóng đen quát hỏi lại:
- Ngươi là ai ?
Mãn Hà Chí cười trêu cợt:
- Ta ấy à ? Ta là người.
- Ha ! Là người ! Một tên vô danh. Được lắm, nếu danh tính ngươi xấu xa, nói ra phải hổ thẹn ...
- Đừng láo ! Ta không muốn nói chỉ vì chẳng muốn xưng danh với

đứa tiểu tốt.
- Này, hãy giữ mồm miệng, đừng để ta nổi giận. Bây giờ thì chờ đấy, ta đến chỗ kia kéo con bé trên cây xuống đã.
- Ha ha ha ...Mãn Hà Chí cười khanh khách - Ngươi tưởng dễ lắm sao ? Ta là dượng nó, động đến nó ta băm nát thịt.
Bóng đen nhìn Mãn Hà Chí từ đầu đến chân, gằn giọng:
- Hừ ! Ra thế đấy ! Nhà ngươi muốn chơi trò hiệp sĩ ? Nhưng này, ta bảo thật:
cây sào phơi trên lưng ta đây đã lâu chưa được uống máu ai. Nó khát lắm đó. Mà ta cũng cần thử xem nó còn sắc không. Bấy giờ thì cẩn thận, ngươi chạy không kịp đâu !
Mãn Hà Chí nghe mà không lường được tầm nghiêm trọng của câu nói. Hắn không ngờ bóng đen đứng trước mặt hắn tuy nhỏ tuổi nhưng là một kỳ tài trong võ lâm, kiếm thuật tinh vi và thần tốc đến độ chỉ một cái vẫy tay nhẹ, chưa đầy nháy mắt, đã có thể chém bay đầu hắn lăn lông lốc. Vì không ngờ nên hắn vẫn lên giọng kẻ cả:
- Khoan ! Chú bé hãy nghĩ kỹ. Bây giờ còn kịp, tạ lỗi đi, ta sẽ cho chạy thoát.
Chậm chút nữa đừng trách ta tàn nhẫn.
Bóng đen mở tròn mắt ngạc nhiên. Không biết tên này là ai mà có thái độ mục hạ vô nhân ngu xuẩn đến thế. Nhưng thấy trò chơi hay hay, tính trẻ nít nổi dậy, hắn chỉ buồn cười không giận. Lại cũng tò mò muốn trêu chọc địch thủ, bèn đổi giọng lễ phép:
- Cám ơn các hạ. Nhưng biết tạ lỗi ai, ít ra các hạ cũng phải cho tại hạ biết quý danh tính là gì chứ ? Đó là lề luật võ lâm, chắc các hạ rõ.
- Cũng được. Nhưng ta nói tên, ngươi chớ có giật mình.
Bóng đen cười như nắc nẻ:
- Dĩ nhiên, dĩ nhiên ! Nhân thể các hạ cũng nên cho biết thuộc môn phái nào ?
Kiếm sĩ mà lắm mồm như tên này chắc chẳng đáng sợ. Mãn Hà Chí càng đánh giá địch thủ thấp hơn nữa.
- Ta theo Cổ Môn kiếm pháp.
Bóng đen sửng sốt:
- Cổ Môn kiếm có chiêu thức gì đặc biệt ?
- Tất nhiên phải có. Như chiêu Mãn Thiên Hoa Vũ và Trảm Nhạn Kiếm chẳng hạn.
- A !
Thấy bóng đen thốt kêu có vẻ ngạc nhiên, Mãn Hà Chí cho là mình đã áp đảo được tinh thần địch thủ. Bèn hỏi ngược lại:
- Còn ngươi ? Theo môn phái nào ?

- Khoan ! Những thế kiếm vừa rồi như Hoa Vũ và Trảm Nhạn ngươi được ai truyền thụ ?
- Sư phụ ta chứ còn ai nữa.
- Tôn sư tên gì ?
- Cổ Tư Nhiễm Chúc ! Cát Đằng Cổ Tư Nhiễm Chúc.
Bóng đen tỏ ra phân vân cực độ:
- Thế ngươi có biết Y Tô Gia Nghĩa không ?
- Dĩ nhiên là biết. Y Tô là sư huynh ta, tuy đồng môn nhưng thuộc hàng tiền bối vì niên kỷ y cao hơn ta nhiều. Sao ngươi hỏi thế ?
Bóng đen lờ đi như không nghe tiếng. Gã nghiêm giọng:
- Vậy tên ngươi là gì ?
- Cát Xuyên Mộc.
- Là gì ?
Mãn Hà Chí vênh mặt:
- Thằng này điếc. Ta là Cát Xuyên Mộc !
Bóng đen trừng trừng nhìn Mãn Hà Chí.
- Tại sao ngươi nhìn ta như vậy ? Ngạc nhiên lắm chăng ?
- Có lẽ.
- Vậy cút đi cho rồi, đứng đấy làm gì nữa ?
Bóng đen vẫn không rời mắt khỏi Mãn Hà Chí. Bỗng gã phá lên cười, tiếng cười thoải mái nhưng đầy vẻ chế giễu. Gã đã hiểu.
- Này các hạ, từ khi bôn tẩu giang hồ đến nay, chưa bao giờ ta được chứng kiến một chuyện quái gở như chuyện này ! Ha ...ha ...ha ... ! Thật là hãn hữu. Bây giờ ta biết tên các hạ rồi, vậy bằng hữu hãy đoán tên ta là gì ?
Mãn Hà Chí chột dạ. Nhưng hắn vẫn tin Cát Xuyên Mộc thật chết rồi, gã lẹm cằm rỗ mặt có bản chứng thư hắn còn giữ trong bọc đây, không thể nào là tên này được. Hắn nói cứng:
- Ai biết tên ngươi là gì ? Ngươi định nhạo ta chăng ?
- Không. Ta hỏi đứng đắn. Tên ta là gì ?
- ...
- Nếu ngươi không biết, ta sẽ nói cho biết. Tên ta cũng là Cát Xuyên Mộc, ngoại hiệu Giang Biên Liễu.
Nói xong hắn cười ha hả. Mãn Hà Chí mồ hôi vã đầy trán.
- Ha ha ! Ta với ngươi thế là cùng danh tính. Vậy hãy kết làm bằng hữu.
Rồi tiến đến bên Mãn Hà Chí, giơ tay vỗ vai hắn. Nhưng Mãn Hà Chí nhảy vội ra xa, vung gươm chém xuống.
"Vù !". Lưỡi gươm của Mãn Hà Chí bị cước của Cát Xuyên Mộc đá bắn tung và trong tay gã ỡ cây sào phơi ữ đã được rút ra từ bao giờ,

hàn quang lấp lánh.
Cát Xuyên Mộc cười gằn:
- Ngươi mà chạy là mất mạng !
Tiếng gã sắc như dao, nhọn như kiếm xoáy vào tai Mãn Hà Chí. Mồ hô Mãn Hà Chí thấm ướt áo trong, toàn thân hắn run lẩy bẩy. “Xoẹt” ! Cây trường kiếm tựa con rắn bạc phóng tới bay qua đầu hắn. Hắn cảm thấy đau nhói sau lưng, đồng thời một sức mạnh vô hình đẩy hắn bắn đi, rơi xuống như chiếc lá gió thổi bay lúc trời giông bão. Hắn lăn ra đất bất tỉnh.
Thanh trường kiếm của Cát Xuyên Mộc đã được tra vào vỏ.
Đến dưới gốc cây lớn, Cát Xuyên Mộc nhìn lên. Chẳng có ai. A Kế Mỹ lại một lần nữa vuột khỏi tay gã.
Xa xa, tiếng chó tru vọng lại dưới ánh trăng suông.
Cát Xuyên Mộc đi sâu vào trong miếu. Tàng cây ẩm ướt, âm u dưới ánh trăng khuya, sương mờ đục khiến miếu có không khí rờn rợn như trong truyện liêu trai.
Tìm mãi không thấy A Kế Mỹ, Cát Xuyên Mộc trèo lên cây thông cao, ngồi dựa lưng vào thân cây, đảo mắt nhìn tứ phía. Gió đêm thổi nhẹ rì rào đưa hắn vào giấc mộng. Thế là con chim non tưởng như đã nhốt được trong lồng, giờ đây bay mất. Cát Xuyên Mộc nhớ lại những giờ khắc êm đềm bên cô bé. Nàng đa cảm và đam mê, nhưng cũng bướng bỉnh làm sao ! Đôi mắt ngây thơ che giấu những ý nghĩ phức tạp gì, hắn không rõ, nhưng quả đã huyễn hoặc hắn, làm hắn như ngây như dại. Hắn dâng cả tình yêu nồng nàn nhất của tuổi trẻ cho cô bé. Vậy mà trời ơi, sao nàng không hiểu ? Hay trong cơn say mê, có lẽ hắn đã quá thô bạo, có những hành động khiến con chim non ấy phải sợ hãi chăng ? Nhưng biết làm sao khác ? Bản tính hắn thế. Ngay từ khi hãy còn là môn sinh của Nhiễm Chúc, Cát Xuyên Mộc đã tỏ ra là một thiếu niên tàn nhẫn, lì lợm.
Lúc giao đấu, hắn chỉ cần thủ thắng, không quan tâm gì đến phương cách mà hắn chẳng phân biệt thế nào là phải, trái nữa, cho nên nhiều lần đã dùng những thủ thuật đê hèn mà không biết.
Một bữa kia, bấy giờ hắn mới nhập môn, vì có thái độ khinh bạc nên bị bạn đồng môn lớn tuổi ghét, xúm lại đánh cho một trận thừa sống thiếu chết bên bìa rừng. Một người trong bọn thương tình cứu tỉnh, đem về rịt thuốc cho, nhưng hắn đã thừa cơ đoạt gươm của người ấy, xuất kỳ bất ý giết chết ân nhân tại đương trường không hối hận. Chuyện đó tới tai tôn sư. Ông không nói nhưng cũng không đuổi Cát Xuyên Mộc đi, vì tiếc một môn sinh có tài. Hơn nữa, lại có chủ ý coi sự lì lợm của Cát Xuyên Mộc là đức tính kiên trì cần thiết cho người

học kiếm. Bọn đồng môn cũng dần lảng tránh, không ai muốn tranh thắng với Cát Xuyên Mộc làm gì vì thắng hắn là tự chuốc lấy thù hận cả đời.
Chẳng biết rồi đức tính kiên trì ấy đi đôi với bản năng tàn ác, ưa áp chế của Cát Xuyên Mộc sẽ đưa hắn tới danh vọng, chức vị gì trong võ lâm, nhưng ở tình trường, hắn thất bại. Không tiếp xúc nhiều với nữ phái, hắn thiếu kinh nghiệm nên vẫn chưa hiểu tại sao A Kế Mỹ không ưa hắn.
Ngồi trên cây, mãi suy nghĩ miên man, Cát Xuyên Mộc không để ý đến một bóng đen đang đi tới miễu.
Nhìn xác người nằm sóng soài trên cỏ, bóng đen tiến lại gần lật lên.
“A ! Thằng uống rượu quỵt đây mà ! Sao nó lại nằm đây ?”. Thì ra gã du tăng đuổi theo Mãn Hà Chí khi nãy.
Nghe tiếng kêu, Cát Xuyên Mộc bừng tỉnh. Hắn đưa mắt nhìn xuống nhưng vẫn giữ im lặng. Du tăng vạch áo Mãn Hà Chí ra xem và lẩm bẩm:
“Không sao ! Thân thể còn nóng, chắc mới bị điểm huyệt”. Bèn liên tiếp phóng chỉ, giải những huyệt đạo khả nghi bị bế tắc. Quả nhiên lát sau, Mãn Hà Chí đã cựa quậy được, miệng ú ớ.
Du tăng vực Mãn Hà Chí lên vai, đem đặt dưới gốc cây, đá cho một cước rồi lại bồi thêm nhát gậy để nạn nhân mau tỉnh. Đức Phật bao dung ngài trông thấy cảnh ấy chắc cũng không bằng lòng về cách hành xử của người đệ tử.
- Đứng dậy !
Mãn Hà Chí lờ đờ mở mắt, ngơ ngác nhìn không biết đang ở âm ty hay dương thế.
Nhà sư rút trong bọc ra sợi dây lòi tói, bẻ quặt hai tay gã về phía sau thân cây buộc chặt lại, rồi như một phán quan lên án tội nhân, y chống nạnh đứng trước mặt gã, nghiêm khắc hỏi:
- Hà, thằng này ! Nhận ra ta là ai không ? Ngươi làm ta đuổi theo hụt hơi.
Mãn Hà Chí lặng thinh, nét mặt đờ đẫn.
Nhà sư nắm tóc gã, đập đầu vào gây nghe cộp cộp.
- Ngươi lấy hộp kim đơn ấy ở đâu ? Khai thật, không ta giết chết !
Mãn Hà Chí không nói, chỉ lặng lẽ cúi đầu. Hình như gã vẫn chưa ý thức được rõ ràng cảnh huống gã đương phải chịu.
- À, thằng này gan ! Này gan !
Nhà sư đưa hai ngón tay thọc vào mũi Mãn Hà Chí cấu mạnh. Gã thét lên một tiếng đau đớn, nước mắt ràn rụa. Nhìn gã thở hổn hển, nhà sư mới buông tay. Dưới ánh trăng, hai dòng nước đen ở mũi

trào ra rỏ giọt xuống ngực áo. Mãn Hà Chí liếm môi cảm thấy mằn mặn.
- Có nói không ?
- Dạ dạ ...Xin đại sư nhẹ tay, tiểu nhân xin nói ...Giọng Mãn Hà Chí lạc đi, lắp bắp. Số là ...số là ...mùa hè năm ngoái khi tiểu nhân còn làm phu vác đá ở công trường Mokoyama ...
Và gã đem chuyện gặp tráng sĩ mặt rỗ kể lại, lúc tráng sĩ ấy bị ném chết ra sao, trước khi chết gã lấy túi tiền thế nào, nhất nhất tường thuật đầy đủ.
- Trong túi tiền còn có hộp kim đơn và một chứng thư ...
- Bản chứng thư ấy bây giờ ở đâu ?
- Dạ, ở áo tiểu nhân.
Lão tăng thò tay vào bọc Mãn Hà Chí, lôi cuộn giấy dầu mở ra. Trăng mờ không để lão trông rõ nét chữ nhưng dấu triện son lớn đúng là triện của Cổ Môn kiếm phái kèm theo thủ bút của Cát Đằng Cổ Tư Nhiễm Chúc.
- Tiểu nhân thật đắc tội. Vậy xin hoàn lại bản chứng thư, còn tiền thì phần đã trót tiêu hết, phần bị lừa, không có ngay được, xin đại sư cho khất, tiểu nhân sẽ trả sau.
- Những điều ngươi nói có thật không ?
- Dạ, tiểu nhân đâu dám nói dối.
Trút hết những điều u uẩn giữ trong lòng bấy lâu nay, Mãn Hà Chí cảm thấy nhẹ nhàng như người có vết thương nung mủ vừa mới vỡ. Gã khoan khoái cho là đã thoát nạn, hay ít ra cũng tưởng thế.
Lão tăng yên lặng, nét mặt tư lự. Lát sau mới lên tiếng:
- Nhà ngươi tên gì ?
- Dạ, Mãn Hà Chí.
Đột nhiên nghe soạt một tiếng, ánh bạc lóe lên, nhà sư đã lăm lăm cây đoản kiếm.
- Đại ...đại sư làm gì thế ? Định giết tiểu nhân chăng ?
Du tăng thong thả gật đầu:
- Phải ! Ngươi phải chết.
- Tiểu nhân đã nói hết sự thật và hoàn lại bản chứng thư. Đại sư không tin sao ?
Du tăng điềm tĩnh:
- Tin ! Nhưng ta ở vào cái thế khó xử. Tử Kỳ là huynh trưởng ta. Tử Kỳ là danh tính của tráng sĩ rỗ mặt ngươi đã gặp. Còn ta tên Tỉnh Quang, tuy mặc tăng bào nhưng ta chính là một kiếm sĩ được ủy thác cho đi điều tra về cái chết của Tử Kỳ.
Mãn Hà Chí cuống quýt lo sợ. Gã van lạy:

- Đại sư ...à ...à ...đại hiệp ! Xin đại hiệp tha mạng. Tiểu nhân biết đã làm bậy, nhưng quả thật không giết Tử Kỳ, chỉ đoạt số tiền và mạo danh để kiếm sống. Đại sư ...
đại hiệp cởi trói cho, tiểu nhân xin làm giấy cam kết ...
Tỉnh Quang thở dài. Hình như y cũng có đôi phần xúc động và phân vân, nhưng nghĩ một lúc y vẫn lắc đầu:
- Ta chẳng quan tâm đền tiền bạc và cũng rất tiếc phải giết ngươi. Trước khi gặp ngươi, ta đã đến lâu đài Fushimi dò la tin tức, quả đúng như lời ngươi nói, huynh trưởng ta bị ném đá chết.
- Dạ, đúng như vậy.
- Nhưng gia đình ông không tin như thế đâu ! Tử Kỳ là một kiếm sĩ kinh nghiệm, tài ba vào bậc thượng thừa, sao lại có thể chết về tay những người thợ tầm thường được ?
Ông chết không chiến đấu thì còn ra thể thống gì nữa ?
- Dạ dạ. Xin đại hiệp xét kỹ, tiểu nhân không giết Tử Kỳ.
Tỉnh Quang mỉm cười:
- Ngươi không giết nhưng Cát Xuyên Mộc giết. Ta mang cái đầu ngươi và bản chứng thư này về để làm tin ...
Mãn Hà Chí sợ run người. Gã thều thào:
- Tiểu nhân tên là Mãn Hà Chí, không phải Cát Xuyên Mộc !
- Ngươi phải giúp ta. Vả chăng ngươi sống cũng bằng vô dụng mà thôi. Uống rượu đã không có tiền trả thì lấy đâu mà tự chu cấp trong cái xã hội nghiệt ngã này được. Ta cho ngươi nằm xuống nghỉ ngơi để khỏi chết vì đói khát. Rồi ta sẽ gửi tiền về giúp đỡ cha mẹ ngươi trong việc ma chay, hơn nữa còn dựng cho ngươi cái bia mộ bằng đá ...
Mãn Hà Chí nghe không chịu nổi. Gã tức giận rống lên:
- Đại ... đại hiệp ... Ta không cần tiền ! Không muốn chết ! Thả ta ra ! Ai cứu ta với!....Cứu ta ... t ... a ... a ...
Tiếng kêu của gã vang xa trong đêm tịch mịch cùng với tiếng chó tru ở bìa rừng dội lại. Tỉnh Quang cười hăng hắc:
- A di đà Phật ! Muốn hay không, ta cũng sẽ cho ngươi tiêu diêu miền lạc cảnh.
Hãy cứ coi đây như là chuyện được, mất ở đời !
Nói đoạn, y lùi ba bước, thanh đoản kiếm nắm chắc trong tay sẵn sàng đâm tới.
- Khoan !
Tiếng thét đột nhiên, sắc và cực mạnh từ trên cao vọng xuống làm Tỉnh Quang khựng lại.
- Ai ?

- Cát Xuyên Mộc !
Tỉnh Quang nhảy vội ra xa rút trường kiếm:
- Cát Xuyên Mộc ! Lại Cát Xuyên Mộc nữa ! Ngươi có giả mạo không đấy ?
Tiếng cười khanh khách vang lên, nửa đứng đắn nửa giễu cợt:
- Không ! Ta chính là Cát Xuyên Mộc thật ! Tỉnh Quang, ngươi định chặt ta ra làm hai đoạn chăng ?
- Đúng ! Nếu ngươi là tên giả mạo thì hãy coi chừng lưỡi gươm của ta !
- Hay lắm ! Nhưng ngươi sẽ không phân biệt được chân giả đâu. Vì khi "cây sào phơi" này ra chiêu, ngươi đâu còn ở dương thế !
Nghe nói đến "cây sào phơi", Tỉnh Quang chột dạ:
- Nếu đúng là Cát Xuyên Mộc thì ngươi làm gì trên đó ?
- Chuyện còn dài, sẽ nói sau !
Vừa dứt lời, một bóng đen đã phi thân như chớp xẹt, đáp xuống gần chỗ Tỉnh Quang đứng, êm như lá rụng, kéo theo cành khô và lá thông rơi lả tả.
Lại một lần nữa Cát Xuyên Mộc xuất hiện bất ngờ làm Mãn Hà Chí co rúm người lại vì sợ hãi. Gã rủa thầm số mệnh khốn kiếp, run rủi gã gặp cả hai tên này một lúc thì thoát làm sao được !
Gã lầm rầm khấn đức Phật Bà Quan Âm phù hộ, mong mẹ đến cứu. Trong lúc vô tình, tay gã cựa quậy, nhưng chỉ thấy sợi dây lòi tói quá chặt cứa vào da thịt đau rát.
Nhìn thanh niên đứng trước mặt, Tỉnh Quang ngạc nhiên. Y không rõ đây có phải là Cát Xuyên Mộc thực không, vì theo chỗ hắn biết, môn đồ Cổ Môn kiếm phái sống cuộc đời khổ hạnh, quần áo thường mặc chỉ là vải gai, không như thanh niên này, sang trọng và diêm dúa quá. Nhưng nhìn thanh trường kiếm quá khổ đeo trên vai thì có thể là Cát Xuyên Mộc lắm, vì thanh kiếm mệnh danh "cây sào phơi" này rất phù hợp với lời đồn đại trong võ lâm; và ngoài Cát Xuyên Mộc ra, không ai xử cây kiếm dài như thế, vừa không chính xác lúc công lại vừa không gọn lúc thủ.
Tỉnh Quang phân vân hỏi lại:
- Thiếu hiệp quả thật là Cát Xuyên Mộc, biệt danh Giang Biên Liễu đấy chăng ?
Cát Xuyên Mộc cười:
- Đã không tin thì trả lời cũng vô ích.
Bèn tự động ngồi xuống một gốc cây, tháo kiếm để bên và mời Tỉnh Quang ngồi cạnh. Thấy thế, Tỉnh Quang không do dự gì nữa, lập tức làm theo. Cát Xuyên Mộc lên tiếng trước:

- Tại hạ ngồi trên cây đã nghe hết mọi chuyện. Được biết huynh đài đi điều tra về cái chết của Tử Kỳ, mà Tử Kỳ là bạn đồng môn của tại hạ thì huynh đài và tại hạ cũng coi như bằng hữu. Huynh đài có ý giết tên chó má kia, tại hạ cho là vô ích. Nếu quả huynh đài vì sợ gia đình Tử Kỳ không tin, cần phải có bằng chứng thì để tại hạ xin viết một lá thư nói rõ đầu đuôi. Như thế vừa xác nhận những điều huynh đài đã điều tra được mà cũng tránh cho tại hạ khỏi phải dính vào chuyện này, sinh thù oán, mặc dầu cái tên tại hạ chỉ là do sự mạo danh mà ra.
Tỉnh Quang gật gù khen phải. Y cho câu chuyện đã có người thứ ba biết rồi thì khó mà che đậy được, nên đồng ý với Cát Xuyên Mộc.
- Còn tên mạo danh tại hạ, huynh đài hãy nhường cho tại hạ xử trí.
Thấy lời yêu cầu hợp lý, Tỉnh Quang không phản đối.
- Vậy tùy thiếu hiệp. Chuyện này như vậy là giải quyết xong.
Cát Xuyên Mộc đứng dậy đeo kiếm lên vai.
- Tại hạ có chút việc cần, chờ dịp khác sẽ tương hội.
- Thiếu hiệp quên gì không ?
- Chẳng có gì quên ...Huynh đài có ý gì vậy ?
- Bản chứng thư ...
Tỉnh Quang vừa nói vừa lấy cuộn giấy dầu ra trao cho Cát Xuyên Mộc.
- Nghĩ cho cùng, có lẽ anh linh sư huynh tại hạ đã run rủi để chúng ta gặp nhau ở đây và hoàn lại thiếu hiệp bản chứng thư ...
Nhưng Cát Xuyên Mộc mỉm cười:
- À, bản chứng thư ! Huynh đài cứ giữ lấy.
Tỉnh Quang ngạc nhiên:
- Sao vậy ?
- Tại hạ không cần.
- ... ?
- Tại hạ chẳng dùng mảnh giấy ấy vào việc gì được !
- Coi kìa ! Sao thiếu hiệp lại nghĩ thế ? Lệnh sư trong lúc lâm chung đã quyết định cấp cho thiếu hiệp bản chứng thư này, lại sai Tử Kỳ trao tận tay thiếu hiệp. Chẳng may dọc đường ông ấy tử nạn. Bấy nhiêu là ưu ái, thiếu hiệp phải biết ơn chứ !
- Sư phụ quyết định những gì, tại hạ đâu biết. Tại hạ có những hoài bão riêng.
- Trời ơi ! Sao thiếu hiệp lại có những ý tưởng khinh mạn như thế ?
- Huynh đài đừng hiểu lầm ý tại hạ. Tại hạ chỉ nói là có hoài bão muốn tiến xa hơn Cổ sư phụ, thế thôi. Chưởng môn một kiếm phái vô danh nơi lậu hạng không phải mục đích tại hạ.

- Thiếu hiệp không nói chơi đấy chứ ?
- Tại hạ nói hoàn toàn đứng đắn.
Tỉnh Quang lắc đầu như không tin lời mình vừa nghe.
- Tại hạ biết ơn tôn sư nhưng quả thật thấy tờ chứng thư này vô dụng. Y Tô Gia Nghĩa nhận chứng thư do tôn sư cấp nhưng sau đó đã khai triển nhiều chiêu kiếm lạ. Tại hạ cũng có ý ấy và muốn lập một kiếm phái riêng:
Giang Liễu Kiếm. Rồi đây huynh đài sẽ nghe danh Giang Liễu Kiếm lừng lẫy. Cho nên tại hạ không cần bản chứng thư này.
Phiền huynh đài mang về trả cho Cổ Môn phái, bảo họ lưu trữ cùng với những sổ bộ khai sinh, khai tử tại đền.
Nghe Cát Xuyên Mộc giương giương tự đắc nêu những tham vọng của hắn ra mà không một lời khiêm tốn hoặc nhún nhường, Tỉnh Quang không còn biết nói sao nữa.
- Huynh đài chuyển đến gia đình Tử Kỳ lời phân ưu của tại hạ. Sau này có dịp, tại hạ sẽ tới thăm huynh đài.
Lời hắn kiêu ngạo, hàm ý bao bọc che chở. Tỉnh Quang không vui, muốn trách hắn mấy câu, nhưng nghĩ kỹ lại thôi vì thấy vô ích. Y bỏ cuộn giấy dầu vào bọc, xốc túi hành trang lên vai, nhặt thiền trượng bỏ đi sau lời từ biệt khô khan.
Cát Xuyên Mộc nhìn theo, không giấu nụ cười chế nhạo. “Chắc y giận lắm !”.
Đến gần gốc cây, hắn nhìn Mãn Hà Chí vẫn còn bị trói, gục đầu ủ rũ:
- Còn thằng này ! Đồ vô tích sự ! Ngươi mạo danh ta làm điều xằng bậy, thật đáng hổ thẹn. Ngươi muốn nói gì không ?
Mãn Hà Chí lặng thinh. Dĩ nhiên, hắn chẳng có gì để nói.
- Ta đã nghe ngươi xưng danh là Mãn Hà Chí. Nhưng họ gì ?
- Hồ Điểu.
- Có phải là lãng nhân kiếm sĩ không ?
- Dạ phải.
- Để ta dạy ngươi bài học. Ngươi đã trông ta trả lại bản chứng thư đấy. Nếu một kẻ mệnh danh là kiếm sĩ mà không đủ kiêu hãnh để tự lập, tự tạo cho mình một cái tên thì kẻ đó kể như vất đi, không đáng nói tới. Ngươi hèn hạ mạo danh ta thì còn gì đáng khinh bỉ hơn nữa.
Cát Xuyên Mộc lấy mũi kiếm hất cằm Mãn Hà Chí lên:
- Ngươi nên nhớ:
cáo đội lốt hùm ở đâu cũng chỉ là cáo.
- Dạ dạ ! Từ nay tiểu nhân xin nhớ.
- Ta chẳng giết ngươi làm gì, bẩn gươm. Kệ ngươi ở đây cho chó nó ăn thịt. Làm sao thoát được thì làm !

Hắn định bước đi, nghĩ sao lại rút đoản kiếm phạt một miếng vỏ cây trên đầu Mãn Hà Chí.
- Ta cần bút mực, ngươi có không ?
- Dạ, trong bọc áo tiểu nhân.
Cát Xuyên Mộc mài mực, chấm bút viết lên thân cây:
“Tên này mạo danh ta đi khắp nơi làm nhiều điều vô sỉ. Ta bắt trói nó ở đây cho mọi người phỉ nhổ. Ta, Cát Xuyên Mộc, ngoại hiệu Giang Biên Liễu, quyết định trừng phạt nó để cảnh cáo những kẻ mạo danh ta”.
Hắn bỏ bút xoa tay đắc ý.
Đêm đã khuya. Gió thổi mạnh qua tàn thông và cành khô rào rào như nước triều đổ vào ghềnh đá. Tiếng chó tru dữ dội hơn trước.
Cát Xuyên Mộc mắt đỏ lửa, rảo bước biến vào màn sương dầy đặc tựa con báo đen mất hút trong rừng rậm.

Thạch Kiếm

Dịch giả: Cung Vũ
Hồi 37
Đãng Tử

Chiếc cáng do bốn người khiêng chạy phăng phăng trong đêm, dự trù tới giờ dần thì có thể đến rừng tùng đầu đường Tân Hổ. Cáng là một phương tiện di chuyển có từ lâu, nhưng trước đây chỉ dùng cho các bậc quyền thế và phụ nữ. Sau này, nó được phổ cập trong dân gian, nhà giàu không mấy ai là không có cáng và phu cáng riêng để dùng khi cần đến.
Bây giờ chỗ nào cũng có cáng. Ở kẻ chợ cũng như thôn quê gần các trấn không lấy gì làm sầm uất, nếu vội hay mệt mỏi không muốn đi bộ, khách du vẫn có thể thuê cáng hai hoặc bốn người khiêng tùy theo túi tiền mình có. Cáng thuê thường xấu và thô sơ, đan bằng mây hoặc đóng bằng ván mỏng treo dưới cái đòn tre. Trong cáng, lủng lẳng nhiều sợi dây da sống để khách giữ cho khỏi ngã. Phu cáng đi nhanh thường hát những bài hát bình dân cho bước chân đều nhịp và quên mệt nhọc. Khách ngồi cáng không muốn bị xóc phải giữ chặt những sợi dây da treo ấy và nhún nhảy theo.
Chiếc cáng này đã bốn người khiêng lại còn thêm tên bộc đeo ống tre, mang đèn lồng và bốn phu dự phòng chạy theo. Cả bọn thở hồng hộc. Mặc dầu chiếc đèn lồng mang tên hiệu của một thanh lâu nổi tiếng vùng Osaka, người ta không thấy dấu hiệu gì khác chứng tỏ

khách ngồi cáng là một gái giang hồ. Trong đêm lạnh, hơi thở của họ trắng như khói.
Bỗng có tiếng từ trong cáng vọng ra:
- Quách Minh ! Đem rượu !
Tên bộc vội vã chạy vượt lên, tháo ống tre khoác trên vai đưa vào.
- Còn sớm. Hãy dừng chân nghỉ chút đã.
Không ai bảo ai, bốn phu cáng đều chậm bước. Đến chỗ khoảng khoát, họ dừng cả lại, để cáng xuống, rút khăn lau mồ hôi nhễ nhại trên trán.
Trong cáng, Hoa Sơn Điền Chính nằm dài, đầu gối lên chiếc gối nhỏ, xung quanh quần áo ngổn ngang lẫn lộn với nhiều ống tre đựng rượu mới uống hết.
- Chà, sương lạnh quá. Đây là đâu thế ?
- Đồng Matsubara rồi ! Còn chừng mười dặm nữa thì đến đại kiều đường Gojo.
- Nhanh đấy. Bây giờ mới đầu giờ sửu.
- Sĩ Khánh đại ca đang nóng ruột chờ. Xin huynh trưởng gấp cho.
Mới tu được vài hớp, rượu đã hết, Điền Chính vứt ống tre xuống đất. Hắn trút cơn bực dọc lên đầu tên bộc:
- Biết rồi ! Đã bảo mua kha khá rượu vào mà chỉ được có chút thế này !
Hoa Sơn Điền Chính, em Sĩ Khánh, uống rượu như cái hũ chìm, càng uống mặt càng tái đi. Tính hắn nóng như lửa, khác xa với tính tình Sĩ Khánh, nhưng kiếm thuật của hắn cũng tinh vi hơn Sĩ Khánh một bậc. Lúc còn sinh thời Hoa Sơn Khổ Bích, có người dám cả gan so sánh kiếm kỹ của hắn với của lão nhân gia và thấy nhiều chỗ kiếm chiêu của hắn, nếu được khai triển và luyện tập công phu hơn, còn có phần ảo diệu hơn cả của Khổ Bích. Trong võ đường, khi hai anh em giao đấu với nhau, Điền Chính đôi lúc nhường Sĩ Khánh mà Sĩ Khánh không biết. Điều đó khiến hắn kiêu ngạo. Khi Hoa Sơn Khổ Bích quy tiên, giao võ đường lại cho Sĩ Khánh, Điền Chính không bằng lòng, nhưng chỉ để bụng và từ đấy thôi không tham gia vào bất cứ sinh hoạt gì của phái Hoa Sơn nữa.
Hắn bỏ mặc, phủi tay coi mình không có trách nhiệm, vung tiền rong chơi những nơi trà đình tửu quán, có khi vắng mặt hàng năm không lai vãng gì đến đường Tân Hổ.
Năm ngoái, sau khi rời khỏi vùng Nara, hắn đến ngụ tại một khách điếm thuộc tỉnh Yamato. Tin Sĩ Khánh bị hạ nhục tại đồng Đại Tỉnh làm hắn vô cùng tức giận và dù bất mãn với anh, hắn cũng lập tức trở về võ đường, xem sự thể ra sao để tìm cách rửa hận.

Điền Chính thuê cáng đi bất kể ngày đêm, thay đổi phu cáng đã mấy lần. Mỗi khi tinh thần bị căng thẳng hoặc chấn động như thế, hắn lại phải mượn rượu trấn an. Lần này có lẽ vì tửu lượng không đủ nên sự nóng nẩy đã bắt đầu ló dạng.
Tiếng chó sủa gần bìa rừng về phía miễu mỗi lúc một nhiều. Phu cáng có người lấy làm lạ. Điền Chính nói:
- Khiêng ra đấy coi xem chuyện gì !
Sau khi Cát Xuyên Mộc bỏ đi, Mãn Hà Chí vùng vẫy tìm hết cách cởi dây trói.
Nhưng sợi dây buộc quá bền chặt mà cách trói của tên du tăng giả kia quả đã tinh tế, gã không làm sao thoát ra được. Thấy vắng người, đàn chó đến mỗi lúc một đông, vây xung quanh gã, xù lông nhe nanh, sủa rầm rĩ.
Mãn Hà Chí càng sợ càng vùng vẫy, mồ hôi toát ra như tắm. Đêm nay, Mãn Hà Chí đã hai lần suýt chết trong gang tấc, nay bị trói cả tay chân, bất lực trước đàn chó đói này, gã thấy tình thế còn nguy ngập hơn gấp mấy lần.
Như đánh hơi được mồi ngon, đàn chó xông vào càng lúc càng gần. Có con nhảy tới cắn xé áo, gã phải hét lên nó mới lui ra gầm gừ. Tay chân bị trói chặt, không còn cách gì khác, Mãn Hà Chí chỉ còn bộ mặt là cử động được. Gã trợn mắt, lè lưỡi, gào bằng mọi thứ giọng của dã thú mà gã tưởng tượng ra lúc bấy giờ, kể cả những câu chửi rủa tục tằn để mắng nhiếc ba đời giống chó. Máu ở lỗ mũi tuôn ra, Mãn Hà Chí chẳng biết đau là gì, nhưng chảy vào mồm làm phiền gã quá. Gã sủa ăng ẳng, gâu gâu rồi hú lên, hy vọng đàn chó sẽ lầm gã với đồng loại. Chẳng biết đàn chó có lầm không, nhưng lúc ấy gã sủa hăng quá tưởng chỉ còn thiếu mọc đuôi ra mà vẫy.
Điền Chính và bọn phu cáng đến gần miễu. Mãn Hà Chí vẫn còn sủa, nhắm mắt vào mà sủa. Trông Mãn Hà Chí thật thảm hại:
chân tay trói quặt vào gốc cây, quần áo xốc xếch rách bươm, mặt mũi đầy máu, mồm há hốc ra mà gào, tiếng ằng ặc trong cổ họng không ai phân biệt được là tiếng người hay tiếng chó nữa.
Phu cáng đuổi chó đi, đến bên gốc cây. Gã đã ở trong tình trạng gần như hôn mê rồi. Cắt dây, vã nước vào mặt một lúc, Mãn Hà Chí mới tỉnh.
- Ai như chồng bà chủ quán Vân Nghê đây mà !
- Chồng Ôkô hả ? Ôkô làm gì có chồng !
- Ờ ờ ! Điền Chính đáp. Ta nghe nói nàng ở với Hồ Định !
Mãn Hà Chí mệt nhọc lắc đầu. Ai hỏi gì, gã cũng mặc kệ. Gã không còn hơi sức đâu mà xác nhận hay chối cãi điều gì nữa chứ đừng nói

đến giải thích.
Mọi người chán quá, để yên gã ngồi dựa gốc cây. Họ có việc cần kíp phải làm, chỉ khuyên gã cẩn thận đừng để chó tới gần nữa. Điền Chính bước vào cáng. Y thèm rượu, bảo phu cáng chạy nhanh cho chóng đến Kyoto rồi nhắm mắt thiu thiu ngủ, quên hẳn chuyện vừa qua như không có việc gì xảy ra cả.
oo Sĩ Khánh mở mắt. Cây đèn cạnh chỗ nằm, qua chiếc lồng giấy màu xanh nhạt, tỏa ánh sáng mờ dịu làm căn phòng thêm ấm cúng. Sĩ Khánh cảm thấy dễ chịu.
Đã bốn ngày nay, Sĩ Khánh nằm liệt giường. Hết mê lại tỉnh, bây giờ sốt đã bớt nhưng cơn đau vẫn còn râm ran, đôi khi buốt nhói đến tận óc. Bốn bề vắng lặng. Tiếng ngáy nho nhỏ của một võ sinh túc trực ngoài cửa vọng vào càng làm tăng sự yên tĩnh.
Không biết giờ này là giờ gì, đêm khuya hay sắp sáng, Sĩ Khánh định gọi gia nhân hỏi nhưng lại thôi.
Y sinh chữa cho hắn nói vết thương quan trọng nhất vào những ngày đầu. Xương bả vai vỡ vụn, nếu chỗ dập nát ấy có triệu chứng làm độc thì khó cứu lắm. Một nửa mình bên phải hắn cuốn băng kín mít, vết máu loang ra tận ngoài đã khô thành từng mảng nâu thẫm trên nền vải trắng.
Sĩ Khánh run run giơ tay kéo tấm chăn đắp lên ngang ngực. Cử động nhỏ ấy cũng làm hắn đau xét thịt, hắn cắn răng giữ cho khỏi kêu, nước mắt ràn rụa.
“Thôi thế là hết ! Nhưng còn tổ phụ, còn môn phái ! Trời ơi !” Sĩ Khánh hét lên căm phẫn, nhưng tiếng hét dường như tắt nghẹn lại trong cổ họng.
Gà gáy sang canh. Ngọn đèn dầu lụi dần rồi tắt phụt trong tiếng”xèo” của dây bấc rớt vào lòng đĩa. Gian phòng tối sầm lại, khung cửa sổ dán giấy trắng hơn. Hình như bên ngoài trời đã bắt đầu hửng sáng.
Sĩ Khánh nằm lặng nhìn trần nhà. Hồi tưởng lại lúc đối diện Thạch Đạt Lang ở đồng Đại Tỉnh, hắn còn như trông thấy trước mặt đôi mắt dữ đội đỏ như hổ phách của địch thủ.
“Đáng lẽ chẳng nên gặp hắn. Ta chưa sẵn sàng. Giá tránh mặt một thời gian và luyện tập thì may ra còn có cơ hội cứu vãn được thanh danh. Ta vội quá !” Lại nghĩ đến những năm dài mê mãi truy hoan, Sĩ Khánh hối hận vô cùng, tự giận mình ươn hèn và đánh giá quá thấp địch thủ.
Những bước chân di động ngoài hiên cùng với nhiều tiếng ồn ào cắt đứt dòng tư tưởng của hắn. Hắn đưa mắt nhìn ra cửa. Người võ sinh túc trực bên ngoài bước vào, nét mặt hết sức khích động:

- Đại ca ! Thiếu gia đã về !
Nỗi vui mừng hiện lên nét mặt, Sĩ Khánh chớp chớp mắt nhìn bọn gia nhân chạy nhốn nháo, đổ thêm than vào lò và thay đèn mới. Than chưa kịp bắt lửa đã nghe Điền Chính oang oang:
- Thế nào ! Đại ca tỉnh chưa ?
Sĩ Khánh vừa mừng vừa tủi. ”Rồi ! Giờ khắc trông đợi đã đến !” Hắn mong được gặp em, muốn nói mấy câu mừng rỡ nhưng lại vô cùng ngần ngại. Mặc dầu chính hắn là người ra lệnh cho đi gọi Điền Chính về nhưng trong thâm tâm hắn sợ, chẳng biết giải thích ra sao về sự thất bại này, nhất là đối với Điền Chính, người em đã nhiều lần coi thường hắn. Nỗi mừng gặp em không che lấp được sự lo lắng ấy. Gương mặt Sĩ Khánh trông thiểu não.
- Hà ! Đi suốt đêm mệt quá ! Đại ca thấy chưa, khi gặp khó khăn thì thằng đãng tử này đâu có bỏ đại ca ! Bây giờ tiểu đệ đã về đây rồi, thách đứa nào dám đụng đến bản phái.
Sĩ Khánh mỉm cười hài lòng. Điền Chính đến ngồi bên, xoa tay hơ lên mặt lò sưởi.
Nhìn tên gia nhân bưng trà đến, gã cau mặt:
- Gì thế ?
- Dạ, xin mời thiếu gia dùng trà !
- Ta không uống trà ! Hâm cho ta bình rượu !
Ngắm Sĩ Khánh nằm dài trên chiếu, da mặt xanh như tàu lá, Điền Chính mủi lòng.
Xa nhau mới hơn một năm, gã thấy anh mình già đi có đến hàng chục tuổi. Gã hỏi, giọng thương cảm, nhưng không giấu vẻ kiêu ngạo che chở:
- Sao đại ca lại để đến nỗi thế này ? Khi gặp nó đại ca sử chiêu kiếm gì ? Thằng ấy chỉ là một tên vô danh, sao để nó tập kích thình lình như vậy ?
Gia nhân mở hé cửa thò đầu vào:
- Trình thiếu gia, rượu đã hâm xong.
- Đâu ?
- Tiểu nhân để ở phòng bên. Xin thiếu gia đi tắm rồi giải khát.
- Ta không cần tắm. Mang rượu vào đây !
- Vào phòng đại ca đang dưỡng thương hay sao ?
- Chứ còn gì nữa ! Đồ ngu ! Bao lâu nay ta không gặp anh ta, bây giờ hàn huyên, để ta uống với anh ta một chút rượu không được à ?
- Dạ dạ ...
Rượu bưng vào, Điền Chính hối hả rót, uống, rót, uống ...
- Khà ! Cái này đáng gọi mỹ tửu đây. Đại ca dùng một chút không ?

Sĩ Khánh mệt nhọc lắc đầu, khe khẽ nói:
- Hiền đệ ...Hiền đệ đừng uống rượu trước mặt ta được không ?
- Đại ca bảo gì ?
- Hiền đệ đừng uống rượu. Rượu gợi cho ta nhiều kỷ niệm không vui ...
- Chà, đại ca không đùa đấy chứ ?
Sĩ Khánh nghiêm mặt:
- Ta nghĩ đến tiên nghiêm. Nếu người còn sống, chắc chẳng muốn chúng ta sống buông thả thế này đâu !
Điền Chính cười ha hả:
- Đại ca sảng rồi !
- Không, ta không sảng. Bây giờ hiền đệ chưa thấy, còn ta, ta thật hết sức hối tiếc những việc đã làm.
Điền Chính nhếch mép cười chế giễu:
- Đấy là ý riêng đại ca. Đại ca tính tình đa cảm, chí không quyết thì hỏng việc.
Uống vài chung rượu, sao gọi là buông thả ?
Rồi nghiêm giọng, gã tiếp:
- Nếu đại ca muốn biết sự thật thì đây đệ xin nói:
Đại ca giao chiến với Thạch Đạt Lang là lầm lẫn. Không phải vì nó giỏi giang gì nhưng vì đại ca không có máu kiếm sĩ.
Đã nhiều lần, đệ yêu cầu đại ca phong kiếm quy ẩn, để chức chưởng môn lại cho đệ, nhưng đại ca không nghe, cứ khăng khăng bảo đó là nghiêm mệnh. Bây giờ nếu võ đường này giao cho đệ xử lý thì đoan chắc với đại ca, nó sẽ phát triển gấp mười lần lúc trước ...
Điền Chính dốc ngược bình rượu, rót những giọt cuối cùng vào chén.
Sĩ Khánh nhăn mặt:
- Điền Chính !
Hắn gượng ngồi dậy, nhưng đau quá phải dùng tay trái nắm cổ tay em:
- Này ! Đổ rượu bây giờ !
Điền Chính giữ tay Sĩ Khánh, chuyển chén rượu sang tay kia. Sĩ Khánh thều thào:
- Thì ta ...thì ta sẵn sàng nhường võ đường lại cho ngươi. Bây giờ còn biết làm sao khác được ! Ngươi thay ta điều khiển bản phái, cố làm rạng danh ...
Chưa nói hết câu, dường như không chịu nổi mệt nhọc, Sĩ Khánh để rơi đầu xuống gối, quay đi tránh tia mắt em, hai giọt lệ lăn trên đôi gò má xanh xao.
Im lặng nặng nề bao trùm cả gian phòng. Một lúc lâu mới nghe Điền

Chính cất tiếng:
- Được ! Nếu đại ca chỉ muốn có thế ...
- Hiền đệ ! Đừng coi thường lời ta nói. Hiền đệ nên nghĩ kỹ, địch thủ của chúng ta rất lợi hại. Nếu hiền đệ lại tái phạm vào những lỗi lầm ta đã phạm thì thà đóng cửa võ đường còn hơn. Ta ...ta không muốn danh dự tiên phụ bị Ô nhục thêm lần nữa.
- Đại ca yên tâm. Tiểu đệ không như đại ca đâu.
- Hiền đệ hứa tu tỉnh chứ ?
- Tu tỉnh cái gì ? Nếu phải bỏ rượu thì tiểu đệ không nghe lời đại ca được. Đại ca miễn chấp, khi nào cần, đại ca không thể không có rượu ...
Sĩ Khánh thở dài:
- Ừ, thôi cũng được. Miễn điều độ. Vả lại rượu chẳng phải là lỗi lầm duy nhất.
Điền Chính hơi mỉm cười:
- Nhược điểm của đại ca là nữ sắc, đệ biết rồi. Khi nào bình phục, có lẽ đại ca nên lập gia đình đi là vừa, để sống vào khuôn phép ...
- Không ! Ta không còn muốn bon chen gì trên trường danh lợi thị phi, nhưng lấy vợ lập gia đình thì chưa phải lúc.
Nghĩ một lúc, hắn tiếp:
- Thế nhưng có một người ta nghĩ ta có trách nhiệm phải cưu mang. Nếu người đó sung sướng thì thật ta không còn mong gì hơn nữa. Ta sẽ sống cuộc đời tàn còn lại, đơn độc, trong một gian nhà cỏ ở ven rừng cũng đủ ...
- Ai thế ?
- Ngươi biết mà làm gì ? Đấy là chuyện riêng, ta sẽ gắng chuộc lỗi. Thôi, ra ngoài đại sảnh gặp anh em đi, ta muốn nằm nghỉ.
- Đại ca yên tâm. Đệ hứa sẽ trả mối thù không đội trời chung này. Thằng Đạt Lang bây giờ ở đâu ?
- Điền Chính ! Sĩ Khánh chằm chằm nhìn em. Thì ra hiền đệ vẫn chưa hiểu ý ta sao ? Ta vừa cảnh cáo ngươi đừng phạm vào những lỗi lầm ta đã phạm ...
- Thằng đó là kẻ thủ không đội trời chung với bản phái. Chính đại ca sai người đi tìm tiểu đệ về, nếu không phải để rửa hận ngay thì tại sao lại phải vội vàng thế ?
Sĩ Khánh lắc đầu, nghiêm giọng:
- Không hấp tấp được. Lúc này ...lúc này ...ta cấm hiền đệ giao đấu với nó ...
Điền Chính ngạc nhiên, bực tức. Sự cấm cản của người anh trong thâm tâm gã không phục chỉ làm gã khó chịu.

- Tại sao ?
- Vì ngươi không thắng được nó !
Điền Chính mặt xám lại:
- Tại sao không ? Một kiếm phái lẫy lừng như Hoa Sơn phái mà không thắng nổi tên vô danh tiểu tốt ấy à ?
- Không !
Thanh âm Sĩ Khánh tuy nhỏ nhưng đầy xác tín và bi phẫn.
Điền Chính cười ha hả, rung động cả hai vai. Gã uống nốt chén rượu, chống tay đứng lên, đá chiếc bình không lăn lông lốc trên sàn, hét lớn:
- Mang bình rượu khác vào đây. Hết rồi !
Người nhà mang rượu đến, nhưng Điền Chính đã bỏ đi. Sĩ Khánh nằm nghiêng, đầu lệch sang bên. Tên người nhà hoảng hốt quỳ xuống đỡ đầu chủ đặt ngay ngắn lên gối và kéo chăn đắp. Sĩ Khánh mệt nhọc bảo:
- Thiếu gia đâu, mời trở lại, ta còn muốn nói câu chuyện.
Yên tâm vì tình trạng Sĩ Khánh không có gì đáng ngại, tên người nhà lùi ra ngoài đi tìm Điền Chính.
oo Ngoài đại sảnh, bọn Ưng Đằng, Tích Quang, Hạ Nguyên Cát và hai ba người khác vào hàng cao cấp của phái Hoa Sơn đang họp nhau bàn bạc, nét mặt nghiêm trọng.
Thấy Điền Chính đến, cả bọn đứng dậy thi lễ.
- Thiếu gia đã gặp đại ca chưa ?
- Ta vừa ở đó ra.
- Đại ca có vui mừng được tái ngộ thiếu gia không ?
- Cũng vậy thôi. Ta với anh ta tính tình xung khắc, ít khi đồng ý về việc gì, nên gặp nhau mà chẳng mãn ý.
- Đại ca nói những gì về chuyện bản phái ?
- Đại ca trao quyền chưởng môn cho ta. Hiện nay bào huynh ta còn mệt, chắc sẽ có văn thư sau ...
- Thế còn việc trả hận ? Chúng đệ phải làm gì ?
- À ...à ...việc đó chưa quyết định rõ ràng ...và cũng chính là điều bất đồng ý kiến giữa anh em ta.
Mọi người yên lặng, mỗi người theo đuổi một ý kiến riêng. Ưng Đằng lấy tư cách người có niên kỷ cao nhất trong bạn, đưa ra lời khuyên:
- Thiếu gia với đại ca tính tình xung khắc ai cũng biết. Nhưng chẳng may đại ca thương tích trầm trọng chưa hồi phục, thiển nghĩ thiếu gia chẳng nên tranh luận làm gì...
Điền Chính hơi bực mình nhưng nể Ưng Đằng, gã chỉ ôn tồn vỗ vai lão:

- Ưng đệ không biết, bào huynh ta có ý chê ta không đủ tài thắng tên đó nên cấm ta giao đấu với nó ...
Ưng Đằng gật gù:
- Đệ hiểu.
Điền Chính chăm chú nhìn lão:
- Hiểu là hiểu thế nào ?
Ưng Đằng không giải thích nhưng rõ ràng lão cho Sĩ Khánh nói phải. Bầu không khí trở nên ngột ngạt.
Vừa may tên người nhà mở cửa bước vào:
- Xin mời thiếu gia trở lại. Đại ca có lệnh muốn được đàm đạo thêm với thiếu gia.
Điền Chính cau mặt:
- Rượu đâu ?
- Dạ ! Để ở phòng đại ca.
- Mang đến đây !
Tích Quang ngập ngừng:
- Thế thiếu gia không muốn trở lại xem đại ca muốn ...
Gã chưa kịp nói hết câu, Điền Chính đã cắt ngang:
- Không cần !
Rồi quay sang hất hàm bảo tên người nhà:
- Đi lấy rượu ! Đứng đấy à ?
Mọi người nhìn nhau, vẻ ngạc nhiên hiện trên nét mặt. Điền Chính giận dữ:
- Các ngươi sao thế ? Sợ tên khốn kiếp ấy cả chăng ?
Mấy ngày nay, đồ chúng Hoa Sơn họp nhau lại từng nhóm, bàn tán rất nhiều về mối nhục thất trận của chưởng môn. Không ai không uất hận, nhưng đến khi tìm cách trả thù thì ý kiến chia thành hai phái: một phái muốn giết Thạch Đạt Lang ngay. Phái này có những phần tử cực đoan, đòi hạ thủ hắn ngay tức khắc, dù bằng những phương tiện không chính thống, không được võ lâm coi trọng, tỷ như dò la chỗ ở của Đạt Lang rồi đặt người phục kích quăng lưới bắt sống, hoặc lấy câu liêm giật cho ngã. Thậm chí có kẻ còn đề nghị dùng ngụy kế lừa gạt và đầu độc nữa. Phái kia ôn hòa hơn, chủ trương rửa hận trong danh dự, kêu gọi anh em nhẫn nhục một thời gian để cải tổ và tập luyện cho hoàn chỉnh rồi mới hành động. Đứng đầu phái này là Tích Quang, có Ưng Đằng ủng hộ và chưởng môn Sĩ Khánh mặc nhiên chấp thuận.
- Bào huynh ta nhát như cáy ngày, trúng thương một lần đã rụt vòi lại. Chim bị tên sợ cây cong, chẳng nói làm gì, nhưng ta đâu phải kẻ khiếp nhược mà phải nghe lời bào huynh ?

Rượu mang đến, Điền Chính tự tay rót uống rồi đẩy khay sang cho mọi người.
Không khí cởi mở hơn.
- Ưng đệ có mặt tại đồng Đại Tỉnh ngày hôm đó, thấy những gì kể lại ta nghe.
- Thưa thiếu gia, ngày hôm đó tuy đệ có mặt ở đồng Đại Tỉnh thật nhưng không được tận mắt mục kích trận đấu. Tuy nhiên theo lời tên võ sinh Tạ Minh Chí theo hầu đại ca thì dường như đại ca bị tập kích.
Và Ưng Đằng thuật lại hết những chuyện đã xẩy ra như lời Tạ Minh Chí nói.
- Hừ ! Điền Chính gật gù. Bào huynh ta rõ ràng bị tập kích rồi, nhưng bảo là bị đánh lén thì cũng không đúng. Hai bên đã trực diện nhau. Bào huynh ta chí không quyết nên bị sơ hở.
Hắn cầm chén rượu uống cạn:
- Ta sẽ tìm Thạch Đạt Lang quyết tử với nó.
Tích Quang vội cất tiếng can:
- Thưa thiếu gia ! Không ai ngờ vực tài năng của thiếu gia, nhưng ...
Vừa định rót thêm rượu, Điền Chính khựng lại:
- Nhưng cái gì ?
- Theo thiển ý, giao đấu với Thạch Đạt Lang không phải là chuyện quan trọng.
Quan trọng là danh dự của môn phái nằm trong kết quả của sự giao đấu ấy. Xin thiếu gia nghĩ đến hiểm họa ...
Điền Chính dằn mạnh chén rượu xuống bàn:
- Hiểm họa ! Hiểm họa ta thua nó chăng ?
- Tiểu đệ không có ý nghi ngờ ...Tích Quang lắp bắp. Tiểu đệ xin rút lại ...
Nhưng mũi tên đã bắn đi, hậu quả không ngăn lại được nữa. Điền Chính đứng phắt dậy nắm áo Tích Quang đẩy mạnh vào tường.
- Cút ! Đồ hèn. Ta không muốn có những tên đồ đệ nhát như cáy. Cút đi cho khuất mắt.
Mặt Tích Quang xám lại vì ngạc nhiên và căm giận. Nhưng gã tự kềm chế. Gã chỉ xốc lại áo, cúi đầu điềm đạm:
- Xin đa tạ thiếu gia đã lưu tình.
Rồi đến trước bàn thờ tổ ở cuối phòng thắp hương làm lễ và lặng lẽ bỏ đi.
Không ai nói câu gì. Bầu không khí trong phòng tưởng như có phiến đá ngàn cân đè nặng. Điền Chính một mình ngồi rót rượu uống hết chén này đến chén khác, một lúc lâu mới cất tiếng:
- Nào, chúng ta cùng nâng chén rồi giải tán thôi. Ta chắc thằng Đạt

Lang chưa rời khỏi Kyoto này đâu. Nó còn quanh quẩn đâu đó để khoe khoang thành tích. Anh em hãy trở về võ đường dượt lại và hướng dẫn võ sinh tập luyện. Bảo họ phải hết sức và nói cho họ biết ta sẽ không nhẹ tay như bào huynh ta đâu !
Đúng một tuần sau, một võ sinh hớt hải về báo cáo:
- Đã biết chỗ nó trốn rồi !
Trong thời gian ấy, Điền Chính cũng không xao lãng việc luyện tập. Buổi tối, gã ôn lại những bí kíp võ công, những chiêu thức bí mật chỉ truyền cho người cầm đầu môn phái. Ban ngày, sau ba bữa rượu thường lệ, gã ra võ đường tiếp cận đại sảnh cùng với đồ chúng Hoa Sơn dượt lại những chiêu kiếm của môn phái. Sức mạnh của gã cùng cách sử dụng tinh xác những chiêu kiếm bình thường này mà hàng ngày võ sinh vẫn đem ra tập luyện với nhau làm mọi người ngạc nhiên và hãnh diện vô cùng. Mọi hy vọng phục thù đều đặt trong tay Điền Chính.
Điền Chính ngưng tập dượt. Gã gác kiếm lên giá, gỡ mặt nạ, lau tay, quay ra hỏi tên võ sinh đứng cúi đầu chờ lệnh.
- Hay lắm. Ngươi thấy nó ở đâu ?
- Trình thiếu gia, ở ngõ Kim Phong. Thạch Đạt Lang tới ngõ Kim Phong thì đi thẳng vào tư thất Cổ Huy Đạo.
Điền Chính nhìn về phía trước, mặt đăm chiêu:
- Quái ! Sao tên quê mùa ấy lại biết Cổ Huy Đạo ?
- Tiểu nhân không rõ.
- Thôi được, đi ra !
Đoạn Điền Chính quay ra nói với mọi người:
- Anh em chuẩn bị ! Ta đến ngõ Kim Phong bây giờ !
Nhưng Ưng Đằng và Hạ Nguyên Cát vội chạy theo:
- Thiết nghĩ làm thế không ổn. Người ngoài sẽ cho mình sinh chuyện gây hấn. Nếu có thắng cũng không tránh khỏi dị nghị.
- Cần quái gì ! Nghi lễ là để dùng ở võ đường. Trên chốn giang hồ, trong những cuộc tranh phong, kẻ nào thắng là thắng, xá gì đến nghi lễ.
- Đúng vậy ! Nhưng xin thiếu gia nghĩ kỹ, tên đó đâu có thắng đại ca bằng cách ấy. Mình là chưởng môn một danh môn chính phái phải thủ lễ chứ. Thiếu gia khoan đã, hãy gửi cho nó một phong thư định ngày tháng và nơi hẹn, rồi đường đường chính chính mà thắng nó chẳng hơn ư ?
- Ừ, Ưng đệ nói có lý. Chúng ta làm thế cũng được !
Đoạn thêm:
- Ưng đệ bảo người viết thư ngay. Mà ta không muốn bào huynh ta

hay bất cứ người nào ngăn cản ta làm việc này. Ta nhất định phải giết nó, không trì hoãn lâu được !
- Thiếu gia không ngại.
Hạ Nguyên Cát nói trấn an:
- Chúng đệ sẽ không để xảy ra chuyện như vụ Tích Quang và Hồ Định. Thiếu gia thấy có cần phải trình đại ca về việc này không ?
- Dĩ nhiên phải cho đại ca biết. Nhưng chuyện đó để ta làm.
Cả hai theo chân Điền Chính. Đến phòng Sĩ Khánh, họ đứng ngoài chờ, thầm cầu nguyện cho hai anh em nhất trí hành động, đừng mỗi người một ý. Một lúc sau thấy vẫn im lặng, đồ chừng câu chuyện đã dàn xếp xong, Ưng Đằng và Hạ Nguyên Cát bắt đầu bàn bạc về ngày giờ thuận tiện nhất cho cuộc gặp gỡ. Thì bỗng nghe tiếng Điền Chính gọi lớn:
- Ưng Đằng, Hạ Nguyên Cát, vào cả đây ! Cần lắm !
Cả hai đẩy cửa ùa vào, thấy Điền Chính đứng sững giữa phòng, mặt tái mét. Gã cầm phong thư dài, tay run run cố kìm sự giận dữ chỉ chực nổ tung:
- Này ! Các ngươi xem ! Thật u mê cực độ ! Ra lệnh chỉ cấm ta và toàn phái đối đầu với nó lúc này. Đóng triện son rồi bỏ đi không biết nơi nào nữa. Hèn nhát thế này thì làm sao nghe lời được.

Thạch Kiếm

Dịch giả: Cung Vũ

Hồi 38
Người Mẹ

Oa Tử đặt giỏ khâu xuống lắng nghe. Hình như có tiếng chân người bước nhẹ ngoài vườn.
- Ai đó ?
Nàng đứng dậy đẩy cửa nghiêng đầu nhìn ra. Bên ngoài vắng lặng, chỉ thấy gió thổi xào xạc và tiếng những chiếc lá phong khô theo nhau lăn nhanh trên sàn gỗ.
Oa Tử quay trở vào, buồn bã. Đã mấy ngày nay, nàng đợi Giang nhưng không thấy tăm hơi thằng bé, không biết chuyện gì đã xảy ra cho nó ? Bà Hồ Điểu rời khỏi nhà trọ từ sáng sớm. Cuộc đời của bà bây giờ chỉ còn quanh quẩn ở mấy việc:
tìm Thạch Đạt Lang, gặp lại con trai và đi chùa lễ Phật.
Một mình trong phòng vắng, nỗi cô đơn và phiền muộn bao quanh, Oa Tử không còn lòng dạ nào chú tâm đến việc kim chỉ.

Làng Sơn Ninh này thuộc trấn Kiyomi thật là hẻo lánh. Khách phần đông vãng lai chỉ vì mục đích hành hương và viếng thăm cổ tích. Con đường băng qua làng gập ghềnh khó đi, mùa đông tuyết phủ đến mắt cá chân, mùa xuân lầy lội. Tuy vậy cảnh Sơn Ninh quyến luyến lòng người, vì sau con đường lầy lội ấy là những căn nhà tranh gọn ghẽ lẩn bên giậu trúc xanh với những khóm trà đơm hoa trắng, đỏ. Cuối xuân, hoa mận hoa mơ rụng đầy. Cảnh vật kém phần tươi đẹp nhưng mang một sắc thái riêng, gây cho khách du một nỗi buồn man mác.
Bà Hồ Điểu không lần hành hương nào qua trấn Kiyomi mà không đến trọ Ở quán Đại Lộc trong làng Sơn Ninh. Chủ quán biết ý khách ưa tĩnh, bao giờ cũng dành cho bà một căn thảo ốc riêng biệt phía sau vườn, bên gốc đào cổ thụ. Bấy giờ mới chưa hết tháng giêng, hoa đào đang rộ nở, rực rỡ vô cùng. Những cánh hoa mỏng run run trước gió, cạnh mấy cái mầm non mới nhú ở đầu cành xanh như ngọc.
Mùa xuân trở lại, đáng lẽ phải vui tươi, nhưng sao Oa Tử cảm thấy bồn chồn lo lắng quá. Nàng ngồi thừ người bên chiếc giỏ khâu nghĩ ngợi, không để ý đến vợ người chủ quán từ dưới bếp gọi vọng lên. Mãi sau, nghe tiếng đập cửa, nàng mới giật mình.
- Gần ngọ rồi, cô nương muốn dùng cơm chưa để cho người mang tới ?
- Ô ! Đã đến giờ ăn rồi đấy ! Thôi ta đợi lão bá về ăn một thể.
- Lão bá dặn hôm nay về trễ. Cô nương chẳng đợi được đâu !
- Nhưng ta không đói.
- Không đói cũng phải ráng, chứ ngày một bữa thì sao đủ sống ?
- Cảm ơn bác, thật tình ta không đói mà.
Sau nhà, bác thợ gốm đã đốt lò. Khói củi thông bốc cao, cuồn cuộn đen trong bầu trời trong vắt. Mùi nhựa thông thơm và hơi cay thoang thoảng đưa vào tận phòng Oa Tử.
Ngoài đường, tiếng ngựa hí, tiếng chân người đi lẫn với những tiếng cười nói lao xao.
Cùng với những câu chuyện buôn bán trong vùng, chuyện thờ cúng ở đền miếu còn cả chuyện Điền Chính, kẻ đãng tử mới trở về làm chưởng môn Hoa Sơn phái. Oa Tử chú ý lắng tai nghe. Hôm xảy ra cuộc giao đấu ở đồng Đại Tỉnh, nàng đã cố tìm cách đến đó nhưng không được. Bà Hồ Điểu đi, giao nàng cho vợ chồng chủ trọ canh giữ. Mỗi khi nàng cất bước ra ngoài hoặc chỉ mở cửa nhìn ra đường cũng đã có người trông chừng để mắt dòm ngó.
“Cô nương đi đâu ? Có về ăn cơm trưa không ?” hoặc “Hôm nay trời

lạnh, cô nương phải cẩn thận đừng ra ngoài !". Lời nói xem ra tự nhiên, nhưng Oa Tử đã hiểu ngụ ý.
Nàng muốn viết phong thư gửi cho Giang ở lâu đài tướng công Lưu Cát nhưng lại thôi, vì dự đoán thế nào rồi thư cũng bị chận lại, chắc gì đến tay nó được.
Dân làng Sơn Ninh thuần hậu, cả tin và bảo thủ. Họ cho lão bà Hồ Điểu giữ con dâu ở đây tất có lý do chính đáng nên không dám trái ý bà, một người đối với họ là tượng trưng của uy quyền đảng tộc.
Oa Tử thở dài. Nàng nghĩ đến Thạch Đạt Lang. Như con chim bị nhốt, nàng bất lực. Sự so sánh tình trạng hiện nay với con chim bị giam giữ, nàng thấy thật chua chát.
Oa Tử nghĩ đến thân phận mình, phải rồi, nàng còn bị giam trong cái lồng lễ giáo nữa, vì mặc dầu bị từ hôn, xã hội vẫn coi nàng là con dâu nhà Hồ Điểu.
Oa Tử mang chiếc áo lụa của bà cụ ra khâu những đường chỉ sứt và xếp gọn lại. Có bóng người thấp thoáng ngoài song rồi tiếng nói trong trẻo của một thiếu nữ:
- Chẳng biết phải đây không ?
Thiếu nữ trạc hai mươi, đôi mắt đẹp não nùng, đứng bên hàng giậu trúc phía vườn sau. Thấy Oa Tử, nàng hỏi vọng vào:
- Nhà này phải quán trọ không tỷ tỷ ?
Oa Tử nhìn, ngạc nhiên. Nàng đã nhận ra cô bé này trong vòng tay Thạch Đạt Lang dưới chân cầu đường Gojo mà Giang gọi tên là A Kế Mỹ thì phải. Kỷ niệm đau thương nổi dậy làm nghẹn lời, Oa Tử trừng trừng nhìn A Kế Mỹ không chớp. A Kế Mỹ tưởng mình lầm, xin lỗi và hỏi chữa:
- Thưa tỷ tỷ có biết quán trọ chỗ nào, chỉ em ...
Nhìn cây đào nở rộ, nàng suýt soa:
- Trời ơi đẹp quá ! Tỷ tỷ ở đây thật thích.
Một nữ tỳ chạy đến:
- Cô nương tìm chỗ trọ ?
- Phải.
- Vậy mời cô nương đi lối này. Cổng vào ở phía trước.
- Quán này trông ra đường à ?
- Vâng, nhưng yên tĩnh lắm.
- Ta thích ở chỗ xa mặt đường riêng biệt, đi về không ai để ý. Căn nhà nhỏ này dễ thương quá, có cho thuê không ?
- Dạ có, nhưng nhà đã có người thuê rồi.
- Cô nương ngồi kia đó hả. Để ta ở chung với cô được không ?
- Chắc không được đâu, vì còn bà mẹ già nữa. Bà cụ khó tính lắm.

Nhưng bây giờ bà đi vắng, để khi về cô nương hỏi xem.
- Vậy cho ta mướn căn phòng ở tạm. Ngươi dẫn ta đến gặp chủ nhân.
- Vâng. Cô nương theo cháu.
Cả hai thoăn thoắt men hàng rào ra phía đường, để Oa Tử ngồi ngẫn ngơ tiếc đã bỏ lỡ dịp tốt hỏi thiếu nữ vài câu. Nàng thẫn thờ tự trách: "Mình thật chậm chạp. Cơ hội thế mà bỏ qua. Bận sau phải nhanh trí hơn mới được !".
Để dẹp những ý tưởng ghen tuông nhen nhúm, Oa Tử đã nhiều lần tự nhủ Thạch Đạt Lang chẳng phải người trăng hoa. Chàng gặp A Kế Mỹ dưới chân cầu chưa chắc đã là vì có tình ý. Nhưng bây giờ ... bây giờ ... nhìn A Kế Mỹ, những điều nàng tự nhủ hầu như sụp đổ. Cái dáng đi quyến rũ ấy, đôi mắt buồn não nùng ấy, làm sao mà Thạch Đạt Lang có thể vô tình được ! Nàng lại khôn khéo hơn ta. Trời ơi !
Và Oa Tử đột nhiên như thấy muôn ngàn cây kim đâm vào tim đau nhói. "Chẳng qua mình không đẹp bằng, mình lại là đứa mồ côi, không gia đình thân thuộc, hy vọng gì Thạch Đạt Lang để ý. Thật là mơ ước hão huyền !". Hơn lúc nào hết, Oa Tử mong gặp Giang vì bây giờ, nàng nghĩ, chỉ có nó là người có thể giúp nàng được mà thôi.
Hồi tưởng đến ngày còn ở chùa Tiểu Sơn và khi cứu Thạch Đạt Lang khỏi cây đại bách trong một ngày dông bão, Oa Tử thở dài, hai hàng nước mắt rưng rưng. Nàng kéo tay áo lên thấm:
"Mình nhiều tuổi rồi, chẳng còn vô tư như nó mà cũng không còn can đảm làm gì nữa".
- Oa Tử ! Ngươi có trong phòng không ? Làm gì mà để tối thui không thắp đèn đóm gì cả thế này ?
Tiếng bà Hồ Điểu the thé ngoài hiên khiến Oa Tử giật mình. Hoàng hôn xuống từ bao giờ nàng cũng chẳng hay. Nàng vội vàng đi thắp đèn, mang lại đặt bên cạnh chỗ ngồi của bà Hồ Điểu. Bà nhìn nàng, lạnh lùng.
- Hôm nay chắc bà mệt. Bà gặp Mãn Hà Chí không ?
- Ngươi trông ta khắc biết, hỏi gì nữa.
Bà nhăn mặt kêu đau. Oa Tử vội quỳ xuống:
- Để con bóp chân cho.
- Không, chân không đau, nhưng vai thì mỏi lắm. Có lẽ tại trời ẩm, bệnh thấp nó hành. Ngươi bóp vai cho ta.
Oa Tử vòng ra sau lưng, dùng tay bóp và đấm nhè nhẹ lên vai bà lão. Bà thở ra khoan khoái, cười nói:
- Con dâu ta khéo quá !

Nhưng trong thâm tâm, bà nghĩ:
“Chẳng còn bao lâu đâu con ạ. Chờ ta tìm được thằng Mãn Hà Chí rồi mày sẽ biết”.
- Bắp thịt trên vai bà sao cứng thế ! Bà thở có thấy đau ngực không ?
- Ờ đau. Đôi khi như có cục đá đè lên. Chắc ta cũng sắp hết lộc trời rồi.
- Chỉ nói gở. Bà còn khỏe lắm, thanh niên cũng chẳng hơn đâu !
- Ở đời biết thế nào được. Như cậu Ngô đấy, hôm trước mạnh hôm sau đã ra người thiên cổ. Nên ta phải cố tìm thằng Thạch Kinh Tử trước khi ta chết.
Thấy bà Hồ Điểu nhắc đến Thạch Đạt Lang, Oa Tử rụt rè hỏi dò:
- Con xem ra Thạch Đạt Lang cũng không phải là người xấu.
Bà Hồ Điểu khẽ nhếch mép, liếc nhìn Oa Tử:
- Hừ ! Cô thương nó hơn thằng Mãn Hà Chí phải không ?
- Không phải thế !
- Thế sao lại ruồng rẫy con ta ?
Oa Tử lặng thinh. Nàng chẳng muốn nhắc đến thư từ hôn của Mãn Hà Chí làm gì vì biết nói ra, bà Hồ Điểu cũng chẳng tin nào.
- Ta sẽ tìm thằng Mãn Hà Chí dẫn về đây rồi tùy nó và ngươi định liệu. Về làng cáo gia tiên xong, chúng bây muốn đi đâu thì đi. Nhưng ta chắc ngươi và nó lại đi rêu rao kể xấu ta khắp nơi chứ gì ?
- Sao bà ngờ con vậy ? Con đâu phải hạng người như thế. Khi ở làng bà đối với con thế nào con nhớ chứ !
- Cha ! Các cô thời nay ăn nói khéo quá. Ta cổ hủ thật nhưng thật thà nghĩ sao nói vậy. Này ta bao thật, nếu ngươi lấy thằng Thạch Kinh Tử, ta sẽ không đội trời chung với ngươi, bấy giờ thì đừng trách.
Oa Tử lặng thinh.
- Sao ngươi khóc ?
- Con khóc đâu ?
- Thế nước gì rỏ vào gáy ta thế ?
- Con xin lỗi. Con không cầm được cảm xúc.
- Ừ thôi, bỏ chuyện ấy đi. Đừng nghĩ đến nữa. Bóp mạnh mạnh lên một chút, phía bả vai ấy.
Ngoài vườn, thấp thoáng ánh đèn. Oa Tử ngỡ con hầu giờ này thường mang cơm tới, nhưng khi ánh đèn đến gần thì ra là một nhà sư. Trên lồng đèn nhà sư cầm thấy đề chữ “Sơn Thần Miếu”.
- A di đà Phật.
Bà Hồ Điểu chạy ra.
- Xin cho bần tăng hỏi thăm, quý thí chủ phải chăng là Hồ Điểu lão bá ?

- Dạ phải, đại sư có điều chi dạy bảo ?
- Bần tăng ngụ Ở miếu Sơn thần. Chiều nay có kiếm khách đến hỏi thí chủ. Biết thí chủ thường lên lễ miếu, vị đó để lại thư này nhờ chuyển cho thí chủ. Nhân có việc vào thành, bần tăng mang đến giao cho thí chủ đây.
Nói đoạn, móc trong bọc ra một cuộn giấy niêm kỹ đưa cho bà Hồ Điểu. Bà cúi đầu đỡ cuộn giấy, mời nhà sư vào trong nhà dùng trà. Nhưng nhà sư thoái thác, viện lẽ trời tối, sợ vào thành khuya quá rồi lui bước.
"Chẳng biết thư của ai đây ?". Bà Hồ Điểu vào phòng, cởi dây buộc và bật dấu sáp niêm. Bà ghé thư vào ánh đèn đọc. Càng đọc mặt bà càng tái nhợt, tay cầm tờ giấy mỏng run lật bật.
- Oa Tử !
- Con đây ! Tiếng nàng đáp từ trong phòng vọng ra.
- Thôi khỏi cần pha trà. Nhà sư đi rồi !
- Con pha xong rồi đây. Nếu khách đi rồi thì bà con ta uống.
- Hừ, con này hỗn. Ta có phải là cái ống cống đâu mà ngươi muốn đổ nước gì vào thì đổ. Để trà đấy, mặc áo đi với ta.
Oa Tử ngạc nhiên:
- Đi đâu ?
- Đi giải quyết cái việc ngươi đang mong chứ đi đâu !
- À thế thư là của Mãn Hà Chí đấy hả bà ?
- Không việc gì đến ngươi !
Oa Tử tiu nghỉu. Nàng không hiểu sao bà Hồ Điểu đối với nàng hay giận dữ như thế. Nàng cho là vì tuổi già, bà dễ buồn bực.
- Để con gọi người dọn cơm.
- Vậy ngươi chưa ăn cơm à ?
- Chưa, con đợi bà về.
- Ta ăn cơm ngoài tiệm rồi. Thật con này ngu chẳng ai bằng. Vậy xuống bếp bảo họ dọn cơm mà ăn. Mà nhanh nhanh lên đấy.
Oa Tử mở cửa bước ra, bà còn gọi với:
- Đêm nay chắc lạnh. Ngươi đã khâu xong áo cho ta chưa ?
- Dạ xong cái kimono rồi.
- Ta không nói cái kimono. Ta nói cái áo khoác ngoài kia. Ta đã lấy ra để ngươi khâu cùng một lúc với chiếc kimono mà. Lại còn đôi bít-tất nữa, giặt chưa ? Và chiếc quai dép cũng sắp đứt rồi, bảo họ đi mua cho ta đôi khác ...
Những lời sai bảo của bà Hồ Điểu đổ lên đầu Oa Tử dồn dập như mưa bấc, đến trả lời còn không kịp, nói gì làm xong. Oa Tử vâng dạ liên hồi. Lòng sợ hãi bà Hồ Điểu bắt nguồn từ khi nàng còn ở làng

khiến nàng tê dại không còn biết phản ứng ra sao, chẳng khác gì con ếch nhỏ bị thôi miên trước đôi mắt sắc lạnh của con rắn.
Cơm dọn ra, Oa Tử không còn muốn ăn nữa. Nàng nhịn luôn. Tàn nén hương, bà Hồ Điểu ở trên nhà đã giục lên đường. Oa Tử mang áo khoác, gậy và dép của bà đặt trước cửa.
- Thế đèn đâu ?
- Phải mang đèn nữa ư ?
- Mô Phật ! Sao lại có người ngu đến thế ! Tối thu thế này mà ngươi để ta lần mò trên núi không đèn đóm gì hay sao ?
- Con quên mất. Để con đi lấy.
Oa Tử không dám hỏi bà Hồ Điểu đi đâu, về hướng nào, sợ lại làm bà nổi giận.
Nàng chạy đi mượn chiếc đèn lồng rồi cắm cúi đi trước, theo con đường nhỏ dẫn đến chân núi Sơn Ninh. Cả hai lặng lẽ bước. Sương đêm lùa vào áo. Oa Tử lạnh nhưng trong lòng nàng mừng rỡ vì sắp gặp Mãn Hà Chí. Trước mặt bà Hồ Điểu, nàng sẽ mạnh dạn trình bày những điều u uẩn, những điều ray rứt nàng bấy lâu nay và sẽ giúp nàng giải quyết êm đẹp vấn đề tình cảm của hai người, Mãn Hà Chí và nàng. “Xong rồi, ta sẽ đến lâu đài Lưu tướng công gặp Giang. Ta phải gặp nó mới được”.
Nghĩ đến đây Oa Tử vui hẳn lên, không thấy lạnh và cũng không còn đói nữa.
Đêm khuya trèo núi thật chẳng dễ gì, nhất là đối với một bà già và một thiếu nữ yếu đuối như Oa Tử. Cả hai phải thận trọng từng bước để khỏi ngã trẹo chân hay sa xuống hố.
Thỉnh thoảng tiếng cú rúc đằng xa làm đêm vắng càng thêm tịch mịch. Trời cao đen thẫm, vài ngôi sao thưa nhấp nháy.
Đi được một lúc khá lâu, bà Hồ Điểu dừng lại lắng tai nghe. Hình như có tiếng rì rào, gió đưa vẳng tới khi xa khi gần, không phân biệt được về hướng nào.
- Oa Tử ! Tai người còn thính, nghe phải tiếng suối không ? Về phía nào vậy ?
Oa Tử chú ý rồi lấy tay chỉ:
- Về phía này.
- Đúng rồi. Ta chắc đấy là suối sau phía miếu Sơn thần.
Quả nhiên đi một thôi nữa, tiếng suối nghe rõ mồn một. Suối không lớn nhưng tiếng kêu rào rào của dòng nước đổ vào ghềnh đá trong đêm vắng nghe gần như chỉ cách chỗ hai người đứng chừng vài chục trượng. Bà Hồ Điểu và Oa Tử lại cắm cúi đi. Đến bên một cây anh đào thật lớn cành xòe ra như tán, hoa rụng đầy đất, thấy chiếc

bảng gỗ lợp mái. Oa Tử giơ đèn soi, thấy trên bảng viết sáu chữ: "Sơn thần miếu, anh đào thụ". Bà Hồ Điểu giằng lấy đèn trên tay Oa Tử, kề sát bảng đọc cho rõ.
Đọc xong bà gọi, tiếng vang động cả sơn lũng:
- Mãn Hà Chí ! Mãn ... Hà ... Chí í í ... Mẹ đây !
Bà run run chứng tỏ bị khích động đến cùng cực. Sắc mặt bà nhợt nhạt nhưng ánh mắt long lanh. Lòng mẹ thương con toát ra trên khắp cơ thể bà, từ cánh tay gầy guộc run rẩy vịn vào tấm bảng bên gốc đào đến những lời lắp bắp bà nói, chẳng biết với Oa Tử hay với chính bà:
- Nó bảo đợi ta ở đây mà ! Mãn ... Hà ... Chí í ...
Oa Tử gần bà Hồ Điểu đã lâu nhưng chưa bao giờ thấy bà bị khích động sâu xa đến thế.
- Oa Tử ! Chớ để đèn tắt.
Bà đưa đèn cho Oa Tử cầm, bảo nàng đi vòng quanh thân cây rồi theo bà trèo những bậc thềm đá lên miếu.
- Trong thư nó nói sẽ đợi ta cạnh gốc anh đào gần miếu Sơn thần.
- Mãn Hà Chí nói đợi bà tối nay sao ?
- Không nói tối nay mà cũng chẳng nói rõ tối nào cả. Cái thằng ! Bao giờ cũng như con nít, có lớn mà chẳng có khôn. Không hiểu tại sao nó không đến gặp ta tại nhà trọ ?
Oa Tử kéo tay áo bà lão:
- Yên ! Con nghe hình như có người đang đi lên.
Bà Hồ Điểu run rẩy:
- Con trai ta đấy ư ?
Rồi xăm xăm bước xuống. Nhưng người đi lên không phải Mãn Hà Chí. Đó là một thanh niên cao lớn, y phục màu xanh, vai đeo trường kiếm. Gã bước nhanh qua mặt hai người, vòng ra sau miếu, một lát lại trở lại chỗ hai người đứng.
- Lão bá và cô nương có gặp một thiếu nữ ở trên này không ?
Bà Hồ Điểu lắc đầu. Oa Tử nhìn gương mặt thanh niên khi mờ khi tỏ dưới ánh đèn thì ngờ ngợ đã gặp ở đâu mà không nhớ.
- Thiếu nữ tại hạ đang tìm cũng trạc tuổi cô nương, nhưng thấp hơn cô nương một chút và gương mặt tròn hơn. Nàng tên A Kế Mỹ, trước làm tại một phòng trà ở ngoại thành. Lão bá và cô nương có thấy thiếu nữ ấy quanh vùng này không ?
Cả bà Hồ Điểu lẫn Oa Tử đều lắc đầu.
- Quái lạ. Có người nói nàng trốn ở miếu sơn thần.
Nói đoạn, thanh niên hối hả rẽ sáng ngả khác. Bà Hồ Điểu nhìn theo lẩm bẩm:

- Lại một thằng vô tích sự ! Lưng đeo trường kiếm trông ra vẻ kiếm khách lắm nhưng đêm tối đi săn gái.
Oa Tử cúi đầu đăm chiêu. Nàng không nói gì với bà Hồ Điểu về việc người thiếu nữ hồi chiều đến tìm chỗ trọ Ở quán Đại Lộc, nhưng nàng đoán mười phần chắc chín chính là A Kế Mỹ. A Kế Mỹ đang tìm cách trốn chạy khỏi tay gã này. Đột nhiên nàng sực nhớ ra. Gã thanh niên vừa rồi là người đứng cạnh gốc liễu dưới chân cầu đường Gojo hôm Tết. Nhưng nàng không hiểu A Kế Mỹ, gã thanh niên ấy và Thạch Đạt Lang có liên quan gì với nhau. Nàng tự nhủ sẽ hỏi lại Giang cho rõ khi có dịp.
Đi quanh quẩn một lúc bên gốc đào, không thấy Mãn Hà Chí ló mặt, bà Hồ Điểu thất vọng cùng Oa Tử xuống núi. Trên đường về quán trọ, cả hai lại gặp gã thanh niên áo xanh đi lên. Gã trừng trừng nhìn bà và Oa Tử. Bà quay mặt đi:
- Đôi mắt nó dữ quá ! Như mắt thằng Kinh Tử.
Bỗng bà linh cảm hình như có người đang theo dõi rình rập. Đôi lúc, bà nghe sột soạt, khi thì bên trái, khi bên phải.
Trong đêm tối, bóng chiếc đèn lồng Oa Tử cầm đi phía trước lung lay theo nhịp bước. Vòng ánh sáng nhỏ, vàng úa hắt lên những cành cây thấp giống như những cánh tay quỷ sứ đen đủi, khẳng khiu lúc vươn ra, khi thu lại làm bà nổi gai ốc. Một tiếng cú rúc rất gần. Bà Hồ Điểu quay lại, bỗng giật nẩy mình. Một bàn tay từ sau gốc cây thò ra vẫy.
- Mãn Hà Chí ! Mô Phật !
Bà vội đưa tay lên miệng cho khỏi kêu to. Con bà chắc chỉ muốn gặp riêng bà thôi nên nó đợi Oa Tử đi trước xa xa mới bắt chước tiếng cú rúc làm hiệu. Bà vội gọi Oa Tử:
- Ngươi cứ cầm đèn đi trước đi. Đợi ta chỗ ngã ba rẽ về quán, ta có chút việc, sẽ gặp lại ngươi sau.
Đoạn chạy ngay tới gốc cây:
- Mãn Hà Chí, mày đấy ư ?
- Vâng, con đây.
Bà Hồ Điểu nắm chặt lấy tay con trai:
- Mày làm gì dưới gốc cây thế ? Mô Phật ! Sao tay con lạnh thế này con ?
Sự ân cần của bà làm Mãn Hà Chí cảm động. Hắn ghé tai mẹ thì thầm:
- Con phải trốn cái thằng mặc áo xanh vừa lên núi, mẹ trông thấy chứ ?
- Gã đeo trường kiếm trên lưng ấy hả ?
- Vâng !

- Con biết nó à ?
- Biết. Tên nó là Cát Xuyên Mộc.
- Cái gì ? Ngoại hiệu của mày là Cát Xuyên Mộc mà ?
- ...
- Ở Osaka, mày đưa ta coi bản chứng thư đề tên Cát Xuyên Mộc. Mày bảo ta mày lấy ngoại hiệu là Cát Xuyên Mộc phải không ?
- À à ... con bảo thế hả ?
- Còn gì nữa. Cả cậu Ngô cũng nghe thấy ...
Mãn Hà Chí lấp liếm:
- Không phải. Thằng đeo kiếm trên lưng mới là Cát Xuyên Mộc. Mấy ngày trước đây nó suýt giết chết con, bây giờ gặp nó thì khốn ...
Bà Hồ Điểu ngạc nhiên đến sững sờ. Nhưng sờ má con trai, thấy nó gầy quá. Quần áo Mãn Hà Chí ban đêm bà trông không rõ nhưng bà đoán cũng chẳng lành lặn gì, bất giác quá thương cảm, bà ôm lấy con mà khóc. Bà cũng không muốn hỏi thêm, chỉ nói:
- Thôi chẳng hề gì. Này Mãn Hà Chí, con có biết cậu Ngô mất rồi không ?
- Cậu Ngô ? Cậu Ngô mất rồi hả ?
- Ừ ! Ngay sau khi mày bỏ đi trên bãi biển Sumiyoshi. Cậu mất vì sao mày biết không ?
- ...
- Cậu mất trên đường đi trả hận. Cậu Ngô với ta già rồi, đáng lẽ được quyền ở nhà nghỉ ngơi, thế mà vẫn phải bôn ba. Chắc mày đã hiểu sao rồi !
- Đã ! Mẹ đã cho con biết khi ở Osaka.
- Vậy tốt ! Mày đã nhớ. Giờ ta có tin vui cho mày.
- Tin gì vậy ?
- Tin con Oa Tử.
- Người cầm đèn đi với mẹ lúc nãy là Oa Tử đấy ư ? Bây giờ lớn thế rồi đó ? Để con đi gặp nó.
Chưa dứt lời Mãn Hà Chí định vùng chạy đuổi theo. Nhưng bà Hồ Điểu đã giữ hắn lại:
- Khoan. Ta dẫn nó lên đây là để mày gặp nó. Nhưng ta muốn biết khi gặp nó mày sẽ làm gì ?
- Con sẽ bảo nó con rất tiếc đã để nó phải chờ đợi lâu và mong nó tha lỗi.
- Rồi sao nữa ?
- Con hứa sẽ không bao giờ để xảy ra chuyện như thế nữa. Mẹ ! Mẹ cũng bảo nó như thế hộ con ...
- Rồi sao ?

- Rồi sao hả ? Ờ ... Ờ ... rồi ... rồi lại vẫn như xưa. Con với nó sẽ về làng làm lễ cưới.
Mẹ tính nó có bằng lòng không ?
Bà Hồ Điểu giơ tay tát đánh bốp vào mặt Mãn Hà Chí:
- Thằng ngu độn, vô sỉ.
Mãn Hà Chí xoa má. Hắn không hiểu tại sao mẹ hắn lại đột nhiên giận dữ như thế, nhưng chưa kịp hỏi, bà Hồ Điểu đã the thé:
- Ta bảo mày xin lỗi nó bao giờ ? Sao mày lại có thể có ý tưởng đi cưới một đứa đã ruồng bỏ mày để đi với thằng khác về làm vợ ? Sao mày ngu thế ? Ta sẽ cho mày gặp nó nhưng không phải để xin lỗi nó. Nghe chưa ?
Bà nắm vai áo Mãn Hà Chí lắc mạnh:
- Mày khóc hả ? Mày còn thương cái con bé đĩ thõa ấy đến độ khóc vì nó được hả?
Như vậy mày không phải là con ta !
Nhưng mắng Mãn Hà Chí, bà cũng không ngăn được nước mắt mình ràn rụa. Hai mẹ con ôm nhau phục xuống gốc cây âm thầm khóc cùng với những tiếng côn trùng than vãn xung quanh.
Lát sau, giọng bà Hồ Điểu bình tĩnh hơn:
- Này con ! Mẹ chẳng còn sống bao lâu nữa. Rồi khi mẹ nằm dưới ba tấc đất, con có muốn nói với mẹ câu gì hay làm vui lòng mẹ cũng chẳng được. Mãn Hà Chí, nghĩ kỹ đi con, Oa Tử chẳng phải là đứa con gái độc nhất trên đời này ...
Tiếng bà càng dịu dàng:
- Con chẳng nên quyến luyến đứa phản bội ấy làm gì. Con ưng ai, mẹ sẽ đi hỏi cho, dù phải trăm lần nghìn lần mang lễ vật đến cầu cạnh, dù phải đi đi về về đến kiệt sức ...
Nhưng Mãn Hà Chí vẫn ngồi yên lặng ủ rũ.
- Mãn Hà Chí ! Con hãy quên nó đi. Dù tình cảm con thế nào, nó cũng không xứng đáng được chấp nhận vào dòng họ Hồ Điểu. Nếu thật con còn thương nhớ nó thì giết ta đi cho rồi. Sau đó làm gì thì làm chứ chừng nào mẹ còn sống ...
- Mẹ im đi !
Bà Hồ Điểu sửng sốt:
- A ! Thằng này láo ! Dám lớn tiếng với ta hả ?
- Con hỏi mẹ:
mẹ lấy vợ hay con lấy vợ ?
- Thằng này điên ! Sao mày hỏi vậy ?
- Thế tại sao con không được tự chọn lấy người con ưa thích. Mẹ đòi hỏi quá đáng!

Sự bất hòa giữa hai mẹ con đã diễn ra. Lần nào cũng thế, nó bắt đầu bằng những thành kiến, những ý kiến đối kháng va chạm nhau, rồi tính bướng bỉnh của bà Hồ Điểu, cảm tưởng uất hận vì bị chèn ép của Mãn Hà Chí thêm vào khiến hai người chỉ sau vài câu đã trở thành thù nghịch.
- Qúa đáng ? Tiếng bà Hồ Điểu rít lên the thé. Qúa đáng chỗ nào ? Mày là con ai, ở chỗ nào chui ra, thằng kia ?
- Cái đó không quan hệ. Con muốn cưới Oa Tử. Con yêu nó !
Mãn Hà Chí tự thấy mình liều hết sức. Hắn không dám nhìn mẹ, hắn ngước mắt lên trời.
- Mày nói thật không, thằng kia ?
Bà Hồ Điểu rút phắt thanh kiếm nhỏgidấu trong bọc ra, quay ngược mũi kiếm lại dí vào cổ họng. Mãn Hà Chí hét lên:
- Mẹ làm gì thế ?
- Ta không nhịn được nữa rồi. Mày có thương ta thì đâm cho ta một nhát. Ta không còn muốn sống nữa !
Mãn Hà Chí ôm chầm lấy bà:
- Mẹ ! Mẹ ! Mẹ đừng làm thế. Con là con của mẹ đây mà. Mẹ bảo gì con cũng xin nghe hết.
- Vậy mày có bỏ con Oa Tử không ? Bỏ ngay lập tức ?
- Nếu mẹ muốn thế, sao lại dẫn nó đến đây ? Con không hiểu ...
- Mô Phật ! Tại vì ... tại vì ta giết nó thì dễ, nhưng nó đã làm nhục mày, ta muốn để chính tay mày trả thù. Mày phải ơn ta mới phải chứ !
Mãn Hà Chí trợn mắt, giật lùi:
- Mẹ muốn con giết Oa Tử ?
- Ừ ! Nếu mày không chịu thì nói ngay. Chịu hay không chịu ?
- Mẹ ! Mẹ !
- Vậy là mày không chịu. Cũng được. Mày không phải là con ta nữa. Nếu mày không đủ can đảm cắt đầu con bé trơ tráo khả ố ấy thì hãy cắt đầu ta đi ! Cắt đầu ta đi !
Mãn Hà Chí đờ đẫn cả người. Con cái thường gây phiền lụy cho cha mẹ, nhưng đây chính mẹ hắn lại đặt hắn vào một tình trạng đau thương và khó xử nhất đời ! Sự tàn ác đến dã man của bà Hồ Điểu làm hắn rùng mình. Mãn Hà Chí thấy ớn lạnh đến xương tủy. Hắn lẩm bẩm một mình:
- Con sẽ làm ! Con sẽ làm ! Con sẽ giết nó !
Bà Hồ Điểu nắm vai hắn cười thỏa mãn. Đoạn tra kiếm vào vỏ, bà nói:
- Thế mới đáng mặt con ta, đáng mặt truyền nhân họ Hồ Điểu. Tổ

tiên nhà ta sẽ hãnh diện ...
Mãn Hà Chí ôm đầu, thiểu não:
- Mẹ có chắc không ?
- Con đi ngay đi. Nó đợi dưới kia ... Nhanh lên.
- Hừ ...
- Để ta viết sẵn phong thư. Khi chặt đầu nó xong, gửi ngay về làng. Mối hận nhà ta thế là trả được nửa. Còn thằng Kinh tử nữa, được tin con Oa Tử chết, thế nào nó cũng tìm đến. Thật là Trời Phật giúp ta, anh linh cậu Ngô phù hộ ... Nhanh lên con ... Nhanh lên, đừng để nó chạy mất.
- Mẹ đợi ở đây hả ?
- Không, ta theo mày nhưng không để nó biết. Ta mà lộ diện nó lại khóc lóc xin xỏ và bảo ta trái lời hứa với nó, không được.
- Nó yếu đuối, không có gì tự vệ, giết nó dễ quá mà - Mãn Hà Chí vừa nói vừa thong thả đứng dậy - Mẹ cứ ngồi đây, con sẽ chặt đầu nó mang lại.
- Mày dại lắm. Phải đề phòng chứ. Nó tuy là con gái nhưng thấy dao đâm tất cũng biết phản ứng. Cứ để ta đi sau trông chừng.
Mãn Hà Chí chậm rãi xuống đồi. Bóng cây chỗ đậm chỗ nhạt, lòng hắn rối bời, chẳng biết xử trí ra sao.
- Nhớ đấy ! Phải cẩn thận.
Mãn Hà Chí dừng lại.
- Ngã ba đường mãi tít dưới kia. Sao mày đi chậm thế ?
- Mẹ cứ để yên, con biết rồi. Nếu mẹ muốn đi, sao không đi đi. Con người ta chứ đâu phải con chó con mèo mà giết dễ dàng. Phải tìm kế chứ.
- Được rồi ! Ừ thì mày tìm kế. Ta ngồi đợi đây vậy.
Một con chim lợn bay ngang, kêu “éc”. Vài tiếng cú rúc đằng xa. Mãn Hà Chí lặng lẽ lẩn vào bóng tối.
oo Oa Tử ngồi đợi ở ngã ba đường. Vòng ánh sáng chiếc đèn lồng để bên soi rõ tảng đá chỗ nàng ngồi và làm đêm tối xung quanh nàng càng sâu thẳm. Mượn cơ hội này, nàng định bỏ trốn, nhưng thấy hành động như thế chẳng giải quyết được gì, lại uổng công chờ đợi bao nhiêu ngày nay để gặp Mãn Hà Chí, nên thôi.
Một mình nghĩ miên man, Oa Tử nhớ đến Thạch Đạt Lang, hồi tưởng lúc còn ở trên đồi Nakayama và bên cầu Hanada. Dễ có đến bốn năm năm qua rồi, nhưng mối tình của nàng đối với Thạch Đạt Lang không phai nhạt, có phần còn sâu đậm hơn. Mặc dầu đôi khi Oa Tử buồn giận vì tưởng như bị ruồng rẫy, nhưng trong thâm tâm, nàng vẫn hy vọng và tin tưởng vào lòng chung thủy của người yêu. Sự tin

tưởng ấy giúp nàng thêm can đảm, nhờ vậy lúc này ngồi giữa rừng trong đêm tối, nàng không chút sợ hãi. Mối tình của nàng đối với Thạch Đạt Lang chẳng khác gì những vì sao kia, mây âm u dù có che khuất, nhưng vì sao vẫn còn đó.
- Oa Tử !
Oa Tử giật mình:
- Ai đó ?
Nàng nhớn nhác nhìn quanh. Đêm đen vẫn dày đặc. Nàng cầm đèn giơ cao, banh mắt soi mói từng lùm cây trong bóng tối. Không thấy gì khác lạ mà cũng không có tiếng đáp. Oa Tử tưởng mình mê và tiếng gọi vừa rồi chỉ là ảo giác. Tuy vậy nàng cũng cứ hỏi lại:
- Ai đó ?
- Mãn Hà Chí ! Hồ Điểu Mãn Hà Chí !
Oa Tử thở phào mừng rỡ:
- Mãn Hà Chí hả ? Chàng ở đâu, tối quá chẳng thấy gì hết !
- Oa Tử quên giọng nói của ta rồi sao ?
- Quả có khác. Chàng đứng đâu, sao không ra chỗ đèn sáng này ?
Tiếng thở dài rồi một bóng người từ sau gốc cây bước tới:
- Ta thẹn quá, chẳng muốn gặp. Không biết Oa Tử có tha thứ cho ta không ?
Oa Tử không đáp. Nàng trừng trừng nhìn Mãn Hà Chí:
- Chàng gầy đi nhiều nhỉ ? Chàng đã gặp bá mẫu chưa ?
- Đã. Bà đang đợi trên kia. Ta nhớ Oa Tử lắm, không ngày nào không nghĩ đến nàng.
- Bá mẫu có nói chuyện gì cho chàng biết không ?
- Có, nói cả rồi.
Oa Tử mừng thầm. Như vậy, Mãn Hà Chí đã biết ý định của nàng, khỏi phải giải thích lôi thôi và tránh được bối rối cho cả hai người. Nàng vui vẻ:
- Thế thì hay lắm. Chúng ta quên chuyện cũ đi, chẳng qua đó chỉ là điều nhầm lẫn lúc thiếu thời ...
- Oa Tử ! Sao nàng lại nói thế ?
Mãn Hà Chí ngạc nhiên lắc đầu và hơi nghi mẹ đã không kể hết cho mình nghe những điều xảy ra. Tuy vậy, hắn cứ tiếp:
- Làm sao quên được ! Hình ảnh nàng luôn luôn hiện ra trong trí óc ta. Cả khi ngủ, ta cũng chiêm bao thấy nàng !
Oa Tử cúi đầu, nhỏ nhẹ:
- Mãn Hà Chí ! Chàng với thiếp không cùng một tâm sự. Chàng nên hiểu. Hai ta cách biệt nhau xa quá.
- Ừ ! Năm năm rồi còn gì, thời gian ấy chẳng bao giờ trở lại.

- Phải rồi ! Đã năm năm. Chúng ta không còn những tình cảm như xưa nữa.
- Không ! Nàng lầm ! Chúng ta vẫn có thể tìm lại được những tình cảm như xưa chứ, nếu ta muốn. Năm năm qua, thôi coi như bỏ, bây giờ hãy bắt đầu lại ...
- Không được. Sợi dây đứt nối lại vẫn còn có cái gút. Tình yêu không còn nữa, vĩnh viễn không còn. Thiếp nói đến cách biệt không phải chỉ thời gian mà là cái hố sâu, cái vực thẳm nó ngăn cách chàng và thiếp, không tài nào lấp được, không cầu nào bắc qua được.
- Ta hiểu nàng còn giận ta lắm. Ta có lỗi với nàng rất nhiều, nhưng tuổi thanh niên bồng bột, mấy ai không thế !
Oa Tử thở dài.
- Oa Tử ! Oa Tử ! Ta xin lỗi. Ta là nam nhi mà phải quỳ xin lỗi nàng như thế này, nàng chẳng thương ta ư ?
Nhìn con người không có khí phách quỳ bên cạnh, lòng khinh rẻ khiến Oa Tử lúng túng.
- Là nam nhi mà chàng xử sự không đáng nam nhi.
- Oa Tử ! Ở đây nói chuyện lâu không tiện. Nàng hãy theo ta, trốn bà cụ đi, chúng ta đến một nơi khác làm lại tất cả ...
Nói đoạn cầm tay Oa Tử, nhưng nàng giật ra:
- Đừng chạm vào thiếp ! Thiếp thà chết ...
Trước lời nói quyết liệt và nét mặt lạnh lùng của Oa Tử, Mãn Hà Chí sửng sốt, nghẹn lời. Cơn giận tràn đến.
- Nàng nhất định không đi ?
- Không !
- Không theo ta ?
- Không.
- Vậy nàng yêu thằng Kinh Tử hả ?
- Dĩ nhiên ! Mẫu thân chàng đã nói cho chàng biết rồi. Ta yêu Thạch Kinh Tử ở kiếp này và còn ở những kiếp sau nữa, mãi mãi ...
Mãn Hà Chí run bần bật, mặt tái nhợt:
- Nàng sẽ hối hận vì câu nói ấy.
Một lúc sau, lấy lại được bình tĩnh, hắn tiếp:
- Có phải Thạch Kinh Tử bảo nàng nói câu ấy cho ta biết không ?
- Lầm ! Thạch Kinh Tử không bảo ta phải làm gì hết.
- Oa Tử ! Sự kiên nhẫn nào cũng có giới hạn. Nó có lòng tự ái thì ta cũng có lòng tự ái. Ta cấm nàng gặp nó.
- Quyền gì ngươi cấm ?
- Nàng là con dâu nhà Hồ Điểu. Cả làng Miyamoto, ai cũng biết.
- Thế a ? Vậy ai gửi thư từ hôn năm năm trước ?

- Ta không biết. Ta đâu có viết thư gì ! Đấy là Ôkô tự tay viết rồi gửi.
- Mãn Hà Chí ! Không ngờ ngươi vô sỉ, hèn mạt đến thế. Một trong hai lá thư rõ ràng mang bút tích và chữ ký của ngươi, bảo ta quên ngươi đi và hãy lấy người khác.
- Bằng chứng đâu, đưa xem ...
- Vất đi rồi. Đại Quán đọc xong lấy hỉ mũi và vất thùng rác rồi !
- Vậy là vô bằng cớ ! Cả làng đều biết nàng là vị hôn thê của ta. Nàng phải là vợ ta !
- Mãn Hà Chí ! Ngươi tự hào là nam nhi mà gian dối bất nghĩa. Không người đàn bà nào muốn lấy một đứa gian dối làm chồng !
- Nàng hãy giữ mồm miệng !
Rồi nắm vạt áo Oa Tử.
- Bỏ ra !
Mãn Hà Chí rút kiếm. Khi kiếm đã rút khỏi vỏ, hắn không còn tự chủ được nữa.
Mắt lộ hung quang, Mãn Hà Chí tựa con thú dữ, vung tay chém xuống. Oa Tử vô cùng kinh hãi, giật mạnh vạt áo, lưỡi kiếm chém hụt dội vào thân cây tuột khỏi tay hắn. Cây đèn tắt ngấm. Bóng tối như tấm màn che chụp lên mọi vật. Nhất thời không ai trông thấy gì cả, chỉ nghe tiếng Mãn Hà Chí văng tục, cành khô gãy rào rạo và tiếng chân sột soạt.
Khi Mãn Hà Chí nhặt được kiếm lên thì Oa Tử đã biến mất.
Theo con đường đá dốc, bà Hồ Điểu lật đật chống gậy xuống núi, gặp con trai đang hớt hải trèo lên, tay còn lăm lăm cây kiếm.
- Mày chưa giết được nó à ?
- Nó chạy mất rồi.
- Thằng vô tích sự ! Đồ vô dụng !
Vừa hét bà vừa vung gậy đánh Mãn Hà Chí. Mãn Hà Chí trốn sau gốc cây. Thấy có bóng đen thấp thoáng giữa những lùm bụi, nhanh mắt, hắn trông thấy la lớn:
- Kìa ! Nó kia kìa ! Con đuổi theo, mẹ đón đầu nó phía này.
Bóng đen phân vân, đổi hướng. Cả hai mẹ con lại hè nhau đuổi, bỗng mất hút không thấy bóng đen đâu nữa.
Chỗ ấy cành nhỏ dày chi chít, cỏ gianh mọc cao đến gần đầu mà đất lại ẩm ướt.
Có lẽ là bờ suối vì tiếng nước đổ ào ào nghe gần lắm. Đột nhiên bà Hồ Điểu reo lên:
- Mãn Hà Chí ! Đúng nó đấy ! Cái gì trăng trắng sau mày đấy ?
Mãn Hà Chí quay lại, quả nhiên thấy có hình người nằm sóng soài bên đám sậy.

- Giết đi ! Phóng gươm ra còn đợi gì nữa, thằng vô tích sự !
Mãn Hà Chí như cái máy, nắm đốc kiếm vào hai tay đâm mạnh xuống. Phụp !
Máu phun có vòi bắn cả vào mặt.
Hắn rút kiếm đâm thêm nhát nữa.
- Này hèn ! Này bất nghĩa ! Quân yêu nữ ! Dâm phụ !
Cứ mỗi câu, Mãn Hà Chí lại đâm một nhát. Hắn say máu, phóng kiếm loạn xạ không còn biết vào những chỗ nào nữa.
Hình người nằm dưới đất chẳng phản ứng gì mà cũng chẳng kêu la. Chỉ nghe tiếng bà Hồ Điểu hô:
"Giết ! Giết !" và tiếng hắn thở hổn hển. Đến khi tay hắn tê chồn và thanh kiếm gẫy đôi, Mãn Hà Chí mới ngưng lại.
Toàn thân hắn run lẩy bẩy, mắt đổ hào quang. Mãn Hà Chí trừng trừng nhìn cái xác dưới chân. Thế là hết. Xong.
Bà Hồ Điểu cũng không một lời. Im lặng. Im lặng hoàn toàn, không cả tiếng côn trùng khóc dưới cỏ. Đêm sâu càng thêm sâu và trên trời, sao vẫn nhấp nháy.
Lát sau, khi bà Hồ Điểu tìm được cây nến đánh lửa châm lên, Mãn Hà Chí mới như người tỉnh mộng. Nhìn tay và ngực áo nhớp nháp, mùi máu tanh nồng nặc, hắn kinh sợ lạc thần:
- Trời ơi ! Oa Tử ! Oa Tử ! Ta giết nàng rồi !
Rồi vứt kiếm, bưng mặt khóc rưng rức.
Con gió thổi qua, ngọn nến tắt phụt. Bà Hồ Điểu rùng mình. Trong một thoáng, nhìn Mãn Hà Chí ôm mặt bê bết máu đứng dưới ánh lửa giữa đêm sâu, bà có cảm tưởng như vừa thấy quỷ hiện hình. Bất giác bà lẩm nhẩm một câu chú, khi định thần lại mới lên giọng nói cứng:
- Cái thằng này, nhát như thỏ đế. Giết nó là tốt còn khóc nỗi gì ? Nó phá hạnh phúc, danh dự của mày thì mày phải giết chứ ! Này, cầm lấy gươm, cắt đầu nó đi cho ta!
Nhưng Mãn Hà Chí vẫn đứng im như phỗng. Đêm tối, có lẽ bà không nhìn thấy những nét hằn học trên mặt con nên bà vẫn tiếp tục đay nghiến.
- Mày không xứng đáng với dòng họ. Mày không cắt đầu nó thì ta cắt !
Đoạn xăm xăm vạch cỏ cúi xuống.
- Mẹ làm gì vậy ? Mãn Hà Chí hét lớn.
- Cái gì ? Nó không đáng bị lấy đầu hay sao ? Mày còn thương nó hả ?
- Giết nó chưa đủ, bà còn định cắt đầu nó ư ? Sao tàn nhẫn dã man

đến thế ?
Bà lão rít lên, sấn lại đánh Mãn Hà Chí. Hắn tránh khỏi, phẫn nộ la lớn:
- Bà nhân danh những điều đẹp tốt mà giết người, hành động như đồ mọi rợ. Bà cắt đầu nó đi, mang về làng mà lấy tiếng. Tôi đi đây, tôi không nghe bà nữa.
- Mô Phật ! Mãn Hà Chí ! Mày điên rồi ! Ta vì danh giá nhà mày mà trả thù. Tao sẽ cắt đầu nó để rồi mày xem có khác gì đầu đứa khác không. Chỉ xương với da chứ có gì đâu mà sao mày mê muội đến thế ?
Mãn Hà Chí định giằng thanh kiếm trong tay mẹ, bỗng khựng lại. Thấp thoáng đằng xa có ánh đèn giữa những lùm cây, tiếng gậy khua và tiếng gọi nhau í ới. Hắn hoảng sợ, lau mau tay vào vạt áo rồi bỏ bà lão, vội vã lẩn vào bóng tối.
- Mãn Hà Chí ! Mày đi đâu ?
Bà Hồ Điểu chạy theo, nhưng nghĩ sao lại quay lại. Hối hả quỳ xuống chân cái xác người bà lờ mờ thấy nằm sóng soài trong đám cỏ bị dẫm nát lẫn với lá khô, cành gẫy. Bà lẩm bẩm:
- Oa Tử, đừng oán ta. Bây giờ ngươi đã về cõi vô minh thì ta với ngươi không còn thù hằn nữa. Ta cầu cho vong hồn ngươi được siêu sinh tịnh độ. A di đà Phật !
Rồi tay nắm tóc, tay cầm kiếm, bà cắt ngay lấy thủ cấp người bạc mệnh.
oo Tiếng chân người mỗi lúc một gần. Lính quýnh không biết xoay sở ra sao, bà Hồ Điểu đứng lên xách chiếc thủ cấp chạy. Nhưng đã muộn. Mới vài bước đã có kẻ trông thấy, rồi ba bốn bóng đen đuổi theo vây quanh lấy bà kêu lớn:
- Đây rồi ! Có người trên này. Mang đèn lại đây mau !
- Cái gì thế ? Bà Hồ Điểu quát. Tránh ra ! Các ngươi làm gì vậy ?
- Ủa, ai nhưng tiếng lão bá trọ Ở quán ?
- Chính thị.
- Lão bá làm gì trên này ?
Người mang đèn tới, theo sau là một nhà sư dáng quắc thước, áo chùng màu nâu già, nón nan che kín mặt.
- A di đà Phật ! Bà Hồ Điểu ở Miyamoto đó phải không ?
- Đại sư là ai, sao biết tên ta ?
Nhưng thay vì trả lời, nhà sư lại hỏi:
- Oa Tử đâu ?
Nghe nhắc đến tên Oa Tử, bà Hồ Điểu mới sực nhớ. Trông xuống, tay bà vẫn giữ chiếc thủ cấp máu còn rỏ giọt. Chiếc thủ cấp da mặt

xám ngoét, mắt trắng dã, loang lổ những máu và đất. Mọi người giật mình kinh hãi lùi xa mấy bước.
Bà Hồ Điểu giơ cao thủ cấp lên, nhếch mép định nói câu gì, bỗng ngừng bặt trợn mắt:
- Ối ! Không phải đầu con Oa Tử.
Rồi vất thủ cấp xuống, bà trừng trừng nhìn theo run lẩy bẩy:
- Mãn Hà Chí ! Lầm rồi ! Lầm rồi ! Người này là ai thế này ?
Tiếng bà lẫn trong hơi thở khò khè như người suyễn. Bà nhìn lên. Nhà sư đã bỏ nón ra từ bao giờ, sừng sững đứng trước mặt. Ông nghiêm khắc hỏi:
- Thí chủ nhận ra bần tăng là ai không ?
Như kẻ mất hồn, bà ú ớ:
- Đại Quán ! Sao thầy lại ở đây ?
- A di đà Phật ! Bần tăng ngẫu nhiên đi qua làng Sơn Ninh này và tình cờ cũng được biết thí chủ và Oa Tử cùng ở quán Đại Lộc. Thí chủ dẫn Oa Tử đi đâu, phải chăng có ý định giết nàng.
- Phải.
- A di đà Phật ! Lòng từ bi của Đức Phật vô bờ, nhưng tội nghiệt này của thí chủ thật khó tha thứ. Lấy oán báo oán, oán ấy chập chồng. Thí chủ hãy nghĩ kỹ:
giết Oa Tử có vãn hồi được danh dự của thí chủ không, hay chỉ làm cho danh dự ấy thêm nhơ nhuốc ? Giết Oa Tử có mang lại hạnh phúc cho con thí chủ không hay chỉ làm cho nó thêm đau khổ ? Ý định sát nhân của thí chủ không phải là phương cách vẹn toàn, huống chi còn gây thêm cái chết tức tưởi cho kẻ vô tội này nữa. A di đà Phật ! Bần tăng xin Đức Phật nhiệm mầu ban ơn soi sáng để thí chủ sớm hối ngộ.
Lời thuyết nghiêm nghị của Đại Quán thiền sư vang lên trong đêm tịch mịch khiến mọi người im lặng cúi đầu. Nhưng chẳng lung lạc được bà Hồ Điểu. Quan niệm về gia đình, hạnh phúc, danh dự đảng tộc là những thành kiến thâm căn cố đế, nó đã ăn sâu vào tâm thức bà từ nhỏ, không thể nhất đán một sớm một chiều bỏ đi được. Thạch Đạt Lang và Oa Tử, hai kẻ đã xâm phạm vào bức thành trì kiên cố ấy, đã làm nhục dòng họ bà, bà coi như kẻ thù không đội trời chung. Nên bà phản ứng quyết liệt:
- Xì ! Thầy biết gì về gia đình với hạnh phúc ? Thầy có gia đình không ? Ở thì ở chùa, ăn cơm thí, ỉa đồng, áo quần vá táp nham tứ thời một manh, thầy biết gì về tình mẹ con, về danh dự gia tộc mà nói ? Có bao giờ thầy biết đến những khó khăn của người dân mang cơm cho thầy ăn đâu ! Trước khi thuyết cho người khác nghe, thầy

hãy tự kiếm sống lấy cái đã. Nói thì hay lắm, nhưng vô tích sự.
Lời đối đáp của bà Hồ Điểu làm mọi người mỉm cười, kể cả Đại Quán. Tuổi tác đã không làm bà bớt đi sự ác độc trong lời nói. Bà vẫn cay nghiệt như xưa. Đại Quán lắc đầu bảo người trong bọn:
- Bác nào dẫn bà lão về quán. Nhớ cầm đèn theo kẻo vấp ngã.
- Cám ơn, ta không cần. Ta về một mình cũng được. Cho ta mượn cái đèn.
Một số người ở lại, bọc chiếc thủ cấp, rồi lần theo vết máu tìm đến thi thể kẻ bất hạnh.
- Quán chủ có biết người này là ai không ?
Đại Quán hỏi.
- Bây giờ còn tối không rõ được. Nhưng trông dáng dấp gầy mà cao thế này thì có lẽ là tên say rượu vẫn đến ngủ nhờ ở cổng ngoài miếu sơn thần. Hắn tên Điểu Sơn Minh, trước sống ở chợ, ngoại thành Kyoto, ưa lừa đảo ăn quỵt nên ai cũng ghét.
- Chúng sinh thật nhiều oan nghiệt, không hiểu vì cớ gì lại để cho bà Hồ Điểu cắt đầu như vậy. Quán chủ hãy vì bần tăng cho người khiêng giúp lên miếu, sáng mai ta sẽ xin vị trụ trì một cái lễ và chôn cất hắn tử tế kẻo tội nghiệp.
Bỗng có tiếng kêu rối rít:
- Đại sư ! Đại sư ! Đây lại có xác chết nữa !
Mọi người lật đật cầm đèn chạy đến.
- Ô ! Một thiếu nữ. Nàng chết rồi à ?
- Không. Chưa. Chỉ mới ngất đi thôi.

Thạch Kiếm

Dịch giả: Cung Vũ

Hồi 39
Ánh Tuyết

Thạch Đạt Lang đi bộ dọc theo bờ sông, lững thững hướng về phía Kyoto. Hắn nghĩ tới lời cha dặn. Cho đến lúc chết, cha hắn, ông Mưu Ni Sai luôn luôn nhắc hắn phải ghi nhớ công nghiệp hiển hách của tiền nhân. “Ta tuy chỉ là kiếm sĩ quê mùa ở một làng hẻo lánh miền chân núi, nhưng con chớ quên con thuộc dòng dõi Yết Mân, một dòng dõi đã từng nêu nhiều chiến tích anh dũng và góp phần xây dựng nên xứ sở này. Con nên tự hào về công nghiệp ấy và phải cố noi theo”.
Những lời trối trăn ấy của cha lúc lâm chung còn như vang vọng bên

tai Thạch Đạt Lang vừa bùi ngùi vừa cảm khái. Lại nghe nói tại ngã ba sông Kogawa, chỗ hợp lưu của hai dòng suối lớn trước khi đổ vào đại hà chảy ra biển, còn lưu lại di tích một căn nhà và một ngôi cổ miếu. Căn nhà này thuộc dòng họ Yết Mân do tổ phụ hắn dựng lên đã lâu đời, có đến hàng mấy trăm năm trước.
Tiện dịp qua đây, hắn muốn viếng thăm cảnh cũ để biết thêm về nguồn gốc của mình, xem những di vật của tiền nhân và vào miếu thắp hương tưởng niệm. Nhưng đến nơi chẳng thấy nhà cửa gì. Hỏi thăm, không ai rõ. Có lẽ nhà xưa, miếu cũ, không chịu nổi sự tàn phá của thời gian, đã sụp đổ rồi; người ta dọn dẹp cày bừa san bằng thành ruộng.
Sự thay đổi sao mà nhanh chóng quá ! Cả một quá khứ oai hùng tan đi không dấu vết. Còn lại, họa chăng chỉ mình hắn, kẻ thừa kế độc nhất và cô đơn của một dòng họ bị quên lãng.
Thạch Đạt Lang tần ngần đứng nhìn dòng nước chảy miên man. Rồi thất vọng, hắn bỏ đi, tiếp tục men theo đường ven sông đến khu ngoại thành, không chủ đích.
Lững thững tản bộ trên những con đường ngoại ô vắng vẻ, Thạch Đạt Lang đảo mắt nhìn quanh. Rặng liễu trông bên con lạch nhỏ thưa dần. Thay vào đấy, một vài căn nhà gỗ ẩn hiện sau những mảnh vườn xinh xắn bên hàng dậu xanh hoặc sau những cây tùng thấp lè tè thân uốn éo như trong tranh vẽ.
Đến gần một gốc liễu to mọc trên bờ lạch, rễ xù xì bò ngoằn tựa đàn rắn, Thạch Đạt Lang tháo hành trang ngồi nghỉ.
Cuối xuân, lá liễu dài xanh biếc rủ xuống trước mặt như tấm mành. Cơn gió thoảng qua, mành liễu rung động. Một mình ngồi không biết làm gì, hắn phóng kiếm cắt từng lá liễu, trước chậm sau mau, rồi xoay cườm tay hươi kiếm ngược lên chẻ đôi nhành liễu. Bất giác hắn nghĩ đến chiêu “hiết liễu kiếm”, một chiêu kiếm được truyền tụng trên giang hồ, do một cao thủ phát huy và khai triển. Nếu quả thật có chiêu kiếm như vậy thì cũng đáng công nghiên cứu lắm, vì nếu ta coi những nhành liễu rung động kia là kẻ địch bao vây tứ phía thì chẻ đôi chúng ra đúng lúc mà chính xác chẳng phải dễ dàng gì. Hắn tự hứa có dịp sẽ tìm hiểu rõ hơn về chiêu thức ấy và người đá phát minh ra nó.
Nhìn con lạch nông, nước lờ đờ chảy dưới chân, Thạch Đạt Lang ngạc nhiên.
Nước con lạch như phân đôi ra hai luồng, bên trong bên đục. Hắn đồ chừng phía thượng nguồn có người làm nghề phiếu lụa hoặc mài kiếm nên xả nước đục ra như vậy.

Đang phân vân, bỗng thấy một bà lão đi qua. Hắn nhận ra thân mẫu Cổ Huy Đạo, nhà luyện kiếm đã gặp và cùng uống trà trên đồng Đại Tỉnh ngày nào. Vừa hay, bà cụ cũng nhận ra hắn. Bà mừng rỡ kêu lên:
- Ồ tráng sĩ ! Hân hạnh quá ! Chắc tráng sĩ đương muốn tìm ngõ Kim Phong ?
Bà tưởng Thạch Đạt Lang muốn đến thăm bà và Cổ Huy Đạo, nên không để cho hắn kịp đáp, bà tiếp ngay:
- Tệ xá cũng gần đây thôi. Mời tráng sĩ theo lão.
Trước sự ân cần ấy, hắn không muốn và cũng chẳng có lý do gì từ chối, bèn cúi đầu cảm ơn rồi vui vẻ đeo hành trang lên vai theo bà cụ.
Trại Kim Phong bên ngoài trong khiêm nhượng, nhưng bên trong càng vào sâu càng rộng. Ngay cổng vào là một khu vườn trồng toàn trúc xanh, tùng biếc lẫn với những hàng phong, cành dày chi chít đan nhau như một khu rừng nhỏ. Bấy giờ, trên cành, lá non mới nhú, nhưng theo lời bà cụ, đến mùa thu lá phong rực rỡ ánh lên dưới nắng, trông chẳng khác gì rắc vàng. Bởi thế mới có tên “Kim phong hạng” (ngõ phong vàng) và chủ nhân trại còn được gọi là Kim Phong tiên sinh.
Trong trại có nhiều nhà, chia thành từng khu vực thuộc gia đình Cổ Huy Đạo và gia đình các biểu huynh, biểu đệ Ông. Họ quây quần với nhau, cùng làm nghề đúc và mài kiếm.
Một con suối từ chân núi chảy sát khuôn viên, Cổ Huy Đạo lợi dụng tiện nghi ấy, khơi thêm nhiều mạch nước dẫn quanh co khắp trại. Mạch dùng lấy nước pha trà, mạch dùng nấu ăn tắm giặt, mạch dùng cho lò luyện kiếm.
Kiến thức luyện kim của Cổ Huy Đạo thâm diệu, kinh nghiệm của ông ít người bì kịp, ông lại có tài tổ chức, nên tuy khách đặt hàng nhiều mà ông vẫn đủ thì giờ rảnh rỗi, lúc uống trà, khi ngắm cảnh, đọc sách. Cũng như phần đông các nhà kỹ nghệ và thương gia đương thời, ông xuất thân từ một gia đình kiếm sĩ. Trong cuộc tranh chấp sứ quân, vì không muốn đứng hẳn về phe phái nào, một số kiếm sĩ đã rửa tay treo kiếm, theo đường doanh nghiệp. Riêng Cổ Huy Đạo chọn kỹ thuật luyện kim và chuyên hẳn về ngành đúc kiếm.
Lẽ dĩ nhiên, làm nghề tự do thì địa vị xã hội không được bằng địa vị kiếm sĩ, nhưng cuộc sống đỡ bấp bênh và nguồn lợi dồi dào hơn. Vả nhờ tại học và tiền bạc, đám thương gia tuy không nắm được những địa vị then chốt, lại rất có thế lực và được trọng nể.
Thấy mẹ dẫn Thạch Đạt Lang vào, Cổ Huy Đạo chạy ra nghênh tiếp.

Hàn huyên xong, ông tạ khách:
- Tráng sĩ thứ lỗi. Lão phu hiện đương bận trông thợ đúc một thanh kiếm đặc biệt nên xin để mẫu thân hướng dẫn tráng sĩ đi xem trang trại. Xin tráng sĩ cứ tự nhiên, chiều nay xong, ta tha hồ chuyện phiếm.
Lời nói của Cổ Huy Đạo thành thật, khách dù dễ mếch lòng đến đâu cũng không thể giận.
Thạch Đạt Lang theo Cổ lão bà, đi một vòng quan sát xưởng đúc kiếm, xưởng nung đồ gốm, thư khố, phòng làm sơn mài. Hắn rất thích thú, không ngờ danh bất hư truyền, Cổ Huy Đạo là người đa tài mà ngành gì ông cũng tỏ ra xuất sắc.
Bà cụ còn pha trà, làm bánh, vừa làm vừa trò chuyện với hắn, coi hắn như người nhà. Trong bầu không khí cởi mở ấy, hắn thấy dễ chịu vô cùng. Những lời thân mật đầm ấm của Cổ lão bà gây trong lòng hắn một cảm giác yên vui, cái cảm giác hắn chỉ có xưa kia khi còn ở bên cạnh mẹ và chị.
Thấm thoắt đã bốn ngày trôi qua, Thạch Đạt Lang ở trại Kim Phong. Ban ngày sau buổi tập dượt sáng, hắn ưa ra vườn tản bộ, vào thư khố đọc sách hoặc có khi đến xưởng luyện kim xem xét và đàm luận kiếm học với Cổ Huy Đạo. Kiến thức của hắn vì thế cũng phong phú thêm, và điều làm hắn sảng khoái hơn cả là luôn luôn hắn có sự quân bình về tinh thần với thể chất.
Nhưng sợ Ở lâu không tiện, Thạch Đạt Lang ngỏ ý cáo từ. Thì Cổ Huy Đạo đã khoát tay ngăn lại:
- Trạng sĩ chẳng nên làm thế, phụ lòng hiếu khách của lão phu. Nếu tráng sĩ ở đây thấy buồn, muốn ra đi, lão phu chẳng dám giữ. Nhưng nếu không chê nơi này hủ lậu, xin lưu lại ít lâu nữa. Trên kệ thư phòng còn nhiều sách đáng đọc. Vài ngày nữa, lão phu lại định nung đôi cái bát sành để thử nghiệm chất men mới chế. Tráng sĩ ở lại mà xem.
Nặn đồ gốm cũng thú vị đáo để, chẳng kém gì rèn kiếm. Nếu muốn, tráng sĩ cũng nên làm vài cái cho vui.
Ai mà có thể từ chối những lời mời mọc chí tình đến thế ? Thạch Đạt Lang chỉ còn biết cúi đầu vâng lệnh.
Trong thư phòng treo nhiều tranh đẹp, cổ họa thời Kamakura, liễn mang thủ bút của Vương Hi Chi đời Tấn. Có một bức, Thạch Đạt Lang ngắm mãi không chán. Bức tranh nhan đề “Hạt dẻ” do Tống Lương Khải vẽ. Nó nhỏ thôi, chỉ bằng cái mặt bàn thấp, giấy cũ, có lẽ trước đây màu vàng nhưng bây giờ đã thành nâu sẫm. Nhưng Thạch Đạt Lang thích quá chừng, gần như bị mê hoặc. Hắn nói với Cổ Huy

Đạo:
- Tiền bối vẽ tranh, chưa chắc mấy người được bằng. Riêng tại hạ, chỉ mong sao có được những nét bút đơn giản như trong tranh này mà thôi.
Cổ Huy Đạo cười:
- Lão phu lại nghĩ khác. Tranh lão phu, ai học cũng có thể vẽ được, miễn tập cho thuần. Nhưng riêng nét bút của Tống Lương Khải thì khác lắm. Tập không được mà phải có thiên phú. Nét vẽ Tống Lương Khải sinh động vô cùng mà ý tưởng thâm trầm, dùng kỹ thuật không, không đạt được.
Thạch Đạt Lang xem lại bức tranh. Trên tranh vẽ một con sóc trầm ngâm nhìn hai trái hạt dẻ, một trái còn nguyên vỏ, một trái vỏ đã nứt đôi để hở nhân bên trong. Con sóc dáng sợ hãi, phân vân. Nỗi băn khoăn của nó lộ trên đôi mắt đen nhánh, đôi chân trước chụm vào nhau và cái đuôi dựng ngược. Bộ lông mềm gió tạt sang bên. Tất cả những ý đó được thể hiện bằng vài nét thủy mặc đơn sơ, thoạt trông thì ngây ngô, nhưng càng nhìn càng linh hoạt và buộc người xem phải suy nghĩ về ý nghĩa tác giả muốn phô diễn.
Thạch Đạt Lang gật gù:
- Tiền bối nói rất phải !
Hôm sau, Cổ Huy Đạo vào thư phòng, lại bắt gặp hắn đang ngồi trước bức tranh ấy. Ông cười:
- Vẫn còn mê bức tranh của Tống Lương Khải ? Có vẻ tráng sĩ thích họa phẩm này lắm ? Vậy lão phu xin tặng đấy, khi nào đi thì cuốn lại mang theo.
Thạch Đạt Lang phản đối:
- Tiền bối nói đùa. Đây là một tác phẩm vô giá, không chừng là vật gia bảo, tại hạ đâu dám vô lễ thế.
Nhưng Cổ Huy Đạo nghiêm trang:
- Lão phu nói thật. Tráng sĩ thích thì cứ lấy. Thực ra lão phu còn nhiều tranh khác.
Tranh phải để cho người thích thưởng ngoạn nó sở hữu mới đúng. Lão phu chắc họa sĩ khi vẽ tranh này cũng muốn thế.
- Vậy tại hạ lại càng không nên lấy - Hắn cười - thích thì có thích nhưng thì giờ đâu mà ngắm và treo ở đâu mà ngắm ? Tại hạ chỉ là một lãng tử nay đây mai đó, chẳng biết đâu là định sở, đến thân này còn không chắc bảo toàn được thì một họa phẩm quý giá như tranh kia mang đi càng thêm bận !
Cổ Huy Đạo thở dài ảo não:
- Có lẽ tráng sĩ chẳng muốn điều gì hệ lụy. Ở tuổi tráng sĩ, chắc cũng

chẳng muốn có nhà làm gì, nhưng theo ý lão phu, ai cũng nên có một chỗ ở riêng biệt, dù đó chỉ là một túp lều. Không có nó, ta sẽ cảm thấy trơ trọi, như bị ruồng bỏ. Sự trơ trọi về vật chất cũng có thể dồn ta vào sự cô đơn tinh thần đấy ...
- Tại hạ chưa bao giờ nghĩ đến điều ấy. Ước mong của tại hạ là được đi đây đi đó, khắp nơi trên xứ sở này, ngủ dưới bóng cao sơn, nằm trên bờ đại hải, trau dồi kiếm đạo và khi cần, đem chút tài mọn của mình ra giúp người cô thế. Có lẽ trong thâm tâm, tại hạ chỉ muốn làm một kẻ suốt đời phiêu lãng.
- Cũng là thường tình ! Tuổi trẻ nào mà chẳng vậy. Nhưng không nên tưởng rằng giấc mơ của mình chỉ thực hiện được ở những vùng xa xôi, chân trời góc bể. Nếu nghĩ như thế, ta sẽ xao lãng việc giải quyết ngay những vấn đề trước mắt. Đa số thanh niên đều có những ý tưởng không thực tế, lão phu sợ rằng vì thế mà khi thất bại, họ bất mãn với cuộc sống.
Rồi Cổ Huy Đạo cười ha hả:
- Lão phu e đã lạm bàn mất rồi ! Thôi ta quên chuyện ấy đi. Hôm nay lão phu đến đây là có ý muốn mời tráng sĩ đi giải sầu một chút.
- ... ?
- Tráng sĩ đã đến kỹ viện bao giờ chưa ?
- Kỹ viện ở ngoại ô thành Kyoto này ư ?
- Phải. Lão phu có người bạn tên Hải Chính Hành. Ông ta đã có tuổi nhưng tính tình còn trẻ trung ưa đùa cợt. Mới nhận được thư ông ấy hẹn tối nay xuống xóm Rokyjo.
Tráng sĩ đi không ?
- Không, tại hạ không hứng.
- Nếu tráng sĩ không muốn đi, lão phu chẳng ép. Nhưng thiển nghĩ chỗ đó cũng có cái hay.
Cổ lão bà mới bước vào, nghe chuyện, lên tiếng:
- Sao không đi ? Đi đi chứ ! Đi cho biết những điều mình chưa biết ! Hải Chính Hành vui vẻ cởi mở nhưng phong nhã, không làm tráng sĩ thất vọng đâu !
Giọng bà vừa như thúc giục vừa như bắt buộc. Bà sang phòng bên mở tủ lấy hai ba chiếc kimono khác nhau kèm theo thắt lưng hợp với màu áo mang sang. Thường thì các bậc già cả không muốn con cháu mình đến vui chơi ở những nơi trà đình, kỹ viện, nhưng Cổ lão bà khác hẳn, lại có vẻ hân hoan. Bà háo hức hỏi:
- Nào, mấy màu này tráng sĩ thích màu nào ? Cái này được không ?
Thạch Đạt Lang lúng túng:
- Vì lão bá và tiên sinh đã muốn, tại hạ không dám trái ý. Nhưng xin

cứ để cho vận y phục cũ. Tại hạ quen rồi, mặc thế này thoải mái hơn.
- Không được ! Tráng sĩ thấy thoải mái, nhưng phải nghĩ đến người khác nữa chứ.
Trong chốn ăn chơi như thế, phải làm như mọi người. Ai đến đó cũng là để quên những điều buồn bực, họ muốn mọi thứ xung quanh đều đẹp mắt, vui tai. Không ai muốn thấy những gì luộm thuộm. Tráng sĩ đừng cho đây là một sự giả trá để che đậy giấu diếm con người thật của mình. Vả lại, những bộ quần áo này có gì là diêm dúa ? Chỉ sạch và đứng đắn thôi. Tráng sĩ mặc vào cho lão coi thử.
Khi Thạch Đạt Lang ở phòng ra, Cổ lão bà cười hớn hở. Bà nghiêng cổ ngắm nghĩa, đi quanh hắn một vòng rồi nói:
- Được lắm. Trông điển trai lắm rồi !
Bà đưa hắn một cây kiếm vỏ nạm ngọc, một cái túi gấm đựng mấy đồng tiền vàng và bỏ vật gì vào tay áo hắn không rõ. Đoạn đẩy hắn ra cửa.
Cổ Huy Đạo thắp hương trên bàn thờ tổ, vái mấy vái rồi cũng ra theo. Cổ lão bà tiễn chân hai người đến tận sân.
Ngoài hiên, họ xỏ chân vào dép mới do Cổ lão bà để sẵn và gọi gia nhân ra chờ đóng cổng. Tên gia nhân đến gần lão bà nói nhỏ. Bà giật mình ngước mắt nhìn Cổ Huy Đạo.
- Có chuyện gì vậy thưa mẫu thân ?
- Có ba người ăn mặc theo lối kiếm sĩ đứng chờ ở đầu cổng. Liệu đáng ngại gì không ?
Cổ Huy Đạo nhìn Thạch Đạt Lang có ý hỏi. Hắn đáp:
- Không sao. Chắc họ Ở võ đường Hoa Sơn. Có thể họ chờ tấn công tại hạ, nhưng tiên sinh thì không can gì. Để tại hạ ra trước.
Tên gia nhân nói thêm:
- Lúc nãy, một trong ba người có hỏi dò tiểu nhân về Thạch tráng sĩ ...
Cổ Huy Đạo nhướng lông mày:
- Thế ngươi bảo sao ?
- Dạ, theo lệnh chủ nhân, tiểu nhân đáp ở đây không có ai tên vậy.
Hắn tỏ vẻ giận dữ thì một kẻ trong bọn vội kéo ngay hắn đi, vừa đi vừa bàn với nhau những chuyện gì không rõ.
Thạch Đạt Lang đề nghị:
- Vậy để tại hạ đi sau một quãng. Nếu xảy ra chuyện gì liên luỵ đến tiền bối, tại hạ thật ân hận lắm !
Nhưng Cổ Huy Đạo gạt ngang:
- Khách sáo ! Tráng sĩ đừng quan tâm. Bọn đệ tử đường Tân Hổ ấy, lão phu chẳng coi vào đâu đâu ! Thôi ta đi kẻo trễ.

Trời về chiều còn sáng. Cả hai thong dong trên đường nhỏ, men theo lạch nước đến bờ sông chẳng gặp chuyện gì bất trắc. Gió xuân nhẹ mơn man. Mặt nước gợn sóng lăn tăn phản chiếu ráng chiều tím nhạt, hàng liễu xanh biếc, rủ lá tha thướt ven sông, thanh bình và diễm lệ. Cảnh trí tươi mát gây lòng khoái hoạt, Cổ Huy Đạo hát một bài, liên tưởng đến Hải Chính Hành, con người lúc nào cũng vui vẻ cợt đùa như cánh nhạn mùa xuân. Bèn hỏi người bạn trẻ:
- Tráng sĩ nghe danh Hải Chính Hành bao giờ chưa ?
- Chưa. Chỉ mới được tiền bối cho biết lúc nãy. Vị đó thân thế ra sao ?
- Ông ta là bạn của lão phu, tính tình phóng khoáng không câu chấp. Lại ưa đùa cợt và sính làm thơ nữa.
- Ồ ! Vậy ra là một thi sĩ ?
Cổ Huy Đạo mỉm cười:
- Gọi như vậy cũng được, nhưng ông ta không sống bằng nghề cầm bút. Ông ta xuất thân từ một gia đình buôn bán và cũng làm nghề ấy. Nói cách khác, ông ta là lái buôn !
- Cái tên Hải Chính Hành không mang nghĩa đó. Chính hành là làm việc chính đính, hành vi của người quân tử ...
- Thì ai cũng nghĩ thế, nhưng hành đây là hành thương. Âu cũng là tiền định. Tổ phụ Ông mang hàng hóa đi bán đây đó và đặt cho ông tên ấy. Ông giữ nghiệp cũ, gặp cơ may, phất lên và tích lũy được một gia sản khá lớn. Bây giờ ông thôi không hoạt động thương mại nữa, mặc cho con cái tự ý điều khiển cơ nghiệp, lui về làm thơ, chơi cây cảnh. Gần đến nhà ông ta rồi đấy. Cái cổng đá lớn bề thế kia chính là cổng nhà Hải Chính Hành.
Mãi trò chuyện với Cổ Huy Đạo, Thạch Đạt Lang không ngờ có bọn chừng bốn năm người, y phục ra dáng kiếm sĩ đi xa xa phía sau theo dõi. Ngẫu nhiên ngoảnh lại hắn mới để ý bọn họ chạy nấp vào gốc liễu. Gió chiều bỗng trở lạnh và ẩm. Phía đông, mây đen từng đám đùn lên báo hiệu một sự thay đổi thời tiết đột ngột. Áo hai người bộ hành bay phần phật. Thạch Đạt Lang ngạc nhiên thấy tay áo bên trái của hắn không nhẹ nhàng tung bay như tay áo bên phải. Nó nặng nề dường như có đựng vật gì ở trong.
Hắn thò tay vào áo lấy ra một sợi dây da thuộc màu nâu mềm, thứ dây da các kiếm sĩ vẫn dùng để buộc cửa tay trước khi lâm chiến. Hắn sực nhớ đến Cổ lão bà khi trao áo cho hắn, đã bỏ vật gì vào đó. Chắc là cái này đây. Chỉ có bà mới tế nhị như thế. Lòng yêu thương và sự ân cần của bà khiến hắn cảm động. Nhìn Cổ Huy Đạo, ông vẫn điềm nhiên trò chuyện, Thạch Đạt Lang quay lại phía sau mỉm cười

bâng quơ với những kẻ theo dõi.
Đến trước nhà Hải Chính Hành, Cổ Huy Đạo gọi cổng. Một tiểu bộc tay còn cầm cái chổi bước ra, mời vào. Ông theo tên bộc đi một quãng ngắn, bỗng có cảm giác khác lạ, quay lại thấy Thạch Đạt Lang đang bị bốn kẻ lạ mặt bao vây. Ông dừng lại gọi.
- Tiên sinh cứ đi trước, đừng chờ. Tại hạ theo vào ngay đây !
Cổ Huy Đạo nhíu mày. Nhưng nhìn Thạch Đạt Lang, ông chỉ đáp gọn:
- Vậy lão phu đợi tráng sĩ trong nhà. Khi dàn xếp xong việc riêng, xin cứ đi thẳng vào đại sảnh.
Bọn kia gườm gườm nhìn vóc dáng cao lớn của nhà kiếm sĩ trẻ tuổi.
- Các ngươi là ai, muốn gì ?
Thạch Đạt Lang điềm tĩnh hỏi.
Một kẻ nói:
- Phải chăng ngươi là Thạch Điền Đạt Lang ở Miyamoto ?
- Phải.
- Ta là Hạ Nguyên Cát, phái Hoa Sơn. Chúng ta đến gặp ngươi không có ý định thù nghịch, chỉ muốn trao cho ngươi phong thư của Hoa Sơn thiếu gia.
Đoạn đưa một cuộn giấy niêm sẵn.
Thạch Đạt Lang đón cuộn giấy, đôi mắt sắc như mắt chim ưng không ngớt dò xét bốn kẻ đứng vây quanh và tay không rời đốc kiếm. Hắn bật niêm, mắt liếc nhanh trên những cột chữ lớn rồi gật đầu:
- Được lắm !
- Ngươi phúc đáp ngay để ta về bẩm với thiếu gia.
- Dĩ nhiên ta nhận.
- Ngươi nhận ? Chắc không ?
Thạch Đạt Lang quắc mắt:
- Ngươi cho là chuyện này là đùa chăng ?
Thái độ Thạch Đạt Lang làm Hạ Nguyên Cát không nghi ngờ gì nữa. Gã thêm:
- Ngươi nên biết từ bây giờ đến lúc ấy chẳng còn bao lâu ...
- Ta sẵn sàng ! Ngay bây giờ cũng được !
- Vậy tốt ! Tối nay cuối giờ tuất, Hoa Sơn thiếu gia sẽ gặp ngươi tại cổng này.
- Không được ! Ta không muốn làm phiền những người bạn tốt trong nhà này. Vả chăng, ta cũng sắp đến xóm Rokyjo giải trí.
Hạ Nguyên Cát ngạc nhiên:
- Xóm Rokyjo ?
Nhưng Thạch Đạt Lang đã điềm nhiên đi thẳng qua cổng. Câu nói

sau của môn đệ Hoa Sơn chỉ làm hắn mỉm cười.
- Nếu ngươi sai hẹn hay bỏ trốn, đừng mong trở lại Kyoto này nữa !
oo Tư thất của Hải Chính Hành là một thế giới khác biệt hẳn với thế giới xô bồ náo nhiệt ở đô thị. Lối đi từ cổng vào đến tiền đình trải toàn một thứ đá vân đen, xếp đặt công phu nhưng lại có một vẻ tự nhiên như đã được tạo hoá tình cờ đặt lên đó. Hai bên lối đi là những hàng trúc đẳng ngà thân thẳng và cao cắt tỉa gọn ghẽ xen lẫn với những bụi trúc đen lùn, lá reo xào xạc mỗi khi gió thổi. Rặng thông cổ thụ xanh um làm bối cảnh phía sau khiến lối đi quanh co càng thêm mát và u tịch. Đi trong khuôn viên một tư thất mà Thạch Đạt Lang có cảm tưởng lạc vào một trang viện hay một ngôi chùa cổ kính nào. Mái nhà đại sảnh hơi cong lợp ngói men xanh như bềnh bồng trôi trên những tàn lá. Thật là chỗ ở thần tiên của một cư sĩ giàu có mà sự mưu sinh không còn là một vấn đề phải quan tâm nữa.
Tự sân sau, vang lên những tiếng kêu “bộp bộp” của vợt gỗ đánh vào quả cầu vải trong một trò chơi mới tên là Kemari, được du nhập rất gần đây trong giới quý tộc. Thạch Đạt Lang nghĩ, thương gia Hải Chính Hành cũng chơi trò này tất có nhiều liên hệ với giới ấy.
Trong nhà đã lên đèn. Tiểu bộc dẫn khách vào đại sảnh. Nữ tỳ mang trà bánh để lên cái kỷ trước mặt hắn và Cổ Huy Đạo.
- Trời lại trở lạnh nhỉ !
Cổ Huy Đạo định đứng lên khép cửa, nhưng thấy Thạch Đạt Lang mãi ngắm nhìn cành mai nở muộn ngoài song nên lại thôi. Ông nhìn ra ngoài:
- Mây đen phủ kín đỉnh Hoài Sơn rồi. Mà gió bấc thổi cũng dữ. Tráng sĩ không lạnh à ?
Thạch Đạt Lang cười hồn nhiên:
- Không, tại hạ không lạnh. Nhưng cành mai ngoài kia không khéo gió làm rụng mất !
Người nhà mang lò sưởi tới và khép cửa. Không khí ấm hẳn lên, Thạch Đạt Lang cảm thấy thoải mái như khi còn ở nhà Cổ Huy Đạo. Hắn không đả động gì đến chuyện vừa qua mà ông bạn vong niên của hắn cũng không hỏi. Lúc sau, giọng oang oang của chủ nhân đã từ ngoài hiên vọng vào:
- Kim Phong tiên sinh đã đến đấy ư ? Đệ chờ mãi.
Hải Chính Hành bước vào giơ tay khép cửa. Thấy Thạch Đạt Lang, ông bỗng khựng lại xin lỗi.
- Lỗi về phần ngu đệ đã không thông báo trước.
Cổ Huy Đạo nói.
Nhưng chủ nhân đã khoát tay và với giọng tự nhiên, vồn vã, ông

quay sang hỏi ngay Thạch Đạt Lang:
- Tráng sĩ là bạn của Kim Phong tiên sinh thì cũng như bạn của lão phu, đừng nề hà gì. Xin cho biết quý danh tính.
Cổ Huy Đạo đỡ lời:
- Tráng sĩ đây là Thạch Điền Đạt Lang, họ Yết Mân, quán ở Miyamoto. Cũng có liên hệ với Mã Xuyên trong phủ ngày trước.
Hải Chính Hành gầy như hạc, tóc bạc phơ, vóc dáng còn khỏe mạnh nhanh nhẹn.
Ông nói cười sang sảng, giọng ấm và thân mật, không như giọng Cổ Huy Đạo, ôn nhu và hơi kéo dài.
- Ồ thế ư ? Lão phu cũng có biết ông Mã Xuyên khi còn phải ra vào trong phủ.
Chẳng hay dạo này Mã tiên sinh ra sao ?
Trong chuyện thăm hỏi, Thạch Đạt Lang chỉ đáp cho đủ lễ, vì hắn cũng chẳng biết gì hơn ngoài lần gặp mặt ngắn ngủi với người chú dượng đêm trừ tịch. Lần tiếp xúc ấy đã để lại trong lòng hắn một kỷ niệm chua chát về tình cốt nhục, hắn chưa quên. Qua câu chuyện với thương gia Hải Chính Hành, hắn lại biết thêm dượng hắn khi làm việc trong phủ, còn là một trong số rất nhiều nha lại đứng ra môi giới giữa giới cầm quyền với các tay phú thương bên ngoài nữa.
Hàn huyên một lúc, Hải Chính Hành xin lui vào nhà trong thay áo.
- Bây giờ đã trễ. Lão phu định đi từ sớm nhưng trông mãi không thấy Cổ tiên sinh đến. Tối nay trời lạnh hơn bình thường, ta phải dùng cáng chứ không đi bộ được. Để lão phu sửa soạn rồi ta khởi hành là vừa.
Bèn gọi gia nhân khiêng cáng đến.
Lát sau, cả ba người đã ngồi trên ba chiếc cáng do sáu tên phu lực lưỡng khiêng, trực chỉ xóm Rokyjo. Đây là lần đầu tiên trong đời, Thạch Đạt Lang ngồi cáng.
Đến trường đua ngựa thì trời tối hẳn. Phu cáng dừng lại thắp đèn. Ba chiếc đèn lồng treo trên đầu cáng đong đưa theo nhịp bước, và gió mạnh khiến ngọn lửa mấy lần chực tắt.
Hơi thở của phu cáng đã bắt đầu tỏa ra trắng đục như khói.
- Chà, lạnh dữ !
- Tháng ba gì mà lạ quá ! Chẳng ai bảo là mùa xuân phải không bác ?
Thạch Đạt Lang hé rèm nhìn ra ngoài. Xa xa, ánh đèn xóm yên hoa lập lòe ẩn hiện giữa những lùm cây, hắt lên cao thành một vòng sáng mờ mờ dưới bầu trời vần vũ.
Cổ Huy Đạo gọi:

- Thạch tráng sĩ, chúng ta đến chỗ có ánh sáng đó.
Rồi bảo phu cáng đi chậm lại, song song với cáng của Thạch Đạt Lang, ông giải thích:
- Ba năm trước, xóm này ở phố Hoà Ninh gần hoàng cung, nhưng vì ban đêm quá ồn, làm mất trật tự, phiền nhiễu đến hoàng gia nên phải dời ra đây. Xóm này là nơi ăn chơi bậc nhất đô thành, ca nhân kỹ nữ toàn hạng chọn lọc, những kiểu áo thời trang và những bài ca thời thượng phần lớn đều bắt nguồn từ đó cả. Có thể nói đấy là cái nôi của một trào lưu văn hóa mới.
Nói xong, cười ha hả làm Thạch Đạt Lang cũng háo hức và mỉm cười vì lời so sánh.
Gần đến nơi đã nghe tiếng sênh phách đàn ca lẫn tiếng cười nói râm ran theo gió vọng tới.
- Thạch tráng sĩ ! Có nghe tiếng đàn không ? Shamisen đó ! Đấy là loại nhạc khí mới được canh tân, rập theo kiểu tam huyền mộc cầm ở đảo Ryukyu. Nhiều bản nhạc sáng tác đặc biệt cho loại đàn này rất được ưa chuộng, lão phu đi những trấn xa, hẻo lánh đôi khi cũng nghe thấy, đủ biết nó phổ cập chừng nào và ảnh hưởng của cái xóm yên hoa này quả là mạnh !
Ba chiếc cáng dừng lại bên một con đường lớn, khách qua lại tấp nập. Đèn đủ màu, đủ kiểu la liệt treo trên những cành liễu, phản chiếu qua rèm lá xanh non, tỏ a ra một thứ ánh sáng lung linh kỳ ảo trên khắp mọi chỗ, nhà cửa đường phố, trên cả y phục và diện mạo của mọi người. Tuy tên gọi là Rokyjo nhưng khu này, từ khi được dời đến đây vẫn còn mang danh cũ là Yanagimachi nghĩa là Xóm Liễu. Chả là vì từ ngàn xưa, liễu vẫn được liên kết với những nơi ăn chơi xa hoa và hành lạc !
Ba người bước qua một cái cổng gỗ to, hai bên treo hai cái đèn lồng thật lớn viết ba chữ Lạc Thiên Quán. Cổ Huy Đạo với Hải Chính Hành cùng là khách quen, chủ nhân chạy ra, các kiều nữ bao quanh chào đón nói cười hân hoan không sao tả xiết. Ở đây, mỗi người đều có một biệt danh, do các nàng đặt ra căn cứ trên những nét riêng hoặc những điểm đặc biệt nơi họ cư trú. Như Cổ Huy Đạo, các nàng gọi là Kim Phong tiên sinh vì ở ngõ Kim Phong; còn Hải Chính Hành có tên là Bạch Phát thi sĩ, nhà thơ tóc bạc. Nếu Thạch Đạt Lang là khách quen, chắc chẳng bao lâu thế nào cũng có tên mới.
Lạc Thiên Quán cùng với Phong Nguyệt Lâu là hai nơi giải trí sang trọng nhất xóm Liễu. Chủ nhân quán Lạc Thiên là tay doanh thương giàu có và thế lực. Ngoài quán này ra, ông còn nhiều cơ sở làm ăn khác nên rất được vì nể, nhưng ở nơi ăn chơi này, người ta thường

chỉ biết ông qua biệt danh Lạc Thiên mà thôi.
Xóm Liễu có hai ả ca kỹ tài sắc vẹn toàn, một tên Yến Nương tiếp khách tại Lạc Thiên Quán, còn người kia tên Bạch Hải Đường, làm ở lầu Phong Nguyệt. Danh tiếng hai ả này vang dội vùng cố đô, các bậc phong lưu và khách làng chơi không ai không biết. Thạch Đạt Lang lần đầu tiên đến một nơi ăn chơi phù phiếm nên không khỏi bỡ ngỡ. Hắn cố giữ bình thản, nhưng đôi khi không giấu nổi ngạc nhiên trước những sự bài trí cực kỳ xa hoa và tráng lệ tại nơi này. Trần nhà và những rui kèo chạm trổ tinh vi, hàng lan can uốn cong cánh phượng, đồ cổ ngoạn trong tủ kính, họa phẩm quý giá treo trên vách, nhất nhất cái gì cũng đẹp mắt và cầu kỳ, Thạch Đạt Lang tưởng trong vương phủ cũng chỉ đến thế !
Cuối phòng chính, bên ngoài chiếu ngồi lại có một khu vườn nhỏ bài trí theo kiểu của nhà họa cảnh vườn danh tiếng Kobori Eushu để quan khách thưởng ngoạn. Khu vườn trải toàn sỏi vụn bao quanh một phiến đá đen có những chỗ đã mòn nhẵn, có chỗ điểm những vết trắng lấm tấm. Sỏi được cào thành luống mỗi ngày, những vết cào làm người xem có cảm tưởng đứng trước một cảnh biển, sóng đập vào thành đá tung bọt trắng như trong bức tranh sơn thủy của một danh họa đời Tống.
Cổ Huy Đạo kêu lạnh, ngồi co ro trong góc. Bạch Phát lão gia xếp gối cạnh chiếc bàn thấp, ngồi xuống và kéo Thạch Đạt Lang ngồi cạnh. Nữ tỳ mang rượu hâm nóng vừa đúng độ đến, ca kỹ theo vào, đàn phách rộn ràng ngay từ cửa.
Thạch Đạt Lang mãi ngắm những đồ cổ ngoạn quên cả uống rượu, Hải Chính Hành phải nhắc:
- Kìa, tráng sĩ uống rượu đi chứ ! Để nguội mất ngon !
Chén đầy, chén cạn, hai ông già mạn đàm đủ thứ chuyện, Thạch Đạt Lang chỉ ngồi yên nghe hát hoặc nhìn ngắm vu vơ. Thấy người bạn trẻ có vẻ đăm chiêu, Hải Chính Hành nhắc khéo:
- Tráng sĩ uống ít rượu lắm nhỉ ! Đến đây phải vui lên chứ, giữ lễ quá mất thú !
- Đa tạ tiên sinh, vãn bối không uống được nhiều !
- Tráng sĩ hình như chẳng phải là đại kiếm khách !
- Hẳn thế rồi !
Thạch Đạt Lang cười vui vẻ, xoay câu nói có ý chế nhạo thành lời đùa cợt !
- Nếu tráng sĩ sợ uống nhiều rượu làm mất nhuệ khí hoặc giảm ý chí luyện tập không thành danh được thì quả không có phong độ của một kiếm khách.

Ông vừa nói vừa cười ha hả.
- Không phải thế. Thạch Đạt Lang đáp. Chỉ vì vãn bối nhiễm phải một tật ...
- Tật gì ?
- Cứ say rượu thì buồn ngủ.
- Ngỡ gì ! Say đi rồi ngủ ngay tại đây có sao ! Chẳng ai nói gì đâu.
Quay sang các nàng nghệ giả chiêu đãi, ông chỉ Thạch Đạt Lang:
- Chuốc rượu cho tráng sĩ đi. Chừng nào say, bế tráng sĩ vào giường đi ngủ.
Tiếng cười lại ha hả cất cao, xen lẫn với những tiếng hinh hích của các nàng chiêu đãi cười thầm trong tay áo.
Không khí đã có chiều lơi lả. Các nàng làm ra vẻ bạo dạn hơn.
- Để thiếp chuốc rượu !
Một kỹ nữ lại ngồi sát bên Thạch Đạt Lang mặt đỏ như gấc, chẳng biết vì say hay vì thẹn. Có kẻ lên tiếng:
- Không được ! Nương nương đây là tiểu thiếp của Bạch Phát lão gia, để thiếp bồi tiếp công tử.
Tráng sĩ bây giờ đổi thành công tử. Nhưng mọi người, kể cả Thạch Đạt Lang, chẳng ai chú ý đến sự thay đổi cách xưng hô nhỏ mọn ấy.
Khách và kỹ nữ ngồi lẫn lộn với nhau trên chiếu, bá vai kề vế uống rượu, sự nghiêm chỉnh ban đầu không còn nữa.
Cổ Huy Đạo xem chừng cũng say rồi. Ông nói:
- Yến Nương đâu ? Sao không thấy Yến Nương ?
- Ờ ! Cuộc vui thế này mà không có Yến Nương ngâm thơ thật phí !
- Đi tìm nàng đến. Để ta giới thiệu với tráng sĩ trẻ tuổi đây ...
- Khó lắm, thưa tiên sinh. Nàng đang bận tiếp khách bên Đông sảnh. Nàng đâu có phải để giới thiệu với ai cũng được !
- Cứ bảo có ta đợi, nàng sẽ sang ngay. Nàng biết rõ ta mà, không ngại !
Một người chạy đi tìm tì nữ của Yến Nương dẫn đến. Cổ Huy Đạo hỏi:
- Cháu là tì nữ của Yến Nương phải không ?
- Dạ phải.
- Vậy đi mời cô nương đến đây ngay. Nói có Kim Phong Cổ Huy Đạo đợi.
Mắt cô bé chớp chớp ra vẻ ngần ngại. Tì nữ này mới khoảng mười một mười hai mà hai má đã hây hây, mắt đen láy, trong dáng ngây thơ có pha chút tinh nghịch của thiếu nữ sớm dậy thì. Trưởng thành ở những nơi lầu hương gác tía, sau này chắc cô bé cũng kiêu sa chẳng kém gì nàng Yến. Cổ Huy Đạo giục:

- Đi ! Đi ngay đi, ta sẽ có thưởng ...
Cô bé tần ngần một lát rồi lui khỏi phòng. Mới vài bước đã thấy ả vỗ tay reo gọi rối rít. Ai nấy đổ xô ra hành lang. Cổ Huy Đạo cũng mở song cửa.
Một cảnh đẹp vô cùng bày ra trước mắt mọi người. Tuyết đã xuống từ bao giờ, phơi phới như ngàn ngàn triệu triệu cánh mai theo nhau rụng. Mặt hoa viên trắng bông. Trên những cành tùng, tuyết đọng nặng chĩu, đong đưa theo làn gió nhẹ.
Các nàng kỹ nữ, ca nhân đứng chật hành lang, bàn tán xôn xao không biết tuyết có còn giữ được thế này đến ngày mai không.
Hải Chính Hành sốt ruột, chờ mãi không thấy Yến Nương lại, bèn sai một nữ chiêu đãi khác đi tìm.
Lúc sau, trở về nói nhỏ:
- Yến Nương muốn tới lắm, nhưng không được. Khách không cho.
Cổ Huy Đạo trợn mắt:
- Khách nào vậy ? Nàng Yến đâu phải người thường, nàng muốn làm gì mà chả được ! Hay bây giờ lại ham tiền quá rồi !
- Không ! Nàng nói ông khách này quyền thế lắm. Mấy lần xin cáo biệt mà không được !
Hải Chính Hành gật đầu:
- Dĩ nhiên. Ai lại muốn để một người như Yến Nương đi khỏi khi đang ngồi với mình. Khách nào vậy ?
- Thưa, Tôn Điền đại gia.
- Tôn Điền đại gia ? Ngài đi một mình à ?
- Không. Với vài thân hữu khác nữa.
Hải Chính Hành ngồi thừ người buồn bã:
- Thật đáng tiếc. Tuyết đẹp như thế này, rượu ngon như thế này mà không có Yến Nương để ta làm bài thơ cho nàng phổ vào đàn Shamisen dạo lên nghe có phải tuyệt không. Thật đáng tiếc !
Bỗng ông vỗ đùi:
- Hay thế này:
Tôn Điền đại gia cũng là thi sĩ. Chúng ta làm bài thơ gửi tới, chắc ông sẽ cảm thông với hoàn cảnh chúng ta, để Yến Nương tạm sang đây một lúc. Đại huynh nghĩ thế nào ?
Cổ Huy Đạo mỉm cười:
- Chưa chắc. Nếu muốn Tôn Điền thuận, bài thơ phải thật xuất sắc. Xoàng xoàng chỉ tổ làm trò cười.
- Đại huynh lại chê tiểu đệ rồi. Hay chúng ta cùng góp sức làm một bài. Ngắn thôi, chừng bốn câu cũng đủ.
- Hà hà ! Cũng được, nhưng phải cái đệ thơ dở lắm. Xin hiền huynh

khởi xướng.
- Hừ ... Nàng nào mang cho ta văn phòng tứ bảo ra đây. Để xem ...
Bút mực mang đến. Ngẫm nghĩ một lúc ông viết:
Ngoài song, hoa tuyết bay Chim lẻ ước gặp bầy ...
Rồi đưa cho Cổ Huy Đạo. Nhà luyện kiếm tìm mãi không ra vận, hỏi Thạch Đạt Lang:
- Thế nào, tráng sĩ có ý kiến gì không ? Giúp lão phu với.
Thạch Đạt Lang chữa thẹn:
- Quả tình vãn bối từ trước đến nay chẳng làm thơ bao giờ. Sợ làm hỏng việc của nhị vị tiên sinh. Xin thứ cho.
Mãi sau, Cổ Huy Đạo mới tiếp:
Mai già run cánh mỏng Khí lạnh ngút từng mây ...
Hải Chính Hành đọc, khen tạm được. Ông cũng nhận là trong lúc này khó tìm ý tưởng đặc biệt. Tuy nhiên, những điều chính đã nói hết trong hai câu “mai già run cánh mỏng” và “chim lẻ ước gặp bầy” rồi. Vậy ta cứ gửi.
Bèn chép vào giấy hoa tiên, niêm phong cẩn thận và trao cho một kỹ nữ:
- Các nàng khác không ai có được phong thái như nàng. Hãy vì ta đưa thư này cho Cô Lãnh đại gia và đừng để đại gia giận ...
Cô Lãnh là biệt danh của Tôn Điền Tùng Cương ở đây, có nghĩa là ngọn núi đứng biệt lập, ý nói về quyền thế của Tôn Điền.
Rượu chừng vài tuần nữa mới thấy người kỹ nữ mang thư phúc đáp về để trong một cái hộp sơn mài cực kỳ mỹ lệ.
Cổ Huy Đạo chột dạ, nói:
- Chắc Tôn đại gia ngạc nhiên lắm, không ngờ lại gặp chúng ta ở đây đêm nay.
Lần sau phải cẩn thận hơn mới được !
Ông thong thả mở hộp, lấy tờ thư ra. Trước nét mặt ngỡ ngàng của cả ba người, phong thư chỉ là một tấm hoa tiên vân màu ngà, trên không có chữ nào cả.
Ông quay sang hỏi người kỹ nữ:
- Thế này là thế nào ? Nàng có chắc không đánh rơi mất thư phúc đáp của Tôn gia chứ ?
- Tiện thiếp đâu dám cẩu thả. Chính tay đại gia đưa cho tiện thiếp hộp này bảo mang về trình tiên sinh.
Hải Chính Hành vẻ tư lự, lúc sau mỉm cười nói:
- Hay Tôn gia không tìm được tứ nào hợp ý, kéo cờ trắng rồi. Không có chữ gì, thư để trắng tức là đầu hàng.
Hải Chính Hành có tính hay suy diễn mọi việc như vậy để lấy lợi cho

mình.
Nhưng Thạch Đạt Lang nói:
- Vãn bối không nghĩ thế. Chắc ngài muốn nhị vị tiên sinh đọc lời phúc đáp ...
- Đọc tờ giấy trắng này ?
- Chính thế. Màu trắng là màu tuyết. Và rượu sa-kê cũng trắng.
Cổ Huy Đạo gật gù:
- Tráng sĩ nói phải. Nếu ta đọc, thư này có nghĩa:
"Hãy uống rượu ngắm tuyết ... " Rồi vỗ vai Bạch Phát thi sĩ, ông nói tiếp:
"Và đừng nghĩ đến chim yến, chim nhạn làm gì cho thêm bận !".
Hải Chính Hành không vừa ý, cau mặt nhìn ra ngoài trời. Tuyết vẫn rơi phơi phới, phủ trắng phau cả những mái lầu và những mầm mẫu đơn mới nhú.
Cổ Huy Đạo say rồi. Ông nằm yên trong góc, mắt lim dim. Cảnh mãn thiên mai vũ chẳng biết có gợi thêm ý gì cho nhà thơ không, chỉ thấy Bạch Phát lão thi sĩ, uống hết chén này đến chén khác, nét mặt không vui. Các nàng kỹ nữ cũng thu dọn đàn địch sênh phách, tô điểm lại nhan sắc.
Thạch Đạt Lang yên lặng đứng dậy, kéo cửa khẽ lẻn ra ngoài. Chẳng ai hỏi gì đến hắn. Hắn chọn thời điểm rút lui thật vừa đúng lúc.
Phía sau các phòng tiếp khách, nhiều hành lang hẹp đan vào nhau như những lối đi dọc ngang trong một mê thất mà ánh sáng yếu ớt của một vài ngọn đèn nhỏ treo ở mỗi khúc quanh không đủ soi tỏ hết mọi chỗ. Thạch Đạt Lang men theo những lối đi lờ mờ ấy, tránh mọi cửa mở hé để lọt ánh sáng ra ngoài. Đến một chỗ có mùi thức ăn bốc ra, đồ chừng là bếp, hắn đẩy cửa bước vào.
Trong phòng xếp la liệt thực phẩm. Gạo, ngô, rau, đậu, thịt cá, bát đĩa để đầy kệ.
Thì ra đó là một căn phòng kho. Cuối phòng, một cô bé trạc mười một mười hai đang lúi húi xếp dọn. Thấy có người vào, cô bé ngẩng lên:
- Khách quan là ai ? Vào làm gì ? Chỗ này chỉ dành cho người làm.
Thạch Đạt Lang nhận ra ngay cô bé là tì nữ của nàng Yến, nhưng giờ đây không có cái vẻ dịu dàng ngây thơ như lúc hắn gặp trong phòng khách nữa. Mắt cô bé sắc như dao, đôi lông mày cau lại.
- Ta không được vào đây hay sao ?
- Không.
- Không.
Cô bé tiến đến trước mặt Thạch Đạt Lang:

- Chắc khách quan muốn tìm phòng tắm. Xin đi theo tiểu nữ, phía đằng này.
Cô bé cúi đầu, toan nắm tay Thạch Đạt Lang dẫn đi. Hắn vội nói:
- Không. Ta không say và cũng không cần phòng tắm. Ta muốn nhờ cô một việc.
- ... ?
- Dẫn ta đến một căn phòng trống và mang cho ta chút gì ăn lót dạ.
- Vậy xin khách quan cứ trở về phòng, tiểu nữ sẽ gọi người mang thức ăn tới.
- Không. Mọi người đang vui đùa và uống rượu, không ai muốn ăn. Làm phiền họ, ta không thích.
Cô bé gật đầu:
- Vậy khách quan ngồi đây cũng được. Khách quan muốn dùng thứ gì ?
- Chẳng có gì đặc biệt. Mang cho ta liễn cơm trắng với chút củ cái muối là đủ.
Nữ tì ngạc nhiên, giương mắt nhìn, nhưng không nói gì, lẳng lặng đi lấy những thứ ông khách muốn.
Ăn cơm xong, Thạch Đạt Lang đứng dậy, toan mở cửa ra ngoài thì nghe tiếng hỏi:
- Khách quan đi đâu ?
Hắn không ngờ cô bé vẫn còn quanh quẩn gần đó, rình rập.
- Ta ra ngoài có chút việc. Sẽ trở về ngay.
- Xin khách quan nhớ quay trở lại. Nếu không, tiểu nữ bị trách phạt.
Thạch Đạt Lang cười rộ, lộ hàm răng trắng bóng. Vẻ mặt tươi cười của hắn làm cô bé yên dạ.
- Nhất định rồi. Nếu các vị trong phòng có hỏi thì bảo ta đến khuôn viên Kim Các Tự, vãn cảnh chùa ngắm tuyết, rồi trở lại.
- Vâng.
Cô bé đi trước, mở cổng vườn sau. Trên mái cổng, tuyết đóng dày hàng tấc. Lối vườn sau ngoắt ngoéo, vắng vẻ, không đèn đóm gì nhưng nhờ ánh tuyết hắt lên vẫn đủ sáng. Những vết chân của Thạch Đạt Lang in hằn trên nền tuyết tinh khiết như những vết chân dã thú đi tìm mồi trong đêm hoang lạnh.
Đến trước một tiệm bách hóa, hắn bước vào hỏi mua một đôi dép cỏ, thứ tốt dùng để đi tuyết, nhưng không có. Tiệm này phần lớn chỉ bán nón nan rộng vành cho khách đến tiêu khiển ở xóm Liễu nhưng lại muốn che mặt không để người khác biết. Hắn phải nhờ chủ nhân sai người đi mua hộ. Trong lúc chờ đợi, Thạch Đạt Lang mượn giấy bút viết một bức thư ngắn, cởi áo ngoài gấp lại cẩn thận, bỏ thư vào tay

áo đã gấp rồi đưa cho chủ nhân mà nói:
- Tại hạ ra đi có chút việc, không tiện mặc áo này. Nếu đến đầu giờ tý không thấy về, phiền chủ nhân cho người mang áo đến quán Lạc Thiên tìm Kim Phong tiên sinh trao lại giùm.
Chủ nhân thắc mắc toan hỏi, Thạch Đạt Lang vội gạt ngang:
- Mọi chi tiết, tại hạ đã viết trong thư, xin cố giúp cho.
Đồng thời lấy ra ít bạc vụn đưa tặng. Chủ nhân cười vui vẻ bỏ ngay vào bọc, mặt tươi như hoa:
- Được mà ! Được mà ! Khách quan khỏi quan tâm, lão sẽ làm giúp.
Thạch Đạt Lang lại mua một cái nón nan. Khi người nhà mang dép về, hắn thay dép mới, buộc quai chằng lên đến cổ chân, thử đi thử lại nhiều lần, khi thấy vừa phải không chặt mà cũng không lỏng quá mới sửa lại áo và kiếm đeo bên sườn, đội nón che kín nửa mặt và rời khỏi cửa hàng bách hóa.
Tuyết vẫn rơi đều đều không ngớt. Những bông to và nhẹ hơn cả cánh hoa mai rụng.
oo Ven bờ sông, trông sang đường Tân Hổ, còn ánh đèn thưa thớt. Nhưng về phía đông gần rừng, ngoài mấy vòng tròn sáng vàng úa từ những cây đèn đá tỏa ra, không có dấu tích gì chứng tỏ có sự sinh hoạt của cư dân. Khu này bình nhật đã ít người qua lại, ban đêm tuyết xuống càng vắng lặng. Sự yên lặng càng rõ rệt hơn khi những mảng tuyết dầy đọng trên cành quá nặng rớt xuống. Tiếng rớt "bịch" ngắn, gọn, không một âm vang, gợi cho người nghe cái cảm giác bực bội như niềm hy vọng đột nhiên bị bóp nghẹt.
Trước thềm tòa cổ miếu ven sông, cổng đóng im ỉm, chừng hai chục người quỳ gối cúi đầu khấn nguyện. Chuông từ xa vẳng lại năm tiếng, báo hiệu giờ dậu đã qua. Đêm nay, tiếng chuông nghe trong và mạnh, như đâm thấu tâm can, khiến mọi người hồi hộp, vô tình xích lại gần nhau. Họ mong tìm được thêm từ người bên cạnh chút hơi âm hay một niềm an ủi.
Hoa Sơn Điền Chính đứng dậy trước tiên:
- Anh em ! Như vậy đủ rồi ! Đã đầu giờ tuất, ta đi là vừa !
Cả bọn lục tục làm theo, xốc lại áo và buộc lại giày cỏ. Một người nói:
- Đêm nay lạnh lắm đấy, đừng buộc quai dép chặt quá, dễ đứt. Trời thế này, lẽ ra mang giày quai vải mới phải.
Điền Chính đã chuẩn bị kỹ ngay từ nhà, đầu thắt băng vải đen, tay đeo bao da mềm hở ngón để sử kiếm cho tiện. Cả bọn nối đuôi nhau theo chủ soái, lặng lẽ bước những bước vội vàng trên nền tuyết xốp. Bốn bề yên lặng, chỉ nghe tiếng thở đều đều và hơi thở của họ bốc ra thành từng vệt khói trắng đục.

Khu xóm Liễu chỗ nào cũng đông đúc, duy chỉ có cánh đồng trống rỗng sau Kim Các Tự là vắng vẻ. Ở đó ít lùm cây rậm rạp, chỉ có vài gốc thông trơ trọi và cỏ gianh cũng thấp, không làm cản trở cuộc giao đấu bằng bất cứ loại võ khí gì nên cả hai bên dù không ước hẹn, đều ngầm hiểu và cùng hướng về phía đó trước tiên.
Giờ tuất quả có quá sớm. Tuy nhiên Hoa Sơn đã chọn và Thạch Đạt Lang chấp nhận. Điền Chính nóng lòng trả hận, trì hoãn lâu e kẻ địch trốn mất nên gã quyết định hành động càng sớm càng tốt. Hạ Nguyên Cát thì được lệnh lảng vảng gần nơi cổng đá nhà Hải Chính Hành với một võ sinh giữ việc liên lạc. Cho nên khi bọn Thạch Đạt Lang lên cáng đến xóm Rokyjo, Điền Chính đã được tin báo tức khắc.
Đi được một quãng còn cách Kim Các Tự khoảng chừng vài chục trượng, thấy có lửa lập lòe sau một bức tường đổ nát trên nền nhà cũ bỏ hoang, thầy trò Hoa Sơn ngạc nhiên khựng lại:
- Ai ?
- Phải Điền thiếu gia không ?
Thì ra Ưng Đằng và Tích Quang.
Điền Chính hơi bực. Gã rất tin vào kiếm thuật của mình nên thấy đàn em đến đông, gã tưởng họ coi thường mình, nhất là những người đó lại là hai tay xem ra bản lãnh có phần cao nhất phái. Gã buông sõng:
- Đến đây làm gì ?
- Chúng đệ sốt ruột quá, ở nhà không yên nên đến đây xem thiếu gia có điều gì sai phái chăng ?
Lời nói khéo của Ưng Đằng làm Điền Chính bớt giận. Tuy vậy gã cũng vẫn không thoải mái:
- Ta đến nhiều người quá. Nếu giết được nó mà giang hồ biết ta đông thế này, tất sẽ bảo ta ỷ chúng hiếp cô, mang tiếng.
- Không hề gì. Đây còn cách Kim Các Tự đến vài chục trượng, chúng đệ ngồi cả đây phòng bất trắc để một mình thiếu gia tới đó trừng phạt nó.
- Cũng được !
- Chắc thiếu gia đi đường lạnh, ngồi đây sưởi ấm cái đã. Còn sớm, bây giờ mới khoảng giữa giờ tuất, vội gì !
Điền Chính đến gần đống lửa, Ưng Đằng nhích sang bên nhường chỗ. Đồ chúng lục tục theo sau, quây quần bên ngọn lửa bốc cao. Điền Chính cởi bao tay, giơ ra trước mặt sưởi, bẻ đốt ngón tay kêu răng rắc. Ánh lửa hắt lên mặt hắn làm vằn lên những tia máu trên mặt và làm mặt gã đỏ ửng.
- Gần đây có hàng quán gì không ?

Điền Chính hỏi.
- Có, có một quán ở gần đây.
Điền Chính quay lại bảo người vừa nói:
- Vậy đi mua cho ta bình rượu.
- Mua rượu bây giờ ?
- Chứ gì ! Trời lạnh thế này, có chút rượu vào cho ấm bụng !
- Chắc gì họ còn mở.
- Cứ đập cửa lâu lâu vào, thế nào cũng được.
Đồ chúng Hoa Sơn biết vị chưởng môn mới của họ thích rượu. Sáng, trưa, chiều, tối, không mấy khi là không thấy Điền thiếu gia chuếnh choáng. Mãi rồi họ cũng chấp nhận, cho đấy là một cái tật vô hại. Bữa nay, trước khi ra đi, Điền Chính chỉ uống chút ít. Gã cũng biết cuộc giao chiến đêm nay hết sức quan trọng, không những cho tính mệnh của gã mà còn cho cả danh dự và tương lai môn phái nữa. Nhưng trời lạnh, ngồi bên đống lửa ấm áp, gã thấy thèm rượu hết sức.
Khi người ta đã muốn điều gì thì luôn luôn có đủ lý lẽ biện minh hầu thỏa mãn ý muốn ấy. Tính Điền Chính lại nóng, ai cản cũng không được, chỉ làm gã tức giận và bướng bỉnh thêm, cho nên đồ đệ Hoa Sơn ngồi đầy ra đó mà im như thóc.
Ưng Đằng liếc mắt hất hàm bảo người vừa nói:
- Thiếu gia đã muốn uống rượu thì ngươi đi mua đi. Một chút cũng chẳng sao, còn hơn để tay chân tê cóng !
Lát sau rượu mang về, hâm vừa đúng độ. Điền Chính ôm vào lòng, tu một hớp, khà ra khoan khoái:
- Hà ! Đây là bạn thiết và là người thân thích nhất của ta đây !
Gã cười ha hả, nhưng Ưng Đằng thì nuốt lệ. Hắn thầm mong cho vị chưởng môn của hắn uống ít hơn mọi bữa.
Quả nhiên, sau chừng chục lần đưa bình rượu lên môi, Điền Chính thôi không uống nữa. Gã trao bình cho một đồ đệ gần đấy và bảo:
- Ngươi giữ nó cho ta. Để xong việc, ta sẽ hỏi đến !
Tuy làm ra bộ thản nhiên, Điền Chính cũng biết sinh mệnh mình nằm trong cái bình ấy.
Có tiếng sột soạt. Mọi người như cành cây cong đột nhiên được buông ra, đứng bật dậy.
- Ai ? Thạch Đạt Lang hả ?
Mọi người lắng tai, tay để vào đốc kiếm. Im lặng như tờ. Không động tĩnh. Tiếng củi khô nổ lách tách. Lúc sau mới thấy một bóng đen từ phía sau nền nhà đổ hiện ra giơ tay vẫy.
- Anh em còn ngồi cả đây à ?

Bóng đen mặc y phục dạ hành, quần bó chẽn để dễ di động nhưng không giấu được vẻ chậm chạp của một người nhiều tuổi. Khi bóng đen đến gần vùng ánh sáng đống lửa, mọi người mới thở phào nhẹ nhõm.
- Ngỡ ai, hóa ra là Cảnh Môn lão trượng. Lão trượng đến đây làm gì thế ?
Hoa Sơn Cảnh Môn là em Hoa Sơn Khổ Bích, vào hàng thúc bá của Sĩ Khánh và Điền Chính. Ông đã già nhưng vẫn còn lưu tâm đến vận mệnh bản phái và vẫn thường khuyên nhủ thiệt hơn Sĩ Khánh khi hắn còn giữ chức chưởng môn.
Điền Chính thấy chú, tỏ vẻ ngạc nhiên. Gã không mong một sự trợ giúp nào ở ông chú già yếu ấy. Khác với Sĩ Khánh, những lời nhắn nhủ của ông chỉ làm gã bực mình nhưng vì là hàng dưới, gã chỉ vâng dạ cho xong chứ không để vào tai.
- Điền Chính ! Ta nghe nói ngươi sẽ giao đấu với thằng Đạt Lang tối nay phải không ?
- Thưa thúc thúc, tiểu điệt đã định đến thỉnh ý thúc thúc, nhưng vì gấp quá ...
- Còn phải thỉnh ý gì nữa. Anh mày bị nó đánh cho tàn phế, danh dự cả phái Hoa Sơn bị nhấn xuống bùn nhơ, mày không trả thù ấy thì ai đứng ra cáng đáng ?
- Dạ chính thế. Tiểu điệt đã nhất quyết.
- Phải lắm. Ta đến đây cũng vì lẽ ấy. Trời lạnh mà ta không ngại chỉ vì muốn nói với mày một câu. Mày biết câu gì không ?
- Dạ, tiểu điệt xin lắng nghe.
- Danh dự bản phái là trọng, thân ta không đáng kể. Nhưng không phải vì thế mà hành động bừa bãi được. Đừng vội vàng hấp tấp, hãy bình tĩnh cháu ạ. Ta nghe thằng ấy kiếm pháp chẳng phải tay vừa.
Ngừng một lúc, ông lại nói:
- Nếu chẳng may cháu có mệnh hệ nào, ta sẽ lo mai táng chu tất.
Điền Chính cười lớn:
- Thúc thúc quá lo xa. Tiểu điệt đâu phải như Sĩ Khánh.
Đoạn dắt tay chú đến ngồi bên đống lửa, hô mang rượu ra để ông uống. Rượu được vài ngụm, Hoa Sơn Cảnh Môn nói:
- Lúc này cũng gần đến giờ rồi. Sửa soạn đi là vừa. Ta nghĩ các anh em khác nên tránh mặt, cả ta nữa. Hãy đứng ở phía xa xa, kẻo giang hồ họ lại nói cuộc chiến không công bằng, rồi đồn đại mất cả hùng khí bản phái.
Mọi người nghe theo, đứng dậy rảo bước ẩn vào sau những gốc thông lân cận, để một mình Điền Chính ngồi bên đống lửa.

Gã đeo bao tay, xốc lại kiếm. Vết chân đồ chúng Hoa Sơn tản mát ra từ phía in lên nền tuyết trắng những vệt dài đen sẫm.
Không gian vắng lặng, chỉ nghe tiếng củi nổ lép bép. Đôi lúc một cành cây khô gẫy dưới sức nặng của tuyết đọng, vang lên khô khan. Điền Chính đảo mắt dò xét bóng đêm xung quanh.
Chuông từ xa vẳng lại thong thả buông sáu tiếng. Giờ tuất đã qua, vân không thấy Thạch Đạt Lang. Điền Chính đã tỏ vẻ bồn chồn nóng nảy.
Từ xa, một bóng đen rảo bước đi đến, nhanh như chạy.
Điền Chính vội vàng phóng chân đá tuyết, dập cho lửa tắt rồi rút vào ẩn dưới một tàn thông. Tiếng bóng đen chạy đến nói trong hơi thở hổn hển:
- Thiếu gia ! Nó sắp tới rồi !
- Hạ Nguyên Cát ! Ngươi thấy nó ở đâu ?
- Đệ mai phục gần chùa, rõ ràng thấy nó bước lên tam cấp. Nó đi một mình, nhưng có vẻ phòng bị kỹ, vừa đi vừa ngoái cổ trông tứ phía, lại tránh những bụi cây rậm.
Thiếu gia sẵn sàng chưa ?
- Rồi ! Để mặc ta. Ngươi tìm chỗ ẩn đi !
- Anh em đâu cả ?
- Họ tản ra quanh đây thôi. Ngươi cũng thế, dừng đứng lớ ngớ ở đó, vướng chân vướng cẳng ta, vô ích.
Hạ Nguyên Cát trở gót. Y làm bộ nghe lệnh, nhưng thực ra thừa lúc Điền Chính quay đi, lẩn ngay xuống sân ngôi cổ tự nấp ở đấy. Y đã có chủ ý. Ở đó y có thể nhìn rõ cuộc đấu và khi cần, tập kích địch thủ nếu có dịp. Đêm khuya vắng vẻ như thế này, ngoài anh em Hoa Sơn ra còn ai biết ?
Thu hình dưới sàn gỗ, trong bóng tối ẩm thấp. Hạ Nguyên Cát cảm thấy lạnh thấu xương. Mồ hôi trong lần áo lót bốc hơi, lấy bớt đi nhiệt độ, y càng lạnh, răng đánh vào nhau lập cập. Hạ Nguyên Cát mong đó chỉ là cái lạnh bên ngoài chứ không phải vì sợ.
Đến sân sau chùa, Điền Chính đứng lại sửa dây da buộc cổ tay, rồi gác chân lên rễ một gốc cây đổ, đợi. Mắt gã dán vào hàng cột lớn dọc theo hành lang Kim Các Tự.
Trong chùa vắng lặng. Thỉnh thoảng mới có tiếng băng nhũ rơi trên mái xuống đánh bộp một cái.
Điền Chính sốt ruột, đổi thế đứng rồi đi đi lại lại, vết chân hằn sâu trên tuyết, vẻ bực bội. Sự chờ đợi làm gã khó chịu, nhất là bây giờ hơi rượu đã tan hết. Gió lạnh thổi vào mặt gã, nhôn nhốt như kim châm. Hạ Nguyên Cát cũng sốt ruột không kém. Y nhẩy từ chỗ nấp

ra. Điền Chính giật mình rút gươm:
- Ai ?
- Tiểu đệ !
Điền Chính cau mặt mắng:
- Ngươi làm gì trong đó ? Thạch Đạt Lang đâu ?
- Không biết ! Đệ quả đã trông thấy nó vào chùa. Sao đến bây giờ vẫn chưa thấy mặt.
- Hay thằng khốn kiếp ấy trốn rồi ! Ngươi nhìn phía đó, để ý mọi tiếng động, nhất là ở những chỗ tối. Ta coi phía này.
Đoạn cả hai chia nhau quan sát. Lúc sau vẫn không thấy động tĩnh gì, Điền Chính bắt đầu mất bình tĩnh, cho là Hạ Nguyên Cát đã hoảng báo. Đột nhiên có ánh đèn lập lòe về phía hàng lang chùa. Gã đưa tay gạt Hạ Nguyên Cát và nói nhỏ, bảo y hãy nấp vào sau gốc thông.
Ánh sáng dường như của một chiếc đèn bão, lắc lư theo nhịp bước, từ trong chùa đi ra. Đèn lúc ẩn lúc hiện sau hàng cột lớn, mờ tỏ soi phần dưới bộ y phục nâu sồng của một nhà sư.
Nhà sư đi một mình hay với người nào khác, Điền Chính trông không rõ vì tối quá.
Không dằn được tò mò, gã nhẩy ba bước đến sát hàng hiên. Ngọn đèn đột nhiên tắt phụt.
Trong cái lúc tranh tối tranh sáng, mắt người chưa kịp điều tiết để thích ứng với mọi sự thay đổi chung quanh ấy, Điền Chính bỗng nhiên hét lớn:
- Thạch Đạt Lang !
Nhưng lập tức, gã cũng ý thức ngay được sự nhầm lẫn chiến lược của mình.
Điền Chính đứng dưới thềm chùa, thấp hơn Thạch Đạt Lang có đến năm sáu bộ. Ở một vị trí như vậy, dù có giở tuyệt kỹ của Hoa Sơn kiếm phái ra chăng nữa cũng không công được, mà thủ cũng khó. Nhảy lên hiên cho ngang với hắn, sẽ chậm đi một chút, đường kiếm mất đi sự thần tốc, dũng mãnh. Và biết đâu sau hàng cột tối kia chẳng có kẻ ẩn nấp.
Nói thì lâu nhưng phản ứng của Điền Chính rất nhanh. Gã tung mình nhảy lui năm bước ra chỗ khoảng khoát giữa sân. Sau gã là tuyết, là gió, không có gì cản trở, gã có thể mặc sức tung hoàng. Vừa vững vị trí, Điền Chính đã hô lớn:
- Thạch Đạt Lang, xuống đây !
Trên hiên, Thạch Đạt Lang vẫn không lộ hình tích. Không ai biết hắn đứng đâu.

Ven tường ? Sau cột ? Hắn thận trọng tối đa. Chỉ nghe từ trên thềm vọng xuống:
- Điền Chính ! Ngươi sẵn sàng chưa ?
Giọng Thạch Đạt Lang bình tĩnh. Câu hỏi tầm thường ấy không ngờ lại có tác dụng mạnh mẽ tựa gáo dầu sôi đổ vào tâm trạng hừng hực của Điền Chính.
Từ trước, Điền Chính vẫn coi Thạch Đạt Lang chẳng qua như một tên lực sĩ quê mùa, nhờ tuổi trẻ và nhanh nhẹn mà thắng được bào huynh gã. Không theo một môn phái chính thống nào, kiếm pháp Thạch Đạt Lang sao bì được với những đường kiếm Hoa Sơn, cho nên gã vẫn thường không dấu sự khinh miệt. Thế mà nay tên quê mùa cục cằn ấy lại lên giọng mỉa mai hỏi gã đã sẵn sàng chưa, chỉ vì hắn chiếm được vị trí tốt làm gã phải nhảy lui mấy bước.
Giận uất, Điền Chính hét lớn:
- Thằng hèn nhát. Nếu thực mày có giỏi, hãy xuống đây so kiếm với ta. Đứng trên đó, ta chỉ coi mày là đồ chuột nhắt.
Thạch Đạt Lang không ngờ nhược điểm của Điền Chính lộ ra nhanh như vậy.
Trong cuộc giao tranh, kẻ nào không kềm chế được giận dữ, kẻ đó coi như chắc chắn thất bại.
Thạch Đạt Lang đã chuẩn bị. Điền Chính cũng đã chuẩn bị. Nhưng sự chuẩn bị của Điền Chính khác với sự chuẩn bị của Thạch Đạt Lang nhiều lắm. Về mặt vật chất, Điền Chính đã sẵn sàng, nhưng về mặt tinh thần, gã chưa có gì cả. Còn Thạch Đạt Lang, hắn đã sẵn sàng từ lâu. Ở trong chùa, hắn đã nhìn ra ngoài, quan sát đường đi nước bước của đồ chúng Hoa Sơn và Điền Chính. Hắn đã hỏi han và uống trà với nhà sư giữ chùa. Sự chậm trễ, cố tình gây trì hoãn ấy làm địch thủ bồn chồn, trí óc căng thẳng là một đòn tâm lý có lợi cho hắn.
Trước khi giao đấu, Thạch Đạt Lang lại chọn địa điểm xuất hiện tại hàng hiên:
đứng trên cao, lưng dựa vách với bóng tối che chở, tương đối an toàn ở phía sau và hông, hắn có thể tập trung sự chú ý về phía trước mà không sợ sơ hở.
Sự chuẩn bị thật hoàn hảo. Quả nhiên Thạch Đạt Lang đã đoạt thượng phong về cả mặt tinh thần lẫn vật chất trước khi ra chiêu. Điền Chính biết thì đã muộn, nói khích để hắn bỏ vị trí ấy, nhưng Thạch Đạt Lang dễ gì để bị vào tròng. Hắn dè dặt. Những điều thu thập được qua sách vở hiện ra trong óc, rõ ràng tựa làn chớp lóe trong đêm đen:

“Chiến thắng giống bóng trăng dưới nước, chỉ là ảo ảnh. Thấy bóng trăng, nhảy xuống ôm bừa, có khi chết đuối”, cho nên hắn yên lặng chờ.
Điền Chính nổi xung, thóa mạ không tiếc lời. Thạch Đạt Lang vẫn yên lặng.
Không ai biết hắn đứng chỗ nào mà cũng không nghe hắn thở.
Bỗng vút một cái, nhanh như tên bắn, Thạch Đạt Lang phóng ra từ cuối hàng hiên.
Hắn rớt xuống bên hông Điền Chính, cách chỗ gã đứng chỉ chừng chục bước. Ánh gươm lóe lên đâm thẳng vào sườn địch thủ. Điền Chính chẳng phải tay vừa. Trong lúc xuất kỳ bất ý, thế mà gã cũng tránh được đòn trí mạng ấy, vung kiếm theo đường vòng cung chém chênh chếch lên đầu Thạch Đạt Lang theo thế Phi Dương Hoành Phóng, một thế kiếm đặc biệt do Hoa Sơn Khổ Bích phát minh khi nhìn giải lụa phơi bay theo chiều gió.
Biết đâm trượt, Thạch Đạt Lang trườn mình xuống thấp. Gió kiếm vụt qua đầu, Hắn thấy lạnh hai tai. Nhưng sau chiêu kiếm đầu tiên ấy, hai đối thủ đều gườm nhau thật sự.
Bây giờ Điền Chính và Thạch Đạt Lang cùng đối đầu nhau trên mặt tuyết. Yếu tố bất ngờ không còn nữa, chỉ còn ý chí, sự bình tĩnh bà khôn ngoan đểâ phân thắng bại.
Cả hai cách nhau chừng năm bước, cùng yên lặng, cùng bất động. Mũi gươm của Điền Chính đưa thẳng ra phía trước mặt, ngang tầm mắt. Gươm Thạch Đạt Lang cũng ở thế ấy, nhưng nhìn kỹ, tay hắn hơi co lại, không cứng như tay Điền Chính, dễ xoay trở hơn, đâm thẳng, đưa ngược lên, chém hay đỡ cũng đều dễ dàng cả.
Còn Điền Chính. Gã lại phạm vào một điểm lầm lỗi nữa, nhưng lần này về kỹ thuật. Gã tự giận mình sao lại đưa kiếm ngang mắt. Trong Hoa Sơn kiếm phổ, mỗi khi công, kiếm phải cao hơn trán để khi chuyển động, cánh tay không che mất nhãn giới.
Gã toan đổi cách cầm nhưng sợ quá mạo hiểm, địch thủ chỉ chờ lúc ấy để tấn công thì rất nguy hiểm cho gã.
Tuyết lại bắt đầu rơi, càng lúc càng dầy. Những bông tuyết đọng trên trán Điền Chính tan thành nước, rỏ từ lông mày xuống là gã khó chịu nhăn mặt. Gã cố trấn tĩnh.
Thạch Đạt Lang mắt như đổ lửa. Nhãn tuyến hắn đã chuyển sang màu hổ phách.
Không những hắn muốn thắng mà hắn cần phải thắng. Thạch Đạt Lang có cảm tưởng hắn đã trải qua hoàn cảnh này ở đâu rồi. Một bên là sống, một bên là chết. Như người đi dây giữa vực thẳm, hắn

thấy lâng lâng và thân thể nhẹ như bông tuyết rơi trên đầu, trên ngực. Vũ trụ dường như là sự nối dài của chính hắn và hắn tan vào vũ trụ. Hắn có cảm tưởng mình là hư không và bỗng thấy minh mẫn lạ lùng.
Nhìn thế kiếm của Điền Chính, Thạch Đạt Lang biết không phá vỡ được, nếu Điền Chính bất động. Thế thủ như vậy là tuyệt hảo, rất chính thống, không hổ danh Hoa Sơn kiếm phái. Thạch Đạt Lang không thể nào chỉ dùng cường lực mà công kích. Cho nên hắn chờ. Chờ sự nóng nảy làm Điền Chính manh động để mà thủ thắng.
Quả nhiên, đầu kiếm Điền Chính đã bắt đầu hơi run. Gã không đủ kiên nhẫn để tự trấn tĩnh.
Một bóng đen vụt ra từ phía cây thông, sau Thạch Đạt Lang. Một tiếng thét ghê rợn. Tuyết bắn tung, ánh thép tỏa ra trong không gian thành vệt sáng dài, xanh bạc. Một cái đầu, không, một mảng đầu rớt xuống như trái sung rụng. Đồng thời tiếng thét thứ hai vừa kịp phát ra đã tắt ngấm. Xác Hạ Nguyên Cát đổ xuống như một thân cây vừa bị đốn.
Xác Điền Chính phục xuống theo, trong khi Thạch Đạt Lang nhảy vọt lên cao. Nhanh và hỗn loạn đến nỗi nếu không tinh mắt, không phân biệt được ai vừa ngã xuống, ai vừa nhảy lên nữa.
Điền Chính úp mặp xuống tuyết, chân tay giật liên hồi. Máu tươi chảy ra loang sẫm một khoảng tuyết bằng cái nong, trong khi những bông tuyết mới rơi, ánh lên trên hai cái xác còn nóng hổi.
oo Đồ chúng Hoa Sơn từ bốn phía chạy lại.
- Điền Chính !
- Thiếu gia !
- Nguy rồi ! Anh em vực thiếu gia dậy. Mang cáng và bình rượu đến đây, mau lên !
Hoa Sơn Cảnh Môn lật đật chạy tới. Lão ôm xác Điền Chính khóc òa.
- Ta đã bảo mà ... Nó không phải tay vừa. Mày phải cẩn thận chớ hấp tấp.
Nhưng trông kỹ vết thương, ai cũng biết chẳng làm gì được nữa. Hai thi thể còn nóng, nhưng một người bị chém mất nửa mặt và người kia một mảng sọ. Chỉ trong chớp mắt và chỉ với một đường gươm, tân chưởng môn và một trong những cột trụ của Hoa Sơn phái đã ra người thiên cổ.
- Thạch Đạt Lang đâu ? Một người hỏi.
Bấy giờ mọi người mới như sực tỉnh.
- Thạch Đạt Lang ? Thạch Đạt Lang ?
Nhưng chẳng ai động tĩnh. Yên lặng ghê người. Sự yên lặng len lỏi

vào tâm não tất cả đồ chúng Hoa Sơn, già cũng như trẻ, không biết do căm thù hoặc do sợ hãi, hay cả hai, đã làm họ tê dại.
Trong khi ấy, ẩn vào bóng tối hàng cột gỗ lớn của Kim Các Tự, Thạch Đạt Lang tự hỏi:
"Chúng có tấn công không ?". Và khi không thấy ai theo dõi, lẫn vào trong chùa, mất dạng.

Thạch Kiếm

Dịch giả: Cung Vũ
Hồi 40
Yến Nương

Hải Chính Hành đã say. Mặt lầm lì tái ngắt, ông đăm đăm nhìn tờ giấy hoa tiên không chữ để trước kỷ, lẩm bẩm:
- Thế này thì quá lắm ! Cậy có quyền thế muốn làm gì cũng được sao !
Hải Chính Hành chống tay toan đứng dậy, nhưng lảo đảo ngã ngồi xuống. Cúc Nương, ái thiếp ông, che miệng cười khúc khích. Ông nhìn nàng, chữa thẹn:
- Nàng cười ta say chăng ? Chưa, ta chưa say, nhưng có say cũng chẳng hề gì. Cổ lai thánh hiền giai tịch mịch, duy hữu ẩm giả lưu kỳ danh. Phải thế không, ái nương ?
Nàng Cúc mỉm cười. Những cảnh này nàng đã chứng kiến nhiều lần. Khách đến đây giải trí, mặc sức say sưa vì ở đa số, cơn say của họ vô hại. Quan niệm chung, rượu cũng là một thứ giải trí tao nhã, miễn người uống vẫn giữ được vẻ phong lưu, đĩnh đạt.
Hải Chính Hành là nhà buôn, nhưng có máu nghệ sĩ, ưa đùa cợt. Ông biết hài hóa những tật xấu của mình thành ra dễ gây hảo cảm. Rồi vì dư dả tiền bạc, mua chuộc kết thân với giới quyền quý, nên được kính nể chẳng khác gì các bậc vương tôn khác.
Nhưng đêm nay ông không hài lòng vì không được Yến Nương chiếu cố, mặc dầu đã cho người ân cần mời mọc. Điều ấy làm Hải Chính Hành cảm thấy như bị cự tuyệt.
Ông buồn rầu bảo người kỹ nữ:
- Sao vắng vẻ thế này ? Họ đi đâu cả ?
Cúc Nương không đáp, kéo tấm chăn mỏng choàng lên vai ông, ân cần khuyên giải:
- Khuya rồi, tiên sinh đi nghỉ, bận tâm làm gì ?
Nhưng ông không nghe, gạt tay nàng ra, gượng đứng dậy lảo đảo

một lúc mới vịn được vào vách.
- Tiên sinh định đi đâu ?
- Ta đến phòng Cô lãnh đại gia.
Qua dãy hàng lang đèn sáng lờ mờ, Cúc nương dìu ông đến trước một gian đại sảnh, rồi gõ cửa. Tiếng đàn ca, sênh phách bên trong ồn ào vọng ra tận ngoài. Gõ mấy lần mới thấy cửa mở. Một tráng niên vóc dáng trung bình, đầu cạo trọc dáng tựa thiền sư nhưng trang phục lại theo lối thế tục, bước ra.
Tráng niên nhìn Hải Chính Hành, ông cũng trố mắt nhìn lại. Bỗng nhiên cả hai cùng phá lên cười ha hả:
- Ha ha ! Đại Quán ! Ngươi làm gì ở đây thế này ?
- Mô Phật ! Ngỡ ai hóa ra lão huynh. Thì ra lão huynh đặt thương điếm ở đây đấy hả ?
- Chứ sao ! Chốn này lạc cảnh, nếu dung được đệ tử của nhà Phật thì hẹp gì chẳng có chỗ cho thương điếm của tại hạ !
Nói xong lại cười ngất. Sự ngạc nhiên thích thú làm Bạch Phát lão thi sĩ tỉnh cơn say quên cả mối sầu trước đó.
Hàn huyên một lúc, mãi đến khi Đại Quán hỏi Hải Chính Hành đến đây làm gì, ông mới sực nhớ mục đích của mình. Ghé tai nhà sư, ông hỏi nhỏ:
- Tôn đại gia có trong ấy không ?
- Ngài về rồi. Chỉ còn tướng công Lưu Cát và ngài Từ Miễn.
Lưu Cát và Từ Miễn đều thuộc hoàng tộc. Lưu Cát, tước Tả Xuyên Hầu, giữ chức vụ lớn tại đế kinh, bổng lộc cao hàng mấy vạn gia. lúa đồng niên nhưng vẫn chẳng đủ tiêu dùng. Lưu Cát tướng công tính phóng túng, ưa vui chơi, thích được mỹ nữ chiều chuộng nên ít khi có mặt tại công đường. Hình như chỉ ở những chỗ như thế này, thoát khỏi mọi ràng buộc của chức vụ, ông mới thoải mái. Lưu Cát chẳngiấu gì điều ấy. Có lần ông đã nói:
Chức vụ cao mà làm gì. Bình sinh ta chỉ muốn luôn luôn ngồi bên người đẹp, mùa xuân ngắm hoa, mùa thu thưởng trăng, rồi nếu có phải chết đi thì được lìa trần với bát rượu trên tay, thế là mãn nguyện.
Bởi tiếp Lưu tướng công là danh kỹ Yến Nương, tuy đã gấp hai tuổi trăng tròn mà phong tư dung mạo còn rất tươi đẹp, thiếu nữ đôi tám chưa chắc đã ăn đứt.
Mặt hoa hơi cúi dường e thẹn, môi mọng đỏ như trái anh đào, mái tóc đen mượt chải cầu kỳ làm tôn màu trắng phớt hồng của làn da nhồi phấn trang điểm theo lối đương thời, trông nàng chẳng khác gì pho tượng quý.

Nghe cười ha hả ở phòng ngoài, Lưu tướng công quay hỏi nàng Yến:
- Phải chăng Bạch Phát thi sĩ đấy ?
Yến Nương cắn môi khẽ gật, mi mắt chớp mau. Nếu ông già này đến kéo nàng đi thì quả thật nàng chẳng còn biết xử trí ra sao nữa. Hai bên cùng là khách quý, cùng hào sảng như nhau, nàng chẳng muốn vì bên này mà bên kia phải mất lòng.
Đang bối rối, Đại Quán đã khoác vai Hải Chính Hành nghiêng ngả bước vào. Yến Nương toan đứng dậy thi lễ, Lưu tướng công kéo áo nàng nói nhỏ:
"Bất tất", rồi với giọng làm ra vẻ thành thật:
- Chà ! Lâu lắm không gặp tôn huynh. Hôm nay sao may mắn thế này, thật là đại hạnh !
Hải lão công kính cẩn đáp lễ rồi không khách sáo, tiến đến trước mặt Lưu Cát và Từ Miễn ngồi ngay xuống:
- Đa tạ tướng công. Lão phu cũng thế, không ngờ được diện kiến tướng công lại còn may mắn gặp ông bạn cố tri này nữa.
Hải Chính Hành vừa nói vừa chỉ tay vào Đại Quán.
Nữ tỳ mang thêm rượu. Chén thù chén tạc, sau những lời chúc tụng thường lệ, trong câu chuyện đôi khi đã có ngụ ý châm chọc, khích bác.
Hải Chính Hành rót rượu cho Đại Quán, nói:
- Trong cuộc đời ô trọc này, thiền sư thế mà là người khôn ngoan nhất. Không bị ràng buộc lợi danh mà vẫn luôn luôn hưởng lạc thú, như thế chẳng phải là điều đáng mong ước lắm sao ?
- Phải lắm. Lưu Cát xen vào. Như phái quý tộc ta mới đáng buồn. Danh cương lợi tỏa, làm gì cũng phải nhìn trước ngó sau, thật chẳng vao giờ được thỏa chí.
Hải Chính Hành cười ra vẻ không tin:
- Tướng công nói quá. Quyền thế như tướng công muốn gì chẳng được. Chẳng hạn nàng Yến đây nếu không sợ Oai tướng công, đâu có thích ngồi chỗ này mãi.
Tiếng cười khỏa lấp ý chế giễu, làm như chỉ là nói đùa. Nhưng Lưu tướng công khó chịu. Ông hơi đỏ mặt:
- Đấy là Yến Nương tự chọn đấy chứ. Dĩ nhiên trong cuộc vui chơi, chẳng ai muốn ngồi bên một ông già lẩm cẩm.
- Vị tất đã đúng. Để xin hỏi nàng Yến.
Nàng Yến chỉ lặng thinh. Vẻ bối rối hiện trên khuôn mặt. Sự ganh tị giữa hai ông khách đã đến lúc gay go, cần được giải tỏa. Đại Quán vội nói:

- Hai vị đều là những bậc phong lưu nhã khách cả. Bần tăng đề nghị cách này, hai vị nghĩ sao ?
Mọi người lặng yên chú ý.
- Ta đặt một trò chơi, hai vị đấu với nhau, người nào thắng, nàng Yến sẽ chuốc rượu.
Tiếng vỗ tay hưởng ứng rào rào. Từ Miễn cũng thêm:
- Vậy xin mời đại sư làm trọng tài khảo sát. Như thế mới công bằng.
- Nhưng chơi trò gì mới được chứ ?
- Vi kỳ.
- Ồ, vi kỳ mệt trí. Tìm trò gì thoải mái hơn, chỗ này vui chơi chẳng nên gò bó quá !
Bàn tán một lúc, mọi người đều đồng ý thi uống rượu. Mặc dầu Bạch Phát thi sĩ đã say khướt nhưng ông vẫn tự cho đủ sức thắng đối phương nên không phản đối.
Hai bình rượu lớn được bưng ra. Đại Quán kiểm soát dung tích và nồng độ, rồi để mặc các đối thủ tự rót uống. Chén đầy chén cạn, chẳng bao lâu, mắt Hải Chính Hành và Lưu Cát đều đỏ hoe, giọng nói lè nhè. Đã đến lúc rượu đối với họ không còn mùi vị gì nữa, chỉ đắng ngắt. Yến Nương mượn cớ vào nhà trong, bỏ đi từ lúc nào.
oo Thạch Đạt Lang trở lại Lạc Thiên quán sau khi tạt qua cửa hàng bách hóa lấy chiếc áo đã gửi. Căn phòng cũ vắng hoe, trên kỷ trơ khay rượu với hai cái chén nhỏ. Hắn ngồi xuống rót rượu uống một mình.
Bỗng cửa xịch mở. Một nữ tỳ bước vào. Trông ra thì là tiểu tỳ hầu hạ Yến Nương, đã cho hắn ăn cơm khi nãy.
- Khách quan đã về đấy ư ?
- Ừ, ta vừa về.
- Khách quan đi lối nào vậy ?
- Cửa sau.
- Cửa sau đóng khóa mà. Sao vào được ?
Thạch Đạt Lang không đáp, chỉ mỉm cười hỏi lại:
- Họ đi đâu hết ? Sao phòng vắng tanh thế này ?
- Các vị ấy sang đông sảnh, đang cùng Lưu tướng công chơi trò thi uống rượu.
- Cả Kim Phong tiên sinh nữa ?
- Không. Không thấy Kim Phong tiên sinh đâu.
- Có lẽ tiên sinh về nhà rồi. Nếu thế thì ta cũng về thôi.
- Không phải. Tiểu nữ không tin ngài đã về. Mà quý khách cũng không tự tiện về được. Lệ Ở đây ai về, cô nương cháu cũng đến cáo biệt.

- Lệ gì khắt khe thế ?
- Nếu không, lần sau cô nương cháu không tiếp đâu.
- Chà ! Cô nương ngươi khó quá nhỉ !
Lần đầu tiên đến chốn ăn chơi, tiếp xúc với giai cấp thượng lưu, Thạch Đạt Lang gặp nhiều điều phiền toái. So với nếp sống giang hồ của hắn, muốn đến là đế n, muốn đi là đi, không gì kềm tỏa, hắn thấy chẳng sung sướng bằng. Hắn cau mặt:
- Có lẽ ta phải phá lệ này mất !
Vừa hay Đại Quán ở ngoài bước vào.
- Thạch Đạt Lang ! Nghe tiếng quen, quả là ngươi. Đến đây hồi nào thế ?
Vừa nói vừa vỗ vai hắn, thân mật. Thạch Đạt Lang ngạc nhiên lui khỏi bàn rượu, chống hai tay xuống chiếu, rạp đầu kính cẩn:
- Đại Quán ! Không ngờ con cũng gặp thầy ở đây !
Nhưng Đại Quán đã cúi xuống nâng dậy và nói:
- Đừng ! Chỗ này là nơi giải trí, đến đây cốt để mua sự thảnh thơi, chẳng nên có những nghi lễ phiền phức. Nghe nói Cổ tiên sinh ở phòng này, ta muốn gặp. Tiên sinh đâu sao không thấy ?
- Lúc nãy còn ngồi ở đây, không biết bây giờ đâu.
- Thạch Đạt Lang ! Ta nghe nhiều chuyện về ngươi, muốn nói với ngươi vài điều, nhưng chỗ này không tiện. Thôi để khi khác. Giờ hãy tìm Cổ tiên sinh đã.
Dứt lời, đẩy tấm bình phong, đi ra phía sau. Thì thấy Cổ Huy Đạo bình thản nằm ngủ trong góc.
Đại Quán không tiện đánh thức, toan lui ra, nhưng Cổ Huy Đạo đã cựa mình mở mắt. Nhìn thiền sư, ông ngạc nhiên nhỏm dậy có ý hỏi. Đại Quán giải thích về sự có mặt của mình nhân đến thăm và cùng đi với tướng công Lưu Cát. Ra phòng ngoài, Cổ Huy Đạo nói:
- Nếu có Lưu tướng công thì lão phu cũng sang bên ấy vấn an nhân thể.
Rồi quay về phía Thạch Đạt Lang:
- Cả tráng sĩ nữa ! Về làm gì vội, sáng mai về cũng chưa muộn.
Thế là cả ba bỏ sang đại sảnh phía đông.
Đến nơi, Hải Chính Hành và Lưu Cát không còn ai uống rượu nữa. Cả hai ngồi yên lặng nhìn nhau, đờ đẫn như đắm chìm trong một nỗi buồn vạn cổ. Bọn kỹ nữ cũng đã bỏ đi, chỉ còn Cúc nương ủ rũ trong góc, tay vẫn ôm đàn, thỉnh thoảng nhấn một cung, nghe nghẹn ngào và xót xa như tiếng nức nở.
Cổ tiên sinh nhìn cảnh này không khỏi lẩm bẩm:
- Tịch mịch quá ! Hay ta về quách !

Mọi người phân vân. Nghĩ cho cùng, thế cũng phải. Kéo dài thêm cái không khí "khi tỉnh rượu, lúc tàn canh" này ra làm gì, mất hứng thú. Bèn chẳng ai bảo ai, lục tục đứng dậy sửa mũ áo.
Bỗng có tiếng gõ cửa. Một tỳ nữ bước vào vừa thở dốc vừa nói:
- Xin quý khách lưu lại chút nữa. Cô nương cháu muốn mời quý khách quá bộ lại tư thất.
- A ! Ai thế ? Phải Yến Nương chăng ?
- Dạ phải. Cô nương cháu xin tạ lỗi và xin quý tôn khách thông cảm cho cô cháu chẳng thể chiều lòng riêng một ai. Nếu bồi tiếp Lưu tướng công thì Bạch Phát tiên sinh buồn, mà chiều Bạch Phát tiên sinh thì để Lưu tướng công ngồi một mình sao đành dạ !
Nên cô nương cháu xin thỉnh tất cả quý tôn khách đến tư thất để cô nương cháu được hân hạnh hầu tiếp.
Mọi người, trừ Thạch Đạt Lang ra, nhìn nhau ngạc nhiên, không tin điều ả thị tỳ vừa nói. Vì Yến Nương là danh kỹ đất thần kinh, rất được sủng ái, từ trước đến nay không tiếp ai tại tư gia bao giờ, dù người đó là bậc công khanh có thế lực đến đâu đi nữa. Nay lại mời cả bọn về nhà là có ý gì ?
Nhưng dịp may chẳng muốn bỏ lỡ, ai cũng vui vẻ nhận lời. Lưu Cát và Hải Chính Hành tỉnh hẳn rượu, bảo ả tỳ nữ:
- Nhà cô nương ngươi gần đây không ?
- Dạ cũng không xa, ngay cuối trang viện này. Xin quý khách theo tiểu nữ.
Thạch Đạt Lang không có ý kiến, nhưng nghe lời Cổ Huy Đạo khuyên cũng đi. Bèn gọi người mang giày cỏ để đi tuyết đến, rồi cả năm người theo chân ả nữ tỳ ra ngoài.
Tuy là khách quen. Hải Chính Hành và Cổ Huy Đạo không biết chỗ ở của Yến Nương. Cả hai đoán nàng sẽ đãi trà vì được biết Yến Nương cũng là một đệ tử trung thành của trà đạo. Phải rồi ! Giời lạnh thế này, ngồi uống trà trong phòng ấm với mỹ nhân, còn gì thú hơn nữa.
Quanh co mãi, khỏi đường lớn, đến một khu đất cây cối lưa thưa, tuyết phủ đầy, vẫn chưa thấy nhà cửa gì, Hải Chính Hành sốt ruột hỏi:
- Ngươi dẫn chúng ta đi đâu mà đến chỗ toàn gai góc thế này ?
- Không phải gai đâu, thưa khách quan. Đây là vườn mẫu đơn. Tư thất của cô nương cháu ngay sau vườn này. Đến cuối xuân, mẫu đơn nở, chúng cháu thường hay bắc ghế ra ngoài vườn ngồi ngắm hoa, thích lắm.
- Ờ ! Nhưng giờ khác. Trời thế này mà cứ ở ngoài lạnh lỡ cảm hàn

thì khốn.
- Dạ cũng gần đến rồi.
Quả nhiên lát sau đã thấy một căn nhà gỗ hiện ra. Trước nhà có miếng vườn nhỏ.
Cây đèn đá trong góc tỏa vòng ánh sáng tròn chiếu mấy khóm mẫu đơn đã bắt đầu trổ nụ. Bên hiên, cây tùng nghênh khách đứng nghiêm chỉnh, tuyết còn nặng trĩu trên cành chưa rụng.
Cả bọn năm người bước lên thềm, tháo giày cỏ rồi lần lượt theo ả nữ tỳ vào phòng.
Phòng bài trí thật đơn sơ, không ai ngờ đây là tư thất của một danh kỹ đương thời.
Trong góc, lò sưởi cháy bập bùng. Xà nhà màu nâu gụ, có lẽ dựng đã lâu nên nhiều chỗ nứt nẻ và khói ám đen nhưng được giữ rất sạch sẽ. Không có bàn ghế gì, chỉ có sáu cái bồ đoàn và một cái kỷ thấp dùng làm chỗ ngồi chơi. Trên vách, đối diện với chiếc kỷ, treo bức thư họa, vẽ đôi chim nhạn đang bay, nét chữ trên bài thơ cực kỳ xương kính.
Phía dưới đặt lọ hoa nhỏ men xanh, cắm độc nhất một bông trà. Bên cạnh, dựa vào vách là cây đàn tỳ đã cũ.
Chủ nhân bước ra, mặc kimono vàng nhạt, thắt lưng lụa đen. Nàng trang điểm rất giản dị, mái tóc cầu kỳ không còn nữa, làn suối mun được buông lơi, thả tự nhiên cho chảy xuống lưng và chỉ buộc hờ bằng một sợi dây lụa đỏ. Phấn hồng phớt nhẹ trên má và mắt nàng để tự nhiên, long lanh như nước hồ thu, nét đan thanh không bút nào tả xiết.
- Ồ ! Yến Nương ! Sao duyên dáng và yêu kiều đến thế !
- Đẹp lắm ! Mà cũng tân kỳ nữa. Nàng định mời chúng ta gì đây ?
Trong khung cảnh này, quả thật chẳng cần phấn son và trang phục rườm rà, Yến Nương đã gây xúc động. Cổ Huy Đạo là người khó tính cũng phải khen:
- Khéo lắm ! Chủ nhân thật có khiếu thẩm mỹ.
Yến Nương khiêm tốn cảm tạ. Phân ngôi chủ khách xong, nàng gọi con hầu sửa soạn đồ trà, rồi nói:
- Tiện nữ mời tôn khách đến đây cốt để tạ lỗi. Tệ xá nghèo nàn chẳng có gì trân quý kính dâng, chỉ có lửa ấm và trà ngon. Thiển nghĩ tôn khách chẳng nỡ từ chối vì lửa ấm cũng như lòng thành trong một đêm lạnh như đêm nay thì người nghèo cũng như người giàu ai ai cũng mong ước cả.
Mọi người gật gù, tán thưởng. Hơi ấm trong lò tỏa ra phả vào mặt, Cổ Huy Đạo nghĩ đến lần đạp tuyết vừa qua, càng cảm thấy ấm áp

hơn, như người đang đói được dự một bữa tiệc thịnh soạn. Chắc đó cũng là chủ ý của Yến Nương. Càng nghĩ ông càng thấy nàng quả là một thiếu phụ đặc sắc và tế nhị.
Thạch Đạt Lang ngồi trên chiếc bồ đoàn trong góc. Bản tính hắn vốn e thẹn trước mặt đàn bà con gái, vả lúc sơ kiến hắn chẳng muốn có những hành động sỗ sàng.
- Đại hiệp nữa ! Xin mời đại hiệp lại gần đây sưởi ấm.
Hắn chỉ ậm ừ. Lần đầu tiên tiếp xúc với một người mà cả đất thần kinh coi như đệ nhất danh kỹ, trong một không khí phong lưu, thanh lịch cùng với các bậc tiền bối hắn ngưỡng mộ, Thạch Đạt Lang dè dặt trịnh trọng. Hắn mang mặc cảm tự coi mình quê mùa, không lấy làm thích thú như lúc được ngồi trong một quán nhỏ ven đường, bên chiếc bàn gỗ tạp, ăn uống tự do.
Mời mọc mấy lần, Yến Nương phải đến kéo hắn tới bên lò sưởi, hắn mới làm theo, miễn cưỡng giơ tay ra trước ngọn lửa. Nhìn tay áo Thạch Đạt Lang, Yến Nương thấy một vết loang đỏ. Nhân khi mọi người mãi chuyện vãn, nàng rút khăn ra lau vết loang ấy.
- Đa tạ cô nương.
Nếu Thạch Đạt Lang im lặng đừng cảm ơn thì chẳng ai để ý. Nhưng nghe hắn nói, mọi người quay nhìn. Mắt mở lớn ngạc nhiên, Lưu tướng công hỏi:
- Máu phải không ?
Yến Nương mỉm cười:
- Không. Chỉ là cánh mẫu đơn nở sớm.

Thạch Kiếm

Dịch giả: Cung Vũ
Hồi 41
Cây Đàn Vỡ

Nước sôi vừa đúng độ, đồ dùng pha trà sẵn sàng để bên, Yến Nương thoăn thoắt đổ bột trà vào bát, châm nước sôi, đánh cho trà ngầu bọt. Những cử chỉ ấy nhanh nhẹn, tự nhiên và nếu chú ý hình như có một chút gì nồng ấm trong khóe mắt và nụ cười của Yến Nương mỗi khi nàng bưng trà đến cho khách. Đôi má lúm đồng tiền càng tăng vẻ quyến rũ khiến Bạch Phát thi sĩ, nhà thơ đa tình, cứ ngây người ra ngắm.
Lửa bắt đầu lụi. Yến Nương bỏ thêm củi vào lò. Tiếng than nổ lách tách, khói trắng bốc cao, tỏa mùi thơm nhè nhẹ. Ngửi mùi thơm khác

lạ, Lưu tướng công hỏi:
- Nàng đun củi gì thế ? Mùi này không phải mùi củi thông.
- Dạ không phải. Đấy là gỗ mẫu đơn.
Mọi người ngạc nhiên vì mẫu đơn mọc thành bụi, làm gì có gỗ mà dùng làm củi sưởi. Nhưng Yến Nương đã cầm một khúc đưa Lưu Cát xem. Khúc gỗ nhỏ, thớ vặn vẹo, khô đanh, rất nhiều mắt, cành cụt chĩa ra tua tủa.
- Những gốc này tiện nữ cho đào ở vườn ngoài, đem phơi để dành làm củi sưởi.
Tuy không nhiều nhưng cũng đủ dùng. Khu vườn quý tôn khách đi qua lúc nãy trồng toàn mẫu đơn có đến hàng trăm năm nay, nhiều cây đã cỗi nên không ra hoa to nữa. Tiện nữ lựa những cây nào tốt và thuộc giống quý mới để lại.
Thạch Đạt Lang thấy hay hay, tò mò hỏi:
- Theo ý cô nương, thế nào mới là giống mẫu đơn quý ?
- Mẫu đơn là hoa vương, hoa nào cũng đẹp. Nhưng theo thiển ý, giống hoa tốt phải to, nhiều cánh và thuần sắc, như vậy mới xứng đáng là phú quý chi hoa. Tỷ như những khóm trồng ở ngoài kia có tên Đại Hồng Phấn và Mỹ Nhân Kiểm là những thứ đặc biệt lắm. Đại Hồng Phấn hoa to, đỏ, mịn như nhung và Mỹ Nhân Kiểm trắng như tuyết không có một tạp sắc nào.
- Cô nương rành về mẫu đơn lắm nhỉ.
- Đại hiệp quá khen. Những điều nhỏ nhặt ấy, tiểu nữ đều đọc ở trong sách.
Rồi đăm đăm nhìn Thạch Đạt Lang, nàng nói:
- Mẫu đơn là hoa vương. Cho nên sau khi chết, gốc nó vẫn giữ được tính chất khác thường. Cũng như có những người giá trị của họ không thể lẫn với những người tầm thường được. - Và mơ màng như để nói với chính mình - Trên đời này, mấy ai được như hoa mẫu đơn kia, khi cánh đã héo rồi danh thơm còn lưu mãi.
Lời Yến Nương gieo mối cảm hoài sâu xa trong lòng khách. Mọi người ngồi im không nói. Lát sau Đại Quán mới lên tiếng:
- Trong cuộc nhân sinh ngắn ngủi này, con người chúng ta chỉ nở hoa vào lúc thanh xuân thật, nhưng sinh tử vốn hư không, có lìa bỏ được ý niệm phân biệt sinh tử mới gọi được là giải thoát.
Yến Nương với tư cách chủ nhân, yêu cầu quan khách lưu chút kỷ niệm. Lưu Cát tướng công bèn bảo Cổ Huy Đạo:
- Chủ nhân đã yêu cầu, xin nhường tiên sinh khai bút.
Con hầu mang giấy mực ra, trải thêm tấm thảm lên sàn. Cổ tiên sinh cầm bút, trầm ngâm giây lát rồi chấm vào nghiên mực, tay đưa thoăn

thoắt trên tờ giấy lụa vân.
Nét bút tung hoành, chẳng mấy chốc đã thấy hiện ra một cành mẫu đơn trông sinh động như thật. Nhìn hoa, Đại Quán cao hứng, viết ngay một bài cảm đề theo thể thơ hài cú:
Vướng mắc gì trong vòng hệ lụy ?
Cánh hoa kia tuy đẹp Nhưng rồi cũng tàn phai.
Bạch Phát lão nhân thì chọn thể thơ tứ tuyết:
Hoa tươi không nỡ hái Hoa rụng lòng bâng khuâng Vườn khuya bông tuyết trải Hạt bụi vào hư không.
Đọc thơ, Yến Nương mắt rướm lệ. Riêng Thạch Đạt Lang mừng thầm, vì chẳng ai bảo hắn đề thơ lưu niệm.
Bức tranh được treo lên, Yến Nương cúi đầu tạ khách. Bỗng có người lên tiếng:
- Chủ nhân nổi tiếng danh cầm, sẵn có đàn tỳ, sao không dạo nghe một bản ?
Vâng lời, Yến Nương đến bên vách nâng đàn, rồi không đợi giục, kéo bồ đoàn ngồi giữa phòng, vặn giây so phím, lựa một khúc hợp với tâm sự.
Mới đầu còn gẩy vài tiếng, tuy chưa thành khúc điệu mà đã tỏ ra lão luyện.
Tiếng đàn từ dây này sang dây khác vang lên, lúc khoan lúc nhặt, bộc lộ niềm u uẩn. Tiếng nào cũng mang nặng nỗi bất đắc chí thuở bình sinh, nghe ra nghẹn ngào thương cảm.
Lửu lụi dần, gian phòng tối hơn, chẳng ai để ý. Cử tọa dường như bị thôi miên bởi sức cám dỗ của tiếng đàn bi thiết. Mãi đến khi kết thúc, năm ngón tay nàng phả cả vào bốn dây, nghe đánh “toang”, tưởng như không chịu nổi những u uất, cây đàn muốn vỡ tung, mọi người mới giật mình sực tỉnh.
Yến Nương để đàn lại chỗ cũ, khiêm nhượng:
- Tiện nữ còn phải học nhiều, xin quý tôn khách lượng thứ.
Tân khách cúi đầu không đáp. Nói gì cũng bằng thừa sau những tiếng đàn như thế.
Yến Nương gọi người nhà mang thêm củi, gây lửa lớn hơn.
Câu chuyện đổi sang nghệ thuật pha trà và uống trà của một vài sắc dân miền bắc hải đảo. Dịp này Cổ Huy Đạo và Đại Quán chứng tỏ các vị quả là những bậc hiểu biết uyên bác về nghệ thuật dùng trà.
Trời đã khuya, có lẽ cuối giờ sửu, mọi người từ tạ ra về. Yến Nương đứng bên cửa cảm ơn quan khách, cúi chào từng người trong khi khách lần lượt buộc giày cỏ bước xuống thềm.
Thạch Đạt Lang cũng ngỏ lời từ biệt, nhưng Yến Nương giữ lại.

Nàng kéo áo hắn nói nhỏ:
- Hãy khoan ! Đại hiệp ở lại đây đêm nay. Bất cứ vì lý do gì thiếp cũng không để chàng về được.
Đạt Lang thẹn, mặt đỏ như gấc. Hắn vờ không nghe, cứ xăm xăm bước.
- Kim Phong tiên sinh ! Tiện nữ giữ Thạch đại hiệp ở lại tối nay, được không ?
Thạch Đạt Lang bối rối, gạt tay thiếu phụ ra:
- Cô nương tha lỗi, tại hạ phải về.
Nhưng Cổ Huy Đạo bước đến bên, đẩy nhẹ hắn vào phòng và ghé tai nói nhỏ:
- Tráng sĩ, sao lại thế ? Ở lại đi, lúc nào về cũng được.
Thạch Đạt Lang tưởng mọi người đồng lõa với nhau giữ hắn ở lại để trêu cợt vì thấy hắn quê mùa. Nhưng nhìn nét mặt nghiêm trang của Cổ Huy Đạo và Yến Nương, hắn thấy là không phải thế. Đại Quán lầm lì chẳng nói câu nào, trong khi Hải Chính Hành và Lưu Cát cười lớn:
- Đạt Lang ! Ngươi là người có diễm phúc nhất Kyoto này đấy !
Bỗng một ả thị tỳ đạp tuyết hớt hải chạy đến bên Yến Nương nói nhỏ mấy câu.
Nghe xong, nàng nghiêm sắc mặt:
- Tiện nữ đoán quả không sai. Mấy đường hẻm sau nhà bị vây kín rồi, chỉ có cổng chính là còn ra vào được, nhưng bị canh chừng. Ngoài đường nhiều kẻ đeo kiếm đứng tụm năm túm ba dòm ngó. Qúy khách phải cẩn thận, tiện nữ đã cho gọi phu cáng đến đón quý vị Ở ngoài. Riêng Thạch đại hiệp thì không thể nào dời đây được, nhất định phải ở lại.
Yến Nương phong cách đa tình rất mực, ngón đàn điêu luyện gây xúc động lòng người, thế mà khi hữu sự, nàng lại tỏ ra can đảm vô cùng, bình tĩnh cắt công việc đâu ra đấy, chẳng kém gì nam nhi.
Thấy vết máu trên tay áo Thạch Đạt Lang, nàng có ý nghi, áy náy lo cho hắn nên đã phái người đi dò xét.
Yến Nương kéo Thạch Đạt Lang vào nhà trong, khép cửa lại:
- Thạch đại hiệp ? Bây giờ đã biết chuyện gì xảy ra ở ngoài rồi, chàng còn muốn đi không ?
- Tại hạ phải đi.
Yến Nương nghiêm mặt:
- Để làm gì ? Để chứng tỏ chàng không sợ họ phải không ?
Đạt Lang lặng thinh. Yến Nương tiếp:
- Nếu đại hiệp sợ bị chê là hèn nhát thì sáng mai ra gặp họ cũng

chẳng muộn. Bây giờ họ đang phục kích, lại có số đông. Mãnh hổ nan địch quần hồ, nếu để chàng rơi vào bẫy của họ rồi mất mạng thì chỉ làm trò cười cho thiên hạ và uổng chí bình sinh.
- Xin cảm ơn cô nương đã cho nghe những lời xác đáng. Nhưng còn danh dự … - Tiện nữ biết. Tiện nữ không khuyên đại hiệp trốn chạy, chỉ lưu tâm suy xét. Một cuộc xô xát xảy ra ở nơi này sẽ làm bao người vô tội chết oan. Lòng nhân có cho phép chàng làm như thế không ? Xin nghĩ kỹ, đừng vọng động ?
Thạch Đạt Lang cho là phải. Hắn xếp bằng trên chiếc bồ đoàn đặt ở góc phòng.
Nàng Yến ngồi bên lò sưởi, gọi:
- Thạch đại hiệp ! Đến đấy sưởi cho ấm, chỗ ấy lạnh lắm !
Nhưng hắn chối từ:
- Cô nương đi nghỉ, đừng quan tâm đến tại hạ. Khi nào trời sáng, tại hạ sẽ đi.
Mời mọc mãi, Thạch Đạt Lang vẫn chỉ cảm ơn, ngồi im như tượng. Thế nhưng sự vụng về của hắn không làm Yến Nương giận. Trái lại nàng thấy hắn có một vẻ gì khác thường, rất quyến rũ.
Yến Nương hơn Thạch Đạt Lang chừng năm tuổi. Cảm tình nàng đối với hắn như của một người chị mà cũng như của một người tình. Lẫn lộn, khiến nàng háo hức, say mê.
Có người nói nếu coi đàn ông chỉ như con bò vắt sữa lấy lợi, thì hãy làm nghề ca kỹ. Đối với Yến Nương, điều này không đúng, vì nàng, tuy đã được huấn luyện để trở thành một danh kỹ tài sắc vẹn toàn, tiểu nữ vẫn không để mất đi bản chất dễ cảm, dễ rung động của lòng mình. Nàng vẫn còn biết yêu, biết cảm.
Nhìn gã thanh niên ngồi kia, dáng cứng đơ, tuy là một kiếm sĩ đã xông pha nhiều trận, nhưng hãy còn ngây dại trong tình trường, từ chối mọi lời mời mọc, không dám đến cả nhìn mình nữa, như sợ ánh mắt mình mê hoặc, nàng cảm thấy xót thương và tự nhiên trong lòng dâng lên một niềm mến yêu dào dạt, như một trinh nữ lần đầu gặp người tình lý tưởng.
Tuyết ở mái hiên đổ xuống nghe như có ai nhảy vào vườn. Thạch Đạt Lang rướn mình, nghe ngóng. Mỗi lần có tiếng động như thế, thần kinh hắn lại căng thẳng, các chân tóc dựng đứng. Yến Nương rùng mình. Lúc gần sáng là lúc lạnh nhất trong đêm, nhưng không phải nàng rùng mình vì lạnh mà vì nhìn gã thanh niên kia tinh thần căng thẳng quá độ, nét mặt khẩn trương đến thành dữ dội.
Ấm nước sôi phì phì trên bếp. Tiếng nước reo quen thuộc khiến nàng cảm thấy bớt trống trải. Yến Nương pha trà và gọi:

- Sắp sáng rồi. Đại hiệp lại uống trà, ngồi gần lửa cho ấm.
- Cảm ơn cô nương.
Thạch Đạt Lang đáp nhưng vẫn không nhúc nhích.
Chén trà nguội dần. Yến Nương chẳng muốn khẩn khoản mời nữa làm phiền người bạn trẻ. Tuy nhiên nàng khó chịu. Đổ chén trà nguội vào bình đựng nước cặn, nàng tự nhủ:
”Thật phí ! Thừa trà cho tên thô lỗ này uống. Chẳng biết một chút lịch thiệp gì !”.
Thế nhưng nhìn hắn nàng lại thương.
- Thạch đại hiệp !
- ... ?
- Sao đại hiệp có thái độ như thế ?
- Tại hạ không muốn trễ nải sự đề phòng.
- Đề phòng cái gì ?
- Kẻ thù ! Dĩ nhiên ! Cô nương đã biết rồi !
- Đại hiệp lầm ! Nếu cứ tiếp tục thế này thì khi kẻ thù đến, chàng sẽ kiệt sức, không còn đủ tỉnh táo mà đối phó. Thiếp không biết gì về kiếm đạo, nhưng nhìn đại hiệp, thấy không thắng được. Chàng sẽ chết trong đám loạn đao mà thôi. Thật đáng buồn và đáng tiếc !
Lời nói của Yến Nương có lẽ chỉ do lòng lân ái, thương xót, nhưng làm Thạch Đạt Lang bối rối. Hắn dời chỗ ngồi đến bên bếp lửa.
- Cô nương chê tại hạ còn non nớt ?
- Thiếp làm phật ý đại hiệp chăng ?
- Không. Nhưng tại hạ muốn được nghe những lời giải thích rõ hơn.
Sau trận đấu vừa rồi ở hậu viên Kim Các Tự, Thạch Đạt Lang ý thức rõ rệt mối nguy ghê gớm đương bao vây hắn. Kẻ thù bây giờ là toàn thể phái Hoa Sơn rình rập, chỉ chờ cơ hội thuận tiện là ra tay bất cần luật lệ. Thạch Đạt Lang muốn bỏ đi, mai danh ẩn tích một thời gian nhưng nghĩ thế hèn quá lại thôi. Hắn phải trở lại cáo biệt những người đã cư xử rất tốt với hắn như mẹ con Cổ lão mẫu. Ngẫu nhiên làm sao lại gặp Yến Nương.
Nàng ngụ ý chê hắn chưa đủ trưởng thành. Có lẽ đúng. Hắn muốn hỏi cho ra lẽ.
- Xin cô nương cho biết tôn ý.
Yến Nương không trả lời. Thạch Đạt Lang cau mặt tiếp:
- Hay cô nương đùa, chế giễu tại hạ ?
Nụ cười vừa nở trên môi vội tắt ngay, Yến Nương lắc đầu:
- Tiện nữ đâu dám thế. Đối với một kiếm sĩ, trước vấn đề sinh tử như vậy, tiện nữ đâu dám đùa cợt.
- Vậy ý cô nương ra sao, đừng để tại hạ nóng ruột hơn nữa.

- Đại hiệp muốn nghe đàn chăng ? Tiện nữ xin gẩy một bản tặng đại hiệp.
- ... ?
- Mà thôi ! Trong hoàn cảnh thế này, đại hiệp còn lòng dạ nào nghe đàn nữa, phải không ?
Không hiểu ý tứ Yến Nương ra sao, Thạch Đạt Lang đấu dịu:
- Sao không nghe ? Thì cô nương cứ đàn đi, ít ra tiếng đàn của cô nương cũng làm tại hạ thư thái.
Vâng lời, Yến Nương dạo một bản hành khúc.
Đàn xong, nàng nói:
- Có bao giờ đại hiệp tự hỏi một cây đàn chỉ có bốn dây như thế này mà có thể diễn tả được mọi vi tế của âm thanh không ?
- Không. Tại hạ không rõ.
- Cây đàn cũng như con người đấy, đại hiệp ! Nhưng trước khi giải thích, để tiện nữ đọc một đoạn trong bài Tỳ Bà Hành của Bach Cư Dị tả tiếng đàn, chắc đại hiệp biết:
Ngón buông bắt khoan khoan dìu dặt Trước nghê thường sau thoắt lục yêu Dây to dường đổ mưa rào Nỉ non dây nhỏ như trò chuyện riêng Tiếng cao thấp lựa chen lần gẩy Mâm ngọc đâu bỗng nẩy hạt châu Trong hoa, oanh ríu rít nhau Suối tuôn róc rách chảy mau xuống ghềnh Nước suối lạnh, dây mành ngừng đứt Ngừng đứt nên phút bặt tiếng tơ Ôm sầu mang giận ngẩn ngơ Tiếng tơ lặng ngắt bây giờ càng hay Bình bạc vỡ tuôn đầy dòng nước Ngựa sắt giong xô xát tiếng đao Cung đàn lựa khúc thanh tao, Tiếng buông xé lụa lựa vào bốn dây ...
Xem thế, cây đàn nhỏ bé này có thể phát ra không biết bao nhiêu là âm giai, từ những tiếng nhỏ như tơ, cao tựa hạt châu nẩy trên mâm bạc và trầm tựa như mưa rào đổ, nhất nhất đều được cả. Tại sao vậy ? Nhờ cái gì mà cây đàn có thể rung động đáp ứng mọi sự sai khiến của người gẩy ? Ngay từ nhỏ, lúc đang học, thiếp đã thắc mắc phá một cây đàn ra xem. Mãi sau mới biết được cái bí mật ấy nằm trong lòng đàn. Nó chính là cái tâm của cây đàn.
Nếu đại hiệp coi kỹ, sẽ hiểu tại sao nhờ nó mà cây đàn rung động, gây ra những âm hưởng vô cùng tinh tế, vi diệu, và cũng nhờ nó mà mỗi cây đàn có một âm sắc riêng, không cây đàn nào giống cây đàn nào.
Yến Nương đặt cây tỳ bà lên kỷ, cầm dao nhọn đâm mạnh một nhát, trước sự sững sờ của Thạch Đạt Lang. Hắn không ngờ và cũng không cản kịp. Thạch Đạt Lang cảm thấy như đau nhói ở tim và như có máu từ trong lòng đàn rỉ ra. Hắn giữ một tiếng kêu.

Bàn tay nhanh nhẹn, quyết liệt của Yến Nương giơ lên đâm xuống ba lần. Cây đàn vỡ toang.
Nàng cầm cây đàn vỡ giơ lên cho Thạch Đạt Lang xem. Hắn nhìn mặt Yến Nương, nhìn mảnh đàn vỡ và nhìn những ngón tay trắng muốt còn nắm con dao nhọn, tự hỏi người đứng trước mặt hắn là nàng danh kỹ đất thần kinh có ngón đàn tuyệt diệu hắn vừa được nghe hay chỉ là một thiếu phụ mà bản chất tàn ác đã được phô diễn trong hành động hắn vừa chứng kiến.
Yến Nương chỉ tay vào mảng gỗ trong lòng đàn và nói:
- Miếng gỗ cong này chính là cái tâm của cây đàn. Nếu nó cứng và thẳng, tiếng đàn sẽ cứng ngắc, buồn tẻ. Phải gọt nó cong, nhưng như thế cũng chưa đủ. Lúc dán vào lòng đàn, hai đầu nó phải để lơi cho tự do rung động thì mới tạo nên được sự phong phú trong âm thanh.
Tâm trí con người cũng thế, phải mềm dẻo thích nghi. Sau mỗi khi căng thẳng, hãy để cho lòng thoải mái. Cứng quá thì gãy.
Mắt Thạch Đạt Lang không rời khỏi cây đàn. Môi hắn mím chặt. Yến Nương lại tiếp:
- Điều tiện nữ vừa nói, ai chơi đàn cũng biết. Vì thế, búng tay một cái, thiếp có thể vận dụng cả bốn dây, phát ra tiếng gió rít, mưa gầm hay sét nổ, nhờ đặc tính quân bình hòa hợp của miếng gỗ trong lòng đàn. Tối nay, khi nhìn đại hiệp lần đầu tiên, tiện nữ không thấy một chút gì gọi là mềm dẻo thoải mái. Chỉ thấy sự ngay đơ, cứng ngắc làm cho tiện nữ lo sợ. Xin đại hiệp tha lỗi cho, tiện nữ không bao giờ có ý đùa cợt hay chế giễu đại hiệp, đại hiệp có hiểu cho không ?
Một tiếng gà gáy xa xa. Về phương đông, trời đã rạng hoa lê. Thạch Đạt Lang ngồi đăm chiêu nhìn cây đàn vỡ, những mảnh gỗ vụn rải rác trên mặt kỷ và sàn nhà. Hắn không nghe tiếng gà và cũng không ngờ trời đã sáng.

Thạch Kiếm

Dịch giả: Cung Vũ
Hồi 42
Trái Tim Đau

Tiết trời ấm áp đã hai ngày. Tuyết tan hết từ lâu, và ở trong vườn những lá non lại mới bắt đầu nhú.
Buổi trưa, không khí oi nồng. Hơi nước từ dưới đất bốc lên rung rung trong ánh nắng chói lòa gay gắt. Người ta đã phải mặc áo mỏng mùa

hè thay cho áo kép.
Bên chiếc cổng tò vò lớn trước tư dinh Tả xuyên hầu Lưu Cát, một thiền sư trẻ tuổi đang đứng chờ, nhẫn nại. Nhà sư trang phục theo lối lữ hành:
áo xắn cao, quần bó chẽn, vai đeo tay nải, bụi đường bám lốm đốm trắng nhiều chỗ. Gọi cổng mấy lần không thấy ai ra mở nhà sư trẻ tỏ vẻ sốt ruột. Ông dùng cây vồ nhỏ gõ vào cánh cổng vài lần nữa cũng không kết quả, bèn bỏ đi, men theo chân tường đá vòng quanh mãi. Đến một chỗ tường được thay bằng hàng giậu thấp, ông dừng lại ghé mắt nhìn vào. Bên trong, lẩn giữa những lùm cây cắt xén gọn ghẽ, là mấy gian nhà cỏ.
- Thầy chùa tìm ai ?
Nhà sư giật mình. Đang dáo dác nhìn quanh xem người vừa hỏi đứng chỗ nào, thì lại nghe tiếng nói tiếp, giọng dấm dẳn buông sõng:
- Muốn xin ăn thì lại đằng bếp. Chỗ này là nhà khách, có gì đâu !
Định thần nhìn kỹ, mới thấy một thằng bé trạc mười bốn mười lăm, đen đủi, đứng bên trong giậu. Nhà sư ngạc nhiên, kho hiểu sao trong dinh Lưu Cát tướng công lại nuôi những gia nhân nhỏ tuổi thiếu lễ độ như vậy. Tuy nhiên, vẫn ôn tồn:
- Bần tăng không phải kẻ đi khất thực. Bần tăng là Giác Nhiên ở trấn Izumi, mang thư đến cho Đại Quán, nghe nói ngụ Ở đây. Thí chủ phải chăng là tiểu bộc trong dinh ?
- Không phải. Tôi tên Giang, khách của Lưu tướng công, cũng như Đại Quán, không phải người hầu.
- Mô Phật ! Bần tăng không biết. Vậy phiền tiểu thí chủ vào báo với Đại Quán thiền sư có Giác Nhiên đợi ngoài này.
- Được ! Để tôi gọi.
Dứt lời, chạy ngay đi. Trong lúc vội vàng, thế nào vấp phải chiếc rễ cây lớn mọc chồi trên mặt đất, ngã sóng soài. Mấy quả quít giấu trong tay áo rơi ra ngoài lăn lông lốc.
Thằng bé nhặt lên gom lại rồi lật đật vào nhà. Lúc sau trở ra nói:
- Đại Quán đi khỏi rồi.
- Đi đâu ?
- Hình như lên chùa Phổ Tế.
- Bao giờ về ?
- Không rõ. Người nhà bảo “sẽ về ngay”.
Nhà sư đứng tần ngần một lát, đoạn mở tay nải đeo trên vai ra rút một phong thư định đưa cho Giang, nhưng nghĩ sao ông lại cất đi và nói:
- Bần tăng muốn ngồi chờ Đại Quán về. Tiểu thí chủ có biết chỗ nào

có thể ngồi chờ được mà không làm phiền đến ai thì chỉ giùm.
Giang gật đầu, chui hàng rào ra dẫn nhà sư trẻ tuổi qua sân đến một căn nhà đã đổ nát dùng làm lẫm lúa.
- Đây, chỗ này. Thầy ngồi đợi ở đây chắc chẳng làm phiền ai đâu.
Lẫm lúa bỏ hoang đã lâu ngày. Rêu mọc từng đám trên nền đất ẩm lẫn với những đống phân bò và bánh xe gẫy, lưỡi cày han rỉ.
Nhà sư trố mắt nhìn Giang, chưa kịp nói câu gì, Giang đã bỏ chạy. Đến trước căn nhà gỗ về phía tây hoa viên, nó gọi:
- Cô Oa Tử ! Em mang quít về cho cô đây !
Đã mấy ngày nay, Oa Tử bệnh nằm liệt giường. Thầy thuốc do Đại Quán mời đến khám nói nàng bị tâm bệnh, cắt cho mấy thang thuốc bổ. Nhưng nàng nào có uống.
Thuốc sắc rồi để nguội phải đổ đi. Oa Tử sờ tay lên má, biết mình gầy lắm. Những gân xanh nổi rõ trên mu bàn tay làm ngón tay nàng như dài và trắng hơn. Từ khi ngất đi sau miếu sơn thần đêm hôm đó, Oa Tử được đưa về tĩnh dưỡng tại tư dinh Lưu Cát. Sự sợ hãi, thất vọng và tủi cực làm tinh thần và thể chất vốn đã yếu đuối của nàng không còn được như xưa nữa. Lúc nào Oa Tử cũng hâm hấp sốt mà cũng chẳng biết đói. Sáng nay, Oa Tử thèm ăn một quả quít. Nàng ngỏ ý với Giang. Thằng bé xuống bếp nhưng chẳng may, nhà bếp không có thứ trái cây ấy. Nó chạy ra tiệm thực phẩm để mua cũng không được.
Vòng ra phố chợ, chỉ thấy rau đậu lẫn với các quầy hàng xén bán kim chỉ gương lược, chẳng chỗ nào bán quít.
Thất vọng, Giang trở về, nghĩ không còn cách gì khác ngoài cách xem vườn nhà nào trồng quít thì hái trộm vài quả. Qua một thửa vườn cây cối sum sê, thấy hai cây chĩu chịt những quả còn xanh, Giang mừng hết sức, mon men đến gần. Ngờ đâu, chẳng phải quít mà chỉ là mận. Nó không biết mùa này đâu phải là mùa quít !
Thất thểu đi một lúc, bỗng mắt Giang sáng lên vì nó vừa trông thấy trên bệ thờ lộ thiên ở góc vườn nhà kia một đĩa trái cây trong đó để lẫn lộn những quả táo xanh và mấy quả quít đỏ.
Giang nhổ nước bọt vào lòng bàn tay và xoa hai bàn tay với nhau. Một cử chỉ quen thuộc nó thường làm mỗi khi gặp công việc khó khăn cần phải dùng nhiều sức hay cần phải tập trung ý chí. Đoạn nhìn trước nhìn sau không thấy ai, nó chui tọt qua hàng rào, nhanh như con sóc.
Lấy ba quả quít bỏ vào tay áo chui ra, đối với Giang không có gì khó khăn. Nhưng ra khỏi vường, nó sợ, khấn thầm trong bụng:
“Lạy các ngài, xin đừng phạt con. Con không ăn quít này, con chỉ

mượn tạm, sau sẽ xin hoàn lại đầy đủ". Nó không biết bàn thờ thờ ai nên khấn bừa là các ngài, và cũng không dám nói là lấy cho cô Oa Tử ăn, sợ thần linh phạt cô nó.
Giang bày ba quả quít lên bàn, bóc một quả đưa cho Oa Tử. Nhưng Oa Tử không động đến.
- Sao cô không ăn ?
Oa Tử vùi mặt xuống gối, nước mắt chan hòa. Giang tặc lưỡi:
- Cô lại khóc rồi ! Sao cô khóc hoài vậy ?
- Cô xin lỗi em.
- Cô đừng xin lỗi nữa. Cô ăn đi cho em vui lòng.
- Cám ơn Giang, em cứ để đấy, cô ăn sau.
- Quả này em bóc rồi, cô ăn đi.
- Em đối với cô tốt quá, nhưng quả thật bây giờ cô chưa muốn ăn.
- Tại cô khóc nhiều quá đấy mà ! Cô nương, có chuyện gì làm cô nương buồn thế ?
- Cô khóc vì sung sướng đấy em ạ. Em tốt quá !
- Em không muốn cô khóc và gầy yếu như thế này đâu. Cô làm em cũng muốn khóc.
Oa Tử chùi nước mắt:
- Thôi cô không khóc nữa. Cô hứa với em cô không khóc nữa, em bằng lòng chưa ?
- Cô phải ăn quả quít này em mới bằng lòng. Cô muốn ăn quít, em đi lấy về cho cô, bây giờ cô lại không ăn. Nếu không ăn uống gì thì làm sao mà sống được ?
- Ừ, thì cô ăn đây !
Oa Tử cầm quả quít đã bóc. Những ngón tay trắng xanh run run nhặt những sợi xơ trắng trên múi quít, nàng tách quả quít ra làm hai, đưa cho Giang một nửa.
- Em ăn với cô.
Giang nuốt nước bọt. Nó thèm lắm, nhưng nghĩ đến lời đã khấn, nó không dám.
- Không, em không ăn đâu, cô ăn đi.
- Sao không thấy thầy Đại Quán ở nhà. Em biết thầy đâu không ?
- Hình như lên chùa Phổ Tế rồi. Giang đáp.
- Hôm qua thầy Đại Quán có gặp sư phụ của em phải không ?
- Vâng, sao cô biết ?
- Thầy Đại Quán nói. Không rõ thầy ấy có cho Thạch Đạt Lang biết chúng mình ở đây không ?
- Em cũng không rõ.
- Thầy Đại Quán bảo với cô sẽ dẫn Đạt Lang về đây. Thầy ấy có nói

cho em biết thế không ?
- Không.
- Vậy chắc thầy quên rồi.
- Cô có muốn em nhắc không ?
- Ừ, em nhắc thầy thì tốt.
Nàng mỉm cười. Lần đầu tiên từ khi nằm bệnh, Giang thấy Oa Tử mỉm cười, vẻ sung sướng lộ trên nét mặt.
- Nhưng đừng nhắc thầy chuyện ấy trước mặt cô.
- Sao vậy ?
- Thầy ấy gớm lắm, cứ cho là cô mắc bệnh tương tư, rồi chế giễu cô.
- Thế nếu sư phụ em đến gặp cô thật, cô có hết bệnh không ?
- Đấy ! Đến em mà cũng nghĩ cô như thế !
Tuy nói vậy, nhưng Oa Tử vui sướng hẳn ra. Niềm hân hoan và hy vọng lóe sáng trên khuôn mặt xanh xao như tia nắng hửng lên trong một buổi chiều thu ảm đạm.
Có tiếng hắng giọng bên ngoài và tiếng gọi của một gia nhân:
- Cô nương ! Giang có trong ấy không ?
- Có. Chuyện gì thế ?
- Đại Quán muốn gặp Giang. Thầy có việc muốn dặn.
Giang chạy vội ra, Oa Tử gọi với:
- Đừng quên nhắc thầy Đại Quán việc ấy, nghe em !
Rồi nằm xuống quay mặt vào vách, kéo chăn che kín đôi má gầy ửng đỏ.
oo Tả xuyên hầu Lưu Cát ngồi đàm đạo với Đại Quán trong thư phòng phía sau đại sảnh. Giang theo người hầu vào, cúi đầu chào Lưu Cát lấy lệ rồi chạy ngay đến bên Đại Quán ghé tai nói nhỏ:
- Lúc nãy có một ông sư đến tìm thầy. Ông ấy ở trấn Izumi tới và cũng ăn mặc giống như thầy. Cháu đi gọi lại nhé !
- Thôi không cần. Ta gặp ông ấy rồi. Ông ấy than phiền mày đối với ông ấy tệ quá.
- Cháu đối tệ với ông ấy bao giờ ?
- Để khách ngồi đợi ở nhà kho, cạnh đống phân bò là không tệ à ?
- Thì tại ông ấy bảo tìm hộ cho một chỗ ngồi chờ không muốn ai làm phiền, cháu mới dẫn đến đó chứ.
Lưu tướng công nghe chuyện, cười bò ra, rung cả hai vai, rút khăn thấm nước mắt mấy lần. Mãi sau mới lấy lại được vẻ trang nghiêm.
Đại Quán cũng lắc đầu, mỉm cười:
- Cái thằng này, thật bất trị !
Lưu Cát lại hỏi:
- Vậy ra đại sư tính đi thẳng về Tajima, chứ không qua trấn Izumi

nữa đấy ?
- Dạ chính thế. Bần tăng sợ về không kịp.
Giang ngạc nhiên, giương mắt tròn xoe nhìn Đại Quán:
- Thầy định đi đâu ?
- Ta phải về nhà thăm lão mẫu. Bà bệnh nặng.
- Thầy cũng có mẹ à ?
Đại Quán cười:
- Dĩ nhiên là có.
- Bao giờ thì thầy trở lại ?
- Cái đó còn tùy tình trạng sức khỏe của bà.
- Vậy cô Oa Tử với cháu phải ở đây, không gặp lại thầy nữa ư ?
- Sao lại không ? Ta đã xin với tướng công cho Oa Tử lưu lại đây ít bữa đến khi bình phục. Cháu phải săn sóc và khuyên Oa Tử chịu khó ăn uống. Đối với nàng, dưỡng sinh đúng phép tốt hơn là uống thuốc.
Giang thừ người ra suy nghĩ:
- Khó lắm ! Cháu đã khuyên nhiều lần mà cô Oa Tử chẳng nghe. Cháu sợ không đủ sức.
- Ta biết. Đấy là tâm bệnh, phải kiên nhẫn mới được.
- Nếu sư phụ cháu đến thăm, chắc cô Oa Tử khỏi. Thầy gặp sư phụ cháu rồi phải không ?
- Ừ, ta đã gặp Thạch Đạt Lang.
- Ở đâu ?
Đại Quán nhìn Lưu Cát, phân vân không muốn đáp. Giang tiếp luôn:
- Bao giờ sư phụ cháu đến ? Thầy có hứa dẫn sư phụ cháu đến thăm cô Oa Tử phải không ?
- Ờ ...ờ ...
Lưu tướng công xen vào nói:
- Thạch Đạt Lang ! Có phải anh chàng thanh niên kiếm sĩ ta gặp tại quán Lạc Thiên đó không ?
- Thưa phải. Đại Quán đáp.
Đoạn quay về phía Giang, ông ôn tồn giải thích:
- Ta không quên lời hứa ấy đâu. Vừa rồi ở chùa Phổ Tế về, ta có tạt qua ngõ Kim Phong tìm Thạch Đạt Lang nhưng không thấy. Chắc hắn vẫn còn ở nhà Yến Nương.
Lưu tướng công nhướng lông mày:
- Thật ư ?
Rồi lẩm bẩm:
- Tên quê mùa ấy có gì đặc biệt mà Yến Nương phải quan tâm đến thế ?
Đại Quán nghe, không khỏi cười thầm, nhưng cũng phụ họa:

- Lòng đàn bà khó dò. Hình như chẳng nhiều thì ít, Yến Nương cũng như Oa Tử, đều bị bệnh cả. Mà anh chàng Đạt Lang này xem ra rồi cũng như các thanh niên khác thôi, khó tránh khỏi bị quyến rũ.
Trời đã về chiều. Đại Quán đứng dậy cáo từ. Lúc chia tay mỗi người một tâm trạng, không buồn cũng chẳng bịn rịn. Nhà sư chợt đến, chợt đi là sự thường, không ai lấy làm ngạc nhiên hoặc tỏ ý lưu lại.
Đại Quán ra khỏi thư phòng, Giang chạy theo nắm áo:
- Thầy đến an ủi cô Oa Tử cháu một chút. Cô ấy cứ khóc hoài, cháu không sao dỗ được.
- Oa Tử có nhắc đến Thạch Đạt Lang không ?
- Có. Cô Oa Tử hỏi thầy bao giờ dẫn Thạch Đạt Lang về ? Nếu ông không về, chắc cô Oa Tử chết mất.
- Không sao đâu, rồi sẽ khỏi.
- Thầy Đại Quán ! Yến Nương là ai vậy ?
- Sao cháu hỏi ta câu đó ?
- Thì lúc nãy thầy nói sư phụ cháu ở nhà Yến Nương mà !
- Ờ ...ờ ...Bây giờ ta không đến thăm Oa Tử được, nhưng ta muốn nhắn một lời khuyên.
- ... ?
- Cháu bảo Oa Tử hãy cố gắng ăn uống, giữ gìn sức khỏe. Đó là phương cách thiết thực nhất trong lúc này.
- Thì cháu cũng đã nói nhiều lần như vậy. Cô Oa Tử không nghe. Cháu biết làm sao được ?
- Nếu Oa Tử không nghe, cháu cứ nói thật ...
- Nói thật cái gì ?
- Nói thật là Thạch Đạt Lang đang say mê một kỹ nữ tên Yến Nương ở xóm Rokyjo và hiện ở nhà nàng mấy đêm nay. Oa Tử có ngu mới đi yêu một người như vậy !
Giang trợn mắt nhìn Đại Quán. Nó sững sờ không nói nên lời. Lát sau mới hét lớn:
- Nói láo ! Ông sư này nói láo ! Ông ấy là thầy tôi ! Ông ấy là kiếm sĩ, chưa bao giờ làm điều gì bậy ! Ông xui tôi nói thế để cô Oa Tử tự tử chết hay sao ? Ông mới là thằng ngu, thằng khùng !
Đại Quán cười ha hả.
- Này ông đầu trọc kia, ông không được nói xấu sư phụ tôi ! Mà ông quyền gì bảo cô Oa Tử là ngu !
Đại Quán gật gù:
- Khá ! Cháu thật là đứa trẻ tốt, có lòng trung hậu.
Rồi đưa tay xoa đầu Giang. Nhưng Giang cúi tránh, không để tay ông chạm vào đầu nó.

- Từ nay, không nhờ ông giúp việc gì nữa. Tôi sẽ tự đi tìm thầy tôi dẫn về cho cô Oa Tử.
- Cháu biết chỗ nào không ?
- Không. Nhưng tôi sẽ tìm được !
- Tùy. Nhưng ta bảo trước, tìm chỗ ở của Yến Nương không phải dễ. Cháu muốn biết, ta chỉ cho.
- Không cần ! Tôi không cần ông chỉ.
Đại Quán nhìn thằng bé rồi mỉm cười nói:
- Giang ! Ta không thù gì Oa Tử mà cũng chẳng ghét Thạch Đạt Lang. Trái lại, trong thâm tâm, ta vẫn mong ước cả hai sum họp với nhau, sống một cuộc đời bình thường ...
- Vậy tại sao ông lại nói những chuyện độc ác như thế ?
Đại Quán thở dài, ngồi xuống gốc cây bên vệ đường:
- Ta lầm ! Ta không ngờ những điều ta dự đoán làm cháu hiểu lầm ta ! Cháu nói có lý, nhưng cháu phải biết cả hai đều là những người bệnh. Thạch Đạt Lang, sư phụ cháu, hắn đang ở cái lúc phải tự xét mình, khắc kỷ để tự tu dưỡng. Hy vọng hắn ý thức được đàn bà còn nguy hiểm hơn là đao kiếm gấp bội lần. Nhưng ngoài Thạch Đạt Lang ra, ai có thể giải quyết được những việc riêng tư ấy của hắn. Nên ta nghĩ tốt hơn hết cứ để cho hắn tự giác ngộ. Còn Oa Tử, nàng rất cần giúp đỡ. Ta là thiền sư đã nhập thế, có bổn phận giúp đỡ nàng, chữa những người mắc tâm bệnh cũng như thầy lang chữa những người mắc bệnh thể chất. Nhưng hỡi ơi ! Ta chẳng làm gì được ! Nếu Oa Tử không ý thức nổi được rằng mối tình của nàng vô vọng thì ta chỉ còn cách khuyên nàng giữ lấy sức khỏe mà thôi. Và nếu không được nữa thì nói thật cho nàng biết.
Đại Quán nói thao thao, chẳng biết Giang có hiểu gì hay không hay chỉ là để tự thuyết phục. Thằng bé vẫn còn giận:
- Ông không cần giúp cô Oa Tử. Tôi sẽ giúp cô ấy.
- Vậy tốt. Đại Quán gật đầu. Cháu đến xóm Liễu xem Thạch Đạt Lang làm gì rồi về nói cho Oa Tử biết. Oa Tử sẽ đau lòng lắm nhưng cũng giúp cho nàng sáng mắt.
Ông nói đoạn, đứng dậy sửa lại tay nải, chống gậy bỏ đi.
Giang nhìn theo, lẩm bẩm:
- Sư khùng, láo khoét !
Rồi nghĩ thế nào, nó đưa tay ra banh mồm lè lưỡi, vẫy vẫy ngón tay sau lưng Đại Quán, bắt chước cử chỉ của những trẻ đầu đường xó chợ chế giễu những nhà sư khất thực.
Bóng Đại Quán khuất dần sau hàng cây, Giang một mình đứng lặng. Nó thấy cay cay ở mắt và tự nhiên nước mắt trào ra. Nó gục đầu vào

thân cây nức nở.
Khi lòng đã nguôi nguôi, Giang chùi nước mắt. Như con chó con mất mẹ, nó thất thểu đi tìm người hỏi thăm đường đến xóm Liễu.

Thạch Kiếm

Dịch giả: Cung Vũ
Hồi 43
Hương Trầm

Trong xóm Liễu, lác đác đã có vài quán rượu và tiệm ăn lên đèn. Khách làng chơi thưa thớt. Giờ này, các ả giang hồ còn bận trang điểm, không mấy ả đứng phất phơ đón khách trước cửa.
Trời chưa tối, nhưng hai chiếc đèn lồng lớn treo trước quán Lạc Thiên đã được thắp sáng. Giang đến xóm yên hoa, nhận ra ngay nơi mình muốn tìm, nên dừng chân trước cổng chính Lạc Thiên Quán nghe ngóng. Nó không rõ xóm Liễu ở đâu, cứ tưởng phải đi xa nên đã chuẩn bị kỹ cho cuộc hành trình. Nói là chuẩn bị nhưng thực ra có gì đâu, đeo thêm cái túi vải gai trong bỏ vài thứ lặt vặt, kể cả cái mặt nạ nó ưa thích, thường lúc nào nhàn rỗi lại đem ra ngắm và đeo vào mặt, và thanh gươm gỗ dài. Đôi dép vẫn là đôi dép cỏ cũ, xơ xác, mòn vẹt gót.
Qua cánh cửa khép hờ, đang ngó nghiêng nhìn vào trong sân, bỗng thấy một người dáng dấp và y phục có vẻ như gia nhân trong quán đi ra. Thấy Giang, gã ngạc nhiên hỏi giọng hách dịch.
- Mày là ai ? Trẻ con đến đây làm gì ?
- Tôi tìm sư phụ. Thạch Đạt Lang ở đây phải không ? Bác làm ơn báo cho ông ấy biết có học trò ông đợi ngoài này.
Sự ngạc nhiên trên mặt gã gia nhân bỗng biến mất, nhường chỗ cho sự khó chịu và tức giận. Cũng vì Thạch Đạt Lang mà hai ngày nay, phái Hoa Sơn cho người đi lục soát khắp xóm, công việc làm ăn của gã bị đình trệ, tiền trà nước thu vào sút kém hẳn đi.
Nhớ đến lời dặn của viên quản lý, gã cau mặt:
- Ở đây không có ai tên đó cả. Nhãi con, mới mở cửa chưa có khách đã đến quấy rầy ! Đi ra !
Đoạn xô Giang ra khỏi cổng. Giang vung tay gạt mạnh:
- Ơ hay ! Bác này làm gì thế ? Tôi hỏi tin, không cho biết thì thôi, can gì đẩy tôi !
- Á à ...thằng này bướng ! Mày đến đây do thám hả ?
- Và không đợi trả lời, gã nắm ngay lấy cổ áo Giang nhấc bổng lên,

ném bịch ra ngoài cửa.
Giang ngã ngồi xuống vệ đường, đau điếng. Cơn giận nổi dậy, phừng phừng, mắt hoa lên, nhớ đến lúc đánh nhau với con chó đen trong trang trại nhà Trúc Mộ, Giang rút phắt thanh kiếm gỗ cầm tay xông vào chém bừa vào mặt kẻ thù. Gã gia nhân tránh kịp nhưng cũng bị lưỡi kiếm sướt qua má, máu chảy ròng ròng. Tay ôm má, miệng la, tay kia túm áo Giang, gã quật thằng bé xuống đất. Song Giang lấy chân đạp lên đùi địch thủ, tung mình đứng ngay dậy được, rồi sẵn gươm và nhân lúc kẻ thù hãy còn ở thế nửa quỳ nửa đứng chưa vững, nó giơ kiếm chém một nhát lên đầu gã. Nhát chém khá mạnh vì Giang dùng cả hai tay nắm chuôi kiếm bổ xuống. Nhưng may cho gã, thanh kiếm gỗ không sắc, tóc gã lại rậm buộc lên thành búi lớn trên đỉnh đầu nên chỉ nghe tiếng bịch, gã gia nhân thở phì một cái, quay lơ ra đất, như một khúc gỗ bị vất lên cỏ.
Trời chạng vạng. Lợi dụng lúc tranh tối tranh sáng, Giang lẩn vào bụi rậm bên cổng và thoắt cái đã biệt dạng.
Sự việc xảy ra mau chóng, song không qua được mắt một ả kỹ nữ đứng trên lầu tiệm ăn nhỏ gần đấy. Ả hô hoán:
- Giết người ! Có kẻ giết người ! Thằng bé mặc áo đen mang gươm giết gia nhân quán Lạc Thiên rồi !
Người ta đổ xô ra gọi nhau í ới, mang đèn bu xung quanh xác gã gia nhân Lạc Thiên quán. Nhưng gã không chết, chỉ ngất đi. Xoa rượu và giật tóc mai một hồi thì tỉnh, gã được dìu vào nhà. Hú vía ! Ở cái xóm yên hoa này, ẩu đả xảy ra hàng đêm. Nếu không đổ máu chết người thì chẳng ai để ý và chủ quán cũng giấu nhẹm nội vụ đi hay tìm cách giảm bớt sự trầm trọng để khỏi bị điều tra phiền phức và tránh tai tiếng.
Phố chính đã lên đèn rực rỡ. Rặng liễu trồng hai bên vệ đường tỏa ánh sáng xanh mát huyền ảo. Khách chơi bắt đầu đổ đến tấp nập. Nhưng không phải con lộ nào trong xóm cũng đông đúc và sáng sủa như thế. Quanh co giữa những căn nhà gỗ nhỏ của những người buôn bán lặt vặt hoặc những kẻ sống bám vào các tiệm nước, các nhà hành lạc, là những bãi hoang tối tăm, những đoạn đường sình lầy ít người qua lại. Khu Rokyjo này đang được mở rộng nhưng sự phát triển quá nhanh, các tiện nghi về giao thông không theo kịp.
Giang trốn trong bãi hoang một lúc lâu, hay ít ra nó tưởng thế. Tiếng mõ cầm canh từ xa vẳng lại rời rạc. Sao khuya cũng đã lác đác trên bầu trời vẩn đục và mờ mờ do ánh sáng trong xóm hắt lên. Thấy không ai đuổi theo tìm mình, Giang vững dạ, nhưng lại áy náy lo cho Oa Tử và buồn phiền chẳng biết bây giờ sư phụ nó ở đâu. Nó đánh

liều tìm đường ra khỏi bãi hoang, theo lối mòn để ra đường chính. Nhưng đi được một quãng chạm ngay phải hàng rào, Giang phải quay lại tìm lối khác. Không hiểu sao, lối này cũng lại dẫn đến chân hàng rào như lúc nãy. Rào thì cao, làm toàn bằng cây gỗ to bằng bắp đùi đẽo nhọn, dựng khít bên nhau, những khe hở nhỏ đến nỗi thò bàn tay qua không lọt. Giang phân vân lo sợ. Nó không biết xóm này chỉ có một cổng chính, xung quanh là hàng rào cao một trượng bao bọc để giữ an ninh cho xóm.
Giang quay trở lại, cứ nhắm nơi nào có ánh đèn mà tới. Nhưng nó cũng cẩn thận, tránh những chỗ sáng quá. Nó lùi lũi đi, hy vọng thoát khỏi khu này, một nơi mà nó cho là toàn những người không tốt, mặc dầu họ ăn mặc đẹp đẽ.
Qua một ngã tư, bỗng có tiếng gọi phía sau. Lúc đầu không để ý, Giang cứ đi, nhưng tiếng chân dường như đuổi theo nó. Giang quay lại không thấy ai, chỉ có một cô bé ăn mặc ra dáng nữ tỳ, tuổi cũng khoảng cùng trang lứa với nó, đang cố gắng chạy theo.
Giang dừng lại. Cô bé tiến đến hỏi:
- Anh có phải là người đến tìm Thạch Đạt Lang ở quán Lạc Thiên không ?
Giang định chối, song nhìn dáng điệu cô bé hiền lành, thở hổn hển, có vẻ không làm hại mình được, nên gật đầu:
- Phải - Tên anh là Giang hả ?
- Phải.
- Vậy anh theo tôi, tôi đưa anh đến gặp Thạch Đạt Lang.
Nghe nói gặp sư phụ, Giang mừng hết sức. Nhưng e ngại, nó hỏi:
- Cô là ai, sao biết Thạch Đạt Lang ?
Cô bé cắt nghĩa nàng là tỳ nữ của Yến Nương. Nghe tên Yến Nương, Giang không còn nghi ngờ gì nữa. Nó cũng tâm sự:
- Thạch tiên sinh là sư phụ tôi, tôi phải đến gặp ông tức khắc. Nhưng sư phụ tôi có chắc ở đó không ?
- Nếu không ở đó, cô tôi sai đi tìm anh làm gì ?
Cô bé đi bên cạnh Giang không ưa bắt chuyện. Hỏi câu gì nó cũng chỉ trả lời gióng một.
- Yến Nương là ai vậy ?
- Chủ tôi.
- Bà đã già chưa ?
- Chưa.
- Bà làm gì ?
- Làm ở Lạc Thiên quán.
- Sư phụ tôi ở nhà bà hả ?

- Phải.
- Ông ở đó làm gì ?
Cô bé quay nhìn Giang, lát sau mới đáp nhưng không đúng câu hỏi:
- Sắp đến rồi đấy. Tới cái cổng treo chiếc đèn lồng kia, anh cứ đẩy mà vào. Tôi phải đi làm việc khác.
Dứt lời, rẽ vào một đường hẻm lát đá, hai bên trồng toàn mẫu đơn đã bắt đầu trổ nụ.
Theo lời chỉ, Giang đến trước cổng. Cổng gỗ, thấp và hẹp, chắc là cửa sau của một trại nhỏ. Cánh cổng khép hờ, Giang đẩy nhẹ vào không một tiếng động. Qua khu vườn trồng nhiều cây không rõ loại gì, được cắt xén gọn ghẽ hiện lên trong bóng tối lờ mờ như những hình kỷ hà đủ cỡ, Giang thấy một căn nhà gỗ.
Trong nhà vắng lặng, có vẻ bỏ hoang. Giang hơi ngạc nhiên, chẳng lẽ cô bé đó đánh lừa mình, nhưng đã vào đây cũng cứ thử xem. Nếu không thấy sư phụ thì đi ra, có gì mà ngại.
Bèn gõ cửa. Đến năm sáu tiếng chẳng ai trả lời. Đợi khá lâu lại gõ nữa. Cũng không động tĩnh. Sốt ruột, Giang đi vòng quanh. Bếp, chỗ ở gia nhân, vựa củi, kho chứa đồ, nơi nào cũng vắng lặng tối om.
Cửa sổ độc nhất trông ra vườn lại quá cao, Giang cố kiễng chân, đầu mới chạm tới khung gỗ.
Tìm quanh mãi, thấy một khúc cây, Giang hì hục vần sát vào chân tường dưới cửa sổ rồi trèo lên, dí mũi qua hàng song tre. Nó bỗng suýt kêu lớn.
Trong phòng, Thạch Đạt Lang, thầy nó, nằm trước lò sưởi, tay co lại gối đầu, trên mình đắp chiếc chăn thêu. Lửa lò đã lụi nhưng ánh than còn hồng chiếu lên những đường thêu vàng óng ánh. Giang chưa bao giờ thấy thầy nó đắp tấm chăn đẹp đến thế !
Quanh chỗ Thạch Đạt Lang nằm, rải rác một nghiên mực, mấy ngọn bút và ba bốn tấm giấy đã vẽ xong, tấm thì bông hoa, tấm thì bụi trúc. Một tấm vẽ con gà còn bỏ dở.
Trông thấy sư phụ, Giang muốn đưa tay ra ôm ngay lấy người nó quý mến và cảm phục xa vắng bấy lâu nay, nhưng nhìn cách ăn mặc và công việc thầy nó đang làm, nó giận.
- Sao sư phụ ta lại có thể yên tâm ngồi vẽ những bức tranh nhưng thế kia được ?
Ông không biết cô Oa Tử đang ốm hay sao ?
Tấm chăn Thạch Đạt Lang đắp, nó cho là biểu hiện của nếp sống khoái lạc, sa đọa sư phụ nó đang bị chìm đắm vào. Lại nhớ đến lúc Thạch Đạt Lang ôm một thiếu nữ không quen biết dưới chân cầu ngày đầu năm, nó tự nhủ:

- Thầy ta bây giờ khác rồi, không còn như trước.
Sự bực tức tràn đến kèm theo niềm cay đắng. Giang hờn dỗi không muốn gặp thầy nữa. Nó thong thả tuột xuống.
- Giang ! Thạch Đạt Lang gọi. Ai dẫn con đến đây ?
Giang lại ngẩng đầu lên nhìn vào. Thạch Đạt Lang vẫn nằm bên lò sưởi, nhưng mắt hé mở và nụ cười thật tươi. Nó nhảy bổ xuống khỏi khúc gỗ, chạy vội về phía trước, đẩy mạnh cửa, xông vào phòng như vũ bão, ôm lấy cổ sư phụ:
- Thầy ! Thầy !
Thạch Đạt Lang cũng ôm lấy đầu đầy bụi đất của Giang, ghì vào ngực mình:
- Lâu lắm ta không gặp con. Sao con biết ta ở đây ? Thầy Đại Quán chỉ cho phải không ?
Rồi ngồi dậy, để đầu Giang vào lòng mình. Hơi ấm của sư phụ truyền sang, Giang thấy dễ chịu vô cùng, bao nhiêu hờn giận quên đi hết cả. Nước mắt chạy quanh, nó như con chó con nằm bên mẹ, sung sướng nhận những cái vuốt ve âu yếm. Lát sau mới sực nhớ:
- Thầy ! Oa Tử ốm nặng. Cô ấy muốn gặp thầy lắm. Cô ấy mong thầy hết sức. Thầy đến thăm cô ấy đi. Chỉ một lần thôi, con chắc cô ấy sẽ chóng khỏi.
- Tội nghiệp !
- Tết vừa rồi, cô Oa Tử có đến chân đại kiều đường Gojo đợi thầy, thấy thầy ôm một cô gái nào đấy, cô Oa Tử giận và từ bấy giờ không vui, ít nói, ít cười, ăn ngủ cũng thất thường, cô gầy lắm !
- Thế ư ? Ngày hôm đó ta cũng xúc động quá. A Kế Mỹ đột nhiên hiện ra làm ta lúng túng.
- A Kế Mỹ là bà con gì với thầy ?
- Người quen cũ, đã lâu. Nhưng thôi đừng nói chuyện ấy nữa. Bây giờ Oa Tử ra sao?
- Cô Oa Tử đang ở trong dinh tướng công Lưu Cát. Thầy đến thăm đi. Gặp thầy, thế nào cô ấy cũng khỏi bệnh.
Giang còn nói rất nhiều, câu nào cũng không ngoài mục đích thuyết phục sư phụ đến thăm cô nó. Nhưng Thạch Đạt Lang như ở tận đâu đâu, mặt đăm chiêu suy nghĩ.
Những lời cầu khẩn của thằng bé chẳng khác gì nước vỗ vào thành đá, vẫn trơ trơ không suy suyển. Thạch Đạt Lang chỉ trả lời ậm ừ. Giang khó chịu, giật tay áo sư phụ, định bắt ông phải tỏ thái độ dứt khoát, bỗng nghe tiếng chân người. Nữ tỳ của Yến Nương bước vào, mang bộ áo của Thạch Đạt Lang đặt lên kỷ:
- Tiểu tỳ đã giặt xong áo và gột sạch vết máu. Xin đại hiệp kiểm lại.

- Cám ơn cô. Thế còn Yến Nương đâu ?
- Chủ nhân tiểu tỳ bận tiếp khách, sai tiểu tỳ về vấn an và hỏi xem đại hiệp có cần gì nữa không ?
- Ta ở đây rất vừa ý, nhưng nếu ở lại lâu hơn nữa sợ làm phiền chủ nhân. Cho nên xin cáo biệt. Phiền cô chuyển lời cảm ơn chân thành của ta đến chủ nhân.
Nghe sư phụ nói, Giang sung sướng quá, nhảy cẫng. Ờ ! Có thế chứ. Chắc ông đã quyết định đi thăm Oa Tử. Ông đúng là một mẫu người tốt và ngay thẳng, xứng đáng làm sư phụ nó.
- Ngoài ra, ta muốn nhờ cô chỉ đường cho chú em đây ra khỏi xóm, mang áo này đến ngõ Kim Phong hoàn lại cho Cổ Huy Đạo tiên sinh. Giang ! Con làm việc ấy giúp ta được không ?
- Thưa không được !
Ả nữ tỳ xen vào làm cả hai thầy trò cùng ngạc nhiên.
- Anh này đã đả thương một gia nhân ở quán Lạc Thiên. Chuyện đó được bỏ qua vì chủ nhân tiểu tỳ đích thân can thiệp và bảo lãnh. Nhưng để anh ấy ra ngoài tất sẽ bị theo dõi. Mấy hôm nay, đồ chúng Hoa Sơn canh gác ngặt lắm, xin đại hiệp cẩn trọng !
- Cảm ơn cô, nhưng ta cũng có kế hoạch riêng.
Tuy nhiên, sợ nguy hiểm đến tính mạng Giang, Thạch Đạt Lang đồng ý giao cho một người khác mang áo đến ngõ Kim Phong trả Cổ lão bà.
Ả nữ tỳ đi rồi, Thạch Đạt Lang mặc lại bộ áo bằng vải thô của hắn. Bộ áo bạc màu vì sương nắng, mồ hôi loang lổ, nhưng sao hắn thấy đẹp và trân quý vô cùng, mặc vào thoải mái hơn lụa là nhiều.
Khi thắt đến thắt lưng và đeo kiếm, cảm giác cô đơn của Thạch Đạt Lang biến mất. Hắn thấy tự tin và an toàn hơn. Thanh kiếm đối với Thạch Đạt Lang thân thiết như ruột thịt, như bố mẹ anh em và có lẽ thay cho vợ con hắn suốt đời. Mà đúng vậy:
từ trước đến nay Thạch Đạt Lang vẫn tâm nguyện như thế.
Giang ra vườn, ngẩng mặt nhìn trời. Sao đêm lấp lánh. Mảnh trăng hạ huyền lấp ló sau ngọn cây.
- Khuya rồi, nhưng không sao, mình đánh thức cô Oa Tử dậy. Chắc sự bất ngờ này sẽ làm cho cô sung sướng lắm.
Thạch Đạt Lang đến bên, vỗ vai Giang:
- Con ra cửa sau đợi ta.
- Thế thầy không đi cùng với con à ?
- Đi chứ. Nhưng ta muốn đích thân từ biệt Yến Nương. Cũng không lâu đâu !
- Vâng. Vậy con đợi thầy ngoài cửa.

Con đường kiếm đạo còn dài và gian khổ. Lạc Thiên quán, đối với Thạch Đạt Lang là nơi nghỉ chân nhiều hứng thú nhưng tạm thời. Mấy ngày nhàn rỗi ở đây đã giúp hắn lấy lại được quân bình về tâm hồn cũng như thể chất, giúp hắn cảm thông được với cái đẹp, hòa đồng với thiên nhiên. Hắn không mảy may nghi ngờ sự chính trực của đời sống khổ hạnh hắn đang sống, nhưng sự chối bỏ tất cả mọi lạc thú đôi khi khiến hắn tự cảm thấy nhỏ mọn hẹp hòi.
Giây đàn căng quá sẽ đứt, tinh thần căng quá sẽ khủng hoảng. Sau trận giao chiến với Điền Chính, tinh thần và thể chất Thạch Đạt Lang đã gắng sức tột độ, cần được nghỉ ngơi. Hắn cũng đã uống chút rượu, muốn ngủ thì ngủ, muốn đọc sách vẽ tranh thì đọc sách vẽ tranh. Cứ để tâm hồn đôi khi tự do như thế, quả nhiên hắn thấy thư thái hơn trước.
Mở cửa sau, Thạch Đạt Lang định vào cảm ơn Yến Nương. Nhưng nghe tiếng đàn phách vọng ra, tự nhiên hắn đổi ý. “Vô ích mà cũng chẳng hợp thời. Cái thường của họ là cái vô thường của ta. Mình không thuộc về xã hội ấy”. Hắn lặng lẽ cúi đầu, tạ Ơn người tri kỷ trong lòng, rồi lui bước.
Nữ tỳ của Yến Nương chạy theo, trao cho Thạch Đạt Lang phong thư nhỏ. Hắn mở ra, mùi hương trầm thoang thoảng phả trên giấy hoa tiên:
“Mỗi đêm hoa mỗi tàn, chỉ ánh nguyệt lung linh vĩnh cửu. Bên chén rượu nồng thiếp ngồi nhỏ lệ. Trân trọng gửi chàng những hàng chữ này làm duyên hội ngộ”.
- Thư ai đấy thầy ?
- Hỏi làm gì, con không biết đâu !
Giang hếnh mũi:
- Chà ! Mùi hương trầm ! Thơm quá !

Thạch Kiếm

Dịch giả: Cung Vũ
Hồi 44
Khung Cửa

Giang đi theo sư phụ. Nó thầm nghĩ không biết làm cách nào ra khỏi chỗ này.
Xóm Liễu tường cao vây bốn mặt, đêm khuya, chỉ cổng chính là còn mở, lại nghe nói kẻ thù rình khắp nơi, chắc ở cổng đó phải đông lắm.
Giang lo sợ hỏi sư phụ:

- Đi đường nào, thầy ?
- Các cửa đều đóng cả rồi phải không Giang ?
- Dạ phải, chỉ còn cửa chính mở. Mà đường ấy không đi được đâu, ta nên tìm chỗ nào tường thấp trèo ra thì hơn.
Thạch Đạt Lang nhìn đồ đệ, mỉm cười, rồi nghiêm nghị bảo:
- Mạng sống quý thật, nhưng làm như vậy là hèn nhát. Ta không thể có thái độ trốn tránh mà phải đường hoàng đi ra bằng cổng chính.
Giang ngước nhìn sư phụ. Nó suy nghĩ về lời nói. Trên bước đường giang hồ, Giang nhiều lần nghe nói đến sự hèn nhát. Kiếm sĩ mà bị coi là hèn nhát thì không còn đáng gọi là kiếm sĩ, cho nên nó tự thẹn đã có những ý nghĩ như vừa rồi.
- Vậy con cũng ra bằng cổng chính !
Giang chữa lại.
Thạch Đạt Lang vỗ vai nó:
- Giỏi lắm ! Nhưng con phải biết dũng cảm và liều lĩnh khác nhau. Con còn nhỏ, chưa biết võ nghệ, mà cứ nhắm mắt xông vào chốn đao kiếm, khác nào kẻ không biết bơi đòi nhảy bừa xuống nước để qua sông. Cái chết cầm chắc trong tay, một cái chết vô ích. Như vậy ta gọi là xuẩn động !
- Nhưng con không muốn là một tên hèn nhát.
- Ai bảo con hèn nhát đâu ! Vả chúng theo ta chứ đâu phải con !
Giang cúi đầu ngẫm nghĩ.
- Vậy con phải làm thế nào bây giờ ?
- Yên tâm ! Ta sẽ giúp con trèo tường ra ngoài !
Hai thầy trò vừa đi vừa trò chuyện, bỏ đường lớn rẽ vào những đường mòn cỏ lau rậm rạp, lúc lâu thì đến chân rào gỗ. Hàng cột đen trùi trũi, to lớn ken sát nhau lừng lững trước mặt, Giang nghểnh cổ trông lên chỉ thấy trời sâu thẳm, mấy ngôi sao thưa lúc ẩn lúc hiện không rõ.
Thạch Đạt Lang dừng lại:
- Con ra ngoài đó trước, đợi ta.
- Đợi thầy ở đâu ?
- Trường đua ngựa.
- Thế nào thầy cũng đến chứ ?
- Giang ! Ta không nói dối. Một trong những điều ta muốn dạy con là sự thành thật, sao lại cứ nghi ngờ ta. Con đi nhặt cho ta hòn đá.
Giang nhặt một hòn đá đưa cho thầy. Thạch Đạt Lang ném viên đá qua bên kia rào, lắng nghe động tĩnh, không thấy gì khả nghi, mới cúi xuống khẽ bảo đồ đệ:
- Leo lên vai ta rồi bám vào đầu cột mà trèo ra ngoài.

- Dép con bẩn.
- Không sao, cứ leo lên.
Nhưng rào cao quá. Ở trên vai Thạch Đạt Lang mà Giang với tay mãi cũng không tìm được chỗ nào để bấu cho chắc vào hàng rào được. Thạch Đạt Lang phải bảo Giang đứng trên hai bàn tay mình, giơ cao lên, thằng bé mới bám được vào đầu cột.
- Nhìn kỹ xem bên ngoài có ai không !
Giang đưa mắt quan sát:
- Không. Bãi hoang, chỉ toàn cỏ lác.
- Có thể chỗ này trũng nước. Vậy đừng nhảy, hãy bám vào cột leo xuống từ từ. Chớ gây tiếng động vô ích.
- Dạ.
Một lúcs au, nghe tiếng chân đạp lên bùn, rồi tiếng Giang kêu khẽ:
- Tới rồi thầy !
- Vậy tốt. Đi mau đi, đợi ta ở chỗ trường đua.
Bên kia tường rào, trước khi đi, Giang còn ghé sát miệng vào khe cột hở, nhắc Thạch Đạt Lang như để lưu ý sư phụ nỗi quan tâm lớn lao của nó:
- Con đợi thầy đến gặp cô Oa Tử đấy !
Thạch Đạt Lang không đáp, lắng tai nghe cho đến khi thấy bước chân đứa học trò nhỏ xa dần mới bỏ đi trở lại, tìm lối ra đường lớn.
Thạch Đạt Lang bước nhanh ra khỏi cổng chính. Số đệ tử Hoa Sơn ngồi sưởi bên vệ đường, không để ý đến sự xuất hiện thình lình của hắn, mà cả hai tên có phận sự lảng vảng gần cổng cũng không ngờ. Mấy đêm nay, đồ chúng Hoa Sơn chia nhau canh gác cẩn mật tất cả những điểm quan trọng quanh xóm Liễu, đề phòng Thạch Đạt Lang bỏ trốn. Sau khi dò xét và phong văn kẻ thù còn ở quán Lạc Thiên, chúng mấy lần định xông vào quán lục soát nhưng không được.
Cũng như mọi lần, khi bàn việc gì quan trọng, đồ chúng Hoa Sơn thường chia thành hai phái. Một phái, muốn trả thù ngay cho chủ, đưa ý kiến phải xông vào quán lập tức, tốc chiến tốc thắng, bắt cho bằng được Thạch Đạt Lang đem về trị tội.
Phái kia, cẩn trọng hơn, bày mưa theo dõi, muốn lừa kẻ thù vào bẫy để giết, một phần vì e ngại sức khoẻ và đường gươm dũng mãnh của Thạch Đạt Lang, một phần vì không muốn làm kinh động đến nơi ăn chơi nổi tiếng nhất kinh đô, thường được các bậc vương tôn và những tay quyền thế trong phủ lui tới giả trí. Hơn nữa, thế lực của Hoa Sơn ngày nay đã giảm đi nhiều, nhất là sau khi Sĩ Khánh bị tàn phế và Điền Chính bị giết thê thảm, họ càng dè dặt không dám vọng động.

Hai phái giằng co mãi, sau đi đến quyết định chỉ bao vây bên ngoài, cắt đệ tử thay phiên nhau mai phục tại các nơi hiểm yếu. Cho nên đã mấy đêm liền, người của Hoa Sơn không ngừng dòm ngó kẻ ra vào quán Lạc Thiên, nhất là những thanh niên vóc dáng cao lớn. Đôi khi chúng không từ cả việc bắt phu cáng phải dừng lại vạch màn cho chúng coi rõ mặt khách ngồi trong. Chúng sợ Thạch Đạt Lang trá hình trốn mất.
Có điều không ai ngờ kẻ thù chẳng đội trời chung ấy của chúng lại hiên ngang ra đi bằng cổng chính.
Đệ tử Hoa Sơn kinh ngạc há hốc mồm. Định thần một chốc, gã mới kêu lên được thì Thạch Đạt Lang đã rời khỏi cổng xa đến mấy chục bước.
- Anh em ! Nó đấy ! Đuổi theo mau !
Mọi người bỏ đống lửa quay ra. Quả nhiên phía trước chúng là vóc dáng lợi hại của kẻ thù; ánh đèn chiếu vào, bóng hắn đổ dài di động trên mặt đường lát đá !
- Đạt Lang ! Quân súc sinh ! Muốn sống đứng lại !
Một đệ tử Hoa Sơn hét lớn.
Thạch Đạt Lang rút phắt kiếm, hắn quay lại không đáp. Sự im lặng của hắn làm đồ chúng Hoa Sơn nổi gai ốc. Vài tên tay đã để vào đốc kiếm, vội khựng lại không dám rút gươm ra, dường như sợ nếu làm cử chỉ gì khiêu khích, có thể sẽ bị hắn giết ngay tức khắc. Có tên thụt lùi về phía sau. Đạt Lang tiến tới, lưỡi kiếm đưa thẳng trước mặt, vững vàng, không mảy may rung động. Đồ chúng Hoa Sơn lui mấy bước.
Đột nhiên một tiếng thét thật lớn rung động cả khu phố, Thạch Đạt Lang tung mình như chớp xẹt nhảy đến dựa lưng vào bức tường của một căn nhà gần đó.
Đệ tử Hoa Sơn bao vây xung quanh thành hình vòng cung, lúc đầu còn ít, sau càng lúc càng nhiều, có đến chừng ba chục. Số đông làm chúng tăng thêm nhuệ khí. Tiếng la hét cùng những lời chửi rủa tục tằn vang rân cả khu xóm. Hàng quán đóng cửa rầm rầm.
Đạt Lang vẫn yên lặng dựa lưng vào vách, gươm tuốt sẵn cầm tay. Dưới mái hiên, trong bóng tối, hắn đảo mắt vọ nhìn khắp vòng vây trước mặt, lượng chỗ cường, chỗ nhược để tùy cơ ứng biến. Tiếng chửi rủa, hắn bỏ ngoài tai, coi như những tiếng sủa của bầy sơn cẩu. Chúng càng ồn ào, Thạch Đạt Lang càng vững dạ vì rõ ràng chúng chẳng có kế hoạch gì, ô hợp như một lũ thảo khấu.
- Ngươi có phải là Thạch Đạt Lang ở Miyamoto không ?
- Chính thị. Bọn ngươi muốn gì ?

- Chúng ta là đệ tử Hoa Sơn. Muốn gì ngươi tất biết ! Sẵn sàng chưa ?
Tiếng cười gằn của Thạch Đạt Lang làm cả bọn ớn lạnh:
- Sẵn sàng ? Ta sẵn sàng ngay cả trong giấc ngủ. Đứa nào muốn chết thì cứ lại đây.
Nhưng ta cần biết một điều trước khi giao đấu:
các ngươi là kiếm sĩ tôn trọng luật giang hồ hay muốn ỷ vào số đông để thủ thắng ?
Không kẻ nào đáp lại. Tiếng ồn ảo giảm bớt nhưng cũng chẳng ai dám tiến tới.
Không khí có vẻ căng thẳng hơn trước.
Bỗng từ đám đông, một lão tráng bước ra. Thạch Đạt Lang chú ý thủ thế. Trước một đám đông giận dữ, đầy thù hận, chỉ sơ hở hay nhầm lẫn một chút có thể mất mạng như chơi, hắn cũng đề phòng, sợ có kẻ dùng ám khí, nên đã chọn chỗ đứng gần một cột gỗ.
Lão tráng không cầm gươm nhưng đeo song kiếm. Chính là Ưng Đằng. Có lẽ ông mới tới. Điềm tĩnh và đĩnh đạt, Ưng Đằng chậm chạp tiến lên mấy bước. Tiếng ồn ào im hẳn. Phong cách ấy chứng tỏ ông là một trong những người có uy tín của phái Hoa Sơn.
- Thạch Đạt Lang ! Chúng ta đến đây làm gì, ngươi thừa biết. Ngươi đã làm nhục bản phái, dùng thủ thuật đê hèn khiến chưởng môn chúng ta thành tàn phế, giết Điền Chính, người thừa kế của bản phái. Những tội ác tày trời ấy không thể tha thứ được !
Nếu chúng ta để ngươi sống, chúng ta không còn mặt mũi nào đứng trên đời này nữa !
Những lời cáo buộc nghiêm nghị, vững vàng ấy làm xúc động đồ chúng Hoa Sơn.
Tiếng la phẫn nộ vang trời dậy đất.
- Giết ! Giết nó để trả thù cho Sĩ Khánh và Điền Chính !
- Còn đợi gì nữa ? Anh em hãy xông vào lấy đầu thằng súc sinh lập tức !
Nhưng Ưng Đằng giơ tay ra hiệu cho đồ chúng Hoa Sơn yên lặng, rồi tiếp:
- Ta là Ưng Đằng, chỉ muốn trả thù cho chưởng môn nhân và khôi phục danh dự cho bản phái. Đó là lề luật võ lâm, tuyệt không có ý gì ỷ chúng hiếp cô. Ngươi là kiếm sĩ tất hiểu rõ. Bây giờ hãy trông đây !
Dứt lời, Ưng Đằng rút kiếm đánh soạt, ánh hàn quang thành hình vòng cung lấp lánh.
- Được lắm ! Ưng Đằng ! Ngươi xứng đáng là một kiếm sĩ. Nhưng nếu muốn trả thù, sao không đường đường chính chính tuyên chiến

theo đúng đường lối võ lâm, như Sĩ Khánh và Điền Chính đã làm ? Tại sao lại để đồ đệ ngươi mai phục đánh lén.
- Chính ngươi đã lẩn trốn nên chúng ta phải canh giữ, chứ không phải đánh lén.
- Vô lý ! Nếu ta muốn, ta có nghìn cách trốn, và chắc bây giờ đã không đứng trước mặt bọn ngươi !
Ưng Đằng cười gằn:
- Trốn sao được ! Hoa Sơn chúng ta tai mắt khắp nơi, sao để ngươi thoát !
- Ta cũng tin như thế. Nhưng khu này không phải là chỗ định hơn thua. Tuy nhiên nếu bọn ngươi cố tình trả hận ngay tại chỗ, ta sẵn sàng chấp nhận và ta chấp cả bọn ngươi. Chỉ tiếc rằng danh dự phái Hoa Sơn lại bị đạp xuống bùn nhơ một lần nữa !
Ưng Đằng do dự. Đệ tử Hoa Sơn đã tụ tập khá đông, nếu cùng xông vào tấn công một lượt cũng có thể thắng được, nhưng thắng chẳng vinh gì mà bại thì quá nhục nhã, không còn hy vọng gì phục hưng lại danh dự môn phái.
Dùng dằng chưa quyết, bỗng tiếng kêu báo động vang dội:
- Lính tuần tới ! Anh em giải tán ! Giải tán !
Mọi người nhốn nháo. Từ đằng xa, đã vẳng tiếng vó ngựa lộp cộp.
Ở xóm Liễu, những chuyện sinh sự xảy ra rất thường. Chẳng đêm nào không có, nhưng phần lớn là giữa các toán du đãng anh chị thanh toán lẫn nhau hoặc giữa các tên dẫn mối tranh khách. Cho nên quan lãnh binh cảnh vệ đã đặt riêng một biệt đội đặc trách khu vực này, đêm nào cũng liên tục tuần phòng khắp các ngả đường và cả bên ngoài rào, tại những bãi hoang, vì ở đó hay xẩy ra những vụ án mạng rất khó điều tra ra hung thủ. Quan lãnh binh là người rất mực liêm chính, được lòng tin cậy của hoàng gia, nên quyền hành lớn. Những tên phạm pháp làm rối loạn trật tự do thuộc hạ ngài bắt được phần lớn không oan uổng gì và thường bị dân chúng khinh ghét. Những bang phái có danh vọng tỷ như kiếm phái Hoa Sơn, vì lý do đó, hết sức tránh mọi hành động bị liệt chung với những toán du đãng thông thường.
Nghe báo động có lính tuần đến, đồ chúng Hoa Sơn rục rịch tản mát để khỏi bị bắt bớ điều tra lôi thôi. Nhưng khi ngựa tới, té ra không phải lính tuần. Một thanh niên cao lớn, áo khoác ngoài đỏ chói, lưng đeo trường kiếm nhảy vội xuống. Ưng Đằng nhận ngay ra là Giang Biên Liễu Cát Xuyên Mộc.
Một niềm hy vọng thoáng hiện. Lão tươi cười giơ tay đón chàng kiếm sĩ trẻ tuổi:

- Cát Xuyên thiếu hiệp ! Được gặp thiếu hiệp ở đây, thật là đại hạnh !
Cát Xuyên Mộc cũng vồn vã đáp lễ, nhưng sự vồn vã ấy chỉ thoáng cái đã biến mất, nhường chỗ cho một thái độ nghiêm cẩn.
- Ưng lão huynh ! Ưng lão cùng anh em bản phái làm gì mà tụ tập ở đây đông thế này ?
Từ khi theo Sĩ Khánh về tá túc một dạo ở đường Tân Hổ, Cát Xuyên Mộc vẫn có thói quen gọi phái Hoa Sơn là bản phái, mặc trên danh nghĩa, hắn chẳng có liên hệ gì với phái này.
Ưng Đằng đưa mắt về phía bức tường có Thạch Đạt Lang đứng. Lão đáp gọn:
- Thiếu hiệp nhìn rõ ai không ?
Tuy đã dư biết, Cát Xuyên Mộc vẫn vờ hỏi:
- Thạch Đạt Lang ?
- Chính thị !
Nhìn Ưng Đằng rồi nhìn Thạch Đạt Lang, Cát Xuyên Mộc nói lớn:
- Ưng lão huynh ! Thạch đại hiệp ! Không ngờ gặp cả hai vị Ở đây, tại hạ rất ngạc nhiên. Các vị có những chuyện riêng cần giải quyết, đáng lý ra tại hạ không can thiệp, nhưng vì cùng trong giới võ lâm, nên có điều phải nói.
Giọng Cát Xuyên Mộc sang sảng. Gã còn trẻ, ăn mặc sặc sỡ như con nít, nhưng bấy giờ phong cách gã chững chạc lắm. Gã tỏ vẻ tự tin hết sức, gần như ngạo mạn.
Trong lòng tuy khó chịu nhưng Ưng Đằng vẫn bình tĩnh không lộ ra ngoài, để xem gã giở trò gì. Thấy không ai phản đối, Cát Xuyên Mộc nói tiếp:
- Các vị có bao giờ tự hỏi làm náo động phố xá như thế này nếu lính tuần bắt gặp, sẽ bị phiền nhiễu như thế nào không ? Nhưng đấy là chuyện riêng của các vị, tại hạ không biết. Tại hạ chỉ lưu ý, các vị đều là những kiếm sĩ có danh vọng, nếu để bị bắt vì tội ẩu đả tầm thường và làm mất trật tự ngoài phố như những tên vô lại khác thì xấu hổ chung cho cả võ lâm, tại hạ không chấp nhận được.
Đồ chúng Hoa Sơn cất tiếng ồ lên một lượt, phản đối những lời lẽ hàm ý hỗn xược ấy. Nhưng Ưng Đằng đã giơ tay ra hiệu im lặng.
- Thiếu hiệp nói cũng có lý.
- Đúng vậy ! Các vị đã chọn nhầm chỗ và nhầm lúc để thanh toán việc riêng. Nếu các vị muốn so kiếm với nhau, sao không theo đúng luật giang hồ, đường hoàng công bố lời thách thức, địa điểm và giờ giao đấu ?
Có tiếng xì xào bàn tán, kẻ phản đối người tán thành. Sau cùng Ưng Đằng mới cất tiếng:

- Thiếu hiệp nói phải. Nhưng nếu chúng ta định ngày giờ và địa điểm, thiếu hiệp có bảo đảm rằng Thạch Đạt Lang sẽ có mặt không ? Tại hạ sẵn sàng làm trung gian dàn xếp.
- Dĩ nhiên, nhưng ta muốn biết thiếu hiệp có bảo đảm được việc đó chăng ?
- Bảo đảm ...bảo đảm ...Cái đó phải hỏi hắn !
Nói đoạn, quay sang phía Thạch Đạt Lang như thầm hỏi ý.
- Hay thiếu hiệp bày ra chuyện này để cho y trốn đấy ?
Cát Xuyên Mộc có vẻ giận:
- Ưng lão huynh muốn sỉ nhục ta chăng ? Tại hạ không phải là bạn Thạch Đạt Lang, không có lý do gì để che chở cho hắn. Nếu hắn trốn, cả võ lâm đều biết hắn là thằng hèn và sẽ phỉ nhổ hắn.
Nhưng Ưng Đằng lắc đầu. Giọng lão mạnh và quyết định:
- Như vậy không đủ. Chúng ta không rời khỏi nơi đây đêm nay nếu không có gì bảo đảm hắn không trốn ! Phải thế không anh em ?
Đồ chúng Hoa Sơn cùng reo lên một lượt, vang động cả khu phố:
- Phải ! Phải ! Như vậy mới được !
Cát Xuyên Mộc quay gót. Gã tiến đến bên bức tường, đối diện Thạch Đạt Lang trong bóng tối. Bốn tia mắt nhìn nhau, dò xét, tia mắt của hai dã thú. Có cái gì ghê gớm, ác liệt trong những tia mắt ấy, đòi hỏi hai bên phải nhận thức giá trị tinh thần của nhau, thôi thúc nhưng thoáng một chút nghi kỵ ... và thách thức.
- Thạch Đạt Lang ! Ngươi vừa nghe những điều ta nói chăng ? Ngươi có chấp nhận một cuộc giao tranh với kiếm phái Hoa Sơn vào ngày giờ và địa điểm sẽ được ấn định không ?
- Ta chấp nhận !
- Vậy tốt.
- Tuy nhiên, ta không muốn ngươi can thiệp.
- Như thế là thế nào ? Ngươi không muốn ta bảo lãnh sự có mặt của ngươi ?
- Đúng vậy ! Ta đã giao đấu với Sĩ Khánh và Điền Chính. Trong lúc giao đấu, ta không có một hành động nào hèn nhát. Tại sao đệ tử của họ lại không tin ta và cho rằng ta sẽ bỏ trốn ?
- Hay lắm ! Thạch Đạt Lang ! Thật là một lời nói kiêu hùng, ta sẽ không quên lời ấy của ngươi. Bây giờ, hãy định giờ và địa điểm đi !
- Ta để quyền ấy cho bên kia. Ta sẽ chấp nhận bất cứ nơi nào và giờ nào họ định.
- Chà ! Được lắm. Vậy từ này đến lúc giao đấu, tìm ngươi ở đâu ?
- Ta không có địa chỉ nhất định.
- Vậy làm sao chuyển thư cho ngươi được ?

- Bảo họ định địa điểm và ngày giờ ngay tức khắc, tại đây ! Ta sẽ đến !
Cát Xuyên Mộc gật đầu, tin tưởng và thầm phục con người mà nếu phải coi là kẻ thù, gã cũng hãnh diện. Gã trở gót, lui về phía đồ chúng Hoa Sơn, bàn luận một lúc với Ưng Đằng và một số đồ đệ Hoa Sơn khác rồi trở lại bảo Thạch Đạt Lang:
- Điểm hẹn là gốc cổ tùng ở chân đồi Sinh Minh, trên đường đi Quan Lãnh vào cuối giờ dần, ngày mốt. Truyền nhân đại diện Hoa Sơn kiếm phái là Hoa Sơn Tuệ Tâm, trưởng nam của Hoa Sơn Cảnh Môn và là biểu đệ của Sĩ Khánh và Điền Chính. Nhưng Tuệ Tâm còn nhỏ, phải có một số cao đồ trợ giúp. Ta phải nói trước như thế để khỏi có sự hiểu lầm về sau.
- Được lắm ! Ta chấp nhận !
Mọi điều đều được hai bên thỏa thuận. Đệ tử Hoa Sơn đem bút mực và bảng gỗ đến. Chính tay Cát Xuyên Mộc viết những điều ấy lên bảng gỗ và Ưng Đằng sai người mang ra dựng ở ngã tư, chỗ đông người qua lại nhất.
Thạch Đạt Lang nhìn tấm bảng gỗ, thờ ơ đọc những hàng chữ đen nét mực chưa khô viết trên đó rồi lẳng lặng bỏ đi, theo đường dẫn đến trường đua ngựa.
oo Một mình trong bóng tối dưới mái trường đua, Giang đi đi lại lại, lo lắng. Một cái cáng đi qua cũng khiến nó chạy vội ra, một tiếng chân người cũng làm nó bồi hồi nghe ngóng. Nhưng chỉ là những khách làng chơi về muộn dáng đi nghiêng ngả, tiếng hát đứt quãng lưu lại chút dư âm thoảng theo gió đưa đến tai nó.
Hết đi đi lại lại rồi ngồi bó gối trên nền đá lạnh ẩm ướt sương đêm, Giang nghĩ ngợi vẩn vơ. Hay thầy nó bị thương, chết rồi cũng nên, ở một chỗ nào đó. Góc tường ?
Vệ cỏ ? Trong đám lau sậy ven sông ? Giang lo sợ, kinh hãi, hoảng hốt. Nếu không, sao mãi bây giờ chưa tới. Nó không kiên nhẫn được nữa, bỏ luôn trường đua, cắm đầu chạy về hướng xóm Liễu. Mới được chừng trăm bước, tiếng Thạch Đạt Lang từ trong bóng tối đã vang lên, gọn mà mạnh:
- Giang ! Chạy đi đâu thế ?
Giang giật mình. Hoàn hồn, nó sung sướng vô tả.
- Có chuyện gì mà chạy vậy ?
Giang thở phào, nhẹ hẳn người đi như vừa trút được khối đá đè nặng trên ngực.
- Thầy ! Sao lâu thế ? Con đợi mãi sốt ruột quá định chạy về xóm tìm thầy !

Thạch Đạt Lang cười, ôm lấy nó vui vẻ bảo:
- Ngốc ơi là ngốc ! Làm vậy có khi lỡ cơ hội ta gặp lại con ! Rồi lại trách ta sai hẹn!
- Thầy có thấy đông đệ tử Hoa Sơn ở cổng không thầy ?
- Cũng khá !
- Họ không giữ thầy lại à ? Không có chuyện gì xảy ra phải không ?
- Không.
- Giờ thầy đi đâu ? Dinh tướng công Lưu Cát ở phía này. Con chắc thầy muốn gặp cô Oa Tử lắm.
- Muốn gặp lắm chứ !
Giang nhảy cẫng.
- Khuya thế này, chắc cô Oa Tử phải ngạc nhiên và phục con hết sức.
Đạt Lang nắm chặt tay Giang dẫn đi. Hơi ấm của sư phụ truyền sang, Giang cảm thấy an toàn hơn bao giờ hết.
- Giang ! Con có nhớ cái quán ăn ở đó ta gặp con lần đầu không ?
Quán tên gì nhỉ?
- Nhớ, nhưng dinh tướng công này đẹp hơn quán ấy nhiều !
Thạch Đạt Lang phì cười:
- Dĩ nhiên rồi !
Đến cổng dinh, Giang dừng lại:
- Cổng đóng rồi, nhưng nếu ta đi vòng về phía sau, còn cái cửa nhỏ cho gia nhân ra vào. Để con gọi cửa báo cho họ rõ. Nếu Lưu Cát tướng công biết thầy đến, thế nào ông cũng ra đón. Cái ông sư Đại Quán ấy thật là ác. Con hỏi thầy ở đâu, ông không nói, chỉ bảo ở xóm Liễu, lại còn bảo tốt hơn hết là đừng đến tìm thầy ...
Giang vừa lí láu, vừa kéo sư phụ đi. Đến trước một cửa hẹp bên hàng rào cây xanh, nó ngừng lại chỉ tay lên khuôn cửa sổ còn sáng ánh đèn, bên trong một ngôi nhà gỗ nhỏ ở cuối vườn:
- Cô Oa Tử ở chỗ ấy đấy thầy. Chắc cô còn thức đợi con về.
Và không chờ Thạch Đạt Lang đáp, nó chạy vội đến toan đập cửa. Nhưng Thạch Đạt Lang giữ tay nó lại:
- Khoan ! Ta không vào đâu. Ta chỉ muốn nhờ con một chuyện này thôi !
- Sao ? Thầy không vào ? Đã đến đây mà thầy không vào à ? Thế thầy đi với con làm gì ?
- Ta muốn đưa con về đến nhà, an toàn.
- Không ! Không ! Thầy không đi được !
Giang hét lên và nắm chặt lấy tay áo sư phụ.
- Giang ! Nói khe khẽ chứ. Đừng làm kinh động mọi người. Con hãy

nghe ta.
- Con không nghe. Thầy hứa cùng về với con mà !
- Thì ta cùng về với con rồi !
- Đâu phải về để nhìn cái cánh cổng này thôi ! Con muốn thầy về gặp cô Oa Tử kia mà !
- Giang ! Con hãy bình tĩnh, để ta nói con nghe. Trong hai ngày nữa, có thể ta không còn ở trên trần thế này nữa.
- Con biết rồi ! Thầy vẫn thường nói đời kiếm sĩ bấp bênh, sống nay chết mai, không có gì chắc chắn.
- Đúng vậy ! Con đã biết như thế là tốt. Nhưng lần này không phải nói suông. Lần này, chín phần mười ta có thể chết. Vì vậy ta nghĩ chẳng nên gặp Oa Tử.
- Vô lý. Càng nên gặp chứ !
- Con còn nhỏ dại, ta giải thích cho con cũng bằng thừa. Lớn lên con sẽ hiểu.
- Thầy ! Thầy nói thầy sắp chết. Thật không ?
- Thật. Nhưng đừng nói chuyện ấy cho Oa Tử biết nghe con, nhất là trong khi nàng đang đau nặng. Hãy khuyên Oa Tử giữ gìn sức khỏe và tìm đường đi đến hạnh phúc. Đó là điều ta muốn nhắn con nói với nàng. Chớ nói ta sắp chết.
- Không ! Con nói hết ! Con sẽ nói hết. Làm sao mà con giấu được cô Oa Tử ?
Nước mắt Giang chảy quanh. Nó giật giật tay áo sư phụ:
- Thầy ơi ! Thầy đi với con đi !
Thạch Đạt Lang đẩy Giang ra:
- Con vẫn không nghe lời ta !
- Nhưng con thương cô Oa Tử lắm. Nếu con nói thầy không muốn vào thăm, bệnh cô Oa Tử sẽ nặng thêm.
- Đó là điều ta nhờ con. Hãy khuyên giải nàng, hãy nói với Oa Tử chừng nào ta còn theo đường cung kiếm thì gặp nhau chỉ thêm khổ cả cho hai người mà thôi. Con đường ta chọn đòi hỏi một kỷ luật khắt khe, sự chế ngự những tình cảm yếu đuối, bắt ta sống một cuộc đời khắc khổ, chịu đựng thử thách. Nếu không, ta sẽ không bao giờ tìm thấy ánh chân quang.
Giang, con hãy nghĩ kỹ. Con cũng thế, nếu con muốn theo con đường ta theo, con cũng sẽ phải làm như ta, nếu không sẽ không bao giờ trở thành một kiếm sĩ xứng đáng với tên ấy.
Giang không nói gì, nhưng vẫn thút thít. Thạch Đạt Lang quàng tay qua vai nó, kéo nó ôm chặt vào lòng:
- Kiếm đạo vô cùng, mà đời người thì hữu hạn. Nếu ta không còn

trên dương thế này, con hãy tìm một sư phụ khác xứng đáng mà học hỏi. Ta không thể đến gặp Oa Tử được vì ta biết không gặp ta, nàng sẽ có hạnh phúc hơn. Và khi có hạnh phúc, nàng sẽ hiểu lòng ta bây giờ. Ánh sáng trên khung cửa kia, có phải ở phòng nàng không ? Chắc nàng cô đơn lắm. Thôi con hãy vào đi, đừng khóc nữa.
Giang bắt đầu hiểu lờ mờ nỗi đau lòng của sư phụ. Nó chùi nước mắt, ngửa mặt lên hỏi thầy, mong bấu víu vào chút hy vọng cuối cùng vừa lóe trong trí:
- Thế khi học xong, thầy sẽ đến với cô Oa Tử chứ ?
- Ờ, có lẽ, ngày ấy ...
- Bao giờ hả thầy ?
- Khó biết trước được con ạ.
- Hai năm nhé ?
Thạch Đạt Lang không đáp.
- Ba năm ?
- Con đường khắc kỷ không biết đến đâu là cùng.
- Thế suốt đời thầy, thầy không bao giờ gặp cô Oa Tử sao ?
- Nếu tài của ta quả có thực, có lẽ một ngày nào đó, ta sẽ đạt tới mục đích. Nếu không, suốt đời, ta cũng vẫn chỉ là kẻ ngu ngốc như bây giờ mà thôi. Nhưng cũng có thể ta sẽ chết sớm. Một người mà tương lai như thế, làm sao có thể để đời mình ràng buộc với đời sống của một thiếu nữ trẻ đẹp và đầy hứa hẹn như Oa Tử ?
Thạch Đạt Lang nói rất nhiều. Giang dường như nghe không kịp. Chẳng biết nó có hiểu hết không nhưng nó vẫn bướng bỉnh bám lấy ý nghĩ muốn dẫn sư phụ vào với Oa Tử.
- Thầy chẳng cần hứa gì cả. Chỉ vào thăm cô Oa Tử một lát thôi. Một lát thôi, cô ấy sẽ sung sướng lắm.
- Không giản dị như thế đâu con ! Oa Tử và ta đều còn trẻ. Nói ra thì thẹn, nhưng gặp nàng, ta biết không thể nào làm ngơ được trước những giọt nước mắt và những lời cầu khẩn của nàng. Ta sợ ta không giữ được lòng bình tĩnh.
Thạch Đạt Lang bây giờ đã khác. Hắn không còn là một thanh niên mới lớn, tàn nhẫn và vị kỷ như khi ở trên cầu Hamada đã cự tuyệt Oa Tử. Hắn điềm đạm, vị tha hơn, và dịu dàng hơn. Dịu dàng hơn nhiều lắm. Có lẽ vẻ duyên dáng của Yến Nương đã đánh thức ngọn lửa đam mê trong lòng hắn nên hắn phải cố tình quay đi trước những quyến rũ của nàng. Đối với Oa Tử, hắn không chắc vào lòng mình. Hắn không dám có ý tưởng gì để nàng hiểu đời nàng sẽ phải lệ thuộc vào đời hắn.
Giang nghe tiếng sư phụ nói nhỏ bên tai, trong khi nó gục mặt vào

cột rào thút thít:
- Giang ! Bây giờ con đã hiểu ý ta chưa ?
Thằng bé lắc đầu không đáp. Đến khi nó chùi nước mắt quay ra thì không thấy ai nữa. Xung quanh Giang, sương đã xuống từ bao giờ, làm mờ đục cả những lùm cây lân cận.
Thất vọng, Giang sợ hãi chạy quanh, cuống quít gọi:
- Sư phụ ! Sư phụ ! ...

Thạch Kiếm

Dịch giả: Cung Vũ
Hồi 45
Giăng Bẫy

Trăng vừa ló khỏi ngọn cây, đồ chúng Hoa Sơn đã chia thành nhiều toán trèo lên đồi Sinh Minh, nhằm hướng cổ tùng tiến tới.
Họ đi yên lặng dưới trăng, chập chờn ẩn hiện. Bóng họ lúc đổ dài, lúc khuất lẫn vào những bụi cây mọc tràn ra cả sơn đạo, hình thù cổ quái.
Xa xa, cắt trên nền trời trong vắt, gốc tùng to lớn, tàng lá rậm rạp mọc chênh vênh bên bờ vực sâu. Bóng tùng che lấp ánh trăng khiến vực tối om, đã sâu lại càng thăm thẳm.
Trên tàng cây, sườn núi đá dốc gần như thẳng đứng. Chỗ đó chỉ có loài vượn ở; họa hoằn, vào những ngày hè nắng ráo mới thấy một hai gã tiều phu mạo hiểm trèo lên kiếm củi. Sơn đạo khúc khuỷu. Mưa, tuyết từ thượng nguồn đổ xuống hàng năm cày nát mặt đường, để lại nhiều vết ngoằn ngoèo sâu hoắm lẫn với những hòn quái thạch rải rác.
Đệ tử Hoa Sơn leo dốc một cách khó nhọc. Nhìn lên, về phía gốc cổ tùng đã có ánh lửa lập lòe, bóng nhiều người thu hình ngồi im lìm bên các tảng đá trông như những con cua đêm rình mồi trên bãi cát.
- Anh em đến có vậy thôi à ?
- Còn một số đi sau, cùng với Cảnh Môn lão tiền bối.
- Hơi ít. Ta dự trù khoảng trăm rưởi, nhưng đây chỉ được nửa số ấy thôi chứ mấy.
Người kia quay lại lẩm nhẩm tính:
- Quả vậy ! Không ngờ anh em đến ít thế !
- Hừ ! Kể cả số người đến trễ, có lẽ cũng chỉ được tám chục.
Một đệ tử nói:
- Người đời thường phù thịnh chứ ai phù suy ? Nhiều mà không dùng

được thì thà ít mà có bản lĩnh và hết lòng với môn phái lại hơn.
- Huynh đệ nào vừa nói thật chí lý. Ta thấy anh em có mặt ở đây đều là những hảo thủ trung thành, vậy cứ chờ xem.
Tuy đã tự trấn an như vậy nhưng đa số vẫn không yên bụng. Nghĩ đến chiêu kiếm thần tốc của Thạch Đạt Lang sau sân chùa Kim Các đã đưa Điền Chính và Hạ Nguyên Cát sang bên kia thế giới chỉ trong nháy mắt, họ còn thấy rùng mình sởn gai ốc. Ngồi sát lại bên đống lửa, một số thì thào bàn bạc:
- Tền này quá lợi hại, không thể khinh suất. Phải dùng mưu ...
- Dĩ nhiên rồi. Cho nên đệ nghĩ địa hình ở đây hiểm trở, ta phải đặt ổ phục kích và phải hành động ngay. Nếu không sợ trễ quá.
Người khác nói:
- Cái khó là không biết nó tới bằng đường nào mà phục kích. Chẳng rõ các vị huynh trưởng có cắt người đi do thám trước không ?
- Chờ được tin thì muộn. Lúc này ta cứ chia ba toán mà phục ở những chỗ hiểm địa ở cả ba ngả đường. Nó đến bằng ngả nào cũng chết.
- Như vậy e lực lượng mình bị phân tán, số người ở mỗi nơi không đủ sức cự lại.
- Không hề gì. Mình có ưu thế bất ngờ. Vả lại khi phát giác ra nó ở chỗ nào thì mọi người cùng đổ lại, ba mặt giáp công rồi cứ dùng cách xa luân chiến mà đánh, khoẻ mấy cũng phải nhược.
Nghe ra lời bàn hợp lý. Cả bọn im lặng không phản đối. Lại có người nói:
- Nghe đâu Ưng Đằng lão huynh cũng đã sắp đặt hai tay cung nỏ sẵn sàng và một tay dùng hỏa khí nữa.
- Vậy tốt quá. Hỏa khí ở đâu thế ?
- Hình như của một khách thương người Bồ Đào Nha tặng. Hiệu nghiệm vô cùng !
Mọi người cùng à một tiếng, tinh thần phấn chấn hẳn lên. Nhưng có kẻ bất nhẫn cho rằng làm thế không quanh minh chính đại. Đã lấy số đông áp đảo và đánh lén lại còn dùng ám khí.
Tuy nhiên chẳng ai quan tâm. Họ chia thành ba toán, phân công rồi cứ tiến hành cuộc giăng bẫy.
Bỗng nghe tiếng lào xào. Một người kêu lớn:
- Anh em ! Nó tới !
Tình thế đột nhiên căng thẳng. Bóng người nháo nhác ẩn vào các bụi rậm ! Đống lửa bị đạp tắt ngúm. Chỉ một loáng, khoảng đất trống bên gốc tùng đã vắng hoe, bầu không khí yên lặng nặng trĩu đe dọa bao trùm khắp cây cỏ. Dưới ánh trăng rung rung, côn trùng cũng không

lên tiếng và những cành thông ướt sương lấp lánh như những lưỡi kiếm thép.
Thời khắc trôi qua, không động tĩnh. Yên lặng nặng nề như thế chẳng biết bao lâu.
Mãi sau mới thấy hai xa phu lực lưỡng phăng phăng lên đồi, vai khiêng cái cáng lớn.
Họ đặt cáng ngay trên khoảng đất trống, vén rèm cho một ông già và một thiếu niên bước ra. Tưởng ai, hóa ra là Hoa Sơn Cảnh Môn và người trưởng nam, Hoa Sơn Tuệ Tâm, mười ba tuổi, mới nhậm chức chưởng môn của kiếm phái. Bọn đệ tử Hoa Sơn canh chừng dưới chân núi, trong lúc vội vã đã hoảng báo.
- Tình hình này mà còn khệnh khạng đi cáng !
- Tân chưởng môn còn ít tuổi, đi cáng chẳng có gì quá đáng. Huynh đệ khe khắt quá !
Bấy giờ, đồ chúng Hoa Sơn mới lục tục bước ra tham kiến. Ưng Đằng và một số anh em khác có trách nhiệm cũng vừa đến. Một ngọn đèn lồng được thắp lên nhưng ánh sáng bị che bớt, chao qua chao lại, mờ đục và yếu ớt dưới ánh trăng vằng vặc.
Vừa ra khỏi cáng, Cảnh Môn đã hỏi ngay, giọng đầy vẻ quan thiết:
- Anh em đến đủ cả rồi đấy chứ ?
Một người đáp:
- Dạ đủ cả.
- Vậy Ưng hiền điệt cho bố trí đi thì vừa.
Đoạn quay sang phía thiếu niên, ông nói:
- Tuệ Tâm ! Con ra đứng dưới gốc thông kia lược trận. Cuộc chiến này rất quan hệ cho phái Hoa Sơn ta mà con là chưởng môn. Con chưa biết võ công nên các vị đây sẽ vì con mà chiến đấu. Đừng sợ gì cả ...
Ông vỗ vai con trai, khuyến khích. Tuệ Tâm bậm môi khẽ gật, bước tới bên gốc cây. Tuy còn nhỏ nhưng dường như đã ý thức được tầm quan trọng của tình thế, chàng thiếu niên đứng thẳng, yên lặng, tay nắm chặt, dáng điệu nghiêm trang và cứng nhắc như một hình nộm bằng gỗ được trưng bày trong ngày lễ của các thiếu niên kiếm sĩ.
- Chúng ta đến hơi sớm, bây giờ mới đầu giờ dần.
Cảnh Môn vừa nói vừa rút trong bọc ra một ống điếu và nhồi thuốc. Cảnh Môn đã già, không biết võ công, có tật ưa hút thuốc, bấy giờ được coi là một thứ hàng xa xỉ và hiếm vì phải mua từ các tàu buôn ngoại quốc. Nhưng vì ông đứng vào hàng thúc bá của Sĩ Khánh và Điền Chính, vả tính ông hào sảng, rất quan tâm đến sự thịnh suy của môn phái nên ai ai cũng kính mến, coi ông như trưởng lão của cả

phái. Hễ có chuyện gì quan trọng, trước đây, bao giờ Sĩ Khánh cũng hỏi ý kiến ông; huống chi bây giờ, Tuệ Tâm, trưởng nam của ông lại mới được công cử làm chưởng môn, nên ý kiến ông càng được trọng nể lắm.
- Lão phu nghĩ việc này nên hết sức cẩn thận. Bản phái chẳng may bị tên đó làm nhục, chỉ còn hiền điệt - Cảnh Môn nhìn Ưng Đằng - là người cao tuổi nhất, xứng đáng làm niên trưởng để hướng dẫn công cuộc phục thù. Tuệ Tâm tuy là truyền nhân nhưng chẳng biết gì về võ công, mà lão phu thì hồ đồ, xin hãy vì bản phái mà hết lòng cho.
Ưng Đằng cảm động quỳ xuống đáp:
- Việc là việc chung, tại hạ đâu dám xao lãng. Sao lão trượng lại nói thế ?
Cảnh Môn đỡ Ưng Đằng dậy:
- Ấy cũng là vì việc chung nên lão phu mới đề nghị nên hỏi ý kiến tất cả anh em để họ cùng góp phần vào việc diệt thù. Hiền điệt nghĩ sao ?
- Lão trượng nói rất phải.
Bèn tập hợp tất cả mọi người lại, trừ những kẻ có phận sự phải canh phòng, để bàn luận. Chủ trương mai phục ở các nơi hiểm yếu trên cả ba nả đường đổ lên đồi Sinh Minh được tán thành. Mọi người nhất quyết phải giết cho được Thạch Đạt Lang bằng mọi giá và bằng mọi cách.
- Nếu tất cả anh em cùng đồng lòng như vậy thì còn gì hơn nữa. Chỉ xin thi hành cho bằng được. Lão hủ rất tiếc không trẻ lại vài chục tuổi để tiếp sức với anh em !
Ưng Đằng bèn đem trình hai cung thủ và người sử dụng hỏa khí:
- Tại hạ cũng đã có kế hoạch. Vạn bất đắc dĩ, nếu nó quá mạnh, những huynh đệ này cũng dùng được việc.
Mọi người phấn khởi, nhất nhất tuân theo sự xếp đặt của Ưng Đằng: Một toán xuống mai phục ở ven bờ vực, một toán ẩn trong khu rừng bách gần ngã ba đường đi Quan Lĩnh và một toán bố trí ngay tại chỗ, lo bảo vệ hai cha con Tuệ Tâm. Cung thủ án chỗ cao nhất trên đồi và người anh em sử dụng hỏa khí trèo lên cành thông ngồi đợi, nạp đạn sẵn và mồi lửa để bên, nếu thấy địch chạy là bắn.
Phân công bố trí xong, mọi người tản đi không tiếng động, êm như loài thủy cầm lẩn vào đám sậy.
oo Đứng lâu nghe chừng khó chịu, Tuệ Tâm vặn mình, nhăn mặt. Chân nó đã hơi tê, sương thấm qua lần dép cỏ lạnh buốt.
- Ngứa quá !
- Tuệ Tâm ! Gì thế ?

Hoa Sơn Cảnh Môn hỏi con.
- Lá thông rơi vào cổ áo khó chịu lắm. Mà con buồn ngủ quá !
- Phải ráng. Can đảm lên, chút nữa có chuyện gì xảy ra, hãy coi cho kỹ. Bây giờ là chưởng môn kiếm phái Hoa Sơn rồi, không được có những cử chỉ hèn yếu.
Tiếng cú rúc từ xa vẳng tới. Một con chim đêm bay ngang qua, cánh đập phành phạch và bóng đổi dài trên nền cỏ ướt.
- Thân phụ ! Con sợ !
- Sợ cái gì ? Không được tỏ ra khiếp nhược !
Thình lình, tiếng quát ở phía lưng chừng đồi làm Tuệ Tâm giật bắn người. Nó chạy lại ôm chầm lấy cha. Cảnh Môn gỡ tay Tuệ Tâm ra, trừng mắt nhìn. Một giọng nói nửa giận dữ nửa chế nhạo vọng lên:
- Ta là Giang Biên Liễu. Mắt ngươi mù hay sao mà không thấy ?
- Không biết ! Đứng lại ! Quân này đến do thám chăng ?
Tiếng cười ha hả:
- Nếu quả ta do thám thì lưỡi gươm này đưa ngươi về chín suối từ lâu rồi !
Thấy Cát Xuyên Mộc, Ưng Đằng vội chạy ra đón. Nhìn chàng thanh niên mặt đầy nộ khí, ông quát đồ đệ:
- Anh em ai về chỗ nấy, không được vô lễ !
Đoạn quay sang phía thanh niên:
- Thiếu hiệp đại xá cho. Vi bản phái phải bố trí tự vệ nên mới có chuyện này.
Không ngờ thiếu hiệp cũng lại có mặt, lão phu rất lấy làm cảm kích !
Thấy thái độ hòa nhã của Ưng Đằng, Cát Xuyên Mộc nguôi giận, tra kiếm vào vỏ, khiêm nhượng.
- Kính chào lão tiền bối, vãn sinh chỉ vì trách nhiệm mà đến chứ không có ý gì khác.
- Đa tạ thiếu hiệp.
- Đêm trước, vì đã đứng ra làm trung gian dàn xếp cuộc tranh chấp này nên vãn sinh phải lo tròn bổn phận. Mới đây, nhờ may mắn biết được một số chi tiết về Thạch Đạt Lang, vãn sinh muôn thông báo để quý phái rõ.
Ưng Đằng ngạc nhiên, nhưng thấy thanh niên này có ý thiên về phía mình nên hoan hỉ mời Cát Xuyên Mộc đến gần gốc tùng đàm đạo.
Xong phần giới thiệu và nghi lễ, đôi bên đề cập ngay vào việc chính.
Cát Xuyên Mộc nói:
- Vãn sinh dự định sẽ thành lập một kiếm phái sau này nên phải học hỏi và theo dõi những trận thư hùng của các hảo thủ võ lâm. Thạch Đạt Lang tuy là tên quê mùa nhưng mới đây đã lập nhiều thành tích

đáng kể ...
Ưng Đằng không hiểu Cát Xuyên Mộc có ý gì, đang phân vân thì gã tiếp:
- Vãn sinh ngạc nhiên lắm, để tâm dò xét thì được biết một vài điều rất hữu ích.
Tên này sinh trưởng ở Miyamôt, con một kiếm sĩ quê mùa vùng Mimasaka. Lúc lớn, cùng với bạn đầu quân, tham dự trận Sekigahara. Thua trận, trở về làng, hắn làm nhiều điều phi pháp càn rỡ bị dân làng khinh ghét đuổi đi. Là một tên vô lại, nhưng Thạch Đạt Lang có sức khoẻ hơn người, có đôi chút võ nghệ và khi chiến đấu thì cực kỳ dũng mãnh liều lĩnh. Hắn không có sư phụ nên kiếm pháp chẳng ra đường lối gì. Phương pháp chính thống của quý phái không làm Thạch Đạt Lang e dè đâu, chẳng khác gì đem lời nói ra mà lý luận với kẻ điếc. Cho nên, theo thiển ý, nếu không dùng bẫy bắt hắn như bắt một con thú dữ thì quý phái nhất định thất bại. Nói thế để quý phái liệu mà hành động !
Ưng Đằng gật đầu:
- Đa tạ thiếu hiệp. Ngu lão cũng đã nghĩ đến điều đó.
Rồi đem kế hoạch dự định, chỗ mai phục cùng việc dùng cung nỏ và hỏa khí sẵn sàng truy kích Thạch Đạt Lang ra sao kể cho Cát Xuyên Mộc nghe hết.
Cát Xuyên Mộc mỉm cười, nói lửng lơ:
- Cũng được ! Xem ra tên đó rơi vào ổ phục kích của quý phái thì cũng khó lòng thoát. Nhưng vẫn còn có chỗ sơ hở.
Khó chịu vì thái độ hợm hĩnh của gã thanh niên, Ưng Đằng hỏi:
- Sơ hở chỗ nào ?
- Các vị tính kế để bắt Thạch Đạt Lang, được lắm ! Nếu hắn cứ thẳng thắn, đơn độc trèo lên núi, tất sẽ chết trong tay quý vị. Nhưng nếu hắn không đến thì sao ? Cả kế hoạch của quý vị sẽ phải vất bỏ vì vô dụng.
- Phải chăng thiếu hiệp muốn nói tên đó chạy trốn. Nếu thế chúng ta sẽ yết bảng khắp nơi nêu sự hèn nhát ấy ra để hạ nhục hắn. Giang hồ sẽ chê cười hắn.
- Có thể các vị sẽ làm thế, nhưng chẳng ai cấm Thạch Đạt Lang đi rêu rao khắp nơi là Hoa Sơn đã giăng bẫy lừa hắn nên hắn không muốn làm nạn nhân của một âm mưu bất chính. Danh dự quý phái có vãn hồi được đâu mà công của các vị là công cốc.
Hơn nữa, Thạch Đạt Lang vẫn sống, sẽ trả thù các vị, mối lo là ở đó !
Cảnh Môn nghe ra, nhìn Ưng Đằng như ngầm hỏi cách xử trí. Vị trưởng lão lặng thinh. Tuổi già làm óc ông đặc lại, không còn sáng

kiến gì nữa.
Lát sau, gã thanh niên lại nói:
- Vãn sinh có một kế nhỏ.
Không ngăn nổi vui mừng, cả hai người kia cùng đồng thanh:
- Xin thiếu hiệp cho nghe.
Cát Xuyên Mộc bèn ghé miệng vào tai Ưng Đằng nói thầm mấy câu, xong quay ra cao giọng với một vẻ tự tin đặc biệt:
- Thế nào ? Tiến bối thấy làm như vậy có ổn chăng ?
Nét mặt rạng rỡ, Ưng Đằng gật đầu lia lịa, mỉm cười thỏa mãn:
- Thiếu hiệp giúp cho như thế thì còn gì bằng nữa !
Rồi xích lại gần Cảnh Môn, ghé tai nói nhỏ cho ông nghe cái mưu kế của Giang Biên Liễu Cát Xuyên Mộc.
oo Hôm sau, trời gần sáng, Thạch Đạt Lang tới ngôi quán nhỏ bán rượu ở phía bắc trấn Kitano, nơi trước đây hắn gặp Giang và thu nhận Giang làm đồ đệ. Quán tiêu điều hơn và chủ quán cũng già hơn trước nhưng vẫn còn nhớ hắn, niềm nở mời vào, hàn huyên như vừa gặp một người thân lâu ngày không tin tức.
Ăn xong bữa cơm và ngủ một giấc dài, Thạch Đạt Lang ra đi đến xế trưa mới trở lại, mang về một tấm bố nhờ chủ quán thuê may cho một chiếc áo chẽn nhiều túi, một cái khố. Vải thừa thì làm một dây lưng dài thật chắc. Hắn cũng không quên mua tặng chủ quán một bịch khoai. Chủ quán đưa vải ra tiệm may, bảo may gấp, khi trở về lại mua một bình rượu sa-kê rồi vào bếp lúi húi gọt khoai nấu món canh khoai hầm thịt.
Buổi chiều vắng khách, cả hai bày món ăn ra bàn, chén chú chén anh, nói chuyện mãi đến đêm mới đi nghỉ.
Gà gáy sang canh, nghe tiếng nước dội ngoài giếng, chủ quán tỉnh giấc. Trông ra, Thạch Đạt Lang đang đứng dưới trăng tắm nước lạnh. Tắm xong, hắn mặc quần áo mới.
Chủ quán cũng ra, thắt hộ dây lưng và sửa soạn hành trang giúp.
- Hôm qua, đại hiệp nói chẳng ở đây lâu. Không ngờ đi sớm thế ?
Chủ quán tuổi đã cao, lại không có gia đình, thấy Thạch Đạt Lang sống đơn độc cũng như mình thì đem lòng lân ái. Ông săn sóc chàng thanh niên, coi như người nhà, hỏi thăm cả về Giang và đoán thằng bé chắc bây giờ lớn lắm. Đạt Lang hứa khi trở lại Kyoto sẽ tới trọ nhà ông và dẫn Giang đến.
Thạch Đạt Lang ra đi, chủ quán tiễn chân đến tận cửa ngoài, lòng bùi ngùi nhìn theo như vừa tiễn chân một người thân chẳng hy vọng gì tái ngộ.
Trăng lung linh trên nền trời trong vắt. Thạch Đạt Lang cảm thấy lòng

lâng lâng, mỗi bước một nhẹ nhàng, đầy hứng khởi.
Gió đêm mơn man trên mặt. Chút rượu sa-kê uống vừa phải, giấc ngủ ngắn mà ngon, nước giếng lạnh chà xát cơ thể khiến huyết mạch chạy điều hò a, bộ quần áo mới mặc ấm áp dễ chịu, Thạch Đạt Lang không có cảm tưởng mình là người sắp chết. Hồi tưởng hôm nào trên đỉnh Đại Bàng sơn, hắn cũng có cảm giác như thế này. Co khác là bấy giờ cành cây nặng trĩu băng giá mà bây giờ thì nụ đã bắt đầu nở hoa.
Sau khi rời khỏi dinh tướng công Lưu Cát, Thạch Đạt Lang đến đền Kuruma ngồi nhập định dưới gốc thông, hy vọng tìm thấy, trong sự yên tĩnh suy tư, trạng thái chân phúc của tâm hồn. Hắn cố gắng xua đuổi những tư tưởng bi quan về cái chết, nhưng đầu óc lộn xộn không sao thoát khỏi những ý niệm hắc ám.
Bây giờ tắm nước lạnh xong, đột nhiên thấy dễ chịu hơn, hắn tiếc đã phí thì giờ vô ích.
Tiếng kèn thờ não nuột từ một nhà có đám tang ở đâu vọng đến. Trong đêm tịch mịch, điệu nhạc bi ai gợi lên trong tiềm thức Thạch Đạt Lang cái cảnh một gia đình buồn thảm ngồi canh thức xung quanh cỗ quan tài bằng gỗ mộc. Cảnh này ở đâu ? Hắn cố nhớ mà không sao nhớ được.
Thấp thoáng sau hàng cây là sông Kamo và đằng xa, nơi chân trời, giải Thiên Sơn ba mươi sáu ngọn đầy bí ẩn ngạo nghễ nhìn hắn. Nước sông trắng xoa như bạc, Thạch Đạt Lang men theo dòng sông, qua cầu gỗ. Chủ quán đã nói với hắn muốn đi Quan Lĩnh, từ phía bắc Kyoto phải qua cầu này vì đây là đường gần nhất.
Sang bên kia sông, vừa được mấy bước, nghe tiếng gọi, Thạch Đạt Lang đứng khựng, nhưng không định hướng được tiếng ấy từ đâu đến. Thêm vài bước lại nghe tiếng gọi. Thạch Đạt Lang dừng lại lần nữa, chú mục nhìn kỹ xung quanh. Từ xa, một dáng người cao lớn rảo bước đi tới, tay vẫy lia lịa. Hắn không đoán được là ai mặc dầu cái dáng cao lớn ấy rất quen thuộc, hình như hắn đã gặp vài lần. Đến gần thì ra ...Cát Xuyên Mộc. Thạch Đạt Lang đề phòng. Hắn không tin chàng thanh niên này, nhưng vì y làm trung gian giữa hắn và phái Hoa Sơn, nên không lộ ra mặt. Cát Xuyên Mộc lên tiếng:
- Nhân huynh vẫn được an khang đấy chứ ?
Vồn vã nhưng kiểu cách và thân mật quá đáng. Đáp lại, Thạch Đạt Lang chỉ giữ thái độ nghiêm cẩn, trả lời đủ lễ.
Đưa mắt về phía cầu sông Kamo và nhìn xung quanh không thấy ai, Cát Xuyên Mộc lại hỏi:
- Nhân huynh đi một mình ?

- Dĩ nhiên tại hạ đi một mình.
- Chắc huynh đài miễn chấp cho đệ việc làm đêm hôm trước. Đa tạ huynh đài đã nhận lời.
- Tại hạ phải cảm ơn các hạ mới phải chứ. Sự can thiệp của các hạ đã tránh cho đôi bên một cuộc xô xát đẫm máu xảy ra ở một nơi chẳng mang vinh dự gì cho võ lâm.
Thế là may lắm.
Thạch Đạt Lang cũng đáp lại bằng những lời lẽ khiêm tốn.
- Nhân huynh đến nơi hẹn ?
- Đúng thế !
- Đến một mình ?
- Dĩ nhiên. Đây là chuyện riêng của tại hạ.
- Hừ ...Thạch huynh ! Nhân huynh tha lỗi, nhân huynh có hiểu lầm hay quên những lời giao ước đệ đã nói với nhân huynh đêm hôm ấy chăng ?
- Ờ ...ờ ...không ! Tại hạ không quên điều gì cả ...
- Đây không phải là một cuộc tỷ kiếm tay đôi, giữa hai kiếm sĩ với nhau như trường hợp Sĩ Khánh và Điền Chính ...
- Tại hạ biết.
- Hoa Sơn Tuệ Tâm tuy là chưởng môn nhưng chỉ là một thiếu niên không hiểu võ công gì. Vậy nhân huynh không phải chỉ đương đầu với y mà phải đương đầu với những đệ tử bảo vệ y, có thể là mười, hai mươi hay hàng trăm người và toàn là những hảo thủ cả. Qúy huynh biết thế không ?
- Biết chứ ! Tại sao các hạ hỏi điều đó ?
- Họ đang mai phục ở ba ngả đường đi Quan Lĩnh, gần gốc cổ tùng chờ nhân huynh ...
- Sao các hạ biết ? Các hạ vừa ở đó đến chăng ?
Cát Xuyên Mộc ngượng, nói lảng:
- À ...Không ...Đệ đoán vậy và cũng đoán nhân huynh đi đường này nên chờ để lưu ý nhân huynh đấy thôi. Đệ thấy có bổn phận phải làm thế vì là người trung gian dàn xếp ...
- Cảm ơn các hạ.
- Thật nhân huynh chỉ đi có một mình hay còn người nào nữa sẽ nhập bọn ?
- Thực ra tại hạ còn một kẻ đồng hành ...
- Ồ ! Ai vậy ? Ở đâu ?
- Ở ngay đây thôi !
Trước sự ngạc nhiên của Cát Xuyên Mộc, Thạch Đạt Lang chỉ bóng mình trải dài dưới ánh trăng và cười ha hả.

Cát Xuyên Mộc có vẻ thẹn và giận:
- Có gì đáng cười ? Hình như huynh đài không coi lời cảnh cáo của đệ vào đâu cả.
Nhưng Thạch Đạt Lang nghiêm mặt:
- Các hạ cho rằng tại hạ đùa chăng ? Khi Bồ tát Mạn Đà La nói rằng kẻ nào tin có đức Toàn Năng đi bên mình thì kẻ đó có sức mạnh bằng hai người, các hạ cũng cho rằng ngài nói đùa chăng ?
Cát Xuyên Mộc không đáp. Thạch Đạt Lang lại tiếp:
- Nhìn bên ngoài, có vẻ như Hoa Sơn phái sẽ áp đảo được tại hạ. Họ đông người, tại hạ chỉ có một. Nhưng xin các hạ đừng lo lắng gì cho tại hạ. Nếu biết họ dàn ra mười người, tại hạ cũng đem theo mười bằng hữu để đối địch; họ dàn ra trăm người, tại hạ cũng mang theo trăm người, thì cuộc chiến sẽ rối loạn lắm ! Bao nhiêu người sẽ chết hoặc bị thương và vấn đề cũng chỉ giải quyết được thế thôi, nghĩa là giữa cá nhân tại hạ và Hoa Sơn phái, một còn một mất, vậy có ích gì ?
- Nhân huynh nói cũng phải, nhưng khi chiến đấu mà đã biết trước thất bại thì e rằng ...e rằng ...
- Không hợp với binh sách chứ gì ? Xin đa tạ ! Tại hạ đã có chủ ý.
- Nếu nhân huynh đã nhất định như thế thì thôi. Chỉ xin lưu tâm tìm cách gì ít nhất bảo toàn được sinh mang !
- Sinh mạng con người là quý, tại hạ cũng tin như vậy. Nhưng các hạ hãy nhìn kìa:
con sông Kamo này có thể là con sông đưa đến cửu tuyền, con đường tại hạ sắp đi để tới ngã ba Quan Lĩnh có thể là con đường đầy gai góc đưa tới địa ngục, nhưng đối với tại hạ, nó là con đường độc nhất dẫn đến một đời sống trọn vẹn.
Lui một bước, Cát Xuyên Mộc trừng trừng nhìn Thạch Đạt Lang:
- Nghe huynh đài nói, không biết huynh đài còn đủ lý trí không !
- Các hạ muốn nghĩ gì thì nghĩ. Có những người sống cũng như chết và có những người chết rồi mà còn sống !
Rồi không để Cát Xuyên Mộc nói thêm, Thạch Đạt Lang tiếp ngay:
- Đường trước mặt đi đến đâu thế, các hạ ?
- Qua làng Hananoki đến ngã ba Quan Lĩnh, dưới gốc cổ tùng, chỗ huynh đài sẽ trở thành người ...thiên cổ.
Dường như không lý gì đến ẩn ý của người trước mặt, Thạch Đạt Lang vẫn hỏi tiếp:
- Xa không ?
- Chừng năm dặm nữa. Còn đủ thì giờ !
- Đa tạ. Bây giờ xin cáo biệt. Sẽ tái ngộ các hạ Ở một nơi khác.

Nói xong, quay ngoắt sang một đường mòn gần đấy, thấp hơn. Cát Xuyên Mộc gọi với:
- Thạch Đạt Lang ! Không phải ! Đường này mới đi Quan Lĩnh !
Nhưng Thạch Đạt Lang không đáp, Cát Xuyên Mộc chạy theo:
- Lầm đường rồi, quay lại đi !
Bỗng gã dừng lại vì thấy Thạch Đạt Lang ở xa xa, quay lưng lại mặt ngẩng nhìn trời. Cát Xuyên Mộc bật cười vì sự hiểu lầm của mình: Thạch Đạt Lang đang đi tiểu.
Gã rảo bước trở về đường cũ, ngồi trên phiến đá đợi. Trông lên vầng nguyệt sáng, gã mỉm cười tưởng tượng đến sự thích thú sắp được chứng kiến một cuộc tranh hùng đẫm máu. Nếu gã không nhanh trí báo cho Thạch Đạt Lang biết trước ổ phục kích thì hắn chết mau quá, còn gì là thú vị ?
Chờ mãi không thấy Thạch Đạt Lang lên, Cát Xuyên Mộc đứng dậy theo đường mòn nhìn xuống. Không có Thạch Đạt Lang. Hắn đã biết đâu mất. Chỉ còn những bụi cây lá nghiêng ngả trước gió đêm và xa xa vẳng lại tiếng cút kít của một cái cối xay lúa chạy bằng guồng nước.

Thạch Kiếm

Dịch giả: Cung Vũ
Hồi 46
Dưới Trăng Hội Ngộ

Đợi một lúc lâu, sau khi thấy Cát Xuyên Mộc đã đi khuất, Thạch Đạt Lang mời từ trong chỗ nấp chui ra. Hắn rất vừa ý vì đã tìm cách tránh được Cát Xuyên Mộc, một người theo ý hắn vừa giảo quyệt vừa tàn bạo. Thạch Đạt Lang có cảm tưởng gã thanh niên này chỉ lợi dụng sự tranh chấp giữa hắn với phái Hoa Sơn để mưu lợi riêng, chứ không chủ ý thực tâm dàn xếp. Con người giả nhân giả nghĩa ấy không hợp với tình tình ngay thẳng của hắn.
Có lẽ Cát Xuyên Mộc tưởng hắn phải quỳ gối xin giúp đỡ khi biết tin toàn phái Hoa Sơn hợp lực đánh hắn. Hoặc hắn sẽ phải trốn chạy không dám đến. Nếu quả thế thì Cát Xuyên Mộc lầm lắm.
Mạng sống rất quý, mất đi không lấy lại được. Đại Quán đã nói với hắn nhiều lần, nhưng sống hèn nhát vô ích, thì có khác gì chết. Kiếp người hai mươi năm hay bảy mươi năm chẳng quan hệ, vì nó có nghĩa gì đâu trong cái vô tận của thời gian ? Điều quan hệ chính là lưu lại một chút gì trong lòng người và trong lịch sử dân tộc.

Thạch Đạt Lang nghĩ thế và đã chọn kiếm đạo. Hắn muốn sống như một kiếm sĩ và sẽ chết như một kiếm sĩ. Con đường tuy cam go nhưng thích thú vô cùng, cho nên không có vấn đề bỏ trốn hay cầu xin giúp đỡ. Hắn đến chỗ hạn với lòng ngay thẳng, vô úy của một kẻ cầm kiếm vững tin ở sức mình.
Điều quan tâm hiện tại của Thạch Đạt Lang là làm sao giảm bớt được nguy cơ bị tấn công ở nhiều mặt. Nhớ lại những điều đã học trong binh pháp, khi một nhóm nhỏ phải đương đầu với một lực lượng mạnh và đông gấp bội, yếu tố bất ngờ là yếu tố sinh tử. Phải đánh nhanh và mạnh vào chỗ nhược của địch rồi rút lui tức khắc trong lúc địch hoảng hốt và hàng ngũ còn rối loạn.
Như viên đại tướng duyệt lại địch tình trước khi lâm trận, hắn dàn ra trong óc tất cả những điều đã thu thập được trong ngày hôm trước, sau khi đi thăm địa hình các nơi lân cận.
Có ba sơn lộ dẫn đến đồi Sinh Minh. Cả ba lộ dạig tương tự nhau và đều tụ lại dưới gốc cổ tùng trên đường đi Quan Lĩnh. Sơn lộ dễ đi nhất là sơn lộ Cát Xuyên Mộc vừa tới.
Nhưng ngoài những sơn lộ ấy lại còn một đường mòn nữa, hiểm trở hơn, đi vòng lên phía đỉnh núi. Đường này không dẫn tới gốc cổ tùng, theo lời chủ quán nói, mà mất hút ở sườn núi đá ngay trên ngọn cây. Đường bỏ hoang đã lâu ngày, nhiều đoạn đá lở ngổn ngang, có chỗ phải bám vào dây leo đánh đu như vượn mới qua được.
Trong cuộc tranh thắng sắp tới, nếu muốn đoạt yếu tố bất ngờ, hiển nhiên phải dùng đường ấy. Không chần chừ, Thạch Đạt Lang rẽ ngay sang hướng núi đá, nhanh như một con sóc.
Qua đồi Kagura, hắn vòng sau một ngôi cổ mộ, rồi theo hướng bắc đi thẳng mãi.
Xuyên qua khu rừng trúc xum xuê che kín cả ánh trăng, bên một làng nhỏ sơn cước, Thạch Đạt Lang đến chân núi đá. Bên kia sườn núi là hướng đi Quan Lĩnh. Theo lời chủ quán, vào những hôm trời quang, nếu đứng ở trên cao, có thể nhìn thấy cây cổ tùng cành xòe ra như cái tán.
Thạch Đạt Lang ngồi nghỉ một lúc, đưa mắt định hướng rồi bắt đầu lên núi. Qua hàng phong thưa, mặt nước một cái hồ nhỏ dưới chân phản chiếu ánh trăng lóng lánh như gương. Càng lên cao, mặt hồ càng bị che lấp rồi khuất hẳn sau những tàn cây. Dòng sông Kamo hiện ra, trắng như bạc, uốn éo tự giải lụa chạy dài đến tận chân trời và mờ dần trong làn sương trắng đục.
Thạch Đạt Lang có cảm tưởng đang nắm cả địa hình vùng phụ cận

cổ thành Kyoto trong lòng bàn tay. Nếu trăng cứ sáng như thế này, khi sang bên kia sườn núi, hắn hy vọng có thể bao quát được hết địa thế và chú ý một chút, biết được những chỗ nào đối phương mai phục. Tỷ như tướng Ưng Điền trong trận đánh danh tiếng Okehazama, Thạch Đạt Lang đã chọn con đường hiểm trở đến tấn công thay vì con đường dễ đi rộng rãi.
Tiếng chân đạp lá khô và ánh lửa đuốc thấp thoáng khiến Thạch Đạt Lang đề phòng, nhảy đến thu hình sau một gốc phong. Một người đứng tuổi, ăn mặc ra lối gia nhân nhà quý tộc chậm chạp vạch cây đi tới, tay trái cầm bó đuốc đã lụi, tay kia:
một con dao phát. Mắt gã đảo nhìn tứ phía, mặt nhem nhuốc khói đuốc thông, quần áo ướt nhẹp.
- Đi đâu ?
Tiếng quát của Thạch Đạt Lang làm gã gia nhân giật nẩy mình, suýt đánh rơi cả đuốc. Thấy một thanh niên cao lớn hiện ra, lão kêu khẽ nửa vui mừng, nửa kinh ngạc:
- Thạch ...Thạch Đạt Lang ? Tráng sĩ có phải là Thạch Đạt Lang ở Miyamoto không ?
Thạch Đạt Lang trừng trừng nhìn lão, nghi ngờ. Ánh đuốc rọi vào làm mắt hắn đỏ như hổ phách. Nhìn ánh mắt dữ tợn ấy, gã gia nhân kinh hãi quỳ mọp xuống.
- Ngươi là ai ?
- Dạ ...dạ ...tiểu ...tiểu ...tiểu nhân ...
- Đừng lắp bắp. Ngươi là ai, nói mau !
- Tiể ...tiểu nhân phục vụ trong dinh tướng công Lưu Cát.
- Vậy được ! Chớ sợ ! Ta chính là Thạch Điền Đạt Lang ở Miyamoto. Đêm khuya, ngươi lên núi làm gì ?
- Vậy ...vậy tráng sĩ đúng là Thạch Điền Đạt Lang !
Nói xong, vứt cả đuốc và dao, ù té chạy ngược trở lại đường cũ xuống núi, trước sự ngạc nhiên của Thạch Đạt Lang.
Tiếng chân đạp lá khô và cành gẫy xa dần. Lát sau nghe tiếng gọi:
- Cổ Lâm ! Ngươi ở đâu đó ?
- Ở đây, dưới này ! Sao ông lại trở lại ?
Không phải tiếng Cổ Lâm, một gia nhân khác của Lưu Cát, mà là tiếng thằng Giang.
- Giang đấy hả ?
- Vâng !
- Lên ngay đây, mau lên !
- Dốc lắm ! Mà nhiều gai, không đi được !
- Nhanh lên ! Ta đã tìm được Thạch Đạt Lang. Không tới mau, hắn đi

mất.
Giang dìu Oa Tử trên đường núi dốc ở phía dưới, thấp hơn đến hai ba trượng. Phải một thời gian sau, hai người mới khó nhọc leo lên được ngang tầm đứng của lão gia nhân. Nàng thở hổn hển, gương mặt trắng bệch như sáp. Giang đốt ngọn đuốc mới, sắc diện nàng hồng thêm đôi chút. Oa Tử ôm ngực nói:
- Ông có chắc đã gặp Thạch Đạt Lang không ?
- Chắc. Chính Thạch Đạt Lang xác nhận mà, lầm thế nào được ! Nếu cô nương không đi nhanh, hắn rẽ sang đường khác mất thì uổng công !
- Phía nào ? Giang hỏi.
- Trên núi, cách chỗ này không xa lắm. - Lão gia nhân vừa nói vừa cầm đuốc chỉ - Còn Cổ Lâm đâu ?
- Ông ấy đi hướng khác. Hay trở về rồi cũng nên.
Dáng điệu bị khích động rõ rệt, Oa Tử lẩy bẩy vịn vào vai Giang, giục:
- Mau lên em !
Mấy bữa nay, bệnh của nàng không thuyên giảm. Lúc nào Oa Tử cũng hâm hấp sốt và không ăn uống gì. Nhưng khi nghe tin Thạch Đạt Lang sắp giao đấu với Hoa Sơn, nàng không chịu nằm yên, nhất định đòi đi gặp người yêu. Oa Tử bắt Giang dẫn lên ngỏ lời cảm tạ và từ biệt Lưu Cát tướng công rồi lui về phòng sửa soạn hành trang. Lưu Cát ngăn thế nào cũng không được, đành phải phái gia nhân đi các ngả tìm Thạch Đạt Lang và hộ tống nàng.
Cả đêm, Oa Tử không ngủ. Mới canh ba nàng đã sẵn sàng:
tóc bới cao, áo chẽn, dép cỏ, kèm theo một chút lương khô và nước uống. Nàng đánh thức Giang dậy, rồi cả hai cùng khập khiễng dìu nhau trên sơn đạo đi Quan Lĩnh.
Đêm khuya, trời cao trong vắt và buốt lạnh làm run rẩy đôi vai gầy người thiếu nữ cô độc. Sức mạnh nào đã giúp Oa Tử qua được những khó khăn trên sơn đạo ? Trong cái cơ thể nhỏ bé, đau yếu ấy, không ngờ mối tình u uẩn nhưng mãnh liệt đã trở thành sức mạnh giúp nàng không quỵ ngã ở dọc đường.
Đầu giờ dần, Oa Tử và Giang tới được chân núi.
- Cô nhắm chừng leo được không ?
Giang lo lắng hỏi.
Oa Tử không đáp, chỉ gật. Mắt nàng sáng lên vì hy vọng, nhưng môi nàng khô và mồ hôi rỏ giọt trên da mặt tái ngắt. Người gia nhân già bảo:
- Qua khỏi chỗ này thì đường bằng phẳng dễ đi hơn. Cô nương hãy

ngồi nghỉ một lát đã.
Nàng lắc đầu, chống gậy cả quyết bước tới. Giang bắc tay lên miệng làm loa, gọi lớn:
- Thạch sư phụ ! Con đây ! Thầy đợi con !
Tiếng Giang non yếu nhưng cũng vang động cả khu rừng vắng làm phấn khởi lòng người thiếu nữ. Trèo được một quãng, Giang thấy tay Oa Tử vịn trên vai nó càng lúc càng nặng. Quay lại nhìn, Oa Tử xem chừng không kham nổi nữa. Dưới ánh trăng, da mặt nàng nhợt nhạt. Nàng thở hổn hển:
- Gi ...Giang ...
Cây gậy rời khỏi tay, Oa Tử ngã chúi xuống vệ đường, mặt úp sấp. Đến khi Giang đỡ được Oa Tử dậy, một dòng máu từ khóe miệng nàng chảy ra, đen sẫm trên khuôn mặt trắng bệch. Thằng bé lo sợ cuống quít:
- Cô Oa Tử ! Cô làm sao thế ?
Nó lấy tay quệt máu:
- Cô thổ máu rồi đây này ! Trời ơi ! Em đã bảo cô đừng đi mà ! ...
- Giang ...Giang ...để cô nằm ...
Nói xong, mắt nhắm nghiền. Giang cuống cuồng, lấy tay đập vào lưng Oa Tử.
- Cô Oa Tử ! Tỉnh dậy đi ! Tỉnh dậy đi !
Oa Tử lờ đờ mở mắt. Trên đôi môi tái nhợt, phác một nụ cười héo hắt. Giang cúi xuống gần mặt nàng:
- Cô muốn gì không ?
Oa Tử không nói, mắt mở trừng trừng, nụ cười như đóng băng lại trên môi. Trong cơn hôn mê, nàng tưởng trông thấy một cảnh gì tươi đẹp lắm ở xa tít, bên kia một con sông sương khói phủ mờ mờ. Đột nhiên cảnh sông biến mất, Oa Tử giật mình vẳng nghe tiếng Giang hỏi:
- Cô uống nước nhé ?
Oa Tử khẽ chớp mắt. Giang gỡ ống tre đeo bên sườn ra, nhưng thật không may, trông ống không còn một giọt nước. Nó để túi hành trang trên cỏ, đặt đầu Oa Tử lên, rồi bảo:
- Cô nằm tạm đây, em đi kiếm nước.
Giang lắng tai nghe. Hình như có tiếng suối róc rách. Nó xách ông đi về phía ấy, quả nhiên chẳng bao lâu thấy một dòng suối nhỏ lẩn trong các bụi cây cành lá rậm rạp.
Dòng nước trong veo đổ lên những viên sỏi tròn, trắng phau, đến một chỗ phẳng chảy tràn ra thành vũng. Mặt nước long lanh in màu nền trời xanh bạc, trong và sáng vô cùng, đẹp hơn cả nền trời chính thức

ở trên kia.
Giang để ống tre sang bên. Trước khi múc nước, nó thèm uống một vài ngụm, bèn quỳ gối trên cỏ, chống hai tay, vươn cổ dài ra.
Mặt nước xao động. Bóng những thân cây rung rinh vỡ thành những vệt ngang trên tấm gương sáng. Bên cạnh những thân cây ấy, một hình ảnh khiến Giang trông thấy, giật mình tưởng đó là ảo ảnh.
Vì bóng người đứng bên gốc cây chính là Thạch Đạt Lang, sư phụ nó. Giang dụi mắt ngẩng nhìn sang bên kia vũng nước. Quả nhiên thầy nó đứng đấy, nửa thân trên bị bóng cây che khuất, nhưng cái dáng hiên ngang cao lớn, đôi giày cỏ thầy nó đi, sợi dây da buộc bên ngoài xà cạp màu chàm, Giang không thể nào lầm được. Giang hét lên một tiếng mừng rỡ:
- Thầy !
Nước bắn tung tóe ra xung quanh. Chỉ ba bước, Giang đã nhảy sang bờ bên kia, rơi vào vòng tay mở rộng của sư phụ.
- Thầy ! Thầy đến bao giờ thế ?
Thạch Đạt Lang ghì chặt đồ đệ vào lòng:
- Khẽ chứ con ! Chỗ này nguy hiểm, chớ nên để lộ tung tích của ta.
Giang hạ thấp giọng:
- Sao thầy biết con ở đây ?
- Nghe tiếng con, ta biết. Ta đợi con mới được một lúc. Mang nước về cho Oa Tử đi.
Giang quay nhìn vũng nước:
- Nước đục mất rồi, múc sao được nữa.
Thạch Đạt Lang tháo ống tre bên hông đưa cho thằng bé:
- Con mang nước này về để nàng uống.
Giang giơ tay định cầm, nhưng vội rụt ngay lại:
- Không ! Thầy mang đến cho cô ấy !
Hai thầy trò nhìn nhau. Một lúc, Thạch Đạt Lang vỗ vai Giang, trong cái vỗ vai ấy dường như có sự thông cảm và thân mật khác thường:
- Nào thì đi ! Chắc nàng mong chúng ta lắm.
Oa Tử nằm thiêm thiếp bên đường, tay áo kimono trắng mở rộng như cánh con chim câu bị tên bất động nằm trên cỏ. Thạch Đạt Lang quỳ xuống, quàng tay nâng đầu nàng lên đặt trên đùi mình rồi dịu dàng kề ống nước đến gần đôi môi tái nhợt và mím chặt của Oa Tử. Hắn khẽ gọi, giọng run run vì xúc động:
- Oa Tử ! Hãy tỉnh dậy ! Nước đây !
Đôi mắt Oa Tử hé mở. Nàng uống thong thả từng ngụm nhỏ. Nước mát khiến nàng rùng mình nhưng cũng làm nàng dễ chịu hơn trước.
Giang quỳ gối bên hai người, nói:

- Cô Oa Tử ! Thầy em đấy ! Thầy em đương cho uống nước chứ không phải em đâu! Thạch Đạt Lang đấy, cô có biết không ?
Trên đôi mắt lạc thần, giờ đây đã thấy có chút sinh khí. Hai giọt lệ long lanh trên khóe mắt chảy dài xuống đôi má gầy. Nàng khẽ gật đầu xác nhận.
Giang mừng rỡ vô cùng:
- Thầy ! Cô Oa Tử nhớ thầy hết sức. Cô bỏ cả ăn cả ngủ, nhất định đòi đi gặp thầy, con khuyên can thế nào cũng không nổi. Thầy bảo cô ấy đi chứ con không thể nào làm được nữa.
- Lỗi tại ta. Để ta khuyên nàng. Bây giờ con hãy đi chỗ khác chơi một lát để ta nói chuyện với Oa Tử, được không ?
- Sao vậy thầy ? Con ngồi đây không được à ?
Oa Tử đưa mắt nhìn Giang. Nhìn ánh mắt cầu khẩn ấy, lòng Giang mềm hẳn lại.
Đối với thầy, đôi khi Giang còn tỏ ra bướng bỉnh ; nhưng với Oa Tử, nó không bao giờ từ chối nàng điều gì, ngay cả điều nó không hiểu rõ.
Giang chống tay đứng dậy:
- Vậy con ra ngoài mỏm đá đằng kia, khi nào thầy nói chuyện xong thì gọi con.
Thằng bé đi rồi, cả hai cùng cảm thấy bẽn lẽn và bối rối. Oa Tử mệt nhọc dựa lưng vào gốc cây, mắt e thẹn nhìn xuống đất. Nàng vốn nhút nhát, cơn bệnh lại càng tăng thêm tính nhút nhát cố hữu ấy.
Thấy Oa Tử không tỏ ra thân mật, Thạch Đạt Lang ngượng, quay mặt lên nhìn trời. Hắn không biết nói gì và cũng không biết bắt đầu ra sao nữa. Từ sau cái đêm mưa gió, Oa Tử một mình trèo lên cây đại bách ở sân chùa Tiểu Sơn giải thoát cho hắn, Thạch Đạt Lang đã lờ mờ hiểu nàng yêu hắn. Mối tình u uẩn đó ấp ủ trong năm năm qua ngày càng bền chặt khiến hắn không thể nào không biết và không đáp lại. Trong nhiều đêm dài trằn trọc, cô đơn ở thạch thất cũng như ở những ven đồi hoang vắng, Thạch Đạt Lang đã phải nén lòng mình, chôn vùi mối tình nồng nhiệt sau bộ mặt lạnh lùng.
Nhiều phen hắn tự dối lòng và tỏ ra lãnh đạm với Oa Tử. Con đường hắn đi còn dài và còn nhiều gian khổ phải khắc phục. Nhưng giờ đây, trăng tà, trời sắp sáng. Chẳng bao lâu nữa vầng nguyệt kia sẽ không còn trên trời cao, cũng như đời hắn chẳng biết sẽ ra sao sau khi cuộc chiến kết thúc. Trong những giờ khắc ngắn ngủi còn lại này trên dương thế, hắn thấy có bổn phận phải nói rõ điều ấy cho Oa Tử biết để đáp lại tấm lòng kiên trinh chung thủy của nàng.
Nhưng Thạch Đạt Lang nghẹn lời. Muốn nói, hắn không đủ tiếng để

diễn tả và chẳng biết bắt đầu thế nào cho hợp cảnh.
Oa Tử thì chỉ biết khóc. Tình yêu đốt cháy tâm can nàng. Tất cả những gì xã hội thường gọi là nhân luân, đạo đức, tôn giáo, tự ái ...đối với nàng đều vô nghĩa. Trước mãnh lực ghê gớm của mối tình nàng đối với Thạch Đạt Lang, Oa Tử tưởng có thể bỏ hết hay chết vì nó được. Thế mà bây giờ đây, trước mặt người nàng hằng mong nhớ đến thành bệnh hoạn, Oa Tử bất lực chẳng nói được lời nào. Nàng để mặc nước mắt tuôn trào. Nước mắt yêu thương, vui mừng hay phẫn hận ?
Một đàn ngỗng bay ngang, tiếng kêu từ trên tường không vọng xuống. Đêm sắp tàn, đàn chim xoải cách bay về rặng núi ở chân trời, tiếng kêu mỗi lúc một xa ...Thạch Đạt Lang buột miệng:
- Đàn ngỗng ấy thiên di về phương bắc.
Nói xong, thấy lời nói của mình nhạt nhẽo, hắn cúi xuống nhìn Oa Tử. Bỗng gặp trong ánh mắt nàng một niềm thông cảm và âu yếm vô hạn. Cả hai cùng nhớ đến những kỷ niệm xưa ở quê cũ, khi Thạch Đạt Lang với Mãn Hà Chí còn là những thanh niên mới lớn và Oa Tử ở chùa Tiểu Sơn, mỗi khi xuân về, thường cùng đứng nhìn theo những đàn ngỗng trời thiên di về phương bắc.
Cả hai cùng để lòng hướng về ngôi làng cũ nghèo nàn vùng Miyamoto, có chùa Tiểu Sơn nhỏ bé, hai bên bờ sông Yoshino cúc dại nở đầy và mỗi khi sắp sang đông, gió bấc thổi làm rung động những cánh hoa cải vàng lấm tấm như những cánh bướm non.
Oa Tử nói khẽ, tựa thì thầm:
- Chúng ta đã để mất nhiều thì giờ quý báu. Thật tiếc !
- Ừ, thật tiếc. Nàng có hối đã bỏ làng đi không ?
- Không. Chẳng bao giờ thiếp hối điều ấy.
- Giang nói nàng ốm nặng lắm phải không ?
- Cũng không nặng lắm. Xin chàng đừng quan tâm đến sức khỏe thiếp.
- Bây giờ nàng đỡ chưa ?
- Khá hơn trước nhiều. Phải chăng bây giờ chàng sắp giao chiến với phái Hoa Sơn?
Có gì nguy hiểm đến tính mạng không ?
- Sợ cũng có thể nguy đến tính mạng.
- Nếu chàng có mệnh hệ nào, thiếp không thể sống được !
Ánh mắt Oa Tử long lanh, cả quyết. Lòng tự tin và quyết tâm ấy khiến Thạch Đạt Lang ngạc nhiên và thẹn với mình, vì đã lâu nay, sống chết làm hắn phân vân và hoang mang lắm. Bao nhiêu suy tư vẫn chưa mang lại cho hắn một dứt khoát. Trên đường hành đạo,

trong nhiều trường hợp, hắn không phân định được lúc nào phải chết và lúc nào đáng chết. Trong khi ấy, một thiếu nữ yếu đuối như Oa Tử, không được huấn luyện và không có công phu hàm dưỡng gì đặc biệt, lại có thể sẵn sàng chấp nhận cái chết để được toại ý, bình thản và không do dự. Thạch Đạt Lang không ngờ người thiếu nữ yếu đuối kia có sức mạnh tinh thần đáng sợ đến thế !

- Đừng nói bậy ! Vì lý do gì nàng chết ? Ta vì danh dự một kiếm sĩ mà phải chiến đấu với phái Hoa Sơn. Ta đã chọn con đường ấy tất không thể lui bước. Nhưng nàng ?

Nàng chết vô ích, có lợi gì cho ai và giải quyết được gì ?

Sự bất bình của Thạch Đạt Lang nổ ra đột ngột và thành thực khiến chính hắn cũng phải kinh ngạc. Nhìn Oa Tử ôm mặt khóc, hắn hối hận đã quá lời.

- Oa Tử ! Nàng không hiểu lòng ta. Ta rất xúc động và cảm ơn nàng đã dành cho ta một mối tình đằm thắm và sâu xa như thế. Nhưng quả tình, nàng chết theo ta thật vô lý. Cho đến nay, dù ta đã lừa dối lòng mình nhiều lần nhưng chưa bao giờ lừa dối nàng, cả khi nàng dắt ta chạy trốn.

Oa Tử ! Mai đây, khi trời sáng, có thể ta chỉ còn là cái xác không hồn. Những giờ khắc này ở bên Oa Tử có thể là những giây phút cuối cùng trong đời. Ta thú thực đã yêu nàng ngay từ dạo ấy và ở trên cầu Hamada, ta bỏ đi, chẳng phải đã muốn lừa dối nàng mà vì đã tự lừa dối mình đó.

Có những đêm dài trăn trở, nghĩ đến Oa Tử, lòng đam mê và thương nhớ nổi dậy, ta đã muốn bỏ ngay tất cả, sẵn sàng đi tìm gặp nàng để cùng nhau sống một cuộc đời bình thường trong hạnh phúc như mọi người ...

Oa Tử ngước nhìn Thạch Đạt Lang, nét mặt rạng rỡ, má ửng hồng và đôi môi hé mở như uống những lời ngọt ngào của người yêu.

- Nhưng ...

Thạch Đạt Lang quay mặt đi, nhìn về phía khác:

- Nhưng ta không thể. Trong thanh kiếm dựng bên, lòng ta nguội lại và mối cuồng si ấy không còn nữa.

Yên lặng một lát, Thạch Đạt Lang lại tiếp:

- Thanh gươm thức tỉnh ta mỗi khi ta bị những đam mê khác cám dỗ. Oa Tử ! Định mệnh đã an bài như thế, hay phải chính ta đã tự tạo ra điều ấy ? Giữa tình yêu và kiếm đạo, ta phải chọn một. Nhưng chọn điều nào cũng làm lòng ta đau xé. Như ngọn đèn trước gió lung lay, ta đã có lúc ngả về phía này, có lúc nghiêng về phía kia. Oa Tử ! Ta chẳng phải là vĩ nhân mà cũng chẳng là anh hùng ...

Thạch Đạt Lang dừng lại. Muốn nói thêm nhưng sợ lời không hết ý. Trong giờ khắc này, dưới trăng vằng vặc, hắn quyết thổ lộ hết tâm can, vạch trần những điều hắn mơ ước cho người hắn yêu mến.
- Oa Tử ! Đó, con người ta như thế. Khi ta nghĩ đến nàng, ta cũng nghĩ đến thanh kiếm ta mang bên sườn, con đường phải đi. Vỏ kiếm trơn mát, lưỡi kiếm sắc lạnh là lẽ sống của đời ta. Ta có thể chết vì danh dự của kiếm sĩ, nhưng Oa Tử ! Oa Tử ! Ta không thể chết vì một người đàn bà, dù người đó là nàng đi nữa. Ta yêu Oa Tử, nhưng sự thật là như thế, nàng hãy tha lỗi cho ta !
Thạch Đạt Lang cảm thấy bàn tay giá lạnh của Oa Tử bóp chặt tay mình. Lời Oa Tử dịu dàng nhưng cương quyết:
- Thiếp biết rõ điều ấy lắm, nhưng thiếp vẫn yêu chàng như thiếp đã yêu !
- Nhưng nàng không thấy là điên rồ khi phải chết vì ta sao ? Giây phút này, ở bên Oa Tử, ta yêu nàng thành thật; nhưng khi xa nàng, ta sẽ quên mất. Nàng đừng điên rồi mà chết theo một người như vậy. Hãy sống cuộc đời nàng đáng được hưởng, êm đềm trong một gia đình hạnh phúc. Trời sắp sáng rồi, ta phải đi. Oa Tử ! Hãy nhớ những lời ta vừa nói như những lời vĩnh biệt.
Thạch Đạt Lang nhẹ nhàng gỡ tay Oa Tử. Nàng cuống cuồng nắm áo Thạch Đạt Lang, nước mắt ràn rụa:
- Đạt Lang ! Hãy ngồi lại thêm chút nữa.
Oa Tử muốn nói nhiều với người yêu, dàn trải tất cả những nhớ nhung, hy vọng cũng như đau buồn nàng đã trải qua trong suốt mấy năm, nhưng sao nàng bối rối quá, lưỡi líu lại, cổ họng tắc nghẹn; chỉ thấy những giọt lệ theo nhau chảy dài trên má. Mắt ngước nhìn Thạch Đạt Lang, Oa Tử quên hết, lòng tự ái, quá khư cũng như tương lại, nàng chỉ biết có hiện thân của mối tình trước mặt mà nàng phải cố giữ không để cho vuột mất.
Trong đôi mắt cầu khẩn van lơn ấy, có một vẻ gì khiêm nhượng và đẹp một cách lạ kỳ khiến Thạch Đạt Lang vô cùng thương cảm. Lòng hắn mềm hẳn lại nhưng cũng làm hắn lo sợ vô cùng. Hắn có cảm tưởng lòng sùng mộ kiếm đạo của hắn bị lung lay, như một cái cây mọc cạn sắp bị trận gió phũ phàng thổi bật rễ.
Thạch Đạt Lang quay mặt đi tránh ánh mắt mê hồn ấy.
- Oa Tử ! Nàng có hiểu lòng ta không ?
- Thiếp hiểu chứ. Nhưng thiếp vẫn tin nếu chàng chết, thiếp sẽ không sống nổi.
Cái chết có ý nghĩa đối với chàng thế nào thì đối với thiếp, nó cũng có ý nghĩa như thế.

Nếu vì danh dự, chàng có thể bình tĩnh rời bỏ cuộc đời này thì thiếp cũng có thể từ bỏ cuộc sống vì không muốn kéo dài đau khổ. Chuyện ấy, thiếp phải quyết định một mình, không ai giúp được, kể cả chàng.
Giọng Oa Tử trở nên vững mạnh. Nàng thôi khóc, và với một vẻ bình tĩnh lạ lùng, nàng nói tiếp:
- Đạt Lang ! Nếu trong thâm tâm chàng đã coi thiếp là vị hôn thê thì điều đó cũng đủ làm thiếp mãn nguyện. Chàng đã nói không muốn cho thiếp đau khổ, vậy đừng khuyên thiếp ở lại một mình. Ngày nào chàng đi sang bên kia thế giới mà thiếp được theo chân thì đó là ngày thiếp sung sướng vô hạn, một ngày tưng bừng của thiếp, có chim hót, có bướm bay. Đó là ngày vu quy của thiếp vì thiếp được sum họp với chàng.
Nói một hơi, dường như mệt nhọc, Oa Tử dựa đầu lên ngực người yêu thở hổn hển, nét mặt rạng rỡ.
Trăng lụn dần. Trời chưa sáng nhưng sương đêm đã bắt đầu tan, chỉ còn quanh quất trong những bụi cây và trên mặt cỏ ẩm ướt.
Thình lình một tiếng thét kinh sợ vang lên trong sự vắng lặng của đêm tàn. Oa Tử giật mình. Thạch Đạt Lang hối hả đứng dậy cầm tay nàng:
- Oa Tử ! Ta phải đi. Đừng phí cuộc đời vào những nỗi buồn vô ích. Ta hiểu lòng nàng lắm, nhưng ta đã chọn đường đi. Ngày hôm nay hay mai sau, thân thể ta có thể thành cát bụi nhưng hồn ta còn mãi, trăm năm, ngàn năm trong lòng dân tộc.
Oa Tử run run nắm tay người yêu lần chót. Nàng muốn chạy theo nhưng không đủ sức. Gục ở bên đường, mắt hoen lệ nhìn những bước đi vội vã của Thạch Đạt Lang, Oa Tử tưởng có thể hét to đến xé lồng ngực để mong vơi bớt nỗi bi thương, nhưng sao không một tiếng nào thoát ra khỏi cổ.
Nàng cúi đầu. Bóng nàng câm lặng tựa phiến đá.
Giang từ trên đồi cao chạy xuống, tay còn cầm chiếc mặt nạ. Sỏi đá theo chân nó đổ rào rào. Nhìn bóng Oa Tử yên lặng bên đường, nó hét:
- Cô Oa Tử ! Cô có sao không ?
- Không. Cô không sao em ạ !
Nghe tiếng Oa Tử đáp, Giang yên lòng đến gần.
- Thầy em đâu ?
- Thầy em đi rồi. Tiếng ai vừa hét thế ?
- Em không biết. Em đang đeo cái mặt nạ này ngồi ngắm trăng thì có tiếng sột soạt đằng sau. Tưởng là chồn cáo gì đó em quay lại, bỗng

nghe tiếng thét kinh hãi như tiếng người vừa gặp quỷ. Họ tưởng em là quỷ hay họ là ma hiện hồn hả cô ?

Thạch Kiếm

Dịch giả: Cung Vũ
Hồi 47
Gốc Cổ Tùng

Thạch Đạt Lang rảo bước trên sườn núi. Trời đã gần sáng. Vầng trăng trên đầu hắn như đuổi sau lưng, lúc ẩn lúc hiện lấp loáng sau những tàng cây ẩm ướt.
Vài con vạc đi ăn đêm về buông tiếng kêu rời rạc khô khan.
Mồ hôi trên trán vã ra. Mỗi khi có cơn gió, Thạch Đạt Lang cảm thấy mát rượi.
Hắn bước vội thêm. Từ triền núi nhìn xuống, lờ mờ hiện ra một mái đền. Thạch Đạt Lang tự nhủ:
"Có lẽ đã gần đến ngã ba. Chỗ này xưa kia là bãi chiến trường, đền này hẳn được dựng riêng thờ những linh hồn oan khuất". Ý niệm về cái chết lại lởn vởn trong trí. Hắn ngẩng mặt nhìn trời cao. Một đám mây đen che kín mặt trăng, rìa đám mây viền ngân nhũ óng ánh.
Thạch Đạt Lang thở mạnh. Không biết hắn vừa thở ra hay hít vào, nhưng tiếng thở dài như xua đi những ý tưởng hắc ám làm hắn dễ chịu hơn. Lát nữa đây, có thể linh hồn hắn sẽ theo đám mây kia bay về cõi hư vô. Trong vũ trụ, cái chết của một người cũng chỉ như cái chết của con bướm, chẳng quan trọng gì, nhưng đối với nhân thế, có khi có những cái chết ảnh hưởng sâu xa đến những người còn lại, tốt cũng như xấu. Là kiếm sĩ, hắn sẽ đem hết khả năng để bảo toàn mạng sống, nhưng nếu phải chết, hắn sẽ chết đĩnh đạt và xứng đáng.
Có tiếng ai gọi văng vẳng từ xa. Oa Tử hay Giang ? Không lẽ hai người đó lại không biết hắn đang ở trong một hoàn cảnh cần phải hết sức thận trọng và kín đáo. Hay đó chỉ là ảo giác ? Hắn hy vọng như thế nhưng không thể không quay nhìn lại phía sau sợ có người theo dõi.
Tiếng nước suối róc rách chảy trong khe đá. Thạch Đạt Lang chợt thấy khát. Hắn đến bên suối, quỳ xuống, bụm tay múc uống rồi vã nước lên mặt. Vị ngọt mát và hơi the của nước suối lạnh khiến Thạch Đạt Lang tự biết mình vẫn tỉnh táo và bình tĩnh. Thạch Đạt Lang giận đã có những ý nghĩ mềm yếu lẩn quẩn trong vòng tình cảm tầm

thường.
Câu danh ngôn “thắng ngoại địch thì dễ, thắng bản thân mới khó” chẳng biết đọc được ở đâu làm hắn suy nghĩ và hổ thẹn.
Thạch Đạt Lang tháo ống tre múc đầy nước. Trời sắp sáng. Nếu cứ chần chờ mãi, e mất yếu tố thuận lợi. Trường hợp hắn bây giờ, một mình phải đương đầu hàng bao nhiêu người với đủ loại vũ khí, thời điểm lý tưởng là lúc trăng vừa lặn. Hắn sẽ lợi dụng điểm này, bất ngờ xông vào như ngọn cuồng phong, chém giết càng nhiều càng tốt rồi rút ngay trước khi trời rạng sáng.
Thạch Đạt Lang cởi áo ngoài, xếp gọn vào đẫy, siết chặt thêm bộ áo chẽn mới may cho bó sát vào người, chỉnh lại quai dép rồi đứng dậy hối hả cất bước.
Dưới ánh trăng lu, trên nền rừng đen sẫm, một vệt dài như dải lụa trắng hiện ra, ngoằn ngoèo, nhiều chỗ lờ mờ dưới màn sương lãng đãng. Không thể lầm được, đó là một trong những sơn đạo đi Quan Lĩnh. Đồi Sinh Minh tất ở dưới kia, chỉ cách chỗ Thạch Đạt Lang đứng chừng vài chục trượng. Tuy chưa nhìn thấy gốc cây tùng già nhưng hắn đã mường tượng tàn lá xum xuê của nó run rẩy. Gió lạnh từ trên núi đổ xuống, kéo theo nhiều vạt sương trắng đục, quyện vào những bụi cây ven đường như khói. Tiếng tre già kẽo kẹt. Thạch Đạt Lang đi nhanh, thận trọng từng bước. Hắn đang ở trong khu vực của tử thần, gây tiếng động vô ích có thể làm hỏng kế hoạch đã toan tính. Gặp chỗ bụi gai cản lối, Thạch Đạt Lang nằm sát xuống đất trườn mình đi như một con rắn, mười đầu ngón tay bám chắc lên những mảnh đá trơn trượt.
Thấy bức tường đất chắn ngang, Thạch Đạt Lang khựng lại, phân vân. Hắn lắng tai một chút không thấy gì khả nghi, bèn quyết định trèo qua. Êm và nhanh như sóc chuyền cành, chỉ một thoáng, Thạch Đạt Lang đã ở bên kia tường.
Thì ra đây là khuôn viên một ngôi cổ miếu hoang phế. Chỗ hắn đứng chắc trước kia là một cái sân rộng, bây giờ bụi gai và cỏ dại mọc đầy, khuất sau những bụi gai, ẩn hiện một cây đèn đá và căn miếu nhỏ, cửa gỗ im lìm.
Thạch Đạt Lang không biết miếu thờ ai nhưng bỗng cảm thông với người đã khuất.
Tiến đến gần khung cửa gỗ nhìn lên, dưới ánh sáng mờ của vầng trăng sắp lụn, ba chữ Tử Sĩ Miếu bất giác làm hắn xúc động và bi thương vô hạn. Chỉ trong thời gian ngắn nữa, biết đâu hắn chẳng thành người thiên cổ, linh hồn sẽ quanh quất nơi đây nghìn năm hiu quạnh như vong linh các tử sĩ vô danh trong miếu này. Ý nghĩ ấy làm

Thạch Đạt Lang gần gũi hơn với những người đã khuất, những người tuy không biết danh tính mà hắn đã coi như bạn. Hắn nảy ý định muốn nhân cơ hội này cầu xin họ phù hộ.
Thạch Đạt Lang tiến đến bên bồn đựng nước mưa bằng đá ở cạnh cửa, bụm tay múc nước súc miệng rồi theo tục lệ, vẩy nước lên chuôi kiếm và quai dép để tẩy trần và tỏ lòng thành kính. Đoạn giơ tay toan kéo sợi dây chuông thỉnh các vong hồn về chứng giám trước khi cầu nguyện.
Nhưng hắn vội dừng ngay lại.
“Ta cầu xin điều gì đây ? Cầu xin các vong hồn tử sĩ phù hộ ?”.
Thạch Đạt Lang tự hỏi và nhìn sợi dây trừng trừng. Sợi dây thừng cũ lâu ngày đã sẫm màu vì mưa nắng đong đưa trước mặt hắn như mời gọi. Hắn lắc đầu bối rối. Chỉ mới đêm qua, và cả sáng nay nữa, hắn đã tuân theo số mệnh, tự nhủ luôn luôn sẵn sàng chấp nhận cái chết trong danh dự với lòng tự tin và bình tĩnh. Thế mà lúc này hắn bắt gặp mình đang sửa soạn cầu xin một sức mạnh thiêng liêng nào đó che chở.
“Ta điên rồi ! Sao ta lại có những ý định mâu thuẫn như thế ? Chẳng hóa ra công phu luyện tập của ta mấy năm nay không mang lại kết quả gì sao ? Ta tưởng đạt được phần nào chân tướng của kiếm đạo nhưng ta vẫn còn hy vọng hão huyền. Ảo tưởng nào đã xui ta còn vương vấn với cuộc sống như kẻ sắp chết đuối bám vào một cánh bèo ? Oa Tử chăng ? Chị ta chăng ? Hay những lạc thú trên đời này ?”.
Thạch Đạt Lang cau mày phẫn nộ. Hắn không ngờ đã có thái độ chủ bại vài khắc trước cuộc chiến sinh tử và quên rằng người kiếm sĩ chỉ có cái chết là bạn đồng hành chứ không thể có thần linh nào trợ giúp được. Và cái chết phải là tuyệt đích của người cầm kiếm ! Thạch Đạt Lang vã nước lạnh vào mặt như hắn đã làm trước kia ở thạch thất mỗi khi tinh thần dao động.
Trừng trừng nhìn ba chữ Tử Sĩ Miếu, Thạch Đạt Lang đột nhiên tỉnh ngộ. Phải rồi !
Cái chết phải là tuyệt đích của người cầm kiếm. Hắn thấy sảng khoái vô cùng, tự tin vô cùng. Không ngờ khi ý thức được sự thất bại tinh thần của mình, hắn đã vượt qua, chế ngự được nó.
Cuộc chiến chưa bắt đầu. Sự thử thách còn nguyên vẹn, sao hắn đã có những tư tưởng khiếp nhược ? Thạch Đạt Lang không kéo chuông, không cầu nguyện nữa. Nghiêm trang chắp tay cúi đầu trước cửa miếu, hắn tạ Ơn vong linh các tử sĩ đã chỉ cho hắn con đường phải theo rồi lui bước.

oo Ra khỏi khuôn viên ngôi miếu cổ, Thạch Đạt Lang đổ dốc như chạy. Sỏi đá rào rạo dưới chân, hắn đi nhanh cho kịp lúc trăng lặn. Khi nhìn thấy tán cây tùng già bên dưới, thấp hơn chừng vài trượng, Thạch Đạt Lang bỏ đường mòn lẩn vào bụi.
Sương trên triền núi chưa tan, nhưng khu đất hoang quanh gốc cổ tùng đã quang đãng. Từ phía sau mỏm đá nhìn xuông, Thạch Đạt Lang thấy ngồi lẩn trong những cành cây thấp bóng một người mang súng. Hắn thương hại cho Hoa Sơn, một kiếm phái trước đây danh tiếng nhường ấy mà nay sa sút quá đỗi, phải dùng ám khí đối phó với một kiếm sĩ đơn độc như hắn. Trong trận sinh tử này, môn phái Hoa Sơn chắc không nề mất thanh danh, quyết tâm giết hắn. Và không phải chỉ có một kẻ dùng hỏa khí, chắc còn nhiều tay cung nỏ nữa ẩn nấp đâu đó. Hắn cần phải thận trọng đề phòng hơn nữa.
Thạch Đạt Lang thắt chặt khăn buộc tóc, cử động các ngón tay. Dưới lớp da thuộc mềm của chiếc bao tay cũ, những ngón tay hắn co duỗi dễ dàng, thoải mái. Hắn thử rút kiếm:
lưỡi kiếm nhẹ nhàng tuột khỏi bao, trơn tru không một tiếng động.
Gần sáng, sương lạnh buốt như kim châm nhưng trong lần áo chẽn, da Thạch Đạt Lang nóng bỏng. Máu hai bên thái dương rần rật, hắn vận khí cho huyết mạch điều hòa, cố kềm chế nội lực sung mãn trong mình đang tìm cách tuôn ra ào ào như thác lũ.
“Cường bất khiển tắc nhược”, lời khuyên của Ngộ Không, vị cao tăng tại chùa Quang Minh ngày nào văng vẳng bên tai. Thạch Đạt Lang hít một hơi dài, giữ cho lòng thật bình tĩnh trước khi lâm trận.
Rồi như một con mãnh thú sắp vồ mồi, hắn bò chậm chạp đến bên tảng đá lớn gần ngọn cổ tùng, thu hình trong bóng tối chờ trăng lặn.
Thạch Đạt Lang có một lợi điểm:
các địch thủ hắn đều quay lưng vào sườn núi.
Chúng chỉ nhìn ra phía ngã ba đường và mai phục ở những nơi hiểm địa dẫn đến ngã ba, tuyệt nhiên không ngờ và cũng không tin Thạch Đạt Lang có thể xuất hiện ngay trên đầu chúng.
Trời tối thình lình:
trăng vừa khuất sau triền núi. Những bụi cây rừng đen sẫm hơn.
Cả khu đồi Sinh Minh như tắm trong bầu không khí mờ ảo, tranh sáng tranh tối; nếu không dự bị trước, mắt người khó điều tiết để kịp ứng phó.
Nhanh như cắt, Thạch Đạt Lang nhảy xuống, rút kiếm. Sỏi đá đổ rào rào cùng với tiếng thét xé toang màn đêm tịch mịch.
- Nó đấy !
- Đâu ?

- Phía sau ...
Đệ tử Hoa Sơn cầm hỏa khí ngồi trên cây vừa kịp quay lại thì cánh tay trái Thạch Đạt Lang đã vung lên theo hình vòng cung. Liền sau đó nghe một tiếng rú đau đớn. Lửa nháng trong đêm tối, mùi thuốc súng khét lẹt. Thân người đổ xuống kéo theo những cành thông gẫy răng rắc.
Hòn đá do Thạch Đạt Lang ném ra nhanh và chính xác đến độ không ai tưởng hắn còn cách xa gốc cây đến chục bộ mà đã giết được một người. Sự hỗn loạn sau đó thật cùng cực. Đồ chúng Hoa Sơn từ trong các chỗ nấp xông ra kêu ơi ới. Gươm, giáo, đao, côn, móc, chùy ...đủ loại vũ khí tua tủa như lông nhím.
Trong màn đem đen như mực loãng, những bóng người chạy ngang dọc va chạm vào nhau, gọi tên Thạch Đạt Lang chửi bới om sòm và hô hoán chớ để hắn thoát. Nhưng không ai biết Thạch Đạt Lang đứng đâu và tại sao hắn lại có mặt ở ngay bên gốc thông mà không qua ba đường sơn đạo.
Giữa cảnh hỗn loạn, bỗng nghe tiếng sang sảng:
- Ta là Thạch Điền Đạt Lang ở Miyamoto ...
Mọi người khựng lại, quay nhìn về phía tiếng nói:
- Ta đến theo lời giao ước tại xóm Liễu. Truyền nhân Hoa Sơn, hãy cẩn thận ! Ta đi một mình, các ngươi muốn giao đấu từng người hay cả phái, ta bất chấp ...
Đồ chúng Hoa Sơn ngạc nhiên, không ngờ Thạch Đạt Lang liều lĩnh đến thế. Lời thách thức của hắn quả nhiên hợp cách. Nhưng sự ngạc nhiên của họ không lâu. Thạch Đạt Lang vừa dứt lời, hai mũi tên đã bay vụt về phía hắn. Kiếm vung lên. Những mũi tên bị gãy đôi, bắn tung rớt xuống đất.
Tiếng thét xung trận của môn đệ Hoa Sơn vang lên như sấm động. Tuệ Tâm run cầm cập chạy đến nép sát vào gốc thông già, vạt áo trắng lộ ra trong đêm tối.
- Thân phụ ! Thân phụ !
Tiếng kêu sợ hãi của cậu bé khiến Hoa Sơn Cảnh Môn hoảng hốt. Ông sực nghĩ ra chỗ sơ hở của mình, chạy đến bên con nhưng không kịp nữa. Bóng Thạch Đạt Lang đã sà đến trước. Ánh thép lóe lên chém vẹt lớp vỏ thông cùng với thủ cấp của tân chưởng môn Hoa Sơn lăn lông lốc trên mặt đất.
Cảnh Môn tái mặt, rống lên như chính ông vừa bị thương, tiếng kêu đau đớn xé ruột. Ông phóng kiếm vào ngực Thạch Đạt Lang:
- Súc sinh ! Mày nỡ tàn nhẫn ...
Lời Cảnh Môn chưa dứt, đường kiếm Thạch Đạt Lang thuận chiều đã

hớt ngược lên, tiện đứt luôn cánh tay phải và nửa mặt của ông. Cảnh Môn phục xuống, máu phun như tưới vào áo Thạch Đạt Lang. Đồ chúng Hoa Sơn la hét vang rền, vừa kinh hãi vừa phẫn nộ, nhất tề xông vào, giáo đâm, đao chém, côn phạt không còn kể gì chiêu thức và lề lối võ lâm nữa.
Nhìn cuộc giao tranh mới thấy Thạch Đạt Lang ghê gớm. Bị bao vây, hắn không tỏ vẻ gì luống cuống, trái lại như hổ dữ giữa đàn dê, một mình một kiếm tung hoành, ánh thép của hắn loang loáng vung đến đâu xác người ngã đến đó, đầu giáo, đầu côn bị tiện đứt rơi lả tả.
- Cung thủ đâu ! Bắn đi ! Bắn đi !
- Đừng bắn. Gần quá, trúng anh em mất !
Một đồ tử Hoa Sơn lẩn ra phía sau Thạch Đạt Lang, dùng trường thương đâm vào lưng hắn. Nghe tiếng vù, mũi thương chưa tới đích, Thạch Đạt Lang đã nghiêng mình tránh kịp, bắt cây thương kéo giật về phía trước. Người cầm thương ngã chúi vào một đệ tử khác. Thuận tay, Thạch Đạt Lang thét một tiếng lớn chém luôn cả hai, kẻ từ bả vai xẻ đến rốn, kẻ mất luôn cánh tay cầm thương, ngã chồng lên nhau giẫy đành đạch. Số còn lại kinh hoảng, đánh dứ vài chiêu rồi nới lỏng vòng vây, kêu gọi đồng bọn dưới chân núi lên tiếp sức.
Gốc cổ tùng ở đó đã lâu ngày, có đến vài thế kỷ. Vỏ thông xù xì, cành thông rậm rạp đã chứng kiến nhiều cuộc giao tranh ghê rợn, kể cả lần triệt thoái đẫm máu của đoàn quân tướng Đông Điền Dã Hạc từ cổ thành Kyoto lên phương bắc và những trận hạ sơn của phái tăng lữ Hồ Phong làm áp lực với hoàng gia; nhưng chưa bao giờ thấy một cuộc tranh sống quyết liệt và dã man như lần này. Không biết có phải mùi máu tanh và xương thịt của người chết đã đổ ra thấm xuống gốc tùng làm cho nó xanh tốt hay không mà nó run lên như được ngửi mùi quen thuộc. Cành cổ tùng xao động rì rào, đổ lên xác kẻ chết và vai người sống những giọt sương mai lạnh buốt.
Thạch Đạt Lang dựa lưng vào gốc tùng. Dưới chân hắn, xác người, cánh tay, mảnh sọ còn dính tóc cùng với những đoạn binh khí gãy lẫn lộn. Áo quần hắn loang lổ những máu, mồ hôi trộn với máu làm ngón tay hắn nhớp nháp.
Thân cây tùng già to đến ba bốn người ôm không xuể là một lá mộc tốt chắn cho hắn phía sau lưng nhưng không phải là chỗ thủ thế lâu dài. Địch thủ có cung tên. Một kẻ dùng hỏa khí đã bị diệt, nhưng biết đâu không còn những tên khác nữa.
Thạch Đạt Lang thấy phương cách hiệu quả hơn hết vẫn là lối đánh xáp lá cà, tìm chỗ nhược của địch tấn công vào, rồi khi vòng vây bị phá vỡ sẽ do lối ấy mà thoát. Sức người có hạn, hắn không thể cứ

đơn độc cầm cự với chiến thuật xa luân cho đến khi trời sáng.
Tiếng người ồn ào càng lúc càng gần. Đồ chúng Hoa Sơn dưới chân núi leo lên mỗi lúc một đông, ánh đuốc lập lòe sau những bụi cây thưa lá.
Thạch Đạt Lang giữ vững tay kiếm, mắt như mắt vọ, bao quát khắp vùng đồi trước mặt. Không một ý đồ nào của địch thủ qua được mắt hắn, nhưng trong óc, hắn đương lượng giá sự cường nhược của các địch thủ ở gần.
- Gốc cổ tùng ! Gốc cổ tùng ! Nó đứng đó.
Một tiếng nổ chát chúa. Ánh lửa lóe ra trong đêm tối, tiếp theo là vật gì đụng mạnh vào thân cây kêu đánh "phụp". Viên đạn hỏa mai ghim vào vỏ cây chỉ cách đầu hắn chừng hơn tấc.
Tóc dựng đứng, thét lên một tiếng ghê rợn, Thạch Đạt Lang như ngọn cuồng phong nhảy đến sát bên một đệ tử Hoa Sơn gần nhất. Gã kinh hoảng, giật lùi né tránh nhưng chậm quá. Lưỡi gươm Thạch Đạt Lang đã đâm suốt qua bụng gã. Rút gươm ra, Thạch Đạt Lang phóng chạy. Tiếng la hét đuổi theo:
- Anh em ! Chớ để nó thoát ! Nó bị thương rồi ! Nó bị thương rồi !
Thực ra Thạch Đạt Lang chưa bị vết thương nào trầm trọng, nhưng dưới ánh sáng vừng đông vừa rạng, trông hắn ghê gớm quá. Máu bê bết khắp mình. Mặt hắn chỗ đỏ chỗ đen nhem nhuốc, chiếc khăn bịt đầu không còn màu vàng nguyên thủy mà đỏ sẫm.
Hắn chạy theo hình chữ chi để tránh đạn và tên, đồ chúng Hoa Sơn tưởng hắn trúng thương, say máu không giữ nổi thăng bằng nữa. Đến ngã ba, gặp toán phục kích đổ lên, toán sau ập tới, như một con thú nguy hiểm bị dồn vào góc rừng, Thạch Đạt Lang gầm lên. Bản năng tự vệ nổi dậy, mắt rực đỏ màu hổ phách, hắn vung kiếm đâm hữu phạt tả, đem hết khả năng bảo toàn sinh mạng.
Thạch Đạt Lang sử dụng kiếm khác hẳn với các kiếm sĩ đương thời. Phần lớn trong kiếm thuật bấy giờ, nếu lưỡi kiếm chém hụt, tất cả uy lực của chiêu kiếm bị mất vào quãng không và người dùng kiếm phải rút kiếm về, bắt đầu một chiêu khác. Dù nhanh đến đâu đi nữa, sự rút kiếm về như vậy cũng mất thời gian và cả uy lực của chiêu kiếm trước coi như mất hết. Thạch Đạt Lang trái lại đã không rút kiếm về. Hắn tiếp tục sử dụng uy lực của chiêu nọ tiếp chiêu kia, liên tu bất tận dù cả khi kiếm trúng đích. Lẽ dĩ nhiên dụng kiếm như thế phải có công lực hết sức dồi dào, lưỡi kiếm sắc bén, chặt xương như gọt khoai vậy. Cho nên trong trận giao tranh hiện nay, đường kiếm của Thạch Đạt Lang như hai vệt sáng đan nhau, hay nói khác đi như hai lá thông nối đầu với nhau vậy. Cách biến chiêu của hắn cũng thần

tốc và dũng mãnh lạ kỳ, hắn đã tự phát minh và khai triển khi ở trong rừng nhìn những lá thông cuồn cuộn trong một trận cuồng phong, đâm vào đầu và mặt hắn.
Lối sử kiếm này chẳng theo chiêu thức nào nhất định, không thuộc trường phái nào nên không ai biết và dĩ nhiên chẳng được coi là chính thống. Nhưng chính thống hay không, Thạch Đạt Lang không cần, miễn nó nhanh và hữu hiệu. Quả vậy, trong trường hợp một mình phải chống với số đông, lối sử kiếm của Thạch Đạt Lang thật vô địch.
Đồ chúng Hoa Sơn kể cả những cao thủ của môn phái, không rõ điều đó, cứ lăn xả vào và trở thành mồi ngon cho lưỡi gươm của Thạch Đạt Lang.
Thấy địch thủ quá dũng mãnh, Ưng Đằng, một trong bảy cột trụ còn lại của Hoa Sơn phái, thận trọng hơn, huy động đệ tử dàn thành thế trận. Ông đã có chủ ý:
vô hiệu hóa những đường gươm tàn độc của Thạch Đạt Lang bằng cách dùng trường thương giữ cho hắn ở xa. Dưới ánh sáng của vầng đông càng lúc càng rạng, hắn sẽ trở thành cái bia dễ dàng cho súng hỏa mai và cung nỏ.
Không rõ Thạch Đạt Lang có biết ý ấy không, nhưng hắn đã không rơi vào bẫy.
Đường gươm dũng mãnh của Thạch Đạt Lang rít lên vù vù, tiện đứt đầu các cây thương ở gần, gọn gàng như chém chuối.
Không đầy chớp mắt, hắn đã phạt ngang hạ bàn một đệ tử Hoa Sơn rồi hươi ngược kiếm chém vào ngực Ưng Đằng. Ưng Đằng kịp thời ngửa mình ra sau tránh khỏi, nhưng cũng bị rách áo. Ông phóng chiêu phản kích liền, nhằm vào bụng Thạch Đạt Lang hy vọng hắn sẽ phải thu kiếm về. Không ngờ Thạch Đạt Lang khi chiến đấu, cực kỳ liều lĩnh và vì hắn không học trường phái nào nên chỉ tùy cơ ứng phó. Khi mũi gươm đến gần, Thạch Đạt Lang thót bụng nghiêng mình né tránh rồi xoay người đưa ngược lưỡi kiếm của hắn vào gáy Ưng Đằng. Biến chiêu hết sức mau lẹ và chính xác:
lưỡi kiếm xuyên qua gáy lão cao thủ Hoa Sơn, lòi ra đằng trước đến một tấc. Ưng Đằng không thốt được lời nào, ngã sấp. Thạch Đạt Lang rút kiếm ra, máu tuôn có vòi.
Sự kinh hoàng gần như làm tê liệt những đệ tử còn lại. Nhân cơ hội, Thạch Đạt Lang xông vào chém giết không tiếc tay, mở đường máu nhằm thoát khỏi vòng vây. Xác đồ chúng Hoa Sơn chết nằm la liệt trên đồi cỏ, máu loang thành vũng. Bóng Thạch Đạt Lang vùn vụt chạy xuống dốc khi ẩn khi hiện, nhấp nhô sau những hòn quái thạch

hai bên sơn đạo.
Đao, thương phóng theo, tiếng reo hò dậy đất lẫn với những tiếng kêu rên của kẻ sắp chết gây thành cảnh tàn bạo, hỗn độn và bi thương vô tả.
- Thạch Đạt Lang ! Đồ súc sinh hèn nhát !
- Thằng du đãng khốn kiếp kia ! Hãy quay trở lại ! Chúng ta không để mày trốn thoát.
Mặc ! Thạch Đạt Lang cứ chạy. Dường như hắn không lưu ý gì đến những lời nguyền rủa, chỉ mong ra khỏi chỗ nguy hiểm này. Cuộc chiến càng kéo dài càng bất lợi cho hắn.
Về phương đông, trời đã sáng hẳn. Tay hắn nhớp nháp những máu tanh nồng, hắn vừa chạy vừa đổi tay kiếm, lau vào vạt áo ngoài trên đó máu với óc nhuộm loang lổ từng mảng cứng như da trâu và đỏ sẫm.
Thình lình, một toán đệ tử Hoa Sơn có đến hai chục người mặt mũi nhem nhuốc dưới lớp bùn hóa trang, từ chỗ mai phục nhô lên, hò hét. Thạch Đạt Lang đã thấm mệt.
Hắn muốn tránh đám đông giận dữ ấy nhưng không lối thoát. Bên phải là vực sâu, bên trái là vách đá trơ trọi, đằng sau địch quân đuổi gần tới. Những tiếng la “Giết ! Giết !”, tiếng chân rậm rịch dội vào vách đá vang động đồi núi.
Bị dồn vào tuyệt lộ, Thạch Đạt Lang nhất quyết bán đắt sinh mạng. Thần chết là kẻ đồng hành với người kiếm sĩ. Câu ấy đối với hắn không lúc nào có nghĩa hơn lúc này.
Hắn nhảy đến ẩn vào bóng tối một tảng đá lớn.
Khi đồ chúng Hoa Sơn từ trên sườn đồi đổ xuống tiếp sức được với toán ở chân núi chạy lên thì không còn thấy Thạch Đạt Lang đâu nữa.
- Không lý gì thằng súc sinh ấy biến mất. Nó chỉ trốn đâu đây thôi ! Anh em hãy lục tìm cho kỹ.
- Bèn chia nhau thành từng bọn dùng giáo và chĩa ba đâm vào các bụi rậm.
- Thạch Đạt Lang ! Mày ở đâu ? Đồ hèn nhát ! Chuột nhắt !
Vù một cái, một bóng người từ sau tảng đá nhảy ra, như chớp xẹt, lưỡi gươm chém bay đầu một tên cầm giáo.
Cả bọn thất kinh, không thể tưởng tượng Thạch Đạt Lang lại có thể xuất thủ nhanh như thế. Nhưng độc đạo chật hẹp, vực sâu hiểm trở, Thạch Đạt Lang khó thi triển kiếm pháp mà địch thủ của hắn cũng khó lợi dụng số đông áp đảo hắn được.
Như cá lội ngược dòng nước, Thạch Đạt Lang tiến một cách khó

khăn. Đường kiếm hắn bây giờ thu nhiều hơn công. Phóng xong một chiêu, trúng hay không hắn cũng lui về thế thủ. Có những đồ tử Hoa Sơn hoặc sơ hở hoặc vụng về để mất thăng bằng, có thể là mồi ngon của Thạch Đạt Lang mà hắn cũng không giết. Phần lớn địch thủ của Thạch Đạt Lang sử dụng trường thương, ước lượng tầm chính xác của mũi gươm thì dễ chứ mũi thương thì khó. Hắn không dám khinh địch.
Thạch Đạt Lang lùi dần, không biết vì chủ ý hay vì mệt mỏi. Hơi thở hắn nhanh, sắc mặt hơi tái. Những đường gươm của hắn cũng không còn uy mãnh như trước.
Đồ chúng Hoa Sơn gia tăng áp lực. Càng lúc số người bao vây Thạch Đạt Lang càng đông, nhưng không ai dám đến gần. Họ mong hắn vấp rễ cây hay tảng đá ngã ra là xông lại.
Dưới chân đồi có tiếng ngựa hí, lừa kêu he he. Dân chúng đã bắt đầu một ngày sinh hoạt mới, thồ vật dụng và nông phẩm từ các làng lân cận đến Cổ Thành đổi bán.
Họ tụ tập đằng xa, thấy đánh nhau, nghểnh mặt nhìn lên vừa kinh hãi vừa tò mò bàn tán.
Chỉ trong mấy khắc giao tranh, hình dáng bề ngoài của Thạch Đạt Lang đã biến đổi. Khăn buộc đầu và tóc hắn bê bết máu, mồ hôi. Quần áo loang lổ bùn đất, máu từng mảng khô đen đóng cứng. Lông mày dựng ngược, mắt đỏ như than hồng, trông chẳng khác gì một con quỷ dữ vừa từ địa ngục trồi lên. Hắn thở hổn hển, thân áo phía trước rách toang để lộ bộ ngực trần phập phồng như thổi bễ.
Trong cơn nguy cấp, Thạch Đạt Lang rút đoản kiếm. Đoản kiếm trong tay trái ngang tầm mắt, trường kiếm trong tay phải chênh chếch dưới bụng. Hắn dùng đoản kiếm phóng ra những hư chiêu để đối phương bối rối rồi dùng trường kiếm đâm tới hoặc phạt ngang. Kết quả không mấy khi không đạt được:
địch thủ thường bị tiện đứt đùi hay bị đâm thủng bụng. Kỹ thuật phối hợp song kiếm này Thạch Đạt Lang về sau có hoàn chỉnh và chú thích rất cặn kẽ trong cuốn Ngũ Đại Kỳ Thư, “cách dùng song kiếm chống số đông khi bị bao vây”, nhưng bây giờ hắn chỉ áp dụng nó vì bản năng tự vệ.
Theo những tiêu chuẩn về kiếm thuật, Thạch Đạt Lang không phải là tay sành kiếm học. Trường phái, truyền thống, hay lý thuyết gì gì ...hắn cũng mặc kệ. Trong cuộc giao tranh mà sinh mệnh như ngàn cân treo sợi tóc này, hắn phải chiến đấu một cách thực tiễn. Thắng đã, rồi lý thuyết sau !
Từ dưới chân đồi vẳng lên nhiều tiếng la ó, những câu khích lệ và

những lời giục hắn chạy trốn.
- Chạy đi ! Chạy đi ! Chạy không trễ mất ! Trễ là toi mạng.
- Tên kia ! Chiến đấu đơn độc như thế có lợi ích gì ? Chết vô ích !
Những lời ấy theo gió thoảng đưa lên, nhưng Thạch Đạt Lang dường như không nghe thấy. Núi có đổ, trời có sập cũng thế thôi, hắn chẳng quan tâm. Điều hắn quan tâm là một bãi lau hắn vừa thấy ở cách chỗ hắn đứng chừng hơn trượng.
Bãi lau cao hơn đầu người nhiều, trải dài đến tận khe núi bên một khu rừng già, có thể dùng làm đường rút an toàn được. Thạch Đạt Lang múa tít song kiếm. Đồ chúng Hoa Sơn e dè, nới giãn vòng vây. Hắn nhảy lui, tiến tới, giương đông kích tây, cốt làm cho địch nghi ngờ không rõ chủ ý của hắn. Đến gần bãi lau, đột nhiên Thạch Đạt Lang nhảy xuống triền núi nhanh như một con lợn rừng tháo chạy. Ba bốn đệ tử Hoa Sơn đuổi theo, phóng thương vùn vụt. Thạch Đạt Lang vẫn chạy như bay, chẳng mấy chốc đã lẫn vào bãi lau mất dạng.
Đồ chúng Hoa Sơn đứng trên sơn đạo hô hoán chửi rủa rầm trời.
- Nó còn ở đó ! Anh em, bao vây nó !
- Không ! Nó chạy rồi ! Kia kìa !
Mọi người chỉ trỏ một bóng đen xa xa đang rảo bước bên hàng cây. Không ai biết chắc có phải đấy là Thạch Đạt Lang không và cũng không ai dám nhảy xuống khu rừng lau lục soát để tìm hắn cả.
Trời đã sáng rõ. Một buổi sáng đẹp trời cũng như những buổi sáng khác.

Thạch Kiếm

Dịch giả: Cung Vũ
Hồi 48
Món Lễ Vật

Từ hơn trăm năm nay, khu rừng Sinh Minh vẫn là nơi ẩn náu của giáo phái Hồ Phong. Tuy mang danh giáo phái nhưng các tăng sĩ trụ trì, ngoài Phật sự ra, còn có nhiều hoạt động thế tục. Vào hậu bán thế kỷ thứ mười sáu, phái này đã huy động một số lớn tăng sĩ và dân quê xuống núi làm áp lực với hoàng gia đòi quyền lợi về chính trị. Trấn thủ đương nhiệm Kyoto thời bấy giờ, tướng Ô Đà Thạch Trung Giả, nhận lệnh hoàng cung, đã phản ứng mạnh mẽ và trong một đêm kinh hoàng, ba ngàn đền miếu của giáo phái Hồ Phong bị thiêu rụi gần hết.

Biến cố xảy ra đã bốn thập niên. Ngày nay những ngôi đền của phái Hồ Phong chưa hoàn toàn đổ nát đã được sửa chữa, nhưng kỷ niệm đêm ấy vẫn còn ghi một ấn tượng kinh hoàng trong trí những nhà sư sống sót. Tăng sĩ Hồ Phong bây giờ không còn hoạt động chính trị nữa, tuy nhiên họ vẫn mang nặng mặc cảm bị đàn áp và tự nhiên sinh lòng thương xót những kẻ cô thế.

Trong khu rừng Sinh Minh, trên một ngọn đồi về phía nam có căn chòi gỗ mệnh danh là Khổ Độ Am, nơi tăng nhân Hồ Phong dành cho khách lỡ độ đường tạm trú. Am nhỏ nhưng đủ tiện nghi, trông ra cảnh trí u tịch. Vào những hôm trời u ám, quanh am mây thấp phủ đầy, nhưng trong am vẫn ấm áp vì củi đốt chẳng thiếu và cửa ngõ kín đáo.

Am thường bỏ không. Sáng chiều, cảnh thanh vắng chỉ bị ngắt quãng bởi tiếng chim lảnh lót hay tiếng gió rì rào trong lá trúc.

Nhưng hôm nay sao lại có tiếng niệm Phật văng vẳng đưa ra. Tiếng niệm trầm, giọng đàn ông đọc kinh Liên Hoa, trước nhỏ sau to rồi lại nhỏ dần, dường như người niệm đang trong cơn mê giật mình sực tỉnh. Mãi đến khi một chú tiểu bước vào, tiếng niệm kinh mới dứt.

Chú tiểu bưng cái khay trên để liễn cơm, đĩa rau cùng bát đũa. Khay cơm đạm bạc thường thấy dọn ra hàng ngày vào chính ngọ. Chú để cơm trên bàn, đánh tiếng:

- A di đà Phật !

Người đàn ông dường như không để ý. Hắn ngồi trước quyển kinh trên một cái bồ đoàn trải lên sàn gỗ mộc đen bóng, quay mặt vào tường như một nhà tu đang nhập định.

Tấm áo rộng màu tro nhạt khoác trên mình, trông tưởng là tăng nhân, nhưng hắn không có cái vẻ khắc khổ của kẻ tu hành. Trái lại, với vóc dáng cao lớn, tóc buộc gọn trên đỉnh đầu, hắn có phong thái của một giang hồ kiếm sĩ. Không thấy người đàn ông trả lời, chú tiểu nói thêm:

- A di đà Phật ! Mời thí chủ dùng cơm.

Thạch Đạt Lang, người đó chính là Thạch Đạt Lang, quay ra mỉm cười, hàm răng trắng bóng dưới làn da nâu sạm nắng:

- Cám ơn chú. Đã đến giờ ngọ rồi đấy !

- Thí chủ dùng cơm ngay chứ ?

- Phải, chú để đấy cho ta.

Trong khi Thạch Đạt Lang ăn cơm, chú tiểu nhìn quanh quẩn. Thấy gần chỗ Thạch Đạt Lang ngồi có nhiều vỏ gỗ bạch đàn vương vãi, chú hỏi:

- Thí chủ tạc tượng phải không ? Tượng gì thế ?

- Tượng Phật.
- Đức Phật Di Đà ?
- Kiếm. Ta muốn tạc tượng đức Phật Bà Quan Âm nhưng không kinh nghiệm nên chẳng biết bắt đầu ra sao. Còn vụng lắm. Chưa ra hình thù gì đã đứt tay rồi.
Nói đoạn, chìa tay ra cho chú tiểu xem.
Nhưng chú tiểu không nhìn chỗ tay đứt mà lại để ý đến cánh tay buộc vải của hắn.
- Vết thương thí chủ ra sao ?
- Đã đỡ nhiều. Chắc mai tháo vải ra được. Nhân thể nhờ chú trính với các vị thủ tòa ta thành thật đa tạ lòng bao dung của các vị.
- Thí chủ cứ ở đây tĩnh dưỡng cho đến khi khỏi hẳn. Nếu thí chủ muốn tạc tượng đức Quán Thế Âm thì phải lên chính điện xem pho tượng ngài ở đó mới được. Đẹp lắm !
Hay để tiểu tăng dẫn thí chủ đi. Cũng gần đây thôi, chỉ cách chỗ này khoảng chừng vài chục trượng.
Thạch Đạt Lang rất mừng, ăn vội bữa cơm, chờ dọn dẹp xong rồi theo chân chú tiểu ra ngoài.
Đã mười ngày nay, Thạch Đạt Lang tá túc ở Khổ Độ Am không bước chân ra cửa, phần vì muốn giữ kín tung tích, phần muốn tĩnh dưỡng cho bình phụ hẳn. Vết thương ở tay không lấy gì làm nặng nhưng hắn bị một vết giáo đâm vào đùi khá sâu. Trong lúc say máu, Thạch Đạt Lang không biết, mãi khi tới chùa mới rõ.
Nhờ lòng trắc ẩn và bao dung của các tăng lữ Hồ Phong, hắn được săn sóc chu đáo và cho trú ngụ tại am này. Tuy vết thương ở tay và đùi đã lên da non, nhưng Thạch Đạt Lang đi đứng vẫn còn ngượng. Hắn phải lấy bao kiếm dùng làm gậy chống tạm.
Không khí trong lành, gió núi nhẹ mơn man. Ngoài vết thương ở chân còn hơi nhức, Thạch Đạt Lang thấy trong mình khỏe khoắn và trận chiến trên đồi Sinh Minh đối với hắn bây giờ chỉ còn là cơn ác mộng.
- Thí chủ học võ phải không ?
- Phải.
- Nếu học võ thì tạc tượng đức Quán Thế Âm làm gì ?
Thạch Đạt Lang lặng thinh.Bồ tát Quán Thế Âm theo sự hiểu biết của hắn là hiện thân của lòng từ bi, trắc ẩn. Nhân dịp được nhàn rỗi, hắn muốn tạc tượng ngài dâng lên Tam Bảo để tỏ lòng biết ơn và cầu siêu cho các vong hồn đã vì hắn mà oan khuất.
Nhưng không tiện trả lời chú tiểu, Thạch Đạt Lang chỉ giữ yên lặng.
- Sao thí chủ không để thì giờ luyện tập võ nghệ ?

Câu hỏi làm Thạch Đạt Lang đau nhói. Tuổi chú tiểu có lẽ cũng bằng tuổi Hoa Sơn Tuệ Tâm, vóc dáng cũng tương tự. Trong cái ngày hôm ấy, bao nhiêu người đã bị thương tật hoặc chết dưới đường gươm của hắn, hắn không biết. Hắn cũng chẳng nhớ đã làm cách nào thoát khỏi vòng vây và sự may mắn kỳ lạ nào đã giúp hắn tránh hết được những lằn tên, đạn. Nhưng có hai điều đã ghi sâu vào tiềm thức Thạch Đạt Lang và cứ lẵng nhẵng theo hắn ngay cả trong giấc ngủ: ấy là tiếng thét kinh hoàng của Hoa Sơn Tuệ Tâm và cái xác không đầu của cậu bé lăn trên nền cỏ bên gốc thông già dưới chân hắn.
Đã mấy lần Thạch Đạt Lang giở sổ tay, xem lại những điều đã ghi chép từ trước.
Bắt gặp câu:
“không làm gì để rồi phải hối tiếc”, lòng Thạch Đạt Lang se lại. Trong bầu không khí thanh tịnh, an bình của căn am nhỏ, hắn quả đã hối tiếc, và cái chết đau thương của Tuệ Tâm, nếu cho đó là điều cần thiết phải làm trên con đường hắn đã chọn, thì con đường ấy sao mà man rợ và bi thảm !
Thạch Đạt Lang quay hỏi chú tiểu đi bên:
- Này chú, phải chăng chư tăng thuộc quý phái như Vô Trụ và Nhất Quán đại sư đều có vẽ tranh hoặc tạc tượng các vị bồ tát đặt ở chùa ?
- Tiểu tăng không rõ, nhưng nghe nói các vị đã góp rất nhiều vào việc tô tượng và vẽ hình bồ tát. Tiểu tăng nghĩ nếu ta vẽ tranh, đúc tượng Phật càng nhiều bao nhiêu thì càng gần niết bàn bấy nhiêu.
Thạch Đạt Lang mỉm cười:
- Nói thế cũng được. Vẽ hình Phật là cốt để noi theo hầu đạt được tâm cảnh Phật.
Niết bàn chính là tâm cảnh của Phật. Ta học võ công cũng thế, giữ tâm cho ngay đừng mê vọng. Những lời dạy trong kinh sách chỉ ta niết bàn chẳng khác nào ngón tay chỉ mặt trăng. Lời dạy thì nhiều, bảo chúng ta cùng hướng về mặt trăng, chúng ta chớ lầm mặt trăng với hướng tay chỉ.
Thạch Đạt Lang bỗng ngừng lại, thấy mình nói những câu chẳng ra đầu đuôi gì, liếc nhìn chú tiểu đánh trống lảng:
- Cái bia bên hàng cây kia là bia gì đó chú ?
- À, đấy là bia ghi lời tiên tri của một thiền sư đời trước. Thí chủ muốn coi cứ tự tiện.
Đến gần, Thạch Đạt Lang tò mò đọc:
Giới luật nhiệm mầu Như dòng nước cạn Gió hồ lạnh căm Vẫn theo pháp nạn Đọc xong, Thạch Đạt Lang ngạc nhiên. Lời tiên tri thật ứng

nghiệm. Sau cái đêm pháp nạn ba nghìn đền miếu ra tro ấy, giáo phái Hồ Phong vẫn còn có kẻ u mê. Một số tăng lữ tiếc nhớ uy quyền cũ thoát ly ra lập chùa riêng, lợi dụng chúng sinh vào những mục đích riêng tư. Thay vì phổ độ họ, những người này đã ngụp lặn trong biển mê vọng và kéo chúng sinh cùng chìm đắm trong biển ấy. Thạch Đạt Lang định hỏi chú tiểu thêm vài câu nữa, bỗng từ xa có một tăng nhân chạy đến:
- Sĩ Niên, sao lâu thế ? Chú đi đâu, sư bác tìm mãi không thấy ?
- Tiểu đệ dẫn thí chủ này lên chính điện chiêm bái đức Quán Thế Âm.
- Lần khác không được sao ? Về ngay gặp sư bác.
Thạch Đạt Lang vội chen lời:
- Xin thứ lỗi. Tại hạ không rõ chú này bận việc. Vậy nhà chùa cứ dẫn chú ấy về, để khi khác tại hạ đi lấy cũng được.
Nhưng tăng sĩ đã quay sang Thạch Đạt Lang:
- Không ! Không phải chỉ có chuyện Sĩ Niên mà thôi. Có người muốn gặp thí chủ trên phương trượng.
- Gặp tại hạ ?
- A di đà Phật ! Bần tăng chẳng muốn làm phiền, nhưng các vị đó cố đòi cho được gặp thí chủ.
Thạch Đạt Lang vội vã theo chân vị tăng.
Bước vào phương trượng, đã thấy mười nhà sư mặc áo đen, thắt khăn nâu, mặt hầm hầm chờ sẵn. Họ cũng là tăng nhân thuộc giáo phái Hồ Phong nhưng đã thoát ly.
Nhìn Thạch Đạt Lang một cách ngạo mạn, họ tự cho mình có quyền thi hành giới pháp và không giấu vẻ mục hạ vô nhân trên nét mặt:
- Ngươi là Thạch Điền Đạt Lang ở Miyamoto ?
Giọng nói hách dịch, đầy thù nghịch.
- Chính thị. Các vị có điều gì dạy bảo ?
- Chúng ta đến cáo tri cho ngươi biết bản quyết định của Kim Cương Điện. Hãy dỏng tai ra mà nghe đây:
“Cáo tri cho Thạch Điền Đạt Lang ở Miyamoto. Núi Hồ Phong là nơi thanh tịnh thiêng liêng, không bao giờ dung dưỡng kẻ gây thù chuốc oán. Lại càng không thể dùng làm chỗ ẩn náu cho những tên du đãng đê hèn hay sinh sự. Bản điện đã điều tra kỹ và ban lệnh này, truyền Thạch Điền Đạt Lang sinh quán làng Miyamoto phải lập tức rời khỏi vùng núi Sinh Minh. Nếu bất tuấn sẽ bị trừng phạt theo đạo pháp, bấy giờ đừng trách”.
Thạch Đạt Lang sững sờ, nhưng cũng lễ phép thưa:
- Tại hạ xin tuân lệnh thủ tòa Kim Cương Điện. Tuy nhiên bây giờ đã

quá ngọ và vì chưa chuẩn bị gì, tại hạ xin phép được lưu lại đến sáng mai. Và xin cũng cho biết thêm lệnh này được phát xuất từ đâu ? Tại hạ nhớ kỹ khi đến đây đã trình lên vị thủ tòa và được ưng thuận cho tá túc. Không hiểu sao lại có sự thay đổi như vậy ?
Một nhà sư áo đen đáp:
- Nếu nhà ngươi thực muốn biết thì ta nói rõ cho nghe. Lúc đầu chúng ta cũng thương tình vì ngươi đơn độc chống lại với hàng trăm người, đã tỏ ra khá dũng cảm.
Nhưng sau lại có kẻ đến cho biết ngươi chẳng qua chỉ là một tên vô lại làm nhiều điều càn rỡ cần bị trừng trị nên chúng ta buộc lòng phải xét lại, không thể để ngươi ẩn náu ở đây được !
À ra thế. Thạch Đạt Lang nghĩ. Chắc lại phái Hoa Sơn đấy thôi. Oán cừu chồng chất, phái này hẳn đã đặt điều nói xấu hắn nhiều lắm. Nhưng không biết trong số đệ tử Hoa Sơn còn sống sót, ai đã làm việc vu cáo đê hèn ấy. Dù sao đi nữa, hắn vẫn phải phòng bị. Mối thù quá sâu đậm, không thể khinh xuất.
Thạch Đạt Lang chẳng muốn tự bào chữa, lạnh nhạt đáp:
- Té ra là vậy ! Ngày mai tại hạ sẽ đi sớm.
Rồi quay gót, theo sau là tiếng cười chế giễu và những lời khinh mạn của bọn tăng sĩ áo đen:
- Thế mới biết họ đồn hão. Thằng này tầm thường quá, ra quái gì !
- Trẻ tuổi ngông nghênh.
- Thật xấu lây cả những người cầm kiếm !
Thạch Đạt Lang quay phắt lại, cau mặt:
- Các vị nói gì ?
- Nói gì thì người đã nghe rõ đấy.
- Này, ta bảo cho mà biết, vì tôn trọng quý giáo, ta sẵn sàng tuân lệnh thủ tòa, nhưng nếu các vị buông lời hỗn xược, thanh kiếm này không để yên đâu ! Phải chăng quý vị muốn gây sự ?
Bọn tăng sĩ áo đen đấu dịu:
- Ấy là chúng ta nói thế. Đệ tử nhà Phật không sát sinh, nhưng những kẻ như ngươi cần được giác ngộ. Khi ra khỏi vùng này hãy coi chừng, tiếng đồn về ngươi chẳng có gì đáng hãnh diện.
- Ta chẳng làm điều gì quấy. Khi giao đấu với Hoa Sơn, ta không hề có hành động gì đáng phải hổ thẹn.
- Láo !
- Vậy hành động gì quấy nói ta nghe !
Tiếng cười nhạt:
- Ngươi còn dám hỏi à ?
- Này, ta cảnh cáo, nếu không nói hay nói bậy ta cắt lưỡi.

- Ha ! Được lắm ! Ta chỉ hỏi một câu, một câu thôi ! Chúng ta biết ngươi đã chống trả phái Hoa Sơn dũng mãnh. Nhưng tại sao lại giết một đứa trẻ mới mười ba, không biết võ công gì. Hành động ấy không gọi là dã man, hung tợn thì còn gọi là gì nữa ?
Mặt Thạch Đạt Lang xám lại. Đột nhiên, hắn thấy yếu hẳn trước những lời buộc tội gay gắt ấy. Tăng nhân áo đen nói thêm:
- Sĩ Khánh tàn phế, đã đi tu. Điền Chính cũng bị ngươi giết. Chỉ còn Tuệ Tâm, truyền nhân độc nhất của dòng họ Hoa Sơn, ngươi cũng giết nốt, khiến dòng Hoa Sơn tuyệt diệt. Thật quá ư bất nhân và tàn nhẫn ! Thử nghĩ hành động ấy có đáng gọi là kiếm sĩ không ? Cái dũng của người cầm kiếm không phải chỉ có biết giết người mà còn phải xét xấu tốt, nên hay không chứ ! Nếu không giúp cũng dung tha người yếu đuối. Thạch Đạt Lang ! Ngươi là kẻ tàn bạo, không có lòng trắc ẩn. Chiếu đạo pháp, phương trượng trục xuất ngươi khỏi nơi này !
Thạch Đạt Lang điếng lặng. Những lời trách cứ của bọn tăng sĩ áo đen đúng một phần, nhưng ở địa vị hắn trong trường hợp đặc biệt sáng hôm ấy, hắn đã làm điều phải làm.
Là con người trọng nguyên tắc, Thạch Đạt Lang không thể không giết Tuệ Tâm. Vì phái Hoa Sơn đặt thiếu niên này vào địa vị chưởng môn, Tuệ Tâm không còn là người thường nữa mà là chủ soái của cả môn phái. Chừng nào Tuệ Tâm còn sống, phái Hoa Sơn vẫn còn. Thạch Đạt Lang dù có giết mười, hai mươi đệ tử đi nữa, Hoa Sơn vẫn không mất. Nhưng ngay từ lúc đầu, nếu hạ thủ Tuệ Tâm, đương nhiên trên danh nghĩa, hắn đã tiêu diệt địch thủ. Sau này dù có chết trong đám loạn quân, hắn cũng vẫn là kẻ chiến thắng. Đồ chúng Hoa Sơn không thể viện cớ gì để lật đổ cái thế ấy được. Đó là luật võ lâm và đó là nguyên tắc. Thạch Đạt Lang phải bảo vệ nguyên tắc ấy. Nhưng hình ảnh hãi hùng của một đứa trẻ cụt đầu nằm lăn trên đất, máu loang thấm ướt cả áo ngoài, cảnh tượng ấy man rợ quá, gây xúc động bi thương cùng cực và để lại trong lòng hắn một niềm ngao ngán không dứt được. Hành động tàn bạo ấy chính hắn cũng thấy ghê tởm. Cho nên Thạch Đạt Lang đứng lặng.
Bọn tăng nhân áo đen bỏ đi đã lâu, Thạch Đạt Lang trở lại Khổ Độ Am, lòng buồn vời vợi. Hắn tự hỏi:
“Chân tướng kiếm đạo ở đâu ? Có thể nào người cầm kiếm phải vứt hết những quan niệm về nhân luân, lòng trắc ẩn, tình yêu thương đi mới mong đạt được hay không ? Để trở thành một vật vô tri vô giác, một hòn đá ?”. Những ý nghĩ chán nản ấy không phải đây là lần đầu tiên hắn có. Nhiều lần trước, sự hoài nghi len lỏi vào tâm tư, Thạch

Đạt Lang đã có lúc muốn tung hê tất cả, trở về làng cũ cưới Oa Tử rồi cùng sống với nàng một cuộc đời bình thường như mọi người. Sống cuộc đời bình thường như mọi người ! Thạch Đạt Lang thở dài liên tưởng đến Hải Chính Hành, đến Mã Xuyên, đến Lạc Thiên quán. Và lắc đầu:
“Nếp sống ấy không phải của ta. Ta sẽ trở thành con cá mắc cạn chết trong vũng nước tù hãm mất !”.
Bầu trời chiều trong và dịu, báo hiệu một đêm thanh tĩnh. Vài cánh hoa anh đào rơi nhè nhẹ như bông tuyết, để lại trên cành những đài hoa trơ trụi. Thạch Đạt Lang ví những đài hoa ấy với lòng mình, không nơi ẩn náu trước những giằng co ray rứt của trách nhiệm, tình yêu và lòng trắc ẩn. Kể từ sau cuộc chiến trên đồi Sinh Minh, tâm hồn hắn đã đổi khác đi nhiều.
Thạch Đạt Lang châm đèn, mang pho tượng đang khắc dở ra làm tiếp. Mai đi rồi, tối nay hắn cố khắc cho xong. Dù xấu hay đẹp, hắn cũng phải hoàn tất pho tượng, cúng vào chùa để làm lễ vật cầu siêu cho vong linh Tuệ Tâm và các đệ tử Hoa Sơn khác.
Đèn lụi dần, hắn đổ thêm dầu và khêu bấc. Giữa đêm sâu, trong cái yên lặng gần như tuyệt đối của ngôi am nhỏ, người ta chỉ nghe tiếng mũi đoản kiếm đục vào gỗ và những miếng vỏ bào mỏng nhẹ nhàng rơi trên chiếu. Mùi gỗ bạch đàn thơm thoang thoảng.
Thạch Đạt Lang chăm chú điêu khắc, để cả tinh thần cũng như thể chất vào công việc. Tính hắn xưa nay vẫn thế. Đã không làm thì thôi, làm thì tập trung mọi năng lực cho đến khi xong, bất kể nhọc mệt hay chán nản.
Pho tượng càng lúc càng rõ nét, tuy thô kệch nhưng không đến nỗi không ra hình thù gì. Khi tương đối trông được, Thạch Đạt Lang lau sạch, quét dọn chỗ ngồi, đặt tượng lên bàn rồi cúi đầu ba lần lâm râm khấn nguyện.
Ngày mai, hắn sẽ mang pho tượng Quán Thế Âm lên chùa đặt chung với nhiều tượng khác. Tượng không đẹp nhưng hắn đã để hết tâm hồn vào đó, sáng tạo nên bằng lòng thành và niềm ân hận sâu xa, với hy vọng vong linh những người quá vãng sẽ được Phật bà cứu độ đời đời.
Đêm đã khuya, trống sang canh điểm từ lâu. Thạch Đạt Lang sắp xếp vật dụng vào đẩy rồi ra nhà sau tắm. Căn phòng vắng vẻ. Hàng cây mềm cạnh am thì thầm và ánh trăng hạ huyền tuy mờ nhạt cũng đủ in lên nền giấy mỏng trên song cửa bóng hàng cây xao động.
Bỗng nghe sột soạt rồi cửa lùa xịch mở. Gió đêm thổi ngọn đèn nhỏ lung lay. Một bóng đen chui vội vào rồi cửa lại được khép ngay tức

khắc.
Thạch Đạt Lang ở nhà sau bước ra, mình còn quấn tấm khăn ẩm. Hắn trải chiếu dọn chỗ nằm và tắt đèn, túi hành trang để cạnh. Lúc sau đã nghe tiếng hắn thở đều và tiếng ngáy nho nhỏ.
Từ dưới gầm bàn thờ, bóng đen chui ra êm nhẹ như một con mèo. Tiếng ngáy dừng lại. Bóng đen vội nằm ép xuống sàn. Đến khi tiếng ngáy trở lại đều đều, bóng đen mới tiếp tục bò đến gần chiếu.
"Mày !". Một giọng khàn khàn đồng thời ánh thép loáng lên dưới ánh trăng chênh chếch chiếu qua song. "Xem mày có thoát ...". Nhưng câu nói chưa dứt, bóng đen đã bị hất ra ngoài cửa sổ đánh rầm ! Song cửa gẫy răng rắc cùng với tiếng thân người rơi bịch trên nền đất. Tiếng kêu đau đớn, cành lá rơi lả tả, rồi cảnh vật trở về yên tĩnh như cũ.
Thạch Đạt Lang đã ngồi dậy từ bao giờ, dựa lưng vào vách, nắm chặt chuôi kiếm, lắng nghe động tĩnh. Thấy không có gì lạ, hắn vội vàng xách kiếm ra hiên. Nhìn bóng đen nằm co quắp dưới hè, Thạch Đạt Lang thận trọng đến gần. Nghe rên rỉ, hắn sực nhớ lúc nãy khi vùng dậy gạt mũi dao, hắn cảm thấy nhẹ hẫng. Như một cục bông. Không biết kẻ này là ai, định ám sát hắn sao đường dao yếu thế, như chẳng có công lực gì cả.
Thạch Đạt Lang quát:
- Ngươi là ai ? Sao vào đây hành thích ?
- Ừ ...ừ ...Thạch Kinh Tử ! Đã đến nước này ...ối chao, đau ... !
- Ủa, bà Hồ Điểu !
Thạch Đạt Lang ngạc nhiên. Té ra không phải là đệ tử Hoa Sơn hay tăng nhân Hồ Phong vì ghét hắn mà đâm lén khi hắn ngủ. Hắn cúi xuống, vực bà lên, nói:
- Để con dìu bà vào am. Ngoài này lạnh.
Bà Hồ Điểu không hơi sức đâu chống cự nữa, mặc hắn muốn làm gì thì làm !
Nhưng bà luôn mồm kêu đau:
- Thạch Kinh Tử, bây giờ mày bắt được ta thì hãy giết ta đi. Ối ! Đau quá ! Chắc gãy lưng mất !
Thạch Đạt Lang bế bà Hồ Điểu đặt lên chiếu, đắp chăn và gối đầu cho bà. Hắn an ủi:
- Bà nằm đây, con đi pha trà. Bà nằm nghỉ đến sáng mai hãy hay.
Nhưng bà Hồ Điểu lắc đầu đáp yếu ớt:
- Không ! Ta không uống trà của mày. Thằng súc sinh ...
Thạch Đạt Lang lúng túng, không biết xử trí ra sao. Hắn xích ra xa thầm nghĩ:

“Không biết bà đã gặp Mãn Hà Chí chưa ? Chắc bà là người lên chùa kể tội, nói xấu ta với các tăng nhân phái Hồ Phong. Thảo nào họ thay đổi ý kiến !”. Nghĩ vậy nhưng hắn vẫn vào nhà trong đun nước.
Lúc mang trà ra, bà Hồ Điểu đã thiếp đi từ bao giờ. Thạch Đạt Lang để cho bà nằm nghỉ, ngồi uống trà một mình, canh chừng cho tới sáng.
Khi chú tiểu Sĩ Niên đến dọn dẹp xong, Thạch Đạt Lang theo chú lên yết kiến thủ toà. Hắn trình bày tự sự, cúng pho tượng do chính tay hắn tạc, đồng thời cũng thỉnh cầu để cho bà Hồ Điểu lưu lại chùa ít lâu đến khi bình phục.
Bấy giờ vị hoà thượng thủ toà mới vỡ lẽ. Tuy nhiên ông xét để cho bà Hồ Điểu lưu lại chùa có điều bất tiện. Nhân có sư thầy thuê bò từ trấn Ô Tu chở phẩm vật lên núi, ông đề nghị để con bò ấy cho bà Hồ Điểu cưỡi đến trấn Ô Tu rồi nhờ Thạch Đạt Lang trả bò cho chủ hộ. Thấy cách này thuận tiện, Thạch Đạt Lang vui vẻ nhận lời.

Thạch Kiếm

Dịch giả: Cung Vũ

Hồi 49
Bình Sữa Đổ

Sơn đạo từ đỉnh đồi Sinh Minh đến trấn Ô Tu gập ghềnh vòng vèo như rắn lượn. Thạch Đạt Lang dẫn bò thong thả xuống dốc. Trên lưng bò, bà Hồ Điểu nằm sấp, hai tay ôm cổ con vật miệng rên khe khẽ.
Sợ bà lão mệt, Thạch Đạt Lang quay lại:
- Hay ta dừng chân chỉ một chút. Đường núi khó đi mà bà với con cũng chẳng có gì vội ...
Bà lão lặng thinh như không nghe thấy.
Đặt được bà Hồ Điểu lên lưng bò cũng là một điều khó khăn. Bà lão nhất định không đi và cũng nhất định không cưỡi bò. Để thuyết phục, Thạch Đạt Lang phải nói khéo, nhấn mạnh rằng chùa là nơi thanh tĩnh, phụ nữ lưu lại không tiện, phiền đến sự thanh tu của các tăng sĩ. Bấy giờ bà mới nghe và vì bị cái ngã đau quá, toàn thân ê ẩm nên bà đành phải cưỡi bò vậy.
Bà Hồ Điểu tỏ vẻ khó chịu mỗi khi Thạch Đạt Lang hỏi han hay săn sóc. Sự ân cần của gã thanh niên chỉ làm tăng thêm sự nhục nhã và niềm uất hận của bà mà bà không làm gì được. Bà yên lặng biểu lộ

sự khinh bỉ.
Thạch Đạt Lang không hiểu sao mẹ người bạn cũ của mình lại có thái độ ấy. Đã bao lần hắn bị phiền. Những mẹo vặt của bà khiến hắn suýt chết mấy lần. Nhiều lúc mất bình tĩnh, hắn muốn giết phứt bà đi cho rồi, nhưng nghĩ lại thì không nỡ, nhất là lúc này bà yếu trông thấy, đi không được mà cũng chẳng thốt ra tiếng.
Nhớ lại những lời nói độc địa của bà Hồ Điểu, Thạch Đạt Lang mỉm cười. Bây giờ nằm yên như thế kia, không rủa xả được, chắc bà tức lắm.
- Đường núi khấp khểnh mà con bò lại gầy. Bà chịu khó một chút, đến trấn Ô Tu, con tìm thầy và mua thuốc trị thương cho bà.
Bà Hồ Điểu vẫn im lặng.
- Hay là bà ngồi xuống vệ đường này nghỉ, cho nó giãn gân cốt ...
Rồi không đợi trả lời, Thạch Đạt Lang buộc bò vào gốc cây, đỡ bà lão xuống. Bà dựa đầu vào thân cây, tóc xõa rũ rượi, gạt tay Thạch Đạt Lang ra, miệng lẩm bẩm câu gì không rõ.
Buổi sáng đầu mùa hạ đẹp vô cùng. Gió ấm mơn man và ở dưới chân đồi, mặt hồ Biwa lóng lánh như tấm gương trong.
- Chắc bà khát ? Thạch Đạt Lang vừa hỏi vừa tháo đẫy. Con có mang nước và cơm nắm. Bà ăn một chút cho đỡ đói nhé ?
Bà Hồ Điểu vẫn bướng bỉnh lắc đầu.
- Từ hôm qua bà chẳng ăn uống gì. Như thế thì càng bệnh thêm thôi. Quanh đây không có thầy thuốc, chứ nếu có, con đã mời đến chữa cho bà rồi. Hay con chia đôi phần ăn này, bà dùng với con một nửa ?
- Không đời nào !
- Bà nói gì ?
- Ta dù có chết đói, xác để cho quạ tha chứ không đời nào ăn cơm của kẻ thù !
Rồi quay đi, bà nhổ bọt.
Thạch Đạt Lang lắc đầu. Hắn không lấy thế làm giận, chỉ tội nghiệp cho bà lão.
Không ngờ sự hiểu lầm của bà sâu xa và dai dẳng đến thế. Có lẽ nếu gặp con trai, sự tức giận ấy sẽ giảm bớt và giúp bà thông cảm với hắn hơn. Thạch Đạt Lang nghĩ bà đã già, cũng như mẹ mình nên hắn cố tìm lời an ủi:
- Bà nghĩ lại đi. Bà yếu lắm, phải ăn chút gì để sống mà gặp Mãn Hà Chí chứ. Bà có muốn gặp Mãn Hà Chí và thấy hắn thành công không ?
Bà lão trừng mắt:
- Việc gì đến mày ? Rồi mày biết, nó sẽ thành công, không cần mày

nhắc.
- Con cũng nghĩ thế. Nhưng bà phải giữ gìn sức khỏe để còn nhìn thấy hắn chứ.
- Đồ giả nhân nghĩa. Đừng tưởng nói khéo thì ta quên mối thù đâu !
Thạch Đạt Lang buồn thấy bà lão cứ hiểu lầm hắn mãi. Nói với bà lão chẳng khác gì đánh bùn sang ao. Hắn bực mình bỏ đi, để mặc bà ngồi bên gốc cây với con bò cái.
Xách đẫy bước tới sau một tảng đá lớn, hắn giở cơm nắm ra ăn. Nắm cơm gói trong lá khô cùng với đậu nấu đường, hắn thấy ngon miệng, nhưng cũng chỉ ăn một nửa, còn một nửa bọc lại cất vào đẫy, phòng khi nào bà Hồ Điểu hỏi đến.
Nghe tiếng lào xào, Thạch Đạt Lang quay nhìn về phía chỗ bà Hồ Điểu. Một người đàn bà nhà quê tóc cắt ngắn, y phục tương tự như y phục các phụ nữ trong vùng nhưng gọn ghẽ hơn, đang đứng nói chuyện với bà lão:
- Trong quán cháu có người khách trọ Ốm. Cô ấy muốn uống sữa. Lão bá cho cháu vắt sữa con bò này được không ?
- Ta không biết. Vùng ta ở không nuôi bò sữa, chẳng hiểu nó có sữa không ?
- Để cháu thử.
- Ngươi biết vắt sữa bò à ?
- Dạ biết.
Nói đoạn ngồi xuống bên con vật, rút trong bọc ra một cái bình nhỏ thường dùng để đựng rượu, lúi húi vắt. Chẳng mấy chốc đã được lưng bình. Khi đầy, người đàn bà đứng dậy cười toét miệng:
- Cám ơn lão bá. May quá, không phải xuống núi.
Rồi lấy vải bọc miệng bình, tong tả quay gót.
- Này chị kia !
Tiếng bà Hồ Điểu gọi giật lại. Bà ngó trước trông sau không thấy ai, bèn ghé tai người đàn bà ấy nói nhỏ:
- Cho ta một hớp được không ? Một hớp thôi, ta khát quá !
Người đàn bà ngạc nhiên nhìn bà lão, lưỡng lự một lát rồi mở miếng vải, đưa bình sữa cho bà.
Bà Hồ Điểu vồ ngay lấy tu ừng ực, sữa tràn cả ra hai bên mép. Lát sau bà nhăn mặt, đưa trả:
- Sữa gì vừa nhạt vừa tanh, còn khó uống hơn thuốc. Nhưng cũng đỡ khát.
- Lão bá sao thế ? Ốm à ?
- Ừ, ốm, nhưng thường thôi. Ta cảm gió xoàng.
Bà đứng dậy, đưa mắt nhìn quanh. Không thấy ai, bà có vẻ khỏe hẳn

ra. Bà hỏi:
- Này chị, đường này đi đâu thế ?
- Đến trấn Ô Tu dưới núi.
- Ta muốn đi tắt, có đường nào không ?
Người đàn bà ngạc nhiên nhưng cũng đáp:
- Có, mà lão bá định đi đâu ?
- Đâu cũng được. Ta chỉ muốn tránh mặt thằng vô lại kia thôi.
Nói đoạn hất hầm về phía Thạch Đạt Lang ngồi. Người đàn bà nhìn theo chẳng thấy ai lại càng ngạc nhiên lắm.
- Đường nào ? Chỉ ngay cho ta đi !
- Lão bá đi độ một quãng nữa thì có con suối. Rẽ trái ngược lên phía bắc rồi cứ thế mà đi thẳng, chừng đến trưa là tới Ô Tu.
- Vậy được. Trời Phật phù hộ ngươi.
Rồi hạ thấp giọng:
- Nếu gặp ai hỏi, chớ nói chỉ đường cho ta nghe !
Đoạn tay giữ áo, tay cầm gậy lẩn vào đám cỏ tranh đi mất. Người đàn bà ngẩn ngơ chẳng hiểu ra sao, hết đứng nhìn con bò lại nhìn quãng đường bà Hồ Điểu vừa cất bước.
Tiếng cười của Thạch Đạt Lang ở phía sau làm người đàn bà giật mình.
- Bác ở gần đây phải không ? Chồng bác đốn củi hay làm rẫy ?
Nhìn chàng thanh niên cao lớn có vẻ giang hồ đãng tử đột nhiên xuất hiện, người đàn bà hơi sợ. Nhưng dường như quen với những mẫu người như thế qua lại vùng này nhiều lần, chị ta mạnh dạn đáp:
- Không. Chúng tôi mở quán trọ.
- Xa không ?
- Cũng gần thôi, dưới triền núi.
- Vậy hay lắm. Ta muốn nhờ một việc, đưa hộ phong thư này cho người quen, bác giúp được không ? Ta sẽ trả tiền sòng phẳng.
Người đàn bà bán quán tỏ vẻ ngần ngại.
- Ta không phải tên vô lại như bà cụ vừa rồi nói với bác đâu. Ta chỉ có ý định giúp bà cụ nhưng bây giờ bà ấy đã khỏe, đi được rồi thì càng tốt, ta khỏi phải bận tâm nữa.
- Nhưng còn người bệnh ở quán. Làm sao mang sữa về ?
- Không khó gì. Ta sẽ mang về giúp và đợi bác ở quán.
Thấy được mối hàng lại có tiền công, người đàn bà vui vẻ nhận lời.
- Vậy khách quan định đưa thư cho ai ?
- Cho một người tên Oa Tử ngụ tại dinh tướng công Lưu Cát, khu bắc ngoại thành.
Vừa đi vừa về thì khoảng nửa đêm bác đã trở lại nhà được rồi, có gì

mà ngại.
Thỏa thuận xong, Thạch Đạt Lang lấy giấy bút viết mấy câu cho người thiếu nữ mà khi ở Khổ Độ Am không đêm nào hắn không nghĩ đến, rồi trao cho người đàn bà. Tần ngần trông theo đến khi người ấy khuất dạng, hắn mới cầm thừng dẫn bò đi. Lòng hắn buồn vui lẫn lộn.
"Không ngờ ta còn có cơ hội gặp lại Oa Tử. Giờ này không biết nàng đã bình phục hẳn chưa. Nhận được thư ta, chắc thế nào nàng cũng lên đường ngay. Giang cũng thế.
Trễ lắm là trưa mai ta đã gặp lại cả hai rồi".
Thạch Đạt Lang háo hức như khi còn bé chờ mẹ đi chợ về, đợi ăn cái bánh bỏng mẹ hứa.
Rồi mặc cho bò nhẩn nha bước một, vừa đi vừa gặm cỏ, chàng thanh niên thong thả theo sau. Cốt cách ngang tàng của một kiếm sĩ nhưng dáng điệu lại thư thái nhàn du, trông hắn bây giờ không ai bảo là kẻ mười ngày trước đó đã gây chấn động võ lâm, trên đồi Sinh Minh, ngã ba Quan Ngoại.
Mấy câu Thạch Đạt Lang viết cho Oa Tử thật giản dị:
"Cầu Hanada trước đây nàng đợi ta. Bây giờ ta đợi nàng ở cầu Kara, trấn Ô Tu. Gặp nhau, nhiều chuyện muốn nói".
Hắn muốn viết thêm vài lời âu yếm nữa để tỏ tình ý thiết tha, nhưng lại thôi. "Ồ, chắc Oa Tử sẽ hiểu". Nghĩ đến "nhiều chuyện muốn nói" viết trong thư, hắn mỉm cười.
Đến quán, Thạch Đạt Lang buộc bò vào gốc cây rồi xách bình sữa tới trước cửa quán. Cũng như đa số các quán trọ thời đó, quán này có một mái hiên rộng, ở phía trước kê vài cái bàn gỗ tạp thô sơ để lữ khách ngồi ăn những món điểm tâm thườ ng hoặc uống trà. Nếu muốn dùng cơm thịnh soạn hơn và có người hầu thì vào phòng trong, bên lò sưởi và đồng thời cũng là chỗ nấu bếp. Thạch Đạt Lang đến gần bàn ngoài hiên hỏi vọng vào:
- Quán có ai không ? Ta mang sữa tới đây này !
Một người đàn bà trung niên chạy ra. Thạch Đạt Lang giao bình sữa cho mụ và nói:
- Sữa của khách.
Người đàn bà trố mắt nhìn, vẻ không hiểu. Thạch Đạt Lang giải thích rõ đầu đuôi, bấy giờ mụ mới vỡ lẽ, bèn gọi người đàn ông đang lúi húi bên bếp lửa ở trong nhà:
- Qúy khách ! Sữa quý khách sai đi mua đã mang về đây này !
Người đàn ông chùi tay vào vạt áo quay ra. Gã còn trẻ nhưng nét mặt gầy, buồn và có vẻ chán chường. Mí mắt hùm hụp, đỏ hoe,

chẳng hiểu vì thức khuya hay vì rượu.
Đỡ bình sữa từ tay người đàn bà, gã nhìn chàng thanh niên đứng ngoài hiên. Bỗng kinh ngạc, mồm há hốc:
- Thạch Kinh Tử !
- Ủa ! Mãn Hà Chí !
Thạch Đạt Lang cũng kêu lớn, kinh ngạc không kém. Và giơ tay ra đón bạn. Mãn Hà Chí cũng giơ tay. Bình sữa rơi vỡ toang, mảnh tung tóe trên nền đất, sữa đổ lênh láng.
Hai người bạn ôm lấy nhau, cánh tay siết chặt. Thạch Đạt Lang vỗ nhẹ lên lưng Mãn Hà Chí:
- Đã bao lâu rồi không gặp mày ! Thật không ngờ ...Có lẽ từ sau vụ Sekigahara đấy nhỉ ...
- Ờ ...sau trận Sekigahara ...Đồi Ibuki ...
Họ bỏ nhau ra mà vẫn còn nắm chặt tay nhau, trìu mến. Thạch Đạt Lang nhìn thẳng vào mặt bạn:
- Mày già hơn trước nhiều.
- Hơn sáu năm rồi còn gì ...Bao nhiêu biến chuyển. Tao đã hăm bốn.
Mùi sữa thoảng bay ngòn ngọt, bao bọc lấy hai người như đưa họ lùi về dĩ vãng, lúc cả hai còn là những đứa trẻ ngây thơ bên gối mẹ trong một làng nhỏ vùng sơn cước.
- Thạch Kinh Tử ! Giờ mày nổi tiếng lắm rồi, đâu còn là thằng Kinh Tử ngày xưa nữa. Để tao gọi mày là Thạch Đạt Lang cũng như mọi người. Chuyện mày một mình đánh nhau với cả phải Hoa Sơn trên đồi Sinh Minh ai cũng biết. Lại còn những chuyện trước đây nữa, tao có nghe kể lại ...
Thạch Đạt Lang ngượng, hơi đỏ mặt:
- Ồ, còn phải học nhiều. Tao ở vào thế bắt buộc phải tự vệ đấy thôi. Trên đời này xem ra nhiều kẻ có danh mà không có thực nên kể như tao may mắn. Thôi, nói chuyện mày đi. Mày trọ Ở đây đấy à, Mãn Hà Chí ?
- Ừ, cũng đã được mươi ngày. Tao bỏ Kyoto đi Edo nhưng được nửa đường thì có trở ngại ...
- À ra vậy ! Họ bảo tao trong quán này có người ốm nhờ mua sữa. Mày ốm hả ?
- Ờ ...không ...không ...Đấy là người đi với tao.
- Cũng phiền nhỉ ...Gặp mày tao mừng quá. Lần chót nhận được tin mày đến nay đã ba năm. Mày viết bức thư đưa thằng bé làm ở quán rượu chuyển, nhớ không ? Bấy giờ tao đang trên đường đi Nara ...
Mãn Hà Chí cúi đầu, hy vọng Thạch Đạt Lang quên những lời khoác lác của gã viết trong thư hồi đó. Hắn mà nhắc lại thì thật là xấu hổ.

Nhưng trong cơn vui mừng, Thạch Đạt Lang kéo tay Mãn Hà Chí:
- Ra ngoài này nói chuyện cho tự nhiên. Ai cùng đi với mày thế ?
- Người quen. Mày để ý làm gì !
Cả hai dắt tay nhau ra khỏi quán.
- Bây giờ mày làm nghề gì sống ?
- Tao không có tài, nên kiếm chỗ quyền quý dựa dẫm cũng khó ...
- Vậy có nghĩa là mày thất nghiệp ? Trước đây cũng thế, không làm gì hết à ?
- Cũng có chút đỉnh vài nghề cực nhọc. Nhưng thôi, đừng nhắc đến những chuyện ấy nữa. Tao buồn lắm.
Mắt Mãn Hà Chí mờ đi. Những hình ảnh của quá khứ tủi cực bên cạnh Ôkô trong một căn phòng nhỏ hẹp, hôi hám, sặc mùi ẩm mốc và mùi rượu sa-kê rẻ tiền hiện về, làm gã nghẹn họng. Tâm trạng ấy không qua được mắt Thạch Đạt Lang. Hắn kéo Mãn Hà Chí ngồi xuống cỏ:
- Ngồi xuống đây. Kể hết chuyện mày cho tao nghe đi. Sự thể ra sao mà khốn khổ thế ?
- Cũng tại Ôkô hết. Mụ ấy mê hoặc tao ...
Rồi Mãn Hà Chí kể cho Thạch Đạt Lang nghe quãng đời gã sống bên người đàn bà sa đọa ấy. Thạch Đạt Lang ngao ngán, vừa thương hại vừa phẫn nộ cho bạn. Tại sao Mãn Hà Chí lúc nào cũng tự coi mình kém cỏi như vậy ? Tại sao hắn lại đổ lỗi cho người khác, dường như muốn quy hết trách nhiệm cho họ về những ngu xuẩn, hèn yếu của mình ?
- Mãn Hà Chí ! Mày cứ nói tại Ôkô thế này, tại Ôkô thế nọ, nhưng mày có bao giờ nghĩ rằng mày đã thiếu tự chủ và dại dột không ?
Giọng hắn trở nên nghiêm khắc:
- Chỉ có mình mới có thể tạo cho mình một cuộc đời đáng sống. Ngoài mày ra, không ai làm gì cho mày được !
Mãn Hà Chí thở dài, giọng thiểu não:
- Ta cũng nhận phần nào có lỗi, nhưng định mệnh cả. Nếu không gặp Ôkô ...
- Lại thế rồi ! Thời đại này mà mày còn nói thế thì đời mày vất đi, không bao giờ thành đạt. Mày muốn đi Edo lập nghiệp thì cứ đi, nhưng đó là chỗ bon chen danh lợi, rập khuôn theo kẻ tầm thường tất không khá. Phải có những hành động hơn người.
- Thì lúc trước ở làng tao cũng muốn theo nghề cung kiếm ...
- Ừ, đời còn dài, sự cố gắng là cần thiết. Có người nói tài năng chỉ do tập luyện.
Tao nghĩ đúng. Ngoại trừ những kẻ tài năng xuất chúng không kể,

còn nếu muốn đạt được một trình độ tài năng bình thường nào đó thì phải bền chí tập luyện. Ở Edo, mày nên kiếm một nghề độ nhật đã và đừng quên lập chí.
Mãn Hà Chí bứt một cọng cỏ đưa lên miệng cắn. Lòng gã nặng trĩu hổ thẹn. Gã hối hận đã để trôi qua sáu năm thanh xuân quý báu. Những chuyện Mãn Hà Chí nghe kể lại về Thạch Đạt Lang đúng hay không, không biết nhưng trước mặt gã bây giờ là Thạch Đạt Lang bằng xương bằng thịt, khuyên gã những lời chân thành, đôi khi nghiêm khắc, với phong thái chững chạc, tự tin, thật khác xa với gã. Nhưng dù Thạch Đạt Lang vẫn mày tao với gã, coi gã như bạn thân, Mãn Hà Chí thấy thái độ nghiêm nghị ấy gần như cao ngạo. Gã đau đớn ý thức sự hèn kém của mình.
- Mãn Hà Chí ! Mày phải cố gắng !
Thạch Đạt Lang vỗ vai bạn, khuyến khích, nhưng đồng thời cũng linh cảm qua cái vỗ ấy, một tâm hồn bạc nhược, nếu không được nâng đỡ, dìu dắt hàng ngày thì khó mà thoát khỏi những cám dỗ bên ngoài.
- Thôi, việc đã qua thì cho qua, đừng nghĩ đến nữa. Mày đã để mất sáu năm thì coi như mày bắt đầu trễ sáu năm. Những năm ấy là một bài học quý giá. Nhưng phải bắt đầu lại ...
Mãn Hà Chí cúi mặt lặng thinh. Thạch Đạt Lang đổi sang chuyện khác.
- À, tao mới gặp bà cụ.
- Mẹ tao hả. Bà đi đâu vậy ?
- Lên chùa lễ Phật.
- Ờ. Bà cụ thì không chùa nào không đến. Chẳng biết bây giờ bà có khỏe không ?
- Tao lấy làm lạ sao mày không thừa hưởng được sức mạnh và đức kiên trì của bà cụ. Thật khó có người đàn bà nào ở tuổi bà mà được thế.
Nhìn Mãn Hà Chí, Thạch Đạt Lang không hiểu sao gã lại là con bà Hồ Điểu được.
Bỗng nảy ra ý nghĩ:
nếu Mãn Hà Chí nên người khá, có lẽ bà bớt hiểu lầm hắn.
- Này Mãn Hà Chí ! Sao mày có người mẹ như thế mà mày không làm điều gì cho bà cụ được vui lòng. Tao không còn cha mẹ, không làm gì được, chứ mày ...Tao có cảm tưởng mày chẳng phải là đứa con hiếu thảo. Tao nghĩ không gì sung sướng cho bằng có người để chia sẻ nỗi vui buồn. Tao chẳng phải là nhà đạo đức đi thuyết giảng những giá trị luân lý gì đâu, tao chỉ là một lãng tử. mày không biết nỗi

cô đơn đứt ruột của tao khi đứng trước một cảnh đẹp mà không có người thân để cùng chia sẻ niềm vui thích.
Ngừng một lát, Thạch Đạt Lang cầm tay Mãn Hà Chí:
- Mày biết những lời tao nói là thành thực, giữa một người bạn và một người bạn.
Hơn nữa lại là người cùng xóm, thân nhau từ hồi còn uống chung một bình sữa. Mãn Hà Chí ! Chúng ta hãy lấy lại cái tinh thần của chúng ta hồi trước khi dự trận Sekigahara.
Bây giờ chiến tranh hết rồi, nhưng sự chiến đấu để sống còn trong một thế giới hòa bình không phải là dễ. Phải có kế hoạch, phải có tinh thần tranh đấu. Nếu mày quyết tâm làm lại cuộc đời, tao sẽ cố hết sức giúp ...
Tay cầm cọng cỏ mà nước mắt chảy tràn trề, Mãn Hà Chí nghe những lời bạn nói thật chí tình, không như những lời mắng nhiếc của mẹ gã. Gã xúc động, quệt nước mắt:
- Mày nói đúng. Cảm ơn mày đã chỉ cho tao đường ngay. Tao sẽ làm theo lời mày bảo, trở nên người khác ngay từ bây giờ. Nếu không thành được kiếm sĩ danh vọng thì cũng lập thân được. Đến Edo, tao sẽ tìm thầy để học.
- Vậy tốt. Tao sẽ tìm cho mày một thầy giỏi để chỉ bảo cho mày. Có chí thì vừa làm vừa học cũng thành công.
- Nhưng Thạch Đạt Lang ...
- Gì ?
- Còn một chuyện nếu không cho mày biết thì áy náy quá ...
- Có gì mà áy náy. Tao hứa giúp thì giúp tận tình, đừng lo lắng về tiền bạc ...
- Không ! Không phải chuyện ấy. Chuyện người đồng hành với tao kia ...Người đó là một thiếu nữ.
Thạch Đạt Lang cười:
- Thì có sao !
- Nhưng người thiếu nữ này mày cũng biết.
- Ai ?
- A Kế Mỹ !
Thạch Đạt Lang bất giác “ồ” lên một tiếng. Hắn định nói:
“Thế thì tệ quá !” nhưng ngừng ngay được.
A Kế Mỹ không sa đọa như mẹ, nhưng ngụp lặn trong nếp sống phóng đãng từ nhỏ, nàng rồi cũng sẽ như mẹ nàng mà thôi. Huống chi sau khi bị thất thân với Sĩ Khánh, nàng còn cặp kè với Cát Xuyên Mộc, giờ lại ở với Mãn Hà Chí. Không biết sợi dây oan nghiệt nào đã buộc Mãn Hà Chí với mẹ con Ôkô như vậy !

Thấy Thạch Đạt Lang không nói, Mãn Hà Chí tưởng hắn ghen.
- Mày giận tao đấy hả ? Tao nói thực vì chẳng muốn giấu mày điều gì.
- Đồ ngốc ! Điều tao quan tâm là mày chứ không phải A Kế Mỹ. Không biết mày tự chuốc lấy khó khăn hay tại định mệnh khắc nghiệt. Tao tưởng sống với Ôkô, mày đã học được bài học đắt giá rồi !
Như đứa trẻ phạm lỗi bị mắng, Mãn Hà Chí lặng thinh.
- Qúy khách ! Thị nữ tìm các vị mãi không thấy.
Người hầu trong quán chạy ra, hớt hải:
- Cô nương có ở đó không ?
- Cô nương nào ? A Kế Mỹ hả ?
- Cô nương ốm nằm trong phòng. Thị nữ mang thức ăn vào không thấy ai hết.
Dường như có linh tính báo trước. Thạch Đạt Lang đoán được tự sự, nhưng hắn vẫn nói:
- Ta trở lại quán coi !
Trong phòng, chiếc chiếu vẫn còn trải ở góc. Gối xô lệch, chăn chưa gấp. Mãn Hà Chí mở ngăn kéo và cửa phòng xếp hành trang:
- Quần áo đem đi hết ! Cả tiền bạc ! Không còn đến cái lược hay cái khăn nữa !
Trời ơi !
Mãn Hà Chí mắt lạc thần, sắc mặt trắng bệch. Gã tất tả chạy ra hiên rồi lại trở vào, mở tủ tìm kiếm, bối rối:
- Nàng bỏ ta ! Sao lại bỏ ta ? Đem cả tiền bạc đi ! Làm sao bây giờ ?
Mụ người làm và chủ quán đứng trước cửa quán ngơ ngạc nhìn nhau rồi nói:
- Chắc chưa xa đâu. Khách quan đi tìm ngay còn kịp. Biết ngay mà, khi mới đến, ta đã đoán nàng giả ốm.
Mãn Hà Chí chạy ra hiên, đứng nhìn con đường ngoằn ngoèo thoai thoải dốc ở chân núi ẩn hiện giữ những bụi lau cao. Gã chẳng rõ và cũng không đoán được A Kế Mỹ đã cao chạy xa bay rồi hay còn lẩn quất đâu đây.
Bên gốc cây, con bò nghểnh cổ kêu một tiếng “bò ... O ...” dài. Lá reo xào xạc.
Nắng hè bắt đầu gay gắt.
- Mãn Hà Chí ! Âu đó cũng là điều may. Hãy để nàng tìm nơi hợp ý, sống cuộc đời nàng ưa thích.
Một con bướm vàng cánh mong manh dưới nắng, theo gió thổi, chao đi chao lại rồi mất hút dưới vực sâu.
Thạch Đạt Lang nhìn bạn nói tiếp:

- Mày vừa hứa với tao làm lại cuộc đời thì đây là lúc thuận tiện nhất, còn chờ gì nữa ?
Mãn Hà Chí cắn môi để khỏi bật khóc. Gã ừ một tiếng khẽ. Tiếng ừ dường như không thoát ra khỏi miệng và cũng dường như chẳng có một chút nhiệt thành nào, trong khi mắt gã vẫn đăm đăm nhìn con đường trước mặt.
Thạch Đạt Lang lay vai gã:
- Nghe tao, A Kế Mỹ đi đâu cũng chẳng nên theo, vì không phải đấy là chỗ của mày. Hãy tìm gặp bà cụ thân sinh ra mày ngay. Đi bây giờ còn kịp, đến suối rẽ lên phía bắc về trấn Ô Tu.
Rồi không đợi Mãn Hà Chí phản ứng, Thạch Đạt Lang vào phòng mang dép và hành trang ra cho bạn. Hắn rút ở bọc ra túi bạc vụn:
- Tao không có nhiều nhưng có thể chia cho mày một nửa. Nếu mày đi Edo, tao sẽ đi với mày. Ngày mai, đến cầu Kara, tao sẽ đợi mày ở quán gần đó.
oo Mãn Hà Chí đi rồi, Thạch Đạt Lang lui vào trong nhà nằm nghỉ trên ghế dài kê gần hiên. Hắn muốn đợi thư phúc đáp của Oa Tử. Khí hậu dễ chịu và ánh nắng đang thịnh của một ngày hè ấm áp làm Thạch Đạt Lang lim dim mắt, thả hồn theo giấc mộng. Nhìn hai cánh bướm chập chờn trên những cụm hoa dại ven đồi, hắn tưởng một trong hai cánh bướm ấy là ... Oa Tử.
Bỗng những tiếng cười nói xôn xao phía ngoài vọng vào làm Thạch Đạt Lang chú ý:
- Bọn ấy hữu danh vô thực.
- Ừ. Hồ Điểu trước tiếng nổi như cồn, bây giờ tệ quá. Đời nào cũng thế, xem ra hậu duệ không bằng tổ phụ. Hoa Sơn ở đời thứ ba này không còn được ai kính trọng nữa.
- Đúng vậy. Con cháu không đáng an táng cạnh tiền nhân.
- Sao không ? Khi chết tớ sẽ được táng gần mộ cụ tổ nội tớ ở đồi này.
Tiếng cười ha hả:
- Chúng mình là những thằng thợ đá thì kể làm gì ! Ấy là nói chuyện các nhà quyền thế, có danh vọng kia. Như Hoa Sơn ... như Bạch Hạc.
Bọn công nhân chất phác này, ngày nào cũng vào khoảng cuối giờ mùi, thường kéo nhau lên quán nhấm nháp vài ly rượu trước khi tản mát về các ngả trong xóm. Họ cười nói oang oang, bàn đủ mọi thứ chuyện. Những ngày gần đây, chiến tích của Thạch Đạt Lang, một mình chống cự với cả phái Hoa Sơn, là đầu đề cho bọn họ bàn tán không dứt.

Một anh thợ đá còn trẻ hoa chân múa tay, thuật lại những chiêu kiếm của Thạch Đạt Lang cứ như thật. Y kể vanh vách danh tính các cao thủ Hoa Sơn bị người "anh hùng dân gian" (danh từ của y) giết ra sao, sự tấn công vũ bão của người anh hùng ấy vào đám đồ chúng Hoa Sơn như vào chỗ không người như thế nào khiến cả bọn gật gù tán thưởng. Chuyện này chắc y kể đã nhiều lần và mỗi lần kể lại thêu dệt thêm vài chi tiết mới nên cử tọa khoái lắm, nhất là kèm theo lời tường thuật, y còn lấy cái chổi ở góc phòng, bắt chước biểu diễn những chiêu kiếm ấy một cách sống động nữa.
Bọn thợ đá chăm chú ngồi nghe không để ý tới bốn người đàn ông vừa bước vào quán. Họ ăn mặc ra dáng kiếm sĩ nhưng ba người khoác tăng bào đen phái Hồ Phong, còn một người trẻ tuổi cao lớn lại trang phục diêm dúa và sặc sỡ như con nít, lưng đeo kiếm dài. Người trẻ tuổi ấy chính là Giang Biên Liễu Cát Xuyên Mộc.
Cả bốn hách dịch ngồi vào bàn ngay ngoài hiên, khinh mạn nhìn bọn thợ đá khiến bọn này nhột nhạt không dám bàn cãi gì nữa. Cát Xuyên Mộc gọi trà bánh rồi cùng các tăng sĩ châu đầu vào nhau nói nhỏ những gì không ai nghe rõ.
Bọn thợ im lặng một lúc, sau đó lại ồn ào hơn trước. Câu chuyện vẫn không ngoài sự tán tụng võ nghệ của Thạch Đạt Lang, người mà đối với họ là hiện thân của lòng dũng cảm tuyệt đối.
Nhưng lời tán tụng ấy có lẽ làm rát tai các tăng sĩ Hồ Phong và Cát Xuyên Mộc, vì thấy cả bốn ngưng nói chuyện. Cát Xuyên Mộc cau mày quay ra lớn tiếng, gọi:
- Này chú kia !
Bọn thợ giật mình. Một người đáp:
- Đại hiệp gọi chúng tôi ?
- Ừ, cái chú trẻ tuổi ngồi ngoài đó. Có vẻ chú đã chứng kiến trận đánh ngay từ đầu.
Phải chăng chú phục Thạch Đạt Lang lắm ?
Người thợ tre gãi tai ậm ừ rồi gật:
- Giỏi chứ !
- Chú nói bậy bạ. Ta là Cát Xuyên Mộc, ngoại hiệu Giang Biên Liễu, đứng lược trận ấy từ lúc khởi thủy không thể nhầm lẫn được. Thường thì đối với những kẻ không hiểu võ nghệ, ta chẳng lý đến, nhưng các chú huênh hoang tài năng tên đó quá độ, có thể làm cho những ai không được thấy tận mắt như các vị đây, đánh giá nó sai lầm nên ta phải chỉnh.
Có tiếng lẩm bẩm. Một số lộ vẻ ngạc nhiên, nhưng không ai phản đối gì. Được đà, Cát Xuyên Mộc lại tiếp:

- Phải biết rằng tên Thạch Đạt Lang đó rất xảo quyệt. Hắn gây hấn với Hoa Sơn, một kiếm phái nổi danh, chỉ cốt để lấy tiếng trong võ lâm. Phái Hoa Sơn ai còn lạ gì, bây giờ đang suy yếu. Phái ấy như cái cây mục, đẩy một cái là gãy, ai cũng có thể làm được chứ Thạch Đạt Lang tài cán gì ? Sở dĩ không ai làm vì không ai nỡ và vì lòng kính trọng Hoa Sơn Khổ Bích là người sáng lập ra môn phái ấy mà thôi.
Thạch Đạt Lang đã hèn hạ làm chuyện không đáng làm, lại còn đánh lén. Trong những trận giao tranh với Hoa Sơn Sĩ Khánh, Hoa Sơn Điền Chính, và ngay cả vừa rồi trên đồi Sinh Minh nữa, hắn đều đánh bất ngờ. Đấy không phải là hành động đường hoàng mà là một thủ đoạn đáng khinh bỉ.
Có tiếng người cắt ngang:
- Nhưng Thạch Đạt Lang đã đơn độc giao chiến với hàng trăm kẻ địch ...
- Đúng. Mới xem thì tưởng hắn anh dũng. Nhưng không phải ! Đó chỉ là mành lới bày ra để khoa trương thanh thế và lấy tình cảm của võ lâm. Ta chứng kiến vụ này từ đầu. Những chiêu kiếm của hắn toàn là tránh né hoặc dùng mẹo vặt, không phải là những chiêu chính thống. Nếu nói hắn có tài thì cái tài độc nhất nằm ở đôi chân hắn.
Khi gặp dịp, hắn chạy trốn nhanh không ai bì kịp.
Nói đoạn Cát Xuyên Mộc cười ha hả, rót mọt chén trà tự thưởng câu nói vừa rồi mà hắn cho là ý nhị. Các tăng sĩ áo đen cũng cười phụ họa, duy bọn thợ ngồi trên ghế loay hoay tỏ vẻ khó chịu.
- Lại còn chuyện này nữa:
hắn giết Hoa Sơn Tuệ Tâm, một đứa bé mới mười ba tuổi không biết võ công. Thật dã man, hành động tàn nhẫn ấy không xứng đáng với tư cách người cầm kiếm, đó là hành động đáng phỉ nhổ chỉ thấy ở những tên vô lại ...
Rồi lan man, Cát Xuyên Mộc kể lại những chuyện xấu xa trong thời niên thiếu của Thạch Đạt Lang ở làng Miyamoto, những hành vi mà gã nghe thuật lại qua miệng các nhà sư áo đen phái Hồ Phong.
- Thế mà các chú phục hắn, tâng bốc hắn, coi hắn như bậc anh hùng. Ta không có liên hệ gì với kiếm phái Hoa Sơn mà cũng không thù hằn gì Thạch Đạt Lang. Ta chỉ đứng giữa, lấy điều công bằng mà nói. Một người theo kiếm đạo như ta chỉ biết phục vụ sự thật và lẽ phải.
Cát Xuyên Mộc ngưng lại, uống một ngụm trà rồi quay qua các tăng sĩ Hồ Phong:
- Trời đã ngả bóng. Bây giờ chúng ta chia tay ở đây để quý vị lên

đường kẻo trễ.
Ba tăng sĩ áo đen đứng dậy cùng thi lễ rồi bước ra ngoài. Bọn thợ ngơ ngác một lúc rồi như tù được thả, ùa nhau ra khỏi quán, theo sơn đạo tản mát vào các đường mòn khắp chỗ. Bóng núi ngả dần trùm lên khu rừng và những bụi lau thưa rải rác. Một tiếng chim họa mi vang trong buổi chiều tà, như giục kẻ tha hương mau tìm về tổ ấm.
Cát Xuyên Mộc trả tiền xong, bước ra cửa. Bỗng như sực nhớ điều gì, hắn lại quay vào hỏi chủ quán:
- À ông quán, có bấc đèn không ?
- Dạ có, treo trên vách, sát cột. Khách quan cứ tự tiện lấy.
Trong quán chưa lên đèn. Cát Xuyên Mộc quờ quạng đến gần cây cột, rứt vài sợi.
Túm bấc đèn rớt xuống đất. Gã cúi nhặt, bỗng thấy có hai bàn chân đi dép cỏ duỗi song song trên chiếc ghế dài cạnh đấy. Theo bàn chân, gã nhìn ngược lên. Một người nằm tên ghế. Nhìn mặt người nằm, gã giật mình đánh thót, tưởng như vừa bị gáo nước lạnh hắt vào mặt. Gã nhảy lui thủ thế.
- Kìa, bằng hữu !
Thạch Đạt Lang nhỏm ngay dậy. Đoạn cười, hàm răng trắng bóng trong cảnh tranh tối tranh sáng của gian quán. Mắt hắn chòng chọc nhìn Cát Xuyên Mộc.
Cát Xuyên Mộc ngượng. Gã có cảm tưởng như Thạch Đạt Lang đã nghe hết những lời gã nói và trong cái cười ấy hàm ý chế giễu. Gã lấy lại được bình tĩnh ngay, nhưng trong một thoáng, quả đã biểu lộ sự bẽn lẽn.
- Kìa Thạch huynh ! Nằm trong này hồi nào mà kín tiếng thế ? Gặp lại Thạch huynh, đệ rất mừng.
Nhưng vừa nói xong, gã hối ngay:
câu nói vừa sáo vừa giả dối. Gã chữa:
- Lần trước thật tiếc không được cùng đi với nhân huynh. Võ công của huynh quả là tuyệt thế. Không ai tưởng tượng được một người chiến đấu đơn độc mà lại có thể làm cho toàn phái Hoa Sơn phải xính vính như vậy.
Thạch Đạt Lang mỉm cười đáp lễ:
- Đa tạ quý bằng hữu đã đứng làm trọng tài phân xử. Và cũng đa tạ quý bằng hữu về những lời phê bình võ công của tại hạ. Không mấy khi được nghe người khác phê bình mình, nay được cái hân hạnh ấy, tại hạ thêm sáng mắt. Tại hạ không bao giờ quên.
Lời nói rất ư lễ độ, không mang một chút thù hận, nhưng khiến Cát

Xuyên Mộc rùng mình. Gã cười gượng:
- Tại hạ cũng vậy, không quên cuộc gặp gỡ hôm nay !
Nói đoạn cúi chào, bước ra cửa đi thẳng.

Thạch Kiếm

Dịch giả: Cung Vũ
Hồi 50
Cây Liền Cành

Giang hớn hở bước qua cổng. Chỗ Oa Tử và Giang ở bây giờ là một căn nhà gỗ nhỏ, khuất sau khu vườn trúc cạnh một con suối hẹp. Căn nhà ra. đơn sơ do một cư sĩ bạn Lưu tướng công cho mượn. Trước cổng treo tấm bảng "Sơn Nguyệt Trang", chữ đã mờ và nền gỗ nứt nẻ. Tuy đơn sơ, nhưng bầu không khí thanh tịnh của cảnh vật thật hợp với tâm hồn Oa Tử, người thiếu nữ đa cảm và đau yếu đang cần tĩnh dưỡng này.
Bệnh Oa Tử thuyên giảm nhiều. Mấy hôm nay nàng đã ăn được chút ít và sắc diện hồng hào hơn. Nhưng mối u tình của nàng vẫn như một màng lưới vô hình ngăn cách nàng với thế giới xung quanh. Ngồi dưới hàng hiên, Oa Tử lơ đãng nhìn những đám mây trôi. Nắng chiều đã nhạt. Vài con chim én chao đi chao lại bắt mồi nhắc nàng liên tưởng đến quãng đời thơ ấu xưa kia trên chùa Tiểu Sơn. Lúc ấy nàng cũng ngồi như thế này mơ mộng vẩn vơ. Bấy giờ nàng còn là một cô bé thơ ngây, chưa biết buồn phiền, lo nghĩa; nhưng bây giờ, hình bóng và tâm trạng ấy chỉ còn trong dĩ vãng. Và Oa Tử khẽ thở dài.
- Cô Oa Tử ! Em đã về !
Tiếng Giang vui vẻ gọi đột nhiên kéo nàng khỏi giấc mộng. Giang chùi chân trên bãi cỏ trước nhà rồi bước lên hiên đến gần Oa Tử.
- Cô nghĩ gì mà thừ người ra thế ?
- Không ! Nghĩ gì đâu ! Có tin gì lạ không em ?
- Có. Tin này chắc làm cô vui lòng.
- Tin gì ? Oa Tử náo nức hỏi.
- Tin sư phụ. Nghe nói ông ẩn trên núi.
- Ồ !
Oa Tử vui mừng kêu. Nàng lấy tay ôm ngực. Sự xúc động khiến mặt nàng hơi tái.
- Có người bảo hình như ông ở chùa Hồ Phong trong rừng Sinh Minh.

- Vậy cũng đỡ lo. Chắc không xảy chuyện gì nguy đến tính mệnh.
- Cô đi thăm không ? Em kiếm cái gì ăn rồi chúng ta cùng đi, kẻo ông bỏ chỗ ấy thì chẳng biết đường nào mà tìm.
- Ừ, em vào lấy cơm ăn đi, cô để phần trong hộp ấy. Cô ăn rồi.
- Vâng, cô sửa soạn là vừa, em xong ngay bây giờ.
Giang nhảy chân sáo xuống bếp. Nó ăn vội vàng rồi lên nhà, nhưng ngạc nhiên thấy Oa Tử vẫn còn ngồi bên cạnh bàn ngoài hiên, bất động.
- Kìa ! Sao cô không sửa soạn đi ?
- Có lẽ cô không đi đâu, em ạ !
Giang sửng sốt:
- Sao vậy ? Lúc cô muốn gặp thầy em, lúc lại không, thế là thế nào ?
Oa Tử cầm tay Giang kéo xuống ghế.
- Cô nghĩ kỹ rồi. Cái đêm gặp thầy em trên núi, cô đã nói hết những điều u uẩn trong lòng. Thầy em có lý tưởng riêng và không muốn sự gì ràng buộc. Trên đời này, có lẽ thầy em và cô chẳng bao giờ còn cơ hội gặp nhau nữa. Cô không rõ có phải thầy em muốn ẩn giấu tung tích hay không nhưng được biết ông đã thoát hiểm là cô yên tâm rồi.
Nếu thầy em không cho người đến tìm cô thì cô gặp ông bây giờ chỉ làm phiền ông mà thôi ...
- Vậy nếu không ai đến tìm cô, cô sẽ sống thế này mãi à ?
Oa Tử gật.
- Ứ ! Không được !
Giang dậm chân phản đối.
Oa Tử phân vân chẳng biết có nên giải thích cho thằng bé hiểu rõ ý mình không, nhưng nhìn nét mặt hờn giận của Giang và nghĩ đến lòng nhiệt thành của nó, nàng không thể không nói. Vả nó đã lớn, có lẽ giãi bày tâm sự cho nó hiểu càng làm tăng sự cảm thông giữa hai người.
- Giang. Em đã biết đấy. Cô yêu Thạch Đạt Lang với tất cả tâm hồn. Trước đây cô tưởng mối tình không được đáp ứng, nhưng sau khi gặp lại thầy em sau gần năm năm xa cách, cô đã hiểu và tin cậy ở chàng vô cùng. Thạch Đạt Lang với cô bây giờ như cây liền cành, dù phải xa nhau hàng vạn dặm hay có bị chia lìa vì cái chết thì hai người cũng vẫn như một. Cho nên cô không thấy cô độc nữa. Cô có thể cứ sống như thế này suốt đời để cầu nguyện cho thầy em tìm được con đường muốn đi và đạt được lý tưởng thầy em theo đuổi ...
- Cô nói dối ! Thế sao cô vẫn muốn gặp ông và khi không được gặp, cô lại khóc ?

Cô có bằng lòng cuộc sống như thế này đâu ?
Oa Tử rút khăn lau nước mắt. Giang cầm tay nàng lắc mạnh:
- Đấy ! Cô lại khóc rồi !
Oa Tử ngẩng nhìn Giang, mắt đỏ hoe nhưng miệng mỉm cười:
- Cô mềm yếu quá phải không em ? Tại cô không cầm được xúc động mỗi khi nghĩ đến thầy em. Em ăn cơm rồi à ?
- Ăn rồi.
Giang đáp sẵng. Nó giận Oa Tử vì có cảm tưởng như bị lừa dối. Mấy ngày nay, Giang đã mất nhiều công dò hỏi tin tức sư phụ, hy vọng khi tìm được chỗ ẩn của Thạch Đạt Lang, chắc thế nào Oa Tử cũng đến thăm. Ngờ đâu nàng không cùng một ý. Giang bỏ ra suối ngồi. Chiều xuống thong thả. Bóng núi đổ trên những khu rừng xa loang to dần thành từng mảng màu lam sẫm. Giang lấy chân khỏa nước. Nước trong nhưng lạnh khiến nó vội vàng rụt chân lại, xuýt xoa:
- Chà, lạnh dữ !
Ngồi một lúc, cơn giận dường đã tan, Giang đứng lên về nhà. Bỗng một gia nhân trong dinh Lưu tướng công hối hả chạy đến:
- Giang ! Có thư !
Vừa nói vừa lấy trong bọc ra một cuộn giấy nhỏ trao cho thằng bé. Trao xong, còn dặn:
- Tướng công nói cô nương phải bảo trọng sức khỏe. Nếu cần giúp đỡ gì, cứ đến dinh.
Giang gật đầu, cầm thư. Nhìn chữ đề bên ngoài, nó thốt kêu mừng rỡ:
- Ô ! Đúng chữ thầy ta đây ! Vậy là ông còn sống !
Rồi định bật niêm giở ra đọc, nhưng dừng ngay lại kịp. Thư gửi cho Oa Tử, không phải cho nó. Hờn giận lại kéo đến, Giang xịu mặt, lững thững đi vào. Oa Tử hỏi:
- Thư của ai đấy em ?
- Của sư phụ !
Nét mặt Oa Tử tươi hẳn lên:
- Thư gửi cho cô hả ?
- Gửi cho cô ! Nhưng ông ở đâu, cô để ý làm gì ?
Oa Tử mỉm cười thấy Giang giấu thư ra sau lưng. Nàng định giật lấy nhưng Giang né tránh, chạy vòng quanh bàn.
- Giang ! Em ác lắm nhé !
Oa Tử đuổi theo. Hai, ba vòng thấm mệt, nàng ngồi thở dốc. Thằng bé ái ngại đến bên, chìa cuốn thư ra:
- Em xin lỗi. Thế mà cô bảo không muốn đi thăm. Không muốn đi thăm mà mới nghe nói có thư đã rối rít cả lên !

Nhưng Oa Tử không quan tâm đến lời Giang chế giễu. Nàng cầm thư chạy ngay vào phòng.
Những ngón tay run rẩy trắng bệch bật vội sáp niêm. Đèn mới khêu mà hoa đèn đã nở, chắc có tin vui. Oa Tử đọc đi đọc lại không biết chán những chữ thân yêu, nét mực còn đen nhánh. Trong thư, Thạch Đạt Lang hẹn rõ nơi gặp. Hai hàng lệ chứa chan, nàng không ngờ có được cơ hội và hạnh phúc như thế.
Bất giác liên tưởng đến câu thơ của Bạch Cư Dị tả nàng Dương Qúy Phi lúc ở âm cảnh được tin vua Đường gửi xuống:
Ngọc dung tịch mịch lệ lan can Lê hoa nhất chi xuân đới vũ Oa Tử thẹn, chùi nước mắt, tự nhủ:
“Chắc bây giờ chàng đang đợi ta. Ta phải sửa soạn hành trang ngay mới được !”. Bèn viết vài hàng vội vã cáo biệt chủ nhân cùng Lưu tướng công rồi xếp quần áo vào đẫy.
Ra khỏi phòng, thấy Giang vẫn còn ngồi ngoài hiên, nét mặt ủ rũ, Oa Tử gọi:
- Giang ! Em vào sắp quần áo rồi đi với cô chứ !
Thằng bé chẳng đáp mà cũng chẳng nhìn Oa Tử. Nàng đến bên đặt tay lên vai nó:
- Em vẫn giận cô đấy à ?
- Sao không giận được ? Thư sư phụ nói những gì mà cô giữ bí mật thế ?
- Ấy chết ! Cô quên ! Tại mừng quá đấy mà. Không có lý do gì mà cô lại giấu em.
Đây, Giang đọc đi !
- Không đọc nữa. Em chả muốn đọc.
- Giang ! Đọc đi ! Đây là cái thư đầu tiên thầy em gửi cho cô và hẹn gặp cô. Cô mừng quá !
Nét mặt Oa Tử rạng rỡ khiến Giang cũng vui lây. Nó quên hết những điều hờn giận trước.
Tuy trời tối nhưng cả hai đều muốn đi ngay để hôm sau đến kịp nơi hẹn.
- Hôm nay có trăng. Đi ban đêm càng mát, cô nhỉ.
oo Thạch Đạt Lang đến trấn Ô Tu lúc trời hửng sáng. Vài sợi khói xanh nhạt mỏng manh bốc lên nhẹ nhàng từ những mái rạ. Qua bầu không khí ướt sương, hắn đã nhìn thấy mờ mờ những con đường ngang dọc trong trấn. Thạch Đạt Lang tự hỏi không biết Oa Tử đi đường nào tới. Thư đến tay nàng chắc cũng phải nửa ngày. Ban đêm nàng phải nghỉ, chắc buổi sáng mới khởi hành. Với sức đi bộ của Oa Tử thì đến được chỗ hẹn ở cầu Kara buổi chiều cũng là sớm.

Cho nên hắn cứ thong thả dẫn bò đi, vừa đi vừa ngắm cảnh.
Qua một cây đền có nhiều cây anh đào cổ thụ, hoa mới nở còn động sương mai, Thạch Đạt Lang thích thú thưởng ngoạn từng thế cành, từng bông hoa hàm tiếu. Những cây anh đào này chắc đã được trồng từ lâu lắm nên gốc mới vặn vẹo nghiêng ngả vì mưa gió. Có cây cong trĩu xuống như người lễ Phật, có cây giơ cành ra tựa như chào đón khách thập phương. Mỗi cây một vẻ, cây nào cũng đẹp.
Nhưng điều Thạch Đạt Lang ưa thích nhất là sức sống mãnh liệt của chúng. Cành non vươn lên, thẳng và mạnh như những nét phát của một họa sĩ tài hoa, lấy sinh lực luân lưu trong lòng thớ gỗ cổ thụ để nuôi dưỡng hoa mới, truyền lại đời sau một mầm sống tốt đẹp.
Cạnh đền, trên một cái gò thấp, dựng một bia đá. Thạch Đạt Lang tò mò đến gần xem, thấy có chữ li ti khắc trên bia. Thì ra là một bài ngụ ngôn hắn đã biết và thuộc lòng từ nhỏ. Bài ngụ ngôn kể chuyện một vị tăng già đang đứng chiêm ngưỡng bóng đức Phật Quan Âm ánh trên mặt hồ trong cung, bỗng thấy một phi tần hái hoa đi ngang đấy. Phi tần đẹp tuyệt vời khiến vị tăng già không sao kềm chế được lửa dục. Bao nhiêu đạo đức thu thập được sau gần một kiếp tu hành bỗng nhiên mất hết. Vị tăng trở về căn nhà cỏ, đốt hương trước Phật đài cầu nguyện. Nhưng trông đâu cũng chỉ thấy mặt mỹ nhân. Trông song cửa tưởng lược cài, trông mây tưởng tóc ...chỗ nào cũng có bóng dáng người đẹp. Mấy ngày đêm như thế, tâm hồn hoang mang, dao động, vị tăng già buồn bã, hổ thẹn. Ông không mong gì thấy niết bàn nữa nên nhất quyết đi tìm nàng cung phi để thổ lộ nỗi lòng, dù có chết cũng được bình yên mà chết ... Đến trước hoàng cung, ông cắm gậy xuống đất đứng chờ ... suốt ngày ... suốt đêm ... Suốt ngày ... suốt đêm ...
Thạch Đạt Lang vừa dắt bò vừa lẩm nhẩm đọc bài ngụ ngôn như người đọc kệ, nhưng không sao nhớ lại được đoạn cuối ra thế nào.
- Đại hiệp ! Đại hiệp dắt bò ! Dừng lại đã !
Một tráng niên dáng nông phu chạy theo. Thạch Đạt Lang dừng lại. Gã nông phu để tay lên đầu con vật và xoa mũi nó. Dường như nhận ra người quen, con bò vẫy tai kêu “bò ...ò ...” ra vẻ bằng lòng lắm.
- Đại hiệp ở trên chùa Hồ Phong xuống ?
- Phải ! Sao bác biết ?
- Tôi cho sư thầy trên chùa thuê con bò này để chở đậu. Sao đại hiệp lại dẫn nó đi đâu ?
- Ồ ! Thế ra bác là chủ bò đấy ? Trên chùa nhờ tôi dẫn nó về trả bác. Nhưng tôi muốn thuê nó ít lâu nữa để đi Edo, bác thuận không ?
- Tôi không phải chủ mà chỉ là người làm ở trại. Đại hiệp muốn thuê

cứ dắt đến trại. Cũng gần đây thôi, tiện đường lắm.
Quả nhiên trại ở ngay ngã ba sông, rất tiện cho khách thương hồ đi lại. Chỉ còn vài dặm là đến trấn Ô Tu, chỗ này có thể coi như cửa ngõ vào trấn nên hàng quán đông đúc.
Sau khi thuê bò xong, Thạch Đạt Lang dùng điểm tâm ngay tại quán gần đấy, mua vài thức lặt vặt rồi lại thong thả giong bò đi.
Hắn nghĩ đến lúc được hội ngộ Oa Tử mà lòng xốn xang. Trước đây, tuy yêu Oa Tử thành thực, Thạch Đạt Lang vẫn sợ những ràng buộc. Nhưng bây giờ, sau khi đã gặp nàng trên núi, hắn không còn e ngại nữa.
Oa Tử thông minh, xinh đẹp, nhiệt thành và nhất là thông cảm mối ưu tư của hắn, nên hắn tin tưởng vô cùng. Thạch Đạt Lang nguyện sẽ không từ chối bất cứ điều gì Oa Tử muốn nhưng ngược lại, nàng phải tôn trọng nếp sống kiếm sĩ của hắn. Dù sao chăng nữa, Thạch Đạt Lang không muốn lưỡi kiếm sắc của mình bị nhụt.
Mỉm cười, Thạch Đạt Lang nói thầm như tự nhủ:
- Không khéo thành ông sư già trong truyện ngụ ngôn mất. Bây giờ đến lượt ta, phải giữ sao đừng để cho sóng tình dìm mình chết đuối.
Trời sáng hẳn. Cầu Kara hiện rõ ở phía chân trời. Cầu gồm hai nhịp, nối liền với nhau bằng một đảo nhỏ. Trên đảo một cây liễu lớn mọc vượt hẳn lên trên những tàn cây khác, từ xa trông rất rõ nên khách thập phương dùng nó làm mốc gọi là Liễu Kiều. Lên tới giữa nhịp cầu thứ nhất, Thạch Đạt Lang đã nghe tiếng reo vui mừng của tên học trò nhỏ:
- Kia rồi ! Sư phụ kia rồi !
Giang vừa nhẩy cẫng lên vừa chỉ trỏ cho Oa Tử trông thấy. Nàng ở quán trà dưới gốc liễu bước ra, lấy tay che ánh nắng sớm làm chói mắt.
- Đó ! Ông đi ở trên cầu đó ! Ồ, mà sao ông lại dắt con bò ?
Giang cắm đầu chạy lên cầu đón thầy. Thạch Đạt Lang cười, phô hàm răng trắng bóng, giơ hai tay ôm chặt lấy Giang vào lòng:
- Lâu ta không gặp con. Con nhớ ta không ?
Không đáp, Giang chỉ gật. Nó thấy cay cay ở mắt. Giang cầm lấy dây dắt bò cho thầy, đi bên cạnh, liến thoắng:
- Cô Oa Tử kia kìa ! Ở trước quán. Thầy mua bò làm gì ? Để cưỡi đấy à ? Thầy đau chân hay bị thương không đi được ?
Thạch Đạt Lang mỉm cười:
- Không, ta không sao. Bò ta thuê cho Oa Tử cưỡi đi Edo.
Giang mừng rỡ:
- Vậy con cũng cưỡi.

Nói đoạn quay lại kêu “bò” nhại con vật. Con bò không biết gì cũng đáp bằng một tiếng “bò ... Ò” dài như trêu tức nó làm cả hai thầy trò cùng cười vui vẻ.
Đến trước quán, Thạch Đạt Lang nhìn Oa Tử và Oa Tử nhìn hắn. Bốn mắt đầy tình ý yêu thương nhưng chẳng ai nói một lời. Trước mặt khách lạ, họ sượng sùng không muốn biểu lộ cảm nghĩ.
Nhìn về phía sau, giàn hoàng đậu đã trổ hoa. Thạch Đạt Lang bảo Oa Tử:
- Hoa mới nở đẹp quá.
Rồi bước ra vườn. Oa Tử đi theo, có Giang bên cạnh liến láu kể chuyện ở Sơn Nguyệt trang cho thầy rõ. Sự ngượng ngùng nhờ thế cũng hết và một lát sau, người ta đã nghe tiếng cười và tiếng nói chuyện nho nhỏ giữa hai người.
Một làn chớp bỗng lóe lên trong không khí, tiếp theo là tiếng sấm vang động làm Oa Tử giật mình, run rẩy.
Chủ quán chạy ra, tay ô tay nón vẫy gọi:
- Các vị vào thôi. Sắp bão đến nơi rồi !
Đằng xa, phía đỉnh núi, mây đen từng đám đùn lên chẳng mấy chốc đã kín cả bầu trời. Gió thổi ào ào làm rung động các chùm hoa vàng trên giàn hoàng đậu và những con ong vò vẽ cuối cùng cũng đã bỏ đi nơi khác từ bao giờ.
Vài giọt mưa bắt đầu rơi lộp độp.
Giang thích thú vỗ tay reo:
- Mưa ! Ồ mưa ! Thật là đúng lúc !
Đối với Giang, mưa đến thật là đúng lúc nhưng đối với Thạch Đạt Lang và Oa Tử, cơn mưa làm cả hai bối rối. Cùng đi vào phòng cả thì có vẻ như là một đôi tình nhân hẹn hò nhau trong tiểu thuyết nên Thạch Đạt Lang nấn ná ngoài vườn. Oa Tử bước vào hiên, tà áo vàng của nàng run rẩy không khác gì những chùm hoa hoàng đậu.

Thạch Kiếm

Dịch giả: Cung Vũ
Hồi 51
Thác Phu Phụ

Hôm sau, cả ba người, Oa Tử, Thạch Đạt Lang và đồ đệ rời quán trà Liễu Kiều lên đường đi Edo. Trời quang đãng, ánh nắng đầu mùa chan hòa, vạn vật dường tươi đẹp hẳn lên. Màu lá cây xanh non, không khí trong vắt. Ven suối, những cánh hoa rừng rụng sau trận

mưa vừa rồi còn rải rác trên nền cỏ ướt.
Oa Tử cưỡi bò, Thạch Đạt Lang thong dong đi cạnh. Cả hai nét mặt hớn hở. Bao nhiêu sầu muộn trước đây hình như họ đều để lại đằng sau cả. Giang chạy nhảy như con sóc. Nó lấy lá cuộn thành kèn thổi te te và đuổi bắt những con sáo sậu đậu ở vệ cỏ.
Mặt trời mỗi lúc một cao, Giang đã thấy mồ hôi vã lấm tấm. Nó lấy tay quệt:
- Nóng quá ! Mới sáng mà đã nóng. Đây là đâu thế thầy.
- Đèo Mã Yên Sơn. Nghe nói khúc này khó đi lắm, sang bên kia, đường mới khá hơn.
- Thảo nào con thấy mệt !
Thạch Đạt Lang phì cười:
- Tại con chạy nhảy nhiều. Đường còn dài, muốn đi lâu phải giữ sức chứ !
Oa Tử xen vào:
- Mình chả có gì vội. Đường vắng, cứ thong thả, đến Edo lúc nào thì đến.
Giang phản đối:
- Tại cô cưỡi bò. Thử đi bộ như em xem !
Nhưng vừa than mệt xong, Giang đã quên ngay. Thấy đằng xa có thác nước, Giang vội reo lên:
- Ồ ! Đằng kia có cái thác. Ta lại xem đi thầy !
Thạch Đạt Lang cũng phụ họa:
- Ờ phải đấy, ta lại đó nghỉ chân.
Cả ba rẽ vào đường mòn. Càng vào sâu, cảnh càng hoang dã. Cỏ cao ngang đầu gối, hoa dại rụng đầy, sau trận mưa, nước suối dâng cao kéo theo những cành khô gẫy dạt vào bờ từng đám.
Tiếng nước đổ ầm ầm nghe mỗi lúc một rõ, muốn nói chuyện với nhau phải cao giọng hơn bình thường.
Đến gần thác, thấy có gian lều gỗ chẳng biết ai đã dựng lên, dùng làm chỗ trú chân thật hợp ý.
Giang đỡ Oa Tử trên lưng bò xuống, rồi dẫn con vật buộc vào gốc cây hòe gần một thảm cỏ mướt. Oa Tử chỉ tấm biển gỗ dựng bên thác:
- Kìa ! Tấm biển đề tên thác nước:
Meoto no taki - thác Phu Phụ - tên nghe lạ quá!
Chàng biết tại sao có tên ấy không ?
Thạch Đạt Lang lắc đầu. Cả hai lẳng lặng đứng nhìn nước từ trên núi ầm ầm đổ xuống, tung bọt trắng phau. Họ đoán có lẽ dòng nước, khi đến chỗ dốc trước khi đổ xuống vực sâu đã bị chia hai, một bên chảy

hùng tráng mạnh mẽ, một bên thong thả êm đềm, nên mang tên thế chăng.
Dù thế nào đi nữa, thác nước thật đẹp. Hai dòng song song bổ túc cho nhau trước khi nhập chung làm một, đổ từ trên cao hàng chục trượng xuống một cái hồ lớn rồi chia thành nhiều nhánh len lỏi giữa những ghềnh đá xanh rêu như những con rắn bạc mất hút trong đám cỏ lau và cây rừng rậm rạp dưới chân núi.
Nước chảy liên miên, tiếng thác nước ầm ầm đổ khiến phong cảnh sống động và như tiếp cho Giang một nguồn sinh lực mới. Thằng bé nhảy trên những hòn đá ngổn ngang, la hét vang trời, thỉnh thoảng ngưng lại để nghe giọng mình dội vào vách đá vang vang, lấy làm thích thú.
- A ! Có cá ! Có cá !
Giang nhặt đá ném. Hết con này đến con khác, cứ thế mê mãi đuổi cá theo dòng suối xuống vùng hạ lưu. Chẳng bao lâu tiếng la hét của nó loãng đi và bị tiếng thác nước khỏa lấp, không còn nghe thấy gì nữa.
Trong bóng mát của gian lều, Thạch Đạt Lang và Oa Tử ngồi cạnh nhau, giữa hằng hà sa số những vòng hào quang sặc sỡ như những chiếc cầu vồng nhỏ do ánh mặt trời chiếu lên trên nền cỏ ướt. Oa Tử nói:
- Không biết thằng bé chạy đâu ? Mười bốn mười lăm rồi mà còn nghịch ngợm quá!
- Nó còn trẻ con. Ở tuổi ấy, ta nghịch hơn thế nữa. Trái lại, Mãn Hà Chí lại khác ta. Hắn hiền như bụt. Chẳng biết bây giờ hắn đâu. Hắn đáng phải để ý hơn là thằng bé.
- Nói đến Mãn Hà Chí, thiếp mới sực nhớ, mong hắn đừng có mặt.
- Sao vậy ? Có mặt Mãn Hà Chí mình sẽ giải thích để hắn khỏi hiểu lầm. Tốt chứ.
Oa Tử bứt cỏ:
- Chẳng biết hắn có hiểu không ? Mẹ con bà Hồ Điểu nhiều thành kiến và bướng lắm, không như mọi người đâu.
- Oa Tử ! Có chắc nàng không đổi ý không ?
Oa Tử ngạc nhiên, hỏi lại:
- Đổi ý về việc gì ?
- Về lòng mình. Ta muốn nói nàng có hối hận đã từ hôn Mãn Hà Chí chăng ?
Oa Tử cau mày như vừa nghe một điều trái ý.
- Không ! Thiếp không bao giờ hối hận !
Thiếu nữ mặt ửng đỏ, gục đầu, lấy tay bưng mặt. Cử chỉ ấy cùng

những rung động nhẹ của đôi vai nàng, tất cả đều như gào lên một sự thật:
“Lòng thiếp thuộc về chàng, chàng không biết ư ? Thiếp là của chàng chứ chẳng phải của ai hết”.
Tiếc đã lỡ lời, Thạch Đạt Lang quàng vai Oa Tử tha thiết. Mấy ngày nay, nhìn ánh sáng đùa giỡn trên thân hình người thiếu nữ, ban đêm dưới ngọn đèn mờ lay động, ban ngày dưới ánh dương quang lộng lẫy, nhìn làn lông tơ lấm tấm mồ hôi, hắn nghĩ đến một bông sen mới nở còn ướt sương mai.
Trong quán trà, chỉ nằm cách nhau một tấm bình phong mỏng, hắn đã ngửi mùi hương từ mái tóc người thiếu nữ bay ra phảng phất lẫn với mùi da thịt nồng ấm. Giờ đây, tiếng thác đổ ngoài kia khích động hắn vô cùng. Mạch máu hắn chảy mạnh. Thạch Đạt Lang cảm thấy nhộn nhạo khác thường, bèn bỏ ra xa, đến gần chỗ nước chảy, ngồi khuất trong đám cỏ cao.
Được một lúc, Oa Tử cũng tới bên, ôm gối hắn và ngước mắt nhìn bộ mặt đăm chiêu thoáng chút hốt hoảng của người yêu.
- Giận thiếp đấy ư ? Nếu có điều gì không phải, cho thiếp xin lỗi.
Thạch Đạt Lang không đáp. Mặt hắn đanh lại, cố làm ra vẻ nghiêm trang. Oa Tử bỗng ôm lấy cổ hắn ghì chặt. Mùi hương của thiếu nữ và cử chỉ nồng nàn ấy khiến Thạch Đạt Lang ngây ngất. Hắn không còn tự chủ nổi, ôm chặt lấy Oa Tử và đè nàng xuống cỏ.
- Oa Tử ! Oa Tử !
Nhưng Oa Tử vùng vẫy, cố thoát khỏi vòng tay lực lưỡng của hắn.
- Đừng ! Đừng ! Thạch Lang, chàng mà cũng thế ư ?
Lệ ứa ra hai bên khóe mắt, tiếng nức nở và nét mặt van lơn của người thiếu nữ làm Thạch Đạt Lang sửng sốt. Hắn bỏ Oa Tử ra. Nàng kinh hãi chạy về lều.
Một chiếc túi nhỏ đựng đồ trang sức từ tay áo Oa Tử rớt xuống đất nằm trên cỏ, bên một cánh hoa nhàu nát. Thạch Đạt Lang đăm đăm nhìn cái túi, thảng thốt:
- Ta đã làm gì ? Ta đã làm gì Oa Tử ?
Xấu hổ và hối hận tràn ngập lòng người trẻ tuổi. Hắn bị lạc hướng và có cảm tưởng như vừa bị xúc phạm. Oa Tử lừa dối hắn sao ? Nhưng lời nói của nàng, mắt nàng, môi nàng, tóc nàng, cả thân thể và dáng điệu của nàng nữa, đều mời mọc hắn, thổi bùng ngọn lửa đam mê trong lòng hắn, rồi khi ngọn lửa ấy đã phừng cháy, cũng lại chính nàng dập cho nó tắt.
Sao vậy ? Thạch Đạt Lang không ý thức được trinh tiết đối với Oa Tử quý trọng đến mức nào và sự cố gắng của nàng để người yêu không

bị ràng buộc bởi những trách nhiệm khác ngoài kiếm đạo. Hắn chỉ nhìn thấy sự thất bại chua cay của mình trong sự không kềm chế nổi lòng ham muốn. Hình như bao nhiêu cố gắng để trở thành người phi thường của hắn đều hư ảo, hão huyền cả.
Thạch Đạt Lang phục xuống cỏ. Hắn tự nhủ chưa làm điều gì xâm phạm nhưng sao lương tâm hắn vẫn không an ổn. Mùi đất ẩm xông lên, Thạch Đạt Lang dần dần lấy lại được bình tĩnh. Khi đứng dậy, mắt hắn không còn ngọn lửa đam mê nữa mà nguội lạnh như tiền. Dường như hắn vừa nghe tiếng gọi, tiếng gọi của sông rộng núi cao, của lý tưởng hắn đã nguyện phục vụ. Lông mày hắn cau lại như trước kia hắn đã cau lại lúc phải đơn phương lâm trận với hàng trăm đệ tử Hoa Sơn dưới gốc cổ tùng. Một đám mây che khuất vầng thái dương. Con chim rừng bay qua, buông tiếng kêu lanh lảnh. Cơn gió đổi chiều làm tiếng thác nghe khác lạ. Thạch Đạt Lang phanh ngực áo, thong thả đến gần chân thác nước.
Như con chim sẻ nhỏ sợ hãi, Oa Tử đứng sau gốc sồi lớn chứng kiến tất cả những băn khoăn lo lắng của người tình. Nàng không biết Thạch Đạt Lang có hiểu cho nàng không. Thấy Thạch Đạt Lang đau đớn, đã mấy lần Oa Tử muốn chạy ra giải thích cho chàng rõ, nhưng hình như có cái gì cầm chân nàng lại. Lần đầu tiên, nàng thấy thần tượng của nàng, người mà nàng đã dâng hiến cả linh hồn, không phải là hiện thân của đạo đức như nàng tưởng. Sự phát hiện ra trong con người Thạch Đạt Lang một con thú trần trụi với dục tính mãnh liệt khiến mắt Oa Tử mờ đi vì buồn rầu và kinh hãi.
Oa Tử muốn chạy, tìm một chỗ nào thật vắng vẻ ẩn tránh. Nàng muốn bình tĩnh hơn để suy nghĩ, nhưng đi một quãng lại lo sợ và bất định.
“Có lẽ Thạch Đạt Lang khác mọi người. Lòng ham muốn và sự tỏ tình của chàng cũng khác. Ta đã làm khổ chàng”.
Bèn quay trở lại chỗ Thạch Đạt Lang đứng, nhưng chẳng thấy ai, chỉ thấy hơn nước như sương bao phủ và tiếng thác đổ ầm ầm rung chuyển cả căn lều gỗ.
- Cô Oa Tử ! Cô Oa Tử đâu ?
Tiếng Giang gọi thất thanh.
- Cô đây.
- Sư phụ ngã xuống thác rồi ! Cô đứng đây, em xuống xem sao.
Giang nắm dây leo, chuyền xuống giữa những phiến đá trơn trượt. Nhưng Oa Tử làm sao mà có thể cứ đứng ở đây được. Nàng cũng tìm cách theo chân thằng bé.
Đến lưng chừng ghềnh, Oa Tử thấy một vật gì như phiến đá trắng ở

giữa thác.
Chính là Thạch Đạt Lang, tựa một sinh vật tí hon giữa cảnh hùng vĩ của thác nước cao hàng chục trượng trên đầu !
Hai tay chắp trước ngực, trần truồng, hắn cầu nguyện.
- Sư phụ !
- Thạch Đạt Lang !
Nhưng những tiếng hét ấy chẳng bao giờ hắn nghe được. Như nghìn nghìn vạn vạn con rồng bạc điên cuồng gầm thét xung quanh, đưa móng vuốt ra quấn lấy vai lấy tay hắn, sẵn sàng lôi hắn đi, những dòng nước nghìn cân nặng của thác Phu Phụ có thể đưa hắn tới cái chết tăm tối. Một chút sơ hở, mất thăng bằng, một hơi thở sai lại khiến công lực suy giảm, Thạch Đạt Lang sẽ bị cuốn vào vực sâu, không cách gì trở lại.
Hắn có cảm tưởng như tim phổi và cơ thể hắn bị sức nặng của cả dãy Mã Yên Sơn đè lên. Hắn không thể khinh xuất.
Ngọn lửa dục vọng trong lòng hắn lụi dần ...lụi dần ...Ngọn lửa ấy giống như lòng tham vọng trước đây đã đẩy hắn ra trận Sekigahara, đã là động lực thôi thúc hắn thực hiện những võ công phi thường. Nhưng nếu hắn không hướng dẫn, chế ngự được tham vọng, nó sẽ biến hắn thành giống thú hung bạo. Mà với một kẻ thù vô hình, nguy hiểm như thể ẩn tàng trong xương thịt, đau đớn thay cho Thạch Đạt Lang, lưỡi gươm của hắn lại vô dụng !
Ý thức sự thất bại hiển nhiên của mình, Thạch Đạt Lang hoang mang bối rối.
Đứng dưới thác nước điên cuồng, hắn cầu nguyện, mong tìm sự quân bình của thể xác và tâm hồn trong khi tranh thắng với cơn thịnh nộ của trời đất, cũng như trước kia hắn đã tranh thắng ngọn Đại Bàng Sơn.
- Sư phụ ! Sư phụ đừng bỏ con !
Tiếng thét của Giang giờ đây là một lời van xin nức nở. Nó cũng chắp tay trước ngực, mặt nhăn lại, cùng chia xẻ với thầy sức nặng ghê gớm của khối nước, niềm đau và sự buốt lạnh thầy nó đang gánh chịu.
Giang không hiểu sao sư phụ mình lại làm thế. Đứng dưới thác nước cho đến chết chăng ?
Bỗng nó giật mình:
cô Oa Tử cũng không còn trên bờ bên kia nữa. Hay lại ngã xuống suối rồi ?
Đột nhiên, giữa những tiếng gió hú và thác đổ ầm ầm, Giang nghe tiếng thầy.

Tiếng được, tiếng mất, không rõ ràng, chẳng biết là lời niệm kinh hay là những lời tự trách, nhưng tiếng thầy nó mạnh lắm, đôi lúc át cả tiếng gió gào và tiếng thác đổ.
Rồi thầy nó thận trọng bước ra khỏi thác. Vẻ trẻ trung và mãnh liệt giờ đây lồ lộ trên tấm thân cùng tráng của Thạch Đạt Lang. Tâm, thân hắn đã được thanh lọc để sẵn sàng bắt đầu một đời sống mới. Hiểm họa đã qua. Giang thở phào. Nếu cô Oa Tử không còn ở trên bờ nữa thì chắc cô cũng đã về lều, vì cô tin rằng sư phụ nó không sao cả.
- Cô Oa Tử chắc hiểu thầy mình hơn mình.
Nó nghĩ thế rồi nhảy từng bước nhẹ nhàng trên những hòn đá, tìm quãng suối hẹp lội sang bờ bên kia.
Khi đến gần lều, Giang rón rén nhìn vào trong thấy Oa Tử ôm áo và kiếm của sư phụ, mặt đầm đìa nước mắt, nhưng môi lại như mỉm cười.
Oa Tử không giấu mình khóc. Giang thấy lần này những giọt nước mắt của cô Oa Tử khác những giọt nước mắt những lần trước. Nó không hiểu tại sao, chỉ linh cảm một chuyện gì quan trọng lắm đã xảy ra giữa hai người.
Giang bỏ đi, ra chỗ gốc hòe, nằm xuống thảm cỏ cạnh con bò và nói:
- Cứ thế này thì bao giờ mới đến Edo ?

Thạch Kiếm

Dịch giả: Cung Vũ
Hồi 52
Một Vụ Cưỡng Bức

Trên đỉnh núi bên kia đèo, tuyết chưa tan, trắng lóa mắt nhưng ở chân đồi, hai bên bờ sơn đạo, nơi Oa Tử và Giang thong dong bước, cây cỏ xanh mát.
Gió thổi nhẹ hiu hiu, đồng cỏ lau gợn sóng.
Giang dong bò cho Oa Tử cưỡi. Nó đang tuổi lớn, tuy dáng người mảnh khảnh nhưng màu da bánh mật và ánh mắt tinh anh tiềm ẩn một sức sống dồi dào. Nhìn Giang, Oa Tử đã thấy trước một thanh niên dũng cảm và quả quyết, nhưng lằn ranh giữa lòng quả cảm và bướng bỉnh mảnh như tơ, khó mà phân định.
Càng lớn, Giang càng bướng bỉnh và đòi hỏi, nhất là nó lại quen sống nếp sống phóng túng không gì câu thúc.
Tính bướng bỉnh ấy khiến Oa Tử nhiều khi bực mình, nhất là sự háu

ăn của nó, thật không giới hạn. Khi đi ngang qua một quán ăn hay một cửa hàng thực phẩm, thế nào Giang cũng đòi mua một thứ gì. Nếu không thì ì ra, không chịu dẫn bò đi nữa.
Qua xóm Suhara, đã ăn bánh bỏng ở một quán ven đường rồi, mới được vài dặm, Giang đã kêu đói. Cả hai phải tạt vào dùng bữa sáng tại một hàng cơm cuối xóm. Ăn xong, Giang lại nói với Oa Tử:
- Vùng này hồng khô ngon có tiếng. Cô mua một ít mang theo để ăn đường chứ !
Nhưng Oa Tử lờ đi như không nghe thấy.
Đến Fukushima, một thị trấn khá quen thuộc có nhiều món ăn đặc biệt, ngửi mùi thơm từ trong bếp bay ra, Giang không nhịn được, nài nỉ:
- Cô Oa Tử, hay ta nghỉ chân ở đấy một lát.
Oa Tử lặng thinh. Thằng bé hểnh mũi hít hà:
- Thơm quá ! Cô không ngửi thấy gì à ?
- Mình mới ăn xong mà, cứ dừng lại luôn như thế, bao giờ mới đến nơi !
- Nhưng em đói ...
Vừa nói, Giang vừa giữ chặt dây thừng. Con bò, dường như đồng tình với nó, cũng dừng lại gặm cỏ.
- Giang hư lắm. Nếu em cứ thế, cô sẽ xuống đi bộ và mách thầy em ...
Giang phụng phịu. Nó không sợ vì dư biết Oa Tử chỉ dọa chứ không dám làm.
Trong thâm tâm, Oa Tử rất chiều nó.
Quả nhiên, thấy nét mặt Giang không vui, nàng trên lưng bò tuột xuống rồi cùng vào quán. Thằng bé ngồi ngay vào bàn, gọi luôn hai đĩa bánh dày đậu.
- Hành phi trộn với đậu ngọt rắc lên bánh dầy. Ngon tuyệt ! Em thèm rỏ dãi ra đây này.
- Giang ! Em phải giữ ý tứ ! Gọi cho cô ấm trà.
- Cô không ăn bánh ư ?
- Không, cô không đói. Ăn nhiều thành con lợn, xấu lắm.
Giang không để ý đến lời nhắc khéo. Nó vơ vào:
- Nhưng em đã gọi hai đĩa. Vậy để em ăn luôn phần của cô vậy.
Nói đoạn nó gọi thêm trà, buộc lại cây kiếm gỗ ra phía sau lưng cho khỏi vướng, rồi ngồi ngay ngắn chờ bánh mang ra.
Nhìn dáng điệu trịnh trọng của Giang, Oa Tử không khỏi mỉm cười.
Ăn một loáng hết hai đĩa bánh, Giang mới quay nhìn xung quanh. Bỗng nó há hốc mồm, chạy bổ ra cửa.

Tuy ngạc nhiên nhưng Oa Tử cũng uống hết chén trà. Tra tiền chủ quán xong và sắp sửa đứng dậy thì Giang trở về. Thằng bé thở hổn hển, đến bên thiếu nữ, ghé tai thì thầm:
- Mãn Hà Chí ! Em vừa thấy Mãn Hà Chí !
Oa Tử tái mặt:
- Hắn đến đây làm gì ?
- Không biết. Nhưng ông ấy nhìn vào quán. Thấy em, ông ấy bỏ đi, em đuổi theo để coi cho chắc. Đúng là Mãn Hà Chí !
Nhìn vẻ mặt nghi ngờ của Oa Tử, Giang nói:
- Cô không tin à ? Hay để em gọi ông ấy lại.
- Đừng ! Đừng làm thế !
Đoạn, ghé tai Giang, Oa Tử hỏi khẽ:
- Thầy em có cách xa đây không ?
Giang lắc đầu:
- Em không biết. Chắc xa. Tại con bò này đi chậm quá !
Oa Tử hồi hộp. Tim nàng đập dồn dập. Sợ càng chùng chình, Thạch Đạt Lang đi càng xa, nàng vịn vai Giang trèo lên lưng bò, bảo nó dẫn lên đường ngay tức khắc.
Trên lộ, Oa Tử và Giang không nói lời nào, mỗi người theo đuổi một ý nghĩ riêng.
Oa Tử thì lo lắng, nàng không biết xử trí ra sao nếu gặp lại Mãn Hà Chí. Còn Giang thì lấy làm lạ không hiểu tại sao thầy nó lại bỏ đi trước, chỉ dặn nó ở lại cùng đi với Oa Tử và giúp đỡ nàng.
Tuổi trẻ tò mò, không nhịn được, Giang bèn hỏi:
- Cô và sư phụ giận nhau đấy à ?
Thấy Oa Tử không đáp, nó hỏi lại:
- Sao từ khi ở thác, sư phụ không nói gì với cô nữa, lại bỏ đi trước, bảo đợi cô ở Edo là sao ?
Oa Tử quay đi, kín đáo chùi giọt lệ trên khóe mắt. Nàng chẳng biết trả lời thế nào cho phải vì chính nàng cũng chưa tìm được lời giải đáp thích đáng về hành động của Thạch Đạt Lang.
Hồi tưởng lại sáu bảy năm trước khi còn ở chùa Tiểu Sơn, Oa Tử cũng đã bị một viên đội trưởng làm hỗn. Bây giờ thấy hành động ấy ở Thạch Đạt Lang, nàng bối rối.
Mặc dầu hai trường hợp hoàn toàn khác nhau, nàng vẫn không hiểu rõ thái độ dùng sức mạnh để chiếm đoạt như vậy có phải là thường tình của đàn ông hay không và thái độ cự tuyệt của nàng có hợp với hoàn cảnh ấy không ? Mớ ý tưởng hỗn độn và nỗi băn khoăn khiến Oa Tử phiền muộn. Mối u tình nàng mang trong lòng bấy lâu nay như dòng suối êm đềm, bỗng trở thành thác lũ.

Oa Tử liên tưởng đến tiếng thác đổ ầm ầm, tiếng kêu thét ngỡ ngàng của lòng nàng trước hành động của người yêu và vẻ ngạc nhiên trên nét mặt Thạch Đạt Lang. Nàng lại càng hoang mang hơn nữa vì nếu cứ như thế này mãi, cả hai không hiểu nhau thì sự theo chàng như một cái bóng thật là phi lý.
Thấy Oa Tử mắt đỏ hoe, sự bối rối hiện rõ trên gương mặt, Giang thôi không hỏi nữa. Và nó cũng quên ngay những điều vừa hỏi.
Đến Kozengi, Giang dẫn bò, rẽ sang một đường lớn nhiều người qua lại hơn. Ngay chỗ rẽ là một căn lều gỗ dùng làm trụ sở cho lính tuần tra xét những khách bộ hành để tìm bắt kẻ gian phi và đôi khi cả những kiếm sĩ đối nghịch với chính quyền.
Oa Tử và Giang cũng bị lính tuần chặn giữ, nhưng nhờ có chứng thư của Lưu Cát tướng công nên không bị làm khó dễ gì. Tiếp tục cuộc hành trình, qua nhiều quán xá ven đường, lần này Giang ngoan ngoãn dắt bò đi, không đòi ăn như những lần trước.
Hết quãng đường phố tương đối đông dân cư, lại đến quãng đường vắng vẻ, cây cao và bụi gai mọc chi chít. Giang bỗng hỏi Oa Tử:
- Cô Oa Tử ! Huyền Trang là ai ?
- Huyền Trang ?
- Vâng. Khi qua quán đằng kia, có người chỉ cô và nói “Huyền Trang cưỡi bò” !
Vậy Huyền Trang là ai vậy ?
Oa Tử cười:
- Không rõ có đúng không, cô chỉ biết Huyền Trang là một vị sư nhà Đường bên Tàu, sang nước Thiên Trúc thỉnh kinh và mang về Trung Hoa nhiều bộ kinh quý giá lắm.
- À, cháu biết rồi ! Đấy là ông sư Tam Tạng. Vậy nếu cô là Huyền Trang thì cháu là Tôn Ngộ Không rồi !
Oa Tử cười như nắc nẻ. Nhìn thằng bé đen đủi, chân tay dài múa may như con vượn, nàng trêu nó:
- Ừ, vừa là Tôn Ngộ Không lại vừa là Trư Bát Giới nữa. Vì em háu ăn lắm.
Không vừa, Giang đáp lại:
- Như vậy mới xứng với sư Tam Tạng hay khóc !
Cả hai cùng cười vang, không nhớ gì đến những chuyện buồn phiền trước đấy nữa.
- Tại sao Huyền Trang lại cùng đi với Tôn Ngộ Không và Trư Bát Giới hả cô ?
Oa Tử biết chuyện Tam Tạng thỉnh kinh từ khi còn ở chùa Tiểu Sơn, nhưng nghe thằng bé hỏi thì hơi lúng túng. Nàng chỉ đáp đại khái:

- Ngộ Không tượng trưng cho sự khôn ngoan tháo vát, Bát Giới là lòng dục của con người, còn Huyền Trang, lòng sùng đạo.
Sự giải thích ấy chẳng biết có thỏa mãn được tính tò mò của Giang không, nhưng không thấy nó hỏi thêm gì nữa.
oo - Đứng lại !
Tiếng quát kèm theo bóng người trong bụi nhảy xổ ra chặn đường khiến Oa Tử và Giang giật mình thất sắc. Định thần nhìn kỹ, thì ra là Mãn Hà Chí; một Mãn Hà Chí gầy đen, quần áo xốc xếch. Gã trợn mắt, chỉ tay vào mặt Oa Tử, giọng hằn học:
- Con tiện tỳ kia ! Xuống ngay !
Cơn ghen tức lộ trên nét mặt, gã hùng hổ sấn đến đầu con bò Oa Tử đang cưỡi.
Từ khi giã biệt Thạch Đạt Lang trên sơn đạo ở sườn đồi Sinh Minh, Mãn Hà Chí nghe theo lời khuyên của bạn, đến Edo lập nghiệp. Gã có ý đợi Thạch Đạt Lang tại Liễu kiều để cùng đi. Nhưng số phận run rủi, gã vừa tới Liễu kiều đúng lúc thấy Thạch Đạt Lang sánh vai Oa Tử vào quán trọ. Sự hân hoan trên nét mặt hai người khi tương hội khiến Mãn Hà Chí nổi cơn ghen, quên luôn những lời khuyên chí tình của bạn, cho đó chỉ là những lời dối trá. Gã theo dõi Thạch Đạt Lang và Oa Tử suốt dọc hành trình, đôi lúc lạc dấu vết, mãi đến bây giờ mới được dịp ra tay.
Ngạc nhiên cực độ, Oa Tử không thốt nên lời, trừng trừng nhìn gã.
- Xuống ngay ! Mày theo thằng Thạch Kinh Tử, thất thân với nó rồi phải không ?
Phẫn nộ và khinh bỉ thay cho ngạc nhiên, Oa Tử xám mặt.
- Ta không xuống ! Ta không liên quan gì đến ngươi cả !
- A ! Mãn Hà Chí giận dữ thét. Nhưng ta có liên quan ! Ngươi xuống không ?
Thét đoạn, hắn sấn đến nắm áo Oa Tử. Giang gạt gã ra:
- Ông làm gì thế ? Cô ấy không muốn xuống thì không xuống. Ông có quyền gì ...
Mãn Hà Chí nhảy lui:
- Thằng oắt này là ai ?
- Là ai không cần biết, nhưng ông không được động đến cô Oa Tử.
- A ! Láo ! Ta nhớ ra rồi ! Mày là thằng oắt con bưng rượu ở quán Kitano !
- Mà ông là gã say rượu ở quán ấy ! Phải rồi, ông sống bám vào mụ điếm già, bây giờ bị mụ bỏ chứ gì !
Câu nói của thằng bé khiến Mãn Hà Chí nhảy lên như có ai cầm nắm muối xát vào vết thương đang rướm máu của gã.

- Đúng không ?
Mắt Mãn Hà Chí trợn ngược:
- Nhãi con khốn nạn ! Ai dạy mày thế ?
Gã nhoài tay ra định túm cổ Giang. Nhưng nhanh như cắt, Giang đã luồn qua bụng bò, chuồn sang bên kia, ngoái cổ lại hét:
- Đồ tồi ! Hèn nhát ! Bắt nạt trẻ con !
Con bò vùng lên chạy, mang theo Oa Tử trên lưng. Nàng kinh hãi kêu cứu. Giang chạy theo, định đỡ Oa Tử xuống thì bị Mãn Hà Chí túm được.
- Oắt con ! Tao bắt được mày rồi ! Nói lại những điều vừa rồi tao nghe thử !
Giang vung tay đấm vào mặt gã:
- Đồ tồi ! Đồ hèn nhát ! Ăn bám vào gái điếm !
Mãn Hà Chí túm ngực áo nó nhấc bổng lên. Thằng bé vừa định rút kiếm gỗ ra liền bị Mãn Hà Chí tức giận ném ngay vào bụi rậm. Đầu va vào gốc cây, Giang nằm sóng soài bất tỉnh.
Mở mắt ra, con đường mòn vắng hoe, Giang không nhớ chuyện gì đã xảy ra. Một tiếng chim lảnh lót từ trên ngọn cây cao vọng xuống, nó nghe như tiếng sáo ai thổi đột nhiên bị cắt đứt.

Thạch Kiếm

Dịch giả: Cung Vũ
Hồi 53
Hiệp Sĩ Đất Kiso

Thạch Đạt Lang ngồi nghỉ chân trên lưng chừng đồi chờ Oa Tử và Giang đi tới. Đợi lâu không thấy bóng hai người, hắn có vẻ đã hơi sốt ruột. Nhìn những đám mây trắng trên nền trời xanh, Thạch Đạt Lang vẫn vơ dõi xem những đám mây ấy bay về hướng nào hay cứ nằm yên như thế mãi, lơ lửng treo trên ngọn đồi giữa hắn và khu rừng thưa dưới chân núi.
Bỗng mí mắt hắn giật lia lịa. Linh cảm một chuyện gì không hay xảy ra cho Oa Tử, Thạch Đạt Lang đứng dậy, đi đi lại lại.
Thạch Đạt Lang vẫn thường nghĩ đến Oa Tử và càng nghĩ đến nàng bao nhiêu, hắn càng tự giận mình. Tiếng kêu lo sợ, trách móc của Oa Tử còn như đồng vọng bên tai cùng với tiếng thác đổ. “Thạch Đạt Lang ! Chàng mà cũng thế ư ?”. Hắn đã biểu lộ hành động xấu xa gì để Oa Tử phải trách móc như thế ? Oa Tử yêu hắn hay không ? Yêu hắn vì hắn là Thạch Đạt Lang hay chỉ yêu cái phần phi thường của

một kiếm sĩ trong hắn ?
Thạch Đạt Lang định gạt đi, không muốn bận tâm đến nữa. Đã hứa đi cùng Oa Tử đến Edo, để nàng ở đó theo học môn gì nàng thích, bề nào hắn cũng có trách nhiệm.
Nhưng còn thanh kiếm đeo bên sườn đây mà hắn coi như người tình không rời nửa bước, hắn phải đối xử ra sao ? Đã nhiều ngày nay, thì giờ tập luyện và tu dưỡng của Thạch Đạt Lang không được điều hòa. Nhìn dãy núi xanh biếc phía xa cùng cảnh trí bao la trước mặt. Thạch Đạt Lang tự thẹn thấy mình nhỏ mọn.
Trời đã ngả bóng. Mãi không thấy Oa Tử và Giang đến, Thạch Đạt Lang bồn chồn tự hỏi:
"Hay là họ bị giữ lại ở ngã ba Kozengi rồi !". Linh tính báo cho hắn biết thực sự đã có chuyện chẳng lành. Quàng túi hành trang lên vai, sửa lại quai nón và bao kiếm, hắn vội vàng đổ dốc.
Đi chừng một quãng, bỗng gặp một khách bộ hành nhìn hắn hỏi:
- Phải chăng đại hán là người vừa ở ranh tỉnh tới, cùng đi với một thiếu nữ và một tiểu đồng ?
Lo lắng, Thạch Đạt Lang đáp:
- Phải ! Có chuyện gì thế ?
- Thiếu nữ bị bắt cóc rồi. Người ta thấy nàng bị dẫn vào rừng.
- Mô Phật ! Thế còn thằng bé ?
- Không biết. Chẳng ai rõ nó đi đâu !
Lòng nóng như lửa đốt, Thạch Đạt Lang không kịp cảm ơn người cho tin, hớt hải chạy xuống đồi trở lại phía ngã ba ranh tỉnh chỗ có đồn canh. Đến nơi, trời vừa chạng vạng. Cửa đồn đóng và hàng rào cản tre cũng đã được buông xuống. Trong các quán xá, người ta đang lục đục dọn đồ.
Thạch Đạt Lang tiến đến gần một ông già hỏi tin tức. Ông già nghễnh ngãng, hắn phải hỏi đi hỏi lại hai ba lần, ông lão mới nghe ra:
- À, tráng sĩ muốn hỏi thăm nữ lang ngồi trên lưng bò trông như nhà sư Tam Tạng ấy chăng ?
- Phải, cùng với một tiểu đồng đeo kiếm gỗ dài trên lưng. Lão trượng biết họ đâu không ?
- Ờ ờ, có thấy cả hai qua đây.
- Bây giờ họ đâu ?
- Lão không rõ.
Nghe trả lời, Thạch Đạt Lang toan bỏ đi nhưng cũng thêm:
- Có người nói họ bị bắt dẫn đi về phía này.
Ông lão gật gù:
- Có thể lắm. Vùng ranh tỉnh này nhiều dư đảng vô lại. Nếu quả họ bị

bắt cóc thì không bị dẫn trở lại ngã ba này đâu. Chúng theo đường lên mả ngụy rồi ra hồ Nobu rồi.
Cảm ơn ông lão, Thạch Đạt Lang vội vàng quay gót, dạ bồi hồi lo sợ. Oa Tử yếu đuối, vạn sự trông vào hắn lúc đi đường, nếu xẩy chuyện gì e rằng ...e rằng ...nàng khó sống.
Đêm xuống dần, tuy chưa tối hẳn nhưng trên trời đã lốm đốm sao thưa. Thạch Đạt Lang cắm cúi đi, không một ý niệm gì về kẻ đã bắt cóc Oa Tử là Mãn Hà Chí. Hắn đồng ý với ông già, đồ chừng kẻ đó là một trong những tên vô lại hay thảo khấu thường ẩn nấp ở nơi hoang dã vùng biên giới để dụ dỗ và bắt cóc những thiếu nữ khờ dại đem bán.
Càng đi, trời càng tối. Dưới tàng cây rừng, Thạch Đạt Lang nhìn phía trước không xa được quá vài thước. Hắn có cảm tưởng dường như đang lên dốc chứ không có dấu hiệu gì thoai thoải xuống bờ hồ. Nghi đi lạc, hắn trèo lên ngọn cây khoáng đãng nhìn sao và quan sát tứ phía để định hướng.
Trong bóng đêm, lờ mờ ẩn hiện một mái nhà với rặng cây. Ánh đèn đỏ quạch hắt ra như một đốm nhang ai thắp trên mộ.
Không còn cách nào khác, Thạch Đạt Lang quyết định tiến tới, hy vọng gặp người để hỏi thăm đường và nếu biết được tin tức gì thêm thì càng tốt. Đi mãi, đi mãi. Ánh đèn lúc ẩn lúc hiện. Thạch Đạt Lang lấy làm kỳ, đôi lúc nghĩ đó là ma trơi, nhân trời lặng gió hiện lên lơ lửng như thế, đến gần gặp hơi người thì tắt chứ chẳng phải đèn đóm gì hết.
Đột nhiên vừa từ trong rừng ra, rẽ khỏi một lùm cây lớn, hắn trông ngay thấy đốm lửa đó. Và một căn trại.
Căn trại không to nhưng vững chắc, mặc dầu mái ra. dày đã lõm nhiều chỗ. Ánh đèn thực ra là lửa đốt trong lò. Và bên cạnh lò, một bóng người đang hoạt động.
Thạch Đạt Lang cúi mình, nhẹ nhàng men đến bên vách. Phía tay mặt có một gian bếp. Bên bếp buộc một con bò lang. Thạch Đạt Lang tin chắc đấy là con bò mà hắn đã thuê cho Oa Tử cưỡi.
Nấp trong bóng tối bên vách, nín thở, hắn nghe có tiếng lọc cọc đều đều như tiếng guồng tơ quay.
Bỗng giọng đàn ông từ sau bếp vọng ra, mạnh và hơi khàn:
- Khuya rồi, mẹ đi nghỉ thôi. Mẹ cứ than mỏi mắt mà vẫn làm trong tối, rồi thành lòa đấy.
Bóng đen đáp gì hắn không nghe rõ, nhưng lát sau không thấy tiếng guồng tơ quay nữa. Có bóng đàn bà đi đi lại lại trước ánh lửa, cúi xuống đứng lên như đang mải dọn dẹp.

Giọng đàn ông lại tiếp:
- Con rửa tay chân xong là vào ngay đấy ! Mẹ hâm canh lên là vừa.
Một lúc, nghe tiếng người đến bên con bò vỗ đầu nó mà nói lớn:
- Mẹ đã coi con bò con mang về chưa ? Bò cái, dáng nhiều sữa, tốt lắm.
Con vật rùng mình, dậm chân. Người kia vỗ nhè nhẹ lên vai nó.
Tiếng bà mẹ trong nhà vọng ra:
- Để đấy mai hãy hay, trời tối thế này coi gì được.
Lợi dụng cơ hội tốt, Thạch Đạt Lang đổi chỗ nấp. Hắn lẳng lặng trườn đến dưới cửa sổ, nép mình bên tảng đá, hé mắt nhìn vào gian phòng chính trong nhà. Ngoài ánh sáng từ lò lửa phát ra còn ánh sáng một cây đèn nhỏ để ở góc phòng, nên tương đối trông khá rõ mọi thứ. Vật đầu tiên khiến hắn chú ý là một cây thương dài treo trên vách, gác vào một cái giá mồ hóng đã đóng đen. Mũi thương bóng loáng. Những vòng vàng hoặc đồng cẩn trên cán thương đỏ rực, chứng tỏ vũ khí ấy đã được sử dụng thường xuyên và vẫn được lau chùi một cách trìu mến.
Thạch Đạt Lang lấy làm lạ. Theo luật hiện hành, nhà nông không được dùng vũ khí dù họ có đủ tiền mua. Đó là những vật dụng không được tàng trữ trong nông trại, đừng nói gì đến dùng nó.
Gã đàn ông bước vào phòng. Gã còn trẻ, trạc ngoài hai mươi nhưng thoạt trông đã biết không phải là một nông dân thường.
Mắt gã tinh nhanh và sắc sảo. Gã mặc áo màu chàm theo kiểu nông dân, ngắn tới gối nhưng chân quấn xà cạp và đi dép cỏ. Mặt tròn, tóc rậm buộc túm về phía sau bằng sợi dây thừng ngắn. Trông gã nặng nề, bước đi chậm chạp nhưng vững vàng như bước đi của một con gấu. Từ trong bếp mùi khói tỏa ra, cay và khét. Khói sộc vào mũi khiến Thạch Đạt Lang khó chịu, muốn hắt hơi. Hắn cố giữ, đưa tay che mũi song quá trễ.
Tiếng hắt hơi bị ngắt quãng làm bà mẹ từ trong bếp nói vọng ra:
- Ai đó ?
Không nghe đáp, bà tiếp:
- Lâm Bằng ! Cổng ngoài đóng kỹ chưa ? Ta nghe tiếng ho, hình như có người lạ trong vườn !
Thạch Đạt Lang rón rén bước khỏi chỗ nấp dưới cửa sổ, đến ẩn sau một gốc cây.
- Phải tiếng ho không hay mẹ nghe lầm tiếng chuột rúc đấy ?
- Ta đâu điếc. Chắc khói bếp làm nó ho. Ngươi ra coi xem.
Im lặng một lúc, rồi tiếng chân bước. Những bước vững vàng, chắc chắn.

Người có tên Lâm Bằng nhẹ nhàng kéo cánh cửa chính. Thong thả, từ tốn, gã phóng tia mắt ngờ vực nhìn bốn phía, đầu hơi đưa về phía trước. Dáng điệu gã có một vẻ gì thận trọng khiến Thạch Đạt Lang phải e dè. Hắn không biết Lâm Bằng có mang võ khí gì không nhưng khi thấy gã bước ra hiên và ánh sáng trong nhà hắt lên lưng, Thạch Đạt Lang thấy rõ một cây gậy gã giấu đằng sau. Cây gậy khá dài, bằng tre lên nước bóng loáng. Nhìn cách cầm cây gậy sát vào người, Thạch Đạt Lang tin rằng gã đã sử dụng cây gậy này nhiều lần và thành thuộc lắm.
Từ chỗ nấp sau gốc cây, hắn nhảy ra:
- Yên tâm ! Ta không phải kẻ đạo chích. Ta đến tìm một người.
Lâm Bằng khựng lại, phóng tia mắt sắc như dao yên lặng nhìn Thạch Đạt Lang, đánh giá địch thủ.
- Ngươi hãy đem trả thiếu nữ và đứa nhỏ bị bắt lúc nãy. Nếu họ không sao thì ta bỏ qua, coi như không có chuyện gì. Nhưng nếu họ bị thương, ta sẽ không tha thứ ...
Yên lặng. Tuyết tan trên đỉnh núi khiến dòng suối sau trại dềnh lên, nước chảy róc rách càng làm tăng sự yên lặng nặng nề.
- Mang họ ra đây ! Lập tức !
Giọng Thạch Đạt Lang cất cao, quyền uy và cấp bách. Nhưng Lâm Bằng đâu phải là người dễ bị áp đảo. Tay phải giữ đầu gậy tre áp sát vào mình, gã sẵn sàng tung đòn chí tử.
- Đồ dòi bọ ! Ngươi là ai, tên gì ? Sao dám đến đây bảo ta bắt cóc con nít ?
- Ngươi thừa biết người thiếu nữ cưỡi con bò kia và đứa trẻ yếu đuối không thể tự vệ nên đã hèn hạ cưỡng bách bắt đi, còn chối nỗi gì !
Một tiếng rít. Cây gậy tung ra nhanh như chớp. Thạch Đạt Lang chưa kịp nhận ra đâu là đầu gậy, đâu là cánh tay người cầm thì gậy đã tới sát bên sườn. Hắn nhảy chéo, tránh miếng đòn sát thủ.
- Khoan ! Đừng manh động, ngươi sẽ hối không kịp !
Nhưng Lâm Bằng dường như không để lời cảnh cáo ấy vào tai. Thạch Đạt Lang lùi ba bước thì gã cũng tiến ba bước, liên tiếp phóng chiêu bổ trên, phát ngang và quạt là là mặt đất.
Thạch Đạt Lang tiếp tục tránh né. Hai lần, hắn định rút kiếm nhưng lần nào cũng không được. Vì đưa tay rút kiếm, khuỷu tay phải của hắn sẽ bị hở. Đòn gậy tre của địch thủ vù vù trước mặt, nhanh và mạnh như vũ bão, tất nhiên không để hắn làm việc ấy.
Thạch Đạt Lang thấy địch thủ không phải kẻ tầm thường. Chỉ một chút khinh xuất cũng có thể mất mạng. Hắn giữ thế thủ, chú tâm quan sát đối phương, thấy gã rất bình tĩnh, tấn vững vàng, thủ kín

đáo mà công mau lẹ. Thạch Đạt Lang nghĩ thầm:
Gã nông dân này học lối đánh côn ở đâu thật xuất sắc. Gã đã làm chủ được cây gậy của mình, kỹ thuật còn cao hơn nhiều người sử dụng gươm bén. Nhưng Thạch Đạt Lang không có thì giờ lượng định lâu. Đòn này tiếp đòn khác, lúc tay trái, lúc tay phải, lúc cả hai tay, Lâm Bằng sử dụng cây gậy tre cực kỳ xảo diệu đôi lúc làm Thạch Đạt Lang tránh đòn xong mà kinh hãi toát mồ hôi. Gươm còn có cán, có mũi, nhưng cây gậy của gã nông dân này có hai đầu, đầu nào cũng chí tử. Gã tung lên, bổ xuống, phạt ngang, đâm trước, thúc sau, quay tít cây gậy như tay thợ rất mực lành nghề bắt bột làm kẹo: lúc dài, lúc ngắn, lúc cao, lúc thấp, lúc kéo bột nhỏ như tơ, lúc cô đặc thành cục, chỗ nào cũng thấy đầu gậy, lúc nào cũng thấy đầu gậy cả.
Tiếng bà mẹ từ trong nhà vọng ra:
- Lâm Bằng ! Thằng này chẳng phải đồ thảo khấu tầm thường.
Thanh âm bà có vẻ quan ngại như chính bà đang giao đấu.
- Không hề gì.
Giọng Lâm Bằng bình tĩnh. Những chiêu thức kỳ quái lại tiếp tục được phóng ra, mạnh và nhanh hơn trước. Dường như thấy có mẹ đứng quan sát, gã lên tinh thần và càng thêm phấn khởi.
Mẹ Lâm Bằng hô lớn:
- Cẩn thận ! Nó ở bên trái. Sử đòn Liên Hoa Lạc.
Nhưng bộ vị của Thạch Đạt Lang chỉ là hư bộ. Lợi dụng lúc Lâm Bằng bị phân tâm, Thạch Đạt Lang tiến sát đến bên gã, chộp cổ tay Lâm Bằng nắm cứng rồi dùng một thế nhu quyền vật ngã quay lơ ra đất. Cây gậy văng ra xa. Mặt Lâm Bằng nhăn lại vì đau đớn. Bà mẹ kêu thét nhảy vào nhà trong rồi tung cửa ra ngoài.
Trên mặt cỏ, Lâm Bằng nằm ngửa. Gã nghiến răng, cong người, hai chân đạp xuống đất bành bạch, cố hết sức hất Thạch Đạt Lang đang quỳ đầu gối trên ngực. Hai địch thủ công lực có phần tương đương nhưng Thạch Đạt Lang nhờ nhanh nhẹn đã chiếm được thượng phong. Những ngón tay cứng như sắt của hắn đã ghì Lâm Bằng xuống mạnh và chắc như những sợi dây lòi tói. Thế mà hắn cũng phải vất vả lắm mới giữ được địch thủ khỏi vùng dậy. Cả hai không nói một lời, không phát ra một tiếng kêu.
Chỉ nghe phì phì như hơi thở của loài mãng xà trong bóng tối.
- Lâm Bằng ! Đừng sợ !
Nghe tiếng mẹ Lâm Bằng, Thạch Đạt Lang tưởng trong tình thế này, thế nào bà cũng xin tha cho con trai. Và hắn cũng chẳng hẹp hòi gì mà không thuận.
Nhưng hắn lầm. Bà mẹ Lâm Bằng chạy ra, trong tay đã lăm lăm cây

thương từ bao giờ. Dưới ánh đèn hắt qua khung cửa vừa mở, mũi thương và những vòng đồng trên cán thương lóe sáng. Và lưng hắn sẽ là cái đích dễ dàng cho mũi thương ấy.
Thạch Đạt Lang cảm thấy nhột nhạt, dường như tia mắt của bà cũ đã xoáy vào gáy hắn trước khi ngọn thương đâm tới.
Hắn tiếc đã phản ứng chậm, không giải quyết cuộc đấu sớm hơn để bây giờ đứng trước một tình thế khó xử. Lối thoát độc nhất của Thạch Đạt Lang là phải bỏ ngay gã nông phu. Như mũi tên bật khỏi dây cung, Thạch Đạt Lang tức khắc tung mình đánh vút, chớp mắt đã nhảy ra khỏi sân, xa hơn một trượng. Hắn lăn mình đến gần gốc cây, thanh mộc kiếm sẵn sàng cầm trong tay lăm lẳm.
Mũi thương cũng vừa phóng tới, cắm ngập xuống đất chỉ cách chỗ Lâm Bằng nằm chừng hơn gang, cán thương còn rung rung dưới sức ném của bà lão.
- Ái chà ! Thằng này giỏi ! Ngươi tưởng chúng ta là những nông dân quê mùa nên đến đây tác quái chăng ?
Lâm Bằng vùng đứng dậy. Gã xốc lại áo và khoát tay:
- Khoan ! Con nghĩ đây là một chuyện hiểu lầm. Ta chẳng nên vì chuyện hiểu lầm mà giết hại nhau vô ích !
Đoạn quay sang phía Thạch Đạt Lang:
- Túc hạ là ai không rõ, nhưng bất luận là ai cũng xin thu kiếm về. Đây là một sự hiểu lầm đáng tiếc.
Thấy thái độ khoan hòa của địch thủ, Thạch Đạt Lang gật đầu tra kiếm vào vỏ:
- Tại hạ cũng có điều không phải, xin thứ lỗi.
Bèn tự xưng danh tính, rồi cả ba bước vào nhà.
Phân ngôi chủ khách xong, Thạch Đạt Lang trình bày lý do tại sao đến đây và hỏi về lai lịch con bò cái.
- À ra thế ! Lâm Bằng vỗ đùi đáp. Vì con bò mà ngờ vực. Cũng chẳng có gì đâu, do ngẫu nhiên thôi. Số là kẻ thô lậu này lúc chiều đi câu cá, thấy con bò vị sa lầy gần đầm cỏ lác. Nó không lên được, cứ đứng đấy mà kêu rống. Chỗ hoang dã chẳng có ai, nghĩ âu là của trời cho nên cố gắng buộc dây kéo lên. Ở chốn thôn ổ, có con bò như có thêm người giúp việc. Huống chi đây lại là con bò cái, sữa tốt lắm. Không ngờ lại là bò của tráng sĩ ...
Nghe những lời chất phác, Thạch Đạt Lang mỉm cười:
- Cũng chẳng phải của tại hạ. Đấy là bò thuê để người bạn đồng hành cưỡi. Thật đáng tiếc đã không trình bày rõ ràng để đến nỗi suýt nữa thì xảy ra thù oán !
Mẹ Lâm Bằng xen vào:

- Tráng sĩ nói phải. Nhiều khi có những chuyện không đâu mà làm lụy đến nhiều người. Đây là bài học quý giá. Ta sống đã quá nửa đời rồi nhưng hành động quả còn hấp tấp. Lâm Bằng, ngươi dẫn tráng sĩ đi xét khắp các nơi đi, để tráng sĩ yên lòng chúng ta không giấu những người bạn của tráng sĩ ở trong nhà.
Đoạn quay sang Thạch Đạt Lang, bà nói:
- Xin tráng sĩ cứ tự tiện lục soát.
Lâm Bằng cũng phụ họa:
- Để các hạ nghi ngờ, tại hạ thật vẫn còn áy náy. Nào xin mời các hạ.
Nhưng Thạch Đạt Lang gạt đi:
- Thôi, bất tất ! Lời lão bá và Lâm bằng hữu cũng đủ cho tại hạ tin rồi. Tại hạ làm phiền lão bá và bằng hữu đã nhiều. Xin cho cáo biệt.
- Không được. Mẹ Lâm Bằng lại nói. Lâm Bằng, ngươi ăn cơm đi rồi dẫn tráng sĩ đến khu rừng ven hồ. Ta chắc nếu chúng bắt cóc cô nương thì cũng đem đến quanh đó thôi. Chỗ ấy là nơi tụ tập của nhiều du đãng bất lương lắm.
oo Lúc đầu gió còn thổi nhẹ, sau mạnh dần, ào ào qua những tàn cây lớn và kéo rạp đầu các bụi lau sậy. Bó đuốc trong tay Lâm Bằng đã phải mồi lại mấy lần mà xem chừng gió chưa đứng.
Số nông dân trong vùng này đếm được khoảng mười nhà. Lâm Bằng dẫn Thạch Đạt Lang đi hỏi tin tức đã đến chín. Vẫn không kết quả. Đến đâu cũng chỉ gặp những bộ mặt e dè hoặc ngái ngủ. Không ai trông thấy bất kỳ một thiếu nữ hoặc thiếu niên nào có hình dạng như Thạch Đạt Lang mô tả.
Lâm Bằng bảo bạn đồng hành:
- Còn một căn nữa ở cuối xóm. Gia đình này vừa làm nghề trồng rẫy vừa săn thú.
Nếu không có tin gì khác thì đêm nay ta đến phải ngưng. Quanh đây không còn ai để hỏi thăm nữa.
- Đa tạ bằng hữu đã nhọc công. Nếu không ai biết hay nghe nói gì thì chắc chúng không dẫn qua đây rồi.
- Có gì mà nhọc công. Đi bộ tại hạ không ngại, đi cả đêm cũng chẳng sao. Có điều không biết đường hướng gì mà cứ đi thì thật vô ích.
- Đúng thế.
- Hai người đó với các hạ liên hệ ra sao ? Thân thuộc, bạn bè hay nô bộc ?
- Họ là những người thân nhất của tại hạ.
Thấy Thạch Đạt Lang đáp lửng lơ, Lâm Bằng cũng không hỏi thêm. Cả hai yên lặng đi dưới ánh đuốc. Mặc dầu gió đã dịu hơn trước nhiều nhưng ngọn lửa vẫn chiếu ánh sáng bập bùng đỏ quạch lên

những cành cây khiến chúng trông như những cánh tay của những hình thù quái dị đang múa may trong đêm tối.
Thạch Đạt Lang muốn biết thêm về kỹ thuật sử côn của người nông phu nhưng không tiện hỏi. Buổi sơ kiến hắn không muốn tỏ ra tò mò quá. Hắn tự nhủ "Thôi để chờ dịp khác. Thế nào ta cũng phải tìm hiểu mới được. Một kỹ thuật trác tuyệt như vậy mà mình không học hỏi thì thật đáng tiếc !".
Đã đến cuối xóm. Lâm Bằng chỉ căn trại nằm khuất sau một bụi tre cao, những gốc tre lớn bằng bắp chân lá rậm xào xạc và thân tre cọ vào nhau kẽo kẹt.
- Đến nơi rồi. Các hạ đứng đây để tại hạ vào hỏi thì hơn. Họ biết tại hạ nên không nghi ngờ gì, có thể cho mình tin tức tốt.
Lâm Bằng đi vào con đường đất nhỏ. Lát sau nghe tiếng gã đập cửa. Khi cầm đuốc đi ra, trông gã có vẻ vội vàng hơn trước. Gã nói:
- Người chồng không biết gì, nhưng vợ hắn cho một tin chắc các hạ phải hài lòng.
Dáng điệu và lời nói của Lâm Bằng khiến Thạch Đạt Lang bồn chồn. Hắn nhướng lông mày ra dáng hỏi.
- Mụ vợ nói lúc chiều có gặp một thằng bé chừng mười bốn mười lăm tuổi, quần áo lem luốc, lưng đeo thanh gươm gỗ dài, nét mặt hớt hải. Nó hỏi thăm mụ đường đến văn phòng quận lỵ. Mụ hỏi nó đến để làm gì thì nó nói để thưa việc cô nó bị một tên du đãng bắt đi nên nhờ văn phòng và lính tuần tìm giúp.
Mụ khuyên thằng bé không nên đến, vô ích. Lính tuần không bao giờ tìm giúp những người dân thường bị bắt. Nếu kẻ đó là hàng quý tộc thì lính tuần mới làm, còn không thì mặc kệ. Những chuyện bắt người dẫn đi như thế này xảy ra hằng bữa, sáng, trưa, chiều, tối, ai hơi đâu !
Theo ý tại hạ, thằng bé ấy có thể là người các hạ muốn tìm. Các hạ nghĩ sao ?
Thạch Đạt Lang gật đầu:
- Đúng rồi. Thế bây giờ nó đâu, đi về hướng nào ? Người đàn bà có cho biết thêm tin tức gì không ?
- Co. Mụ bảo mụ khuyên thằng bé đến Narai, quá ngã ba Yabuhara. Ở đấy có một lão hiệp tên Đại Cổ, chuyên buôn bán dược thảo lại hay cứu giúp người khốn khó. Đến đấy mà tìm.
Thạch Đạt Lang mừng lắm, cảm ơn Lâm Bằng:
- Đa tạ bằng hữu. Nhờ quý bằng hữu, tại hạ mới biết phải làm gì. Tại hạ xin đi ngay gặp vị lão hiệp ấy, may ra ...
- Bây giờ thì trễ rồi, mà đi đêm xuyên rừng cũng khó. Chi bằng xin

mời về nghỉ tạm ở tệ xá, để sáng mãi cũng không muộn.
- Được không ? Sợ phiền lão bá ...
- Có gì mà phiền. Ta băng qua hồ này, đỡ được nửa đường. Tại hạ đã hỏi mượn thuyền của chủ nhân căn trại vừa rồi. Xin cứ theo tại hạ.
Cả hai men theo đường xuống hồ, tới một bực đá quả nhiên có chiếc thuyền con buộc đó.
Gió đã yên từ bao giờ. Mặt hồ, phẳng như mặt trống, phản chiếu bóng núi Koma đen sẫm cắt trên nền trời đầy sao lấp lánh.
Thạch Đạt Lang giơ cao đuốc, Lâm Bằng chống sào đẩy chiếc thuyền con lướt nhẹ trên mặt hồ phẳng lặng. Ánh đuốc phản chiếu mặt hồ đỏ rực, hồng hơn cả ngọn lửa bó đuốc hắn cầm trên tay.

Thạch Kiếm

Dịch giả: Cung Vũ
Hồi 54
Vết Răng Rắn Độc

Ánh đuốc trông xa tựa đôi chim lửa đang vờn nhau trên mặt hồ, trong một chuyện thần thoại.
Bên bờ hồ, Mãn Hà Chí nhìn sững, khẽ thốt:
- Có người ! Có người đấy !
Gã kéo dây thừng buộc chéo tay Oa Tử lại với nhau, lôi nàng đứng dậy. Nhưng Oa Tử ghì xuống, nhất định không đứng.
- Đứng dậy !
- Không !
Mãn Hà Chí nắm đầu dây quất vào vai Oa Tử. Nàng vẫn ngồi lì.
- À bướng ! Này, bướng ! Này, bướng !
Sau mỗi tiếng, gã lại quất đầu dây thừng vào vai, vào lưng thiếu nữ. Oa Tử đau, nhăn mặt, nước mắt chảy ràn rụa nhưng tuyệt nhiên không thốt một lời van xin hay mắng nhiếc. Thái độ ấy như khiêu khích và càng làm cho Mãn Hà Chí giận dữ hơn, gã nắm cổ áo kéo nàng đứng dậy.
- Đứng lên ! Muốn hay không cũng phải đi theo ta !
Rồi đẩy Oa Tử một cái. Thiếu nữ ngã sấp. Tay bị trói, nàng đang cựa quậy uốn mình định ngồi dậy thì bị Mãn Hà Chí nắm tóc giật mạnh khiến nàng bật ngửa. Đau và tức giận, Oa Tử dùng chân đạp gã rồi kêu cứu ầm lên. Mãn Hà Chí giơ tay bịt vội miệng nàng, tay kia xé vạt áo nhét vào miệng Oa Tử. Oa Tử chỉ còn ú ớ. Một vệt máu đen rỉ

ra bên khoé mép. Mặc kệ ! Mãn Hà Chí cúi xuống nắm cổ áo Oa Tử lôi đi như lôi một con vật.
Đến một ngôi miếu nhỏ bỏ hoang bên rặng liễu, Mãn Hà Chí đẩy cửa, kéo Oa Tử vào. Miếu hôi hám, mùi ẩm mốc xông lên nồng nặc nhưng trên bệ gạch thờ đã đổ nát còn lưu lại một bát hương bằng sành và hai cái chén gỗ.
Mái miếu thủng một lỗ lớn, ánh sao đêm chiếu lờ mờ hình vẽ một con rắn quấn chung quanh cái cột, đầu ngóc lên như đe dọa. Bất giác Oa Tử ước trở thành con rắn để có thể chui qua khe miếu mà trốn thoát.
Đưa mắt nhìn quanh, thấy không có gì khả nghi, Mãn Hà Chí đẩy Oa Tử vào sát bệ thờ rồi ra khỏi miếu, khép cửa. Ngồi chặn bên ngoài, gã nhìn ánh lửa đuốc trên mặt hồ xa dần và suy nghĩ miên man. Bữa nay thật là một ngày khó nhọc. Lúc bắt Oa Tử dẫn vào rừng, gã có ngờ đâu nàng bướng đến thế. Có lúc Oa Tử đòi cắn lưỡi tự tử. Mãn Hà Chí biết tính nàng, những lời đe doa. ấy chẳng phải là những lời dọa suông. Bị khinh miệt quá sức, Mãn Hà Chí đã có ý tưởng sát nhân nhưng không dám thực hiện. Âu cũng là điều may, vì ngồi đây bây giờ, nếu làm việc ấy gã sẽ hối hận biết chừng nào.
Mãn Hà Chí không hiểu tại sao đàn bà lại ưa Thạch Đạt Lang hơn gã trong khi lúc đầu thì khác hẳn. Oa Tử đấy, trước đây đã chẳng là vị hôn thê của gã là gì ? Ôkô nữa, lúc đầu chọn đi theo gã, sau lại coi gã như một miếng giẻ thừa, muốn vất đi cho rảnh nợ. Lại cả A Kế Mỹ ! Người đàn bà nào khi gặp Thạch Đạt Lang cũng so sánh nó với gã. Chỉ có một lý do để cắt nghĩa:
Thạch Đạt Lang đã nói xấu gã sau lưng, thế thôi ! Cho nên nó đã chiếm được lòng Oa Tử. Nghĩ đến đấy, Mãn Hà Chí tức giận vô kể, tự trách mình ngu hết sức. “Mình đã tin vào những lời giả nhân giả nghĩa của nó”. Mãn Hà Chí tự nhủ.
“Nào suốt đời làm bạn, nào giúp đỡ lẫn nhau, nào tìm thầy dậy nghề cho mình để làm lại cuộc đời ! Láo ! Láo hết ! Trong khi ấy nó đi với vợ mình”. Cơn ghen khiến Mãn Hà Chí mờ mắt.
- Thằng đểu !
Gã thốt ra lời chửi tục tằn và rủa thầm Thạch Đạt Lang đã lừa dối:
“Bây giờ ta mới biết. Thì ra trên đời này có những thằng bên ngoài được mọi người kính nể mà bên trong toàn dòi bọ. Đọc thiên kinh vạn quyển ? Trau dồi kiếm đạo ? Để làm gì ? Hừ ! Để trở nên thằng phản bạn, lừa lọc, đạo đức giả à ?”.
Mãn Hà Chí nắm chặt hai tay đạp vào đùi:
“Nhất định ! Phen này ta nhất định phải làm cho nó biết tay. Ta còn

thở ngày nào là còn phải nghĩ đến trả thù ngày đó !”.
Gã đạp tung cửa, nhảy vào trong miếu. Nhìn Oa Tử nằm co quắp bên bệ gạch, gã hét:
- Con kia ! Trả lời tức khắc câu ta hỏi lúc nãy !
Im lặng.
- À ra nó khinh mình ! Nó ra gan ! Nó ...
Sực nhớ ra nùi giẻ vẫn còn trong miệng Oa Tử, Mãn Hà Chí cúi xuống giật mạnh.
- Oa Tử ! Hãy trả lời câu ta hỏi !
Tiếng Oa Tử yếu ớt:
- Ta không có gì phải trả lời. Nếu ngươi muốn giết ta thì cứ giết, nhưng nên xử sự đĩnh đạt, xứng đáng là kẻ nam nhi ...
Mãn Hà Chí cười khẩy:
- Đừng nói bậy. Ta giết ngươi làm gì. Ý ta đã quyết phải cho ngươi và thằng Kinh Tử đau khổ suốt đời vì chúng bay làm hại đời ta.
- Mãn Hà Chí ! Ngươi lầm rồi. Chính ngươi đã quyết định đời ngươi. Ngươi đi theo Ôkô mới ra nông nỗi ...
- Nói láo !
Lời nói của Oa Tử đã khơi dậy nỗi đau và sự bất lực trong lòng gã. Gã lớn tiếng:
- Câm mồm ! Ta cấm nói đến chuyện ấy.
Oa Tử thở dài thất vọng:
- Mẹ con ngươi là những kẻ lạ đời. Sao cứ ngoan cố đổ tội cho kẻ khác và nuôi lòng oán hận phi lý ...
- Không nói lôi thôi ! Ta chỉ muốn hỏi ngươi có bằng lòng lấy ta không ? Nghĩ đi rồi trả lời cho ta biết.
Giọng Oa Tử yếu ớt nhưng cương quyết:
- Việc gì phải nghĩ nữa. Trong đời này và tất cả những đời sau, ta chỉ yêu có Thạch Đạt Lang. Lòng ta là của chàng rồi ! Sẽ không bao giờ thuộc về một tên hèn hạ như ngươi cả !
- A !
Toàn thân Mãn Hà Chí run lẩy bẩy. Gã nhếch mép cười độc ác.
- Dù muốn hay không, đêm nay mày cũng ở trong tay ta ...
Oa Tử rùng mình:
- Ta không cha không mẹ. Không một ai thân thích khác. Ta không sợ chết.
- Hừ ! Ai nói đến cái chết ! Giết ngươi để làm gì ? Ta sẽ làm thế này ...
Mãn Hà Chí vồ lấy Oa Tử, một tay bịt chặt miệng nàng, một tay nắm lấy tay Oa Tử. Mãn Hà Chí cắn lên vai thiếu nữ. Oa Tử thét lên đau

đớn nhưng tiếng thét bị chặn ngay trong cổ họng như tiếng con vật bị chọc tiết. Máu loang ra thấm cả áo ngoài, chảy theo cánh tay trần của Oa Tử xuống đến tận lòng bàn tay Mãn Hà Chí. Oa Tử dãy dụa, mặt tái dần rồi ngã lăn ra bất tỉnh. Mãn Hà Chí bỏ nàng xuống. Trên trán Oa Tử, mồ hôi vã ra lạnh ngắt. Mãn Hà Chí lo sợ, cúi xuống cạy miệng thiếu nữ xem nàng có cắn đứt lưỡi không. Thấy không có máu, gã yên tâm, giật tóc mai và gọi cho nàng tỉnh.
Lúc sau, Oa Tử mở mắt. Trong cơn hôn mê, nàng lắp bắp gọi tên Giang cầu cứu.
Đến khi định thần lại và biết mình đang ở đâu, Oa Tử mới thôi. Cơn đau kéo đến khiến vai tê dại, nàng cố giữ cho khỏi bật ra tiếng khóc to nhưng nước mắt vẫn ràn rụa hai bên má.
Trong bóng tối của gian miếu hoang, sự yên lặng chỉ bị cắt đứt bởi những tiếng thút thít và tiếng rên nho nhỏ.
- Đau hả ? Đó là bài học để ngươi ghi nhớ suốt đời. Dù vết cắn trên vai ngươi có lành nhưng vẫn còn vết sẹo. Để ngươi biết ngươi là của ta, đã thuộc về ta. Để thằng Kinh Tử cũng phải biết thế. Bây giờ thì trốn đi. Muốn trốn ta cho trốn nhưng không thể quên ta được !
Oa Tử muốn đứng dậy nhổ vào mặt tên vô sỉ hèn hạ, nhưng không đủ sức. Mệt quá rồi, nàng chẳng còn nghe thấy gì nữa, chẳng còn làm gì được nữa dù biết rằng gã hèn hạ ấy đang quỳ bên cạnh tháo dây trói cho nàng.
Mãn Hà Chí với tay lên bệ thờ, cầm chiếc chén gỗ ra hồ múc nước. Vừa bước khỏi cửa, thấy ngay một bóng đen ù té chạy. Gã đuổi theo bén gót, ôm được, vật ngay xuống.
Thì ra là một lão nông.
- Xin đại nhân tha mạng. Già này chẳng làm gì nên tội. Nhân dẫn lừa mang thóc ra chợ bán, thấy có tiếng khóc trong miếu thì tò mò dòm xem mà thôi ...
- Thật không ? Hay định dò xét cái gì ?
- Bẩm thật, lão đã già không dám nói dối ...
- Vậy lừa đâu ?
- Dạ Ở đằng kia.
- Dẫn ta lại coi, nếu không thì coi chừng cái đầu lão !
Vừa dọa, Mãn Hà Chí vừa mân mê chuôi kiếm đeo bên sườn.
- Dạ dạ ...
Đi khỏi ba gốc liễu, quả nhiên thấy con lừa trên lưng tải hai bịch thóc.
Mãn Hà Chí bảo ông già:
- Bỏ thóc đi, dẫn lừa theo ta trở lại miếu.
Tội nghiệp ông già chất phác, gặp người đeo gươm thì sợ hãi, chẳng

quan quân cũng phường thảo khấu, đều có quyền sinh sát cả. Lão líu ríu vâng lời.
- Chúng ta muốn đi Edo, cần con lừa của ngươi để cô nương cưỡi.
- Dạ dạ ...
- Mà chúng ta không muốn đi đường đông đúc. Ngươi hãy dẫn lừa theo đường mòn trong rừng, càng vắng càng tốt.
- Dạ, xin đại nhân lấy con lừa, còn tha cho già này về cày cấy. Vợ già đau ốm, chỉ trông cậy vào có mình già.
- Không được ! Đừng có lôi thôi. Muốn ta thử gươm trên cái đầu hói của lão hả ?
- Dạ dạ ...Nhưng đi đường rừng phải trèo cao, mệt nhọc lắm, chẳng biết già này có kham nổi không ?
- Mặc kệ !
Mãn Hà Chí túm cổ ông lão, bắt cột hành trang rồi vực Oa Tử lên lưng lừa. Cả ba người cùng với con vật qua khỏi rặng liễu thì trực chỉ khu rừng chân núi.
Đường mòn càng lúc càng dôc thêm, ông già dẫn lừa thở phì phò mà con vật xem chừng bước chân cũng không được vững nữa. Sỏi đá đổ rào rào. Dưới chân họ, mây mù tụ từng đám nhưng ở xa xa, về phương đông, trời đã hửng sáng.
Oa Tử nằm phục trên lưng lừa từ khi còn tối, chẳng nói một lời. Khi nhìn ánh dương quang vừa hé, nàng bảo Mãn Hà Chí:
- Mãn Hà Chí ! Tha ông già về và trả con lừa lại cho người ta. Ta thấy đã có thể đi bộ được.
- Ngươi có trốn không ?
- Không. Ta cam đoan không trốn.
Rồi với nụ cười héo hắt, nàng tiếp:
- Trốn làm gì khi ta còn phải mang trên vai vết răng của loài rắn độc.

Thạch Kiếm

Dịch giả: Cung Vũ
Hồi 55
Lời Cảnh Giác Của Một Người Mẹ

- Con đã dùng những đòn đặc biệt, nhưng nó khoẻ và nhanh vô cùng. Sợ không làm gì được ...
Mẹ Lâm Bằng cắt ngang:
- Nói nhỏ chứ ! Khua nó dậy đấy hả ? Mày thua nó chỉ vì sơ xuất. Từ trước mày chưa gặp đối thủ nào xứng đáng nên thiếu kinh nghiệm,

bây giờ là lúc có cơ hội tốt để học hỏi ...
Bà nói dịu dàng nhưng cương quyết và khích lệ, nghe như lời răn bảo một đứa trẻ lên năm.
- Phải có ý chí và quyết tâm mới nên người được chứ ! Đừng để uổng công ta nuôi dạy.
Thạch Đạt Lang tỉnh đã lâu. Những lời đối thoại của mẹ con gã nông phu ở phòng kế tuy nhỏ nhưng nghe khá rõ, làm hắn ngạc nhiên. Cuộc đụng độ tối qua tưởng như kết thúc, Thạch Đạt Lang coi đó chỉ là một sự hiểu lầm giữa đôi bên, không ngờ có hậu quả nghiêm trọng trong gia đình này đến thế.
Một tiếng nấc nhỏ, cơ hồ gã nông phu không giữ được xúc động bật lên khóc. Rồi tiếng bà mẹ nghiêm nghị:
- Vô ích ! Khóc không giải quyết được gì cả. Hãy thách nó giao đấu lần nữa để giữ vững lòng tự tin. Ta xem đường côn của mày đâu đến nỗi ...
- Nhưng con không đủ sức. Xin mẹ tha thứ cho con, mẹ cho con bỏ võ công để làm một nông dân thường. Con cầm cuốc có lẽ còn có ích hơn cầm côn.
Thạch Đạt Lang nhẹ nhàng tung chăn ngồi dậy, đến bên vách ghé mắt dòm qua khe cửa. Trời mới rạng đông, phòng còn tối nhưng hắn cũng thấy mẹ Lâm Bằng ngồi trên chiếu đối diện với người con trai trước bàn thờ gia tiên. Tuy đã có tuổi, vậy mà lưng bà chưa còng và phong cách chững chạc trong thế ngồi rất nghiêm túc của bà chứng tỏ bà đã thừa hưởng một quá khứ vinh hiển từ một dòng họ hào hùng. Bất giác Thạch Đạt Lang đem lòng kính nể và có hảo cảm với người đàn bà cương nghị ấy.
Lâm Bằng vẫn mặc bộ y phục ngày hôm trước, vóc dáng to lớn thô kệch trái hẳn với thái độ khiêm cung của gã lúc bấy giờ.
Bà cụ sẵng giọng:
- Mày nói cái gì ? Muốn làm nghề nông cả đời hay sao ?
Lâm Bằng lặng thinh, đầu cúi gục. Bà bèn nhích lại gần, kéo đầu con trai đặt vào lòng mình rồi nói bằng một giọng ôn tồn và âu yếm:
- Lâm Bằng ! Ta cố gắng đến ngày nay là để mong con trở thành hào kiệt, khôi phục lại danh dự của cha ông. Con biết đấy, ta không nề khổ cực, sinh nhai đạm bạc cũng chỉ vì mục đích ấy. Bây giờ bỏ cả, như thế là thế nào ? Con không nghĩ gì đến công phu tập luyện hàng chục năm nay, không thương ta, không quan tâm đến dòng máu hiệp sĩ đất Kiso nữa hay sao ?
Nói xong, dường như không cầm được xúc cảm, bà khóc. Xúc cảm hay lây. Lâm Bằng cũng chan chứa nước mắt.

- Sao bây giờ con khác trước ? Can đảm để đâu ?
Bà lau nước mắt:
- Nó còn ở phòng bên. Chừng nào nó tỉnh dậy, con hãy tìm cách khiêu khích nó để giao tranh lần nữa. Nếu con để mất lòng tự tin thì họ nhà ta coi như đến đây là tuyệt diệt.
Lâm Bằng lắc đầu:
- Nó khôn ngoan lắm. Đêm qua đi thuyền trên mặt hồ, con đã rình cơ hội thuận tiện để tấn công nó nhưng không lúc nào nó lộ chút sơ hở. Nhiều lần con đã tự nhủ tên đó chỉ là một võ sĩ giang hồ tầm thường, nhưng không hiểu sao con không dám ...
- Bởi ngươi hèn nhát, khiếp nhược. Bà gắt lên. Phải ngươi đã thề với ta sẽ lập một môn phái riêng để rạng danh tổ phụ không ? Ngươi quên rồi chăng ?
- Con không quên, nhưng sợ lúc đó con quá chủ quan, tin tưởng vào sức mình.
Chưa đủ chính chắn, làm sao dám lập môn phái ? Con trộm nghĩ thà bẻ côn đi cày con hơn để mẹ chịu cảnh cơ hàn trong lúc tuổi mẹ thì cao và sức khoẻ kém dần.
Bà cụ trừng mắt:
- Nói bậy ! Mày từ bỏ võ công để săn sóc ta không làm ta sung sướng gì hơn. Trước nay, mày chưa được dự trận nào quan trọng, mới thua một lần đã tỏ ra khiếp nhược. Ta không nói nữa. Lâm Bằng ! Khi nó dậy, mày phải khiêu khích nó. Nếu lần này thua, bấy giờ gác côn cũng chưa muộn.
Thạch Đạt Lang thong thả quay về chỗ nằm. Nếu gã nông phu khiêu khích, nhất định hắn không thể từ chối được, mà nếu hắn xuất thủ dù chỉ để tự vệ, hắn cũng sẽ thắng dễ dàng. Trận đánh này quyết định tương lai của Lâm Bằng và tuổi thọ của bà lão, vì bất luận thế nào, cục diện cũng sẽ làm tinh thần bà chấn động, không chắc sống được.
Bình tĩnh thu nhặt hành trang, hắn yên lặng mở cửa lẻn ra ngoài. Mặt trời mới rạng. Những ngọn bạch dương trồng trước trại ửng hồng như vừa được rắc phấn. Men theo vách nhà bếp, Thạch Đạt Lang thấy con bò hắn thuê nằm thản nhiên, mắt lơ đãng nhìn ra xa, miệng nhóp nhép. Hắn đưa tay chào từ giã con vật, xuyên qua rặng bạch dương rồi rảo bước lẩn vào những bụi cây thấp ở ven rừng. Hôm ấy, núi Koma trông rõ mồn một từ chân cho đến đỉnh. Thỉnh thoảng mới có vài cụm mây hồng nhẹ nhàng trôi theo gió sáng.
“Giang còn nhỏ, Oa Tử thì yếu đuối. Không biết cả hai có gặp nguy hiểm gì không.

Nếu phen này không tìm ra tung tích thì âu cũng là Trời Phật đã an bài !". Thạch Đạt Lang tự nhủ thầm để tìm sự yên tĩnh. Sau biến cố ở thác Phu Phụ, mặc dầu đã giữ vững ý chí quyết tâm theo con đường kiếm thuật, tâm hồn hắn đôi khi vẫn bị xao động vì tình yêu và bổn phận. Trước gió sớm bay vừa, lòng hắn cũng xôn xao như những lá bạch dương, không kềm giữ nổi.
Đến Narai, trời đã quá trưa. Trấn Narai đương hồi thịnh. Có tiệm bán đồ da, trưng ra đủ thứ loại da thuộc và lông thú. Tiệm khác trang hoàng mỹ lệ chuyên về nghề làm lược, một đặc sản đất Kiso.
Thấy một cửa hàng treo bảng hiệu vẽ con gấu lớn với chữ đề to tướng "Đại Hùng Dược Phòng" và ngay cạnh cửa có cái cũi nhốt con gấu đen, Thạch Đạt Lang bước vào.
Trong hiệu la liệt bảng gỗ nêu tên các vị thuốc đã được bào chế sẵn bằng mật gấu.
Mãi pha trà, chủ nhân không để ý, chỉ hỏi:
- Khách quan cần gì ?
- Xin lỗi, tại hạ muốn hỏi thăm một người tên Đại Cổ, nghe nói chuyên buôn bán dược thảo ở trấn Narai này.
Chủ nhân quay ra, nhướng mày, cặp kính trễ xuống mũi:
- Đại Cổ ư ? Ông ấy ở đằng kia, gần ngã ba, cách đây một quãng.
Vừa lúc ấy, một thằng bé ăn mặc ra dáng tiểu đồng bước vào. Chủ nhân vội nói:
- Này Isu, tráng sĩ muốn tìm Đại Cổ tiên sinh, mày dẫn ông ấy đi chỉ nhà cho tường tận rồi về đây ta bảo.
Tiểu đồng đầu cạo trọc chỉ để lại túm tóc phía sau gáy, ra hiệu cho Thạch Đạt Lang đi theo. Nghe chủ tiệm bào chế gọi Đại Cổ bằng tiên sinh thì chắc lão hiệp này rất được dân địa phương kính nể, Thạch Đạt Lang mừng thầm thấy công của mình không đến nỗi là công cốc.
Đến ngã ba Yabuhara, thằng bé chỉ căn nhà phía trái bên kia đường và nói:
- Đấy, chỗ ấy.
Rồi tong tả quay gót.
Thạch Đạt Lang ngạc nhiên. Ngôi nhà không có vẻ gì là một cửa hiệu có bán dược thảo. Mặt tiền, dài đến hai trượng, bốn dãy liếp gỗ mắt cáo che gần hết. Tường cao bao bọc hai gian nhà kho lớn, cổng ra vào bằng đá khá kiên cố, cửa lúc bấy giờ đang đóng kín. Hắn đến trước cổng, ngần ngừ một lát rồi vừa đằng hắng, vừa đẩy cửa vào, thấy mình đứng ngay trong một căn phòng rộng.
- Có ai trong nhà không ?
Phòng rộng nhưng vắng, sáng mờ mờ làm hắn liên tưởng đến một

tiệm nấu rượu Sakê. Nền đất nện khiến không khí mát mẻ, dễ chịu khác thường.
Thạch Đạt Lang đằng hắng nhắc lại câu hỏi. Đợi khá lâu mới thấy một người từ phòng trong bước ra. Phòng này trải chiếu, có lẽ là văn phòng. Người vừa bước ra hất hàm có ý hỏi. Thạch Đạt Lang trình bày mục đích xong, ông ta chậc lưỡi, nói:
- Thì ra tráng sĩ đến vì thằng bé đấy !
Bèn mời vào, lấy thêm gối đặt lên chiếu để khách ngồi rồi tiếp:
- Tiếc quá, tráng sĩ đến hơi trễ. Thằng bé tới đây hồi nửa đêm, bấy giờ chúng tôi đang chuẩn bị hành trang để chủ nhân đi du ngoạn. Theo lời kể hình như nó đi cùng với một nữ lang, nửa đường bị cưỡng bức bắt đi. Nếu tên vô lại đó là thảo khấu hay cường đồ thì truy ra cũng dễ, nhưng đằng này không phải. Dường như cũng lại là một kẻ lữ hành khác không phải ở địa phương này.
Thấy thằng bé tứ cố vô thân lại tỏ ý sợ hãi, Đại Cổ tiên sinh dẫn nó theo, may ra trên đường đi, tìm gặp được người mà nó gọi bằng cô, tên là ...tên là ...
- Oa Tử.
- Phải rồi ! Oa Tử ! Thằng bé ấy đối với tráng sĩ là thế nào ?
- Nó là học trò tại hạ.
- Thật tiếc ! Nếu tráng sĩ đến sớm chút nữa thì gặp. Đại Cổ tiên sinh mới đi khoảng đầu giờ dần.
- Các hạ biết tiên sinh đi đâu không ?
- Khó mà biết được. Vì cửa hiệu chúng tôi không giống các hiệu khác nên chủ nhân ít khi ở nhà. Mỗi năm hai lần, vào mùa xuân hay mùa thu, những kẻ hái thuốc trên núi mới mang thuốc xuống giao để chúng tôi bào chế. Lúc ấy mới bận. Còn những tháng khác, Đại Cổ tiên sinh thường đi du ngoạn các nơi, khi thì suối nước nóng, khi thì chùa miếu, chỗ nào cảnh đẹp lại dừng chân nghỉ vài ngày, có khi hàng tuần khó mà lường trước.
Lần này chắc tiên sinh đi thăm thiền viện Zenkoji rồi tiện đường đến Edo, nhưng đấy chỉ là dự đoán, chủ nhân chúng tôi không nói rõ đi đâu bao giờ. Tráng sĩ dùng trà ?
Thạch Đạt Lang gật đầu cảm ơn. Người đàn ông mang trà ra, Thạch Đạt Lang lại hỏi thêm về niên kỷ cùng vóc dáng Đại Cổ.
- Ồ ! Tráng sĩ gặp chủ nhân tôi thì nhận ra ngay. Ông đã quã ngũ tuần nhưng còn khoẻ, dáng đẫy đà, da đỏ hồng và mặt có vài vết rỗ, thái dương bên phải tóc hoa râm hơi thưa ...
- Thế y phục ra sao ?
Người kia gật gù:

- Ờ ...ờ ...Tráng sĩ có hỏi mới nhớ. Lần này ông vận y phục đặc biệt: kimono bằng vải sọc Trung quốc đặt mua ở Sakai riêng cho cuộc hành trình này. Mới nhập cảng, ít người biết, có khi chưa ai mặc cũng nên. Tráng sĩ thấy là nhận ra tức khắc.
Nghe mô tả, Thạch Đạt Lang cũng mường tượng được phong cách của Đại Cổ và có đôi chút khái niệm về nếp sống của ông. Hắn uống cạn chén trà, cảm ơn người làm công rồi ra khỏi hiệu.
Nắng chiều chênh chếch. Thạch Đạt Lang tự nhủ cứ đà này thì không thể nào đuổi kịp Đại Cổ trước khi trời tối nữa rồi, nhưng nếu đi tới khuya để sáng sớm hôm sau trèo lên đèo Shiojiri thì có thể đợi Đại Cổ ở đó được.
Gần đến chân đèo, ánh tà dương đã tắt hẳn. Màn sương mỏng xanh phơn phớt đã bắt đầu phủ lên mặt lộ. Trong bóng núi đổi màu đen sẫm, đây đó vài đốm lửa tiều mới nhóm càng làm tăng vẻ cô tịch đìu hiu của vùng sơn dã.
Còn đến năm chục dặm đường nữa mới đến đèo, Thạch Đạt Lang cứ lầm lũi đi, mặc cho bóng tối bao vây tứ phía. Đi đã lâu, xem chừng thấm mệt, gặp một tảng đá nhẵn, hắn ngồi xuống giở lương khô ra ăn rồi nằm nghỉ ngay trên tảng đá.
Gió mát hiu hiu, Thạch Đạt Lang lâng lâng dõi theo những vì sao nhấp nhánh và ngủ quên lúc nào không biết.
Giấc ngủ của người kiếm khách giang hồ say và lâu, mãi đến khi nghe những tiếng nói lào xào, hắn mới tỉnh.
Trời đã sáng rõ. Thạch Đạt Lang nhỏm dậy nhìn quanh không thấy ai. Ngôi miếu nhỏ chênh vênh trên mỏm đá ở đỉnh đèo trông càng nhỏ giữa cảnh bao la của trời đất.
- Lên đây ! Lối này ! Tiếng đàn ông vọng lại. Ở đây trông thấy núi Phú Sĩ !
Thạch Đạt Lang quay nhìn tứ phía. Quả nhiên, sau lưng hắn, lềnh bềnh trên một biển mây, ngọn Phú Sĩ uy nghi hồng rực phản chiếu ánh thái dương vừa hé. Núi cao và hùng vĩ, trên ngọn tuyết phủ trắng xóa, có giải mây năm sắc vắt ngang mang một vẻ đẹp huyền bí hắn chưa bao giờ thấy. Thạch Đạt Lang kêu lên khoái trá. Từ nhỏ, được xem nhiều tranh vẽ cảnh Phú Sĩ sơn, hắn cũng có đôi chút ý niệm, nhưng đây là lần đầu tiên được thấy tận mắt ngọn danh sơn này. Và cảnh thật gợi trong lòng hắn nhiều hoài cảm bao la khiến hắn xúc động vô tả.
Từ sau trận chiến dưới gốc cổ tùng, đôi khi Thạch Đạt Lang đã dám có ý tưởng cao ngạo trên đời này mấy ai đủ khả năng là đối thủ của hắn. Nhưng trước cảnh thiên nhiên hùng vĩ, trước vẻ sáng lạn huy

hoàng và bền vững của ngọn Phú Sĩ sơn, niềm ý thức sự nhỏ bé của mình và sự phù du của kiếp sống khiến hắn tự thẹn đã đặt quá nhiều quan trọng vào những võ công đạt được.
Thiên nhiên là cái thước để con người tự lượng. Hạt cát trên sông Hằng, thân phận con người là thế trong cái trình tự tạo hóa đã an bài, không cách gì thoát khỏi. Mặc cảm tự ti xâm chiếm lòng hắn, Thạch Đạt Lang quỳ xuống chắp tay cúi đầu lâm râm khấn nguyện xin được tha thứ về những ý tưởng ngạo mạn của mình, đồng thời cầu cho vong hồn mẹ hắn an nghỉ đời đời, chị hắn, Oa Tử và Giang được an lành trong cuộc sống. Sau hết, lại xin tiền nhân phù hộ cho hắn đủ nghị lực làm rạng danh tổ quốc và dân tộc, dù công nghiệp ấy hắn không dám sánh cùng núi non hùng vĩ trước mặt.
Nhưng cầu nguyện xong, nhìn lưỡi gươm bên sườn, hắn lại có ý tưởng khác. Ừ, con người nhỏ bé thật, nhưng cái gì đã khiến cho con người ý thức được mình nhỏ bé ? Thiên nhiên chỉ cao cả qua nhãn tuyến của con người. Thần linh chỉ hiện hữu khi cảm thông được với người. Chính con người, sinh vật có tâm linh và ý thức chứ không phải gỗ đá vô tri, đã phát hiện ra sự cảm thông ấy. Cho nên con người nếu hợp nhất với thiên nhiên, không phân chia nhĩ, ngã, không phân biệt với ngoại cảnh, biết lấy cái tâm bình đẳng với vũ trụ, cái tâm chân như của nhà Phật để làm căn bản hành động, thì khó gì không thực hiện được những công nghiệp vĩ đại ? Và với thanh kiếm ba thước này, hắn đâu còn nhỏ bé so với ngọn Phú Sĩ sơn kia ...
Nghĩ đến đấy, Thạch Đạt Lang khoan khoái lạ thường. Tuy cách xa trăm dặm, ngọn núi dường như gần gũi hơn, trên cùng một bình diện với hắn.
Tiếng chân người rộn rịp cùng với tiếng gọi nhau í ới càng lúc càng gần. Dưới chân đèo, khách hành hương, tay nải, vai gánh đã thấy đông.
Thạch Đạt Lang nghĩ thầm “Sớm muộn gì Đại Cổ cùng với Giang cũng qua đây, nếu lời dự đoán của người làm công là đúng. Có lẽ nên thảo vài chữ để lại chỗ này, may ra thằng bé để ý. Mình lên mỏm đá cao trên kia nhìn xuống bao quát được khoảng núi rộng hơn và thấy họ dễ hơn”. Bèn lấy miếng vải và bút mực trong bọc ra viết vội: “Đại Cổ tiên sinh nhã giám, vãn bối là sư phụ tiểu đồng cùng đi với tiên sinh. Rất mong gặp tiên sinh ở miếu trên đỉnh đèo, xin tiên sinh lưu ý”. Rồi buộc vào cành cây và rời khỏi tảng đá.
Đi được một quãng bỗng nghe phía dưới có người nói:
- Ở trên kia ! Hắn đấy !
Âm thanh quen thuộc lắm, gợi cho Thạch Đạt Lang nhớ đến tiếng rít

của cây gậy tre. Quả nhiên, giọng Lâm Bằng tiếp ngay:
- Thạch Đạt Lang ! Ngươi bỏ chạy không dám giao đấu với ta ! Hèn nhát !
Thạch Đạt Lang quay lại. Đứng giữa hai tảng đá trên cao, hắn yên lặng nhìn xuống. Mẹ Lâm Bằng cưỡi bò phía sau, cách xa con trai chừng hai trượng.
Thấy Thạch Đạt Lang lặng thinh và không tỏ vẻ gì muốn giao đấu, Lâm Bằng nói:
- Mẹ đợi đây ! Con lên bắt nó !
- Không được ! Tiếng bà cắt ngang. Lúc nào mày cũng hấp tấp, nóng nảy. Trước khi giao tranh phải dự đoán ý nghĩ của địch đã. Nó đứng trên cao lăn đá xuống trong khi mày trèo thì mày nghĩ sao ?
Hai mẹ con nói nhỏ với nhau, gió thổi tạt, Thạch Đạt Lang nghe không rõ, nhưng về mặt chiến thuật, rõ ràng hắn đã chiếm thượng phong. Thạch Đạt Lang không ngại giao đấu nhưng điều làm hắn khó xử là sự tháo gỡ mối oán giận của nhà này. Nếu Lâm Bằng lại thua nữa, mối hiềm khích gia tăng và sẽ không bao giờ chấm dứt. Từ sau cuộc đụng độ với phái Hoa Sơn, Thạch Đạt Lang đã ý thức sự điên rồ của những cuộc tranh chấp chỉ nhằm mục đích thù hận. Nhìn bà mẹ Lâm Bằng, hắn liên tưởng tới bà Hồ Điểu, một người đàn bà bướng bỉnh, yêu con và yêu đảng tộc đến thành mù quáng. Khẽ lắc đầu, hắn trở góc, tiếp tục trèo lên.
- Thạch đại hiệp !
Giọng bà mẹ Lâm Bằng rõ ràng như có ý cầu khẩn. Thạch Đạt Lang dừng bước, quay lại. Bà đã từ lưng bò tuột xuống, và trước sự kinh ngạc của hắn, bà quỳ xuống sụp lạy.
Bối rối, Thạch Đạt Lang không biết xử sự ra sao. Trên cao, bên những hòn loạn thạch ngổn ngang, hắn cố gắng đáp lễ, giơ tay như mời bà đứng dậy.
- Đại hiệp ! Già này thật lấy làm thẹn đã đuổi theo đại hiệp, xin đại hiệp thứ lỗi và đừng lầm là già ngoan cố. Hành động của già chẳng phải vì ác cảm hay oán thù, chỉ xin thương đứa con già, mười năm tự học không thầy, không bạn, không kinh nghiệm.
Xin đại hiệp dạy cho nó một bài học để soi sang đường nó đi ...
Thạch Đạt Lang nghe, không thốt một lời. Giọng bà cụ trở nên xúc động:
- Đại hiệp bỏ đi, già ngạc nhiên quá. Kỹ thuật thằng Lâm Bằng còn kém nhưng nó đã dày công khổ luyện. Nếu vì lý do gì nó chán nản không tập luyện thì già này phải chết không dám nhìn mặt tổ tiên nữa. Xin đại hiệp rủ lòng thương giáo huấn cho nó.

Nói đoạn, bà lại khấu đầu làm lễ.
Thạch Đạt Lang vội vàng bước xuống cầm tay bà đỡ lên lưng bò rồi bảo Lâm Bằng:
- Túc hạ dẫn bò cho lão bá. Tại hạ cần suy nghĩ. Nhận hay không sẽ trả lời túc hạ sau.
Hắn đi trước vài bước, và mặc dầu đã hứa trả lời, lúc lâu sau cũng chẳng thấy nói gì. Lâm Bằng nhìn lưng Thạch Đạt Lang, tay gã ngứa ngáy khó chịu, thỉnh thoảng lại cầm đầu dây thừng quất nhẹ vào chân bò một cái, ra vẻ bồn chồn lắm. Mẹ Lâm Bằng có dáng tư lự.
Bỗng Thạch Đạt Lang quay lại:
- Được rồi ! Tại hạ nhận.
Lâm Bằng đứng khựng, tay nắm chặt côn tre hơn:
- Vậy ngươi đã sẵn sàng ?
Không để ý đến câu hỏi, Thạch Đạt Lang nhìn bà mẹ:
- Trận đấu này quyết định sự sống chết của đôi bên, mặc dầu võ khí có khác. Xin lão bá chuẩn bị ...
Lần đầu tiên Thạch Đạt Lang thấy bà lão mỉm cười:
- Già biết điều đó. Nếu con già thua trong tay đại hiệp, một người còn trẻ tuổi hơn hắn, thì hắn cũng nên bẻ côn mà quy ẩn. Vậy sống chết có gì khác đâu ? Và nếu chuyện đó xảy ra, già cũng không oán hận !
- Vậy được !
Thạch Đạt Lang cúi nhặt đầu dây thừng, bảo với Lâm Bằng:
- Ta chẳng nên tỷ thí ở đây, phiền người qua lại. Để buộc bò vào gốc cây rồi ra khu khoảng khoát đằng kia, túc hạ muốn giao đấu bao lâu tại hạ cũng bồi tiếp.
Khu khoảng khoát ở lưng chừng đồi, rải rác vài hòn đá tảng mặt đã nhẵn vì sương tuyết. Cả ba yên lặng đến đó. Tới nơi, Thạch Đạt Lang là người đầu tiên lên tiếng:
- Chuẩn bị !
Không đợi nhắc lần thứ hai, Lâm Bằng đã nhảy ra giữa bãi, côn tre cầm tay khoảng một phần chiều dài, đầu côn chỉ xuống đất. Thạch Đạt Lang tay buông thõng, dáng tự nhiên, nhưng mắt long lanh như mắt vọ nhìn địch thủ.
- Sao ngươi không chuẩn bị ?
- Tại hạ đã sẵn sàng !
- Ngươi đấu tay không chăng ?
Thạch Đạt Lang nhếch mép, tay trái đặt lên bao kiếm. Đã đến lúc hắn không muốn phí công lực vào lời nói.
Trong góc, mẹ Lâm Bằng ngồi như tượng đá.
Hai địch thủ gờm nhau. Lâm Bằng hơi gù, tấn đứng vững chãi, hít

một hơi dài như gom khí lực của khắp cả miền đồi núi vào trong lồng ngực để cây gậy tre trong tay gã bung ra với tất cả sức mạnh mong muốn.
Thạch Đạt Lang, tia mắt sắc như dao chuyển dần sang màu hổ phách, nhìn Lâm Bằng tưởng xuyên thấu tim gan gã. Tia mắt ấy có ma lực ghê gớm. Phóng ra đúng lúc, nó có thể lũng đoạn tâm ý khiến địch thủ tổn thương còn hơn là đao kiếm. Trúng nhược điểm, nó là mũi dùi mở đường để lưỡi kiếm theo sau tàn phá. Chưa ai xuất thủ, nhưng trận chiến đã bắt đầu.
Bỗng mẹ Lâm Bằng kêu lớn:
- Khoan !
Thạch Đạt Lang tung mình nhảy về phía sau chừng một trượng.
- Đại hiệp sử võ khí gì ? Thiết kiếm hay mộc kiếm ?
- Thiết kiếm hay mộc kiếm không quan hệ, kiếm nào cũng vậy ?
- ... ?
- Kiếm, dù gỗ hay thép, là một tuyệt đối. Trong trận thư hùng như trận này, không có nửa chừng. Kẻ nào sợ thì chạy.
Bà lão im lặng rồi gật đầu:
- Phải lắm. Vậy hai bên hãy khai rõ danh tính và môn sư theo đúng nghi thức để khỏi phải hối tiếc về sau. Sợ khi giao đấu xong thì đã muộn ! Lâm Bằng ! Ngươi hay khai trước.
Lâm Bằng thu côn về, trịnh trọng cúi đầu trước địch thủ:
- Tiện danh là Lâm Bằng, tổ phụ phụng thị dưới trướng tướng quân Yoshimida đất Kiso. Đời tiên phụ chẳng may bị vết nhơ, xin miễn khai rõ, gia đình phải bỏ đi lang bạt.
Tại hạ nguyện khôi phục lại danh dự cho tiền nhân nên đã khổ công tập luyện và khai triển một kỹ thuật về trúc côn, lại có ý định lập riêng môn phái.
Tại hạ đã sẵn sàng, xin lãnh giáo !
Thạch Đạt Lang cúi đầu đáp lễ rồi cũng khai danh tính:
- Tiện danh là Thạch Điền Đạt Lang, sinh quán ở Miyamoto đất Harima. Tại hạ thụ huấn võ công đầu tiên của tiên phụ, sau tự học để lập chí theo kiếm đạo. Hiện không còn ai thân thích, nếu bị bại, xin đừng quan tâm đến di hài tại hạ.
Đoạn rút kiếm giơ ngang mày, lưỡi kiếm lóe sáng tựa hào quang. Mẹ Lâm Bằng nín thở. Không như những bà mẹ khác, bà đã đi tìm và buộc đứa con còn lại độc nhất của mình, đối đầu với một mối nguy hiểm gã chưa bao giờ gặp. Để lấy kinh nghiệm. Để duy trì lòng tự tin. Và để khôi phục lại danh dự. Bà cho rằng đó là con đường phải đi và đó là cách duy nhất. Tất cả hoài vọng của bà đặt lên cánh tay đứa

con ấy.
Ngồi trên góc đồi quạnh vắng, bà cầu nguyện không bằng lời mà bằng tất cả lòng tin tưởng vào thần Phật, thỉnh cầu các vị xuống hỗ trợ cho con bà chiến đấu.
Nhìn mũi kiếm của Thạch Đạt Lang, Lâm Bằng lạnh người. Thạch Đạt Lang hôm nay không giống như Thạch Đạt Lang gã thấy hai hôm trước.
Hai hôm trước, hắn lưu hoạt, uyển chuyển hơn nhiều trong dáng đi cũng như cách đứng. Tuy là đối thủ, hắn vẫn có vẻ cởi mở, thân thiết, ví như những nét chữ thảo với vẻ bay bướm, phóng dật. Bây giờ, Thạch Đạt Lang nghiêm nghị đến khô khan. Mũi kiếm hắn chỉ về đằng trước như một nét chữ chân phương không mang cả đến sơ bút, tuồng như những thế kiếm sắp tung ra đã được chuẩn bị, cân nhắc kỹ càng, bất di bất dịch:
những nét chữ khắc vào đá.
Thái độ của Thạch Đạt Lang khiến Lâm Bằng phân vân. Gã chưa dám tấn công, cây côn tre vẫn ở thế chờ đợi.
Vạt sương cuối cùng buổi sáng vừa tan hết. Thình lình một tiếng "chát" ghê rợn xé bầu không khí tĩnh mịch. Bộ vị hai địch thủ đã thay đổi. Không ai biết rõ là tiếng gậy hay tiếng gươm vừa được phóng ra. Hư ảo như là tiếng vỗ của một bàn tay.
Lâm Bằng vừa trượt đòn phạt ngang vai địch thủ mà chiêu kiếm của Thạch Đạt Lang hớt xéo lên cũng hụt, cách thái dương gã đến non nửa tấc.
Thạch Đạt Lang biến chiêu lập tức, lợi dụng uy lực của đường kiếm hụt, bổ xuống.
Chiêu này hắn đã ứng dụng trong trận đánh Hoa Sơn dưới gốc cổ tùng ngày nào, giết hại có đến chục đồ chúng. Nhưng Lâm Bằng, bề ngoài thô kệch mà thật ra nhanh nhẹn dị thường. Gã tránh chiêu kiếm sát thủ ấy, hai tay đưa ngược cây côn tre lên đỡ, khuỷu tay phải cao hơn vai trái để cây côn tiếp xúc với lưỡi kiếm phần gần lá chắn cho giảm bớt sức mạnh của lưỡi kiếm chém xuống.
Kiếm và côn giao nhau trên đầu gã. Tình trạng không khác gì tình trạng hai bên khóa kiếm, một chút sai lầm có thể mất mạng trong nháy mắt. Nhưng côn khác kiếm.
Côn không lưỡi, không sống, không mũi, không chuôi, nhưng trong tay một hảo thủ như Lâm Bằng, nó có đủ cả mọi đặc điểm ấy. Lại dài hơn kiếm, nó có thể dùng như một cây thương ngắn.
Thạch Đạt Lang không dám thu kiếm về. Hắn chưa đoán được đòn kế tiếp của Lâm Bằng nên phải vận toàn công lực đè lên võ khí của

gã.
Phần Lâm Bằng, gã ở trong tình trạng nguy khốn hơn. Đang giữ thế thủ, mọi sơ hở để cây gậy lệch đi, tất lưỡi kiếm chém xuống, chẻ đôi đầu. Mặt gã tái ngắt, hai hàm răng cắn chặt vào nhau làm cổ bạnh ra. Mồ hôi rỏ giọt lên những vết nhăn ở khóe mắt. Cây côn trên đầu đã hơi run và tiếng thở của gã đã nặng hơn trước.
Mẹ Lâm Bằng hoảng sợ, sắc diện tái hơn sắc diện người con trai trong cuộc. Bà vươn cổ, mắt lồi khỏi tròng:
- Lâm Bằng, hông mày cao quá !
Vừa kêu vừa vỗ vào hông trái, rồi như không chịu nổi sự căng thẳng tinh thần, bà ngã sấp.
Sau lời cảnh giác của bà mẹ, côn và kiếm rời nhau tức khắc, mạnh và nhanh không ai nhìn kịp. Chỉ thấy Thạch Đạt Lang hơi lạng đi và tiếng Lâm Bằng rống lên như bò bị chọc tiết. Rồi một thân người đổ xuống bất tỉnh.
Thạch Đạt Lang giơ tay áo quệt mồ hôi. Hắn tra kiếm vào vỏ, đến bên mẹ Lâm Bằng đỡ bà ngồi dậy. Mắt bà lão như lạc thần.
- Tại hạ chém đằng sống.
Thạch Đạt Lang ôn tồn nói. Bà lão dường như không hiểu, ngước nét mặt đần độn lên nhìn hắn.
- Lâm Bằng chắc chỉ bị thương xoàng, không can gì. Lão bá đến gọi cho tỉnh để tại hạ đi lấy nước.
Nghe Lâm Bằng bị thương xoàng, bà ngạc nhiên. Lết đến gần, sờ tay con, mạch vẫn còn đập, áo không dính máu, bà mừng rỡ cuống quít vừa lay vừa gọi. Lát sau, Lâm Bằng tỉnh dậy. Mắt lờ đờ, gã nhìn Thạch Đạt Lang, lẩm bẩm:
- Tại hạ không phải đối thủ của đại hiệp. Đa tạ đã lưu tình ...
Thạch Đạt Lang nắm tay Lâm Bằng không đáp. Lát sau mới vạch áo ngoài, chỉ một vết đỏ bầm trên ngực mà nói:
- Nếu không nhanh mắt, tại hạ cũng ra người thiên cổ rồi.
Đoạn nhìn bà mẹ, hỏi:
- Sao lão bá biết mà cảnh giác Lâm Bằng hắn đã để hông cao quá.
- Già không hiểu võ công, nhưng thấy nó dồn hết tâm lực vào việc giữ cho kiếm khỏi bổ xuống đầu thành ra không tiến thoái được. Nếu biết hạ thấp hông trái xuống một chút, lưỡi kiếm sẽ tuột đi theo chiều cây côn và đầu côn tự nhiên bung ra đập vào ngực đối thủ, già bèn bảo nó ...
Thạch Đạt Lang gật đầu. Hắn đã học được một kinh nghiệm bổ ích. Trong cuộc viễn du vào biên giới của sự sống và chết vừa qua, lời

cảnh giác của bà mẹ Lâm Bằng hiển nhiên chẳng phải là một lời phù phiếm.

Thạch Kiếm

Dịch giả: Cung Vũ
Hồi 56
Cuộc Gặp Gỡ Tình Cờ

Vết thương ở ngực Thạch Đạt Lang bây giờ tím bầm, tay hắn cử động hơi khó.
Vận khí thấy huyết mạch vẫn điều hoà, hắn không quan tâm lắm, nhưng không muốn la cà ở dọc đường hỏi tin tức về Giang và Oa Tử nữa mà đổi ý theo hướng đông rẽ sang quan lộ đi Shimosawa. Ở đấy, nếu vết thương có biến chứng gì cũng dễ trị.
Shimosawa là một trấn lớn bên bờ hồ Suwa, dân cư khá đông, nổi tiếng về suối nước nóng và những nhà tắm hơi công cộng. Các gia đình quyền quý và thương gia giàu có dựng nhà nghỉ mát kể có hàng ngàn. Tại các lữ điếm dành cho phái quý tộc, phòng tắm hơi đều có mái che, còn ở những nhà tắm công cộng để giới bình dân dùng thì chỉ là vài cái bồn gỗ quây sơ sài trong một khu lộ thiên gần suối.
Thạch Đạt Lang dừng chân trước một trong những nhà tắm công cộng ấy, cởi trang phục máng lên cành cây rồi bước vào bồn nước. Gối đầu lên phiến đá, ngâm mình trong bồn nước ấm hơi nóng bốc mù mịt, hắn thấy sảng khoái vô cùng. Bao nhiêu mệt mỏi dường như theo hơi nước tiêu tan đi mất cả. Hắn đưa tay xoa nhẹ vết thương, cảm thấy dễ chịu, lim dim mắt nhìn ra bên ngoài rào gỗ.
Trời đã xế chiều. Mặt hồ Suwa phẳng lặng phản chiếu ánh hoàng hôn hồng nhạt qua những căn lều thưa thớt của xóm dân chài. Trong thửa vườn nhỏ, rộng mỗi bề chừng chục thước, một người đàn bà lúi húi tưới rau. Gần đấy là ngôi hàng xén bán dầu đèn cùng vài thứ cần dùng khác cho khách. Trước hiên, một người đàn ông trung niên vận trang phục lữ hành ngồi trên ghế đẩu đang thử đôi dép cỏ. Khách vừa thử vừa hỏi chủ quán:
- Ông chủ thấy có ai tên Thạch Đạt Lang đi qua đây không ?
Chủ quán lắc đầu. Khách lại tiếp:
- Hắn có bản lĩnh ghê hồn, dám một mình một kiếm giao chiến với cả trăm người phái Hoa Sơn mà không ai làm gì được. Đảm lược ấy ngày nay không mấy ai có.
- Lão không nghe nói. Thế hắn chừng bao nhiêu tuổi, ăn mặc ra sao

?
Khách không đáp, xem ra cũng chẳng rõ gì hơn ngoài cái tên Thạch Đạt Lang vừa thốt, chỉ yên lặng lúi húi buộc quai dép, trả tiền rồi đứng dậy lẩm bẩm:
- Thế nào cũng phải tìm hắn cho bằng được.
Thạch Đạt Lang nheo mắt nhìn. Khách lạ vào trạc tứ tuần, da nâu vì sương nắng, tóc hai bên thái dương lốm đốm bạc, nét mặt phong sương và cương nghị. Y phục bằng vải tốt và thanh kiếm đeo bên hông chuôi nhẵn bóng. Hắn đoán người đó phải là một kiếm sĩ có địa vị và từng trải, đã xông pha nhiều trận.
“Không lẽ lại là đệ tử Hoa Sơn ?”. Thạch Đạt Lang nghĩ thầm nhưng vội gạt ngay ý nghĩ ấy, vì nếu là đệ tử Hoa Sơn thì tất biết rõ tầm vóc, tuổi tác hắn. Vả nghe giọng nói, không thấy vó vẻ gì hằn học hay thù hận. “Nhưng là ai, không hiểu tại sao lại tìm mình ?
Lạ quá !”.
Chờ cho khách đi khỏi, Thạch Đạt Lang mới bước ra ngoài bồn tắm. Với quần áo mặc vào, trả tiền xong, hắn ung dung đi ra đường lớn, trong lòng vẫn không khỏi thắc mắc về danh tính và mục đích của kẻ đó. Như một khách thừa lương, hắn bước thong thả, cẩn trọng trông chừng từng bụi cây và các chỗ khuất.
Được quãng xa, đến một khúc quanh, bất ngờ lại gặp chính ngay người khách lạ mặt ấy. Dưới chiếc nón nan, đôi mắt khách sắc như dao liếc nhanh về phía hắn.
Thạch Đạt Lang tảng lờ như không biết, cứ tiếp tục đi. Người kia đến gần, hỏi:
- Tráng sĩ phải chăng là Thạch Điền Đạt Lang ?
Thạch Đạt Lang khẽ gật và kín đáo đề phòng.
Người kia tỏ vẻ mừng rỡ:
- Quả không lầm ! Thật là hạnh ngộ !
- Tôn ông là ai ? Theo tại hạ có việc gì ?
Thạch Đạt Lang hỏi.
- Xin tráng sĩ tha lỗi đường đột. Tiện danh là Mạc Khải Kỳ, thủ túc thân tín của tướng công Liêu Chính Mộ Đức đất Mitsu. Tại hạ có ý tìm tráng sĩ từ lâu ...
- Rất hân hạnh. Nhưng tìm tiểu nhân có việc gì ?
- Đứng đây nói chuyện không tiện, xin mời tráng sĩ tới lữ quán dùng cơm chiều, tại hạ sẽ trình rõ.
Thạch Đạt Lang do dự, ý muốn từ chối. Mạc Khải Kỳ lại tiếp:
- Buổi sơ kiến mà xử sự như thế này thật vô phép, xin tráng sĩ đừng nghi kỵ. Tại hạ chính là người có vị thế lớn dưới trướng Liêu tướng

công, bổng lộc trên vạn gia. lúa, giannhân hàng chục người, ngựa tốt trăm con. Vì ngưỡng mộ tài năng của tráng sĩ mà đi tìm chứ không có ý gì khác. Xin chớ phụ lòng.
Trước thái độ vồn vã ân cần của khách lại, Thạch Đạt Lang không tiện thoái thác, Khải Kỳ bèn níu áo lôi đi.
Đến chỗ trọ, không ngờ là một lữ điếm sang trọng vào bậc nhất trấn Shimosawa, tì nữ ra đón vào, cầm đèn lồng hướng dẫn qua một lối đi riêng giữa hai hàng tùng xanh trúc biếc. Thạch Đạt Lang lại càng không đoán được lý do nào mà một kiếm sĩ có địa vị như thế lại cất công đặc biệt tìm mình.
Thị tỳ mang áo mới đến, thứ áo mềm lót bông để khách dùng trong nhà, đặt trên hai cái khay sơn then khảm xà cừ và nạm bạc. Mạc Khải Kỳ cầm áo nói:
- Đường xa bụi bặm, tại hạ mạn phép vào phòng tắm một lát. Mời tráng sĩ cùng vào một thể.
- Xin cứ tự nhiên, tiểu nhân vừa tắm rồi.
Khải Kỳ không ép, đi vào nhà trong, đồng thời sai nữ tỳ mang rượu tới. Thạch Đạt Lang bước ra hiên. Thị trấn đã lên đèn, tiếng ồn ào cũng giảm bớt. Xa xa, nước hồ đổi từ màu chàm sang màu đen sẫm khiến hắn liên tưởng tới màu mắt đen của Oa Tử lo lắng nhìn hắn đêm nào dưới ánh trăng trên triền núi. Áy náy và hối hận tràn ngập trong lòng, Thạch Đạt Lang tự hỏi không biết giờ này Oa Tử ở đâu, an nguy ra sao và tự trách mình đã bỏ phí thì giờ đến một chỗ không cần thiết. “Kẻ nào bắt cóc Oa Tử tất không đời nào dẫn qua một nơi đông đúc như thế này !”. Tưởng tượng nghe tiếng Oa Tử kêu cầu cứu đâu đây, lòng hắn bồn chồn như lửa đốt.
Khải Kỳ tắm xong đã trở lại phòng khách. Thấy bộ áo của lữ quán vẫn còn nguyên để trên khay, Khải Kỳ ngạc nhiên hỏi:
- Tráng sĩ không thay áo ?
- Tiểu nhân mặc thế này cũng đủ. Trong nhà, ngoài đường hay bất kỳ lúc nào, tiểu nhân cũng mặc thế này. Âu là thói quen, vả mặt thế này thoải mái hơn, xin miễn thứ.
Đoạn mỉm cười ra chiều xin lỗi. Mạc Khải Kỳ gật gù:
- Chắc tráng sĩ muốn luôn luôn sẵn sàng. Liêu tướng công thấy thế hẳn phải vừa lòng lắm !
Thạch Đạt Lang nhướng mày ra ý hỏi, nhưng Khải Kỳ chỉ cười, cầm chén tráng vào bát nước nóng để bên rồi thân hành rót rượu mời.
Thạch Đạt Lang từ tạ mà nói:
- Buổi đầu gặp gỡ, tiểu nhân được tôn ông quá biệt đãi, dành cho nhiều cảm tình như thế này, không hiểu vì lý do gì, nên thắc mắc mà

không dám nhận.
Khải Kỳ cười ha hả, cầm chén rượu uống cạn:
- Tráng sĩ ngạc nhiên là phải. Nhưng có gì đâu ! Lý do cũng dễ hiểu. Tại hạ bị ma lực của tráng sĩ quyến rũ đấy !
Nói xong lại cười khiến Thạch Đạt Lang cũng cười theo, nhưng sau những tiếng cười ấy, mỗi người có một ý tưởng khác.
Khải Kỳ chưa biết rõ Thạch Đạt Lang, chưa dám bộc lộ tâm tình nên nghĩ rằng giải thích như vậy cũng đủ. Trái lại, lời giải thích của Khải Kỳ càng làm Thạch Đạt Lang hoang mang hơn. Hắn còn trẻ, bản tính chân thật, chưa từng trải bao nhiêu trong sự giao tiếp với xã hội, nên không bao giờ tưởng rằng một người đàn ông lại có thể bị quyến rũ bởi một người đàn ông khác. Riêng hắn, không bao giờ hắn cảm thấy như thế cả. Đại Quán nhiều lúc đùa cợt nhưng những lời ông nói hàm ý tứ sâu xa, hắn coi như bậc thày.
Cổ Huy Đạo sống ở một thế giới khác. Trúc Mộ lão nhân thì đã rút khỏi vòng hệ lụy của nhân sinh, ngưỡng mộ hay không ngưỡng mộ Ông nào có khác gì ? Có lẽ Khải Kỳ nói như thế chỉ có mục đích tâng bốc. Nhưng Thạch Đạt Lang nhìn mắt người đối thoại, thấy không phải là một kẻ xiểm nịnh tầm thường, bèn hỏi thẳng:
- Tôn ông nói bị ma lực của tiểu nhân quyến rũ là thế nào ?
Khải Kỳ thôi không cười nữa, nghiêm trang đáp:
- Có lẽ vì diễn không hết ý hoặc dùng chữ sai nên tráng sĩ không hiểu rõ. Tại hạ chỉ muốn nói từ khi được nghe đại danh sau trận hỗn đấu trên đồi Sinh Minh, và được diện kiến, tại hạ hết sức cảm phục và đem lòng yêu mến chẳng khác nào bị mê hoặc.
Thạch Đạt Lang đỏ mặt gạt đi:
- Tôn ông quá khen, tiểu nhân quả không xứng đáng. Nhưng sao tôn ông biết tiểu nhân đi đường này ?
- Tại hạ có xem mảnh vải yết thị treo trên cây của tráng sĩ.
- À ra thế !
Thật trớ trêu ! Mảnh vải viết để tìm một người thì một người khác lại tìm đến.
Chẳng hiểu rồi ra có liên quan gì đến những việc sau này không. Con tạo có những xếp đặt bất ngờ thật !
Khải Kỳ lại tự tay rót rượu mời Thạch Đạt Lang.
- Anh em bốn bể một nhà, huống chi chúng ta đều trong võ lâm cả. Xin tráng sĩ chớ làm khách, hãy nhận chén rượu này, tại hạ thành thật mong được tráng sĩ coi là bạn.
Thạch Đạt Lang cầm chén rượu nâng ngang mày rồi vui vẻ uống cạn.

- Lúc nãy tại hạ đã tự giới thiệu là thủ túc của Liêu Chính Mộ Đức tướng quân, chắc tráng sĩ chỉ mới nghe danh chứ chưa rõ nhiều về ngài, vậy xin nói rõ.
Liêu tướng công là vị sứ quân đứng đầu một lãnh địa đang hồi phong thịnh lại rất hào phóng. Vùng đất Mitsu phương bắc rộng tới vạn mẫu, bổng lộc hàng năm kể mấy triệu gia. lúa, dưới trướng không biết bao nhiêu là kiếm sĩ nhưng xét cho kỹ, chẳng mấy ai được như tráng sĩ. Tráng sĩ còn trẻ, nếu nghĩ đến tương lai, xin đừng bỏ qua cơ hội.
Thạch Đạt Lang đăm đăm nhìn khay rượu, không đáp. Tiếng đàn từ phòng bên vọng tới cùng với bóng tỳ nữ qua lại ngoài hiên in lên nền giấy dán trên song cửa. Bỗng nhiên, Khải Kỳ đột ngột hỏi:
- Thạch tráng sĩ ! Tráng sĩ luyện kiếm cho ai ?
Bị hỏi bất ngờ, Thạch Đạt Lang không biết trả lời sao, vì hắn chẳng bao giờ nghĩ đến chuyện ấy. Hắn ngay thật đáp:
- Thì cho tiểu nhân !
Khải Kỳ mỉm cười:
- Tráng sĩ nói đùa rồi ! Mưu cầu danh lợi cá nhân chẳng phải là mục đích tối hậu của người cầm kiếm, nhất là người cầm kiếm ấy là tráng sĩ. Xin đừng giấu nhau nữa !
Vô tình hay hữu ý, Khải Kỳ đã đưa dần Thạch Đạt Lang đến mục đích chính của cuộc gặp gỡ. Lặng yên một lúc, Khải Kỳ tiếp:
- Toàn thể nước Nhật ngày nay đều đặt dưới quyền thống trị của Tôn Điền Tùng Cương. Hòa bình và thịnh vượng này, như tráng sĩ biết, chỉ là giả tạo. Dân chúng có được gì không ? Qua bao nhiêu thế kỷ nối tiếp nhau, phái quân phiệt luôn luôn nắm chính quyền, áp bức không những dân chúng àm còn cả hoàng gia nữa. Lợi lộc đều về tay đảng tộc của họ, còn dân chúng vẫn chịu cảnh cơ cực. Dưới thời Tôn Điền Tùng Cương xem ra dân còn lầm than hơn nữa, và thời đại này chẳng qua cũng chỉ là kéo dài sự chuyên chế tàn bạo của những thời đại trước mà thôi.
Liêu tướng công và một số bạn hữu ngài ý thức điều đó rõ hơn ai hết nên có ý định hành động ...
Mạc Khải Kỳ nói một hơi dài rồi dừng lại, liếc nhìn Thạch Đạt Lang, thấy hắn vẫn im lặng lễ phép ngồi nghe và không phản ứng gì thì chẳng biết ý tứ hắn ra sao.
Nhìn xuống khay rượu, Khải Kỳ mượn cớ:
- Rượu nguội cả rồi ! Nào xin cạn chén đi chứ ! Tử lượng tráng sĩ chắc phải hơn tại hạ.
- Không, tiểu nhân uống ít lắm.

- Người phương bắc vùng tại hạ uống rượu không biết say, một phần vì thói quen, một phần để chống lại hàn khí. Liêu tướng công là một trong những người uống rượu rất hào, uống cả đêm được mà sắc mặt vẫn không đổi.
Chén thù chén tạc, câu chuyện đổi sang nếp sống thường nhật của dân chúng phương bắc và lòng trung thành của Liêu tướng công đối với hoàng gia.
Trong khi Khải Kỳ thao thao bất tuyệt ca tụng chủ soái với hậu ý kết nạp Thạch Đạt Lang thì hắn chỉ tỏ thái độ dè dặt. Tuy nhiên, nghe lời nói và xét ý tứ của Khải Kỳ, hắn cũng rõ khá nhiều về đường hướng và lý tưởng chính trị của Liêu Chính Mộ Đức, coi kiếm đạo như con đường độc nhất để khắc kỷ và giải quyết mọi vấn đề xã hội.
Kiếm đạo có từ thời cổ, từ lúc có giai cấp võ sĩ, nhưng ngày nay nghĩa vụ và giá trị tinh thần của nó không còn nữa. Thảng hoặc có người nhớ đến thì chỉ là những khái niệm mơ hồ. Trong cuộc nội chiến giữa các sứ quân vào thế kỷ mười lăm và mười sáu, tinh thần võ sĩ đạo đã bị bóp méo và phần lớn bị thu hẹp trong nghĩa vụ của người võ sĩ đối với chủ soái mà thôi. Bây giờ thì bất cứ người cầm kiếm nào cũng có thể tự phong cho mình là kiếm sĩ, không quan tâm gì đến ý nghĩa của con đường họ theo đuổi nữa.
Những kẻ đó đa số tâm địa còn thấp kém hơn cả tâm địa những người dân quê ngu dốt.
Hồi tưởng lại những năm trong thạch thất ở lâu đài Himeiji, Thạch Đạt Lang nhớ đã xem qua một cuốn sách viết về cốt tủy của kiếm đạo, mục tiêu và kỹ thuật của nó do Phú Sĩ Khang viết. Phý Sĩ Khang chính là bút hiệu của viên võ tướng nổi danh Quang Nguyên Phổ. Lý tưởng cùng phép ứng dụng kiếm đạo vào xã hội của ông đã khiến lãnh địa do ông cai quản trở thành một trong những lãnh địa giàu mạnh nhất thời ấy. Những lời Mạc Khải Kỳ vừa nói xem ra phản ánh phần nào quan niệm cai trị của Quang Nguyên Phổ.
- Tráng sĩ tha lỗi cho tại hạ đã dài dòng. Tai nghe không bằng mắt thấy. Nếu tráng sĩ không nề, ngay ngày mai, tại hạ xin dẫn đường đến Mitsu để tráng sĩ đích thân mục kích sự sinh hoạt trong lãnh địa. Chắc chắn Liêu tướng công sẽ rất hân hạnh được đón tiếp tráng sĩ.
Đêm đã khuya. Khay rượu được dọn đi và thay vào bằng những món ăn nóng.
Thạch Đạt Lang rất lưu ý đến những lời mời mọc của Mạc Khải Kỳ nhưng vẫn chưa tỏ thái độ rõ rệt.
- Đa tạ tôn ông đã có hảo ý, nhưng tiểu nhân cần suy nghĩ trước khi trả lời dứt khoát ...

Bữa cơm tiếp diễn trong bầu không khí tương đắc giữa hai người bạn mới gặp cho đến cuối canh hai mới dứt.
Về phòng riêng, Thạch Đạt Lang không thể không nghĩ đến những lời chí tình của Mạc Khải Kỳ. Hắn cũng đồng ý mục đích tối hậu của người cầm kiếm không phải chỉ là trau dồi kỹ thuật cho cao để trấn áp kẻ khác mà kiếm đạo phải là con đường giải thoát; giải thoát con người khỏi những ẩn ức; giải thoát xã hội khỏi sự đè nén. Mục tiêu tối hậu của người cầm kiếm là không dùng kiếm. Ý tưởng ấy hắn học được ở đâu, bây giờ hiện ra sáng chói. Để có dịp, Thạch Đạt Lang sẽ đến thăm Liêu tướng công và nếu con đường ông theo quả có mục đích ấy thì hắn sẽ hợp tác. Lần đầu tiên Thạch Đạt Lang nhận thấy có cơ hội mang đến cho kiếm đạo một tinh thần nhân bản, dọn đường cho con người hợp nhất với thiên nhiên như lòng hắn mong ước.

Thạch Kiếm

Dịch giả: Cung Vũ
Hồi 57
Món Quà Tặng

Tỉnh dậy, Thạch Đạt Lang nghĩ ngay đến Oa Tử và Giang. Hắn biết trong lúc này không thể nào đi cùng với Mạc Khải Kỳ đến Mitsu được.
Lúc cáo biệt, Khải Kỳ tỏ vẻ buồn và thất vọng:
- Thật tiếc không được làm bạn đồng hành với tráng sĩ. Hy vọng những lời nói hôm qua trong bữa rượu không bị tráng sĩ bỏ ngoài tai. Nếu đến nơi, tráng sĩ không vừa ý thì cũng xin coi đó như một cuộc du ngoạn. Phong cảnh bắc phương đẹp có tiếng, tráng sĩ chắc biết.
Thạch Đạt Lang cảm động vì những lời thành thật ấy. Hắn ấp úng nói:
- Tiểu nhân cũng rất tiếc nhưng có việc riêng phải làm ngay. Có dịp sẽ cùng tôn ông tái ngộ.
Khải Kỳ chia tay đi về phía đèo Hòa Đa còn Thạch Đạt Lang thì rẽ sang hướng Nakasendo. Đến ngã ba Koshu, đang phân vân không biết theo đường nào và đặt kế hoạch ra sao để tìm tung tích Oa Tử thì có một bọn người rảo bước đi tới. Bọn này ăn mặc ra dáng phu khuân vác hoặc người giữ ngựa, quấn khăn đầu rìu, áo ngắn, chân mang xà cạp. Chúng bâu đến Thạch Đạt Lang. Một tên khoanh tay trước ngực nhìn hắn, lỗ mãng nói:

- Khách quan có vẻ lo lắng. Muốn tìm ai chăng, người đẹp hay con hầu ?
Thạch Đạt Lang lắc đầu, quay đi chỗ khác. Không biết rõ nên làm thế nào, hắn định rảo quanh khu đó hỏi thăm. Nếu không được tin tức gì, có lẽ đến phải lên phương bắc đi Mitsu vậy. Âu cũng là định mệnh đã an bài, biết làm sao được !
Đang suy nghĩ thì một tên khác lại mò tới:
- Nếu khách quan thực tâm muốn tìm người quen thì bọn nô tài có thể giúp được, còn hơn là đứng nắng hay đi hỏi cầu âu. Người quen của khách quan ra sao ? Bọn tiểu nhân không dám đặt tiền công đâu, tùy hảo tâm của khách quan cho bao nhiêu cũng được !
Nghĩ rằng như vậy lại hơn, Thạch Đạt Lang bèn tả hình dáng Oa Tử và Giang cho bọn kia biết. Chúng quay ra hỏi nhau một lúc rồi một đứa nói:
- Bọn này không ai trông thấy người mà khách quan tả cả, nhưng có thể chia nhau đi tìm, thế nào cũng gặp. Kẻ bắt cóc chỉ theo một trong ba đường núi giữa hai trấn Suwa và Shiojira mà thôi. Khách quan không biết đường nhưng tụi này biết.
Thạch Đạt Lang nghe, không lấy gì làm tin tưởng lắm, nhưng cũng bảo:
- Vậy tốt, các chú đi tìm ngay đi !
- Rồi ! Làm ngay !
Một tên dáng chừng đầu nậu, họp cả bọn dưới gốc cây, chỉ trỏ người này kẻ kia có vẻ phân công cho từng đứa một. Chúng gật gù cười nói, đoạn tên đầu nậu đến bên Thạch Đạt Lang, xoa hai tay vào nhau, lễ phép nói:
- Nô tài đã cắt đặt xong cả rồi, chỉ còn chuyện này hơi khó xử. Ờ ... à ... khó nói quá! À ... à ... chắc khách quan cũng biết, bọn này là thợ thất nghiệp, tiền bạc không có, từ sáng chưa được hột cơm nào. Nhịn đói mà chạy việc cho khách quan thì sợ không được việc, khách quan lại quở trách. Vậy xin ứng trước cho nửa ngày công, nếu hơn chút đỉnh thì càng tốt để bọn nô tài ăn chút gì dằn bụng trước khi đi. Xin bảo đảm với khách quan thế nào cũng tìm thấy.
Thạch Đạt Lang tính nhẩm rồi gật đầu:
- Thế cũng được. Ta cũng có ý định đưa trước cho các chú một số tiền nhỏ. Bao nhiêu ?
Tên kia đưa ra một con số. Thạch Đạt Lang thấy cao hơn số tiền hắn có thì khựng lại. Hắn cũng biết giá trị của đồng tiền nhưng sống một mình, không thân thích phải giúp đỡ, nhiều khi hắn chẳng để ý đến tiền bạc. Trên bước đường giang hồ, gặp người ái mộ ủng hộ chút ít

để chi phí thì tốt, bằng không, vào ở đậu trong chùa hoặc ngủ qua đêm trong rừng hay bờ suối, có khi quên cả ăn, hắn cũng không quản ngại.
Những ngày gần đây, Oa Tử nhờ được sự giúp đỡ của Lưu Cát, đã xuất tiền ra lo hết mọi việc chi tiêu, hắn chẳng phải để tâm gì đến. Như một người vợ hiền, thỉnh thoảng nàng lại còn bỏ vào bọc hắn ít bạc vụn để làm tiền túi.
Thạch Đạt Lang khều số bạc ấy ra, chỉ giữ lại chút đỉnh, còn bao nhiêu đưa cả cho tên phu đầu nậu. Mặc dầu hy vọng được nhiều tiền ứng trước hơn, gã phu cũng không từ chối và bằng lòng đi tìm, vì "cảm tình đặc biệt" với khách.
- Khách quan tới đợi ở tam quan chùa Thạch Phật, tụi này sẽ tới đó trước khi mặt trời lặn.
Nói đoạn, cả bọn chia nhau số bạc, rồi giải tán đi các ngả.
Một mình chẳng biết làm gì, Thạch Đạt Lang thả bộ quanh vùng, thăm trấn Shimosuwa và lâu đài Takashima, dừng chân quan sát địa hình cùng cách dẫn thủy vào lâu đài để rộng kiên văn, phòng sau này cần đến. Hắn cũng không quên hỏi thăm Oa Tử và danh tính những kiếm sĩ trong vùng, nhưng chẳng biết thêm được điều gì hữu ích.
Mặt trời xế bóng, Thạch Đạt Lang đến chùa Thạch Phật ngồi đợi trên bậc thềm đá dưới tam quan. Khá lâu chẳng thấy ai đến, hắn đảo quanh chùa ngoạn cảnh vườn cho khỏi cuồng cẳng, nhưng lòng bồn chồn, mới được vài bước đã quay lại chỗ cũ dưới tam quan ngồi đợi.
Trời bắt đầu chạng vạng. Nghe tiếng ngựa hí đâu đây, Thạch Đạt Lang hơi ngạc nhiên. Đợi lúc nữa cũng không thấy ai đến, hắn theo tiếng ngựa hí đi tới thì thấy ở cái chuồng nhỏ sau chùa có người mã phu già đang dội nước tắm cho hai con ngựa bùn đất còn bám đầy móng.
Thấy Thạch Đạt Lang, người mã phu dừng tay nhìn, tỏ vẻ ngờ vực:
- Tối rồi, thí chủ đến đây làm gì thế ? Cần gì chăng ?
Thạch Đạt Lang nói rõ lý do. Người mã phu bèn cười hô hố mãi không dứt khiến Thạch Đạt Lang cau mày khó chịu. Đợi tin tức thì có gì đáng cười ? Hắn toan phản đối nhưng chưa kịp mở miệng, người mã phu đã nói:
- Thí chủ từ đâu đến ? Ngây thơ thế đáng lẽ chẳng nên đi một mình mới phải. Thí chủ tưởng rằng tụi đó đi tìm người cho thí chủ đấy hẳn ? Nếu trả tiền trước rồi thì ôi thôi... coi như nước lã ra sông, đừng hòng nhìn lại nữa !
- Vậy ra lão cho rằng chúng đóng trò để lừa tiền mỗ chăng ?
Người mã phu tỏ vẻ thương hại:

- Đúng thế ! Chúng bày kế cướp tiền của thí chủ rồi ! Lão mới về nhưng nghe nói trên đường đi, có chục tên du đáng họp nhau ở bên kia đồi đánh bạc, uống rượu. Hẳn chúng nó chứ không ai. Những vụ lừa đảo như thế bây giờ xẩy ra như cơm bữa. Tệ thật !
Rồi lão thuận miệng kể vài vụ cũng khách thương bị côn đồ gạt vào bẫy, lấy nhẵn cả tiền và hàng hóa, rồi kết luận:
- Ối dào ! Đời bấy giờ ấy mà ...Từ nay thí chủ nên cẩn thận !
Nói xong, gánh đôi thùng không xuống đồi múc nước, để Thạch Đạt Lang đứng một mình, sượng sùng với lời khuyên, trong bóng chiều bắt đầu buông dày đặc.
Thạch Đạt Lang vừa tức vừa buồn cười, tự trách mình quá khờ khạo. “Ta tự hào không sơ hở để địch thủ đâm hông được mà lại bị một bọn dốt nát lừa gạt. Thật không khác gì bị cái tát. Vậy mà mơ những chuyện cao xa, chỉ huy binh đội, lãnh đạo chiến tranh thì làm thế nào được !”.
Trèo những bậc đá lên chùa, hắn tự nhủ thầm sẽ thận trọng hơn trong sự tiếp xúc với xã hội bên ngoài. Đến tam quan, bỗng thấy một trong những người thợ ban sáng đang đứng đợi.
- À ! Khách quan đây rồi ! Làm nô tài chờ mãi !
Thạch Đạt Lang cau mặt, nhưng cũng hỏi:
- Có tin gì không ?
- Có ! Có tin một trong hai người !
- Ai ! Thiếu nữ hay tiểu đồng ?
- Tiểu đồng ! Nhỏ đó với một người đứng tuổi tên Đại Cổ ở Narai đi về phía đèo Hòa Đa. Không thấy tận mắt nhưng nô tài đã cất công đến tận Seba mới được tin đấy !
Bọn kia đã ai về báo tin cho khách quan biết chưa ?
- Chưa. Nhưng ta chắc chúng lừa ta, lấy tiền đi đánh bạc chứ tìm cái gì !
Người thợ gật gù:
- Thường thì như vậy, nhưng nô tài thì không. Thấy khách quan đứng đắn, nô tài cố giúp.
Hơi ngượng vì đã có ý vơ đũa cả nắm, Thạch Đạt Lang nói chữa:
- Cám ơn chú đã cho tin.
Rồi móc số bạc vụn ra. Hắn ước tính số bạc chỉ đủ để trả tiền bữa cơm tối nên ngần ngừ một lát. Nhưng lại nghĩ lòng thành thật không thể không được tưởng thưởng, bèn dốc cả số bạc vụn vào tay người thợ. Biết đâu chẳng vì thế mà những ngày sắp tới gã chẳng giúp thêm được vài người nữa, tin rằng người thật thà sẽ được đền đáp xứng đáng ?

Người thợ được tiền, mừng rỡ nâng ngang mày tỏ ý cảm ơn rồi tất tả quay gót.
Trời tối hẳn. Bóng đêm lẫn với bóng núi mờ mờ, vài đốm sao mới xuất hiện nhấp nháy. Tiết trời mát mẻ và trong người dễ chịu, Thạch Đạt Lang quyết định đi đêm đến đèo Hòa Đa, hy vọng sẽ gặp Đại Cổ và Giang ở đó vào buổi sớm. Hắn dời chùa Thạch Phật, và một lần nữa lại được hưởng cái thú đi đêm một mình trên con đường vắng. Hắn cảm thấy khoan khoái vô cùng, được nghe chính bước chân mình rào rạo trên sỏi đá, lắng nghe cái yên lặng của đất trời rất sinh động chung quanh, quên hết cả để tận hưởng sự hiện hữu của chính mình. Giữa đám đông ồn ào và vội vã trong các thị trấn, Thạch Đạt Lang đôi khi cảm thấy buồn và cô độc, nhưng trong cảnh tịch mịch của đêm khuya, không bao giờ hắn thấy đơn côi hay bị ruồng bỏ. Trái lại, tâm hồn hắn dễ rung động, tinh thần linh mẫn và ý tưởng cũng khoáng đạt hơn. Óc và tâm hắn có lúc như rời hẳn nhau, giúp hắn có cái nhìn rất lạnh lùng và khách quan để tự xét.
Qúa nửa đêm, Thạch Đạt Lang trông thấy ánh lửa đằng xa. Từ khi qua khỏi cầu Ochi, đường dốc dần. Thạch Đạt Lang đoán có lẽ sắp tới chân đèo. Ánh lửa có thể do tiều phu trong rừng đốt sưởi ấm hoặc của một quán ven đường nào còn mở cửa.
Nghĩ đến quán, Thạch Đạt Lang sực nhớ chưa ăn cơm chiều và tự nhiên bụng hắn cồn cào sôi sục. Từ khi dời trấn Shimosuwa, lần đầu tiên hắn thấy đói.
Đến nơi, quả nhiên là một cái quán ven đường. Bên ngoài trồng bốn cây cột để buộc ngựa nhưng không có ngựa. Tuy nhiên có tiếng lè nhè từ trong quán vọng ra lẫn với tiếng củi cháy nổ lách tách. Thạch Đạt Lang đứng trước hiên, do dự. Nếu là một căn lều của nông dân hay tiều phu, hắn không ngại gì mà không xin ngủ đậu nhưng đây lại là một quán hàng. Mà trong bọc hắn không còn đồng tiền nào cả. Mùi cơm và thịt nấu bay ra xộc vào mũi, Thạch Đạt Lang nuốt nước bọt. Sực nhớ đến pho tượng mang theo, một pho tượng Quan Âm nhỏ, gọt bằng gỗ mận trong những lúc nhàn rỗi, hắn định đem ra đổi lấy bữa cơm. “Mình sẽ giải thích cho chủ quán rõ, chắc họ chẳng nỡ từ chối”.
Bèn đẩy cửa bước vào. Ba người khách ngồi cạnh lò quay ra nhìn. Râu ria lởm chởm, quần áo xốc xếch, trong cảnh tranh tối tranh sáng bên ngọn lửa bập bùng, không ai đoán được họ bao nhiêu tuổi. Quán nghèo nàn. Hai cái bàn thấp đóng bằng ván cũ với ghế đẩu kê trong góc. Trên bếp, cũng dùng làm lò sưởi, treo cái nồi nấu thịt, mùi thơm tỏa ngào ngạt. Bên cạnh, một hũ sành chắc đựng rượu hâm nóng.

Thạch Đạt Lang ngồi vào bàn. Một người khách hỏi:
- Muốn gì ?
- Ai là chủ quán ? Cho cái gì ăn chứ ?
Tức thì cả ba cùng nói:
- Quán ! Có khách !
Một người từ nhà sau bước ra, hất hàm hỏi:
- Dùng gì ?
- Cơm, canh, gì cũng được, mà nhanh lên !
Lát sau, thấy chủ quan bưng ra một liễn cơm nguôi và một bát canh rau cùng đũa bát:
- Khách quan ăn tạm. Nhà hết cơm nóng mà thịt lợn rừng thì chưa chín.
Thạch Đạt Lang gật đầu:
- Cũng được !
Rồi bắt đầu ăn ngấu nghiến. Những người kia cũng không nhìn Thạch Đạt Lang nữa, tiếp tục quay vào cạnh lò nói chuyện, thỉnh thoảng lại nhổ nước miếng đánh bẹt một cái vào lửa.
Nhân thấy chủ quán đứng gần, Thạch Đạt Lang bèn hỏi:
- Ông quán có thấy ai tên Đại Cổ qua đây không ?
Chủ quán không đáp. Thạch Đạt Lang nói thêm:
- Đại Cổ trạc năm mươi, tóc hoa râm, đi cùng với một thằng bé khoảng mười lăm tuổi.
Chủ quán bèn quay hỏi những người khách kia:
- Hồ Định ! Lão có thấy ai tên Đại Cổ chừng tuổi dẫn thằng bé qua đường này không ?
Ba người kia đưa mắt nhìn nhau như hỏi ý rồi cùng lắc đầu. Chủ quán nói:
- Chắc không có, hay chưa tới cũng không biết chừng.
Thạch Đạt Lang lại tiếp tục dùng bữa. Khi đã lửng dạ, hắn mới nghĩ đến việc trả tiền. Sở dĩ hắn không nói ngay lúc đầu vì không muốn có vẻ như một tên khất thực trước mặt những người khách lạ. Hắn định nếu chủ quán không nhận bức tượng Quan Âm, hắn sẽ thế con dao chuôi bằng sừng hươu vẫn để trong bọc.
Cơm nước xong, Thạch Đạt Lang gọi chủ quán:
- Ông quán này ! Ta có chuyện muốn yêu cầu !
Chủ quán hất hàm ra ý hỏi:
- Ta không có tiền, nhưng cũng không muốn chịu tiền cơm của ông quán. Ông có ưng nhận đồ vật thay cho tiền cơm không ?
- Đồ vật gì ?
- Một bức tượng.

- Tượng thật hay giả ?
- Tượng Quan Âm, chẳng phải do điêu khắc gia danh tiếng nào tạo ra, nhưng do tay ta làm. Chẳng biết có đáng giá bữa cơm hay không nhưng ông cứ xem trước. Nếu được ...
Vừa nói, Thạch Đạt Lang vừa lấy ra một cái túi vải và bắt đầu cởi dây buộc. Ba người khách kia cũng ngưng nói chuyện, quay ra chăm chú nhìn tay Thạch Đạt Lang cởi dây túi.
Cởi xong, Thạch Đạt Lang đổ tất cả lên bàn. Một quyển sổ con, một cái bút với nghiên mực nhỏ, một pho tượng gỗ cùng với một cái túi nhỏ nữa nặng hơn rơi ra lộn xộn.
Mấy đồng tiền vàng từ miệng cái túi nhỏ cũng lăn ra theo, một đồng rơi xuống đất va vào bệ đá kêu đánh keng một tiếng.
Mọi người trố mắt nhìn, kể cả Thạch Đạt Lang. Hắn không hiểu sao, nắn nắn cái túi vải, rồi thò tay vào rút ra một mảnh giấy. Mảnh giấy ký tên Mạc Khải Kỳ, trên có ghi vài hàng chữ:
“Chút quà mọn, kính ái tặng tráng sĩ làm tiền lộ phí”.
Thạch Đạt Lang bấy giờ mới vỡ lẽ:
đấy là cách mua chuộc của Liêu Chính Mộ Đức.
Chẳng ai lạ gì sự bất mãn của một số sứ quân thời bấy giờ, bên ngoài tuy ra vẻ thần phục lãnh chúa Tôn Điền, nhưng bên trong ngấm ngầm chiêu binh nuôi ngựa làm phản. Liêu Chính Mộ Đức, một trong số những sứ quân ấy, tất nhiên không qua khỏi thói thường. Ông đã sai thủ túc Mạc Khải Kỳ đi khắp nước Nhật tìm tài năng lạ, nhất là thuộc giới võ lâm giang hồ, lôi kéo về phe mình.
Nhận tiền của Liêu Chính Mộ Đức thật không ổn. Hắn không muốn chịu ơn người mà hắn chưa biết rõ đức hạnh cùng chí hướng ra sao. Vả khi nhận tiền rồi, tất bị ràng buộc, mà trong thâm tâm, Thạch Đạt Lang chẳng muốn bất cứ sự ràng buộc nào, cho nên, tốt hơn hết, cứ coi số tiền kia như không có. Bèn nhặt hết những đồng vàng vung vãi trên bàn bỏ lại vào túi, rồi chìa bức tượng gỗ cho chủ quán:
- Đây, tượng đây ! Nếu được, ông quán cứ giữ thay cho tiền cơm.
Nhưng chủ quán khoát tay, lắc đầu:
- Không được !
- Sao, không ưng hả ? Tượng không đáng giá chăng ?
- Không phải vậy ! Khách quan không có tiền thì mới nhận. Khách quan có tiền, phải trả tiền chứ !
Thấy chuyện lạ, những người ngồi bên bếp cũng dường như tỉnh hẳn rượu, dời chỗ ngồi đến gần bàn Thạch Đạt Lang nhìn hau háu.
Nhận ra sự phi lý của mình, nhưng nghĩ cho cùng chẳng muốn giải thích lôi thôi làm gì, Thạch Đạt Lang mở túi lấy một đồng vàng đưa

chủ quán.
- Nhiều quá ! Không có tiền thối.
- Không sao. Cứ giữ chỗ lẻ, ta không đòi lại đâu !
- Vậy ở lại chút nữa ăn thịt lợn rừng.
Nhưng Thạch Đạt Lang lắc đầu cảm ơn, đeo hành trang, cầm nón ra cửa. Hắn hy vọng nêu không gặp chuyện gì trắc trở sẽ lên tới đỉnh đèo vào đầu giờ mão.
Vùng này nổi tiếng nhiều giống hoa mua rừng rất đẹp, đủ màu sắc, nhỏ bằng cái cúc cũng có và to bằng cái chén cũng có, mọc thành chùm đỏ tươi, vàng óng, tím nhạt hay trắng muốt, mỗi thứ một vẻ không ai là không thích. Rất tiếc, Thạch Đạt Lang lại qua đây vào ban đêm nên chỉ trông thấy những lùm bụi đen ngòm, không thưởng thức được gì cả.
Khỏi quán chừng một dặm, bỗng thấy một bóng đen vội vã chạy theo rồi có tiếng gọi giật:
- Khách quan ! Khách quan !
Thạch Đạt Lang dừng chân ngoái cổ lại. Bóng đen rảo bước đi tới:
- Khách quan quên cái này !
Nói đoạn lấy trong bọc ra một đồng tiền vàng đưa Thạch Đạt Lang.
- Đồng này lăn dưới gậm bàn, khách quan quên chưa nhặt.
Thì ra là một trong số ba người ngồi ở quán hồi nãy. Thạch Đạt Lang cầm tiền, cảm ơn rồi tiếp tục cất bước. Không hiểu sao, hắn chẳng thưởng cho người kia chút gì.
Đi được một lúc, người kia bắt chuyện:
- Khách quan cũng trong võ lâm hả ?
- Phải.
- Qúy danh tính là gì ?
- Tại hạ họ Thạch.
- Môn phái nào ?
- Không có môn phái.
Nghe những lời đáp nhát gừng như vậy, người khác tất chán nản bỏ đi, nhưng gã này xem ra càng bám riết.
- Vậy đồng đạo rồi. Tiểu đệ cũng là kiếm sĩ, trước có đôi chút danh vọng. Nhưng vì tình thế, bây giờ phải tạm lánh trong rừng.
- Thế à !
- Tiểu đệ săn thú, kiếm củi lấy tiền độ nhật, chờ gặp minh chủ. Thật chẳng khác gì rồng nằm trong ao hẹp !
Thạch Đạt Lang mỉm cười:
- Tiếc quá nhỉ ! Thế bằng hữu đứng về phía Osaka hay Edo ?
- Chẳng về phía nào. Nhưng cần gì, phía nào cũng được, miễn có

người dùng.
Thạch Đạt Lang quay nhìn kẻ đồng hành, cố nhớ xem gã là ai trong ba kẻ ngồi bên lò sưởi ở quán, nhưng trời tối quá trông không rõ.
Thạch Đạt Lang rảo bước nhanh hơn, cố ý bỏ rơi gã đồng hành.
Chẳng phải tay vừa, gã theo sát nút phía sau về bên trái, một hành động chuẩn bị chiếm ưu thế khi sắp tấn công mà không một kiếm sĩ nào không biết.
Nhưng Thạch Đạt Lang không tỏ vẻ bận tâm. Hắn thản nhiên bước những bước dài và nhanh, đều đều trên đường núi dốc.
Gã kia lại tiếp:
- Từ đây đến Edo cũng còn xa. Qua đèo Hòa Đa lại phải trèo đèo Đại Môn, cao và dốc lắm. Nếu không quen đường thì khá mệt.
- Bằng hữu thông thạo vùng này lắm nhỉ ?
- Đương nhiên. Tiểu đệ Ở vùng này đã mấy năm, chung với hai gã kia, ngay sau ngọn đồi trước mặt. Ờ, mà tại sao huynh không đến nghỉ chân ở nhà tiểu đệ ! Nhà đệ tuy nhỏ nhưng cũng đủ chỗ cho khách trú qua đêm. Như thế chẳng tiện lắm ư ?
Một lần nữa, Thạch Đạt Lang lại liếc nhìn phía sau. Có một cái gì khác thường khiến hắn nghi ngờ nhưng không nói. Bản tính ưa mạo hiểm lại tò mò muốn biết gã kia định giở trò gì, hắn coi lời mời như một sự thách đố. Bèn gật đầu nhận:
- Qúy xá có xa đây không ?
- Không xa mấy, qua con suối sau đồi này là tới.
- Thế hai ông bạn kia, họ đồng ý chăng ?
- À, hai thằng đó đêm nào chả say như chết ! Chắc bây giờ còn ngồi uống rượu ở quán. Mọi lần đệ phải dìu về nhưng hôm nay thì mặc kệ.
Đi một quãng nữa, bỗng gã nói to như báo hiệu:
- Gần đến rồi ! Cẩn thận, ở đây có cái lạch !
- Phải qua lạch không ?
- Qua chứ ! Huynh trèo lên cây cầu này sang bên kia rồi cứ theo bờ mà đi.
Đoạn lùi lại, nhường Thạch Đạt Lang lên trước. Cầu là một thân cây nhỏ không tay vịn, bắc qua chỗ trũng, trông xuống dưới tối om om, lờ mờ dòng nước chảy.
Thạch Đạt Lang mới bước được vài bước, thình lình gã đi sau chồm ngay tới, nhấc đầu cầu lên hất hắn xuống rạch.
Đã đề phòng trước, Thạch Đạt Lang mượn đà cây gỗ bị nhấc lên, nhảy ngay về phía hòn đá nhô ra cạnh bờ, nhẹ nhàng như én đậu.
- Này, rồi đời tên cường đạo !

Gió kiếm nghe “vù”. Một tiếng thét trong đêm khuya rồi âm thanh của thân cây va vào đá trước khi rơi xuống nước vang theo dòng lạch sâu, kéo dài tưởng như bất tận.
Vài con chim rừng xào xạc bay lên, cánh vỗ phành phạch.
Xác gã thảo khấu vô danh nằm co quắp trên bờ. Có lẽ gã đã tắt thở ngay sau đó, không biết và không ngờ Thạch Đạt Lang rút kiếm ra chiêu nhanh đến thế.
Khi đồi Hòa Đa trở lại yên tĩnh, trên cao, một ngôi sao lạc kéo vệt sáng dài từ đông sang tây rồi tắt như một linh hồn vừa lìa cõi thế.
Thạch Đạt Lang đọc lời cầu nguyện ngắn, thu nhặt hành trang, vừa định bước đi thì một tiếng nổ chát chúa vang động cả thung lũng.
Ánh lửa nhoáng lên từ phía bên kia bờ. Tiếp theo là một tiếng nổ nữa. Thạch Đạt Lang nằm sấp, nghe rõ ràng tiếng đạn bay rít trong không khí. Hắn chú mục nhìn sang bên kia. Giữa những lùm bụi và thân cây rừng thưa thớt, lờ mờ hai bóng đen đang thận trọng bò tới.

Thạch Kiếm

Dịch giả: Cung Vũ
Hồi 58
Ngọn Lửa Siêu Độ

Hắn nằm im nín thở. Hai gã kia đều mang súng hỏa mai. Sau hai phát vừa rồi, tất chúng còn chờ động tĩnh.
Đến bờ lạch, một đứa nói:
- Ngươi chắc sang bên kia không việc gì chứ ?
- Chắc ! Bắn trúng nó mà, rõ ràng nó ngã ! Từ bấy đến giờ không động đậy gì, chắc chưa chết thì cũng bị thương.
- Vậy sang !
Hai bóng đen theo nhau lần xuống dòng lạch. Tiếng cành cây gãy cùng với tiếng chim nháo nhác bay giúp Thạch Đạt Lang định ngay được vị trí của chúng.
Như con thú rình mồi trong đêm tối, mắt hắn dán vào bờ lạch. Vừa thấy một cái đầu nhô lên, hắn lập tức tung mình vọt tới,thét một tiếng kinh hồn, đồng thời lia ngang ngọn kiếm.
Tiếng thét khiến cả hai giật mình. Hai tiếng nổ chát chúa cùng phát ra một lượt, nhưng đạn bay lên trời cả.
Chiêu kiếm Thạch Đạt Lang cũng không trúng, lưỡi kiếm tiện đứt ngang ngọn cây trên bờ lạch. Mùi thuốc súng tỏa khét lẹt.
Có tiếng chửi thề và tiếng chân chạy rào rạo.

- Vậy mà bảo nó chết ! Nạp đạn đi, ta chặn hậu !
Hiển nhiên tụi này chẳng phải là thảo khấu tầm thường mà có tổ chức hẳn hoi.
Thạch Đạt Lang nghĩ thầm. Cho đến nay chỉ mới thấy xuất hiện ba đứa, nhưng không rõ còn bao nhiêu nữa. Cứ để chúng hoành hành thì nhiều người còn phải vong mạng với chúng. Bèn đuổi theo. Thấy tên mang hỏa mai đang lúng túng với ngòi nổ, nhanh như cắt, hắn sà tới. Một thế kiếm dũng mãnh và chính xác chẻ đôi tên đó từ vai đến hông khiến cả thân hình gã đổ xuống như khúc củi mục, không kịp kêu lên một tiếng. Thạch Đạt Lang vừa tránh những tia máu phọt ra, vừa đỡ chiêu kiếm của tên cướp còn lại đang xông đến cứu đồng bọn.
Võ nghệ tên này cũng vào hạng cao cường. Gã liên tiếp phóng ra ba chiêu, chiêu nào cũng mạnh mẽ và cực kỳ nguy hiểm, nhưng xét ra thiếu nhanh nhẹn. Có lẽ gã ít luyện tập hoặc không còn trẻ nữa nên tai mắt kém tinh thục.
Biết nhược điểm ấy, Thạch Đạt Lang múa kiếm vù vù, giương đông kích tây, kiếm quang loang loáng lúc bên phải lúc bên trái, lúc đằng trước lúc đằng sau khiến gã hoa mắt. Mới vài đường mà bộ vị và chiêu thức đã bắt đầu rối loạn.
Bỗng "keng" một tiếng, cườm tay gã bị lưỡi kiếm của Thạch Đạt Lang sướt qua, kiếm tung ra xa, máu tuôn xối xả. Hết sức kinh hãi, gã đá bậy một cước, co cẳng chạy, thoắt cái đã biệt dạng trong đêm tối.
Thạch Đạt Lang đuổi theo, quyết tâm bắt cho được tên cường đạo để trừ hậu họa.
Nhưng không rõ địa hình, hắn phải men dọc theo bờ lạch, vì chỉ có đường ấy tương đối dễ đi hơn cả so với cảnh rừng già rậm rạp xung quanh. Hắn tin chín phần mười gã đó chính là một trong ba tên ngồi uống rượu ở quán và theo lời đứa dẫn đường lúc nãy thì cùng ở với nhau trong một căn nhà sau đồi này.
Những dự đoán của Thạch Đạt Lang quả nhiên đúng. Con lạch hắn đang men theo mang tên là lạch Giẻ Gai vì ven bờ có vô số những cây giẻ gai mọc rậm rạp. Đầu lạch, một căn nhà gỗ đã được cất lên mấy năm nay, theo kiểu nhà sàn, toàn bằng thân cây giẻ gai để nguyên vỏ ghép lại, phía sau trông xuống một cái vực sâu có đến năm sáu trượng.
Từ thành vực, nước trong núi đá rỉ ra suốt đêm ngày, chảy vào trong một cái hồ nhỏ nên không khí xung quanh lúc nào cũng ẩm ướt.
Tên cường đạo chạy đến trước nhà, đập cửa rầm rầm. Một thiếu phụ bước ra, giơ cao đèn soi rồi sợ hãi kêu lớn:

- Ủa, sao thế này ? Sao máu đầy người thế này ?
- Câm mồm ! Tắt đèn đi !
Gã gạt thiếu phụ sang bên, ngoái cổ nhìn lại:
- Tắt cả đèn trong nhà nữa ! Tắt hết ! Nguy đến nơi rồi !
Đoạn hốt hoảng chui tọt vào trong nhà. Chẳng hiểu đầu đuôi ra sao, thiếu phụ tắt vội đèn chạy theo, đóng sập cửa.
Khi Thạch Đạt Lang tới, căn nhà tối om, bốn bề côn trùng kêu ri rỉ. Nấp sau gốc cây lớn, hắn đảo mắt quan sát. Một con mèo đen chạy tới cọ mình vào chân hắn kêu meo meo. Gần chỗ hắn nấp, có cái sào phơi, trên sào sót lại một chiếc áo chưa cất, gió đánh lật phật.
- Nhà này có chủ. Thạch Đạt Lang nghĩ.
Hắn dùng mũi kiếm khều chiếc áo rồi lặng lẽ bò đến bên thềm. Hắn đã có chủ đích. Nằm phục dưới bậc cửa, chiếc áo bọc lưỡi kiếm giơ cao, Thạch Đạt Lang quát như sấm động:
- Mở cửa !
Tiếng quát dội vào vách đá vọng lại ầm ì, mở cửa ...mở cửa ...mở cử ...a ...rồi chết dần trong sự yên lặng rợn người. Không ai trả lời.
Thình lình, một mũi kiếm từ trong khe gỗ vọt ra, đâm thẳng vào chiếc áo. Nhanh như cắt, hắn bật dậy xoay ngang thanh kiếm đè chặt lưỡi kiếm kia giữa hai khe gỗ, đồng thời co cẳng đạp một cái thật mạnh vào cửa.
Cánh cửa bật tung. Có tiếng kêu "ối", tiếng người ngã cùng với những tiếng răng rắc của thân cây và ván gãy. Thạch Đạt Lang xông vào như vũ bão. Một bóng đen nằm ngửa dưới đất đang dùng khuỷu tay lết về phía chân tường. Hắn vung kiếm. Bóng đen la hoảng lăn một vòng. Lưỡi kiếm bổ xuống, tiện đứt góc bàn và mắc ở một vật gì không rõ, khiến bóng đen có cơ hội vùng dậy. Lăm lăm cây trủy thủ trong tay, bóng đen nắm vạt áo Thạch Đạt Lang nhằm lưng hắn đâm tới. Gian nhà chật hẹp mà đồ đạc ngổn ngang, hắn bỏ kiếm, chỉ vừa kịp tránh mũi dao sát thủ.
Thanh trường kiếm của Thạch Đạt Lang bỗng trở thành vô dụng. Dưới ánh sáng lờ mờ của lò than mới dập, hai bóng đen vờn nhau như hai con thú vờn mồi. Tiếng thét vang, một mũi dao lóe sáng vung lên, cả hai cùng ngã lăn ra đất. Nhưng Thạch Đạt Lang đã chiếm thượng phong. Hắn dùng một thế võ khóa tay địch thủ khiến lưỡi dao trủy thủ văng tuốt luốt, chỉ còn tiếng ằng ặc rồi khò khè của kẻ bị chẹt cổ.
Đột nhiên không rõ từ đâu tới, bát đĩa bay đến tứ tung, đập vào thành bàn, vào cột, vào tường rồi vỡ loảng xoảng.
Thạch Đạt Lang nhấc bổng gã kia lên, dùng làm mộc đỡ, rồi thuận

tay ném một phát tựa trời giáng gã vào bếp lò. Than tro tung bụi mù. Gã nẩy lên một cái rồi rơi xuống, nằm ngay đơ bên chiếc tủ thấp. Bát đĩa, rồi ấm trà, hũ sành tiếp tục được ném ra như mưa bấc về phía Thạch Đạt Lang. Gạt không xuể, hắn phải dùng một cái ghế đẩu che mặt. Lẫn với tiếng loảng xoảng, một giọng đàn bà the thé giận dữ:
- Đồ ăn hại ! Cứ khoe tài giỏi ! Để nó theo về nhà làm loạn thế hả ?
Thanh âm quen thuộc khiến Thạch Đạt Lang sững người. Hắn hét lớn:
- Khoan !
Nhưng mụ đàn bà không ngừng, lần này phóng ra cả vung, nồi, chai, lọ ...Thạch Đạt Lang nhảy ba bước vào bếp, chỉ một cái khoát tay nhẹ đã đẩy người đàn bà ngã lăn chiêng ra đất, lấy chân đè lên hai cánh tay mụ:
- Mụ là ai ? Không nói ta giết !
Lần này thì chính người đàn bà kia ngạc nhiên. Mụ lắp bắp:
- Phải ...phải Thạch Kinh Tử đó chăng ?
Quả nhiên hắn đoán không lầm. Ngoài bà Hồ Điểu ra, chỉ còn một người nữa biết tên tục và thường gọi hắn như thế. Ấy là Ôkô. Hắn bỏ chân ra:
- Bà làm gì ở đây ?
Ôkô lồm cồm bò dậy, vén lại tóc và phủi quần áo.
- Thạch Kinh Tử ! Chà, bây giờ chú khá trước nhiều quá !
- Ôkô ! Bà làm gì ở đây ?
Thạch Kinh Tử hỏi lại, nhưng Ôkô chỉ lắc đầu không đáp, lặng lẽ châm đèn, bao nhiêu giận dữ lúc trước dường như nguội hết. Thạch Đạt Lang trừng trừng nhìn theo.
Lát sau mụ mới ngượng ngùng nói:
- Kể ra thì xấu hổ ...
- Người nằm kia phải chăng là chồng bà ?
- Phải. Chắc chú biết hắn. Hồ Định đấy !
Thạch Đạt Lang không hỏi thêm. Một nỗi buồn man mác bỗng nhiên đến xâm chiếm tâm hồn hắn. Khi còn ở Kyoto, có lần hắn nghe Hồ Định, một trong những nhân vật cột trụ của Hoa Sơn phái đã cuỗm tất cả số tiền quyền được dành phục hưng môn phái, trốn đi cùng với ả giang hồ chủ nhân quán Vân Nghê. Không ngờ bây giờ gã sa đọa đến thế, trở thành quân cường đạo mai phục chỗ vắng vẻ để bóc lột người lương thiện.
Sự trụy lạc của con người bất giác khiến Thạch Đạt Lang bi thương vô hạn. Hắn lắc đầu:

- Tệ quá ! Thôi bà ra săn sóc hắn đi. Nếu biết là chồng bà, ta đã chẳng nặng tay.
Ôkô vực Hồ Định vào phòng múc nước lau mặt và buộc những vết thương. Gã lờ đờ mở mắt, môi mấp máy như muốn nói điều gì. Ôkô ghé tai gã thì thầm:
- Đấy là Thạch Kinh Tử. Bây giờ hắn đã đổi tên là Thạch Đạt Lang ...
Mắt Hồ Định bỗng trợn ngược, hai bàn tay nắm lại. Máu ở vết thương ứa ra thấm ướt cả lần vải buộc.
Ôkô bước ra khỏi phòng, khép cửa. Thạch Đạt Lang ngồi ở một góc nhà ngoài, nét mặt đăm chiêu tư lự.
Mụ thu vội những mảnh chén bát vỡ, kê bàn ghế cho ngay ngắn chút đỉnh, gây lại bếp lửa, đặt bình rượu lên hâm rồi mời Thạch Đạt Lang:
- Tình cờ gặp cố nhân, chú ở lại uống chút rượu.
Thạch Đạt Lang thoái thác, nói đã uống ở ngoài quán rồi nhưng Ôkô khẩn khoản:
- Lâu lắm, có lẽ đã bảy tám năm nay rồi đấy nhỉ ! Từ khi rời khỏi đồi Ibuki đến nay không gặp, ta vẫn thường hỏi thăm. Bây giờ chú đổi tên và thành danh rồi, còn nhớ gì đến người cũ !
Câu nói ngụ ý trách móc khiến Thạch Đạt Lang hối hận. Hắn cầm bát rượu uống, lòng như lắng xuống và tha thứ hết.
- Không ! Tại hạ vẫn không quên những kỷ niệm cũ.
Cơn gió mạnh nổi lên. Căn nhà tuy đã đóng kín cửa mà gió vẫn luồn vào theo khe vách hở làm lung lay ngọn đèn, kéo theo mùi rêu ẩm ướt.
- Tiện nữ A Kế Mỹ, chú có gặp nó đâu không ? Đã lâu lắm ta chẳng được tin gì của nó.
- Tại hạ không gặp, nhưng theo lời Mãn Hà Chí thì dường như cả hai người cùng có ý định đi Edo lập nghiệp, sau đó không biết vì chuyện gì, A Kế Mỹ mang hết tiền bỏ trốn ...
Ôkô đăm đăm nhìn ngọn lửa:
- A Kế Mỹ ? Nó cũng thế ư ?
Rồi thở dài, bất giác so sánh đời mình và đời con gái.
Có tiếng động ở phòng trong. Hồ Định khập khiễng bước ra. Ngửi mùi rượu thơm, gã cũng muốn nhập cuộc.
- Thạch Đạt Lang ! Tráng sĩ tha tội cho kẻ lão nhược này đã vô tình xúc phạm.
Thạch Đạt Lang không đáp, nhích sang bên nhường chỗ cho Hồ Định. Ôkô rót một bát rượu đưa gã và giúp gã bưng uống, xong kể lại những ngày lưu lạc của hai người.
Sau khi dời khỏi Kyoto, cả hai cùng định đi Edo, chẳng may đến

Suwa, Hồ Định đánh bạc thua nhẵn tiền phải lang bạt nay đây mai đó. Đến vùng này, quẫn quá đành giở nghề cũ hái thuốc độ nhật, tuy thỉnh thoảng cũng kiếm được món bổng của khách qua đường, nhưng từ nay sẽ thôi không làm ăn như thế nữa.
- Tại hạ sẽ về Kyoto và cố gắng lấy lại danh tiếng cũ.
Thạch Đạt Lang ngồi nghe, thầm nghĩ Hồ Định cường đạo và Hồ Định kiếm sĩ cũng chẳng khác nhau là mấy, nhưng nếu hắn quả có ý ấy thì đường sá cũng đỡ nguy hiểm hơn nhiều.
Bèn gật gù nói:
- Tại hạ nghĩ đã đến lúc các vị nên bỏ nghề này thôi ! Gian lao quá !
Vài bát rượu khiến Ôkô trở nên đỏm dáng, mắt long lanh đưa đẩy và bắt đầu làm duyên. Mụ thuộc loại phụ nữ không có tuổi nhất định và đến lúc này vẫn còn nguy hiểm.
Con mèo nuôi trong nhà bên gối chủ thì dễ thương, nhưng thả đi hoang thì chỉ thời gian ngắn sau nó sẽ lần mò rình rập khắp nơi, mắt sáng rực, sẵn sàng rúc đầu vào moi ruột xác chết hay xé thịt khách bộ hành chẳng may ngã bệnh bên đường. Ôkô cũng thế.
- Này Hồ Định ! Mụ nói. Nghe Thạch Đạt Lang kể lại thì con A Kế Mỹ đã đi Edo.
Hay chúng ta cũng đến đó hưởng cuộc sống văn minh một chút chứ cứ chui rúc mãi ở xó rừng này thì còn gì là đời nữa ! Nếu may mà tìm thấy nó thì lo gì chẳng hái ra bạc !
Hồ Định lơ lửng:
- Cũng được ...Để xem ...
Nhìn Hồ Định co ro bên bếp lửa, đầu gối quá tai, dáng thiểu não, Thạch Đạt Lang có cảm tưởng Hồ Định cũng như Mãn Hà Chí, đã thấm thía nỗi ê chề và bắt đầu cảm thấy hối tiếc. Nghĩ rằng chính hắn cũng từng bị Ôkô dụ hoặc, hắn rùng mình ghê sợ.
Đêm khuya, rượu gần cạn. Hồ Định dựa lưng vào tường bảo vợ:
- Thạch tráng sĩ chắc đã mệt. Nàng vào dọn cái phòng trong cho tráng sĩ nghỉ qua đêm. Đừng để tráng sĩ tưởng mình không hiếu khách.
Ôkô cười bả lả:
- Dĩ nhiên rồi !
Và đưa mắt liếc Thạch Đạt Lang, nửa nạc nửa mỡ, mụ nhắc lại chuyện cũ:
- Trong phòng tối lắm đấy ! Chú không thích ngủ phòng tối phải không ?
Nhưng Thạch Đạt Lang mỉm cười, thẳng thắn đáp:
- Không sao, tại hạ không ngại.

Rồi theo chân Ôkô qua dãy hành lang lờ mờ đến căn phòng cuối nhà.
Phòng có vẻ như một cái chái cất thêm sau này với mấy cột gỗ chống vào vách đá.
Ở trên trông xuống là vực sâu, không khí ẩm thấp, mỗi khi có cơn gió mạnh, cả căn phòng đu đưa như đánh võng.
Ôkô đặt đèn xuống bàn:
- Chú ngủ tạm. Chỗ này vẫn để trữ lá thuốc.
Đoạn mang chăn gối đến và lui ra ngoài.
Thạch Đạt Lang nhìn quanh. Sát vách kê hàng kệ gỗ trên có xếp vài bó dược thảo khô cùng ít đồ dùng để bào chế. Hắn hơi ngạc nhiên vì không khi nơi đây ẩm thấp, những người buôn dược thảo không bao giờ trữ thuốc ở những nơi như thế này. Tuy nhiên mùi hương nhu thoang thoảng làm Thạch Đạt Lang dễ chịu. Hắn tung chăn đắp, rồi trong những tiếng kẽo kẹt nhẹ nhàng như ru của căn phòng, hắn ngủ quên lúc nào không biết.
Bỗng cửa lùa xịch mở. Một bóng người bước vào:
- Thạch Kinh Tử, ta mang nước cho chú đây !
Thạch Đạt Lang tỉnh giấc nhưng hắn làm như không nghe tiếng. Sự nghi ngờ thoáng hiện.
Ôkô lại gọi:
- Thạch Kinh Tử ! Thạch Kinh Tử ! Chú thức hay ngủ ?
Thạch Đạt Lang không đáp, vờ nhép miệng cựa mình. Lúc lâu không động tĩnh, Ôkô nhẹ nhàng đi ra với tay khép cửa.
Thạch Đạt Lang trở dậy cuốn chăn như hình người nằm rồi yên lặng đến xem xét các chân cột. Dưới ánh đèn vàng vọt, những điều hắn tìm thấy quả nhiên xác nhận sự nghi ngờ của hắn:
hàng cột vách ngoài nối với nhau bằng những xà gỗ mang chi chít lỗ đinh. Có cột còn lưu lại vết tích những móc sắt gẫy. Các tấm ván sàn cũng thế, vô số lỗ đinh lỗ chỗ, màu sắc lại không hợp với nhau, cái cũ cái mới, chứng tỏ phòng này đã được cất lại nhiều lần và không phải có mục đích chứa dược thảo.
Thạch Đạt Lang nhếch mép:
- Ta đoán quả không sai !
Bèn tắt đèn mở cửa bước ra ngoài.
Xung quanh yên lặng như tờ. Hồ Định hỏi Ôkô:
- Nó ngủ chưa ?
- Rồi !
- Ra xem anh em thế nào !
- Đến đủ cả. Họ xuống cả dưới vực, chắc đã buộc xong dây vào chân

cột, chỉ còn chờ trên này ra hiệu đuốc là giật.
Hồ Định không giấu nụ cười thoa? mãn.
- Cứ làm như những lần trước chứ ?
- Còn phải hỏi gì nữa ! Tiền nó giắt trong thắt lưng, thấy xác nó là phải lục soát ngay.
Đoạn lẩm bẩm nói một mình:
"Phen này trả được mối thù môn phái nữa". Nụ cười trên môi gã dường như không muốn tắt.
Gió thổi lớn. Phải một lúc sau Hồ Định mới đánh được lửa châm đuốc. Ngọn đuốc vừa giơ cao thì "rầm" một tiếng, cả căn phòng Thạch Đạt Lang nằm, sụp xuống như động đất. Mái, cột, kèo gãy răng rắc rơi lả tả xuống vực. Thân gỗ va vào thành đá kêu lịch kịch, kéo theo sỏi cát rào rào và bụi bay mù mịt.
Tiếng cây đổ lẫn với những tiếng hò reo vang động cả vùng thung lũng yên tĩnh.
Trong đêm tối, nhiều bó đuốc bỗng nhiên được bật sáng sói hàng chục bóng đen từ những chỗ nấp trong khe đá ào ra tìm bới đống mảnh vụn của căn phòng chứa thuốc trước đây Thạch Đạt Lang nằm.
- Ngươi thấy gì không ?
- Không. Chỗ này không có !
- Không chừng xác nó còn vắt trên cây hay mắc đâu đó !
Thình lình cả khu đồi bỗng rực lên một màu hồng tựa ánh bình minh vừa rạng.
Mặt hồ cũng đỏ tươi như máu. Tiếng củi nổ lép bép, khói bốc khét lẹt.
Mọi người đứng sững trông lên. Một quả cầu lửa đang bao quanh căn nhà Hồ Định, những con lửa lem lém liếm hàng vách ván đằng trước, sắp chồm lên mái gỗ và đã có những lưỡi lửa thò ra khỏi cửa sổ rầm thượng, phun phì phì như những lưỡi của một giống quái vật khủng khiếp nào. Khói đen cuồn cuộn ngút trời che lấp cả những tàn lá xung quanh.
- Hồ Định ! Vợ chồng Hồ Định !
Một kẻ hô to, cả bọn hè nhau trèo lên dốc.
Tới hông nhà, thấy Ôkô và Hồ Định đã bị trói giật cánh khuỷu vào một gốc cây giẻ gai từ bao giờ, ngất xỉu trong làn khói đen mù mịt.
- Nó đâu ? Nó đâu ? Anh em đuổi theo bắt nó !
Nhưng Thạch Đạt Lang đã đi xa rồi. Ngọn lửa hắn nhóm lên chưa siêu độ kịp hai tâm hồn tội lỗi.

Thạch Kiếm

Dịch giả: Cung Vũ
Hồi 59
Chơi Với Lửa

Không giống như những quan lộ khác, đường từ Koshu đến Edo trơ trọi, vắng bóng cổ thụ. Thua nữa, nó lại hiếm cả quán trọ. Lữ khách vì thế khó tìm được nơi ăn uống vừa ý. Ở một vài quán nghèo nàn dựng bên lề đường, chỉ thấy có bánh nếp gói lá tre hoặc cơm nắm bọc lá sồi khô, vậy mà cũng gạt ra không hết khách. Con đường Koshu tuy mới đắp nhưng là đường thuận tiện nhất trong vùng. Gần như suốt cả miền đông này, ai muốn đến Edo đều phải đi qua một vài đoạn trên con đường ấy.
- Này ! Lại toán nữa mới đến kìa !
Gã tiều phu cười trỏ đoàn phụ nữ phục sức diêm dúa dắt nhau nối gót lên đồi.
Quần áo và khăn choàng đầu của họ bám đầy bụi cát. Đoàn phụ nữ đi có lẽ đã từ sớm lắm, bây giờ sắp trưa rồi mới đến lưng chừng đồi. Họ vào khoảng đôi ba chục kỹ nữ, già có trẻ có, di chuyển từ Kyoto đến Edo như đoàn hát dạo. Theo sau là một số gia nhân gồng gánh vật dụng linh tinh và mấy con ngựa thồ những sọt tre nặng trĩu. Một lão tráng tuổi chừng năm mươi đi tới đi lui đốc thúc. Nhìn cách ăn mặc và dáng điệu rõ ra phong cách chủ nhân có tiền bạc và quyền thế. Mặt trời lên cao, không khí oi ả, lão tráng ra lệnh mọi người dừng lại nghỉ.
- Nàng nào đau chân thì thay tất dày và buộc quai dép cho chặt vào. Đừng than.
Trông người ta đi chân đất kia kìa, ai kêu la gì đâu !
Có tiếng phản đối:
- Nhưng chúng em chưa quen !
- Chưa quen rồi sẽ quen !
Nghe giọng bẳn gắt, hiển nhiên lão đương gặp khó khăn trong việc đốc thúc toán kỹ nữ đàn em. Lão tên Thôi Nãi Phu, trước là kiếm khách, sau không biết vì lý do gì lại bỏ nghề kiếm, quay sang mở kỹ viện. Khôn ngoan và thủ đoạn, Thôi Nãi Phu được lòng các nhà quyền quý. Đánh hơi thấy Edo là đất có tương lai, lão chạy chọt xin mở một kỹ viện và quyết định di chuyển tất cả số đàn em đến đấy.
Quay sang Ô Kiều, một mụ tào kê sống lâu trong nghề, lão bảo:
- Mụ đem cơm ra chia thôi. Đến giờ ăn rồi.

K Cơm mang đến, được chia thành từng nắm, gói lá sồi cùng với đậu ngọt phân phát cho mọi người. Không có nước trà, các nàng vươn cổ ra nuốt, mắt trợn trừng, mồm đánh chem chép.
- Chà ! Bữa cơm này sao mà ngon thế !
Giọng chế giễu đượm chút hờn tủi của một nàng khiến bữa cơm đột nhiên trở nên buồn tẻ, nhưng cũng không lâu. Lát sau tiếng đùa giỡn lại đã nổi lên ở một vài chỗ.
- Khách đa tình nào đến viếng ta tối nay ?
Lời nói cửa miệng thường nghe thấy trong viện, lúc này lạc lõng như một cung đàn sai điệu. Bọn kỹ nữ cười ồ. Một nàng chỉ đám thanh niên đi qua, lơi lả đáp:
- Chàng ấy đấy, tối nay sẽ đến thăm em !
- Á à ! Ai vậy ? Những ba người, sao bạn ta tham thế ?
- Ta nói chàng kia, canh chàng cao lớn, lưng đeo kiếm dài đó !
Không nghe những lời đùa cợt mà cũng không ngờ mình là cái mốc cho những lời đùa cợt ấy, anh chàng cao lớn nghênh ngang cứ phăng phăng đi, chẳng để ý đến ai. Một kỹ nữ ghé tai bạn nói nhỏ:
- Ai như Cát Xuyên Mộc ấy nhỉ ?
- Ờ phải. Cát Xuyên Mộc đấy ! Đúng rồi. Anh chàng này cùng với bọn Hoa Sơn đến viện mấy lần, lầm sao được !
Bèn cất cao tiếng gọi:
- Cát Xuyên ! Cát Xuyên !
Nhưng họ Cát Xuyên là một họ phổ thông, nhiều người có. Anh chàng cao lớn không quay lại. Hắn không rõ có phải ả gọi mình không, vả ở chỗ này chẳng muốn tỏ ra quen biết với những ả kỹ nữ.
- Ê, chàng đeo kiếm tóc rủ trước trán kia, phải Cát Xuyên Mộc không ?
Cát Xuyên Mộc cau mày, quay xem ả nào vừa gọi. Thôi Nãi Phu mắng át:
- Nàng nào vô lễ thế ?
Vừa toan xin lỗi thì nhận ngay ra Cát Xuyên Mộc:
- Kìa, đại hiệp ! Đi du ngoạn đâu mà qua đây thế này ?
Cát Xuyên Mộc cũng nhận ra Thôi Nãi Phu, chủ nhân Phong Nguyệt Lâu tại cổ thành Kyoto. Bèn đáp lễ:
- Tại hạ đi Edo. Còn lão huynh ? Định dẫn các người đẹp làm một chuyến thiên đô tập thể chắc ?
Thôi Nãi Phu cười ha hả:
- Đúng thế ! Đại hiệp đoán không sai !
Rồi ghé tai chàng thanh niên, lão nói khẽ:
- Đi đất mới lập nghiệp. Chỗ nước tù hãm, cây cỏ khó mọc !

Cát Xuyên Mộc gật đầu đồng ý:
- Edo bây giờ chắc không thiếu gì thợ giỏi và lao công tốt, nhưng khách làng chơi sang trọng biết cách thưởng thức như vẫn thường thấy lui tới lầu Phong Nguyệt thì e rằng... e rằng ...
Thôi Nãi Phu khoát tay:
- Đại hiệp lầm rồi ! Bến Hoành Tân là hải cảng do bọn kỹ nữ lập nên đấy chứ. Lão phu phải đến trước, đặt nền móng cái đã. Thương gia và các nhà chính trị sẽ tới sau.
Cát Xuyên Mộc mỉm cười:
- Có thể, có thể lắm ! Nhưng Edo mới đang xây cất, làm sao tìm được chỗ thuận tiện ?
- Đại hiệp đừng lo. Lão phu đã tính cả rồi và đã cho dựng tạm một căn nhà gỗ trên thửa đất mới được cấp gần lộ.
- Chà ! Được cấp đất mở kỹ viện cơ đấy ! Ai mà hào phóng thế ?
- À, bí mật ! Nếu lão phu không quen với các vị có quyền hành thì làm sao được đặc ân ấy ?
- Quả nhiên lão huynh khôn ngoan, trông rộng.
- Thế còn đại hiệp ? Đã tìm được nơi nào phục thị chưa ?
- Chưa. Tại hạ chưa có chủ ý. Tuy nhiên nếu được mời giữ chức chưởng doanh hay thống binh thì tại hạ cũng sẽ xét.
Thôi Nãi Phu không biết sở học và tài năng của Cát Xuyên Mộc đến mức nào, nhưng nghe cái giọng hợm hĩnh ấy thì cười hề hề, đưa đẩy vài câu rồi làm bộ quát bảo mã phu sửa soạn thắng ngựa.
Cát Xuyên Mộc cũng cáo từ để tiếp tục cuộc hành trình. Hắn không muốn liên quan mật thiết đến giới ca kỹ, một giới mà hắn cho là không xứng đáng giao thiệp ngoài những lúc mua vui.
- Nào, nghỉ ngơi rồi, bây giờ ta lên đường. Nhớ buộc lại quai dép cho chặt.
Thôi Nãi Phu nhắc bọn phụ nữ.
Mụ Ô Kiều đếm đầu người rồi lẩm bẩm:
- Quái ! Thiếu một ả.
Mụ thầm nghĩ hai nàng ưa trốn đi chơi nhất là Mỹ Dung và Liên Hà thì có mặt ở đây cả rồi. Mà sao đếm đi đếm lại vẫn thiếu. Lạ thật !
Bèn đem chuyện ấy trình với Thôi Nãi Phu. Thôi Nãi Phu nhớ ra:
- Chắc là A Kế Mỹ rồi !
- À à, phải rồi, A Kế Mỹ ! Nàng mới nhập đoàn ở Kiso !
Bèn sai mấy ả đi tìm quanh các quán xá nhưng không thấy. Đồ chừng A Kế Mỹ đã trốn khỏi đoàn, Thôi Nãi Phu nói:
- Thấy nó tứ cố vô thân, ta vì lòng trắc ẩn mà thu nạp, sao nó không biết ơn lại bỏ trốn. May chưa kịp đưa đồng nào, chỉ tốn mấy bữa

cơm, không đáng kể. Thôi kệ nó ! Đi!
Đoạn hô cả đoàn lên đường.
- Cứ thế này thì tối mới đến Hà Châu. Đêm nay chắc phải nghỉ ở đó mất, mai mới tiếp tục được.
Đi một quãng, bỗng gặp A Kế Mỹ ngồi chờ bên lộ. Mụ tào kê ngạc nhiên nhưng sa sầm ngay nét mặt:
- Đi đâu vậy ? Tưởng bỏ trốn rồi. Ngươi làm cả đoàn vất vả.
A Kế Mỹ lúng túng giải thích:
- Tiểu nữ thấy người quen, không tiện gặp nên tránh mặt. Không ngờ ở lùm cây có chỗ dốc trượt chân ngã xuống khu dưới kia. Quanh quẩn mãi không tìm được lối lên, rách cả quần áo.
Nói đoạn vạch những chỗ áo rách và cánh tay xây xát cho mụ coi.
Thôi Nãi Phu bước tới trừng mắt:
- A Kế Mỹ ! Ngươi định trốn phải không ?
- Không.
- Nếu ngươi thực tâm muốn làm nghề này thì phải vâng lời, theo kỷ luật của đoàn như các nàng kia. Rồi đổi tên đi, tên A Kế Mỹ không hay mà khó nhớ. Ngươi có quyết tâm làm nghề này hay không ?
A Kế Mỹ cay đắng:
- Quyết tâm làm gái giang hồ ư ?
- Ừ ! Nếu muốn khá thì phải biết vâng lời, biết chiều khách. Đấy là ta bảo trước.
Tùy ngươi.
A Kế Mỹ bậm môi giữ cho khỏi khóc. Rồi lẩm bẩm:
- Thì cũng liều. Cuộc đời tiểu nữ đã bị đàn ông làm cho hỏng rồi, còn gì đâu mà chọn lựa !
Thôi Nãi Phu nhìn cô bé. Lão cũng bùi ngùi thương xót, nhưng óc thực tế của lão mạnh hơn:
- Thái độ ấy không phải là một thái độ đứng đắn. Nghĩ kỹ đi. Nếu ngươi đổi ý trước khi đoàn đến Edo thì cũng chẳng can gì, ta không đòi tiền cơm của ngươi đâu.
Ở Tako, cũng ngày hôm ấy, một lão ông quắc thước và một thiếu niên tuổi chừng mười lăm lững thững đi về phía Hà Châu. Theo sau là một gia nhân quẩy cái rương lớn đựng đồ nhật dụng.
Qua một ngôi chùa, cả ba rẽ vào nghỉ chân. Lão ông ngoạn cảnh vườn, tò mò đọc từng tấm bia, ngắm từng gốc cổ thụ và chiêm ngưỡng lối kiến trúc vững vàng cũng như những đường cong cân đối của mái chùa đã phủ rêu lốm đốm.
Đoạn vào tiền đình dùng trà, ông xin cúng một số tiền. Vị tăng già mang sổ đến.

Thấy dưới số tiền khá lớn, có ghi tên họ và địa chỉ thí chủ:
"Đại Cổ, nhà bào chế dược thảo, Narai", vị tăng kinh ngạc gọi chú tiểu mời trụ trì ra nghênh tiếp. Suốt trong vùng, không ai lạ gì danh tình Đại Cổ, một thương gia giàu có, rất sùng đạo và hào phóng. Trong những dịp hành hương, không đền chùa nào ông đến viếng mà không được ông cúng hiến tiền bạc, thường là vàng, có khi hàng chục lạng. Chỉ có Trời Phật và chính ông mới biết ông cúng như vậy là vì lòng kính ngưỡng thật sự hay chỉ vì háo danh và húng của.
Thấy chẳng mấy khi may mắn được tiếp đãi một ân nhân như thế, vị sư trụ trì lưu ông lại, định đích thân mở cửa kho bảo vật để ông xem những cổ khí và Phật tích hiếm có, nhưng Đại Cổ một mực từ chối, xin cáo biệt chờ dịp khác thuận tiện hơn.
Đến Hà Châu, trời còn sáng. Đường chính trong trấn thưa người đi lại, nhưng nhiều quán xá đã lục tục lên đèn. Ở Hà Châu, đường này có lẽ có nhiều lữ điếm và buôn bán sầm uất nhất.
Đại Cổ quay sang hỏi thiếu niên đi cạnh:
- Giang ! Ngươi muốn đến lữ điếm nào ?
- Lữ điếm nào cũng được, miễn đừng ở chùa thôi !
Đại Cổ cười ngất:
- Thằng này thế mà thật thà !
Bèn tìm đến một quán lớn, sang trọng bước vào.
Nhìn dáng dấp bệ vệ và nhất là cái rương lớn sơn then của khách do gia nhân gánh tới, viên thủ hạ cúi rạp đầu nghênh tiếp:
- Qúy khách muốn phòng trông ra phố hay ra vườn ?
- Phòng nào cũng được, cốt yên tĩnh.
Người chiêu đãi dẫn Đại Cổ lên một phòng lớn trần thiết lịch sự trên lầu rồi đưa Giang và tên gia nhân sang phòng xép cạnh cầu thang.
Thông thường quán xá ven lộ hay phải đón tiếp một số thực khách bất ngờ, nhất là vào những giờ trước bữa ăn tối. Nhưng chưa khi nào lữ điếm này lại gặp một số khách đông đảo và hỗn tạp như bữa nay.
Có đến ba chục nữ lang, không kể gia nhân khác, phần lớn còn trẻ, mặt thoa phấn trắng, môi son đỏ chót chạy rậm rịch khắp nơi, gọi nhau í ới.
Chủ lữ điếm phải đích thân cáo lỗi cùng quan khách. Ông ta nói với Đại Cổ:
- Có một số thực khách mới đến bất ngờ gây huyên náo, xin lượng thứ. Nếu ngài không được vừa ý, xin mời lên lầu hai, cũng có phòng tốt mà lại yên tĩnh.
- Không sao ! Chủ nhân đông khách lão cũng mừng cho. Để gọi gia

nhân dọn đồ lên.
Hành trang vừa dọn ra, Đại Cổ đã bị một toán bốn năm nữ lang chen lấn. Mùi phấn son nức mũi, tay áo như bướm bay, tiếng chuyện trò cười nói ríu ra ríu rít. Không còn là cảnh hoạt động nữa mà là hỗn loạn. Con hầu, đầy tớ, nhà bếp đều bỏ việc ra ngóng xem các nữ lưu thanh lịch ở Kyoto ra thế nào.
Khi được biết đấy toàn là kỹ nữ đất kinh đô thì ôi thôi, lời bàn ra tán vào không sao kể xiết. Nhà bếp nấu ăn thì trễ, tuần rượu xong, thiếu người dọn dẹp. Khách tò mò đứng đầy cửa ngó nghiêng xem các nàng mặt ngang mũi dọc ra sao mà nổi tiếng mỹ miều, xử sự khéo léo khiến đàn ông phải mê mệt.
Nằm nghỉ không yên, Đại Cổ bỗng nảy ra một ý. Ông gọi gia nhân. Chẳng thấy trả lời, bèn xuống lầu mở cửa phòng xép tìm. Phòng trống không. Cả Giang cũng không có đấy.
Ông xuống nhà dưới. Lẫn trong đám đông há hốc mồm ngắm các nàng kỹ nữ, Giang đang đứng xớ rớ. Ông lôi nó lên phòng, nghiêm nghị hỏi:
- Ngươi nhìn cái gì thế ?
Giang lúng túng gãi đầu. Thanh kiếm gỗ dài đeo sau lưng làm nó vướng víu càng như tăng sự lúng túng của nó hơn.
- Dạ, thì tiểu điệt cũng nhìn như người ta.
- Nhưng nhìn cái gì mới được chứ ?
- Dạ, nhìn các nàng ấy.
- Có thế thôi à ?
- Dạ, chỉ có thế.
Sự có mặt của các kỹ nữ trong lữ điếm không làm phiền Đại Cổ, nhưng chẳng biết vì lý do gì, lão rất ghét những kẻ hay dòm ngó công việc của người khác. Lão gay gắt:
- Các nàng ấy có gì lạ ?
- Tiểu điệt cũng không biết. Giang ngây thơ đáp.
- Ta có việc phải ra phố bây giờ. Trong lúc ta đi vắng, ngươi ở nhà không được đi đâu, nghe không ?
- Lão bá không cho tiểu điệt theo à ?
- Không !
- Tại sao thế ?
- Tại vì không phải ta đi chơi mà đi có việc !
- Việc gì ?
- Việc tôn nghiêm. Thằng này hay hỏi lôi thôi quá !
- Lão bá ở đền chùa cả ngày chưa đủ hay sao. Tối rồi. Đến sư cũng phải có lúc nghỉ ngơi chứ !

- Việc tôn nghiêm không phải chỉ làm ở chùa, đền mà đủ. Xuống gọi Bảo Đồng, tên bộc của ta, mang chìa khóa rương lên đây !
Giang xuống lầu tìm gia nhân của Đại Cổ. Nó biết phải tìm gã ở đâu. Chen lấn một lúc, quả nhiên thấy Bảo Đồng đang đứng dưới hành lanh trố mắt nhìn lên dã y phòng các kỹ nữ ở trọ, đợi các nàng bước ra. Giang đến nắm áo gã:
- Bảo Đồng ! Lão nhân gia gọi ngươi kìa !
- Thật không ?
- Lại chả thật ! Lão nhân gia bảo mang chìa khóa rương lên để lão nhân gia lấy quần áo đi phố. Sao ông ấy hay đi thế, tối rồi mà còn đi !
Bảo Đồng tiếc rẻ, bước đi mà còn ngoái cổ lại một lần nữa. Giang thong thả bước theo.
Bỗng có tiếng gọi khẽ:
- Giang ! Phải Giang đấy không ?
Giang dè dặt không dám đến gần, chỉ cất tiếng hỏi:
- Ai đấy ?
Thiếu nữ bước ra chỗ ánh đèn. Nhìn rõ mặt, Giang mừng rỡ reo:
- A Kế Mỹ cô nương !
- Ừ, ta đây ! Lâu lắm lo gặp ... Quỷ, ngươi làm gì ở đây thế ?
- Thế còn cô nương, cô nương làm gì ở đây ?
- Ta ... ta ... Thôi, em chẳng hiểu đâu !
- Cô nương đi cùng với những người kia đấy hả ?
- Ừ, ta đi cùng với họ. Nhưng ta chưa nhất định ...
- Nhất định cái gì ?
- Nhất định làm một nghề như họ.
A Kế Mỹ thở dài. Giang nhìn nàng không chớp. Nó thấy A Kế Mỹ gầy và già hơn lúc gặp nàng giặt quần áo ở ven suối ba năm trước.
- Sư phụ của em đâu ?
Giang biết đấy là câu hỏi chính và đấy mới là mục đích A Kế Mỹ muốn gặp nó.
Nó lựa lời đáp:
- Sư phụ tiểu đệ, Oa Tử cô nương và tiểu đệ lạc nhau giữa đường. Chẳng biết bây giờ đâu.
- Oa Tử ? Oa Tử là ai ?
Hỏi xong, A Kế Mỹ như sực nhớ:
- À, ta biết rồi.
Đã từ lâu, A Kế Mỹ vẫn cho rằng Thạch Đạt Lang là kẻ lang bạt, thích đi đâu thì đi, thích ở đâu thì ở, sống trong rừng, ngủ trên đá, không gì kềm giữ, chẳng bao giờ muốn đời mình bị ràng buộc nên A Kế Mỹ không hy vọng gì mối tình của mình được đáp ứng và nhẫn nhục

chịu. Nhưng nếu nghe có người đàn bà nào khác chia sẻ cuộc đời của Thạch Đạt Lang thì nàng thấy nghẹn họng. Tên Oa Tử đã đánh thức mối ghen tuông trong lòng nàng và khơi đỏ những cục than tưởng như tàn lụi của một mối tình vô vọng.
- Giang ! Ở đây đông người quá, ta muốn nói chuyện với em. Mình ra chỗ khác đi.
Giang gật đầu theo A Kế Mỹ ra khỏi khuôn viên lữ quán. Phố xá lên đèn sáng rực.
Khách đi chơi tối đã bắt đầu tấp nập. Kể từ khi rời Kyoto đến nay, bây giờ Giang mới thấy một thị trấn náo nhiệt như thế này.
Về phía chân trời xa, bóng núi Chichibu đen sẫm, yên lặng, nhưng ở đây sặc mùi rượu sa-kê, tiếng rao hàng lanh lảnh, tiếng xe ngựa ồn ào vả cả những tiếng nghệ công hát dạo, giọng nghẹn ngào thổn thức kéo dài, u uất như chính cuộc đời của họ.
- Mãn Hà Chí có kể ta nghe nhiều chuyện về Oa Tử - A Kế Mỹ đưa đẩy, dù biết rằng đấy chỉ là những lời nói dối - Oa Tử là người thế nào hả em ?
- Oa Tử cô nương tốt lắm, dịu dàng và dễ thương. Lại đẹp nữa. Tiểu đệ thích cô ấy lắm.
A Kế Mỹ cảm thấy chỗ đứng của nàng trong lòng Thạch Đạt Lang mờ đi. Nàng mỉm cười cố giấu nỗi buồn tủi:
- Oa Tử tốt thế kia à ?
- Vâng, lại khéo nữa. Hát hay, viết chữ đẹp, biết thổi sáo. Thổi sáo rất giỏi.
Như con mèo xù lông trước khi giương móng, A Kế Mỹ cười gằn:
- Đàn bà biết thổi sáo thì được tích sự gì ?
Giang ngạc nhiên:
- Cô nương không thích sáo à ? Không thích thì thôi, nhưng nhiều người thích tiếng sáo của cô Oa Tử lắm, kể cả Trúc Mộ lão tiên sinh. Cô Oa Tử chỉ có mỗi một tật đệ không ưa.
- Ừ, là người ai chả có tật xấu. Như ta cũng có tật xấu chứ, nhưng nếu biết tật mình mà sửa thì thành tốt, còn nếu như đem che giấu đi dưới lớp vỏ đức hạnh thì chỉ là đạo đức giả ...
- Không, cô Oa Tử không thế đâu. Cô nương chẳng che giấu cái gì cả.
- Vậy tật của Oa Tử là gì ?
- Cô Oa Tử chỉ hay khóc.
- Hay khóc ?
- Vâng. Hơi một tí là khóc, nhất là những khi nghĩ đến Thạch sư phụ. Thành ra đi với cô nương buồn chết được. Tiểu đệ không ưa.

Giang nói chuyện thành thật. Thành thật đến tàn nhẫn, bất kể hậu quả gây ra cho người nghe ra sao. Vô tình nó không biết ngọn lửa ghen đương phừng phừng trong lòng A Kế Mỹ, thiêu đốt tâm can và thể xác nàng.
Mặt A Kế Mỹ nhợt nhạt, mới có một lúc mà trông nàng già đi hẳn mấy tuổi. Nhưng cũng phải khen A Kế Mỹ can đảm. Mặc dầu tức đến nghẹn cổ, nàng vẫn còn tỉnh táo hỏi Giang:
- Oa Tử bao nhiêu tuổi ?
- Cũng bằng tuổi.
- Em muốn nói bằng tuổi ta hả ?
- Vâng, nhưng trông có vẻ trẻ hơn cô nương.
A Kế Mỹ muốn nghe một lời kể xấu Oa Tử hoặc một chuyện gì Oa Tử đã làm Thạch Đạt Lang không vừa lòng. Để nàng còn bám víu vào đấy mà hy vọng. Để nàng còn có cớ mà xua đuổi nỗi đau khổ tột cùng đương dày vò tim óc nàng. Bèn hỏi Giang mà như mớm lời cho nó:
- Sư phụ của em là người tính tình dũng mãnh, chắc phải khó chịu khi thấy Oa Tử hay khóc. Oa Tử dùng nước mắt để làm cho người khác thường chứ gì, cũng như những ả kỹ nữ ở Kyoto vậy. Thật đáng ghét !
Giang phản đối:
- Không phải. Thạch sư phụ yêu Oa Tử cô nương. Ông không bao giờ tỏ tình nhưng tiểu đệ biết ông yêu cô Oa Tử lắm.
Lời nói của Giang là giọt nước cuối cùng làm tràn bát nước đầy. Mặt A Kế Mỹ tái xanh, nàng thở hổn hển.
- Cô nương sao thế ?
- Không ! Không sao cả !
- Tiểu đệ đưa cô nương về nhé ?
A Kế Mỹ gạt tay Giang:
- Mặc ta. Ta không muốn về đấy đâu !
Giang tần ngần một lúc, định bỏ đi rồi lại không nỡ. Nó không hiểu được người lớn đã đành, nhưng A Kế Mỹ tuổi chẳng hơn nó bao nhiêu sao cũng có những hành động khó hiểu vậy !
- Giang ! Dẫn ta lại cái quán đằng kia cho ta nghỉ chút.
- Đằng ấy là quán rượu mà !
- Càng tốt. Ta muốn uống chút rượu. Còn em thích ăn gì cứ gọi.
Giang dẫn A Kế Mỹ vào quán. Nàng gọi một bình rượu lớn và vài cái bình cho Giang. Rượu mang ra, A Kế Mỹ rót uống hết chén này đến chén khác, mặt lầm lì tái ngắt.
Thấy A Kế Mỹ uống rượu không ngừng, Giang hoảng sợ:

- Cô nương uống nhiều quá !
- Kệ ta ! Không việc gì đến ngươi. Ngươi là bạn Oa Tử phải không ? Ta ghét ngươi, ta ghét con Oa Tử, ta ghét Thạch Đạt Lang.
- Cô nương say rồi, trả tiền đi rồi về.
- Chưa say. Ta muốn uống nữa. Chủ quán đâu ? Cho thêm bình rượu !
Giang đưa mắt nhìn chủ quán ra hiệu đừng mang rượu đến.
- Cô nương có tiền trả không ?
- Tiền hả ? Sao ta lại không có ! Ta đã bán thân cho Thôi Nãi Phu rồi mà ! Đến lữ điếm mà đòi, ha ... ha ...
Chủ quán có lẽ đã quen với những cảnh như thế này nhiều lần, lạnh lùng nhìn nàng, sau thương hại bảo Giang:
- Say quá rồi, dẫn về đi. Mai đến trả tiền cũng được !
Giang dìu A Kế Mỹ ra khỏi quán. Bóng tối ngõ hẻm đổ lên đầu hai người. Cơn gió lạnh thổi qua, Giang rùng mình, tưởng nghe tiếng than khóc của những linh hồn đau khổ nào. Nó không để ý tới một bóng đen từ trong hẻm bước ra theo chân nó và A Kế Mỹ.
- Giang ! Đừng dẫn ta về đấy làm gì. Dẫn ta đến chỗ thầy ngươi.
- Đệ biết Thạch sư phụ Ở chỗ nào đâu !
- Vậy đưa ta ra bờ sông. Gió mát làm ta đỡ bực bội.
Ra đến bờ sông, A Kế Mỹ cầm tay thằng bé:
- Thôi em về đi, để ta ngồi đây.
Một ý nghĩ thoáng hiện, Giang hoảng hốt kêu lớn:
- Đừng ! Đừng ! Cô nương đừng làm thế !
Thình lình có một vật gì đập mạnh vào đầu khiến Giang ngã lăn ra bất tỉnh.
Bóng đen theo chân nó và A Kế Mỹ nhảy tới vừa kịp đỡ thân người thiếu nữ không để nàng gieo mình xuống nước. Gã vác A Kế Mỹ lên vai, chạy mất hút vào trong đêm tối.
oo Giang mở mắt, nhiều người đứng lố nhố xung quanh. Kẻ cầm đèn lồng, người mang gậy gộc.
Họ vui mừng thấy nó đã tỉnh. Hỏi thăm về thiếu nữ cùng đi với nó, nó cũng chẳng biết bị ai bắt và bắt dẫn đi hướng nào. Lại thấy nó không bà con thân thích gì với nàng, mọi người đều lấy làm lạ.
Một mình lủi thủi trở về phòng trọ, Giang bỗng nhớ đến câu đồng dao bạn bè nó vẫn vỗ tay hát khi còn nhỏ:
Này ông phỗng đá Đứng giữa đồng không, Thấy cô gái nhỏ, Mái tóc rối bồng, Dòng đời lỡ bước, Lạc tới đây chăng ?
Hỏi phỗng, phỗng chẳng nói năng ...
Đánh phỗng, phỗng chỉ nhăn răng phỗng cười.

Thạch Kiếm

Dịch giả: Cung Vũ
Hồi 60
Dế Trong Bụi Cỏ

Len lỏi giữa những ngõ tối khu ven sông, Giang cắm cúi đi, trong lòng nơm nớp sợ bọn người kia gọi lại vặn hỏi lôi thôi và có thể bắt nó giải lên quan trấn thủ không biết chừng.
Nó không biết sẽ phải đối đáp ra sao trước những câu hỏi của bao nhiêu người lạ mà nó đoán sẽ gay gắt lắm, về A Kế Mỹ, về thầy nó, về Oa Tử. Và trần tình như thế nào trước mặt Đại Cổ khi ông hỏi nó tại sao đi cùng với một kỹ nữ vào tiệm nước.
Nó biết Đại Cổ chẳng ưa gì giới ăn chơi, nhất là giới kỹ nữ. Vả hơn nữa, ông đã dặn nó phải ở nhà trong khi ông đi vắng. Tất cả những điều ấy, khi nghĩ đến, khiến nó bồn chồn lo lắng và giục nó bước mau.
Vết thương còn hơi nhức, Giang lấy tay sờ đầu không thấy máu thì yên bụng. Cơn gió thốc vào mặt, luồn qua khe áo phong phanh khiến nó run rẩy. Nó cố giữ cho hai hàm răng khỏi đánh vào nhau lập cập.
Nhìn ra xung quanh, Giang không khỏi ngạc nhiên. Cảnh vật lạ hoắc, khác hẳn với những khu phố đã đi qua hồi nãy. Nhà cửa thưa dần, tối đen, im lìm. Quay nhìn lại chẳng thấy có quán xá hay bất cứ dấu vết gì của sự sinh hoạt náo nhiệt nữa. Tuy về phía chân trời, ngọn Chichibu vẫn yên tĩnh nhưng chỗ Giang đứng có một cái gì hoang phế làm nó rờn rợn.
Đây là cuối ngõ và xa hơn nữa là bãi hoang. Một con đường mòn chạy ngoằn ngoèo qua bãi hoang khuất sau vách đá dựng đứng của một tòa lâu đài cổ. Tòa lâu đài, dường như bị bỏ phế lâu ngày, đã điêu tàn; cây dại, bụi gai chen nhau mọc lấp cả chân tường và lối vào. Mái ngói hư nát trơ những kèo và đầu mè đen sì. Dưới ánh trăng non, trông chúng tựa những rẻ sườn của một xác chết.
Xung quanh tòa cổ lâu chẳng có vết tích gì gọi là tường hay hào bao bọc. Trước kia, đây hẳn là chỗ ở của một lãnh chúa địa phương, sau khi sa sút, con cháu bỏ đi lập nghiệp nơi khác, không đoái hoài đến nữa.
Phía bên kia đường có vài thửa ruộng cằn. Xa hơn, mấy căn lều gỗ trơ trọi, tối đen.
Trong cái đìu hiu của cảnh vật, tiếng ếch kêu gióng một càng như gợi lên trong lòng Giang một cảm giác thê lương và sợ hãi không duyên

cớ.
Bỗng trên sườn vách đá có vật gì động đậy. Tưởng là chồn cáo, Giang không để ý, nhưng thấy vật ấy cử động có hơi khác lạ, nó tò mò nhìn kỹ. Vật ấy cử động đều đặn một lát, ngưng lại, rồi lại tiếp tục cử động đều đặn như thế.
Giang trố mắt nhìn đến nứt kẽ. Mãi sau mới nhận ra một người đang tuột dây từ trên bờ thành lâu đài xuống. Gã đeo trên lưng cái bọc lớn. Tuy sợ, Giang vẫn đứng yên, chú mục nhìn như bị thôi miên. Đến chân tường, bóng đen giật cho sợi dây rớt xuống, cuộn lại, rồi bỗng mất hút, tưởng như tan biến vào trong bóng tối của những lùm cây vây bọc xung quanh.
Sự tò mò của Giang lên đến cực điểm. Nấp sau một tảng đá, nó định bụng chờ lúc nữa, nếu không động tĩnh gì, sẽ đến chân tòa lâu đài coi xem thế nào.
Nhưng chẳng phải đợi lâu. Chừng một chập, có lẽ chưa tàn nửa nén hương, Giang đã thấy cũng cái bóng đen ấy men theo bờ ruộng tiến thẳng về hướng nó nấp. Hoảng sợ, Giang định bỏ chạy nhưng bỗng thở phào:
bó củi trên lưng kẻ ấy khiến nó đoán ra ngay.
“Có gì đâu ! Chỉ là một người kiếm củi, thế mà làm mình sợ muốn chết !”. Nhưng Giang lại thầm rủa kẻ kiếm củi về trễ đã làm nó thất vọng. Cái cảm giác rờn rợn nổi da gà khi nãy không còn nữa và cả một sự bí mật ghê gớm nó mường tượng ra đột nhiên trở thành tầm thường và nhàm chán một cách khó chịu.
Nó toan dời chỗ nấp trở về đường cũ. Nhưng nhìn dáng đi của người kiếm củi, Giang kinh ngạc vội giơ tay tự bịt miệng để khỏi thốt ra tiếng kêu lớn. Vì đấy chính là dáng đi của Đại Cổ.
Bóng người kiếm củi mỗi lúc một gần. Ông ta mặc bộ áo chẽn màu chàm, loại quần áo tiều phu thường mặc, đi dép cỏ và quấn một vuông khăn đen để giấu mặt, nhưng vóc dáng ấy không thể đánh lừa được Giang. Đôi vai rộng, bước đi vừa vững vàng vừa mềm mại, khó tìm thấy ở những người trạc tuổi ngũ tuần là những đặc tính không thể lầm Đại Cổ với một người khác được. Giang tự hỏi:
“Chẳng biết ông ấy đến đây làm gì, nhưng chắc chắn không phải để kiếm củi”.
Đại Cổ men theo bờ ruộng, đến gần chỗ Giang nấp thì rẽ sang một bờ ruộng khác, trèo lên con đường mòn. Đoán chừng ông ta trở về trấn, Giang nảy ý định theo chân cho khỏi lạc, nhưng lại không muốn để ông biết. Bèn chờ Đại Cổ đi thật xa mới len lén dời chỗ nấp, nương bóng tối mà theo. Đường mòn quanh co như rắn lượn đến

một cái gò.
Tới chân gò, Đại Cổ để bó củi xuống ngồi nghỉ bên một tấm bia đá chôn đã lâu ngày, đổ nghiêng. Lúc sau mới đứng dậy tiếp tục trèo lên. Giang đến chỗ bia đá cũng dừng lại nghỉ chân. Bia cũ nhưng ít rêu phủ. Giang lẩm nhẩm đọc hàng chứ hãy còn rõ nét:
“Thủ cấp lũng” (gò đầu người) và nghĩ chỗ này chắc là chỗ chôn thủ cấp những kẻ chiến bại ngày trước. Cảm giác rờn rợn lại ào đến xâm chiếm lòng nó và bỗng dưng Giang có cảm tưởng như âm khi lãng đãng theo sau cùng với nhiều tiếng kêu khóc.
Nó quay lại nhìn ...Không ! Bốn bề vắng lặng như tờ, đến tiếng côn trùng cũng không có. Ngó lên cao, gốc tùng cổ thụ vươn những cành cằn cỗi đan vào nhau dưới ánh trăng suông. Bóng Đại Cổ cũng mất hút. Dưới chân gò, con đường mòn vẫn ngoằn ngoèo, từ đâu đến và dẫn đi đâu Giang cũng không biết. Phân vân một lúc, nó đánh liều cứ leo lên gò, may ra ở chỗ cao sẽ tìm được phương hướng.
Mới được mươi bước, Giang khựng lại ngay núp vào trong bụi rậm. Vì nó vừa thấy bóng Đại Cổ trên đỉnh gò. Ông ngồi lên một cái rễ nổi cao khỏi mặt đất, đang hút thuốc.
Giang nín thở. Tẩu thuốc ấy xác nhận danh tính của ông. Không còn nghi ngờ gì nữa. Đúng là Đại Cổ. Nông dân thời đó làm gì có thuốc lá mà hút vì thuốc lá được coi là một loại xa xỉ phẩm. Nước Nhật bấy giờ chỉ mới trồng được một ít thuốc, bán ra rất đắt.
Đến như ở Kansai là vùng giàu có mà cũng ít người dám bỏ tiền mua hút. Ngay Liêu Chính Mộ Đức, lãnh chúa vùng Mitsu thịnh vượng, mỗi khi hút thuốc, gia nhân cũng phải ghi vào sổ rành mạch để theo dõi sự tiêu thụ:
“Sáng:
ba cối; chiều:
hai cối; tối:
một cối”. Ngoài vấn đề đắt đỏ ra, thuốc lá còn không được thông dụng vì độc tính của nó.
Những người không quen, khi hút dễ bị nhức đầu, nôn mửa. Mặc dầu ngửi thơm, thuốc lá bấy giờ bị coi như ma túy và xếp vào hàng độc dược.
Giang biết Đại Cổ nghiện thuốc lá. Ông ta ưa dùng xa xỉ phẩm nhưng ông giàu, hút gì mà chả được. Có điều ông đến đây với mục đích gì giữa lúc tối tăm, lại phải trá hình là một kẻ nhà quê đi nhặt củi thì nó không thể nào đoán ra. Tuổi còn trẻ, với tính tò mò cố hữu, Giang không thể nhịn được. Nó bò đến gần, mở banh mắt ra nhìn.
Hút xong cối thuốc, Đại Cổ thong thả đứng dậy, xắn tay áo đi vòng ra

phía sau cây tùng. Khi trở lại, ông cầm một cái mai. Đại Cổ lấy cái mai ở đâu không biết, nhưng Giang thấy ông tỳ tay lên cán mai đứng một hồi lâu nhìn xung quanh dường như muốn ghi nhận tất cả những chi tiết của cảnh vật trong óc. Đoạn ra vẻ vừa ý, ông đến một chỗ ở phía bắc gò, gạt hết lá khô cùng cành gãy sang một bên rồi bắt đầu đào. Hì hục một lúc, Đại Cổ đã đào được một cái hố sâu, rộng chừng vừa một người đứng. Giang thấy ông nhảy xuống hố rồi mất dạng. Nó sợ hãi muốn kêu lên, tưởng Đại Cổ tự đào huyệt chôn mình. Nhưng không. Ông nhô đầu lên ngay, đổ ít đất lên miệng hố rồi lại thụp xuống.
Thì ra ông ngồi dưới hố cốt đào cho hố sâu thêm, mỗi khi nhô đầu lên là để đổ đất ra ngoài. Giang tự cười mình ngốc.
Khi trăng xế, cái hố đã khá sâu. Đại Cổ trèo ra ngoài ngồi nghỉ, kéo khăn lau mặt rồi lấy tẩu ra nhồi thuốc. Nhưng nghĩ thế nào, lại cất vào bọc. Ông đến bên bó củi gỡ những cành khô buộc ở bên ngoài ra, để lộ một cái áo da lớn, loại áo các lãnh chúa thường mặc ngoài giáp sắt mỗi khi lâm trận. Trong nữa là một cái đẫy vải. Giang thấy Đại Cổ cởi đẫy, đánh lửa châm ngọn nến con, lúi húi đọc một tập giấy to khoảng bàn tay rồi soạn nhiều thỏi dài và nặng từ trong đẫy ra. Dưới ánh nến, Giang thấy những thỏi đó lóe sáng thì biết ngay là vàng. Vàng đã được nấu chảy đổ vào khuôn làm bằng những gióng tre bổ đôi nên có hình như nửa hình ống.
Chưa hết, Đại Cổ còn cởi thắt lưng lấy ra vô số đồng tiền vàng khác, đặt cẩn thận lên những thỏi vàng trong đẫy, gói cả lại thành một bọc lớn vất xuống hố như người ta vất xác một con chó chết. Đoạn tắt nến, gạt đất lấp hố lại, lấy chân dậm cho chặt, sau đó nhặt lá thông khô và cành gẫy trải lên trên. Lúc sau không còn thấy vết tích gì của cái hố mới đào nữa.
Công việc êm trôi, Đại Cổ xoa tay khoan khoái, cởi bỏ bộ áo nông dân bọc vào cái mai, ra phía sau cây tùng. Lúc ông trở lại, Giang thấy ông hiện nguyên hình là một thương gia giàu có như nó biết, vai đeo túi hành trang bằng vóc thêu, tay chống gậy trúc, phong thái ung dung như các thương gia giàu có đáng trọng khác.
Ngồi trong bụi, Giang tưởng mình mơ, không biết chuyện vừa xảy ra trước mắt là chuyện thật hay chỉ là một vở tuồng Kabuki diễn khéo. Đợi cho Đại Cổ đi hẳn, nó mò đến gốc tùng cổ thụ. Mặc dầu vừa chứng kiến tận mắt việc làm của Đại Cổ, nó cũng không thể nhất quyết được chỗ nào là chỗ vàng mới chôn:
dưới ánh trăng lu, bên gốc cổ thụ, chỗ nào cũng đầy lá thông khô, cành thông gẫy.

Giang nhìn mặt đất như nhìn cái bàn tay trống không của một nhà làm ảo thuật thiện nghệ.
“Khuya rồi, chắc mình phải tìm đường về thôi, kẻo bị nghi ngờ”. Nghĩ đoạn, bèn trèo lên cành cây cao nhìn bốn phía. Xa xa, ánh đèn trấn Hà Châu hiện rõ. Giang tuột xuống, định hướng xong, cứ thế mà đi nhưng cũng cẩn thận tránh những đường lớn vì sợ gặp Đại Cổ.
Về đến lữ điếm, may sao mọi người đã yên giấc, không còn cái không khí ồn ào, rộn rịp lúc ban chiều nữa. Vào phòng thấy gia nhân của Đại Cổ đang ngáy pho pho bên chiếc rương lớn sơn then, một dòng nước rãi nhểu dài trên khóe mép.
Giang lay gọi:
- Bảo Đồng ! Bảo Đồng ! Sao không xuống dưới chiếu mà nằm. Mà ngươi không khép cửa, để gió lùa độc lắm !
Bảo Đồng giật mình sực tỉnh. Rồi như chợt nhớ điều gì, nó dụi mắt, nói:
- Giang hả ? Ngươi đi đâu suốt từ chiều mà không xin phép lão nhân gia ? Sao bây giờ mới về ?
- Đi đâu đâu ? Ra phố một chút rồi về ngay, có ngươi ngủ, không biết thì có !
- Nói láo ! Đừng hòng gạt ta. Người ta bảo ngươi đi theo ả kỹ nữ đoàn Phong Nguyệt. Mới bằng ấy tuổi đầu mà đã thế thì sau này làm được cái tích sự gì ?
Giang chưa kịp cãi, cửa đã mở toang. Đại Cổ bước vào:
- Thôi đừng to tiếng nữa. Khuya rồi, làm rộn người khác. Bảo Đồng, sửa soạn giày áo cho ta để mai lên đường sớm.
oo Tuy nói là lên đường sớm, nhưng thực ra cả ba thầy trò Đại Cổ còn nấn ná ăn sáng, dềnh dàng mãi đến gần trưa mới dời khỏi lữ điếm. Đoàn kỹ nữ Kyoto đã lên đường từ lâu. Giang nghe tiếng Thôi Nãi Phu quát bảo đàn em ngay từ sáng sớm.
Như thường lệ, Đại Cổ và Giang đi trước, nhưng lần này Giang không đi cùng với ông nữa mà lui về phía sau đi cạnh Bảo Đồng. Qua một bãi cỏ xanh tươi, Đại Cổ ra vẻ ngạc nhiên quay hỏi thằng bé:
- Giang ! Hôm nay ngươi sao thế ?
- Dạ ! Có sao đâu !
Nó cố làm ra vẻ tự nhiên.
- Có chuyện gì phải không ?
- Dạ không ! Sao lão bá lại hỏi thế ?
- Ngươi có vẻ nóng nảy, sợ hãi, không như mọi ngày.
- Dạ không ! Không có chuyện gì. Giang vội đáp. Có điều tiểu điệt đã

nghĩ kỹ, nếu cứ theo chân lão bá mãi thì không biết đến bao giờ mới gặp lại được sư phụ. Vậy xin cho tiểu điệt được đi tìm sư phụ một mình, nếu không có điều gì bất tiện ...
Đại Cổ mơ màng nhìn ra xa như suy nghĩ điều gì rồi nói:
- Ta thấy có một điều bất tiện.
- Điều gì ? Tiểu điệt biết được không ?
Mỉm cười, Đại Cổ đưa tay nắm tay nó:
- Ngồi xuống đây đã !
Nhưng Giang không nắm tay lão. Nó giả vờ không nhìn thấy cử chỉ thân thiện ấy của Đại Cổ, ngồi bệt ngay xuống cỏ theo lời bảo. Đại Cổ lặng thinh cũng ngồi xuống phiến đá bên cạnh. Ông ra hiệu cho gia nhân cứ gánh rương đi trước, rồi rút trong bọc ra cái tẩu sành vẫn quen dùng, ông lấy thuốc thong thả nhồi vào.
Sốt ruột, Giang nhắc:
- Tiểu điệt nóng lòng muốn gặp sư phụ ...
Đại Cổ châm thuốc, gật gù:
- Thì ta có cấm ngươi đâu !
- Vậy lão bá để cho tiểu điệt đi tìm sư phụ một mình ...
Đại Cổ hút một hơi thuốc dài, đoạn quay lại, nét mặt nghiêm nghị bảo Giang:
- Không được ! Kể từ giờ, ngươi không được đi đâu một mình vì ngươi đã là con nuôi ta !
Giang sửng sốt. Nó không hiểu gì cả. Nó nuốt nước bọt. Đại Cổ cười rung cả hai vai và cả cái tẩu thuốc cầm trên tay. Thấy thế, Giang cũng cười, tưởng lão nói đùa. Bèn đáp:
- Không được ! Tiểu điệt không muốn làm con nuôi lão bá !
- Sao ?
- Vì lão bá là thương gia mà tiểu điệt lại muốn trở thành kiếm sĩ.
Tiếng cười vừa dứt lại phá lên. Lần này lâu và dài tưởng vô tận.
- Không hề gì. Đại Cổ này chẳng phải là dân giả tầm thường không danh vọng gì hay dòng dõi thế gia. Nếu ngươi bằng lòng, ta sẽ giúp ngươi trở thành kiếm sĩ.
Giang ngạc nhiên thật sự, vì nó cảm thấy tuy bề ngoài cười cợt nhưng bên trong Đại Cổ không có ý đùa. Bèn quay sang rụt rè hỏi:
- Tại sao lão bá đột nhiên có ý ấy ?
Thình lình Đại Cổ chộp ngay lấy hai tay thằng bé, kéo nó vào lòng mình rồi ghé sát tai nó mà dằn từng tiếng:
- Nghiệt súc ! Mày nhìn thấy hết cả rồi phải không ?
Giang xanh mặt, cố trấn tĩnh:
- Lão bá bảo tiểu điệt nhìn thấy gì ?

- Hà hà ! Thằng này vờ vịt khéo thật !
- Tiểu điệt không hiểu lão bá định nói gì.
- Mày nhìn thấy việc ta làm đêm qua rồi phải không ? Tại sao mày dám chõ mũi vào công việc riêng của ta ?
Giang cựa quấy cố giằng ra nhưng Đại Cổ khỏe quá. Tay lão như hai gọng kìm sắt siết chặt cổ tay nó và đùi lão ép chặt vào hai bên hông nó. Biết không chối được mà cũng không chạy được, Giang xuống nước năn nỉ:
- Xin lão bá tha cho tiểu điệt ! Tiểu điệt chỉ tình cờ mà thấy chứ không chủ ý. Tiểu điệt sẽ không nói chuyện này cho ai biết.
- Khẽ chứ ! Ta không phạt ngươi nhưng muốn ngươi phải làm con ta. Nếu không chịu, ta không còn cách nào khác là phải giết ngươi để diệt khẩu. Đừng bắt ta làm thế.
Ngươi là đứa trẻ thông minh tất hiểu rõ.
Lần đầu tiên trong đời, Giang thấy sợ. Một nỗi sợ thật sự, không phải là ghê rợn hay kinh hãi, nhưng là một nỗi sợ tiếp nhận qua lý trí của một kẻ đứng trước cái chết mà thấy mình bất lực.
- Xin lão bá tha cho ! Tiểu điệt đã biết lỗi, xin đừng giết tội nghiệp.
Ánh mắt Đại Cổ sắc như dao nhìn nó. Gọng kềm hai bàn tay lão siết cổ tay nó mà lời của lão vẫn ngọt tựa mía lùi:
- Vậy ngươi bằng lòng làm con ta chứ ?
Qùy trong lòng Đại Cổ, Giang như con dế giữa bụi cỏ cao. Lá cỏ bao vây hay che chở nó, nó không phân biệt được. Che chở hay bao vây, nó vẫn chỉ là một thằng tù.
Giang cảm thấy yếu hẳn đi, không còn sức kháng cự nữa.
- Ta để tùy ý ngươi. Muốn làm con ta hay muốn chết, nói ngay !
Giang rên rỉ rồi òa khóc. Những giọt nước mắt chảy dài trên đôi má đen đủi đầy bụi cát làm mặt nó nhem nhuốc thêm.
- Tại sao ngươi khóc ? Trong đời ngươi, sẽ không bao giờ có được cơ hội như thế này nữa. Ta bảo đảm sẽ nuôi dậy ngươi trở nên một kiếm sĩ có danh vọng.
- Nhưng ...
- Nhưng cái gì ?
- Lão bá ... lão bá ...
- Lão bá làm sao ? Nói mau ! Nam nhi phải biết nói cho gãy gọn và minh bạch.
- Lão bá ... Phải nghề của lão bá là ăn cắp không ?
Đại Cổ cười hà hả, bỏ tay ra đập nhẹ lên vai thằng bé:
- Phải đấy là tất cả những điều ngươi lo nghĩ và muốn tránh xa ta, phải không ?

Giang gật đầu.
Lão lại cười nữa, mãi không dứt.
- Bé con, nghe đây ! Ta có thể là kẻ đã ăn cắp cả quốc gia, ăn cắp cả nước, ăn cắp cả một triều đại, nhưng là kẻ ăn cắp tầm thường thì không phải. Ngươi thấy Tôn Điền Tùng Cương đấy, ông ta ăn cắp cả nước chứ cứ gì ta. Ở với ta, rồi một ngày kia ngươi sẽ hiểu.
- Vậy không phải lão bá đã ăn cắp những thỏi vàng đó à ?
- Ta để tâm đến cái nghề nhỏ mọn ấy làm gì !
Bỏ Giang ra, Đại Cổ đứng lên, để tay lên vai nó, nói tiếp:
- Bây giờ biết rồi thì đừng khóc nữa. Bắt đầu từ nay, ngươi sẽ là con ta. Ta sẽ là một người cha tốt. Phần ngươi cũng thế, tuyệt đối không được tiết lộ cho ai biết việc ta làm. Nếu không, ta vặn cổ chết !
Thằng bé tin lời nói ấy của Đại Cổ, đưa tay lên chùi nước mắt.

Thạch Kiếm

Dịch giả: Cung Vũ

Hồi 61

Máu Đổ Ven Sông

Bà Hồ Điểu đến Edo vào đầu tháng sáu. Tiết quý hạ Oi bức như trời muốn mưa mà không mưa được khiến bà khó chịu. Tuổi già, đường trường mệt nhọc, lại thêm nỗi thất vọng đâm hụt Thạch Đạt Lang càng làm bà buồn bực.
Từ ngày rời khỏi đồi Sinh Minh đến nay thấm thoát đã hai tháng. Hai tháng lang thang, không tin tức gì của Mãn Hà Chí, đứa con trai duy nhất, nhưng bà vẫn không nản chí. Không chùa miếu nào là bà không tạt vào thắp hương khấn vái, cầu nguyện. Bà Hồ Điểu chỉ sống với hy vọng độc nhất là bắt được kẻ thù không đội trời chung của dòng họ, đồng thời dẫn đứa con yêu quý về làng. Nhưng sức khỏe giảm dần, bà sợ chẳng còn đủ thì giờ làm tròn được lời nguyền ấy trước khi nhắm mắt.
Edo đương kỳ nắng hạn. Con đường gồ ghề chói chang. Chỗ nào cũng lọc cọc xe bò, lũ lượt phu khuân vác tung bụi mù mịt phủ trắng ngọn cây và trên các mái tranh các căn lều gỗ cất san sát ven lộ.
- Đây là Edo đấy ư ? Sao người ta lại có thể chọn một nơi khô cằn thế này làm kinh đô được ?
Bà Hồ Điểu lắc đầu, không tin những gì thấy trước mắt. Qua một giàn tre dựng cạnh bức tường đang xây dở, thấy chỗ râm mát, bà dừng chân nghỉ, lấy quạt trong bọc ra phe phẩy.

Bỗng “bộp” một cái, miếng vữa bằng cái bát từ trên giàn rớt ngay vào áo. Giật mình ngước lên, bà lớn giọng mắng kẻ vô ý. Bọn thợ trên giàn nhìn bà cười hô hố.
- A ! Tụi này hỗn láo quá ! Ở Miyamoto, chúng bay dám cười ta thế chăng ?
Nhưng tiếng cười càng to, vừa chế nhạo vừa khiêu khích.
- Con mẹ khùng ấy nói gì thế ?
- Đứa nào láo ? Này ta bảo cho mà biết, ta đáng tuổi mẹ chúng bay, đừng có hỗn !
Nhưng bọn thợ chẳng vì thế mà ngưng cười. Chúng còn trao đổi với nhau những câu ra ý dè bỉu khiến bà tức lộn ruột.
Trời nóng nực càng như quạt thêm lửa giận trong lòng, vừa mắng nhiếc, bà vừa lay cây cột chống. Tấm ván trên giàn đổ nhào, bọn thợ hồ ngã xuống kéo theo nào thùng nước, nào vôi cát bắng tung tóe. May mà bà Hồ Điểu tránh kịp và giàn tre cũng không cao nên không ai việc gì. Bọn thợ văng tục, vây quanh bà xắn tay áo định làm dữ. Bà Hồ Điểu cũng chẳng vừa, rút ngay cây gươm cũ ra. Tuy là gươm thờ lâu ngày cùn nhụt, nhưng trong tay một người có hành động liều lĩnh để tự vệ, nó cũng khiến bọn kia e dè không dám sấn tới.
Kẻ qua đường hiếu kỳ bắt đầu bu đông. Thấy bà lão dữ quá lại lăm lăm cây gươm, bọn thợ hồ đồ rằng bà cũng thuộc dòng dõi kiếm sĩ gì đây nên sợ liên lụy, đưa mắt nhìn nhau rồi rút vào một xó dọn dẹp, thỉnh thoảng liếc mắt lườm nguýt bà và lẩm bẩm chửi rủa.
Sự thay đổi thái độ ấy làm bà Hồ Điểu hài lòng. Bà tra gươm vào vỏ, phủi áo, rẽ đám đông bước ra, không quên quay lại mắng vài câu lấy lệ.
Ruồi nhặng vo ve trên những đống rác. Mùi hăng ngai ngái của phân bò phơi nắng luẩn quẩn trong bầu không khí oi ả. Bà Hồ Điểu mới đi được chừng quãng ngắn, bỗng thấy một thiếu niên xách thùng nước bẩn chạy theo, đổ vào lưng bà, tiếp theo là những tiếng cười hăng hắc. Thiếu niên này dáng thợ thuyền, chắc cũng cùng cánh với bọn thợ hồ lúc nãy. Đổ nước xong, hắn xách thùng trốn mất dạng sau những đống gạch vụn và tre gỗ ngổn ngang gần đó. Bà Hồ Điểu tức lặng người, không biết xử trí ra sao, đứng la hét chửi rủa một hồi, rồi cung cúc đi giữa những cặp mắt lãnh đạm của khách bộ hành qua lại.
“Đời bây giờ chẳng còn luân thường đạo lý gì ! Không ai trọng nể người già cả.
Nếu chẳng phải vì thằng Mãn Hà Chí thì không bao giờ ta ở đây thêm một ngày nào nữa”. Bà tự nhủ.

Xung quanh bà, cái gì cũng mới:
những ngôi nhà mới dựng hoặc vừa được xây xong, gạch ngói còn đỏ au, cây mớ trồng, đường mới đắp, thợ thuyền đều là những thanh niên trẻ trung lực lưỡng. Chỉ có bà là già, không hợp thời, không đúng cảnh ngộ, lạc lõng và bị chế nhạo. Tủi cực dâng lên trong lòng, bà khóc. Kéo vạt áo lau nước mắt, vạt áo ướt nhẹp. Bà lấy tay vắt mũi, bàn tay nhăn nheo, da điểm đồi mồi lấm tấm. Con đường đông người mà sao bà Hồ Điểu thấy cô độc như đang đi trong sa mạc. Đến khúc rẽ, một đống đất cao nghều nghệu chắn cả lối đi. Gần đống đất có cắm bảng chỉ lối vào một nhà tắm công cộng. Bà Hồ Điểu theo hướng chỉ, đến nhà tắm mua tấm thẻ gỗ, cởi áo ngoài ra giặt rồi treo lên sào phơi. Tắm xong, ngồi đợi áo khô bên gốc cây, bà đưa mắt nhìn mông lung xung quanh.
Chỗ nào cũng thấy cất nhà, dựng quán. Sau quầy gỗ của một ngôi hàng xén nhỏ, một cô bé tuổi chừng mười lăm, mười sau, mãi soi gương kẻ lại lông mày. Cử chỉ quen thuộc ấy nhắc bà nhớ lại những năm còn trẻ khiến tự nhiên bà có cảm tình với cô bé xa lại. Đó là hảo cảm đầu tiên bà có giữa những cảnh náo nhiệt chen lấn và những lời mặc cả ồn ào ở chốn kinh đô đang được tạo lập này.
Loáng thoáng vài câu trả giá miếng đất đưa đến tai. Bà ngạc nhiên không hiểu sao một khoảnh đất rộng chừng ba trượng, sâu chừng chục trượng mà giá đắt đến thế, bằng một mẫu đất hay ruộng tốt ở quê nhà.
Bỗng nghe tiếng động sau lưng. Bà có cảm giác như ai vừa sờ vào áo. Giật mình quay lại, thằng kẻ cắp đang lần lưng bà. Bà nắm tay nó. Trễ mất rồi, nó đã giật mất túi tiền bà buộc hờ ngoài áo lót sau khi tắm.
- Ối kẻ cắp ! Bắt thằng ăn cắp !
Vừa la hoảng, bà Hồ Điểu vừa nhoài người ra ôm lấy nó. Nó đạp mạnh một cái khiến bà ngã lăn ra nhưng trong tay vẫn còn nắm được vạt áo nó. Sực nhớ đến thanh gươm, bà rút ra chém loạn.
Gã kẻ cắp tháo chạy, nhưng chẳng được xa. Dường như bị thương ở chân, gã chạy tập tễnh được một quãng. Có người đi ngược tới, nghe tiếng kêu, chẳng biết nếp tẻ ra sao, túm ngay được nó. Thì ra thằng Cốt Mục chuyên nghề cắp vặt trong vùng. Người ta trói nó lại và đi mời Diệp Hàn Khang đến phân xử.
Diệp Hàn Khang chẳng phải là kiếm sĩ hay phán quan gì ở địa phương. Ông chỉ cai quản một toán thợ chừng mấy chục người, thầu xây cất nhà cửa khi có khách gọi đến. Nhưng ông được tín nhiệm và kính trọng nhờ tính công bằng và lòng thương người, ưa giúp kẻ

hoạn nạn.
Diệp Hàn Khang đến, thấy Cốc Mục bị trói gô nằm dưới đất, đã biết ngay là có chuyện gì rồi. Ông gọi gia nhân tới truyền lệnh:
- Trồng cây cột rồi kiếm miếng ván và bút mực đem đến đây.
Nghe nói trồng cột, Cốc Mục lo lắng ra mặt, van lạy:
- Chủ nhân tha cho, nô tài xin chừa. Từ nay sẽ về làm nghề khác.
Diệp Hàn Khang lắc đầu:
- Không được. Ngươi hứa nhiều lần rồi mà chứng nào vẫn tật nấy ... Lần này ta không tha nữa.
Cột trồng ngay ven lộ, nơi đông người qua lại. Diệp Hàn Khang tự tay viết mấy dòng chữ lên miếng ván:
"Tên này là Cốc Mục, nguyên làm công cho bản nhân, phạm tội trộm cắp bị bắt quả tang, nay trói tại đây để mọi người phỉ nhổ cho chừa. Làm tại Edo, đường Ninh Hạ. Diệp Hàn Khang cẩn cáo".
Viết xong, sai đóng lên đầu cột, trói Cốc Mục vào để người canh giữ và cho ăn uống trong ba ngày. Lại đích thân đem túi tiền trả cho bà Hồ Điểu. Sau khi hỏi han, được biết bà không phải người địa phương, bèn sai gia nhân săn sóc:
- Lý Tuất ! Ta thấy bà già này chẳng có ai thân thích ở đây. Để bà lang thang rồi lại bị lừa nữa cho xem. Người đưa được bà về nhà thì tốt. Tuổi cao mà bị đánh, thật bất hạnh.
Bấy giờ Edo mới lập, trộm cắp như rươi. Nạn sứ quân tuy tạm yên nhưng quyền lãnh chúa chưa vững, quan quân bận tâm dẹp loạn, không đủ thì giờ tuần tiễu và trừng trị kẻ gian phi. Dân chúng phải tự vệ và đảm trách lấy an ninh, cho nên khi bắt được đứa làm bậy, họ thường trói vào cột, kể tội để mọi người qua lại sỉ nhục. Đối với thường phạm, đó là hình phạt phổ thông nhất, vì thời bấy giờ không nói gì đến giới sĩ phu và kiếm sĩ, các tầng lớp dân gian khác cũng rất trọng danh dự, rất sợ bị đàm tiếu.
Diệp Hàn Khang đến Edo đã hơn mười năm, khi vùng này mới lèo tèo chỉ có vài quán xá. Nhờ trí thông minh, tài tháo vát và nhất là khéo léo mua chuộc lòng người, ông quy tụ được một số thợ giỏi làm thủ túc, nhân thầu xây cất cho những thương gia mới đến lập nghiệp. Công việc làm ăn phát đạt, có số vốn khá, ông đầu tư vào việc tạo mãi đất đai, tự xây nhà bán lấy lời. Cứ thế phất dần lên, bây giờ giàu có không phải bận tâm gì đến việc kinh doanh nữa, ông xoay ra kết thân với phái kiếm sĩ có quyền thế và được mọi người kính nể, mặc nhiên coi như là hào trưởng thủ lĩnh cả vùng, hễ có việc gì khó khăn là đến nhờ giải quyết.
Thời đó hai giới được trọng vọng nhất là kiếm sĩ và hào trưởng. Tuy

nhiên giới sau này được quý mến hơn vì họ đứng về phía dân chúng. Đấy không phải là một tâm trạng mới mẻ hay lạ lùng gì. Lòng quý mến này có đã từ lâu trong dân gian và không phải chỉ thấy ở những vùng đang phát triển như Edo.
Sự hình thành của giới hào trưởng bắt nguồn từ thời kỳ còn sứ quân Ashikaga, lúc nội chiến đang mạnh. Khắp nơi, chỗ nào cũng có những bọn thảo khấu tung hoành giết người cướp của như loài dã thú. Theo truyền thuyết, bọn này cưỡi ngựa, đóng khố, thắt lưng da trâu to bản, tóc dài xõa xuống vai và thay vì quấn khăn, chúng buộc quanh đầu một vòng thừng lớn.
Bọn đó sử dụng trường kiếm dài đến bốn thước, đoản kiếm thước hai, nhưng cũng có khi dùng bồ cào, dao quắm và cả rìu nữa. Khỏi nói, bọn thảo khấu ấy giết người không gớm tay, quan quân phải nể sợ.
Tuy nhiên cũng có một số thảo khấu chủ trương tốt, không giết bừa bãi mà chỉ giết để trừng phạt những kẻ hay hà hiếp nhân dân mà thôi, rồi lấy tài sản của những kẻ đó chia cho người nghèo khó. Do đấy chúng được lòng dân và dân tôn chúng lên làm hào trưởng.
Hòa bình vãn hồi. Bọn thảo khấu phần lớn giải nghệ hoặc bị bắt đi phát vãng, nhưng cũng có kẻ đổi tên đổi họ lẩn trốn, chiêu tập đàn em lập thành phường đảng ở các thị trấn. Một số thành công được dân chúng tin cậy. Tuy danh hiệu không rõ ràng nhưng cái tinh thần hào trưởng vẫn có.
Họ được coi như loại người "lấy đạo nghĩa làm xương, lòng yêu dân làm thịt và sự dũng cảm làm da". Nói cách khác, họ chính là những anh hùng dân gian đúng nghĩa.
Bà Hồ Điểu được Lý Tuất cõng, theo Diệp Hàn Khang về nhà ông ở bên kia cầu Đại Bản. Cầu này mới bắc được hơn năm, còn tươi màu gỗ mới. Chân cầu xây đá xanh, đồ sộ và vững chắc. Cầu này ai cũng biết và được dân chúng coi như một điểm mốc để đo các khoảng cách từ Edo đến các thị trấn lân cận.
Dưới sông, thuyền đậu san sát, chở đến Edo đủ các loại thực phẩm và vật liệu xây cất. Bên kia cầu là chợ cá và khu thương mại chính, chia thành nhiều phường:
phường thợ rèn, phường thợ nhuộm, thợ dệt chiếu, thợ bán đồ đồng.v.v ...
Tư thất Diệp Hàn Khang ở một ngõ hẻm xa đường cái nên ít ồn ào bụi bặm, tuy không rộng lắm nhưng có nhiều điểm hợp với bà Hồ Điểu nên bà nấn ná mãi mười tám tháng sau vẫn còn ở đó.
Mỗi lần cáo biệt để ra đi, bà lại được Diệp Hàn Khang chí tình lưu lại:

- Vội gì ! Vãn bối đã ra lệnh cho gia nhân hễ được tin tức gì của Mãn Hà Chí hay Thạch Đạt Lang thì thông báo ngay. Lão bá cứ ở đây, hà tất phải nhọc lòng.
Mãi rồi bà cũng thành lười, an phận. Phải công nhận Diệp Hàn Khang là người tốt.
Căn nhà của vị mạnh thường quân này chẳng phải chỉ có bà Hồ Điểu mà thôi mà còn là nơi tá túc thường xuyên của vô số những kẻ lang bạt, những thanh niên phóng túng, những can phạm mới ở tù ra, thất nghiệp không ai chứa chấp. Tóm lại, đó là chỗ thường trú của những kẻ vô gia cư. Chúng tụ đến ăn uống, ngủ la liệt trên sàn, ngoài hiên.
Tuy có đời sống phóng túng như vậy nhưng nói chung chúng rất trọng nghĩa khí, không bao giờ làm phiền đến ân nhân, và cũng có tổ chức:
kẻ đến trước bảo ban kẻ đến sau, ít khi để xảy ra những chuyện đáng tiếc.
Để có việc làm qua thì giờ, bà Hồ Điểu thường săn sóc những kẻ ốm đau, giúp việc may vá, nấu nướng cho cả bọn nên được bọn chúng quý trọng lắm. Phong cách kẻ cả của bà làm nhiều đứa phải nể phục và kháo nhau:
“Đúng là dòng dõi kiếm sĩ. Không biết trước đây chồng bà làm gì nhưng dòng Hồ Điểu chắc là một dòng có hạng”.
Để bà được yên tĩnh lễ Phật, Diệp Hàn Khang sai cất riêng cho bà một gian nhà gỗ ở góc vườn và hàng tuần đến vấn an. Có người hỏi tại sao ông đãi ngộ một người không thân thích mà hậu hĩnh như thế, Diệp Hàn Khang giải thích:
- Khi còn song thân, ta ở chẳng hết lòng. Nay thấy có bổn phận phải trọng những người già cả, coi họ như song thân ta lúc còn tại thế.
Mùa xuân tới. Hoa mận rừng nở rồi rụng mà những cây anh đào trồng ven lộ vẫn chưa chịu đơm hoa. Có lẽ do khí hậu hỗn tạp của đô thị đương xây cất mà hoa đào nở muộn chăng ?
Năm ấy chùa Phổ Giác ở tả ngạn sông Sumida về phía bắc có rừng mơ vừa chớm nụ. Thiên hạ rủ nhau đi lễ đông lắm.
Diệp Hàn Khang bảo với bà Hồ Điểu:
- Vãn bối lên chùa Phổ Giác, lão bá có đi không ?
- Đi chứ. Chùa Phổ Giác nghe nói linh thiêng. Ta cũng muốn tới dâng hương vài ngày, trước là lễ Phật, sau du xuân cho đỡ cuồng cẳng.
Diệp Hàn Khang bèn sai gia nhân đến bãi Kyobashi thuê thuyền. Rồi bày rượu ra, rót mời bà Hồ Điểu một chén.
- Vãn bối lên chùa là có ý định cầu siêu cho thân mẫu. Tiết thanh minh, chẳng tiện về quê tảo mộ. Nhớ đến song thân, lòng lại bồi hồi

ân hận, nên nhân dịp này muốn giãi bày chút lòng hiếu.
Bà Hồ Điểu rưng rưng nước mắt:
- Lão đệ nghĩ thế là phải lắm. Nếu thằng con ta cũng được như lão đệ thì ta sung sướng biết mấy ! Nhưng chưa lễ lạc gì mà rượu chè thế này có tiện không ?
- Vãn bối đã dặn trước trên chùa rồi, lão bá yên tâm. Vả lại lễ lạc rềnh rang mà làm gì ! Thiển nghĩ cỗ bàn có to đến đâu cũng chẳng nguôi được lòng ân hận của vãn bối.
Bà Hồ Điểu cúi đầu, có lẽ cũng đồng ý với chủ nhân. Diệp Hàn Khang lại mời:
- Nào, xin cạn chén. Hôm nay ta phải đi thuyền ngược dòng sông một quãng.
Nhưng không hề gì. Thuyền to mà gia nhân đều là những chân sào thiện nghệ cả, lão bá đừng sợ.
Chén thù chén tạc, chẳng mấy chốc bà Hồ Điểu đã say khướt.
- Lâu lắm không uống rượu, nay vui miệng, ta thấy người như bay bổng.
Bữa rượu gần tàn thì thuyền cũng vừa tới. Gia nhân chạy lên thông báo. Cả bọn khiêng đồ, quẩy níp xuống thuyền, chèo ra giữa sông mà đi, vào một ngày xuân tươi đẹp, gió nhẹ bay vừa và nước sông chỉ hơi gợn sóng. Càng lên phía bắc, càng cách xa Edo bao nhiêu, cây cỏ càng xanh tươi bấy nhiêu, mặt nước long lanh trong vắt. Ở những chỗ gần bờ, rễ cây lớn đua ra, bóng rợp che kín cả vùng khiến lòng sông như sâu thẳm.
Trong bụi cây, tiếng chim trả lời nhau lảnh lót.
- Ồ ! Tiếng chim họa mi, lão đệ nghe thấy không ?
- Có. Khu rừng này có tiếng nhiều chim. Về mùa mưa, tu hú hót cả ngày.
Diệp Hàn Khang lại bày rượu ra. Hai người chân sào cũng nhắp mỗi người một chén.
- Một chén thôi. Để khi đến nơi, các chú muốn uống bao nhiêu thì uống. Say bây giờ, lộn cổ xuống sông cả lũ.
Mọi người cười ha hả:
- Phải rồi ! Phải rồi ! Một chén mà tiểu nhân đã thấy nước sông trôi như rượu trong vò đổ ra rồi !
Qua xóm chài, thuyền ghé vào bờ mua cá. Cá tươi đủ loại vô số kể, thả trong khoang tha hồ chọn. Mua xong, Diệp Hàn Khang xẻ thịt ra, lấy giấy lau khô, rưới nước gia vị lên ăn sống. Bà Hồ Điểu ghê sợ quay mặt đi niệm Phật.
Đến bến chùa trời đã quá ngọ. Bà Hồ Điểu tập tễnh trèo lên, tuy đau

chân nhưng vẫn nhất định từ chối sự giúp đỡ của Diệp Hàn Khang. Từ bến lên tới cổng chùa phải qua một bãi đất rộng, lau lách mọc đầy xen lẫn với những hòn đá cuội to bằng trứng ngỗng. Buộc thuyền xong, cả bốn người theo chân nhau qua bãi.
Một bọn trẻ con tay xách giỏ tre đang cắm cúi vạch lau lật đá, thấy người lạ tới thì ùa đến.
- Ông khách, ông khách mua cho cháu đi !
- Lão bá ! Những món này đẹp lắm, lão bá mua đi, cháu lấy lão bá coi nhé ?
Diệp Hàn Khang có vẻ thích trẻ con, ông cười vui vẻ hỏi:
- Chúng mày bán gì thế ? Cua hả ?
- Không. Đầu mũi tên.
Vừa nói, một đứa vừa lấy trong giỏ ra một vài mũi tên bằng đồng đã han rỉ đưa Diệp Hàn Khang coi.
- Đằng kia co nhiều mộ hoang, khối người đến lễ. Họ mua đầu mũi tên cắm lên mộ. Ông mua vài cái cắm lên mộ lấy phúc.
Diệp Hàn Khang lắc đầu:
- Ta chẳng dùng đầu mũi tên làm gì. Đây, cho mỗi đứa mấy đồng, bằng lòng chứ ?
Dĩ nhiên là chúng bằng lòng, cười hể hả bỏ đi, nhưng được một quãng, một gã râu ria từ trong căn lều cuối bãi bước ra tịch thu hết cả số tiền ấy. Diệp Hàn Khang không ngạc nhiên, chỉ lắc đầu. Bà Hồ Điểu hỏi:
- Sao có nhiều đầu tên ở đây vậy ?
- Không rõ. Văn bối dự đoán chỗ này xưa kia chắc là bãi chiến trường. Nghe nói cách đây mấy trăm năm, trên thượng lưu sông Sumida này có xảy ra nhiều trận thủy chiến. Hẳn đây là di tích của những trận ấy và những ngôi mộ đằng kia là mồ các chiến sĩ vô danh.
Hai gã chân sào đi trước thông báo nên khi Diệp Hàn Khang và bà Hồ Điểu tới nơi, vị tăng trụ trì đã đứng sẵn trên thềm nghênh tiếp.
Cảnh chùa Phổ Giác khiến bà Hồ Điểu thất vọng. Chùa chỉ là một ngôi nhà cổ, ngói vỡ nhiều nơi, cửa mục, tường đất bị nước mưa sói vào lâu ngày đã lở lói, để lộ chân cột mối ăn lỗ chỗ. Nhưng bối cảnh thật vĩ đại. Núi cao lừng lững với rừng tùng xanh đen, xen lẫn những gốc mơ điểm hoa trắng trên sườn đá rêu phong. Tiếng chim gõ thân cây đều đều như gõ mõ, hàng lau già xào xạc khiến bà Hồ Điểu cảm thấy như có nỗi buồn vô cớ đương len lỏi vào lòng lúc nào, không sao ngăn được.
- A di đà Phật ! Cung thỉnh chư vị vào chùa lễ Phật.

Tiếng vị tăng già đánh thức bà Hồ Điểu trở về thực tại.
- A di đà Phật ! Cảnh chùa điêu tàn quá đỗi ! Thế chùa ta khách thập phương không được mấy hay sao ?
- Cũng chẳng có nhiều. Như thí chủ thấy đấy, vì đường xa diệu vợi phải đi đò, lại ở nơi vắng vẻ nên không mấy người đến.
Khay trà dọn ra, chủ khách đàm đạo một lúc thì vị tăng dẫn Diệp Hàn Khang ra chính điện làm lễ cầu siêu cho mẹ. bà Hồ Điểu cũng theo ra ngồi phía sau nghe kinh.
Bà lâm râm khấn nguyện, cầu cho Mãn Hà Chí bình yên và cho bà chóng gặp lại hắn. Rồi hai tay chống xuống chiếu, đầu cúi rạp, bà hạ thấp giọng:
- Và cũng xin chư Phật mười phương ban cho già sức khỏe để già giết được thằng Kinh Tử. Lòng thành cúi xin các ngài chứng giám.
Bà suýt soa khấn vái, kể tội kẻ thù, tưởng như đức Phật trên tòa sen kia là một phán quan, và sau những lời cầu xin ấy, không có lý do gì không ban cho bà những điều bà mong ước.
Lễ xong, Diệp Hàn Khang và bà Hồ Điểu cúng vào chùa một số tiền đã phong bao sẵn.
Vị tăng trụ trì dẫn hai người ra hậu điện ghi tên vào sổ công đức. Nhìn trên bàn, thẻ gỗ mang danh tính thí chủ và tiền tặng xếp thành hàng. Thấy có tấm thẻ đề:
“Đại Cổ ở Narai, cúng lạng vàng lá”, Diệp Hàn Khang hỏi:
- Đại sư thứ lỗi. Mười lạng vàng này quả là món tiền lớn. Đại Cổ ở Narai là ai vậy?
- Bần tăng không rõ. Năm ngoái vị đó qua đây thấy cảnh chùa nghèo, mái dột nên có nhã ý tặng số tiền ấy để sửa lại mái. A di đà Phật ! Thật là công đức vô lượng !
- Chắc là một thương gia giàu có lại có lòng mộ đạo.
- Bần tăng cũng đoán thế. Được biết vị đó còn cúng vào chùa Kim Các tới hai mươi lạng vàng vì trong chùa có đặt vong của Thế Đạt Y Lâm. Vị đó nói:
“Thế Đạt Y Lâm không phải là kẻ phản loạn mà là một hào trưởng có nghĩa khí, đáng được ghi ơn vì đã có công mở mang miền đông nước Nhật”.
Diệp Hàn Khang yên lặng một lúc rồi gật đầu:
- Cũng có lý. Ở đời này, nhiều người có hành vi kỳ lạ ...
Chưa kịp giải thích thêm, bỗng nghe ồn ào ở cửa ngoài. Vài ba đứa trẻ đang tranh nhau mách với hai người chân sào và chỉ trỏ ra phía bãi.
Vị tăng bước ra nạt:

- Đi chỗ khác chơi ! Làm gì ồn thế !
- Ngoài kia đang đánh nhau ! Đại sư ra mà xem !
- A di đà Phật ! Lại có chuyện chẳng lành rồi ! Chúng bay nói thật hay bỡn ?
- Thật !
- Xin lỗi chư vị, bần tăng phải ra coi chuyện gì. Bãi này vắng vẻ, mỗi khi có chuyện, bần tăng phải thảo tờ trình cho quan quân đến điều tra, nếu không thì phiền phức lắm.
Vị tăng già xỏ dép, chống gậy hối hả bước ra, theo sau là Diệp Hàn Khang, bà Hồ Điểu và hai người chân sào. Nhưng đến nơi, cuộc chiến đã mãn. Cảnh vật yên lặng lạ lùng. Gió hình như cũng không thổi nữa. Một con én đơn độc chao trên mặt nước ngoài xa rồi mất hút trong đám sậy.
Bốn xác người nằm rải rác giữa những vết chân chằng chịt in lên đất bùn nhão trên bãi và những ngọn lau tơi tả rụng xung quanh. Một thanh niên cao lớn mặc bào đỏ, len lỏi giữa những xác chết ấy ý chừng đang tìm lối ra bờ sông. Lưng hắn đeo kiếm dài.
Hắn không có vẻ gì sợ sệt hoặc quan tâm đến năm người vừa ở chùa ra đứng sững nhìn và mấy đứa trẻ lấp ló sau gốc liễu.
Bỗng có tiếng khàn khàn gọi. Hắn quay lại. Một xác người chống tay ngồi dậy, hổn hển nói:
- Nghiệt súc ! Đừng hòng trốn chạy. Trận chiến chưa xong mà, ta thề sẽ phanh thây mày !
Loáng một cái, lưỡi gươm của gã áo đỏ bổ xuống. Một tiếng rú thất thanh, máu phọt tung tóe. Đầu kẻ vừa nói bị chẻ đôi và tiếng cười của gã áo đỏ vang lên man rợ, thích thú:
- Hà hà ! Bây giờ thì trận chiến xong chưa ?
Đoạn, kéo áo người chết lau kiếm, gã thản nhiên tra vào bao và vũng nước gần đấy rửa tay, gột những chỗ áo bị rây máu.
Vị tăng già nuốt nước bọt thấy khó. Ông chưa bao giờ chứng kiến một cảnh giết người tàn bạo đến thế.
- A di đà Phật ! A di đà Phật !
Vị tăng dường như không nói được gì hơn, chỉ luôn mồm niệm Phật.
Nhưng bà Hồ Điểu ngạc nhiên trố mắt. Thấy gã áo đỏ đứng lên, bà gọi rối rít:
- Cát Xuyên Mộc ! Cát Xuyên Mộc !
Cát Xuyên Mộc quay nhìn bà. Chẳng biết gã có nhận ra bà là ai không, chỉ thấy gã mỉm cười rồi rảo bước bỏ đi.
Bờ sông, tiếng sóng vỗ rì rào làm chòng chành con thuyền gỗ.

Thạch Kiếm

Dịch giả: Cung Vũ
Hồi 62
Mảnh Vỏ Bào

Diệp Hàn Khang ngạc nhiên, không ngờ bà Hồ Điểu là người ít giao thiệp lại quen biết gã kiếm sĩ trẻ tuổi ấy. Ông cũng định hỏi cho rõ nhưng trước mặt vị tăng già, thấy không tiện lại thôi.
Hai gã chân sào ra chỗ thuyền đậu, sửa soạn cởi giây buộc để dời bến. Thình lình Cát Xuyên Mộc rẽ lau bước tới:
- Các chú chở ta sang bên kia sông được không ?
Còn khiếp sợ vì đường gươm chớp nhoáng của gã thanh niên kiếm sĩ áo đỏ, hai gã ấp úng. May sao bà Hồ Điểu đến. Thấy bà, Cát Xuyên Mộc đổi ngay thái độ, tươi cười hỏi:
- Lão bá làm gì ở đây thế ?
- Ta lên chùa Phổ Giác dâng hương.
- Lão bá đi thuyền này đấy ư ?
- Phải.
- May quá ! Vãn bối cũng muốn sang sông về Edo. Phiền lão bá cho quá giang được chăng ?
Bà Hồ Điểu chưa kịp đáp, Diệp Hàn Khang đã tiến ra vái chào. Nhanh trí và khôn ngoan, ông biết không thể từ chối được nên đi bước trước để mua chuộc cảm tình của Cát Xuyên Mộc. Ông tự giới thiệu mình và ân cần mời chàng thanh niên kiếm sĩ cùng xuống thuyền trở về Edo.
Tâm thuật Diệp Hàn Khang và Cát Xuyên Mộc khác nhau nhiều lắm, nhưng đôi khi những người khác tính nết lại tình cờ có một vài sở thích giống nhau. Diệp Hàn Khang và Cát Xuyên Mộc đều thích ăn cá sống, vì vậy khi cá tươi được mang tới và khay rượu bày ra, cả hai đều tỏ vẻ hoan hỉ. Dưới mắt Diệp Hàn Khang bấy giờ, Cát Xuyên Mộc không còn là một kẻ sát nhân ghê sợ nữa mà là một tri kỷ.
Câu chuyện nổ như pháo ran. Trong lúc cao hứng, chàng thanh niên kiếm sĩ rửa chén chuốc rượu mời bà Hồ Điểu và chủ thuyền, sau đó lại rót cho hai gã chân sào mỗi người một chén. Bà Hồ Điểu hỏi tin tức về Thạch Đạt Lang:
- Hình như hắn vẫn còn ở vùng Edo này. Mùa thu năm ngoái, có người thấy hắn đến thăm một kiếm sĩ có danh vọng về võ học ở ngoại thành.
Diệp Hàn Khang không đồng ý, cho là sai lầm. Nếu Thạch Đạt Lang

còn ở Edo thì gia nhân đã báo ông biết rồi. Kẻ chịu ơn ông không hiếm, lại thuộc mọi tầng lớp xã hội, có lý nào hành tung của một kiếm sĩ đã diệt gần hết phái Hoa Sơn qua khỏi mắt họ được.
Tuy tin tức về kẻ thù không rõ nhưng lòng quan tâm theo dõi của hai người làm bà Hồ Điểu yên bụng. Bà hy vọng nếu cả hai cùng giúp thì chóng chầy gì bà cũng bắt được Thạch Kinh Tử.
- Già này được cả hai vị để tâm ra sức giúp cho, thật muôn vàn may mắn. Chắc những lời cầu xin của già đã được đức Phật chứng giám nên ngài run rủi cho gặp hai vị.
Thật là hạnh ngộ.
Nói rồi bà cúi rạp đầu xuống sạp thuyền tạ Ơn và rót rượu mời Diệp Hàn Khang và Cát Xuyên Mộc.
Nhân cơ hội, Diệp Hàn Khang cũng muốn biết thêm về kẻ đối ẩm, bèn đưa đẩy:
- Cát Xuyên đại hiệp ! Thế bốn tên mà đại hiệp vừa giết ở ven sông là ai vậy ? Có liên hệ gì với Thạch Đạt Lang chăng ?
Dường như chỉ đợi có thế, uống xong chén rượu, Cát Xuyên Mộc nhếch mép cười khinh mạn, đáp:
- Có gì đâu mà phải bận tâm ! Bọn đó là tiểu tốt của Hồ Phong chứ không liên hệ gì đến Thạch Đạt Lang. Hồ Phong mở trường dạy binh pháp, ta có đến thăm mấy lần.
Toàn lý thuyết suông. Cũng có lần lão luận về thuật dụng kiếm, nhưng cũng như lý thuyết về binh pháp của lão, hão huyền cả. Ta có lên tiếng chỉ trích thì bị bọn đồ đệ Hồ Phong đả kích và thách thức. Ta chỉ cười và hẹn chúng đến bờ sông Sumida cho chúng nếm thử chiêu kiếm trảm nhạn của ta.
Ngừng một lát, rót thêm rượu uống cạn, Cát Xuyên Mộc lại tiếp:
- Có năm đứa đến, nhưng một đứa sợ quá bỏ chạy ngay từ đầu. Hà hà ...Còn bốn đứa kia, làm sao địch nổi một cái vẩy tay của ta được.
Kể xong, hắn gật gù cười nhạt:
- Ở Edo này xem ra chẳng thiếu gì kẻ khoác lác, nói một tấc lên đến trời mà hành động thì khiếp nhược ...
- Hồ Phong ? Hồ Phong nào nhỉ ?
- Hồ Phong Hạo Điền, tôn ông không nghe nói đến bao giờ ư ?
- Không, lão phu kiến thức nông cạn ...
- Hồ Phong Hạo Điền xuất thân ở đất Cải, một thời giữ chức tham nghị quân sự cho sứ quân Hồ Điền Tân Dã. Bây giờ về hưu, mở trường riêng thu đồ đệ.
Diệp Hàn Khang tuy là một doanh nhân, không hiểu rõ về những việc xảy ra trong giới võ lâm nhưng tính tình chất phác dễ tin người.

Những lời Cát Xuyên Mộc nói khiến ông phục lắm. Qua vài mẩu chuyện trao đổi, ông thấy ga thanh niên ngồi trước mặt tuy hợm hĩnh, tàn nhẫn nhưng là một kẻ có tài về kiếm thuật và chắc chắn đường gươm độc đáo của hắn sẽ dùng được việc khi cần, bèn nảy ý muốn mua lòng Cát Xuyên Mộc. “Gã này còn trẻ, chưa cạo đầu xuống tóc như các kiếm sĩ khác mà đã tỏ ra có bản lĩnh và kiến thức, thật không phải dễ tìm. Mình nên tìm cách giữ hắn làm thủ túc”.
- Đại hiệp ! Lão phu có lời đề nghị.
- ...
- Hiện trong nhà lão phu có nuôi được chừng bốn năm chục gia nhân đều là thanh niên can đảm, khỏe mạnh. Lão phu có ý muốn xây dựng một võ đường cho họ luyện tập và mời đại hiệp giảng dạy. Đại hiệp nghĩ thế nào ?
Cát Xuyên Mộc ngồi im một lát, đoạn nhìn thẳng vào mặt Diệp Hàn Khang mà nói:
- Tôn ông cũng biết là đã có nhiều sứ quân mời tại hạ, bổng lộc hai ba ngàn gia. lúa mỗi năm nhưng tại hạ chưa tiện nhận lời vì thú thật, hiện nay chưa muốn bị ràng buộc bởi một lời hứa nào cả. Vả lại tại hạ đã định không làm việc gì nếu bổng lộc không được năm ngàn giạ.
Ngưng một lát, hắn lại tiếp:
- Nhưng thế nào cũng có dịp tới vấn an tôn ông.
- Đa tạ đại hiệp.
Bà Hồ Điểu khẩn khoản xin Cát Xuyên Mộc lưu tâm đến lời đề nghị ấy nhưng gã chỉ ậm ừ.
Đến gần cầu Đại Bản, cảnh hỗn tạp vùng tân đô đã thấy xuất hiện. Cát Xuyên Mộc yêu cầu cho thuyền cập bến, từ giã bà Hồ Điểu và chủ thuyền để lên bờ. Nhìn vóc dáng cao lớn của gã thanh niên với thanh kiếm đeo trên lưng dài như cây sào phơi in rõ nét trên nền áo tía khuất dần theo con đường mòn ven đô, Diệp Hàn Khang không khỏi khen thầm, khẽ thốt:
- Chà ! Con người trẻ tuổi mà ghê gớm quá !
Bà Hồ Điểu cũng trông theo. Liên tưởng đến Mãn Hà Chí, bà khẽ thở dài không nói.
Năm ngày sau, Cát Xuyên Mộc đến tư thất Diệp Hàn Khang như một cơn lốc. Chủ nhân hân hoan ra đón, lại gọi gia nhân lần lượt từng người tới cung kính vái chào khiến Cát Xuyên Mộc rất xứng ý.
- Đây là số gia nhân phụ trách trong nhà. Còn một số nữa cũng hiểu biết võ nghệ và kiếm thuật được lão phu sai đi làm chút việc nên không ra mắt đại hiệp được, xin thứ lỗi.

- Tôn ông có nếp sống phong lưu lắm nhỉ !
Diệp Hàn Khang mỉm cười:
- Cũng không phải lo về sinh kế. Như lần trước đã đề nghị với đại hiệp, lão phu muốn mở một võ đường ...
- Tại hạ hôm nay đến đây cũng vì lý do ấy. Xin cho xem khu vườn tôn ông định dựng võ đường.
Diệp Hàn Khang dẫn Cát Xuyên Mộc ra vườn sau. Thấy có một số vải đương nhuộm phơi la liệt trên cỏ, Cát Xuyên Mộc ngỏ lời hỏi.
- Vườn rộng, lão phu cho nhà hàng xóm làm nghề thợ nhuộm thuê phơi vải. Nếu đại hiệp nhận lời, để bảo họ dẹp đi.
- Bất tất ...Tôn ông dựng võ đường làm gì ! Vườn này khá kín đáo không trông ra đường, chỉ cần khai quang một khoảng đổ cát lên là được. Chẳng ai làm rộn.
- Nhưng nếu trời mưa ?
- Trời mưa tại hạ không đến. Và cũng báo để tôn ông rõ, những buổi tập luyện sẽ nguy hiểm lắm đấy, không như ở các võ đường khác đâu. Tôn ông cần cảnh cáo gia nhân, nếu họ không chú ý sẽ bị tàn phế cả đời hay có khi mất mạng nữa.
- Được rồi ! Họ phải hiểu chuyện đó. Đại hiệp cứ giảng dạy theo ý muốn.
Các buổi luyện tập được ấn định mỗi tháng ba lần vào những ngày mồng ba, mười ba và hăm ba nếu trời không mưa, lương bổng tùy số lần luyện tập nhưng không dưới hai ngàn gia. lúa mỗi năm và các phí tổn linh tinh trong khi giảng dạy chủ nhân phải đài thọ.
Sân luyện võ vừa hoàn tất, Cát Xuyên Mộc đã khai giảng ngay và mới hôm đầu tiên đã không nương tay với các võ sinh dù họ thiếu kinh nghiệm. Đến hôm thứ ba thì đã có một người gãy cẳng và bồn năm kẻ bị thương nhẹ.
Đứng giữa sân, lăm lăm cây kiếm tre, Cát Xuyên Mộc lớn tiếng cảnh cáo:
- Ta đã bảo phải cẩn thận chú ý đề phòng ! Nào ai muốn tập nữa ? Muốn thì vào đây, nếu không ta đi về, khỏi mất thì giờ vô ích.
Trong số võ sinh đứng ngoài lố nhố bên gốc phong lớn, một thiếu niên bước ra nói:
- Vãn sinh ! Xin đại hiệp nương tay cho !
Và cúi xuống nhặt thanh kiếm gỗ.
Một tiếng “chát”. Thanh trúc kiếm của Cát Xuyên Mộc đã giáng vào lưng. Thiếu niên ngã sấp, nằm bất động trên nền cát ẩm, chưa kịp giơ kiếm lên đỡ.
Mọi người xúm đến khiêng thiếu niên võ sinh đặt dưới tàn cây, lấy

nước vẩy lên mặt. Nhưng gã không tỉnh, mặt nhợt nhạt, lát sau mắt lạc thần, không thở nữa.
- Các ngươi trông gương đó ! Lúc nào cũng phải cẩn trọng không được sơ hở. Để đối thủ khai thác nhược điểm của mình là điều tối kỵ trong khi giao đấu !
Bầu không khí nặng nề khó thở. Võ sinh đưa mắt nhìn nhau, có người cau mặt giận dữ, có người nhẫn nhục chịu đựng, nhưng ai cũng tỏ vẻ bi thương. Duy Cát Xuyên Mộc không hỏi han và cũng không hề để mắt nhìn đến cái xác không hồn của thiếu niên võ sinh nằm dưới tàng cây phong lớn.
- Nếu cái chết làm các ngươi sợ hãi thì tốt hơn hết nên từ bỏ kiếm thuật. Tinh thần còn quan trọng hơn kiếm thuật. Sự luyện tập là cần nhưng biết khép mình vào kỷ luật để chế ngự xúc động và giữ cho mình cái dũng khí cần thiết khi lâm trận, đó mới là điều cốt yếu. Nào ! Ai là kẻ tự cho mình còn giữ được cái dũng khí ấy thì vào đây !
Không ai lên tiếng và cũng không ai động đậy gì.
Thình lình một võ sinh trung niên cao lớn đứng phía sau Cát Xuyên Mộc nhảy vọt tới với ý định tập hậu hắn. Nghe tiếng gió, Cát Xuyên Mộc cúi rạp mình. Bị mất đà, trung niên võ sinh ngã lộn ra phía trước và thanh trúc kiếm của Cát Xuyên Mộc cũng vừa bổ xuống trúng hông gã. Tiếng thét đau đớn vang lên. May gã chỉ bị gẫy xương chứ không đến nỗi nguy đến tính mệnh.
Cát Xuyên Mộc vứt kiếm xuống sân, tháo bao tay, nói:
- Thôi ngưng ! Hôm nay như thế tạm đủ.
Đoạn ra giếng múc nước rửa mặt.
Xác gã thiếu niên võ sinh được khiêng vào hậu sảnh và người ta lo chữa trị cho những kẻ bị thương. Gia nhân đổ đi tìm Diệp Hàn Khang, kháo với nhau khe khẽ:
- Có lẽ phải nói với chủ nhân ngưng tập thôi. Nguy hiểm quá !
oo Về đến nhà, Diệp Hàn Khang hốt hoảng đến ngay hậu sảnh thăm gia nhân bị thương và cử người lo việc mai táng cho gã thiếu niên bạc phúc.
Ra nhà ngoài, thấy Cát Xuyên Mộc ung dung ngồi uống trà bên chiếc kỷ thấp, đột nhiên hình ảnh gã kiếm sĩ vung gươm kết kiễu đời kẻ thua trận không đủ sức tự vệ trên bờ sông Sumida tháng trước hiện lên trong trí ông khiến ông nửa bất mãn, nửa phẫn nộ.
Một người, dù có tài năng đến mấy đi nữa mà thờ ơ như thế trước cái chết và sự đau khổ của đồng loại do chính mình gây ra thì người ấy cũng không đáng để ông ngưỡng mộ.
Thấy ông vào, Cát Xuyên Mộc điềm nhiên quay lại hỏi:

- Nghe nói Tân đô có xóm yên hoa mới lập, chủ nhân chắc biết rõ, sao không cho tại hạ đến thăm ?
Muốn uống rượu hay hưởng lạc, Cát Xuyên Mộc thường vẫn có thói đòi hỏi như thế, chẳng biết vì dụng ý trơ trẽn hay chỉ vì tuổi thiếu niên thiếu tế nhị. Diệp Hàn Khang khôn khéo đáp:
- Thế ra đại hiệp chưa đến đó bao giờ ư ? Tối nay lão phu phải ở nhà trông coi gia nhân lo việc tang chứ không thì cũng đến đó với đại hiệp.
Nói đoạn gọi hai tên bộc thân tín là Lý Tuất và Liêu Túc đến đưa cho một số tiền và căn dặn:
- Các ngươi đến đó không phải để ăn chơi mà để đại hiệp sai bảo. Đừng để đại hiệp mất vui. Nhớ lời ta dặn.
Cả ba theo đường mới đắp qua bãi đậu thuyền Kyobashi, đến gần xóm yên hoa thì trời đã chạng vạng. Ban đêm ở tân đô bấy giờ phần lớn chưa có đèn. Những đêm không trăng như đêm nay, trời tối như mực, ba thầy trò Cát Xuyên Mộc bước khấp khểnh khó khăn. Đường gồ ghề, nhiều đoạn đá, cát chất thành đống ngổn ngang, đường chính không đi, đi xuống ruộng.
- Chà ! Đường xá gì mà tồi tệ quá. Đáng lẽ ta phải mang đèn.
Lý Tuất cười:
- Đi chơi mang đèn để tổ người ta cười cho. Ấy ! Cẩn thận, có đống đất mới đào, đại hiệp tránh sang bên kẻo sa xuống hố !
Cả ba cùng nói cười vui vẻ, quên hẳn chuyện bị thảm ban chiều. Đến một cái cầu gỗ bắc ngang qua một con lạch nước đục ngầu phản chiếu màu trời đỏ quạch, Liêu Túc bảo Cát Xuyên Mộc:
- Xóm yên hoa ở bên kia cầu này. Đây là đường tắt, chứ đường chính xa hơn và đông người qua lại. Đại hiệp có cần khăn vải không ?
- Để làm gì ?
- Để che mặt đi một chút. Như thế này ...
Hắn vừa nói vừa lấy khăn trong bọc ra choàng lên đầu.
Cát Xuyên Mộc cũng bắt chước, dùng một tấm khăn lụa màu lá úa bịt tóc.
Liêu Túc nhìn rồi nói:
- Được lắm ! Bảnh quá rồi !
Lý Tuất cũng phụ họa:
- Màu khăn thật khéo chọn !
Đến xóm yên hoa, nhà nào nhà nấy đều đã lên đèn. Tuy không được như xóm Liễu ở Kyoto, nhưng cái không khí ăn chơi rộn rịp không kém. Trước cửa thanh lâu phần nhiều có treo rèm lụa màu hoàng

yến hoặc nghệ non. Có nhà buộc dây đeo lục lạc hoặc khánh sành dưới chân cửa để báo hiệu cho con em biết mỗi khi có khách đến.
Cát Xuyên Mộc cùng hai gia nhân đi lẫn lộn trong đám khách tìm hoa, người nào trên đầu cũng buộc một vuông khăn như một ước lệ. Họ vào nhà này, nhà kia, ngắm nghía một lúc rồi lại đi ra, dường như chưa vừa ý.
- Thôi, đại hiệp khỏi cần giấu diếm nữa. Lý Tuất nói.
- Giấu diếm cái gì ?
- Đại hiệp bảo chưa tới khu này bao giờ, sao vừa đến nhà đằng kia đã có người nhận ra ngay ?
- Ai ? Ta đâu có biết !
- Một cô em nấp sau tấm bình phong, thấy đại hiệp đến, kêu lên rồi bỏ chạy.
Cát Xuyên Mộc mỉm cười:
- Họ lầm đấy. Ta quả chưa đến nơi này bao giờ.
Nhưng lát sau nghĩ thế nào, hắn lại bảo hai tên theo hầu:
- Hay là trở lại nhà đó, xem cô bé ấy là ai.
- Tùy đại hiệp.
Cả ba trở lại ngôi thanh lâu đầu tiên, trước cửa treo hai chữ Lạc Thiên. Căn nhà mới cất được một phần, kiến trúc dự trù có vẻ quy mô, hàng cột vài mái thấp rập theo lối kiến trúc các đền miếu cổ thành Kyoto, nhưng nhìn kỹ có một vẻ tạm bợ và thiếu phong cách chững chạc. Cát Xuyên Mộc đoán chừng dưới sàn gỗ có lẽ vẫn còn là bãi lầy với cỏ hoang và ếch nhái. Căn đại sảnh dùng làm phòng ăn chưa kịp dọn dẹp, bừa bãi khay rượu, khăn lau tay và những cánh hoa nhàu nát.
Lý Tuất vỗ tay ba lượt, đợi lúc lâu mới thấy một mụ trung niên ra đón vào, mời ngồi bên chiếc bàn thấp ở góc phòng. Trên bàn, độc nhất chiếc lọ sứ nhỏ cắm một bông cúc long trảo đã héo.
- Chỗ này mà gọi là lạc thiên sao ? Cát Xuyên Mộc hỏi, nửa bông đùa nửa chỉ trích.
- Xin quý khách lượng thứ. Quán mới cất, chưa được như ý. Xếp đặt phòng ốc và bài trí chưa đâu vào với đâu. Chừng nào xong, quý khách sẽ thấy quán chúng tôi chẳng kém gì nhà hàng chính Lạc Thiên ở Kyoto khi trước.
- Ồ ! Thế ra đây là hậu thân của Lạc Thiên quán ở Kyoto đấy ?
- Cũng không hẳn thế. Đây chỉ là một chi nhánh mới mở.
Nhìn Cát Xuyên Mộc một lát, mụ rụt rè hỏi:
- Qúy khách tha lỗi, hình như năm trước chúng tôi có gặp quý khách trên đường Koshu thì phải ?

Cát Xuyên Mộc quên lần gặp gỡ ấy nhưng vội nắm ngay lấy cơ hội để làm quen:
- Phải rồi ! Thế là ta cũng có duyên với quán này lắm.
Mọi người cười vui vẻ, không còn nhớ gì đến lời chê bai của hắn lúc trước.
- Dĩ nhiên đại hiệp có duyên với quán này rồi. Lý Tuất tiếp. Có nàng vẫn không quên đại hiệp mà !
Rồi gã tả qua dung mạo và y phục người thiếu nữ nhìn thấy sau bức bình phong cho mụ tài phán nghe. Mụ gật đầu:
- Tiện phụ biết. Tưởng ai chứ nàng đó thì đúng ở đây rồi. Xin để gọi ra bồi tiếp.
Nhưng đợi mãi không thấy ai ra, Liêu Túc nóng ruột lại vỗ tay gọi.
- Khách quan vui lòng thư cho một chút. Chủ nhân đang cho người đi tìm. Không hiểu nàng đi đâu mà tìm mãi không thấy.
- Nàng tên gì ?
- Mộ Hoa Nương.
Mộ Hoa Nương là tên mới của A Kế Mỹ. Sau cái đêm bị kẻ lạ mặt bắt đi và cưỡng bức ở ven sông trấn Hà Châu, tỉnh dậy, A Kế Mỹ không còn cách nào khác là theo đoàn kỹ nữ đến Edo và xin nhập bọn vậy. Nàng mang tên mới do Thôi Nãi Phu đặt cho từ đó.
Thấm thoắt thế mà đã gần hai năm. Kiếp bèo giạt tưởng tạm yên, ai ngờ định mệnh lại đưa đẩy gã này đến với nàng lần nữa. A Kế Mỹ sợ và ghét Cát Xuyên Mộc. Cũng như Sĩ Khánh và tên cường đồ đã cưỡng bức nàng, A Kế Mỹ thấy người đàn ông nào cũng ích kỷ, tàn bạo và đáng ghê tởm, ngoại trừ một người ... Người đó, chao ôi ! nghĩ đến chỉ khiến nàng tủi thân muốn khóc. Sự sợ hãi thúc đẩy A Kế Mỹ tìm cách tránh mặt ba người khách. Nàng nép mình trốn trong đống gỗ vụn và dăm bào của căn lều đang dựng ở sân sau. Ngoài kia tiếng gọi “Mộ Hoa Nương” vang đến tai nàng lẫn với tiếng ồn ào của khách chơi đêm, tiếng sênh phách và những tiếng rao hàng lanh lảnh.
Mỗi tiếng gọi lại như làm tăng thêm nỗi lo sợ của A Kế Mỹ khiến nàng cố thu mình nhỏ lại hơn trong bóng tối như con chuột trong lỗ sâu. Nàng ngồi như thế lâu lắm, lắng nghe động tĩnh. Cho đến khi không còn tiếng réo gọi nữa và đồ chừng khách đã đi khỏi, A Kế Mỹ mới bò ra, len lén xuống bếp. Thấy nàng, mụ đầu bếp ngạc nhiên:
- Mộ Hoa Nương ! Đi đâu về thế ? Bao nhiêu người tìm, cả chủ nhân cũng ...
- Khe khẽ chứ ! Chủ nhân đâu ?
- Ông lên nhà khách rồi.

- Cho ta chén rượu.
- Rượu bây giờ ư ?
- Ừ, nhanh lên !
Với hũ rượu trên kệ, mụ rót một chén rượu đưa A Kế Mỹ. Nàng ngửa cổ uống một hơi cạn, lấy vạt áo chùi mép đoạn chạy ra cửa.
- Đi đâu đấy ?
- Ta ra giếng sau rửa chân.
- Nhớ lên trình chủ nhân, nghe !
Nhưng A Kế Mỹ không lên đại sảnh gặp Thôi Nãi Phu. Nàng vòng qua bếp mở cổng sau ra đường. Gió đêm thổi lành lạnh. Chút rượu vừa uống khiến nàng chếnh choáng say. Nhìn mấy khung cửa giấy sáng, trên đó hiện lên hình một hai kỹ nữ với khách làng chơi ngồi kề vai nhau, A Kế Mỹ nhổ nước bọt rồi cắm cúi đi thật nhanh về phía trước.
Một cái hố, nước mưa đọng lưng chừng, phản chiếu nền trời sao lấp lánh. A Kế Mỹ dừng lại ngắm, rồi nghĩ thế nào, nhìn lên trời tìm ngôi sao lớn nhất, nàng thì thầm một lời ước.
Đằng xa về phía sau, bóng đèn lồng thấp thoáng. Gió thoảng đưa tiếng chân người và tiếng gọi “Mộ Hoa Nương” đến tai A Kế Mỹ. Nàng tức giận rủa thầm:
- Đồ súc vật ! Chúng không để người con gái đau khổ này yên thân được lúc nào chăng ? Nước mắt và mồ hôi của ta trong bấy lâu không đủ để chúng mua thêm được cái cột hay cây kèo nào sao ?Đừng hòng bắt ta trở về nữa !
A Kế Mỹ rẽ theo đường mòn xuống ruộng. Trong bóng tối, nàng rảo bước đi nhanh, hy vọng chóng ra khỏi chỗ này càng sớm càng tốt. Trên đầu nàng, vướng trong tóc, một mảnh vỏ bào cũng theo nhịp chân nàng bước mà nhún nhảy như múa.
oo Khi cả ba dời khỏi trà thất thì Cát Xuyên Mộc đã say chếnh choáng, phải vịn tay vào vai Lý Tuất mới đi được.
Phố xá vắng teo. Về đến gần bờ lạch, trời tối om nhất là qua những quãng đường có tàng cây rậm rạp. Đêm không trăng, dưới ánh sao lờ mờ khi ẩn khi hiện, cả ba bước thấp bước cao, không phân biệt được chỗ nào là đường chỗ nào là vệ cỏ nữa Lý Tuất bực dọc nói bâng quơ:
- Đã bảo ngủ lại, mai về có phải hơn không !
Liêu Túc cũng phụ họa:
- Phải rồi. Sao đại hiệp không ngủ lại ?
- Ngủ ở đâu ? Cát Xuyên Mộc lè nhè. Ở cái trà thất hôi hám đó à ? Không đời nào !

Thà trở lại quán Lạc Thiên còn hơn.
- Không nên ...
- Sao lại không nên ?
- Nàng đó tuy biết đại hiệp song lại cố ý lánh mặt. Như thế thì còn thú vị nỗi gì ?
Cát Xuyên Mộc đập tay vào vai Lý Tuất:
- Phải ! Phải ! Ngươi nói phải lắm !
- Đại hiệp muốn cùng vui với nàng không ?
- Không.
- Nhưng vẫn nhớ nàng phải không ?
- Trong đời, ta chưa bao giờ nhớ ai cả. Ta không phải hạng người dễ say mê đàn bà. Ta có nhiều việc khác phải làm !
- Việc gì ?
- Tiền tài ! Danh vọng ! Lòng ngưỡng mộ của người đời ! Ta muốn ...
- Ấy cẩn thận ! Đống đá trước mặt !
Cát Xuyên Mộc tránh sang bên. Đột nhiên, hắn gạt tay Lý Tuất và Liêu Túc rồi quát lớn:
- Ai ?
Một bóng đen nhào tới, mũi kiếm phóng thẳng vào bụng Cát Xuyên Mộc cùng với tiếng thét:
- Coi đây !
Tình hình khẩn cấp khiến Cát Xuyên Mộc tỉnh hẳn rượu. Hắn nghiêng mình tránh mũi kiếm sát thủ, rồi nhảy lên tảng đá đảo mắt nhìn. Quanh hắn, hàng chục bóng đen khác lố nhố từ các lùm cây ven lộ xông ra - Súc sinh ! Mày giết bạn đồng môn của ta, mày phải chết.
Cát Xuyên Mộc cười gằn, với tay ra sau lưng rút "cây sào phơi" nhanh như một lằn chớp.

Thạch Kiếm

Dịch giả: Cung Vũ
Hồi 63
Đĩa Cá Nướng

Bỏ ý định đi Mitsu gặp Liêu Chính Mộ Đức, Thạch Đạt Lang phiêu bạc khắp miền trung nước Nhật gần hai năm. Cuộc sống khổ hạnh, bất trắc đã tôi luyện chí khí hắn, cho hắn nhiều dịp giúp đỡ đồng loại và những kinh nghiệm quý báu về kiếm thuật. Say mê nếp sống hải hồ, phóng dật, Thạch Đạt Lang không để ý đến bề ngoài. Quần áo lôi

thôi lếch thếch, râu ria lởm chởm, hắn mặc kệ, đói thì đào củ, hái trái cây rừng mà ăn, lạnh thì hiên chùa, cùng lắm bụi cây, hốc đá chỗ nào cũng là chỗ trú.
Sau khi thoát hiểm trên đồi Hòa Đa, hắn đến Edo lưu lại vài ngày rồi lại hướng về phía Thiên Đài mà đi. Hắn không muốn sự ràng buộc nào nên đã quyết định không lên phương bắc phục thị Liêu gia nữa. Số tiền Mạc Khải Kỳ tặng chưa trả được, Thạch Đạt Lang vẫn còn áy náy.
Cuộc sống phiêu bồng đưa đẩy hắn đến bình nguyên Hotengahara, nơi đây năm trăm năm trước, Nasakado đã khởi loạn. Bình nguyên này cho đến ngày nay vẫn thế :
một vùng hoang vu đầy lau thưa với cỏ dại. Đây đó, vài gốc sồi ngả nghiêng bên những thân cây mục nát đổ dài trên đất sỏi như xác những kẻ chiến bại bị đốn ngã từ nhiều thế kỷ trước.
Mặt trời xế về tây. Ráng chiều nhuộm hồng mặt nước đầm cỏ lác gần đó khiến bóng những ngọn cói đen, cao, rõ rệt như cắt trên nền nước sáng.
Nhìn quanh không hy vọng gì có chỗ trú ngụ qua đêm, Thạch Đạt Lang ngồi nghỉ chân bên một gốc cây mục. Hắn cảm thấy mệt mỏi. Sau trận bão vừa qua trên đồi Tochigi, khí trời ẩm thấp lùa vào lần áo trong làm hắn rùng mình ớn lạnh. Đã mấy hôm nay chỉ ăn hạt giẻ với rễ cây, hắn ao ước một bếp lửa ấm, một bát cháo nóng hay một thứ gì ăn cho chắc bụng.
Cơn gió thoảng mang đến vị mằn mặn của muối. Tiếng ếch kêu lúc xa lúc gần.
Thạch Đạt Lang đoán chừng sắp hết bình nguyên. Cứ đi nữa chắc sẽ ra bờ biển, có thể gặp xóm chài nào đó xin tá túc. Nếu không lại phải ngủ qua một đêm ngoài trời nữa.
Những lúc khác, có lẽ Thạch Đạt Lang đã tận hưởng cái thú được một mình trong cảnh tịch mịch như thế này. Nhưng sau nhiều ngày thiếu thốn, hắn chỉ thấy một cảm giác đau thương đến buốt nhói trong lòng và muốn xua đuổi cái cảm giác ấy đi. Trớ trêu thay, tiếng muỗi vo ve cùng những tiếng côn trùng ri rỉ xung quanh lại như đồng lòng lôi kéo, bao vây hắn trong niềm cô quạnh mà hắn không sao dứt ra được.
Thạch Đạt Lang đứng lên men theo con lạch nhỏ. Đến bờ đầm, bỗng nghe bì bõm trong đám cỏ lác, rõ là tiếng chân người hoặc tiếng rái cá bắt mồi. Đầm này sâu, mặt nước cao, chắc rái cá tụ vào đây không phải là ít ! Trong bóng tối chập choạng, hắn mở to mắt nhìn. Quả có bóng người đang lúi húi. Trông kỹ thì ra một đứa trẻ.

Thấy động, thằng bé ngẩng lên. Nó cũng chẳng khác gì con rái cá, quần áo đầy bùn đất nhưng hai mắt long lanh, đen, tròn nhìn Thạch Đạt Lang dò xét.
Mừng được gặp đồng chủng, Thạch Đạt Lang cười vui vẻ:
- Chú bé làm gì đó ?
- Bắt cá !
Thằng bé đáp gọn lỏn, đồng thời giơ cho hắn xem chiếc rổ tre đựng chừng chục con cá to bằng ba ngón tay, vẩy trắng bạc đang quẫy lẫn trong những cọng rong và lá cỏ phủ trên mặt.
- Nhiều cá nhỉ !
Thằng bé lắc đầu:
- Cũng chẳng nhiều. Bắt từ trưa đến giờ mới được chừng ấy. Mùa thu rồi, cá trốn xuống bùn hết.
- Bán cho ta được không ?
- Bán chỗ cá này ấy à ?
- Ừ, cho ta mua, ta sẽ trả tiền.
- Không được. Cá này tôi bắt về cho cha tôi.
Dứt lời nó ôm rổ cá nhảy lên bờ. Một loáng đã mất dạng trong đám cỏ tranh cao bằng đầu người, không để lại dấu vết.
- Thằng này nhanh nhẹn quá !
Thạch Đạt Lang bất giác hồi tưởng lại những kỷ niệm cũ thuở thiếu thời và nghĩ đến Giang, đứa học trò nhỏ bây giờ chẳng biết trôi giạt nơi đâu. Lần cuối gặp Giang ở trấn Kiso, gần biên giới tỉnh, bấy giờ nó mới mười lăm. “Nay chắc đã lớn, gần mười bảy tuổi rồi còn gì ! Tội nghiệp ! Nó gọi mình là sư phụ, tôn kính phục thị mình mà mình đã làm được gì cho nó đâu !”.
Nhớ đến những lúc đi với Giang và Oa Tử, hắn phiền muộn khôn cùng, tự trách mình đã không làm tròn bổn phận bảo vệ hai người trong cơn hoạn nạn. Trăng lên từ bao giờ hắn không biết. Mãi khi nhìn thấy bóng mình kéo dài trên nền cỏ ướt sương, hắn mới sực tỉnh. Vầng trăng đầy, tròn vành vạnh tỏa ánh sáng lung linh lên cánh đồng mênh mông càng làm tăng nỗi hiu quạnh trong lòng hắn. Nhớ lại những đêm trăng sáng như đêm nay, Oa Tử thường mang sáo ra thổi. Qua nhạc dế nỉ non, Thạch Đạt Lang nghe văng vẳng tiếng sáo của Oa Tử xen lẫn với những tiếng cười trong như thủy tinh của nàng và Giang. Thạch Đạt Lang lẳng lặng đi như kẻ mộng du. Vầng trăng chênh chếch ngang vai, biểu tượng mối tình son sắt của nàng, theo hắn từng bước, trung thành và im lặng.
Đi như thế chẳng biết bao lâu, bỗng xa xa thấy thấp thoáng có ánh đèn. Mừng được chỗ nghỉ chân và biết đâu chẳng có cái gì ăn lót dạ,

Thạch Đạt Lang rảo bước về phía ấy.
Nhưng đến nơi, căn lều gỗ trơ trọi đen ngòm sau rặng lau cao khiến hắn e ngại.
Cửa đã đóng kín. Một tiếng ngựa hí vang. Hắn giật mình nắm đốc kiếm.
- Ai đó ?
Hắn nhận ngay ra giọng thằng bé bắt cá hồi chiều.
- Ta là khách lỡ đường, muốn ngủ nhờ một đêm, sáng mai đi sớm.
Tấm ván cũ dùng làm cửa được kéo sang bên, đứa trẻ thò đầu ra dò xét.
- À ! Ông khách !
Đoạn bước hẳn ra ngoài, nhìn Thạch Đạt Lang một lúc, nó nói:
- Được, mời ông vào.
Căn lều đổ nát quá đỗi. Mái tranh nhiều lỗ hổng, ánh trăng xuyên qua vẽ lên vách lá những vệt sáng tròn loang lổ. Cuối lều sát với một căn phòng, tạm gọi là phòng vì được ngăn ra bằng mấy tấm ván cũ, là một chỗ lõm xuống dùng làm bếp. Trong bếp than, sậy đã tàn nhưng mùi khét của những thân sậy chưa cháy hết vẫn còn phảng phất.
Đứa bé khêu to ngọn đèn dầu thông đặt trên bệ đất, mời Thạch Đạt Lang ngồi vào chiếc chiếu độc nhất trải trên nền nhà rồi quỳ xuống trước mặt hắn, trang trọng nói:
- Xin tha lỗi, nhà nghèo không có gì đãi khách. Lúc nãy ở ngoài đầm, ông ngỏ ý muốn ăn cá, bây giờ còn ý muốn ấy không ?
Trong căn lều nát, dáng trịnh trọng của thằng bé khiến Thạch Đạt Lang ngạc nhiên. Hắn không nói mà chỉ nhìn nó chăm chú. Thấy khách nhìn, thằng bé cũng nhìn lại, chờ câu trả lời.
- Ngươi bao nhiêu tuổi ?
- Mười hai.
Đứa trẻ đáp buông sõng. Nhìn khuôn mặt nó, Thạch Đạt Lang phân vân vì nó hao hao giống một khuôn mặt nào đó hắn không nhớ. Tuy thằng bé nhem nhuốc đen đủi như củ sen vừa móc dưới bùn lên, nhưng khuôn mặt ấy có nhiều nét thanh tú. Đặc biệt là đôi mắt sắc sảo vô cùng, vừa thông minh vừa cương nghị khiến hắn có cảm tình ngay.
Không thấy khách nói gì, đứa trẻ lại tiếp:
- Trong nhà cũng còn cháo kê nấu đậu. Cá nướng phần cha tôi rồi, ông có thể dùng chỗ còn lại.
Thạch Đạt Lang mỉm cười nghe câu nói thật thà ấy. Hắn gật:
- Tốt lắm. Vậy mang ra đây cho ta.
- Ông dùng trà không ?

- Nếu có trà thì còn gì bằng !
- Vậy ông chờ đấy.
Thạch Đạt Lang nghe tiếng đứa nhỏ bẻ những thân sậy ở phòng trong rồi tiếng thổi lửa phù phù. Chắc nó đang đun nước.
Qua khe vách, khói cuồn cuộn tuôn ra, xua hàng đàn muỗi với bọ mát bay tứ tung khắp chỗ.
Lát sau thằng bé bưng ra một cái khay gỗ trên bày lộn xộn những thứ thực phẩm vừa kể, kèm theo một ấm trà, đôi đũa và cái bát sành, để tất cả lên chiếu trước mặt khách.
Đang đói bụng, Thạch Đạt Lang không nề hà, ăn một loáng đã hết cả món cá nướng và bát kê nấu đậu. Hắn chép miệng ra vẻ còn thòm thèm, gật đầu cám ơn thằng bé.
- Ngon lắm ! Cho ta gửi lời cảm ơn chủ nhà nữa. Chủ nhà đâu ? Chắc ngủ rồi !
Đứa trẻ cười hì hì, lấy tay chỉ vào mũi mình:
- Chủ nhà đây !
Thạch Đạt Lang trố mắt:
- Ngươi là chủ nhà ?
Đứa trẻ gật. Yên lặng ngượng nghịu một lát, Thạch Đạt Lang lại hỏi:
- Ngươi ở một mình thì làm gì mà sống ?
- Bắt cá, trồng rau, cho thuê ngựa. Con ngựa buộc đằng trước ông thấy đó. Tôi cho thuê và làm nài giữ ngựa luôn.
Thằng bé vừa nói vừa thu xếp khay mang vào.
- Khuya rồi, ông đi nghỉ thôi ! Nằm ngay trên chiếu ấy. Nhà chỉ có thế !
Thạch Đạt Lang cảm ơn, cởi áo ngoài ra làm gối, dựa song kiếm vào vách cạnh túi hành trang rồi nằm nghỉ. Giấc ngủ đến chập chờn. Qua tiếng muỗi vo ve, hắn nghe đâu đây tiếng mưa rơi trên mái tranh và tiếng rin rít của sắt đá cọ vào nhau. Tỉnh dậy, mồ hôi toát ra như tắm ướt cả lần áo lót.
Bên ngoài, ánh trăng vẫn vằng vặc. Từ hiên vọng vào nhiều tiếng xoèn xoẹt, dường như có người đang mài dao trên đá. Một con dao hay một lưỡi kiếm ? Thạch Đạt Lang nhẹ nhàng ngồi dậy, đưa tay với thanh trường kiếm kéo lại gần mình. Tiếng mài dao dừng lại, tiếp theo giọng đứa trẻ hỏi:
- Ông tỉnh rồi à ?
Hắn cau mày. “Sao nó biết mình đã tỉnh ?” và hết sức ngạc nhiên về sự linh mẫn của thằng bé.
Ghé mắt qua khe vách, hắn thấy thằng bé bắt cá đang ngồi mài một lưỡi dao, loại dao dùng để phát cỏ của nhà nông, dài đến hơn thước.

Bên cạnh nó là cái hũ sành đựng nước.
- Ban đêm mài dao làm gì vậy ?
- Ông sợ hả ?
Câu hỏi như nhát kiếm đâm vào tâm thức Thạch Đạt Lang. Hắn yên lặng, tự hỏi hay thằng bé này là một con rái cá thành tinh ở dưới đầm hiện lên trêu chọc hắn. Ở những chốn đầm lầy, thiếu gì chuyện chồn, cáo, rái cá sống lâu năm thành tinh có thể đọc được những ý tưởng thầm kín của người ta rồi đội lốt người, hiện lên quấy phá.
Thạch Đạt Lang đứng dậy bước ra hiên đến bên thằng bé:
- Ngươi mài dao làm gì thế ? Hắn hỏi lại.
Đứa trẻ chùi lưỡi dao và quần rồi giơ lên cao. Lưỡi dao loáng dưới ánh trăng. Nó đưa hai ngón tay sờ thử xem sắc hay nhụt, đoạn nói:
- Ông nghĩ dao này chặt người làm đôi được không ?
Thạch Đạt Lang cau mặt:
- Còn tùy ...
Thằng bé ngẩng nhìn Thạch Đạt Lang ra ý hỏi.
- Còn tùy cách sử dụng. Ngươi biết cách dùng nó không ?
- Biết chứ !
- Định chặt ai thế ?
- Cha tôi !
Câu trả lời khiến Thạch Đạt Lang giật mình sửng sốt. Từ khi bước vào lều, hắn không ngờ đứa trẻ lại có ý tưởng ghê gớm đến thế !
- Chặt cha ngươi ra làm đôi ? Ngươi nói đùa không đấy ?
- Thật mà !
Thạch Đạt Lang phẫn nộ kêu lớn:
- Ngươi có ý định giết cha ? Ngươi có biết thế là vô luân hay không ? Đến lang sói ở đồng hoang này cũng không thế !
- Tôi đâu có giết. Tôi chỉ cắt đôi ra thôi mà ...
- Thằng này điên rồi !
Thạch Đạt Lang nhảy lại định giật con dao. Nhưng thằng bé kêu lên:
- Không ! Không ! Nếu không chặt ra thì làm sao tôi mang đi chôn được !
Thạch Đạt Lang khựng lại:
- Thế cha ngươi chết rồi à ?
- Phải. Chết rồi ! Lúc sáng.
Thạch Đạt Lang thở phào tựa người vừa trút được một gánh nặng. Nhìn ra xa, đồng cỏ hun hút dưới ánh trăng mơ hồ như trong truyện liêu trai. Hắn lắc đầu, không ngờ cuộc đời lại có những chuyện bi hài đến thế được !
- Thi thể để đâu ?

- Ở phòng trong, ông vào mà coi !
Thạch Đạt Lang theo thằng bé vào phòng. Nó mang theo cái đèn đã khêu to ngọn đặt lên chiếu. Trên chiếu, xác một ông già mặt kimono mới, nằm ngay ngắn, tay để lên ngực, mái tóc bạc phơ cuốn gọn gàng trong chiếc mũ vải nông dân. Đầu chiếu, trên một cái kệ thấp bày bát cơm, bát nước và một đĩa gỗ đựng mấy con cá nướng, một cái lọ nhỏ cắm vài bông hoa dại còn tươi.
Trông đĩa cá, nhớ đến lúc hắn đòi mua những thứ ấy của thằng bé mang về làm lễ cúng cha, Thạch Đạt Lang cảm thấy bẽ bàng. Nghĩ rằng hắn cũng đã chia sẻ một phần những lễ vật kia, Thạch Đạt Lang chắp tay cúi đầu kính cẩn trước thi hài chủ nhân để tỏ lòng cám ơn và từ biệt.
Thằng bé mắt đỏ hoe. Nó không khóc, chỉ bậm môi. Thạch Đạt Lang khen cho lòng can đảm ấy và liên tưởng đến hành động thực tế của nó, mài dao định cắt thi thể cha ra để mang đi chôn cho dễ, hắn không biết phải nghĩ thế nào. Trong những tâm hồn hoang dã, ý niệm về luân lý có khác với ý niệm của mọi người. Một hành động khác thường trong một cảnh huống khác thường, âu đành coi như vậy !
- Ngươi định chôn cha ngươi ở đâu ?
- Trên đồi. Chỗ ấy cao, không ngập nước.
- Không mướn được ai khiêng xác hay sao ?
- Không có tiền.
- Ta tặng một số tiền làm ma.
Đứa trẻ lắc đầu:
- Cha tôi không muốn thế. Ông không nhận tiền tặng của ai bao giờ, mà cũng không muốn lễ lạc gì ở chùa nên không cần tiền.
Xem thái độ của thằng bé và nghe những lời nó nói thì gia đình này chắc không phải gia đình nông dân và có một quá khứ muốn giấu. Tôn trọng ý muốn ấy, Thạch Đạt Lang đề nghị giúp đứa nhỏ trong việc chôn cất.
Hôm sau, mới hửng sáng, thi thể ông lão đã được bó chặt lên lưng ngựa chở đi, đứa bé dẫn đường và Thạch Đạt Lang theo sau.
Đồng hoang khá rộng, nhiều chỗ lầy lội chỉ mọc toàn một thứ cỏ lác. Gặp những chỗ như thế, ngựa chở nặng không qua được, Thạch Đạt Lang phải vác thi thể ông lão lên vai, lựa chỗ đất rắn hoặc bước lên thân cây đổ mà đi. Xế trưa mới tới bãi tha ma trên một quả đồi trong một khu rừng thưa. Rải rác đây đó vài ngôi mộ, có ngôi chỉ còn là những nấm đất thấp lè tè, cỏ đã vàng cháy.
Tìm đến chỗ mấy ngôi mộ cũ có dựng bia, đứa bé ngỏ ý muốn an táng cha ở đấy.

Hai người hì hục đào huyệt xong, đặt thi thể ông lão xuống và lấp đất. Đứa bé cắm những bông hoa dại lên mồ rồi chắp tay cung kính vái. Nó nói:
- Ông bà và mẹ tôi chết đều chôn ở đây cả. Những mộ này là mộ các vị ấy.
- Sao không có danh tính gì khắc trên bia mộ ?
- Ông tôi không cho ! Cha tôi dựng những tấm bia đá này để đánh dấu. Theo lời kể lại thì lúc còn sống, ông tôi được nhiều nhà quyền quý đến thăm, mời giữ nhiều chức vụ.
Nhưng ông tôi không nhận, bảo rằng kiếm sĩ chỉ thờ một chủ. Nếu thất bại, không bảo vệ được chủ soái thì phải mai danh ẩn tích đi. Cho nên ông tôi về cày ruộng, không muốn lộ danh tính nữa.
- Ngươi biết tên tổ phụ ngươi là gì không ?
- Không. Cha tôi không cho biết.
- Cha ngươi tên gì ?
- Người ta thường gọi là Hạo ông.
- Thế còn ngươi ?
- Tôi tên Hạo đồng.
- Có anh chị em gì không ?
- Có. Có một người chị lớn nhưng không biết mặt vì khi tôi sinh ra thì chị tôi đã biệt tích rồi. Không biết giờ ở đâu !
- Bây giờ còn một mình, ngươi định làm gì ?
- Không biết nữa. Chắc vẫn bắt cá, trồng rau, chăn nuôi như trước.
Trên đường về, Thạch Đạt Lang nhìn cảnh bình nguyên trải dài trước mặt. Hắn lấy làm lạ tuy ở đây không có cây to, nhưng đất đai chẳng phải không màu mỡ. Xem những bụi lau, bụi cói thì biết. Xanh biếc tốt tươi. Chỉ những chỗ nào xa bờ đầm thì cỏ mới úa vàng cằn cỗi. Vấn đề có lẽ là nước. Hoặc trời ít mưa hoặc không giữ được nước lâu.
Nếu biết chế ngự thiên nhiên, con người sẽ giàu mạnh. Không hiểu vì sao vùng bình nguyên này lại không được khai phá. Cư dân ở đây quá nghèo. Đất rộng dân thưa mà phải chịu cảnh cơ cực thì cũng lạ.
Nhìn Hạo đồng đi bên cạnh dắt ngựa, hắn tự nhủ:
“Như thằng bé này can đảm và tháo vát, nếu chưa khá được, chắc cũng vì còn nhỏ tuổi quá mà thôi !”.
- Hạo đồng ! Ngươi muốn ở đây cả đời trồng rau, bắt cá không ?
Nó lắc đầu:
- Không !
- Ngươi ước muốn làm gì ?
- Làm kiếm sĩ. Tôi muốn được như cha tôi.

- Cha ngươi là nhà nông, đâu phải kiếm sĩ !
- Vừa là nhà nông, vừa là kiếm sĩ. Tôi vẫn thường xem ông luyện kiếm ở sau nhà.
Thạch Đạt Lang không hỏi nữa, lẳng lặng đi bên Hạo đồng. Những lời hắn dự đoán quả không sai. Hắn thấy thương thằng bé.
Lát sau, Hạo đồng ngập ngừng hỏi:
- Ông khách ! Ông cũng là kiếm sĩ phải không ?
Thạch Đạt Lang gật:
- Ngươi hỏi làm gì ?
- Cha tôi chết rồi, không còn ai thân. Ông cho tôi theo được không ?
Thạch Đạt Lang không đáp, cứ lẳng lặng đi. Hắn đã đoán trước ý thằng bé nhưng phân vân quá. Giang là đồ đệ mà hắn cũng chưa làm được gì cho nó, lại không biết hiện giờ Giang ở đâu; nay nhận thêm Hạo đồng nữa, trách nhiệm càng nặng, biết có chu toàn được không hay chỉ làm nó khổ ! Nhưng thấy thằng bé nhỏ tuổi mà can đảm, trong tình trạng tứ cố vô thân khẩn cầu mình, nếu không giúp, nó sẽ trông vào ai ? Nếu cứ sợ trách nhiệm thì không làm được gì. Cha mẹ sinh con, chưa chắc đã bảo đảm được đường đi của con mình ...Vả lại ai có thể khách quan để cả quyết được đường này đối với nó là tốt, đường kia đối với nó là xấu ? Hạo đồng muốn trở thành kiếm sĩ ? Được ! Nếu ước vọng của nó chỉ có thế, ta có thể dẫn dắt nó và trong cảnh ngộ này, có lẽ ta chỉ làm được vậy thôi.
Mải suy nghĩ và bị giằng co bởi lòng thương người và trách nhiệm, Thạch Đạt Lang vẫn chưa trả lời đứa bé.
- Nếu ông thuận, tôi sẽ dẫn ngựa và hầu hạ Ông. Ông chỉ phải dạy tôi cách đánh kiếm.
Thạch Đạt Lang bật cười:
- Không phải chỉ có thế. Muốn trở thành kiếm sĩ, ngươi phải nhẫn nhục và chịu nhiều gian khổ.
Cho là Thạch Đạt Lang không chịu thu mình làm đồ đệ, Hạo đồng quỳ ngay xuống trước mặt hắn, khẩn khoản:
- Xin ông giúp tôi thành kiếm sĩ. Lúc còn sống, cha tôi vẫn ước mong như thế nhưng chẳng tìm được ai để nhờ cậy.
- Hừ ! Thôi đứng lên ! Trước khi quyết định, ngươi hãy cho ta biết ngươi có đủ ý chí và khả năng không đã !
Hạo đồng mừng cuống quít:
- Dạ đủ ! Đủ !
- Khoan, để xem.
Rồi nhìn quanh, Thạch Đạt Lang tìm được một cành cây gãy, nhặt đưa cho đứa bé:

- Cầm cành này đánh ta. Xem ngươi dùng gậy ra sao.
- Nếu đánh trúng, ông cho tôi theo chứ ?
- Cứ thử đi đã.
Hạo đồng cầm cành cây múa tít xông vào. Thạch Đạt Lang né tránh rồi luồn ra phía sau phát vào lưng nó khiến nó ngã sấp. Lồm cồm bò dậy, thằng bé lại nhảy tới dùng cành cây đâm vào bụng Thạch Đạt Lang. Lần này nó chỉ đâm dứ. Cành cây chưa đến bụng, nó đã thu về phạt ngang chân địch thủ.
Thấy Hạo đồng cũng biết biến chiêu và cách cầm côn của nó tuy vụng về nhưng không đến nỗi tệ, Thạch Đạt Lang khen:
"Giỏi !". Hắn đá cành cây bắn ra xa rồi thuận tay nắm thắt lưng thằng bé nhấc bổng lên. Hạo đồng dãy dụa, tức giận mặt đỏ bừng nhưng không thốt một lời nào.
- Ngươi đã chịu chưa ? Có muốn học kiếm nữa không ?
- Vẫn muốn học.
- Để làm gì ?
- Để thắng địch thủ.
- Ngươi trong tay ta, thắng thế nào được !
- Ông khỏe và lớn hơn tôi nhưng tôi sẽ tập luyện để thắng.
Thạch Đạt Lang cười ha hả:
- Ngươi nên nhớ trong khi ngươi tập thì ta cũng tập ...
- Nhưng ông nhiều tuổi hơn, ông già trước tôi. Tôi thắng ông được !
- Hừ ! Nếu ta vất ngươi xuống phiến đá kia cho ngươi dập xương mà chết, ngươi có sợ không ?
- Không sợ !
- Bướng thật !
Hắn ném Hạo đồng xuống cỏ. Thằng bé đau nhưng vùng trở dậy nhặt cành cây xông vào nữa, lần này dáng quyết liệt.
- Thôi !
Thạch Đạt Lang xua tay. Hắn nhìn Hạo đồng lăm lăm cây gậy, cười mà bảo nó:
- Được rồi. Ta thu ngươi làm đồ đệ.
Về đến lều, trời tối mịt. Trên quãng đường còn lại, Hạo đồng vui vẻ hết sức, nhất định mời Thạch Đạt Lang ngồi lên lưng ngựa để nó dẫn đi. Cách xưng hô của nó với Thạch Đạt Lang cũng đổi khác. Nó gọi Thạch Đạt Lang là thầy và xưng con.
Tuy không được học hành nhưng Hạo đồng tỏ ra lễ phép và cũng biết đôi chút đạo lý mà Thạch Đạt Lang đồ chừng đã được cha nó dạy cho. Ngoài ra, về gia thế, nó không rõ gì hơn ngoài họ nó là Hạo.
- Ông con trước khi chết đã đốt hết gia phả. Cha con lại không muốn

tiết lộ lý lịch của tổ tiên nên đến đời con không còn biết gì nữa.
Thạch Đạt Lang thở dài:
- Thật đáng tiếc ! Con là Hạo đồng, nhưng đồng không phải là tên riêng mà chỉ có nghĩa là thằng nhỏ. Từ nay ta gọi con là Hạo Nhiên, con có bằng lòng không ?
- Hạo Nhiên là gì hả thầy ?
- Hạo Nhiên là ngay thẳng. Ta muốn suốt đời con giữ cái chí khí ngay thẳng con vẫn có.
- Vậy con xin bái lĩnh.
Nói đoạn dập đầu xuống lạy tạ.
- Hạo Nhiên ! Ngày mai chúng ta sẽ lên đường đi khỏi nơi đây. Đêm nay là đêm cuối cùng con sống dưới mái nhà này. Mười hai năm, chắc con có nhiều kỷ niệm. Hãy giữ những kỷ niệm ấy, đừng quên con thuộc dòng họ Hạo.
Mắt Hạo Nhiên mờ lệ.
- Thế con có được mang vật gì làm kỷ niệm trong nhà này không ?
- Được ! Con thích vật gì cứ mang, nhưng đừng cồng kềnh, cản trở bước đường phiêu lưu của con.
Hạo Nhiên vào phòng trong, lấy cái đĩa gỗ đựng cá cúng cha cất vào bọc.

Thạch Kiếm

Dịch giả: Cung Vũ
Hồi 64
Khẩn Hoang

Tinh sương ngày hôm sau, hành trang của Hạo Nhiên đã được gói gọn trong một cái đẫy vải. Nhưng nó bịn rịn mãi, hết đi ra lại đi vào, dường như không dứt ra khỏi được mấy luống hành và rau cải giồng trong vườn, lòng bâng khuâng nhớ tiếc. Thạch Đạt Lang cũng đã dậy. Hạo Nhiên nhóm lửa pha trà nóng bưng lên. Nhìn tiểu đồ gọn gàng trong bộ kimono mới màu chàm, chân đi dép cỏ, hắn chạnh lòng nhớ đến Giang. Trông Hạo Nhiên như một con ếch nhỏ, gầy guộc. Thấy ánh mắt thằng bé thoáng vẻ lo âu, Thạch Đạt Lang gọi nó đến gần:
- Hạo Nhiên ! Bỏ nơi này đi, con có hối hận gì không ?
Nó khẽ lắc đầu:
- Không ! Con chỉ hơi buồn.
Nhưng vội tiếp ngay, giọng cả quyết:

- Con đã nhất định rồi. Con không hối hận.
- Vậy tốt. Mong con thành đạt. Bây giờ hãy dẫn ngựa ra buộc vào cây đằng kia rồi thu xẻng cuốc, búa rìu lại, phòng có lúc dùng đến.
- Thế thầy cũng đi chứ ? Để con dẫn ngựa tới.
- Cứ làm theo lời ta bảo đã !
Buộc ngựa xong và gom nông cụ lại rồi, Hạo Nhiên trở lại đến bên thầy chờ sai khiến.
- Căn nhà này đã che mưa nắng cho con trong nhiều năm. Bây giờ bỏ đi, con hãy cám ơn và vĩnh biệt nó, đừng luyến tiếc.
Rồi Thạch Đạt Lang lại tiếp:
- Ta sẽ đốt nó đi, con bằng lòng không ?
- Đốt đi ?
- Ừ. Nếu bỏ hoang, nó sẽ là nơi trú chân của quân cường đạo. Tủi vong hồn tổ phụ con và chắc cha con cũng không bao giờ muốn thế !
Hạo Nhiên lặng thinh, nhưng lòng nó bồi hồi muốn khóc. Lát sau, nó gật đầu.
Khi Thạch Đạt Lang bước ra, căn lều đã chớm bốc khói. Chỉ một loáng, ngọn lửa phừng phừng dâng cao, đỏ rực. Tàn than như những cánh bướm đen chao lượn trên không. Gió thổi ù ù giữa những tiếng nổ răng rắc của thân tre và thân sậy. Hai thầy trò đăm đăm đứng nhìn ngọn lửa thiêu dần túp lều cho đến khi cả mái lều sập xuống.
Hạo Nhiên bỗng khóc òa. Thạch Đạt Lang vỗ lưng nó, an ủi:
- Thôi, ta đi, con ! Nếu cứ bận tâm về dĩ vãng thì chẳng bao giờ làm được việc gì cả.
Thằng bé miễn cưỡng chùi nước mắt, nhặt đẫy vải đeo lên vai, lủi thủi theo thầy đến chỗ buộc ngựa. Ngoài nhìn đống tro nghi ngút khói, chỗ trước kia là căn nhà nó ở với người thân, không cầm lòng được, nước mắt Hạo Nhiên lại trào ra.
- Con buộc nông cụ và những đồ dùng khác lên lưng ngựa, ta với con đi bộ. Cũng gần đây thôi.
- Đi đâu vậy thầy ?
- Đến đồi đằng kia. Ta sẽ dựng ở đó một căn nhà mới.
Hạo Nhiên không hiểu rõ ý thầy, ngước mắt nhìn:
- Ta vừa đốt nhà cũ mà. Dựng nhà mới làm gì ?
- Nhà đó là của tổ phụ con. Chỗ ấy trũng dễ bị lụt lội. Ta đã có chủ ý. Căn nhà chúng ta sắp dựng đây sẽ là của chúng ta.
- Thế thầy định cứ ở đây mãi sao ?
Thạch Đạt Lang gật đầu:
- Phải rồi. Chúng ta sẽ ở đây một thời gian.

- Thầy không đi đâu luyện tập và học hỏi nữa sao ?
- Ta sẽ luyện tập ngay tại đây.
- Ở đây ? Ở đây thì có gì mà luyện tập ?
- Tự ép mình vào kỷ luật, tập gian khổ, giữ tâm cho vững là căn bản của mọi thành công. Đường kiếm tinh thục chưa đủ, ta sẽ luyện cho con một nội lực dồi dào. Và ta sẽ dạy con biết đọc để sau này nếu ta không ở bên con được, con vẫn có thể học thêm để tăng kiến thức. Hạo Nhiên ! Con có đọc được sách không ?
- Dạ, có biết đôi chút.
- Ai dạy ?
- Cha con. Cha con có dạy đọc và viết những chữ thông thường mỗi khi nhàn rỗi.
- Vậy tốt. Để khi ổn định rồi, ta sẽ tiếp tục dạy con học. Nào, bây giờ thì lên đường, đến khu đồi kia, gần rừng, vừa dễ đốn gỗ vừa cao ráo.
Thạch Đạt Lang đi trước, để tâm quan sát địa hình. Hạo Nhiên dẫn ngựa theo sau.
Nó ít nói vì ở nơi hoang dã từ nhỏ, ít trò chuyện nên cứ cung cúc đi, thảng thầy hỏi gì mới đáp. Gần chiều, tới một nơi tương đối khoảng khoát trên đồi, cả hai dừng lại.
- Chỗ này được đấy ! Thạch Đạt Lang bảo. Ta dừng chân ở đây. Con nhóm lửa nấu cơm để ta đi một vòng xem xét.
Rồi tháo hành trang trên lưng ngựa xuống, Hạo Nhiên nhanh nhảu:
- Con biết chỗ này. Bên kia rừng thưa có con suối, lội qua suối là một đường mòn dẫn đến xóm tiều. Ở đấy có chợ nhỏ.
- Vậy tiện lắm. Nhất là không xa suối. Nếu địa điểm tốt, sáng mai ta sẽ khởi công.
Lúc Thạch Đạt Lang xem xét địa hình xong trở ra đã thấy đồ đệ ngồi canh nồi đậu đỏ nấu trên bếp. Bếp do nó tạm thời tạo nên trong lúc cấp bách bằng cách đào lỗ và quây đá xung quanh. Hắn mỉm cười khen thằng bé nhanh trí và nhiều sáng kiến.
Xong bữa ăn, trời vừa tối. Không đủ thì giờ làm việc gì khác, cả hai thầy trò đêm ấy ngủ dưới ánh sao, gối đầu lên những khúc cây nhặt về làm củi.
Hôm sau, trời mới tảng sáng, Thạch Đạt Lang đã tỉnh dậy. Bộ quần áo ướt sương làm hắn rùng mình. Hắn tĩnh tọa vận khí cho huyết mạch lưu thông, đoạn vác rìu lên đồi đốn cây trong khi Hạo Nhiên còn say ngủ.
Thạch Đạt Lang có ý định lưu lại vùng này một thời gian ngay sau khi cùng đồ đệ mang xác Hạo ông đến chôn ở đồi bên cạnh.
Hắn nghĩ:

Nếu thiền đạo, trà đạo và các sáng tạo mỹ thuật có tác dụng tốt đến tâm linh con người thì tại sao cày một thửa ruộng, trồng một khoảnh vườn lại không có ích ?
Khu hoang địa này chính là một thao trường lớn giúp ta luyện chí và nuôi sống ta không lệ thuộc vào người khác. Chỉ những người tự lực cánh sinh mới biết chân giá trị của sự tranh đua với ngoại cảnh.
Khi còn nhỏ, mẹ hắn dẫn hắn ra đồng nhiều lần, cùng cày cấy với các nông dân khác. Lúc đó hắn chỉ biết lao động cốt để mưu sinh, nhưng bây giờ hắn thấy, ngoài mục đích kiếm sống, sự lao động còn nhằm nuôi dưỡng tinh thần nữa. Nếu hắn thành công biến khu đất hoang này thành vườn ruộng với hoa màu thì quả hắn đã làm một việc tốt, góp phần vào sự hưng thịnh cho khu này. Nhưng điều quan trọng hơn cả là gián tiếp bảo cho những cư dân ở đây biết họ có thể thoát khỏi được nghèo đói, vươn lên hạnh phúc và tự do bằng ý chí và can đảm để tự giải thoát.
Cởi trần, da rịn mồ hôi đỏ au dưới nắng, Thạch Đạt Lang cầm rìu bổ những nhát dữ dội vào thân cây bạch dương trước mặt. Vỏ cây bắn tung tóe, chỉ một loáng, ba bốn gốc đã bị đốn ngã.
Tỉa cành và róc vỏ xong, hắn gọi đồ đệ:
- Hạo Nhiên, lấy dây buộc cành và vỏ để riêng ra làm củi. Chờ ta đốn xong vài cây nữa rồi gom lại dựng nhà.
Mùa thu sắp tàn, côn trùng dần dần im tiếng. Lá vàng rụng đầy đất. Hai thầy trò Thạch Đạt Lang đã dựng xong căn lều nhỏ, mái lợp gianh, vách bằng những cành bạch dương ken xít nhau, trát đất. Tuy không đẹp nhưng vững chắc, đủ che cho hai người trước những ngọn cuồng phong mà hắn dự đoán sẽ xảy ra rất thường ở vùng này. Lạ i có cả cái kho nhỏ, một bên để chứa nông cụ, một bên làm chuồng ngựa.
Tạm xong chỗ ở, Thạch Đạt Lang sửa soạn vỡ đất để ải, chờ gieo hạt.
Khu đồng hoang Hotengahara này quả là một nơi khó sống. Đất toàn sỏi đá, không giữ nước được, chỉ nắng một thời gian đã khô nứt nẻ. Đến mùa mưa, nước lũ chảy như thác kéo theo lớp mầu bên trên đổ xuống hằng hà sa số khe đá dưới chân núi. Không có sông lớn điều hòa việc canh nông, chỉ có một cái đầm độc nhất lại quá hẹp không đủ chứa nước cấy lúa.
Vấn đề chính rõ ràng bày ra trước mắt:
trị thủy. Nhưng vấn đề này một hai người không làm được, hay nếu có làm cũng chỉ hạn hẹp. Muốn mang lại sinh kế cho cả một làng hay một khu vực, phải có sự hợp tác của số đông. Thạch Đạt Lang nhìn

rõ viễn tượng ấy nên quyết định thuyết phục dân chúng tham dự vào một kế hoạch quy mô.
Nhưng thuyết phục thế nào ?
Đã nhiều năm nay, hắn quan niệm kiếm đạo theo một khía cạnh khác với quan niệm của đa số người đương thời. Đối với hắn, lấy sự trau dồi kiếm thuật làm mục đích tối hậu thì quá phù phiếm, vì lưỡi kiếm tự nó không giải quyết được gì. Trong tay một kẻ dù tài giỏi đến đâu nhưng không lý tưởng, lưỡi kiếm cũng chỉ là bạo lực. Kiếm đạo phải có mục đích hướng dẫn con người đến sự quân bình của tâm hồn, đến hạnh phúc. Và lưỡi kiếm chỉ là một phương tiện để tìm sự quân bình ấy mà thôi. Hai năm trước, Thạch Đạt Lang đinh ninh nếu muốn áp dụng lý tưởng ấy tất phải có quyền hành, cho nên rắp tâm tìm minh chúa để phục vụ. Nhưng ngày nay, trong chốn đồng không mông quạnh này, quyền lực hay địa vị gì cũng vô dụng. Hắn phải tìm cách thuyết phục, vì thuyết phục chính là bước đầu của mọi công cuộc lãnh đạo. Từ nay, lưỡi gươm sắc đeo bên sườn, hắn sẽ dùng để bảo vệ người cô thế mà không làm cho họ sợ.
Những ngày sau đó, khí trời chưa lạnh, Thạch Đạt Lang và đồ đệ chặt cây, đào rễ, cuốc đất, be bờ, làm việc cực nhọc từ sáng đến chiều, có hôm tận tối mịt mới về nghỉ.
Công khó của hai thầy trò không phải là không có kết quả:
một khoảnh đất rộng chừng năm sào đã thành hình, tạm bằng phẳng để sẵn sàng đón nhận hạt giống.
Dân ở xa mang sản vật đến xóm tiều bán hoặc cư dân trong vùng theo đường mòn xuống núi dừng lại tò mò nhìn hai người. Họ kháo nhau:
- Gã này điên ! Chắc mới ở đâu tới chứ ai cũng biết đất này mà trồng cấy gì được !
- Phí công vô ích.
- Thằng bé kia hình như là con Hạo ông, trước ở khu dưới, sao bây giờ lại tới đây ?
Một hôm có kẻ đến tận chỗ Thạch Đạt Lang làm, khuyên nhủ:
- Đất này cằn cỗi, giồng gì cũng uổng công thôi. Nếu có hoa màu thì chúng ta đã chẳng bỏ hoang.
Thạch Đạt Lang chỉ cười. Khác với những nông dân kia, hắn tin hắn làm được.
Nếu thành công thì đây là một chứng cớ hiển nhiên:
ý chí con người đã thắng mọi trở lực và bằng thành quả này, hắn sẽ thuyết phục dân làng cùng hợp tác để thực hiện một công cuộc quy mô hơn.

Thấy bảo không được, dân vãng lai chẳng ai thèm khuyên nhủ nữa. Họ chế nhạo hắn, gọi thầy trò hắn là những thằng ngốc. Thạch Đạt Lang không để tâm, nhưng Hạo Nhiên tức lắm. Bữa kia, nó nhặt đá định ném. Hắn trừng mắt:
- Hạo Nhiên ! Làm vậy ích gì ? Nếu không biết tự chế, ta không nhận con làm đồ đệ nữa !
Mặt thằng bé đỏ bừng. Nó vất hòn đá đi, nhưng đến bên gốc cây bưng mặt tấm tức.
Thạch Đạt Lang nhìn nó, quay đi khẽ thở dài:
Tội nghiệp ! Nó cũng như ta, đơn độc trước bao khó khăn. Nó còn nhỏ tuổi quá !
Như thông cảm nỗi buồn của đứa trẻ, trời bỗng đổi khác. Gió thổi, cây rung ào ào, mây vần vũ tựa sắp có dông lớn. Bầu trời càng lúc càng tối, vài giọt mưa đã bắt đầu rơi lộp bộp trên những tàu lá to mọc xập xè dưới đất.
Thạch Đạt Lang thu xẻng cuốc vác lên vai, gọi Hạo Nhiên rồi rảo bước về lều. Vừa đến nơi, mưa đổ như trút. Một lằn chớp xẹt ngang, ngoằn ngoèo sáng rực, tiếp theo là tiếng sét nổ long trời lở đất. Lo lắng, hắn cao giọng gọi đồ đệ nhiều lần nhưng mưa và sấm chớp át tiếng hắn gọi.
Trong cảnh thịnh nộ của trời đất, Thạch Đạt Lang dường như thấy cây đại bách sau chùa Tiểu Sơn và vẳng nghe giọng trách mắng nghiêm khắc của Đại Quán. Hắn mở mắt trừng trừng, tưởng trông thấy nhà sư trước mặt. Hắn muốn được như cây đại bách kia, hiên ngang vững chãi trước dông tố và được như nhà sư, có tấm lòng độ lượng không bờ bến. Nếu làm được cho Hạo Nhiên và những người dân vùng này những gì Đại Quán đã làm cho hắn thì món nợ đối với Đại Quán chắc cũng nhẹ được đôi phần.
Thạch Đạt Lang lại lên tiếng gọi đồ đệ. Không thấy bóng dáng nó đâu, hắn bắt đầu sốt ruột.
Mưa dần dần ngớt hột, gió thổi giật từng hồi và trời đã hé rạng. Thạch Đạt Lang bước khỏi lều đi tìm Hạo Nhiên, thấy nó thu mình dưới tàng lá, ướt như chuột lột và tơi tả như thằng bù nhìn giữ dưa.
- Hạo Nhiên ! Sao không về nhà !
- Mưa này không lâu đâu thầy. Tạnh rồi đó ! Ta còn làm thêm được lúc nữa.
Không ngờ thằng bé bướng đến thế ! Thái độ và lời nói của nó vô tình dạy cho Thạch Đạt Lang bài học kiên trì trước nghịch cảnh khiến hắn phải suy nghĩ.
Những ngày sau đó, trời bàng bạc, ảm đạm. Trận mưa tuy to nhưng

ngắn không làm hư hại gì đến công trình khẩn hoang của hai thầy trò. Khu đất mới cuốc trở nên sẫm màu. Cỏ xanh hơn trước và trên từng không, đã có những đàn ngỗng thiên di, tiếng khàn khàn qua màn sương mỏng dội xuống lẫn với gió heo may gây gây lạnh.
Thạch Đạt Lang tiếp tục làm việc cực nhọc trên thửa đất mới phá. Buổi sáng hắn luyện kiếm, dạy Hạo Nhiên những chiêu thức căn bản của một kỹ thuật hắn phát huy và khai triển nhưng chưa quy vào hệ thống. Buổi tối dưới ngọn đèn dầu thông, hắn dạy đồ đệ đọc và viết.
Một hôm trời trở nên oi bức khác lạ. Hai thầy trò đang đánh luống trên thửa đất mới vỡ, bỗng nghe nhiều tiếng ầm ì từ xa vọng lại. Chim bay xào xạc. Ở phía chân trời, mây đen kéo tối sầm, rồi như những luồng khói dày đặc, ùn ùn đùn nhanh, chẳng mấy chốc đã che kín cả bầu trời. Hạo Nhiên ngước nhìn, lo ngại:
- Lần này chắc có chuyện ...
Chưa hết câu, một cơn lốc ở đâu thình lình nổi dậy, cuốn lá khô cành gẫy bốc cao.
Những cánh chim bị lốc cuốn, chao đi chao lại kêu keng kéc sợ hãi.
- Lại sắp mưa lớn phải không, Hạo Nhiên ?
- Vâng. Nhưng lần này dữ lắm. Ta về thôi, thầy !
Thấy đồ đệ nhiều kinh nghiệm về thời tiết, Thạch Đạt Lang thường hỏi nó khi có điềm gì khác lạ. Lần này Hạo Nhiên có vẻ vội vàng, chạy thẳng một mạch về nhà, mặc Thạch Đạt Lang thu dọn đồ đạc đi sau.
Về đến lều, chưa kịp cất nông cụ, mưa lớn đã ập xuống. Sấm chớp liên tiếp xé bầu trời tối om. Những giọt nước bằng hạt ngô đập rào rào lên vách, gió thổi cột kèo ngả nghiêng kêu cót két. Ở những chỗ trũng, bong bóng nổi phập phồng.
Mưa như thế, tầm tã trong một thời gian thì ngớt nhưng chẳng bao lâu lại tiếp tục, dữ dội hơn trước. Khu vườn xung quanh lều bị nước mưa đào những rãnh nhỏ, kéo đất trôi đi, trơ lại chỉ còn đá vụn và cành gẫy lởm chởm. Gió càng lúc càng mạnh, mái lều tưởng chừng bị giật sập. Đã có những nút buộc bị long. Thạch Đạt Lang đôn đáo chống chỗ này, che chỗ kia. Trời tối, hắn quên cả thắp đèn và không hiểu Hạo Nhiên đi đâu.
Lo lắng, tức giận làm hắn bồn chồn khó chịu. Mãi khi trời tối mịt và gió tạm yên, hắn mới mang đồ nguội ra ăn và ngồi nghỉ.
Qua một đêm dài thao thức, nghe mưa gió bên ngoài ào ào như trút giữa những lằn chớp sáng rực và những tiếng sét vang dội bốn bề, tâm trạng của Thạch Đạt Lang khi bị treo trên cành đại bách hơn mười năm trước lại hiện về. Trước sức mạnh vô cùng của vũ trụ, còn

người thật nhỏ bé, bất lực. Và hắn liên tưởng đến Hạo Nhiên, đến Giang, đến Oa Tử, những con người cô thế. Hắn mong cho trời chóng sáng.
Hôm sau, dưới bầu trời xám đục, mưa đã ngớt nhưng gió vẫn còn mạnh. Qua khe cửa, Thạch Đạt Lang nhìn ra ngoài, giật mình vì cảnh vật đổi khác hẳn:
chỗ nào cũng mênh mông trắng xóa. Đây đó vài ngọn tùng rạp đầu xơ xác. Khoảng đất phía xa do hắn và đồ đệ khổ công cuốc xới, đắp bờ bị nước tràn ngập không còn dấu tích. May mà căn lều hắn dựng ở đồi cao và khá vững, chứ nếu không, chắc cũng bị nước cuốn đi rồi.
Tới trưa, chẳng thấy Hạo Nhiên đâu, Thạch Đạt Lang càng bồn chồn lo lắng.
- Thầy ! Thầy ! Con đã về !
Tiếng đồ đệ gọi từ phía đường mòn theo gió đưa đến khiến Thạch Đạt Lang mừng rỡ hết sức. Trông ra, thằng bé đầu đội nón nan, mình khoác tơi lá, đang dẫn ngựa đi trên sườn đồi phía bên kia suối. Trên lưng ngựa chất hai, ba giỏ tre đậy kỹ. Dường như nó đang tìm cách lội qua suối.
Bấy giờ Thạch Đạt Lang mới sực nhớ đến con ngựa và không ngờ Hạo Nhiên đã lấy ngựa cưỡi đi từ bữa trước, lúc chưa bão.
Hắn bắc loa tay kêu lớn, gọi thằng bé:
- Khoan ! Đứng đó ! Để ta sang giúp !
Nói đoạn, vớ vội cuộn dây chão đeo vào người, băng ra suối.
- Đây ! Phía này thầy !
Hạo Nhiên miệng gọi, tay vẫy rối rít:
- Chỗ này nhiều đá lớn dễ đi, con biết.
Thạch Đạt Lang buộc một đầu dây vào gốc cây bên này suối rồi cầm đầu kia lội sang. Đến nơi, hắn buộc đầu dây ấy vào một gốc cây khác, đồng thời cột bụng ngựa và cả lưng thằng bé vào dây chão rồi bảo nó lần theo dây mà qua suối. Thạch Đạt Lang kèm ngựa cho ngựa khỏi sợ. Nước suối chảy như thác. Tuy có dây giữ mà cả hai thầy trò và con ngựa cũng vất vả mới qua được. Cả ba ướt nhẹp, rét run, về đến nhà đốt lửa sưởi một lúc mới hoàn hồn.
- Hạo Nhiên ! Ngươi đi đâu sao không nói trước ta biết ?
- Con đến xóm tiều mua thức ăn dự trữ.
- Bão xong rồi, dự trữ làm gì ?
- Chưa xong đâu thầy. Dù hết gió to nhưng còn mưa nữa. Khí hậu vùng này lạ lắm.
Mưa dai dẳng còn lâu, có khi lụt lội cả tuần trước khi có tuyết. Đến

lúc tuyết tan lại lụt nữa. Nếu không dự phòng thì đói.
Hạo Nhiên giở lớp vải sơn đậy các giỏ tre ra:
nào kê, nào đậu đỏ, nào gạo, lại có cả cá khô và thịt ướp. Nó cũng không quên mua cho thầy một gói trà.
Thạch Đạt Lang nhìn đồ đệ, lòng biết ơn dào dạt. Thằng này nhỏ tuổi mà khôn ngoan, biết phòng xa quá đỗi. Nhưng nó liều lĩnh hết sức. Có điều chẳng biết nó lấy tiền đâu ra để mua những thứ này.
- Tiền ở đâu thế con ?
- Con đến đền Toku mua chịu và gửi lại cái hộp cha con cho làm tin. Cha con bảo hợp đó quý lắm.
- Phải hộp gia bảo của nhà con không ?
- Con không biết nhưng chắc thế.
- Cha con để lại cho con những gì ?
- Cái hộp đó và một thanh kiếm ngắn.
- Nó lấy trong bọc ra một thanh đoản kiếm đưa sư phụ coi. Thạch Đạt Lang trịnh trọng đỡ lấy thanh kiếm. Vỏ kiếm bằng gỗ bọc gấm đã sờn, không mang vết tích gì của người làm ra nó nhưng lưỡi kiếm xanh biếc. Gần sống kiếm có khắc hai chữ không rõ nét, dường như hai chữ đó đã bị mài mờ đi để những người sau không nhận diện được.
Thạch Đạt Lang gật gù:
- Đây là một thanh kiếm quý, nhưng không phải dùng để chiến đấu.
Hắn nói thế, không muốn cho đồ đệ biết lưỡi kiếm kia chính là lưỡi kiếm chủ nhân nó chỉ mang theo để kết liễu đời mình khi cần thiết. Hắn có cảm tưởng cái hộp mà Hạo Nhiên đã gửi lại làm tin ở đền Toku có một giá trị đặc biệt.
- Từ nay, con chớ giao cho ai những kỷ niệm do tổ phụ để lại. Để khi trời yên rồi, ta sẽ dẫn con đến chuộc.
- Con cám ơn thầy.
- Đêm qua ngủ ở đâu ?
- Ông thủ từ bảo ngủ tạm tại đền vì bão to quá, hôm nay mới về được.
- Đã ăn cơm chưa ?
- Chưa. Chắc thầy cũng chưa ăn ?
Thạch Đạt Lang cười:
- Ừ, con đi nấu cơm đi. Ta thấy hình như nhà cũng không còn củi.
- Còn, còn chứ ...
Vừa nói, Hạo Nhiên vừa hối hả đứng lên ra nhà kho, chỉ chỗ nó để dành củi đốt và cỏ khô cho ngựa.
- Đây này thầy ! Nhiều lắm, đủ để sưởi cả mùa đông nữa.

Lại thêm một lần Thạch Đạt Lang thấy thằng bé quả biết lo xa. Tiên liệu là mọt đức tính của người chỉ huy. Về điểm này hắn thấy hắn còn thua đồ đệ.
Trong những ngày sau, mưa vẫn rả rích. Thạch Đạt Lang mang sách ra bảo Hạo Nhiên đọc những chương bổ ích và giảng dạy cho nó hiểu nghĩa lý trong sách. Những lúc học trò mệt mỏi, hắn chỉ dẫn cho nó cách vận khí và luyện tập ở những nơi chật hẹp. Hạo Nhiên tỏ ra rất thông minh, mới vài tuần đã tiến bộ lắm. Thạch Đạt Lang rất ưng ý.
Đến khi mưa dứt hẳn, mặt trời hé dạng và nước đã rút đi gần hết, hai thầy trò ra khỏi lều thăm mảnh đất khẩn hoang. Cả hai không còn nhận ra được mảnh đất ấy nữa vì nó chỉ còn là một vũng lầy nhão nhoẹt.
- Chỗ này không hy vọng trồng cấy gì như mình định được đâu. Hạo Nhiên nói.
Thầy nên đi tìm chỗ khác thôi.
- Không sao, ta đã xem rồi. Chờ nước rút hết, đất màu tốt còn lại thì phải trồng được chứ.
- Thế ngộ mưa nữa thì sao ?
- Ta sẽ ngăn không cho nước chảy vào.
Vừa nói hắn vừa lấy tay chỉ:
- Đắp một con đê ngăn nước đến tận đằng kia, bao quanh thửa đất.
- Trời ơi ! Công trình quá ! Thầy với con làm thế nào được !
- Hạo Nhiên ! Con chớ quên đây là nơi ta dùng làm thao trường để luyện tập.
Luyện tinh thần trong khi tập thể chất. Đừng bao giờ nản chí cả.
Thế là suốt mùa đông năm ấy, trừ những ngày tuyết rơi nhiều, thầy trò Thạch Đạ t Lang lại ra công đào xới, lấy đá đắp đê trước những cái nhìn chế giễu của cư dân trong vùng.
Nhưng đê mới xong được nửa, con tuyết tan đầu xuân đã tràn tới, kéo văng công trình khó nhọc của cả hai xuống chân núi.
Buồn rầu, Thạch Đạt Lang ngồi trong lều trông ra, không biết đối phó thế nào với những tàn phá không cưỡng nổi ấy của thiên nhiên. Thầy trò nhìn nhau chẳng thốt một lời.
Bỗng Thạch Đạt Lang sực nghĩ ra. Vô tình hắn đã quẩn quanh trong việc phá một thửa đất rồi san ra vuông vức như ở đồng bằng. Thảo nào không được. Vì ở đây là sườn đồi, thế đất phải khác. Hắn không thể giữ cho nước không chảy, hay giữ cho đất đứng yên không bị nước soi mòn. Nước là nước, đất là đất, sao hắn lại điên rồ đòi thay đổi bản chất của nó.

Phải thuận theo dòng nước và thế đất. Đừng ngăn nó chảy. Hãy lợi dụng sự di động của nước, đưa nó dần dần vào những thửa ruộng nhỏ, không cần vuông vức mà thuận với sườn đồi thấp dần từng bậc một, tất nước không còn đủ mạnh để phá đất nữa.
Nghĩ đến đấy, hắn sung sướng quá, đập tay vào đùi nói lớn:
- Thật là ngốc. Không biết thuận theo thiên nhiên, sao đòi thành công được ?
Rồi lấy sổ tay ra, hắn ghi một nhận xét:
“Làm ruộng cũng như làm chính trị, phải thuận với thiên nhiên. Nhưng trước hết, hãy tìm hiểu thế nào là thuận với thiên nhiên đã”.

Thạch Kiếm

Dịch giả: Cung Vũ
Hồi 65
Sơn Quỷ

Đền Toku thực ra là một thiền viện, cách xóm tiều chừng năm dặm. Lão ông thủ viện tính tình trầm mặc, trước cũng là kiếm sĩ nhưng nay ẩn ở chốn hoang vu này để tránh dòm ngó.
Ông vẫn giữ liên lạc với vài người bạn cũ phục thị trong dinh Hòa Giả ở Cổ thành, nhưng mối giao tình cũng vì địa vị xã hội khác biệt mà không còn thắm thiết lắm.
Hôm ấy Điền Xán Quang tới chơi. Điền Xán Quang làm tham kiểm trong dinh sứ quân Hòa Giả Nghị, giữ một chức vụ quan trọng coi việc tra xét danh sách những người được đề bạt và cố vấn cho sứ quân Hòa Giả Nghị việc sử dụng những người được đề bạt ấy.
Trong các chuyến công du, Điền Xán Quang thường có khá đông người tháp tùng, nhưng lần này đến thăm người bạn cũ, ông chỉ đem theo hai kiếm sĩ tùy viên và một gia nhân thân tín.
Đã lâu không hưởng cảnh thanh nhàn, Điền Xán Quang tỏ ra hết sức thích thú khi được ngồi trong một mảnh vườn nhỏ xa thị thành, dưới gốc phong cành đã bắt đầu nảy lộc, nghe tiếng ếch kêu báo hiệu sự hồi sinh của vạn vật sau một thời gian đông miên đằng đẵng.
Trời xế chiều, Điền Xán Quang không để ý. Mãi khi gia nhân bưng trà ra, ông mới nói:
- Ồ ! Hóa ra ta ngồi quên trong cõi vô minh này cũng lâu rồi nhỉ.
- Xin đại nhân bảo trọng. Trời hãy còn lạnh ...
- Không sao ! Ông cười. Tấm thân này đã nhiều xông pha, xá gì chút lạnh cuối mùa. Chà ! Mùi hoa mai mới nở thơm thật dễ chịu. Mai

chiếm xuân khôi ...Ngươi có ngửi thấy gì không ?
- Bẩm, tiểu nhân chẳng thấy gì cả.
- Chắc không ? Hay ngươi bị cảm hàn rồi đấy ?
Điền Xán Quang vừa nửa đùa nửa thật bảo kẻ hầu trà đứng cạnh.
Thình lình một tiếng quát lớn sau hàng giậu khiến ai nấy giật mình.
- Dòm ngó cái gì ? Có đi chỗ khác không ?
Tiếp theo là tiếng chân lui về phía bếp rồi vệ sĩ của Điền Xán Quang hớt hải chạy tới.
- Chuyện gì thế ?
- Bọn tiểu nhân không rõ, để hỏi chủ viện.
Chủ viện đến ngay không đợi gọi.
- Xin tha lỗi, gia nhân không biết làm kinh động đến tôn khách. Đó chỉ là một đứa trẻ trong xóm.
- Trẻ trong xóm ? Nó đến dò xét gì vậy ? Có chắc không hay là gian tế đấy ?
- Chắc. Thằng bé đó tên là Hạo đồng. Nghe nói trước tổ phụ cũng là kiếm sĩ nên cứ thấy ai là kiếm sĩ thì thập thò nhìn ngó vì nó cũng muốn được như tổ phụ.
Điền Xán Quang gật gù:
- Trẻ con tò mò là sự thường, lão huynh đừng chấp. Nếu đúng thế thì gọi nó đến cho nó vài cái bánh. Biết đâu chẳng phải là đứa trẻ có khả năng, tập luyện nên người được.
oo Hạo Nhiên vào bếp ném chiếc túi vải đến trước mặt mụ giữ kho:
- Mụ đổ kê vào đấy để tôi còn mang về, trời sắp tối rồi.
- Á ! Thằng này trịch thượng quá ! Mày làm như chúng tao nợ mày ấy.
- Đừng thấy viện chủ thương, cho mày ăn mà hỗn láo. Muốn xin cái gì thì phải nói cho có lễ phép.
Gã đầu bếp phụ họa.
- Tôi đâu có xin, tôi mua mà ! Tôi trả tiền bằng chiếc hộp quý cha tôi để lại và đã trao cho viện chủ rồi.
- Cha mày làm phu giữ ngựa mà để lại cho mày đồ quý gì ?
- Can dự gì đến chú ? Có đong kê đổ vào đấy hay không thì bảo. Viện chủ bảo tôi xuống đây lấy kê chứ không xin của chú.
Gã đầu bếp cười hinh hích:
- Thằng bé này hay giận quá ! Ừ, rồi chúng ta đổ kê vào bị cho. Nhưng này, ta hỏi thật, sao mày lại phải đem tiền của cha mày đi nuôi cái thằng khùng ấy ? Hai đứa đào xới thửa đất ấy thì trồng cấy gì được ! Tìm vàng hả ?
Hạo Nhiên tức giận đứng sững, không nói được lời nào. Thấy có con

cóc ẩn mình trong góc bếp, nó vồ lấy ném cái bốp vào mặt gã vừa nói rồi định quay đầu chạy.
Nhưng ngay lúc đó, lão viện chủ bước vào. Ông nắm vai thằng bé. Hạo Nhiên sợ hãi giằng ra.
- Đừng sợ, ta đã nghe hết. Mụ già và gã kia không được trêu chọc nó nữa. Bây giờ bỏ chuyện ấy đi, ta dẫn nó lên gặp Điền đại nhân.
- Chắc nó lại làm điều gì xúc phạm đến Điền đại nhân chứ không sai.
Lão viện chủ cười:
- Không, các ngươi đoán lầm. Ngài chỉ muốn gặp nó và còn muốn cho nó bánh nữa.
Hạo Nhiên đứng nép bên rào gỗ, tò mò nhìn Điền Xán Quang. Lần đầu tiên nó gặp và được nhìn thỏa thích một kiếm sĩ có danh vọng ở trong dinh. So với các kiếm sĩ giang hồ khác và nhất là với thầy nó, Hạo Nhiên thấy sự khác biệt cách xa nhau ghê gớm, từ y phục, cử chỉ đến dáng dấp.
- Lại gần đây. Ngươi tên gì, mấy tuổi ?
- Nô tài là Hạo Nhiên, mười ba tuổi.
- Ngươi muốn trở thành kiếm sĩ phải không ?
Hạo Nhiên gật đầu:
- Dạ phải.
- Tốt lắm. Vậy có muốn vào trong dinh ở không ? Ngươi sẽ giúp gia nhân làm việc vặt và ta sẽ cho lệnh dạy ngươi trở thành kiếm sĩ.
Hạo Nhiên lắc đầu. Tưởng thằng bé nhút nhát, Điền Xán Quang nhắc lại và bảo nó ông có ý ấy thật chứ không phải nói đùa. Nhưng Hạo Nhiên đáp:
- Nghe lão trượng nói ngài định cho nô tài ăn bánh ...
Lão viện chủ tái mặt:
- Hạo nhi ! Không được hỗn.
Đoạn tiến đến dắt tay nó định lôi đi. Điền Xán Quang ngăn lại:
- Không sao ! Lão huynh ! Nó nói phải. Ta đã hứa thì phải giữ lời.
Bèn gọi gia nhân mang bánh tới cho Hạo Nhiên. Hạo Nhiên đổ cả vào bọc gói lại.
- Ngươi không ăn ở đây sao ?
- Không. Nô tài phải về, sư phụ đợi.
- A ! Ngươi có sư phụ hả ?
Nhưng Hạo Nhiên không đáp, hối hả quay đi quên cả chào và cảm ơn người cho bánh.
Vốn tính độ lượng và yêu trẻ, Điền Xán Quang không để tâm, cho là thằng bé cứng đầu, không giống tính nết những đứa trẻ khác. Trái lại, lão viện chủ có vẻ e ngại, sợ làm mất lòng khách quý. Ông xin lỗi

thay cho nó nhiều lần, uống tách trà rồi đàm đạo với Điền Xán Quang một lúc rồi mới lui gót.
Đến bếp, hỏi Hạo Nhiên đâu thì được biết nó đã mang túi kê về rồi.
Xa xa, vẳng tiếng kèn làm bằng lá nó mới cuốn, vừa đi vừa thổi phỏng theo một điệu nhạc cổ thường nghe trong các buổi tế lễ mà khi còn sống cha nó vẫn dẫn nó đi xem.
Trên đường về, từ Toku đến Hotengahara, chỗ hai con suối nhập lại thành một dòng sông nhỏ có cây cầu bắc ngang, bỗng Hạo Nhiên giật mình, nhảy lui nấp vào bụi rậm.
Nó vừa trông thấy trên cầu ba cái bóng đen cao lớn, dáng điệu dữ dằn, tay cầm giáo, đang châu đầu vào nhau bàn bạc.
Từ trong bụi, Hạo Nhiên banh mắt nhìn ra. Ba thằng quần áo lôi thôi lếch thếch, râu xồm, tóc búi quấn trong những cái khăn không phân biệt rõ màu, trông như quỷ.
“Đúng rồi”, Hạo Nhiên nghĩ thầm. Và kỷ niệm hãi hùng của thời thơ ấu hiện lên, gợi trong trí nó nhiều hình ảnh ghê sợ khiến tim nó đập dồn dập.
Ngay từ nhỏ, mẹ nó đã dọa, nếu hay khóc đêm và không ngoan ngoãn thì sơn quỷ tới bắt đi. Sơn quỷ râu xồm, nanh dài, đeo bị và uống máu con nít. Đến khi khôn lớn, nó không tin những lời ấy nữa, nhưng ấn tượng sơn quỷ nanh dài, uống máu con nít vẫn để lại trong lòng nó một nỗi khiếp sợ không sao gột sạch.
Đã từ lâu, hàng trăm năm trước, trên triền núi Hitachi cách xóm tiều chừng vài chục dặm có một ngôi cổ miếu thờ sơn thần.
Không ai biết đó là thần gì nhưng khẩu truyền thần rất linh thiêng, nếu cúng bái hàng năm đầy đủ, thần sẽ phù hộ cho được mùa và không bị dịch tễ. Cho nên dân trong vùng luân phiên nhau mang lễ vật đến dâng cúng. Lễ vật gồm có dê, bò , lợn và các loại ngũ cốc. Vào những năm ngài đặc biệt ra oai, lễ vật còn gồm cả một thiếu nữ đồng trinh nữa.
Lễ vật thường được rước về đêm, dưới ánh đuốc chập chờn đến chân núi, qua nhiều tàng cây rậm và những khe đá ẩm ướt trơn như đổ mỡ. Nhưng đấy là chuyện xưa, khi dân xóm còn thưa thớt và chưa mấy người dám phiêu lưu đến gần ngôi cổ miếu. Sau này, những tiều phu đi kiếm củi phát giác sơn thần thực ra chỉ là một người hoặc con cháu của người đó, có lẽ là một tên cướp lẩn trốn trong rừng, lợi dụng lòng mê tín của dân xóm mà ra oai tác phúc. Lễ vật vì thế thưa và ít dần, vơi theo với lòng kính trọng.
Sau cuộc tranh chấp sứ quân, số binh sĩ thua trận đào tẩu nhiều, miếu sơn thần trở nên rộn rịp. Ban đêm người ta thấy có ánh lửa

nhiều nơi trên triền núi, tiếng người kêu khóc và những bóng đen ra vào sân miếu. Từ đó cướp đổ xuống các xóm hẻo lánh bắt gia súc cùng với đàn bà con gái mang đi, không năm nào là không có, có khi một năm hai ba lượt.
Chúng vẽ mặt dữ tợn, mang đủ loại vũ khí, từ gậy, đinh ba đến đao kiếm. Ai chống cự liền bị giết tức thì. Dân làng gọi chúng là sơn quỷ. Mới năm trước, bọn này từ trên núi xuống cướp phá, đốt nhà, xúc thóc, bắt bò lợn dẫn đi lại còn giết ba thanh niên chống lại chúng.
Trong ký ức của Hạo Nhiên, biến cố ấy xác định sự có thật của bầy sơn quỷ nó từng được nghe kể trong thời thơ ấu và càng làm tăng nỗi kinh hoàng trong lòng nó.
Nấp sau bụi rậm, Hạo Nhiên run lập cập. Nghĩ đến lời Thạch Đạt Lang dặn trong cơn nguy biến đừng bao giờ để những xúc động, kể cả sự sợ hãi, làm chủ mình, nó cắn chặt hai hàm răng với nhau.
Ngoài kia, trên cầu gỗ lại thêm bốn năm bóng đen nữa, rồi chúng cứ tiếp tục đến, lúc hai lúc ba, chẳng bao lâu tổng số bọn cướp đã tới non hai chục đứa.
Hạo Nhiên cố trấn áp sự sợ hãi, giữ cho đầu óc tỉnh táo để suy nghĩ tìm kế thoát thân, nhưng nó không tìm ra cách gì, chỉ ngồi yên không thở mạnh và mở banh mắt nhìn ra ngoài trong bóng tối chập choạng.
Bọn sơn quỷ dường như không lưu ý gì đến người và cảnh vật xung quanh, ồn ào nhổ bọt, hỉ mũi và cãi vã. Nhờ đó Hạo Nhiên biết đêm nay chúng đến ăn hàng ở xóm tiều.
Lúc sau khi trời tối hẳn, cả bọn bỏ đi. Hạo Nhiên thấy nhẹ nhõm như vừa trút được gánh nặng.
Bước ra khỏi bụi cây, cành lá sột soạt, đột nhiên một tiếng quát làm nó giật bắn người.
- Ai ?
Kinh hoảng, Hạo Nhiên vất túi kê xuống đất, co giò chạy thục mạng. Nó không ngờ bọn cướp còn để lại hai thằng ở đầu cầu để canh chừng. Thấy bóng người vụt ra ven suối, hai đứa vác giáo rượt theo.
Hạo Nhiên tuy nhanh nhẹn nhưng làm sao địch nổi những tên cướp lực lưỡng. Chẳng mấy chốc chúng đuổi kịp thằng bé, trói nghiến lại, mặc cho nó kêu cứu vang động cả khu đồi hoang tịch.
- Trói làm gì, thí cho nó một nhát.
Một tên nói.
Hạo Nhiên hết hồn, không kêu nữa vì biết kêu cũng vô ích, có lẽ chỉ làm cho những tên cướp thêm tức giận.
- Không. Tao có cách này hay hơn.
Nói đoạn, một tên xách bổng Hạo Nhiên lên. Thằng bé bồn chồn sợ

hãi không biết chúng định làm gì mình. Nó không đạp, không giẫy, người mềm như sợi bún và bỗng thấy đũng quần ướt nhẹp.
Không đợi lâu, tên cướp xách nó ra bờ sông. Một tiếng "phọp", Hạo Nhiên bị quẳng xuống nước. Nước lạnh bắn tung tóe lên mặt. May mà chỗ ấy lòng sông cạn, nó chỉ nằm ngửa trên bùn, xung quanh cỏ lác, ếch nhái vô số nhảy tòm tọp.
Tên cướp lội ra, kéo Hạo Nhiên đến chân cầu, buộc nó vào đấy.
- Ở đây chờ nước lên, mày về với tổ tiên con ạ !
Sau tiếng cười hềnh hệch chấm dứt lời đe dọa, tên cướp bỏ vào bờ. Cảnh sông cô tịch trong đêm lại trở lại cái hoang vắng cũ, giữa những tiếng côn trùng ri rỉ và lau khô xào xạc.
Hạo Nhiên lấy lại bình tĩnh. Cơn sợ đã tan và nó có cảm giác như tự nhiên được giải thoát, mặc dầu vẫn bị trói chặt vào chân cầu. Không hiểu tại sao, có lẽ vì tên cướp không còn đó, có lẽ vì mùi bùn nước quen thuộc làm nó yên tâm hơn, hay có lẽ vì cả hai.
Hạo Nhiên ngẩng nhìn trời. Trời cao vòi vọi, vài đốm sao lúc ẩn lúc hiện. Hạo Nhiên nhìn mặt sông. Mặt sông lăn tăn gợn sóng, nước vỗ bờ ì ọp. Xung quanh nó, tạo vật thờ ơ đến lạnh lùng !
Nó thử vặn mình, rướn người. Sợi dây trói nó vào chân cầu gặp nước nở ra siết chặt vào bụng và đùi khiến nó đau đớn, nhăn mặt. Hạo Nhiên cựa quậy những đầu ngón tay thấy dễ dàng hơn, bèn lần xuống bụng tìm mối dây buộc. Khó nhọc lắm mới cởi được nút ra thì các ngón tay cứng đơ, gần như tê dại. Nhưng nó mừng vô tả. Gió đêm thổi mạnh mà thân thể nó nóng ran, khích động như chưa bao giờ như thế.
Hạo Nhiên vặn mình cho dây trói tuột đi rồi nương theo chân cầu trầm mình xuống. Nó sờ soạng, hy vọng tìm một vật gì nhất thời cắt được dây buộc cổ tay. Khi chạm phải hòn đá sắc cạnh tạm dùng được, nó kê sợ dây lên hòn đá cứa đi cứa lại. Một lúc lại dừng, nghe ngóng. Khi sợi dây đã có chiều hơi lỏng muốn dãn ra, nó sung sướng mất cả bình tĩnh, đưa tay cứa sợi dây nhanh hơn. Trong đêm vắng, nước đọng bì bọp vang dội. Ếch nhái im bặt, tiếng nước vỗ chân cầu nghe càng lớn.
Giật mình, Hạo Nhiên dừng tay. Tim nó đập thình thịch trong lồng ngực như muốn vỡ. Nhớ lời sư phụ, Hạo Nhiên hít vào thật sâu, vận khí chu lưu khắp cơ thể. Bốn bề vắng lặng, dường như hai tên cướp đã đi xa rồi. Một lúc, thấy huyết mạch điều hòa, nó mới yên tâm tiếp tục cứa sợi dây cho đến đứt rồi cúi xuống cởi dây trói chân. Đoạn, hít một hơi dài, nó đạp nhẹ vào chân cầu, lặn xuống nước và trườn mình ra xa. Bơi qua khúc sông hẹp đối với Hạo Nhiên chẳng khó gì.

Nó vẫn thường bơi như cơm bữa khi bắt cá ở đầm, tuy lần này cẩn thận hơn, không để gây tiếng động.
Sang đến bên kia sông, Hạo Nhiên vẫn chưa hoàn hồn. Bám vào rễ cây, nó trườn lên bờ như một con rắn, chờ tới chỗ khuất không trông thấy cây cầu gỗ nữa, nó mới vội vã đứng lên hướng về phía đồng Hotengahara rảo bước.
Sau nó, về mạn xóm tiều, lửa cũng vừa rực sáng, chiếu đỏ chân trời và khiến những hàng cây ở gần hiện rõ nét như cắt.
oo - Thầy ! Thầy ơi ! Thầy có nhà không ?
Nghe giọng sợ hãi, cấp bách của đồ đệ, Thạch Đạt Lang vùng dậy mở cửa. Nhìn thằng bé ướt nhẹp bùn đất, hắn trố mắt ngạc nhiên.
Không đợi sư phụ hỏi, Hạo Nhiên liến thoắng:
- Con ở đền Toku về. Bọn sơn quỷ đang phá xóm, đốt nhà ...
Thạch Đạt Lang cau mày:
- Sơn quỷ ? Sơn quỷ nào ? Phải cướp không ?
- Dạ phải, phải. Nhiều lắm, đến hai chục đứa ... Xóm tiều ... Con suýt bị giết chết... Thầy mau đi cứu họ ...
Không đợi trò nói thêm, tuy chỉ là những câu nhát gừng, hỗn loạn, Thạch Đạt Lang chạy bổ vào nhà trong, một loáng đi ra, song kiếm đã giắt ngang lưng, khăn trên đầu buộc vội.
- Thầy cho con đi cùng ...
- Không được ! Con ở lại con nhà !
Hạo Nhiên trố mắt:
- Thầy chưa biết đường, để con chỉ ...
- Không cần ! Chỗ lửa cháy đằng xa kia chứ gì. Ta biết !
Nó năn nỉ:
- Nhưng con giúp thầy được nhiều việc, thầy cho con đi ...
- Không ! Nguy hiểm lắm. Vướng cẳng ta.
Thấy thầy sẵng giọng, Hạo Nhiên đành cúi đầu vâng lệnh. Rồi tần ngần nhìn sư phụ bước nhanh về phía chân trời đỏ rực, lòng nó băn khoăn chẳng rõ ông có đủ tài đối phó với bọn quỷ dữ ấy không ! Nỗi lo âu bỗng dưng tràn ngập tâm hồn ngây thơ của nó.
oo Bọn sơn quỷ mới ra khỏi xóm chừng non một dặm thì Thạch Đạt Lang cũng vừa tới. Chúng khoảng bảy tám đứa, mặt đỏ gay phần vì rượu, phần vì do ánh lửa từ những bó đuốc chúng cầm hắt tới, mồ hôi nhễ nhại, đánh hai chiếc xe bò lớn chở thực phẩm cao có ngọn, theo sau có đến chục phụ nữ tóc xõa, áo quần xốc xếch, tay bị trói giật cánh khuỷu, vừa đi vừa khóc mếu. Nói đi thì cũng không đúng vì họ bị trói thành một xâu, nếu chẳng may có kẻ ngã thì những người kia cũng ngã theo. Tên cướp đi cạnh hò hét, thúc đẩy, thỉnh thoảng

lại pha trò tục tằn hoặc giơ roi hăm dọa. Kẻ nào tránh né thì cả xâu nghiêng ngả, nên có những lúc cả bọn phụ nữ phải bò. Dưới ánh đuốc bập bùng, đoàn người khốn khổ ấy trông chẳng khác gì tội nhân dưới địa ngục bị bầy quỷ sứ dẫn đi hành quyết.
Thấy một bóng người cao lớn chặn đường, cặp lông mày rậm bị chiếc khăn kéo ngược xếch đến thái dương, đôi mắt đỏ au như hổ phách, sát khí phừng phừng toát ra từ chân tóc, bốn tên cướp đi đầu khựng lại, quát:
- Ai ?
Yên lặng. Bóng người cao lớn kia vẫn tiến bước, tay để vào đốc kiếm. Bọn cướp nhất tề thoái lui. Thạch Đạt Lang đảo mắt vọ, đếm đúng tám đứa. Bốn trước mặt, ba áp tải xe lương và một đứa đoạn hậu dẫn đám phụ nữ.
Một tiếng thét như sấm, ánh thép lóe sáng. Hai thây người gần nhất đổ xuống tựa củi mục, máu ở ngực và cổ họng chúng phun ra có vòi. Tiếng la hét thất thanh của đám phụ nữ cùng tiếng chân chạy loạn xạ.
- Mày là đứa nào ? Sao dám cản trở việc làm của chúng ta ?
Thạch Đạt Lang cười gằn, lau máu kiếm lên áo rồi tra kiếm vào vỏ. Bây giờ hắn tay không, thách thức. Hắn không cần võ khí vì cầm chắc phần thắng. Biết địch thủ chỉ là những tên thảo khấu tầm thường, ô hợp, Thạch Đạt Lang muốn một lần làm cho chúng phải nể sợ, cạch đến già. Đó là hành động khinh địch, Thạch Đạt Lang biết, nhưng là một hành động có mưu tính.
- Ta là thiên sứ, trời sai xuống bảo vệ dân xóm này.
Tên cướp không tin, cầm giáo xỉa Thạch Đạt Lang một nhát. Hắn né tránh và nhanh như cắt, bắt lấy cán giáo giật mạnh. Gã kia theo đà ngã chúi về phía trước.
Thuận chân, Thạch Đạt Lang đá một cước như trời giáng vào hạ bộ nó. Cùng với tiếng thét xé ruột vì đau đớn, tên cướp tung lên rồi rơi xuống, đầu đập vào tảng đá, nằm ngay đơ như cán cuốc trên mặt cỏ.
Hai đứa khác xông tới. Một đứa định dùng dao quắm phạt ngang sườn, một đứa lấy gậy bổ lên đầu địch thủ. Thạch Đạt Lang nhanh mắt vớ ngay cây đuốc cắm trên xe ném vào mặt một thằng. Trong lúc chúng đang lúng túng, cây giáo trên tay Thạch Đạt Lang tựa lằn chớp phóng ra, xiên cả hai đứa làm một như xâu cá nướng.
Thủ pháp của Thạch Đạt Lang xuất quỷ nhập thần, nhanh vô kể. Những đứa kia đã bỏ chạy từ bao giờ, còn lại một tên không tin ở mắt mình, đứng nhìn, mồm há hốc.
Thạch Đạt Lang tiến đến, hai tay chắp lại giơ cao. Một tiếng rắc, đầu

tên cướp vỡ nát, chết tươi, không kịp kêu. Máu ở mắt và miệng ộc ra loang thấm cả râu và ngực.
Đám phụ nữ phía sau khóc như ri. Thạch Đạt Lang bước đến, họ sụp lạy xin tha.
Hắn phải trấn an:
- Đừng sợ ! Ta không hại người vô tội. Ta đến giết bọn quỷ cứu dân xóm.
Bây giờ bọn phụ nữ mới vén tóc hé mắt nhìn lên. Thấy gã làm ruộng vẫn ở căn lều cùng với một thằng nhỏ tại đồng Hotengahara, họ vừa ngạc nhiên vừa mừng rỡ. Thật là chuyện không ngờ. Kẻ mà dân làng vẫn cho là đần độn, không ai lưu ý lại chính là ân nhân của cả xóm.
- Bọn chúng bao nhiêu đứa ? Sao chỉ có mấy thằng này thôi ?
- Chúng nhiều lắm, còn ở lại trong xóm.
Thạch Đạt Lang cắt dây trói và bảo bọn phụ nữ đánh xe bò trở lại. Hắn về xóm trước xem tình thế ra sao và xử bọn sơn quỷ còn lẩn quất ở đó.
Đến nơi, lửa đã bớt. Mùi gỗ thông lẫn với mùi quần áo và thực phẩm cháy khét lẹt.
Trẻ con và những người già nhớn nhác tìm cha mẹ, con cháu, gọi nhau ơi ới. Nhưng thanh niên thì không thấy ai. Có lẽ họ đã trốn hết, sợ bọn sơn quỷ ra tay giết sạch. Nắm một cụ già lại hỏi, cụ sợ hãi lắp bắp chẳng ra hơi. Mãi sau, gặp nhiều người khác, giải thích mãi, Thạch Đạt Lang mới được họ cho biết bọn chúng tập trung tại nhà trưởng xóm. Ở đấy có mấy thùng rượu sa-kê, chúng tiếc chưa bỏ đi, còn ngồi nướng gà vịt nhậu nhẹt. Thạch Đạt Lang phóng đến. Trong nhà ồn ào như chợ vỡ. Ngoài cửa, một tên cướp cầm giáo ngồi canh.
Bò dưới hàng giậu thấp, Thạch Đạt Lang đến gần, xuất kỳ bất ý phóng ngay quyền vào gáy nó. Chỉ kịp nấc lên một tiếng ngắn, nó gục xuống. Thạch Đạt Lang giật cây giáo lẩn vào bụi rậm.
Trong gian phòng chính nhà trưởng xóm, trên chiếu trải xung quanh bếp, lố nhố nằm ngồi chừng hơn chục tên cướp, đứa nào cũng râu ria xồm xoàm, mặt mày dữ tợn.
Gần bếp, ngay dưới cửa sổ, một tên ý chừng đầu đảng, ngồi lầm lì, tay ôm hũ rượu lớn.
Gã cởi trần, khoác áo da beo màu vàng sẫm ngắn đến lưng, trên đầu thắt sợi dây chão thay khăn. Khắp nhà, la liệt hũ với bát cùng võ khí đủ loại. Thình lình một tên xô cửa bước vào. Tiếng ồn ào im bặt. Nhìn nét mặt và dáng điệu vội vàng sợ hãi của nó, cả bọn đoán ngay có sự chẳng lành. Quả nhiên đó là một trong những tên đi hộ tống xe

lương bị Thạch Đạt Lang đánh, kinh hoảng chạy về thông báo cho đồng đảng biết.
Còn bán tín bán nghi và đang vật vờ vì say rượu, chưa đứa nào nói gì thì một tiếng thét vang như sấm làm rung động vách ván của căn nhà gỗ. Tiếp theo là một bóng đen từ trên cửa sổ nhảy xuống. Phản ứng của tên đầu đảng nhanh nhất. Nó vớ con dao quắm đứng lên, nhưng không kịp nữa. Ngọn giáo trong tay Thạch Đạt Lang đã phóng tới đâm suốt sau lưng, mũi giáo lòi ra trước ngực đến một tấc. Tên cướp ngã sấp xuống chiếu giữa những tiếng loảng xoảng của hũ, chén đổ vỡ.
Trường kiếm rút ra, Thạch Đạt Lang tung hoành như cọp dữ trong đàn dê. Kiếm quang lóe tới đâu, thịt rơi tới đó. Thủ cấp lăn lông lốc trên sàn, mắt mở trắng dã đến nứt kẽ như còn giữ nỗi kinh hoàng của kẻ bị giết trước khi chết. Tiếng kêu, tiếng rú thất thanh, tiếng ằng ặc, phì phì của máu phun ra khắp chỗ trong hỗn loạn cùng cực.
Khi không còn một tên đứng vững, Thạch Đạt Lang mới ngừng tay. Hắn lau kiếm, dựa lưng vào vách nhìn cảnh tàn sát trong phòng, lòng bỗng rung động, khẽ thở dài.
Trong giai đoạn lịch sử xáo trộn, ở một nơi hoang vu như thế này, không ai biết luật lệ là gì, hắn không còn cách nào khác là nhất thời dùng lưỡi kiếm của mình để bảo vệ kẻ cô thế.
Đoàn phụ nữ bị bắt giải đi cũng đã trở về, đẩy theo hai xe bò chở lương thực bị cướp. Cha mẹ, vợ con gặp nhau, mừng mừng tủi tủi. Lại nghe bọn sơn quỷ bị giết gần hết tại nhà trưởng xóm, dân làng kéo nhau đến tạ Ơn cứu tử.
Khi trông thấy ân nhân, họ ngạc nhiên vô cùng. Không ngờ chính là gã nông phu ở đồng Hotengahara. Nhiều người phục xuống lạy, một phần vì quá xúc động, một phần vì muốn tạ tội đã coi thường hắn trong bao lâu. Thạch Đạt Lang bối rối, đỡ những người già dậy và bảo tất cả đứng lên. Hắn xin được coi như dân trong xóm.
Trong khi một số trai tráng bận lo việc thu nhặt xác bọn cướp chôn cất, Thạch Đạt Lang cáo từ để trở về căn lều cỏ.
- Ta chắc thế nào cũng có những bọn cướp khác trở lại. Hãy họp nhau thành đội mà chống cự. Đào hào, rào giậu, canh phòng, chữa lửa. Mỗi đội có trách nhiệm riêng.
Hãy luyện tập cho giỏi, nhưng đừng vì thế mà sao lãng việc trồng cấy. Tay gậy, tay cuốc để sinh tồn, anh em hãy nhớ !
Đó là những lời cuối cùng Thạch Đạt Lang nói với trai tráng ở xóm tiều đêm ấy.

Thạch Kiếm

Dịch giả: Cung Vũ
Hồi 66
Giang Hồ Quen Thói

Họ Hòa Giả thiên đến Tân đô, ở một tòa lâu đài đồ sộ, lũy cao hào sâu, xứng đáng là tư dinh của sứ quân một thời đã làm cho Tôn gia phải kính nể.
Nhưng Hòa Giả Nghị, vị trưởng tộc, không ngụ tại lâu đài. Sau nhiều năm chinh chiến, ông muốn hưởng cuộc sống an nhàn tại cổ thành Osaka, nơi sinh quán, để uống trà làm thơ và chơi cây cảnh. Mọi quyền hành giao cho con trai trưởng, Hòa Giả Đạo Uẩn nắm giữ.
Hòa Giả Đạo Uẩn tuổi mới ngoài hai mươi, đã chứng tỏ có tài cai trị khôn khéo và thích nghi với chính tình mới có phần hơn cả các bậc trưởng thượng từ xưa chỉ quen quy luật chiến tranh. Những chính sách khôn ngoan làm thay đổi bộ mặt lãnh địa, sở dĩ thực hiện được là nhờ sự cương quyết và nhìn xa của tân chủ soái, nhưng tất nhiên cũng phải kể đến công của các phụ tá kinh nghiệm và sáng suốt khuyến nghị.
Điền Xán Quang chính là một trong số các phụ tá tin cẩn ấy mà Hòa Giả Nghị đã đích thân chọn lọc và chỉ định đến Tân đô làm tham vấn cho Đạo Uẩn.
Sáng hôm ấy, như thường lệ, ông sửa soạn đến tư dinh, bỗng gia nhân vào báo có kẻ muốn xin tham kiến. Thì ra là một tùy viên tên gọi Cao Mục Lân.
- Ngươi có việc gì ?
- Tiểu nhân muốn cầu một ân huệ, xin đại nhân giúp cho.
Điền Xán Quang nhướng mày ra ý hỏi.
- Đại nhân vẫn thường đàm đạo với thiếu gia. Nếu có dịp nào tiện, xin đề bạt cho một người.
Điền Xán Quang mỉm cười. Ở nhiệm vụ tham kiểm ông giữ, những kẻ thuộc quyền và thân hữu hay nhờ cậy ông giới thiệu kẻ này người nọ vào những chức vụ còn trống.
Nhưng thường ông rất ngại. Có người ông chưa biết rõ khả năng và đức độ, có người ông biết nhưng lại không thích hợp.
- Ai thế ? Ngươi biết rõ không hay lại chỉ là một gã phiêu lưu lo tìm công danh thì nhiều mà tinh thần phục vụ thì ít đấy ?
- Không. Gã này còn trẻ, bà con bên tiện nội, sinh quán ở Iwakuni tỉnh Suo, đến tá túc tại tệ xá đã hơn hai năm nay.

- Iwakuni ? Trước khi xảy ra trân Sekigahara, tỉnh Suo thuộc gia tộc Lưu Hòa cai trị.
Phải gã là kiếm sĩ của tộc đó chăng ?
- Bẩm không phải. Gã tên gọi Cát Xuyên Mộc, cùng với Y Tô Gia Nghĩa là hai môn đồ nổi tiếng của danh kiếm Cổ Tư Nhiễm Chúc. Gã có tài đặc biệt rút gươm nhanh cực kỳ, chém đứt cánh nhạn đang bay ...
Điền Xán Quang lắng tai. Viên cận vệ đem hết sở trường của người hắn nhờ đề bạt ra khoa trương:
nào chiêu trảm nhạn Cát Xuyên Mộc thi triển ra sao, chiêu chiết liễu gã khổ công luyện tập thế nào, thao thao như người đích thân sử dụng những đường kiếm ấy vậy.
Tuy lắng tai, nhưng Điền Xán Quang không khỏi không liên tưởng đến một việc xảy ra trước đây hai năm tại một làng nhỏ vùng Hotengahara khi ông công du qua đấy.
Một nông dân đã một mình một kiếm giết hết bọn cướp từ trên núi đổ xuống vơ vét, sau đó lại tổ chức dân làng tự vệ chống cướp, hữu hiệu đến độ không một tên thảo khấu nào dám lai vãng quấy phá nữa. Kẻ thuật lại bảo người đó là một nông dân đần độn nhưng Điền Xán Quang không tin. Cho người đó phải là kẻ có tài, không muốn phô trương mà lại có óc thực tế, ông bèn đem chuyện thuật lại với Hòa Giả Đạo Uẩn, nhưng không thấy chủ soái có lệnh gì đặc biệt nên sau đó cũng quên đi. Nay nghe Cao Mục Lân tán dương người bà con của hắn, ông hỏi thêm cho rõ:
- Cát Xuyên Mộc có làm ruộng ở vùng Hotengahara bao giờ không ?
- Không. Tiểu nhân không nghe nói.
- Được rồi, để coi. Nếu có dịp, ta sẽ giúp.
oo Ở thao trường, Hòa Giả Đạo Uẩn đang tranh tài với một số tùy tướng cùng lứa tuổi về môn bắn cung thì Điền Xán Quang bước vào. Nhìn tư thế và phong cách của thiếu chủ, ông không thể không khen thầm. Phong cách trang nghiêm, tư thế vững chãi, tay áo bào lụa đen vén cao để lộ những bắp thịt cuồn cuộn, mắt nhìn thẳng hồng tâm, chẳng trách tên bắn đi mười lần trúng cả mười. Có người bảo Đạo Uẩn quá chú trọng đến môn bắn cung là một môn không mấy thích hợp với thời đại của hỏa khí và trường thương thì Đạo Uẩn chỉ đáp vắn tắt:
“Tên của ta nhắm mục tiêu tinh thần”. Nhìn Đạo Uẩn luyện tập, Điền Xán Quang tiếc đã hứa giúp đề bạt người của Cao Mục Lân. Một lãnh tụ như Đạo Uẩn không dễ gì chấp nhận sự tầm thường.
Thấy Điền Xán Quang, vị tiểu lãnh chúa niềm nở:

- Kìa Điền tiên sinh ! Đến sớm thế ? Hay tiên sinh muốn thử tài với vãn sinh đấy ?
- Đâu dám ! Vả lão phu đã tự hứa chỉ so tài với những người đồng tuế.
- Tiên sinh hẳn chê vãn sinh còn con nít ?
- Không phải vậy. Điền Xán Quang nói chữa. Thiếu gia hiểu lầm rồi ! Lão phu đã già, lâu nay ít luyện tập, tranh tài với một trang thanh niên dũng nhuệ có kỹ thuật điêu luyện như thiếu gia thì sao gọi là công bằng được ?
Mọi người trong sảnh cười ha hả. Đạo Uẩn cũng cười, đoạn rửa tay chỉnh y phục, cùng Điền lão sánh bước vào hậu đình.
- Tiên sinh cần gặp vãn sinh có việc gì ?
- Cũng chẳng có việc gì quan trọng.
Đoạn, sau khi trình bày vài việc thông thường, Điền Xán Quang nói:
- Có người nhờ lão phu đề bạt lên thiếu gia một kiếm sĩ.
- Ai thế ?
- Hắn còn trẻ, tên Cát Xuyên Mộc, người tỉnh Suo. Nghe nói có tài về kiếm thuật.
Đang lơ đãng nhìn ra xa, Đạo Uẩn quay lại chú ý:
- Cát Xuyên Mộc ? Tên nghe quen quen. Tiên sinh biết gã không ?
- Lão phu không rõ lắm, nhưng là học trò của Cổ Tư Nhiễm Chúc.
- Ý tiên sinh thế nào ? Sao không gọi đến thử ?
- Thiếu gia chọn người đã biết chúng ta không những chú trọng về võ thuật mà còn phải có đạo đức và kiến thức nữa.
- Đúng vậy, nhưng đừng bỏ lỡ dịp. Theo thiển ý, tiên sinh cứ cho triệu cả hai đến khảo sát xem sao.
- Cả hai ? Sao lại cả hai ? Còn ai nữa ?
- Thế tiên sinh quên rồi chăng ? Năm ngoái, vãn sinh có nghe kể câu chuyện một nông dân đuổi cướp ở vùng Hotengahara. Người đó xem ra cũng có tài đấy. Tên hắn là gì nhỉ ? Thạch Điền ...Thạch Điền Đạt Lang thì phải !
- Ồ, thế ra thiếu gia vẫn nhớ chuyện ấy !
- Nhớ chứ ! Chẳng biết bây giờ hắn còn ở Hotengahara không ?
- Lão phu cũng không rõ. Thấy thiếu gia không hỏi gì đến, tưởng ngài không quan tâm.
- Để một nhân vật như vậy lọt vào tay kẻ khác mà không xét thì uổng lắm.
- Lỗi tại lão phu. Nhiều người cầu cạnh quá, lão phu chẳng muốn làm thiếu gia bận lòng.
- Đa tạ tiên sinh. Vãn sinh bận thật nhưng bỏ qua là bỏ qua những

chuyện khác kia chứ người nào tiên sinh đã để mắt tới, sao vãn sinh lại không lưu ý được. Xin xét việc này ngay cho.
oo Tảng sáng hôm sau, Điền Xán Quang lên đường cùng với một tùy viên nhắm hướng Hotengahara thẳng tiến.
Ngày đi đêm nghỉ, đến nơi, chiều đã xế. Đồng Hotengahara bây giờ khác lạ. Trước kia đìu hiu hoang vắng là thế, nay xanh ngắt những ruộng kê non thoai thoải xếp thành bậc trên sườn đồi. Lại có chỗ giồng đậu, giồng bắp. Con suối sau khu rừng thưa đã được be lại, chia thành nhiều nhánh chảy vào các chỗ trũng tạo nên các hồ nhỏ điều hòa mực nước để từ đó dẫn vào tưới các ruộng kê.
Một con chim sơn ca thấy động vụt lên cao, tiếng hót lảnh lót. Cảnh thanh bình, sung túc như hiện ra trước mắt. Điền Xán Quang ngạc nhiên nói với người tùy tùng:
- Hotengahara là đây đấy ư ? Hơn hai năm trước, vùng này còn là hoang địa, ta đi qua chỉ thấy lau sậy, có đâu được như thế này !
Theo đường mòn dẫn đến chân núi Hitachi, cả hai vừa cho ngựa đi bước một vừa ngắm cảnh. Tuy một đôi chỗ chưa khai phá hết, cây mục còn rải rác trên nền cỏ dại, nhưng nói chung toàn vùng hiển nhiên đang trên đà phát triển. Xa xa, một đám nông phu vác cào, cuốc đứng tụ tập trước một căn lều.
Người tùy viên bỗng thốt lên như để lưu ý Điền Xán Quang:
- Đại nhân ! Ngài có thấy gì không ?
Điền Xán Quang nheo mắt, lấy tay che ánh nắng chiều chênh chếch:
- Hình như có toán nông phu đang hành lễ trước một căn miếu thì phải ...
- Dạ đúng. Tiểu nhân cũng thấy thế.
- Mình lại coi, nhân thể hỏi thăm tin tức. Ta biết gần đây có ngôi đền, tới tạm trú qua đêm được.
Bèn lỏng cương cho ngựa thong dong bước. Đến nơi, thấy khoảng hai chục nông dân vừa lễ xong, đứng trước một ngôi miếu nhỏ bằng gỗ mới dựng trên một cái gò cao.
Sau miếu là căn lều cũ đã được sửa sang lại. Miếu nhỏ quá, cửa miếu chỉ rộng bằng mặt chiếc bàn con, một người chui không lọt. Bên trong có pho tượng Bồ tát Quán Thế Âm đặt trên một cái kỷ với những đồ tế tự.
Toán nông phu dường như vừa thăm ruộng về, nông cụ đã được rửa sạch sẽ và đang sửa soạn lục tục rời khỏi nơi hành lễ.
Điền Xán Quang sai tùy viên gọi một gã nông phu còn trẻ lại hỏi. Anh ta ngần ngại bước tới.
- Miếu này thờ ai vậy ?

- Thạch Điền đại hiệp.
- Ủa ! Phải Thạch Điền Đạt Lang chăng ?
- Phải. Thạch Điền đại hiệp là đại ân nhân của chúng tôi. Các ngài là ai ?
- Chúng ta là những người trong dinh Hòa Giả muốn gặp đại hiệp. Phải chăng...
phải chăng đại hiệp đã ... quy tiên ?
- Không biết. Thạch Điền đại hiệp trước ở căn nhà này nhưng nay không còn ở đây nữa.
Thấy có khách lạ hỏi thăm, những nông dân khác xúm đến vây quanh, ồn ào mỗi người một câu nghe không rõ gì cả. Một nông phu giả phải bước ra, đỡ lời cả toán:
- Thạch Điền đại hiệp trước ở đây với một đồ đệ. Ngài là thiên sứ giúp chúng tôi đánh đuổi bọn sơn quỷ, lại còn chỉ bảo chúng tôi cách ngăn nước, lấy nước vào ruộng.
Khi thành công, chúng tôi đến tạ Ơn thì ngài đã về trời, nên lập miếu này thờ ngài và nhớ ơn ngài chỉ dạy.
Điền Xán Quang bước xuống ngựa, tần ngần nhìn gian lều cỏ cùng ngôi miếu con.
Ông hối tiếc đã chậm trễ, để lỡ cơ hội chiêu dụ một người tài đức về cho soái chủ. Ông quay bảo tùy viên:
- Thạch Đạt Lang là một kiếm sĩ giang hồ. Ta không biết mặt và cũng không rõ thân thế, nhưng ta tin đấy là một người mà tài năng và kiến thức ít ai bì kịp. Lại không ham danh lợi. Uổng quá !
Nhưng ông vẫn còn chút hy vọng. Quay sang người nông phu già, ông hỏi:
- Từ đây đến thiền viện Toku đi đường nào tiện ?
- Ngài cứ theo đường mòn này, qua suối rẽ trái một thôi thì đến.
- Cư sĩ Tuệ Tĩnh còn trụ trì ở viện không ?
- Dạ còn. Ngài bây giờ là chỉ đạo của cả khu này. Phải rồi, nếu các vị cần biết rõ thêm điều gì nữa thì cứ đến đấy mà hỏi.
- Cảm ơn lão trượng.
Nói xong, Điền Xán Quang và tùy viên lên ngựa. Toán nông dân cũng dần dần giải tán.
oo Nghe tin khách quý từ Tân đô đến, viện chủ Tuệ Tĩnh lật đật bước ra nghênh tiếp.
Hàn huyên xong, hỏi về lý do cuộc thăm viếng bất ngờ, Điền Xán Quang đáp:
- Đệ muốn thăm tin tức của Thạch Điền Đạt Lang trước làm ruộng ở vùng này. Hỏi nông dân quanh đây, họ cho biết chỉ lão huynh mới rõ.

Tuệ Tĩnh buồn bã gật đầu:
- Thạch Đạt Lang bỏ đi đã non nửa năm nay, ngay sau khi thu hoạch vụ kê thứ hai. Thật là một vị anh hùng, kiên trì và cương quyết. Không nhờ Thạch Điền đại hiệp thì xóm tiều đã tan nát rồi mà cả vùng cũng không được thịnh vượng như thế này.
Rồi vị cư sĩ tóm tắt công trình của Thạch Đạt Lang kể cho Điền Xán Quang nghe.
Sau khi đánh tan bọn sơn quỷ, Thạch Đạt Lang tổ chức dân lành thành đoàn đội, đào hào, đắp lũy để tự vệ. Ngay năm ấy, dân làng còn phải chống chọi với hai bọn cướp khác nữa. Chết mất hai thanh niên, bị thương sáu người nhưng từ bấy giờ không tên cường khấu nào dám bén mảng tới xóm nữa. Nhưng đấy không phải là thành quả chính.
Điều quan trọng là Thạch Đạt Lang đã gây cho dân làng lòng tự tin ở sức mình để tự cường và tự túc. Chính Thạch Đạt Lang đã hô hào mọi người kết đoàn gom sức đắp bờ, be suối để phòng lụt và dẫn nước vào ruộng cho nên mới được như ngày nay. Năm đầu thu hoạch được một số kê, bắp khá; măn sau số thu hoạch tăng gấp đôi. Dân xóm mừng rỡ mở hội, mang đến tặng Thạch Đạt Lang mười hũ rượu, ngũ cốc và dê, gà nhưng Thạch Đạt Lang không nhận, tặng lại dân làng để dùng vào bữa tiệc. Chưa bao giờ xóm tiều lại có những ngày vui như thế.
- Họ cử lão tới tạ Ơn Thạch đại hiệp. Đại hiệp có nói sự thành công này do tinh thần kết đoàn và lòng quyết tâm của dân xóm chứ ông không có công gì, lại tặng lại dân xóm pho tượng Quan Thế Âm do ông điêu khắc những khi nhàn rỗi.
Mấy hôm sau, lão lại đến cùng với một số chức sắc, chủ ý rước đại hiệp tới ở hẳn trong xóm tại một căn nhà đã được thu xếp tươm tất trước, nhưng đến nơi thì Thạch đại hiệp đã đi rồi. Căn lều bỏ trống. Mất mấy hôm dân chúng buồn rầu chẳng thiết làm ăn gì cả. Lão phải giải thích, khuyên họ chớ nên sao nhãng công việc thường nhật vì như thế trái với lời dặn của Thạch đại hiệp. Họ có lập căn miếu nhỏ, đặt pho tượng Quan Thế Âm trong đó và ngày hai lần, lúc đi làm cũng như lúc trở về, đến khấu đầu làm lễ tỏ lòng nhớ ơn ân nhân.
Nghe xong, Điền Xán Quang mơ màng nhìn ra xa. Ông mường tượng bóng người hiệp sĩ chưa hề quen biết, lòng ngẩn ngơ hối tiếc: “Ta đã không tròn bổn phận với chủ soái. Biết bao giờ mới lại gặp được một người như thế ?” oo Hữu ngạn sông Sumida, trên ngã ba đường liên tỉnh dẫn đến Tân đô, người ta mới dựng một trạm canh thật lớn. Cổng cao, hai cánh bằng gỗ kiên cố chắn ngang đường, lính

biên phòng ngày đêm thay nhau canh giữ và tuần tiễu suốt từ bờ sông đến chân núi.
Thạch Đạt Lang cùng đồ đệ đứng trong hàng chờ lính tuần kiểm soát. Ba năm trước, hắn cũng đã ghé qua đây, không gặp điều gì khó khăn nhưng tình thế mỗi ngày một tồi tệ hơn. Nhà cửa dựng thêm nhiều nhưng cái không khí thanh bình bây giờ không còn nữa.
- Anh kia ! Đến lượt anh ! Bước lại đây !
Thạch Đạt Lang tiến lại, giơ cao hai tay cho hai người lính tuần lực lưỡng, mặc quần da đi dép cỏ, lục soát.
- Vào thành làm gì ?
- Chẳng có chủ đích gì nhất định.
- Không có chủ đích gì ? Ngươi định nói đùa chăng ?
- Ô hay ! Thì ta là kẻ giang hồ nay đây mai đó, đến hay đi làm gì có chủ đích !
- Nói láo. Ai làm gì mà không có chủ đích. Hay là kẻ gian đấy ?
- Nếu vậy cứ cho là ta vào thành để cầu học cũng được.
Người lính lặng thinh, giở một quyển sổ lớn ra rồi vừa hỏi vừa ghi chép:
- Tên gì ? Bao nhiêu tuổi ? Sinh quán ở đâu ?
- Thạch Đạt Lang, hăm chín tuổi, sinh quán làng Miyamoto, tỉnh Mimasaka.
- Sư phụ là ai ?
- Không có sư phụ.
- Ai cho tiền ngươi đi đây đó ?
- Ta ăn nhờ ngủ đậu tại các đền chùa, đôi khi bạn bè giúp đỡ chút đỉnh. Cũng có lúc trồng trọt sinh nhai.
Ngẫm nghĩ một lát, người lính lại hỏi:
- Đến thành ở nhà ai ?
- Chưa biết. Chưa có địa chỉ nhất định.
- Vào thành phải khai chỗ trú ngụ. Không chỗ trú ngụ không được vào.
Thạch Đạt Lang nghĩ nếu cứ khai thật thì không bao giờ xong cuộc tra vấn cù nhầy này. Bèn nói đại:
- Ta ngụ Ở dinh Trúc Mộ đại nhân, trong phủ.
Trúc Mộ đại nhân chẳng ai khác, chính là Trúc Mộ Trung, trưởng nam Trúc Mộ Chính, một kiếm sĩ danh tiếng vùng Nara, nay đã lui về ở ẩn tại Trúc Lâm cốc. Ngưỡng mộ tài học và kiếm thuật nhà Trúc Mộ, lãnh chúa Tôn Điền Tùng Cương cử Trúc Mộ Trung vào giữ chức trung quân tham vấn trưởng và khi đặt bản doanh mới tại Tân đô, lại dành riêng một khu để làm tư dinh cho Trúc Mộ.

Để tránh một cuộc tra xét kéo dài, bất đắc dĩ Thạch Đạt Lang phải quyền biến nhắc đến tên Trúc Mộ Trung, hy vọng vị này biết đến hắn qua sự giới thiệu của thiền sư Đại Quán hoặc của chính Tôn Điền. Quả nhiên khi nghe danh Trúc Mộ, người lính há hốc mồm. Tính danh đó hầu như có ma lực làm người lính sợ hãi. Gã đổi giọng lễ phép:
- Sao đại hiệp không nói trước ? Nếu biết đại hiệp có liên hệ với Trúc Mộ đại nhân, kẻ nô tài này đâu dám xét hỏi.
Người lính kia cũng đỡ lời:
- Bây giờ gian tế trà trộn trong dân chúng nhiều không kể xiết. Lệnh trên ban xuống là phải xét hỏi kỹ những kẻ giang hồ, xin đại hiệp bỏ qua cho.
Thạch Đạt Lang mỉm cười gật đầu cám ơn rồi ung dung dắt tay đồ đệ qua cổng hướng về phía bến đò. Hạo Nhiên hỏi:
- Sao họ đặc biệt khám xét kỹ những kiếm khách như chúng ta vậy thầy ?
- Họ sợ gian tế.
- Ngốc quá ! Gian tế dại gì ăn mặc như kiếm khách. Cứ mặc như nông phu hay thường dân khác, ai biết !
- Nói khẽ chứ ! Phải giữ mồm miệng. Chỗ này chẳng phải vùng Hotengahara đâu.
- Làm ta lỡ chuyến đò.
- Lỡ đò thì đợi chuyến sau, càng có thì giờ ngoạn cảnh núi Phú Sĩ.
- Ở Hotengahara cũng ngắm được núi Phú Sĩ, cứ gì ở đây !
- Ở đây khác. Núi Phú Sĩ thay đổi theo giờ, theo mùa, theo thời tiết, lại theo chỗ người đứng ngắm nữa. Nó còn đổi khác theo tâm trạng người đứng ngắm.
Hạo Nhiên lơ đãng nghe. Nó đâu có lưu tâm gì đến núi Phú Sĩ nên chẳng hỏi tại sao. Nó chỉ mong chóng vào thành, đến ở nhà Trúc Mộ đại nhân như lời thầy nó nói với người lính.
- Tối nay ta đến nhà Trúc Mộ đại nhân thật hả thầy ?
- Để ta xem đã.
- Nãy thầy nói vậy mà ?
- Ừ, nhưng không phải giản dị như thế. Trúc Mộ đại nhân giữ chức vụ rất lớn cạnh lãnh chúa đương nhiệm, gần như một vị đại thần trong cung, phải có giới thiệu mới được.
- Chắc ông ấy uy nghi, oai vệ lắm ! Lớn lên con cũng muốn được như thế !
- Uy nghi, oai vệ ?
- Dạ, uy nghi như ông ấy.

- Sao con nhắm thấp thế ?
Hạo Nhiên nhíu mày ngước nhìn thầy:
- Con không hiểu.
- Con hãy trông núi Phú Sĩ. Núi Phú Sĩ có uy nghi không ?
- Người ta so sánh với núi sao được ?
- Núi Phú Sĩ tuy uy nghi, oai hùng, bất di bất dịch nhưng vẫn giữ yên lặng. Con muốn trở nên một người phi thường sau này, tốt lắm. Nhưng hãy giữ yên lặng như núi.
Con làm nên việc phi thường, tự nhiên sẽ được nể trọng thật sự, không phải giữ chức vụ cao mới được nể trọng.
Những lời Thạch Đạt Lang chưa kịp thấm vào bộ Óc non nớt của thằng bé, thì tiếng ồn ào của chuyến đò ngang đã tới. Hạo Nhiên vui mừng chạy xuống bến.
Sông Sumida ở khúc này có nhiều điểm trái ngược:
chỉ trong một quãng ngắn, chỗ rộng chỗ hẹp, chỗ sâu chỗ nông. Khi nước lên, sóng đục ngầu dào dạt vỗ vào bờ. Khi nước xuống, dòng sông trong leo lẻo. Bến đò ở đầu một cái vụng nhỏ đá chờm ra ngoài. Trời xanh, nước trong vắt. Ngồi bên mạn thuyền, Hạo Nhiên nhìn đáy sông thấy lờ mờ hình chiếc mũ sắt đã han rỉ. Tiếng khách quá giang ồn ào nó chẳng để ý, mải nhìn đàn cá nhỏ lội tung tăng vẩy trắng óng ánh như bạc.
Thạch Đạt Lang đảo mắt nhìn quanh. Con đò hầu mang đủ hạng người của đủ thành phần trong xã hội:
một người thợ mộc, bàn tay với những đốt to lớn giữ khư khư túi đồ nghề trong bọc; hai mã phu quần áo nhớp nhúa, nét mặt nhăn nhúm như trái táo phơi khô; ba ả kỹ nữ phấn son loè loẹt; một du tăng nón tu lờ che kín mặt, nhắm mắt ngồi tham thiền trong góc; một kiếm khách lang thang cũng như hắn, quần áo bạc phếch và bốn năm gã trai tráng có vẻ phu khuân vác, ngồi đứng hỗn độn, trò chuyện, chửi thề oang oang.
Đò cập bến, bọn họ tranh nhau lên, xô đẩy đám phụ nữ kêu om sòm. Chờ cho khách quá giang đi đã vãn, thầy trò Thạch Đạt Lang mới bỏ thuyền lên bờ. Được mấy bước, bỗng có tiếng người gọi giật:
- Tráng sĩ ! Tráng sĩ quên cái này !
Quay lại, thấy người kiếm khách đồng hành cầm một cái túi gấm đưa cho. Cái túi cũ đã rách miệng và những đường chỉ thêu viền bạc đã sờn nhiều chỗ. Thạch Đạt Lang lắc đầu:
- Không phải của tại hạ. Chắc của người nào bỏ quên.
Bỗng Hạo Nhiên chạy đến, giật ngay cái túi từ tay người khách lạ, nhét vào bọc rồi nói:

- Của tôi !
Khách nhìn thằng bé, trừng mắt:
- Tiểu tử này thật vô lễ. Muốn sống đưa nó lại cho ta rồi khấu đầu xin lỗi ba lần, ta sẽ trả.
Hạo Nhiên trề môi thè lưỡi chế nhạo. Khách nắm áo nó định làm dữ, nhưng Thạch Đạt Lang vội giơ tay ngăn lại, xin lỗi về sự lỗ mãng ấy của nó, lấy cớ con trẻ còn dại, xin khách bỏ qua cho.
Người kia quay nhìn hắn khinh bỉ:
- Ngươi tên gì ? Liên hệ gì với thằng bé này ? Chú hay anh nó ?
- Tại hạ là Thạch Điền Đạt Lang, sư phụ thằng bé này.
Người kia nhíu lông mày, nhìn Thạch Đạt Lang một chặp, đoạn bảo Hạo Nhiên:
- Liệu hồn ! Lần sau đừng trách.
Rồi lập tức quay gót bỏ đi.
- Khoan ! Thạch Đạt Lang gọi. Xin cho tại hạ hỏi một điều.
Lời lẽ ôn hoà cùng dáng điềm tĩnh của hắn khiến người kia đứng sững, e ngại, tay để vào đốc kiếm.
- Ngươi muốn gì ?
- Các hạ cho biết quý danh.
- Can dự gì đến ngươi ?
- Tại hạ đã nói tên khi các hạ hỏi đến. Dĩ nhiên tại hạ cũng phải được quyền biết danh tính người đã hỏi.
Người kia lại trừng mắt nhìn Thạch Đạt Lang từ đầu đến chân, rồi không biết nghĩ sao, đáp:
- Ta là Liêu Phong.
Thạch Đạt Lang gật đầu:
- Tốt lắm. Giờ các hạ đi được rồi !
- Ta sẽ không quên cuộc gặp gỡ này.
Nói xong khách bỏ đi không quay lại.
Hạo Nhiên thở phào. Nó nhìn sư phụ với ánh mắt thán phục. Thạch Đạt Lang bảo:
- Hạo Nhiên ! Sống ở thành phố khác với sống ở thôn quê. Ở thôn quê, ta làm bạn với cầy cáo; ở đây, xung quanh ta có nhiều người. Con phải để ý cách cư xử cho có lễ độ.
- Thưa thầy vâng.
- Nếu mọi người biết sống hoà hợp với nhau thì mặt đất này là tiên cảnh. Người ta ai cũng có phần xấu phần tốt, không biết kềm chế để phần xấu lộ ra làm hại kẻ khác thì mặt đất này là địa ngục. Lễ độ không phải là giả dối đâu, nó giúp ta loại bỏ những hành động xấu, không hợp với xã hội, để mọi người sống hòa đồng với nhau. Con

hiểu rõ chưa?
Hạo Nhiên gật. Thạch Đạt Lang lại tiếp:
- Xã hội nào cũng được tổ chức nhằm mục đích duy trì sự hòa đồng ấy. Hành động của con vừa rồi thật đáng trách. Chuyện nhỏ, nhưng suýt nữa thành lớn. Chúng ta chưa biết rồi đây sẽ đi đâu, nhưng bất kỳ đi đâu, con cũng phải tỏ ra có lễ độ và tôn trọng người xung quanh.
Hạo Nhiên lí nhí một lời xin lỗi. Nó rút cái túi gấm ra đưa cho Thạch Đạt Lang:
- Thầy giữ hộ con. Con giữ sợ mất.
- Túi này cha con để lại phải không ?
- Vâng.
Thạch Đạt Lang nhớ đến công đồ đệ. Nhờ những kỷ vật trong túi này mà hắn đã qua được mùa mưa lụt đầu tiên tại đồng hoang Hotengahara. Những năm sau, trồng cấy có kết quả hơn, Hạo Nhiên đã chuộc lại được cái túi. Hắn chắc tiền bán con ngựa trước khi ra đi, thằng bé cũng đã gom cả vào đây. Giao cái túi cho hắn giữ, Thạch Đạt Lang biết đồ đệ tin mình lắm. Hắn chỉ phiền không có khả năng giữ tiền, nhưng vẫn mỉm cười bảo thằng bé:
- Cũng được, để ta giữ cho. Nhưng khi nào tiêu việc gì, con tự quyết định lấy. Tối nay con thích ngủ ở đâu ?
- Nếu không đến nhà Trúc Mộ đại nhân được thì ta tìm cái quán nào trọ tạm chứ !
Hạo Nhiên nhìn cảnh vật xung quanh thấy cái gì cũng khác lạ. Khu này thuộc về phía bắc ngoại thành Edo. Một cái chợ ngựa quy tụ hàng trăm con đủ giống và màu sắc thường xuyên họp ở đây. Lái buôn, mã phu tấp nập ra vào, ngựa hí vang rần. Kẻ mua người bán điều đình giá cả trong những quán trà, quán rượu hoặc quán ăn dựng la liệt xung quanh chợ. Họ đập tay vào nhau, dùng những tiếng lóng và thổ ngữ nếu không phải tay nghề thì khó mà hiểu.
Một người tuổi trạc trung niên cao lớn, dáng mạnh mẽ, râu quai nón rậm tới mang tai, mặc trang phục kiếm sĩ, cùng đi với hai gia nhân, len lỏi, xem xét hàng chục con ngựa. Gã chỉ trỏ, vạch khuyết điểm của từng con rồi kết luận:
- Về thôi. Hôm nay chẳng có con nào khá. Họ bán lừa chứ ngựa gì mà tồi thế. Mua loại này về để tập luyện sao được !
Ra đến cổng chợ, kiếm sĩ mua ngựa vô ý suýt đụng phải thầy trò Thạch Đạt Lang.
Vừa định ngỏ lời xin lỗi, bỗng gã khựng lại, ngạc nhiên lùi mấy bước:
- Ủa, Thạch Điền Đạt Lang ! Phải Thạch Điền Đạt Lang đó không ?

Thạch Đạt Lang cũng nhìn gã, rồi kêu lớn:
- Mạnh Đạt !
Quả người đó là Mạnh Đạt. Mặc dầu hắn và Mạnh Đạt đã trực tiếp so gươm ở đại lâu viên trong Trúc Lâm cốc sáu bảy năm trước nhưng Mạnh Đạt tỏ ra không mang một chút hiềm thù gì. Lại còn có vẻ thân thiện nữa.
- Không ngờ gặp đại hiệp ở đây. Đại hiệp tới Tân đô lâu chưa ?
- Tại hạ mới từ Shimosa đến. Lão nhân gia vẫn được bình yên chứ ?
- Bình yên. Nhưng ở tuổi đó cũng chưa biết thế nào. Xấp xỉ cửu tuần rồi còn gì !
Đại hiệp đã định trọ đâu chưa ?
- Chưa. Tại hạ cũng còn đang tìm ...
- Còn tại hạ thì ở ngay trong dinh Trúc Mộ đại nhân. Nếu có dịp, xin mời đại hiệp đến thăm, tại hạ rất hân hạnh được giới thiệu đại hiệp.
Rồi ghé tai Thạch Đạt Lang, Mạnh Đạt nói nhỏ:
- Còn chuyện nữa. Một bảo vật rất quý thuộc quyền đại hiệp đấy.
Gã mỉm cười bí mật:
- Đừng quên đến, càng sớm càng tốt.
Nói đoạn, cùng với gia nhân nhảy lên ngựa phóng đi mất.

Thạch Kiếm

Dịch giả: Cung Vũ
Hồi 67
Ma Tâm Pháp

Lữ quán Mã Đề thật xứng với tên gọi, vì có một dãy chuồng ngựa lớp xếp theo hình vòng cung, dựng lên để mã phu mang ngựa đến. Quán chia làm hai tầng ngăn thành nhiều phòng nhỏ, mỗi phòng trải được hai chiếu. So với dãy chuồng ngựa lớn vây quanh, nơi để khách trọ Ở chẳng khác gì một căn nhà phụ, nhưng được cái rẻ tiền.
Thày trò Thạch Đạt Lang chọn lữ quán này để trọ cũng vì lý do ấy. Vả lại, nếu đem so sánh với căn lều cỏ tại Hotengahara, quán này cũng còn sang chán ! Sau ba năm ở đồng hoang, quán nào đối với thầy trò hắn cũng tốt, dù đó chỉ là một lữ quán rẻ tiền, dành cho bọn mã phu và dân thợ.
Một người làm công dáng thô kệch chỉ Thạch Đạt Lang tới một căn phòng cuối dãy. Căn phòng trông ra hướng tây năm, nắng chiều gay gắt rọi qua khung cửa sổ trần mở rộng khiến không khí trong phòng oi bức khó chịu. Thấy có người vào, đàn ruồi trâu đồng loạt cất cánh

bay lên, vo ve, đan đi đan lại loang loáng dưới tia nắng.
Thạch Đạt Lang cau mặt. Vài ngày trước, có lẽ hắn không thấy khó chịu như thế, vì nắng ấm khiến kê, lúa chóng chín. Ở ngoài ruộng rộng rãi, sau mỗi cơn gió nhẹ, nắng có vẻ ấm ấp hơn. Ngay cả những con ruồi cũng vậy. Khi hắn cuốc đất khó nhọc, mồ hôi đổ đầy mình, nếu có con ruồi nào đậu lên đầu lên cổ, hắn cũng chỉ nhẹ nhàng xua đi, coi như là những sinh vật làm công việc kiếm ăn hàng ngày mà thôi. Như hắn. Thế mà chỉ cách một vài ngày đường, qua mấy khúc sông vào trong sự náo nhiệt của đô thị, lòng con người đã đổi khác. Thạch Đạt Lang ngồi xuống chiếu, bên chiếc bàn thấp thô sơ, quên những điều bực dọc nhỏ nhặt để giữ lòng bình thản.
Đồ đệ hắn xếp gọn hành trang rồi ra đóng cửa sổ. Nhưng xem chừng cũng không kết quả. Không khí trong phòng càng ngột ngạt hơn.
- Hay để con gọi chủ đổi cho phòng khác ?
Thạch Đạt Lang gật đầu. Hạo Nhiên đi ra, lát sau dẫn vào một phụ nữ trạc trung niên, ăn mặc chải chuốt, dáng chững chạc có vẻ như là quản lý. Mụ đảo mắt nhìn quanh rồi bảo:
- Nếu không bằng lòng phòng này thì khách quan lên lầu hai, mát và đỡ ruồi hơn.
Lầu hai không đỡ ruồi nhưng quả có mát hơn đôi chút. Sau khi xếp dọn xong hành lý, Hạo Nhiên cảm thấy đói bụng. Mùi thức ăn từ phòng bên bay sang càng khiến ruột nó cồn cào. Nó hít hà:
- Hình như bên kia đang ăn mì nấu. Hay ta cũng gọi mì ăn hả thầy ?
Thạch Đạt Lang mỉm cười gật đầu. Hạo Nhiên vui mừng chạy ngay xuống lầu. Ở thôn quê, muốn ăn mì người ta gieo hạt ngay từ đầu xuân. Khi hạt nảy mầm, phải cào cỏ, tưới nước, bón xới để mùa hạ trổ bông, mùa khô gặt về phơi khô đập lấy hạt, xay thành bột rồi mới làm ra sợi mì. Ở đây dễ quá, chỉ việc vỗ tay gọi người hầu đến là có mì ăn. Thành ra dân kẻ chợ nhiều người chẳng biết cây lúa mì nó thế nào và chắc cũng chẳng mấy ai lưu tâm đến công khó nhọc của người nông dân trồng ra nó.
Thạch Đạt Lang đưa tay lên chiếc kỷ thấp, ngồi ngó mông lung. Tiếng ồn ào của phiên chợ đã vãn. Bên kia đường, người đi lại cũng bớt tấp nập. Bỗng một bảng gỗ mộc, trên viết hàng chữ đen nhánh: "Ma tâm pháp - Vương Chính đảm trách mài giũa theo phương pháp chân truyền của Cổ gia", làm hắn chú ý. Phương pháp của Cổ gia là phương pháp gì ? Người họ Cổ độc nhất hắn biết là Cổ Huy Đạo. Nghĩ đến Cổ Huy Đạo, hắn nhớ ngay tới nhà luyện kiếm kiêm nghệ sĩ tài hoa này với bà lão mẫu tại ngõ Kim Phong hắn đã tá túc khi còn ở Cổ thành.

Hạo Nhiên cũng vừa trở lại, đến ngồi bên sư phụ. Trông sang bên kia đường, thấy tấm bảng, nó tỏ vẻ không hiểu:
- Họ quảng cáo bán gì thế hả thầy ?
- Ta không rõ, nhưng đoán có lẽ họ mài kiếm theo một phương pháp riêng do họ Cổ truyền lại. Ma tâm là mài giũa tinh thần. Nếu coi kiếm là tinh hoa của võ thuật thì mài kiếm cho sắc cũng như luyện cho tinh thần linh mẫn. Chắc họ quảng cáo mài kiếm đấy thôi. Để xem, có dịp ta sẽ sang đấy. Nếu quả đúng, ta đưa họ chuốt lại lưỡi kiếm của ta luôn thể.
Món mì nấu chờ mãi chưa thấy mang lên. May nhờ có gió nhẹ, trời cũng đỡ nóng.
Thạch Đạt Lang thiu thiu ngủ, nhưng những tiếng cười nói ồn ào ở phòng bên đột nhiên làm hắn tỉnh giấc. Hắn bảo tiểu đồ:
- Hạo Nhiên ! Sang bảo họ bớt làm ồn để ta ngủ một chút.
Hạo Nhiên vừa kéo cửa bước vào, tiếng cười nói bỗng im bặt. Bốn người đang quây quần bên khay rượu quay mặt ra nhìn thằng bé, người nào cũng râu ria xồm xoàm, dáng dấp thô lỗ.
- Các bác hãy nói nho nhỏ, để thầy tôi ngủ.
- Cái gì ? Mày nói cái gì, thằng tiểu quỷ ?
Bị gọi một cách xấc xược là tiểu quỷ, Hạo Nhiên tức giận:
- Ai là tiểu quỷ ? Chúng tôi thuê phòng để được yên tĩnh, các bác làm rộn như vậy, không để ai nghỉ ngơi gì hay sao ?
- Mày nói vậy hay thầy mày bảo mày sang đây nói vậy ?
- Thầy tôi bảo.
Cả bọn cười hô hố. Một gã to lớn cất giọng khinh bỉ:
- Thế hả ! Vậy mày về bảo với thầy mày đợi đấy, ta là Mã Tiên đại ca sẽ trả lời sau. Mã tiên là cái roi ngựa. Hay muốn ăn roi ngựa thì bảo !
Nhìn dáng điệu dữ dằn của cả bọn, Hạo Nhiên ngại không dám đứng lâu, lùi ra ngoài, lủi thủi về phòng. Bài học lễ độ Thạch Đạt Lang dạy nó trên bến sông Sumida xem chừng không phải người nào cũng biết. Phòng thầy trò Thạch Đạt Lang và phòng của bốn gã kia chỉ được phân cách bằng một bức vách mỏng. Tiếng cười nhạo báng và những lời khích bác tục tằn vang đến Thạch Đạt Lang nghe rõ mồn một.
- Thằng ấy tên gì, tao quên không hỏi, nhưng ai thì cũng phải nể mặt chúng ông chứ ! Nó làm như quán này là nhà nó vậy !
- Phải cho nó biết tay.
- Dẫn nó ra sau nhà, đổ vào mồm nó vài gáo nước đái ngựa cho nó chừa thói hỗn láo đi.
- Ha ha ! Phải đấy ! Cho nó uống nước đái !

- Để tao. Tao sang trói nó lại bắt làm giấy xin lỗi rồi mang ra sau nhà. Thằng này !
Kiếm cái gì đựng nước đái trước đi nghe không !
Hạo Nhiên cau mặt nhìn thầy như hỏi ý. Ba năm theo Thạch Đạt Lang, nó đã được sư phụ dạy cho cách vận khí, luyện công, sử dụng quyền cước và kiếm thuật. Thủ pháp của nó đã tiến bộ nhiều, những chiêu kiếm phóng ra cũng chính xác hơn trước, nhưng vì tuổi còn nhỏ nên không đủ bình tĩnh. Vả lại chưa dịp nào so tài với một địch thủ thật sự nên nó e ngại. Hạo Nhiên nhìn thầy chờ lệnh; Thạch Đạt Lang chỉ đưa mắt mỉm cười không nói năng gì.
Hai bát mì với một hũ rượu nhỏ mới được mang tới đặt trên mặt kỷ còn nóng hổi.
Thạch Đạt Lang khẽ bảo học trò:
- Ăn đi con. Ta thấy đói bụng lắm rồi !
Chưa kịp hết câu, cánh cửa đã xịch mở. Gã to lớn có tên là Mã Tiên ở phòng bên khệnh khạng bước vào. Hạo Nhiên nói khẽ:
- Nó đấy ...
Gã to lớn cười khềnh khệch.
- Chú kia ! Khoan ăn đã. Chú có biết ta là ai không ?
Thạch Đạt Lang điềm tĩnh lấy đũa khều những sợi mì trong bát, làm như không để ý đến kẻ mới vào.
Mã Tiên lại nói:
- Khoan hãy ăn. Đừng tưởng làm thế mà giấu được sự sợ hãi của ngươi, không qua mắt ta được đâu !
- Hả ? - Thạch Đạt Lang vờ không hiểu, ngước lên - Ngươi là ai, đến có việc gì ?
- Chỉ những thằng ngu, hoặc vừa đui vừa điếc mới không nghe đại danh của ta mà thôi. Cả vùng này không ai không rõ ...
- Ta có hơi lãng tai. Ngươi hãy nói to chút nữa. Tên gì ? Ở đâu đến ?
- Hừ ! Thằng này muốn chết ! Đã thế thì trước khi chết, ta cũng cho ngươi biết tên để khỏi hối tiếc. Ta là Mã Tiên đại ca, chuyên môi giới lừa ngựa. Khắp vùng Chichibu này ai cũng kiêng nể. Con nít thấy ta không dám hó hé.
Thạch Đạt Lang cười khẩy:
- Vậy là lái ngựa rồi !
- Lại nói cho ngươi hay, ta cung cấp ngựa cho tướng phủ đó. Liệu hồn mỗi khi tiếp xúc với ta ...
- Tiếp xúc ? Tiếp xúc cái gì ?
- Sao ? Phải ngươi sai thằng nhỏ này sang quấy rầy chúng ta không ? Quán này đâu phải khách sạn. Muốn yên tĩnh thì ở nhà, chúng ta

lái ngựa thích nói to, được không ?
Giọng Mã Tiên hằn học, mặt gã đỏ gay, bóng loáng. Mấy giọt mồ hôi từ trên trán chảy ngoằn ngoèo xuống tận chân mày, gã giơ tay quệt rồi nghĩ sao, rút ngay dao găm cài bên sườn ra cầm lăm lẳm.
- Ngươi phải lập tức xin lỗi.
Thạch Đạt Lang ngừng đũa, ngẩng nhìn Mã Tiên, mặt đanh lại:
- Xin lỗi cái gì ?
- Xin lỗi đã làm rộn cuộc vui của anh em chúng ta !
- À ra thế ! Mã Tiên, phải tên ngươi là Mã Tiên không ? Hãy trông đây rồi cho biết ngươi làm được như thế này chăng.
Vừa hết câu, bỗng xoét một tiếng, Thạch Đạt Lang thình lình rút đoản kiếm. Ánh thép loáng lên dưới tia nắng, ba vật đen lả tả rơi xuống chiếu. Chưa ai biết rõ là gì, Thạch Đạt Lang đã tra kiếm vào vỏ nhanh trong chớp mắt. Trông kỹ những vật đen trên chiếu thì ra ba con ruồi trâu. Hắn thản nhiên bảo đồ đệ:
- Hạo Nhiên ! Nhặt mấy con ruồi vất ra ngoài rồi lau chiếu cho sạch !
Mã Tiên há hốc mồm. Chưa bao giờ gã thấy ai xuất thủ thần tốc như vậy. Kinh hãi cực kỳ, gã lui dần ra cửa.
Khi Hạo Nhiên trở lại, phòng bên chỉ còn nghe vài tiếng thì thào khe khẽ. Lát sau yên lặng như tờ, có lẽ bọn lái ngựa đã rút đi cả. Hai thầy trò cười thỏa mãn, ăn xong mì thì trời vừa tối. Trăng thượng tuần lấp ló sau những mái nhà mới lợp đơn sơ. Đâu đây vài tiếng ngựa dậm chân đuổi muỗi và hí nho nhỏ.
Thạch Đạt Lang nói:
- Ta sang nhà bên kia xem có đúng là xưởng mài kiếm không, ở nhà đóng cửa lại, kẻ tiểu tâm hay thù vặt, nên cẩn thận đề phòng.
Đoạn, xốc áo xách kiếm ra đi. Nửa thang gác, gặp mụ quản lý hối hả bước lên:
- Khách quan phải là Thạch Điền Đạt Lang ở Miyamoto chăng ?
- Chính thị !
- Vậy có thư đây !
Cầm cuốn thư, định bật niêm, hắn bỗng sực nhớ, hỏi:
- Người mang thư còn đấy không ?
- Không, đi rồi.
Ngạc nhiên không hiểu ai đã biết chỗ trọ của mình sớm thế, Thạch Đạt Lang muốn hỏi thêm nhưng nghĩ chẳng ích gì, lại thôi. Hắn cảm ơn mụ quản lý rồi trở lại phòng mở thư ra đọc. Thì ra của Mạnh Đạt.
“Trúc Mộ tướng công rất vui mừng khi được tin các hạ đến Tân đô. Ngài ủy cho tại hạ viết thư này ân cần mời các hạ vào dinh hội kiến. Xin chớ để ngài thất vọng”.

Không do dự, Thạch Đạt Lang gọi lấy giấy bút phúc đáp ngay, đại ý nỏi rất cảm kích vì sự lân ái của Trúc Mộ và sẽ đến bái kiến nếu được nhà danh kiếm này đích thân chỉ dẫn cho một vài tuyệt kỹ. Để tránh ngộ nhận, hắn giải thích:
"Tại hạ bôn tẩu giang hồ cốt cầu học. Nếu không được mở đường chỉ lối cho, thì đâu dám bận đến các vị tiền bối".
Viết xong, gọi Hạo Nhiên đến:
- Ta nhờ con đưa thư này cho một người tên Mạnh Đạt ở phủ Trúc Mộ. Đường đi ta không rõ lắm, nhưng hẳn không xa. Con là đứa trẻ tháo vát, chắc làm được. Phủ Trúc Mộ tất nhiều người biết.
Được sư phụ giao phó trách nhiệm, Hạo Nhiên hãnh diện:
- Con làm được. Thầy cứ tin ở con.
Đoạn mặc áo, xỏ dép, hăng hái theo Thạch Đạt Lang ra ngoài.
oo Căn nhà gỗ của Vương Chính không có vẻ gì là một xưởng mài kiếm. Mặt tiền cũng không phải là một cửa hàng nữa, vì ngoài cái bảng gỗ quảng cáo ra, không thấy có chỗ nào trưng bày bất cứ cái gì cả. Mà cái bảng quảng cáo đề chữ "Ma tâm pháp" càng bí hiểm nữa, khiến ai muốn đoán và hiểu thế nào cũng được.
Thạch Đạt Lang bước vào. Căn nhà vắng teo. Một cái bình phong che sơ sài gian ngoài cho thấy bên trong là một phòng hẹp, hơi tối. Bên trái có hành lang chạy hun hút sâu đến đâu không rõ. Trong phòng kê một chiếc tủ thấp, trên sàn trải chiếu và trên chiếu một người nửa ngồi nửa nằm, mặt hơi nghiêng ra phía ngoài, đầu gối lên một cái tráp.
Thạch Đạt Lang nhìn người đó, không đoán được bao nhiêu tuổi và cũng không biết được là gã đang làm gì, ngủ hay tĩnh tọa. Ngọn đèn leo lét để trên tủ chiếu ánh sáng lờ mờ trên khuôn mặt vàng bủng khiến sắc diện gã bệnh bệch như đất sét. Trông gã, Thạch Đạt Lang liên tưởng đến hình một đạo sĩ vẽ trong những bức cổ họa.
Hắn hắng giọng. Người kia dường ngủ say, chẳng có phản ứng gì. Hắn gọi to hơn:
- Chủ nhân ! Chủ nhân !
Bấy giờ mới thấy người kia từ từ quay đầu ra, như có vẻ cố gắng lắm mới thoát khỏi giấc mộng dài hàng thế kỷ. Gã lấy tay chùi nước dãi bên mép, đoạn thong thả ngồi dậy ngước nhìn Thạch Đạt Lang:
- Khách muốn điều gì ?
- Phải chủ nhân quý danh là Vương Chính, chuyên mài kiếm chăng ?
- Phải, mài kiếm và tâm con người.
Thạch Đạt Lang có cảm tưởng gã Vương Chính này, nếu quả thật là tay chuyên môn mài kiếm thì chỉ làm cho kiếm nhụt đi mà thôi. Nghĩ

vậy hắn cười thầm, nhưng cũng cứ nói rõ mục đích của mình.
- Xin cho xem kiếm.
Kiếm vừa đưa ra, Vương Chính chồm hẳn người lên, hai tay đỡ lấy, trân trọng, vui mừng như gặp bạn quý.
"Kỳ thật ! Gã này thấy người thì lạnh nhạt mà thấy kiếm thì trọng vọng !". Thạch Đạt Lang nghĩ, "Cũng lạ !".
Vương Chính đến bên đèn, khêu cho sáng, rồi tay trái cầm bao kiếm, tay phải nhè nhẹ rút lưỡi kiếm ra. Cầm kiếm thẳng đứng trước mặt, gã chăm chú quan sát kỹ càng từ chuôi kiếm đến mũi kiếm. Thạch Đạt Lang thấy mắt gã sáng rực như đôi mắt thủy tinh của pho tượng Di Lặc trên chùa. Bỗng "cắc" một tiếng khô khan, lưỡi kiếm được tra ngay vào bao, nhanh và mạnh khiến Thạch Đạt Lang giật mình.
Vương Chính quay sang nhìn hắn:
- Mời khách vào trong này !
Thạch Đạt Lang tháo dép, bước lên chiếu. Vương Chính lùi lại nhường chỗ rồi đẩy một cái gối tới mời ngồi.
- Kiếm này thuộc gia đình khách đã mấy đời ?
- Tại hạ không biết. Đó không phải là đồ gia bảo mà cũng chẳng phải danh kiếm gì.
- Khách đã mang nó ra trận hay chỉ dùng thường ngày ?
- Dùng thường ngày. Nó chẳng có gì đặc biệt, nhưng có cũng còn hơn không.
- Hừ ...
Rồi nhìn thẳng mắt Thạch Đạt Lang, gã hỏi:
- Qúy khách muốn mài nó thế nào ?
Thạch Đạt Lang ngạc nhiên:
- Muốn mài thế nào ? Chủ nhân hỏi vậy là có ý gì ?
- Chắc quý khách muốn mài thật sắc ?
Thạch Đạt Lang cười:
- Dĩ nhiên rồi. Kiếm thì càng sắc càng tốt, còn mong gì hơn nữa !
Vương Chính thở dài:
- Quả vậy ! Qúy khách cũng như mọi người, ai cũng nghĩ thế ...
- Vì đó là lẽ thường. Vả lại chủ nhân chẳng phải là kẻ chuyên môn mài kiếm ư ?
Hà tất ...
Không để Thạch Đạt Lang nói dứt câu, Vương Chính đã lặng lẽ cầm ngược thanh kiếm trao trả lại hắn:
- Rất tiếc ! Kẻ này chẳng giúp gì được cho quý khách. Xin mang đi chỗ khác.
Thạch Đạt Lang lặng thinh, giơ tay đón thanh kiếm, cố giữ để không

lộ vẻ phật ý.
Ngay lúc đó, một người mở cửa thò đầu vào:
- Vương huynh, đệ định đi câu mà cần lại gãy. Huynh có cần câu cho đệ mượn một buổi.
Vương Chính cau mặt:
- Không có ! Ta chẳng giữ những đồ sát sinh ấy trong nhà làm gì ! Đi chỗ khác mà mượn !
Điệu bộ và giọng nói của gã rõ ra vẻ khó chịu. Người khách thì đã bỏ đi, nhưng Thạch Đạt Lang nổi tính tò mò. Có lẽ gã này là một kỳ nhân thật, thiếu thông minh tế nhị, ghét nhân quần xã hội, nhưng lại quan thiết đến những vật vô tri. Bèn hỏi thẳng:
- Sao chủ nhân không muốn mài kiếm này ? Kiếm này xấu qua không đáng được sửa hay sao ?
Vương Chính lắc đầu:
- Hiển nhiên là không ? Khách đã dùng nó nhiều lần, tất biết đó là một thanh bảo kiếm vùng Bồ Điền. Khách muốn mài nó cho thật sắc để giết người cho ngọt chứ gì ?
- Dĩ nhiên ! Như thế có gì là xấu ?
- Phải rồi ! Mang kiếm sắc để giết cho ngọt thì có gì là xấu ! Kẻ mang kiếm tất nhiên phải thích thú chứ ...
- Ai mang kiếm cũng muốn kiếm mình sắc. Chủ nhân là kẻ mài kiếm ...
Vương Chính vội giơ tay ngăn lại, chỉ ra ngoài cửa:
- Khoan ! Kẻ này đâu có chủ ý mài kiếm. Xin đọc kỹ lại bảng cho: “Ma tâm pháp” chứ không phải “Ma kiếm pháp”. Chữ rành rành ra đó, sao khách lại lầm ? Đa số những người mang kiếm lại đây cần được mài cái tâm trước khi mài kiếm. Họ không hiểu tại sao phải như thế, nhưng đó là điều căn bản kẻ này được giáo huấn trước khi học kỹ thuật mài kiếm.
Thạch Đạt Lang gật gù, nhìn gã chờ giải thích thêm.
- Cho nên, thấy người nào cầm kiếm mà không có cái tâm trung trực, khoan thứ thì kẻ này không mài kiếm cho.
- Hay lắm ! Vậy dám hỏi lệnh sư là ai ?
- Thì bảng ngoài kia cũng đã ghi rõ:
“Theo phương pháp Cổ gia”. Cổ gia là Cổ Huy Đạo tiên sinh, chắc quý khách có nghe danh ?
Thạch Đạt Lang thầm nghĩ:
“Quả không lầm ! Gã này thuyết chẳng khác gì ông già họ Cổ”, bèn đáp:
- Không những nghe danh mà còn hân hạnh được biết đích thân Cổ

tiên sinh cùng Cổ lão bá nữa. Tại hạ có tá túc tại ngõ Kim Phong một thời gian ...
Vương Chính ngạc nhiên tròn xoe mắt, lui lại một bước, nhìn Thạch Đạt Lang kỹ hơn:
- Xin thứ cho tội đường đột. Phải chăng quý khách chính là ...là ...người đã gây chấn động Cổ thành năm năm trước đây khi một mình cự với cả Hoa Sơn phái, và quý danh là Yết Mân Thạch Điền Đạt Lang ?
Thạch Đạt Lang hơi đỏ mặt:
- Quả vậy. Không ngờ tiện danh lại được chủ nhân lưu ý.
Vương Chính bối rối cúi đầu:
- Kẻ này thật có mắt cũng như không. Đáng lẽ chẳng được phép nói những lời vô ý thức như thế trước mặt một đại kiếm sĩ.
- Chủ nhân quá khen. Những điều tại hạ vừa nghe thật quý báu.
Phần thấy Thạch Đạt Lang tâm đầu ý hợp, phần nghe sư phụ đã nói nhiều đến vị kiếm sĩ anh hùng này, Vương Chính không ngần ngại đem những quan niệm về tâm và kiếm của mình ra luận. Gã thao thao:
- Đối với kiếm sĩ, kiếm với tâm là một. Nếu đi tìm cái tinh hoa của kiếm thuật thì lưỡi kiếm là cứu cánh, thể hiện sở học và tài năng của mình. Nhưng nếu vào đời hành đạo thì, cũng như vị chân tu nhập thế, kiếm là phương tiện bất tuyệt gìn giữ và khích lệ cái tâm. Tâm kiếm dựa nhau quan trọng là thế, cho nến kiếm sắc mà tâm nhụt thì chẳng làm được gì. Có người nói mục đích tối hậu của kẻ cầm kiếm là không dùng kiếm. Tại hạ cho là phải, nhưng muốn thế, phải giữ cái tâm cho ngay thẳng, độ lượng. Nêu chủ trương mài tâm trước khi mài kiếm.
Thạch Đạt Lang nhìn Vương Chính. Trong cơn nhiệt thành trình bày những suy tư của mình với người đồng điệu, mắt gã sáng như sao, hai gò má ửng hồng, vẻ ủ rũ và sắc diện vàng bệch không còn nữa. Hắn so sánh gã mài gươm này với một hũ rượu sa-kê bằng sành, tuy bên ngoài thô kệch nhưng rượu bên trong thơm ngon, làm lòng người ấm áp.
- Cổ tiên sinh có nói thấy thanh kiếm báu như được thấy ánh chân quang bảo vệ sự an hòa cho xã hội. Người không nói rõ nhưng hiển nhiên đã ẩn dụ cái tâm của kẻ cầm kiếm trong đó.
Thạch Đạt Lang gật đầu:
- Như vậy chắc khi thấy lưỡi kiếm của tại hạ, chủ nhân ghê sợ lắm nhỉ !
Vương Chính cười xòa:

- Cũng một phần nào. Quả thật khi quan sát lưỡi kiếm của khách quan, kẻ này thấy có khích động. Từ khi đến Tân đô mở xưởng này, nhiều người đã mang kiếm đến nhờ sửa, nhưng phần lớn chỉ quan tâm làm sao cho kiếm thật sắc bén để giết người cho nhiều, cho ngọt. Giết ai ? Lúc nào ? Làm sao phải giết ? Hình như họ chẳng bao giờ để ý!
Đến khi xem lưỡi kiếm của khách quan, lại thấy có nhiều chỗ gợn mẻ chứng tỏ nhiều lần kiếm đã va chạm vào xương thịt người, nên cho rằng chẳng qua đây cũng chỉ là một kẻ cầm kiếm tầm thường như ngàn kẻ khác, lấy sự giết người làm thích thú mà thôi ...
- Đa tạ chủ nhân cho biết. Tại hạ đã suy nghĩ nhiều mỗi khi xuất thủ nhưng đôi lúc vẫn còn hối tiếc. Xin bái lĩnh những lời vàng ngọc.
Vương Chính nhìn thẳng mắt Thạch Đạt Lang:
- Xin đừng khách sáo nữa. Khách quan cứ để kiếm đây, kẻ này sẽ vì tri kỷ mà mài kiếm.
Đêm dường đã khuya. Thạch Đạt Lang đứng dậy cáo từ.
- Hãy khoan ! Khách quan còn thanh kiếm nào để ở nhà trọ không ?
- Không. Tại hạ chỉ có thanh trường kiếm đó.
- Vậy lấy gì dùng ? Mời khách quan vào trong này xem có thanh nào được thì dùng tạm, thay thế.
Chủ khách theo nhau qua dãy hành lang tối đến một căn phòng nhỏ trải chiếu, sát tường kê nhiều kệ gỗ lớn. Vương Chính đến bên một cái rương đặt trên kệ gỗ, mở nắp lấy ra sáu bảy thanh trường kiếm đặt lên chiếu, rồi bảo:
- Hiện nay trong nhà không có thanh kiếm nào đặc biệt. Chỉ có mấy thứ này, tùy khách quan lựa chọn.
Thạch Đạt Lang cầm từng thanh lên ngắm nghía, thấy chủ nhân quả có khiêm nhượng. Tất cả đều là kiếm có giá trị, nhưng có một cây không thể nào hắn dời mắt ra được. Bao đen bóng, chạm trổ tinh vi, dáng hơi cong, thật cân đối. Hắn rút kiếm ra khỏi bao, lượng định sắc nhụt, nhấc trên tay thấy vừa vặn quá. Ánh thép xanh biếc, những nét chạm đường khắc trên chuôi nhất nhất đều trau chuốt, hoàn hảo. Ghé sát vào đèn, quan sát kỹ, càng trông càng thích, không chỗ nào chê trách. Sợ kiếm ấy đối với mình quá sang, hắn bỏ xuống định chọn cây khác mộc mạc hơn, nhưng không sao rứt ra được.
Bèn ngẩng đầu lên nhìn Vương Chính:
- Tại hạ lấy thanh này được chăng ?
Hắn không nói “mượn” vì thấy thanh kiếm thật vừa ý nên muốn mua đứt.
- Khách quan thật có mắt tinh đời. Nó là một danh phẩm của thế kỷ

trước đấy !
- Chắc chủ nhân không bán ?
Vương Chính mỉm cười:
- Sao lại không ? Gặp người xứng đáng thì bán chứ !
- Bao nhiêu ?
- Xin để lại với giá vốn thôi.
- Nghĩa là bao nhiêu ?
- Hai chục lạng vàng !
Số tiền quá lớn, Thạch Đạt Lang không thể nào có nổi. Hắn ngần ngừ:
- Vậy tại hạ chẳng dám mượn đâu.
- Sao vậy ? Khách quan cứ dùng, bao lâu cũng được !
Thạch Đạt Lang lắc đầu:
- Kiếm tốt quá, dùng quen rồi khi trả lại như phải vĩnh biệt một người thân, tại hạ chịu không nổi.
- Khách quan thích nó đến thế kia à ? Vương Chính nhìn kiếm rồi lại nhìn Thạch Đạt Lang. Vậy xin biếu ...để làm duyên, nhưng cũng xin khách quan cho lại một cái gì...
Thạch Đạt Lang gãi cằm bối rối. Hắn chẳng có cái gì để cho lại.
- Nghe Cổ tiên sinh nói khách quan tạc tượng đẹp lắm. Một bức tượng nhỏ cũng đáng quý.
Thạch Đạt Lang đỏ mặt, càng bối rối hơn. Bức tượng Quan Âm mới đây hắn đã tặng cho dân xóm tiều rồi, trong đấy hiện nay chẳng còn gì để trao đổi.
- Hay thế này. Chủ nhân cứ giữ lấy kiếm, tại hạ bây giờ cũng nhàn rỗi, sẽ tạc một pho tượng bằng gỗ bạch đàn nhỏ, khi nào xong đem tới đổi lấy kiếm.
- Hà tất phải câu nệ như vậy. Khách quan mang kiếm về dùng và cứ coi như là của khách quan. Còn bức tượng, lúc nào trao cũng được.
Cả hai cùng cười vui vẻ, đập tay vào nhau để thắt chặt điều vừa thỏa hiệp. Vương Chính thêm:
- Mà tại sao khách quan không sang ở hẳn tệ xá ? Việc cơm nước, tiện nội có thể chu tất được. Khách quan chỉ có một mình ...
- Không ! Tại hạ còn một tiểu đồ.
- Không sao, càng có người sai bảo.
- Như vậy sợ phiền chủ nhân chăng ?
- Có gì mà phiền ! Xin đừng từ chối, phụ lòng người ngưỡng mộ.
Dứt lời, Vương gọi vợ ra bảo hâm rượu đãi khách. Hai người, một kẻ mài kiếm, một kẻ xử kiếm, ngồi đối ẩm với nhau thoải mái không còn câu nệ gì nữa, luận bàn vô cùng hứng thú. Câu chuyện dĩ nhiên

không ngoài đề tài liên quan đến kỹ thuật rèn kiếm khiến Thạch Đạt Lang cũng biết thêm được nhiều điều bổ ích.
Vương chủ nhân nói:
- Tạo nên một thanh kiếm giá trị, người thợ phải mất nhiều công phu và kinh nghiệm. Trước hết phải chọn thép tốt, chấn than phải dưới một phần trăm thì mới đủ mềm để rèn, nhưng cũng không được mềm quá, lưỡi kiếm sẽ yếu. Nhiệt độ nung phải cao. Những bậc thầy trong nghề, nhìn ánh thép phát ra khi nung biết là đã rèn được hay chưa. Thép nung đúng độ rồi thì rút ra để trên đe để thợ phụ đập cho dẹp theo chiều dài.
Lúc thép đã khá mỏng, phải nhanh tay xoay trở gấp lại cũng theo chiều dài lưỡi kiếm.
Nếu nguội, cho vào lò nung rồi lấy ra đập nữa. Rèn như thế hàng nghìn lần, lớp nọ chồng lớp kia, thép kiếm mới đủ cứng, đồng thời lại khá dẻo không dễ gãy. Sau đó đem tôi. Tôi thép nghĩa là làm cho thép nguội nhanh để giữ những đặc tính của nó. Nói thì dễ, nhưng khi thực hiện mới thấy khó. Nếu không kinh nghiệm, ở một giai đoạn nào đó trong lúc rèn, người thợ làm sai tiêu chuẩn thì lưỡi kiếm coi như hỏng. Bây giờ chỉ còn rất ít những tay lành nghề rèn được kiếm tốt mà thôi, và dường như họ tụ lại ở cả Nara thì phải.
Thạch Đạt Lang ngồi nghe không dám lạm bàn, đôi lúc cũng hỏi vài câu hoặc xin dẫn giải thêm những điều chưa rõ. Thấy khách chú ý, Vương Chính hết sức sốt sắng, mắt long lanh, lấy từ tráp ra nhiều tập sách cổ, chỉ cho Thạch Đạt Lang xem những thanh kiếm quý được ghi chép và mô tả trong đó.
- Những năm gần đây, tại hạ có đi các nơi, nhất là đến những đền miếu, được biết có lưu trữ nhiều cổ kiếm. Như ở Suwa, tỉnh Shinano, một vị thiền sư đã cho tại hạ xem bộ sưu tập kiếm quý. Có đến hàng trăm chứ không ít, phần nhiều là kiếm gia bảo do chủ nhân không muốn giữ, đem tặng đền. Kiếm cổ thật, nhưng rất tiếc bị han rỉ gần hết. Ở Omishima, trong hàng ngàn kiếm đã xem, tại hạ chỉ chọn được chừng một chục là còn sửa được.
Nhấp ngụm rượu, ngồi thừ ra một lúc, Vương Chính thở dài:
- Điều trớ trêu là kiếm càng cổ bao nhiêu thì dường như chủ nhân nó càng cất kỹ bấy nhiêu, có khi còn chôn đi cho khỏi lộ nên rỉ sét hư hỏng cả. Những người đó chẳng khác gì các bậc làm cha mẹ, che chở bảo vệ con mình quá đáng, để chúng không được tôi luyện trên trường đời nên sau này trở thành ngu xuẩn, đần độn.
Nói đến đây, mắt Vương bỗng sáng lên, rồi như sực nhớ ra điều gì, xin lỗi chạy vào trong nhà. Lúc ra mang theo một cây kiếm dài một

cách khác thường, để lên chiếu.
Thạch Đạt Lang giật mình, tim như ngừng đập. Không lầm được, đây chính là "cây sào phơi" của Giang Biên Liễu Cát Xuyên Mộc.
Nhìn khách, Vương Chính ngạc nhiên:
- Sao ? Khách quan cũng biết thanh kiếm này à ?
- Biết. Của một kiếm sĩ tên Cát Xuyên Mộc.
- Phải rồi. Nhân có việc đến dinh Hòa Giả, một tùy viên trong dinh là Cao Mục Lân đã nhờ tại hạ sửa lại cho thanh kiếm này. Hắn nói kiếm của người bà con hắn tên Cát Xuyên Mộc.
Vương Chính rút thanh kiếm ra, kiếm quang sáng lòa:
- Đây là một thanh kiếm lạ, dài quá mức bình thường. Kẻ nào dùng nó phải là người khổng lồ, tay như tay vượn, hoặc nếu không thì cũng phải thành thuộc lắm.
Thạch Đạt Lang cầm kiếm lên ngắm:
- Sao không thấy khắc tên người đã tạo ra nó ?
- Không khắc tên nhưng đúng là kiếm Tư Dưỡng Trai đấy ! Tư Dưỡng Trai là một nhà luyện kiếm danh tiếng ở tỉnh Suo, qua đời vào thế kỷ trước. Tạo phẩm của ông để lại không nhiều và có một số không đề tên nhưng quan sát kỹ tất biết.
- Kiếm này dùng xung trận ...
- Đúng vậy, và phải đeo trên lưng. Nhưng chủ nó bây giờ muốn sửa lại đeo ngang hông. Cũng mất công lắm. Khách quan có thấy vài chỗ rỉ sét trên mặt không ? May là kiếm tốt có thể mài mất đi được, chứ kiếm bây giờ mà như thế là rỉ ăn xuyên sang bên kia rồi, coi như bỏ.
Chuyện vãn hồi lâu, thấy không tiện lưu lại thêm nữa, Thạch Đạt Lang xin cáo thoái.
Đêm khuya, lá cây phong bên cửa sổ sương đã bắt đầu động giọt. Trở lại phòng trọ, vẫn chưa thấy Hạo Nhiên đâu, Thạch Đạt Lang lo lắng đứng nhìn ra ngoài cửa sổ.

Thạch Kiếm

Dịch giả: Cung Vũ
Hồi 68
Con Cáo

Đêm càng lúc càng khuya. Trên mặt con rạch nước đen, sương đã phủ lờ mờ, có chỗ che khuất cả những lùm cây dại và chân cầu gỗ. "Chẳng biết đây có phải là khu Kobikicho không ?". Hạo Nhiên đi đã mỏi và mặc dầu đã hỏi thăm nhiều người, ai cũng bảo đúng, nó vẫn

phân vân nghi hoặc. Cảnh trí đìu hiu. Chỉ còn vài ngôi nhà gỗ tận đàng xa le lói ánh đèn. Gió về khuya chớm lạnh thoảng đưa đến tai nó lúc xa lúc gần những tiếng rì rào của sóng vỗ ngoài vịnh. Gần bờ rạch, nhiều đống gỗ đá ngổn ngang, trong bóng đêm tạo thành các hình thù kỳ dị. Ở thành đô bây giờ chỗ nào nhà cửa cũng đua nhau mọc lên như nấm gặp trời mưa, nhưng Hạo Nhiên khó có thể tin được Trúc Mộ đại nhân lại ở một khu nghèo nàn như khu này.
Nó hoang mang chẳng biết tính thế nào:
đi thì đêm khuya khó gặp người để hỏi thăm đường, mà về thì quyết không được rồi ! Một lời hứa với sư phụ không thể coi thường. Sư phụ chẳng phạt nó đâu nhưng lần đầu tiên ông sai làm một việc nó cho là quan trọng, việc chẳng thành, nó cảm thấy hổ thẹn.
Mấy ngón chân hơi nhức, Hạo Nhiên tìm một tảng đá ngồi xuống cởi dép ra, để chân trần lên đám cỏ ướt sương, thấy mát dễ chịu. “Tất cả đều do mụ quản lý ở quán Mã Đề mà ra cả. Hỏi mụ, mụ bảo đến khu Kobikicho mà tìm. Khu nghèo nàn vắng vẻ thế này, làm gì có phủ Trúc Mộ !”. Hạo Nhiên nhặt hòn đá ném mạnh xuống đất cho đỡ bực bội. Nó không ngờ rằng Kobikicho là một khu rộng lớn bao gồm rất đông dân ở ngoại ô, chạy dài mãi ra tận bờ vịnh. Chỗ này chỉ là một xóm nghèo thuộc khu ấy, tập trung toàn dân vô gia cư, thợ thuyền tay làm hàm nhai và những kẻ gần như cùng đinh trong xã hội.
Có tiếng động sau đống gỗ làm Hạo Nhiên giật mình. Xỏ dép đứng lên vòng ra phía sau, nó ngạc nhiên thấy một căn nhà, không, một túp lều mới đúng, với ánh đèn hắt qua khe cửa sổ nhỏ xíu dán giấy. Túp lều đã nhỏ lại ẩn sau đống gỗ cao, thảo nào nó không để ý.
Rón rén đến gần, Hạo Nhiên thấy dưới ánh đèn lờ mờ, một người đàn bà đầu quấn vuông chiếu cói thay khăn đang dọn dẹp. Ánh sáng yếu ớt không cho nó đoán được mụ chừng bao nhiêu tuổi. Tuy vậy nó vẫn đánh bạo gõ cửa và gọi bừa, hy vọng được tiếp nhận:
- Thái thái ! Mở cửa cho cháu.
Người đàn bà mở cửa nhìn ra, cất giọng the thé:
- Lại mày nữa ! Phải hồi chiều mày ném đá vào tao rồi chạy không ?
- Dạ không, không phải. Hạo Nhiên vội vã cải chính. Cháu mới gặp thái thái lần này là lần đầu mà !
Người đàn bà bỏ vuông chiếu cói ra nhìn nó một lúc:
- Ờ ờ không phải. Thằng kia nhỏ hơn.
Đoạn phá lên cười:
- Hà hà ! Thế tối tăm thế này mày đến đây làm gì ?
Bấy giờ Hạo Nhiên mới chú ý đến cách phục sức diêm dúa không hợp với khung cảnh của người đàn bà trung niên trước mặt. Tóc mụ

chải cẩn thận, thoa dầu bóng, mặt trát phấn trắng như bôi vôi, môi son đỏ chót, áo kimono đã cũ nhưng bằng hàng lụa thêu hoa.
Hơi sợ, nó lùi lại một bước. Mụ kéo tay nó vào trong nhà:
- Tối tăm thế này em đến đây làm gì ? Cần gì ta giúp.
Hạo Nhiên ngây thơ đáp:
- Cháu muốn gặp Trúc Mộ đại nhân.
Người đàn bà trố mắt nhìn nó:
- Mày nói giỡn đấy à ?
- Thật mà ! Cháu muốn vào phủ Trúc Mộ.
Người đàn bà ré lên cười, lát sau mới bảo:
- Trúc Mộ tướng công là bậc quyền quý, mày tưởng ngài mở cửa tiếp mày sao ?
- Cháu mang thư cho một người trong phủ.
Hạo Nhiên vừa nói vừa rút ra một cuộn giấy gắn niêm và chỉ cho người đàn bà xem tên người nhận.
- Người đó là Mạnh Đạt ở phủ Trúc Mộ đại nhân.
Người đàn bà gật đầu ra vẻ thông cảm:
- Phải rồi, chắc là một kẻ trong đám lính hầu. Thế mà mày nói cứ như là thân thuộc với ngài lắm. Thật tức cười !
- Vậy thái thái biết phủ Trúc Mộ Ở đâu chỉ cho cháu.
- Biết chứ ! Qua cầu gỗ sang bên kia rạch, đi một quãng đến trại Ninh Cát của tướng công Y Lâm, qua trại Lan Châu, trại Lâm Phố, trại Hồ An ...
Vừa nói mụ vừa đếm ngón tay kể tên từng trại một. Có đến bảy tám trại như thế, sau cùng mới bảo:
- Ta chắc thế nào mày cũng tìm ra. Trại Trúc Mộ lớn nhất ở cuối đường không chú ý cũng thấy.
- Thế qua cầu sang bên kia còn thuộc khu Kobikicho không ?
- Còn chứ.
- Trời đất ! Thế mà chúa cứ tưởng ...Khu này sao mà rắc rối quá !
Người đàn bà mỉm cười. Thấy thằng bé hiền lành, lễ phép lại tỏ ý lo ngại chẳng tìm ra đường, mụ ngần ngừ một lúc rồi nói:
- Mày ngớ ngẩn lắm, thôi để ta dẫn đi.
Nói đoạn đẩy nó ra, đóng cửa, xăm xăm đi trước, bảo Hạo Nhiên theo sau. Trong đêm tối, tà áo mụ phất phơ tựa cánh con thiêu thân lớn bay trong sương mù lãng đãng.
Gần đến giữa cầu, bỗng có gã đàn ông đi ngược chiều sát vào người mụ, huýt sáo.
Nhưng gã không dừng bước, cứ tiếp tục qua mặt cả hai người. Mùi rượu sa-kê bốc lên nồng nặc.

Mụ dẫn đường dừng chân lại nhìn theo rồi gọi với:
- Ai như Quản Bạc Nhất ?
Gã đàn ông khựng lại một chút, rồi tiếp tục đi chẳng nói chẳng rằng.
Mụ chạy theo nắm vai áo:
- Quản Bạc Nhất ! Ngươi biết ta mà ! Sao hờ hững với nhau quá thế ?
- Bỏ ra ! Gã kia đáp.
- Không ! Lâu nay không gặp, không muốn đi với ta chăng ?
- Hết tiền rồi !
- Can gì ! Lúc khác trả cũng được !
Rồi ôm cứng lấy gã đàn ông có tên Quản Bạc Nhất ấy, mụ quay bảo Hạo Nhiên:
- Đi đi ! Ta cần nói chuyện với ông này.
Kinh ngạc chẳng hiểu đầu đuôi gì, Hạo Nhiên đứng sững nhìn hai người giằng co nhau cho đến khi mụ kia kéo gã đàn ông xuống chân cầu và mất hút trong bóng tối dưới đó.
Lát sau hoàn hồn, nó bước ra thành cầu vịn vào lan can gỗ, tò mò nhìn dòng nước đen bẩn, lờ đờ chảy bên dưới. Thình lình, giọng người đàn bà rít lên the thé, nhọn hoắt như đâm vào tai nó cùng với tiếng gió rít của hòn đá ném về phía nó đứng.
- Súc sinh ! Mày nhìn cái gì thế ?
Hạo Nhiên né tránh, bỏ ra giữa cầu rồi cúi đầu lầm lũi bước. Suốt thời kỳ ở Hotengahara cho đến nay, chưa bao giờ nó thấy một bộ mặt nào ghê sợ hơn bộ mặt trắng bệch như vôi của người đàn bà ấy lúc đó.
Qua khỏi cây cầu gỗ, Hạo Nhiên theo con đường trải đá xanh độc nhất đến trước một kho hàng rồi tới một tường rào ngăn kho hàng ấy với một kho hàng khác. Kho nào cũng tường cao, cổng kín kiên cố. Qua vài kho hàng như thế, nó bỗng hiểu ra đấy là những trại mà mụ đàn bà lúc nãy đã chỉ cho nó. Có lẽ mụ gọi là trại vì có quân canh giữ vật dụng và lừa ngựa cho các chủ tướng.
Đến trại sau cùng ở cuối đường, Hạo Nhiên tin chắc đã tìm ra được phủ Trúc Mộ khi thấy trên cánh cổng có vẽ hình đầu một thiếu phụ búi tóc hai tầng. Mà hình này qua những bài hát dân giả, ai cũng biết là huy hiệu của dòng họ Trúc Mộ.
Hạo Nhiên mạnh dạn gõ cổng. Nhưng cổng vừa cao vừa dày, gõ mãi chẳng ai thưa. Tức mình, nó nhặt đá đập thình thình. Lúc sau mới thấy người lính tuần mở hé một khe cửa sổ nhỏ phía trên cổng nhìn xuống:
- Thằng bé kia, hỏi gì ?

- Có thư tới.
Người lính bèn mở một khung cửa nhỏ đặt lẩn trong cánh cổng lớn để tiện việc ra vào mà không cần mở cổng, bước ra cầm cuộn thư trong tay Hạo Nhiên, soi đèn mà đọc.
- Thư này gửi cho một kiếm sĩ tên Mạnh Đạt phải không ?
- Phải. Cháu đợi lời phúc đáp để mang về. Ông làm ơn chuyển thư cho cháu.
- Nhưng Mạnh Đạt không có ở đây.
- Thế ông ấy ở đâu ?
- Ở Higakubo.
- Sao ? Ai cũng bảo phủ Trúc Mộ Ở Kobikicho mà !
- Ờ ! Người ta bảo thế nhưng đây là trại quân, chỉ có gạo và các vật dụng nuôi quân mà thôi. Tướng phủ ở Higakubo kia !
- Higakubo có xa đây không ?
- Xa, xa lắm.
- Ở tận chỗ nào ?
- Trên núi, phía đông Tân đô này đến hàng chục dặm.
Hạo Nhiên buồn bã lắc đầu. Nó không ngờ khó khăn đến thế ! Nhưng vốn tính bướng bỉnh và có tinh thần trách nhiệm từ khi còn thơ ấu, phải đương đầu với bao nhiêu cam go của cuộc sống để mưu sinh và giúp đỡ cha già, nó không chịu khuất phục.
- Thưa ông, thế ông có thể vẽ cho cháu đường nào đi đến Higakubo được không ?
- Thằng này điên ! Dù ta có vẽ cho mày thì mày cũng phải đi hết đêm mới đến được.
- Không sao, cháu sẽ đi cả đêm.
Người lính lẳng lặng không nói gì, nhưng trong lòng thầm phục thằng bé.
- Ở chân núi, cầy cáo vô số. Mày sợ cáo nó hớp hồn không ?
- Không, cháu không sợ.
- Mày quen với hiệp sĩ Mạnh Đạt hả ?
- Không, nhưng thầy cháu quen.
Người lính không hỏi thêm gì nữa, nhưng sau nghĩ thế nào, bảo với Hạo Nhiên:
- Ta khuyên như thế này. Bây giờ khuya rồi mà mày lại không biết đường, sợ lạc.
Ta cho ngủ ở đây, sáng mai hãy đi, mày nghĩ sao ?
Ngần ngừ một lát, có lẽ cho là phải, Hạo Nhiên gật đầu.
- Có rơm trong chuồng ngựa ấy. Mang vào vựa thóc trải ra mà ngủ.
Hôm sau gần trưa, Hạo Nhiên mới giật mình thức giấc. Trong vựa

thóc vừa tối vừa ấm, nó ngủ quên, không ngờ trời sáng lúc nào. Bước ra cửa, ánh nắng chan hòa khiến mắt nó hấp háy phải lấy tay che. Sực nhớ đến nhiệm vụ phải làm, Hạo Nhiên rảo bước ra điếm canh. Người lính đêm qua còn đó, thấy nó, nhe răng cười chế nhạo:
- Sao không ngủ thêm giấc nữa ?
Nó cũng cười xòa:
- Cháu ngủ quên ! Thế ông đã vẽ đường cho cháu chưa ?
- Rồi. Hôm qua mày nói cần gấp mà !
- Vâng, cảm ơn ông, cháu đi ngay giờ đây.
- Khoan, ở lại ăn chút gì lót lòng đã. Đủ cơm cho hai người đấy, ăn đi !
Thấy người lính tử tế với mình, Hạo Nhiên cúi đầu cảm tạ.
Ăn xong, cầm mảnh giấy vẽ sơ sài những đường chính dẫn đến Higakubo, Hạo Nhiên cáo từ người lính, lên đường.
Trời xanh và trong. Những cụm mây trắng nhẹ như bông trôi lờ lững. Nắng không gay gắt. Hạo Nhiên thấy lòng lâng lâng vui thích. Nó không ngờ thấy nó ở quán Mã Đề đang bồn chồn lo lắng vì nó.
Qua quãng đường lát đá xanh, dọc theo những lộ chính tấp nập trên bờ các kênh đào ngang dọc ven đô, Hạo Nhiên thỉnh thoảng lại dừng bước xem thợ nề, thợ mộc bận tíu tít dựng sườn nhà, xây tường, xẻ gỗ. Tiếng đục tiếng búa chan chát không làm nó khó chịu, trái lại khiến nó vui vẻ thích thú. Không khí sinh động, rộn rịp khác hẳn với những ngày ở Hotengahara. Những người phu lực lưỡng, cởi trần hè nhau kéo nhiều tảng đá lớn, hò những câu hò lạ tai. Đằng xa, trên lưng chừng giàn tre cao ngất ngưởng dựng sát tường một tòa lầu đang xây, thợ thuyền hành động chẳng khác gì những con ong bò vẽ bu trên giàn hoa bìm bìm sặc sỡ về mùa xuân.
Mải mê theo dõi các sinh hoạt muôn màu muôn vẻ diễn ra trước mắt, Hạo Nhiên quên hẳn mục đích của mình. Đến khi mặt nước hắt ráng chiều đỏ hồng và đàn quạ bay ngang, buông những tiếng khô khan trên nền trời bắt đầu nhạt nắng, nó mới giật mình:
“Ờ, thế mà đã chiều rồi ! Chóng quá !”. Và ba chân bốn cẳng, nó vội vã tìm đường đi về phía đông.
Hạo Nhiên rảo bước nhanh như chạy, mong sao tới được Higakubo trước khi trời tối mịt. Chẳng bao lâu đã đến chân đồi Azabu, con đường cây cao bóng rợp đan xít nhau, tuy thỉnh thoảng có ánh nắng xiên khoai chiếu qua tàn lá loang loáng, nhưng đường vẫn ẩm ướt và trơn trượt. Gốc cây, rêu mọc đầy. Có nhiều chỗ âm u, tưởng như đêm đã xuống từ lâu. Hạo Nhiên càng bước vội, mấy lần suýt ngã, phải nhặt một cành cây làm gậy chống. Cho đến khi trèo lên đỉnh đồi,

nhìn về phương tây, thấy mặt trời đỏ khé còn cách chân trời đến non con sào, nó mới yên lòng.
Đồi hoang vụ lạ lùng. Không cả tiếng chim vỗ cánh bay ngang. Đứng giữa rừng cỏ tranh cao ngang ngực, trông xung quanh trùng trùng điệp điệp những tàng cây nối tiếp nhau từ sườn đồi trải dài đến tận thung lũng phía dưới, tiếng suối nước róc rách đâu đây càng làm tăng vẻ hoang vắng, Hạo Nhiên bỗng có cảm giác kỳ lạ, vừa bâng khuâng vừa sợ hãi như đứng trong một ngôi chùa cổ, giữa những pho tượng trang nghiêm. Âm vang của một hồi chuông, không, của tiếng cồng thúc quân hay của hồi trống trận, ầm ì trong gió khiến nó rùng mình. Hạo Nhiên không ngờ nó đang đứng giữa vùng linh địa của ngôi đại điện thờ thần Thái Dương giờ đây đã hoang phế.
Sương chiều xám đục quanh quất bên những ngọn cây thấp và những lùm bụi ven đường mòn. Hạo Nhiên bỗng thấy những gốc cây như sáng hơn lên. Đã có lần nó có cảm giác như thế khi đứng trong gian phòng bên khung cửa sổ dán giấy lúc chập choạng tối. Gian phòng dường như sáng hẳn trong khi bên ngoài trời chiều mỗi lúc một tối. Thầy nó bảo đó là ảo giác. Nhưng lần này cảm giác ấy mạnh lắm. Nó không cho là ảo giác, lấy tay dụi mắt, và bỗng chú ý đến đôi mắt tròn xoe, đỏ như hổ phách đang trừng trừng nhìn nó từ trong hốc một gốc cây mục.
- Con cáo !
Hạo Nhiên vùng lên, vung gậy đập mạnh một cái. Soạt ! Con vật nhảy qua đống lá khô. Nhanh không kém, Hạo Nhiên chạy theo. Cây gậy vung lên giáng xuống hết bên tả lại bên hữu, kêu bồm bộp ! Một tiếng chít ! Hình như con vật trúng thương bật lên cao.
Bộ lông màu lá úa xẹt trong bóng tối tựa tia nắng quái loé lên rồi vụt tắt lúc chiều tà. Rồi mất hút. Hạo Nhiên đuổi theo, cầm gậy hất tung những đám lá khô, cành gẫy. Không vết tích gì của con vật. Nó cau mặt, lo lắng đảo mắt nhìn quanh. Ngay từ khi còn dưới gối mẹ, Hạo Nhiên đã được nghe kể rất nhiều chuyện cổ tích về con cáo. Đó là một giống vật ghê gớm, rất xảo quyệt, có biệt tài thay hình đổi dạng và mê hoặc những kẻ nào ở gần. Bản tính Hạo Nhiên ưa loài vật, kể cả lợn rừng và chồn hôi, nhưng nó ghét cáo vô kể. Ghét và sợ nữa. Nó tin chắc nếu gặp con cáo này, nó sẽ bị dẫn đi lạc đường cũng như hôm qua cáo đã dẫn nó đi lạc tại khu Kobikicho. Hơn nữa, con cáo này vừa bị nó đánh có thương tích, tất sẽ tìm cách trả thù. Vừa tức, vừa buồn, Hạo Nhiên ngồi xuống bên thân cây đổ trong đám cỏ cao. Nó cảm thấy đói và khát, nhất là khát.
Hoàng hôn xuống nhanh. Những vạt ánh sáng sau cùng của một

ngày quý xuân như rút vội vàng khỏi đỉnh các ngọn đồi ở đằng xa. Hạo Nhiên thè lưỡi liếm những lá trà dại đọng sương cho đỡ khát. Mồ hôi trên mép chảy vào miệng hơi mặn, nó giơ tay áo quẹt ngang.
“Con cáo đó chết thì may, nếu không thể nào cũng trở lại bắt hồn mình !” Bỗng có tiếng nhạc ngựa văng vẳng. Hạo Nhiên lắng tai, thầm nhủ:
“Rồi, rồi !
Chắc nó trở lại. Không biết lần này nó đội lốt gì !”. Bèn lấy nước bọt bôi lên hai bên lông mày để giải trừ ảnh hưởng của loài yêu quái. Cảm thấy lòng yên ổn và bình tĩnh hơn, Hạo Nhiên đến nấp sau bụi gai, tay lăm lăm cây gậy.
Từ xa, nhạt nhoà trong sương chiều, bóng một thiếu nữ cưỡi ngựa dần dần hiện ra.
Nàng đội nón nan to, choàng mạng che nửa mặt và ngồi lệch một bên trên lưng ngựa, buông lỏng tay cương cho con vật thong thả đi bước một. Sự xuất hiện lạ lùng, nếu chẳng phải thần tiên thì cũng quỷ mị ấy, khiến Hạo Nhiên không còn nghi ngờ gì nữa:
“Con cáo này quả đáng sợ ! Nó đã thành tinh, đội lốt người đến dụ dỗ mình đây ! Nhưng ta đã đề phòng, đừng hòng mê hoặc ...”.
- Oa Tử ...ử ...ử ...
Tiếng gọi kéo dài từ lưng chừng đồi vang dội cả vùng theo gió đưa đến tai Hạo Nhiên nghe rõ mồn một. “Chắc bạn bè con cáo ấy gọi ! Cáo thành tinh phải có chín đuôi và nhiều kẻ hầu hạ !”. Bèn vắt gậy đi, rút cây kiếm ngắn gia bảo vẫn giắt theo bên mình, sẵn sàng đối phó với mọi bất trắc.
Đến gần đỉnh đồi, như thuộc đường lối, ngựa đột nhiên rẽ sang một đường khác về hướng nam. Màu son nạm bạc của yên ngựa loé sáng dưới tia nắng hồng cuối cùng của mặt trời vừa lặn.
Hạo Nhiên nắm chặt tay kiếm, tự trấn an và khích lệ:
“May mà nó không biết mình ở đây !”.
Theo sự hiểu biết của thằng bé, hồn những con cáo thành tinh đội lốt người bao giờ cũng theo sau lưng nó chừng vài bước. Hạo Nhiên nuốt nước bọt, định chờ cho nó quay hẳn đi mới ra tay. Nhưng con cáo khôn ngoan dường như đoán được ý thằng bé, dừng lại và xuống ngựa.
- Oa ...Tử ...
Lần này tiếng gọi gần lắm.
- Ở đây ! Tiểu nữ ở trên này !
Chỉ một loáng đã nghe tiếng chân người bước rào rạo. Một tráng sĩ hiện ra, y phục giản dị đến thô sơ, hông đeo trường kiếm nhưng đi

hơi thọt.
Hạo Nhiên đứng sững, chân tay run lẩy bẩy. “Trời ơi ! Đây mới là con cáo ấy.
Đúng nó rồi. Vết thương ở chân thế kia không thể nào lầm được. Nó không đội lốt thiếu nữ mà đội lốt đàn ông ! Trời ! Con cáo này ghê thật !”. Hạo Nhiên sợ. Người đàn ông còn trẻ, dáng cao lớn. Thằng bé tự xét mình không làm gì được, đành đứng yên không dám thở mạnh, chỉ trố mắt ra nhìn.
- Cô nương lên ngựa đi để ta dẫn cho. Chúng ta phải về mau kẻo tướng công áy náy ...
Oa Tử e lệ đáp:
- Tiểu nữ đâu dám. Xin thiếu gia đi trước, tiểu nữ theo sau.
Nhưng tráng sĩ kia không nghe, cứ giằng lấy dây cương mà dẫn ngựa.
Một cành khô gãy rơi cạnh Hạo Nhiên. Tiếng động làm tráng sĩ đảo mắt nhìn quanh, nhãn tuyến dừng ngay chỗ thằng bé đứng. Hạo Nhiên hết hồn định vùng lên chạy nhưng chân cứng đơ như bị dính chặt xuống đất. Nó chưa bao giờ khiếp hãi đến thế, tay run run tưởng chừng đánh rơi cây kiếm ngắn.
May sao tráng sĩ kia không nói gì, nhìn một lúc rồi quay đi dường như không quan tâm đến nó, theo sau là Oa Tử. Cả hai trò chuyện vui vẻ với nhau những gì, trong cơn thảng thốt, Hạo Nhiên cũng không biết nữa.
Bầu trời tối dần. Vài đốm sao mọc sớm đã hiện lên lác đác.
Tại vùng Higakubo này, vào những thế kỷ trước, có dựng một đền thờ Thái Dương thần nữ. Đền hướng ra biển, phía đông, rất được nhiều người sùng mộ đến lễ bái. Nhưng trong cuộc tranh chấp giữa các sứ quân, không may đền đã bị tàn phá, phần vì chiến tranh, phần vì cường đạo, cướp bóc. Di tích không được trùng tu, dần dần theo thời gian mà đổ nát, nhưng địa linh, nhân kiệt, khí thiêng vẫn còn phảng phất. Trúc Mộ Trung, người được lãnh chúa đương thời vời vào giảng huấn cho trưởng nam vì ngưỡng mộ sở học và kiếm thuật nhà Trúc Mộ, đã xin được lập tư dinh tại đây. Cũng như cha là Trúc Mộ Chính, Trúc Mộ Trung tuy giữ địa vị cao và tư dinh được tôn danh là tướng phủ, bản tính lại không thích khoa trương nên dân giã ít người biết đến nơi ẩn dật này.
Trúc Mộ Trung có người cháu gọi bằng bác, hơi có tật nơi chân, cũng là tay anh hùng trẻ tuổi, tính tình hào phóng, đã giữ chức vụ cao cho một lãnh chúa, nay được gọi về phụ tá ông quản trị gia nhân. Người đó là Trúc Mộ Mẫn Đức, chính là tráng sĩ vừa đi đón Oa Tử.

Mẫn Đức gặp Oa Tử trong một trường hợp ngẫu nhiên lúc mới đến, giúp bá phụ tại tướng phủ. Trước đó, trong ba năm, Oa Tử đã sống cuộc đời hết sức bấp bênh dưới sự kềm toa? của Mãn Hà Chí. Đi đâu hắn cũng tìm cách cho mọi người biết Oa Tử là vợ hắn.
Với sức khoẻ của Mãn Hà Chí, tìm việc làm như vác đá, thợ hồ, thợ mộc có lẽ cũng dễ, nhưng hắn không muốn. Hắn muốn một công việc nhàn nhã hơn. Oa Tử xin vào làm nữ tỳ cho một gia đình kia, số tiền công dành dụm cũng cưu mang hắn được một thời gian, nhưng chứng nào tật nấy, Mãn Hà Chí chẳng bỏ được rượu chè, có khi bạo hành nàng, khiến chủ nhà phải can thiệp.
Bữa kia, trên đường phố Tân đô, cả hai đang đi bỗng gặp một đám rước với nghi trượng của lãnh chúa Tôn Điền. Theo mọi người quỳ rạp hai bên lề đường, Oa Tử trông thấy, sau kiệu của Tôn lãnh chúa, cả nghi vệ và huy hiệu nhà Trúc Mộ.
Kỷ niệm xưa dâng lên dào dạt trong lòng, nàng không cầm được nước mắt, vừa thương thân tủi phận vừa nhớ tiếc những ngày đã qua, Oa Tử gục xuống lề đường, bên cạnh người chồng hờ Mãn Hà Chí.
Bỗng có tiếng gọi đích danh khiến nàng giật mình ngửng lên.
- Oa Tử ! Phải Oa Tử cô nương không ?
Người gọi chẳng ai xa lạ, chính là Mạnh Đạt, một trong ba hiệp sĩ của Trúc Lâm cốc, nơi nàng tá túc khi xưa dưới sự yêu mến độ lượng của Trúc Lâm cư sĩ. Chẳng biết bây giờ lão nhân gia ra sao ? Nghĩ đến đấy, nàng lại hối hận trước khi ra đi, chẳng vào từ biệt cốc chủ.
- Oa Tử cô nương ! Cô nương còn nhớ tại hạ chăng ?
Nước mắt chan hoà, Oa Tử chỉ gật đầu không đáp. Mạnh Đạt giơ tay đỡ luôn nàng lên ngựa, trước sự ngạc nhiên sửng sốt của Mãn Hà Chí và những kẻ xung quanh. Vừa mở miệng phản đối, hắn đã bị đoàn lính tùy tùng vây lại:
- Muốn khiếu nại gì thì làm đơn nộp lên tướng phủ.
Đám rước cứ đi. Kèn, trống, thanh la, não bạt vang vang, át cả tiếng kêu nghẹn ngào tức tối của Mãn Hà Chí.
oo Về trước đại sảnh, Mẫn Đức quỳ tại hiên ngoài, chưa dám lên tiếng, chờ lệnh bá phụ gọi.
Trúc Mộ nhìn ra, khẽ gọi:
- Đã về đấy ư ? Vào trong này !
Đại sảnh thật rộng và uy nghi. Hai hàng cột lớn, vân gỗ nổi như mây, ngả bóng dài trên sàn gỗ trắc đen bóng lộn. Nhưng chỗ Trúc Mộ Trung ngồi làm việc, cách trần thiết lại đơn giản. Trên chiếc kỷ thấp, cây đèn lồng nhỏ hắt ánh sáng mờ dịu lên một tập sách để gần. Góc

phòng, một lọ sứ men rạn cắm ba bông cúc long trảo và trên tường treo một thanh trường kiếm. Trần thiết chỉ có thế. Có lẽ vì sinh trưởng nơi dân giả và quen nếp sống khắc khổ nên ông không thích sự rườm rà. Dinh thự này cũng do chính ông họa kiểu và dùng ngay những vật liệu sẵn có tại địa phương để xây cất. Dựa vào rặng đồi thoai thoải và lấy rừng cổ tùng gần đó làm bối cảnh, ông đã cho dựng sảnh đường và những phòng ốc phụ thuộc vào lối kiến trúc hơi thô nhưng giản dị và vững chãi của Trúc Lâm cốc.
Mẫn Đức quỳ gối tiến vào. Đối với bá phụ, chàng luôn luôn có thái độ tôn kính vì biết ông rất câu nệ về nghi thức. Vừa là thuộc cấp lại vào hàng con cháu nên chàng không bao giờ dám suồng sã như một đôi khi đã tỏ ra với tổ phụ là Trúc Mộ Chính.
Lúc Trúc Mộ Trung ở sảnh đường, ông luôn luôn ngồi nghiêm túc sau chiếc bàn thấp, nếp áo ngay ngắn buông toa? xung quanh. Cần nói hay sai bảo gia nhân điều gì, lời ông chỉ vừa đủ nghe, đĩnh đạt, trang nghiêm. Ở chỗ công chúng, chưa bao giờ Mẫn Đức thấy ông tỏ thái độ bối rối hay giận dữ, một điều chàng cố noi theo mà không được.
- Oa Tử cô nương đã về chưa ?
- Thưa đã. Nàng lễ đền trên núi, lúc trở về để ngựa thong dong nên có hơi trễ.
- Ngươi đi đón nàng phải không ?
- Dạ phải.
Trúc Mộ tướng công im lặng. Khuôn mặt ông nhìn ngang dưới ánh đèn rắn đanh, suy tư và khắc khổ. Đột nhiên ông lên tiếng:
- Oa Tử ở đây lâu thật khó xử. Ta đã bảo Mạnh Đạt gặp dịp thuận tiện, lựa lời để nàng đi nơi khác.
Mẫn Đức ngạc nhiên. Ba tháng trước, khi Oa Tử đến đây, Mạnh Đạt giới thiệu nàng là người thân tín hầu cận lão nhân gia ở Trúc Lâm cốc, Trúc Mộ tướng công đã vồn vã tiếp đón, bảo nàng lưu lại trong dinh bao lâu cũng được, nay không hiểu sao lại đổi ý.
Bèn rạp đầu xin hộ:
- Xin bá phụ rủ lòng thương xét lại. Oa Tử cô nương tứ cố vô thân, nếu bá phụ không cho tá túc thì nàng biết đi đâu.
- Không phải ta không rộng lượng, nhưng việc gì cũng phải có giới hạn.
- Con tưởng bá phụ đã có ý bao dung ...
Trúc Mộ tướng công gật đầu:
- Oa Tử chưa làm điều gì khiến ta phiền lòng, nhưng chắc ngươi cũng rõ một thiếu nữ nhan sắc như nàng ở phủ này làm sao tránh

khỏi lời dị nghị. Trong số những kiếm sĩ hầu cận ta, sớm muộn gì rồi cũng có chuyện đáng tiếc, bấy giờ thêm khó xử.
Mẫn Đức không đáp. Những lời của bá phụ chàng không có ý gián tiếp chỉ trích ai và riêng đối với chàng lại càng không có ý ám chỉ. Mẫn Đức đã ba mươi, tuy vẫn còn độc thân, nhưng chưa bao giờ để lộ cho ai biết cảm tình đặc biệt của chàng đối với Oa Tử. Giữa Oa Tử và chàng, sự giao du chưa bao giờ vượt quá mức của hai người bạn. Mẫn Đức phỏng đoán vấn đề có lẽ liên quan đến chính bá phụ và bá mẫu chàng chứ không ai khác. Bá mẫu chàng xuất thân từ giai cấp quý tộc, trong một gia đình thuộc loại con gái xuất giá phải được rước bằng kiệu sơn son, phủ rèm gấm với đầy đủ nghi thức và danh vọng trong ngày hôn lễ. Bá phụ, bá mẫu chàng ở một khu riêng biệt, xa đại sảnh, hạnh phúc ra sao chẳng mấy ai biết, ngay đến con cháu trong nhà cũng ít khi lai vãng.
Cho nên khi thấy một thiếu nữ lạ mặt có nhan sắc đến tá túc trong dinh, qua những lời đồn đại thị phi, tránh sao bá mẫu chàng chẳng đem lòng nghi kỵ. Bèn nói:
- Bá phụ nghĩ vậy rất phải. Xin để con và Mạnh Đạt lo chuyện này. Thế nào cũng tìm được cách giải quyết ổn thỏa không để lụy đến Oa Tử cô nương.
- Vậy hay lắm ! - Trúc Mộ gật đầu - Ngươi nên giải quyết càng sớm càng tốt.
Nghe xong, Mẫn Đức chưa kịp cáo từ, chợt gia nhân vào bẩm có thư ở Trúc Lâm cốc do khoái mã đưa đến. Trúc Mộ Trung hơi cau mày:
- Khoái mã ? Chắc có tin khẩn cấp. Bảo mang vào ngay ta coi:
Thì ra thư của Sử Đà:
“Lão nhân gia mới trở bệnh, lần này có phần nguy kịch hơn lần trước. Người nói bệnh của người không phải lý do để tướng công phải rời nhiệm sở, nhưng môn hạ ngại vì người tuổi cao, nếu có mệnh hệ nào, e không kịp. Vậy khẩn có thư này, xin tướng công lưu ý”.
Trúc Mộ Trung không để lộ xúc động. Ông yên lặng một lúc, vẫy tay cho gia nhân lui rồi vắn tắt với Mẫn Đức:
- Lão nhân gia trong người không được khoẻ. - Đoạn tiếp với giọng điềm tĩnh cố hữu - Mẫn Đức, ngươi hãy thay ta về Trúc Lâm cốc.
- Dạ.
- Hãy lo phụng dưỡng lão nhân gia, đừng để người thiếu thốn gì. Phải đích thân săn sóc tổ phụ, có tin gì báo cho ta biết ngay, chớ chậm trễ.
- Dạ.

- Tốt lắm ! Vậy về sửa soạn ngay đi, sáng mai lên đường sớm, miễn vào gặp ta nữa.
Mẫn Đức lui ra. Trúc Mộ tướng công mở thư đọc lại, nét mặt đăm chiêu:
“Bây giờ chỉ còn cầu Trời Phật cho lão nhân gia tai qua nạn khỏi mà thôi. Chắc chưa đến nỗi nào !”.
Tin dữ chẳng mấy chốc đã loan truyền khắp tướng phủ. Oa Tử, mắt đỏ hoe, vội vã đến gõ cửa phòng Mẫn Đức:
- Nghe tin thiếu gia sắc đi Trúc Lâm cốc, xin cho tiểu nữ đi theo. Đã lâu lắm không được gặp lão cốc chủ, nay nhân cơ hội, tiểu nữ mong được về vấn an và hầu hạ người để đền đáp phần nào ơn cứu trợ.
Thấy Oa Tử, Mẫn Đức chợt nhớ đến lời hứa với bá phụ khi nãy. Thật là dịp may hiếm có, không để cho nàng đi lần này thì còn dịp nào hơn nữa. Bèn gật đầu ưng thuận ngay:
- Vậy cô nương chuẩn bị đi, tại hạ đến xin phép tướng công. Nếu được, sáng mai ta sẽ khởi hành sớm.
- Đa tạ thiếu gia.
Nói đoạn, Oa Tử lật đật ra về sửa soạn hành trang rồi lên đại sảnh cáo biệt Trúc Mộ tướng công.
- Cô nương cùng đi với Mẫn Đức, thế thì tốt lắm ! Hắn vừa ở đây ra cũng đã trình ta về chuyện đó. Chắc phụ thân ta rất vui lòng được gặp lại cô nương.
Ông gọi gia nhân mang tiền và một bộ áo vóc thêu hoa mẫu đơn đưa tặng Oa Tử.
Buổi chia ly diễn ra bịn rịn giữa kẻ ở người đi, lúc trời chưa hửng sáng. Hai nữ tỳ mang đèn lồng cùng đoàn gia nhân tiễn Mẫn Đức và Oa Tử ra đến tận cổng ngoài. Đốm sao mai lấp lánh qua cành thưa, lúc ẩn lúc hiện, lòng Oa Tử vui buồn lẫn lộn cũng chẳng khác gì. Trong cuộc đời trôi nổi của người thiếu nữ kém may mắn ấy, mỗi lần đi lại như mang đến cho nàng một chút hy vọng nhưng kèm theo niềm bâng khuâng tiếc nhớ. Hy vọng gặp được người tình. Tiếc nhớ niềm an vui vuột mất.
oo Tiếng gà rừng gáy xa xa. Trời sắp sáng. Chiếc nón nang rộng vành sương xuống ướt đẫm. Oa Tử xốc lại túi hành trang trên vai, kéo vạt áo sát vào người cho đỡ lạnh, chống gậy dò từng bước theo sau Mẫn Đức. Băng qua bãi cát ướt ven sông và cây cầu gỗ, cả hai tới một con đường lớn được đắp từ thời Kamakura nhưng bây giờ không còn mấy người qua lại. Hai bên đường, cây cao bóng ngả tối đen, yên lặng và sâu hun hút. Mẫn Đức dừng chân chờ Oa Tử:
- Vắng quá phải không cô nương ? Xưa kia chỗ này nhiều đạo tặc

lắm !
- Vậy ư ? Thảo nào nghe rờn rợn. Chỗ này địa danh là gì vậy, thiếu gia ?
- Ngã ba Dogen. Những tên cường đạo cùng bọn đàn em ẩn nấp trong các hang động gần đây hay ra quấy nhiễu, cướp của giết người. Gặp đàn bà con gái chúng bắt cóc mang đi ...
- Ghê quá ! Thôi, thiếu gia đừng nói nữa.
Mẫn Đức cười thầm. Biết làm cho nàng sợ hãi là không nên nhưng chàng vẫn thấy hơi thích thú khi cảm thấy mình mạnh để có thể bảo vệ người khác. Không biết đó có phải là một hiện tượng tâm lý để tự vệ, gây cho ta lòng tự tin hơn trước khi áp đảo kẻ thù hay không, dù sao chàng cũng cần trấn an người bạn đồng hành:
- Nhưng đấy là chuyện xưa kia. Từ khi bá phụ tại hạ lập tư dinh ở Higakubo, bọn chúng đâu còn dám lai vãng nữa. Vả lại, ngày nào chả có lính tuần tiễu.
Oa Tử gật đầu, yên tâm đôi chút. Tuy nhiên vẫn ráng bước dài hơn để theo kịp Mẫn Đức.
Chợt tiếng lá xao động. Oa Tử nắm chặt cánh tay chàng kiếm sĩ đồng hành.
- Cái gì thế cô nương ?
- Có người !
- Đâu ?
Oa Tử trỏ một bóng đen đang lẩn vào bụi rậm. Nhanh như cắt, Mẫn Đức nhảy tới.
Bóng đen vung tay. Ánh sáng của một lưỡi dao ngắn lóe lên.
- Này ! Con cáo !
Mẫn Đức bắt ngay cánh tay cầm dao. Bóng đen vùng vẫy, tay đấm chân đạp.
Nhưng sức yếu, chỉ một loáng đã bị Mẫn Đức đè sấp xuống đất. Thì ra là thằng bé gặp chiều qua trên sườn đồi. Nó vẫn tưởng chàng là con cáo thật.
Nằm trên cỏ, hai cổ tay bị khóa chặt trong lòng bàn tay cứng như sắt của hiệp sĩ trẻ tuổi, Hạo Nhiên thở phì phì, đạp tứ tung. Nhưng nó nhất định không van xin con cáo. Oa Tử vừa đến. Động lòng trắc ẩn, nàng bảo Mẫn Đức:
- Thiếu gia tha cho nó, tội nghiệp ! Nó còn nhỏ.
Mẫn Đức nới tay:
- Ngươi là ai ? Rình mò chuyện gì ?
Hạo Nhiên không đáp. Oa Tử gỡ tay Mẫn Đức ra, đỡ thằng bé ngồi dậy.

- Tên em là gì ? Sao mới tinh sương mà đã đến đây được ? Nhà em ở đâu ?
- Thế các ngươi không phải là cáo à ?
Oa Tử mỉm cười:
- Không, chúng ta không phải là cáo.
- Láo ! Con cáo bị thương ở chân hôm qua đây mà !
Dứt lời đạp mạnh một cái, lấy đà đứng lên, định xông vào đánh nữa.
Oa Tử tránh sau gốc cây kêu lớn:
- Chà ! Thằng bé này dữ quá !
Mẫn Đức hét một tiếng, tay trái giữ hai khuỷu tay Hạo Nhiên, tay phải nắm cổ áo nó nhấc bổng lên, xăm xăm trở lại cây cầu gỗ, dốc ngược đầu nó xuống rồi bảo:
- Thằng này điên. Hay mày bị cáo nó bắt hồn thật chăng ?
Dưới chân cầu, nước chảy ào ào tung bọt trắng. Trong ánh bình mình vừa rạng, Hạo Nhiên trông những hòn đá tròn rêu phủ đen, ngổn ngang như đầu bầy quỷ vẽ trong tranh trên chùa.
- Ta vất mày xuống đây, sợ không ?
Dĩ nhiên thằng bé sợ. Sợ lắm ! Nhưng nó cắn răng không kêu khóc, chân đạp vào thành gỗ thình thình.
- Thiếu gia, thiếu gia làm gì thế ?
Oa Tử chạy đến, hốt hoảng hỏi Mẫn Đức.
- Thằng bé này dường như bị quỷ ám hay bị Oan hồn nào nhập vào rồi. Mắt nó trừng trừng như mắt người điên vậy.
- Ta không điên ! Ta không bị quỷ ám ! Chính các người là hồ ly hiện hình định bắt hồn ta, còn nói gì ?
- Khoan, đừng nói bậy ! Thiếu gia bỏ nó xuống đi để tiểu nữ hỏi cho rõ. Chắc có uẩn khúc gì đây.
Mẫn Đức đặt thằng bé xuống. Ngồi bệt trên sàn cầu, khiếp sợ, đói khát và bị sỉ nhục, không tự kềm chế được nữa, Hạo Nhiên òa lên khóc. Đáng thương cho nó, bao nhiêu nhuệ khí, khôn ngoan bỗng tiêu tán đâu mất cả Oa Tử đến ngồi bên, quàng tay lên vai nó, ôn tồn an ủi:
- Tội nghiệp em ! Em ở đâu ? Đến đây có việc gì ? Cứ nói cho ta biết, ta sẽ giúp em. Ta chẳng phải là hồ ly đâu.
Giọng nói và dáng điệu thiếu nữ khiến thằng bé yên lòng. Nhưng nó vẫn phân vân không tin hẳn, hỏi lại, giọng vẫn còn nghẹn nước mắt.
- Thật không ? Thật không phải cáo không ?
Oa Tử cười, nắm tay nó. Tay nó ẩm và lạnh. Sờ trán. Trán nó hâm hấp nóng.
- Trời ơi, bị cảm lạnh rồi. Tối qua em ngủ ở đâu ?

Hạo Nhiên hất hàm về phía bụi cây:
- Chỗ đó !
- Em từ đâu đến ?
- Kobikicho !
- Mô Phật ! Kobikicho cách xa đây hàng chục dặm đường ! Mà em đến đây làm gì?
- Em phải đưa một cuốn thư vào phủ Trúc Mộ. Người ta bảo phủ Trúc Mộ Ở khu này. Phải khu này tên gọi Higakubo không ?
- Phải.
Hạo Nhiên mở bọc rút một cuốn thư ra đưa Oa Tử coi. Thấy lạ, Mẫn Đức cũng tò mò ghé mắt nhìn.
- Thư này gửi cho hiệp sĩ Mạnh Đạt trong phủ.
- Đúng rồi. Vậy ông không phải là cáo. Cáo không biết đọc.
Mẫn Đức cả cười, khiến Oa Tử và Hạo Nhiên cũng cười theo. Không khí hết căng thẳng trở nên hòa dịu hẳn. Hạo Nhiên tiếp:
- Em phải đưa thư đến tận tay hiệp sĩ Mạnh Đạt và đợi thư phúc đáp mang về.
Oa Tử gật đầu, cảm thấy việc này đối với thằng bé quan trọng lắm, như một sứ mệnh nó phải làm và chắc không bao giờ để cho ai khác Mạnh Đạt xem thư ấy. Bèn bảo nó:
- Tướng phủ ở cách đây chừng non một dặm về phía tây. Hiệp sĩ Mạnh Đạt có ở đó, nhưng em đi sai đường rồi. Phải trở lại đường này mới đúng.
Định mệnh trớ trêu thật. Cơ hội đoàn tụ chờ đợi đã hơn ba năm giữa Oa Tử và Thạch Đạt Lang, một cơ hội hãn hữu còn hơn cả cuộc gặp gỡ giữa ả Chức và chàng Ngâu qua giải ngân hà, lại một lần nữa bị lỡ.
Mẫn Đức chỉ đường thêm cho thằng bé:
- Qua cầu, đến ngã tư thì nhớ rẽ trái. Khi nào nhìn thấy cổng đá cao trên có chòi canh thì hỏi người lính tuần, họ chỉ cho.
Hạo Nhiên cảm ơn định bước đi. Chợt Oa Tử gọi:
- Khoan đã.
Nàng mở bọc, lấy bốn chiếc bánh nếp gói lá tre mang theo dự bị để ăn đường, đưa cho nó và bảo:
- Ăn đi em !
Hạo Nhiên đứng sững nhìn khuôn mặt người thiếu nữ trước đây nó tưởng là con cáo, lờ mờ dưới bóng chiếc nón nan rộng vành, như cố ghi lấy những nét đặc biệt của ân nhân. Đoạn gỡ lấy bánh giơ ngang mày, nó lí nhí một câu cám ơn rồi cúi đầu chào, quay gót.
Sau nó, tiếng Mẫn Đức dặn với, nửa đùa nửa thật:

- Cứ thong thả mà đi, không xa lắm đâu, đừng để cáo nó bắt hồn mà lạc.
Oa Tử khẽ thở dài.
- Thằng bé thật lạ !
Bất giác liên tưởng đến Giang. Nỗi băn khoăn tràn ngập tâm hồn khiến nàng đứng sững cho đến khi nghe tiếng Mẫn Đức gọi mới sực tỉnh.

Thạch Kiếm

Dịch giả: Cung Vũ
Hồi 69
Khúc Gỗ

Bộp ! Trái mận xanh rụng ngoài vườn kêu một tiếng khô khan. Trong phòng, dưới ngọn đèn dầu thông hơi rung rung theo nhịp thở, Thạch Đạt Lang mải miết đưa lưỡi dao sắc trên một khúc gỗ cũ. Vỏ gỗ mỏng rải rác trên mặt kỷ và khắp nơi quanh chỗ hắn ngồi.
Thạch Đạt Lang mới dọn từ quán Mã Đề sang tạm trú tại một phòng sau xưởng mài kiếm của Vương Chính. “Thằng bé này khó tính !”. Lời nói của mẹ, hắn thường nghe lúc nhỏ vì mỗi khi không vừa ý điều gì hắn lại khóc ré lên, đòi cho bằng được thứ mình muốn, còn ăn sâu vào tiềm thức như vết sẹo không xóa được của một cái mụn nhọt hắn mang trên đầu thuở thiếu thời. Những kỷ niệm xưa liên tiếp theo nhau qua ký ức, nét mặt và hình dáng mẹ hắn lúc nhạt nhòa, lúc rõ rệt hiện lên như một người mẫu. Mắt Thạch Đạt Lang chăm chú, tay thoăn thoắt đưa đi đưa lại trên khúc gỗ. Hắn cố phổ lên đó những nét dịu dàng, yêu thương của mẹ hắn còn giữ được. Thạch Đạt Lang đã hứa và cố tạc cho xong pho tượng Quan Âm để đổi lấy thanh kiếm của Vương Chính. Hắn làm việc vội vàng suốt từ chiều sau khi vừa thu xếp xong chỗ ăn ở. Vì không sẵn gỗ bạch đàn và theo sở thích riêng của Vương Chính, hắn đồng ý tạc tượng trên một khúc gỗ cũ do Vương Chính để dành từ lâu và trìu mến đưa hắn:
“Ba năm trước, tại hạ hành hương ở phương bắc, thấy thợ thuyền đang phá một ngôi đền cổ thì dừng lại xem. Đền đổ nát gần hết, nhưng không phải là không giá trị. Họ không biết gì cứ phá bừa. Tiếc quá, tại hạ xin một khúc gỗ làm kỷ niệm. Khúc gỗ này đây, chắc phải lâu hàng mấy trăm năm, thớ gỗ mềm, vân đẹp, đại hiệp xem dùng được thì dùng”.
Thạch Đạt Lang nhận lời, nhưng thấy Vương Chính băn khoăn lo

lắng về khúc gỗ gã coi như vật gia bảo, Thạch Đạt Lang đôi khi không giữ được bình tĩnh. Tay hắn hơi run và đã mấy lần phải sửa lại toàn bộ hình thể bức tượng.
Gần sáng, bức tượng tưởng như sắp thành hình, bỗng gặp phải một đường nứt ngay phía trên đầu. Không phải là một nhà điêu khắc chuyên môn, không biết kỹ thuật sửa chữa thế nào cho khéo để che vết nứt, hắn cứ gọt bớt. Khúc gỗ trước dài hơn hai gang tay, nay chỉ còn độ gang rưỡi và không ra hình thù gì nữa. Chán nản, Thạch Đạt Lang bỏ dao gục xuống kỷ. Ngọn đèn lụi dần. Ngoài kia, tiếng chim vành khuyên đã bắt đầu lích chích. Hắn thiếp đi lúc nào không biết. Tỉnh dậy, Thạch Đạt Lang thấy trong người dễ chịu hơn, tinh thần bớt căng thẳng.
Hắn ra giếng súc miệng rửa mặt rồi trở vào tiếp tục công trình bỏ dở. Ngọn đèn dầu được khêu to thêm. Thạch Đạt Lang đưa lưỡi dao nhẹ nhàng trên khúc gỗ, linh cảm sự sống động của từng thớ cây mềm, tưởng chừng qua mỗi đường dao gọt những thớ gỗ ấy lại phát hiện ra bao nhiêu thăng trầm của lịch sử ngôi cổ miếu. Nếu không cẩn trọng, những đường dao của hắn là những đường dao vô ích làm hỏng cả khúc gỗ, biến khúc gỗ quý báu thành đống vỏ bào vô dụng. Liên tưởng và so sánh lịch sử ngôi cổ miếu với lịch sử dân tộc, Thạch Đạt Lang bỗng giật mình. Và hắn sợ. Những đường kiếm của hắn sẽ để lại gì ? Xây dựng hay chỉ là phá hoại ? Băn khoăn, nghi hoặc, hắn dừng tay thừ người suy nghĩ.
Nhưng một chốc lại thấy Thạch Đạt Lang cúi xuống, lưỡi dao sắc đưa lia lịa, cuồng nhiệt. “Lần này phải thành công”, hắn cố moi ký ức, hình dung ra nét mặt mẹ hắn, những nét hiền hậu hắn muốn phổ vào bức tượng lịch sử này, nhưng không thể nào bắt nổi ... Nó nhạt nhòa như sương khói. Nó lãng đãng như ở một nơi xa xôi, vô thức nào hắn không sao đến được. Trước sự bất lực và giới hạn của chính mình, Thạch Đạt Lang tức giận hét lớn. Ngọn đèn phụt tắt.
Chủ nhân bước vào:
- Thạch đại hiệp ! Sao thế ?
Thạch Đạt Lang nhìn khúc gỗ. Nó chỉ dài độ bằng ngón tay giữa đống vỏ bào vương vãi trên mặt kỷ và xung quanh chỗ ngồi.
- Bức tượng đâu ?
- Hỏng rồi ! Ta đã làm hỏng khúc gỗ.
Hắn gục xuống kỷ. Có tiếng chân dồn dập trong phòng và hình như hắn đang được nâng dậy. Nỗi xót xa vừa tỉnh cơn ảo mộng giảm bớt. Thay vào đó, một màn sương đục trùm lên toàn thân và bọc kín lấy hắn. Dần dần trí não Thạch Đạt Lang chỉ còn là một khoảng trống vô

hạn.
oo Trưa hôm sau, len lỏi trong đám mã phu dẫn ngựa, Hạo Nhiên trèo vội vã lên thang gác quán Mã Đề, mồ hôi nhễ nhại, quần áo bám đầy bụi đất. Qua cửa văn phòng, mụ quản lý gọi giật lại:
- Thằng bé kia, đi đâu ?
- Lên gác. Tôi trọ với thầy tôi trên gác mà.
- A, ta nhớ ra rồi. Mày đi khỏi quán từ hôm nào ?
Hạo Nhiên lẩm nhẩm tính:
- Từ hôm trước ngày hôm qua.
- Thế là đã ba ngày, hai đêm phải không ?
Hạo Nhiên gật đầu:
- Phải.
- Từ đây đến phủ Trúc Mộ mà ba ngày hai đêm ? Mày thấy có lâu quá không ? Hay là bị cáo nó bắt hồn ?
Hạo Nhiên đáp liền:
- Sao bà biết ? Hay bà cũng là cáo đấy ?
Tìm được lời trả miếng mụ quản lý, nó cười khanh khách, tiếp tục lên thang.
- Thầy mày không ở đây nữa.
Lời nói như gáo nước lạnh dội lên đầu. Hạo Nhiên đứng sững nhìn mụ rồi tỏ vẻ không tin, chạy ba bước một lên gác. Trở xuống, nét mặt nó ngơ ngác:
- Ông ...ông ấy đổi phòng rồi hở bà ?
- Thằng này lạ ...Thì ta đã bảo thầy mày đi rồi ...
- Đi thật à ?
Hạo Nhiên hốt hoảng hỏi lại.
- Không tin thì sổ đây, xem đi.
- Tại sao ...tại sao ông ấy lại không đợi ...
- Tại mày đi lâu quá chứ sao ! La cà cho lắm vào ...
Hạo Nhiên hỏi như mếu:
- Bà biết thầy tôi đi đâu không ?
- Không biết ! Ta nghĩ ông ấy bỏ mày lại vì thấy mày vô tích sự.
Hạo Nhiên tái mặt. Nó chạy ra hiên, hết nhìn đầu phố lại cuối phố rồi nhìn lên trời, nước mắt ứa ròng ròng hai bên má.
Mụ quản lý mỉm cười quay vào, lấy gương soi rồi lấy bông phấn ra thoa lên mặt:
- Ta đùa đấy. Ông ấy chẳng đi đâu xa, dọn sang xưởng mài kiếm bên kia đường ấy.
Đến đấy mà tìm.
Người ta dẫn Hạo Nhiên vào phòng Thạch Đạt Lang. Sư phụ nó nằm

trên chiếu, hai tay khoanh lại đặt sau đầu, thiêm thiếp như ngủ.
- Thưa thầy, con đã về.
Thạch Đạt Lang yên lặng. Trong phòng, không khí buồn tẻ. Những mảnh vỏ bào vương vãi khắp nơi, lấm tấm trắng trong bóng tối. Đĩa đèn dầu thông tắt đã lâu vẫn còn nguyên trên kỷ gỗ. Không thấy sư phụ nói gì, Hạo Nhiên lại nhắc:
- Thưa thầy, con đã về.
- Ai đấy ?
Thạch Đạt Lang mở mắt nhìn:
- A ! Hạo Nhiên hở ?
Đoạn thoang thả ngồi dậy. Hạo Nhiên quỳ rạp xuống chiếu:
- Con về trễ, xin thầy tha tội.
Nhưng Thạch Đạt Lang lặng thinh, gần như chẳng có phản ứng gì trước sự hối lỗi của đồ đệ. Một lát mới nói:
- Ra mở cửa sổ, dọn phòng xong rồi đi tắm.
Nói xong khoác áo lững thững bước ra vườn, ngồi dưới gốc mận. Sự thất bại sáng nay của hắn chứng tỏ khả năng con người chỉ có giới hạn, và một mình hắn, đơn phương, chưa chắc làm nên chuyện gì hữu ích. Thạch Đạt Lang tự hứa sẽ suy nghĩ về điều này kỹ càng hơn trước khi đem lưỡi kiếm phục vụ minh chủ mình chọn lựa.
Quay vào phòng, nhìn đồ đệ quỳ trước cửa chờ lệnh, Thạch Đạt Lang ân cần hỏi:
- Con đi đường có mệt không ? Có thư phúc đáp gì cho ta không ?
Thấy không bị quở trách, Hạo Nhiên vui vẻ:
- Dạ có, thưa đây.
Nó lôi trong bóc ra cuộn thư còn lấm tấm vệt mồ hôi trình sư phụ.
Thạch Đạt Lang bật niêm, đọc:
“Trúc Mộ đại nhân rất tiếc, vì chức vụ, không thể so kiếm cùng đại hiệp.
Tuy nhiên, Trúc Mộ Mẫn Đức, một trong những người thấu đáo về kiếm học nhà Trúc Mộ, có thể bồi tiếp. Chỉ tiếc hiện nay Mẫn Đức đã đi Trúc Lâm cốc để săn sóc Trúc Lâm cốc chủ, chưa biết bao giờ mới về. Vậy xin hẹn dịp khác”.
Thạch Đạt Lang mỉm cười, tự nhủ “Cũng được !”. Trúc Mộ Mẫn Đức là ai, hắn không biết. Hắn chỉ muốn thử tài với Trúc Mộ Trung, người đã được vời vào giảng huấn về kiếm học cho trưởng nam đương kim lãnh chúa. Nếu không được thì thôi, Thạch Đạt Lang chẳng tha thiết gì tranh tài hơn kém với người mang tên Mẫn Đức nào đó.
Để cuốn thư lên kỷ, hắn hỏi đồ đệ:
- Hạo Nhiên, chắc ngươi đi lạc ?

- Dạ.
- Lạc đường tới những ba ngày, ngươi thấy có lâu quá không ?
- Con bị cáo nó dụ.
- Cáo nó dụ ? Ngươi sinh trưởng ở thôn quê, lạ gì con cáo mà bị nó dụ ?
- Dạ ...dạ ...Con không rõ, nhưng đúng con bị cáo dụ đi loanh quanh mất hai ngày đêm.
- Hừ ...lạ thế !
- Dạ, đúng vậy. Có lẽ cáo ở Tân đô này nhiều và tinh khôn hơn cáo ở miệt Hotengahara, thành ra con bị nó bắt.
Thạch Đạt Lang nghiêm mặt nhìn đồ đệ:
- Nó bắt ra sao ?
- Thưa thầy, nó định theo hại con vì con đánh nó bị thương. Con đã lấy nước bọt bôi lên lông mày để làm phép nhưng vẫn bị nó bắt được và trừng phạt.
Trước sự ngây thơ và tin tưởng thành thật của thằng bé, Thạch Đạt Lang không nỡ quở trách, chỉ ôn tồn bảo:
- Không phải con cáo trừng phạt con đâu. Chắc con có làm điều gì đáng lẽ chẳng nên làm nên bị lương tâm con trừng phạt đấy. Thôi sửa soạn đi tập buổi chiều.
Ngoài kia, trời ầm ì như sắp bắt đầu một trận mưa lớn.

Thạch Kiếm

Dịch giả: Cung Vũ
Hồi 70
Tiếng Muỗi Đêm hè

Mỗi ngày theo thông lệ, điểm tâm xong, Hòa Giả Đạo Uẩn thường ra đại sảnh hỏi han mọi việc xảy ra trong lãnh địa, duyệt phê những tờ trình của thuộc cấp rồi vào thư phòng đọc sách hoặc cùng với các tham vấn luận bàn về tư tưởng của Nho gia, buổi chiều tập luyện ở thao trường; đến tối rảnh rỗi, đàm luận võ nghệ với các thuộc cấp thân cận cùng trang lứa.
Đạo Uẩn còn trẻ, tính tình khoáng đạt, nên trong những cuộc mạn đàm như vậy, không khí bên khay trà hay chiếu rượu thường cởi mở, tự nhiên. Ông mặc áo mỏng bằng vải gai, hàn huyên cùng thuộc cấp thật thoải mái.
- Này Hồ Kiện Bình, nghe nói ngươi giỏi về môn trường thương, không mấy ai địch nổi, đúng chăng ?

- Bẩm, quả vậy !
Thấy lời đáp ra vẻ đắc ý, không tỏ chút khiêm nhường nào, Đạo Uẩn mỉm cười:
- Ngươi tự tin lắm nhỉ !
- Bẩm thiếu gia, cho đến nay chưa ai qua mặt được tiểu nhân thì hà tất phải chối cãi làm gì ?
Đạo Uẩn gật đầu:
- Ừ phải, để đấy. Có ngày ta sẽ thử tài cho ngươi biết.
- Xin đa tạ. Tiểu nhân mong ngày ấy sớm đến.
- Nếu ngày ấy không đến thì may cho ngươi lắm đấy !
Mọi người ha hả cười. Hồ Kiện Bình lại nói:
- Thiếu gia chắc đã nghe câu đồng dao trẻ con hát ngoài phố ?
- Chưa, câu gì thế ?
- Câu hát ngụ ý ca tụng tiểu nhân.
- Vậy hả ? Đọc ta nghe thử.
Sử thương nhiều kẻ Năng luyện ắt tinh Vạn người khôn địch Thương Hồ Kiện Bình.
Nghe đọc vừa dứt, Đạo Uẩn đập tay vào đùi cười sằng sặc:
- Hay lắm ! Khéo lắm ! Nhưng ai đã sửa câu ấy thế ?
- Sửa ? Bẩm có ai sửa đâu ? Câu ấy do người nhà tiểu nhân nghe được rồi về thuật lại đấy chứ !
Đạo Uẩn vẫn không nín được cười. Lát sau mới lập nghiêm, bảo thuộc hạ:
- Câu này trong một truyện về đời Hậu Hán, dân gian đặt ra để ca ngợi Hàn Lý Thanh, một võ tướng vô địch trường thương đương thời chứ đâu phải tên ngươi.
- Vậy tiểu nhân không rõ, xin thiếu gia tha tội.
- Ta cũng đoán không phải chính ngươi sửa mà là một kẻ nào đó đặt ra để phỉnh ngươi mà thôi. Nhưng nên thận trọng, tự tin là một đức tính, nhưng tự mãn thì không.
Đoạn quay nhìn xung quanh, Đạo Uẩn hỏi:
- Trong các bằng hữu đây, có bao nhiêu người chuyên về trường thương, bao nhiêu chuyên về kiếm thuật ?
Bảy người thì năm người cúi đầu đáp sở trường về thương pháp, chỉ có hai chuyên về kiếm thuật.
- Trường thương lợi gì mà nhiều người học thế ?
- Thưa đó là võ khí có nhiều ưu điểm lúc lâm trận. Nó dài nên chiếm lợi thế hơn kiếm, miễn đừng dài quá khó sử dụng. Thương dùng đâm, chém, đỡ gạt được cả. Khi chẳng may thất bại, có thể bỏ thương dùng kiếm, còn nếu chỉ dùng kiếm, không may kiếm gãy, sinh

mạng coi như trứng để đầu đẳng. Như vậy, kiếm bổ túc cho thương ...
- Không hẳn thế ! - Một kiếm sĩ vội vàng lên tiếng phản đối - Sự nghiệp của chúng ta không phải chỉ giới hạn trong những trận chiến ở sa trường. Huống chi kiếm là linh hồn của kiếm sĩ. Kiếm học giúp ta giữ tâm đoan chính trong khi đi tìm tinh hoa của kỹ thuật, và đó mới là căn bản của mọi sự học tập. Nếu giữ được cái tâm cho ngay thì với võ khí gì, dù cả với hỏa khí nữa, ta cũng không phạm vào những lỗi lầm ngu xuẩn và vô luân. Cho nên kiếm đạo có những áp dụng rất phổ quát ...
Đạo Uẩn cắt ngang:
- Quan niệm này ta đã nghe ở đâu rồi.
- Thưa đó là quan niệm của tiểu nhân và cũng có thể tất cả những ai lưu tâm đến kiếm đạo.
- Như những ai ?
- Như Cổ Huy Đạo tiên sinh và một danh kiếm đương thời Cát Xuyên Mộc. Cả hai đều khẳng định như vậy.
Nhắc đến tên Cát Xuyên Mộc, Đạo Uẩn mới sực nhớ ra chưa quyết định dứt khoát có nên gọi hắn vào để thử tài không. Mặc dầu đã được Điền Xán Quang đề bạt qua trung gian của Cao Mục Lân, Đạo Uẩn thực ra vẫn chưa rõ sở học cùng tài năng Cát Xuyên Mộc. Với tuổi ấy, xét lương bổng chỉ cần hơn ngàn gia. lúa mỗi năm cũng đủ. Nhưng vấn đề không phải ở đấy. Vấn đề, như lời thân phụ Đạo Uẩn đã nói, chính là xét kỹ người trước khi dùng và khi đã dùng rồi thì đãi ngộ trọng hậu. Xét người kỹ không những về tài năng mà còn cả về khuynh hướng đạo đức nữa. Nếu họ không hòa đồng được với chính sách chung của tộc đảng thì cũng vô ích. Ông đã nói:
“Lãnh địa này ví như một tòa lâu đài được xây cất bởi nhiều phiến đá. Nếu phiến đá nào không đẽo gọt được để có thể cùng ghép chung vào các phiến đá khác, tạo nên bức tường thành vững chắc chống đỡ cho lâu đài khỏi đổ, thì phiến đá ấy dù có tốt đẹp hay to lớn đến đâu cũng bằng vô dụng. Ở trên núi, ở đồng hoang, thiếu gì những phiến đá như thế bị bỏ lại”. Xét khía cạnh này, Cát Xuyên Mộc có một ưu điểm. Gã còn trẻ, có thể đẽo gọt để trở thành phiến đá tốt chống đỡ lâu đài họ Hòa Giả. Đạo Uẩn lại nghĩ đến kẻ kia, người kiếm sĩ tên Thạch Điền Đạt Lang đã không may để vuột mất. Nếu những điều Điền tham vấn nói là đúng thì kiếm sĩ ấy quả là người dùng được. Tiếc thay ! Chẳng biết bây giờ hắn lưu lạc phương nào ? Nhưng thật khó mà đánh giá. Tài năng cả hai chỉ căn cứ vào những lời đồn đại, có gì chính xác đâu. Xét gia thế, Cát Xuyên Mộc được

hai lợi điểm:
hắn sinh trưởng tại Suo, lại là môn đệ của Nhiễm Chúc, một danh kiếm mà tài năng ai cũng phải kính phục, tất nhiên sở học vững vàng hơn Thạch Điền Đạt Lang, xuất thân từ một gia đình kiếm sĩ tầm thường ở thôn Mimasaka cô lậu và không có căn bản vững chắc về kiếm học.
Bèn quay sang tả hữu, hỏi:
- Các ngươi có ai biết Thạch Điền Đạt Lang không ?
- Phải chăng thiếu gia muốn nói đến Thạch Điền Đạt Lang ở Miyamoto, đất Harina ? Một kiếm sĩ giang hồ cách đây non bốn năm đã giao tranh với Hoa Sơn phái ?
- Ta không rõ lắm nhưng đại cương hình như thế.
Mọi người nhìn nhau không hiểu rõ ý chủ soái nên ngài ngại chưa đáp.
- Có chuyện gì ? Các ngươi định giấu ta chăng ?
- Xin tha lỗi. Về Thạch Điền Đạt Lang, bọn tiểu nhân nhận được nhiều tin tức trái ngược, nhưng tựu trung chẳng ai biết diện mạo hắn ra sao mà tin tức cũng không có gì làm bằng chứng nên chưa dám mạo muội.
- Thì ta cũng thế. Nghe nói hắn là một kiếm sĩ dũng mãnh, lại có lòng cứu khốn phò nguy, giúp dân khai hoang nên được mến chuộng lắm phải không ?
- Chuyện đó thì bọn tiểu nhân không biết, nhưng hình như hắn là người rất tàn ác.
Khi còn ở Miyamoto, nơi sinh quán, hắn giết người không gớm tay. Lúc giao tranh với Hoa Sơn phái, hắn đã nhẫn tâm chặt đầu cả một đứa trẻ mới tuổi.
Đạo Uẩn chau mày:
- Thật thế ư ?
- Và ngay bây giờ đây, ở Tân đô này, cũng có yết thị gọi đích danh hắn ra đối chất với một lão phụ cùng làng về một chuyện điếm nhục gì đó, hình như cướp đoạt vị hôn thê của con trai bà và phá hoại danh dự gia tộc bà thì phải.
- Bảng yết đã lâu chưa ?
- Bẩm cũng mới vài tháng.
- Thế hắn có ra mặt không ?
- Không ! Không thấy động tĩnh gì. Có thể hắn không biết và cũng có thể hắn trốn luôn. Người ta nói trong những trường hợp kém thế, hắn thường lủi mất. Đã mấy lần xảy ra như vậy, nhất là trong lần giao tranh với Hoa Sơn, sau cùng hắn cũng bỏ chạy, ẩn trốn trên núi mãi

về sau mới lộ diện.
Hòa Giả Đạo Uẩn nét mặt đăm chiêu. Những tin tức ông vừa được thuộc hạ cho biết thật khác xa với những tin tức của Điền Xán Quang thuật lại về vị anh hùng khẩn hoang mà nông dân vùng Hotengahara hàng ngày thờ phụng. Hình ảnh người kiếm sĩ ông ngưỡng mộ mờ dần, thay vào đó là mối nghi hoặc mỗi lúc một lớn. Hòa Giả Đạo Uẩn cáo mệt đứng lên lui vào hậu thất. Là người không chịu chấp nhận những điều chưa rõ rệt, Đạo Uẩn tự nhủ "Con người đó có thể là một kỳ nhân. Ta sẽ tìm hiểu hắn kỹ hơn".
Hôm sau, ở thư phòng ra, gặp Điền Xán Quang, Đạo Uẩn không ngần ngại kể lại những tin tức mới biết và yêu cầu ông đặc biệt lưu tâm, nếu có gặp Thạch Đạt Lang thì tìm cách dẫn hắn vào dinh ngay. "Vãn sinh muốn biết mặt hắn thế nào và nó i chuyện với hắn một lúc".
Đến chiều, ở thao trường, Cao Mục Lân lại nhắc tới Cát Xuyên Mộc. Đặt mũi tên trên dây cung, Đạo Uẩn nói:
- Ờ, ta quên khuấy đi mất. Cứ dẫn hắn lại đây, lúc nào cũng được. Còn chuyện thu nạp hay không thì sau sẽ xét.
oo Ngồi trong phòng riêng nhà Cao Mục Lân, Cát Xuyên Mộc rút "cây sào phơi" ra ngắm nghía. Suy đi tính lại, hắn đổi ý không muốn sửa thanh kiếm ấy nữa. Nó tuy dài quá thật, nhưng dùng đã quen, đối với người khác có lẽ gặp khó khăn nhưng trong tay hắn lại là một võ khí cực kỳ lợi hại. Nên hắn đã sai người đến xưởng mài kiếm lấy về.
Dĩ nhiên kiếm vẫn còn nguyên hình cũ, nhưng rút ra khỏi bao mới thấy khác rõ rệt. Từ màu xanh đen, lưỡi kiếm bây giờ sáng loáng, nhuyễn, mịn như gương. Các đốm nhỏ rỉ sét bằng mũi kim đã biết đi hết và hình vẽ sóng gợn dọc theo chiều dài lưỡi kiếm hiện lên, rõ nét như cắt. Ánh thép bóng ngời toa? hào quang, tưởng như mang theo trong lòng nó bao chiến công hiển hách của hàng thế kỷ trước. Toàn bộ lưỡi kiếm rực rỡ tựa tia nắng mai khiến Cát Xuyên Mộc không khỏi thốt lên một tiếng "Ồ" ngạc nhiên thích thú.
Càng nhìn lâu, hắn càng đắc ý.
"Ta có cảm tưởng như mới được trông thấy nó lần đầu. Khác trước quá !". hắn đứng lên múa thử vài chiêu. Không ! Vẫn là lưỡi kiếm đó. Sự khác lạ có chăng chỉ ở bên ngoài, và lần này xoay trở thanh kiếm trong lòng bàn tay, hắn lại có cảm tưởng như vừa được hội ngộ với cố nhân, vừa được nắm một bàn tay quen thuộc.
Tra kiếm vào bao, nghe tiếng "cắc" khô và gọn, Cát Xuyên Mộc gật gù:
"Được lắm!", rồi vỗ nhẹ vào bao kiếm, hắn thấy dậy lên trong lòng một niềm tin tưởng vô biên vào người bạn chí thân ấy.

Mải thử kiếm, Cát Xuyên Mộc không để ý và cũng không ngờ có một bóng người đứng ở cổng từ bao giờ nhìn hắn qua khung cửa sổ mở.
- Cát Xuyên Mộc - Ồ, Hồ Điểu lão bá ! Đến từ bao giờ, sao không lên tiếng ?
Tiếng cười khe khẽ qua cái miệng móm:
- Đến từ lâu. Đại hiệp luyện võ chăng ?
- Không, vãn bối thử kiếm. Thanh kiếm mới đưa người ta sửa lại. Mời lão bá vào trong này.
Nhà Cao Mục Lân ở trên cao, tại một nơi được gọi là đồi Lãm Nguyệt, nhở cảnh trí khoảng khoát, từ lưng chừng đồi đã có thể ngắm trăng một cách dễ dàng ngay từ khi trăng mới tỏ. Phòng Cát Xuyên Mộc ở trông ra vịnh đằng xa. Những đêm trăng sáng, mây với nước cùng màu, mặt biển đẫm ánh trăng lung linh mờ ảo không phân biệt được đâu là trời đâu là nước, đẹp lạ lùng. Nhưng Cát Xuyên Mộc không bao giờ để ý.
Bà Hồ Điểu rửa chân xong, bước vào nhà, ngó quanh quẩn:
- Chà ! Đại hiệp có căn phòng mát mẻ quá ! Không sợ đâm lười ra ư ?
Cát Xuyên Mộc mỉm cười cải chính:
- Nhà này của Cao Mục Lân, vãn bỗi chỉ ở nhờ. Vả chăng, vãn bối đâu phải là Mãn Hà Chí !
Bà Hồ Điểu không nhận ra lời nói chọc, hay có nhận ra cũng vờ như không biết.
Bà cúi tìm trong thắt lưng một mảnh giấy đưa cho Cát Xuyên Mộc rồi nói:
- Chả có gì làm quà, có bài kệ hiếu tử để đại hiệp đọc những lúc nhàn rỗi. Ta chép một ngàn bài cơ đấy !
- Một ngàn bài ! Nhiều thế ?
Cát Xuyên Mộc cầm tờ giấy liếc qua đoạn đầu:
Trên mọi nẻo đường đời Vạn sự do nhân duyên Nhân chính là hạt giống Duyên xúc tác môi sinh Nhìn vào thân chúng ta Duyên chính là cha mẹ Khổ nhọc thuở sinh ra Dưỡng nuôi từ tấm bé.
...
Hắn đặt tờ giấy xuống:
- Hay lắm, cảm ơn lão bá, để rồi vãn sinh sẽ xem sau.
- Quạ còn biêt tha mồi mớm cho mẹ, vượn biết săn sóc cho già, con người mà không có lòng hiếu thì thua cả loài cầm thú. Ta thấy bây giờ lòng người đen bạc, tình cha con, nghĩa vợ chồng hỏng cả, nên bỏ công chép bài kệ này phổ biến. Đại hiệp thấy ai muốn có kệ tụng thì cho ta biết, ta mang đến.

Cát Xuyên Mộc quay đi giấu nụ cười thầm và hỏi sang chuyện khác:
- Tấm giấy cáo thị vãn sinh viết cho lão bá, lão bá đã cho người đem dán khắp nơi chưa ?
- Lâu rồi, nhưng chẳng thấy kết quả gì. Nó vẫn trốn chui trốn nhủi ở đâu chứ có ra mặt đâu.
Đoạn hạ thấp giọng:
- Này, khi đến đây, ta thấy có một người khả nghi lắm. Gã cũng mặc rách rưới kiểu kiếm sĩ lang bạt như thằng Thạch Đạt Lang, nhưng không phải nó. Thấy ta, gã nhìn một lúc rồi lủi vào bờ giậu mất.
Cát Xuyên Mộc nhíu mày:
- Ai vậy kìa ?
- Gã này đã đứng tuổi. Đại hiệp nên cẩn thận.
Cát Xuyên Mộc gật đầu cám ơn, gọi người nhà mang dưa ra đãi khách. Cả hai vừa ăn dưa vừa chuyện vãn. Bà Hồ Điểu than thở đã lâu lắm, có đến mấy năm nay chẳng gặp mặt con, tuổi già càng ngày càng yếu nên mọi việc đều trông cậy cả vào Cát Xuyên Mộc chứ chẳng mong gì ở thằng Mãn Hà Chí. Bà vừa nói vừa khóc.
Chán ngấy vì đã nghe chuyện gia đình bà nhiều lần, lại không hiểu kẻ nào theo dõi mình nên trong lòng băn khoăn nên trong, Cát Xuyên Mộc chỉ đưa đà cho có lệ. Câu chuyện trở thành nhạt nhẽo. Ngoài kia trăng đã lên, lấp ló ngọn cây. Thấy không tiện ngồi thêm, bà Hồ Điểu đứng dậy cáo biệt.
Tiễn khách ra cổng xong trở vào, Cát Xuyên Mộc khoanh tay gối đầu nằm ngửa trên chiếu, mắt xa vắng. Đèn chưa thắp, muỗi bay vo ve hắn cũng mặc kệ. Qua khung cửa sổ mở, ánh trăng chênh chếch chiếu vào in bóng những ngọn cây rung động lên vách.
Chiều xuống đã lâu mà Cao Mục Lân chưa về. “Chắc đêm nay hắn phải ở lại trong dinh”, Cát Xuyên Mộc nghĩ thầm rồi dần dần thiếp đi trong tiếng muỗi cùng những tiếng côn trùng ri rỉ quanh hè.
Dưới chân đồi, một bóng đen vừa nhảy qua hàng giậu. Đêm khuya, trăng lơ lửng giữa trời, vằng vặc. Lẩn trong những lùm cây thấp, bóng đen phủ phục, chờ đợi. Rồi như một con ếch, gã bò vào, nhích từng bước, từng bước, sau mỗi bước lại dừng lại nghe ngóng.
Cát Xuyên Mộc vẫn ngủ say, tiếng ngáy đều đều khiến bóng đen vững dạ. Gã đưa lưỡi kiếm luồn qua khe cửa, nhẹ nhàng đẩy sang bên. Khung cửa lùa mở hé, êm như ru, bóng đen bò vào, mất hút trong căn phòng tối.
Tiếng ngáy thưa dần, có tiến sột soạt của người vừa trở mình. Bên ngoài, ánh trăng vẫn chan hòa đổ trên những lá trà đen cứng như phủ lên đó một lớp bạc lỏng.

Yên lặng kéo dài chẳng biết bao lâu, một khắc hay mười khắc ? Ý niệm về thời gian mất hết. Chợt tiếng thét như xé toang màn đêm yên tĩnh và sau đó là tiếng mũi kiếm cắm phập xuống chiếu ngay chính giữa chỗ Cát Xuyên Mộc nằm. Một bóng người vọt ra ngoài cửa sổ. Tiếp liền đó, Cát Xuyên Mộc, tay trái còn giữ bao kiếm, tay phải trỏ mũi "cây sào phơi" vào cổ họng bóng đen đứng thở hổn hển.
- Ngươi là ai ?
Giọng Cát Xuyên Mộc hết sức bình tĩnh. Như bức tượng đá, hắn không tỏ vẻ gì ngái ngủ hoặc bị khích động sau cuộc tập kích. Bóng đen vẫn đứng yên không đáp.
- Nói ngay ! Ngươi là ai ? Tên gì ?
- Ta thất bại thì ngươi giết ta đi, cần gì hỏi danh tính. Nhưng báo cho ngươi biết phái Hồ Phong sẽ không để ngươi yên.
Cát Xuyên Mộc cười nhạt. Thì ra tên này thuộc phái Hồ Phong đến để trả thù cho đồng bọn bị hắn giết tại bờ sông Sumida đây ! Một cái xoay tay nhẹ. Lưỡi kiếm loáng lên như lằn chớp dưới ánh trăng. Tiếng rú tắt nghẹn trong cổ họng và một thây người đổ xuống trước nụ cười thỏa mãn chưa tắt của Cát Xuyên Mộc.

Thạch Kiếm

Dịch giả: Cung Vũ
Hồi 71
Chim Bằng Khoe Vuốt

Hôm sau trên đường từ dinh Hòa Giả về tư thất, Cao Mục Lân dừng lại dưới chân đồi, giao ngựa cho vợ chồng người mã phu già trông giữ. Vợ chồng nhà này không con, ngụ tại căn lều gỗ, sinh nhai bằng nghề cho thuê chuồng ngựa và săn sóc những con ngựa được người thuê gửi ở đấy.
Vừa bước vào cổng, Cao Mục Lân đã được lão mã phu lật đật ra đón, ghé tai nói nhỏ:
- Tôn khách biết chuyện chưa ? Tối qua lại có vụ giết người, xác còn nằm ở chân đồi đó !
- Lại trộm chứ gì ! Dạo này trộm cướp ở Tân đô, chẳng ngày nào mà không có.
- Không biết có phải không, nhưng cứ thế này lão cũng ngại lắm, chả biết có bảo toàn được ngựa cho quý khách không !
Cao Mục Lân trấn an:
- Không sao đâu, lão đừng lo ! Nếu xảy ra chuyện gì, cứ chạy lên

nhà ta, báo cho Cát Xuyên hiệp sĩ biết. Ông ấy ở không có đến cả năm nay rồi, chân tay ngứa ngáy cứ than thở chẳng có việc gì làm.
- Cát Xuyên hiệp sĩ phải chăng là Cát Xuyên Mộc ?
- Chính thị. Sao lão biết ?
- Ai chứ Cát Xuyên Mộc thì giới giang hồ lạ gì. Người ta bảo ông ra chiêu xuất quỷ nhập thần. Nhưng chẳng biết có chịu giúp cho những kẻ như nô tài này không ?
Lời ca tụng của người mã phu già khiến Cao Mục Lân rất vừa ý. Ai cũng biết một trong những bổn phận của thuộc hạ Ở dinh Hòa Giả là phải tìm kiếm và đề bạt những kẻ có tài, nhất là về võ học. Cát Xuyên Mộc, người được Cao Mục Lân bảo trợ, không những còn trẻ, lại quả có tài. Nếu hắn được kết nạp, chức vụ hiện nay của Cao Mục Lân không những coi như vững chắc mà còn hy vọng thăng tiến nữa. Tuy thế, không bao giờ Cao Mục Lân tỏ ra vì lợi riêng mà vận động cho Cát Xuyên Mộc. Lúc nào hắn cũng nói chỉ vì mong muốn lãnh địa Hòa Giả được hưng thịnh và trường tồn mà tha thiết lo tròn bổn phận ấy. Cho nên, nếu Cát Xuyên Mộc được mọi người biết đến thì chính là một điều tốt, góp phần vào việc nâng cao giá trị của hắn.
Cao Mục Lân bước vào nhà. Thấy Cát Xuyên Mộc đang ngồi uống trà, hắn cười hớn hở, chào hỏi xong báo có tin vui, nhưng lại vội vào phòng tắm rửa mặt thay áo đã rồi mới trở ra.
Gọi gia nhân, không ai đáp. Hỏi thì Cát Xuyên Mộc nói:
- Hôm qua, vì không có việc gì, thằng bộc xin về thăm mẹ, tại hạ đã cho nó nghỉ.
Quái lạ, sao bây giờ vẫn chưa trở lại.
Vì có họ xa với vợ Cao Mục Lân nên Cát Xuyên Mộc vẫn giữ lễ trong cách xưng hô, tuy nhiên đôi khi hắn cũng tỏ ra lạm quyền như trong vụ cho tên bộc về nghỉ. Cao Mục Lân không nói gì. Chắc trong lúc vui, hắn không để ý. Chỉ thấy rót rượu ra hâm, mang lại trước mặt Cát Xuyên Mộc rồi cả hai ngồi đối ẩm.
- Hôm nay tại hạ có tin mừng.
- Tin gì ? Cát Xuyên Mộc hỏi.
- Như đại hiệp biết, tại hạ nhiều lần đã nêu danh tính đại hiệp ra trước mặt thiếu gia nhưng mãi đến hôm qua mới được ngài lưu ý. Ngài nói mời đại hiệp đến gặp ngài.
Thật là một vinh hạnh.
Tưởng như thế cũng đủ để Cát Xuyên Mộc vui mừng. Không ngờ hắn chẳng nói gì.
Cao Mục Lân bồi thêm:
- Thuộc hạ trong dinh chẳng thiếu. Ai cũng sẵn sàng giới thiệu người

của mình, nhưng dường như thiếu gia đã có chủ ý, muốn hội kiến với đại hiệp trước.
Cát Xuyên Mộc rót rượu ra chén, đưa cho Cao Mục Lân:
- Xin phép tôn huynh, mừng tôn huynh một chung rượu.
- Hà hà ! Mừng đại hiệp mới phải chứ !
Đoạn giơ cao chén rượu lên "khà" một cái cạn chung.
Thấy Cát Xuyên Mộc vẫn ngồi im, không đổi sắc mặt, Cao Mục Lân thầm khen con người khí phách, biết tiết chế cảm xúc.
Cát Xuyên Mộc lại tự rót rượu ra chén, bưng uống. Lát sau mới nói:
- Đa tạ tôn huynh.
- Có gì đâu ! Xin đừng khách sáo. Đối với kiếm sĩ tài ba, tương lai rạng rỡ như đại hiệp lẽ dĩ nhiên tại hạ phải lo tiến cử lên chủ soái. Đó chỉ là bổn phận, còn riêng đối với đại hiệp, đó là nghĩa tương tri. Có gì mà phải bận tâm.
- Tôn huynh quá khen. Xin biết cho, tại hạ chẳng phải vì lương bổng mà muốn phụng thị họ Hòa Giả nhưng chính vì lòng ngưỡng mộ ba người trong họ ấy, là đương kim lãnh chúa Hòa Giả Đạo Uẩn, thân phụ ngài là Hòa Giả Nghị và tổ phụ ngài là Hòa Giả Khang ...
- Vậy bao giờ đại hiệp có thể vào yết kiến thiếu gia ?
- Lúc nào cũng được.
- Ngay ngày mai được không ?
- Được.
Khí nói chuyện, nét mặt Cát Xuyên Mộc bình thản, không lộ vẻ háo hức hay băn khoăn mà chỉ tỏ niềm tự tin vững mạnh lạ lùng.
Cao Mục Lân lại tiếp bằng một giọng cố làm ra thản nhiên:
- À, chắc đại hiệp cũng rõ thiếu gia chỉ quyết định thu nạp hay không sau buổi hội kiến và sau khi đã lượng định khả năng. Thủ tục ấy mà, tại hạ tin sẽ không có gì trở ngại.
Đặt chén rượu xuống, Cát Xuyên Mộc nhìn trân trân vào mặt Cao Mục Lân. Rồi với một vẻ lạnh lùng gần như thách thức, hắn gằn giọng:
- Nếu vậy tại hạ không vào. Rất tiếc đã làm phiền tôn huynh.
Mặt Cao Mục Lân đã đỏ vì rượu lại càng đỏ thêm. Những tia máu xung quanh vành tai hắn như sắp nổ tung. Hắn lắp bắp:
- Sa ... sao ? Đại hiệp nói không muốn vào gặp thiếu gia nữa ư ?
- Phải. Tại hạ không thích nữa.
Cát Xuyên Mộc chỉ vẻn vẹn nói có thế, không giải thích thêm. Sự bất ngờ và thất vọng làm Cao Mục Lân ngồi trơ như phỗng. Hắn nhìn kẻ bảo trợ mà lòng muốn điên lên được, nhưng cố nén tức giận.
Cả hai không nói thêm lời nào. Uống hết chung rượu dở, Cao Mục

Lân đứng dậy về phòng riêng, quên cả cáo biệt.
Một mình trên chiếu, Cát Xuyên Mộc cũng đã say, dựa đầu lên kỷ lặng lẽ cười thầm. Hắn biết Cao Mục Lân giận lắm vì đã bị đặt vào một tình thế khó xử. Biết nói năng ra sao với vị chủ soái đây ? Nhưng hắn bất cần. Tuy bảo không quan tâm gì đến lương bổng nhưng thực ra không phải thế. Là một người rất nhiều tham vọng, Cát Xuyên Mộc muốn có địa vị và tiền tài càng nhanh càng tốt. Mà ngày nay cách nhanh nhất là bằng lưỡi kiếm. Hắn biết khả năng của mình nên không dễ gì để cho sự khiêm nhượng thao túng. Hắn chỉ làm cao một chút thôi, nhằm mặc cả thêm chút danh vọng, và vì đã dự trù hướng đi của mình từ lâu một cách thông minh và khôn khéo, hắn lùi một bước để tiến hai bước. Cao Mục Lân tuy lớn tuổi hơn hắn nhưng còn ngây thơ và dễ xúc động lắm.
Trong cơn say, Cát Xuyên Mộc mơ thấy mình đang ngụp lặn trong cảnh vinh quang và tiền bạc như nước.
oo Phần Cao Mục Lân, tuy có cảm tình với Cát Xuyên Mộc, hắn cũng không sao ngăn nổi bực mình.
Ngồi trong phòng riêng, sau khi đã tỉnh rượu, Cao Mục Lân loay hoay mãi không biết xử trí ra sao. Vấn đề không phải là phải đối phó cách nào với người bà con bên vợ và cũng là kẻ bảo trợ của hắn, nhưng chính là phải giải thích làm sao với chủ soái. Ai cũng biết Cát Xuyên Mộc đã được hắn vận động tận tình để được thu nạp vào dinh, bây giờ sự thể thế này, tất nhiên uy tín của hắn không còn nữa.
Là người có óc quyền biến, Cao Mục Lân thử phân tích thái độ mới đây của Cát Xuyên Mộc và xét thái độ ấy qua một nhãn quan khác. "Có lẽ Cát Xuyên Mộc muốn chứng tỏ là một nhân vật đặc biệt chăng ? Địa vị người khác, tất đã nhảy vào nắm lấy cơ hội rồi. Để xem !".
Càng suy nghĩ, Cao Mục Lân càng tin Cát Xuyên Mộc, tuy kiêu ngạo nhưng là kẻ có thực tài đáng được nâng đỡ. Như vậy thì vừa có lợi cho mình, vừa có lợi cho hắn. Bèn mưu tìm cách khác thuyết phục.
Ngày kế đó, Cao Mục Lân ở luôn trong dinh. Sáng hôm sau về nhà, hắn đến gặp Cát Xuyên Mộc, tươi cười bả lả như không có chuyện gì xảy ra.
- Cát Xuyên đại hiệp, trong mấy ngày nay, thiếu gia vẫn hỏi thăm tại hạ về đại hiệp. Mỗi đầu tuần thường có cuộc tranh tài bắn cung, sao đại hiệp không đến tham quan, coi xem thuật bắn cung của tộc Hòa Giả ra sao ?
Cát Xuyên Mộc chỉ mỉm cười không đáp.
- Thiếu gia nghe danh đại hiệp đã lâu. Ngài muốn gặp, đó là việc thường tình, có gì mà phải câu nệ ?

- Đành rồi, nhưng giả dụ ngài không vừa ý thì có phải tại hạ khó xử không ? Nếu bị từ khước, tôn huynh đã biết tại hạ đâu phải hạng người đi hạ mình cầu cạnh ...
- À ra thế. Vậy lỗi ở tại hạ đã không nói rõ. Chuyện ấy không hề có, không bao giờ thiếu gia có ý ấy.
- Ngài đã nói gì ?
- Chưa có điều gì nhất định, nhưng ngài tỏ vẻ sốt ruột ...
Suy nghĩ một lúc, Cát Xuyên Mộc đáp:
- Đa tạ tôn huynh giúp đỡ. Tại hạ thật áy náy để tôn huynh phải lâm vào tình trạng như thế này.
- Đại hiệp thử xét lại xem:
đến gặp ngài một lần, nếu không bằng lòng thì thôi, ngại gì ?
Cát Xuyên Mộc gật đầu:
- Vậy cũng được.
Cao Mục Lân mừng lắm:
- Ngay ngày hôm nay, được không ?
- Sớm thế ?
- Hôm nay đầu tuần, có thí võ. Thiếu gia chắc thế nào cũng dự kiến.
- Thí võ lúc mấy giờ ?
- Thường thì vào khoảng sau giờ ngọ.
- Vậy để tại hạ chuẩn bị.
Cao Mục Lân ra khỏi phòng, hối hả trở lại dinh. Cát Xuyên Mộc tắm xong, chọn mặc một chiếc quần bằng hàng ngoại hóa đắt tiền, một kimono gấm, bên ngoài phủ áo chẽn rộng vai màu đỏ khé, hồ bột cứng, chân đi dép da mới và quấn xà cạp màu vàng nghệ. Thanh trường kiếm dài đặc biệt đeo chéo sau lưng, đoản kiếm giắt ngang hông trông đường bệ, rõ ra một kiếm sĩ phục thị cho một đại gia, lương bổng đồng niên vạn gia. lúa.
Hắn hỏi tên bộc:
- Nhà có sẵn ngựa không ?
- Dạ có, nhưng để ở tàu ngựa dưới đồi.
Xuốn đến tàu ngựa, không gặp lão mã phu. Quanh ra sau lều, thấy đám đông. Hỏi ra mới rõ người ta đang lo việc tống táng cho cái xác vô thừa nhận bị giết hai hôm trước.
Xác còn nằm trơ, mắt mở trừng trừng chẳng ai vuốt, ở cổ vết thương sâu hoắm, máu đọng đen lại. Lão mã phu cũng có mặt trong đám người phục dịch ấy.
Cát Xuyên Mộc bước tới vỗ vai lão:
- Ta là khách của Cao đại nhân ở trên đồi. Hình như lão giữ ngựa cho Cao đại nhân ?

Nhìn cách phục sức của thanh niên kiếm sĩ, lão mã phu cũng một phần đã đoán ra là ai rồi, sợ hãi líu ríu:
- Dạ, dạ.
Đoạn hối hả trở về tàu, dắt ra một con ngựa lông xám tro đốm trắng. Cát Xuyên Mộc cầm dây cương, vỗ nhè nhẹ lên bờm ngựa, khen:
- Con này được đấy !
- Dạ. Nó thuộc dòng ngựa hay, đại nhân vẫn thường cưỡi, nhưng hôm nay không hiểu sao người lại chọn con ngựa hồng.
Cát Xuyên Mộc gật đầu, nhảy lên yên, rút ra một túi bạc nhỏ, lấy ba đồng ném cho lão và nói:
- Để mua hương hoa, còn thừa giữ lấy !
Ngạc nhiên, lão mã phu hỏi lại:
- Mua hương hoa làm gì ?
Cát Xuyên Mộc hất hàm về phía đám đông:
- Kẻ chết đó !
Đoạn giật dây cương phóng đi trong tiếng ngựa hí. Qua khỏi chân đồi Lãm Nguyệt, Cát Xuyên Mộc khạc và nhổ mạnh bãi nước bọt để xua đuổi cái cảm giác lợm giọng khi nhìn thấy gương mặt đen xạm của tử thi lúc nãy. Hắn có cảm tưởng cái xác hình như đã cử động trong manh chiếu, đôi mắt trắng dã phóng theo hắn. Cát Xuyên Mộc thúc ngựa chạy nhanh hơn.
Đến dinh Hòa Giả, trời đã xế trưa, chờ ở nhà khách đã lâu, ngồi đứng không yên, chợt thấy hắn, Cao Mục Lân chạy vội ra nắm lấy dây cương, vui mừng nói:
- May quá, đại hiệp đến đúng lúc. Hãy nghỉ một chút chờ tại hạ vào bẩm với thiếu gia.
Rồi gọi gia nhân mang nước thơm để Cát Xuyên Mộc lau mặt và một khay thuốc lá đặt lên kỷ. Khi gã hầu cận tới dẫn Cát Xuyên Mộc ra thao trường, hắn tháo trường kiếm trên lưng trao cho người hầu cận, chỉ mang theo thanh đoản kiếm giắt ngang hông.
Hòa Giả Đạo Uẩn mải bắn cung. Mỗi buổi tập, ông đã tự hứa bắn hết trăm mũi tên, số tên chưa hết, không ai dám cắt ngang nên Cát Xuyên Mộc cũng như mọi người khác, đứng xa xa nhìn.
Đạo Uẩn dé chân chèo, mặc quần ống rộng chùng đến mắt cá, cánh tay trái để trần cầm cung, tay phải mang bao da, dáng trang nghiêm đĩnh đạt nhưng không gò bó.
Mắt ông nhìn thẳng, mỗi phát tên bắn đi, nhanh và mạnh trúng hồng tâm. Tiếng reo hò của thuộc hạ nghe vang động cả thao trường. Cát Xuyên Mộc gật gù tán thưởng, nghĩ thầm:
“Thật danh bất hư truyền, không hổ với tổ phụ !”.

Bắn xong trăm mũi tên, Đạo Uẩn gác cung lên giá. Gia nhân mang nước và khăn lại, thuộc hạ vây quanh thoa bóp tay chân, ông pha trò cười giỡn. Cát Xuyên Mộc thấy những điều hắn dự đoán về Đạo Uẩn sai lạc cả. Có lẽ vì còn trẻ nên vị tiểu lãnh chúa này không có cái phong thái kiểu cách như phần đông các lãnh chúa khác.
Cao Mục Lân tiến tới trình điều gì, Đạo Uẩn khẽ gật. Ông chỉnh lại y phục, đến ngồi dưới lá cờ lệnh của tộc Hòa Giả, vẽ huy hiệu một vòng tròn lớn với tám vòng tròn nhỏ bao quanh, tượng trưng cho mặt trời, mặt trăng và các vì tinh tú.
Cao Mục Lân vẫy Cát Xuyên Mộc lại gần. Hắn quỳ gối trước mặt vị tiểu lãnh chúa để làm lễ ra mắt rồi được mời ngồi trên ghế đối diện coi như thượng khách.
- Tráng sĩ quê ở Iwakumi ?
- Dạ phải.
- Trước trận Sekigahara, tộc Lưu Hòa ở vùng đó nổi tiếng khôn ngoan, giỏi nghề cai trị. Lệnh nghiêm có phục thị trong tộc đó không ?
- Thưa không. Tiểu nhân nghe nói tiên phụ vì sức yếu nên sớm ở ẩn và quy tiên tại quê nhà.
Sau vài câu thăm hỏi thêm về gia thế, Đạo Uẩn lại tiếp:
- Nghe nói tráng sĩ muốn phục thị tộc ta. Vì lý do nào lại chọn lựa như thế ?
- Hòa Giả là một đại tộc tiểu nhân ngưỡng mộ nên muốn sống chết với tộc ấy.
Ngoài ra không còn lý do nào khác.
Đạo Uẩn gật đầu, xem chừng vừa ý về lời đáp trên.
- Tráng sĩ có những chiêu kiếm nào đặc biệt ?
- Tiểu nhân vẫn thường sử chiêu Trảm Nhạn và Chiết Liễu.
- Trảm Nhạn và Chiết Liễu ? Ta không nghe nói bao giờ !
- Thưa đó là những thế kiếm do chính tiểu nhân phát kiến.
- Đành vậy, nhưng cũng phải có tiền tích ra sao chứ ?
- Tiểu nhân học kiếm Vạn Mai, sau theo Cổ Tư tiên sinh. Những chiêu kiếm học được, tiểu nhân đã tự biến hóa để chém những cánh nhạn bay thấp và chẻ các nhành liễu rũ ở bờ sông.
Đạo Uẩn gật gù:
- Phải, phải. Tỉnh Suo nhiều không ngòi, chỗ nào cũng trồng liễu. Chắc tráng sĩ luyện kiếm ở một khúc sông gần nhà ?
- Dạ chính thế.
- Ta muốn xem một vài chiêu kiếm của tráng sĩ, được chăng ?
- Xin tuân lệnh.

Đạo Uẩn quay nhìn thuộc hạ:
- Trong các ngươi, ai muốn so tài với Cát Xuyên tráng sĩ ?
Thuộc hạ Hòa Giả Đạo Uẩn ở thao trường bấy giờ có đến vài chục người. Họ đứng đằng sau ông, chăm chú theo dõi cuộc thẩm vấn, thấy Cát Xuyên Mộc còn trẻ, chẳng biết tài năng ra sao nhưng thái độ và ngôn ngữ huênh hoang tự phụ thì có ý ghét. Vài người định bước ra, nhưng Đạo Uẩn đã chỉ Hồ Kiện Bình:
- Hồ Kiện Bình ! Ngươi đắc ý về môn sử thương của ngươi. Hãy chứng tỏ cho mọi người biết.
- Dạ, tiểu nhân sẵn sàng nếu được tráng sĩ đây cho phép.
- Dĩ nhiên, tại hạ rất hân hạnh.
Câu đáp lễ phép nhưng hết sức lạnh lùng. Trong ánh mắt Cát Xuyên Mộc, lóe lên một chút tàn ác.
Đạo Uẩn vẫy tay cho gia nhân dẹp chỗ trong thao trường. Ghế ngồi và các giá binh khí được tạm chuyển đi nơi khác. Không khí đột nhiên căng thẳng hẳn lên. Cuộc thi tài, tuy bề ngoài là một cuộc biểu diễn kiếm thuật, nhưng mặc nhiên, qua thái độ của các đối thủ, có thể sẽ xảy ra rất ác liệt. Thuộc hạ của Đạo Uẩn chỉ có kinh nghiệm ở thao trường, không mấy khi được dự kiến một cuộc giao đấu như lần này. Sinh mạng đôi bên không còn quan trọng nữa, đối thủ phải trông vào khả năng của chính mình, chỉ trong chớp mắt hoặc một chút lầm lẫn, thân bại danh liệt như chơi. Đâu đây xem chừng đã phảng phất mùi tử khí.
Đám thuộc hạ nhìn Hồ Kiện Bình, đặc biệt tin tưởng vào bạn đồng đạo. Hồ Kiện Bình lui vào hậu trướng thay áo lót mới theo đúng truyền thống của kiếm sĩ:
mỗi sáng và trước mỗi cuộc giao tranh, bắt đầu bằng một nụ cười và y phục tề chỉnh vì đến chiều, chẳng biết hình hài có còn nguyên vẹn hay không !
Phần Cát Xuyên Mộc, gã đã nhờ Cao Mục Lân mượn cho một thanh mộc kiếm.
Đứng ở góc thao trường, tay khoanh trước ngực, gã nhìn đám người bận rộn xung quanh như chim bằng nhìn đàn quạ. Lòng tự tín của Cát Xuyên Mộc có thể nói, gần như vô giới hạn. Thái độ ấy không qua khỏi mắt của một số người và họ thầm lo cho tính mạng của Hồ Kiện Bình.
Hồ Kiện Bình y phục tề chỉnh, vén màn bước ra khỏi trướng, tay phải lăm lăm cây thương dài non một trượng, tay kia một cuộn vải ẩm. Hắn dừng lại, quấn vải quanh mũi thương sắc như lưỡi chủy thủ và dài có đến ba tấc.

- Các hạ làm gì vậy ? Cát Xuyên Mộc hỏi. Nếu sợ tại hạ bị thương thì xin cứ yên tâm. Mũi thương sắc hay nhụt cũng thế thôi, đối với tại hạ chẳng quan hệ gì.
Một lần nữa, trong lời nói lễ độ có hàm ý khinh mạn. Hồ Kiện Bình liếc xéo đối thủ, mặt cau lại, dữ dội:
- Chắc không ?
- Chắc.
Hoà Giả Đạo Uẩn và đám tùy tùng không ai nói gì nhưng đưa mắt nhìn Hồ Kiện Bình dường như ngầm bảo:
"Đã thế thì cứ cho nó nếm thử vài mũi thương trần ..." Hồ Kiện Bình gật đầu, lập tức xoay nhanh cán thương, gỡ lần vải quấn ra.
- Được ! Nếu các hạ muốn. Nhưng hãy dùng thiết kiếm. Tại hạ không muốn một đặc quyền nào.
- Không sao, thanh mộc kiếm này cũng hợp với tại hạ lắm.
- Không. Ta không chấp nhận một cuộc giao đấu chênh lệch như vậy !
- Sao ? Các hạ bắt ta dùng thiết kiếm trước mặt thiếu gia đây hay sao ? Ta là khách, đâu dám vô lễ như thế trước mặt ngài.
- Nhưng ...
Đạo Uẩn vội xen vào:
- Hồ Kiện Bình ! Có ai bảo ngươi khiếp nhược đâu mà phải đắn đo mãi không chiều ý tráng sĩ.
Cả hai đấu thủ bèn bước vào giữa thao trường, cúi đầu trước Hòa Giả Đạo Uẩn tỏ ý tôn kính rồi nghiêng mình nhìn nhau thi lễ. Vừa dứt, Hồ Kiện Bình nhảy né sang bên, phóng đầu mũi thương vào gáy Cát Xuyên Mộc trong một cuộc tấn công tiên thủ chớp nhoáng. Một tiếng "cắc" khô khan, cây mộc kiếm gạt cán thương bắn lên cao, Cát Xuyên Mộc đã tiến sát bên đối thủ. Thừa dịp cánh tay đối phương còn vướng chưa kịp thu về, Cát Xuyên Mộc thi triển chiêu:
"Chẻ liễu" đưa kiếm phạt chéo ngực Hồ Kiện Bình. Nhưng Hồ Kiện Bình chẳng phải tay vừa, uốn cong người tránh đòn chí mạng đó rồi lại nhảy sang bên với ý định luôn luôn giữ khoảng cách một ngọn thương giữa hắn và Cát Xuyên Mộc. Biết điểm đặc thù này là nhược điểm của lối sử dụ ng trường thương, Cát Xuyên Mộc không ngớt khai thác, bỏ lỡ một cơ hội nào mà không tấn công xáp lá cà.
Không để Hồ Kiện Bình chiếm ưu thế, hắn nhảy theo bám sát, lúc trước mặt, lúc sau lưng, lúc hai bên sườn, lúc nào cũng sát nách, khiến đối thủ hắn phải cầm ngắn cây thương lại chỉ lo thủ thế. Thành ra cây thương dài một trượng của Hồ Kiện Bình hó a vô hiệu, lại còn vướng víu.

Trong khi đó thì Cát Xuyên Mộc liên tiếp tấn công như vũ bão bằng kiếm ngắn, thi triển vài chiêu rất ngoạn mục, kể cả chiêu trảm nhạn, khiến Hồ Kiện Bình ban đầu còn chống đỡ, sau cứ nhảy lui dần, lui dần. Trông Hồ Kiện Bình bấy giờ chẳng khác gì một con chim ưng nhỏ bị chim đại bàng đuổi theo mổ tới tấp.
Chợt một tiếng rắc vang lên, cây thương gãy hai. Mũi thương bắn ra xa, trong tay Hồ Kiện Bình chỉ còn một đoạn gỗ ngắn. Cùng lúc, tiếng kêu đau đớn như xé màng tai của gã. Người ta tưởng tiếng rú của kẻ sắp hồn lìa khỏi xác cũng chỉ bi thương và ghê rợn đến thế !
Cuộc so tài ngắn ngủi chấm dứt. Một thuộc hạ khác của Hòa Giả Đạo Uẩn định xách kiếm bước ra nhưng vị tiểu chúa ngăn lại và nói:
- Như vậy cũng đã đủ !
Ông đứng dậy bỏ vào hậu sảnh, nét mặt đăm chiêu, trong khi bạn hữu và gia nhân xúm quanh Hồ Kiện Bình xem xét vết thương tìm cách cấp cứu.
Tối hôm ấy, khi Cao Mục Lân về nhà, Cát Xuyên Mộc hỏi:
- Trước mặt thiếu gia, tại hạ biểu dương kiến thức có quá đáng không ?
- Không. Rất đặc sắc. Ngài rất lưu ý đến kỹ thuật của đại hiệp.
Tuy vậy trong lòng Cao Mục Lân hơi khó chịu. Đã biết tài của Cát Xuyên Mộc, hắn có cảm nghĩ con chim hắn đang ấp ủ trong tay, sau này có thể trở thành một loài nghịch điểu, biết đâu chẳng gây cho hắn những tai họa bất ngờ.
- Ngài có thể nói thêm gì không, hay chỉ lưu ý đến kỹ thuật của tại hạ thôi ?
- Không nói thêm gì.
- Thôi mà tôn huynh, chẳng nên giấu nhau nữa.
- Ta giấu làm gì ? Ngài chỉ truyền trị thương và săn sóc cẩn thận Hồ Kiện Bình mà thôi. Ngài có vẻ xúc động.
Thất vọng, Cát Xuyên Mộc ngồi im, lát sau mới nói:
- Thiếu gia xem ra là người có kiến thức và đức độ. Trong tình thế này, nếu cần phụng sự một ai, tại hạ sẽ chọn lựa vị ấy. Nhưng dĩ nhiên, sự quyết định đâu phải ở tại hạ.
Cát Xuyên Mộc chỉ nói có thế. Những năm gần đây hắn đã trưởng thành và cả với Cao Mục Lân, nhiều khi cũng không muốn tiết lộ hết những suy tư thầm kín.
Theo hắn, chẳng sớm thì muộn, hai tộc Hòa Giả và Tôn Điền thế nào cũng xung đột, nhất là khi Hòa Giả Nghị Ở Osaka, tuy bề ngoài làm như ở ẩn nhưng thật ra vẫn chiêu binh mãi mã và thế lực ngày càng bành trướng. Không thể tiên đoán được kết quả ra sao, nhưng có

điều những người như hắn, nếu không khôn ngoan mà chọn lầm chúa thì sau này sẽ có thể lại trở thành lang bạt, ăn cơm thí, ngủ đầu hè và sinh mạng nhiều khi cũng không giữ được chỉ vì miếng cơm manh áo.
Hai hôm sau, có tin Hồ Kiện Bình đã tỉnh. Nội tạng bị chấn động và xương hông bị giập nát, hắn vẫn còn trong tình trạng khẩn trương nhưng có lẽ không nguy đến tính mệnh. Nghe tin, Cát Xuyên Mộc không xúc động. Hắn bình tĩnh tự nhủ nếu sau cuộc thử tài hôm trước không nhận được một chức vụ gì như ý mong ước thì ít nhất hắn cũng đã tạo được danh tiếng.
Nhưng tuần sau, Cát Xuyên Mộc ngỏ lời muốn đi thăm Hồ Kiện Bình. Rồi không giải thích vì sao lại đột nhiên có lòng tốt như thế, hắn đích thân đến nhà nạn nhân.
Đang nằm dưỡng thương, Hồ Kiện Bình cảm động rơi lệ:
- Chiến đấu thì thua được là lẽ thường. Tại hạ sở học còn kém, dĩ nhiên không địch lại được các hạ, đâu dám phiền trách. Các hạ đến thăm thật quý hóa. Xin đa tạ !
Cát Xuyên Mộc ra về rồi, Hồ Kiện Bình còn tỏ lòng ngưỡng mộ, nói với người thân:
- Trước ta tưởng hắn chỉ là một tên hợm hĩnh, nham hiểm, không ngờ cũng là tay khá, có tài và nhã nhặn.
Đó là phản ứng Cát Xuyên Mộc đang mong đợi. Điều đó, hắn cũng đã xếp đặt sẵn trong kế hoạch:
làm cho kẻ thua hắn phải ca ngợi hắn để danh hắn được vang động giang hồ và ảnh hưởng thuận lợi đến quyết định của Hòa Giả lãnh chúa.
Mấy ngày sau, Cát Xuyên Mộc lại đến thăm Hồ Kiện Bình. Một lần còn sai gia nhân mang đến tặng Bình một con cá tươi lớn.

Thạch Kiếm

Dịch giả: Cung Vũ
Hồi 72
Những Quả Hồng Xanh

Tiết đại thử, sau mùa mưa, trời nóng như thiếu đốt. Cua trong lỗ lổm ngổm bò ra, trèo lên cả đường phố. Mấy tấm bảng gỗ thách Thạch Đạt Lang ra mặt đối chất với bà Hồ Điểu, cái thì bị đánh cắp đem về làm củi, cái thì bị gãy, nước mưa cuốn đi mất tự bao giờ.
Tình cờ qua khu này ở ngoại vi Tân đô, thấy đói bụng, Cát Xuyên

Mộc nhìn quanh tìm hàng quán. Đây không phải cổ thành nên ít người qua lại, nhưng chỗ bán trà nước kèm điểm tâm như ở Kyoto còn hiếm hoi lắm. Tuy vậy hắn cũng tìm được một quán ăn, nếu không mua được cơm tất cũng có bình trà giải khát.
Quán chẳng lấy gì làm khang trang. Dựng dưới gốc hòe cỗi, có hàng lau ngang ngực che khuất như một bình phong thiên nhiên, quán xem ra cũng mát. Giữa trời hè nóng nực, chỗ nghỉ chân thế này thì thật quý ! Ngoài cửa, sát hàng lau, cắm biển gỗ đề ba chữ “Don-Ji-Ki” đọc nghe tương tự như “Tonjiki”, khẩu phần cơm nắm của lính trận ngày xưa. Trong quán, bên chiếc bàn dài, hai gã kiếm sĩ giang hồ đang ngồi ăn cơm.
Cát Xuyên Mộc bước vào, kéo ghế:
- Ông quán, có gì ăn không ?
- Dạ, có cơm và rượu.
- Biển ngoài kia đề ba chữ “Don-Ji-Ki”. Tên quán hay món ăn gì vậy ?
- À ... à ... dạ ... thưa lão cũng không rõ.
- Không phải ông viết sao ?
- Dạ không. Năm ngoái khi quán mới dựng được một tháng, có ông khách ghé ăn cơm, khen ngon, lúc ra về viết cho mấy chữ, lão còn cắm đó !
Cát Xuyên Mộc chú ý, ngắm lại tấm biển rồi gật gù:
- Nét chữ sắc sảo lắm !
- Khách đã đứng tuổi, nghe nói ưa du ngoạn, thăm các đền chùa, đến đâu cũng cúng đường, có vẻ mộ đạo lắm.
- Ông biết khách là ai không ?
- Dạ, hình như là Cổ ... Cổ ... à, Đại Cổ ở Nara.
- Vậy hả, ta nghe tên quen lắm.
- Don-Ji-Ki, lão cũng chẳng biết nghĩa là gì nhưng thấy người mộ đạo lại sang trọng như Đại Cổ viết thì chắc tránh được bần hàn nên cứ để bảng hiệu từ bấy đến nay.
Khách trong quán cười tủm tỉm, ông quán cũng cười theo. Cát Xuyên Mộc gọi cơm với cá, chan nước trà, cầm đũa xua ruồi rồi bắt đầu ăn.
Một trong hai kiếm sĩ ngồi bàn bên dùng bữa xong, ngó ra ngoài, chợt kêu lên:
- Kìa, phải thằng bán dưa không ?
Người kia bỏ đũa ngẩng đầu nhìn ra. Ngoài cửa quán, một gã quẩy gánh dưa da ếch, đi lặc lè, đầu hơi cúi, chiếc đòn gánh nặng trĩu trên vai đỏ ửng.
- Đúng rồi ! Chính nó đấy !
Cả hai bèn hối hả chạy ra. Một tên chẳng nói chẳng rằng, rút phắt

gươm ché m một nhát đứt luôn dây quàng gánh. Gã bán dưa mất đà ngã chúi về phía trước, dưa theo nhau lăn long lóc đổ đầy đường.
- Ô hay, các chú làm gì thế ?
- Làm gì hả ?
Chưa kịp bò dậy, gã bán dưa đã bị mũi kiếm dí vào gáy và chân của tên cầm kiếm dậm trên lưng.
- Con bé đó đâu ?
- Con bé nào ? Ta đâu có biết !
- Không biết ? Này không biết ...
Gót chân ấn xuống mạnh hơn. Gã bán dưa mặt đỏ như gấc, vừa tức vừa sợ, định vùng dậy. Bỗng nhói một cái, mũi kiếm hình như đâm vào gáy gã.
- Ngươi mang nó đi đâu ? Mặt mũi thế này mà cũng biết cuỗm vợ người ! Để ta trói lại xem còn chối nữa không ?
Dứt lời tên ấy quỳ ngay xuống, dùng đầu gối đè lên lưng gã bán dưa, một tay bẻ quặt tay gã ra sau lưng, một tay với tìm sợi dây quàng gánh.
Bỗng có tiếng ằng ặc phía sau như lợn bị chọc tiết. Nhìn lui, bạn hắn đổ xuống tựa khúc gỗ mục, máu ở cổ phun ra có vòi. Đứng bên là Cát Xuyên Mộc. Hốt hoảng, hắn đứng phắt dậy:
- Ngươi là ai, sao dám giết người giữa thanh thiên bạch nhật ?
Không nghe đáp, chỉ thấy thanh trường kiếm của Cát Xuyên Mộc tựa con mãnh xà vung lên trước mặt hắn. Hắn lui một bước né tránh, kiếm tiến thêm một bước. Hắn tránh sang bên phải, kiếm cũng theo sang phải. Quay sang trái, kiếm chận bên trái. Hình như Cát Xuyên Mộc không cố tình, hay chưa có ý định giết hắn, nên lúc nào mũi kiếm cũng ở cách mặt hắn chừng non một tấc.
Hắn chửi thề, vung kiếm phản kích. Một chiêu, hai chiêu, ba chiêu ... rồi năm, sáu chiêu liên tiếp. Quái lạ ! Chẳng ăn thua gì, đánh như đánh vào quãng không vậy, không mảy may đụng vào địch thủ mà thanh trường kiếm tựa con rắn vẫn nhảy múa trước mặt.
Như mèo vờn chuột, Cát Xuyên Mộc thích thú trước sự khiếp sợ của đối phương, tiếng cười hăng hắc khiến người nghe sởn gáy.
Gã bán dưa ngồi dậy. Một lúc, hoàn hồn định chạy, bỗng gã giương mắt ngạc nhiên, mồm há hốc:
- Cát Xuyên Mộc ! May quá, đại hiệp cứu tiểu nhân với !
Nghe tên Cát Xuyên Mộc, gã kiếm sĩ kia kinh hãi, biết gặp phải tay ghê gớm, xoay mình chém bậy một chiêu rồi nhảy vào đám sậy định trốn. Nhưng đã trễ, kiếm quang loáng lên, “cây sào phơi” đã xẻo đứt tai gã và phập xuống cắt luôn cổ gã đến gần gáy.

Gã gục xuống chết ngay tức khắc.
Cát Xuyên Mộc lau kiếm lên áo nạn nhân, đoạn quay hỏi gã bán dưa:
- Mãn Hà Chí, lâu lắm không gặp ngươi. Bây giờ đi buôn dưa đấy ?
Mãn Hà Chí bẽn lẽn nhìn xuống đất.
- Làm gì mà để hai tên này vây đánh ?
- Chuyện dài lắm. Đại hiệp vẫn khỏe chứ ?
- Dĩ nhiên là khỏe. Chỉ có ngươi chắc không được như ý phải không ?
- Dạ ... dạ ...
Rồi như tránh không muốn nhắc đến một chuyện đau đớn, Mãn Hà Chí lặng thinh cúi xuống nhặt dưa bỏ vào sọt.
Chủ quán chạy ra, mặt tái mét, lắp bắp:
- Khách quan ! Khách quan ra tay thế này không ai trông thấy, quan quân hỏi, lão biết trả lời làm sao ?
Cát Xuyên Mộc đáp:
- Không hề gì, lão cứ yên tâm.
Đoạn trở vào quán, theo sau là Mãn Hà Chí và chủ quán. Bảo lấy giấy bút, Cát Xuyên Mộc viết:
“Ta là Cát Xuyên Mộc, ngoại hiệu Giang Biên Liễu, xác nhận đã giết hai tên côn đồ này trong khi chúng bắt nạt người lương thiện”.
- Đây thế này được chưa ? Nếu quan quân hoặc có ai khác muốn hỏi gì thì cứ bảo gặp ta trên đồi Lãm Nguyệt, ta sẵn sàng tiếp.
Rồi lại thêm:
- Gã này quen biết với ta, ông quán cho gã gửi tạm hai sọt dưa ở đây, mai lấy.
Chủ quán líu ríu:
- Dạ ... dạ ...
Đoạn gấp tờ giấy bỏ vào bọc và quay vào mang ra hai bình nước trà.
Ngồi đối diện Cát Xuyên Mộc trước bàn, Mãn Hà Chí đầu cúi gầm như đứa trẻ có lỗi. Trước sau gì rồi cũng phải kể hết chuyện cho Cát Xuyên Mộc nghe. Mà chuyện gì đây ? Toàn những việc xấu xa không đáng nói, nhưng vốn tính nhu nhược, Mãn Hà Chí không thể từ chối.
Từ khi Oa Tử vuột khỏi tay hắn, càng ngày hắn càng chán nản chẳng thiết làm gì, đàn đúm với bọn vô lại ăn cắp, ăn xin, được đồng nào lại mua rượu uống say sưa tối ngày. Gần đây, túng quẫn quá, phải nhận gánh thuê cho người ta chứ làm gì có tiền mà buôn bán.
- Thế còn hai tên kia, lý do gì ngươi bị chúng đánh ?
Mãn Hà Chí thở dài:
- Cũng chỉ vì một con bé ...
Cát Xuyên Mộc mỉm cười. Thì ra cái tên vô tích sự này vô tích sự Ở

đâu chứ với gái thì đào hoa quá ! Hay là cái nghiệp của hắn đấy ?
Bèn hỏi:
- Con bé tên gì, ở đâu, nói rõ ta nghe.
Mãn Hà Chí cứ cúi gầm mặt xuống, vặn hỏi mãi mới đáp:
- Con bé làm ở một trà thất nhỏ cách đây chừng một dặm. Chỗ đó đông khách, đủ mọi hạng người, kể cả hai tên lúc nãy. Tại hạ tới uống rượu đôi ba lần, được con bé để ý.
Nó bảo vị hai tên đó cứ theo chọc ghẹo hoài mà lão chủ thì sợ không dám làm gì nên muốn đi chỗ khác mà chẳng biết đi đâu. Thấy tại hạ hiền lành ít nói, nó nhờ dẫn nó đi trốn. Chuyện chỉ có thế ...
- Hừ ! Cát Xuyên Mộc cười khẩy. Ta nghe có vẻ khả nghi lắm ...
- Gì mà khả nghi ?
- Thế tên nó là gì ?
- Ờ ... Ờ ... Tên nó là ...
Cát Xuyên Mộc cắt ngang:
- Mà thôi, ở đây nóng quá, dẫn ta về nhà, ngươi kể ta nghe rõ ngọn ngành sau cũng được !
Mãn Hà Chí giật mình đánh thót.
- Có gì phiền chăng ?
- Nhà tại hạ quê mùa hủ lậu, đại hiệp đến làm gì ?
Cát Xuyên Mộc ngạc nhiên, nhưng nhìn nét mặt thiểu não của Mãn Hà Chí, hắn thôi không không hỏi nữa, chỉ nói:
- Cũng được, để khi khác vậy. Ta ở đồi Lãm Nguyệt, nhà Cao Mục Lân, lúc nào cần việc gì, cứ đến.
Mãn Hà Chí mừng như mở cờ trong bụng:
- Thế thì còn gì bằng ! Thế nào cũng phải có dịp đến vấn an đại hiệp chứ !
- À, trong những tháng gần đây, ngươi có thấy cáo thị nói về Thạch Đạt Lang không ?
- Có.
- Trong cáo thị có nêu tên thân mẫu ngươi, sao ngươi không tìm thăm ?
Mãn Hà Chí gãi đầu, bối rối:
- Tại hạ như thế này đến thăm sao được ! Vả lại ... vả lại ...
- Ngươi là đứa con bất hiếu. Tưởng tượng xem mẹ ngươi sống được bao lâu nữa ?
Rồi nếu gặp Thạch Đạt Lang, biết chuyện gì sẽ xảy ra ? Bấy giờ ngươi sẽ hối hận suốt đời!
- Ờ, có lẽ tại hạ cũng phải nghĩ đến chuyện đó.
Nói thế, nhưng thật ra Mãn Hà Chí sẽ chẳng bao giờ nghĩ đến

chuyện tìm gặp mẹ.
Mọi người, kể cả kẻ vừa mới cứu mạng hắn, xét cho cùng, chẳng hiểu gì về những liên hệ tình cảm giữa mẹ con hắn cả.
Hai người chia tay nhau. Mãn Hà Chí đi đường nhỏ sang phía tây, còn Cát Xuyên Mộc dọc hướng đông nam về thành phố. Nhưng được một quãng, Cát Xuyên Mộc quay trở lại đuổi theo Mãn Hà Chí, vừa đi vừa ẩn trong các lùm cây ven đường không để gã biết.
Đến một nơi cỏ tranh mới cắt lam nham, chỗ đất còn cháy xém, màu than đen loang lổ từng đám, chỗ cỏ mọc đã cao, hiên ra chục căn nhà dài mái rạ, vách ván lẩn giữa những cây hồng dại, quả vàng quả xanh lẫn lộn. Đó là chỗ ở của một số công nhân làm đủ nghề trong các dinh lãnh chúa đang xây cất ở Tân đô:
thợ nề, thợ mộc, thợ vác đá, thợ đào giếng ... Mỗi căn chứa được năm hộ, có khi sáu, bảy.
Tân đô bành trướng nhanh, thợ thuyền đến lập nghiệp mỗi ngày một đông, mạnh ai nấy sống, tranh nhau đốt cỏ khai quang thêm mãi ra. Ngoại vi tân đô này có đến hàng trăm xóm như thế.
Mãn Hà Chí, may có người giới thiệu, len lỏi vào cũng chiếm được khoảnh đất nhỏ, đương nhiên trở thành kẻ ngụ cư trong xóm.
Về đến nhà, một thiếu phụ lật đật ra đón. Nàng là cô bé Mãn Hà Chí kể cho Cát Xuyên Mộc nghe lúc nãy. Tưởng ai, hóa ra A Kế Mỹ.
- Giao hết chỗ dưa rồi hả ? Thay áo đi tắm đi !
Mãn Hà Chí vui vẻ gật đầu. Nghèo và bị chèn ép như hắn, nhưng đôi lúc hắn cũng thấy vui, cuộc đời đáng sống lắm. A Kế Mỹ bỏ hắn đi mấy lần, tưởng chẳng bao giờ gặp lại, ngờ đâu số mệnh run rủi, hoa xưa ong cũ lại tìm thấy nhau. Hàng xóm toàn thợ thuyền bình dân nhưng chất phác chẳng phiền hà hắn bao giờ. Hắn thấy hạnh phúc.
Nước tắm đã pha xong, Mãn Hà Chí cởi trần, đóng vỏn vẹn cái khố, vừa bước vào bồn vội rút ngay chân ra.
- Chà chà ! Nóng quá !
Gọi A Kế Mỹ đến, đổ thêm nước lạnh vào rồi ngồi trong bồn gỗ, hắn thở phào, khoan khoái.
Lão ông hàng xóm chạy sang, bắc ghế đẩu kề bên, bắt đầu chuyện gẫu.
- Hôm nay ngoài phố có chuyện gì lạ không ?
- Không. Như mọi hôm.
- Giao hết dưa rồi hả ? Nắng thế này, chắc dưa bán chạy.
- Chắc thế. Nhưng còn để một số ở quán Don-Ji-Ki.
- Nếu bác nghe lão, xin chân đào giếng trong dinh thì có phải giờ khá hơn không ?

- Dạ ... dạ ... nhưng A Kế Mỹ đâu để tại hạ làm việc đó.
- Sao vậy ?
- Còn đào giếng thì còn phải ở trong thành, đâu ra ngoài được. Nàng than một mình buồn, chẳng ai bầu bạn.
Ông lão cười hinh hích:
- Hạnh phúc nhỉ ! Lấy nhau lâu chưa ?
- Ối !
- Gì thế ?
- Có quả hồng xanh rơi lên đầu !
Mãn Hà Chí cầm quả hồng xanh đưa ông lão coi. Tiếng cười lớn hơn:
- Chả khoe vợ yêu nữa đi ! Trời phạt đấy !
Mãn Hà Chí cũng cười. Những tâm hồn giản dị thường dễ thông cảm với nhau về những chuyện không đâu.
A Kế Mỹ mang khăn ra. Mãn Hà Chí bước khỏi bồn tắm và ông lão hàng xóm cũng bỏ về, chẳng muốn làm phiền đôi vợ chồng mà ông cho là có hạnh phúc.
Thay áo mới xong, đứng trước hiên, Mãn Hà Chí kể cho A Kế Mỹ nghe câu chuyện xảy ra hồi nãy. Nàng tái mặt:
- Chàng gặp Cát Xuyên Mộc hả ? Có nói thiếp ở đây không ?
- Không. Ai ngu gì mà nói !
- Hắn có đòi đến nhà này không ?
- Có, nhưng ai ngu gì mà cho hắn biết.
A Kế Mỹ thở dài. Mãn Hà Chí cầm tay nàng để lên đùi mình:
- Nàng yên tâm, ta không đời nào tiết lộ cho hắn biết chỗ ở của nàng đâu ! Thằng vô lại đó sẽ theo dõi ...
Thình lình, một quả hồng xanh nữa lại đập đến bộp vào má hắn. Lần này mạnh hơn, thịt hồng vỡ tung tóe.
Mãn Hà Chí giơ tay xoa má, không biết rằng ở đầu nhà, một bóng người cao lớn đang men theo những bụi cỏ tranh, bước vội ra đường cái.

Thạch Kiếm

Dịch giả: Cung Vũ
Hồi 73
Thầy Trò

Thầy trò Thạch Đạt Lang rời khỏi xưởng mài kiếm của Vương Chính đã hai hôm, đi mãi về hướng đông qua mấy xóm tiều xơ xác, lèo tèo

vài căn nhà gỗ hoặc đôi ba cái chòi rạ.
Đến đồng Musashimo, cỏ cao ngang bụng, con đường mòn ít người qua lại hình như bị lấp kín từ lâu, chỉ còn lờ mờ dấu vết. Lầm lũi đi trong đám cỏ cao, Hạo Nhiên ngẩng lên bỗng không thấy sư phụ đâu nữa. Nó hốt hoảng gọi:
- Thầy ! Thầy có đấy không ?
Tiếng Thạch Đạt Lang từ phía trước:
- Ta đây, sao chậm thế ?
Nghe tiếng sư phụ, Hạo Nhiên thở phào, bẽn lẽn vì đã sợ hãi vu vơ. Nó bước nhanh để theo kịp thầy, sỏi dưới chân kêu rào rạo, mồ hôi thấm vào những vết xước trên da hơi xót.
- Con đường này đi đâu hả thầy ?
- Ta cũng không rõ, nhưng chắc không phải đến một thị trấn đông đúc.
- Sao mình không đến chỗ nào đông vui ?
- Mình không tiện ở những chỗ đông vui.
- Thế mình ở những chỗ như thế này à ?
- Sao lại không ? Mình cần học, con còn phải tập luyện nhiều, không tiện ở những nơi đô hội. Vả ta cũng không thích.
Hạo Nhiên ngước nhìn trời, nhìn khoảng mênh mông của khung cảnh trước mặt rồi nghĩ đến sự trống rỗng buồn tẻ khi phải sống trong cảnh ấy. So với nếp sinh hoạt nhộn nhịp vừa trải qua, nó thấy lòng ngao ngán. Nó xịu mặt.
Nhìn Hạo Nhiên, Thạch Đạt Lang biết ngay đồ đệ đang nghĩ gì, nhưng không nỡ quở trách. Tuổi trẻ ham vui, cũng như hắn khi xưa, lúc còn nhỏ. Thạch Đạt Lang để tay lên vai thằng bé, cũng nhìn trời và nói:
- Hạo Nhiên ! Sắp vào thu rồi. Trời sẽ đẹp bao nhiêu, gió gợn sóng hoa lau bạc trắng và mỗi sáng sương đọng trong vắt trên nền cỏ trước nhà !
Thạch Đạt Lang nói với Hạo Nhiên mà như nói với chính mình. Trong đáy lòng con người lang bạt có một tâm hồn đa cảm lạ lùng và không biết cuộc đời hắn đang sống đây là do tâm hồn ấy xui khiến hay do lòng yêu thiên nhiên thúc đẩy. Có lẽ cả hai.
- Trước nhà ? Xung quanh đây có nhà nào đâu ?
- Ta sẽ tìm chỗ làm nhà chứ !
- Như ở Hotengahara ấy hả thầy ?
- Ừ. Nhưng lần này ta không làm ruộng nữa. Ta muốn có thì giờ suy tư và tập luyện cùng dạy con về võ nghệ nhiều hơn. Có lẽ cũng cần phải tìm một chốn nào hẻo lánh nhưng đừng xa thị trấn lắm. Chúng ta

còn phải nhờ cậy vào xã hội nhiều.
Tối hôm đó, như những con thú hoang, hai thầy trò lại ngủ ngoài trời, bên một dòng suối gần cạn, sau bữa ăn đạm bạc gồm cơm khô với cá nướng.
Hôm sau lên đường, qua trấn Kashiwagi, tạt vào quán mua ít thực phẩm khô xong, Thạch Đạt Lang và Hạo Nhiên lại tiếp tục trở lại đường mòn, đi mãi. Vào sâu, đồng cỏ dường như khác dần. Đã có cây sồi và giẻ gai điểm lác đác. Xa xa là bìa một khu rừng thưa, tùng trắc xanh đen chen lẫn với màu lá phong, chỗ đậm chỗ nhạt, không còn làm chán mắt. Đến nơi, lại thấy dòng suối nhỏ, nước róc rách qua những tảng đá xanh rêu dưới vòm rễ cây đan nhau chằng chịt. Thạch Đạt Lang rất lấy làm thích ý, gật gù:
- Chỗ này được đây. Ta tạm nghỉ rồi ngày mai sẽ bắt tay vào việc.
Sáng hôm sau, mặt trời mới ló, thầy trò Thạch Đạt Lang đã vào rừng hăng hái chặt cây dựng nhà. Hạo Nhiên tính vẫn như xưa, lo xa và cần kiệm, nhặt những cành nhỏ bó lại để dành phơi làm củi. Trong khi nấu cơm cho cả hai thầy trò ăn, nó không khỏi không nhớ lại thời kỳ ở Hotengahara, những lúc vui buồn với Thạch Đạt Lang, những ngày bão lụt và chống cự bầy sơn quỷ. Lòng tri ân, yêu mến sư phụ dào dạt. Hạo Nhiên, trong khi chờ cơm chín, pha một bình trà mang vào rừng để sư phụ giải khát. Hai thầy trò ngồi dưới tàng thông uống nước, ôn lại chuyện những năm qua, tình sư đệ càng thêm khắng khít.
Chẳng bao lâu đã hết hạ sang thu. Khi những chiếc lá phong đầu tiên đổi màu thì căn nhà Thạch Đạt Lang dựng lên cũng vừa hoàn tất. Gọi là nhà, thực ra chỉ là một cái lều gỗ để nguyên cây ghép lại, vỏ còn xù xì chưa róc, mái cỏ tranh do Hạo Nhiên cắt ở cánh đồng ngay đấy phơi khô, ken lại thành từng tấm đem lợp.
- Chẳng khác gì lều của những kẻ đốt than. - Thạch Đạt Lang cười bảo đồ đệ - Nhưng cũng còn hơn không có gì để che mưa nắng.
Những ngày sau đó, ngoài công việc nấu ăn thường nhật, thời biểu luyện tập của thầy trò Thạch Đạt Lang được ấn định rõ ràng và buổi trưa, đôi khi tiếng đọc sách của Hạo Nhiên át cả tiếng ve cuối mùa ngoài đồng vắng.
oo Đối với Giang, đồ đệ cũ trước đây, Thạch Đạt Lang không khắt khe đến thế. Hắn để mặc Giang được tự nhiên, chỉ hướng dẫn và giải thích chứ không ngăn cấm. Áp dụng cách ấy vào việc giáo dục Hạo Nhiên, hắn thấy dường như kết quả không được như ý muốn. Tác phong tốt mất dần, đồng thời tật xấu xem chừng bắt đầu nảy nở như cỏ dại ở vườn hoang. Nếu không nhổ hẳn đi, sau này khó mà

trừ được.
Trong những thập niên gần đây, các sứ quân thắng trận liên tiếp lên cầm quyền Người nào cũng chỉ biết xây dựng uy thế trên võ lực và củng cố uy thế ấy để giữ quyền lợi cho đảng tộc mình mà thôi. Dân chúng ít được lưu tâm đến, nếu có cũng chỉ được coi như một giai cấp thấp hèn được sinh ra để phục vụ. Trận chiến Sekigahara đã mở mắt cho nhiều người và Tôn Điền Tùng Cương hình như cũng có ý muốn theo con đường sửa đổi chính sách. Đó là một điều hay để đưa các từng lớp xã hội từ chỗ hỗn loạn đến trật tự, từ chỗ chia rẽ đến thống nhất và từ chỗ phá hoại đến xây dựng.
Thạch Đạt Lang cũng chủ tâm theo hướng ấy khi luyện tập cho Hạo Nhiên thành một kiếm sĩ có khả năng nhằm mục đích góp phần vào công việc đào tạo giai cấp lãnh đạo sau này. Song song với việc luyện kiếm, hắn bắt đồ đệ phải đọc sách để thêm kiến thức và tu dưỡng tâm tính trong những buổi diện bích suy tư. Vì vậy kỷ luật gắt gao hơn, không còn lơi như những năm trước.
- Hạo Nhiên !
- Dạ.
- Mặt trời sắp lặn. Đã đến giờ tập. Mang kiếm ra đây !
Hạo Nhiên đem hai thanh mộc kiếm lại, một dài một ngắn, quỳ dâng trước mặt sư phụ. Thạch Đạt Lang cầm kiếm, bảo đồ đệ đứng dậy, đưa nó thanh kiếm ngắn và ra lệnh thủ thế.
Thầy trò nhìn nhau yên lặng, kiếm giơ ngang tầm mắt. Vệt sáng cuối cùng của ngày tàn còn đọng lại ở chân trời, nhưng gần căn lều Thạch Đạt Lang và Hạo Nhiên ở, bóng tối đã tràn ngập. Sau lùm cây trắc lá đen dày, mảnh trăng thượng huyền mới mọc lấp ló.
- Mắt !
Giọng Thạch Đạt Lang sắc và gọn. Hạo Nhiên mở to mắt.
- Mắt ta ! Nhìn vào mắt ta !
Hạo Nhiên nhìn mắt sư phụ. Trong bóng tối, mắt Thạch Đạt Lang sáng như sao, có ánh đỏ. Nó sợ, chỉ muốn quay đi, nhưng dường đoán được ý nó, Thạch Đạt Lang quát:
- Mắt ta ! Nhìn mắt ta ! Không được quay chỗ khác !
Hạo Nhiên bủn rủn chân tay, thanh kiếm gỗ rung động. Nó cố chú mục vào mắt thầy nhưng mới chỉ một thoáng đã đầu váng mắt hoa, kiếm trên tay nặng trịch chỉ chực rớt.
Thạch Đạt Lang tiến một bước, ánh mắt không rời khỏi mắt đồ đệ. Hạo Nhiên định bước lui mà chân cứ chôn chặt xuống đất, không tiến mà cũng không lui được.
Người nó nóng ran. Sự tức giận như muốn nổ tung. Dường cảm

nhận được sức mạnh của nguồn nội lực bộc phát trong lòng Hạo Nhiên, Thạch Đạt Lang lại quát:
- Tấn công !
Hạo Nhiên giật mình nhảy tới. Lưỡi gươm chém bậy lên đầu địch thủ trong một phản ứng hỗn loạn vì thói quen chứ không vì chủ đích. Vù một cái, Thạch Đạt Lang đã cúi mình, thu vai lại, trườn mình như cá đến sau lưng nó, mũi gươm kề sát nách đồ đệ.
- Đủ rồi ! Tạm ngưng !
Hạo Nhiên hoàn hồn, quỳ xuống chân sư phụ. Thạch Đạt Lang chống kiếm, nghiêm khắc nói:
- Vừa rồi ngươi đã thấy sự thiếu bình tĩnh và sợ hãi mang đến kết quả như thế nào.
Trong cuộc chiến, đôi mắt hết sức quan trọng. Nếu sử dụng đúng lúc, nhãn quang có sức mạnh ghê gớm khôn lường, có thể làm tâm ý địch thủ tổn thương ngay từ đầu, chưa đánh đã nắm chắc phần thắng. Đừng để tinh thần dao động vì khiếp nhược, vì khiếp nhược là chết.
- Dạ.
- Bây giờ ra kia, ta tiếp tục.
Hai thầy trò quần thảo với nhau trong bóng tối chập choạng, yên lặng không thốt một lời. Chỉ nghe tiếng thở mỗi lúc một mau của Hạo Nhiên và đôi lúc tiếng mộc kiếm chạm nhau kêu lách cách.
Sương xuống ướt đẫm bãi cỏ ven rừng và vầng trăng cong tựa sừng trâu đã lên khỏi ngọn cây trắc cao nhất. Mỗi khi có cơn gió mạnh, côn trùng lại tạm ngưng điệu nhạc ri rỉ buồn bã. Thu đã về. Những bông hoa dại ban ngày trông không rõ, ban đêm hiện ra run rẩy, xôn xao dưới ánh trăng, trong sương đêm tỏa hương nhè nhẹ.
Thạch Đạt Lang cùng đồ đệ ngừng tập, bước vào nhà thắp đèn. Bỗng nghe tiếng ngựa hí, Thạch Đạt Lang cau mày:
- Ai vậy ?
- Chắc lại một lữ khách nào lỡ đường. Để con ra xem.
- Ừ ra xem ai.
Một lát, Hạo Nhiên trở vào. Thạch Đạt Lang hỏi:
- Lữ khách ?
- Dạ không. Ông này muốn đến thăm thầy. Ông xưng danh là Kỳ Sâm, đồ đệ của Hồ Phong Hạo Điền.
- A ! Ta nhớ rồi. Ra mời vào đây !
Tuy không quen thuộc gì với Kỳ Sâm, nhưng Thạch Đạt Lang có biết hắn khi còn ở trọ tại xưởng mài kiếm của Vương Chính. Vương Chính thường liên lạc với các học viên của trường dạy binh pháp Hồ

Phong. Sau lần Cát Xuyên Mộc ra tay giết một số học viên của trường này bên bờ sông Sumida rồi sau đấy lại tận diệt mấy người khi bọn này tìm đến báo thù cho bạn đồng môn thì Vương Chính xem chừng phẫn nộ lắm. Vì không muốn dính dáng đến những chuyện ân oán giang hồ như thế, Thạch Đạt Lang bỏ đi, không ở trọ nhà Vương Chính nữa. Bây giờ Kỳ Sâm lại đến tìm hắn, chẳng hiểu có mục đích gì ?
Thạch Đạt Lang ra đón khách ở cửa ngoài. Tuy gọi cửa ngoài nhưng thực ra căn lều không có cửa. Những hôm gió lộng, mưa to, chỉ có tấm liếp cỏ được dùng để che chỗ nằm cho hai thầy trò và những vật dụng linh tinh cùng sách vở. Góc bên kia là bếp.
Thành ra chủ khách phải đứng ngoài hiên đàm đạo.
- Túc hạ đến có việc gì ? Sao biết tại hạ Ở đây mà tìm ?
- Đại hiệp tha cho tội đường đột. Câu chuyện còn dài xin để kể sau. Vả lại đấy không phải là việc chính. Việc chính là có một vị hiện đang là tân khách của gia phụ muốn được gặp đại hiệp.
- Ồ ! Ai vậy ?
Kỳ Sâm mỉm cười:
- Không tiện tiết lộ danh tính. Vị đó bảo muốn dành cho đại hiệp một sự ngạc nhiên thích thú.
Thạch Đạt Lang cũng cười:
- Ra thế đấy ! Thế vị đó đâu, sao không mời vào ?
- Hiện ở tại tệ xá. Và đó cũng là lý do tại hạ vâng nghiêm mệnh đến đây thỉnh đại hiệp ...
Thạch Đạt Lang cau mày. Ở Tân đô hắn chẳng quen ai nên tò mò gặng hỏi, thì chỉ được đáp người đó biết hắn từ khi còn nhỏ.
“Ai thế nhỉ ?”. Thạch Đạt Lang nghĩ thầm. Chẳng lẽ Mãn Hà Chí, hay có thể một người nào đó ở Mimasaka, hoặc Đại Quán hay Oa Tử. Hắn không tin là Oa Tử, nhưng trong thâm tâm ước mong người đó sẽ là nàng. Niềm hy vọng tràn ngập trong lòng, Thạch Đạt Lang hớn hở như đứa trẻ sắp được kẹo.
- Đại hiệp đến không ?
- Ngay bây giờ ư ?
Kỳ Sâm gật:
- Ngay bây giờ. Đêm nay có trăng, trời mát mẻ. Tại hạ đã dẫn theo một con ngựa buộc ngoài kia chờ sắn.
Thạch Đạt Lang gọi Hạo Nhiên tới dặn dò mấy câu rồi ra khỏi nhà.
Kỳ Sâm hỏi:
- Hồ Phong Thừa Chí, con trai duy nhất của Hồ Phong Hạo Điền mới bị Cát Xuyên Mộc giết chết, đại hiệp biết chưa ?

- Chưa. Tại hạ Ở chỗ cô lậu này, hàng tháng chẳng có người qua lại, như ếch ngồi đáy giếng, có rõ gì đâu !
- Thừa Chí đến chỗ Cát Xuyên Mộc trọ trên đồi Lãm Nguyệt định ám sát hắn, không ngờ việc chẳng thành nên vong mạng.
Thạch Đạt Lang lắc đầu. Những chuyện oán cừu như thế nếu không tìm rõ ngọn ngành để giải tỏa, chắc còn nhiều người chết. Kể từ ngày bọn đệ tử Hồ Phong bị mất mạng trên bờ sông Sumida, rồi năm học viên của trường bị giết, cộng với Thừa Chí tử thương mới đây, tất cả có trên mười người thuộc phái Hồ Phong bị Cát Xuyên Mộc tàn sát. Và như thế chứng tỏ Giang Biên Liễu chẳng phải tay vừa.
Tiếng ngựa hí nghe đã gần. Kỳ Sâm tới tháo cương ngựa cho Thạch Đạt Lang, yên cương đã bắt đầu ẩm. Thạch Đạt Lang nhảy lên ngựa cùng với Kỳ Sâm sóng đôi đi sâu vào rừng qua các lùm trắc cao, chẳng mấy chốc đã bị sương đêm che khuất dạng.
Hạo Nhiên ngồi trước hiên trong bóng tối của căn lều, giữa sự cô tịch của cảnh vật xung quanh. Nó đã sống trong cảnh hoang vắng từ nhỏ, nhưng sao đêm nay Hạo Nhiên bỗn thấy sự hoang vắng ấy rõ nét như chưa bao giờ thấy. Tiếng côn trùng nhỏ hơn, hàng trắc sau nhà cũng im phắc, không nghe rì rào như mọi lúc.
Hạo Nhiên nhớ đến những lời sư phụ khi nãy:
“Mắt ta ! Nhìn vào mắt ta !”. Trước đây nó không hiểu tại sao khi tập luyện, sư phụ thường bắt nó nhìn vào mắt người. Bây giờ mới vỡ lẽ, không những chỉ để dằn xúc động và sợ hãi mà còn để chế ngự kẻ địch nữa.
“Đừng để tinh thần dao động vì khiếp nhược”, ôn lời sư phụ dạy, Hạo Nhiên chợt thấy trong bóng tối, trên lùm trắc cao, một đôi mắt đang chằm chằm nhìn nó. Đôi mắt tròn xoay, đỏ quạch nhìn nó không chớp một cách ma quái. Hạo Nhiên cau mày. Tuy không giống mắt sư phụ nhìn trong những lúc giao đấu nhưng tia mắt cũng ghê gớm như thế, khiến nó rùng mình, da nổi gai ốc. Ở những nơi hoang vu như thế này, xưa kia biết đâu chẳng là chỗ chiến trường, oan hồn vô số lẩn quất bên bờ lau, bụi cỏ. Cũng như con cáo trước đây đã dẫn nó đi lạc ở Higakubo là hiện thân của loài ma quỉ nào đó, bất luận người hay vật có đôi mắt tròn đỏ lạ lùng như thế kia chắc không phải là bạn. Hạo Nhiên định bước vào nhà, tránh nhìn đôi mắt khiến nó rợn người, nổi gai ốc như khi nghe tiếng dao cạo vào cật nứa. Nhưng bỗng ý thức sự hèn kém của mình, Hạo Nhiên không đứng dậy nữa. Nó ngồi yên, trừng trừng nhìn lại đôi mắt đang nhìn nó.
“Ta không sợ”, Hạo Nhiên tự nhủ. “Dù mày là ai, oan hồn hay yêu quái, ta cũng không sợ”.

Kỳ dị thay ! Trong một sự tranh thắng lạ lùng, đôi mắt kia dường như cũng nghĩ như vậy và trở nên sáng hơn, mục lực mạnh hơn như xoáy vào mắt nó. Hạo Nhiên nhìn lại, không chớp, tinh thần căng thẳng, vận toàn lực buộc đôi mắt kia phải bỏ cuộc. Thời gian trôi đi bao lâu không rõ, Hạo Nhiên tưởng đã phải nín thở suốt trong thời gian ấy.
Và trong một sát na, nó biết là nó đã thắng.
Đôi mắt không còn ở đó nữa. Có tiếng lá động sột soạt và tiếng chim vỗ cánh bay đi, nhẹ như gió thoảng.
Trán Hạo Nhiên ướt đẫm mồ hồi. Bây giờ nó thấy người dễ chịu hơn và tự hứa lần sau luyện kiếm với sư phụ sẽ nhất quyết không để bị khiếp nhược.
Hạo Nhiên bước vào nhà, tắt đèn, nằm lên chiếu như thường lệ, thanh kiếm gỗ để bên. Bên ngoài lều, cỏ lóng lánh sương, phản chiếu ánh trăng màu nguyệt bạch. Nó thiếp đi.
Trong giấc mơ, Hạo Nhiên tưởng nhìn thấy một điểm sáng nhỏ xíu giữa bóng đen vô tận. Điểm sáng to dần mãi ra, chuyển từ màu lục sang màu hồng rồi đỏ chói, vàng sậm, tím ngắt quay tròn như hào quang của một chiếc cầu vồng không có đầu mà cũng không có cuối làm nó choáng ngợp.
Giật mình tỉnh dậy, trở mình trên chiếu, Hạo Nhiên nhìn qua khung cửa mở thấy trên cao, tít từng cao, hai vì sao xanh biếc đang nhìn nó.

Thạch Kiếm

Dịch giả: Cung Vũ
Hồi 74
Một Cuộc Dàn Xếp

Đến chân đồi Akagi, đêm đã sang canh. Kỳ Sâm và Thạch Đạt Lang xuống ngựa dắt theo đường nhỏ quanh co giữa hai hàng trúc cao tới một cổng đá lớn.
Xa xa, vẳng tiếng sáo đưa lại, nghẹn ngào. Âm vang nức nở như khơi dậy trong lòng Thạch Đạt Lang một nỗi cảm hoài man mác. Kỳ Sâm đẩy cổng bước vào, nói:
- Đây là đường tắt. Tại hạ dẫn đại hiệp theo đường này thật không phải, nhưng nếu đi đường chính thì quá lâu, sợ các vị khách chờ ...
- Có hề gì, các hạ đừng để tâm.
Quanh co một hồi nữa, bỗng thấy ánh đèn thấp thoáng, rồi hai thanh

niên cầm thương tiến đến. Khi nhận ra Kỳ Sâm, cả hai đều cúi đầu chào. Kỳ Sâm hỏi:
- Lão nhân gia đã đi nghỉ hay còn ở đại sảnh ?
- Thưa còn ở đại sảnh.
Kỳ Sâm trao cương ngựa cho một thanh niên dẫn đi và bảo người kia cầm đèn soi đường đi trước.
Thạch Đạt Lang không biết rõ gia thế Kỳ Sâm nhưng xét cung cách đối xử của gia nhân thì gã tất phải thuộc một tộc có danh vọng trong vùng. Chẳng hiểu trường hợp nào thân phụ gã lại quen với người đã biết hắn từ khi còn ở Miyamoto ! Bỗng nhiên Thạch Đạt Lang sực nhớ và mười phần đoán được tám chín người đó là ai rồi.
Đường lên đại sảnh quanh co ngoắt ngoéo càng lúc càng cao như tạc trên sườn núi. Tới cửa một tòa lâu đài tường đá dày, cột gỗ lớn hai người ôm không xuể, đã thấy bốn gia nhân túc trực trên thềm cầm đèn sẵn.
Kỳ Sâm dẫn Thạch Đạt Lang vào ngồi trong phòng đợi rồi xin cáo lui, nói để trình với thân phụ.
Nhìn ra cửa sổ, qua một khu vườn khi ẩn khi hiện dưới ánh trăng, chỉ thấy mây tỏa tứ bề, không có nhà cửa cây cỏ gì khác. Sương mù trắng đục bao phủ khắp nơi, len lỏi cả vào phòng. Thạch Đạt Lang dự đoán khuôn viên này có lẽ được dựng trên một ngọn đồi cao hoặc trên một triền núi cheo leo nào đó bao quát cả vùng. Chắc ban ngày, nhìn từ đại sảnh xuống, cảnh trí vô cùng ngoạn mục.
Cửa mở êm như ru. Một tì nữ mặc kimono màu hoàng yến bước vào, để lên kỷ trước mặt Thạch Đạt Lang khay trà, bánh và thuốc hút rồi kín đáo lui gót, lặng lẽ như tan biến qua khung cửa. Mùi phấn son còn phảng phất trong phòng, nhẹ nhàng nhưng quyến rũ.
Uống chưa cạn tuần trà đã thấy chủ nhân tới. Ông thấp lùn nhưng thật khó mà đoán được tuổi. Tóc ông lốm đốm bạc, phía trên trán có lẽ không cần cạo vì đã hói gần hết, răng cửa hổng hai cái. Tuy thế, da dẻ hồng hào không một vết nhăn trên mặt, ria mép và tóc mai dày chứng tỏ sức lực còn sung mãn. Ông chính là Hà Chu Cát Tỉnh, một hào trưởng vùng này, trước cũng là kiếm sĩ có danh vọng phụ thị trong đạo quân ngự lâm. Trong cuộc chiến Sekigahara, Cát Tỉnh đứng về phe chiến thắng nhưng sau đó không nhận tưởng thưởng gì. Tính tình phóng dật, không ưa bị câu thúc nên ông lui về ở ẩn tại tòa lâu đài do tổ phụ dựng lên từ mấy đời trên sườn núi Akagi này, lấy cớ để bảo vệ di sản của ông cha nhưng chính thực để được sống an nhàn theo sở thích.
Buổi sơ kiến, qua những tràng cười thành thật và hào sảng của ông,

Thạch Đạt Lang đã có hảo cảm ngay, cho nên sau khi thi lễ và vài câu xã giao, hắn hỏi thẳng:
- Vãn bối được lệnh tử cho biết có người muốn gặp. Dám xin lão tiền bối xác nhận phải thế chăng ?
Cát Tỉnh gật đầu:
- Phải. Chẳng những một mà là hai người nữa kia. Một vị may mắn đã được biết đại hiệp khi còn ở Miyamoto, vị kia thì chỉ mới nghe danh nhưng rất mong được hội kiến.
- Thật hân hạnh. Vãn bối đã đoán được người đó là ai rồi.
- Ai thế ?
- Phải chăng là thiền sư Đại Quán ?
Đập mạnh chiếc quạt đang cầm lên đùi, Hà Chu Cát Tỉnh cười ha hả:
- Phải rồi ! Thật không điều gì giấu được đại hiệp !
Đoạn không đợi Thạch Đạt Lang nói thêm, ông đứng ngay dậy:
- Xin mời đại hiệp theo lão phu.
Cát Tỉnh xăm xăm tiến vào một hành lang sâu và hơi tối ở phía trong. Hành lang rộng nhưng ngoắt ngoéo, lúc lên lúc xuống, lúc hướng sang trái lúc quặt sang phải, Thạch Đạt Lang theo mà gần như lạc hướng. Đến một khúc rẽ, đột nhiên không thấy chủ nhân đâu. Đang phân vân, chợt nghe tiếng Cát Tỉnh gọi:
- Thạch đại hiệp ! Lão phu ở dưới này !
Tiếng gọi dường như phát ra từ một căn phòng sáng có rèm che ở phía dưới. Từ chỗ hắn đứng đến căn phòng ấy là một khoảng lõm tối om trong vách đá và ở gần đấy, một cửa hông mở hé trổ ra khu vườn nhỏ hắn trông thấy khi ngồi trong phòng đợi.
Bất giác Thạch Đạt Lang cảm có điều gì bất ổn. Tiếng chủ nhân lại gọi vọng lên:
- Có chuyện gì vậy, đại hiệp ? Chúng ta ở cả dưới này, ngay cuối hành lang, xin xuống ngay cho.
Thạch Đạt Lang vội đáp:
- Đa tạ. Vãn bối tới ngay bây giờ !
Dứt lời, quay ngoắt trở lại mở cửa hông bước ra vườn rồi men theo những bậc đá ở hàng hiên dốc mé tả mà vào phòng.
Cửa vừa mở, Cát Tỉnh quay nhìn Thạch Đạt Lang không giấu vẻ ngạc nhiên trên nét mặt, nhưng ở góc phòng, thiền sư Đại Quán chỉ ngẩng đầu mỉm cười. Thạch Đạt Lang đến quỳ trước mặt Đại Quán, dáng điệu vô cùng tôn kính !
- Thầy Đại Quán !
Nhà sư phong thái vẫn như xưa, tuy diện mạo có già hơn đôi chút. Vẫn bộ áo chùng nâu cũ, vẫn cái dáng điệu ung dung gần như buông

thả, nhưng lần này ở đây không thấy ông đeo tràng hạt. Hình thức bề ngoài hình như không còn để cho thiền sư quan tâm nữa.
- Lâu lắm chẳng gặp con, tuy vậy ta vẫn để ý theo dõi hành tung của con cho đến khi con rời khỏi xưởng mài kiếm của Vương Chính.
Lời nói thân tình mà nặng ý quan hoài khiên Thạch Đạt Lang cảm động.
- Lần cuối cùng ta gặp con ở đâu nhỉ ? À phải, ở Kyoto, có đúng không ? Sau khi mẫu thân ta mất, ta ở lại cư tang một năm rồi lại lên đường phiêu du, thăm nhiều đền miếu và các thân hữu, đọc các kinh sách lạ, đàm đạo với chư tăng, cũng thu thập được nhiều điều bổ ích lắm.
- Thế thầy mới đến Tân đô này thôi ư ?
- Ừ, ta được biết chủ nhân đây trong một dịp tình cờ qua sự giới thiệu của một thân hữu chung. Thế còn ngươi ? Trong thời gian đó làm những gì ?
- Theo dõi hành động của con, chắc thầy đã rõ.
Nhìn Thạch Đạt Lang, Đại Quán dường như muốn so sánh hắn bây giờ với gã nông dân Thạch Kinh Tử khi trước. Ông mỉm cười, chậm rãi:
- Sao còn quan tâm đến những việc đó ? Một người ở tuổi con mà đã nổi danh như thế chẳng phải chuyện thường, nhưng chừng nào con không làm điều gì ô nhục, xấu xa thì có gì đáng trách ? Điều ta muốn biết là sự luyện tập của con đến đâu rồi ?
Thạch Đạt Lang trình bày sơ lược những học hỏi và thành quả của mình trong những năm qua cho Đại Quán nghe rồi kết luận:
- Con sợ còn dại dột, sự suy tư chưa được chín chắn, hành động đôi khi còn khinh suất. Càng đi, con thấy đường càng dài và có cảm tưởng đang trèo một con dốc vô tận mà chưa trông thấy đâu là đỉnh núi.
Đại Quán gật gù xem chừng thỏa mãn về những nhận định thành thật của người thanh niên ông bảo trợ.
- Phải như thế, con ạ ! Nếu một người ở lứa tuổi ba mươi mà tự cho mình đã đến bờ giác thì sự tu luyện coi như chấm dứt rồi. Gã sẽ luẩn quẩn mãi trong mê muội. Ta thật bối rối nếu có người coi ta như một vị bồ tát hay sùng mộ ta như một vị Phật sống. Hãy tự cho là may mắn khi thấy người đời không đánh giá con quá cao, con ạ !
Thạch Đạt Lang cúi đầu cung kính:
- Con xin bái lĩnh lời thầy dạy.
Vừa khi ấy, một người trạc trung niên, dáng đường bệ, tay còn cầm trường kiếm để nguyên trong bao, bước vào. Thấy Thạch Đạt Lang

ngồi bên Đại Quán, người ấy khựng lại, đưa mắt nhìn chủ nhân rồi lại nhìn nhà sư, đoạn phá lên cười ha hả:
- Phải chăng đây là Thạch Điền đại hiệp ?
Thạch Đạt Lang cúi chào:
- Chính phải. Tiểu nhân là Thạch Điền Đạt Lang, sinh quán tại Miyamoto. Dám hỏi phải chăng ngài là Trúc Mộ đại nhân ?
- Đúng. Ta chờ đại hiệp trong phòng tối từ lâu không thấy đi qua. Giờ đã ở đây rồi!
Khá thật !
Hà Chu Cát Tỉnh quay sang Thạch Đạt Lang, giải thích:
- Đó là mẹo nhỏ do chính lão phu chủ trương, đại hiệp sớm phát kiến làm cho lão thật bẽn lẽn.
Đại Quán cười:
- Đó là cuộc đùa chơi, có gì mà chủ nhân phải để ý !
Nhưng Cát Tỉnh vẫn trần tình:
- Lão phu không ngờ Thạch đại hiệp lại linh mẫn đến thế ! Nghe nhiều lời đồn đại về đại hiệp, lão phu muốn chính mắt được chứng kiến võ công của đại hiệp nên đã bày ra trò này và mời Trúc Mộ tướng công giúp một tay. Khi đại hiệp dừng lại ở hành lang, chính ngài là người đứng trong phòng tối sẵn sàng rút kiếm để thử xem phản ứng của đại hiệp đến mức nào.
Thạch Đạt Lang cười:
- Ra thế đấy !
- Nhưng đại hiệp lại đi cửa khác, vòng ra ngoài vườn mà vào phòng này. Dám hỏi lý do gì khiến đại hiệp phát giác ra có bẫy mà tránh ?
Thạch Đạt Lang không trả lời. Thực ra hắn cũng chẳng biết trả lời ra sao nữa. Đại Quán bèn đỡ lời:
- Chỉ là khác biệt về phản ứng.
- Thế là thế nào ? Xin đại sư nói rõ thêm.
- Phản ứng của một chiến thuật gia khác với phản ứng của một kiếm sĩ. Phản ứng chiến thuật căn cứ trên tri thức, do suy luận mà có. Phản ứng của kiếm sĩ do trực giác.
Khi tôn huynh dẫn hắn theo đường hành lang tới căn phòng này, tôn huynh suy luận đương nhiên hắn sẽ đi theo. Nhưng không ! Đến một chỗ nào đó, trực giác linh mẫn của hắn chắc đã cảm thấy có điều khác lạ nên hắn lập tức phản ứng. Và vì điều khác lạ đó không xác định được ngay, hắn đã chọn cách an toàn nhất để tự vệ:
tránh né.
Phản ứng ấy rất thông thường của người cầm kiếm và hoàn toàn theo bản năng.

- Phải chăng cũng giống như trường hợp đốn ngộ trong thiền phái ?
Đại Quán gật đầu:
- Ở một phương diện nào đó, nếu tuệ căn mẫn nhuệ thì cũng có thể so sánh như thế !
- Đại sư đã bao giờ gặp trường hợp như vậy trong lúc nghiên cứu thiền học chưa ?
Đại Quán mỉm cười:
- Bần tăng không biết, vì giá có gặp cũng không ý thức được.
Trúc Mộ xen vào:
- Dù sao, bài học đáng để chúng ta suy gẫm. Một kiếm sĩ nào khác thấy nguy hiểm có lẽ đã rút kiếm xông bừa, áp đảo địch thủ, thắng bại trông vào tài năng. Hành động của Thạch đại hiệp thật khác thường, giải quyết vấn đề êm thấm và thích đáng.
Nói đoạn, quay sang Thạch Đạt Lang ngồi ở góc phòng, ông tiếp:
- Mạnh Đạt có đề cập đại hiệp nhiều lần với lão phu và cách đây không lâu, có trình bức thư của đại hiệp. Bấy giờ vì căn bệnh của lão nhân gia trở nên trầm trọng nên rất tiếc đã không chiều lòng đại hiệp được. Tuy nhiên ...
Ông ngừng lại một lúc. Đại Quán hỏi:
- Vậy tình trạng của Trúc Lâm lão tiền bối bây giờ ra sao ?
- Cũng không khá hơn trước mấy. Gia nghiêm tuổi đã cao, nếu chẳng may mệnh hệ nào ...
Nhưng bỏ dở câu nói, Trúc Mộ lại trở về với ý lúc nãy:
- Nếu không nệ, xin đại hiệp coi những lời yêu cầu trong thư như thế là đã thực hiện. Lão phu hy vọng, phương cách không mấy công chính ấy không làm đại hiệp phật ý !
Thạch Đạt Lang rạp đầu:
- Tiểu nhân đâu dám trái lệnh.
Sự cung kính của Thạch Đạt Lang cũng chỉ là tự nhiên. Trúc Mộ tướng công ở vào một địa vị quá cao, không những ở hiện tại, mà vào hàng danh gia thế tộc từ lâu đời. Đối với một kiếm sĩ lang bạt và nghèo như Thạch Đạt Lang, sự có mặt của hắn với ông cùng trong một phòng đã là điều lạ, huống chi còn ngồi chung đàm đạo với nhau như bạn hữu.
Chủ nhân gọi tì nữ hâm rượu mang tới. Chén chú chén anh, câu chuyện lan man sang nhiều vấn đề khác ngoài lãnh vực võ học. Thạch Đạt Lang nhận thấy sự phân biệt tuổi tác và giai cấp xã hội không còn nữa. Đại Quán và Cát Tỉnh, cả hai đều không tỏ vẻ gì quan tâm đến chức tước của Trúc Mộ cả. Họ coi nhau như anh em và hắn cũng đã được chấp nhận như thế vì cùng theo một lý tưởng

đi tìm tinh hoa của Đạo, dù đó là thiền đạo hay kiếm đạo.
Rượu được vài tuần, Đại Quán hỏi Thạch Đạt Lang:
- Oa Tử dạo này thế nào ?
- Đã lâu lắm con không được tin tức gì của nàng.
- Mô Phật ! Ngươi không quan tâm gì đến nàng nữa sao ?
- Oa Tử phải chăng là thiếu nữ trước đây hầu cận lão nhân gia ở Trúc Lâm cốc ?
Trúc Mộ hỏi.
- Thưa chính phải.
- Thế thì lão phu biết. Năm ngoái, nàng được Mạnh Đạt dẫn về tướng phủ, bây giờ lại trở lại Trúc Lâm cốc rồi. Nàng giúp xá điệt săn sóc lão nhân gia.
Nhân cơ hội, Đại Quán nói sơ về thân thế Oa Tử và mối liên hệ giữa nàng với Thạch Đạt Lang. Nhà sư kết luận:
- Bần tăng nghĩ sớm muộn gì cũng phải có giải pháp thỏa đáng mà bần tăng là kẻ tu hành không tiện đứng ra tác hợp. Xin nhị vị giúp cho một tay.
Thạch Đạt Lang cúi đầu yên lặng, trong lòng hết sức phân vân. Giữa tình yêu và sự nghiệp, sự giằng co vẫn chưa ngã ngũ. Trước kia, trên cầu Hanada, khi khắc những dòng chữ từ biệt lên thành cầu, hắn đã quyết tâm trốn tránh Oa Tử. Nhưng lòng hối hận day dứt, hắn lại tìm gặp người yêu. Quãng đường từ quán Liễu Kiều đến thác Phu Phụ còn để trong tâm khảm hắn bao nhiêu xúc động mà mỗi khi nghĩ đến, Thạch Đạt Lang lại thấy lòng rộn lên một niềm yêu thương dào dạt. Không ngờ con tạo trớ trêu, chia ly xảy ra liền đó. Âu cũng là số mệnh, nhưng đối với Thạch Đạt Lang, vô tình số mệnh đã dẫn hắn tiếp tục đi theo con đường tuy cam go nhưng đầy khích lệ của kiếm đạo. Hắn đã quên Oa Tử, đắm mình trong việc tập luyện, quên bản thân, giúp dân xóm tiều Hotengahara chống giặc cướp và nhọc nhằn canh tác.
Cho đến đêm nay, trong cuộc hội ngộ bất ngờ này, Thạch Đạt Lang không ngờ lại bị đặt trước một quyết định khó khăn. Như một đống tro chưa tàn hẳn, lời nói của Đại Quán là cơn gió khơi dậy ngọn lửa yêu đương trong lòng hắn và nhắc cho hắn đừng quên trách nhiệm và bổn phận đối với người con gái đã từng cứu hắn thoát khỏi cơn nguy khốn năm xưa. Động lực nào đã run rủi nhà sư làm việc này ? Đó là một suy tính có kế hoạch hay chỉ là lòng thương xót chúng sinh ? Thạch Đạt Lang bối rối.
Cát Tỉnh gật gù khen phải và Trúc Mộ cũng cho rằng đã đến lúc Thạch Đạt Lang phải ổn định đời sống. Trong thâm tâm, ông nghĩ

nếu hắn chịu lập thân tại Tân đô thì sau này tộc Tôn Điền sẽ có thêm một tay kiệt xuất và không còn lo gì những cuộc nổi loạn nữa. Về tình và lý, xem ra cả hai người đều tán đồng ý kiến của Đại Quán và hoan hỉ đứng ra bảo trợ cuộc hôn nhân. Ngoài ra, Trúc Mộ dự định sẽ đề bạt Thạch Đạt Lang vào một chức vụ huấn luyện kiếm thuật trong giảng huấn bộ của Tôn lãnh chúa. Ngặt nỗi chức này phải tuyển chọn rất kỹ và người được đề bạt ít nhất phải là thành viên của vệ binh đoàn trong phủ. Nhất là sau vài vụ nổi loạn được phát giác kịp thời và dập tắt, sự thanh lọc hàng ngũ những cận vệ của Tôn Điền lãnh chúa càng gắt gao hơn nữa. Vấn đề gai góc chính là gia thế của Thạch Đạt Lang. Không có giấy tờ gì chứng minh hắn thuộc dòng dõi kiếm sĩ danh vọng, nói gì đến liên hệ huyết thống với Tôn lãnh chúa. Tệ hơn nữa, trong cuộc chiến Sekigahara, Thạch Đạt Lang lại đứng về phía bên kia và dường như tổ phụ hắn trong những thế kỷ trước, đã bị giam giữ và sát hại tại một trong nhiều căn thạch thất của lâu đài. Tuy nhiên, cả ba đều đồng ý là với sự can thiệp và bảo lãnh của Trúc Mộ tướng công cùng Đại Quán thiền sư, vấn đề có thể giải quyết được.

- Thế nào, con nghĩ thế nào về việc này ?

Đại Quán hỏi.

- Con xin đa tạ và tri ân thầy cùng nhị vị tiền bối đã tỏ lòng ưu ái, nhưng con tự xét hãy còn not nớt ...

- Khoan ! Đừng nhìn vấn đề ở mặt ấy. Nào có ai bắt ngươi khi đã lập thân rồi thì phải thôi không được luyện tập nữa đâu ! Trái lại, chúng ta còn khuyên ngươi phải trau dồi tâm, đức và kỹ thuật cho thật hoàn hảo, đừng bao giờ xao lãng. Vấn đề chúng ta muốn biết là ngươi có định nhận trách nhiệm không hay cứ để mặc Oa Tử chờ đợi như thế cho đến khi nàng nhắm mắt ?

Thạch Đạt Lang có cảm tưởng bị sập bẫy. Oa Tử đã nói với hắn nàng chấp nhận mọi sự thử thách nhưng như vậy không có nghĩa là hắn trút bỏ mọi trách nhiệm cho nàng. Oa Tử yêu hắn và hắn cũng yêu Oa Tử. Tình yêu đã được chia xẻ. Đối với Oa Tử, mối tình ấy là lẽ sống duy nhất của đời nàng, nhưng đối với Thạch Đạt Lang lại khác.

Con đường còn dài, hun hút trước mặt mà lòng nhiệt thành theo đuổi kiếm đạo của hắn vẫn chưa nguôi.

Yêu Oa Tử, nhưng Thạch Đạt Lang cũng yêu kiếm, say mê cuộc sống giang hồ hành hiệp và muốn dâng hiến cả tâm tình lẫn thể xác của mình cho công bằng xã hội, cho lý tưởng cao đẹp mà kiếm đạo đã vạch ra, soi sáng đời hắn như một ánh chân quang.

Gia đình và công danh, với những ràng buộc của nó, có để cho hắn làm tròn được ước vọng ấy không ? Thạch Đạt Lang sợ rằng không. Lưỡi kiếm mang bên mình, hắn sẽ không còn được rút ra tung hoành vì đại nghĩa, cũng như tâm hồn hắn sẽ phải đóng khung cứng ngắc trong những tư tưởng đã định ; những giáo điều có sẵn, những chỉ thị được ban hành nhiều khi không hợp với suy tư của hắn.
Nghĩ đến đây, Thạch Đạt Lang nhăn mặt. Hắn không dám trình bày hết ý, sợ bị bài bác và cho rằng đã có tư tưởng vô trách nhiệm và không thực tế ; nên chỉ quanh quẩn trong những lý do:
còn quá trẻ, chưa đủ trưởng thành, sự tập luyện chưa được như ý muốn ...
Đại Quán gạt đi:
- Không sao ! Con cứ tin cậy ở chúng ta !
Hà Chu Cát Tỉnh cũng phụ họa:
- Đại hiệp chẳng nên từ chối. Việc này thế nào rồi cũng xong. Trúc Mộ tướng công đảm trách tiến cử đại hiệp, còn lão phu xin lo hết mọi chuyện vật chất về hôn sự.
Ông nghiêng mình về phía trước, cầm quạt đập nhẹ lên đùi Thạch Đạt Lang, cười hà hà:
- Chỉ xin đại hiệp khi thành gia thất đừng quên ngu lão.
Thạch Đạt Lang thừ người, chẳng biết mình chủ động hay là nạn nhân của cuộc dàn xếp.

Thạch Kiếm

Dịch giả: Cung Vũ

Hồi 75
Tiếng Trống

Trận bão đêm trước trên đồng cỏ Musashino xem chừng còn dữ dội hơn cả cơn lụt ở Hotengahara dạo nào. Hàng năm, những ngày đầu tháng tám là những ngày nông dân địa phương lo sợ nhất. Gió bão liên miên khiến mùa kê lúa thiệt hại nặng nề, nhà cửa sập đổ. Ấy là theo lời khuyên của những người trong vùng, thầy trò Thạch Đạt Lang đã đề phòng từ trước, chặt cây chống sườn nhà và lấy đá đè lên mái, thế mà căn lều vẫn không vững trước cơn bão. Bây giờ nó nghiêng hẳn sang một bên, gianh lợp tróc nhiều chỗ, mỗi khi gió hơi manh, kèo cột cọ vào nhau kẽo kẹt như đưa võng. Trong nhà, vật dụng, quần áo ướt nhẹp, nước mưa đọng thành vũng. Mấy quyển sách của Hạo Nhiên sũng nước. Nhìn những hàng chữ nhòe nhoẹt

trên tập giấy mủn nát, mắt nó đỏ hoe, Thạch Đạt Lang đến bên, vỗ về an ủi:
- Thôi con ạ, để khi có dịp, ta sẽ dẫn con đi mua quyển khác.
Hạo Nhiên ôm thầy khóc nấc. Mặc cho thằng bé được tự do xả hết nỗi phiền muộn qua hai hàng nước mắt, lúc sau Thạch Đạt Lang mới ôn tồn nói:
- Chuyện thiên tai, có tiếc mấy cũng không làm gì được. Lần sau, chúng ta phải cẩn thận hơn. Con đi nấu cơm ăn đi.
Hạo Nhiên lau nước mắt:
- Nhà không còn gạo, để con nướng hạt dẻ thầy lót lòng.
- Không, ta không đói. Con cứ nướng hạt dẻ mà ăn. Ta vào trong xóm, chiều mới về được.
- Thầy vào trong xóm làm gì ?
- Bão lớn chắc nhiều nhà sập và ruộng kê ngập nước hỏng cả. Ta đến giúp họ một tay.
Hạo Nhiên tần ngần nhìn sư phụ bước ra cửa. Nó tự hỏi ông nghĩ gì khi căn nhà của chính ông không lo sửa chữa lại đi giúp sửa những căn nhà của người khác. Nhưng nó không dám tỏ ý. Khói bếp tỏa dày đặc làm nó cay mắt. Hạo Nhiên cời than vùi hạt dẻ vào rồi bó gối nhìn những tàn than nổ lách tách. Mỗi khi thấy hạt dẻ chín bắn ra, nó nhặt vội, xoa vào quần cho bớt nóng rồi suýt soa ăn, quên hết nỗi buồn phiền khi nãy.
Không khí ấm áp quanh bếp lửa khiến nó vui trở lại. Ăn xong, Hạo Nhiên mang quần áo ra hong và xếp dọn chỗ nằm cho sư phụ.
Xế chiều, Thạch Đạt Lang trở về đem theo kê, gạo và cả bánh đậu đã làm sẵn khiến Hạo Nhiên mừng hết sức.
- Đây là những món quà dân xóm tạ Ơn. Bánh đậu này khá ngon, ta mang về cho con đó.
Thì ra khi ta quên mình để giúp người, tự nhiên ta sẽ được người khác giúp. Hạo Nhiên tự nhủ. Bài học tương trợ ấy làm nó sực tỉnh.
Hai ngày sau, trong khi thầy trò Thạch Đạt Lang đang hì hục dựng lại căn lều, lại có ba nông dân tới. Họ đến giúp thầy trò hắn. Nhưng thấy lều đổ nghiêng quá nguy hiểm khó mà dựng lại được, họ đề nghị cả hai đến trú tạm tại nhà họ ít lâu, chờ lối xom gặt xong sẽ góp sức chặt cây cất cho hai thầy trò một căn nhà mới. Những người dân quê chất phác ấy đã tỏ lòng lân ái và tương trợ một cách tự nhiên thật cảm động. Chẳng tiện từ chối và thật ra cũng đang cần một nơi trú ngụ, Thạch Đạt Lang nhận lời, cúi đầu cảm tạ. Hôm sau, hai thầy trò thu nhặt hành trang cùng vật dụng đến tạm cư tại nhà một trong ba người hàng xóm.

Thấm thoắt đã gần nửa tháng. Tiết trung thu, trăng sáng vằng vặc. Dịp này, công việc đồng áng tương đối mãn, nhiều nơi trong vùng bắt đầu mở hội. Nghe tiếng trống từ xa vọng đến, Hạo Nhiên lại nhớ đến những đêm đi xem hội xưa kia, chen vai thích cánh giữa đám đông, nghểnh cổ nhìn các vũ công đeo mặt nạ múa hát trong những tiếng reo hò ầm ĩ. Nó mong cho chóng sáng, hỏi thăm chố nào đánh trống. Nghe nói ở đền Mitsumine trên núi Chichibu.
Hạo Nhiên, lúc pha trà cho Thạch Đạt Lang, đã khéo dò ý:
- Núi Chichibu có xa đây không thầy ?
- Không xa lắm. Con hỏi làm gì ?
- Con muốn đến đền Mitsumine xem tế thần.
Thạch Đạt Lang nhướng mày hơi lấy làm lạ về sự đột nhiên quan tâm đến việc tế tự của đồ đệ. Hắn gật gù:
- Cũng tốt.
- Thế thầy dẫn con đi nhé ! Nhà mình chưa khởi công, đợi họ gặt xong đã, chắc cũng phải hết tuần trăng ...
Nhìn Hạo Nhiên, Thạch Đạt Lang cười mỉm:
- Chắc ngươi lại muốn đi coi múa hát chứ gì ?
Thằng bé toét miệng, gật đầu. Khúc nhạc và điệu vũ độc nhất Hạo Nhiên biết đều do ở những cuộc đi xem hội lúc còn nhỏ vùng Hotengahara. Nó rất thích và không bao giờ quên được những âm thanh của khúc nhạc khi tươi vui, khi nghẹn ngào đứt quãng, những tiếng ự ... ư ... ư ..., theo nhịp dậm chân của vũ công trên sàn gỗ. Và tiếng trống !
Trời ơi ! Tiếng trống sao mà thúc giục và lôi cuốn đến thế ! Nó nôn nóng hỏi Thạch Đạt Lang:
- Con nấu cơm, nắm mang đi ăn đường thầy nhé ! Hôm qua thầy nghe tiếng trống không ? Họ tập để vào hội ngày mốt đấy !
- Sao ngươi biết ?
- Người ta bảo thế !
Tính nết Hạo Nhiên nhắc Thạch Đạt Lang nhớ đến đồ đệ cũ. Thằng Giang muốn điều gì thì hay vòi vĩnh, không như Hạo Nhiên khôn khéo hơn biết dò ý, xếp đặt có lớp lang và tính toán. Bất giác nghĩ đến tuổi thơ của mình không có ai để mà vòi vĩnh, hắn thương cả hai đứa, không nỡ từ chối, gật đầu:
- Ừ thì đi !
Hạo Nhiên hối hả xuống bếp nói vọng lên:
- Tối nay còn trăng. Đi đêm chắc mát.
Cơm xong, nó ra đầu xóm mua hai đôi dép cỏ, sửa soạn hành trang. Thế là lên đường ngay chiều hôm ấy.

Vết tích cơn bão hai tuần trước còn lưu lại nhiều nới. Lá khô cành gãy ngổn ngang.
Ở những vũng nước rải rác, tiếng ếch nhái kêu ì ộp, đàn dơi bay thấp chao đi chao lại bắt muỗi dưới bầu trời hoàng hôn đỏ khé.
Thầy trò Thạch Đạt Lang thong dong bước, vừa đi vừa ngắm cảnh. Đến bờ một con suối nước dâng cao như dòng sông con, giữa dòng chỉ còn lại một đoạn cầu gỗ chơ vơ vô dụng, Thạch Đạt Lang dừng bước lưỡng lự. Trong khi hắn loay hoay tìm cách sang bờ bên kia, Hạo Nhiên bỗng chú ý đến vài mẩu sắt nhỏ trên bờ suối. Nó nhặt lên. Thì ra những đầu mũi tên đã han rỉ và có cả một cái chỏm mũ gãy của chiến binh tử trận. Nó đưa cho sư phụ coi:
- Chắc chỗ này trước kia là bãi chiến trường phải không thầy ?
Thạch Đạt Lang gật:
- Chắc thế !
Tò mò, Hạo Nhiên lại men theo những hòn đá mấp mé mặt nước để tìm thêm.
Bỗng nó la lớn:
- Xương người ! Có xương người !
Thạch Đạt Lang chạy lại. Quả nhiên, rải rác trên một khoảng bằng cái nong là những lóng xương trắng hếu bị nước cuốn lẫn với cỏ rác và những mảnh vải cũ.
- Chắc xung quanh đây còn nhiều xương nữa. Con thử tìm xem.
- Trời ơi, ghê quá ! Tìm làm gì hả thầy ?
- Để đem chôn con ạ. Cho thú rừng khỏi tha đi và người ta khỏi dẫm lên, tội nghiệp.
- Những người chết này có liên quan gì đến mình đâu mà phải làm thế ?
- Hạo Nhiên ! Ta đã đọc cho con nghe một vài đoạn về sử nước nhà. Vùng Musashimo này, trăm năm trước đã là chiến trường giữa hai phái tranh chấp nhau. Cuộc phân tranh kéo dài hàng chục năm ...
- À, con nhớ rồi. Trận Kotensashigara. Vậy ở chỗ này đây hả thầy ?
- Ta không biết đích xác, nhưng chắc đã xảy ra nhiều trận đẫm máu trên bờ suối này hoặc trong rừng lân cận. Những người chết di tích còn đây là những chiến binh đã góp phần xây đắp nền móng quốc gia. Không có họ, quốc gia không thể tồn tại. Bây giờ những mảnh xương vô định của họ, hoặc vùi nong dưới cát như mảnh xương này, hoặc tản mác khắp nơi, không đáng để chúng ta thương xót hay sao ? Chiến tranh như những cơn bão, rồi sẽ qua đi, nhưng núi sông vẫn còn đó. Là những kẻ hậu sinh, chúng ta không thể quên ơn họ được !

- Dạ, con biết.
- Thế sao con lại nghĩ là không liên quan ?
Hạo Nhiên lặng lẽ cúi đầu.
- Bây giờ con đi nhặt hết những khúc xương ấy đem về đây cho ta.
Đoạn tìm chỗ cao ráo, hai thầy trò đào một huyệt nhỏ, bỏ xương và di tích người chết xuống rồi lấp đất. Lại kiếm một cành cây lớn, khắc chữ "tử sĩ vô danh" cắm lên đó.
Hạo Nhiên hỏi:
- Cần lấy hoa đặt lên mộ không thầy ?
- Tùy con. Nhưng nếu con đã hiểu được hết ý nghĩa của hành động con làm thì đặt hoa hay không cũng thế thôi.
Tần ngần một lúc, Hạo Nhiên lại hỏi:
- Nếu người nằm dưới mộ là trung thần thì làm thế, nhưng ngộ người ấy là phản loạn thì sao ?
Thạch Đạt Lang yên lặng nhìn vầng trăng. Hắn không tìm được lời giải đáp thỏa đáng. Lát sau mới nói:
- Đức Phật "thường hành bình đẳng". Đối với người đã chết, ngài siêu độ tất cả, không phân biệt tốt xấu, kẻ thiện người ác.
- Thế kiếm sĩ tốt hay xấu khi chết cũng như nhau, không để lại gì à ?
- Có chứ ! Để lại cái danh của mình.
- Vậy một kiếm sĩ dũng cảm, trung liệt sẽ lưu danh mãi mãi hả thầy ?
- Phải đó. Nhưng không phải chỉ giản dị vậy đâu ! Dũng cảm và trung liệt chưa đủ, phải có lòng nhân ái. Nếu kiếm sĩ chỉ biết dùng sức mạnh của lưỡi kiếm thì, như cây khô ngoài sa mạc, như cơn bão dữ dằn, không những không lợi ích gì cho ai mà còn nguy hiểm. Kiếm sĩ phải có lòng trắc ẩn, có trái tim biết cảm thông với những bất hạnh của người khác.
Hạo Nhiên lặng im, chắp tay thành kính cúi đầu trước mộ.
oo Sườn núi Chichibu bữa nay mây phủ đầy. Từ trên đền Mitsumine nhìn xuống, khách trẩy hội trông như đàn kiến, từng hàng theo chân nhau ẩn hiện qua những dải mây màu khói lam vắt vẻo ngay sườn núi. Họ chống gậy, đội nón nan, kẻ khoác tay nải, người gồng gánh lễ vật mang lên đền. Ba ngọn sơn lĩnh Kumotori, Shiraiwa và Myoho sau núi Chichibu hợp thành một bối cảnh hùng vĩ làm tăng vẻ nguy nga tráng lệ cho vùng thắng tích.
Đền Mitsumine khá lớn, được xây cất từ lâu và đã trải qua nhiều thăng trầm của lịch sử. Ngôi đại điện ở một khu đất bằng phẳng trên sườn núi, rộng trăm mẫu, hàng năm vẫn là địa điểm tế lễ và tiếp đón khách thập phương. Xung quanh vô số miếu nhỏ, thờ đủ các vị thần linh, lẩn trong những hàng tùng trắc xanh biếc. Cảnh trí u nhã, thêm

tin đồn đền rất linh thiêng, lại lưu trữ một bộ sưu tập đồ cổ ngoạn vô giá khiến khách du đã đi qua vùng đông bắc nước Nhật không mấy ai bỏ lỡ cơ hội đến chiêm bái.
Dưới chân núi, một làng được lập ra gồm toàn những gia đình nông dân trưng canh ruộng đền, xuân thu nhị kỳ mang lên đóng góp sản vật đã thu hoạch được. Một số tiểu thương mở trà thất, cửa hàng bán đồ tế tự và kỷ niệm làm cho vùng này quanh năm lúc nào cũng có không khí sầm uất.
Hai thầy trò Thạch Đạt Lang đến chân núi thì đền đã bắt đầu vào hội từ hôm trước, nhưng đêm nay mới là đêm lễ chính. Quán trọ Phật Bà, nơi thầy trò Thạch Đạt Lang dừng chân tạm trú, đèn treo tự sao sa. Hai cây đuốc lớn cắm trên giá trước cổng cháy hừng hực, soi sáng cả một vùng hàng chục trượng. Hạo Nhiên nôn nóng muốn lên đền ngay sau bữa cơm chiều, nhưng thấy sư phụ còn thong thả bên khay trà nên không dám giục.
- Họ đã bắt đầu thúc trống rồi đấy !
Nghe đồ đệ nói lửng lơ, Thạch Đạt Lang dư biết Hạo Nhiên muốn gì. Hắn mỉm cười:
- Họ sửa soạn còn lâu chán ! Xem hội phải thong thả. Vội vàng hấp tấp nó mất thú đi !
Hạo Nhiên đi ra đi vào, mang dép của thầy đặt ngay ngắn trước cửa. Lại kiểm soát hai ống tre xem nước uống có đủ không và mấy chiếc bánh mua của quán hồi chiều đã bỏ vào bọc chưa. Nhìn lên núi, khách hành hương đông như kiến leo kín các bậc đá, nó quay đi giấu tiếng thở dài.
Đợi mãi, sau mới thấy Thạch Đạt Lang nói:
- Nào, ta đi !
Tựa con chó nhỏ xổng xích, Hạo Nhiên chạy vụt ra cửa. Trời tối dần. Sao lác đác trên nền trời đen sẫm và giải ngân hà bắt đầu hiện ra lờ mờ như vệt khói nhạt.
- Đông quá ! Đêm nay mà trời mưa thì hỏng bét !
Hạo Nhiên theo dòng suối người xô đẩy, quên cả Thạch Đạt Lang phía sau. Nó háo hức trèo, nhằm phía đèn lửa sáng trưng trên đỉnh núi tiến tới. Địa điểm hành lễ còn trống nhưng sáng rực như ban ngày nhờ hàng trăm cây đình liệu đã thắp sẵn cắm cách nhau chừng trượng một. Cờ xí đủ màu sắc sặc sỡ bay phần phật. Trống thúc liên hồi, tiếng đàn sáo lẫn với tiếng cười nói của đám đông khích động tinh thần nó vô kể.
Thạch Đạt Lang đi thong thả, hình như không quan tâm gì đến mọi người chung quanh. Thật ra hắn vẫn đề phòng. Cuộc đời hành hiệp

của hắn nhiều ân oán, biết đâu một kẻ tiểu nhân nào đó đang rình rập, chỉ chờ cơ hội hắn sơ ý là ra tay. Thạch Đạt Lang luôn luôn đứng trên bờ vực của cái chết. Để sinh mệnh mình bị kẻ khác lấy đi một cách uổng phí, thật không gì hối tiếc hơn. Trong đám đông như thế này, Thạch Đạt Lang lại cần phải cảnh giác.
Nhìn tấm bảng gỗ ghi công đức những thí chủ cắm trước cổng đền, Thạch Đạt Lang bỗng chú ý đến hàng chữ lớn:
"Đại Cổ ở Nara". Hắn nhớ ngay đến người đã dẫn Giang đi mất, cho đến nay vẫn không tin tức. Đột nhiên, tiếng Hạo Nhiên như kéo hắn về thực tại:
- Thầy ! Thầy coi gì vậy ? Sắp bắt đầu tế rồi !
- Ờ, ngươi cứ vào xem trước đi ! Ta có việc phải làm, sẽ vào sau.
Thạch Đạt Lang có chủ ý, muốn nhân dịp này đến gặp viên quản khố, hỏi thăm tin tức về Đại Cổ.
Lão quản khố ở sau đền đã già, nhìn khách lạ bằng đôi mắt hấp háy, dè dặt:
- Bần tăng không biết gì về chuyện này. Chỉ biết khách thập phương ai cúng vật gì thì nhập kho, thế thôi. Thí chủ muốn biết rõ xin hỏi vị thủ tòa.
- Thủ tòa ở đâu ?
- Ở hậu điện.
Đáp xong, dường như không muốn nghe hỏi lôi thôi gì thêm nữa, lão quản khố sập mạnh cửa trước mặt Thạch Đạt Lang và lẩn mất trong bóng tối của gian nhà kho rộng lớn.
Thạch Đạt Lang lắc đầu đi ra, tìm đến hậu điện. Trước một tấm cửa gỗ dày có ghi chữ "văn phòng thủ tòa", hắn gõ cửa. Một vị tăng phong thái khắc khổ bước ra nghênh tiếp. Sau khi nghe hắn trình bày có việc liên quan đến người tên Đại Cổ ở Nara, vị tăng trịnh trọng dẫn hắn vào, mời ngồi trên bồ đoàn trong một gian phòng rộng, bài trí trang nhã. Trong phòng, nhiều tủ sách thấp trưng bày kinh Phật và vô số đồ cổ ngoạn.
Sa di bưng trà ra, rồi bánh, trái cây đang mùa và cả một bình rượu sa-kê thượng hạng. Tất cả đặt trên những khay sơn mài khảm xà cừ cực kỳ mỹ lệ. Thạch Đạt Lang không ngạc nhiên vì những món đồ đãi khách xa xỉ, nhưng ngạc nhiên vì sự tiếp đãi quá trọng hậu ấy.
Thủ tòa là một vị tăng trung niên, mập lùn, da đỏ hồng, xúng xính trong bộ thiền phục màu vỏ dà, bước ra chắp hai tay:
- A di đà Phật ! Thiềm tòa lại được cung nghênh thí chủ lần nữa. Cửa thiền cô lậu, chẳng có gì xứng đáng đãi khách, mong thí chủ đừng để ý.

Biết có sự nhầm lẫn, Thạch Đạt Lang vội cải chính:
- Tại hạ mới đến đây lần đầu. Tại hạ chỉ là một giang hồ lãng nhân muốn biết tung tích Đại Cổ tiên sinh ở Nara mà thôi.
Thái độ thủ tòa lập tức đổi khác. Ông nhìn Thạch Đạt Lang từ đầu đến chân, mặc dù ông chỉ đứng đến ngực hắn, cất giọng hách dịch:
- A ! Vậy thí chủ đến đây không phải để dâng cúng gì mà chỉ để hỏi tin tức một người khác đã dâng cúng vào đền thôi, phải không ?
- Dạ phải. Tại hạ chỉ có mục đích ấy !
- Thế tại sao không nói trước ?
- Tại hạ đã nêu rõ là việc có liên quan đến một người tên Đại Cổ chứ không hề nói cung hiến tài vật gì. Chắc có sự hiểu lầm.
- Vậy thí chủ là giang hồ khất sĩ đấy ! Ta chẳng biết và cũng chẳng muốn hỏi danh tính quê quán thí chủ làm gì, nhưng nói cho thí chủ hay bản tòa không bao giờ tiết lộ những tin tức như thế. Muốn biết điều gì cứ coi sổ.
Nói đoạn, hất hàm bảo sa di mang sổ tới. Thạch Đạt Lang liếc qua chỉ thấy ghi vỏn vẹn:
"Đại Cổ ở Nara, cúng ba lần, mỗi lần lạng", ngoài ra không tin tức gì khác.
Bèn cảm ơn và bước ra cửa.
Buổi lễ đang hồi thịnh. Đoàn nhạc công áo vóc viền vàng, đội mũ cao nghệu, thổi sáo trúc, tiếng ríu rít lảnh lót như chim. Ca công đeo mặt nạ, vừa đi vừa múa hát một bài lễ ca, thỉnh thoảng lại đập vào mặt trống đeo trước ngực kêu "Bung ! Bung !" để giữ nhịp. Nhìn cảnh ấy, Thạch Đạt Lang tưởng mình đang sống lại thời thơ ấu đi xem hội đền Mimasaka ngày trước. Hắn như thấy hiện ra trước mắt cũng đám đông ấy, lẫn lộn giữa những người dân quên chen lấn nhau, nét mặt trắng hồn nhiên của Oa Tử, cái cười chân thật ngờ nghệch của Mãn Hà Chí, và cậu Ngô em bà Hồ Điểu đi đi lại lại dáng điệu quan trọng. Và mờ ảo như sương khói, mẹ hắn lo lắng đến tìm hắn sợ hắn về khuya.
Tiếng trống cái càng lúc càng dồn dập. Khúc ca đổi khác, điệu múa nhanh hơn, rồi quay cuồng như trong một cơn lốc, cả đoàn vũ công chạy tròn quanh sàn gỗ, những chiếc mặt nạ lắc lư, kệch cỡm nhìn đám người lố nhố đứng dưới sàn qua đôi mắt trắng dã ghê sợ.
Thạch Đạt Lang biết cảnh này. Hắn cũng thuộc cả lời của khúc ca diễn tả những khổ hình dưới âm ty trừng phạt kẻ báng bổ thần linh. Hắn nhìn hai tay người đánh trống cái. Đột nhiên, sự phát hiện nổ ra như tiếng sét. Hắn nín thở.
- Phải rồi ! Phải rồi ! Song kiếm !

Thạch Đạt Lang mừng rỡ hét lên. Vài người đứng gần quay đầu lại tưởng hắn điên, nhưng rồi sự ngạc nhiên của họ cũng qua mau. Tiếng hét của hắn chìm ngay vào âm thanh cuồng loạn của điệu nhạc và những tiếng chân dậm thình thịch trên sàn gỗ.
Hạo Nhiên ngồi vắt vẻo trên cành cây ngay trên đầu Thạch Đạt Lang nhìn xuống:
- A ! Thầy đã đến ! Con ở trên này, thầy !
Thạch Đạt Lang chẳng nghe thấy gì. Mắt hắn chăm chú dán vào đôi tay kẻ đánh trống. Không phải trong sự mê say âm hưởng của loại nhạc khí cổ điển này nhưng hoàn toàn bị khích động bởi đôi dùi trống.
- Phải rồi ! Hắn lẩm bẩm. Đôi dùi trống và song kiếm ! Cùng một nguyên lý. Hai chiếc dùi trống, một tiếng phát ra.
Thạch Đạt Lang khoanh tay, đăm đăm quan sát từng cử động của người đánh trống.
Thật là giản dị. Người ta sinh ra có hai tay, tại sao không dùng cả hai ? Trong cuộc giao đấu, mọi người thường chỉ dùng một kiếm, mãi rồi thành quen, thành lệ. Nếu cầm kiếm tay phải, tay trái sẽ không còn thuần thục nữa. Cầm kiếm cả hai tay, lợi biết bao nhiêu. Trước đây, trong trận chiến dưới gốc cổ tùng, hắn đã dùng cả hai kiếm, trường kiếm tay phải, đoản kiếm tay trái. Nhưng đó là một hành động phá lệ, không chính thống. Đối diện cái chết trước mắt, như một con thú bị dồn vào chân tường, hắn phải tận dụng mọi phương tiện và khả năng để tự cứu. Bây giờ, hắn thấy hành động ấy thật tự nhiên, nếu không nói là muốn chiến thắng mà không hành động như thế thì thật dại dột.
Trong binh pháp, không một võ tướng nào cầm quân lại dại dột chỉ bảo vệ một bên sườn đạo quân của mình, còn sườn bên kia bỏ trống. Tại sao một kiếm sĩ đơn độc lâm trận lại chỉ cầm kiếm một tay ? Sự phi lý ấy hẳn do tập quán. Tập quán đã khiến một hành động tự nhiên của con người trở thành không tự nhiên, tỉ như đi bằng một chân vậy. Tập cho quen thì đi một chân cũng được nhưng sao bằng hai chân ?
Khi lằn ranh giữa sự sống, chết nhỏ như sợi tơ, hắn đã hành động tự nhiên bằng cách dùng cả hai kiếm, một hành động dáng lẽ hắn phải làm hàng ngày, mà làm một cách thuần thục. Đời kiếm sĩ buộc hắn luôn luôn đi trên lằn ranh ấy, sao hắn ngu ngốc cứ đi bằng một chân ?
Dùng song kiếm chính là phương thức tự nhiên, không tránh được của một kiếm sĩ để tự bảo vệ sinh mệnh. Tuy là một hành động có ý

thức như phải tập luyện, khai triển cho hai kiếm thuần thục, bổ túc cho nhau để trở thành một phản ứng vô thứ c, như ăn ngủ, thở hit không khí. Thạch Đạt Lang nhìn hai chiếc dùi trống. Người đánh trống ý thức dùi nào tay phải, dùi nào tay trái, nhưng khi đánh trống đã hoàn toàn hành động một cách vô thức:
tay này đập, tay kia gõ; tới lui, lên xuống, hòa hợp đúng với âm điệu của khúc nhạc.
Hai dùi trống, một âm hưởng.
Đột nhiên, hắn thấy trải ra trước mắt quan niệm thiện ác của nhà Phật. Dưới mắt đại đồng của đức Phật, thiện ác như hai đứa trẻ sinh đôi cùng một vú mẹ, như cặp âm dương, tuy mâu thuẫn đấy nhưng chẳng hề bao giờ rời nhau. Phải biết vượt lên trên cả ác lẫn thiện thì mới mong siêu thoát. Ở khía cạnh này, kiếm đạo khác gì thiền đạo ?
Thạch Đạt Lang bỗng cảm thấy vui sướng vô cùng, như người hốt nhiên vừa tỉnh ngộ.
Một cành khô nhỏ rớt lên đầu. Hắn ngước mắt nhìn. Thấy Hạo Nhiên đang còn mải mê xem, hắn bắc loa tay gọi:
- Hạo Nhiên ! Liệu về thôi ! Ngay mai ta còn phải vào trong núi.

Thạch Kiếm

Dịch giả: Cung Vũ
Hồi 76
Họa Vô Đơn Chí

Đền Mitsumine có nuôi một đàn chó chừng hai chục con để bảo vệ kho tàng cổ ngoạn. Chúng hung ác vô cùng, nghe nói pha giống chó miền bắc với loài sơn cẩu vùng hoang địa Chichibu nên chịu được lạnh và rất dai sức. Đàn chó thường thả rông, sục sạo khắp nơi, xông cả vào trại của nông phu dưới chân núi phá phách và bắt gia súc ăn thịt. Nhưng cư dân không dám động đến. Họ coi chúng là những sinh vật do thần linh sai khiến để giám hộ tài sản của đền nên chỉ biết dựng rào cao để ngăn chặn.
Đàn chó được giao cho một lão tráng thủ hộ. Lão tuổi chừng năm mươi, mặt hơi rỗ, tuy phục sức tươm tất, áo màu dà, quần gai bó chẽn nhưng ăn nói lỗ mãng, điệu bộ hung hăng chẳng thua gì đàn sơn cẩu.
Đêm hành lễ, đi tuần, lão dẫn theo một con chó lông đen to như con bê con. Con chó quả thật dữ tợn. Đi bên lão, nó cứ hực lên gần như lúc nào cũng chỉ muốn chồm tới cắn người. Tuy khỏe mà lão phải cố

gắng lắm mới ghìm lại được, sợi dây xích căng thẳng tưởng chừng muốn đứt. Con vật ghê gớm quá, chẳng ai dám đến gần. May mà người giữ chó dẫn nó xa xa ở vòng ngoài nên cũng không gây náo loạn gì mấy.
Đang đi, bỗng lão dừng bước, lánh xa đám đông rồi suỵt chó lẩn vào một đường rẽ.
Đến nơi có vài quán nhỏ lẫn mấy căn lều gỗ mới dựng, bày bán lèo tèo những đồ tế tự hoặc kỷ vật thô sơ bằng tre cho khách thập phương, lão đi chậm lại đưa mắt nhìn các bảng hiệu. Khách đã thưa, phần lớn có mặt ở đám lễ trên đền. Đèn nến cũng bớt sáng, tiếng cười nói ồn ào chỉ còn văng vẳng. Bên gốc cây, một cặp vợ chồng già ngồi quanh ngọn lửa chăm chú nấu món ăn tối trong chiếc nồi đất. Mùi đậu đỏ lẫn với mùi khói củi còn tươi bốc lên hắc và hơi ngọt. Thấy con chó tiến đến bên, người vợ sợ hãi nép vào bên chồng. Lão dắt chó giật mạnh sợi dây xích, suỵt con vật rồi hỏi một câu sẵng:
- Quán trà mụ Ôkô ở phía nào ?
- Dạ, đằng kia. Trước quán có treo lồng đèn.
Vừa chỉ, người chồng vừa kéo vạt áo che ngực.
Chẳng cảm ơn mà cũng chẳng hỏi gì thêm, lão xăm xăm dẫn chó đi sâu vào con đường tối. Đến một căn nhà gỗ nghèo nàn, trước cửa treo hai cây đèn lồng đề bốn chữ “Thanh Sơn lữ điếm” nhưng một cây đã tắt nến, lão bước vào:
- Chủ quán đâu ?
Ngồi ngủ gật bên quầy, đứa hầu gái giật mình tỉnh giấc, dụi mắt. Nhìn người và vật, cả hai đều có dáng hung dữ như quỷ âm ty, nó sợ hãi líu lưỡi:
- Dạ ... dạ ...
- Dạ cái gì ? Ta hỏi chủ ngươi đâu ?
Chưa hoàn hồn, đứa bé sụp xuống lạy. Vừa lúc ấy, Ôkô bước vào. Mụ già đi nhiều.
Son phấn không che được hết các nếp nhăn trên mặt. Cặp lông mày giả tô đậm, vẽ cao gần chân tóc và bộ y phục diêm dúa khiến Ôkô trông giống như một đào thương trên sân khấu tuồng Nô. Nhìn khách, mụ reo lên:
- A ! Chu lão gia !
Quả vậy, lão chính là Chu Kế Phong Tất Đạt, người thợ rèn ở xóm Ujii đã có lần Thạch Đạt Lang tha chết. Chính lão đã chế ra thiết liêm cầu, một thứ võ khí cổ quái gồm có quả cầu sắt móc vào sợi dây xích cùng với cây gậy ngắn giấu kín một lưỡi dao cong và có răng cưa như lưỡi liềm. Chu Tất Đạt đã dùng thứ võ khí cổ quái này nhiều lần

giết hại những khách bộ hành xem ra có máu mặt chẳng may lạc đường vào xóm lão ở. Nhưng sau thấy nghề đạo tặc chẳng kiếm được bao nhiêu, mà nghề thợ rèn lương thiện thì không đủ nuôi sống vợ con nên lão giải nghệ, lang bạt đến vùng Edo này tìm kế khác sinh nhai. Dịp may, có người giới thiệu vào làm ở đền Mitsumine. Nhờ tài sử dụng món võ khí cổ quái thiết liêm cầu, lão thắng bọn côn đồ đến cướp phá và từ đó giữ chức trưởng toán an ninh phòng vệ, kèm thêm việc chăn đàn chó dữ.
- Chu lão gia đến có việc gì thế ?
Ôkô hỏi:
- Báo một tin quan trọng.
Ôkô hạ thấp giọng:
- Có đúng nó không ?
- Đích thị ! May mà mụ nhìn ra nó sớm.
- Bây giờ phải làm gì ?
Tất Đạt không đáp. Lão vốn ít nói và cẩn thận nên hỏi lại, lửng lơ:
- Hồ Định đâu ?
- Không biết. Mới về ! Chắc ở nhà trong.
Mụ quay sang con hầu:
- Lại ngủ phải không ?
- Dạ, đâu có.
- Ta không bảo ngươi. Ta hỏi ông chủ kìa !
- Ông chủ ? Vâng, ông chủ ngủ trong nhà.
Ôkô lầu bầu:
- Đồ ăn hại ! Ngày lễ ngày lạc, chẳng để ý đến việc gì cả ! Chỉ rượu với ngủ. Thảo nào cửa hàng ế chơ ế chỏng.
Nói đoạn, xăm xăm bước đến sau tấm bình phong, kéo tuột chăn của một người đang nằm trên chiếc ghế dài gần đó.
- Này dậy đi ! Ngủ gì ngủ lắm thế !
Bị đánh thức thình lình, người đang ngủ nhỏm dậy, mắt hấp háy:
- Gì thế ?
Ôkô lùi lại, ngạc nhiên, đoạn cười lên sằng sặc:
- Trời ơi, ta lầm rồi ! Ta tưởng thằng chồng trời đánh chứ !
Tấm chăn rớt xuống chân ghế. Người kia nhặt lên trùm kín mặt, sửa lại chiếc gối gỗ rồi ngủ tiếp. Bên cạnh chỗ gã nằm, lăn lóc cái bát với đôi đũa, sát tường dựng một đôi dép cỏ loang lổ bùn, một túi hành trang bạc phếch, một cái nón nan cũ và cây gậy tre lớn đã lên nước bóng loáng.
- Chắc là khách trọ ?
Đứa hầu gái đáp:

- Dạ. Ông khách chỉ đủ tiền trả tiền cơm nên xin ngủ nhờ, mai đi sớm.
Chu Tất Đạt ghé tai mụ thì thầm:
- Con chó này kềnh càng dễ gây chú ý. Để ta mang nó về, lát nữa trở lại. Mụ gọi chồng mụ dậy.
Ôkô gật. Đợi cho Chu Tất Đạt ra khỏi cửa, mụ mới bước vào phòng, Hồ Định đã tỉnh giấc nhưng còn nằm nán trên chiếu. Cũng như ở Ôkô, thời gian đã in lên thể chất và tinh thần Hồ Định những vết tàn phá càng ngày càng rõ nét. Qua nhiều năm cực nhọc và sa đọa, nhất là sau lần thoát chết trên đồi Hòa Đa, đồ đảng tan rã, gã trở thành một lão già bạc nhược, nhút nhát, không còn chút phong độ nào của một kiếm sĩ trước đây được coi như rường cột của phái Hoa Sơn. Thú vui duy nhất của gã bây giờ là ngày ba bữa rượu rồi ngủ vùi. Mọi việc phó mặc Ôkô lo liệu. Lữ điếm nghèo nàn của vợ chồng gã mở ra kiếm tiền độ nhật mỗi năm một suy tàn trông thấy. Hồ Định không ngờ gã đang bước theo vết chân của Mãn Hà Chí và chẳng bao giờ quan tâm xem mình hiện đang ở nấc thang nào của sự trụy lạc.
Hồ Định tung chăn bước ra, chân xiêu vẹo và quần áo xốc xếch. Gã đến bên vại nước. Nhìn dáng khom khom của chồng, mụ Ôkô nhổ nước bọt. Gã múc một gáo nước đầy uống ừng ực rồi đổ chỗ còn lại lên đầu, dùng tay mặt vuốt tóc. Nước lạnh làm gã tỉnh táo đôi chút.
- Này Hồ Định ! May cho ông lắm đấy ! Bữa nay mà còn la cả ở quán rượu thì chết mất xác rồi !
Hồ Định cau mặt:
- Nói cái gì ?
- Tôi nói từ giờ ông phải cẩn thận. Ông biết thằng Thạch Kinh Tử hiện đang ở vùng này không ?
Mặt Hồ Định nghệch ra:
- Thế à ? Mụ trông thấy hắn à ?
- Phải. May mà tôi nhìn thấy và báo cho Chu Kế Phong biết. Chút nữa lão trở lại.
Hồ Định thừ người rồi bước vội vào phòng. Qua mặt vợ, gã nói nhỏ:
- Khe khẽ chứ. Vào đây, nói gì thì nói.
- ...
- Tắt đèn đi. Đừng để nó biết mình mở quán ở đây.
- Xì ! Ông thì nhát như cáy ngày. Định trốn trong buồng cả đời sao ?
- Thế mụ không nhớ chuyện xảy ra trên đồi Hòa Đa à ? Thằng ấy nguy hiểm lắm, mình suýt chết thiêu về tay nó.
- Nhớ chứ sao không. Nhưng việc gì mà sợ quá thế ? Đây là cơ hội tốt mình trả cái hận đó. Lại còn mối thù môn phái.

Mụ khích thêm:
- Ông là người của Hoa Sơn. Nó tàn sát cả tông môn, đến thằng bé con cũng giết mà ông không có phản ứng gì. Không biết nhục !
Thật ra khi cuộc giao chiến giữa Hoa Sơn và Thạch Đạt Lang xảy ra dưới gốc cổ tùng mấy năm trước, Hồ Định không có mặt. Nhưng được tin chưởng môn cùng bao anh em đồng đạo chết thảm khốc, gã áy náy vô cùng và lấy làm hổ thẹn đã hèn nhát bỏ đi.
Một lần, lừa được Thạch Đạt Lang vào tròng tại căn nhà sàn chứa thuốc ở đồi Hòa Đa, tuy không phải hoàn toàn chỉ vì mục đích trả hận cho môn phái, gã đã hy vọng diệt được kẻ thù không đội trời chung ấy. Nhưng Thạch Đạt Lang không mắc bẫy. Không những thế, hắn còn quật ngược lại, trói vợ chồng gã vào gốc cây rồi nổi lửa thiêu sống.
“Thằng đó ghê gớm quá !”. Hồ Định nghĩ thầm. Bản năng tham sống sợ chết của gã nổi dậy càng làm gã thêm khiếp nhược.
- Ở Hòa Đa, băng đảng nhiều mà còn không làm gì được. Huống chi bây giờ chỉ còn ta với mụ !
- Sao lại chỉ còn ông với tôi ? Lão Chu Kế Phong cũng hận nó không kém, có thể hợp tác với ta được !
Ôkô bèn đem chuyện Thạch Đạt Lang giết em Chu Kế Phong Tất Đạt là Chu Kế Phong Thử Mạch trên đồi Ibuki ra kể cho Hồ Định nghe. Gã mừng lắm, vì không những lão biết sử dụng thuần thục thứ võ khí cổ quái thiết liêm cầu mà còn đứng đầu bọn tuần vệ nữa. Bề nào cũng trông cậy vào lão được rất nhiều.
- Hay lắm ! Vậy mụ đã bảo với lão chưa ?
- Dĩ nhiên là rồi.
- Lão nói sao ?
- Chút nữa trở lại Hồ Định bỗng giật mình. Gã đưa mắt ra nhà ngoài nhìn kẻ ngủ trên ghế dài rồi hỏi nhỏ vợ:
- Ai thế ?
- Khách trọ !
- Bảo nó dậy đi đi !
Ôkô gọi đứa hầu gái đến đánh thức khách, mời ra khỏi quán. Tuy lẩm bẩm phản đối nhưng người khách trọ cũng không nài ở lại, khoan thai đeo hành trang, cầm gậy bước ra cửa.
Vóc gã thô kệch nhưng dáng đi mềm mại mà vững vàng, khác với dáng dấp của phần đông khách hành hương thường thấy. Ôkô hơi thắc mắc, hỏi con hầu về số tiền cơm. Thấy nói khách đã trả đủ, mụ bỏ qua không lý đến nữa, đoạn bảo nó tắt đèn và đóng cửa quán.
Chừng nửa đêm, Chu Kế Phong Tất Đạt trở lại, mang theo một bọc

vải dài. Ôkô ra mở cửa dẫn vào. Lão tháo dép ngồi bên Hồ Định. Khay rượu đã dọn sẵn. Cả ba yên lặng một lúc dường như còn ngại ngùng chưa biết mở đầu thế nào. Họ uống rượu hết đĩa này đến đĩa khác.
Mãi sau, Ôkô mới hỏi:
- Lão có kế hoạch gì chưa ?
- Hồi tối đi tuần, ta nghe nói nó với một đứa nhỏ sáng mai chúng nó vào hậu điện.
Cứ phục ở dọc đường, thế nào cũng giết được nó.
- Chỉ có ta với lão sợ không đủ sức !
Chu Tất Đạt cười ghê rợn, quả quyết:
- Cứ tin ta. Nó không thoát được đâu !
Rồi thấp giọng:
- Ta đã bảo mấy đứa thân tín cầm giáo dài núp ở ven suối.
Đoạn hất hàm về phía Hồ Định:
- Còn lão huynh dùng cái này !
Chu Tất Đạt mở bọc vải lấy ra cây súng hỏa mai đưa cho gã:
- Thấy nó thì bắn ngay. Bọn ta sẽ nhất tề xông vào, nó có mười chân cũng chẳng thoát được.
Hồ Định mừng rỡ đập tay xuống chiếu:
- Hoàn hảo quá ! Phen này thằng ấy đến số rồi !
Tất Đạt cười hềnh hệch, không đợi mời, chìa đĩa để Hồ Định rót thêm rượu. Ngồi kế bên, Ôkô góp ý. Cả ba châu đầu vào nhau thì thầm bàn bạc mãi đến khuya mới giải tán.
Tinh sương hôm sau, bọn Hồ Định đã tề tựu bên bờ suối. Trăng hạ huyền lơ lửng trên thung lũng, bên cạnh ngôi sao mai còn lấp lánh trong bầu trời mực loáng. Ven núi, sương phủ mờ mờ, rừng cây chỗ đậm chỗ nhạt như nổi lềnh bềnh trên biển khơi.
Tất Đạt gọi thuộc hạ:
- Anh em đủ mặt cả chưa ?
- Đủ.
- Bao nhiêu ?
- Mười ba.
Lão cắt đặt:
- Thằng Y Lâm dẫn bốn đứa bố trí dọc theo bờ đường, sau tảng đá lớn đằng kia. Số còn lại núp vào các bụi cây trước mặt. Giáo đặt nằm dưới đất cho khỏi lộ hình tích. Hễ nghe tiếng súng nổ là nhất tề xông ra đâm chết nó, chớ để nó thoát.
Mọi người gật đầu y kế tản ra, thoáng cái đã mất hút.
- Còn Hồ lão huynh ! Xem lại mồi thuốc súng đừng để ẩm. Nạp đạn

sắn đi, núp ở triền dốc cao này, thấy nó thì bắn liền, chậm là khốn đấy.
Đoạn rút thiết liêm cầu ra, lão men theo bờ đường, tìm chỗ nấp kín đáo ngồi đợi.
Bình minh ló dạng. Ba đỉnh núi Kumotori, Shiraiwa và Myoho đã bắt đầu in hình rõ rệt trên nền trời ửng hồng buổi sớm. Cảnh trí huy hoàng như tranh vẽ. Vượn hú trong tàn cây, chim vỗ cánh rời tổ, cành lá rung động xào xạc khiến không khí sinh động hẳn.
Con đường dốc hiện ra lờ mờ, ngoằn ngoèo như dải lụa, một đầu mất hút trong sương. Đầu kia, từ dưới chân núi đi lên, thầy trò Thạch Đạt Lang thong dong bước.
Thấy mặt trời vừa hé, Hạo Nhiên xòe tay ra đón. Những kẽ tay nó hồng rực lên dưới ánh dương quang. Hạo Nhiên cười thích thú:
- Thầy ơi ! Máu con đây này. Đỏ như ánh mặt trời !
Thạch Đạt Lang gật đầu:
- Phải. Thần Thái Dương là tổ chúng ta, tự ngàn xưa truyền huyết lực cho dân tộc Nhật và sẽ còn truyền mãi cho đến những đời sau. Con phải nhớ thế mới được !
Liên tưởng đến ý nghĩa bài lễ ca, Hạo Nhiên nghe văng vẳng từ những từng mây ngũ sắc trên cao, vọng xuống tiết điệu thần bí, trang nghiêm của khúc nhạc tế đền. Cảm động, nó ngước nhìn thầy, thấy trong lời dạy của sư phụ có một cái gì thiêng liêng như chính đó là những lời truyền dạy của thần linh. Nó nắm chặt tay thầy, lòng tràn ngập biết ơn và tôn kính.
Đến lưng chừng núi, Thạch Đạt Lang nhận thấy ở bên đường, nhiều chỗ cỏ bị dẫm nát. Trực giác báo cho biết có sự chẳng lành, hắn lập tức ôm đồ đệ nhảy vào bụi rậm.
Ngay lúc đó, súng nổ chát chúa vang động cả khu rừng. Vượn kêu, chim đập cánh bay tán loạn, mùi thuốc súng khét lẹt. Những tiếng thét xung trận “Giết ! Giết !” dội vào vách đá tứ phía, không còn phân biệt được ở đâu và của ai nữa.
Bình minh chưa rạng hẳn. Lẫn trong bóng tối của những tảng quái thạch, thầy trò Thạch Đạt Lang nép mình thật sát vào một hốc đá nông. Chỗ núp chật hẹp, Thạch Đạt Lang không rút được kiếm. Hắn ghé tai đồ đệ, thì thầm:
- Nằm im, có bị dẫm lên cũng đừng ...
- Úi cha ! Có người !
Một ngọn giáo đâm tới, gió rít nghe “vù”. Không kịp tránh, Thạch Đạt Lang bắt luôn ngọn giáo giật chếch sang bên đồng thời phóng cước đá một phát như trời giáng về phía trước. Một tiếng “hự”, tên cầm

giáo tung lên, đầu đập vào đá giấy đành đạch.
Chỉ ba bước, Thạch Đạt Lang đã ra khỏi chỗ nấp, song kiếm tuốt trần, mắt đỏ lửa.
Đột nhiên có tiếng thét đau đớn nổi dậy ở dưới thung lũng. Thạch Đạt Lang ngạc nhiên không hiểu chuyện gì và kẻ địch bao nhiêu người. Hắn chưa xuất thủ, không hiểu sao lại có tiếng thét ? Hay chúng sát hại lẫn nhau như đã xảy ra trước kia ở đồng cỏ Hannya ? Thạch Đạt Lang bối rối, nhưng vội gạt đi ngay những suy luận vô ích. Rối trí là chết ! Hắn cẩn trọng di chuyển đến gần một gốc cổ thụ, lợi dụng gốc cây to để đỡ mặt sau.
- Các ngươi là ai ? Muốn gì ? Chốn trang nghiêm, ta không muốn có đổ máu, nhưng nếu không khai rõ danh tính hoặc rút lui thì đừng trách ta tàn ác.
Đáp lại lời cảnh cáo của Thạch Đạt Lang, ba bóng đen cầm trường thương hiện ra, chậm chạp tiến về phía hắn. Cả ba đều mặc tăng bào màu vỏ dà, quấn khăn bịt mặt và quần da bó chẽn. Chúng không nói lới nào, mũi thương chĩa về phía trước, bước những bước trầm trọng. Hai bóng đen khác sử kiếm, tản ra hai bên tả hữu, xem chừng muốn vây Thạch Đạt Lang vào giữa.
Vừa lúc ấy từ hốc đá, Hạo Nhiên thình lình chạy vụt ra, theo sau là một bóng đen khác đuổi rất gấp. Thấy đồ đệ lâm nguy, Thạch Đạt Lang thét một tiếng long trời lở đất, đạp chân vào gốc cây mượn đà nhảy tới như chim cắt bắt mồi. Kiếm quang lóe sáng, chân chưa chạm đất, thủ cấp tên kia đã lăn lông lốc trên đám loạn thạch.
Nhìn địch thủ ra tay quá nhanh và dũng mãnh, bọn mặc tăng bào sợ hãi khựng lại.
Nhưng chỉ trong thời gian ngắn, chúng lại hăng hái cầm thương phóng tới. Sự đụng độ mãnh liệt tựa hai ngọn cuồng phong nhưng ở đây không có lá rơi cành gãy mà chỉ có máu bắn tung tóe. Thạch Đạt Lang xuất chiêu thần tốc, trở ngược lưỡi kiếm, tiện đứt phăng ba đầu ngọn thương chĩa về phía hắn, rồi song kiếm phối hợp, liên tiếp đâm chém nhanh, gọn như người chặt chuối. Cả ba gục ngã không kịp kêu một tiếng, đứa mất nửa đầu, đứa thủng bụng.
Hai tên còn lại kinh hãi tột độ, chém bậy vài chiêu rồi hè nhau tháo chạy. Vừa say máu, vừa cho tụi này là quân cường đạo đón đường cướp người lương thiện, Thạch Đạt Lang quyết ra tay trừ khử. Hắn đuổi theo. Chỉ chớp mắt, cả hai đã hồn lìa khỏi xác. Máu phun loang đỏ mặt đường, bắn vào mặt Thạch Đạt Lang lấm tấm. Hắn đưa tay gạt.
Thình lình tiếng kim khí chạm nhau lách cách, rồi một quả cầu sắt

tung ra quấn ngay lấy thanh trường kiếm của hắn. Phản ứng tự nhiên khiến Thạch Đạt Lang giữ chặt chuôi kiếm. Quay lại, bộ mặt rỗ hoa của một kẻ lùn và vạm vỡ hiện ra cách hắn chừng hơn một trượng. Tay trái gã cầm cây gậy ngắn buộc sợi xích sắt có quả cầu đang quấn lấy kiếm Thạch Đạt Lang; tay phải:
một thứ võ khí kỳ dị hình lưỡi liềm. Gã cười gằn:
- Súc sinh họ Thạch ! Phen này ta móc bụng ngươi để trả thù cho em ta !
Dứt lời, cây liềm nhằm cổ Thạch Đạt Lang phóng tới.
Trong nháy mắt, Thạch Đạt Lang ý thức ngay được sự lợi hại của món võ khí cổ quái thiết liêm cầu. Thì ra tên này là Chu Kế Phong Tất Đạt ! May sao, tay trái hắn còn thanh đoản kiếm. Bèn trầm mình xuống, đưa mũi kiếm thẳng vào bụng địch thủ. Kinh hoảng, gã thợ rèn thu liềm về, cố sức giật trường kiếm của Thạch Đạt Lang chứ không dám đến gần hắn nữa.
Thạch Đạt Lang nghĩ thầm, nếu không dùng song kiếm thì lúc này chắc hắn đã mất mạng rồi ! Hai địch thủ vờn nhau, kẻ liềm người kiếm đâm bên tả, móc bên hữu chỉ bằng một tay, tìm nhược điểm của nhau mà tiêu diệt. Trong khi đó cả hai đều vận dụng hết công lực giật võ khí của nhau, nhất là Tất Đạt. Cổ gã bạnh ra, gân nổi phồng to như chiếc đũa, gã kéo mạnh dây xích nhưng giật được võ khí khỏi tay Thạch Đạt Lang chẳng phải dễ dàng gì.
Cuộc giao tranh dã man một cách khác thường. Võ khí đã cổ quái mà những chiêu thức cũng kỳ lạ không ra lề lối gì, dù người có kinh nghiệm về võ học cũng khó mà đoán được kết quả ra sao, ai thắng ai bại.
Thạch Đạt Lang đã phạm vào hai lầm lỗi:
Thứ nhất, chiến đấu ở chỗ trống khi không biết rõ số địch quân là bao nhiêu, thành ra có thể bị tập hậu dễ dàng trong lúc bận giáo tranh ở mặt trước. Thứ hai, sơ suất để bị tấn công bất ngờ, vì vậy thanh trường kiếm, món võ khí sinh tử của hắn, trở thành vô dụng.
Bỗng âm thanh trầm của một giọng đàn ông cất lên, thân mật:
- Thạch đại hiệp ! Có tại hạ Ở phía này !
Không biết ai nói, nhưng bất luận là ai, người nói câu ấy phải là bằng hữu. Thạch Đạt Lang cảm thấy như cất được gánh nặng. Nhìn nụ cười ác độc trên khuôn mặt đẫm mồ hôi của Chu Kế Phong Tất Đạt, hắn thấy ngay lối thoát:
hy sinh thanh trường kiếm để đoạt lại thế công chớp nhoáng hắn vẫn thường áp dụng. Thạch Đạt Lang mỉm cười.
Hắn chờ cơ hội.

Phía bên kia, nụ cười trên môi Tất Đạt cũng không tắt. Lão biết khóa được kiếm của Thạch Đạt Lang là đã thắng được nửa phần, làm vô hiệu sự di động thần tốc của hắn. Nhưng lão còn muốn hơn thế nữa: đoạt kiếm của địch thủ. Lão vận toàn công lực kéo sợi dây xích, xích thẳng căng như sắp đứt.
Bỗng "phựt" một cái, Thạch Đạt Lang thình lình buông tay, cả quả cầu và sượi dây xích không gì kềm giữ, quật ngược lại quấn vào mình Tất Đạt. Lão mất đà ngã ngửa.
Thạch Đạt Lang chỉ đợi có thế ! Nhanh như cắt, hắn chồm tới, dẫm chân lên tay cầm liềm của lão, mũi đoản kiếm thọc sâu vào cổ họng đưa ngược lên đến óc. Tất cả chỉ trong chớp mắt. Mắt Chu Kế Phong mở lòi tròng, máu ở mũi và miệng ứa ra. Lão giẫy vài cái, đoạn nằm ngay đơ như khúc gỗ.
Thạch Đạt Lang lùi lại, tay còn cầm đoản kiếm vấy máu đến tận chuôi. Sau hắn, Lâm Bằng đã đứng đó tự bao giờ. Thạch Đạt Lang trố mắt nhìn chàng hiệp sĩ đất Kiso, người ba năm trước đã để lại một kỷ niệm khó quên bằng trúc côn trên ngực hắn.
Vóc dáng thô kệch của anh chàng này đối với Thạch Đạt Lang bấy giờ thật không gì đẹp hơn. Cây trúc côn vẫn nằm trong tay Lâm Bằng, đầu côn vấy máu. Hắn mừng rỡ:
- Thì ra tiếng nói lúc này là tiếng của các hạ đấy ! Xin vạn tạ !
- Có gì mà đại hiệp phải bận tâm !
Đoạn cúi xuống bên xác Chu Kế Phong Tất Đạt, Lâm Bằng cầm cây thiết liêm cầu lên xem, nói lảng:
- Thật là thứ võ khí quái dị ! Nếu tại hạ bị tấn công bằng thứ này, chắc chết rồi !
Thạch Đạt Lang gật đầu:
- Nguy hiểm thật ! Trước đây, tại hạ đã có dịp được coi vợ tên này biểu diễn.
Nhưng coi là một việc mà chống lại nó lại là việc khác.
Đoạn chùi kiếm tra vào bao, Thạch Đạt Lang hỏi:
- Sao các hạ biết tại hạ Ở đây mà tiếp cứu ?
- Cũng là ngẫu nhiên. Nhân qua địa phương này, nghe nói đền Mitsumine mở hội, tại hạ đến nghỉ chân ở lữ quán Thanh Sơn, tình cờ nghe được chuyện ám muội của vợ chồng chủ quán toa rập với mấy kẻ khác mai phục ám sát một khách hành hương, bèn theo dõi. Không ngờ nạn nhân lại chính là đại hiệp.
Lâm Bằng nói đến đấy, lắc đầu:
- Thời buổi nhiễu nhương, giặc cướp lộng hành quá !
- Các hạ biết vợ chồng chủ quán là ai không ?

- Không. Nhưng người chồng chính là tên bắn súng hỏa mai. Tại hạ đã đập chết ngay sau khi tên đó bắn phát súng đầu tiên.
Thạch Đạt Lang cùng Lâm Bằng ra lật xác tên cầm súng. Thì ra là Hồ Định !
Thạch Đạt Lang bấy giờ mới vỡ lẽ, không ngờ Hồ Định chưa chết sau vụ hỏa thiêu đồi Hòa Đa. Lần này tuy không trực tiếp giết gã, hắn linh cảm mối thù của Hoa Sơn phái đối với hắn vẫn chưa dứt.
- Các hạ biết chúng bao nhiêu đứa không ?
- Không biết có đứa nào chạy thoát chăng, riêng tại hạ đã giết năm đứa, kể cả tên chủ quán.
Sực nhớ đến Hạo Nhiên, Thạch Đạt Lang hỏi:
- Tại hạ có một tiểu đồ đi theo, không biết giờ này nó trốn đâu ?
- À, có một thằng bé chừng mười bốn, mười lăm trốn trong hốc đá. Tại hạ bảo nó trèo lên cây cho được an toàn hơn. Phải nó chăng ?
- Chắc nó đấy.
Bèn bắc loa gọi. Lát sau Hạo Nhiên chạy tới, tuy không còn sợ hãi nhưng nét mặt vẫn đượm vẻ lo âu. Thấy sư phụ bình yên, nó mừng rỡ hỏi han tíu tít.
Cả ba theo chân nhau xuống suối gột hết vết máu bắn vào quần áo. Thạch Đạt Lang thu hồi được thanh trường kiếm bị văng mất lúc nãy. Thấy lưỡi kiếm vẫn còn nguyên không sứt mẻ, hắn gật gù:
- Kiếm tốt thật ! Vương Chính quả có mắt tinh đời. Thật là bảo kiếm !
Lại hỏi thăm gia cảnh Lâm Bằng, mới rõ Lâm lão bá đã quy tiên, Lâm Bằng cũng bỏ nghề nông, bán trang trại đi giang hồ hành hiệp.
Chuyện chưa vãn, bỗng nghe tiếng ngựa hí vang. Một đoàn tuần cảnh giáo dài, giáp sắt, có cả hỏa mai và cung nỏ, rần rần đổ dốc vây chặt lấy ba người.
- Ba tên này, tên nào là Thạch Đạt Lang ?
- Chính ta !
- Bắt trói nó lại.
Cả ba sửng sốt. Mặc dầu phản đối, Thạch Đạt Lang cũng bị trói gô như bó củi vắt lên lưng ngựa tải đi, song kiếm bị đoạt mất.

Thạch Kiếm

Dịch giả: Cung Vũ

Hồi 77
Bạn Đồng Môn

Đoàn tuần cảnh điệu Thạch Đạt Lang đi khỏi triền núi, Hạo Nhiên mới ý thức được tai họa bất ngờ. Nó dậm chân khóc nức nở. Lâm Bằng cầm tay Hạo Nhiên dìu xuống vệ cỏ rồi ôm nó vào lòng an ủi.
- Đừng khóc ! Vô ích. Phải bình tĩnh mới cứu được sư phụ chứ !
Nhưng Hạo Nhiên càng khóc già.
- Sư phụ cháu có tội gì đâu ? Ông bị vây đánh nên phải tự vệ, tại sao người ta lại bắt ông đi ?
Lâm Bằng lắc đầu:
- Ta cũng không rõ nữa. Chính ta cũng tham dự vào cuộc chiến, sao chúng chỉ bắt có một mình ông ? Chắc phải có uẩn khúc gì đây !
Hạo Nhiên kéo vạt áo chùi mắt.
- Ngươi theo sư phụ lâu chưa ?
- Được ba năm. Trước ở Hotengahara làm ruộng, sau dời đến Musashino này.
Nhân gặp ngày hội đền, đến xem, không ngờ gặp quân cường đạo ...
Có tiếng sột soạt trong bụi. Lâm Bằng nắm chặt cây trúc côn. Một con chó đen to lớn chạy ra sủa ầm ĩ, nhe nanh gầm gừ chực nhảy vào cắn. Hạo Nhiên nhặt hòn đá. Mắt con chó tròn xoe, đỏ rực tựa than hồng, rãi rớt sùi trắng hai bên mép. Con vật chạy vòng quanh, vừa chạy vừa sủa dữ tợn.
Lâm Bằng một tay đẩy Hạo Nhiên ra phía sau, một tay cầm côn lừ đừ theo dõi sự di chuyển của con vật. Gã vung côn đánh dứ. Chó lùi ra xa. Hạo Nhiên ném đá. Hòn đá không trúng nhưng con chó như bị khích động, chồm lên nhảy tới, định cắn cổ kẻ vừa tấn công nó.
Một tiếng chát ! Cây côn tre hạ xuống nhanh như lằn chớp. Chỉ nghe "ẳng" một tiếng, con vật ngã ngay trước mặt Hạo Nhiên, bốn chân giật liên hồi, máu pha lẫn rãi rớt chảy loang đỏ cả đám cỏ nhàu nát.
Hạo Nhiên xanh mặt, ôm chặt lấy Lâm Bằng. Gã bảo nó trèo lên lưng cho gã cõng, đoạn tay lăm lăm cây trúc côn, lùi dần về phía đường mòn còn rải rác xác người, cái thì gục bên gốc cây, cái thì co quắp sau tảng đá. Ngồi trên lưng Lâm Bằng, hai tay quàng quanh đôi vai lực lưỡng của gã, Hạo Nhiên bớt sợ. Nhưng nhìn những xác chết của cả người và vật, nó không khỏi rùng mình.
Qua khỏi khúc quanh triền núi, Hạo Nhiên mới hoàn hồn, bảo:
- Tráng sĩ ! Tráng sĩ là ai vậy ? Quen gì với sư phụ cháu mà đến cứu ?
Lâm Bằng cười:
- Không quen, nhưng ta có giao đấu với ông hai trận.
- Thật à ? Vậy không phải là bạn rồi !
- Ừ, chẳng phải là bạn, nhưng ta chịu ơn ông và phục ông như thầy.

Tên ta là Bằng, họ Lâm, ở Kiso. Còn ngươi, hồi nãy thấy sư phụ gọi ngươi là Hạo Nhiên, phải không ?
- Dạ phải, tên Hạo Nhiên do sư phụ đặt.
- Tên hay lắm. Ngươi là đồ đệ của Thạch đại hiệp thì cứ gọi ta bằng đại huynh cũng được.
- Cháu không dám.
- Sao lại không dám ? Ta chưa phải đồ đệ của sư phụ ngươi nhưng có ý tìm ông để theo học đã lâu. Ngẫu nhiên mà gặp, chưa bày tỏ được sở nguyện thì ông đã ngộ nạn.
Thật không may quá !
Mải chuyện trò, Hạo Nhiên quên phứt mình đang ngồi trên lưng Lâm Bằng. Nó thầm cảm ơn vị hiệp sĩ đã cứu nó, trong lòng dậy lên niềm yêu kính, nhưng ngại không dám gọi bằng đại huynh vì thấy Lâm Bằng tuổi tác cao hơn nó mà võ nghệ cũng hơn nó nhiều.
Hạo Nhiên tuột xuống, đi song song bên cạnh ân nhân và cũng là người bạn mới.
Sự thành thực cởi mở dễ đưa đến niềm thông cảm. Mối giao tình giữa hai người bạn vong niên mới chớm nở mà dường như hứa hẹn nhiều bền vững.
Cả hai vừa đi vừa bàn cách cứu Thạch Đạt Lang, phân vân mãi không biết làm thế nào. Lâm Bằng dự đoán có lẽ chúng mang Thạch Đạt Lang đến giam ở đồn gần núi Chichibu. Thời bấy giờ, nội chiến mới dứt, đồn ải xây rất kiên cố, nhất là những chỗ giam tù nhân, ba bốn lần rào cao hào sâu, đơn độc một người khó xông vào đánh phá. Gã lại chẳng quen ai có thế lực để nhờ điều tra hay lo lót. Cách duy nhất có lẽ là cứ quanh quẩn ở vùng này ít lâu, dò hỏi dân địa phương xem thực hư ra sao rồi sau sẽ liệu.
Đến sân đền, sàn gỗ trống trơn. Buổi lễ mãn từ lâu, khách hành hương đã về hết.
Những cây đình liệu tối qua sáng là thế, bây giờ đứng trơ trụi, đầu cháy xám đen lạc lõng dưới ánh nắng chênh chếch. Gió thổi nhẹ, kéo theo lá tre, giấy vụn lăn nhanh trên con đường sỏi vắng lặng. Qua lữ điếm Thanh Sơn, Lâm Bằng liếc nhìn vào. Hạo Nhiên bỗng kêu lớn:
- Kìa ! Người đàn bà kia lúc nãy dẫn con chó !
Ôkô giật mình quay ra. Bắt gặp tia mắt Lâm Bằng và nhìn dáng đi của gã, mụ sực nhớ:
- À, tên này hôm qua trọ Ở đây mà !
Lâm Bằng bước vào quán. Mụ ngưng tay xếp dọn, nói buông sõng:
- Lữ điếm hôm nay đóng cửa !
- Không, ta không ở trọ. Chỉ muốn hỏi một câu.

Giọng Ôkô càng gay gắt:
- Muốn gì ? Hay trở lại định do thám đấy ?
- Ta không hiểu sao mụ không bị bắt. Vợ chồng mụ âm mưu giết người cướp của, phải vậy không ?
Ôkô há hốc mồm, muốn cãi mà không ra tiếng. Mụ lùi về phía quầy bếp, thình lình rút con dao nhọn vẫn dùng để thái thịt cắm trên giá, chỉ về phía Lâm Bằng:
- Đúng thằng này sát hại chồng ta. Có bước ra ngay không ta đâm chết.
Lâm Bằng cười nhạt:
- Phải ! Vì chồng mụ toa rập với đạo tặc mưu ám toán người lương thiện nên phải ra tay trừ khử.
- A !
Tiếng kêu chưa dứt, mụ nhảy ngay tới trước mặt Lâm Bằng vung dao đâm loạn.
Nhưng Ôkô đâu phải là đối thủ của hiệp sĩ đất Kiso. Chỉ một cái gạt nhẹ, Lâm Bằng đã hất mụ sang bên, bẻ quặt tay lại khiến con dao nhọn rơi xuống đất. Ôkô la như trời sập:
- Ăn cướp ! Ối hàng xóm ơi, ăn cướp ! ...
Lâm Bằng đẩy mạnh một cái. Mụ văng ra ngoài cửa, miệng không ngớt la chói lói:
- Ối hàng xóm ơi ! Tụi cướp đồ bảo vật trong đền đến phá quán tôi đây này ! Cứu tôi với !
Hạo Nhiên tái mặt, lẩm bẩm:
- Mụ này ghê quá, còn vu cho mình ăn cướp đồ bảo vật nữa.
Nó kéo áo Lâm Bằng định bỏ chạy nhưng Lâm Bằng đã nhặt con dao nhọn phóng một phát về phía trước. Mũi dao phóng vừa nhanh vừa mạnh trúng Ôkô, đâm suốt từ lưng ra đến ngực. Mụ ngã sấp. Tiếng la hét của mụ lịm dần rồi tắt hẳn trong những âm thanh ằng ặc, khò khè của máu bắt đầu trào vào cổ họng và mũi, miệng.
Hàng xóm có vài người chạy đến. Lâm Bằng kéo Hạo Nhiên lùi ra cửa sau, nhảy xuống cái rãnh khô tháo chạy rồi nương theo những lùm bụi rậm rạp trên sườn đồi mà lẩn trốn.
Ngoài cửa lữ điếm, dân xóm tụ tập mỗi lúc một đông, người xẻng cuốc, kẻ gậy gộc, ồn ào như chợ vỡ. Họ bao vây lữ điếm, cắt người đổ thuốc cấp cứu chủ nhân. Nhưng trễ mất rồi. Mắt Ôkô đã lạc thần, mà kẻ gây ra tai họa cũng không để lại dấu vết.
Đến đèo Shomaru, Lâm Bằng cùng với Hạo Nhiên ngồi nghỉ trên phiến đá. Trước mặt là khu rừng thưa, xa hơn nữa, đồng cỏ Musashino trải dài dưới chân, con suối với khúc cầu gỗ nhỏ đổ nát

chơ vơ giữa dòng gợi lại trong trí Hạo Nhiên cảnh nó và Thạch Đạt Lang đứng tưởng niệm bên nấm mồ chôn những lóng xương nó đã gom lại dưới ánh chiều tà hôm nào. Bất giác nó bật lên khóc. Lâm Bằng hỏi, Hạo Nhiên thực thà kể lại hết những lời dạy dỗ của thầy, khiến gã không ngăn được tiếng thở dài. Trong lớp vỏ liều lĩnh đến tàn nhẫn của Thạch Đạt Lang, quả có một hiệp sĩ với lòng nhân chân chính.
Gã không tin Thạch Đạt Lang có thể làm điều gì phi pháp.
- Ông bị nghi oan rồi. Ta nghĩ Thạch Đạt Lang không bao giờ có ý tưởng muốn xâm phạm những đồ báu vật của đền chứ đừng nói ăn cướp những báu vật ấy nữa. Ông bị bắt lầm.
Hạo Nhiên chùi mắt:
- Vậy làm sao cứu ông ?
- Bây giờ chưa có cách gì, nhưng thế nào cũng phải tìm cách. Ta sẽ trở lại Chichibu xem xét tình hình, nếu biết ông bị giam ở chỗ nào thì vạn bất đắc dĩ cần phá ngục cũng phải phá để cứu ông ra.
- Cháu đi theo với !
Lâm Bằng ngồi lặng, suy nghĩ. Lát sau mới nói:
- Không được. Ngươi còn nhỏ quá, một mình ta dễ xoay trở hơn. Ngươi hãy về chỗ cũ đợi ta, chừng một hai tháng ta sẽ cho mang tin đến. Đằng kia là đồng cỏ Musashino rồi, từ đây ngươi tìm được lối về chứ ?
Hạo Nhiên gật.
- Tốt ! Như thế mới xứng đáng là hảo đồ đệ của sư phụ chứ !
Nói đoạn, cầm tay Hạo Nhiên nắm chặt. Trong cái nắm tay ấy như gửi gấm bao nhiêu thương yêu, tin cậy của người huynh trưởng đồng môn.
Hạo Nhiên nhìn Lâm Bằng trở lại đường cũ đến khi khuất dạng mới bước ra khỏi khu rừng thưa. Bây giờ nó thấy tự tin hơn và không sợ hãi. Định hướng xong, xuống đồi theo phía mặt trời lặn mà đi. Được một quãng khá xa thì gặp rừng tranh dày đặc, lau từng bụi mọc cao quá đầu. Quanh quẩn một hồi không tìm được lối ra mà mặt trời cũng không biết ở hướng nào nữa. Thỉnh thoảng, một con chim bay vụt ra như mũi tên vút lên cao, buông tiếng kêu sắc nhọn. Mệt và khát, nhìn xa xa thấy một tảng đá lớn, Hạo Nhiên vạch cỏ đi lại phía ấy. Đến gần thì ra một ông phỗng ai đặt ở đó từ bao giờ, mưa nắng đã soi mòn các góc cạnh, chỉ còn lờ mờ nét vẽ trên mặt. Nó ngồi nghỉ sau lưng ông phỗng đá, khuất trong bụi lau, ngủ quên lúc nào không biết. Khi trời đã chạng vạng, bỗng nghe phía trước có tiếng thì thầm của hai người đang nói chuyện. Hai người qua đây có lẽ cũng dừng lại

nghỉ chân như nó, nhưng ngồi trước mặt ông phỗng. Gần đấy, một con lừa tải cái rương nhỏ sơn then phủ tấm nhiễu đề hàng chữ lớn: "Đồ mỹ nghệ sơn mài dâng quan trấn thủ".
Hai người một già một trẻ trò chuyện có vẻ tương đắc, thỉnh thoảng cười nho nhỏ.
- Ngươi thấy đấy ! Chở đồ trong rương đi thế kia có mà thánh biết !
- Kế của phụ thân hay thật. Giá có ai nghi ngờ cũng không dám chặn lại đòi mở ra xét.
- Ừ. Theo ta thì phải mở mắt ra mà học. Giang ! Ngươi là đứa trẻ thông minh lại còn trẻ, sau này chắc sẽ hơn ta.
- Dạ, con xin cố gắng.
Giọng ông già cười hắc hắc:
- Tốt ! Tốt lắm ! Ngươi tuy là nghĩa tử nhưng ta coi như con ruột. Nếu thành công, ngươi sẽ giàu sang quyền quý không ai bằng !
Nghe lỏm những lời trò chuyện của hai cha con. Hạo Nhiên giật mình. Nó đoán ngay được trong rương kia đựng những gì và hai cha con lão này, không lầm được, chính là thủ phạm vụ ăn cắp bảo vật ở nội điện đền Mitsumine, chở trên lưng lừa qua đây đem đi cất giấu.
Hạo Nhiên nín thở, không dám cử động, sợ lộ hình tích. Lại chú ý lắng tai thì biết được người cha tên là Đại Cổ và người con là Giang, ngoài ra không rõ thêm gì nữa.
Chẳng hiểu hai cha con nhà này tải chiếc rương kia đi đâu.
Một lúc im lặng. Hạo Nhiên ngửi thấy mùi khói thơm ngai ngái phảng phất trong không khí. Thì ra lão kia hút thuốc.
Đêm xuống dần. Trên trời, chim xào xạc bay về tổ. Xung quanh nó, lá lau sậy bắt đầu đổi màu thành đen sẫm. Cha con Đại Cổ bấy giờ mới đứng dậy vạch cỏ dẫn lừa đi.
Một mình ngồi suy nghĩ, Hạo Nhiên muốn biết lão kia giấu cái rương ở chỗ nào.
Nó có ý định dẫn quan quân đến lấy lại, để chứng minh rằng thầy nó bị bắt oan. Trong bộ Óc non nớt của nó, sự việc đơn giản và sáng tỏ như ban ngày, Hạo Nhiên chẳng mảy may lo lắng gì về nguy hiểm có thể xảy ra cho nó trong lúc theo dõi.
Nghĩ là làm. Quên nhọc mệt, nó đứng dậy, lần dấu cỏ bị giật mà tiến. Được một lúc ra khỏi rừng cỏ gianh. Lờ mờ dưới ánh sao, trông thấy bóng hai người dẫn lừa phía xa xa trên con đường mòn bằng phẳng. Hạo Nhiên rảo bước theo. Bóng cha con Đại Cổ khi ẩn khi hiện, đôi lúc tưởng tan biến trong những lùm bụi ven đường hoặc qua các tảng quái thạch.
Bụng Hạo Nhiên sôi lục ục. Nó cảm thấy đói, nhưng không có cách gì

kiếm được thức ăn, đành bấm bụng chịu. Đi mãi, đi mãi, có lẽ đã quá nửa đêm. Phía xa, rặng Chichibu hiện đen ngòm ở chân trời dưới ánh trăng hạ tuần mới mọc mỏng và cong như lưỡi liềm cũ. Đến chân một ngọn đồi thấp, cha con Đại Cổ dừng lại, cúi xem vật gì dưới đất rồi bỏ đường mòn trèo lên đồi. Hạo Nhiên rùng mình phần vì lạnh, phần vì đói, phần vì lo lắng trước một hoàn cảnh bất định, nhưng trí tò mò thôi thúc, lại thêm tính bướng bỉnh cố hữu, nó nhất quyết theo đến cùng.

Lẩn trong bóng tối những bụi rậm, nó bò tới chân đồi. Ngay chỗ con đường mòn rẽ hai ngả, có cái bia đá đổ nghiêng, khắc ba chữ "Thủ cấp lũng". Nấp dưới chân đồi, Hạo Nhiên nhìn lên. Đại Cổ buộc lừa vào gốc cây tùng lớn giữa đỉnh đồi, tháo rương xuống trong khi đứa con trai hì hục đào đất. Khi đã được một cái hố sâu chừng ngang bụng, hai cha con khiêng rương đặt xuống hố rồi lấp đất lại. Dưới đồi, Hạo Nhiên nhìn không bỏ sót một cử chỉ. Nó quan sát vị trí và hình dạng cây tùng, lại nhớ cả chỗ rẽ có đường trèo lên với tấm bia đổ nghiêng. Đoạn bò ra xa, ẩn vào hốc đá tránh đi, phòng cha con Đại Cổ khi làm xong việc có thể phát giác.

Đợi hồi lâu mới thấy Giang xuống, đi ngược lại đường mòn lúc trước, nhưng không thấy lão Đại Cổ đâu. Xa xa, tiếng gà rừng văng vẳng báo hiệu đêm đã tàn và trời sắp sáng. Đồ chừng lão theo hướng khác, Hạo Nhiên đi ngược lại để tránh gặp lão và hy vọng đường ấy dẫn nó trở về nhà cũ ở đồng cỏ Musashino.

Bấy giờ nó mới thấy đói và khát dữ dội. Ruột cồn cào, miệng khô mà toàn thân thì mệt mỏi vô kể, chỉ muốn nằm xuống ngủ một giấc. Nó tạt vào bụi rậm, thè lưỡi liếm những giọt sương đọng trên lá. Không đã khát nhưng cũng đỡ khô miệng, rồi mệt quá, nằm lăn trong bụi ngủ thiếp đi mất.

Tỉnh dậy, trời sáng rõ từ lâu. Về phương đông, mặt trời đã lên cao bằng con sào, nhưng con đường mòn trước mặt vắng hoe, không bóng người qua lại. Trong bụi, chim ríu rít tranh nhau mổ ăn những trái cây chín đỏ mọng to bằng đầu ngón tay. Chẳng biết là loại trái cây gì, nhưng Hạo Nhiên trông thèm quá. Nó bứt một trái, bỏ vào mồm nhai thử thấy ngon ngọt vô cùng. Ngồi dậy lắng nghe trong mình, không thấy có phản ứng gì lạ, lại ăn thêm vài trái nữa. Đợi lúc lâu không sao, bèn bứt cả chùm, ăn lấy ăn để.

Nhờ có những trái cây ấy mà Hạo Nhiên đỡ đói và khát, trong người khỏe hẳn ra.

Đến khi mặt trời sắp đứng bóng, nó mới lên đường tiếp tục cuộc hành trình bỏ dở. Qua một xóm lèo tèo vài căn nhà thấp, mái lợp

tranh và vách làm bằng những thân cây ghép vào nhau còn nguyên cả vỏ, Hạo Nhiên tạt vào, định hỏi thăm đường nhưng gõ cửa mấy lần, thấy không ai đáp, đành thôi.
Lại đi. Trước mặt nó, núi Chichibu gần thêm. Dưới bầu trời trong xanh của một ngày thu đẹp, nó thấy trong lòng sảng khoái và cảnh vật cũng thân mật hơn. “Chắc gần về đến nhà !” Hạo Nhiên nghĩ.
Bỗng xa xa, ngay phía trước, trên con đường mòn, hiện ra bóng Giang, con trai lão Đại Cổ. Hạo Nhiên ngạc nhiên nghĩ thầm: “Không hiểu sao nó đi chậm thế. Hay cũng nghỉ chân ở chỗ nào như mình !”. Nó chậm chân lại, có ý muốn xem thằng đó đi đâu, làm gì ! Đối với Hạo Nhiên, cha con Đại Cổ rõ ràng là những tên gian phi cần bị theo dõi và tố cáo.
Có lẽ linh tính báo cho Giang biết nó đang bị dò xét nên thỉnh thoảng nó quay đầu nhìn lại phía sau và rảo bước nhanh hơn. Giang bây giờ không còn là đứa trẻ như trước. Nó vẫn đen đủi, nhưng trong những năm ở với Đại Cổ làm con nuôi lão, Giang đã lớn và đẫy đà hơn nhiều. Mười tám tuổi rồi, Giang trở thành trang thanh niên nhanh nhẹn, khôn ngoan, rất vừa lòng nghĩa phụ.
Thấy thằng bé cứ lẽo đẽo theo mình, Giang muốn thử xem có phải thật nó dò xét mình không, bèn đang đi, thình lình tạt ngang đến nấp sau một tảng đá lớn, hé mắt quan sát.
Quả nhiên Hạo Nhiên mắc bẫy. Không thấy Giang đâu, nó nhớn nhác nhìn quanh. Đến gần tảng đá, Giang nhảy xổ ra quát lớn:
- Thằng kia ! Mày theo dõi ta phải không ?
Giật mình, Hạo Nhiên đứng sững:
- Đâu có !
- Đừng chối ! Đúng mày theo ta !
Hạo Nhiên bỏ chạy, nhưng Giang nắm ngay được lưng áo nó:
- Tiểu nghiệt súc ! Ai sai mày dò xét ta ?
Hạo Nhiên vùng vẫy. Bị kẻ đồng trang lứa gọi là tiểu nghiệt súc, một tiếng chửi nặng nề, nó tức giận mắng lại:
- Ngươi mới là nghiệt súc. Ăn cắp bảo vật rồi đem chôn giấu, ngươi tưởng không ai biết hả ?
Câu nói bất ngờ khiến Giang sửng sốt. Thừa cơ, Hạo Nhiên vùng mạnh một cái, giật ra chạy, vừa chạy vừa la chói lói:
- Ăn cắp ! Thằng ăn cắp ! Bắt nó !
Thấy xa xa lẩn trong những hàng cây xanh rì, có vài căn nhà dựng liền nhau, Hạo Nhiên đoán là xóm có người ở. Nó hướng về phía ấy chạy thục mạng. Giang đuổi theo, chậm hơn. Hai đứa cách nhau một quãng xa. Đến giữa xóm, Hạo Nhiên la càng lớn:

- Thằng ăn cắp nó đuổi tôi ! Bớ làng xóm, cứu tôi với ! Nó chôn đồ ăn cắp ở gò Thủ cấp lũng.
Nghe thấy vậy Giang sợ quá. Không ngờ thằng bé này theo dõi việc làm của nó từ đêm qua, không khéo hỏng hết cả. Nhanh trí, Giang không đuổi nữa. Nó chậm bước lại, kéo quần áo ngay ngắn rồi làm bộ tự nhiên đi thong dong như khách qua đường.
Vài phụ nữ tò mò chạy ra, có người lưng đeo con nhỏ, lại thêm cả một lão ông.
Hạo Nhiên vừa chạy vừa la vừa chỉ trỏ về phía sau. Chẳng ai hiểu chuyện gì, nhìn nhau rồi lại nhìn hai thiếu niên, thấy anh chàng lững thững đi sau chẳng có vẻ gì là gian phi cả. Gã lại còn mỉm cười chào mọi người nữa chứ ! Hỏi gã, gã bảo không biết, chẳng nhìn thấy ai đuổi ai. Thằng bé đó kêu la chắc có ý tinh nghịch muốn trêu trọc dân xóm.
Mọi người lắc đầu, cho là chuyện trẻ con không lý đến.
Chạy được quãng xa, ra khỏi xóm, Hạo Nhiên dừng lại. Tuy không thấy ai đuổi theo nữa nhưng dân xóm dường như cũng chẳng quan tâm gì đến lời nó kêu cứu. Ngạc nhiên không hiểu tại sao người lớn lại lãnh đạm đến thế trước tội ác của thằng ăn cắp, nó phân vân chẳng biết xử trí cách nào. Đành cứ cắm cúi đi, đợi về đến nhà đem chuyện thuật lại cho dân xóm Musashino rõ. “Chắc họ sẽ giúp ta lấy lại đồ bảo vật và cứu sư phụ”, Hạo Nhiên nghĩ.
Thấm thoắt thế mà đã xế chiều. Những lùm trắc và những cây dẻ gai trên đồng cỏ quen thuộc đã hiện ra, chỗ thì vài cây rải rác, chỗ thì mọc thành bụi rậm bên đường mòn, khiến Hạo Nhiên vui mừng như gặp được người quen sau bao năm xa cách. Nó vừa định chúm môi thổi sáo, nhưng nghĩ đến sư phụ lại thôi, lòng bồi hồi lo lắng.
Thình lình, một bóng người nhảy ra, giơ tay cản đường. Hạo Nhiên lùi lại rút mộc kiếm. Thì ra lại thằng Giang. Không biết nó đi đường tắt nào mà đến đây trước được.
Nhớ lời sư phụ dạy, Hạo Nhiên tập trung ý chí vào đôi mắt, phóng mục quang quắc nhìn địch thủ. Nhưng Giang chỉ liếc sơ nó, cười gằn:
- Á à gan nhỉ ! Bé con cũng biết đánh kiếm cơ đấy !
Nói đoạn cũng rút gươm ra thủ thế.
- Trông đây ! Chuột nhắt !
Dứt lời phạt chéo một chiêu chênh chếch từ trên xuống dưới. Hạo Nhiên thấy Giang xuất chiêu đã chậm mà lại để hở cả sườn bên phải, bèn nghiêng mình tránh rồi cả hai tay nắm kiếm gỗ phạt ngang hông nó. Kiếm gỗ đập cái “chát” vào đùi Giang.

May là kiếm gỗ và công lực của Hạo Nhiên chưa có gì nên Giang chỉ đau chứ không bị thương. Nó hét lên:
- Ta giết mày !
Hạo Nhiên chạy quanh gốc cây. Giang phóng kiếm chém loạn, nhát bên phải, nhát bên trái, cành lá rơi lả tả. Hạo Nhiên kinh hãi toát mồ hôi, bỏ chạy.
Lợi dụng bóng tối giữa những thân trắc đen sì, cao lừng lững, nó quanh co hồi lâu rồi thoăn thoắt trèo lên một thân cây cao, ngồi lẩn trong vòm lá rậm rạp nhìn xuống.
Phía dưới, Giang xách kiếm lò dò tìm địch thủ, chân bước chậm chạp, mắt láo liên, đầu lúc nghiêng bên này lúc quay bên kia, chẳng khác gì con gà trống tìm mồi, hai tay khuỳnh ra như hai cái cánh. Không nhịn được, Hạo Nhiên bật cười thành tiếng. Thế là bị phát giác.
- Có giỏi xuống đây giao đấu ! Ở trên đó hèn lắm !
- ...
- Chịu thua ta, hàng đi, ta sẽ tha mạng !
- Không đời nào ! Ta không bao giờ hàng một thằng ăn cắp.
Tức giận, Giang ôm thân cây trèo lên, nhưng vì thân hình đẫy đà, trèo không nhanh bằng Hạo Nhiên. Đến cái chạc chỗ Hạo Nhiên ngồi thì Hạo Nhiên đã trèo lên cành khác cao hơn mất rồi.
Giang hổn hển bò theo:
- Hàng đi ! Nếu không, ta bắt được đừng trách.
- Không đời nào ! Ta không bao giờ hàng ngươi để làm nhục sư phụ !
- A, khá lắm ! Ngươi có sư phụ đấy ! Sư phụ ngươi là ai vậy ?
- Nghe đại danh, ngươi sẽ sợ hãi chết khiếp mà rớt từ trên cây xuống !
Giang cười ranh mãnh:
- Không sao, ta ôm chặt cành này rồi. Ai vậy ?
- Thạch Điền Đạt Lang.
Giang không tin ở tai mình. Nó hỏi lại:
- Ai ? Nói lại nghe coi !
- Sư phụ ta là đại hiệp sĩ Thạch Điền Đạt Lang ở Miyamoto. Ta là đồ đệ độc nhất của người.
- Láo ! Nói láo ! Ta mới là đồ đệ người !
- Ngươi nói láo thì có. Sư phụ ta có bao giờ lại nhận một thằng ăn cắp làm đồ đệ.
Nếu cứ bình tĩnh bày tỏ, có lẽ Giang cũng sẽ dò hỏi thêm cho biết ngọn ngành và giải tỏa được sự hiểu lầm, nhưng Hạo Nhiên luôn

mắng nhiếc nó là thằng ăn cắp. Lời sỉ nhục chẳng khác gì muối sát vào vết thương. Nó nổi giận phóng gươm về phía Hạo Nhiên. Hạo Nhiên đưa mộc kiếm ra đỡ. Gươm của Giang văng mất. Hạo Nhiên cười thỏa mãn:
- Ha ha ! Thua rồi nhé ! Ngươi thua rồi nhé !
Giang vươn mình, đánh đu lên cành cây phía trên đầu, quơ tay định nắm chân địch thủ thì bỗng "rắc rắc", cả hai cành đều gẫy. Giang và Hạo Nhiên mất thăng bằng cùng rơi xuống đất như trái thông rụng, nằm bất tỉnh trên đám loạn thạch dưới dốc.
oo Sau buổi hội đàm tại tư thất Hà Chu Cát Tỉnh cùng với Trúc Mộ, Đại Quán có ý muốn tìm gặp riêng Thạch Đạt Lang. Ông đến đồng Musashino. Tiếc thay, Thạch Đạt Lang đã cùng đồ đệ đi xem hội chưa về.
Một nông dân dẫn ông tới căn lều hắn ở. Căn lều vẫn lệch nghiêng sau trận bão, nhưng đã được ghìm lại bằng nhiều dây chão lớn nên cũng chưa đổ. Đại Quán bước vào.
Đồ đạc nghèo nàn chứng tỏ một nếp sống đạm bạc đến mức thiếu thốn. Chủ tâm đợi Thạch Đạt Lang về, ông trải bồ đoàn ngồi nghỉ rồi nhóm lửa pha trà.
Chợt nghe tiếng gõ ở liếp ngoài, Đại Quán bước ra. Một ông già mù mặc áo vải gai, chống gậy, hông đeo lỉnh kỉnh đủ thứ đồ lặt vặt như nồi, chén, chăn chiếu cuộn tròn lẫn với những túi vải đựng gì không biết, đứng đấy tự bao giờ. Trên lưng lại còn giắt ống sáo. Trông dáng dấp rõ là một đạo sĩ.
Lão đen, gầy nhưng nét mặt có nhiều nét quen khiến Đại Quán ngờ ngợ đã gặp ở đâu rồi. Lão xin chủ nhân chút nước nóng. May sao ấm nước cũng vừa sôi, Đại Quán mời vào pha trà cùng uống.
Nghe giọng nói của nhà sư, lão đạo sĩ đột nhiên ngẩng mặt:
- Phải chăng chủ nhân đây là Đại Quán thiền sư ở chủa Tiểu Sơn ?
Bấy giờ Đại Quán mới sực nhớ:
- Phải, nhưng bần tăng không phải là chủ nhân. Thế còn lão, phải chăng là cựu đội trưởng Hoa Kính tại lâu đài Himeiji ngày trước ?
Đạo sĩ cúi đầu không đáp. Lát sau ngẩng mặt lên, hai giọt lệ lăn trên gò má, đôi mắt trắng đục chớp nhanh.
Đại Quán cầm tay dẫn vào. Hỏi ra mới rõ sau khi bị mất chức đội trưởng, lão lang bạt mấy năm, rồi vào ở ẩn tại một ngôi đền bỏ hoang ngoại thành Kyoto như một đạo sĩ cho đến khi lòa cả hai mắt. Ngôi đền chẳng may bị thiêu rụi trong một cuộc cháy rừng lau nên lão lại nay đây mai đó, không có chỗ trú nhất định.
- Bần đạo sở dĩ còn cố bám lấy cuộc sống đến ngày nay cũng chỉ vì

đứa con trai ...
- Nó đâu ? Sao không cùng đi với lão ?
- Chưa gặp. Bần đạo đã để ý dò hỏi nhiều người, nghe nói hình như nó theo hầu một kiếm sĩ.
- Tên gì ? Lão đạo sĩ có thể cho biết được không ?
- Hoa Kính Lương Giang, nhưng người ta vẫn thường gọi nó là Giang.
- Ồ ! Phải đứa bé chừng mười hai mười ba tuổi, da ngăm ngăm đen, dáng người mảnh khảnh không ?
- Chắc phải. Lúc đó bần đạo mới rời khỏi quân ngũ nên gửi nó cho người thân nuôi dưỡng lúc lên mười. Bây giờ hẳn nó đã lớn lắm !
Đại Quán gật đầu:
- Ai chứ thằng Giang thì bần tăng biết. Quả nó có theo học một kiếm sĩ.
Mừng rỡ, lão đạo sĩ hỏi dồn:
- Vậy ư ? Vậy ư ? Bây giờ nó đâu, đại sư có biết không ?
- Thật đáng tiếc. Đã mấy năm nay không gặp nhưng để thong thả, bần tăng sẽ có cách giúp lão đạo sĩ tìm lại được nó.
- A di đà Phật ! Đa tạ đại sư.
Uống cạn tuần trà, lão đạo sĩ đứng lên cáo thoái. Đại Quán nhắc:
- Lão chưa cho bần tăng biết chỗ ở. Tìm được tung tích Giang, làm sao bần tăng thông báo ?
Hoa Kính bấy giờ mới sực nhớ. Nhưng lão ngần ngừ. Bốn bể không nơi nương tựa, biết rồi sẽ giạt về đâu mà báo trước ! Lắc đầu, lão nói:
- Thôi ! Đại sư bất tất phải nhọc lòng. Nếu gặp con lão, cứ cho nó biết tiện danh cũng đủ. Nếu nó còn chút tình quyến luyến thì sẽ tìm, bằng không ...
Bỏ lửng câu nói, lão đạo sĩ cúi đầu lẳng lặng, khua gậy bước ra cửa. Đại Quán nhìn theo, ái ngại. Gần tám năm mặc áo vải gai, sống đời cô lậu mà lòng trần chưa dứt, vẫn còn nhiều hư vọng. Cầu đức vô lượng từ bi giải thoát cho lão.
Ông lấy giấy bút ra, viết vài chữ giới thiệu đến một ngôi thiền tự gần Tân đô rồi chạy theo đưa cho lão đạo sĩ, căn dặn ở đấy tới khi gặp Giang.
Trở vào bên khay trà, Đại Quán ngồi trầm ngâm cho đến tối. Trong nhà, bóng đêm sập xuống nhanh. Ngọn đèn dầu thông leo lét không soi sáng hết gian nhà cỏ.
Chợt có hai nông dân hớt hải khiêng một đứa trẻ đến đặt trước thềm. Thằng bé trạc mười bốn mười lăm, nằm thiêm thiếp. Đại Quán ngạc

nhiên chạy ra:
- Thằng bé này là ai ?
- Nó ở đây với một hiệp sĩ chúng tôi vẫn thường gọi là Thạch đại hiệp. Không hiểu sao lại nằm bất tỉnh trong miễu trắc với một đứa nữa.
- Thế đứa ấy đâu ?
- Còn ngoài miễu.
- A di đà Phật ! Vậy phiền các bác lại ra đó khiêng nó về đây ta coi thế nào. May ra còn cứu được !
Hai nông dân hối hả chạy đi. Đại Quán bế xốc Hạo Nhiên vào nhà đặt nằm trên chiếu. Sờ thân thể còn nóng và mạch vẫn đều hòa, ông lấy nước lã vã lên mặt. Lát sau nó tỉnh. Vừa khi ấy, hai nông dân kia cùng dìu được Giang đến cửa. Giang khỏe hơn nên không đến nỗi ngất lâu như Hạo Nhiên, nhưng nhất thời chẳng khác gì người mất trí. Nó ngơ ngác nhìn Đại Quán.
Nhà sư hỏi:
- Thằng Giang phải không ? Làm sao đến nỗi này ?
Giang ngơ ngác một hồi, chỉ tay vào Hạo Nhiên. Hạo Nhiên lắp bắp:
- Ăn ... cắp ... Thằng ... ăn ... cắp ...
Chẳng ai hiểu gì. Đại Quán bắt Giang nằm xuống góc lều, đoạn lục trong đẫy ra một lọ thuốc, lấy một viên mài với nước đổ cho cả hai uống. Lúc sau, Giang và Hạo Nhiên cùng thiếp đi, tiếng thở đều hòa và sắc diện đã hồng hơn trước.
Cảm ơn hai nông dân xong, Đại Quán cũng trải chiếu nằm nghỉ.
Sáng hôm sau, bình minh vừa rạng, Đại Quán ra khỏi lều, bách bộ vài vòng. Trở về, Giang đã chờ sẵn ngoài cửa. Thấy Đại Quán, nó quỳ xuống kính cẩn:
- Con xin cảm ơn thầy.
Nhà sư gật đầu mỉm cười:
- Lâu không gặp con, không ngờ lớn thế này rồi đấy ! Sao không nghe thầy con nói gì tới con cả ?
- Dạ, mấy năm nay con cũng không biết sư phụ Ở đâu.
- Vậy hả ? Thế trong thời gian đó con làm gì ?
- Con được một nhà hảo tâm nhận làm nghĩa tử và nuôi dưỡng. Ông ấy tên Đại Cổ, ở đất Nara.
Trong nhà, Hạo Nhiên cũng đã ngồi dậy. Thấy Giang trò chuyện với một nhà sư, nó ngạc nhiên hết sức, lắng tai nghe. Thấy nhắc đến Đại Cổ, nó bèn xen vào:
- Đại sư đừng nghe nó ! Nó với Đại Cổ ăn cắp đồ bảo vật của đền.
Đại Quán không hiểu, nhìn Hạo Nhiên rồi lại nhìn Giang ra ý hỏi.

Giang cúi đầu không đáp. Ông bèn kéo nó ra hẳn bên ngoài:
- Chuyện gì thế con ? Nói hết ta nghe, đừng giấu giếm.
Giang bèn đem tất cả sự việc, từ khi ở thác Phu Phụ ra đi, bị lạc Oa Tử và thầy như thế nào, rồi gặp Đại Cổ thấy ông này mang vàng chôn ra sao, hứa với ông ấy những gì khi ông cưỡng bách nó phải làm nghĩa tử, lại âm mưu đoạt bảo vật của đền Mitsumine đem đi giấu ở đâu, nhất nhất thuật lại hết. Đại Quán chú ý nghe, trán cau lại, nét mặt đăm chiêu không giấu được vẻ suy tư.
- Giang ! Con đang làm một việc nguy hiểm tày trời con có biết không ?
- Dạ.
- Đại Cổ là người thế nào ?
- Ông ấy rất tốt. Ông có ăn cắp thật nhưng là lấy tiền của những nhà giàu để làm việc thiện. Ông chỉ bắt con không được tiết lộ cho ai biết những việc ông làm mà thôi.
Nhà sư cười khẩy:
- Ăn cắp là ăn cắp. Ta chưa hề nghe nói hành động ăn cắp nào là tốt, hành động ăn cắp nào là xấu. Nhưng ta không nghĩ Đại Cổ ăn cắp chỉ vì mục đích xã hội, muốn làm việc thiện. Ông ta nhắm một mục đích khác, ghê gớm hơn nhiều.
- Mục đích gì ?
- Theo ý con thì ngoại mục đích dâng cúng vào chùa chiền, ông còn mục đích gì khác không ?
- Chắc không.
- Lầm ! Theo chỗ ta biết, Đại Cổ có liên hệ đến họ Hòa ở Osaka và có ý định tạo phản.
Giang giật mình, mơ hồ cảm thấy lo sợ. Đại Quán bảo nó theo vào nhà rồi hỏi chuyện Hạo Nhiên. Thằng bé lúc đầu ngại ngùng chỉ trả lời gióng một những câu hỏi của nhà sư nhưng sau thấy ông trấn an và tỏ ra quen biết rất nhiều với sư phụ nó nên vững tâm hơn, kể vanh vách những chuyện xảy ra.
Thấy Hạo Nhiên quả là đồ đệ của Thạch Đạt Lang và được Đại Quán cho biết Giang cũng là đồ đệ nhưng đã được thu nhận trước, cả hai nhìn nhau không còn hằn học nữa.
Đại Quán quay nhìn Giang, nghiêm nghị:
- Con thấy không, hành động của Đại Cổ và của con chắc đã khiến sư phụ con bị bắt oan.
Giang chùi nước mắt:
- Con muốn gặp sư phụ.
- Bây giờ chưa được.

Giang nức nở. Hạo Nhiên cũng khóc theo.
- Con muốn gặp sư phụ. Con sẽ thú hết tội lỗi.
Đại Quán nhìn nó thương hại. Ông quát:
- Đồ ngu ! Làm như thế ích gì ? Mày sẽ rục xương trong ngục hoặc bị xử trảm. Mày không rõ tội phản loạn to lớn đến đâu ư ? Có thể làm lụy đến sư phụ mày nữa chứ đừng nói cứu ông.
- Thưa thầy, thế phải làm thế nào ?
- Việc ấy mặc ta lo liệu. Sáng nay ta mới gặp thân phụ mày. Chắc ông đang trên đường tới chùa Vân Lĩnh ở Tân đô, hãy tạm đến đó ở với ông.
Đại Quán mở đẫy lấy ra hai đồng tiền vàng, đưa cho Giang:
- Đi ngay đi. Kiếm mua một cái nón nan và bộ tăng bào để trá hình làm khất sĩ.
Cầm hai đồng tiền, Giang tần ngần hỏi:
- Sao Tôn gia lật đổ dòng họ Toyotami, tiêu diệt các sứ quân lại không bị coi là phản bội, mà người khác lật đổ Tôn gia lại bị ghép tội ấy ?
Đại Quán nghiêm nghị nói:
- Đừng bắt ta trả lời câu hỏi đó. Lịch sử sẽ trả lời cho ngươi biết. Đối với ta, bất cứ ai nhân danh bất cứ điều gì, dù cao đẹp đến đâu mà phản bội dân tộc cũng bị coi là phản bội.

Thạch Kiếm

Dịch giả: Cung Vũ
Hồi 78
Ngưỡng Cửa Vinh Quang

Ngay ngày hôm sau, Đại Quán dời đồng cỏ Misashino, để Hạo Nhiên ở lại lều một mình.
Lo buồn dần lắng, nhường chỗ cho những suy nghĩ chín chắn hơn trong lòng Hạo Nhiên. Nó không thể bỏ nơi này để đi tìm sư phụ, phần không biết thầy bị giam giữ chỗ nào, phần đã hứa chờ Lâm Bằng trở lại.
Ngày nào, Hạo Nhiên cũng ra xóm tiều hỏi thăm tin tức. Nhưng cũng như nó, những người dân quê chất phác chẳng biết gì hơn. Việc quân quan là những việc xa vời, thuộc về một thế giới khác không liên hệ gì đến họ. Nếu có người nào chẳng may bị Oan ức thì ráng chịu. Họ chỉ biết việc trước mắt. Thương Hạo Nhiên côi cút, họ cho nó kê, đậu, đôi khi thóc gạo và giúp nó sửa lại căn lều. Đổi lại, Hạo

Nhiên phụ dân xóm làm những việc vặt như xới cỏ, trồng rau, kiếm củi.
Ngày lại ngày trôi đi, Lâm Bằng không trở lại, Đại Quán cũng chẳng tin tức gì, Hạo Nhiên thấy sốt ruột. Buổi chiều, tựa cửa nhìn về hướng núi Chichibu, tưởng đến nơi sư phụ bị giam giữ, nó hình dung ra một Thạch Đạt Lang tiều tuỵ gầy yếu, thương cảm tràn ngập, nước mắt lại chan hòa, không sao cầm được. Trời thu nhạt, cỏ cháy dần.
Những cánh chim tựa mũi kim theo nhau thành hàng bay về phía chân trời xa tắp. Đối với Hạo Nhiên, những con chim đàn ấy sao mà sung sướng quá và nó mong được như chúng.
Một bữa kia không chịu nổi sự khắc khoải dằn vặt, Hạo Nhiên quyết định ra đi tìm sư phụ.
Bản tính cẩn thận và lo xa, nó chuẩn bị kỹ càng đủ mọi thứ:
nón nan, dép cỏ, ống nước đeo vai, nấu cơm nắm thành gói vào lá tre để ăn bữa một, lại mang trong bọc ít cá khô, thịt muối dành riêng cho sư phụ.
Trước khi đi, Hạo Nhiên không quên tạt qua xóm tiều, từ biệt những người đã làm ơn cho nó và dặn dò trông nom hộ căn lều rồi mới nhắm hướng núi Chichibu thẳng tiến.
Sau những năm theo Thạch Đạt Lang, nhất là từ ngày sư phụ bị bắt, tính tình Hạo Nhiên đổi khác. Nét mặt nó đăm chiêu, cử chỉ cũng dè dặt và ít cười nói. Tuy vẫn tháo vát như xưa nhưng làm việc gì bây giờ cũng đắn đo, chứng tỏ nó đã có ít nhiều từng trải.
Đi gần cả ngày thấm mệt, Hạo Nhiên ngồi giở cơm nắm ra ăn. Trời chiều, gió thổi mạnh, trông ra xung quanh chỉ thấy lùm nọ tiếp bụi kia, lá rừng rơi lả tả ngập gốc cây.
Cảnh hoang vu càng như gợi trong lòng nó nỗi cô độc. Hạo Nhiên ăn mau cho xong bữa để tiếp tục cuộc hành trình, hy vọng đi thêm chút nữa may ra trước khi trời tối gặp được căn lều bỏ hoang của người kiếm củi hay đốt than nào đó cũng có thể tạm trú qua đêm.
Nhưng càng đi càng vắng. Con đường mòn trước mặt mờ mờ rồi khuất dần trong màu lam nhạt của những vạt sương chiều lãng đãng.
Tuy thế Hạo Nhiên không ngại. Ngay cả từ khi còn nhỏ, nó đã gặp cảnh hoang vắng nhiều lần nên rất vững tâm. Cùng lắm thì tìm một hốc đá nào đó chui vào đánh một giấc đợi hôm sau trời sáng sẽ đi tiếp chứ gì !
Bỗng nó lắng tai chú ý. Có tiếng chân đều đặn đạp lá khô và tiếng ngựa hí nho nhỏ. Hạo Nhiên nấp vội vào gốc cây giương mắt nhìn về phía tiếng động quan sát.

Đợi không lâu, quả thấy có bóng người dẫn ngựa đi tới. Trên lưng ngựa, một tráng sĩ cao lớn ngồi, hai chân buông thõng.
Ngựa xem chừng đã mệt, đi chầm chậm. Còn người thì chẳng ai nói với ai lời nào.
Trong bóng đêm chập choạng, Hạo Nhiên không phân biệt được diện mạo cùng y phục nhưng khi họ đến gần, nó sửng sốt. Hai người ấy chính là Thạch Đạt Lang, sư phụ nó, và Lâm Bằng, hiệp sĩ đất Kiso !
Hạo Nhiên mừng nhảy cẫng. Nó hét lớn:
- Thầy ! Thầy ! Con đây !
Rồi ùa ra nắm lấy cương ngựa. Con vật sợ hãi co cẳng hí một tiếng dài. Nếu không nhờ Lâm Bằng nhanh nhẹn ghìm lại thì nó đã lồng lên chạy mất rồi.
- Hạo Nhiên hả ?
Từ lưng ngựa, Thạch Đạt Lang nhảy xuống ôm vai đồ đệ:
- Con ra đây làm gì thế ?
Lâm Bằng cũng hỏi:
- Sao biết chúng ta về mà ra đón ?
- Ừ. Sao con biết chúng ta về ?
Hạo Nhiên đáp, giọng đứt quãng vì xúc động:
- Con ... con ... đi tìm thầy !
Thạch Đạt Lang nhấc bổng thằng bé lên nhìn kỹ. Thấy lỉnh kỉnh hành trang, nào nón nan, túi cơm, ống nước, dép cỏ đeo lủng lẳng, hắn cười lớn, đặt nó lên ngựa:
- Ta biết con là đứa trẻ tốt, nhưng bận sau chớ làm thế ! Con rõ ta ở đâu mà tìm !
May mà gặp hôm nay chứ nếu không, ta với con đã lạc nhau rồi !
Lâm Bằng cũng nói:
- Phải đó ! Ngươi không nhớ trước kia ta đã dặn cứ ở nhà đợi ta à !
Hạo Nhiên gật:
- Nhưng lâu quá chẳng thấy tráng sĩ về.
Rồi như sực nhớ điều gì, nó tiếp:
- Lúc thầy đi vắng, có thiền sư Đại Quán đến tìm.
- Vậy ư ? Ông nhắn gì không ?
- Dạ không. Nhưng cũng có cả một người tên Giang tự xưng là đồ đệ của thầy nữa.
- Ồ !
Thạch Đạt Lang mừng, hỏi kỹ hơn. Hạo Nhiên bèn đem chuyện gặp Giang và Đại Quán ra kể cho hắn nghe rõ hết. Thạch Đạt Lang lộ vẻ đăm chiêu, đoạn nói:
- Không ngờ Đại Cổ dẫn dắt thằng Giang làm những chuyện tày trời

như thế. Bây giờ ta mới hiểu vì sao bị bắt và vì sao tự nhiên lại được thả ra. Ta chắc chín phần mười Đại Quán có can thiệp.
Đoạn như muốn chấm dứt câu chuyện và dành những suy tư về hậu quả việc ấy cho riêng mình, hắn nói lảng, bảo đồ đệ:
- Con biết Lâm tráng sĩ chứ ?
- Dạ biết.
- Nhưng chưa rõ liên hệ với ta ra sao đâu nhỉ ! Tráng sĩ là ân nhân của ta, nhất là khi ta còn trong vòng lao lý. Tráng sĩ với ta đã kết nghĩa huynh đệ, vậy từ nay con gọi ông bằng sư thúc.
Hạo Nhiên định tuột xuống thi lễ, nhưng Lâm Bằng vội gạt đi, cho rằng những hình thức ấy lúc này không cần thiết. Vỗ nhẹ lưng nó, gã nói:
- Hay lắm. Chưa lập gia đình mà ta đã có cháu. Giá mẫu thân ta còn, chắc người hài lòng lắm.
oo Cả ba về đến nhà, đêm đã khuya, sương xuống lạnh buốt. Hạo Nhiên ôm củi ra nhóm lửa ở giữa nhà sưởi, lại mang cơm nắm cá khô thịt muối ra mời sư phụ và sư thúc cùng ăn.
Bữa cơm đạm bạc, nhưng đối với nó, trong không khí ấm cúng của gian nhà cỏ, bên ngọn lửa nhảy múa reo vui, quả là bữa tiệc mừng mọi người bình an đoàn tụ.
Thấy sư phụ hơi xanh và ở tay, ở cổ có nhiều vết thương chưa lành, nó hỏi tại sao.
Thạch Đạt Lang cười, nói lảng:
- Chẳng có gì đáng ngại. Hôm nay gặp con, lại có thêm Lâm hiền đệ, thật là điều may mắn không ngờ ta được hưởng. Hãy cứ vui như thế đã, chẳng nên quan tâm đến những việc khác.
oo Ba hôm sau, trong khi Lâm Bằng và Thạch Đạt Lang đang xới đất ở sau nhà, gây một vườn rau mới thì có khách đến thăm. Ấy là Kỳ Sâm. Gã mang một phong thư của Tôn phủ triệu Thạch Đạt Lang đến để sát hạch. Nếu được chấp thuận, Tôn đầu lãnh sẽ đích thân mời hắn vào yết kiến và có thể dùng hắn trong một chức giảng huấn viên của Tôn phủ.
Thư gửi qua tay vị hào trưởng vùng Akagi là Hà Chu Cát Tỉnh và cũng là thân phụ của Kỳ Sâm. Vâng lệnh thân phụ, gã mang bản triệu dụng chuyển cho Thạch Đạt Lang, kèm với thư của Đại Quán và thiếp mời của thân phụ gã cùng một con ngựa, giục Thạch Đạt Lang đi ngay. Đạt Lang ngần ngại:
- Tại hạ mới được phóng thích, đi ngay có điều bất tiện.
- Tại sao bất tiện ?
- Hình dung, y phục thế này e thất lễ chăng ?

Kỳ Sâm vội gạt đi:
- Không sao, gia nghiêm đã nghĩ đến chuyện ấy. Xin cứ theo tại hạ, mọi việc chu toàn cả rồi !
Không thể từ chối, Thạch Đạt Lang giã biệt Lâm Bằng, báo tin hắn được triệu vào Tôn phủ khảo hạch để thu dụng vào giảng huấn bộ. Nghe tin, Hạo Nhiên mừng hết sức.
Thế là từ nay, thầy nó không phải lang bạt nữa mà nó cũng yên tâm chẳng lo không trở thành một kiếm sĩ có tương lai như lòng hằng mong ước.
Đến lâu đài, chủ nhân Hà Chu Cát Tỉnh đích thân ra cửa nghênh tiếp. Thi lễ xong, thay áo nhẹ, gia nhân dẫn vào nhập tiệc, cũng vẫn ở gian phòng xưa, trước đây hắn đã gặp Đại Quán và Trúc Mộ.
Gặp lại Đại Quán, Thạch Đạt Lang vui mừng khôn xiết. Hắn phục xuống tạ Ơn nhà sư đã can thiệp cứu hắn khỏi ngục thất. Đại Quán đỡ dậy, nói:
- Bất tất ! Ta chỉ chứng minh nỗi oan con phải chịu và đòi sự công bằng mà thôi.
Gặp bất cứ trường hợp nào như thế ta cũng can thiệp, chẳng cứ gì riêng gì trường hợp của con.
Bữa tiệc thịnh soạn. Tuy chỉ có ba người, sau thêm Kỳ Sâm nữa, nhưng thật vui vẻ.
Đề cập cuộc khảo hạch ngày hôm sau, Đại Quán có vài lời khuyên. Ông thực tâm tin tưởng Tôn Điền Tùng Cương là người đủ tài đức trị nước nên mong Thạch Đạt Lang phục thị Tôn phủ.
- Tôn Điền Tùng Cương là một chính trị gia khôn khéo, nhìn xa trông rộng và thực tế. Con nên lựa lời đối đáp, ta mong con thành công.
Thật ra, những ý kiến của Đại Quán không hợp với ý Thạch Đạt Lang. Trong thâm tâm, hắn chẳng muốn bị ràng buộc. Sau thời kỳ canh tác ở Hotengahara, hắn quả có ý tìm minh chủ, đem lưỡi gươm của mình phục vụ lãnh tụ nào đó có tài năng và đức độ, nhưng xét tình hình ngày nay, khó mà thực hiện ý định ấy.
Họ Tôn Điền ở Edo cũng như Hòa Giả ở Osaka đều chỉ lo củng cố quyền lực của phe phái. Dân chúng vẫn lầm than, chịu đựng nhiều bất công, tại nhiều nới đã phát sinh mầm mống nổi loạn. Sứ quân chẳng có sách lược an dân kiến quốc gì, nên Thạch Đạt Lang thất vọng không muốn phí năng lực vào những cuộc tranh chấp đảng tộc, bè phái như thế.
Tuy vậy, hắn không tiện từ chối, sợ làm mất lòng và nhất là sau vụ bắt bớ vừa rồi, sợ làm liên lụy đến những người đã để hết tin tưởng bảo trợ hắn.

Hôm sau, một ngày trọng đông nắng đẹp, Thạch Đạt Lang mặc lễ phục, cưỡi ngựa tía xuống núi. Dưới mắt khách bàng quan, rõ ràng tương lai đời hắn đầy rực rỡ, mỗi bước đi của hắn về phía Tôn phủ là một bước đến gần ngưỡng cửa vinh quang.
Cách cổng Wadakura chừng mươi trượng, thấy bảng đề "hạ mã", Thạch Đạt Lang xuống ngựa, trao cương cho mã phu rồi thong thả đi vào. Thông báo danh tính xong, hắn được mời vào phòng chính trong nghênh khách đường ngồi đợi.
Phòng rộng thênh thang, tiếp được tới hàng trăm khách chứ không ít và được mệnh danh là "lan sảnh" vì ngay chính giữa có treo bức họa lan điểu thật lớn.
Thị nữ mang trà bánh tới, nhưng ngoài những kẻ nô tài này ra, đợi mãi chẳng thấy ai đến tiếp xúc. Lại là người khách độc nhất trong phòng, ngồi lâu phát chán, hắn đứng dậy đi quanh. Gần chiều, mới thấy một lão ông bệ vệ bước ra. Tuổi chừng tám chục, tóc bạc như cước nhưng sắc diện hồng hào trông còn tráng kiện lắm. Ông tự xưng là Vạn Mẫn Chương thuộc hội đồng trưởng lão được cử đến để nghênh tiếp khách quý.
Thạch Đạt Lang cũng tự khai danh tính, trình sơ qua về dòng họ và tổ phụ. Nghe xong mỗi câu, ông lại gật đầu, chiếc cằm phì nộn khẽ rung động.
- Tiểu nhân đến đây theo lời triệu của Tôn phủ. Vậy xin kính cẩn nghe lời chỉ giáo.
- Đa tạ đại hiệp.
Đoạn, dường bối rối phải lựa lời diễn tả một điều khó nói, ông tiếp:
- Mấy hôm trước đây, hội đồng trưởng lão đã xét lời thiền sư Đại Quán đề cử đại hiệp vào một chức vụ thuộc giảng huấn bộ. Đề nghị của hội đồng đã đệ trình lên Tôn đại gia, tiếc thay ngài không thuận. Sáng nay chúng ta lại tái trình việc ấy, nhưng vẫn không lay chuyển được ý ngài.
Thạch Đạt Lang cúi đầu nghe, im lặng.
- Tôn gia nói đã một lần tiếp xúc với đại hiệp. Ngài rất có hảo cảm nhưng vì lý do riêng, không tiện để đại hiệp giữ chức vụ gì trong Tôn phủ lúc này ...
Thấy Thạch Đạt Lang vẫn cúi đầu, giọng ông trầm xuống, nặng vẻ an ủi:
- Trong cuộc sống vô thường, chuyện xảy ra như vậy không phải là hãn hữu, đại hiệp chẳng nên quan tâm. Được hay mất, nhiều khi cũng nhờ may rủi.
Thạch Đạt Lang kính cẩn:

- Đa tạ lão tiền bối, tiểu nhân hiểu.
Vạn Mẫn Chương thì tỏ ý quan hoài. Thạch Đạt Lang, trái lại, mừng vô tả. Hắn cảm thấy như có một quyền lực gì cao hơn quyền lực của Tôn đầu lãnh đã an bài mọi sự để hắn được tự do lựa chọn đường đi, dẫn đến và trao cho hắn một chức vụ vinh hiển, ích lợi cho dân tộc hơn chức vụ của Tôn gia nhiều.
Nhìn Thạch Đạt Lang điềm tĩnh, không lộ vẻ xúc động, Vạn Mẫn Chương nghĩ thầm:
"Thật là con người biết tự chu".
- Được biết ngoài sở trường về kiếm pháp, đại hiệp còn có tài về mỹ thuật. Giá đại hiệp cho lão phu được chiêm ngưỡng đôi chút tài năng hiếm có ấy thì hay biết mấy.
Xem nét bút, đánh giá được con người. Nếu có dịp trình lên Tôn đại gia, lão phu chắc ngài có con mắt tinh tế, sẽ thẩm định tác phẩm của đại hiệp không nhầm lẫn. Mong đại hiệp hiểu ý và đừng cho là lão phu ngạo mạn.
Dứt lời, ông đứng dậy nhìn Thạch Đạt Lang lần cuối, nói mấy lời cáo biệt và bước khỏi khách sảnh.
Hiểu rõ thâm ý của Vạn Mẫn Chương, Thạch Đạt Lang mỉm cười. Ông muốn hắn biểu lộ chí hướng trong một tác phẩm, đặc biệt ở trường hợp này, một tác phẩm nghệ thuật. Được lắm ! Hắn sẽ làm, nhưng không phải nhằm mục đích được thu dụng như Vạn Mẫn Chương đã gợi ý mà chỉ để bày tỏ ý kiến mình.
Khi còn nhỏ, Thạch Đạt Lang đã yêu thích nghệ thuật. Cái đẹp bao giờ cũng làm hắn xúc động. Từ vẻ huy hoàng của buổi bình minh rực rỡ ánh dương quang đến những bông hoa dại nhỏ li ti cạnh tảng đá rêu phong, mỗi cảnh mỗi vật đều gây cho hắn nhiều cảm xúc. Chỉ tiếc hắn đã không có được kỹ thuật điêu luyện để diễn tả những xúc động ấy trên giấy như trong bức tranh "hạt giẻ" của Tống Lương Khải hắn đã xem ở thư phòng Cổ Huy Đạo năm nào.
Rồi vì lang bạt khắp nơi, không tiện và không có thì giờ vẽ tranh, hắn chẳng mấy khi tập luyện. Đôi khi nhàn rỗi, không có hứng tạc tượng, Thạch Đạt Lang lại mang bút mực ra vẽ theo trí nhớ những cảnh hoặc vật đã gặp. Những nét vẽ ấy thường gò bó, chẳng được tự nhiên và không mạnh mẽ tung hoành như những đường gươm sắc bén của hắn nên hắn chẳng muốn ai xem và cũng chẳng muốn giữ làm gì.
Hôm nay, bỗng nhiên bị khích động vì lời yêu cầu của Vạn Mẫn Chương mà hắn coi như một thách thức, Thạch Đạt Lang thấy hứng khởi bừng bừng. Bèn gọi con hầu mang bút mực và màu vẽ đến.

Tiện có bức hình phong ở góc phòng còn trắng, hắn mang đặt cạnh chỗ ngồi. Trầm ngâm một lát, Thạch Đạt Lang phóng bút vẽ lên đó những hình ảnh ào ào từ trong đầu tuôn ra như thác lũ. Hắn làm việc nhanh và liên tục, mắt đỏ lửa, trong một cơn sốt cảm hứng tưởng không bao giờ dứt.
Đến khi bình phong không còn chỗ trống và lòng nhiệt thành cũng giảm, Thạch Đạt Lang rút giấy lụa lau mồ hôi trên mặt rồi thả bút vào bình nước, đứng lên, không nhìn lại bức họa mà cũng không sửa một nét nào.
Xốc lại quần áo, hắn bước ra cửa. Quay nhìn cánh cổng Wadakura, một câu hỏi bỗng thoáng qua trong trí:
Vinh quang ở đâu ? Bên này hay bên kia cánh cổng ? Thạch Đạt Lang bước nhanh, tự cho mình đã gặp may mắn.
Vạn Mẫn Chương trở lại khách sảnh. Ông nhìn bức họa hãy còn ướt mực. Bức họa vẽ cảnh đồng Musashino, cỏ cháy vàng chiếm nửa bình phong. Chính giữa là vầng thái dương đỏ thắm, và thủy mặc được dùng để diễn tả bầu trời mây vần vũ của một ngày dông bão.
Vạn Mẫn Chương lẩm bẩm:
“Con hổ đã được Tôn gia thả về rừng mất rồi !”.
oo Hôm sau, Thạch Đạt Lang trở lại lều, bộ lễ phục vẫn còn cứng bột hồ nhưng bụi đất đã làm lem nhem những chỗ lụa trắng. Lâm Bằng mừng rỡ:
- Mừng đại huynh ! Đệ chờ từ sớm. Đại huynh đi rửa mặt rồi thay áo. Có phải nhận việc ngay không ?
Thạch Đạt Lang cười:
- Không. Đề nghị bị bác.
- Bị bác ? Đại huynh không giỡn đấy chứ ?
- Ai giỡn làm gì !
- Tiếc quá nhỉ ! Khó có cơ hội như thế nữa.
- Hiền đệ mà cũng nghĩ vậy à ? Hiền đệ cho là vinh quang chỉ ở trong Tôn phủ hay sao ?
Lâm Bằng không đáp. Thạch Đạt Lang lại tiếp:
- Một thời, ngu huynh cũng có ý muốn đem sở học và kiếm thuật đặt dưới chân minh chủ mình chọn lựa, mơ tưởng kiếm đạo đi đôi với chế độ để xây dựng một quốc gia cường thịnh.
- Phải vậy chứ. Tiểu đệ cũng nghĩ thế.
Thạch Đạt Lang lại cười:
- Vậy là chúng ta đồng ý kiến. Nhưng giấc mơ ấy tan rồi ! Đó chỉ là giấc mơ không sát thực tế. Có bao giờ hiền đệ tự hỏi nếu gặp một chế độ không chủ trương xây dựng quốc gia thì những người cầm

kiếm phục vụ cho chế độ ấy phải xử sự thế nào ? Bị cuốn vào cơn lốc, người cầm kiếm không có lối thoát, sẽ bị dùng như một món đồ cho đến chết và nhiều khi không biết rằng mình chỉ là một món đồ ...
Lâm Bằng cau mặt:
- Vậy đại huynh đứng ngoài xã hội hay sao ?
- Không. Hiền đệ chớ nghĩ thế. Chừng nào còn dân tộc Nhật, còn quốc gia Nhật thì kiếm đạo vẫn còn là ngọn đèn sáng chỉ đường và giữ vững tinh thần cho huynh.
Nói rồi lảng sang chuyện khác, Thạch Đạt Lang hỏi:
- Hạo Nhiên đâu ?
- Nó vào rừng kiếm củi.
Thạch Đạt Lang lấy giấy bút ra thảo một bức thư đưa cho Lâm Bằng và nói:
- Nhờ hiền đệ mang trả ngựa và giao thư này cho vị hào trưởng vùng Akagi là Hà Chu Cát Tỉnh. Nếu gặp thiền sư Đại Quán ở đó, cũng xin chuyển lời cảm ơn nồng nhiệt của ngu huynh đến các vị. Chắc các vị đó đã biết ngu huynh không được thu nhận vào chức vụ đề nghị rồi.
- Đại huynh có nghi là vì bị gièm pha chăng ?
Thạch Đạt Lang gật đầu:
- Cũng có thể ! Nhưng bị gièm pha hay không, ngu huynh chẳng bao giờ để ý. Tuy nhiên, xin hiền đệ nói thêm để các vị ấy biết ngu huynh không đích thân đến cám ơn được vì ngại sự liên lạc quá mật thiết có thể khiến các vị bị liên lụy và xin miễn chấp cho.
- Tiểu đệ hiểu, xin đi ngay bây giờ.
- À, còn việc này nữa ...
Thạch Đạt Lang vừa nói vừa rút ra một túi gấm đưa cho Lâm Bằng:
- Cái này là của Hạo Nhiên. Phiền hiền đệ giao lại cho nó, bảo nó phải gìn giữ cẩn thận vì là di sản độc nhất cha nó để lại.
Lâm Bằng trố mắt nhìn Thạch Đạt Lang:
- Sao vậy ? Đại huynh đi đâu ?
- Ngu huynh lên núi.
- Đi đâu cũng cho tiểu đệ đi theo. Cả Hạo Nhiên nữa.
Nhưng Thạch Đạt Lang nghiêm nghị:
- Ngu huynh không ra đi vĩnh viễn. Trong lúc vắng mặt, nhờ hiền đệ dạy dỗ Hạo Nhiên cho và coi nó như đồ đệ.
- Đại huynh lên núi ở ẩn chăng ?
Thạch Đạt Lang cười rộ, ngả người chống tay lên chiếu rồi lập nghiêm:
- Chẳng phải thế. Ngu huynh còn trẻ, cũng muốn có sự nghiệp chứ. Biệt hiền đệ, không vui gì. Nhớ mấy câu thơ của một thi sĩ Trung Hoa

đời Đường, xin đọc để tặng:
Tịch tịch cách hà đãi Triêu triêu không tư quy Dục tầm phương thảo khứ Tích dữ cố nhân vi (Đợi gì không hưởng trọn yên tĩnh. Sớm nào cũng trở về không. Muốn tìm nơi cỏ thơm mà tới. Chỉ tiếc phải xa cố nhân).
Lâm Bằng nghe, lòng buồn vời vợi, cầm tay Thạch Đạt Lang nghẹn ngào. Lúc sau lên ngựa từ biệt.
Đến lâu đài Akagi, Đại Quán vẫn còn đó, đang cùng chủ nhân đàm đạo. Cả hai đã được thông báo quyết định của Tôn đầu lãnh. Lâm Bằng đưa thư, đọc xong mới biết ý định của Thạch Đạt Lang muốn xa Edo một thời gian. Lại nghe Lâm Bằng nói Thạch Đạt Lang không đích thân đến giã biệt được vì sợ liên lụy đến ân nhân, ai cũng cho hắn quá cẩn thận.
Hà Chu Cát Tỉnh đề nghị:
- Hắn đã không đến ta được thì ta đến hắn, ngại gì !
Đại Quán gật đầu đồng ý. Bèn cùng nhau lên ngựa tới đồng cỏ. Đến nơi, căn lều vắng lặng. Trên trời cao, chỉ thấy một đám mây trôi lờ lững.

Thạch Kiếm

Dịch giả: Cung Vũ
Hồi 79
Màu Xanh Hồ Thủy

Trải tấm lụa vừa nhuộm xong lên cỏ, Oa Tử giở nón ngồi nghỉ. Nước hồ xanh trong gợn sóng lăn tăn và tấm lụa nàng vừa nhuộm cũng một màu xanh mát, duy lòng nàng sao bồn chồn như lửa đốt.
Hai tháng trước, khi còn ở cốc Trúc Lâm, nghe tin Thạch Đạt Lang được vời vào Tôn phủ, Oa Tử vui mừng hết sức. Thôi thế là từ nay hết lo sợ phập phồng và sự sum họp với người yêu không còn là một ảo tưởng. Thấp thỏm mừng thầm, nàng chỉ chờ dịp thuận tiện dời khỏi cốc. Nhân cốc chủ là Trúc Mộ lão nhân mới quy tiên, tuần bách nhật vừa mãn, Oa Tử mượn cớ không tiện ở thêm, vào gặp Mẫn Đức là cháu của Trúc Mộ hiện giữ chức quản trị gia nhân, xin cáo biệt đi Edo. Mẫn Đức lưu lại thế nào cũng không được, vả sau khi tổ phụ mất, không còn lý do gì để giữ nàng nữa, đành gọi gia nhân mang tặng vật ra tiễn.
Đến Edo, Oa Tử dò hỏi nhiều nơi mới biết Thạch Đạt Lang không được tuyển vào phủ, đã bỏ vùng Musashino đi đâu không rõ. Cánh

hồng ngàn dặm tung bay. Căn lều hoang vắng, di tích còn lại chỉ có một cái bếp, than tro vung vãi. Oa Tử lặng nhìn gian nhà cỏ xiêu vẹo trong cảnh đìu hiu, thương cho ai quạnh quẽ mà lại xót xa cho thân thế mình long đong. Vừa buồn, vừa sợ, nàng trở lại Edo, vào tạm trú tại một ngôi chùa. Nhân gặp người mộ đạo chỉ dẫn, Oa Tử mới đến xin việc ở xưởng nhuộm vùng ngoại ô này.
Xưởng nhuộm là một xưởng thuộc loại tiểu công nghệ. Gia đình gồm hai vợ chồng và một người con gái, chuyên phiếu lụa rồi nhuộm màu hồ thủy, một màu xanh đặc biệt rút từ lá chàm ra pha chế với vài thứ màu thực vật khác. Cách pha chế làm theo bí quyết riêng truyền từ mấy đời trong dòng họ, màu đã đẹp lại bền nên rất được ưa chuộng. Làm việc ở xưởng nhuộm tuy khó nhọc nhưng Oa Tử chẳng nề, còn cho là may mắn tự kiếm được việc mưu sinh không phải nhờ vả ai. Thấy gia đình người thợ nhuộm hiền lành, nàng xin tá túc luôn ở đó.
- Cô Oa Tử !
Nghe tiếng gọi, Oa Tử giật mình quay lại.
- À bác Tống Nhị ! Đến giao hàng hả ?
Tống Nhị là lái buôn cung cấp lá chàm cho xưởng. Tuy chẳng phải người địa phương nhưng vì qua lại vùng này luôn nên được tín nhiệm. Tống Nhị cười bả lả:
- Không, kỳ này không mua được lá nhưng có tin cho cô.
Oa Tử ngạc nhiên:
- Tin cho tôi ? Tin gì thế ?
- Phải cô sinh quán ở Miyamoto vùng Mimasaka không ?
- Phải, sao bác biết ?
- Tháng trước qua đấy, có người nói đến cô và hỏi thăm.
- Ồ ! Ai vậy ?
- Một người tên Ô Nhiên. Bà ta lấy chồng ở Mikuzaki. Bà bảo có biết cô, lại có người em trai tên Thạch Kinh Tử cũng biết cô rõ lắm.
Mặt Oa Tử đỏ bừng, e thẹn. Tống Nhị cười hềnh hệch ra ý thông cảm, vén áo đến ngồi xổm cạnh Oa Tử.
- Vậy cô có quen biết gì với bà ta không ?
Oa Tử gật:
- Bác có nói cho chị Ô Nhiên biết tôi ở đây không ?
- Dĩ nhiên là có. Tôi nghĩ tình đồng hương cả, nói ra chẳng hại gì.
- Phải. Thế chồng Ô Nhiên là ai ?
- Hình như là một kiếm sĩ đã đứng tuổi. Bà ấy nói nhớ cô lắm, muốn gặp cô ôn lại chuyện xưa ...
Oa Tử lơ đãng nhìn ra xa, lúc sau kéo áo lau mắt đỏ hoe:
- Cám ơn bác.

- Ô Nhiên không đích thân tới được nên nhờ tôi dẫn cô đến chỗ bà ở. Nghe đâu có tin tức gì của em bà là Thạch Kinh Tử ấy mà ...
Nghe nhắc đến tên Thạch Kinh Tử, lòng Oa Tử bỗng rộn lên niềm vui sướng.
- Ồ thế à ?
- Cô có muốn cùng đi với tôi đến gặp bà Ô Nhiên không ?
Oa Tử ngần ngừ. Người lái buôn vội tiếp:
- Nếu bằng lòng thì cô phải cho biết trước kẻo lỡ.
- Thì cũng phải để tôi xin phép nghỉ mấy hôm đã chứ ! Hay thế này. Bác cứ về đi, sáng mai qua đây nếu thấy ngoài cổng có treo chiếc khăn thì gọi. Tôi sẵn sàng đi cùng với bác.
Tống Nhị vui vẻ:
- Vậy cũng được. Dịp may cô chớ nên bỏ lỡ. Nếu lần này mà không được thì còn lâu tôi mới trở lại đấy !
Người lái buôn đi rồi, Oa Tử tần ngần nhìn theo rồi đứng dậy quay ra tiếp tục công việc bỏ dở. Nàng gấp tấm lụa đã se, nhúng vào thuốc nhuộm và lấy vồ ra đập. Nhưng những tiếng vồ của nàng không đều đặn như mọi khi, lúc nhanh lúc chậm, xem ra hỗn loạn chẳng khác nào tâm trạng rối bời của nàng lúc ấy.
“Đã lâu không gặp chị Ô Nhiên, chắc bây giờ chị ấy khác trước nhiều. Không biết gia đình ra sao ? Và Thạch Đạt Lang ! Thạch Đạt Lang ! Chàng nhớ thiếp không ? Chàng nhắn chị Ô Nhiên nói với thiếp điều gì thế ? Hay là chàng đã đổi ý ... Hay là ... Trời ơi!....”.
Oa Tử bồi hồi, chiếc vồ cầm tay cơ hồ muốn rớt. Trước mặt nàng chỗ nào cũng thấy hiện ra hình ảnh người yêu. Hy vọng và lo sợ lại bắt đầu nhen nhúm trong lòng người thiếu nữ đa cảm.
Oa Tử hoa mắt. Màu xanh hồ thủy của tấm lụa nàng vừa nhuộm ùa vào choáng ngợp cả hồn nàng rồi vỡ từng mảnh, tan nát.
Oa Tử bỏ vồ đứng lặng một lúc, đoạn thu xếp dụng cụ cất vào kho, tuy mặt trời bấy giờ mới hơi ngả bóng.
oo Sáng hôm sau, vừa nghe tiếng Tống Nhị gọi, Oa Tử đã khoác hành trang đội nón ra cửa. Phương đông, trời đỏ hồng hứa hẹn một ngày tươi đẹp. Rặng núi xa xanh đen đổi màu sáng dần cùng với ánh mặt trời mỗi lúc một rõ.
- Tôi làm phiền bác quá !
- Có gì mà phiền ! Đằng nào tôi cũng phải cất hàng về phía đó. Chỉ sợ cô không đủ sức đi nổi thôi.
- Từ đây đến chỗ Ô Nhiên ở bao xa ?
- Phải đi hết một ngày.
- Thế thì tôi đi được.

- Vậy hả ? Tôi cũng nghe nói cô đã một mình đi từ Trúc Lâm đến Edo. Con gái như thế là khoẻ rồi !
Dứt lời, gã lái buôn cười ha hả. Oa Tử cũng cười:
- Ai nói bác biết vậy ?
- Người ta nói.
- Người ta là ai ?
- Thì mọi người. Ở xưởng nhuộm cũng như ở Miyamoto. Người ta bảo cô phải lòng anh chàng Thạch Kinh Tử nào đó ...
Mặt Oa Tử đỏ nhừ:
- Người ta hay kháo chuyện người khác quá nhỉ.
Tống Nhị cãi:
- Có sao đâu ? Đi tìm người cô yêu thì có gì đáng trách ! Phải cái anh chàng Thạch Kinh Tử đó có lẽ không để ý đến cô. Anh ta có vẻ lạnh nhạt.
Oa Tử vội chữa:
- Không ... không phải thế.
- Cô không giận anh ta sao ?
- Không ! Lỗi tại tôi ! Chàng là kiếm sĩ, cần phải có thì giờ tập luyện. Kiếm đạo là lẽ sống của đời chàng. Tôi đã hứa không làm gì để luỵ đến chàng. Tôi không trách chàng điều gì cả.
Tống Nhị quay nhìn Oa Tử. Gã định nói câu gì song lại thôi, lẳng lặng đi. Qua một cái quán, gã đề nghị:
- Ta vào đây nghỉ chút đã để lấy sức đi đến chiều. Đường còn dài mà.
Cả hai bước vào quán, gọi nước trà và bánh đậu, rồi giở cơm nắm mang theo từ nhà ra ăn. Lúc ra khỏi quán, một toán chừng bốn năm người toàn mã phu và lao công khuân vác ngẫu nhiên vừa tới, trông thấy Tống Nhị, đến cạnh gã vỗ vai níu áo:
- Tống Nhị ! Ngươi đi đâu, mấy ngày nay sao chẳng thấy mặt ? Định ăn non hả, cho anh em gỡ với chứ !
Tống Nhị bối rối, bảo Oa Tử cứ đi trước, đoạn ghé tai bọn kia thì thầm điều gì. Lúc sau, cả bọn cười như phá.
- Coi chừng chúng ta mách con mụ già nhà ngươi đó !
Nói đoạn kéo nhau ồn ào vào quán.
Tống Nhị rảo bước theo Oa Tử, quay lại giơ tay xua xua làm hiệu, nói lớn:
- Thôi hôm nay ta không thuê ngựa nữa. Khi nào cần sẽ gọi.
Đến gần Oa Tử, gã cười dả lả:
- Mấy thằng thật không biết lễ độ gì ! Thuê chở hàng, lâu dần thành quen, chúng lờn mặt.

Oa Tử nhìn gã, ngờ vực. Từ đó trở đi, nàng giữ kẽ, không hỏi han gì nữa nếu không thực cần thiết, mà Tống Nhị cũng có vẻ bẽ bàng, ít cười nói. Hai người cứ đi mãi cho đến khi trời bắt đầu nhạt nắng. Thấy Tống Nhị chẳng nói năng gì mà đường dài vẫn còn hun hút, Oa Tử băn khoăn hỏi:
- Makazuki ở bên này hay phải sang bên kia núi ?
- Bên này. Phía bên kia thuộc làng Miyamoto rồi. Thượng nguồn sông Aida trong đám cây xanh trên cao đó ! Cô không nhận ra à ?
- Tôi ít khi sang bên này núi nên không rõ.
Xung quanh chỉ toàn bụi gai và đá tảng. Con đường mòn hai người đang đi hẹp và quanh co, nhiều chỗ cỏ mọc phủ gần kín. Cảnh vật tiêu sơ hoang vắng đến não lòng khiến Oa Tử lo ngại chậm bước.
- Cô mệt rồi à ?
- Không, nhưng ngài ngại thế nào ! Ở đây hoang vu quá, từ nãy đến giờ đi chẳng gặp ai. Bác có lạc đường không đấy ?
Tống Nhị cười xoà:
- Ngại gì chứ ? Mùa này đường này ít người đi. Tôi thuộc đường này lắm mà, cô cứ yên tâm.
- Nhà chị Ô Nhiên ở đâu ?
- Xóm đằng kia. Vừa nói, Tống Nhị vừa chỉ về phía trước. Cố gắng đi thêm một quãng nữa thôi.
Cả hai rảo bước. Quả nhiên đến đỉnh đồi, trông xuống có vài căn nhà gỗ, cái lợp tranh cái lợp ngói, khuất trong những tàn cây rậm rạp.
Tống Nhị lại nói:
- Trông thế mà đường vòng vèo còn xa. Chút nữa tới cái miếu, cô hãy ngồi nghỉ tạm để tôi vào xóm gọi bà Ô Nhiên ra.
- Ủa, tại sao phải làm vậy ?
- Chồng bà ấy dữ lắm, không muốn vợ giao thiệp với những người quen ở làng cũ nên bà phải trốn chồng đến gặp cô.
Oa Tử thở dài, lúc cúc theo Tống Nhị. Tới cửa miếu, gã bảo Oa Tử vào, nhưng thấy trong miếu tối và ẩm, nàng chỉ vén áo ngồi ngoài cửa, trông theo bóng gã khuất dần sau những bụi gai và lau cao quá đầu người.
Chẳng bao lâu, bóng chiều sập xuống. Lá khô theo gió bay tản mác khắp nơi, rơi trên tóc, trên áo Oa Tử. Nhặt một chiếc lá mân mê, lá vỡ vụn trong tay, bất giác nàng nghĩ tới tuổi già, đâm lo sợ.
- Đúng rồi ! Nó đấy !
Tiếng quát thình lình khiến Oa Tử giật nẩy người. Nàng đứng phắt dậy, chưa kịp hành động gì đã bị hai bóng đen từ sau miếu nhảy ra bịt chặt lấy miệng và giữ chắc tay chân. Oa Tử ú ớ. Lẫn với tiếng gió

ù ù, giọng bà Hồ Điểu vang lên the thé:
- Đúng rồi ! Đúng con tiện tì này đây ! Trói nó lại cho ta !
Oa Tử khiếp sợ, nhắm nghiền mắt lại. Giữa cơn thảng thốt, nàng tưởng vừa rơi xuống âm ti, quái thạch lố nhố hiện thành hình quỷ sứ đến bắt nàng, đứng đầu là một nữ quỷ tàn ác xõa tóc, tròng mắt trắng dã ghé sát vào mặt nàng soi mói. Oa Tử thở hắt ra không biết gì nữa.
- Cô ấy ngất đi rồi !
Tiếng bà Hồ Điểu lạnh tanh:
- Càng tốt. Khiêng nó đến chân đèo, ngã ba Shimonosho đợi ta. Chỗ có cái suối theo đường tắt đi cho chóng.
Hai tên kia đi khỏi, bà Hồ Điểu vòng ra sau miếu. Tống Nhị đã chờ sẵn.
- Bác Tống Nhị hả ?
- Phải. Bà thấy tôi được việc không ?
- Được. Ta cứ sợ nó không đi.
Tống Nhị nhe răng cười hì hì:
- Dễ quá mà ! Kế của bà hay thật ! Cô ấy tin ngay, nhưng nửa đường gặp mấy thằng bạn mắc dịch phá, tưởng hỏng việc rồi chứ !
Gã đem chuyện gặp bọn mã phu trước đó dọa dẫm ra sao kể lại. Bà Hồ Điểu gật đầu, suýt xoa:
- May lắm, may lắm.
Đoạn rút trong bọc ra một số tiền chẳng biết là bao nhiêu dúi cả vào tay Tống Nhị.
- Chớ đem chuyện này nói cho ai biết nghe không ?
- Khỏi ! Bà khỏi cần nhắc !
- Khi nào có việc gì, ta lại nhờ đến bác.
- Dạ được.
Vừa định quay gót về phía cửa miếu, bà Hồ Điểu bỗng nghe đánh "huỵch" một cái. Tiếp theo là những tiếng òng ọc tựa tiếng con vật đang bị chọc tiết. Hoảng sợ, bà la lớn:
- Tống Nhị ! Tống Nhị !
Không nghe Tống Nhị trả lời. Phân vân một lúc rồi rón rén bước thêm vài bước nữa đến gần bụi sim sau miếu, bà Hồ Điểu lại cất tiếng gọi:
- Tống Nhị !
Vẫn không nghe ai đáp. Bỗng nhiên bà giật mình đánh thót. Sừng sững bên bụi gai là một bóng đen, lăm lăm trong tay thanh kiếm.
- Ai đó ?
- Ta !
- Ta là ai ? Ăn cướp hả ?

- Ta là người vừa giết tên Tống Nhị.
Hoảng hồn, bà Hồ Điểu giật lùi lắp bắp:
- Giết ... giết người ! Ăn cướp ! Người theo ta để ăn cướp phải không ?
Bóng đen cười gằn:
- Ai thèm ăn cướp của bà ? Bà có được bao nhiêu tiền mà ăn cướp ?
- Vậy theo ta làm gì ? Ta là Hồ Điểu Anh gia trưởng một tộc lớn ở Miyamoto, ngươi phải hiểu rõ điều ấy.
Tên Hồ Điểu Anh như khơi dậy nỗi căm giận trong lòng bóng đen cầm kiếm. Gã gằn giọng:
- Ừ ! Hồ Điểu Anh ! Đồ gian ác ! Mụ quên ta rồi chăng ? Ta là Giang đây !
- Ủa, thằng Giang !
- Phải rồi, chính ta. Nhưng ta không còn là thằng con nít như trước. Mụ là cái cây già, mỗi ngày một cằn cỗi, còn ta mỗi ngày một lớn mạnh. Mụ không coi thường ta được.
Tiếc thay, bà Hồ Điểu không bao giờ ý thức được điều ấy. Bà vẫn coi Giang như đứa con nít và tức giận, xông đến giơ tay định vả cho nó mấy cái.
Dĩ nhiên Giang tránh khỏi một cách dễ dàng. Nhưng cử chỉ của bà Hồ Điểu làm Giang nổi nóng. Nó đẩy mạnh bà ngã lăn ra đất. Lồm cồm bò dậy, bà rút thanh kiếm ngắn gia bảo, nhắm hướng Giang đâm tới. Trời tối, mắt lại kém, mong gì trúng đích. Chỉ khẽ xoay người một cái nhẹ, Giang đã nắm được cổ tay bà vặn mạnh. Bà rú lên đau đớn, để rớt thanhk, thở hổn hển:
- Láo ! A thằng này láo.
- Cô Oa Tử đâu ?
- Làm sao ta biết.
Thái độ ngoan cố của bà Hồ Điểu khiến Giang càng thêm giận. Nó bẻ quặt tay bà ra sau lưng, dẫn đến bên xác Tống Nhị. Bà Hồ Điểu run bần bật.
- Nếu mụ không nói rõ, ta sẽ giết mụ như thế này. Tại sao mụ cho người theo ám hại cô Oa Tử ? Ta đến trễ nhưng còn kịp nghe rõ mụ thuê thằng súc sinh này lừa cô Oa Tử đến đây. Mụ để cô ta đâu ?
Bà Hồ Điểu lặng thinh, chỉ rên khe khẽ.
Giang vặn mạnh tay thêm chút nữa. Bà hét lên:
- Ối đau ! Buông ra, để ta nói.
- Ở đâu ?
Bà Hồ Điểu hổn hển đáp đứt quãng:
- Chân ... chân đèo ....Shimonosho.

Nới lỏng tay, Giang định thả bà lão. Nhưng nghĩ sao nó lại thôi, sợ với bản tính bướng bỉnh như thế, bà sẽ còn theo đuổi mãi không bao giờ để cho sư phụ nó và cô Oa Tử được yên ổn.
Ý tưởng giết bà Hồ Điểu thoáng qua trong trí. Giết thì dễ lắm nhưng không nỡ. Vả chẳng biết thầy nó và cô Oa Tử có cho như thế là phải không. Nó phân vân quá.
Suy đi tính lại, Giang thấy trong lúc này, việc cứu Oa Tử là cấp thiết. Cứ để bà già ở đây đã rồi sau sẽ hay.
Giang trói tay bà Hồ Điểu lại, lấy vải bịt miệng rồi nắm áo đẩy bà đi tìm một chỗ giấu.
Trong miếu thì không được rồi. Chỗ ấy lộ liễu quá, vì sát đường mòn, thường có khách bộ hành lui tới nghỉ chân, dễ bị phát giác. Loanh quanh mãi, vào sâu trong núi thấy có kẽ hở giữa hai tảng đá, bên ngoài chỉ một người chui lọt nhưng bên trong rộng như cái hang, hai ba người ngồi được, Giang dẫn bà Hồ Điểu đem giấu về đấy. Lại lấy đá lớn và cành khô bít lối để mọi người không để ý.
Đoạn xuống đèo, tất tả đi về phía ngã ba Shimonosho.
Con suốt bắt nguồn từ trên núi, lúc đầu còn nhỏ, đến ngã ba Shimonosho, chân đèo Mikazuki, thì chảy tràn ra rộng đến mấy chục trượng. Lòng suối cạn, nhiều cát, dễ đi, khách từ bờ này sang bờ kia xắn quần lội qua, chỗ nước sâu nhất cũng chưa đến đầu gối. Giang nhân bà Hồ Điểu khiêng Oa Tử tới ven suối, đặt nàng xuống, ngồi nghỉ.
Gió đêm lạnh thốc vào mặt khiến Oa Tử tỉnh từ lâu, nhưng tay chân nàng bị trói, khăn bịt miệng quàng ra sau gáy buộc chặt cứng hai tai làm nàng khó chịu, có muốn kêu cứu cũng chỉ phát ra những tiếng ú ớ. Đêm khuya, bốn bề vắng lặng. Chẳng biết chỗ này là chỗ nào, Oa Tử nằm ngửa nhìn trời. Qua khoảng trống của những tàn cây xao động, vài ngôi sao nhỏ li ti nhấp nháy lúc ẩn lúc hiện. Hai tay khiêng nàng ngồi trên phiến đá, cách chỗ Oa Tử nằm chừng chục thước. Chúng chuyện vãn những gì nàng nghe không rõ phần vì gió thổi ù ù, phần vì khăn buộc quá chặt.
Đột nhiên một đứa chồm dậy:
- Bà già tới ! Ta nghe hình như có tiếng gọi !
Đứa kia lắng tai rồi nói:
- Đâu ! Có gì đâu !
Cả hai im lặng chú ý:
- Ừ ! Chẳng thấy gì. Quái, sao bà già lâu thế nhỉ ! Có lẽ đã sang giờ tí. Bỗng văng vẳng từ xa, lẫn trong gió, nghe quả như có tiếng gọi vọng đến thật:

- Oa Tử ... ư? ... ư? ... Oa Tử ư? ... ư? ...
- Phải tiếng bà già không ?
- Không phải. Nếu bà già gọi thì phải gọi tên chúng ta chứ !
Nhưng tiếng gọi mỗi lúc một gần, nghe như tiếng hú. Trong đêm tịch mịch, giọng kéo dài tựa giọng hú hồn người đã khuất. Một nỗi sợ bâng quơ luồn vào xương tủy, chạy dài trên sống lưng khiến hai đứa rùng mình.
- Hay bà già làm sao rồi ?
Chúng đưa mắt nhìn nhau, đoạn đến bên Oa Tử khiêng nàng sang bên kia suối.
- Đợi bà già mãi không thấy đến. Hay ta cứ khiêng nó về làng ? Ở đây rờn rợn thế nào ấy !
Thình lình từ trong bụi, một bóng đen nhảy xổ ra, kiếm tuốt trần chỉ mặt hai đứa.
- Muốn sống để cô Oa Tử đấy !
- Ngươi là ai ?
- Hoa Kính Lương Giang ! Bà Hồ Điểu bảo các ngươi giao cô Oa Tử lại cho ta !
- Nói láo !
- Có gì làm chứng !
- Không cần chứng cớ gì hết. Có giao hay không thì bảo ?
- Không. Bà Hồ Điểu đâu ?
- Ta bắt rồi !
- Á ! Thằng này gớm thật ! Ngươi bắt bà già hả ? Đem đi đâu ?
Giang cười đắc thắng:
- Cứ giao cô Oa Tử cho ta, ta chỉ chỗ cho mà tìm.
Nhưng tên kia không đáp, lập tức cầm gậy tre nhảy tới. Giang phóng kiếm lên chênh chếch. Tên kia nghiêng người tránh được rồi quay gậy vù vù tiến sát đến bên Giang.
Gậy, kiếm quấn vào nhau. Gia nhân bà Hồ Điểu ý chừng cũng biết võ nghệ nên sử dụng cây gậy khá thành thạo. Y tả xung hữu đột, những đường gậy tung ra vững vàng, uy mãnh nhưng xem ra không mấy chính xác và so với những chiêu kiếm của Giang, kém phần nhanh nhẹn. Tên đồng lõa đứng ngoài reo hò, cổ võ, chẳng chú ý gì đến Oa Tử, bị trói như bó giò nằm một chỗ.
Thấy Giang đến, Oa Tử mừng vô kể. Giang không còn là thằng bé như ngày xưa nữa. Ban đêm, không nhìn rõ mặt, nhưng giờ đây nó quả là một thanh niên hào hùng, có đảm lược khiến nàng phấn chấn hẳn lên. Tuy nhiên, hình như Giang không được tự tin lắm, có lẽ vì thiếu kinh nghiệm chiến đấu. Oa Tử thầm nghĩ nếu không nhân cơ

hội này mà tự cứu lấy mình để tiếp tay với Giang thì không biết rốt cuộc ra sao. Nếu thất bại, không những nó phải bỏ mạng nơi đây mà chính nàng cũng nguy khốn.
Trong bóng tối, Oa Tử trườn mình đến gần tảng đá. Tìm một cạnh sắc, nàng kề dây trói vào, cà đi cà lại nhiều lần, lòng khấn thầm Trời Phật phù hộ cho Giang cầm cự thêm chút nữa.
May thay, dây trói bện bằng cỏ tranh, chẳng mấy lúc đã đứt tung. Cởi trói được tay chân xong, giật khăn bịt miệng ra, Oa Tử vùng lên hét lớn:
- Cô đây, Giang ! Cố lên ! Đừng để thất bại !
Tên đứng ngoài sực nhận ra đã sơ xuất bèn chạy vội tới. Oa Tử nhanh chân, trốn ngay vào sau đám loạn thạch, nhặt cuội, đá ném ra như mưa bấc.
Thấy Oa Tử tự cởi được trói, Giang phấn khởi tinh thần. Nó đem hết sức bình sinh ra chống đỡ. Lời khích lệ của Oa Tử đã biến Giang thành con cọp dữ. Nó vung kiếm phản công dữ dội, nhiều khi không cần biết đến chiêu thức gì nữa. Rõ ràng đây là một cuộc tranh sống một còn, một mất.
Giang chỉ được huấn luyện sơ sài về kiếm pháp, nhưng nhờ còn trẻ tuổi, nó nhanh hơn địch thủ nhiều. Gã kia xem chừng đã thấm mệt, những đường gậy đánh ra đôi lúc lúng túng. Nhưng cả hai, bên nào cũng nóng lòng thủ thắng nên không bên nào bình tĩnh nữa.
Phía ven suối, Oa Tử trốn sau tảng đá vẫn ném những viên cuội lớn ra ngăn cho kẻ đuổi theo mình không dám đến gần. Đột nhiên, “bộp” một tiếng, một viên trúng ngay vào đùi địch thủ của Giang. Y giật mình, quay lại. Trong nháy mắt phân tâm ấy, y không để ý đến Giang như con báo, xông đến. Hai tay giữ chắc chuôi kiếm, Giang đâm một nhát trúng ngực kẻ địch, lưỡi kiếm xuyên suốt từ đằng trước ra đằng sau, đốc kiếm sát vào tận áo.
Rút kiếm ra, máu phun xối xả, Giang phải né sang bên. Xác địch đổ xuống, mồm còn há hốc và mắt trợn ngược trong cơn ngạc nhiên tột độ. Đột biến khiến cục diện thay đổi chớp nhoáng. Thấy đồng bọn gục ngã, tên kia hoảng hốt co giò chạy, Giang phóng cước đuổi theo, vung gươm toan kết liễu đời tên cường bạo.
- Giang ! Giang ! Tha cho nó.
Giọng Oa Tử gọi lạc đi, khẩn thiết làm Giang khựng lại, vừa mừng vừa sợ. Oa Tử chạy đến ôm Giang:
- Tha cho nó em ạ ! Nó thua rồi, giết làm gì !
- Nó đi báo người khác đến bắt mình thì sao ?
- Thì mình bỏ đi, đừng nên giết nó, tội nghiệp !

Rồi nắm tay Giang, Oa Tử giục nó đi ngay. Thế là cả hai theo nhau rảo bước trở ngược lại đường cũ.
Qua ngôi miếu, nàng chỉ cho Giang biết chỗ ấy hồi chiều nàng bị gia nhân bà Hồ Điểu bắt cóc. Giang gật đầu. Nó chẳng đả động gì đến chuyện đã ám sát Tống Nhị và giam bà Hồ Điểu vào hốc đá.
Gà gáy sang canh, có lẽ quá nửa đêm rồi, sương xuống lạnh. Oa Tử có vẻ mệt, Giang phải dìu nàng đi chậm bước. Cánh tay Oa Tử vịn vào Giang mỗi lúc một nặng thêm. Thấy có túp lều bỏ hoang, nó dìu Oa Tử lại đó, nhặt những cành gãy và lá khô, nhóm lên một ngọn lửa nhỏ.
Oa Tử không còn hành trang gì, Giang mở đẫy lấy mảnh chiếu trải ra, bảo Oa Tử đi nghỉ và cởi áo ngoài đắp cho nàng.
Ngồi dựa lưng vào góc lều, Giang đăm đăm nhìn ngọn lửa, nghĩ ngợi mông lung.
Lát sau thiếp đi trong những tiếng côn trùng rỉ ra xung quanh và mùi thơm hơi khét của những lá khô chưa cháy hết.

Thạch Kiếm

Dịch giả: Cung Vũ
Hồi 80
Tâm Bồ Tát

Đêm sắp tàn. Hơi lạnh thấm vào người khiến Oa Tử tỉnh giấc. Lửa tắt từ lâu, chỉ còn chút ánh sáng yếu ớt của những mẩu than đang cháy dở chiếu lờ mờ một khoảng hẹp giữa căn lều nhỏ. Oa Tử trở dậy, cời than gây lửa mới. Giang cũng đã tỉnh, thổi lửa cháy to thêm rồi ngồi bó gối, đem những chuyện xảy ra sau khi dời thác Phu Phụ, gặp Đại Cổ và trở thành con nuôi của ông ra sao, thuật lại hết cho nàng rõ. Oa Tử hỏi:
- Thế em có nghe tin tức gì của sư phụ không ?
- Không. Sau này gặp thầy Đại Quán ở đồng cỏ Musashino, em mới biết sư phụ bị bắt giam vì tình nghi trộm đồ bảo vật của đồn Mitsumine.
- Trộm bảo vật ?
- Vâng. Nhưng người trộm bảo vật không phải là sư phụ mà chính là em và Đại Cổ.
- Ồ !
Giang hạ thấp giọng:
- Đại Cổ chôn giấu bảo vật và vàng bạc lấy được ở một chỗ để làm

việc ghê gớm lắm. Thầy Đại Quán bảo ông ta phản loạn. Bây giờ ông ta bị bắt rồi, sớm muộn gì chắc cũng phải đền tội.
- Còn thầy em ?
- Em không rõ.
- Sao cô nghe nói ông được vời vào Tôn phủ trao cho chức vụ gì kia mà.
- Em không rõ. Từ ngày ấy, em chưa bao giờ gặp lại sư phụ.
Rồi chuyện nọ lan man sang chuyện kia, Oa Tử lại biết Thạch Đạt Lang thu thêm một đồ đệ nữa tên Hạo Nhiên, và cũng nhờ Đại Quán mà Giang gặp được thân phụ.
Ông tên Hoa Kính Áo Đại Môn, trước là đội trưởng phục thị tại lâu đài Himeiji. Nhắc đến tên Áo Đại Môn, Oa Tử ngạc nhiên hết sức. Hồi tưởng lại buổi đối chất giữa đội trưởng Áo Đại Môn và thiền sư Đại Quán tại chùa Tiểu Sơn, nàng không khỏi thở dài.
Con tạo đa đoan thật ! Nếu không do cơ duyên tiền định thì sao mọi việc kết thúc êm đẹp như thế:
Áo Đại Môn vào tu ở thiền viện còn Giang trưởng thành như ngày nay.
Rồi như sực nhớ ra, nàng hỏi đến bà Hồ Điểu:
- Em giấu bà Hồ Điểu đi phải không ?
- Dạ phải.
- Nghĩ đến thật kinh hãi. Lúc ấy cô sợ quá ngất đi, sau chẳng nhớ chuyện gì xảy ra nữa. Sao em biết mà đến cứu ?
- Dạ, tình cờ. Thầy Đại Quán bảo em đến Vân Lĩnh tự tìm thân phụ. Nấn ná ở đó ít lâu, thấy sự ruồng xét những người theo Đại Cổ có phần êm và nếp sống thiền viện không hợp nên em bỏ đi. Em muốn tìm sư phụ, sống cuộc đời ngang tàng không câu thúc. Nhân qua địa phận thôn Makazuki, thế nào lại gặp bà Hồ Điểu cùng đi với hai gia nhân. Bà không nhận ra em, em đi sau nghe lỏm chuyện họ trao đổi với nhau, biết bà đang lập kế bắt người. Khả nghi họ định bắt cô vì đã lâu không nhận được tin tức gì của cô cả, em theo dõi. Quả nhiên đúng.
- Rồi em giấu bà Hồ Điểu ở đâu ?
- Trong hốc đá gần ngôi miếu cô bị bắt hôm qua.
Nhìn ngọn lửa, Oa Tử thấy lòng mềm hẳn lại. Bà Hồ Điểu tuổi đã cao, lại mắc chứng phong thấp, chắc bà vừa lạnh vừa đói. Dù bà đối xử với nàng ra sao, nàng cũng không thể nhẫn tâm để bà trơ trọi trong hốc đá ẩm ướt như thế được. Lòng thương xót kẻ thế cô, yếu đuối khiến nàng quên hết thù hận.
- Sao hôm qua lúc đi ngang miếu, em không thả bà ấy ra để bà về

làng ?
- Không được. Bà sẽ làm phiền cô mãi.
Oa Tử lắc đầu:
- Tội nghiệp ! Đêm lạnh thế này ... Cô không đành lòng. Em nhẫn tâm quá !
Bên ngoài, vừng đông vừa rạng. Oa Tử sửa lại mái tóc và y phục rồi hỏi Giang:
- Quanh đây có dòng suối nào không em ? Cô muốn kiếm chút nước uống.
- Có con suối nhỏ nhưng khá xa. Cô cứ ngồi đây, em đi lấy nước, nếu tiện sẽ tạt vào xóm mua chút gì ăn đỡ dạ.
Oa Tử gật đầu. Tuy vậy nàng không nghe lời Giang. Nàng đã có chủ ý. Chờ Giang đi khuất hẳn, Oa Tử dập tắt lửa. Thấy manh chiếu Giang để lại, Oa Tử cuốn mang theo phòng khi cần đến, hối hả bước ra khỏi lều.
Sáng đã lâu mà trời còn u ám. Phương đông mây xám giăng đầy, cảnh vật im lìm, ảm đạm như được phủ lên một màu mực loãng. “Có lẽ trời sắp mưa lớn“, Oa Tử nghĩ thầm, và hơn lúc nào hết, thấy việc đi cứu bà Hồ Điểu thật là cấp thiết.
Đến gần ngôi cổ miếu, quả nhiên trời nổi gió to. Bốn bề tối sầm lại tưởng sắp có bão. Cỏ cây nghiêgn ngả. Một ánh chớp lóe lên sáng rực, tiếp theo là tiếng sét nổ chát chúa. Oa Tử giật mình sợ hãi, chạy nhanh vào miếu.
Trong miếu tối om, mùi ẩm mốc xông nồng nặc. Ngại không dám vào sâu, nàng ngồi gần cửa, co ro. Sấm sét ầm ầm xung quanh, lâu lâu lại có lằn chớp nhoáng lên, in trên tường miếu những bóng đen hình thù cổ quái.
Rồi mưa đổ xuống như trút, ào ào, xối xả trên mái ngói. Ngoài cửa miếu, trên những bậc đá phủ rêu đen, nước mưa bắt đầu chảy nhanh, làm thành dòng thác ba tầng cuốn phăng phăng lá khô và cành gẫy.
Oa Tử nửa sợ nửa mừng vì vừa kịp tìm được chỗ trú. Nhưng miếu trống trải, gió thổi ào ào thốc qua chỗ nàng ngồi, hắt vào mặt nàng những giọt nước lạnh buốt. Cực chẳng đã, nàng phải lùi vào sâu phía trong, nhưng cũng chẳng hơn gì. Trong miếu chỗ nào cũng dột. Oa Tử buộc manh chiếu lên đầu, dùng tạm như một cái nón. Ngồi bó gối trong góc, giữa cơn thịnh nộ của trời đất, nghe những giọt mưa rơi lộp bộp trên chiếc nón bất đắc dĩ ấy, nàng bỗng cảm thấy hạnh phúc, một hạnh phúc nhỏ bé và đơn sơ nhưng cũng làm nàng thỏa mãn.

Lâu lắm mưa mới ngớt hột và trời hửng sáng tuy gió còn mạnh. Qua tiếng gió ù ù, nghe như có lời cầu khẩn tuyệt vọng của bà Hồ Điểu đâu đây. Oa Tử đứng dậy rồi không ngần ngại, sửa lại nón, vén áo bước vội ra cửa.
Bên ngoài, cành gãy ngổn ngang. Nước mưa róc rách len qua khe đá chảy xuống chỗ trũng đọng thành vũng đục ngầu. Ghềnh đá rêu phủ trơn trượt. Oa Tử đi mỗi quãng mỗi dừng, hốc đá nào cũng ghé mắt nhòm vào, hy vọng tìm được chỗ giấu bà Hồ Điểu.
Vừa đi nàng vừa gọi:
- Bà Hồ Điểu ! Bà ở đâu, con đến cứu bà đây !
Đôi lúc, tiếng nàng lạc đi trong gió và trong tiếng sấm ầm ì đằng xa. Nhưng đi đã lâu, gọi khản cổ mà không nghe đáp. Dường như tạo hóa vô tình, dửng dưng trước những cố gắng phi thường của người thiếu nữ nhiều lòng trắc ẩn.
Lạnh, đói, mệt khiến Oa Tử bước không vững. Đến một khe núi, nàng ngồi dựa lưng vào một tảng đá khuất gió để nghỉ, lấy tay vắt những chỗ quần áo sũng nước cho đỡ ướt. Nghĩ đến một tách trà nóng có đường, thật nhiều đường, Oa Tử thèm chảy nước dãi.
Bỗng một khe hở trong núi làm Oa Tử chú ý. Khe hở này không tự nhiên, dường như được ai bít lại bởi một tảng đá lớn, xung quanh lại lấy nhiều cành lá xếp che khuất đi cho người ngoài không để ý.
Tò mò, nàng đến gần gạt cành lá ra, nhìn vào. Bên trong tối như hũ nút. Định thần một lát, Oa Tử thấy lờ mờ có bóng người nằm và lắng nghe, hình như lại có tiếng rên nho nhỏ nữa. Đúng rồi ! Chắc bà Hồ Điểu bị nhốt trong này chứ không ai khác.
Mừng vô hạn, nàng hét lớn:
- Bà Hồ Điểu ! Bà Hồ Điểu ! Con đây, con đến cứu bà đây !
Tiếng rên ngưng bặt. Không hiểu sao, Oa Tử lo sợ, gọi rối rít và cố lách mình qua khe đá. Nhưng khe đá quá hẹp không thể nào làm gì được. Nàng đẩy mạnh tảng đá, một lần, hai lần. Vô hiệu. Nàng vận toàn lực, tảng đá vẫn trơ trơ không nhúc nhích.
Tóc Oa Tử xổ tung. Vừa giận vừa tức, nàng thở hổn hển, trong lòng thầm trách Giang tàn ác. Mưa lại bắt đầu rơi lộp bộp. Mặc. Mặc cho nước lạnh đổ xuống ướt cả hai vai, chui cả vào cổ vào gáy, lòng bồn chồn, da nàng nóng ran như lửa đốt. Oa Tử dùng hết sức đẩy tảng đá ra một cách tuyệt vọng nhưng chẳng ích gì. Nàng ngồi phệt xuống bùn, nước mắt bi phẫn chảy dài trên má. Nàng tự hỏi không biết Giang đã làm cách nào vần tảng đá lớn này đến bít cửa hang được.
Đột nhiên Oa Tử sực nghĩ ra. Nàng lập tức đứng dậy, lựa cành cây dài và lớn nhất thò vào khe đá ra sức bẩy. Tảng đá hơi nhúc nhích,

rồi bỗng “ùm” một tiếng, nó lăn kềnh ra, văng bùn đất lên tung toé. Vất cành cây sang bên, Oa Tử chạy vội vào trong hốc đá, quên cả lau mặt.
Trong góc, bà Hồ Điểu nằm ngay đơ, tay vẫn bị trói và miệng bịt vải. Nước mưa long tong rỏ từ những khe đá xuống quanh chỗ bà nằm ướt sũng. Oa Tử tháo vải bịt miệng và cởi trói cho bà. Tay chân bà lạnh tanh tựa xác cá, nhưng áp mặt vào gần miệng còn thấy hơi thở nhẹ. Nàng lay mạnh và gọi tên bà liên hồi:
- Bà Hồ Điểu ! Bà Hồ Điểu !
Không nghe trả lời mà cũng chẳng thấy động tĩnh, Oa Tử giật tóc mai, vuốt ngực, hà hơi vào mũi để truyền hơi ấm. Vô hiệu. Bà Hồ Điểu vẫn nằm im thiêm thiếp.
Ngoài kia trời bắt đầu hửng nắng. Ánh sáng chiếu vào, hốc đá trông rộng hơn. Oa Tử thấy đối diện chỗ nàng ngồi một hình người vẽ trên vách đá. Nét vẽ tuy thô sơ, rêu bám từng mảng loang lổ nhưng ai cũng nhận được đấy là chân dung đức Bồ tát Quán Thế Âm. Bên dưới viết nhiều hàng chữ đã hoen ố, nhòe nhoẹt vì thời tiết và năm tháng.
Oa Tử tò mò đọc. Hàng chữ thuật chuyện người đi tìm con mất tích trong cuộc chiến năm Tý, thời Ashikaga, qua đây ngồi nghỉ trong hốc đá này đã cầu xin đức Bồ tát phù hộ. Ngài hiện lên chỉ lối cho, nhờ đó mà tìm được. Lúc trở về, vẽ chân dung này tạ Ơn và khuyên kẻ đi sau nếu gặp khó khăn gì, qua đây, cứ cầu ngài sẽ được ứng nghiệm.
Oa Tử nhẩm tính. “Năm Tý, thời Ashikaga, lâu lắm rồi, dễ có đến bảy tám chục năm”. Bấy giờ nàng chưa ra đời nhưng tưởng tượng đến những đau thương mà chúng sinh phải chịu trong cuộc chiến, nàng bồi hồi xúc động. Bản tính đa cảm và nặng lòng trắc ẩn, Oa Tử phủ phục xuống dưới chân đức Bồ tát, lâm râm khấn nguyện, xin ngài phù hộ cho bà Hồ Điểu tai qua nạn khỏi và độ cho bà qua cơn u mê của lòng thù hận.
- Tâm vô sở trụ, hành ư bố thí, bồ tát ư pháp. Nam mô Quán Thế Âm Bồ tát. (Phép bố thí của bồ tát không vướng mắc, không phân biệt mình và người. Chẳng mong trả ơn và chẳng cầu phúc báo - kinh Kim Cương).
Tụng xong đoạn kinh và niệm chú, Oa Tử thành tâm lạy ba lạy, kéo áo chấm nước mắt, đoạn lết đến bên bà Hồ Điểu gọi nhiều lần nữa. Bà vẫn nằm trơ trơ, mắt nhắm nghiền, hơi thở thoi thóp.
Bên ngoài, nắng chan hòa đổ lên cây cỏ, phản chiếu long lang những giọt nước mưa vừa tạnh. Oa Tử bước khỏi hốc đá, rẽ cỏ tìm lối ra, hy vọng gặp người qua lại giúp một tay cứu bà Hồ Điểu. Nhưng cảnh

vật vắng hoe, gió lau xào xạc, trước nỗi xót xa của Oa Tử, thiên nhiên chẳng mảy may xúc động.
Mệt lả, nàng muốn khuỵu xuống. Trong ánh nắng chói chang, mắt hoa tai ù, nàng không trông mà cũng chẳng nghe tiếng gọi lo âu của Giang vừa mới tới:
- Cô Oa Tử ! Cô Oa Tử ! Cô sao thế ?
Đón Giang bằng đôi mắt vô hồn, Oa Tử chỉ tay về phía hốc đá. Giang dìu nàng vào. Nàng thều thào:
- Lạnh quá ! Em nhóm giùm cô ngọn lửa.
Giang nhặt cành khô. Một ngọn lửa nhỏ được nhóm lên, khói nghi ngút, nhưng cũng xua đuổi được đôi phần không khí lạnh lẽo trong hốc đá.
Nhìn bà Hồ Điểu nằm dài trong hốc rồi lại nhìn Oa Tử, Giang đã hiểu. Nó lấy cái bát sành đặt lên đống củi, đun nước pha chút trà đưa cho nàng rồi thấm nước trà lên miệng bà Hồ Điểu. Có lẽ nhờ hơi ấm của ngọn lửa và lòng kiên nhẫn của nó mà bà già dần tỉnh. Bà rên khe khẽ, đôi lúc đứt quãng, hơi thở khò khè.
Cơn nguy cấp đã qua, Oa Tử bấy giờ mới thấm mệt. Đôi mắt nàng díu lại, dựa đầu vào vách đá, nàng lả người đi, bên tai văng vẳng nghe xa xôi tiếng Giang kể căn lều đã bị gió thổi sập và giữa tiếng củi nổ lách tách cùng những đợt khói bốc cao, nàng tưởng như nhìn thấy nét mặt từ bi của đức Bồ tát Quán Thế Âm hiện rõ.
- Nam mô a lị gia bà lô kiết đế, bồ đề tát đỏa bà da ...
Tiếng niệm chú của bà Hồ Điểu kéo Oa Tử ra khỏi giấc mộng. Nhìn quanh, không thấy Giang đâu, Oa Tử bò đến bà, lay dậy:
- Bà Hồ Điểu ! Bà Hồ Điểu ! Bà tỉnh chưa ?
Bà Hồ Điểu lép nhép miệng rồi lại nằm yên. Oa Tử ra cửa hang. Giang đang lúi húi nấu bếp.
- Cô xem hình như bà Hồ Điểu đã tỉnh và nói được rồi ...
- Vâng. Lúc cô ngủ, thỉnh thoảng bà lại niệm chú. Cứ để mặc bà ấy.
- Em nấu gì thế ?
- Nấu cháo. Bà và cô chắc cũng cần ăn chút gì cho đỡ đói chứ.
Gia nhân bà Hồ Điểu đến nơi hốc đá thì trời đã xế chiều. Tuy đã tỉnh và cử động được tay chân nhưng bà vẫn chưa nhận ra ai với ai cả. Họ chặt cây và lấy áo làm tạm một cái cáng khiêng và về làng. Oa Tử cũng theo về. Nàng bảo Giang:
- Cô muốn trở lại chùa Tiểu Sơn đợi tin tức của thầy em.
Giang nhìn nàng nghi ngại, nhưng cũng gật.

Thạch Kiếm

Dịch giả: Cung Vũ

Hồi 81
Con Đò Chiều

Thu qua, đông tới rồi lại sang xuân.
Tháng tư năm ấy, hành khách đứng chờ tàu trên bến Sakai đông nghẹt.
Thạch Đạt Lang cũng là một trong số những hành khách đáp tàu đi Kokura, nhưng còn bịn rịn vì cuộc tiễn đưa của các thân hữu trong một lữ quán trên bến.
Cổ Huy Đạo, Vương Chính đều có mặt. Hải Chính Hành không đến được vì bệnh, ủy cho thứ nam Hải Tụ Khuê đi tiễn. Tụ Khuê lại dẫn vợ, một giai nhân tuyệt sắc ở xóm Liễu đi theo. Cả bọn ra bến. Bao con mắt đổ dồn cả vào trang giai nhân tuyệt thế.
- Chà ! Con người mới đài các làm sao ! Giai nhân này là ai vậy ?
- Yến Nương đấy !
- Phải Yến Nương, danh kỹ quán Lạc Thiên ngày trước chăng.
- Chính thị.
- Không phải.
Kẻ cho rằng đúng, người bảo sai. Thạch Đạt Lang không nhận ra cũng chẳng lấy gì làm lạ vì nàng này là Tiểu Yến Nương, không phải Yến Nương ngày trước. Chẳng ai biết nàng Yến trước đi đâu, còn độc thân hay đã xuất gia, vì đã lâu nàng chẳng được ai nhắc đến. Trong nếp sống phù du nơi xóm Liễu, hoa nở rồi tàn, thời gian đi mau lắm.
Yến Nương ! Cái tên gợi lại bao kỷ niệm trong lòng Thạch Đạt Lang. Những đêm tuyết xuống đầy trời như mai rụng ... Mùi thơm của gỗ củi mẫu đơn ... Cây đàn tỳ bị vỡ...
- Thấm thoắt thế mà đã tám năm ! Cổ Huy Đạo than tiếc. Tám năm không gặp tráng sĩ. Chóng quá !
Thạch Đạt Lang lặp lại như trong giấc mơ:
- Ừ nhỉ, tám năm rồi ! Chẳng biết những năm tháng đó chúng đi đâu ?
Hắn bỗng có cảm giác lần đi này đánh dấu một khúc quanh quan trọng trong đời hắn. Thạch Đạt Lang đến Kokura, tỉnh Buzen, nơi hắn sẽ đương đầu với Giang Biên Liễu Cát Xuyên Mộc trong một cuộc tranh tài về kiếm thuật và nội lực. Cuộc tranh tài này đã được chuẩn bị từ lâu do sự thúc đẩy của Điền Xán Quang.
Kể từ ngày Cát Xuyên Mộc được thu nạp vào làm đệ nhất giảng viên trong Kiếm pháp giảng tập bộ Ở dinh Hòa Giả, ai cũng biết cuộc đối

đầu này rồi ra không thể nào tránh được.
Đối với Thạch Đạt Lang, đây là một cuộc tranh chấp phi lý và phù phiếm nhưng hắn không thể từ chối nếu không muốn chịu những tiếng thị phi của võ lâm và những lời chê trách của những người đã thành tâm giúp đỡ hắn. Như giọt dầu bị cuốn theo bánh xe của một guồng máy lớn, Thạch Đạt Lang phải tuân theo những thế lực và tiêu chuẩn khắt khe của xã hội thời đó.
Được mọi người tôn vinh, Thạch Đạt Lang cảm thấy ngượng ngùng. Hắn chẳng ngờ và cũng chẳng bao giờ muốn được coi như thần tượng của ai. Sống trong một khung cảnh luôn luôn chỉ nghe những lời khen lao, xưng tụng, Thạch Đạt Lang sợ hãi không nhìn thấy hoặc không dám nhìn những khuyết điểm của mình. Có người đã nói: "Nếu cứ ngồi trước đèn, nhìn bóng mình trên tường, thấy bóng mình to, lâu dần tưởng mình cũng to như thế". Làm anh hùng cho thiên hạ ngưỡng mộ không phải là mục đích của Thạch Đạt Lang, bây giờ hay những năm sau này nữa.
Thực ra, thắng hay bại, hắn chẳng quan tâm. Giai đoạn đi tìm gặp hảo thủ để thử thách tài năng, phân định hơn kém, đã qua rồi. Hắn muốn dành nhiều thì giờ trong việc trau dồi kiếm học, dùng lưỡi kiếm như một phương tiện để bảo vệ xã hội được tốt đẹp hơn. Chiếc áo đen rộng tay hắn đang mặc là do thân mẫu Cổ Huy Đạo khâu cho, đôi dép cỏ hắn đi, chiếc nón nan hắn đội của Hà Chu Cát Tỉnh tặng, thanh kiếm đeo bên sườn:
quà của Vương Chính. Cơm hắn ăn, nhà hắn ở ... tất cả đều là do công lao của những người hắn quen biết hay không quen biết, hắn có bổn phận phải đền đáp những công lao ấy.
Sự tranh thắng sắp tới sẽ là cuộc tranh thắng cuối cùng. Sau này, nếu chết thì thôi, nếu còn sống, lưỡi gươm hắn sẽ không bao giờ được dùng vào những hành động vị kỷ và phù phiếm như thế nữa mà sẽ phải phục vụ cho một mục đích cao cả khác.
Tàu sắp nhổ neo, chân sào đã ra giục khách. Giờ chia tay của một giang hồ lãng tử như hắn, thế mà cũng bịn rịn.
Thạch Đạt Lang cúi đầu tạ Ơn những lời chúc bình an lần chót. Bình an ! Bình an !
Thạch Đạt Lang mỉm cười. Hắn đã chọn cuộc sống chẳng bình an, chúc làm gì những lời ngô nghê ấy !
Tàu nhổ neo. Cánh buồm căng phồng trước gió. Sườn tàu sóng vỗ dạt dào tung bọt trắng xóa. Như cánh chim hải âu bay ra biển rộng, con tàu lướt nhanh trên mặt nước xanh màu lục dưới trời lấm tấm sao.

Khách tiễn chân lục tục ra về gần vãn thì có người hối hả chạy đến. Thấy tàu đã ra khỏi bờ khá xa, gã giậm chân bứt tóc:
- Thật đáng giận ! Trễ mất rồi ! Đáng lẽ ta nên đến ngay mới phải.
Hỏi ra mới biết là Lâm Bằng. Cổ Huy Đạo nói:
- Phải chăng tráng sĩ đến tiễn Thạch đại hiệp ?
- Dạ phải. Tiếc rằng tiểu nhân tới quá trễ.
- Không sao. Vài ngày nữa lại có chuyến khác, ngại gì !
- Tiểu nhân có ý muốn cùng đi với Thạch huynh.
- Ồ ! Thì ra tráng sĩ có liên hệ ...
- Dạ phải. Thạch Đạt Lang đã nhân tiểu nhân làm nghĩa đệ ; tuy thế, trong thâm tâm, tiểu nhân coi ông như sư phụ. Xin thứ lỗi, dám hỏi tiên sinh phải chăng là Cổ Huy Đạo, ngoại hiệu Kim Phong ...
Cổ Huy Đạo cười, vỗ vai Lâm Bằng:
- Phải phải ... Thế tráng sĩ cũng biết đến tiện danh đấy ! Vậy ta vào trong quán này uống trà đi. Ở đây gió đã lạnh.
Trong quán, không khí ấm áp dễ chịu. Hai người chọn một chỗ gần bếp lửa. Trà bánh mang ra, câu chuyện thêm đầm ấm, thẳng thắn.
Lâm Bằng nói:
- Chuyến đi này của Thạch huynh thật là chuyến đi quyết định. Tiểu nhân không tin Giang Biên Liễu có thể thủ thắng được. Nhưng ...
Hắn có vẻ ngại lời. Lát sau nói tiếp:
- Việc đời biết sao mà nói trước. Trong trường chiến đấu, đã là kiếm sĩ ai cũng phải trải qua những trận một mất một còn như thế. Một chút rủi may đủ định được thành bại...
Cổ Huy Đạo nghiêm trang:
- Lão phu tưởng tráng sĩ chẳng nên lo ngại quá. Thạch đại hiệp xem ra thoải mái và tự tin lắm.
- Tiểu nhân chẳng ngờ gì điều ấy nhưng Giang Biên Liễu không phải tay vừa. Từ khi vào phục thị trong dinh Hòa Giả, nghe nói những chiêu kiếm của hắn càng ngày càng tinh thục đến Đạo Uẩn cũng phải e dè. Không những thế, hắn lại còn khai triển nhiều chiêu thức lạ lùng khác nữa.
Cổ Huy Đạo gật gù:
- Lại càng chứng tỏ cuộc chiến sắp tới gay go, đáng xem lắm. Một cuộc tranh phong giữa một kỳ nhân về kiếm thuật, tuy hơi hợm hĩnh, với một người thường. Tráng sĩ nghĩ thế nào ?
- Tiểu nhân không cho Thạch Đạt Lang là một người thường.
- Thế mà hắn là người thường đấy. Tự thấy không có điều gì phi thường, hắn đã luôn học hỏi, khép mình vào kỷ luật với một nghị lực vô biên để tự cải hoán. Từ một kẻ nông phu dốt nát, cục cằn, hắn đã

trở thành kiếm sĩ tài năng, dũng lược không ai phủ nhận được. Thấy thế người ta cho hắn là siêu phàm, có tài năng thiên phú. Chẳng qua họ muốn che đậy, biện minh cho sự hèn nhát của họ mà thôi.
Lâm Bằng nhìn Cổ Huy Đạo. Con người tóc bạc hoa râm, phong thái tiêu diêu, thích hưởng nhàn, tránh những bon chen của cuộc sống mà lại nói thế ư ? Ông tự trách mình hay ngầm ý dạy ta một bài học ? Dù thế nào đi nữa, hắn đã lý hội được ý nghĩ.
Lâm Bằng cúi đầu thật thấp:
- Xin đa tạ tiền bối.
Đàm đạo hồi lâu, biết thêm được nhiều điều mới lạ về thân thế Thạch Đạt Lang, hắn thấy những nhận xét của Cổ Huy Đạo quả có đúng.
Đêm khuya dần, tiếng ồn ào ngoài bến đò đã giảm. Lâm Bằng cáo từ nhà danh sĩ kiếm học, trở về phòng trọ. Hỏi thăm chủ quán, được biết tàu đi Kokura, nếu thuận buồm xuôi gió ít nhất cũng phải mất hai ngày đêm mới đến, hắn nẩy ý nghĩ muốn đi đường bộ để theo kịp Thạch Đạt Lang.
- Ông quán xem nếu đi đường bộ thì có cách gì đuổi kịp tàu không ?
- Khó lắm ? Phải vượt qua ba cái đèo cao, vất vả và mất nhiều thì giờ. Nhưng để coi, chắc cũng có cách chứ !
Ngừng một lát, ông gật gù tiếp:
- Tàu này thường cập bến Shikama đổ hàng. Nếu theo đường tắt đến đó trước khi tàu cập bến thì may ra có hy vọng.
- Bến Shikama ở đâu, có xa không ?
- Shikama là một vịnh nhỏ cách đây vài chục dặm về hướng nam. Ven vịnh có cái bến cùng tên. Đi Kokura, thế nào tàu cũng phải qua đấy, nhưng quý khách phải đi ngay mới kịp.
Lâm Bằng mừng rỡ, bảo lấy cho ít thực phẩm khô, trả tiền rồi hối hả lên đường theo lời chỉ dẫn của chủ quán.
oo Vịnh Shikama hôm ấy gió êm, biển lặng. Mặt nước phẳng lì như tấm gương trong, phản chiếu màu da trời xanh biếc. Chỗ nước sâu bên ghềnh đá, một con sứa trắng phau bơi lờ lững. Cảnh vật êm đềm khiến Oa Tử cũng dịu được phần nào nỗi lòng khắc khoải.
Cùng đi với nàng trên chiếc đò nhỏ đón Thạch Đạt Lang có bà Hồ Điểu và Giang, cả hai lòng bồn chồn chẳng kém gì Oa Tử.
Bà Hồ Điểu từ khi được gia nhân khiêng về làng săn sóc, chẳng bao lâu đã bình phục. Sức khỏe bà vẫn như xưa nhưng tính tình thì thay đổi hẳn.
Từ khi biết được Oa Tử đã cứu mình thoát chết trong hốc đá, bà nhìn nàng bằng cặp mắt khác. Bà triệu tập cả họ lại, tỏ lòng sám hối về những việc đã làm và tuyên bố hủy lời hứa hôn của Mãn Hà Chí với

Oa Tử. Không những thế, bà còn công khai bày tỏ lòng biết ơn Oa Tử và muốn nàng kết duyên với Thạch Đạt Lang, người mà bây giờ bà cho là xứng đáng với nàng nhất.
Chỉ tiếc Oa Tử không còn được như trước. Sau trận mưa ngày hôm đó, nàng bị cảm lạnh cứ ho khan. Vốn tạng người yếu đuối, lại phải dùng sức quá độ, bệnh cũ của Oa Tử tái phát, sức khoẻ mỗi ngày một suy giảm.
Sư cụ chùa Tiểu Sơn thương tình dành cho một phòng nhỏ sau hậu liêu, cạnh phòng dệt như trước và để nàng tùy tiện thong dong ngày hai buổi sớm hôm đèn nhang cúng Phật.
Oa Tử gầy đi nhiều, da mặt trắng xanh, đôi mắt đăm chiêu u uẩn càng tăng thêm cốt cách thanh tú khiến nàng có một vẻ đẹp siêu thoát ai thấy cũng phải não lòng. Hàng ngày, bà Hồ Điểu lui tới chùa lễ Phật, nhân tiện thăm nom Oa Tử.
Thấy bà thương mình như con, ban đầu Oa Tử còn dè dặt, sau không nghi ngờ gì nữa. Nghe những lời thăm hỏi ân cần và trước những cử chỉ tuy nhỏ nhặt nhưng nặng ý quan hoài của bà:
đắp thêm cho nàng tấm chăn, giúp nàng sắc siêu thuốc, Oa Tử cảm động đến rơi lệ. Nàng thầm cảm ơn đức Bồ Tát đã chấp nhận những điều nàng khấn nguyện, cảm hóa bà trở thành một người khác. Dân làng đều lấy làm lạ. Một con người trước đây ngang bướng và độc đoán nhất họ đột nhiên trở nên nhu hòa phúc hậu khác thường, ai ở gần cũng mến.
Ở cái tuổi mà sống thêm được ngày nào cảm ơn Trời Phật ngày ấy, bây giờ bà Hồ Điểu mới biết thế nào là yêu thương và thông cảm nỗi bất hạnh của kẻ khác. Bà lấy thế làm sung sướng và hãnh diện. Dù không có Mãn Hà Chí ở bên, nỗi cô đơn cũng bớt dần, sắc mặt bà mỗi ngày một thêm rạng rỡ. Có người đã lâu không gặp, thấy bà, bỗng ngạc nhiên thốt:
“Ủa, bà Hồ Điểu đấy ư ? Sao bây giờ coi tươi tắn quá !”. Bả chỉ cười khanh khách. Trước kia ở làng ra đi, tóc bà hoa râm, bây giờ soi gương đã trắng như tuyết.
Nhưng bà tự nhủ:
“Chẳng cần. Miễn lòng ta thanh thản không tì ố là ta mãn nguyện”.
- Ngươi có lạnh không, Oa Tử ?
Ngồi trong khoang thuyền, bà Hồ Điểu cầm tay Oa Tử, trìu mến.
- Không, con không lạnh. Nhưng bà cũng nên cẩn thận. Về chiều, ngoài bãi thường có sương, trời ẩm dễ sinh phong thấp lắm.
- Ừ, ta biết chứ ! Để đi thêm đôi tất vào rồi nhóm lửa nấu cái gì ăn chứ. Ngươi muốn ăn gì, Oa Tử ?

- Con không đói.
- Không đói cũng phải cố ăn một chút để lấy sức. Tàu đến, thằng Kinh Tử thấy ngươi gầy yếu thế này, nó buồn lắm đấy !
Bà vẫn không bỏ thói quen gọi Thạch Đạt Lang bằng Thạch Kinh Tử.
Oa Tử nhìn ra khơi, cố ngăn giọt lệ xúc động.
Người lái đò bước vào khoang, tay xách ấm nước. Bà Hồ Điểu hỏi:
- Tàu đi Kokura đã sắp đến chưa ?
- Chưa đâu, lão bá ! Trời lặng gió thế này làm sao đi nhanh được. Chắc phải khuya mới tới.
Oa Tử thở dài:
- Lâu quá nhỉ ! Thằng Giang đâu bà ?
- Ta bảo nó ra bến đón hễ tàu đến thì về báo. Chắc bây giờ nó còn ở đấy.
Trên bến bắt đầu rộn rịp. Cùng với những người lui tới đưa đón thân nhân hoặc nhận gửi hàng hoá, Lâm Bằng cũng có mặt từ trưa. Một số khác, nghe đồn sắp có cuộc tranh phong giữa hai tay kiếm sĩ danh tiếng đương thời là Thạch Đạt Lang và Cát Xuyên Mộc tại Buzein thì nổi lòng hiếu kỳ muốn được tận mắt trông thấy một trong hai tay danh kiếm ấy, nên hộp nhau lại tại lữ quán độc nhất trên bến để chờ đợi. Lại có nhà mạnh thường quân vì nghe danh và ái mộ Thạch Đạt Lang đã lâu, đặt sẵn tiệc rượu khoản đãi. Bến Shikama vì thế lần này khác với những lần trước, ồn ào náo nhiệt hơn. Ai cũng chờ đợi, mong ngóng. Thuyền nhỏ đổ về như lá tre.
Để tránh những con mắt tò mò nhòm ngó, bà Hồ Điểu và Oa Tử cứ ở rịt dưới đò, chờ Giang trở về báo tin.
Nhưng chờ mãi chẳng thấy gì. Bóng chiều đã ngả, phương tây trời đỏ khé chuyển sang tím nhạt rồi chẳng bao lâu chỉ còn vệt sáng dài phân cách chân trời với mặt biển.
Những tàng thông trên ghềnh đá cao bắt đầu ngả màu đen xẫm. Gió chiều nhè nhẹ gợn sóng lăn tăn, rải rác trên vài con thuyền đã thấy lên đèn:
những chấm sáng màu cam lúc ẩn, lúc hiện nhấp nháy.
- Hay chúng ta đến lầm ngày ?
- Không đâu ! Đúng hôm nay đấy. Tôi đã sai người đi hỏi tin tức, đại lý họ cho biết tàu nhổ neo chiều qua dời bến Sakai. Chắc trễ vì không có gió, phải chèo tay đấy thôi.
Bỗng có kẻ hô lớn:
- Kia kìa ! Tàu đến kia kìa !
Mọi người nhốn nháo trông ra. Xa tít ngoài khơi, quả nhiên thấy hiện lên trên nền trời xanh thẫm một chấm đen nhỏ.

Giang hốt hoảng chạy về. Chưa vào hẳn trong khoang, nó đã gọi giật giọng, thở hổn hển:
- Bà Hồ Điểu ! Cô Oa Tử ! Tàu đến ! Tàu đến rồi !
Oa Tử tung chăn ngồi dậy. Bà Hồ Điểu cũng lật đật:
- Đâu ? Đâu ? Phía nào ? Tối quá, ta chẳng trông thấy gì cả. Ra ngoài khoang xem sao !
- Vâng ! Vâng !
Trong lúc vội vàng, Oa Tử run lật bật suýt ngã.
- Cẩn thận ! Oa Tử, đưa tay đây ta đỡ.
Bà Hồ Điểu bảo Giang, mỗi người một bên, vực Oa Tử lên trên sạp. Ngoài kia, trên mặt biển đen ngòm, dưới ánh sao mới mọc, chấm đen cứ to dần cho đến khi hiện ra lờ mờ một cánh buồm lớn.
- Đấy ! Tàu của sư phụ, cô có trông thấy không ?
Oa Tử gật đầu rồi bảo:
- Bác lái đâu, chèo ra đón tàu đi !
Nhưng người lái đò đáp:
- Vội gì cô ! Kìa đã có vô số người chèo thuyền ra đón rồi kìa.
Giang cũng phụ họa:
- Phải rồi ! Thế nào rồi tàu cũng cập bến. Bây giờ cô ra, người ta nói. Vả lại làm sao sư phụ xuống thẳng đò này được, phải tiếp đón những người kia trước đã chứ !
Oa Tử gắt khẽ:
- Em thì cứ nghĩ thế ! Như vậy ta cứ đợi trên bờ có hơn không ?
- Cô không biết miệng thiên hạ hay đồn đại lắm. Cô yên tâm, thế nào em cũng tìm cách thông báo để sư phụ biết, đến đây gặp cô.
Nói đoạn, không đợi trả lời, Giang nhảy vội lên bờ lẫn vào đám đông cầm đèn đứng lố nhố trên bãi.
Bà Hồ Điểu gật đầu cho là phải:
- Thằng Giang nó nói đúng đấy. Con cứ ở đây. Bà thấy con còn yếu lắm, chẳng nên xông xáo.
Nghe lời, Oa Tử bước vào khoang. Xúc động, hồi hộp khiến nàng cảm thấy tức thở, ngực nóng ran. Cơn ho ở đâu kéo đến, Oa Tử húng hắng rồi rũ rượi, mặt trắng bệch.
Qùy bên cạnh, bà Hồ Điểu dùng tay vuốt ngực nàng nhè nhẹ.
- Lại ho rồi ! Ta đã bảo ngươi chớ nên lo lắng thái quá, thế nào rồi nó cũng tới mà.
Nằm xuống đây nghỉ một chút đi.
Bà đỡ Oa Tử nằm xuống, kéo chăn đắp. Nắm tay bà lão, bàn tay nhăn nheo điểm những vệt đồi mồi lấm tấm, trong lòng bàn tay gầy guộc của mình, nước mắt Oa Tử bỗng trào ra thấm ướt cả gối.

- Cảm ơn bà ...
Oa Tử nghiêng đầu nhìn qua khung cửa sổ. Con tàu nằm im bất động, thuyền nhỏ vây quanh chẳng khác gì một con cá voi khổng lồ mắc cạn bị những con cá con xông đến rỉa thịt.
Đợi mãi không tin tức, bà Hồ Điểu sốt ruột bảo:
- Oa Tử, ngươi cứ nằm đây để ta lên bến xem có chuyện gì mà thằng Giang đi lâu thế !
Một mình trong khoang thuyền vắng vẻ, Oa Tử ngồi dậy, sửa xiêm áo ngay ngắn rồi thắt lại dây lưng. Nàng thò tay ra ngoài mạn thuyền cầm nhúng nước chải đầu và buộc tóc lại gọn ghẽ sau gáy bằng một sợi lụa đỏ. Rồi soi gương, phớt nhẹ chút phấn hồng lên má, đoạn ngồi bó gối đăm đăm nhìn con tàu ngoài xa.
Nàng phải nói gì với Thạch Đạt Lang nhỉ. Phân vân quá ! Giờ phút này biết nói gì đây ? Những ngày sắp tới là những ngày quyết liệt, Oa Tử chẳng muốn có những lời nói hoặc cử chỉ khiến lòng Thạch Đạt Lang phải mềm yếu. Nàng tin ở Thạch Đạt Lang, ở tài năng của chàng, nhưng biết đâu, ờ biết đâu đấy, một ý nghĩ về nàng khiến Thạch Đạt Lang phải phân tâm trong lúc nguy cấp ... Trời ơi ! Nếu Thạch Đạt Lang thất bại, nàng sẽ đau khổ biết chừng nào, sẽ hối hận biết chừng nào ... Lúc ấy chỉ còn một cách ...
Chết ! Chết để chuộc lại lỗi lầm ... Suối vàng sẽ là nơi gặp mặt ... Nhưng ... nhưng đã bao lâu rồi, nàng có dịp nào bày tỏ nỗi lòng với Thạch Đạt Lang đâu ? Kể từ khi rời thác Phu Phụ ngày ấy, Thạch Đạt Lang bỏ đi, chẳng biết có hiểu nàng không ? Nàng thì không bao giờ quên được nỗi băn khoăn lo lắng đến hốt hoảng của người tình khi nàng cố gắng từ chối sự cưỡng ép, không để chàng bị ràng buộc bởi những trách nhiệm khác ngoài kiếm đạo.
Bao nhiêu nước chảy qua cầu ... bao nhiêu biến cố ... Oa Tử đắm mình trong giấc mộng. Trong bóng tối, tiếng muỗi vo ve, Oa Tử không để ý cho mãi đến khi có tiếng chân bước ngoài mũi thuyền, nghe giọng Giang nói với bà Hồ Điểu nàng mới sực tỉnh.
- Bà Hồ Điểu ! Hỏng rồi !
- Hỏng rồi ? Hỏng cái gì ? Mày nói gì mà khó hiểu vậy ?
- Thì khoan đã, bà để từ từ con cắt nghĩa.
- Không cắt nghĩa gì cả. Sao mày đi lâu thế ? Thằng Kinh Tử có đến không ?
Bực tức, Giang đáp sẵng:
- Không !
- Không ? Nó không đến hả ?
- Không ! Tàu không cập bến mà cũng chẳng có ai lên bờ cả.

Bà Hồ Điểu trố mắt nhìn Giang, đoạn liếc vào trong khoang thuyền rồi nghĩ sao bà kéo tuột Giang lên bờ.
- Này Giang ! Khe khẽ chứ. Nào bây giờ nói ta nghe chuyện gì xảy ra thế ?
- Tàu chỉ đậu ngoài xa để chuyển hàng xuống thuyền nhỏ mang vào bờ thôi, vì đêm nay ít hàng. Họ bảo đã trễ rồi phải đi gấp.
- Thế còn thằng Kinh Tử ?
- Có hai người đã chèo thuyền ra gặp để mời ông vào quán, nhưng ông từ chối.
Ông nói có việc cần phải theo tàu đi ngay.
- Sao mày không theo ra ?
- Con biết họ đi lúc nào mà theo ! Họ về kể lại mới biết chứ !
Bà Hồ Điểu ngẩn người. À, thì ra thế ! Nhưng biết nói sao với Oa Tử đây ! Lúng túng, bà bảo Giang:
- Hay gọi lái đò bảo họ chèo thuyền theo ?
- Trễ rồi bà ạ ! Kìa bà trông, tàu đã ra xa rồi còn gì !
Bà Hồ Điểu tần ngần đứng lặng. Lúc sau, đẩy Giang xuống thuyền trước:
- Mày xuống trước đi, ta đi sau ! Nói cho Oa Tử biết chuyện xảy ra như thế, ta chẳng có can đảm nói với nó đâu ! Mà kheo khéo nhé, kẻo nó thất vọng quá lại tăng thêm bệnh.
Vào trong khoang, đã thấy Oa Tử dậy từ bao giờ. Nàng ngồi dựa mạn thuyền, mắt nhìn vào quãng không như kẻ mất hồn.
- Cô Oa Tử !
- ...
- Cô thấy trong người thế nào ? Sao không nằm nghỉ ?
- Thầy em không đến phải không ?
Giang giật mình:
- Dạ, không ! Nhưng sao cô biết ?
- Cô nghe rõ hết cả rồi !
Nàng quay mặt ra, nước mắt ràn rụa:
- Buồn quá nhỉ ! Cứ nghĩ chàng gần như thế mà cô chẳng được gặp.
Bà Hồ Điểu cũng vừa tới ngồi xuống bên. Bà cầm tay Oa Tử và chùi nước mắt cho nàng.
- A di đà Phật ! Số mệnh cả con ạ, chẳng nên buồn làm gì. Can đảm lên, còn mấy ngày nữa kia mà. Bà đã tính rồi.
- Bà tính sao ?
- Ta sẽ thuê thuyền đi đến tận Kokura. Bà cũng có vài điều muốn nói với nó.
Oa Tử gật đầu. Đột nhiên, nàng thấy dậy lên trong lòng một ao ước

ghê gớm muốn được gần Thạch Đạt Lang, kể cho chàng nghe hết nỗi niềm tâm sự để đánh tan những ngộ nhận có lẽ chàng vẫn ấp ủ từ bấy lâu nay. Dù sống hay chết, nàng cũng phải nói.
Nếu Thạch Đạt Lang thắng thì hay, bằng không ... bằng không ... nàng sẽ tự tay thu nhặt di hài của chàng đem về Miyamoto chôn cất. Rồi sau đó sẽ theo chân chàng về bên kia thế giới, cùng người yêu đoàn tụ đời đời ...
Nghĩ đến đấy, Oa Tử mỉm cười, đôi má ửng hồng. Nàng lại thấy phấn khởi, máu nóng chạy rần rần trong huyết quản, như xưa kia lúc mới đôi tám, nàng đã trèo lên cây đại bách sau chùa Tiểu Sơn cắt dây trói cứu Thạch Kinh Tử trong một đêm dông bão.
Và ở đâu, cơn ho lại kéo đến, sặc sụa, rũ rượi khiến Oa Tử gục xuống !

Thạch Kiếm

Dịch giả: Cung Vũ
Hồi 82
Con Chim Ưng

Kokura vốn là một hải quan hiểm yếu, sau trận Sekigahara, lọt vào tay họ Hòa Giả, được Hòa Giả Nghị ủy cho con trai là Đạo Uẩn trấn giữ cùng với một tòa lâu đài nữa gần Tân đô.
Thời gian này, đồn lũy vùng Kokura được tu bổ và mở rộng thêm. Bản doanh đặt tại lâu đài trông ra biển. Đạo Uẩn lúc ở Tân đô, lúc ở Kokura, tung tiền bạc mua chuộc các tay danh kiếm, tích trữ lương thảo, khiến uy thế tộc Hòa Giả càng ngày càng mạnh, suốt vùng duyên hải Osaka đến Tân đô, chẳng ai không biết.
Vào thời kỳ này, Cát Xuyên Mộc được tuyển mộ vào phục vụ trong kiếm pháp giảng tập bộ tại dinh Hòa Giả. Giảng tập bộ gồm nhiều kiếm sĩ tài danh, đứng đầu là Bột Hải Vạn Phong, một lão tướng không những nhiều kinh nghiệm chiến đấu mà còn là một nhà kiếm học uyên bác. Nhưng từ khi Cát Xuyên Mộc được thu nạp, giữ chức giảng viên thì ngôi sao Bột Hải bị lu mờ dần.
Cát Xuyên Mộc thua Vạn Phong về kiến thức, nhưng về kiếm thuật, hắn đã chứng tỏ nhiều lần Vạn Phong không bì kịp. Những chiêu kiếm của Cát Xuyên Mộc vừa nhanh vừa chính xác, lại có cái uyển chuyển của những nhành liễu, hoàn toàn thích hợp với cây trường kiếm hắn sử dụng. Chẳng trách, hắn lấy ngoại hiệu là Giang Biên Liễu và kiếm pháp của hắn, giang hồ mệnh danh là Liễu kiếm. Ngoài

biệt tài ấy ra, Cát Xuyên Mộc còn khôn khéo trong việc giao tế, biết dựa theo tính tình từng người mà đối xử; tùy ca nhân mà đãi ngộ, lúc thì cao ngạo, khi thì khiêm cung nên rất được lòng chủ soái và đã tạo cho mình một hào quang khiến bạn đồng bối nể sợ và rất nhiều kẻ xu phụ.
Bữa kia, tại thao trường, Đạo Uẩn ngỏ ý muốn được thưởng thức tài nghệ của cả hai danh thủ. Bột Hải và Cát Xuyên Mộc vâng lệnh, gọi gia nhân mang mộc kiếm ra.
Cuộc giao đấu đang lúc hào hứng, bỗng Cát Xuyên Mộc đến quỳ trước mặt Bột Hải, nói:
- Vãn sinh ngông cuồng, thật chẳng xứng là địch thủ của lão tiền bối, xin lão tiền bối miễn chấp.
Mọi người ngạc nhiên vì cuộc tranh tài chưa phân thắng bại, nhưng cứ xem những chiêu kiếm của Cát Xuyên Mộc và cách hắn công hãm lão tướng Bột Hải thì rõ ràng hắn sắp chiếm thượng phong, không hiểu sao bỗng dưng lại nhún nhường như vậy. Chẳng biết vì nể nang mà dung tình hay vì một mục đích nào khác, nhưng sau bữa đó, danh tiếng Cát Xuyên Mộc nổi như cồn. Chẳng bao lâu, hắn được sung chức đệ nhất giảng tập viên trong giảng tập bộ.
Đôi khi, trong lúc giảng luận, có kẻ đề cập Thạch Đạt Lang, ngầm ý coi Thạch Đạt Lang như một bậc thầy về kiếm thuật, và thạch kiếm nếu không hơn thì cũng chẳng thua gì liễu kiếm.
Cát Xuyên Mộc nghe, cười khẩy:
- Thế mới biết nhân tài kiếm học mỗi ngày một hiếm. Thạch Đạt Lang mà được coi như bậc thầy về kiếm học thì thiên hạ mù hết rồi ! Chưa luận gì đến tài năng vội, vì tài năng phải được xác định trong cuộc giao đấu, ta chỉ nói về đức hạnh thôi, gã đó cũng đáng chê trách. Tám năm trước, ở đồi Sinh Minh, ta đã có dịp thấy Thạch Đạt Lang tự tỏ ra là một kẻ vũ phu hèn nhát. Sau khi nhẫn tâm chặt đầu một đứa trẻ mới mười hai tuổi không biết võ công, bị cả phái Hoa Sơn xông lại trừng trị, gã biết không thắng được, đã co giò bỏ chạy. Ấy là không nói đến chuyện gã dùng lời ngon tiếng ngọt cướp đoạt vị hôn thê của bạn, phá hoại danh giá nhà người ta. Hành động côn đồ và vô lại như thế sao xứng đáng với người cầm kiếm, nói gì đến việc khác. Hừ ! Coi Thạch Đạt Lang là một tên vũ dũng thì còn nghe được, chứ bảo là bậc thầy về kiếm học thì hiển nhiên là quá đáng !
Những lời phê bình cay độc, đầy ác ý ấy được đồn đi rất nhanh khiến nhiều người tự hỏi không biết trước đây Cát Xuyên Mộc đã có hiềm thù gì với Thạch Đạt Lang mà hắn gay gắt đến thế !
Giới võ lâm nghi hoặc, bàn tán. Kẻ cho Cát Xuyên Mộc nói đúng,

người thì bảo hắn vì lòng đố kỵ mà dèm pha, mãi rồi những lời thị phi ấy cũng phải lọt đến tai Hòa Giả Đạo Uẩn.
Đạo Uẩn triệu tập hội đồng tham vấn hỏi ý kiến. Điền Xán Quang bàn:
- Nếu Cát Xuyên Mộc là kiếm sĩ vô danh trong võ lầm thì chẳng nói làm gì, ngặt vì hắn lại giữ một chức vị lớn thuộc lãnh địa ta. Nếu cứ để những lời chê khen ấy đồn đại mãi thì có thể hại đến uy tín của thiếu gia. Vả lại, hắn đã cho rằng tài năng phải được xác định qua những cuộc giao đấu, theo thiển ý, ta nên gọi hắn vào, hỏi thẳng. Nếu hắn bằng lòng, sẽ tổ chức một cuộc tranh tài giữa hắn và Thạch Đạt Lang để phân định cho rõ hơn kém.
Đạo Uẩn do dự:
- Nếu Thạch Đạt Lang thắng thì sao ? Ta e rằng uy tín của giảng tập bộ … - Những cuộc giao đấu như thế này không phải là những cuộc so tài biểu diễn ở thao trường. Cả hai bên tất hiểu và mặc nhiên phải đem tính mệnh ra bảo đảm danh dự mình. Nếu Thạch Đạt Lang thắng, xin thiếu gia cứ dùng hắn ...
Ngưng một lát, Điền Xán Quang mỉm cười, tiếp:
- Lão phu tin chắc nếu thất bại, Cát Xuyên Mộc sẽ không đủ khả năng và thời giờ để phản đối đâu !
Mọi người trong hội đồng tham vấn đều cho là phải và đề nghị để Điền Xán Quang đứng ra sắp xếp.
Quân tế tác được phái đi khắp nơi dò xét tung tích Thạch Đạt Lang cùng với thư riêng của tham vấn họ Điền. Chẳng bao lâu, sau khi tiếp được hồi âm và sự đồng ý của Thạch Đạt Lang, một nhật lệnh được ban ra từ dinh Hòa Giả, yết bảng gỗ khắp nơi, công bố quyết định của lãnh chúa Đạo Uẩn.
“Ngày tháng tư năm nay, vào đầu giờ thìn tại đảo Funashima thuộc eo biển Nagato ở Buzen, Giang Biên Liễu Cát Xuyên Mộc, kiếm sĩ trong dinh, theo lệnh lãnh chúa Hòa Giả Đạo Uẩn, sẽ tỉ thí bằng kiếm với Yết Mân Thạch Điền Đạt Lang, một kiếm sĩ giang hồ quán tại Mimasaka.
Mọi sự tiếp tay giúp đỡ cho bên nào, bất cứ từ đâu đến, đều cấm chỉ. Vậy nay ra lệnh cho thuyền bè các loại, ngoại trừ thuyền chở các đương sự, không được lai vãng đến eo biển Nagato suốt buổi sáng ngày hôm đó.
Làm tại Kokura, ngày quý xuân năm Dậu.” Cáo thị vừa ban hành, tin đã được truyền đi nhanh như mồi thuốc súng. Cao Mục Lân vội đến ngay tư thất Cát Xuyên Mộc. Từ khi được sủng đãi, Cát Xuyên Mộc ngụ tại một biệt thự, gia nhân hàng chục người và đi đâu cũng có tiền

hô hậu ủng, luôn luôn có bảy tên cầm giáo dài đi trước dọn đường và theo sau hộ vệ.
Nhưng vì là chỗ họ hàng thân tình, lại trước đây có cho Cát Xuyên Mộc nhờ vả nên tuy chỉ là tùy viên trong dinh, Cao Mục Lân được ra vào biệt thự tự do không phải báo danh trước, chuyện trò cũng không câu chấp như nhiều người khác.
Đến nơi thấy Cát Xuyên Mộc đang bận bón mồi cho một con chim ưng đậu trên cườm tay, Cao Mục Lân giọng khẩn trương, nói:
- Đại hiệp ! Có chuyện quan trọng, đã biết chưa ?
Cát Xuyên Mộc không đáp, quay ra nhướng mày tỏ ý hỏi.
- Thiếu gia đã quyết định địa điểm cho cuộc tỷ kiếm. Hội đồng tham vấn đề nghị mấy nơi, nhưng chỗ thì quá hẹp, chỗ lại không khoảng khoát, khó bề lược trận, chỗ dễ bị công chúng dòm ngó; sau hết thấy chỉ có hòn đảo nhỏ tên gọi Funashima ở eo biển Nagato là thuận tiện hơn cả ?
- Thuận tiện ra sao ?
- Đảo Funashima thuộc lãnh địa Hòa Giả, công chúng khó đến, lại vắng vẻ, có bãi cát rộng trước một khu rừng thưa. Thiếu gia có thể ngồi trên khán đài dựng ở ven rừng để quan sát trận thế. Bãi cát ngay bờ biển sẽ là chỗ tranh phong, đại hiệp nghĩ thế nào ?
Cát Xuyên Mộc đặt chim ưng trở lại đậu trên giá, mỉm cười gật đầu:
- Cũng được !
Cao Mục Lân tỏ vẻ tư lự:
- Có nên đến đó trước hay không ? Xem địa thế ra sao cũng có lợi lắm. Nếu đại hiệp bằng lòng, ta sẽ bảo thuyền chở chúng ta đi ngay ngày mai.
Cát Xuyên Mộc không đồng ý:
- Khi chiến đấu, ưu điểm của người cầm kiếm là phải biết linh động, nắm lấy cơ hội không để lỡ. Trước đó dù có cẩn thận đến mấy cũng không dự liệu được những việc gì sẽ xảy ra hoặc nếu gặp địch thủ tinh ý, những toan tính của ta cũng có thể bị phá hỏng. Phản kích vì thế mất tính chất linh động. Tại hạ thiết tưởng cứ lâm trận với một tinh thần cởi mở, không gò bó thì hơn.
Thấy Cát Xuyên Mộc cũng có lý, vả lại hắn chủ động, Cao Mục Lân không nhấn mạnh thêm nữa, ngồi lặng yên.
Một thiếu nữ bước ra, mang rượu và trà để lên kỷ.
Nàng đẹp sắc sảo tự nhiên. Cao Mục Lân khen:
- Đã lâu không gặp Mộng Hoa. Nàng vẫn đẹp như trước nhỉ.
Mộng Hoa thẹn, mặt đỏ bừng, để khay rượu lên kỷ rồi vội vàng khép nép bước vào phòng trong. Cao Mục Lân quay hỏi Cát Xuyên Mộc:

- Thế nào, bao giờ thì có tin mừng đấy ?
- Tin mừng gì ?
- Thì chuyện của đại hiệp với Mộng Hoa đó !
Cát Xuyên Mộc khẽ nhíu mày, đoạn cười bí hiểm:
- Chưa định.
- Đại hiệp có nói càng quen với con chim ưng của thiếu gia tặng bao nhiêu càng ưa thích nó bấy nhiêu. Thế còn Mộng Hoa ? Có nàng bên cạnh chẳng hơn chỉ có chim ưng sao ?
Cát Xuyên Mộc nhìn Cao Mục Lân. Trong ánh mắt bình tĩnh thoáng một vẻ tàn nhẫn như ánh mắt của chim ưng sắp tung cánh bắt mồi. Hắn thản nhiên nói:
- Tại hạ thích con chim ưng vì nó chưa bao giờ bắt trượt một con mồi nào. Mỗi khi nhìn lông cánh con mồi rụng lả tả, tại hạ lại thấy khích động vô cùng, tưởng chính mắt mình vừa bắt con mồi đó. Còn giữ con mồi hay không, tại hạ không bao giờ nghĩ đến.
Cao Mục Lân quay mặt đi, nhìn chỗ khác.

Thạch Kiếm

Dịch giả: Cung Vũ
Hồi 83
Tình Cố Lý

Nhật lệnh của Đạo Uẩn mới công bố được ít lâu, tư thất Cát Xuyên Mộc không mấy ngày là không có khách. Khách từ khắp nơi đến: Osaka, Kyoto, thôn Iwakumi sinh quán hắn. Lại có những kiếm sĩ ở miền xa xôi tận vùng địa đầu hẻo lánh hải đảo Shikoku cũng không bỏ lỡ dịp, đáp tàu ngày đêm đến để kịp có mặt chứng kiến cuộc đấu. Võ lâm xôn xao, dư luận xúc động. Trà đình tửu quán, chẳng chỗ nào là không có những lời bình phẩm bàn tán về tư cách và võ công của hai đối thủ:
- Phải thế chứ ! Phải có cuộc giao đấu để phân định tài năng chứ ! Giang Biên Liễu thì vùng này ai cũng biết, nhưng Thạch Đạt Lang, cái tên đó nghe hơi lạ !
- Thạch Đạt Lang là kiếm sĩ giang hồ có thực tài. Cứ xem hắn dám đối đầu với cả phái Hoa Sơn ở đồi Sinh Minh trước đây thì rõ. Hắn ra chiêu xuất quỷ nhập thần, những năm sau này nghe nói hắn sử dụng song kiếm, lại còn khai triển nhiều thế tuyệt kỹ.
- Nhưng hình như Thạch Đạt Lang chẳng phải con người đạo đức. Hắn ra tay tàn ác lắm thì phải ...

- Ồ, cần gì ! Trong cuộc tranh hùng, biết thế nào là tàn ác ! Miễn thắng. Đây là cơ hội tốt để chúng ta dự kiến một cuộc đấu không tiền khoáng hậu.
- Trận này chắc ghê gớm lắm, chẳng biết kết quả sẽ ra sao, ai thắng ai bại ? Mà không rõ Thạch Đạt Lang đã đến Kokura chưa ?
- Chắc gì hắn dám đến dự ? Nếu thấy yếu thế, có thể hắn chuồn mất rồi cũng nên.
Trước kia ở đồi Sinh Minh bị vây khốn, hắn cũng làm vậy !
Đại để những lời bàn tán cứ thế truyền đi, mỗi người một ý chia thành hai phe rõ rệt. Đệ tử Hoa Sơn còn sống nghĩ đến thù cũ, không bỏ lỡ cơ hội bịa đặt thêm nhiều tin tức khác nữa không ngoài chủ ý hạ uy thế và gièm pha Thạch Đạt Lang trước công chúng.
Đã mấy ngày nay, Cát Xuyên Mộc bận rộn tiếp khách không mấy lúc được nhàn rỗi. Đầy tớ trong nhà không đủ sai bảo, Cao Mục Lân phải tiếp tay cắt thêm người đến phục dịch.
Chiều , nhân được đôi chút thời giờ rảnh, Cát Xuyên Mộc ra vườn sau chăm sóc con chim ưng hắn ưa thích. Bỗng nghe báo có khách phương xa tới viếng, Cát Xuyên Mộc cau mày bảo gia nhân:
- Ai thế ?
- Thưa một bà lão nói từ thôn Iwakumi tỉnh Suo tới.
Cát Xuyên Mộc cắn môi:
- Tên gì ?
- Bà không xưng tên, chỉ nói cùng quê với đại nhân. Đại nhân gặp chắc sẽ nhận ra.
Cát Xuyên Mộc lắc đầu:
- Ta bận, không muốn tiếp ai hết. Bảo bà ấy về đi !
Gia nhân vừa lui gót, hắn bỗng đổi ý:
- Phải bà lão người thấp bé, trạc độ sáu mươi, sáu lăm không ?
- Dạ phải.
- Có lẽ di mẫu ta ở dưới quê lên. Thôi được, dẫn bà vào, bảo ngồi đợi ta ở phòng riêng rồi gọi Ôn Chấn Lâm đến đây !
Ôn Chấn Lâm là đệ tử thủ túc của Cát Xuyên Mộc.
Linh cảm một điều chẳng lành, hắn thấy trong lòng bứt rứt.
Ôn Chấn Lâm tới, Cát Xuyên Mộc cố giữ bình tĩnh, hỏi:
- Sáng mốt ở Funashima phải không ?
- Dạ phải.
- Ngươi chuẩn bị đầy đủ cho ta:
quai dép đừng để khô quá, bao tay ta vẫn dùng quen và áo giáp mặc trong ...
- Dạ.

- Ngày mai ta phải lên cáo biệt thiếu gia, xong muốn được một đêm yên tĩnh nghỉ ngơi.
- Dạ, đệ tử sẽ thông báo cho gia nhân tạ khách. Họ tới đông quá, nhiều khi cũng phiền.
Cát Xuyên Mộc gật đầu:
- Vì thế ta chẳng muốn tiếp ai. Đôi khi tự hỏi nếu ta vẫn chỉ là một kiếm sĩ không danh vị gì thì không biết họ có đến đông như thế không ? Thắng bại là do khả năng mình định đoạt, chẳng phải nhờ những lời cầu chúc của kẻ xung quanh mà được, huống chi ta biết đôi khi những lời ấy chưa chắc đã thành thật.
Ngưng một lát, Cát Xuyên Mộc lại tiếp:
- Vạn nhất nếu thất bại, ta có hai bản di chúc thảo sẵn để trong thư phòng. Ngươi hãy mang một bản trao cho Cao Mục Lân và một bản cho Mộng Hoa.
Ôn Chấn Lâm cúi đầu:
- Đệ tử trộm nghĩ ...
- Không, không ! Những chuyện ấy tự nhiên ta phải tiên liệu. Cuộc chiến nào cũng có những việc bất ngờ. Ta chọn ngươi hôm đó cùng đi với ta. Nhớ mang theo cả con chim ưng này. Trên thuyền, nó sẽ là niềm khích lệ và hộ mệnh cho ta.
- Đa tạ tôn sư.
Cát Xuyên Mộc hài lòng, khẽ gật:
- Bây giờ ngươi lui được rồi.
Chờ đệ tử đi khuất, Cát Xuyên Mộc mới thong thả bước vào phòng riêng.
Trời về chiều. Mây đen từng đám dầy cuồn cuộn đùn lên nền trời vàng úa, báo hiệu một đêm không yên tĩnh.
Trong phòng, tì nữ đã thắp đèn. Dì hắn ngồi nghiêm túc sau chiếc bàn thấp, nét mặt nhẫn nại, bên cạnh la liệt nào gói nào bọc mang từ dưới quê lên. Bà là người thân thích độc nhất còn lại trong gia tộc sau khi mẹ hắn qua đời, tuy không liên lạc thường xuyên nhưng vẫn lưu tâm theo dõi những hoạt động của hắn ở chốn giang hồ.
Cát Xuyên Mộc cúi đầu chào, lễ phép ngồi xuống chiếc bồ đoàn trước mặt. Sau vài lời thăm hỏi thường lệ, bà trịnh trọng nói:
- Cát Xuyên Mộc ! Ta nghe tin ngươi sắp dự một cuộc tranh tài quyết định phải không ?
- Dạ phải.
- Ở làng, ai cũng bàn tán về chuyện ấy, nên ta nóng ruột hôm nay đến thăm. Lâu lắm ngươi chẳng về làng mà ta mỗi ngày tuổi một cao chẳng biết sống chết thế nào, muốn được trông thấy ngươi một lần

trước khi nằm xuống.
Yên lặng, bà ngắm Cát Xuyên Mộc. Người kiếm sĩ thành danh trong bộ y phục xa xỉ bằng vóc tía thật khác xa với đứa cháu thiếu niên hơn mười năm trước, khi từ biệt bà ra đi, mặc bộ áo vải thô, trên lưng chỉ đeo có cây trường kiếm. Bà gật đầu thỏa mãn:
- Ta rất vui lòng thấy ngươi đã thành đạt !
- Đa tạ di mẫu. Xin di mẫu tha lỗi cho tiểu điệt đã không viết thư về thăm hỏi trong suốt thời gian ấy. Tiểu điệt tự xét chức vụ còn thấp kém nên không dám làm bận tâm gia đình.
Bà cười rộng lượng:
- Không hề gì. Ta vẫn theo dõi và biết tin ngươi qua những khách thương lui tới tỉnh Suo cất hàng. Lại nghe nói có nhiều kiếm sĩ trong vùng cũng đáp tàu đi Kokura chờ kết quả cuộc đấu. Chỉ tiếc vì có lệnh cấm đến gần đảo Funashima nên chưa biết tìm cách gì mà coi cho rõ.
- Nếu di mẫu muốn, tiểu điệt sẽ xin với thiếu gia mời di mẫu lên khán đài.
- Ấy là nói các kiếm sĩ kia chứ ta biết võ công gì đâu mà coi. Cát Xuyên Mộc ! Ta từ quê lên đây thăm ngươi, nhưng chủ ý cốt dặn ngươi phải thủ thắng, nếu không cả họ sẽ bị nhục lây đó !
Nhưng vừa dứt lời, nhìn nét mặt Cát Xuyên Mộc, bà bỗng thấy hối hận. Lời dặn của bà quả là thừa. Trong ánh mắt kiêu căng của hắn, thoáng hiện vẻ bực dọc, bất mãn khiến bà bối rối. Cát Xuyên Mộc không còn là đứa cháu nhỏ cần đến sự khuyên bảo hướng dẫn của bà hay của bất cứ ai khác nữa.
Bà cúi xuống, giơ tay với cái bọc vải kéo đến gần, mở ra cầm tấm áo lót gấp rất cẩn thận đưa Cát Xuyên Mộc:
- Ta có vật này cho ngươi. Ta đã lên chùa cầu xin các thầy ban phúc, mặc vào sẽ tránh được tai họa. Ngươi hãy mặc nó trước khi lâm trận.
Cát Xuyên Mộc trịnh trọng đưa hai tay đỡ chiếc áo, giở ra ướm thử lên ngực. Trên mặt áo, tên chư Phật, tên các thần linh và bùa chú được vẽ ngoằn ngoèo chi chít.
Cát Xuyên Mộc cúi đầu cảm tạ, gấp áo lại rồi nói:
- Di mẫu đi đường chắc mệt, xin mời di mẫu đi nghỉ.
Đoạn gọi con hầu dẫn bà sang phòng riêng.
Ngồi một mình, nghĩ đến những lời dì hắn vừa dặn, Cát Xuyên Mộc cảm thấy trách nhiệm đè nặng trĩu trên vai. Gia đình, bằng hữu, chủ soái, đồ đệ, mọi người ai cũng giục hắn phải thắng. Đến chính hắn, hắn cũng thấy thế. “Phải thắng ! Phải thắng !

Phải thắng !". Lời giục giã như những đợt sóng bị gió đánh vào bờ liên tiếp, đập vào tâm giới hắn khiến hắn có cảm tưởng bị bao vây và con đường duy nhất thoát ra để lấy lại quân bình là chiến thắng.
Cát Xuyên Mộc đứng dậy bước ra hiên. Một tiếng "quác" của loài ác điểu săn mồi ban đêm khiến hắn liên tưởng đến luật của kẻ mạnh. Bất giác đôi mắt sắc của con chim ưng hiện ra trong trí. Hăn không ngờ hình ảnh ấy dai dẳng đến thế !
Thạch Đạt Lang đên Shimonoseki đã ba ngày. Ở Kokura chẳng có ai quen thuộc, hắn dự định tìm một lữ điếm nào vắng vẻ tạm trú. Nhưng khi đáp tàu ở Sakai, viên chủ tàu chẳng hiểu được ai giới thiệu, đã nhận ngay ra hắn, mời vào phòng riêng đối ẩm.
Chủ, khách tâm đầu ý hợp, chỉ trong hai ngày hải hành đã trở thành đôi bạn vong niên tương đắc.
Ông tên Mạc Vãn Đạt, tuổi ngoại lục tuần, là một tay cự phú trong nghề vận tải hàng hải, có nhiều chi nhánh đặt tại các thương khẩu lớn miền đông như Nagoya và Osaka. Ở Shimonoseki, một trấn tiếp giáp với Kokura, ông cũng có căn nhà kiến trúc khá quy mô dựng ngay bên bìa rừng ven biển, về mùa hè thường dùng làm nơi nghỉ mát cho cả gia đình.
Chỗ ấy tĩnh mịch lại thuận đường biển đi Kokura và các đảo nhỏ lân cận, thật lý tưởng cho những ai muốn tránh cảnh ồn ào nơi thị tứ. Cho nên khi Vãn Đạt ngỏ ý mời đến tá túc, Thạch Đạt Lang nhận lời ngay.
Hôm sau, Thạch Đạt Lang đến vấn an Điền Xán Quang để cảm ơn về việc ông đứng ra trung gian sắp xếp cuộc gặp gỡ giữa hắn và Cát Xuyên Mộc, đồng thời xác nhận sự có mặt của hắn vào ngày sắp tới tại Funashima.
Một kiếm sĩ hầu cận trong Điền phủ ra nghênh tiếp. Nhìn khách mặc bộ y phục vải gai cũ, gã có ý khinh thường, nghĩ thầm:
"Thì ra đây là danh kiếm Thạch Điền Đạt Lang ở Miyamoto đấy !".
Tuy nhiên gã vẫn lễ phép mời vào và nói:
- Điền đại nhân hãy còn trong dinh, chắc ngài cũng sắp về. Xin đại hiệp chờ một lát.
- Bất tất ! Cũng chẳng có chuyện gì quan trọng, hãy chuyển lên đại nhân lời ta cảm ơn là đủ.
Gã hầu cận bước vào. Thạch Đạt Lang vừa định quay gót thì một thiếu niên chạy ra ôm chầm lấy hắn. Thạch Đạt Lang cũng ôm lấy thiếu niên, vỗ vào lưng gã, cảm động nói:
- Hạo Nhiên ! Hạo Nhiên !
Hạo Nhiên khóc nức nở:

- Con đợi tin thầy đã lâu. Thầy có biết con ở đây không ?
Thạch Đạt Lang gật:
- Ta mới biết đây. Con được thương gia Mạc Vãn Đạt nhờ người giới thiệu vào phủ phải không ?
- Dạ phải. Trên đường đi Osaka con bị lạc Lâm đại hiệp, được Mạc đại nhân nuôi làm gia nhân, cho giữ sổ sách. Được ít lâu, vì thấy con không thích việc văn phòng, ông lại nhờ người giới thiệu vào phủ Điền đại nhân cho học kiếm.
Thạch Đạt Lang gật đầu:
- Thế là may lắm. Mạc Vãn Đạt tiên sinh là người tốt, con phải biết ơn ông.
Hạo Nhiên gật đầu nhưng mắt vẫn long lanh ngấn lệ, đăm đăm nhìn Thạch Đạt Lang. Nó sờ tay thầy rồi bỗng nói:
- Thầy gầy hơn trước !
Thạch Đạt Lang mỉm cười, kéo đồ đệ đến ngồi trên ghế đá:
- Con vẫn tập luyện đều như trước kia ta dạy con ở Musashino chứ ?
- Dạ, vẫn tập đều.
- Chớ quên đọc sách nữa. Đọc sách để trau dồi kiến thức và phải luôn luôn khiêm nhường học hỏi.
- Dạ.
- Hạo Nhiên ! Con là đứa trẻ thông minh, tháo vát. Hãy suy nghĩ trước khi hành động, đừng để cho lòng hăng say của tuổi trẻ khiến con làm những điều càn rỡ. Con còn trẻ, đời còn dài. Ai cũng chỉ sống có một lần, hãy gìn giữ đời sống, dành cho nó một mục đích cao cả:
cho danh dự, cho kiếm đạo, cho tổ quốc. Con nhớ lấy:
chỉ chết khi nào cần thiết và hãy chết cho xứng đáng.
Hạo Nhiên ràn rụa nước mắt. Nó thấy đau lòng như đang nghe thầy nói những lời trối trăn, những lời vĩnh biệt:
- Thầy sắp đi Funashima rồi phải không ?
- Ừ, ta phải đi.
- Vậy thầy hãy cố thắng. Cứ nghĩ thầy sẽ không trở về nữa, con không thể nào chịu nổi.
Thạch Đạt Lang cười:
- Vì thế mà con khóc đấy hả ?
- Ở đây người ta bảo thầy không thắng được Giang Biên Liễu đâu. Thầy nhận tham dự làm gì cuộc đấu ấy !
- Lời con nói, ta chẳng ngạc nhiên chút nào. Chỗ này là lãnh địa Hòa Giả mà !
- Vậy thầy chắc thắng chứ ?

- Ta không biết. Nhưng thắng hay bại không phải là chuyện quan tâm nữa. Có thể ta đã nhầm lẫn, nhưng trong hoàn cảnh này, ta buộc lòng phải quyết định như thế. Bỏ trốn tức là từ bỏ con đường chính trực của người cầm kiếm, chẳng những làm nhục ta mà còn làm nhục lây đến nhiều người khác.
- Sao thầy bảo con phải gìn giữ lấy cuộc sống mà ...
- Phải, ta đã bảo con như thế. Ta sẽ đem hết sức ra để chiến thắng, nếu có chết cũng chết trong dũng cảm. Nhưng nếu ta chết, âu cũng là bài học cho con:
hãy cố tránh những sự đối đầu phi lý, chẳng lợi gì cho ai và chẳng ích gì cho lý tưởng mình theo đuổi.
Hạo Nhiên ôm chặt lấy Thạch Đạt Lang, dụi đầu vào ngực thầy. Nó linh cảm đây là lần cuối cùng được sum họp với sư phụ nên nước mắt lại trào ra ướt áo.
Có lẽ thấy mình đã đi quá xa, Thạch Đạt Lang đổi đề mục:
- Hạo Nhiên, khi Điền đại nhân về, con hãy chuyển đến ngài lời chào tôn kính của ta. Nói với ngài ta sẽ có mặt ở đảo vào ngày hẹn.
Hạo Nhiên tiễn sư phụ đến tận cổng ngoài, bịn rịn giữ chiếc nón nan và níu áo thầy chẳng muốn rời nửa bước. Thạch Đạt Lang khẽ gỡ tay nó ra, bảo:
- Hạo Nhiên ! Con hãy tỏ ra trưởng thành. Ta ở mãi đây với con được sao ?
Khỏi cổng một quãng, Thạch Đạt Lang rẽ sang đường nhỏ ra bãi biển. Hắn muốn tìm một nơi thoáng đãng để lòng thư thái quên bớt nỗi phiền muộn của cuộc chia ly vừa rồi.
Biển rộng bao la, xanh biếc. Sóng dập dìu xô vào bờ, gần đến chỗ hắn đứng thì tan dần trên cát. Thạch Đạt Lang cảm thấy thoải mái. Ngoài xa, vài con hải âu bay lượn. Về phía tay trái, đảo Funashima hiện rõ với rặng cây xanh và bãi cát trải dài, ánh mặt trời phản chiếu lóng lánh.
Ba chiếc tam bản chở nhiều vật liệu dài và nặng dường như tre hay gỗ, được neo ven bờ đảo. Trên bãi cát, người đứng lố nhố chỉ trỏ. Thạch Đạt Lang đoán chừng họ đang tìm địa điểm dựng khán đài và bãi cát ấy chính là chỗ sẽ diễn ra cuộc tranh phong sắp tới. Hắn để ý quan sát hướng mặt trời mọc và những vệt nước do thủy triều để lại trên mặt cát, đoạn bỏ đi, nhắm hướng Shimonoseki thẳng tiến.
Được một quãng đường bỗng nghe tiếng gọi phía sau. Quay lại thấy bốn năm người tóc hoa râm, da sạm nắng, ăn mặc ra lối kiếm sĩ đang bàn tán chỉ trỏ về phía hắn.
- Thạch Kinh Tử ! Phải tráng sĩ là Thạch Kinh Tử không ?

Ngạc nhiên, Thạch Đạt Lang không rõ những người này là ai, sao lại biết tục danh của mình, thì một người đã tới gần, nói:
- Ta trông tráng sĩ quen lắm. Phải chăng quý quán ở Miyamoto ?
- Tại hạ chính ở Miyamoto, tên Thạch Kinh Tử, nhưng nay đã đổi thành Thạch Điền Đạt Lang. Còn các vị đây là thế nào, sao lại biết tại hạ ?
- Vậy đúng rồi ! Chúng ta đều ở vùng Mimasaka cả. Trước đây năm người chúng ta đều có tập luyện ở võ đường của ông Mưu Ni Sai. Bấy giờ tráng sĩ còn nhỏ chắc chẳng nhớ chúng ta đâu. Ta là An Kiện, lão này là Khương Tích Ân, còn kia là Từ Đồng Hữu, Quan Căn và Hà Đức Bằng. Tuy học ông Mưu Ni Sai nhưng ông đãi ngộ chẳng khác gì bạn, không tỏ vẻ khách khí ...
Nghe giọng nói ề à của dân làng hắn, Thạch Đạt Lang không lầm được. Xa quê gặp người đồng hương, hắn mừng rỡ cười cởi mở:
- Ồ, thì ra quý vị tiền bối là bằng hữu với gia nghiêm. Vãn sinh không biết thành ra thất lễ.
Nói đoạn cúi đầu thật thấp tỏ lòng tôn kính.
- Không ngờ gặp các vị Ở đây. Thế làm sao các vị lại có mặt cùng lúc ở một chỗ như thế này được ?
An Kiện giải thích:
- Câu chuyện khá dài. Chỉ biết sau trận Sekigahara, chúng ta tán lạc mỗi người một nơi. Về sau may mắn được Trời Phật phù hộ và nhất là nhờ họ Hòa Giả giúp đỡ, chúng ta làm ăn phát đạt, tuy chẳng giàu có gì nhưng cũng không đến nỗi túng thiếu, nên hàng năm có lệ họp nhau lại ở đây để gặp mặt ôn chuyện cũ và làm lễ cảm tạ Trời Phật cùng ân nhân.
An Kiện nói xong, cả bốn người kia đều gật đầu xác nhận.
Quan Căn lại nói:
- Không ngờ con ông Mưu Ni Sai bây giờ trưởng thành như thế này rồi đấy ! Đáng tiếc ông chẳng còn tại thế để được thấy tài con trai.
Từ Đồng Hữu tiếp lời:
- Lần này tráng sĩ nói đã đổi tên thành Thạch Điền Đạt Lang. Phải chăng chính là người sẽ đối đầu với Giang Biên Liễu Cát Xuyên Mộc ngày tháng này tại Funashima?
- Chính thị.
Mọi người “ồ” lên một tiếng.
- Thế sao không vào gặp Điền đại nhân ? Từ Đồng Hữu hỏi. Điền đại nhân là ân nhân của chúng ta, nghe nói rất có hảo cảm với tráng sĩ và trước đây đã cho người đi tìm tráng sĩ nhiều lần. Ta có bạn thân phục thì trong Điền phủ, hãy theo ta đến đó.

Dứt lời, Từ Đồng Hữu vội vã quay gót, kéo bốn người kia đi theo và tưởng Thạch Đạt Lang cũng làm như thế. Ông cho ông là bạn của Mưu Ni Sai thì đương nhiên Thạch Đạt Lang sẽ theo ông. Nhưng hắn vẫn đứng yên chỗ cũ.
- Vãn sinh rất tiếc không đến được, xin lão tiền bối miễn chấp.
- Sao vậy ?
- Vãn sinh e có điều không tiện.
- Thế nào mà không tiện ?
- Lâu nay nghe tin đồn có sự bất đồng ý kiến giữa lãnh chúa Hòa Giả với Điền đại nhân về vấn đề tuyển dụng những kẻ được đề bạt vào trong phủ. Điền đại nhân xem ra không vừa ý với việc bổ nhiệm Cát Xuyên Mộc khiến lãnh chúa có ý nghi ngờ ông lập đảng riêng. Vì thế vãn sinh chẳng muốn để lụy đến ân nhân các vị.
- Tin đồn bậy. Làm gì có chuyện ấy !
Nhưng thấy Thạch Đạt Lang xử sự cẩn trọng, Từ Đồng Hữu cũng thôi, không ép.
Thạch Đạt Lang cười xòa nói chữa cho không khí bớt nghiêm trọng:
- Ấy là vãn sinh đoán mò vậy. Thật ra ở chốn cô lậu, vãn sinh chẳng biết gì về những hoạt động tại phủ đình. Chẳng qua là muốn được về nghỉ một lát cho đỡ mệt nên kiếm cớ đấy thôi. Các vị đừng chấp.
Mọi người đều cười. Nhân sắp đến giờ làm lễ, An Kiện đề nghị mời Thạch Đạt Lang theo họ đến dự lễ rồi sau đó ở lại ăn cơm tối. Thạch Đạt Lang đáp:
- Điều này thì vãn sinh chẳng thể từ chối được. Vậy xin đi theo các vị.
Cả bọn sáu người qua nhiều đường phố và hàng quán, nhưng chẳng thấy ai mời hắn vào. Thạch Đạt Lang lấy làm lạ, lưu tâm đề phòng. Xét tuổi tác, cách ăn nói và cử chỉ, chẳng có điều gì khả nghi. Quanh co mãi, đi hết cả vùng có người ở, ra ngoại ô vắng vẻ, đến một khu rừng thưa mới thấy dừng lại.
Thạch Đạt Lang tưởng đâu trong rừng có đền miếu gì, để ý quan sát. Nhưng không!
Khu rừng vắng vẻ, nắng xế chiếu qua tàn cây, vẽ những hình loang lổ, lay động trên mặt cỏ. Tiếng chim gõ kiến vẳng lại từ xa đều đều càng làm tăng vẻ tịch mịch.
Dưới gốc cổ thụ xù xì, một người ra dáng lão bộc đã đứng đấy tự bao giờ, bên cạnh mấy bó rơm khô và hai bọc lớn. Thấy sau người tới, lão hơi ngạc nhiên nhưng chẳng nói năng gì, yên lặng mở bọc lấy ra năm chiếc chiếu nhỏ trải trên cỏ thành hàng sau một cái bàn thấp. An Kiện gọi người lão bộc lại, bảo lấy thêm tấm chiếu nữa trải dưới gốc cây, mời Thạch Đạt Lang ngồi rồi nói:

- Xin thứ lỗi cho chúng ta đã dẫn tráng sĩ đến nơi hoang dã này. Đây chính là chỗ chúng ta hành lễ hàng năm. Buổi lễ này thật ra không bao giờ có mặt người lạ, nhưng nay ngẫu nhiên gặp tráng sĩ, một người cũng ở Mimasaka như chúng ta, lại là con đại hiệp Mưu Ni Sai ngày trước, nên chúng ta coi tráng sĩ như người nhà và mời đến dự kiến.
Xin cứ tự nhiên, đừng câu nệ.
Thạch Đạt Lang không rõ lý do gì buổi lễ lại không diễn ra ở một nơi thuận tiện hơn, nhưng vì là khách nên không tiện hỏi. Hắn cảm tạ rồi trịnh trọng ngồi xuống chiếu.
Lão bộc mang rơm đến chia cho năm người mỗi người một nắm. Họ nâng rơm lên ngang trán, lâm râm khấn nguyện, đoạn đặt trước mặt, ngón tay thoăn thoắt xe những cọng rơm, bện lại thành chiếc dép nhỏ dùng để lồng vào móng ngựa cho ngựa chạy được êm hơn như người ta vẫn thường thấy trong thời chiến.
Cả năm người lặng lẽ làm việc, môi mím lại, vẻ trang nghiêm và thành kính.
Nhìn dáng điệu hăng say và quyết tâm của họ, Thạch Đạt Lang bỗng xúc động.
Chẳng biết ngày thường, những kiếm sĩ này làm nghề gì để độ nhật, nhưng cứ xem cung cách họ làm việc. Thạch Đạt Lang thấy hãnh diện được là đồng hương của họ.
Khi mỗi người đã làm xong một bộ bốn chiếc dép, họ xếp tất cả lên bàn, rồi vị cao tuổi nhất đứng trước bàn trịnh trọng nói:
- Mười lăm năm trước, trận Sekigahara đã để lại trong lòng chúng ta những kỷ niệm đau thương không phai nhạt. Tuy gặp nhiều gian lao và cay đắng, chúng ta đã sống quá tuổi thọ chúng ta mong ước. Đó là nhờ ơn Trời Phật, ơn tộc Hòa Giả đã cưu mang và ơn dòng họ Yết Mân đã dạy dỗ. Những công ơn ấy chúng ta không bao giờ quên. Hôm nay chúng ta họp nhau tại đây để nhắc nhở những công ơn ấy và mong cho mọi người chúng ta được an lạc.
Lời lão vừa dứt, tất cả đều đồng thanh hô lớn:
- Ơn Trời Phật, ơn tộc Hòa Giả, ơn họ Yết Mân, ba công ơn ấy xin đời đời khắc cốt.
Đoạn khấu đầu làm lễ:
một lễ tạ Ơn Trời Phật, một lễ hướng về phía lâu đài dinh Hòa Giả và một lễ về quê hương Mimasaka xa tắp. Lễ xong, lão An Kiện bưng chiếc bàn đến những cây quanh vùng, theo sau là bốn bạn đồng cảnh, treo những chiếc dép móng ngựa đã làm lên cành cây, vỗ tay mà khấn vong hồn các tử sĩ về tiếp nhận.

Bữa ăn sau đó được bày ra, cũng chẳng lấy gì làm thịnh soạn: món cá khô, món măng nấu đậu và món khoai sọ hầm. Nhưng có rượu sa-kê. Mọi người ăn uống vui vẻ.
Riêng Thạch Đạt Lang thấy ngon miệng và thoải mái vô cùng. Trong không khí cởi mở ấy, hắn đã không ngần ngại hỏi:
- Vãn sinh rất hân hạnh được các vị tiền bối cho dự lễ hôm nay. Buổi lễ tuy nhỏ nhưng nặng ý nghĩa. Duy có điều chưa hiểu, tại sao các vị lại làm những chiếc dép rơm như vậy.
Từ Đồng Hữu bèn giải thích:
- Có gì đâu. Số là sau khi thua trận, năm anh em ta ngẫu nhiên gặp nhau ở đồi này. Tất cả đều đói khát rách rưới, chẳng biết nương tựa vào đâu nữa. Nhưng xách gươm đi ăn cướp thì dù chết đói chúng ta cũng không làm. Nên họp nhau lại tìm kế. Bấy giờ tuy nói là chiến tranh đã kết liễu nhưng nhiều nơi vẫn còn loạn lắm. Quan quân phải tuần tiễu. Ngựa chạy nhiều thì mòn móng, vả quân tế tác cũng cần ngựa chạy cho êm nữa, nên chúng ta họp nhau lại đan dép ngựa mà bán. Chẳng làm nghề này bao giờ, lại không khéo tay, chỉ học lỏm của người ta nên vụng về lắm. Lúc đầu kiếm chẳng đủ ăn, sau dần dần cũng khá. Vì vậy cho nên nhớ đến nghề cũ đã cứu anh em khỏi cảnh khốn cùng mà năm nào chúng ta cũng làm vài đôi dép tượng trưng như thế để đừng quên thuở hàn vi.
Kể xong, Từ Đồng Hữu bưng hũ rượu rót cho mọi người, đoạn tiếp:
- Mà tráng sĩ bận tâm làm gì đến những chuyện nhỏ mọn ấy ? Hai ngày nữa đây, tráng sĩ sẽ ra trận. Ta ước mong tráng sĩ chiến đấu dũng cảm. Nếu chẳng may có mệnh hệ nào, chúng ta sẽ mang di hài về Mimasaka mai táng tươm tất. Món ăn của chúng ta có thể không ngon, rượu của chúng ta có thể không lấy gì làm đặc biệt, nhưng lòng anh em chúng ta nhất định thành thật. Ta đoan với tráng sĩ như vậy.
Thạch Đạt Lang vui vẻ giơ cao bát rượu:
- Vãn sinh may mắn được dự tiệc nhỏ này với các vị tiền bối. Bữa tiệc này còn ngon hơn cả những chỗ cao sang khác. Vãn sinh hy vọng được may mắn như các vị !
- Hà hà ! Vậy tráng sĩ phải học đan dép rơm trước đã.
Mọi người ha hả cười, vang cả khu rừng vắng.

Thạch Kiếm

Dịch giả: Cung Vũ

Hồi 84
Hôn Ước

Nghe tin Thạch Đạt Lang tìm đến vấn an mà người nhà chẳng ai giữ lại, Điền Xán Quang giận lắm. Nhưng bản tính khoan hòa trầm tĩnh, ông chỉ quở mắng qua loa, tự trách mình sơ xuất không dặn trước kẻ hầu cận. Chẳng ai biết Thạch Đạt Lang ngụ Ở đâu. Ông cho gia nhân đi lục soát khắp các lữ quán, nhưng đến trưa, một số trở về, không ai tìm ra tung tích người kiếm sĩ giang hồ ấy.
Điền Xán Quang cau mày lo ngại. Sự quan tâm của ông không phải không có duyên cớ. Trước đó, ông nghe nói một số đệ tử Hoa Sơn cũ đã nuôi ý định mai phục ở gần bến đò trông sang đảo Funashima, chờ Thạch Đạt Lang đến thì dùng hỏa khí bắn để trả hận. Ông không tin, vì hắn dễ gì bị rơi vào ổ phục kích như thế. Tuy vậy, ông vẫn đứng ngồi không yên, lòng bồn chồn như lửa đốt.
“Hay là hắn bỏ trốn rồi ? Có lý nào ...”. Và Điền Xán Quang vội gạt ngay ý tưởng ấy, cho rằng ông đã đánh giá sai lầm một người mà ông vẫn trọng là có danh dự và nghị lực.
Tối đến, gia nhân ông lục tục về đầy đủ, người ngựa mệt nhoài. Vẫn không có tin tức gì của Thạch Đạt Lang cả. Điền Xán Quang lo lắng hỏi:
- Đã tìm khắp các trà thất, tửu điếm chưa ?
- Dạ, không bỏ sót nơi nào. Bọn tiểu nhân không những đã hỏi thăm thực khách mà còn lục soát hết phòng ốc. Tuyệt nhiên chẳng ai biết hoặc trông thấy người có dáng dấp như thế đến trọ !
- Vậy chùa chiền, đền miếu ? Hắn thường đến trú ở những nơi đó.
- Cũng đã tìm hết. Ngay cả các võ đường bọn tiểu nhân cũng đã tới nhưng chẳng có tin tức gì.
- Lạ thật !
Trán Điền Xán Quang nhăn lại. Hồi chiều, lòng phiền muộn, ông đã cáo ốm không dự bữa tiệc linh đình do Giảng tập bộ khoản đãi Cát Xuyên Mộc, bây giờ nghe báo cáo những tin thất ý, ông lại càng buồn bực lắm. Mỗi nghi ngờ mỗi lúc một tăng làm ông trằn trọc suốt đêm không chợp mắt.
Ngày mai đã là , ngày ước định, mà tối nay vẫn chưa biết chỗ trú của Thạch Đạt Lang ở đâu. Từ nay đến lúc ấy, nếu chẳng được tin tức gì của gã thì không rõ rồi đây ông phải giải thích ra sao với chủ soái.
Điền Xán Quang cố tự thuyết phục mình rằng Thạch Đạt Lang là kẻ tự trọng, không thể hèn nhát như thế được, nhưng những chuyện

đồn đại về hắn, nói hắn thường tìm cách tránh mặt mỗi khi thấy yếu thế khiến ông nửa tin nửa ngờ. Vạn nhất nếu chuyện đó xảy ra thì ông, người đứng ra bảo trợ và đề bạt Thạch Đạt Lang, không còn cách nào khác hơn là tự sát để tạ tội với lãnh chúa.
Hôm sau, mới tinh sương, Điền Xán Quang đã trở dậy ra vườn đi bách bộ. Tiếng kêu lích chích của đàn chim nhỏ chuyền cành khuấy động bầu không khí mỏng nhẹ như tơ. Vào những lúc khác, có lẽ ông đã chú ý lắng nghe những tiếng xôn xao ấy báo hiệu sự hồi sinh của vạn vật, nhưng hôm nay ông không còn bụng dạ nào mà nghe chúng nữa. Bước chân ông vội vã trên con đường sạn nhỏ, đôi lúc ngập ngừng dừng lại, băn khoăn bên tảng đá xanh rêu.
- Có lý nào ta đã nhận xét lầm kẻ đó ? Mà thật ra, ta chỉ mới nghe nói chứ đã trực diện với hắn bao giờ đâu !
Kẻ hầu đến trình với ông, trước sân nhà Cát Xuyên Mộc đã có hàng trăm tân khách tụ tập. Họ dựng cổng chào, trang hoàng rực rỡ, nào cờ xí, nào huy hiệu của tộc Hòa Giả và của Giang Biên Liễu, lại còn đặt bình phong giát vàng treo thiếp mang lời chúc tụng của khách. Nghe đâu còn dự định chia nhau đến những ngôi chùa lớn cầu nguyện cho Cát Xuyên Mộc nữa.
Điền Xán Quang không nói gì, nét mặt đăm chiêu trở vào phòng riêng gây một lư trầm nhỏ. Hàng ngày mỗi buổi sáng ông thường có thói quen như thế, nhưng hôm nay, trông dáng ông mệt mỏi và nghiêm trọng khác thường. Bỏ từng thanh trầm nhỏ vào lư, Điền Xán Quang lặng lẽ nhìn làn khói xanh thong thả bốc cao. Mùi trầm thơm tỏa nhè nhẹ. Ông gọi gia nhân bảo sửa soạn bồn tắm và mang đến cho ông một bộ kimono trắng cùng đoản kiếm, đoạn vời vệ sĩ thân tính Đàm Phương Nghi vào. Nhìn ông, viên vệ sĩ đã đoán ngay chuyện gì sắp xảy ra. Gã thảng thốt kêu khẽ:
- Đại nhân !
Điền Xán Quang gật đầu, điềm tĩnh:
- Ta làm việc phải làm. Sáng nay có tin gì mới về Thạch Đạt Lang không ?
- Dạ không, nhưng tiểu nhân trộm nghĩ có thể hỏi Hạo Nhiên được. Hôm trước thấy Hạo Nhiên đứng nói chuyện với Thạch Đạt Lang khá lâu tại cổng ngoài.
Điền Xán Quang cau mày:
- Sao không cho ta biết sớm ? Gọi nó vào đây !
Lát sau Hạo Nhiên được dẫn vào, nhưng hỏi, nó cũng không biết Thạch Đạt Lang hiện trọ Ở đâu, chỉ ước đoán có lẽ tạm trú tại nhà Mạc Vãn Đạt ở Shimonoseki mà thôi.

Như sực tỉnh, Điền Xán Quang tự trách mình sao không sớm nghĩ ra. Bèn viết ngay một phong thư cho Thạch Đạt Lang, nói đại ý Cát Xuyên Mộc sẽ tới Funashima vào giờ thìn. Ông giục hắn đến nhà ông ngay lập tức. Thuyền nhẹ và trạo phu lành nghề sẵn sàng để chở hắn tới chỗ hẹn.
Trao thư cho vệ sĩ xong, ông còn cẩn thận dặn:
- Nếu gặp Thạch đại hiệp, nhớ đưa tận tay và chờ phúc đáp. Chọn ngựa tốt, đi ngay kẻo trễ.
Hạo Nhiên xin theo, Điền Xán Quang cũng gật. Cả hai hối hả xuống tàu ngựa và chỉ một thoáng sau đã nghe tiếng vó ngựa phi lộp cộp ở cổng ngoài.
Đến Shimonoseki, gặp lại ân nhân, Hạo Nhiên vui mừng khôn xiết. Thi lễ xong, hỏi về tin tức sư phụ, được biết Thạch Đạt Lang quả có tá túc tại đó, nó thở phào nhẹ nhõm. Đàm Phương Nghị nói:
- Thật không ngờ ! Nếu biết đại hiệp ở đây thì cả ngày hôm qua Điền đại nhân đâu phải lo ấu đến thế !
Bèn xin cho được gặp mặt. Mạc Vãn Đạt sai người thông báo, lát sau gia nhân ra, nói:
- Đại hiệp còn ngủ.
Đàm Phương Nghị sửng sốt:
- Còn ngủ ? Thế ông không nhớ hôm nay là ngày gì à ?
- Chắc ông không quên đâu. Mạc Vãn Đạt nói. Nhưng không sao, để lão phu vào đánh thức ...
Một chốc, thấy Thạch Đạt Lang đi ra, thần sắc thư thái lạ lùng như người không hề có điều gì lo lắng. Nhìn Hạo Nhiên quỳ ở góc phòng, hắn gật đầu cười rồi quay sang phía Đàm Phương Nghị:
- Tôn khách muốn gặp tại hạ, chắc có điều chi dạy bảo ?
Đàm Phương Nghị tự giới thiệu xong trình thư lên. Thạch Đạt Lang bật niêm mở xem, đoạn vắn tắt:
- Xin đa tạ.
- Vậy đại hiệp đi ngay cho, kẻo trễ.
Nhưng Thạch Đạt Lang lắc đầu:
- Rất tiếc tại hạ không nghe theo được. Để xin phúc đáp, nhờ túc hạ mang về trình Điền đại nhân rõ.
Nói đoạn đến bên kỷ thảo một bức thư trao cho Đàm Phương Nghị:
- Tất cả đã được giải thích trong thư này, phiền túc hạ chuyển giúp và nói với đại nhân, tại hạ rất cảm kích.
Trong suốt thời gian gặp gỡ, Thạch Đạt Lang và Hạo Nhiên không trao đổi với nhau một lời, nhưng đến khi chia tay, nhìn mắt học trò rưng rưng lệ, Thạch Đạt Lang nghiêm mặt:

- Hạo Nhiên, nếu thực lòng ngươi muốn theo kiếm đạo thì phải giữ tâm đừng để dao động, dù trước cái chết !
Thấy vệ sĩ mang tin tức Thạch Đạt Lang về, Điền Xán Quang mừng như người vừa trút được gánh nặng lớn. Ông mở vội thư ra đọc:
"Đa tạ đại nhân đã ưu ái dành cho thuyền riêng để sử dụng. Nhưng rất tiếc, tiểu nhân buộc lòng phải từ khước. Thứ nhất vì tự xét không đáng được hưởng danh dự ấy, thứ hai vì tiểu nhân là đối thủ của Giang Biên Liễu, nếu nhận lời dùng thuyền của đại nhân cấp cho thì e sẽ gây ngộ nhận giữa đại nhân và lãnh chúa tộc Hòa Giả. Cũng vì lý do ấy mà tiểu nhân đã đến tạm trú tại tư gia Mạc Vãn Đạt tiên sinh. Vậy xin đừng quan tâm gì đến kẻ lãng tử này. Tiểu nhân hứa sẽ có mặt ở nơi hẹn vào lúc thích hợp".
Đọc xong, Điền Xán Quang mơ mộng nhìn ra xa. Lời thư thẳng thắn, ý tứ ân cần mà khiêm tốn biết bao ! Chẳng biết rồi đây ông có cơ hội nào được tiếp xúc với con người ấy nữa không ! Bất giác Điền Xán Quang cảm thấy hối hận đã nghi ngờ hắn.
- Trình đại nhân, sắp đến giờ rồi, xin đại nhân sửa soạn. Cao Mục Lân và toán nhân chứng đã lên đường từ lúc nãy.
Lời nhắc của thuộc hạ chợt kéo ông về thực tại.
- Ờ ... mặc họ, vội gì ... Đã lấy gì làm trễ !
Rồi gọi Hạo Nhiên đến, ông hỏi:
- Hạo Nhiên ! Ngươi là đứa trẻ tháo vát nhưng liệu có giữ được bình tĩnh khi gặp chuyện chẳng lành không ?
- Dạ, thưa ... chắc được !
- Vậy tốt, ta sẽ cho ngươi theo đến Funashima. Nhưng ta bảo trước: nếu phải thu nhặt thi hài của sư phụ ngươi thì ngươi phải làm cho đĩnh đạt. Ta không muốn thấy kẻ hầu cận ta khóc lóc hay có thái độ hèn yếu.
- Dạ, tiểu nhân xin tuân lệnh.
- Hay lắm ! Vậy bây giờ hãy vào sửa soạn đi rồi chờ Đàm Phương Nghị đến đón.
Ngoài bãi, bến đò vắng hoe. Vệ binh đã bắt đầu tuần tiễu từ nửa đêm. Thuyền đánh cá cùng những đò xuôi ngược đều bị giam, neo lại một rạch nhỏ ăn thông ra biển và được canh chừng nghiêm mật. Trừ những kẻ có phận sự ra, tuyệt đối không ai được lai vãng trên bãi. Tuy thế, ở các ghềnh đá cao trông sang Funashima, nếu chú ý, người ta cũng vẫn thấy có nhiều bóng đen đứng, ngồi lố nhố chờ đợi. Bên kia là đảo. Khán đài lộ thiên đã dựng xong ở ven một khu rừng gồm toàn những cây bạch tùng cằn cỗi, cành khẳng khiu bị gió vùi dập lâu ngày đã giạt hẳn về một phía. Lá cờ lệnh thêu nhật nguyệt

của tộc Hòa Giả được cắm chính giữa khán đài, gió đánh bay phần phật. Xung quanh là tám lá cờ ngũ sắc tượng trưng cho tám vì tinh tú và cũng là huy hiệu của tám kiếm sĩ trụ cột hộ vệ cho tộc ấy.
Trước khán đài, bãi cát mênh mông. Thủy triều rút đi để trơ lại những tảng đá đen rải rác, nước đọng xung quanh như những hòn đảo nhỏ, chim hải âu bay lượng kêu quang quác.
Xa xa ở phía chân trời, lẩn sau những vạt khói lam chưa tan hết, lâu đài Hòa Giả hiện ra mờ nhạt. Dưới chân lâu đài, tân khách đứng chật khu vườn nhỏ. Con thuyền Đạo Uẩn dành riêng cho Cát Xuyên Mộc trong chuyến đi đinh mệnh này đã sẵn sàng với hai trạo phu thiện nghệ, mũi thuyền cắm cờ lệnh mang huy hiệu của Giang Biên Liễu.
Thấy Cát Xuyên Mộc tới, tân khách giãn ra hai bên. Nghiêm trang đi giữa hai hàng tân khách, hắn thỉnh thoảng cúi đầu đáp lễ những lời chúc tụng ồn ào của họ, rồi bước đến bên thuyền đợi sẵn, theo sau là Ôn Chấn Lâm, người đệ tử thân tín với con chim ưng hộ mệnh đậu trên cườm tay.
Hôm nay, Cát Xuyên Mộc mặc kimono lụa tay chẽn, thêu hoa chìm, quần ống rộng bó sát vào bắp chân bằng xà cạp da, bên ngoài khoác áo choàng vóc tía. Dép vừa đủ ấm để giữ cho quai mềm dễ đi. Trên lưng đeo cây trường kiếm dài đặc biệt cố hữu, tuy từ khi vào nhận chức vụ giảng viên trong giảng tập bộ, hắn chẳng mấy khi dùng đến. Cát Xuyên Mộc đẫy đà hơn trước, gương mặt tròn hơn, phong cách cao ngạo, rõ ra là một kiếm sĩ danh vọng.
Hắn bước lên thềm, Ôn Chấn Lâm ngồi phía sau. Lái đò đẩy mạnh thuyền khỏi bến rồi rướn người đưa những mái chèo nhanh và gọn. Con thuyền phăng phăng lướt sóng ra khơi giữa những tiếng hoan hô vang dậy của đám đông đi tiễn trên bãi.
Tân khách lục đục ra về. Cạnh gốc thông, nàng Mộng Hoa nhìn theo, mắt mờ lệ.
Bên cuộc đời công, ai cũng có một đời tư. Sau những cuộc tiễn đưa linh đình và những lời chúc tụng hoa mỹ ấy, có ai biết người thiếu nữ kia đã khóc hết nước mắt.
Trên thuyền, Cát Xuyên Mộc vuốt ve con chim ưng hắn ưa thích. Trời xanh biển rộng, nước trong veo, nhưng hôm nay sóng hơi lớn. Mỗi khi con thuyền chòng chành, bọt nước văng trắng xóa lên mạn thuyền, con chim lại hung hăng xù lông, nghiêng đầu, vỗ cánh.
Cát Xuyên Mộc gỡ chiếc mũ trùm mắt, tháo dây buộc chân chim ra, tung nó lên cao và nói:
- Trả ngươi về trời !
Như mọi lần, con chim xoải rộng cánh, rồi như tên bắn, rượt theo

chụp một con mồi bay ngang. Chỉ nghe tiếng quác, lông con mồi đã rơi xuống lả tả. Nhưng không thấy chủ gọi lại, nó vút lên cao mất hút trong những tầng mây bạc.
Sau khi đã phóng thích con chim, Cát Xuyên Mộc mang bùa và các vật dụng linh tinh khác do thân hữu tặng để cầu may, kể cả chiếc áo lót dì hắn cho, thả từng cái một xuống biển rồi ngả lưng vào mạn thuyền nhìn trời mơ mộng. Những thứ ấy bây giờ đối với hắn là gánh nặng và những lời chúc tụng của họ, dù thành thực đến đâu, cũng chỉ bó buộc, phiền toái chứ chẳng giúp ích gì được.
Trước giờ giao đấu, Cát Xuyên Mộc tin vào hắn và chỉ mình hắn thôi, mọi thứ khác đều hão huyền cả.
Gió biển mặn mơn trên má. Cát Xuyên Mộc chăm chú nhìn rặng bạch tùng trên đảo Funashima hiện rõ dần trước mặt.
Ở Shimonoseki, Mạc Vãn Đạt gọi gia nhân vào hỏi:
- Ngươi đã sửa soạn thuyền bè đầy đủ như ta dặn chưa ?
- Dạ, đã sẵn sàng. Nô tài chọn chiếc thuyền nhanh nhất, kỳ cọ sạch sẽ và đã rắc muối tẩy uế, hiện neo ở sau nhà cùng với các thuyền khác.
Ông gật đầu bằng lòng, nhưng lát sau, nghĩ sao lại đổi ý:
- Thôi đừng để nó ở đấy nữa. Chèo ra chỗ ghềnh đá, gần gốc tùng lá bạc vẫn được gọi là ngân tùng ấy, ngồi đợi.
- Sao phải thế, thưa chủ nhân ?
- Thạch đại hiệp ở đây, bây giờ chắc đã nhiều người biết, ta không muốn họ đến làm phiền đại hiệp.
Dự đoán của Mạc Vãn Đạt quả đúng. Sáng nay, sự sinh hoạt trong trấn Shimonoseki rộn rịp khác thường. Xung quanh biệt thất của ông dường như có nhiều người qua lại dòm ngó. Có thể là quân do thám của phái Hoa Sơn cũ, nhưng cũng có thể là những người thân thuộc hoặc kẻ đồng hương với Thạch Đạt Lang, chẳng ai biết chắc.
Đầu giờ thìn đã qua mà chẳng thấy động tĩnh gì trong phòng Thạch Đạt Lang, Mạc Vãn Đạt thắc mắc gọi người hầu đến hỏi:
- Thạch đại hiệp còn trong phòng không ?
- Dạ còn.
- Ông hiện làm gì trong đó ?
- Thưa, ông vẽ tranh.
- Vẽ tranh ?
Mạc Vãn Đạt cau mặt. “Hừ ... Tối qua ta có đàm đạo với ông về hội họa và ngỏ ý xin một bức tranh. Có lẽ vì thế chăng ?” Khẽ thở dại, ông bảo người hầu:
- Bây giờ không phải lúc vẽ. Ngươi vào nhắc đại hiệp đã đến giờ để

đại hiệp chuẩn bị. Nói cho khéo ...
Người hầu lui ra, nhưng nghĩ sao ông lại gọi lại bảo thôi, để ông đích thân vào nhắc.
Trong phòng, Thạch Đạt Lang quỳ trên chiếu, yên lặng như người tĩnh tọa, mắt đăm đăm nhìn tờ giây trải ngay ngắn trước mặt, xung quanh la liệt những ống bút, mực và màu nước.
Tờ giấy còn trắng nguyên. Hắn không biết vẽ gì, hay đúng hơn, có lẽ đang đắm mình trong những suy tư tìm cảm hứng cho bức tranh. Tờ giấy trắng là vũ trụ chưa thành hình. Một nét bút đặt đúng chỗ sẽ như tia lửa khởi đầu để phát huy sức sống mãnh liệt trong vũ trụ ấy. Chủ đề có thể là mưa, là gió, là sấm sét hay dông bão mà cũng có thể là những vật tầm thường, một búp non, một con kiến, nhưng phải thể hiện sức sống dạo dào trong trời đất từ vạn kỷ trước cho đến nay và sau này, mãi mãi. Dù diễn tả cái gì, tâm hắn cũng sẽ được phơi trải trên giấy. Tâm hắn xao động, tranh sẽ cuồng loạn; tâm hắn yên bình, tranh sẽ thuần hậu ôn nhu, thông điệp ấy người xem không thể không cảm thấy. Đó là cái hồn của tranh và nó sẽ còn mãi, lưu lại trên giấy dù sau khi thể xác hắn đã mai một. Cho nên hắn cố giữ cho lòng thư thái, để tâm tư hòa hợp trong một trạng thái đồng nhất. Phải đó là chân như của nhà Phật hay không, hắn không dám xác quyết nhưng hắn tin trạng thái ấy sẽ gây cho hắn một nguồn cảm hứng chân thật và sẽ là cái hồn của bức tranh hắn muốn lưu lại sau này.
Tiếng động ngoài cửa khiên Thạch Đạt Lang quay nhìn ra. Thấy chủ nhân, hắn cúi đầu chào rồi cung kính mời vào.
- Lão phu đến làm gián đoạn cảm hứng của tráng sĩ, thật ân hận, nhưng buộc lòng phải nhắc để tráng sĩ rõ đã đến giờ hẹn.
- Vãn sinh biết.
- Tất cả mọi thứ đã chuẩn bị xong, chỉ còn chờ tráng sĩ.
- Xin đa tạ hảo ý.
- Tráng sĩ đừng quan tâm đến tranh làm gì nữa. Để khi ở Funashima về, vẽ sau cũng được.
Thạch Đạt Lang mỉm cười. Chủ nhân lại tiếp:
- Khi nào chuẩn bị xong, xin cứ gọi. Lão phu đợi ở phòng ngoài.
Cảm động về sự ân cần ấy, Thạch Đạt Lang không biết nói sao, chỉ nhắc lại lời cảm ơn và hỏi:
- Thưa tiên sinh, bao giờ thì nước triều dâng ?
- Mùa này, từ giờ mão đến giờ thìn là lúc thủy triều thấp nhất. Bây giờ nước triều sắp dâng đấy.
- Xin đa tạ.
Thấy không còn gì để nói nữa, Mạc Vãn Đạt quay ra, giơ tay khép

cửa. Nhưng ngồi trong phòng khách chưa được bao lâu, ông thấy bồn chồn trong dạ, đứng dậy ra hiên đi đi lại lại.
Nước triều đã lên. Ngoài xa, những đợt sóng bạc đầu liên tiếp dồn tới, tiếng vọng rì rào, thúc giục.
Trên bãi cát, một người phi ngựa như bay tới. Đến gần thì ra là Đàm Phương Nghị:
- Thạch đại hiệp đã đi chưa, thưa tiên sinh ?
Mạc Vãn Đạt lắc đầu.
- Xin tiên sinh nói với đại hiệp đã trễ giờ rồi, phải lên đường ngay mới kịp. Cát Xuyên Mộc đã khởi hành từ lâu, chắc bây giờ đã ở Funashima. Điền đại nhân cũng vừa rời khỏi Kokura.
- Được, để lão phu thông báo.
- Xin tiên sinh thứ lỗi, nhưng Điền đại nhân sợ Thạch đại hiệp trễ hẹn.
Chưa dứt câu, gã đã giật cương cho ngựa phóng đi mất. Gia nhân nhà Mạc Vãn Đạt túc trực quanh hiên. Chủ cũng như tớ, sốt ruột nhìn nhau. Sau cùng không thể chịu đựng sự chờ đợi khắc khoải hơn được nữa, chủ nhân lại vào mở cửa phòng Thạch Đạt Lang.
Hắn không còn đấy. Trên chiếu, đè dưới hai tập sách dày, bức tranh mới vẽ còn ướt mực. Trong phần lạc khoản ở đầu bức tranh ghi rõ lời đề tặng của người vẽ cho chủ nhân Mạc Vãn Đạt.
- Thạch tráng sĩ !
Từ phòng thay áo, Thạch Đạt Lang bước ra, gọn gàng trong bộ y phục chẽn bằng vải gai hắn vẫn thường mặc, lưng đeo song kiếm. Hắn nhoẻn miệng cười, vô tư lạ lùng.
Hình như những eo xèo của thế cuộc không còn làm bận tâm con người ấy nữa. Thạch Đạt Lang nói mấy lời cảm tạ và từ biệt người bạn vong niên, đáp lời chúc tụng của số gia nhân đi theo đưa tiễn, đoạn mở tấm cửa gỗ hẹp bước ra, cúi đầu lần chót:
- Xin bảo trọng ...
Rồi bước nhanh khỏi cửa, hắn không hề quay đầu nhìn lại.
Cây ngân tùng mọc đơn độc bên ghềnh đá cách đường giáp nước khoảng chừng ba chục trượng. Chỗ ấy vắng vẻ vì là bãi cụt, không có đường lối thông sang bên kia nên chẳng ai lai vãng.
Đã được dặn trước, Thạch Đạt Lang cứ thẳng phía ấy mà tiến tới, lòng bình thản như không. Buổi vẽ tranh lúc nãy đã gột sạch hết mọi ưu tư hay háo hức trong lòng hắn.
Và bây giờ đến Funashima dự cuộc đấu quyết định trong đời, có trở lại hay không hắn cũng chẳng quan tâm nữa. Sống, chết không còn là điều để phải suy nghĩ, Thạch Đạt Lang thản nhiên như sắp bắt đầu

một cuộc du ngoạn.
Hồi tưởng lại tám năm về trước, lúc còn hai mươi bốn, hai mươi lăm, ở chân đồi Sinh Minh khi tiến đến bên gốc cổ tùng, tinh thần hắn căng thẳng, lòng lo lắng khi nghĩ đến phải đương đầu với cái chết gần kề. Thanh kiếm đơn độc tuốt trần trong tay, hắn mang nặng tâm trạng sợ hãi, đôi khi tuyệt vọng của con thú bị dồn đến bước đường cùng. Bây giờ thì không, hắn chẳng cảm thấy gì hết !
Chẳng phải vì Cát Xuyên Mộc không ghê gớm bằng đồ chúng Hoa Sơn, trái lại thế, nhưng có lẽ bây giờ hắn đã tự tin hơn. Hay có lẽ tâm tư hắn đã được giải thoát khỏi nỗi lo âu về sự sống, chết ?
- Thạch huynh !
- Thạch Kinh Tử !
Tiếng gọi cùng hai bóng người theo chân nhau chạy về phía hắn làm Thạch Đạt Lang sửng sốt:
- Kìa Lâm Bằng ! Bà Hồ Điểu ! Hai người làm gì ở đây vậy ?
Cả hai, áo quần lem luốc, đến quỳ dưới chân Thạch Đạt Lang. Hắn tránh sang bên rồi cũng vối vã quỳ xuống đỡ bà Hồ Điểu dậy.
- Bà Hồ Điểu ! Bà sao thế ? Con đây mà !
- Nghe tin ngươi sắp giao tranh với Cát Xuyên Mộc, ta đến tiễn ngươi. Chỉ sợ không kịp.
- Thạch huynh, đệ cũng thế, không ngờ may mắn còn gặp đại huynh.
- Trước khi ngươi đi, ta có lời xin lỗi.
Vừa nói, bà Hồ Điểu vừa cúi đầu chấm nước mắt.
- Có chuyện gì vậy bà ? Sao bà phải xin lỗi ?
- Ta xin lỗi vì đã tàn ác với ngươi trong bao nhiêu năm nay. Ta hiểu lầm, tình mẫu tử đã làm ta mờ mắt. Bây giờ biết ra thì đã muộn, ta thành tâm xin lỗi. Thạch Kinh Tử, con tha lỗi cho ta !
Thạch Đạt Lang nhìn bà Hồ Điểu. Hắn không tin những lời hắn vừa nghe được, nhưng trông bà già bé nhỏ, đầu cúi vì hối hận, ngập ngừng nói những lời cầu khẩn trong nước mắt rưng rưng, hắn bỗng thấy lòng tràn ngập thương cảm. Xúc động, Thạch Đạt Lang nắm tay bà, tay bà run run và tay hắn cũng không vững. Phải một lát sau mới trấn tĩnh, hắn nói:
- Con cảm ơn bà đã cho biết như thế. Bây giờ con yên tâm. Trong cuộc chiến, dù có chết, lòng con cũng thanh thản không còn hối tiếc gì nữa.
- Vậy con tha lỗi cho ta chứ ?
- Dĩ nhiên rồi ! Con cũng xin bà bỏ qua cho tất cả những điều con đã gây ra khiến bà phải đau lòng từ khi con bỏ làng ra đi.
Bà Hồ Điểu gật.

- Còn chuyện này nữa. Oa Tử kia kìa ! Nó cũng đến đấy !
Bà hất hàm chỉ về phía cây tùng. Thạch Đạt Lang trông theo và chỉ mấy bước đã chạy đến gốc cổ tùng:
- Oa Tử ! Nàng đấy ư ?
Oa Tử nhìn Thạch Đạt Lang, không nói được câu nào. Nàng như người nghẹn họng, nước mắt chỉ chực trào ra. Chao ôi ! Nói gì đây ? Lời nào đủ để lấp cho đầy khoảng trống bao năm xa cách ?
Oa Tử cúi đầu, hai tay bưng mặt. Sự xúc động khiến sắc mặt nàng tái nhợt.
- Oa Tử ! Nàng sao thế ? Nàng không được khỏe phải không ?
Lời hỏi thăm của Thạch Đạt Lang xa xôi, nghe như một câu thơ lạc vận. Oa Tử bặm môi cố giữ cho khỏi khóc. Giờ khắc này đứng đây với người yêu, biết đâu không phải là những giờ khắc cuối cùng chẳng bao giờ có lại được nữa. Nàng không thể làm hư nó được. Nàng phải can đảm. Bình tĩnh ! Bình tĩnh !
- Vâng, thiếp chẳng được khỏe.
- Mấy năm nay nàng ở đâu ?
- Thiếp đã trở về chùa Tiểu Sơn mùa thu năm ngoái.
- Trở về chùa Tiểu Sơn ư ?
- Vâng, về chùa Tiểu Sơn.
Oa Tử ngẩng nhìn Thạch Đạt Lang. Hai giọt lệ bắt đầu long lanh nơi khóe mắt:
- Nhưng không có nơi nào là quê hương thật sự cho một kẻ mồ côi như thiếp cả.
Quê hương thật sự chỉ có trong lòng thiếp mà thôi !
- Nàng đừng nói vậy ! Bà Hồ Điểu cũng thương yêu nàng thật tình chứ ?
Oa Tử gật.
- Vậy nàng hãy cố gắng giữ sức khỏe, cố khỏi bệnh để giữ lấy hạnh phúc.
- Lúc này thiếp đang có hạnh phúc.
- Vậy ư ? Nếu nàng có hạnh phúc thì ta cũng có hạnh phúc. Ráng giữ lấy, vì ta mà giữ lấy ... Oa Tử ...
Thạch Đạt Lang ôm Oa Tử vào lòng, quên cả sự có mặt của Lâm Bằng và bà Hồ Điểu gần đó, áp má hắn vào má người yêu:
- Nàng gầy quá !
Trên má hắn, hơi thở của Oa Tử nóng như lửa đốt.
- Nóng như thế này không phải là điều tốt ! Oa Tử, tha lỗi cho ta, tha lỗi cho ta nhé. Có lẽ nàng cho là ta vô tình nhưng thật ra không phải thế !

- Thiếp biết chứ !
- Nàng biết ư ? Thật không ?
- Thật ! Nhưng xin chàng hãy nói với thiếp một điều, một điều thôi. Hãy nhận thiếp là vợ chàng !
- Nói gì điều thừa ấy ? Nàng vừa bảo nàng đã rõ lòng ta rồi mà !
- Không ! Không ! Chàng cứ nói ! Nói đi, Thạch Đạt Lang ...
Không dằn được, Oa Tử bật khóc nức nở.
- Hãy nói cho thiếp biết thiếp là vợ chàng trong suốt kiếp này nhé ... nhé ! Thạch Đạt Lang, chồng yêu quý của thiếp !
Thạch Đạt Lang ôm đầu Oa Tử, nhìn thẳng vào đôi mắt đẫm lệ của nàng, khẽ gật.
Hai người đứng yên như thế, quên hết mọi sự xung quanh. Không gian và thời gian không còn nữa. Lát sau, nhè nhẹ gỡ tay Oa Tử ra, Thạch Đạt Lang bảo:
- Vợ kiếm sĩ thấy chồng ra trận không được khóc. Oa Tử ! Nàng hãy cười đi ! Đây có lẽ là lần cuối cùng trượng phu của nàng dự vào một cuộc tranh phong như thế này.
Hãy tiễn ta bằng một nụ cười cho ta yên bụng.
Oa Tử biết giờ chia tay đã điểm. Thạch Đạt Lang nhìn nàng lúc lâu rồi mỉm cười khẽ nói:
- Tạm biệt Oa Tử ! Tạm biệt người vợ yêu quý của ta !
- Vâng, xin tạm biệt.
Oa Tử muốn mỉm cười đáp lại, nhưng môi vừa hé, nước mắt đã trào ra ướt đẫm má.
Nàng không còn nhìn thấy gì nữa.
Thạch Đạt Lang bước vội đến bên ghềnh đá. Gió biển thổi tạt tóc râu hắn, bộ áo vải gai hắn mặc kêu phần phật.
Thấy Thạch Đạt Lang, người trạo phu lành nghề và lực lưỡng được lệnh ở đó từ sáng, chèo thuyền lại gần. Hắn nhảy lên thuyền, nhẹ nhàng như én đậu. Trong khoảnh khắc, con thuyền đã ra xa, nhấp nhô ẩn hiện sau những đợt sóng bạc đầu, nhằm đảo Funashima thẳng tiến.
Oa Tử chạy theo ra ghềnh đá.
- Cô Oa Tử ! Cô định làm gì thế ?
Giang đuổi theo nàng. Cùng với bà Hồ Điểu, nó vừa bắt kịp và giữ Oa Tử lại ở chỗ giáp nước.
- Oa Tử ! Ngươi nghĩ quẩn rồi !
- Không, không ! Bà không hiểu ! Bà để mặc con !
Tìm một chỗ khoáng đãng, Oa Tử ngồi xuống nhìn về phía hướng thuyền vừa đi, sửa lại y phục tề chỉnh, vuốt mớ tóc rối, rồi hai tay đặt

lên cát, nàng khấu đầu làm lễ:
- Thạch Đạt Lang ! Chàng đi may mắn !
Bà Hồ Điểu, Lâm Bằng và cả Giang cũng quỳ xuống bên Oa Tử, cầu nguyện cho Thạch Đạt Lang thành công. Mặc dầu hết sức ao ước được nói với sư phụ những lời giã biệt, Giang đã không có được cơ hội. Nhưng nó không hối hận đã nhường những khắc cuối cùng ấy cho Oa Tử.

Thạch Kiếm

Dịch giả: Cung Vũ
Hồi 85
Lòng Biển Sâu

Nước triều dâng ào ào, tuôn qua vùng eo biển mạnh như thác lũ. Gã trạo phu chở Thạch Đạt Lang quả là tay thiện nghệ. Theo đà con nước dâng, lúc rạp mình, lúc ưỡn ngực, gã đẩy mái chèo lên xuống nhịp nhàng, đưa thuyền lướt phăng phăng trên những đợt sóng bạc đầu dồn dập.
Ngồi giữa sạp, nhìn mây trắng lờ lững bay trên nền trời cao trong vắt, lòng Thạch Đạt Lang lâng lâng không bợn chút lo lắng. Quanh thuyền, nước cuồn cuộn trôi nhanh, xanh biếc và sâu thẳm.
Nhìn mây nước, Thạch Đạt Lang bỗng cảm thấy như đang hòa đồng cùng vạn vật và hốt nhiên hiểu rõ cái lẽ vô thường của tạo hóa. Mây, sóng chẳng qua là những biến động, chỉ được nhận thức qua quan năng của con người. Mây, sóng có sinh có diệt nhưng bản chất không hề thay đổi. Con người nếu tước bỏ hết những ràng buộc bên ngoài đi để trở về cái “bản nguyên vô trạng thái” của mình thì tâm, thân, ý chỉ là một, sẽ thích nghi được với mọi hoàn cảnh mà vẫn giữ được thư thái. Phải chăng đó là cõi “chân như” ? Tuy vậy Thạch Đạt Lang còn phân vân lắm.
Đối với hắn bây giờ, sự sống chết như bọt nước. Nhưng gió khơi lồng lộng, hắn vẫn rùng mình. Tâm hắn đã vượt khỏi lo âu của sống chết, nhưng thân xác hắn vẫn chưa theo kịp.
Tâm, thân hắn chưa hòa hợp trong một phản ứng đồng nhất. Hắn còn phải tập luyện nhiều để thống nhất quan năng và tư tưởng, để có thể nghĩ bằng tâm, cảm bằng trí. Bấy giờ cả con người hắn sẽ không còn có mây hay sóng nữa.
Thạch Đạt Lang quay hỏi gã trạo phu:
- Bao lâu nữa thì đến Funashima ?

Gã đáp:
- Cũng không lâu, nhờ con nước đang lên và có gió xuôi. Nhưng hiện giờ ta đã trễ rồi, phải chèo gấp.
- Ngươi nhắm chừng lúc nào thì đến nơi ?
- Khoảng giờ tỵ. Bấy giờ con nước bắt đầu xuống.
Thạch Đạt Lang gật đầu, vẻ bằng lòng:
- Không sao, vậy càng tốt.
Trời đẹp. Nắng rực rỡ rắc lên mặt biển những đốm sáng lấp lánh. Thạch Đạt Lang chợt chú ý đến một cây chèo gỗ để bên cạnh chỗ ngồi. Cầm lên ngắm nghía, hắn hỏi gã trạo phu:
- Cho ta mượn tạm cây chèo này được không ?
- Dạ được, nhưng cây chèo ấy gãy một đoạn trên đầu rồi. Đại hiệp định dùng nó làm gì ?
Thạch Đạt Lang nhấc thử trên tay, đoạn vui vẻ cười bí mật:
- Chiều dài được lắm mà tay cầm cũng vừa vặn.
Rồi đặt chiếc bơi chèo lên đùi, hắn rút đoản kiếm ra, băt đầu đẽo vát chỗ gãy đi và gọt nhọn như một lưỡi trường kiếm. Thạch Đạt Lang chăm chú làm, chẳng lưu ý gì đến những việc xung quanh.
Trước đây thấy hắn thản nhiên không tỏ vẻ quan hoài đến những người thân ra tiễn, bây giờ lại thấy hắn bình tĩnh chẳng lo lắng gì trước giờ tử chiến, gã trạo phụ ngạc nhiên quá.
Đối với gã, thái độ ấy thật lạ lùng. Những kiếm sĩ khác chẳng biết có thế không nhưng thái độ này của Thạch Đạt Lang quả thật ít thấy.
Khi chiếc bơi chèo đã được sửa xong, Thạch Đạt Lang phủi những mảnh gỗ vụn trên lòng, cầm múa thử mấy chiêu. Thấy ưng ý, hắn nói với gã trạo phu:
- Thanh kiếm ta vẫn dùng ngắn quá !
Đoạn rút trong bọc ra một tập giấy lụa, hắn bóc từng tờ se lại thành dây. Khi đã được chừng hai chục, hắn bện thành hai sợi chão, loại chão giấy gọi là tasuki vẫn thường được giới kiếm sĩ giang hồ thế kỷ trước dùng để buộc tay áo cho gọn khi lâm trận. Cách bện chão tasuki đã thất truyền từ lâu, không hiểu Thạch Đạt Lang học được ở đâu mà làm nhanh và khéo thế. Gã trạo phu khen, Thạch Đạt Lang chỉ cười, hất hàm về phía giải đất phía xa mà hỏi:
- Phải Funashima đó không ?
- Không. Đấy là Hikojima. Funashima ở sau đó vài dặm.
Thạch Đạt Lang lại nói:
- Hôm nay trời đẹp lắm nhỉ.
- Vâng, trời đẹp.
Gã trạo phu đáp, nhưng thật ra trong lòng khích động lạ lùng. Sau

hoang đảo kia chỉ vài khắc nữa sẽ diễn ra một cuộc tranh phong vô cùng ác liệt, gã không đoán được trong bao lâu nhưng thế nào một trong hai đối thủ cũng phải tử vong. Người kiếm sĩ ngồi kia khi trở về, có còn được toàn vẹn hình hài không, hay chỉ là một cái xác đẫm máu què cụt ? Không ai biết. Trước kết quả còn bất định nhưng bi thương ấy, kẻ bàng quang như gã còn hoang mang huống chi người trong cuộc. Vậy mà sao Thạch Đạt Lang có thể bình thản đến thế nhỉ ? Hắn còn thấy trời hôm nay đẹp ! Hay hắn đã trở thành vô tri vô giác rồi, như đám mây nổi trên trời, như hòn đá trơ trơ ngoài bãi ?
Thuyền qua đảo Hikojima. Không ai ngờ trên đảo đã có chừng vài chục người phục sẵn, phần lớn là đệ tử Cát Xuyên Mộc vi phạm lệnh cấm, ở đó làm hiệu thông báo tin tức với đất liền và sẵn sàng xông ra truy cản nếu chẳng may chủ soái chúng thất bại.
- Thuyền kia chắc là thuyền chở Thạch Đạt Lang rồi !
- Có thể lắm, anh em hãy để ý nhìn cho kỹ.
- Còn ai vào đấy nữa ? Có hai tên, một tên chèo thuyền, còn tên kia chắc là Thạch Đạt Lang. Kéo cờ báo hiệu đi !
- Anh em sẵn sàng, giáo mác đủ chưa ? Nếu có lệnh là ra tay tức khắc.
Lát sau trên đảo Funashima, tiếng reo hò nổi lên vang trời dậy đất.
- Thạch Đạt Lang đến rồi ! Thạch Đạt Lang đến rồi !
Thủy triều dâng cao phủ gần kín bãi cát nhưng mực nước vẫn còn cách xa khán đài đến bốn, năm chục trượng.
Trên khán đài, đích thân lãnh chúa Hòa Giả Đạo Uẩn ngồi lược trận, xung quanh là các kiếm sĩ tùy tòng. Bên trái ông, đoàn nhân chứng bút giấy sẵn sàng ghi chép; bên phải, tham vấn Điền Xán Quang cùng với toàn bộ hội đồng tham vấn và kiếm pháp giảng tập bộ thuộc dinh Hòa Giả.
Quanh khán đài, binh sĩ hộ vệ và gia nhân nháo nhác chỉ trỏ. Thuyền Thạch Đạt Lang hiện ra. Cao Mục Lân, trưởng đoàn nhân chứng đứng bật dậy khiến các nhân chứng khác cũng đứng dậy theo, nghễnh cổ nhìn. Sau một thời gian dài ngóng đợi, ai cũng sốt ruột. Cử chỉ ấy thật ra chỉ là sự thường, nhưng với tư cách trưởng đoàn nhân chứng, Cao Mục Lân không thể tỏ lộ tình ý được, người ngoài trông vào có thể cho là ông thiên vị. Biết đã hớ hênh, ông nhìn chủ soái và bẽn lẽn ngồi xuống, đồng thời giơ tay ra hiệu cho những người khác cũng làm như thế.
Không khí đột nhiên căng thẳng, im phắc. Tiếng sóng biển rì rào lẫn gió thổi qua tàng thông nghe rõ mồn một. Bên trái, cách khán đài chừng chục trượng, dưới một gốc bạch tùng, người ta lấy vải căng

tạm một cái lều làm chỗ cho Cát Xuyên Mộc ngồi nghỉ.
Trong lều để sẵn ghế, khạp nước với gáo tre dùng giải khát và trên cành bạch tùng treo hiệu kỳ của Giang Biên Liễu.
Qùy dưới chân Điền Xán Quang, Hạo Nhiên trông ra khơi. Nhìn bóng con thuyền nhỏ tiến đến mỗi lúc một gần, mặt nó tái đi thấy rõ. Điền Xán Quang nghiêng đầu khẽ gọi nó. Ông nghiêm nghị nhìn Hạo Nhiên, đoạn ôn tồn hỏi:
- Hạo Nhiên ! Nhớ lời ta dặn chứ ?
- Dạ nhớ.
- Ngươi hãy nhìn cho kỹ, không được bỏ qua điều gì, dù đó chỉ là những chi tiết nhỏ. Sư phụ ngươi có thể sẽ phải hy sinh cả mạng sống để dạy ngươi một bài học. Đừng quên điều ấy và phải nhập tâm những gì ngươi sắp được thấy !
- Dạ.
Hạo Nhiên chú mục nhìn con thuyền tiến đến gần tảng đá đen trên bãi mà thủy triều đã phủ gần kín. Mỗi khi có đợt sóng lớn ập đến, bọt nước tung cao trắng xóa. Dưới ánh nắng bắt đầu gay gắt, mặt biển loang loáng chói mắt.
Chỗ ấy còn xa, cách khán đài hàng mấy chục trượng, làm sao nó có thể nhìn rõ chi tiết các chiêu kiếm Thạch Đạt Lang thi triển. Chắc Điền Xán Quang không có ý bảo nó quan sát những thế kiếm của sư phụ, vì có thể nó chưa đủ khả năng hiểu nổi, nhưng chỉ lưu ý nó về phương lược mà Thạch Đạt Lang sẽ áp dụng trong một cuộc tử chiến như thế này mà thôi. Điều này thì chắc Hạo Nhiên không bỏ qua được và sẽ ảnh hưởng đến nó suốt đời.
Một con bướm trắng nhẹ nhàng bay đến đậu trên tay áo, Hạo Nhiên không nhìn thấy, mắt dán vào con thuyền nhỏ sắp cập bến. Nó gọi thầm Thạch Đạt Lang trong hơi thở mà nó cố giữ cho khỏi hổn hển:
- Sư phụ ! Sư phụ !
Thuyền Thạch Đạt Lang đã vượt qua khỏi tảng đá. Bấy giờ vào khoảng giữa giờ tỵ.
Cát Xuyên Mộc bước khỏi lều, đến trước khán đài, cúi chào Hòa Giả lãnh chúa và hai bên tả hữu, đoạn hiên ngang tiến ra bãi.
Thuyền tới gần. Thủy triều dường như đã đứng, sóng dồn nhẹ hơn trước và ở những chỗ nông, nước chỉ tới mắt cá chân, sóng gợn lăn tăn.
- Cho thuyền cập bến chỗ nào, đại hiệp ?
- Cứ tiến thẳng vào bờ.
Thạch Đạt Lang đứng dậy, buộc tay áo. Trạo phu cúi rạp mình đẩy mạnh thuyền lướt tới. Khi gần đến chỗ cạn, gã rà mái chèo nghiêng

nghiêng mặt nước để thuyền trôi chầm chậm. Có tiếng chim hải tước hót đâu đây.
- Thôi được rồi. Chỗ này là bãi nông, đừng chèo thêm nữa mà hỏng thuyền. - Đạt Lang nói - Vả thuỷ triều cũng sắp rút, ta xuống đây cũng được.
Đằng xa, bóng một người mặc bào tía đi tới. Gã trạo phu quay nhìn Thạch Đạt Lang, định báo cho hắn biết thì Thạch Đạt Lang đã nhảy xuống nước rồi, nhẹ như én liệng, mắt hướng về phía bóng người đang đi tới. Hắn lấy một vuông khăn màu lá úa, gấp chéo buộc quanh đầu giữ tóc, cởi trường kiếm đặt lên sạp thuyền, chỉ giữ lại đoản kiếm, rồi cầm cây chèo gỗ lội vào bờ, mắt vẫn không rời bóng người áo tía.
Cây chèo gỗ được sửa lại trong tay Thạch Đạt Lang như một thanh mộc kiếm quá khổ, kéo sau hắn vẽ một vệt bọt dài tên mặt nước. Năm bước. Mười bước. Thạch Đạt Lang vẫn chưa tới bờ cát khô. Trong khi ấy bóng người áo tía rảo bước nhanh hơn, vỏ kiếm dát bạc đeo sau lưng lóe sáng dưới nắng trông như đuôi một con chồn tuyết.
- Nhanh lên đại hiệp !
Tiếng kêu của gã trạo phu vừa dứt, người áo tía đã tới gần bờ nước. Kinh hoảng và chắc mười phần Thạch Đạt Lang sẽ bị xẻ làm đôi, gã trạo phu quay mặt đi, không đành lòng nhìn cảnh ghê sợ ấy.
Thạch Đạt Lang dừng lại, chân còn đứng dưới nước. Nắng chói chang. Nước biển phản chiếu ánh sáng lên mặt Cát Xuyên Mộc trông dữ tợn và tàn nhẫn. Gã cười gằn, sẵng giọng:
- Thạch Đạt Lang !
Đạt Lang cũng trừng trừng nhìn lại gã. Rồi mỉm cười, hắn khẽ đáp, giọng dịu dàng không oán giận:
- Cát Xuyên Mộc !
Nhưng trong ánh mắt lóe lên một ý chí phi thường, một lòng tự tin mãnh liệt, quyết tâm đưa địch thủ đến chỗ diệt vong. Cát Xuyên Mộc lại thét, mắt đỏ lửa:
- Thạch Đạt Lang !
Không đáp.
- Ngươi lại đến trễ ! Phải chăng đấy là chiến thuật ngươi từng áp dụng để địch thủ mất kiên nhẫn ? Ngươi cho thế là khôn ngoan, ta cho chỉ là hèn nhát !
Đạt Lang không đáp, vẫn trơ trơ dưới nước. Hắn không muốn phân tâm vào những chuyện vô ích.
- Đồ chúng Hoa Sơn mắc bẫy chứ Giang Biên Liễu này thì không ! Ra chiêu đi !

Hãy chứng tỏ ngươi là con người có khí phách chứ không phải chỉ biết bỏ chạy.
Dứt lời, quàng tay ra sau lưng, Cát Xuyên Mộc rút thanh trường kiếm, tay kia tháo vỏ kiếm vứt ra xa.
Thái độ khinh địch ấy là một sai lầm chiến lược. Chiêu trảm nhạn kiếm chỉ hữu hiệu khi xuất thủ thần tốc. Rút kiếm từ từ làm mất tính cách đột phá bất ngờ của nó.
Thạch Đạt Lang nhếch mép:
- Cát Xuyên Mộc ! Ngươi thua rồi !
- Cái gì ? Cuộc chiến chưa bắt đầu ...
- Nhưng ngươi thua rồi đó ! Vứt vỏ kiếm đi, ngươi đã từ bỏ tương lai, từ bỏ cuộc sống ...
Cát Xuyên Mộc cười rộ:
- Nói bậy ! Đừng hòng làm mất tinh thần ta !
Một con sóng mạnh ào đến. Cùng với sóng ầm ầm, tiếng thét xung trận của Thạch Đạt Lang vang như sấm động. Cây kiếm gỗ vung lên chênh chếch, đồng thời hắn nhảy chéo hai bước. Chân vừa rời khỏi mặt nước, kiếm quang đã ập tới, "cây sào phơi" của Cát Xuyên Mộc nhanh như lằn chớp phạt từ trên xuống dưới chỉ cách gót chân Đạt Lang và chỗ hắn đứng trước đây chừng nửa tấc. Nước bắn tung tóe. Thấy không trúng đích, Cát Xuyên Mộc thu kiếm về, xoay người nhảy lui, tránh chiêu kế tiếp của Thạch Đạt Lang mà gã đồ rằng hắn sẽ không bỏ lỡ.
Nhưng trái lại, Thạch Đạt Lang dường như không có ý tấn công tiếp. Hai tay nắm chặt cây mộc kiếm, hắn để mũi kiếm chếch về bên phải, chân hơi co, sẵn sàng ưỡn người ra phía sau, tránh ngọn đòn chí tử của địch. Bằng lòng với tư thế ấy, hắn chờ.
"Cây sào phơi" tuy dài nhưng không dài bằng thanh một kiếm làm bằng chiếc bơi chèo gỗ Thạch Đạt Lang đang nắm trong tay. Muốn trúng đích, Cát Xuyên Mộc phải vươn người ra hoặc phóng nhanh tới như rắn hổ bắt mồi. Thạch Đạt Lang không đổi bộ vị nhưng sẽ lợi dụng lúc ấy, dùng mộc kiếm phạt ngang sườn địch thủ. Đấy là một hành động liều lĩnh. Chỉ chậm một sát na, nếu mộc kiếm chưa chạm sườn Cát Xuyên Mộc mà "cây sào phơi" đã kề cổ thì Thạch Đạt Lang trong chớp mắt sẽ không còn nguyên vẹn hình hài nữa.
"Cây sào phơi" đã giơ cao, nguy hiểm và đe doạ, sẵn sàng giáng xuống đầu Thạch Đạt Lang. Nhưng chủ nhân nó không hiểu sao lại do dự, rồi bỗng đổi bộ vị, nhảy sang trái.
Thạch Đạt Lang lập tức nhảy theo. Hai tay nắm chắc thanh mộc kiếm, hắn di chuyển từng bước ngắn về phía bờ nước. Cả hai đối thủ

nhìn nhau không chớp. Đằng sau Thạch Đạt Lang là biển cả; đằng trước, Cát Xuyên Mộc lăm lăm cây trường kiếm chỉ chờ cơ hội đưa hắn sang bên kia thế giới. Trên khán đài, quan khách hồi hộp nín thở.
Hai địch thủ nói với nhau không phải bằng lời. Trong sự căng thẳng nặng nề, ngột ngạt ấy, mắt Thạch Đạt Lang đổi dần sang màu hổ phách. Tâm trí hắn cùng bao nhiêu thớ thịt đường gân, cả đến từng sợi tóc móng chân trên người, tất cả đều nhập làm một trong một nỗ lực phi thường và duy nhất để tranh thắng.
Thạch Đạt Lang bỗng thấy người nhẹ hẫng. Như kẻ xuất thần, hắn không còn cảm thấy mình đứng trên đất liền nữa mà như đã hòa với tâm ý bay cao.
Hắn nghĩ gì, các bộ phận khác trong người hắn theo kịp liền. Không chậm trễ khó khăn, không mảy may sai lệch. Dường như óc hắn đã nằm sẵn trên vai, trên cánh tay, trên bắp chân, ở khắp nơi trong người hắn. Bất kỳ một cử động gì của địch, dù chỉ là một cái chớp mắt, muôn ngàn kinh mạch và thớ thịt của hắn cũng sẽ phản ứng tức khắc.
Tâm, thân đạt tới mức hoà đồng, phối hợp như vậy quả là trác tuyệt. Thời gian hai địch thủ gờm nhau tưởng kéo dài vô tận, thực ra chỉ lâu vào khoảng đủ để năm sáu đợt sóng xô đến rồi tan đi.
Mặt trời vừa ló khỏi đám mây. Nước biển bỗng rực sáng long lanh hắt lên mặt Cát Xuyên Mộc khiến gã nheo mắt.
Lập tức tiếng thét xe không gian của Thạch Đạt Lang được phát ra. Tiếng thét kinh thiên động địa không phải từ cổ họng mà từ toàn thể châu thân hắn, tiếp theo là một tiếng thét khác, ghê hồn, tiếng thét của Cát Xuyên Mộc làm rung chuyển cả khán đài.
Hai tiếng thét phát ra gần như cùng một lúc, va vào nhau, âm hưởng vang lên đến tận trời xanh tựa hai ngọn sóng vĩ đại đập vào vách đá. Đồng thời hàn quang thanh trường kiếm của Cát Xuyên Mộc lóe lên như ánh cầu vồng nhằm cổ Thạch Đạt Lang chém xuống chênh chếch theo đường vòng cung. Thạch Đạt Lang lập tức co chân phải, trầm mình xuống thấp hơn nữa. Chiều cao của hắn chỉ còn hai phần ba. Lưỡi kiếm rà sát đỉnh đầu, cắt bay chéo khăn buộc tóc của Thạch Đạt Lang.
Tưởng hạ được địch thủ, Cát Xuyên Mộc phát một nụ cười. Nhưng nụ cười chưa kịp tắt, cây mộc kiếm đã đập mạnh như trời giáng vào thái dương gã như đập vào một hòn cuội. Thạch Đạt Lang cảm thấy những mảnh xương vỡ vụn.
Cát Xuyên Mộc ngã chúi xuống dưới sức mạnh của cây kiếm gỗ, chỉ

cách chỗ Thạch Đạt Lang đứng chừng hai thước, ngay bên bờ nước. Máu mũi bắt đầu tuôn ra nhưng trên môi, Cát Xuyên Mộc vẫn còn giữ nụ cười vừa hé.
- Ồ ...
Kết quả bất ngờ khiến Cao Mục Lân nhăn mặt, đứng bật dậy.
Trong một lúc, cả khu Funashima dường như không một tiếng động. Gió reo trên những ngọn thông già càng làm tăng vẻ yên lặng dị thường của hòn đảo nhỏ, như giễu cợt tính chất phù ảo của cuộc sống.
Thạch Đạt Lang ngước nhìn trời. Hắn sực tỉnh bước lại gần thi thể địch thủ. Cát Xuyên Mộc nằm nghiêng, trên mặt, hai dòng máu đặc chảy từ tai và mũi xuống, loang dần trên nền cát ướt. Cát Xuyên Mộc từ giã cõi đời, không tỏ dấu gì phiền muộn hay lo âu, chỉ có vẻ thỏa mãn, một sự thoa? mãn tròn đầy của kẻ chiến thắng, tin rằng mình vừa hoàn thành nhiệm vụ, không hối tiếc.
Nhìn mảnh khăn buộc tóc vướng trong chùm cỏ dại trên bãi, Thạch Đạt Lang rùng mình. Chưa bao giờ trong đời, hắn gặp một địch thủ ghê gớm đến thế. Dù sao, Cát Xuyên Mộc cũng đã nêu thêm cho hắn một tấm gương dũng cảm và một tài năng kiệt hiệt.
Qùy xuống cạnh thi thể Cát Xuyên Mộc, Thạch Đạt Lang đưa tay để gần vào mũi gã. Hơi thở còn nhẹ như tơ. Nếu đừng chậm trễ và chữa chạy đúng phép, may ra có thể cứu được. Thạch Đạt Lang thành thực mong cho gã được cứu sống.
Nhưng cuộc chiến xong rồi, hắn phải đi. Thạch Đạt Lang cúi đầu vĩnh biệt đối thủ, kẻ mà tài năng khiến hắn ngưỡng mộ, rồi ra bờ nước nhảy lên thuyền đợi sẵn, giục chèo ra khơi. Thanh mộc kiếm bằng bơi chèo hắn mang trả lại gã trạo phu không dính một vệt máu.
Thạch Đạt Lang đi đâu, chẳng ai biết. Hắn có bị đệ tử Giang Biên Liễu tập kích ở Hikojima không, chẳng tài liệu nào nhắc tới.
Cho đến hơi thở cuối cùng, con người vẫn không thoát khỏi tình yêu và thù hận.
Như những đợt sóng thủy triều dâng lên rồi lại rút, thất tình của con người theo nhau lui rồi lại tới, mãi mãi không dứt.
Có người không ưa Thạch Đạt Lang, chỉ trích thái độ hắn trong trường hợp này là hèn nhát, vì sợ trả thù mà vội bỏ đi. Nhưng biển trần gian, lúc nào chẳng có tiếng sóng lao xao ? Trên mặt nước, tôm tép dập dìu, nhưng ai biết dưới kia, xa vạn dặm, lòng biển sâu nghĩ gì ? Ai đo được hồn vực thẳm ?

Hết

Nguồn: Nhanmonquan
Người đăng: MS
Thời gian: 12/01/2004 4:45:41 SA